

HARD CHOICES SÁCH THAM KHẢO ĐẬC BẾT



Noutil dich: Trần Thị Kim Chi

BOOKAHOLIC.VN

NHỮNG LỰA CHỌN KHÓ KHĂN

Hillary Rodham Clinton www.dtv-ebook.com

Lời Tác Giả

Tất cả chúng ta phải đối mặt với những lựa chọn khó khăn trong cuộc sống, đôi khi phải đối mặt với thực tế khó khăn nhiều hơn sự chia sẻ. Chúng ta phải tự điều chỉnh sự cân bằng giữa yêu cầu của công việc và gia đình. Chăm sóc cho đứa con thơ ốm yếu hay bố me già nua. Tìm mọi cách kiếm tiền để đi học đại học. Tìm một công việc tốt và phải biết tồn tai nếu ta thất nghiệp. Cũng như khi nào nên kết hôn hay sống đơn thân và làm sao giữ được hanh phúc gia đình nếu ta kết hôn. Làm thế nào để đem lai cho con cái chúng ta có những cơ hội mà chúng ước mơ sẽ trở thành sư thật. Cuộc sống quanh ta là những lưa chon. Các lưa chon và cách xử lý tao nên con người riêng trong mỗi chúng ta. Với các nhà lãnh đạo quốc gia, điều đó có thể tạo nên chiến tranh hay hòa

bình, nghèo đói hay thịnh vượng.

T

Tôi biết ơn đời vì tôi sinh ra trong tình thương yêu vô bờ bến của cha me, được hỗ trợ trong một đất nước tạo cho tôi mọi cơ hội và may mắn - những yếu tố ngoài tầm kiểm soát chính là sư chuẩn bị cho cuộc sống mà tôi ở cương vi lãnh đao và các giá tri cũng như đức tin tôi đã chấp nhân. Khi tôi chọn sự nghiệp làm một luật sự trẻ tuổi ở Washington rồi chuyển đến Arkansas, kết hôn với Bill và bắt đầu cuộc sống gia đình, bạn bè của tôi hỏi "cậu có điên không đấy?" Tôi cũng nghe những câu hỏi tương tư khi tham gia cải cách y tế với tư cách Đệ nhất phu nhân, tư điều hành văn phòng và chấp nhân đề nghi của Tổng thống Barack Obama làm Ngoại trưởng Hoa Kỳ.

Trong việc đưa ra những quyết định này, tôi lắng nghe cả tiếng gọi con tim lẫn toan tính. Làm theo tiếng gọi trái tim khi tôi đến Arkansas và tình yêu thêm mặn nồng khi đứa con gái, Chelsea, chúng tôi ra đời; cùng nỗi đau nhói trong tim khi song thân tôi tạ thế. Ý chí

thúc giục tôi hướng về phía trước trong học tập và lựa chọn nghề nghiệp. Con tim và lý trí đưa tôi vào việc phục vụ công chúng. Trên đường đời tôi quyết không tái phạm những sai lầm đã mắc phải, cố gắng học hỏi, thích nghi và cầu nguyện có sự khôn ngoan để tìm được những lựa chọn tốt hơn trong tương lai.

Cuộc sống xảy ra hàng ngày của chúng ta cũng giống với các nhà lãnh đạo tối cao của chính phủ. Việc duy trì an toàn, thịnh vượng và quyền lực của nước Mỹ đòi hỏi vô số sự lựa chọn, ảnh hưởng vì thiếu thông tin và các khẳng định trái ngược nhau. Có thể lấy ví du nổi bật nhất trong 4 năm làm Ngoại trưởng là quyết định của Tổng thống Obama gửi một đội Đặc nhiệm Hải quân vào Pakistan trong đêm không có trăng để bắt Osama bin Laden. Các cố vấn hàng đầu của Tổng thống có sư chia rē. Các thông tin tình báo có vẻ rất khả quan, nhưng không đảm bảo chắc chắn. Khả năng thất bai rất cao, nếu thất bai sẽ ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, cuộc chiến với al-Qaeda và quan hệ với Pakistan là rất lớn. Nhưng trên hết, đó là tính mạng của những người lính đặc nhiệm dũng cảm đang ngàn cân treo sợ tóc. Đó là

quyết định dũng cảm nhất của nhà lãnh đạo mà tôi từng thấy.

Cuốn sách này viết về những lựa chọn tôi đã thực hiện khi làm Ngoại trưởng, cũng như của Tổng thống Obama và các nhà lãnh đạo khác trên thế giới. Một số chương trong sách viết về những sự kiện nổi bật; những chương khác đề cập đến những xu hướng định hình trong tương lai.

Tất nhiên, một vài sự lựa chọn quan trọng, tính cách các nhà lãnh đạo, quốc gia và một số sự kiện không được đề cập trong cuốn sách này. Để cung cấp cho độc giả tất cả vấn đề họ xứng đáng được biết, tôi cần viết thêm nhiều. Hoàn thành cuốn sách ngoài sự giúp đỡ của các đồng nghiệp tài năng, tận tâm mà còn được những người trong Bộ Ngoại giao nhiệt tình chia sẻ. Tôi rất biết ơn về sự giúp đỡ và tình bạn của mọi người.

Là Ngoại trưởng, sự lựa chọn và thách thức của tôi thường chia ra ba loại: Các vấn đề tồn đọng, (bao gồm hai cuộc chiến tranh và khủng hoảng tài chính toàn cầu);

Các nguy cơ mới nổi và những sự kiện không lường trước (bất ổn ở Trung Đông, căng thẳng vùng biển Thái Bình Dương, hay lỗ hồng an ninh mạng...) và các cơ hội được tạo ra bởi thế giới ngày càng gắn kết, với tiềm năng tạo ra sự thịnh vượng và vị thế lãnh đạo của Hoa Kỳ trong thế kỷ XXI.

Tôi tiếp cân công việc với sư tư tin sức manh lâu dài và mục đích của Hoa Kỳ cùng sư yếu kém của nhiều nước khác nằm ngoài tầm hiểu biết và kiểm soát của chúng ta. Tôi cố gắng định hướng lại chính sách đối ngoai của Hoa Kỳ xung quanh cái mà tôi gọi là "sức manh thông minh". Để thành công trong thế kỷ XXI, chúng ta cần phải kết hợp các công cu truyền thống của chính sách đối ngoại – (ngoại giao, viên trợ phát triển, và lực lượng quân sự) - đồng thời kích thích nguồn lực và ý tưởng của khu vực tư nhân, trao sức mạnh cho công dân để họ đối mặt với thử thách và quyết định tương laic ho chính ho. Chúng ta phải tân dung tất cả các sức mạnh của Hoa Kỳ, xây dựng một thế giới nhiều đối tác hơn đối thủ, chia sẻ trách nhiệm chung nhiều hơn và xung đột ít hơn, làm nhiều việc tốt hơn, giảm bớt đói

nghèo, đem lại thịnh vượng với ít thiệt hại nhất đến môi trường.

Thông thường khi người ta nhìn thấy sự lợi ích thì đã quá muộn, tôi ước gì có thể quay ngược thời gian về lúc khởi đầu để kiếm soát lại những gì đã lựa chọn. Nhưng dù sao tôi cũng rất tự hào và hài lòng sự lựa chọn của tôi.

Thế kỷ này bắt đầu với thảm họa cho đất nước của chúng ta: vụ tấn công ngày 9-11, cuộc chiến chống khủng bố và cuộc khủng hoảng kinh tế 2008. Chúng ta phải làm tốt hơn và tôi tin chúng ta sẽ làm được.

Những năm qua là một cuộc hành trình dài hơi, theo cả nghĩa đen (tôi đã chính thức thăm 112 quốc gia với đoạn đường gần một triệu dặm) và nghĩa bóng, từ khi thất bại đau buồn của cuộc chạy đua năm 2008 đến quan hệ đối tác bất ngờ và mối quan hệ tình bạn với đối thủ cũ, Barack Obama. Tôi đã phục vụ tổ quốc bằng nhiều cách trong nhiều thập niên. Tuy vậy, những năm làm Ngoại trưởng, tôi đã rút ra được nhiều bài học quý báu về điểm mạnh và yếu dẫn đến sự cạnh tranh và phát

triển trong và ngoài nước.

Tôi hy vọng cuốn sách này có ích với bất cử ai muốn biết những gì về vị trí của Hoa Kỳ trong những năm đầu của thế kỷ XXI, cũng như chính quyền Obama phải đối mặt với những thách thức lớn lao trong một thời gian dài đầy gian khó.

Quan điểm và kinh nghiệm của tôi chắc chắn sẽ được soi xét kỹ lưỡng bởi những người kế tục trên sân khấu chính trị của chính quyền Washington - những người nắm quyền và những người chống đối, những người đã được lên xe và cả những người đã ngã ngựa. Nhưng cuốn sách này tôi viết không phải dành riêng cho họ.

Tôi viết cuốn sách này dành cho nhân dân Mỹ và mọi người khắp nơi trên thế giới, những người đang cố gắng để hiểu được sự thay đổi nhanh chóng của thế giới quanh ta và đang cố lí giải tại sao ngày nay thế giới đang thay đổi cực kỳ nhanh chóng. Và cả với những người muốn tìm hiểu về sự hợp tác hay xung đột giữa các nước, giữa các nhà lãnh đạo và ảnh hưởng của chúng

Hy Lạp sụp đổ và nó đã ảnh hưởng đến các doanh nghiệp của Athens và Georgia ra sao? Cuộc cách mạng Cairo, Ai Cập xảy ra như thế nào và nó ảnh hưởng đến cuộc sống người dân Cairo, Illnois ra sao? Sự đối đầu căng thẳng giữa các đồng cấp ngoại giao ở St Petersburg của Nga đã ảnh hưởng đến cuộc sống các gia đình ở St Oetersburg và ở Florida Hoa Kỳ ra sao....

Không phải tất cả chuyện kết thúc đều có hậu hoặc

đến cuộc sống của chúng ta: vì sao nền kinh tế Athens,

thậm chí chưa kết thúc - nhưng đều là chuyện mà chúng ta có thể học hỏi, ngay cả đồng ý hay không đồng ý. Hiện nay còn có biết bao người dũng cảm, kiên trì tìm kiếm hòa bình mà sự thành công dường như khó đạt được, nhiều nhà lãnh đạo còn coi thường quan điểm chính trị, chịu nhiều áp lực trước những lựa chọn khó khăn; những đàn ông và phụ nữ vượt qua quá khứ, định hình một tương lai mới, tốt đẹp hơn. Đó là một trong những câu chuyện tôi kể trong cuốn sách.

Tôi viết cuốn sách này tôn vinh các nhà ngoại giao tài năng, các chuyên gia phát triển mà tôi làm lãnh đạo, Ngoại trưởng thứ 67 của Hoa Kỳ. Cuốn sách dành cho

tất cả mọi người khắp nơi trên thế giới, họ có quyền hỏi, ho có cần sư dẫn dắt của Hoa Kỳ hay không? Với tôi, câu trả lời "nên có". Giờ đây nhiều người nhắc đến sư suy thoái của Mỹ, nhưng đức tin về sư hồi sinh của Hoa Kỳ chưa bao giờ suy giảm. Nhiều vấn đề trên thế giới Hoa Kỳ có thể tư giải quyết và một số vấn đề trên thế giới không cần Hoa Kỳ tham gia. Nhưng tôi thấy, dù sao Hoa Kỳ vẫn là "quốc gia không thể vắng mặt" để giải quyết nhiều vấn đề toàn cầu. Tuy vây, sư lãnh đao của chúng ta không phải tư nhiên mà có, nó là do quá trình phát triển, đóng góp của nhiều thế hệ Mỹ tao nên. Chúng tôi cần thực thi giá trị chân chính và hãy nhớ

rằng, dù chúng ta thuộc đảng Cộng hòa hay Dân chủ, tự do hay bảo thủ, hoặc bất kỳ lí do nào gây chia rẽ, nhưng chúng ta là người Mỹ, đều có trách nhiệm và đặt quyền lợi Hoa Kỳ lên trên hết.

Khi rời Bộ Ngoại giao tôi bắt đầu viết và tìm kiếm tựa đề tên sách. May thay, tờ Washington Post trưng cầu ý kiến độc giả. Có người đưa ra tựa đề "Thu phục thế giới", đề tựa này chỉ có thể "Thu phục một làng". Tôi thích tựa đề "Biên niên ký sự 112 quốc gia và quá trình

bạc tóc ".

Tựa đề cuốn sách là làm sao phản ánh được nội dung về những trải nghiệm trong quá trình đối ngoại với quốc tế, những suy nghĩ, cảm xúc về những việc đã, đang và sẽ làm để bảo đảm vai trò lãnh đạo của Hoa Kỳ trong thế kỷ XXI. Đó chính là tựa đề "NHỮNG LỰA CHỌN KHÓ KHĂN".

Có một lựa chọn không bao giờ tôi gặp khó khăn, đó là lựa chọn phục vụ tổ quốc, một vinh dự lớn lao nhất của cuộc đời tôi.

NHỮNG LỰA CHỌN KHÓ KHĂN

Hillary Rodham Clinton www.dtv-ebook.com

Phần I: Cơ Hội Mới - Chương 1: Năm 2008: Đối Thủ Thành Đồng Đội

Tại sao tôi phải nằm trên băng ghế sau của chiếc xe van nhỏ màu xanh với các cửa sổ dán giấy màu? Câu hỏi thật thú vị. Vì tôi đang cố rời khỏi nhà mình ở Washington D.C. mà không muốn các phóng viên đang ở bên ngoài nhìn thấy.

T

Đó là buổi tối ngày 5-6-2008, tôi đang trên đường tới một cuộc gặp bí mật với Barack Obama - chỉ vài tháng trước thôi, tôi không bao giờ nghĩ điều này có thể xảy ra. Tôi đã thua và ông đã thắng. Tôi chưa có đủ thời gian để chấp nhận sự thật phũ phàng đó. Nhưng sự thật

vẫn là sư thất. Cuốc chay đua cho vi trí ứng cứ viên Tổng thống mang tính lịch sử vì màu da của ông và giới tính của tôi. Đây là cuộc chay đua căng thẳng, kéo dài và sát nút. Tôi mệt mỏi, kiệt sức và thất vong. Tôi đã cố gắng hết sức cho tới giây phút cuối cùng, nhưng Barack đã thắng và bây giờ đã đến lúc tôi phải ủng hộ ông. Mục đích chiến dịch vận động của chúng tôi nhằm vào những người Mỹ thất nghiệp, chăm sóc y tế, giá khí đốt xăng dầu và thực phẩm quá cao hay vấn đề chi phí giáo dục mà người dân cảm thấy họ chỉ là những kẻ vô hình trước con mắt của chính phủ trong vòng bẩy năm qua. Bây giờ mọi việc tùy thuộc vào Obama có trở thành vi Tổng thống thứ 44 của Hoa Kỳ hay không.

Giải quyết vấn đề này không hề dễ dàng cho tôi, cho các thành viên và những người ủng hộ, những người đã làm tất cả những gì có thể làm được. Công bằng mà nói, nó cũng chẳng dễ dàng chút nào cho Barack và những người ủng hộ ông nữa. Chúng tôi cũng đã từng đề phòng lẫn nhau; cũng đã từng tranh luận gay gắt, gây tổn thương lẫn nhau; tôi đã không bỏ cuộc cho đến khi những lá phiểu cuối cùng được kiểm và đã phót lờ

những áp lực của phía ông ta.

Hai ngày trước, Barack và tôi đã nói chuyên vào một đêm khuya, sau khi bang Montana và Nam Dakota hoàn tất cuộc kiểm phiếu. Barack nói "Hãy cùng ngồi xuống nói chuyện với tôi khi nào chi cảm thấy thoải mái". Ngày hôm sau, chúng tôi cham trán ở cuộc họp lên kế hoach cho Uỷ ban Liên lac Xã hội Mỹ-Israel (AIPAC) ở Washington. Sau một chút ngập ngừng, e ngai, nhưng các trợ lý thân cân nhất của chúng tôi có cơ hội thảo luận chi tiết cuộc gặp mặt. Về phía tôi có Chánh văn phòng, Huma Abedin, người phu nữ duyên dáng, tài năng, năng đông và đã từng làm việc ở Nhà Trắng. Bên phía Obama là Reggie Love - cựu cầu thủ bóng rổ của trường Đai học Duke, luôn luôn bên Obama như hình với bóng. Huma và Reggie giữ đường dây nóng kể cả trong những ngày cặng thẳng nhất của chiến dịch tranh cử, vì tôi hay Barack thường xuyên gọi về để chúc mừng hay chia buồn sau các cuộc kiểm phiếu bang dù người thắng bất kể là ai. Bầu không khí của các cuộc gọi thường thân thiên và chia sẻ, vì ít nhất cũng có người vui. Nhưng một số cuộc gọi chỉ để cho có; Vì huấn

luyện viên bóng đá không phải sau trận đấu nào cũng phải ôm hôn cầu thủ của mình đâu.

Chúng tôi cần có nơi kín đáo với giới truyền thông để gặp mặt và nói chuyện, vì vậy tôi gọi điện cho cô bạn thân, Thượng nghị sĩ bang California, Dianne Feinstein, hỏi, muốn sử dụng tư dinh của cô ở Washington làm nơi hội kiến được không. Tôi đã đến đó vài lần, thấy nơi đây rất phù hợp, nếu chúng tôi đến và đi sẽ không thu hút sự chú ý của giới báo chí và truyền thông. Cô ấy đồng ý. Tôi trườn người xuống hàng ghế sau chiếc xe van, đến cuối con đường, xe rẽ trái ra Đại lộ Massachusetts đến nơi hẹn.

Tôi đến trước, khi Barack đến, cô Dianne mời chúng tôi mỗi người một ly vang Chardonnay California, sau đó cô quay ra, chỉ còn chúng tôi trong phòng khách ngồi đối diện trên ghế sô-pha đặt phía trước lò sưởi. Dù trong năm qua có những đụng độ, chúng tôi vẫn có sự tôn trọng dành cho nhau vì bắt nguồn từ những trải nghiệm trong chiến dịch. Tranh cử Tổng thống đòi hỏi rất nhiều về mặt trí tuệ, thể lực cũng như cảm xúc. Chiến dịch tranh cử cho dù có điên khùng đến đâu thì

vẫn cứ phải thể hiện được bản chất của nền dân chủ. Việc này giúp chúng tôi đánh giá và tôn trọng lẫn nhau vì khi đã vào "đấu trường", như Theodore Roosevelt gọi, người ta phải tìm mọi cách để chiến thắng.

Cho đến thời điểm cuộc hội kiến này, tôi biết Barack đã được bốn năm, trong đó hai năm chúng tôi thường xuyên tranh luận. Như nhiều người Mỹ, tôi rất ấn tượng bài phát biểu của Barack tai Hôi nghi Toàn quốc của Đảng Dân chủ năm 2004 tai Boston. Đầu năm đó, tôi ủng hộ chiến dịch chay đua vào Thượng viện của ông bằng cách gây quỹ tai tư dinh của chúng tôi ở Washington và tham dư những đơt gây quỹ khác ở Chicago. Trong văn phòng Thương viện, tôi treo bức ảnh chup với vợ chồng và hai cô con gái ông tại bữa tiệc ở Chicago. Là đồng nghiệp, chúng tôi đã từng làm việc với nhau về một số trường hợp đặc biệt và về đạo luật. Sau khi cơn bão Katrina quét qua, Bill và tôi mời Barack, hẹn sẽ gặp nhau ở Houston cùng với cựu Tổng thống George H.W. Bush và phu nhân Barbara Bush đi thăm hỏi người dân phải sơ tán vì cơn bão, làm việc với các quan chức phu trách việc khắc phục thảm hoa.

Chúng tôi đều là luật sư, khởi đầu sư nghiệp với tư cách những nhà hoat đông vì công bằng xã hội. Khi khởi nghiệp, tôi làm cho Quỹ Bảo vệ Trẻ em, Ban đặng ký cho cử tri nói tiếng Tây Ban Nha ở Texas và làm đại diện cho Ban Luât sư Trơ giúp Pháp lý cho người nghèo. Còn Barack thuộc tổ chức cộng đồng ở phía Nam Chicago. Chúng tôi rất khác nhau về nguồn gốc và những trải nghiệm thực tế, nhưng lai chung quan điểm cũ về các dịch vụ công ích coi đó là việc rất cao quý và đều tin tưởng sâu sắc vào bản chất sâu xa của "Giấc mơ Mỹ": Không quan tâm ban là ai hay từ đâu đến, chỉ cần ban chăm chỉ làm việc và thương tôn pháp luật, ban sẽ có cơ hội xây dựng cuộc sống tốt đẹp cho bản thân và gia đình ban.

Chúng tôi nhìn nhau như hai thanh niên ngượng ngùng trong buổi hò hẹn đầu tiên và nhấm nháp Chardonnay. Barack mở lời trước bằng cách khen ngợi chiến dịch của tôi suýt nữa đã đánh bại ông ta. Sau đó ông ấy nhờ tôi giúp sức đoàn kết nội bộ đảng, tiến tới việc chiến thắng trong cuộc tranh cử Tổng thống. Ông ấy muốn chúng tôi cùng xuất hiện trong thời gian tới để

tăng cường sự đoàn kết và năng động cho Hội nghị toàn quốc của Đảng Dân chủ sắp tới ở Denver. Ông cũng muốn cả Bill tham gia giúp đỡ nữa.

Tôi đồng ý giúp ông, nhưng tôi cũng phải nhắc lai một số giây phút khó chiu trong năm đó. Cả hai bên đều không thể kiểm soát được mọi thứ trong chiến dịch, đặc biệt là những người ủng hộ nhiệt thành nhất hay cộng đồng blogger. Một số câu nói của cả hai người đã bi xuyên tac và bóp méo, nhưng các cáo buộc về phân biệt chủng tộc nhằm vào Bill là rất tê. Barack đã nói rõ, ông và cả đội ngũ không hề tin vào các cáo buộc đó. Sự phân biệt giới tính nổi lên trong chiến dịch đã gây nhiều khó khăn, dù tôi biết nó bắt nguồn từ các yếu tố văn hóa và tâm lý về vai trò của phu nữ trong xã hội. Về việc này, Barack đã kể câu chuyên rất xúc đông về bà nôi ông gặp nhiều khó khăn trong kinh doanh cũng như niềm tự hào của ông về Michelle, Malia, Sasha và cho rằng ho xứng đáng nhân được các quyền lợi trong xã hội một cách toàn diện và bình đẳng.

Sự trung thực của cuộc đối thoại này đã củng cố thêm cho quyết tâm của tôi ủng hộ Barack. Trong thâm

tâm, thực lòng tôi thích được mời ông ấy ủng hộ mình trong cuộc tranh cử Tổng thống hơn là tôi ủng hộ ông, tôi biết rõ thành công của Barack là cách tốt nhất để triển khai những giá trị và các kế hoach chính sách tiến bộ mà tội đặt mục tiêu trong suốt cuộc đời. Khi ông hỏi cần phải làm gì để thuyết phục những người ủng hộ tôi tham gia vào chiến dịch của ông, tôi nói cần cho họ một thời gian nhất định và nỗ lực chân thành sẽ lay chuyển được phần lớn trong số họ. Cuối cùng, giờ đây ông là người đứng mũi chiu sào của kế hoach chung; nếu tôi có thể chuyển từ việc làm mọi cách để đánh bai ông sang việc giúp đỡ Barack được bầu làm Tổng thống, tôi tin chắc mọi người đều có thể làm vây. Và thực ra, hầu hết trong số ho đã làm như thế. Sau khoảng một tiếng rưỡi trao đổi, chúng tôi đã nói hết những gì muốn nói. Sau đó Barack đã gửi email cho tôi về dư thảo tuyên bố liên minh sẽ được đôi ngũ của ông ấy đưa ra, khẳng định đã có một "cuộc thảo luận tích cực" về "những gì phải làm để chiến thắng vào tháng 11". Ông ấy cũng xin số điện thoai của Bill để có thể liên lac trực tiếp.

Ngày hôm sau, 6-6-2008, Bill và tôi tổ chức cuộc

họp mặt nhóm nhân viên chiến dịch ở sân sau tư dinh chúng tôi ở Wasington D.C. Hôm ấy trời rất oi ả và nóng bức, chúng tôi cố gắng làm giảm sự kích động khi ôn lại và không tin nổi những bước ngoặt trong quá trình chay đua. Quanh tôi là đôi ngũ tài năng, hoat đông đầy nhiệt tình, hặng hái và họ đã truyền cảm hứng cho tôi. Một số ban thân đã từng làm việc với tôi từ hồi ở Arkanasas cũng tham gia chiến dịch. Với các ban trẻ, đây là cuộc chay đua chính tri đầu tiên. Tôi không muốn họ cảm thấy chán nản, thất vong vì thất bai hay từ bỏ sư nghiệp chính tri và dịch vu công ích. Vì vậy tôi động viên, bảo họ nên thấy tư hào những gì đã làm trong chiến dịch, tiếp tục sư nghiệp cao cả cũng như ủng hộ ứng cử viên của đảng. Đồng thời giờ đây tôi phải làm gương, cuộc trò chuyên bên lò sưởi với Barack đêm hôm trước là hành đông khởi đầu và từ đó tôi quyết tâm ủng hộ Barack Obama 100%.

Mặc dù đã thất bại, nhưng mọi người đã có một thời gian vui vẻ. Người bạn thân, Stephanie Tubbs Jones, nữ hạ nghị sĩ dũng cảm người Mỹ gốc Phi bang Ohio, người đã chịu nhiều áp lực, luôn luôn sát cánh với tôi trong quá

trình bầu cử vòng sơ bộ, đung đưa đôi chân trong hồ bơi và kể những câu chuyện cười. Hai tháng sau, bà qua đời đột ngột do phồng động mạch não. Đó là sự mất mát to lớn cho gia đình, người thân của bà cũng như đối với tôi và gia đình tôi. Nhưng dù sao ngày hôm ấy, chúng tôi thân thiết như chị em, hy vọng những ngày tốt đẹp hơn ở phía trước.

Hôm sau tôi quyết định thời gian và địa điểm cho buổi xuất hiện lần cuối cùng trước công chúng và bắt tay viết bài phát biểu, một công việc rất phức tạp. Tôi phải cảm ơn những người ủng hộ, nhấn manh tầm quan trong việc lần đầu tiên một phụ nữ tham gia cuộc chay đua làm ứng cử viên Tổng thống, vì sao bây giờ tôi ủng hộ Barack và tìm cách giúp ông sao có lợi cho cuộc bầu cử sắp tới. Một bài phát biểu có dung lượng rất lớn và tôi không còn nhiều thời gian. Tôi nhớ lai cuộc chay đua ở vòng sơ bộ đầy thù hân kéo dài cho đến tân hội nghi toàn quốc của đảng, đặc biệt sự thất bai cay đẳng của Ted Kennedy trước Tổng thống Carter vào năm 1980, nhưng tôi không để lịch sử lặp lại. Điều đó không có lợi cho đảng, cho đất nước, nên tôi cần phải thay đổi và

công khai tuyên bố ủng hộ Barack tranh cử Tổng thống.

Tôi muốn có sư cân bằng giữa sư mong đơi từ

những người ủng hộ tôi và hướng tới tương lai. Tôi làm việc liên tục với các cổ vấn qua các cuộc điện thoại, cây bút hỗ trơ để tim những từ ngữ hợp lý. Jim Kennedy, một người ban cũ, có lối diễn đạt kỳ diệu làm sống động từ ngữ và gây nhiều gợi cảm, thức giấc giữa đêm khuya suy nghĩ về 18 triệu người đã bỏ lá phiếu ủng hộ tôi và phá vỡ rào cản vô hình đối với người phu nữ trong vấn đề chính trị. Đó là mục đích tôi cần thực hiện. Tôi không muốn lặp lai những lời sáo rỗng, việc giới thiệu này phải là của chính tôi, đưa ra những lý lẽ thuyết phục về việc ủng hộ Barack. Tội thức đến gần sáng làm việc cùng với Bill ngay trong bàn ăn điểm tâm, sửa đi sửa lai hết bản nháp này đến bản nháp khác cho đến khi hoàn chỉnh. Tôi đọc diễn văn vào thứ Bảy, ngày 7-6, tai Bảo

Tôi đọc diên văn vào thứ Bảy, ngày 7-6, tại Bảo tàng Quốc gia Xây dựng ở Washington. Chúng tôi gặp khó khăn trong việc tìm kiếm địa điểm, nơi có thể chứa được đủ lượng người ủng hộ và phóng viên báo chí theo dự kiến. Thật nhẹ nhõm sau khi tìm được "Khu Hưu trí"

(Pension Building) rộng lớn với những hàng cột và trần nhà cao vút đủ sức chứa số người tham dự. Đây là khu nhà và cũng là một tượng đài của tinh thần trách nhiệm của Hoa Kỳ, nơi đây từng được dùng làm nơi chăm sóc cựu chiến binh, góa phụ và trẻ mồ côi thời kỳ nội chiến. Bill, Chelsea và mẹ tôi, Dorothy Rodham, năm ấy cụ tám mươi chín tuổi sống với chúng tôi-, cùng nhau rẽ qua đám đông lên diễn đàn. Có người đã khóc nức nở trước khi tôi phát biểu.

Khí thế bừng bừng, sống động với những nỗi buồn và uất ức, sự giận dữ xen lẫn với niềm tự hào, kiêu hãnh kể cả tình thương mến hòa quyện trong bầu không khí buổi gặp gỡ cuối cùng. Một phụ nữ mặc áo in hàng chữ "Ủng hộ Hillary thành Giáo hoàng!" Vâng, điều này chắc chắn không thể xảy ra, nhưng tôi thật sự xúc động vì tình cảm của bà.

Viết diễn văn đã khó, chuyện đọc nó trên diễn đàn trước hàng ngàn người còn khó gấp bội. Tôi cảm thấy có lỗi vì đã làm hàng triệu người thất vọng, nhất là phụ nữ và thanh thiếu nữ, những người đã đặt ước mơ, niềm tin và kiêu hãnh vào tôi. Đầu tiên tôi cảm ơn mọi người,

những người đã tham gia chiến dịch tranh cử và bỏ phiếu ủng hộ. Tôi khẳng định sự tin tưởng vào dịch vụ công ích, cam kết "không bao giờ từ bỏ việc giúp đỡ mọi người giải quyết những khó khăn và thực hiện ước mơ của mình".

Tôi đặc biệt cảm ơn các cu thuộc thế hệ mẹ tôi, những người sinh ra trong thời kỳ người phu nữ chưa có quyền bỏ phiếu, nhưng giờ đây nhờ tuổi tho mà các cu được chứng kiến, một người phụ nữ như tôi cũng có quyền bình đẳng đứng ra tranh cử tổng thống. Trong số các cu, có cu bà Florence Steen, tuổi ngoại 88, bang Nam Dalota, con gái bà khẳng định, đã mang tờ phiếu "absentee ballot" (lá phiếu được quyền bỏ trước vì không đến được nơi bầu cử- ND) đến bên giường bệnh me để cu bỏ lá phiếu ủng hộ tôi. Nhưng cu đã qua đời trước ngày kiểm phiếu, vì thế theo luật định, lá phiếu ấy không hợp lệ. Nhưng người con gái ấy kể tiếp, "Cha tôi là người bảo thủ và rất nóng tính, ông thật bất bình khi biết lá phiếu của me tôi không được tính. Hơn 20 năm cha tôi không bao giờ đi bỏ phiếu, nhưng vì mẹ tôi nên ông đã bỏ phiếu thay bà." Trách nhiệm đem lai cho hàng

triệu hy vong và giấc mơ của người Mỹ là gánh năng đặt trên vai tôi rất năng nề, tôi không bao giờ quên được chiến dịch tranh cử dành cho ho nhiều hơn là dành cho tôi. Tôi đề cập ngay nỗi thất vong với người ủng hộ: "Mặc dù chúng ta không phá vỡ được sư rào cản vô hình lớn lao nhất, khó khăn nhất, nhưng nhờ có tất cả các ban, bức tường rào cản vô hình đó đã có 18 triệu vết nứt. Và ánh sáng đã chiếu qua nó mà từ trước tới nay chưa từng có, mang đầy triển vong cho chúng ta tiến bước lần sau. Đấy cũng là quá trình tiến hoá của nền dân chủ Hoa Kỳ. Các ban sẽ thấy tôi luôn luôn ở tuyến đầu của nền dân chủ, chiến đấu vì tương lai của chúng ta." Sau đó tôi nói thêm: "Giờ đây để tiếp tục chiến đấu, hoàn thành mục tiêu chúng ta đề ra, tăng cường sức manh, niềm đam mê, sư vững vàng là chúng ta hãy làm tất cả những gì có thể để ủng hộ Barack Obama, vi tổng thống kế tiếp của Hoa Kỳ."

Tôi đã rút ra được rất nhiều điều từ thất bại và có thêm nhiều trải nghiệm. Trước năm 2008, tôi thật sự vui vì luôn luôn giành chiến thắng trong các cuộc chạy đua: lần đầu tham gia giúp chồng tôi tranh cử thống đốc bang

Arkansas, tiếp theo tranh cử Tổng thống và hai lần tranh cử chức Thượng nghị sĩ năm 2000 và năm 2006. Cái đêm bầu cử đại cử tri ở bang Iowa, tôi thật đau đón khi phải đứng ở vị trí thứ ba.

Chuyển đến New Hampshire, qua những vùng nông thôn, tôi nhân ra tôi đã chiếm được tình cảm yêu mến và có tiếng vang trong lòng người dân. Tinh thần tôi được nâng lên, quyết tâm được củng cố bởi những người Mỹ tôi gặp trên đường chuyển nhà. Tôi giành chiến thắng vòng bầu cử sơ bô ở bang Ohio đã chúng minh cho nhân dân Mỹ: "người ta có thể thua trong lá phiếu, nhưng quyết không đầu hàng, dù có trượt ngã nhưng phải biết đứng dây, đối với những người tân tuy với công việc, có đầy quyết tâm họ không bao giờ nhụt chí." Những câu chuyên mà mọi người kể trên đường đến khu nhà mới, giúp tôi vững tin vào tương lai đất nước và tư hứa phải nỗ lực nhiều hơn nữa để có thể chia sẻ tương lai ấy với mọi người. Chiến dịch tranh cử quá dài, quá mệt mỏi và cũng quá tốn kém, nhưng kết quả cuối cùng đem lai là sư thắng lợi giành cho các cử trị, những người đã lựa chon đúng về tương lai đất nước.

Trong cái rủi lai có cái may, sư thất bai đã giúp tôi rút ra bài học không còn quá quan tâm đến những điều bi chỉ trích. Tôi coi trong những lời chỉ trích nhưng không muốn làm ảnh hưởng đến những suy nghĩ của mình. Tôi nghỉ ngơi sau những ngày cặng thẳng - theo cả nghĩa đen. Tôi cảm thấy tư do đến đô buông tóc thật sư. Trong một lần trả lời phỏng vấn chuyến công du Ấn Đô với cương vi Ngoại trưởng với Jill Dougherty phóng viên đài CNN, cô cho tôi biết, giới truyền thông đang phát cuồng lên với cách tôi xuất hiện ở thủ đô các nước sau những chuyển công du dài ngày mà không trang điểm và chỉ đeo kính mát. Jill gọi là "Hillary với bộ mặt mộc". Tôi bật cười, nói "Tôi thật sư thấy thoải mái đúng như cuộc sống hàng ngày. Jill à, nếu tôi muốn đeo kính thì đeo kính. Ngay cả khi tôi thích buộc tóc tôi cũng sẽ buộc tóc." Một số phóng viên đưa tin của Bộ Ngoại giao cảm thấy rất bất ngờ khi tôi đã phát biểu không mang tính ngoại giao mà nói thẳng những gì đang nghĩ, ví du như phê phán lãnh đao Bắc Triều Tiên cũng như thúc ép Pakistan phải tìm kiếm nơi ẩn náu của Osama bin Laden. Bởi vì tôi không muốn khép nép, giữ gìn từng li từng tí theo lối cũ nữa.

Việc thất bai cũng giúp tôi cơ hội khi trao đổi với các nhà lãnh đao nước ngoài phải biết chấp nhân kết cục không có lợi, vì lợi ích của quốc gia. Trên thế giới có biết bao nguyên thủ quốc gia tuyên bố ủng hộ nền dân chủ, nhưng thực tế họ dùng mọi cách để đàn áp dân chủ khi các cử tri biểu tình phản đối hoặc quyết định loại họ khỏi quyền lực. Tôi cho họ thấy, nếu biết chấp nhân, đây cũng là cơ hội hội đem lai một mô hình khác. Tất nhiên, tôi thật may mắn vì đã thua với một ứng viên có nhiều quan điểm rất gần gũi với tôi và chắc ông cũng cảm thấy phải chịu đựng rất nhiều khi chấp nhận tôi trong đội ngũ của ông. Còn một thực tế nữa, chúng tội từng là đối thủ đáng gờm và bây giờ thành đồng minh rất hiệu quả, đây quả là một lý luân tuyệt vời của nền dân chủ - điều tôi sẽ có thể thấy lặp lại nhiều lần trên thế giới, khi tôi chấp nhân công việc mà tôi chưa hề nghĩ đến.

Ba tuần sau bài phát biểu tại Bảo tàng Quốc gia, tôi trên đường đến Unity, New Hampshire, thị trấn được chọn cho lần đầu tiên xuất hiện chung giữa tôi và Barack, không chỉ vì tên (Unity-đoàn kết) mà còn vì cả hai chúng tôi đã nhận được chính xác số phiếu bằng

nhau ở vòng đầu: 107 phiếu cho Barack và tôi cũng 107 phiếu. Chúng tôi gặp nhau tại Washington và đi chung trên chiếc máy bay sử dụng trong chiến dịch tranh cử của ông. Khi hạ cánh, chiếc xe du lịch loại lớn chờ sẵn đưa chúng tôi đến thị trấn Unity sau gần hai giờ di chuyển. Nhìn xe, tôi chợt nhớ lai chuyến tuyết vời bằng xe bus cùng Bill và gia đình Al Gore ngay sau khi bế mac Đai hội Toàn quốc đảng Dân chủ năm 1992 và nhớ cả cuốn sách nổi tiếng của Timothy Crouse về chiến dịch tranh cử năm 1972, "Những chàng trai trên xe buýt". Thời điểm lúc bấy giờ tôi là "cô gái" trên xe buýt, nhưng ứng cử viên không phải là tôi hoặc chồng tôi. Tôi hít một hơi thất sâu và bước lên xe.

Barack và tôi ngồi gần nhau để dễ trao đổi. Tôi chia sẻ một số kinh nghiệm cách nuôi dạy đứa con gái ở Nhà Trắng. Ông và Michelle cũng đã từng suy nghĩ cuộc sống sẽ như thế nào đối với hai đứa con gái Malia và Sasha nếu ông thắng cử. Trong phong cảnh cánh đồng bao la giữa ngày hè đẹp trời, thông điệp gửi tới mọi người, cuộc chạy đua giữa hai chúng tôi đã chấm dứt, giờ đây chúng tôi chung hàng ngũ. Mọi người hô vang

tên hai chúng tôi trên nền bản nhạc Rock "Beautiful Day" (Ngày Tươi Đẹp) của ban nhạc U2. Bặng rôn màu xanh da trời phía sau lễ đài được quần chúng hô to bằng cách đánh vần từng chữ cái "U-N-I-T-Y" và trên lễ đài có băng rôn "Đoàn kết để thay đổi" (Unite For Change). Tôi phát biểu "Hôm nay và mãi mãi sau này, chúng ta kề vai sát cánh chia sẻ những ý tưởng, những giá trị chúng ta theo đuổi và vì đất nước mà chúng ta yêu quý." Khi tôi kết thúc, ho và cả Barck đồng thanh reo lên "Cám ơn Hillary! Cám ơn! Cám ơn!" Sau đó ông nói đùa "Này bà, ban đã xem trôm bài diễn văn của tôi và lấy ngay câu đầu tiên". Sau đó ông phát biểu rất chân thành về cuộc đua với tôi. Mấy hôm sau, Bill và Barack đã có cuộc thảo luân kéo dài, đồng ý bỏ qua các vướng mắc trước đây, đồng ý tham gia chiến dịch tranh cử Tổng thống.

Sự kiện lớn nhất của mùa hè là Hội nghị Toàn quốc của Đảng Dân chủ diễn ra tại Denver vào cuối tháng 8-2008. Tôi đã dự tất cả các Hội nghị Toàn quốc của đảng Dân chủ từ năm 1976 và tôi nhớ nhất các hội nghị năm 1992 ở New York và năm 1996 tại Chicago. Lần này Barack yêu cầu tôi phát biểu chính thức đề cử ông ta và

tôi đồng ý.

Khi đến lượt, Chelsea đứng lên giới thiệu tôi. Tôi cảm thấy thật tự hào và biết ơn vì con gái tôi đã quá vất vả vượt qua nhiều khó khăn trong suốt thời gian cuộc chạy đua. Nó đã đi xuyên quốc gia một mình, nói chuyện với thanh niên, khuấy động không khí và nguồn sinh lực đám đông mà nó gặp. Tôi thấy con mình đã trưởng thành thật sự khi nhìn thấy nó đứng trước hội trường chật cứng người mà không một chút bối rối, nó thể hiện được lòng tự tin và cách cư xử khéo léo.

Đến lượt tôi. Tôi được chào đón nồng nhiệt trong rừng biển dòng chữ "Hillary" màu đỏ-trắng-xanh, biểu tượng trong chiến dịch tranh cử của tôi. Đã từng nhiều lần đọc diễn văn, nhưng đây là một bài diễn văn quan trọng nhất đối với tôi trước số lượng thính giả quá lớn và hàng triệu khán giả khác theo dõi qua truyền hình tại chỗ. Tôi phải thú nhận rất lo lắng nên đã sửa đi sửa lại bài diễn văn cho tới phút chót, khi đoàn xe tháp tùng đến, một trong số trợ lý của tôi phải nhảy ra khỏi thùng xe chạy thật nhanh lên trước để trao phần mềm ghi trong USB cho người điều khiển màn hình chạy chữ. Đội ngũ

của Obama đòi được xem trước, nhưng tôi không làm sao thực hiện được, một vài cố vấn của ông lo ngại khi không được đọc, e rằng tôi có bí mật gì đó. Thật ra tôi không đủ thời gian, nên phải tận dụng từng giây phút vắt óc để hoàn chỉnh bài diễn văn thật hay.

Đây không phải là bài diễn văn mà tôi muốn trình bày ở đại hội này, nhưng nó là một bài diễn văn quan

trọng. "Dù các bạn đã bỏ phiếu cho tôi hay Barack, giờ là lúc để đảng ta đoàn kết với mục tiêu chung. Chúng ta đang cùng một đội ngũ và không ai có thể đứng ngoài được. Đây là cuộc đấu tranh vì tương lai và chúng ta phải cùng nhau giành được thắng lợi. Obama Barack là ứng viên của tôi, ông ấy phải trở thành Tổng thống." Sau đó Joe Biden đón tôi ở bên ngoài nhà khách chúc mừng, ông hơi nhún gối và cúi xuống hôn tay tôi. (Ai dám nói phong cách ga-lăng nay đã chết?) Từ Billings, bang Montana, Obama Barack gọi điện cảm ơn tôi.

Mấy hôm trước, tôi gặp Michelle ở hậu trường của sự kiện khác, bà ta tỏ ra rất biết ơn những gì tôi đã làm để ủng hộ Barack. Dĩ nhiên, Bill không phải là người chồng duy nhất sát cánh trong cuộc đua của vợ, Barrack và cả tôi đều biết, những người trong gia đình còn là phần hỗ trợ quý giá trong thời điểm khó khăn nhất. Michelle và tôi đã vượt qua được những thử thách, chăm sóc, giữ vững được gia đình êm ấm trước con mắt của công chúng. Vài tháng sau, trong bữa ăn trưa ở Phòng Bầu Dục màu vàng ở tầng hai Nhà Trắng, chúng tôi nói chuyên về gia đình Tổng thống sinh hoat như thế nào và kế hoach chống bệnh béo phì con trẻ thông qua chế đô ăn uống và luyên tập phù hợp. Chúng tôi ngồi bên chiếc bàn nhỏ hướng ra cửa số phía nam qua ban công Truman, nhìn về phía Đài tưởng niệm Washington. Đây là chuyển thăm đầu tiên của tôi từ khi chúng tôi rời Nhà Trắng vào ngày 20-1-2001. Tôi rất vui được gặp lai đôi ngũ nhân viên phục vụ, những người đã giúp đỡ tất cả các gia đình Tổng thống cảm thấy như vẫn ở nhà riêng khi dọn đến đây. Khi tôi trở thành Đệ nhất phu nhân năm 1993, những điều các Đệ nhất phu nhân Jacqueline Kennedy, Bird Johnson, betty Ford, Rosalynn Caroer, Nancy Reagan và Barbara Bush chia sẻ có ý nghĩa rất lớn đối với tôi. Bởi vì, chỉ có một số người rất ít được sống trong Nhà Trắng và tôi muốn giúp Michelle bằng bất kỳ cách nào có thể được.

Tôi tưởng tôi chỉ có nhiệm vụ đọc diễn văn duy nhất ở tai hội nghị, không ngờ một số nhóm ủng hộ nhiệt thành của tôi vẫn có ý định bầu cho tôi ở phiên họp cuối cùng. Đôi ngũ của Barack hỏi, liệu tôi có thể đến hôi nghi và tuyên bố luôn Obama Barack là ứng cử viên của đảng ngay trong phiên họp đó. Tôi đồng ý, nhưng hiểu lý do tai sao một vài người ban, những người ủng hộ tôi và các đại biểu năn nỉ tôi đừng làm điều đó. Họ muốn kết thúc những gì đã bắt đầu. Ho cũng muốn ghi vào lịch sử rằng một người phu nữ đã giành được gần 20 bang trong bầu cử sơ bô và của gần 1900 cử trị, điều chưa từng có trong lịch sử. Ho lập luận, nếu không bỏ qua phiên họp cuối cùng, những nỗ lực của mọi người sẽ không bao giờ được công nhận. Tôi rất xúc động trước sự trung thành của họ, nhưng tôi nghĩ rằng điều quan trong nhất chính là sư đoàn kết trong đảng.

Một số người ủng hộ tôi thất vọng vì Barack chọn Biden là ứng cử viên Phó Tổng thống chứ không phải tôi. Nhưng tôi chưa bao giờ muốn làm Phó Tổng thống. Tôi muốn trở lại Thượng viện, hy vọng thúc đẩy việc cải cách hệ thống chăm sóc y tế, tạo công ăn việc làm và

những thách thức cấp bách khác. Tôi tin sự lựa chọn của Barack, tin Joe sẽ là cộng sự đắc lực trong chiến dịch tranh cử cũng như công việc của Nhà Trắng.

Hoat đông của chúng tôi vẫn được giữ bí mật, do

đó gây xôn xao trong số đai biểu và phóng viên khi tôi đột nhiên xuất hiện giữa hàng ngàn đảng viên Đảng Dân chủ ủng hộ ngay khi bang New York công bố ứng cử viên. Giữa ban bè và đồng nghiệp, tôi tuyên bố: "Trong tinh thần đoàn kết, với mục tiêu chiến thắng, với niềm tin vào đảng và quốc gia, chúng ta hãy cùng nhau tuyên bố ngay tai đây và ngay bây giờ, ông Barack Obama là ứng cử viên của đảng ta và ông sẽ là Tổng thống". Bước lên buc diễn đàn, Chủ tịch Ha viên Nancy Pelosi hỏi, có ai phản đối ý kiến của tôi không. Không có ai, toàn bô hôi trường vỗ tay chấp thuận. Bầu không khí trở nên sống đông với sư kiên lần đầu tiên người Mỹ gốc Phi được đề cử là ứng cử viên Tổng thống của một chính đảng.

Thêm một bất ngờ lớn trong tuần đó. Sau hôm Barack phát biểu tại hội nghị, Thượng nghị sĩ John McCain, gần như chắc chắn là ứng cử viên của đảng Cộng hoà-, tuyên bố, ứng cử viên Phó Tổng thống của

ông ta sẽ là Thống đốc Sarah Palin của bang Alaska. Môt câu hỏi "bà ta là Ai?" vang lên khắp nơi trong nước. Lúc đó hầu như không ai biết bà ta là ai, ngay cả những người rất đam mê chính tri. Đôi ngũ của Obama nghi ngờ sư đề cử bà là nỗ lực nhằm thu hút những phụ nữ đã ủng hộ tôi hết mình. Ngay lập tức đưa đội của Obama ra tuyên bố chỉ trích thô bao và hi vong tôi cũng sẽ làm theo, nhưng tôi không làm. Tôi sẽ không tấn công bà Patin chỉ vì việc bà tìm kiếm sư ủng hộ từ những người phu nữ khác. Tôi cảm thấy không phù hợp với quy tắc chính trị. Vì thế tôi không làm và nói với họ còn nhiều thời gian để tìm kiếm những sai sót khác. Vài giờ sau, đôi ngũ của Obama thay đổi ý kiến, tuyên bố chúc mừng Thống đốc Patin.

Trong những tuần tiếp theo, Bill và tôi đã tham dự hơn một trăm sự kiện và tiệc gây quỹ với những người ủng hộ và các cử tri chưa quyết định, thuyết phục họ ủng hộ bầu cho Barack và Joe. Vào sáng ngày 4 tháng 11 - Ngày bầu cử - chúng tôi đến một trường tiểu học địa phương gần nhà ở Chappaqua, New York, để bỏ phiếu. Đó là kết thúc của một cuộc hành trình dài nhưng

thật tuyệt vời. Đêm ấy Bill đã dán mắt vào màn hình TV, làm những gì anh ấy luôn làm vào đêm bầu cử: phân tích tất cả các dữ liệu tìm được và các dư đoán sơ bộ. Bây giờ chúng tôi không thể giúp gì được nữa, tôi cố gắng tìm những việc khác cho đến khi có kết quả. Bất ngờ, chiến thắng thật áp đảo, không cần chờ đơi đến giây phút cuối cùng của kiểm phiếu, như các cuộc bầu cử năm 2000 và năm 2004. Huma goi điện cho Reggie Love, ngay sau đó tôi đã chúc mừng Tổng thống đắc cử. (Đó là cách tôi bắt đầu nghĩ, nói về ông sau khi cuộc bầu cử kết thúc, giống như sau khi nhâm chức, ông ta sẽ trở thành "Ngài Tổng thống). Tôi rất vui, tư hào và cảm thấy nhe nhõm. Đó là lúc tôi có thể thở phảo và trở về với cuộc sống thường nhật như trước.

Năm ngày sau cuộc bầu cử, một buổi chiều chủ nhật yên tĩnh, - một cơ hội hoàn hảo để thư giãn. Không khí mùa thu thật trong lành, Bill và tôi quyết định đi dạo đến ven sông Gorge Mianus, một trong những con đường mòn gần nơi chúng tôi đang sống ở hạt Westchester. Do cuộc sống bận rộn, chúng tôi thường tìm cách thư giãn bằng những cuộc đi bộ đường dài,

quên đi những căng thẳng của cuộc sống hàng ngày. Cuốc bộ thật sảng khoái. Chiến dịch bầu cử kết thúc, tôi có thể trở về với công việc ở Thương viện. Tôi thích được đai diên cho người dân New York và bây giờ tôi có một chương trình nghị sự bao gồm nhiều điều mà tôi muốn thúc đẩy. Đầu tôi đầy ắp những ý tưởng, hy vong có thể thực hiện được nhờ vào mối quan hệ thân thiết với Tổng thống sắp tới. Tôi thật không ngờ, mối quan hệ ấy còn trở nên gần gũi hơn nữa. Khi chúng tôi đang dạo bước, điện thoại di động của Bill đổ chuông. Khi trả lời, Bill nhân ra tiếng của Tổng thống mới đắc cử, ông muốn nói chuyện với hai vợ chồng chúng tôi. Bill nói, chúng tôi đang đi dao ở khu rừng bảo tồn và sẽ gọi lai khi chúng tôi về nhà. Tai sao ông ta gọi nhỉ? Có lẽ ông ta muốn gơi ý về nôi các chăng? Hay để tham khảo ý kiến về kế hoạch lớn đầy thử thách như phục hồi kinh tế, cải cách hệ thống y tế? Hoặc đơn giản hơn ông chỉ muốn chúng tôi giải quyết giúp sư bùng nổ các hoat đông về lập pháp trong mùa xuân?

Nhớ lại những ngày bổ nhiệm bận rộn khi chuẩn bị vào Nhà Trắng, Bill đoán, ông ta muốn chúng tôi đề cử các thành viên nội các cho chính quyền của ông. Khi về đến nhà, dự đoán của Bill hoàn toàn chính xác - đối với Bill thôi. Tổng thống mới đắc cử muốn tham khảo ý kiếm Bill về những thành viên tiềm năng cho ban kinh tế mà ông dự định để xử lý cuộc khủng hoảng tài chính trong nước. Sau đó, ông nói với Bill mong gặp tôi sớm. Tôi cho rằng ông muốn nói chuyện hợp tác cho gói dự luật tại Thượng viện.

Nhưng tôi rất tò mò, vì vậy tôi gọi một số thành

viên Thượng viện để hỏi ý kiến, trong đó có cả phát ngôn viên của tôi, Philippe Reines. Philippe rất nhiệt tình, trung thành và khôn ngoan. Ông thường đoán biết các hoạt động lớn ở Washington và luôn luôn nói thật những suy nghĩ của mình và lần này cũng vậy. Hai ngày trước, Philippe nói với tôi về những tin đồn, tôi sẽ được đề cử vào nhiều vị trí, từ Bộ trưởng Quốc phòng đến Tổng Giám đốc Bưu Điện, nhưng ông ta dự đoán "Bà sẽ được đề cử làm Ngoại trưởng".

Tôi trả lời ngay: "Vô lý! Làm gì có chuyện đó!". Tôi nghĩ, không phải Philippe đã ảo tưởng. Thật sự mà nói, tôi không quan tâm đến việc là thành viên trong nội các.

Tôi muốn trở lại Thượng viện và làm việc cho bang New York. Từ vụ 9-11 đến sự khủng hoảng tài chính năm 2008, người dân New York đã trải qua tám năm đầy khó khăn. Họ đã tin tôi từ năm 2000, giờ đây họ cần người đại diện mạnh mẽ và quyết tâm ở Washington. Tôi thích làm chủ chính mình, muốn tự đặt ra các kế hoạch chương trình nghị sự và thời gian biểu riêng. Tham gia nội các, có nghĩa là từ bỏ một số quyền như thế.

Khi tôi gọi Philippe vào Chủ nhật, ông cho biết, giới truyền thông đang bắt đầu suy đoán. Chương trình "Trong Tuần" của đài ABC đề cập đến những tin đồn, Tổng thống đắc cử Obama đang xem xét đưa tôi vào vị trí Ngoai trưởng. Chương trình này còn nói thêm, ông rất thích ý tưởng có một "đội ngũ đối thủ" trong nội các của ông, ý ám chỉ đến cuốn sách lịch sử bán chay nhất năm 2005 của Doris Kearns Goodwin, nói về quyết định của Tổng thống Abraham Lincohn bổ nhiệm William Henry Seward, thương nghi sĩ bang New York, ứng cử viên Tổng thống của Đảng Công hoà làm Ngoại trưởng sau khi đánh bai ông ta trong cuộc chay đua.

Từ lâu tôi là người rất hâm mộ William Henry

Seward, do đó tôi thấy sư so sánh này rất thú vi. Ông là một trong những người xuất chúng của thời đại, người ủng hộ cải cách dựa trên nguyên tắc, một người chỉ trích ngay gắt chế đô chiếm hữu nô lê, Thống đốc và Thượng nghi sĩ bang New York và Ngoại trưởng. Ông cũng đã giúp Tổng thống Lincoln soạn dự thảo Tuyên bố Lễ Ta Ơn, chuyển ngày đó thành ngày lễ toàn quốc. Người đương thời mô tả ông như sau: "không bao giờ vội vã, sắc sảo, khôn khéo, thích nói chuyên vui, thích những thứ tốt đẹp và các món ăn ngon"- xem ra có vẻ rất "giống tôi".

Seward từng là một Thượng nghị sĩ nổi tiếng bang New York trước khi quyết định ra tranh cử tổng thống, ông phải đối mặt với một chính trị gia linh hoạt, đầy quyết đoán bang Illinois. Ngay sự so sánh này cũng không hoàn hảo; Tôi hy vọng đừng ai coi tôi là "con yểng khôn ngoan" mà nhà sử học Henry Adams đã đánh giá ông. Tôi thấy hứng thú việc nhà báo Horace Greeley đã cố phá hỏng chiến dịch tranh cử của Seward. Người ta cũng dựng tượng ông đặt gần nhà tôi ở Chappaqua.

Seward cũng làm tôi ấn tượng bởi nhiều lý do khác

ngoài những chuyện trùng hợp. Tôi đã viếng thăm tư dinh ông ở Auburn, New York - gần ga của tầu điện ngầm giúp nô lệ chạy trốn khỏi miền Nam. Ngôi nhà chứa đầy những kỷ vật về một sự nghiệp lừng danh và 14 tháng công du nước ngoài trên thế giới sau khi từ nhiệm. Phòng trưng bày gồm các đồ lưu niệm, tặng phẩm hầu hết của các nhà lãnh đạo trên thế giới, đặc biệt các vị vua tặng cho những người trung thành với nền dân chủ.

Dù đã đi khắp đó đây, Seward vẫn quan tâm sâu sắc đến với cử tri của mình và họ cũng cũng rất quý ông. Ông đã tiên đoán nước Mỹ có thể trở thành một quốc gia hùng manh. Ông nói cũng đi đôi với hành động để hướng đến điều đó. Harriet Tubman, một người phụ trách toa xe đường sắt ngầm, sau này về sống tai ngôi nhà được xây trên mảnh đất quê hương của Seward ở Auburn do chính Seward nhương lai. Tình ban giữa ông với Lincohn rất cảm đông. Sau khi chấp nhân thất bai trong cuộc chay đua, Seward đã làm việc hặng say cho chiến dịch bầu cử của Lincohn, ông đi khắp đất nước bằng đường tầu, đi đến đâu tuyên truyền đến đó và

nhanh chóng trở thành cố vấn thân cận nhất của Lincohn. Ông gọi ý cho Tổng thống về đoạn cuối của bài diễn văn nhậm chức, nói về "cái thiện trong bản chất con người". Ông bị ám sát cùng với Tổng thống Lincohn, nhưng ông thoát chết. Lincohn và ông cùng nhau đi trên đoạn đường dài, tình bạn, sự cần cù của họ đã giúp chính quyền miền bắc chiến thắng.

Sau khi Nôi chiến kết thúc, công việc của Seward còn nhiều bề bôn. Năm 1867, ông chỉ đao mua vùng Alaska của nước Nga Sa hoàng. Với cái giá 7, 2 triệu Mỹ kim thời kỳ đó cho là quá ngông cuồng, lãng phí, đến nỗi người ta gọi thỏa thuân đó là sư "ngu ngốc của Seward", mặc dù ngày nay chúng ta coi thỏa thuận đó là một trong những thỏa thuận vĩ đại nhất trong lịch sử Hoa Kỳ (vụ mua đất giá cực rẻ như lấy không với giá 2 cent một acre - khoảng 4070m2 - ND). Ngay sau khi tốt nghiệp đại học, tôi làm ở Alaska vài tháng, hàng ngày đi mổ mọi ruột cá và rửa chén đĩa. Giờ đây, khi tên tuổi của tôi được nhắc đến nhiều ở vị trí ở Bộ Ngoại giao, tôi tư hỏi, có khi nào linh hồn của Seward bám theo tôi không. Nhưng tôi cũng phải tư hỏi, nếu Tổng thống yêu

cầu, tôi có ngu ngốc không nếu rời bỏ Thượng viện và toàn bộ kế hoạch chỉ vì nhiệm kỳ ngắn ngủi trong chính quyền?

Hôm sau, khi Tổng thống đắc cử Obama gọi Bill, trong lễ trao giải thưởng "Phụ nữ của năm" do báo Glamour tổ chức ở thành phố New York, một phóng viên hỏi, liệu tôi có chấp nhận một vị trí trong chính quyền Obama hay không. Tôi đã bày tỏ cảm giác của mình: "Tôi đang rất hạnh phúc là một Thượng nghị sĩ đại diện cho bang New York". Đó là sự thật, tuy nhiên, trên quan điểm của người thực tế, tôi biết, trong chính trị mọi thứ đều có thể xảy ra.

Sáng thứ năm, ngày 13-11-2008, tôi và Huma kín đáo bay tới Chicago để gặp tân Tổng thống đắc cử. Khi đến trụ sở tạm thời, tôi được dẫn vào một căn phòng lớn ốp gỗ với một vài cái ghế và một cái bàn gấp-, nơi tôi sẽ gặp riêng với Tổng thống đắc cử.

Trông ông có vẻ thư giãn, thoải mái và điềm tĩnh hơn so với quãng thời gian vài tháng trước. Mặc dù phải đối mặt với cuộc khủng hoảng kinh tế nghiêm trọng nhất kể từ cuộc Đại suy thoái, nhưng ông tỏ ra tự tin. Như sau này tôi thấy ông thường làm, ông đã đi thẳng vào vấn đề chính, đề nghị tôi nhận chức Ngoại trưởng. Ông nói với tôi ông đã xem xét kỹ vị trí này và tin rằng tôi là người duy nhất có thể đảm nhiệm vai trò đó tại thời điểm nước Mỹ phải đối mặt với rất nhiều thách thức cả trong lẫn ngoài nước.

Mặc dù tôi từng nghệ những tin đồn và những câu hỏi trực tiếp, tôi vẫn sốc khi ông đề cử. Chỉ vài tháng trước, Barack Obama và tôi vẫn còn đang canh tranh trong cuộc chay đua khó khăn ứng cử viên Tổng thống nhất trong lịch sử. Giờ đây ông lai đề nghi tôi nhân vi trí quan trong nhất trong nôi các, nhân vật đứng thứ tư trong chính phủ Mỹ. Điều này giống hệt giai đoan cuối của phim truyền hình nhiều tập "West Wing" (Khu phía Tây); Trong phim đó, người đắc cử Tổng thống mời đối thủ thất bai làm Ngoại trưởng; Trong phim truyền hình, lúc đầu đối thủ từ chối, nhưng tân Tổng thống không chấp nhân câu trả lời "không".

Trong thực tế, Tổng thống đắc cử Obama đã chuẩn bị những lý lẽ xác đáng: ông phải tập trung hết thời gian

và tâm trí giải quyết cuộc khủng hoảng kinh tế, vì thế ông cần người có uy tín và năng lực thay ông giải quyết ở nước ngoài. Tôi chăm chú lắng nghe và nhẹ nhàng từ chối dù cảm thấy thất sư vinh dư. Tôi rất quan tâm chính sách đối ngoại; tôi tin đó là yếu tố quyết định để khôi phục lai vị thế quốc tế đã bị suy giảm của nước ta. Có hai cuộc chiến để giải quyết, bên canh đó có nhiều mối đe doa và cơ hội đều nổi lên. Nhưng tôi cảm thấy say mê, hứng thú với việc giải quyết nan thất nghiệp đang lên cao, cải cách hệ thống chăm sóc sức khỏe đã lỗi thời và tạo nhiều cơ hội mới cho các gia đình người Mỹ. Người dân đang phải chiu khổ, ho cần có người đứng lên đấu tranh vì họ. Tôi sẽ phải đối mặt với tất cả việc đó và nhiều hơn thế nữa ở Thương viện. Ngoài ra, còn có rất nhiều nhà ngoại giao dày dan kinh nghệm có thể đảm nhân chức vu Ngoại trưởng. Tôi gợi ý: "Còn Richard Holbrooker thì sao? Hay George Mitchell?" Nhưng ông không nhương bô và tôi nói thêm, tôi cần thời gian để suy nghĩ thêm. Điều này choán hết tâm trí của tôi trong chuyển bay trở về New York.

Các suy đoán của báo chí đã rất ồn ào trước khi tôi

trở về New York. Hai ngày sau, tờ New York Times giật tít: "Cuộc gặp giữa Obama và Clinton gây xôn xao" ở ngay trang nhất. Bài báo nhận định, khả năng tôi trở thành Ngoại trưởng có thể đem lại "kết thúc đầy bất ngờ" của cuộc chạy đua đầy kịch tính giữa Obama và Clinton. Tôn trọng tân Tổng thống đắc cử, tôi tránh xác nhận lời đề nghị, nhưng suy nghĩ rất nhiều.

Tôi hứa sẽ suy nghĩ lai, vì vây trong suốt tuần sau, tôi liên tục nói chuyên với gia đình, ban bè và đồng nghiệp. Bill và Chelsea là những người kiên nhẫn lắng nghe và lưu ý tôi phải cân nhắc cẩn thân. Ban bè của tôi chia thành hai nhóm: người ủng hộ và người hoài nghi. Tôi chỉ có một vài ngày để suy nghĩ và quyết định. Vị trí ấy rất hấp dẫn và tôi tin vào khả năng của mình. Tôi đã trải qua nhiều thử thách và đối mặt cùng với nước Mỹ với cương vị Đệ nhất phu nhân và Thượng nghị sĩ; tôi có quan hệ tốt với nhiều nhà lãnh đạo chủ chốt trên thế giới, từ Thủ tướng Angela Merkel của Đức đến Tổng thống Hamid Karzai ở Afghanistan.

Một người bạn quý của tôi, John Podesta, đồng chủ tịch Ủy ban chuyển giao của Obama và là cựu Chánh

văn phòng của chồng tôi khi còn trong Nhà Trắng, gọi điện cho tôi ngày 16 tháng 11 bàn về một số vấn đề và nhấn manh lời đề nghi của Tổng thống đắc cử. Chúng tôi thảo luân một số vấn đề thực tế hơn, làm thế nào tôi trả được hơn 6 triệu Mỹ kim còn lại từ chiến dịch nếu tôi trở thành Ngoại trưởng và không tham gia đảng phái chính tri. Tôi không muốn han chế việc thời gian mà Bill đang thực hiện trên thế giới thông qua các Quỹ Clinton. Báo chí đã nói nhiều về xung đột lợi ích giữa các nỗ lực từ thiên của Bill và vi trí tiềm năng mới của tôi. Vấn đề này được giải quyết nhanh chóng với sư giúp đỡ của Ủy ban chuyển giao của Tổng thống kiểm tra các nhà tài trợ của Quỹ và Bill đồng ý tiết lô tên các nhà tài trợ cũng như từ bỏ "Sáng kiến toàn cầu Clinton", một hệ thống hội nghi từ thiên kiểu mới, liên kết nhiều tổ chức nước ngoài để tránh những xung đột không đáng có. Bill động viên tôi: "Em làm Ngoai trưởng sẽ mang lai nhiều việc tốt hơn công việc từ thiện của anh".

Trong chiến dịch tranh cử và bốn năm nhiệm kỳ Ngoại trưởng cũng như nhiều thập niên qua, Bill là người hỗ trợ đắc lực cho tôi. Anh nhắc tôi phải tập trung vào các "xu hướng" và rút ra những trải nghiệm. Tôi đã tham khảo ý kiến một số đồng nghiệp tin cây. Thương nghi sĩ Dianne Feinstein, Barbara Mikulski và nghi sĩ Ellen Tauscher khuyến khích tôi chấp nhân, cũng như Thương nghi sĩ Chuck Schumer cùng bang New York. Dù nhiều người cho rằng giữa tôi và Chuck có nhiều điểm bất đồng thường hay tranh luận, nhưng thật sự chúng tôi là một đôi tuyết vời, làm việc hiệu quả và tôn trong lẫn nhau. Người lãnh đạo phe đa số ở Thượng viên, Harry Reid làm tôi ngac nhiên khi ông chia sẻ rằng Tổng thống đắc cử đã hỏi ông về việc này vào mùa thu, trong lần vân đông chiến dịch ở Las Vegas. Ông nói, mặc dù ông muốn tôi ở lại Thượng viện, nhưng lời đề nghi này không thể bỏ qua.

Vì vậy tôi tiếp tục suy nghĩ. Có lúc tôi muốn đồng ý, nhưng lại lên kế hoạch về đạo luật mới trình lên Thượng viện. Sau này tôi mới biết đội ngũ của tôi và Tổng thống đắc cử tìm cách để tôi đồng ý nhận vị trí đó. Nhân viên của tôi báo đó là ngày sinh nhật của Joe Biden, vì vậy tôi gọi điện cho ông sớm hơn hai ngày, tạo cơ hội cho Joe nói chuyện lâu hơn và thuyết phục tôi. Cả

Chánh văn phòng Nhà Trắng Rahm Emanuel giả vờ, nói, Tổng thống mới đắc cử đã mích lòng khi tôi cố gọi điện để từ chối.

Cuối cùng, Obama và tôi đã nói chuyện qua điện thoại ngày 20-11. Ông quan tâm những lo lắng của tôi, trả lời câu hỏi và rất hứng thú về những việc chúng tôi sẽ làm. Tôi nói với ông, dù còn mối lo việc từ thiện của Bill và khoản nợ chiến dịch, nhưng tôi lo nhất khả năng của tôi chỉ phù hợp với Thượng viện, chứ không phải công việc nội các. Thật ra, tôi đang tìm kiếm lịch làm việc quy củ hơn sau một cuộc chạy đua kéo dài. Tôi trình bày mọi việc và Barack kiên nhẫn lắng nghe, sau đó đảm bảo các mối quan tâm của tôi sẽ được giải quyết.

Một cách rất khôn ngoan, Tổng thống lái câu chuyện từ lời đề nghị sang nội dung công việc chung một cách khéo léo. Chúng tôi trao đổi về cuộc chiến ở Iraq và Afghanistan, những thách thức gây ra bởi Iran và Bắc Triều Tiên và làm thế nào Mỹ có thể thoát ra khỏi suy thoái kinh tế. Đây là cuộc trao đổi rất tự nhiên và riêng tư sau hơn một năm tranh cãi dưới ống kính truyền

hình đã tạo cho tôi một cảm giác thoải mái. Nghĩ lại, cuộc trò chuyện này thật sự quan trọng. Chúng tôi đã đặt nền móng, một đường lối cho chính sách ngoại giao trong những năm tới.

Tuy vậy, câu trả lời của tôi là vẫn là "không". Tổng thống mới đắc cử một lần nữa từ chối chấp nhận điều đó. "Tôi muốn nghe câu trả lời "đồng ý", ông nói với tôi. "Chị là người phù hợp nhất cho vị trí này". Ông không chấp nhận lời từ chối. Điều này làm tôi rất khó nghĩ.

Đêm đó tôi thức trắng. Tôi nghĩ, nếu mọi chuyên xảy ra theo chiều ngược lai thì sao đây? Nếu tôi chiến thắng, trở thành Tổng thống, liệu tôi có muốn Obama trở thành Ngoai trưởng hay không? Và tất nhiên tôi muốn ông trả lời "có" thật nhanh để tập trung giải quyết những vấn đề khác. Tôi muốn những chính trị gia tài năng nhất tập hợp lại và làm việc chặm chỉ, vì lợi ích quốc gia. Càng nghĩ, tôi càng thấy tổng thống đắc cử đã đúng. Đất nước này đang gặp khó khẳn, cả trong và ngoài nước. Barack cần một ngoại trưởng, người có thể ngay lập tức bước lên vũ đài toàn cầu và bắt đầu sửa chữa những thiệt hai mà chúng ta thừa kế.

Cuối cùng, tôi đồng ý với câu nói: Khi Tổng thống yêu cầu, ban nên chấp nhân. Tôi yêu công việc ở Thương viên, còn ông cần tôi ở Bô Ngoại giao. Bố tôi tham gia Hải quân trong Thế chiến II, với trách nhiệm huấn luyên thủy thủ trẻ chiến đấu ở Thái Bình Dương. Và mặc dù ông thường cần nhằn về những quyết định của Tổng thống, chính bố mẹ đã tạo cho tôi thấm nhuần ý thức trách nhiệm về nghĩa vụ. Đức tin giáo hội Metholist của gia đình day tôi: "Làm tất cả những điều tốt ta có thể, ở bất kỳ nơi nào, với bất cứ ai, càng nhiều càng lâu càng tốt". Tiếng gọi của trách nhiệm đã giúp tôi tranh cử Thương nghi sĩ năm 2000 và bây giờ giúp tôi vươt qua sư lưa chon khó khăn giữa rời Thương viên và chấp nhân cương vi Ngoại trưởng.

Đến sáng tôi quyết định, gọi điện ngay cho Tổng thống đắc cử. Ông rất vui vì tôi đã chấp thuận, đảm bảo tôi có thể gặp với ông bất kỳ khi nào tôi muốn. Ông nói tôi có thể tự chọn đội ngũ với một số gợi ý. Là một người từng ở Nhà Trắng, tôi biết tầm quan trọng của cả hai lời hứa đó. Lịch sử đã chứng minh, nếu Bộ Ngoại giao bị Nhà Trắng coi thường, kết quả thường có chiều

tiêu cực. Tổng thống mới đắc cử bảo đảm lần này hoàn toàn khác, không như vậy, nói: "Tôi muốn chị thành công". Ông biết đối tác chính sách đối ngoại chắc chắn không bằng phẳng, tuy nhiên phải tạo ra những điều kiện tốt nhất cho đất nước. Nhưng mối quan hệ giữa chúng tôi cũng chưa thật thân thiết, nhưng tôi thật xúc động khi ông nói: "Trái ngược với những gì người ta nhận xét, tôi nghĩ rằng chúng ta sẽ trở thành những người bạn tốt". Câu nói này đi cùng chúng tôi mấy năm tiếp theo.

Tổng thống thực hiện đúng lời hứa. Ông cho tôi hoàn toàn tư do lưa chon đôi ngũ, đồng thời tin tôi như người cố vấn trưởng trong chính sách đối ngoại và thường xuyên chúng tôi gặp nhau bàn những việc quan trong. Ông và tôi gặp nhau ít nhất một lần một tuần nếu không đi vắng. Ngoài ra còn có cuộc họp nội các, họp Hội đồng An ninh Quốc gia và gặp mặt song phương với các nhà lãnh đạo nước ngoài đến thăm - và những người đã được hen gặp Tổng thống. Tôi cũng thường xuyên gặp gỡ tại Nhà Trắng với Bộ trưởng Quốc phòng và Cố vấn An ninh Quốc gia. Dù phải đi nước ngoài rất nhiều, nhưng tôi đã đến Nhà Trắng hơn 700 lần trong suốt

nhiệm kỳ 4 năm. Sau khi thất bại trong cuộc chạy đua, tôi không bao giờ nghĩ mình lại đến Nhà Trắng nhiều đến như thế.

Trong những năm làm việc, không phải bao giờ tôi cũng đồng ý với Tổng thống và đôi ngũ của ông. Một số chuyên có trình bày trong cuốn sách này, nhưng nhiều chuyên khác xin phép được giữ kín để bảo mật quan hệ giữa Tổng thống và Ngoai trưởng, nhất là ông vẫn còn tai chức. Tuy vậy, ông và tôi đã phát triển mối quan hệ công việc cũng như tình ban mang tính cá nhân tốt đẹp. Vài tuần sau khi Tổng thống nhâm chức, một buổi chiều tháng Tư mát diu, ông gơi ý nên tổ chức cuộc họp hàng tuần theo lối picnic bên ngoài Phòng Bầu Duc, khu bãi cỏ của South Lawn, sát sân chơi mới của hai cô con gái ông, Malia và Sasha. Tôi rất thích, báo chí gọi nó "cuộc họp chiến lược trên bàn picnic". Nhưng tôi lại gọi "Hại người tâm đầu ý hợp đang trò chuyện vui vẻ".

Thứ Hai, ngày 1-12, tân Tổng thống đắc cử Obama tuyên bố lựa chọn tôi giữ chức Bộ trưởng Bộ ngoại giao thứ 67 của Hoa Kỳ. Đứng bên cạnh ông, ông tuyên bố: "Bổ nhiệm bà Hillary là một dấu hiệu cam kết nghiêm túc

Tháng sau, vào ngày 20-1-2009, tôi và Bill chứng

của tôi với việc cải cách nền ngoại giao Mỹ."

kiến Barack Obama tuyên thệ nhậm chức trong cái rét lạnh cóng. Bây giờ chúng tôi không còn là đối thủ mà là đối tác.

NHỮNG LỰA CHỌN KHÓ KHĂN

Hillary Rodham Clinton www.dtv-ebook.com

Chương 2: Khu Foggy Bottom: Nơi Quyền Lực Thông Minh

Ngoại trưởng đầu tiên của Hoa Kỳ mà tôi từng gặp là ông Dean Acheson. Ông làm việc dưới thời Tổng thống Harry Truman vào thời kỳ đầu Chiến tranh Lanh, nhà ngoại giao lớn. Lúc đó tôi còn là sinh viên đại học, rất lo lắng vì lần đầu tiên sẽ phải trình bày trước công chúng về nhân sinh quan của tuổi trẻ. Đó là vào mùa xuân 1969, Eldie Acheson, -ban cùng lớp ở Wellesley-, cô cháu nôi của cưu Ngoại trưởng Dean Acheson, bon tôi cần đề cử người thay mặt lớp phát biểu trong buổi lễ tốt nghiệp. Sau khi giám đốc trường đai học phê duyệt nôi dung, lớp yêu cầu tôi phát biểu về bốn năm tai đại học Wesllesley, mãn khóa chia tay mà chưa biết tương lai như thế nào

Đêm trước lễ tốt nghiệp, bài diễn văn viết vẫn chưa xong, tôi đến nhà Eldie. Eldie nói với ông nội: "Chị này sẽ phát biểu vào ngày mai đấy, ông ạ." Người đàn ông bảy mươi tuổi vừa hoàn thành cuốn hồi ký, "Sự Hiện Diện Trong Sáng Tạo", cuốn sách này giành giải thưởng Pulitzer vào năm sau. Vị cựu Ngoại trưởng mim cười, bắt tay tôi, bảo: "Ông muốn được nghe cháu phát biểu những gì nào." Hoảng quá, tôi vội vã quay về ký túc xá, thức suốt đêm để hoàn thành.

Tôi không bao giờ tưởng tượng bốn mươi năm sau, tôi sẽ theo bước chân của Acheson tại Bộ Ngoại giao, khu "Foggy Bottom" thân thương ấy, kế sát bên Nhà Trắng ở Washington D.C. Ngay cả ước mơ thời thơ ấu của tôi trở thành phi hành gia xem ra có vẻ thực tế hơn trở thành nhà ngoại giao. Tuy vậy, sau khi trở thành Ngoại trưởng, tôi không bao giờ quên hình ảnh vị chính khách tuổi cao, có mái tóc bạc đã gặp trong đêm đó tại Wellesley. Ẩn sau vẻ bình thường bên ngoài, ông là nhà ngoại giao đầy sức sống, phá bỏ những khuôn khổ giao thức thông thường để hoàn thành công việc xuất sắc, có

lợi nhất cho đất nước và do Tổng thống giao phó.

Sự lãnh đạo của Hoa Kỳ trên thế giới giống như một cuộc chạy đua tiếp sức. Ngoại trưởng, Tổng thống và cả hệ điều hành lần lượt được trao gây trong cuộc đua, sau đó chúng tôi chuyền gây ấy cho lớp người kế tục. Thông qua những trải nghiệm của người tiền nhiệm, tôi đã rút ra những bài học quý báu, có những sáng kiến ngay từ khi bắt đầu trong những năm tại vị ở Bộ Ngoại giao, nơi đã đơm hoa kết trái và tôi chuyền chiếc gây cho Ngoại trưởng John Kerry.

Tôi nhận ra ngay nhiệm vụ chính của Ngọai trưởng, bao gồm ba việc chính: Người đứng mũi chịu sào về công tác ngoại giao; Cố vấn số một của Tổng thống về chính sách đối ngoại; Tổng Giám đốc điều hành của một bộ rộng lớn và đầy thách thức. Ngay từ buổi ban đầu tôi đã phải biết cân bằng giữa thời gian và sức khỏe do đòi hỏi của công việc, phải điều hành chính sách ngoại giao chung và những cuộc thảo luận bí mật của ngoại giao để tháo gỡ mối căng thẳng của đồng minh, xây dựng quan hệ với đối tác mới. Ngoài ra còn phải chỉ đạo chính sách ngoại giao ngay trong nội các, đặc biệt chính sách tại

Nhà Trắng và Quốc Hội, kể cả nội bộ, tìm kiếm người có năng lực, nâng cao tinh thần và tính hiệu quả để có đủ khả năng đáp ứng những thách thức mới.

Một cựu Ngoại trưởng gọi điện khuyên: "Đừng cố giải quyết mọi việc cùng một lúc". Điều này tương tự từ những vị cựu trào các Bộ khác từng khuyên người kế nhiệm "Bạn có thể điều chỉnh chính sách, hoặc cải cách bộ máy hành chính, nhưng bạn không thể một lúc giải quyết cả hai."

Lời khuyên tôi thường được nghe: Chọn vấn đề chính, tìm cách xử lý. Đây không phải lời cảnh báo trước tình hình quốc tế ngày càng trở nên phức tạp đang chờ đợi. Đôi lúc Ngoại trưởng tập trung giải quyết những vấn đề then chốt, các sếp phó và trợ lý phải biết điều hành và giải quyết các vấn đề khó khăn nảy sinh. Nhưng những ngày ấy đã qua rồi. Chúng tôi đã rút ra được bài học (ví dụ, Afganistan sau khi Liên Xô rút quân năm 1989) chỉ vì thiếu lưu ý khu vực ấy, để các mối đe dọa phát triển rồi xảy ra tổn thất khôn lường. Vì thế cần phải lưu ý tính toàn cục trên ván cờ thế giới.

Kể từ sau ngày 9-11, chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ tập trung vào những mối đe dọa lớn nhất, nhưng vẫn phải cảnh giác đề phòng những vấn đề mới phát sinh. Đồng thời cần thúc đẩy hơn nữa để nắm được những cơ hội lớn nhất, đặc biệt khu vực Châu Á – Thái Bình Dương.

Cần phải đối phó một loạt các thách thức mới, nó đòi hỏi sư chú ý cao và chiến lược phải sáng tạo, chẳng han làm thế nào kiểm soát được sư canh tranh các nguồn năng lương dưới đáy biển từ Bắc Cực đến Thái Bình Dương hoặc phải biết đối phó trước sư bắt bí về kinh tế do những doanh nghiệp thuộc sở hữu quốc gia hùng manh và làm thế nào để kết nối với tầng lớp thanh thiếu niên trên toàn thế giới thông qua giới truyền thông. Tôi hiểu những người mang tính truyền thống trong việc thiết lập chính sách ngoại giao sẽ hỏi, liệu Ngoại trưởng sử dung Twitter có thực sự cần thiết hay không, hoặc hỏi về chương trình dành cho các nữ doanh nghiệp, hay tìm cách bảo hộ các doanh nghiệp Hoa Kỳ ở nước ngoài. Không những thế tôi phải nắm vững mọi vấn đề, vì nó là công việc của nhà ngoại giao thế kỷ XXI.

Các thành viên mới của đội ngũ an ninh quốc gia chính quyền Tổng thống Obama họp ngày ngày 15-12 trong sáu giờ liền ở Chicago. Đây là cuộc họp đầu tiên kể từ khi thành lập hai tuần trước đó. Chúng tôi nhanh chóng lao vào thảo luận một số tình huống khó xử, gai góc nhất về chính sách ngoại giao, bao gồm chiến tranh ở Iraq, Afghanistan và triển vọng hòa bình ở Trung Đông. Đồng thời thảo luận kéo dài các vấn đề khó khăn cần giải quyết ngay, làm thế nào để thực hiện lời hứa của Tổng thống phải đóng cửa nhà tù quân sự ở Vịnh Guantanamo (Cuba).

Tôi tham gia chính quyền Obama với những ý tưởng về phong cách lãnh đạo Hoa Kỳ lẫn chính sách đối ngoại, cũng như về tinh thần tập thể mà bất kỳ Tổng thống nào cũng mong đợi từ các thành viên của Hội đồng An ninh Quốc gia. Tôi dự định là người ủng hộ mạnh mẽ, từ những sự kiện lịch sử và kinh nghiệm bản thân, dấu ấn Harry Truman tại Phòng Bầu Dục: Tổng thống là người chịu trách nhiệm. Và vì đây là cuộc chiến quan trọng kéo dài, giới báo chí theo dõi thường xuyên - thậm chí còn hy vọng - tìm kiếm sự bất hòa giữa tôi và

Nhà Trắng. Tôi muốn họ xóa bỏ ấn tượng về chuyện đó.

Đôi ngũ do Tổng thống lưa chon rất ấn tương. Phó

tổng thống Joe Biden giàu kinh nghiệm quốc tế, ông từng lãnh đạo Uỷ ban Đối ngoại Thương viên. Mọi người quý ông vì lòng nhiệt tình và tính hài hước mỗi khi họp ở Phòng Tình huống. Hàng tuần, Joe và tôi cố gắng gặp nhau ít nhất một lần trong bữa điểm tâm ở tư dinh của ông thuộc Cơ quan Quan sát Hải quân, gần tư dinh của tôi. Ông luôn luôn tỏ ra lịch thiệp, khi xe vừa dừng, ông đến đón tôi, cùng nhau đến góc hiện đầy nắng ấm, nơi chúng tôi dùng bữa điểm tâm và bàn công việc. Tuy chúng tôi có cùng quan điểm nhưng cũng không ít bất đồng, tôi đánh giá cao sư thẳng thắn, tính cởi mở mỗi khi bàn công việc. Tôi biết Rahm Emanuel khi ông giúp chồng tôi

Tôi biết Rahm Emanuel khi ông giúp chồng tôi trong chiến dịch bầu cử năm 1992, sau đó làm việc trong Nhà Trắng, rồi về Chicago và ông trúng cử Hạ nghị sĩ. Ông là ngôi sao đang lên, dẫn đầu chiến dịch thành lập phe đa số mới của đảng Dân chủ năm 2006, bây giờ Tổng thống Obama cử ông làm Chánh văn phòng Nhà Trắng. Rahm nổi tiếng vì cá tính mạnh mẽ,

ngôn ngữ sinh đông lịch thiệp, không những thế, ông còn là nhà tư tưởng tiên tiến, chuyên gia tài năng trong lĩnh vực lập pháp, cánh tay phải đắc lực của Tổng thống. Trong chiến dịch sơ bộ đầy cặng thẳng, Rahm ở thế trung lập vì ông có mối quan hệ thân thiết cả tôi lẫn Thượng nghi sĩ Obama. Ông kể với tờ báo quê nhà Chicago Tribune (Diễn đàn Chicago): "Mình đã phải chay trốn". Giờ đây chúng tôi rất cần sư góp sức của mọi người, Rahm là người kết nối ban đầu của "nhóm đối thủ" lai với nhau. Ông sẵn sàng lắng nghe ý kiến và mở rộng cánh cửa West Wing (Cánh Tây), nơi chúng tôi thường xuyên bàn công việc.

Tân Cố vấn An ninh Quốc gia là vị tướng Thủy quân Lục chiến về hưu, Jame Jones, người mà tôi đã từng quen biết trong thời gian tôi làm việc ở Uỷ ban Quân lực Thượng viện, ông phục vụ trong Bộ Chỉ huy Tối cao Đồng Minh châu Âu (SACEUR). Ông là người nghiêm túc, điểm đạm, chính trực, vui tính, đầy đủ phẩm chất Cố vấn An ninh Quốc gia.

Vị phó của Tướng Jones, ông Tom Donilon, sau này là người kế nhiệm, tôi biết ông từ thời chính quyền Carter. Tom đã từng giữ chức Chánh văn phòng của Ngoại trưởng Warren Christopher, nên ông rất am hiểu, biết rõ công việc của Bộ Ngoại giao. Đồng thời ông chia sẻ với tôi mối quan tâm về Châu Á – Thái Bình Dương. Tom trở thành đồng minh quý giá, người theo dõi những khó khăn, phức tạp chính sách liên ngành, phân tích có lựa chọn, đệ trình lên Tổng thống. Ông có thói quen đặt ra những câu hỏi khó buộc mọi người suy nghĩ và nghiêm túc khi đưa ra các quyết định quan trọng.

Tổng thống bổ nhiệm bà Susan Rice làm Đại sứ Hoa Kỳ tại Liên Hiệp Quốc, người từng là thành viên Hội đồng An ninh Quốc gia và sau đó làm Trợ lý Ngoại trưởng về các vấn đề châu Phi trong những năm 1990. Trong thời kỳ bầu cử sơ bộ, Susan tích cực ủng hộ Obama, thường xuất hiện trên truyền hình tấn công tôi. Tôi biết đó là một phần của công việc của bà, giờ đây chúng tôi đã bỏ qua quá khứ, cộng tác với nhau chặt chẽ - ví dụ như, kỳ bỏ phiếu tại Liên Hiệp Quốc về quyết định trừng phạt mới đối với Iran, Bắc Triều Tiên và nhiệm vụ bảo vệ thường dân tại Libya.

Điều kinh ngạc nhất, Tổng thống vẫn để Robert

Gates giữ chức Bô trưởng Quốc phòng, người có sư nghiệp xuất sắc từng phục vụ cho tám đời Tổng thống -(Nixon, Ford, Carter, Reagan, Bush (cha), Clinton, Bush (con) và Obama -ND)- của cả hai đảng trong CIA và Hôi đồng An ninh Quốc gia, trước khi Tổng thống George W. Bush kéo ông ra khỏi chức Chủ tịch trường Đại học A & M Texas năm 2006, thay thế Donald Rumsfeld tai Lầu Năm Góc. Tôi đã từng chứng kiến những hoat đông của ông khi tôi là thành viên trong Lực lượng Vũ trang và nghĩ ông là người có khả năng bổ xung những kế hoach, biết chèo lái, nhờ thế chúng ta giải quyết được hai cuộc chiến của nhiệm kỳ trước để lại. Ông cũng là người đưa ra những triết lý ngoại giao đầy thuyết phục và phát triển những cơ sở tìm nguồn tin, nâng cao vai trò hoat động trong chính sách đối ngoại. Hầu như không có quan chức nào ở Washington đề xuất tăng ngân sách cho bộ khác. Nhưng Bob lại khác, quan sát bức tranh chiến lược tổng thể sau nhiều năm, chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ được chi phối bởi quân đội, giờ ông tin, đã đến lúc cần phải có sư cân bằng ngân sách của cả ba bô: Quốc phòng, Ngoại giao và Phát triển mà tôi gọi là 3D (Defence, Diplomacy, Development).

Người ta thấy rõ sự mất cân đối trong dự toán ngân sách. Mặc dù dân chúng tin, viện trợ nước ngoài chiếm ít nhất một phần tư ngân sách liên bang, sự thật mỗi đô-la chi tiêu của chính phủ liên bang, chỉ dành một xu chi cho ngoại giao và phát triển. Trong bài phát biểu năm 2007, Bob nói, ngân sách đối ngoại "tương đối ít và không tương xứng so với những gì chúng ta chi tiêu về quân sự". Ông so sánh, quân nhân trong các ban quân nhạc Hoa Kỳ nhiều bằng số nhân viên ngoại giao đoàn.

Ngay từ đầu chúng tôi đã trở thành đồng minh. Để Quốc hội có một ngân sách an ninh quốc gia khôn ngoan hơn, chúng tôi phải tư kiếm đồng minh trong những cuộc tranh luận về chính sách quản lý nội bộ, tránh các cuộc đấu đá thường xảy ra giữa Quốc gia và Quốc phòng mà trong nhiều lãnh đạo tiền nhiệm đã trở thành bi kich như chuyên tình trong vở nhạc kịch "West Side Story" về số phân bị thảm của đôi trai tài Tonny (nhóm Jet), gái sắc Maria (nhóm Sharks). Chúng tôi đã tổ chức cuộc họp chung giữa hai bộ Ngoại giao và Quốc phòng, thống nhất quan điểm trong những cuộc trả lời phỏng vấn về chính sách đối ngoại.

Tháng 10-2009, chúng tôi tham dư tai hội trường toà thị chính của Đai học George Washington do hãng CNN ôn hoà tổ chức và phát sóng. Ho hỏi chúng tôi cảm tưởng như thế nào khi hai bộ hợp tác. Bob cười vang, trả lời: "Hầu hết trong sư nghiệp của tôi, Ngoại trưởng và Bô trưởng bô Quốc phòng tiền nhiệm chả bao giờ nói chuyên với nhau. Vấn đề này đúng là tồi tê, phải không? Vì thế, thất tuyệt vời khi mối quan hệ giữa hai bô giờ đây lai cùng nhau thảo luân trao đổi ý kiến về nhiều vấn đề. Chúng tôi hợp tác, cùng nhau giải quyết mọi vấn đề thật êm thấm. Nói một cách thẳng thắn, không úp mở, dựa theo kinh nghiệm của bản thân, Bô trưởng bô Quốc phòng, tôi hiểu rõ và sẵn sàng thừa nhân, Ngoại trưởng phải là người phát ngôn chính thức cho chính sách ngoai giao của Hoa Kỳ. Một khi ai đó vượt qua làn ranh giới đỏ, ban đã pham phải sai lầm lấn sân vào vi trí của người khác".

Đội ngũ chúng tôi thừa kế những khó khăn, thách thức vào thời điểm khả năng dẫn dắt của Hoa Kỳ trên thế giới bị giảm sút rất nghiêm trọng.

Nếu bạn mua một tờ báo trong những ngày ấy hoặc

vô tình gặp cố vấn hàng đầu của Washinton ban có thể nghe thấy những lời than phiền, Hoa Kỳ đang rơi vào thời kỳ suy thoái. Ngay sau khi cuộc bầu cử Tổng thống vào năm 2008, Hội đồng Tình báo Quốc gia, các nhà phân tích và chuyên viên đưa ra cảnh báo đăng tải với tiêu đề: "Xu hướng Toàn cầu 2005: Sư chuyển đổi của Thế giới". Bài nghiên cứu đề cập dư báo ảm đam suy giảm do ảnh hưởng của Hoa Kỳ, tính canh tranh toàn cầu, sư can kiệt các nguồn tài nguyên và sư bất ổn lan rộng. Các nhà phân tích tình báo còn dư đoán, mối quan hệ dưa vào sức manh kinh tế, quân sư của Hoa Kỳ sẽ sụt giảm trong những năm tới và hệ thống quốc tế chúng ta xây đắp, bảo vệ kể từ Thế chiến II sẽ bi suy yếu do ảnh hưởng ngày càng tăng của cường quốc kinh tế mới nổi như Trung Quốc, các quốc gia giàu dầu mỏ như Nga và Iran cùng với các tổ chức phi quốc gia như al-Qaeda. Trong điều kiện khắc nghiệt bất thường họ gọi nó là "sư chuyển giao lịch sử của sư giàu có và sức manh kinh tế từ Tây sang Đông".

Ngay trước lễ nhậm chức của Tổng thống Obama, Paul Kennedy - sử gia Đại học Yale - viết bình luận đăng

trong tờ Wall Street Journal, với tiêu đề "Quyền lực Hoa Kỳ Lui tàn". Nhấn manh sư chỉ trích người ta thường thấy trong năm 2008 và 2009, giáo sư Kennedy đổ lỗi cho sư suy giảm quyền lực của Hoa Kỳ do nơ nần chồng chất, ảnh hưởng của Đai suy thoái tác đông đến nền kinh tế và "sư mở rộng thái quá" trong chiến tranh Irag, Afghanistan. Ông đưa ra sự liên tưởng tương tự để giải thích, tai sao có thể cảm nhân Hoa Kỳ mất vi trí như một quốc gia lãnh đạo toàn cầu: "Một người khỏe manh, thân hình cân đối và cường tráng có thể đeo chiếc ba-lô năng trĩu trên lưng trèo đốc trên quãng đường dài. Nhưng nếu người đó sức khỏe yếu dần (do khủng hoảng kinh tế) nhưng trong lương gánh năng trên lưng không giảm thâm chí còn năng hơn (Học thuyết Bush) và địa hình địa vật trở lên khó khăn hơn (các cường quốc mới nổi, chủ nghĩa khủng bố quốc tế phát triển, sư sup đổ nhiều quốc gia) thì chàng trai cường tráng kia bước đi sẽ châm dần và có thể ngã guc. Trong khi đó người thanh niên bé nhỏ, nhanh nhen trên lưng đeo chiếc ba lô trong lương nhẹ hơn cùng leo đốc với người đeo chiếc ba-lô năng, ban đầu cả hai bước đi bằng nhau, nhưng kết quả cuối cùng, người thanh niên nhỏ bé kia sẽ tiến xa về phía Tuy nhiên về cơ bản tôi vẫn lạc quan tương lai của Hoa Kỳ. Sự tự tin của tôi bắt nguồn từ cuộc đời đèn sách, trải qua những thăng trầm lịch sử nước Mỹ và với đôi mắt tinh tròng đánh giá những lợi thế của chúng to

trước. Đây là lời nhận xét chính xác không thể chối cãi.

sách, trải qua những thăng trầm lịch sử nước Mỹ và với đôi mắt tinh tường đánh giá những lợi thế của chúng ta trong quan hệ với các nước trên thế giới. Sự thịnh vượng của quốc gia tăng hay giảm mà dân chúng dự đoán thảm họa sắp xảy ra thiếu chính xác. Mỗi khi phải đối mặt với thách thức, - chiến tranh, tình trạng suy thoái hoặc cuộc cạnh tranh toàn cầu-, người Mỹ đã tự đứng dậy bằng cách siêng năng làm việc và đóng góp nhiều sáng tạo.

Những phân tích mang tính bi quan đánh giá quá thấp điểm mạnh của Mỹ, bao gồm cả khả năng của chúng ta về phục hồi và tái tạo. Nhưng lực lượng quân sự của chúng ta vẫn chiếm ưu thế tuyệt đối trên thế giới, nền kinh tế vẫn lớn nhất, ảnh hưởng ngoại giao vẫn vô song, các trường đại học vẫn đứng đầu theo tiêu chuẩn toàn cầu, các giá trị của chúng ta về tự do, bình đẳng và cơ hội vẫn là điểm thu hút mọi người khắp nơi muốn đặt chân lên bờ biển của chúng ta. Khi cần giải quyết khó khăn bất cứ nơi nào trên thế giới, chúng ta có thể kêu

gọi sự trợ giúp rất nhiều từ bạn bè và đồng minh.

Những gì xảy ra với Hoa Kỳ vẫn tuỳ thuộc vào phần đông công chúng Mỹ và chỉ là sự dự phòng. Chúng ta có những lợi khí sắc bén nhất và biết cách áp dụng hiểu quả nhất. Tất cả những điều đưa ra về sự suy giảm có trong phạm vi chúng ta phải đối mặt. Nó tái khẳng định quyết tâm của tôi để mai kia trong trang sách của sử gia Steve Jobs "nghĩ khác đi" về vai trò của Bộ Ngoại giao (Hoa Kỳ) trong thế kỷ XXI.

Các Ngoai trưởng nhâm chức vài năm rồi lai ra đị, nhưng hầu hết cán bộ nhân viên làm việc tại Bộ Ngoại giao và Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID-United States Agency for International Development) vẫn tiếp tục làm việc. Nếu tính số cán bộ nhân viên của hai cơ quan này trên toàn thế giới, gần 70 ngàn người. Nhưng nếu so sánh với con số 3 triệu cán bộ viên chức làm việc cho Bô Quốc phòng thì quá ít, mặc dù con số cũng khá đông, Khi tôi giữ chức Ngoại trưởng các chuyên viên chuyên trách ở trung ương và USAID đã phải đối mặt với sự cắt giảm ngân sách và trong khi nhu cầu đòi hỏi cao hơn, nhưng ban lãnh đạo quyết tâm bảo

vệ những thành quả quan trọng mà họ đã thực hiện. Tôi muốn trở thành người lãnh đạo như vậy. Để thực hiện được điều này tôi cần đội ngũ cán bộ nhân viên tài năng, nhiệt tình chia sẻ những gì tôi quý trọng và tập trung hết sức mình đạt được kết quả.

Tôi đề cử Chery Mills làm tư vấn kiệm Chánh văn phòng. Chúng tôi là đôi ban thân từ khi Cheryl giữ chức Phó trưởng Ban tư vấn Nhà trắng trong những năm 1990s. Bà có tất nói nhanh nhưng những gì bà nghĩ còn nhanh hơn, với khả năng lập luận sắc bén như dao sắc của các bác sĩ phẫu thuật, cắt lát từng khía canh khi gặp phải những vấn đề hóc búa. Tuy vậy bà có tấm lòng khoan dung, trung thành, liêm chính và kiên quyết bảo vệ sư công bằng trong xã hội. Sau khi rời Nhà Trắng, Cheryl giữ những chức vụ quan trong về pháp lý, quản lý trong lĩnh vực tư nhân và ở Đại học New York, nơi bà giữ chức Phó giám đốc. Bà nói với tôi sẽ chỉ giúp trong thời kỳ quá đô của Bô, không muốn rời Trường Đai học New York để làm việc lâu dài trong chính phủ. Rất may, bà đã thay đổi ý kiến.

Cheryl giúp tôi quản lý "Cơ cấu tổ chức", bộ phận

mà tất cả mọi người trong Bộ (Ngoại giao) gọi là cơ quan hành chính sự nghiệp, đồng thời Cheryl đảm nhiệm giám sát thực thi những ưu tiên hàng đầu, bao gồm an ninh lương thực thực phẩm, chính sách y tế toàn cầu, quyền của người LGBT (Lesbian- đồng tính nữ; Gay- đồng tính nam; Bixesual- song tính/lưỡng tính;

Transsexual/Transgender- chuyển giới) và khu vực Haiti. Ngoài ra, bà còn đóng vai trò liên lạc chính giữa tôi với Nhà Trắng các vấn đề nhạy cảm, kể cả vấn đề nhân sự. Mặc dù Tổng thống cam kết tôi được tự do lựa chọn đội hình, nhiều lần đã phải tranh luận gay gắt với cố vấn của ông khi tôi tìm kiếm những người tài năng nhất cho đội ngũ.

Cuộc tranh luận về Capricia Marshall, tôi muốn bổ nhiệm bà giữ chức Trưởng ban Lễ tân của Bộ, quan chức cấp cao chịu trách nhiệm nghinh đón nguyên thủ nước ngoài đến Washington, tổ chức hội nghị thượng đỉnh, tham gia với các đoàn ngoại giao, tháp tùng Tổng thống công du nước ngoài, lựa chọn những món quà cho Tổng thống và tôi sẽ tặng đối tác. Từng là đệ nhất phu nhân, tôi hiểu được tầm quan trọng nghi thức ngoại

giao. Nếu một chủ nhà hào phóng hay là vị khách lịch thiệp sẽ giúp ích rất nhiều trong việc xây dựng mối quan hệ đối ngoại, nếu thiếu khôn ngoan có thể dẫn đến kết quả xấu ngoài ý muốn. Tôi muốn chắc chắn phải nắm phần thắng trong tất cả cuộc chơi.

Là Tổng thư ký Xã hội Nhà Trắng những năm 1990, Capricia hiểu rõ công việc phải làm, nhưng Nhà Trắng muốn cử một người đã từng ủng hộ Tổng thống. Đây là cách nhìn thiển cận, dù hiểu rằng trong quá trình hợp nhất giữa hai bên từng là đối thủ, tất nhiên sẽ xảy va chạm khó tránh giữa đội ngũ Obama và đội ngũ Hillary. Tôi cam kết với Capricia: "Tôi sẽ giải quyết việc này, tôi không đặt chị ở vị trí không thích hợp với năng lực sở trường vốn có."

Tổng thống hỏi, có cần ông giúp hòa giải giữa Cheryl và Denis McDonough, một trong những cố vấn thân cận nhất của ông, nhưng tôi thấy không nên. Cuối cùng Capricia nhậm chức theo yêu cầu của tôi. Tôi hiểu bà không thất vọng mà đúng như thế thật. Sau này Denis kể lại với vợ -bà Kari-, khi nghe Capricia trả lời phỏng vấn trên đài phát thanh NPR (National Public Radio) bản

tin buối sáng. Kari chăm chú lắng nghe và hỏi về nhà ngoại giao "tao nhã" này. Denis thừa nhận, lúc đầu ông phản đối việc bổ nhiệm Capricia, còn Kari cho rằng chồng bà nghĩ quẩn. Sau này Denis nói với Cheryl: "Suýt nữa tôi phạm phải sai lầm. Thật may tôi đã sửa".

Thành công của Capricia là đã biết tổ chức xây

dựng mối quan hệ làm việc chặt chẽ giữa các đối thủ cũ và đồng nghiệp. Cheryl và Denis đã thành đồng nghiệp và bạn bè thân thiết. Hàng ngày họ thường xuyên trao đổi công việc và gặp nhau bữa điểm tâm ngày cuối tuần, đưa ra chiến lược trên chiếc bàn có đĩa trứng tráng và cốc nước sô-cô-la (chocolate) nóng. Cuối nhiệm kỳ Ngoại trưởng, Tổng thống đã gửi thư chia tay với Cheryl, cảm ơn chúng tôi biết sáng tạo từ "đội ngũ các đối thủ" thành "đội ngũ không có đối thủ".

Tôi bổ nhiệm Richard Holbrooke, rất có năng lực, được coi là nhà ngoại giao hàng đầu của thế hệ chúng ta. Những nỗ lực của ông mang lại hòa bình cho khu vực Balkan trong những năm 1990. Là Đại sứ của Liên Hiệp Quốc, ông đã thuyết phục đảng Cộng hòa đóng lệ phí cho Liên Hợp Quốc và coi việc phòng chống HIV/AIDS

như một vấn đề an ninh. Ngay sau khi nhậm chức Ngoại trưởng, tôi mời ông làm Đặc sứ Hoa Kỳ tại Afghanistan và Pakistan. Ngay từ ngày đầu tiên, tân chính phủ đã phải đối mặt với những câu hỏi nghiêm túc về tương lai của cuộc chiến ở Afghanistan, đặc biệt là việc có nên gửi thêm quân, theo yêu cầu của Lầu Năm Góc hay không. Nếu Tổng thống quyết định, chúng tôi phải sử dụng nỗ lực ngoại giao và tăng cường phát triển giữa hai nước. Richard Holbrooke dầy dạn kinh nghiệm và đủ bản lĩnh theo đuổi mục tiêu đó.

Một ưu tiên khác, hơn bao giờ hết là việc theo đuổi hòa bình ở Trung Đông. Tôi đề nghị cựu Thượng nghị sĩ George Mitchell đảm nhiệm nhiệm vụ này. Tính cách George đối lập Holbrooke, ông kín cạnh trong khi Richard thiếu kín đáo, nhưng lại là chuyên gia tài năng và giàu kinh nghiệm. Ông đã đại diện cho Maine (một vùng thuộc bang Massachusetts -ND) tại Thượng viện suốt mười lăm năm, trong đó có sáu năm lãnh đạo Phe đa số. Sau khi thôi chức vào giữa thập niên 1990, ông làm việc với chồng tôi, ông đưa ra tiến trình hòa bình Ailen. Sau đó, ông đứng đầu Uỷ ban Tìm kiếm Sự thật

Sharm el-Sheikh, điều tra phong trào intifada đệ nhị, cuộc nổi dậy của người Palestine vào năm 2000.

Nhiều đời Tổng thống và Ngoai trưởng đã sử dụng Đặc phái viên làm việc này, một chính sách còn tranh cãi trong chính phủ Hoa Kỳ. Tôi đã chứng kiến công việc họ làm tốt như thế nào. Một số nhà bình luận lọ ngai, bổ nhiệm nhà ngoại giao tài năng như Holbrooke và Mitchell có thể làm giảm vai trò của tôi trong chính sách cũng như những quyết định quan trong. Tôi lai nghĩ khác, bổ nhiệm những người tài năng càng nâng cao thêm uy tín của Ngoai trưởng cũng như của chính quyền. Có họ hiệu quả công việc tăng gấp bội, sau khi báo cáo, tôi làm việc với Nhà Trắng. Tổng thống chấp thuân, Phó Tổng thống tuyên bố chính thức cả Richard và George công tác tai Bô Ngoai giao. Tôi rất vui có những người tài năng đảm nhân công việc trong đôi ngũ. Sau thời gian, cả Richard lẫn George hoàn thành công việc xuất sắc, phục vụ vì tổ quốc và nhân dân.

Tôi còn cần bổ xung thêm một Thứ trưởng có khả năng đảm nhiệm quản lý công việc của Bộ. Tổng thống giới thiệu Jim Steinberg, tôi đồng ý cử ông làm Thứ

trưởng phu trách chính sách của Bô. Một số tờ báo tung tin, Jim là người của Obama cài vào để kiểm soát và nghi ngờ giữa chúng tôi có mâu thuẫn. Đúng là những phỏng đoán ngớ ngẫn. Tôi biết Jim từ khi ông làm Phó Ban cố vấn An ninh cho chính quyền Bill Clinton. Trong chiến dịch chay đua năm 2008, ông giữ chức vụ tư vấn chính sách đối ngoại cho hai bên, Tổng thống và tôi đều ngưỡng mô ông. Ông là nhà nghiên cứu về Châu Á -Thái Bình Dương, khu vực ưu tiên hàng đầu trong chính sách của tôi. Trong phiên họp đầu tiên, tôi giới thiệu ông với đôi ngũ và trao trách nhiệm chức Thứ trưởng. Jim chấp thuân. Đến giữa năm 2011, Jim rời Bô về làm hiệu trưởng trường Maxwell thuộc Đai Học Syracuse. Tôi mời Bill Burns, nhà ngoại giao tài năng, giàu kinh nghiệm thay thế ông.

Theo thông lệ chỉ có một Thứ trưởng ngoại giao. Vị trí thứ trưởng thứ hai điều hành bộ và quản lý tài chính do Quốc Hội đề cử, nhưng chưa bao giờ thực hiện. Vì thế tôi cần người phụ trách giúp tôi giành nguồn kinh phí với Quốc Hội và Nhà Trắng, đồng thời quản lý nguồn chi đúng mức. Tôi chọn Jack Lew, người từng giữ chức

Giám đốc Văn phòng Quản lý và Ngân sách quốc gia những năm 1990. Kinh nghiệm của ông đã giúp tôi cải cách quản lý, chi tiêu và sắp xếp tổ chức.

Năm 2010, Tổng thống tái cử Jack giữ chức vu Chánh Văn phòng Quản lý và Ngân sách (Office of Management and Budget -OMB), Tom Nides kế nhiệm ông, người có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực thương mai lẫn dịch vụ công ích. Những năm làm Chánh văn phòng cho Chủ tịch Ha Viện Tom Foley và sau đó làm việc cho Đai diện Thương mai Mỹ Mickey Kantor, người ban của tôi, tân tình giúp ông ủng hộ Bô với Quốc hội đồng thời giữ vai trò đai diện cho các công ty Hoa Kỳ ở nước ngoài. Ông có tài thuyết phục, xử lý với những vấn đề gai góc, như việc đã giải quyết được bế tắc với Pakistan năm 2012.

Khi phải giải trình trước Ủy ban Thượng viện về Quan hệ Đối ngoại, tôi tập trung chuẩn bị tài liệu. Jake Sullivan, hăng hái, tài năng của bang Minnesota cung cấp thông tin đáng tin cậy (từng được Học bổng Rohdes, Thư ký Văn phòng Toà án Tối cao, trợ lý Thượng viện), cố vấn tin cậy trong cuộc chạy đua của

tôi, sau đó hỗ trợ Thượng nghĩ sĩ Obama trong chiến dịch bầu cử. Tôi mời Jake làm việc với Lissa Muscatine, bạn tôi và là một cựu viết diễn văn của Nhà Trắng, sang viết diễn văn cho Bộ (Ngoại giao). Họ giúp tôi đưa ra những giải pháp gửi thông điệp tới thính giả, trả lời các câu hỏi mà chúng tôi dự đoán. Jake trở thành phó Văn phòng Chính trị, sau giữ chức Giám đốc Hoạch định Chính sách, Jake thường xuyên bên tôi trong suốt nhiệm kỳ bốn năm.

Nhóm nghiên cứu quá trình chuyển tiếp làm việc với các chuyên viên chuyên trách của Bộ, tôi bị ngập trong đống tài liệu các báo cáo tổng hợp, từ ngân sách cho căng-tin của Building đến vấn đề liên quan từng thành viên Quốc hội. Tôi chia sẻ, ấn tượng hiểu được tầm quan trọng của cuốn sổ tổng hợp theo quy định của Bộ. Mọi chi tiết của các vấn đề lớn nhỏ đều được quan tâm (giống thời kỳ để chế Byzantine) giải quyết, buộc các chuyên viên của Bộ và chính phủ phải cân nhắc thận trong.

Ngoài những báo cáo tóm tắt theo thông lệ, tôi dành nhiều thời gian đọc, suy tính, tiếp kiến các chuyên viên

và bè bạn để tìm hiểu vấn đề. Bill và tôi vừa đi dạo vừa trao đổi tình hình thế giới. Tony Blair, cố nhân, thăm chúng tôi tại tư dinh ở Washington vào đầu tháng 12. Ông cập nhật cho tôi về công việc của ông với "Tứ cường" – Hoa Kỳ, Liên hiệp quốc, Liên minh châu Âu và Nga - về các cuộc đàm phán hoà bình Trung Đông từ khi ông từ chức Thủ tướng Vương quốc Anh từ tháng Sáu năm 2007.

Ngoại trưởng Condoleezza Rice mời tôi đến tư dinh trong khu tổ hợp Watergate dùng bữa tối, đây là cơ hội để chúng tôi thảo luận về những thách thức, các quyết định mang tính chất cá nhân tôi phải đối mặt. Bà Condoleezza Rice chỉ có một câu hỏi: Liệu tôi có tiếp tục sử dụng tái xế của bà không? Tôi đồng ý, ngay lập tức anh làm việc cho tôi như Condoleezza ngày xưa.

Condi (cách gọi thân mật Condoleezza- ND) còn mở bữa tiệc chiêu đãi giới thiệu tôi và quan chức cao cấp của bà ở tầng 8, phòng ăn kín đáo của Bộ Ngoại giao. Những lời tư vấn của bà trong vai trò mới của tôi thật hữu ích.

Tôi đã trao đổi với nhiều vi tiền nhiệm giữ chức Ngoại trưởng. Đây là câu lạc bộ đầy hấp dẫn vượt qua rào cản về đảng phái. Ho trong nhóm chay đua tiếp sức và giờ đây sẵn sàng giúp tôi nắm lấy chiếc gây để tiếp tuc chay trong cuộc đua. Bà Madeleine Albright, người bạn lâu năm của tôi, một đối tác trong việc thúc đẩy các quyền và cơ hội cho phu nữ, đồng ý chủ trì mô hình hop tác công-tư (PPP- Public - Private Partnership) mới để thúc đẩy phát triển mô hình chủ doanh nghiệp đổi mới ở Trung Đông. Warren Christopher đã cho tôi những lời khuyên thực tế nhất: Đừng nghỉ phép vào tháng Tám vì tháng đó thường có nhiều biến động, chẳng han như Nga xâm lược Georgia năm 2008 (vào tháng 8- ND). Còn Henry Kissinger hay gặp tôi, chia sẻ những nhân xét sắc sảo về các nhà lãnh đạo nước ngoài của ông và thường gửi cho tôi những văn bản trong những chuyến công du. James Baker hỗ trợ những nỗ lực của Bộ đảm bảo đúng những nghi lễ của Ban Tiếp tân Ngoại giao, thực hiện mục tiêu dài han của việc xây dựng bảo tàng về ngoại giao Hoa Kỳ ở Washington. Colin Powell cung cấp những nhân xét cá nhân và đường lối một cách trung thực mà tôi và Tổng thống quan tâm.

bộ của Ban Đối ngoại làm Ngoại trưởng, cùng tôi dự lễ lần thứ 15 thành lập Trung tâm Hoạt động của Bộ (hay "Ops" như những người trong Building gọi). Nhưng George Shultz lại tặng tôi món quà quý giá nhất: chú gấu bông, mỗi khi tôi ấn vào nút ở bàn chân, nó hát "Đừng có lo âu, hãy vui lên, bạn ơi" theo băng nhạc ghi sẵn. Tôi bày nó ngay phòng làm việc, thoạt đầu là trò vui, nhưng sau nó thực sự đã giúp tôi. Mỗi khi gặp khó khăn, tôi ấn nút dưới chân nó để nghe bài hát cho khuây khoả.

Tôi nghiền ngẫm kinh nghiệm của những người tiền

Lawrence Eagleburger, người đầu tiên và duy nhất cán

Tôi nghiền ngẫm kinh nghiệm của những người tiền nhiệm từ vị Ngoại trưởng đầu tiên, Thomas Jefferson. Những dự thảo đường lối ngoại giao của Hoa Kỳ giống như người làm xiếc đi trên dây, phải biết cân bằng giữa tính bền vững và sự đổi mới. Tôi cố hình dung những gì mà Dean Acheson, người mà tôi đã gặp năm xưa ở Wellesley, về sự ảnh hưởng của người tiền nhiệm đối với ông, ngài George Marshall, họ đã nghĩ gì về cảnh quan quốc tế đầy biến động trong thời gian tại chức.

Những năm cuối của thập niên 1940, nhiệm vụ của chính quyền Truman là tạo ra một thế giới mới -thế giới

trong bóng tối của Chiến tranh Lạnh. Acheson mô tả nó như một sứ mệnh "chỉ kém kinh khủng hơn một chút so với mô tả trong chương đầu của Kinh cựu ước". Những để chế cũ sụp đổ, quyền lực mới nổi lên. Phần lớn châu Âu bị tàn phá và bị chủ nghĩa cộng sản đe dọa. Những gì còn lại được gọi là Thế giới Thứ ba, người dân của thế giới này bị áp bức từ bao đời nay họ đang tìm lại tiếng nói của mình và đòi hỏi quyền tự quyết.

Đại tướng Marshall, anh hùng của Thế chiến II,

tư do- vượt qua phế tích của Thế chiến II và sư chìm

đảm nhiệm cả hai chức vụ Ngoại trưởng và Bộ trưởng Quốc phòng dưới thời Tổng thống Truman, ông hiểu nền an ninh và thịnh vượng của Mỹ phụ thuộc vào các đồng minh, chính những đồng minh này sẽ chia sẻ lợi ích và trao đổi dịch vụ thương mại với chúng ta. Quan trọng hơn, ông biết Hoa Kỳ còn có trách nhiệm lớn lao, một cơ hội để lãnh đạo thế giới và với thách thức mới là sẽ người dẫn dắt theo con đường mới.

Marshall và Truman đưa ra một kế hoạch đầy tham vọng, tái thiết những nước châu Âu bị tàn phá, ngăn chặn sự lan truyền của chủ nghĩa cộng sản bằng cách dùng mọi yếu tố của quyền lực Mỹ: quân sự, kinh tế, ngoại giao, văn hóa và đức hạnh. Họ đã vượt qua hành lang nhỏ hẹp dựa vào sự ủng hộ của cả hai đảng, lãnh đạo các doanh nghiệp, tổ chức hệ thống lao động và đại học để thực hiện mục tiêu đề ra cho nhân dân Hoa Kỳ.

Sáu mươi năm sau, vào cuối thập niên đầu của thế kỷ 21, Hoa Kỳ một lần nữa thấy mình cần điều hướng một thế giới đang thay đổi chóng mặt. Công nghệ và toàn cầu hóa đã làm cho thế giới kết nối với nhau, phu thuộc lẫn nhau hơn bao giờ hết và chúng ta vật lôn với sư lười biếng của con người, chiến tranh mang và các phương tiên truyền thông. Nhiều quốc gia - gồm Trung Quốc, Ấn Đô, Brazil, Thổ Nhĩ Kỳ và Nam Phi- đã có ảnh hưởng trong các cuộc thảo luận toàn cầu, trong khi các hoat động của các tổ chức phi chính phủ cũng như các nhà hoạt đông xã hội dân sư, các tập đoàn đa quốc gia và mang lưới khủng bố ngày càng đóng vai trò lớn lao trong các vấn đề quốc tế vì mục đích tốt đẹp hay tồi tê.

Dù một số người có thể khát vọng về Học thuyết Obama – thuyết đại đoàn kết với lộ trình đơn giản, thích hợp cho chính sách đối ngoại trong thời đại mới, giống như "chính sách ngặn chặn" đã từng thực hiện trong thời kỳ Chiến tranh Lanh -. Nhưng chẳng có điều gì đơn giản, dễ dàng về mọi vấn đề chúng ta phải đối mặt. Không giống như những ngày trong thời kỳ Chiến tranh Lanh, khi chúng ta phải đối mặt với một đối thủ duy nhất Liên bang Xô viết, giờ đây chúng ta phải đối mặt với nhiều lực lượng chống đối. Vì vây, giống như những người tiền nhiệm sau Thế chiến II, chúng tôi phải cập nhật thường xuyên, tính toán, suy tính đường lối làm sao phù hợp với những sư thay đổi xung quanh mà chúng ta nhân biết.

Các chuyên viên chính sách đối ngoại thường xuyên tham khảo các hệ thống tổ chức, liên minh, các định mức xây dựng sau Thế chiến II phải là những "kiến trúc sư" tài năng. Nhưng vẫn cần một quy tắc dựa trên trật tự toàn cầu để có thể quản lý sự tương hỗ giữa các quốc gia, bảo vệ các quyền tự do cơ bản, huy động và cùng hành động. Nó sẽ mang tính linh hoạt, toàn diện hơn so với trước. Khi tôi nhậm chức, giống như đã có nền kiến trúc cổ xưa của đền Parthenon ở Hy-Lap với

những đường nét cân đối, rõ ràng. Các cột trụ giữ nó vững vàng - một số lớn các tổ chức, các đồng minh và hiệp ước - mạnh mẽ phi thường. Nhưng qua thời gian đã làm suy yếu, kể cả phần chính của lâu đài, giờ đây chúng tôi cần một kiến trúc sư mới cho thế giới mới, lớn lao hơn với tinh thần của Frank Gehry hơn thời kỳ cổ điển Hy-Lạp. Những cây cột cái, chính là điểm tựa chịu trọng lực của cả thế giới, giờ đây rất cần sự kết hợp năng động giữa vật liệu, hình thái và cấu trúc một cách hài hòa.

Trong nhiều thập niên, các biện pháp trong chính sách đối ngoại đã được chia ra "quyền lực cứng" thuộc lực lượng quân đội và "quyền lực mềm" thuộc lĩnh vực ngoại giao, kinh tế, nhân đạo và ảnh hưởng nền văn minh. Tôi muốn loại bỏ phương cách tổ chức của mô hình này vì đã lỗi thời, phải suy tính một cách toàn cục, nó sẽ ở đâu, như thế nào mà chúng ta có thể sử dụng tất cả những yếu tố cơ bản chính sách đối ngoại của Hoa kỳ một các hài hòa, đồng bộ.

Ngoài những công tác ngoại giao truyền thống đàm phán các hiệp ước, tham dự các cuộc hội nghị ngoại

giao, chúng tôi phải – trong số nhiệm vụ khác – tham gia hoạt động truyền thông xã hội, giúp việc xác định các đường ống dẫn năng lượng, hạn chế lượng khí thải carbon, khuyến khích phe thiểu số tham gia chính trị, biết đứng dậy vì luật nhân quyền của Liên hiệp quốc và bảo vệ quy luật kinh tế thị trường trên con đường phát triển. Khả năng của chúng tôi đảm đương vào việc này tuỳ thuộc sức mạnh của quốc gia chúng ta.

Sự tổng hợp phân tích giúp tôi phải biết nắm lấy,

Sự tong hợp phan tích giúp toi phai biết nam lay, được gọi là quyền lực thông minh, vốn đã được phát động ở Washington vài năm trước. Joseph Nye thuộc Đại học Harvard, Suzanne Nossed của Tổ chức Giám sát Nhân quyền hay một vài tổ chức khác cũng hoạt động giống như thế, mặc dù sự suy nghĩ có đôi chỗ khác nhau về ý nghĩa và mục đích. Đối với tôi, quyền lực thông minh có nghĩa là sự lựa chọn kết hợp với các biện pháp - ngoại giao, kinh tế, quân dự, chính trị, luật pháp và văn minh - phải áp dụng cho từng tình huống.

Mục tiêu của quyền lực thông minh và mở rộng của chúng ta là tập trung vào công nghệ, quan hệ đối tác giữa nhà nước và tư nhân, năng lượng, kinh tế và những

Ngoại giao, bổ xung cho các phương pháp và các ưu tiên ngoại giao truyền thống theo từng giai đoạn chứ không phải thay thế chúng. Chúng tôi muốn đưa mọi khả năng tăng sức chiu đưng ngày một lớn và khó khăn nhất đang thách thức nền an ninh quốc gia. Thông qua toàn bộ cuốn sách, ban đọc sẽ hiểu những công việc đó thực hiện ra sao. Hãy đánh giá đúng những nỗ lực của chúng tôi về vấn đề Iran. Chúng tôi sử dụng biện pháp tài chính mới, các đối tác khu vực tự nhân để thực thi các biện pháp trừng phat nghiệm ngặt và tách Iran ra khỏi nền kinh tế toàn cầu. Ngoại giao năng lương của chúng ta đã giúp làm giảm doanh số bán dầu mỏ của Iran, tìm kiếm những nguồn cung cấp mới để ổn định thị trường. Chúng tôi nhằm vào phương tiên truyền thông xã hội để giao tiếp trưc tiếp với người dân Iran, đầu tư vào các công cu công nghệ cao tân tiến giúp những người bất đồng chính kiến tránh sư đàn áp của chính quyền. Tất cả sư ủng hộ của các nhà ngoại giao theo đường lối cũ giờ đây cần thay đổi với mục đích cốt lõi của nền an ninh quốc gia của chúng ta.

vấn đề khác vươt quá giới hạn theo thông lệ của Bộ

Ngày 13-1-2009, tôi ngồi đối diện các Thượng nghị sĩ tại Thượng viện trong phiên điều trần xác nhận của tôi với Uỷ ban Đối ngoại. Qua hơn năm tiếng đồng hồ, tôi giải thích lý do tại sao và trình bày kế hoạch làm sao có thể xác định được vai trò Ngoại trưởng, vạch ra những giải pháp trước thách thức lớn nhất đang phải đối mặt, trả lời các câu hỏi về mọi vấn đề từ chính sách Bắc cực đến nền kinh tế thế giới và vấn đề cung cấp năng lượng.

Ngày 21-1-2009, Thượng viện bỏ phiếu bổ nhiệm tôi với số phiếu 94/2. Chiều tối, trong một buổi lễ nhỏ trong văn phòng Thượng viện tại Toà nhà Russell, cán bộ nhân viên trong văn phòng Thượng viện vây quanh, Thẩm phán Kay Oberty đọc tuyên thệ cho tôi, trong khi chồng tôi cầm cuốn kinh thánh.

Ngày 22-1-2009, theo lễ truyền thống với tân Bộ trưởng, tôi đi vào Bộ Ngoại giao qua cổng chính trên phố C. Các đồng nghiệp cổ vũ tôi đứng đầy sảnh đón chào. Tôi tràn ngập niềm vui, khiêm tốn đáp lễ mọi người. Những lá cờ các quốc gia có quan hệ ngoại giao với Hoa Kỳ treo dọc hai bên lối đi tung bay trước gió. Tôi sẽ phải công du hơn một nửa trong số 112 quốc gia

Hoa Kỳ có quan hệ mà gió lốc đang bắt đầu. Tôi nói trước đám đông: "Với niềm tin sâu sắc từ tận đáy lòng, tôi tin Hoa Kỳ đang bước vào kỷ nguyên mới"

bức tường đá cẩm thach khắc tên hơn hai trăm nhà

Phía sau đám đông ở hành lang, tôi nhìn thấy trên

ngoai giao đai diện cho Hoa Kỳ ở hải ngoai đã hy sinh kể từ khi những năm đầu của nền cộng hòa. Họ đã cống hiến đời mình vì chiến tranh, thiên tai, khủng bố, dịch bệnh thâm chí do đắm tàu. Tôi hiểu, những năm sắp tới có thể nhiều người Mỹ chúng ta phải hy sinh khi làm những nhiệm vu ở những nơi đầy nguy hiểm và bất ổn. (Đáng buồn chuyên ấy đã xảy ra từ cuộc động đất ở Haiti đến các cuộc tấn công khủng bố ở Benghazi, Libya cũng như nhiều nơi khác nữa). Ngày ấy và hàng ngày tôi quyết tâm tìm mọi giải pháp để bảo vệ tất cả cán bộ nhân viên Hoa Kỳ bất kể nam hay nữ đang làm nhiệm vu được tổ quốc giao phó trên thế giới. Văn phòng của Bô trưởng nằm ở tầng bảy, còn

Văn phòng của Bộ trưởng năm ở tâng bảy, còn được gọi "Mahogany Row". Hành lang treo các bức chân dung những người tiền nhiệm. Tôi sẽ làm việc dưới sự theo dõi sát sao của họ. Toà nhà gồm văn phòng và phòng hội nghị được bảo vệ bởi các sĩ quan Cục An ninh Ngoại giao, thường xuyên rà quét tìm kiếm các thiết bị nghe lén. Nó được gọi là Ban xử lý các thông tin nhạy cảm (SCIF-Sentisive Comrtmented Information Facility), chúng ta cảm thấy an tâm làm việc trong một khu vực an toàn tuyệt đối. Để chống nghe lén, không một ai được phép đem bất kỳ thiết bị điện tử kể cả điện thoại di động vào khu vực này.

Sau lời chào hỏi, tôi bước vào văn phòng riêng và lần đầu tiên ngồi xuống chiếc ghế của Ngoại trưởng. Lá thư của người tiền nhiệm, Ngoai trưởng Rice, nằm trên bàn. Phía trong bức tường của văn phòng được ốp gỗ anh đào do cưu Ngoại trưởng George Shultz lưa chọn, tao cho căn phòng nhỏ một cảm giác ấm cúng, khác la với văn phòng to lớn phía ngoài, nơi tôi sẽ tiếp khách. Trên bàn đặt ba chiếc điện thoại, trong đó có đường dây trực tiếp tới Nhà Trắng, Lầu Năm Góc và CIA. Tôi cho đặt thêm chiếc ghế trường kỷ để tiên đọc tài liêu, đôi khi ngả lưng chợp mắt lúc nghỉ trưa, sát bên có phòng bếp nhỏ và buồng tắm đầy đủ tiện nghi kể cả vòi hoa sen.

Văn phòng trở thành ngôi nhà thứ hai, tôi có thể

đàm thoại với các nhà lãnh đạo nước ngoài, vừa cầm mày vừa dạo quanh căn phòng xinh xắn. Nhưng ngay lúc này, trong ngày đầu tiên, những chiếc điện thoại vẫn nằm ngay ngắn trên bàn.

Tôi cầm lá thư của Condi. Thư ngắn gọn, ấm áp và chân thành. Bà viết, chức Ngoại trưởng là "chức vụ tốt nhất trong nội các" và tự tin khi trao quyền cho người đáng tin cậy. "Cậu là người có đầy đủ phẩm hạnh quý giá nhất để giữ chức vụ này với tấm lòng yêu nước nồng nàn". Tôi thất xúc đông với những lời của bà.

Tôi bắt tay vào công việc.

NHỮNG LỰA CHỌN KHÓ KHĂN

Hillary Rodham Clinton www.dtv-ebook.com

Phần II: Hướng Sang Thái Bình Dương - Chương 3: Châu Á : Xoay Trục Chương 3

Giữa tháng 12-2009, một ngày Chủ nhật đẹp trời, đoàn xe của tôi đi qua những đường phố vắng vẻ của căn cứ không quân Andrews. Chúng tôi qua tram gác, phòng ở, nhà chứa máy bay và sau đó tiến vào đường băng rộng lớn. Đây là chuyến công du đầu tiên với cương vi Ngoại trưởng. Xe dừng lại bên chiếc Boeing 757 sơn màu xanh - trắng của Không Lực Hoa Kỳ, bên trong trang bi các thiết bi thông tin liên lac tối tân, có khả năng hoat đông bất cứ nơi nào trên thế giới. Một dòng chữ to màu đen "United States of America" (Hop chủng quốc Hoa Kỳ) in trên thân máy bay. Tôi ra khỏi xe, dừng lai một chút, nhìn xung quanh trước khi bước lên máy bay.

Khi còn là Đệ nhất phu nhân, tôi đi nhiều lần đi với Bill vòng quanh thế giới với chiếc Air Force One, chiếc phản lực chuyên dụng lớn và hiện đại nhất. Tôi cũng đã đi khá nhiều nơi trên máy bay giống chiếc Boeing 757 như thế này và một số máy bay nhỏ hơn với đoàn thương nghi sĩ thăm các nước như Iraq, Afghanistan và Pakistan... Nhưng các trải nghiệm đó không thể giúp tôi cảm giác sau hơn hai ngàn giờ bay, tương đương gần 1 triệu dăm trong bốn năm. Thời gian đó bằng tám mươi bảy ngày di chuyển trong chiếc máy bay với vân tốc hơn 500 dặm một giờ. Chiếc máy bay này là một biểu tượng manh mẽ của quốc gia mà tôi rất vinh dư được đại diện. Tôi cảm thấy rất tư hào khi nhìn thấy chiếc máy bay sơn màu xanh-trắng giống như thế này ở bất cứ đâu trên thế giới. Bên trong máy bay, bên trái tôi, các sĩ quan không quân trong cabin đang bân rôn với các máy tính và thiết bi liên lac. Một số phi công đang thực hiện bước kiểm tra cuối cùng. Bên phải, một hành lang hẹp dẫn đến khoang riêng của tôi, với một bàn nhỏ, một chiếc ghế gấp, phòng tắm, tủ đưng quần áo và điện thoại bảo mật

và không bảo mật. Tiếp đó là khoang chính, được chia thành ba phần cho bộ phân an ninh, báo chí và nhân viên không quân. Trong phần đầu, có hai cái bàn, mỗi bàn có bốn ghế da đối diện, các nhân viên của Bô Ngoại giao lập một văn phòng di động, kết nối với Trung tâm chỉ huy ở tru sở Bô ngoại giao. Văn phòng này có khả năng truy cập mọi tài liệu mật, phân loại chi tiết những lịch trình từ đô cao ba mươi ngàn feet (mười cây số - ND). Xung quanh đó những chiếc laptop, điện thoại và một số nhân viên tranh thủ chợp mắt một chút. Trên các bàn đầy những cuốn sách, bản thảo nháp nhưng cũng có cả tạp chí People & US Weekly.

Phần giữa của máy bay trông giống như một khoang hạng thương gia bình thường trong các chuyển bay nội địa. Các chuyển gia chính sách thuộc các cực thuộc Bộ Ngoại giao, phái viên Nhà Trắng, Lầu băm Góc, phiên dịch và đặc vụ của An ninh Ngoại giao. Tiếp đó là khoang dành cho các nhà báo, quay phim đi theo để đưa tin

Cuối cùng là khoang của các tiếp viên, đang chuẩn bị bữa ăn cho mọi người. Công việc của họ thật không dễ dàng, vì sở thích ăn uống và giấc ngủ bất thường của mỗi người. Mỗi điểm dừng chúng tôi lại có những món ăn khác lạ, như phô-mai Oaxaca ở Mexico, cá hồi hun khói của Ireland hay trái cây tươi ở Campuhcia. Nhưng bao giờ cũng có những món ăn chính như món gà tây chiên ròn cùng với salad rất khoái khẩu của Không quân.

Khối kim loại hình ống này đã trờ thành ngôi nhà của chúng tôi trên không trung. Tôi cho phép nhân viên ăn mặc bình thường và cố gắng ngủ lấy sức, khuyên họ tìm cách giữ sức khỏe, tỉnh táo trong lịch trình công tác dày đặc. Trong hơn hai ngàn giờ trên máy bay, chúng tôi đã tổ chức nhiều buổi sinh nhật, từng thấy các nhà ngoại giao cười chảy nước mắt vì xem film hài và được chiêm ngưỡng bộ đồ ngũ màu vàng của Richard Holbrooker mà ông tư hào. Thời gian trên máy bay chủ yếu làm việc, tuy nhiên khi kết thúc các chuyến đi dài ngày trở về, mọi người thường được thư giãn xem phim, tán gẫu và với những ly rượu trên tay. Một lần chúng tội xem phim "Nỗi bất hòa" nói về Robert Hanssen, đặc vụ FBI hoạt động ở Nga đầu thập niệm 1990 thế kỷ trước. Trong một cảnh trong phim, Hanssen than phiền: "Không thể tin

phụ nữ mặc quần âu. Đó là trang phục của đàn ông. Thế giới không cần thêm Hillary Clinton nào nữa". Tất cả mọi người ngồi trên máy bay lăn ra cười. Trong những chuyến công du, đôi khi máy bay cũng xảy ra trục trặc. Một lần chúng tôi phải dừng lại ở Saudi Arabia do lỗi kỹ thuật, tôi được tướng David Petraeus cho đi nhờ, ông nhường khoang của ông cho tôi và xuống ngồi với các nhân viên. Nửa đêm, chúng tôi dừng ở một căn cứ Không quân tại Đức. David xuống máy bay, đến phòng tập thể dục dụng cụ, tập một tiếng và chúng tôi lại bay tiếp.

Trong chuyến đi đầu tiên tháng 2-2009, tôi đi xuống phía sau, khoang dành nhà báo. Nhiều người đã từng tháp tùng các Ngoại trưởng tiền nhiệm, đang suy đoán về sự khác biệt của nhiệm kỳ này. Một vài cố vấn đề nghị tôi nên dùng chuyến đi đầu tiên để hàn gắn mối quan hệ xuyên Đại Tây Dương bị rạn nứt do chính quyền Bush để lại. Một số khác đề nghị tới Afghanistan, nơi quân đội Mỹ đang gặp khó khăn chồng quân nổi dậy. Trước đây ông Colin Powell đã chọn Mexico làm điểm dừng chân đầu tiên, nước láng giềng phía nam. Ông

Warren Christopher đã đến Trung Đông, nơi cần sự tập trung chú ý. Nhưng Jim Steinberg, tân Thứ trưởng của tôi, đề nghị đến châu Á, nơi được coi là trung tâm thế giới trong thế kỷ XXI. Tôi nghĩ, đây là gợi ý đúng, vì thế tôi phá lệ và trước tiên đến Nhật Bản, tiếp theo Indonesia, Hàn Quốc và cuối cùng là Trung Quốc. Chúng ta cần gửi phải gửi thông điệp đến châu Á và thế giới: nước Mỹ đã trở lại.

Khi trở thành Ngoại trưởng, tôi tin Hoa Kỳ cần phải làm nhiều hơn để góp phần định hình tương lai của châu Á và kiểm soát mối quan hệ ngày càng phức tạp của chúng ta với Trung Quốc. Tất cả các sư kiên xảy ra ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương sẽ quyết định quỹ đạo của nền kinh tế toàn cầu và sư thinh vương của nước Mỹ, sư tiến bộ của nền dân chủ và nhân quyền và hy vong thế kỷ XXI ít đẫm máu hơn so với thế kỷ XX. Khu vực rộng lớn này chay dài từ Ấn Đô Dương đến các quần đảo tí hon ở Thái Bình Dương, nơi có hơn một nửa dân số thế giới, có những đồng minh đáng tin cây, các đối tác thương mai quan trong nhất và những tuyến đường thương mai năng động nhất trên thế giới. Các mặt

hàng xuất khẩu của Mỹ sang khu vực này giúp thúc đẩy phục hồi kinh tế chúng ta trong bối cảnh kinh tế suy thoái và sự phát triển trong tương lai phụ thuộc việc tiếp cận với tầng lớp trung lưu đang bùng nổ ở châu Á. Cũng chính nơi đây là nơi tồn tại mối đe dọa thực sự đối với an ninh của chúng ta, đặc biệt là chế độ độc tài Bắc Triều Tiên rất khó lường.

Sự nổi lên của Trung Quốc là một trong những phát triển có tính chiến lược quan trong nhất của thời kỳ hiện nay của chúng ta. Đó là một đất nước đầy mâu thuẫn: một quốc gia ngày càng giàu có, đã giải quyết hàng trăm triệu người thoát khỏi cảnh đói nghèo và một chế độ chuyên chế đang cố gắng giải quyết những thách thức nghiêm trong trong nước, với khoảng 100 triệu người vẫn đang sống với mức lương trên dưới một đồng Mỹ kim một ngày. Quốc gia này là nhà sản xuất lớn nhất thế giới của các tấm pin năng lượng mặt trời, đồng thời cũng là nơi thải lượng khí nhà kính lớn nhất, với một số đô thị ô nhiễm không khí tồi tệ nhất trên thế giới. Tuy muốn trở thành một thế lực quan trong trên trường quốc tế nhưng chỉ giải quyết mối quan hệ đơn phương với các nước

láng giềng. Trung Quốc vẫn do dự tham gia giải quyết nội bộ của các nước, ngay cả trong tình huống căng thẳng.

Là một thượng nghi sĩ, tôi cho rằng Hoa Kỳ phải đối phó cần thận, nghiêm túc với một Trung Quốc đang phát triển toàn diện về kinh tế, ngoại giao và quân sư. Trong quá khứ, sư nổi lên của các thể lưc mới thường xuyên gặp sự chống đối. Trong tình hình này mọi thứ rất phức tạp do nền kinh tế hai nước ngày càng phụ thuộc vào nhau. Năm 2007, kim ngach thương mai giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc đã vượt 387 tỷ Mỹ kim; năm 2013, nó đạt 562 tỷ Mỹ kim. Trung Quốc nắm một lượng lớn trái phiếu Kho bac Mỹ, có nghĩa là hai nước đã đóng góp thành tưu kinh tế lẫn nhau. Do đó, cả hai nước đều chia sẻ lợi ích trong việc duy trì sư ổn định ở châu Á và thế giới để đảm bảo lưu thông hàng hóa và năng lượng. Tuy nhiên, ngoài những lợi ích chung, những giá tri và quan điểm giữa hai nước thường đối lập nhau về các điểm nóng ở Bắc Triều tiên, Đài Loan, Tây Tang hay vấn đề nhân quyền, biến đổi khí hâu và tranh chấp trong vùng biển Hoa Đông và Hoa Nam.

Từ thời chính phủ Buch, Bô trưởng Tài chính Hank Paulson đã có những cuộc đối thoai kinh tế cấp cao với Trung Quốc, giải quyết một số vấn đề thương mai quan trong, nhưng các cuộc đàm phán vẫn chưa thảo luân về chiến lược và an ninh. Nhiều nước trong khu vực cho rằng chú ý vào chính quyền Iraq, Afghanistan và Trung Đông dẫn đến giảm vai trò lãnh đạo truyền thống của Mỹ ở châu Á. Nhận định này đã quá thổi phồng, nhưng là một vấn đề chính trong tương lai. Tội nghĩ chúng ta cần tăng cường bang giao với Trung Quốc và đặt khu vưc châu Á - Thái Bình Dương đứng hàng đầu trong các kế hoach nghi sư ngoại giao.

Jim Steinberg và tôi nhanh chóng đồng ý rằng Tiến sĩ Kurt Campbell là người phù hợp nhất vị trí Cục trưởng Cục Đông Á và Thái Bình Dương của Bộ Ngoại giao. Tiến sĩ Kurt Campbell thời chính phủ Clinton đã tham gia vào việc định hình chính sách châu Á ở Lầu Năm Góc và Hội đồng An ninh Quốc gia và giờ đây ông trở thành một kiến trúc sư quan trọng trong chiến lược của chúng tôi. Ông là người có tư duy chiến lược sáng tạo, quan chức tận tâm, người bạn đồng hành không thể thiếu với

óc hài hước vô tận.

Trong những ngày đầu tiên của nhiệm kỳ, tôi điện đàm với các nhà lãnh đao châu Á chủ chốt. Tôi trao đổi trực tiếp với Ngoại trưởng Australia, Stephen Smith. Thủ tướng Kevin Rudd, nói tiếng Bắc Kinh thông thao, có tầm nhìn chiến lược về các cơ hội và thách thức do sự trỗi dây của Trung Quốc. Giàu tài nguyên thiên nhiên, Australia đang hưởng lợi bằng cách cung cấp khoảng sản và nguyên liêu thô cho nền công nghiệp bùng nổ của Trung Quốc. Trung Quốc đang trở thành đối tác thương mai lớn nhất của Úc, vượt qua cả Nhật Bản và Hoa Kỳ. Nhưng Thủ tướng Rudd cũng hiểu, hòa bình và an ninh ở khu vực Thái Bình Dương phải dựa vào lãnh đạo của Mỹ và ông đánh giá cao mối quan hệ giữa hai nước trong lịch sử. Ông không muốn Mỹ rút lui hoặc mất ảnh hưởng ở châu Á. Trong cuộc gọi đầu tiên, Ngoại trưởng Smith bày tỏ hy vong chính phủ Obama sẽ "can thiệp sâu hơn vào châu Á". Tôi nói với ông, tôi cũng có suy nghĩ như vậy, mong muốn hướng tới mối quan hợp tác chặt chẽ. Úc trở thành đồng minh quan trong trong chiến lược của chúng ta tại châu Á trong những năm sau đó dưới sự lãnh đạo của Rudd và người kế nhiệm, Thủ tướng Julia Gillard.

Nước láng giềng của Úc, New Zealand, chúng ta lại

gặp những thách thức khác. Trong 25 năm qua, từ sau sư kiện cấm tất cả các tầu hat nhân ghé thăm cảng của New Zealand, quan hệ giữa Mỹ và New Zealand rất han chế. Tuy nhiên, tôi nghĩ tình bạn lâu năm và lợi ích chung sẽ là cầu nối hàn gắn và xây dựng mối quan hệ mới giữa Wellington và Washington. Trong chuyến viếng thăm năm 2010, tôi và Thủ tướng John Ley đã ký Tuyên bố Wellington, cam kết sư hợp tác chặt chẽ trong các vấn đề ở khu vực châu Á -Thái Bình Dương và các tổ chức đa phương. Năm 2012, Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Leon Panetta đã bỏ lệnh cấm tàu New Zealand cập bến các căn cứ của Mỹ kéo dài gần 26 năm. Trong chính trị toàn cầu, đôi khi tái xây dựng quan hệ với đối tác cũ ta cũng coi như là cách tiếp cân mới.

Tất cả cuộc thoại đàm trong tuần đầu tiên với các nhà lãnh đạo châu Á, tôi thấy chúng ta cần có cách tiếp cận mới trong khu vực. Jim và tôi tham khảo ý kiến với các chuyên gia về phát triển nhiều mặt. Chúng ta lựa

Quốc với điều kiện Trung Quốc tôn trọng luật chơi quốc tế, mọi việc còn lại với các nước châu Á sẽ dễ dàng hơn nhiều. Ngoài ra chúng ta phải nỗ lực củng cố các liên minh hiệp ước của Mỹ với các nước trong khu vực (Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan, Philippines và Úc), tạo ra một đối trọng với sức mạnh ngày càng tăng với Trung Quốc.

Cách tiếp cận thứ ba là thúc đẩy các hoạt động và

chọn nên tập trung mở rộng mối quan hệ với Trung

hoà hợp các tổ chức trong khu vực như ASEAN và APEC (Tổ chức Hợp tác Kinh tế châu Á – Thái bình Dương). Không ai có thể đặt hy vọng các tổ chức ấy lập tức có được sự gắn kết như Liên minh châu Âu, nhưng chúng ta đã từng rút ra được những bài học quý giá về cơ chế đa phương ở những khu vực khác. Các cơ chế đó tạo ra cơ hội để các quốc gia gắn kết với nhau chia sẻ giải quyết những thách thức chung, những bất đồng, thiết lập quy tắc và tiêu chuẩn ứng xử đem lại sự tin cậy, tôn trọng lẫn nhau và trừng phạt quốc gia vi phạm.

Nếu các tổ chức đa phương của châu Á được hỗ trợ và hiện đại hóa, họ có thể củng cố các chuẩn mực của khu vực, từ quyền sở hữu trí tuệ đến tự do hàng hải hay huy động các nỗ lực chung đối phó với các thách thức biến đổi khí hậu và cướp biển. Các hoạt động ngoại giao đa phương này thường tiến triển rất chậm, tốn nhiều thời gian ít khả năng đột phá, nhưng nó có thể đem lại hiệu quả thiết thực cho hàng triệu người trên thế giới.

Để phù hợp các điều kiện tiếp cận nêu trên, tôi quyết định lựa chọn sức mạnh thông minh và Hoa Kỳ đóng góp hết mình ở châu Á. Tôi sẵn sàng là người dẫn đường, nhưng sự thành công còn tuỳ thuộc vào chính phủ Mỹ, bắt đầu từ Nhà Trắng.

Tổng thống tán thành quyết định của tôi, chọn châu Á làm trọng tâm trong chính sách đối ngoại của chính quyền. Sinh ra ở Hawaii, sống nhiều năm ở Indonesia, ông cảm thấy có mối quan hệ cá nhân và hiểu tầm quan trọng của khu vực. Ông quyết định, đội ngũ Hội đồng An ninh Quốc gia, do Tướng Jim Jones dẫn đầu cùng với Tom Donilon và chuyên gia châu Á Jeff Bader, hỗ trợ chiến lược của tôi. Trong nhiệm kỳ bốn năm, chúng tôi thực hiện "ngoại giao tấn công" ở châu Á theo đường lối bên quốc phòng. Chúng ta tăng cường và mở rộng

pham vi can thiệp các vấn đề ngoại giao trong khu vực, đưa các quan chức cao cấp và chuyên viên phát triển đi khắp nơi, tích cự tham gia vào các tổ chức đa phương, tái khẳng định mối quan hệ với các đồng minh truyền thống và tiếp cân với các đối tác chiến lược mới. Cũng do các mối quan hệ cá nhân và cử chỉ tôn trọng của các nước châu Á, tôi đã ưu tiên đến thăm hầu hết các quốc gia trong khu vực. Chuyến công du của tôi từ những hòn đảo nhỏ nhất ở Thái Bình Dương, đến nơi ở của người đoat giải Nobel Hòa Bình bị giam cầm lâu năm và tới cả đường biên giới được canh gác nghiêm ngặt nhất trên thế giới.

Qua bốn năm, tôi đưa ra hàng loạt bài phát biểu nhằm giải thích chiến lược của chúng ta và lý giải tại sao khu vực châu Á - Thái Bình Dương được chính phủ Mỹ quan tâm nhiều đến như vậy. Mùa hè năm 2011, tôi bắt đầu tổng kết công việc đối ngoại thực hiện trong khu vực. Cuộc chiến ở Iraq đã lắng xuống và quá trình chuyển giao quyền lực đang diễn ra ở Afghanistan. Sau một thập niên tập trung đối phó với những nguy cơ nghiêm trọng nhất, giờ đây đã đi đến thời điểm "xoay

trục". Tất nhiên, chúng tôi vẫn phải tập trung vào các mối đe dọa vẫn còn, nhưng đã đến lúc phải tận dụng nhiều hơn nữa các cơ hội mới.

Tạp chí "Chính sách đối ngoại" đăng tải bài luận của tôi vào mùa thu dưới tiêu đề "Thế kỷ Thái Bình Dương của Hoa Kỳ", từ "xoay trục" được chú ý rất nhiều. Các nhà báo sử dụng nó để mô tả sự tập trung đổi mới của chính phủ đối với châu Á, mặc dù nhiều người trong chính phủ Hoa Kỳ ưa dùng từ "tái cân bằng châu Á" cho nhẹ nhàng hơn. Một số bạn bè và đồng minh trong khu vực khác trên thế giới lo ngại chúng tôi quay lưng về phía họ, nhưng chúng tôi đã cố gắng làm rõ, Mỹ tuy quyết tâm xoay trục sang châu Á nhưng không bỏ qua các trách nhiệm và các cơ hội khác.

Nhiệm vụ đầu tiên của chúng tôi là tái khẳng định Mỹ sức mạnh ở Thái Bình Dương mà không làm dấy lên một cuộc đối đầu không cần thiết với Trung Quốc. Đó là lý do tại sao tôi quyết định sử dụng chuyến đi đầu tiên với cương vị Ngoại trưởng để thực hiện ba mục tiêu: thăm các đồng minh chủ chốt châu Á: Nhật Bản và Hàn Quốc; tiếp cận, thúc đẩy quan hệ với Indonesia, một

nuớc trong khu vực đang nổi, có vai trò quan trọng và là tru sở của ASEAN; đồng thời bắt đầu có những cam kết cốt lõi với Trung Quốc.

Vào đầu tháng Hai, ngay sau khi nhậm chức, tôi đã mời một số nhà khoa học và các học giả châu Á đến dự da tiệc tại Bô Ngoại giao. Chúng tôi dùng bữa trong Phòng tiếp tân Quốc gia "Thomas Jefferson" trên tầng tám. Một phòng tội thích nhất, quét sơn màu ngọc bích với những đồ nôi thất cổ từ thời Chippendale, nơi tôi thường tổ chức tiệc chiêu đãi và các sư kiện. Chúng tôi thảo luân về cách cân bằng lợi ích của Mỹ ở châu Á, đôi khi xảy ra trong tranh chấp. Ví du, làm thế nào có thể ép Trung Quốc về vấn đề nhân quyền, thay đổi khí hậu mà vẫn được sự ủng hộ của họ trong các vấn đề an ninh như Iran và Bắc Triều Tiên? Stapleton Roy, vị cựu Đại sứ tai Singapore, Indonesia và Trung Quốc yêu cầu tôi không nên bỏ qua Đông Nam Á. Trong nhiều năm qua, sư chú ý của Mỹ đã tập trung vào Đông Bắc Á do mối quan hệ với đồng minh về mặt quân sư với Nhật Bản và Hàn Quốc, nhưng giờ đây các nước như Indonesia, Malaysia và Việt Nam đang phát triển manh về kinh tế và

chiến lược. Roy và nhiều chuyên gia khác ủng hộ kế hoạch về một hiệp ước chiến lược với ASEAN. Điều này sẽ mở ra cánh cửa cho sự tăng cường ảnh hưởng của Hoa Kỳ trong khu vực - một bước đi nhỏ nhưng mang lợi ích lớn.

Một tuần sau, tôi đến "Hội Á châu" ở New York trình bày bài phát biểu đầu tiên với cương vi Ngoại trưởng về cách tiếp cân khu vực châu Á – Thái Bình Dương. Ông Orville Schell, học giả nghiên cứu lâu năm về Trung Quốc gợi ý, nên ứng dụng câu chuyện cổ từ cuốn "Binh pháp Tôn Tử" kể về hai người lính của hai quốc gia phong kiến cưu thù, vô tình cùng trên con thuyền đang cố gắng vượt qua con sông lớn trong khi gặp cơn bão. Thay vì đánh nhau, họ hợp tác để vượt qua cơn bão. Trong tiếng Anh câu chuyên cổ đó có thể dịch một nôm na "khi cùng hội cùng thuyền ta nên chung sống hoà bình". Tôi đã sử dụng câu chuyện này khi sang Bắc Kinh. Thủ tướng Hồ Cẩm Đào và các nhà lãnh đạo khác cũng đã nhắc đến câu chuyên này khi thảo luân với tôi sau này. Vài ngày sau, tôi lên máy bay từ phi trường Andrew sang bên kia Thái Bình Dương.

Trải qua nhiều năm đi lai, tôi đã luyên được thói quen ngủ ở bất kỳ đâu, bất cứ lúc nào - trên máy bay, trong xe hơi hay chợp mắt một lúc trong phòng khách san trước một cuộc họp. Trên đường đị, tội luôn luôn cố gắng ngủ một chút vì không bao giờ được ngủ ngon lành, đầy giấc. Khi phải lấy lai sư tỉnh táo trong cuộc họp hoặc hội nghi, tôi thường uống nhiều cà-phê và trà, đôi khi còn tư cấu vào bàn tay cho đỡ buồn ngủ. Đó là cách duy nhất tôi biết để đối phó với lịch trình điện rồ và sư lệch múi giờ. Nhưng khi máy bay hướng tới Tokyo, tôi không thể chợp mắt được. Tôi không thể ngừng suy nghĩ về những chi tiết của chuyến công du.

Lần đầu tiên tôi đến thăm Nhật Bản với Bill khi anh đang làm Thống đốc bang Arkansas cùng đoàn doanh nghiệp. Nhật Bản lúc đó không những là một đồng minh quan trọng mà còn là một đối tượng gây lo ngại của Hoa kỳ. "Kỳ tích kinh tế" của Nhật Bản trước đây và sự trỗi dậy của Trung Quốc thế kỷ 21 cùng với sự trì trệ và sự suy giảm kinh tế Mỹ hiện tại làm tôi rất lo ngại. Bìa cuốn sách của Paul Kennedy xuất bản năm 1987 "Sự thăng trầm của các cường quốc" in hình chú Sam lo lắng, mệt

mỏi bước lên bậc thang toàn cầu phía sau doanh nhân Nhật Bản với vẻ mặt đầy quyết tâm. Các ban còn nhớ không? Khi một doanh nghiệp Nhật Bản mua lai Trung tâm Rockefeller lịch sử ở New York vào năm 1989, các báo chí đã bình luân ầm ĩ. Tờ Chicago Tribune đặt câu hỏi "Nước Mỹ là để bán à?" Trong những ngày ấy, mối quan tâm chính đáng về tương lai của kinh tế Mỹ là một trong những nhân tố giúp Bill tranh cử Tổng thống thành công vào năm 1992. Tuy nhiên, vào thời điểm khi Nhật hoàng Akihito và Hoàng hâu Michiko đón tiếp Bill và tôi ở Cung điện Hoàng gia ở Tokyo vào mùa hè năm 1993, sức manh của nền kinh tế Mỹ đang phục hồi. Ngược lại, Nhật Bản phải đối mặt với một "Thập kỷ thất bai" sau khi bong bóng bật động sản và tín dung nổ vỡ, khiến các ngân hàng và các doanh nghiệp phải gánh nặng nơ xấu. Nền kinh tế Nhật Bản không tặng trưởng mà còn suy giảm dẫn đến lo ngai cả họ và chúng ta. Nhật Bản vẫn là một trong những nền kinh tế lớn nhất thế giới và là đối tác quan trong trong việc khắc phục hâu quả khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Tôi chon Tokyo làm điểm đến đầu tiên để nhấn mạnh rằng, chính quyền mới của chúng ta coi quan hệ đồng minh như là một nền tảng của chiến

lược khu vực. Cuối tháng đó, Tổng thống Obama đón tiếp Thủ tướng Taro Aso viếng thăm Washington, ông là nguyên thủ nước ngoài đầu tiên gặp Tổng thống Obama ở Phòng Bầu Dục.

Sức manh của liên minh đã được chứng tỏ và tháng 3-2011, khi một trận động đất 9,0 độ Richter xảy ra ở bờ biển phía đông của Nhật Bản, gây ra cơn sóng thần cao hàng chục mét khiến nhà máy điện hạt nhân Fukushima bi rò rỉ nghiệm trong. "Ba thảm hoa liên tiếp" đã làm chết gần hai mươi ngàn người, làm hàng trăm ngàn người phải sơ tán, trở thành một trong những thảm hoa thiên nhiên gây thiệt hai lớn nhất trong lịch sử. Sứ quán Mỹ và Ham đội 7, với quan hệ đối tác lâu dài, chặt chẽ với các Lực lượng phòng vệ biển Nhật Bản, đã nhanh chóng hợp tác với chính phủ Nhật Bản cung cấp thực phẩm, thuốc men, thực hiện các cuộc tìm kiếm và cứu nan, sơ tán người bị thương và hỗ trợ các nhiệm vụ quan trọng khác. Đó là Chiến dịch mang tên "Tomodachi", có nghĩa là "Hiền hữu" theo tiếng Nhât.

Trong chuyến viếng thăm đầu tiên này, máy bay của chúng tôi hạ cánh xuống Tokyo ngoài sự đón tiếp nồng nhiệt của các quan chức chính phủ còn có thành viên đội Olympic và hai nữ phi hành gia Nhật ở phi trường.

Sau một vài giờ ngủ tai Hotel Okura - một khách san có bề dày lịch sử ở Tokyo, mang phong cách và văn hóa những năm 1960 trông thẳng ra Mad Men, trước tiên tôi đến thăm đền Minh Trị lịch sử. Sau đó tôi gặp gỡ các nhân viên Đai sứ quán Mỹ và gia đình, ăn trưa với Ngoại trưởng Nhật, gặp các gia đình Nhật có thân nhân bị Bắc Triều Tiên bắt cóc, nói chuyện với sinh viên trường Đai học Tokyo, họp báo với các phóng viên Mỹ và Nhật Bản, dư da tiệc với Thủ tướng Nhật và tiếp xúc với phe đối lập. Đó là ngày bận rộn đầu tiên trong nhiệm kỳ bốn năm, mỗi ngày đầy ắp công việc và nhiều cảm xúc trái ngược.

Một trong những điểm nổi bật là buổi tiếp kiến Hoàng hậu Michilo tại Hoàng Cung. Đó là một vinh dự hiếm có, là kết quả của mối quan hệ cá nhân nồng ấm từ khi là Đệ nhất phu nhân. Chúng tôi cười và ôm xã giao. Sau đó bà đưa tôi vào tư dinh. Nhật hoàng có mặt, uống trà và trò chuyện hỏi thăm chuyến đi của tôi.

Lập kế hoạch cho một chuyển công du nước ngoài phức tạp như thế này cần một đội ngũ thật sự tài năng. Huma, Tham mưu phó của tôi và Lona Valmoro, giám đốc lịch trình đã nhận hàng triệu lời mời mà không bao giờ chồng chéo, tìm mọi cách để tôi đảm bảo lịch trình tham gia các sư kiện và điểm dừng chân hợp lý nhất. Tôi đưa ra yêu cầu, không chỉ làm việc ở các Bô, ngành hay cung điện mà tôi còn muốn được gặp gỡ người dân, đặc biệt là các nhà hoạt đông xã hội, tình nguyên viên của cộng đồng, các ký giả, giáo sư, sinh viên, các doanh nghiệp, người lao động và các lãnh tu tinh thần, các nhà hoat đông xã hội dân sư... Ho là những thành phần tao nên xã hội và là động lực thúc đẩy hoạt động của chính phủ cũng như đưa đến những thay đổi cần thiết. Những việc này tôi đã từng làm khi còn là Đệ nhất phu nhân. Trong bài phát biểu tai Diễn đàn Kinh tế Thế giới 1998 ở Davos, Thuy Sĩ, tôi đã so sánh một xã hội tốt đẹp, lành manh vững như kiếng ba chân bao gồm: -Chính phủ có trách nhiệm; -Nền kinh tế mở và Một xã hội dân sự, nhưng chân thứ 3 (xã hội dân sư) thường bị bỏ qua.

Nhờ có internet, truyền thông đặc biệt xã hội, công

dân và các tổ chức công đồng đã tiếp cân nhiều hơn với thông tin và được phát biểu ý kiến một cách dễ dàng, thường xuyên hơn. Giờ đây ngay cả chế đô độc tài cũng phải lắng nghe các tâm tư, nguyên vong của người dân, ví du như trong Mùa xuân Ả Râp. Đối với Mỹ, xây dựng mối quan hệ manh mẽ, thân thiết với công chúng nước ngoài cũng như các chính phủ được coi là rất quan trong. Điều này góp phần đảm bảo mối quan hệ lâu dài đối tác với chúng ta. Nó cũng đem lai sư hỗ trợ cho các mục tiêu và các giá trị, ngay cả khi chính phủ của họ có quan điểm bất đồng. Trong nhiều trường hợp, lực lượng dân sư chính là đông lực chủ yếu cho sư tiến bộ của quốc gia. Ho tấn công tê nan tham những trong giới quan chức, huy đông các phong trào ở địa phương, kêu gọi giải quyết ô nhiễm môi trường, vi phạm nhân quyền và bất bình đẳng kinh tế. Ngay từ đầu, tôi muốn Mỹ sát cánh, khích lệ và ủng hộ mọi đòi hỏi của họ.

Cuộc nói chuyện đầu tiên của tôi ở Nhật là tại Đại học Tokyo. Tôi đã nói với các sinh viên rằng nước Mỹ luôn luôn sẵn sàng lắng nghe những câu hỏi của họ. Họ đưa ra hàng loạt những câu hỏi, không chỉ về các vấn đề

nổi bật như tương lại quan hệ đồng minh Mỹ-Nhật, cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu đang diễn ra mà họ còn hỏi về triển vong của nền dân chủ tại Burma, đô an toàn của điện hat nhân, căng thẳng với thế giới Hồi giáo, biến đổi khí hâu và làm thế nào để người phu nữ thành công trong một chế độ nam quyền thống trị. Đó là cuộc nói chuyện công khai lần đầu tiên trong tòa thi chính với nam nữ thanh niên trên thế giới, tôi thích được nghe suy nghĩ của họ và tham gia các cuộc thảo luân trực tiếp. Vài năm sau, tôi được biết con gái vi hiệu trưởng trường Đại học Tokyo cũng có mặt trong đám khán giả hôm đó, cũng muốn trở thành nhà ngoại giao và đang làm việc Bộ Ngoai giao Nhât Bản.

Một vài ngày sau, tại Đại học Nữ sinh Ewha tại Seoul, Hàn Quốc, tôi nhận ra việc giao lưu với thanh niên sẽ đưa tôi vượt lên trên các vấn đề đối ngoại truyền thống. Khi tôi bước lên diễn đàn tại Ewha, mọi người reo hò vỗ tay cổ vũ. Sau đó, các cô gái trẻ hăm hở xếp hàng trước micro để hỏi tôi những câu hỏi đầy tính cá nhân nhưng rất tôn trọng.

- Bà có gặp khó khăn khi phải đối phó với các nhà

lãnh đạo có tư tưởng trọng nam khinh nữ không?

- Tôi đoán, khi làm việc với tôi nhiều người đã cố gắng bỏ qua vấn đề giới tính. Tuy vậy, tôi vẫn tỏ rõ với họ tôi là phụ nữ. (Trong thực tế cuộc sống của người phụ nữ vẫn còn phải đối mặt với đối xử thiếu công bằng. Ngay cả cựu Thủ tướng Julia Gillard của Úc cũng bị đối xử thái quá, điều không nên có ở bất cứ quốc gia nào).
- Bà có thể kể chúng tôi về con gái Chelsea được không?
- Tôi phải nói hàng giờ, nhưng có thể tóm tắt như sau, Chelsea là một cô gái tuyệt vời và tôi rất tự hào về nó.
 - Quan niệm về tình yêu của bà như thế nào?
- Tôi cười và cảm thấy giống nhà tư vấn hơn là một Ngoại trưởng. Suy nghĩ một lúc, rồi tôi trả lời: "Mô tả tình yêu như thế nào ư? Các thi sĩ đã trải qua hàng thiên niên kỷ sáng tác về tình yêu. Tôi nghĩ, nếu mô tả nó, có thể bạn không nói hết được những gì bạn trải nghiệm, vì

tình yêu mang tính đặc thù và rất cá nhân. Tôi rất may mắn vì chồng tôi là người gần gũi nhất của tôi, chúng tôi đã ở bên nhau từ khi các bạn chưa ra đời".

Dường như những cô gái trẻ này cảm nhận được mối kết nối cá nhân với tôi và thật tuyệt vời khi họ cảm thấy thoải mái, tự tin nói chuyện như một người bạn hay người cố vấn chứ không phải là một quan chức chính phủ đến từ một đất nước xa xôi. Tôi muốn đền đáp xứng đáng với sự ngưỡng mộ của họ, với hy vọng qua cuộc trò chuyện sẽ vượt qua được khoảng cách về văn hóa và xây dựng một hình ảnh tích cực về nước Mỹ trong tâm trí họ.

Sau khi rời Nhật Bản, tôi đến thủ đô Jakarta của Indonesia và được đón tiếp nồng nhiệt do một nhóm học sinh từ trường tiểu học nơi Tổng thống Obama từng theo học. Trong chuyến thăm, tôi tham dự chương trình "The Awwsome Show", một trong những chương trình nổi tiếng nhất của Indonesia. Tôi cảm tưởng chương trình này giống MTV. Phần âm nhạc ồn ào nổi lên giữa các phân cảnh, đặc biệt những người phỏng vấn trẻ đến nỗi tưởng như họ đang là học sinh trung học chứ không

phải chương trình viên của quốc gia.

Họ hỏi tôi câu hỏi thường thấy: Làm sao tôi có thể làm việc với Tổng thống Obama sau một cuộc đối kháng

làm việc với Tổng thống Obama sau một cuộc đối kháng căng thẳng? Indonesia vẫn còn là một nền dân chủ non trẻ; Nhà độc tài cai tri lâu năm Suharto bi lât đổ vào năm 1998, qua các cuộc biểu tình toàn quốc và cuộc bầu cử tổng thống trực tiếp đầu tiên đã được tổ chức năm 2004. Vì vây, người dân Indonesia thấy bất ngờ khi đối thủ chính tri thất bai không bi bỏ tù hay đi đày mà được bổ nhiệm đứng đầu Bộ Ngoại giao. Tôi nói, thất bại tôi rất buồn và không dễ gì quên, nhưng nền dân chủ chỉ có thể hoạt động nếu các chính gia biết đặt lợi ích chung lên trên lợi ích cá nhân. Tôi nói với họ, tôi nhân chức vu này vì cả hai chúng tôi đều là người yêu nước. Chính điều này tôi đã sử dụng mối quan hệ đối tác của chúng ta để giải thích về nền dân chủ với người dân nước khác.

Đêm trước, trong buổi dạ tiệc với các nhà lãnh đạo xã hội dân sự tại Bảo tàng Lưu trữ Quốc gia ở Jakarta, chúng tôi đã thảo luận về những thách thức đặc biệt mà các nhà lãnh đạo và nhân dân Indonesia phải đối mặt: sự hòa hợp nền dân chủ với Hồi giáo, quá trình hiện đại hóa

và quyền của phụ nữ ở một đất nước với số tín đồ Hồi giáo đông nhất trên thế giới. Thế kỷ trước, Indonesia không đóng vai trò quan trọng nào trong các vấn đề chính trị của khu vực. Mười lăm năm trước, khi còn là Đệ nhất phu nhân tôi đã đến thăm, Indonesia còn là một nước nghèo và phi dân chủ. Đến năm 2009, Indonesia đã thay đổi dưới sự lãnh đạo của Tổng thống Susilo Bambang Yudhoyono. Sự tăng trưởng kinh tế đã giúp nhiều hộ gia đình thoát khỏi đói nghèo và Indonesia sẵn sàng chia sẻ với các nước châu Á bài học về việc thoát khỏi chế độ độc tài.

Tôi rất ấn tượng với Tổng thống Yudhoyono, người đã nắm bắt rất sâu sắc về tình hình ngoại giao khu vực với tầm nhìn phát triển tương lai của đất nước. Trong cuộc đối thoại đầu tiên, ông gợi ý tôi nên theo đuổi cách tiếp cận mới đối với Burma - đất nước dưới sự cai trị của chính quyền quân sự trong nhiều năm. Tồng thống Yudhoyono đã gặp vị tướng đứng đầu của Burma, Than Shwe hai lần, chính quyền quân sự có thể hướng tới nền dân chủ, nếu Mỹ và cộng đồng quốc tế đồng ý giúp đỡ họ. Tôi lắng nghe cần trọng những lời khuyên của Tổng

thống Yudhoyono và cùng nhau làm việc thật kỹ lưỡng, tìm cách giúp Burma thay đổi trong tương lai. Cam kết của chúng tôi với đất nước đó trở thành một trong những thành tựu lớn nhất trong nhiệm kỳ Ngoại trưởng của tôi.

Jakarta cũng là nơi đặt trụ sở của ASEAN, tổ chức quốc tế của khu vực mà các chuyên viên ở Wasington khuyên tôi nên ưu tiên tiếp xúc. Trong cuộc phỏng vấn tại Tokyo, một phóng viên Nhật Bản ghi nhận sự thất vọng lan tràn trong khu vực Đông Nam Á về việc Mỹ đã vắng mặt ở các hội nghị ASEAN gần đây, có ý kiến cho rằng đây là một dấu hiệu suy giảm sự hiện diện của Mỹ tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương, nhất là trong bối cảnh Trung Quốc đang tìm cách mở rộng ảnh hưởng. Người phóng viên muốn biết, liệu tôi có tiếp tục xu hướng hay sẽ tái khởi động mối quan hệ này.

Đó là câu hỏi cho thấy châu Á rất mong muốn những biểu hiện hữu hình, tương xứng với vị thế lãnh đạo của Hoa Kỳ. Tôi trả lời, việc mở rộng, phát triển quan hệ với các tổ chức như ASEAN là một phần quan trọng trong chiến lược trong khu vực và tôi định sẽ tham gia nhiều nhất nếu có thể. Sự hợp tác với ASEAN giúp chúng ta sẽ cải thiện vị trí của Hoa Kỳ ở Đông Nam Á nơi mà Trung Quốc đang cố gắng thực hiện. Đồng thời thúc đẩy các quốc gia hợp tác trong vấn đề thương mại, an ninh và môi trường.

Trước tôi, chưa từng có Ngoại trưởng Mỹ đến thăm trụ sở của ASEAN. Tổng thư ký ASEAN, Surin Pitsuwan, đón tôi với một bó hoa hồng vàng - ông giải thích, người Indonesia coi màu vàng là biểu tượng của niềm hy vọng và sự khởi đầu mới. Ông nói: "Chuyến viếng thăm của bà cho thấy sự nghiêm túc của Hoa Kỳ trong việc kết thúc sự vắng mặt ngoại giao trong khu vực". Thay vì chỉ chúc mừng, ông đã nhận xét đúng ý định của tôi.

Điểm dừng chân tiếp theo là Hàn Quốc, một quốc gia giàu có, dân chủ tân tiến và là đồng minh quan trọng, sát nách một nước láng giềng hiếu chiến ở phía bắc. Quân đội Mỹ đã đồn trú ở đây từ khi Chiến tranh Triều Tiên tạm đình chiến vào năm 1953. Trong cuộc gặp mặt với Tổng thống Lee Myung-bak cùng các quan chức cấp cao khác, tôi cam kết về quốc phòng với Hàn Quốc

không thay đổi dưới chính phủ mới.

Ngược lại, Bắc Triều Tiên là một trong những nhà nước đóng kín nhất thế giới. Rất nhiều người trong số gần 25 triệu dân sống trong cảnh nghèo đói, bị đàn áp chính trị và nạn đói thường xuyên xảy ra. Tuy nhiên, chế độ này,- trong những năm đầu chính quyền Obama-, dưới lãnh đạo Kim Chính Nhật già nua và lập dị, tiếp theo là người con trai, - Kim Chính Vân-, tập trung hầu hết nguồn lực kinh tế ít ởi vào quân sự, phát triển vũ khí hạt nhân và gây thù địch với các nước láng giềng.

Năm 1994, chính quyền Clinton đã ký một thỏa thuận với Bắc Triều Tiên, họ cam kết sẽ ngừng hoạt động và ngừng xây dựng các cơ sở bí mật nằm trong kế hoạch phát triển vũ khí hạt nhân để đổi lấy sự hỗ trợ trong việc xây dựng hai lò phản ứng hạt nhân loại nhỏ để cung cấp năng lượng, nhưng không sản xuất vũ khí plutonium. Thỏa thuận này cũng đưa tới con đường bình thường hóa quan hệ giữa hai nước. Vào tháng 9-1999, một thỏa thuận khác về việc ngừng thử các tên lửa tầm xa. Tháng 10-2000, Ngoại trưởng Madeleine Albright đến thăm Bắc Triều Tiên trong một nỗ lực kiểm tra ý đồ

của họ và đàm phán một thỏa thuận về giám sát. Tuy Bắc Triều Tiên hứa hẹn rất nhiều, nhưng thỏa thuận toàn diện chưa bao giờ thực hiện. Sau khi Tổng thống George W. Bush nhậm chức, ông đã thay đổi thái độ rất nhanh, đưa Bắc Triều Tiên vào danh sách "Trục ma quỷ" trong bài phát biểu trước Liên bang năm 2002. Có bằng chứng cho thấy họ đang bí mật làm giàu uranium và vào năm 2003, họ tái khởi động chương trình làm giàu plutonium. Cuối nhiệm kỳ của chính quyền Bush, Bình Nhưỡng đã xây dựng một số lượng vũ khí hạt nhân có thể đe dọa đến an ninh của Hàn Quốc cũng như khu vực.

Trong bài phát biểu trước công chúng tại Seoul, tôi đã đưa ra lời đề nghị với Bắc Triều Tiên. Nếu họ sẵn sàng từ bỏ chương trình vũ khí hạt nhân, chính quyền Obama sẽ đồng ý bình thường hóa quan hệ, thay thế thỏa thuận đình chiến của bán đảo thành một hiệp ước hòa bình vĩnh viễn, đồng thời hỗ trợ trong việc đáp ứng năng lượng và nhu cầu kinh tế và nhân đạo, nếu không họ sẽ tiếp tục bị cô lập như trước. Đó là bước đi đầu tiên trong nhiệm kỳ của tôi, điều mà chúng ta đã từng làm trong nhiều thập niên, nhưng khả năng thành công

không lớn. Tuy nhiên, với Iran, một quốc gia đang có tham vọng hạt nhân, chúng tôi hy vọng tìm kiếm mặt trận thống nhất để gây áp lực, chắc chắn sẽ khả quan hơn so với Bắc Triều Tiên - nhất là Trung Quốc-, nước bảo hộ và tài trợ lâu năm cho Bình Nhưỡng.

Không phải chờ đợi lâu, họ đã có câu trả lời.

Tháng 3-2009, một nhóm phóng viên truyền hình Mỹ của hãng Current TV (do cựu Phó tổng thống Al Gore đồng sáng lập, sau này nhương lai cho Al Jazeera) tác nghiệp ở biên giới giữa Trung Quốc và Bắc Triều Tiên đưa tin về những người phụ nữ Bắc Triều Tiên bị bán qua biên giới, lam dung tình dục và bị đối xử như nô lệ. Rạng sáng ngày 17-3-2009, một hướng dẫn viên địa phương dẫn đường vượt sông Đồ Môn vẫn đang đóng băng sang lãnh thổ Bắc Triều Tiên. Theo các phóng viên kể, sau đó họ quay trở lai Trung Quốc ngay. Nhưng đột nhiên lính võ trang biên phòng Bắc Triều Tiên xuất hiện. Moi người trốn thoát, nhưng không may hai nữ phóng viên, Euna Lee và Laura Ling, bi bắt. Ho bi đưa về Bắc Triều Tiên và bị kết án mười hai năm lao động khổ sai.

Hai tháng sau, Bắc Triều Tiên thực hiện một vụ thử hạt nhân dưới lòng đất, tuyên bố không còn bị ràng buộc gì với các điều khoản thỏa thuận đình chiến năm 1953. Cũng như Tổng thống Obama đã hứa trong diễn văn nhậm chức của mình, chúng tôi đã chìa bàn tay rộng mở, nhưng Bắc Triều Tiên đáp ứng với quả đấm.

Bước đầu tiên của chúng tôi, xem xét các khả năng hành động ở LHQ. Tôi và Đại sứ Susan Rice ở New York đã mất hàng giờ điện đàm với các nhà lãnh đạo Bắc Kinh, Moscow, Tokyo và các nước khác tìm kiếm sự ủng hộ cho một nghị quyết trừng phạt mạnh mẽ đối với chế độ Bình Nhưỡng. Mọi người đều đồng ý lên án vụ thử hạt nhân, nhưng trừng phạt như thế nào lại là chuyện khác.

"Tôi biết chính phủ ông rất khó xử", tôi nói với Ngoại trưởng Trung Quốc Dương Khiết Trì, "(nhưng) nếu chúng ta cùng hành động, sẽ có cơ hội để thay đổi sự mưu toan của Bắc Triều với cái giá phải trả, nếu tiếp tục theo đuổi với chương trình hạt nhân và tên lửa của họ". Ông Dương Khiết Trì cho biết Trung Quốc chia sẻ mối quan ngại về cuộc chạy đua vũ trang trong khu vực

và đồng ý, nhưng "phản ứng cần bình tĩnh và thận trọng" là cần thiết. Tôi hy vọng ẩn ý của ông không phải "vô hai".

Vào giữa tháng 6-2009, các nỗ lực của chúng tôi đã phát huy được hiệu quả. Tất cả các thành viên của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc đã nhất trí áp đặt các biện pháp trừng phạt bổ xung. Chúng tôi đành phải nhượng bộ một chút để được sư ủng hộ của Trung Quốc và Nga, nhưng đây vẫn là biên pháp trừng phat năng nhất từ trước đến nay với Bắc Triều. Tôi rất hài long, vì cuối cùng cũng đã tao được một phản ứng quốc tế thống nhất. Nhưng làm thế nào để giúp các nhà báo đang bi bắt? Chúng tôi nghe nói rằng Kim Chính Nhật chỉ thả họ, nếu có phái đoàn cao cấp của Hoa Kỳ đến thăm và đưa ra lời đề nghi. Tôi đã thảo luân vấn đề này với Tổng thống Obama và các cố vấn an ninh quốc gia. Nếu cử Al Gore hay cưu Tổng thống Jimmy Carter, những người nổi tiếng trên thế giới về hoạt đông nhân đạo, liệu có giải quyết được vấn đề? Hay cử bà Madeleine Albright dày dan kinh nghiệm về Bắc Triều khi làm Ngoại trưởng trong năm 1990? Tuy nhiên, Bắc Triều đưa ra một ứng

cử viên bất ngờ, đó là: chồng tôi, Bill Clinton. Một yêu cầu thất kỳ la. Trong khi đó, một mặt chính phủ Bắc Triều liên tục công kích tôi về vấn đề hat nhân, bao gồm cả việc gọi tôi là "thẳng hề". (Hoat động tuyên truyền của Bắc Triều nổi tiếng xử dung những từ đại ngôn, lố bich. Ho từng gọi là Phó Tổng thống Biden là "tên trôm trơ trên". Thâm chí trên mang internet còn có hệ thống chuyên nhao báng đặt tên buồn cười người họ ghét theo cách này). Mặt khác, Kim Chính Vân dường như có vẻ thân thiện với chồng tôi, phải chặng vì Bill đã gửi điện chia buồn sau khi Kim Chính Nhật qua đời năm 1994. Và tất nhiên ông ta muốn toàn cầu chú ý vào một nhiệm vu giải cứu do một cưu Tổng thống dẫn đầu.

Tôi nói chuyện với Bill về việc này. Anh sẵn sàng đi nếu tự do của hai phóng viên được đảm bảo. Al Gore và thân nhân của hai nữ phóng viên cũng khuyến khích và hy vọng Bill thành công, nhưng một số qquan chức trong Nhà Trắng phản đối. Có thể họ vẫn còn ác cảm với Bill từ chiến dịch tranh cử sơ bộ năm 2008, nhưng chủ yếu họ không muốn đáp lại những hành vi không đẹp của Kim Chính Nhật bằng chuyến đi của nhân vật

cao cấp và có thể gây mối lo ngại cho các đồng minh. Những người phản đối có lý, chúng ta phải cân bằng giữa việc giải cứu hai công dân Mỹ vô tội với việc thụt lùi về địa chính trị.

Theo tôi, chúng ta nên thử một lần xem sao. Bắc Triều cho ta lợi thế, nhưng họ cần một lý do để biện minh cho việc thả người. Hơn nữa, nếu chúng ta không giải quyết việc này, mọi nỗ lực khác với Bắc Triều sẽ vô tác dụng vì sự kiện bắt người. Khi tôi đề nghị trực tiếp với Tổng thống Obama trong bữa trưa cuối tháng 7, ông cũng đồng ý, đây là cơ hội tốt nhất mà chúng ta có.

Mặc dù được coi "chuyến viếng thăm cá nhân", Bill và đoàn của anh cũng được bên ngoại giao thông báo trước cho phía Bắc Triều. Nhưng có chuyện cần bàn, nếu phải chụp ảnh chung với Kim Chính Nhật, - điều này khó tránh -, đoàn của Bill có nên thể hiện vui vẻ hay khó chịu.

Đầu tháng 8-2009, phái đoàn của Bill lên đường. Sau hai mươi giờ ở Bắc Triều, Bill có cuộc gặp mặt trực tiếp với Kim Chính Nhật và thành công trong việc trả tự do cho hai nữ ký giả. Họ và đoàn của Bill trở về California, được chào đón bởi gia đình, bạn bè và hàng loạt ống kính truyền hình. Hình ảnh về cuộc họp do Bắc Triều đăng tải cho thấy chẳng có người Mỹ nào cười cả. Sau đó Bill nói đùa, anh cảm thấy như mình đang thử vai cho một bộ phim James Bond. Nhưng anh tin, thành công là bằng chứng cho thấy, chế độ lạc hậu sẽ có phản ứng tích cực, ít nhất là trên một số điểm, nếu chúng ta biết cách khích lệ.

Thật không may là có rắc rối hơn trước. Một đêm khuya tháng 3-2010, tàu Cheonan của Hải quân Hàn Quốc, tuần tra sát lãnh hải Bắc Triều. Đó là một đêm giá lanh, hầu hết trong số 104 thủy thủ Hàn Quốc đang ngủ, ăn uống hay tập thể dục. Không có cảnh báo, một quả ngư lôi không rõ nguồn gốc bắn vào dưới thân tàu và con tàu Cheonan chìm dần xuống biển Hoàng Hải, bốn mươi sáu thủy thủ thiệt mang. Tháng 5-2010, một nhóm điều tra của Liên Hiệp Quốc kết luân, một tàu ngầm nhỏ của Bắc Triều gây ra cuộc tấn công vô cớ này. Trong khi Hôi đồng Bảo an nhất trí lên án vụ tấn công, tuy vậy Trung Quốc không đồng ý chỉ đích danh Bắc Triều và

phản ứng mạnh mẽ. Đây là một trong những mâu thuẫn điển hình của Trung Quốc. Bắc Kinh tuyên bố ổn định khu vực là trên hết, nhưng họ vẫn cho phép sự hung hăng diễn ra, dẫn đến sự mất ổn định trầm trọng.

Tháng 7-2010, Bob Gates và tôi trở lai Hàn Quốc

gặp những người đồng cấp để chứng minh với Bình

Nhưỡng rằng Hoa Kỳ vẫn sát cánh cùng các đồng minh. Chúng tôi đến Bàn Môn Điểm thuộc khu phi quân sư phân chia hai nước Bắc Triều và Nam Hàn kể từ năm 1953. Khu phi quân sư rộng khoảng 2,5 dăm (# 5 km-ND) chay theo vĩ tuyến 38 cắt ngang bán đảo Triều Tiên. Đây là khu vực biên giới canh gác nghiêm ngặt nhất, có lượng mìn nhiều nhất và một trong những nơi nguy hiểm nhất. Chúng tôi trèo lên một điểm quan sát bí mật trong tòa tháp cắm cờ Mỹ, cờ LHQ, cờ Nam Hàn và được canh gác cẩn mật. Dưới làn mưa phùn đứng nấp sau lô cốt cát, chúng tôi dùng ống nhòm quan sát phía bên Bắc Triều.

Khi nhìn qua khu phi quân sự, thật khó hình dung tại sao một khu vực hẹp này đã chia thế giới thành hai và hoàn toàn khác biệt. Hàn Quốc là một tấm gương sáng về sự tiến bộ, một đất nước thoát khỏi nghèo đói và chế độ độc tài, đi tới phòn vinh và nền dân chủ. Người lãnh đạo quốc gia quan tâm đến phúc lợi của người dân, thanh niên lớn lên trong tự do và cơ hội, chưa kể đến tốc độ internet nhanh nhất trên thế giới. Chỉ cách có 2,5 dặm, Bắc Triều là miền đất của sợ hãi và nạn đói. Sự tương phản này thật rõ ràng và là một thảm họa.

Bob và tôi vào tru sở của Lưc lương LHQ gần đó với người đồng cấp Hàn Quốc để nghe một số vấn đề quân sư. Chúng tôi ghé thăm tòa nhà chia đôi theo đường biên giới giữa hai miền Bắc Nam, được xây dựng để tao thuận lợi cho các cuộc đàm phán giữa hai bên. Thâm chí tòa nhà còn có một họp bàn dài được đặt chính xác trên đường biên giới. Khi chúng tôi đi qua, một người lính Bắc Triều, chỉ đứng cách chưa đầy một mét, ở cửa số phía bên kia, nhìn chằm chằm vào chúng tôi một cách lanh lùng. Có thể anh ta tò mò, nhưng nếu muc đích đe doa thì anh ta đã thất bai. Tôi chăm chú lắng nghe người giới thiệu, còn Bob cười vui vẻ. Một nhiếp ảnh gia đã chup được khoảng khắc bất ngờ ấy và đăng tải trên trang nhất của tờ New York Times.

Trong cuộc họp với Hàn Quốc, Bob và tôi đã thảo luân những bước có thể gây áp lực với Bắc Triều và giảm hành động khiệu khích của họ. Chúng tôi đồng ý thực hiện một chương trình phô trương sức manh, nhằm trấn an các đối tác và thể hiện rõ ràng Hoa Kỳ sẽ bảo vệ nền an ninh trong khu vực. Chúng tôi biểu hiện bằng việc công bố những biện pháp trừng phạt mới và cuộc tập trận chung với Hải quân Hàn Quốc có sư tham gia của tàu sân bay USS George Washington, bao gồm mười tám tàu, hai trăm máy bay và khoảng tám nghìn binh sĩ Mỹ và Hàn Quốc sẽ tham gia trong vòng bốn ngày. Cả Bình Nhưỡng và Bắc Kinh đều phẫn nô về các cuộc tập trân hải quân, điều đó có nghĩa thông điệp của chúng tôi ho đã nhân được.

Buổi tối hôm đó, Tổng thống Hàn Quốc Lee Myung-bak tổ chức dạ tiệc mời chúng tôi tại Nhà Xanh. Ông cám ơn chúng ta đã sát cánh cùng Hàn Quốc trong thời kỳ khó khăn, ông so sánh sự vươn lên của chính bản thân từ tuổi thơ nghèo khó với sự phát triển của đất nước. Nam Hàn một thời nghèo hơn Bắc Triều, nhưng với sự giúp đỡ của Hoa Kỳ và cộng đồng quốc tế, họ đã

thành công trong việc phát triển kinh tế - di sản của vị thế lãnh đạo Mỹ ở châu Á.

Một khía cạnh khác của chiến lược xoay trục đưa Ấn Độ tham gia toàn diện vào chính trường châu Á - Thái Bình Dương. Sự góp mặt của một nền dân chủ lớn với tư cách chính thức trong khu vực sẽ khuyến khích các nước khác tiến tới cởi mở chính trị và thông thoáng nền kinh tế, thay vì chạy theo tư bản nhà nước như Trung Quốc.

Chuyến thăm đầu tiên của tôi đến Ấn Độ cùng với con gái Chelsea vào năm 1995 để lại cho tôi nhiều ấn tượng.

Chúng tôi thăm một trong những trại trẻ mồ côi do Mẹ Teresa, - sơ nổi tiếng toàn cầu vì lòng bác ái và những công việc thiện nguyện-. Cô nhi viện thu nhận nhiều bé gái bị bỏ rơi trên đường phố hoặc bỏ ở cửa trước tu viện để các sơ dễ thấy, do tư tưởng trọng nam khinh nữ. Vì việc đến thăm của chúng tôi, chính quyền địa phương đã cho đổ bê tông con đường dẫn đến trại mồ côi, điều mà các sơ cho rằng đây là một phép màu

nho nhỏ. Khi Mẹ Teresa qua đời năm 1997, tôi dẫn đầu một phái đoàn Mỹ tới dự tang lễ ở Kolkata, thể hiện sự kính trọng đối với sự nghiệp nhân đạo vĩ đại của bà.

Quan tài của bà được rước qua những con phố đông nghịt. Các Tổng thống, Thủ tướng và các lãnh tụ tôn giáo từ nhiều tôn giáo khác nhau đặt những vòng hoa trắng trong nhà tang lễ. Sau đó, vị kế nhiệm bà mời tôi đến gặp riêng tại trụ sở giáo phẩm, Hội truyền giáo Từ thiện. Trong một căn phòng nhỏ đơn sơ quét sơn trắng, được thắp sáng bởi nhiều ngọn nến, các sơ đứng thành vòng tròn và lặng lẽ cầu nguyện xung quanh quan tài. Họ cầu nguyện cho bà. Tôi cúi đầu và cảm ơn Thiên Chúa đã mang đến người phụ nữ nhỏ bé sự mạnh mẽ và thánh thiện đến với người nghèo khổ trên thế giới.

Chuyến đi đầu tiên của tôi đến Ấn Độ với tư cách Ngoại trưởng vào mùa hè năm 2009. Trong mười bốn năm kể từ khi tôi đến thăm, kim ngạch thương mại giữa hai nước đã tăng từ dưới 10 tỷ đến 60 tỷ Mỹ kim và theo dự tính đến năm 2012 con số sẽ tiếp tục tăng đến gần 100 tỷ, tuy vậy vẫn còn quá nhiều rào cản và hạn chế, nhưng các doanh nghiệp Mỹ đã dần dần thâm nhập thị

trường Ấn Độ, tạo việc làm và cơ hội cho người dân ở cả hai nước. Các công ty Ấn Độ cũng đầu tư vào Mỹ, rất nhiều công nhân Ấn Độ có tay nghề cao được cấp thị thực và bắt đầu thúc đẩy vào các doanh nghiệp của Mỹ. Hàng năm có hơn 100.000 sinh viên Ấn Độ du học tại Hoa Kỳ. Một số trở về quê hương phục vụ đất nước, một số ở lại đóng góp cho nền kinh tế Mỹ.

Tai New Delhi, tôi đã gặp nhiều thành phần xã hội, trong đó có Thủ tướng Ấn Đô Manmohan Singh, lãnh đạo doanh nghiệp, nữ doanh nhân, các nhà khoa học khí hâu và năng lượng và học sinh sinh viên. Tôi rất vui khi được gặp bà Sonia Gandhi, người ban cũ từ những năm 1990s, giờ đây là người lãnh đạo Đảng Quốc đại Ấn Đô. Bà và Thủ tướng Singh giải thích phải khó khăn như thế nào trong việc kiềm chế đối với Pakistan sau vụ đánh bom khủng bố ở Mumbai tháng 11 năm ngoái. Họ nói rõ, nếu lần thứ hai xảy ra, Ấn Đô sẽ đáp trả đích đáng. Ho coi cuộc tấn công vào ngày 26 - 11- 2008, (gọi tắt 26/11) tương tự như cuộc khủng bố 9-11 của chúng ta. Để tỏ tình đoàn kết với người dân Ấn Đô, tôi chọn nghỉ tai Taj Mahal Palace Hotel trang nhã và cổ kích ở

Mumbai,- một địa điểm nằm trong cuộc tấn công khủng khiếp đã cướp đi sinh mạng 164, trong đó 138 người Ấn Độ và người Mỹ-. Đồng thời viếng thăm đài tưởng niệm các nạn nhân, tôi muốn gửi thông điệp, Mumbai đã phục hồi và sẵn sàng mở cửa hoạt động kinh doanh.

Tháng 7-2011, trong không khí mùa hè oi bức, ngôt ngat, tôi đến thăm thành phố cảng Chennai trên Vinh Bengal, một trung tâm trung chuyển thương mai trên tuyến đường thương mai sôi đông hướng tới khu vực Đông Nam Á. Chưa từng có Ngoại trưởng Mỹ nào đến thăm thành phố này từ trước đến nay, tôi muốn cho mọi người thấy, Ân Độ còn nhiều khu vực khác cũng quan trong ngoài Delhi và Mumbai. Tai thư viện công công lớn nhất quốc gia của Chennai, tôi phát biểu về vai trò của Ấn Đô trên trường quốc tế, đặc biệt là ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Ấn Đô có quan hệ lịch sử lâu đời với Đông Nam Á, từ các thương nhân đưa thuyền vượt qua eo biển Malacca đến những ngôi đền Hindu rải rác khắp khu vực. Chúng tôi hy vọng Ấn Đô sẽ giải quyết được các cuộc xung đột dai dẳng với Pakistan và trở thành quốc gia ủng hộ tích cực cho các

giá trị dân chủ và thị trường tự do trên khắp châu Á. Tôi đã từng tuyên bố, Hoa Kỳ ủng hộ chính sách "Hướng Đông" của Ấn Độ và nếu họ có thể "dẫn dắt phương Đông" thì càng tốt.

Mặc dù còn một số khác biệt, các nguyên tắc cơ bản chiến lược của mối quan hệ với Ấn Độ - giá trị dân chủ, liên kết kinh tế và các ưu tiên ngoại giao - đã thúc đẩy lợi ích của hai nước gần nhau hơn. Quan hệ giữa hai nước đang đổi mới và trở nên hoàn thiện hơn.

Thúc đẩy cải cách chính trị cũng như tăng trưởng kinh tế là mục tiêu quan trọng của chúng ta trong chiến lược châu Á. Chúng tôi muốn biến thế kỷ 21 trên khắp châu Á không chỉ trở thành thịnh vượng hơn mà còn tự do hơn cho mọi người dân. Tôi tin rằng, tự do sẽ thúc đẩy sự thịnh vượng hơn.

Nhiều quốc gia trong khu vực đã phải vật lộn với câu hỏi, mô hình chính phủ nào phù hợp nhất với tình hình xã hội của mình? Sự trỗi dậy của Trung Quốc và sự kết hợp giữa chế độ độc tài và chủ nghĩa tư bản nhà nước là một ví dụ điển hình và hấp dẫn. Chúng ta

thường được nghe, nền dân chủ có thể đạt được hiệu quả tốt ở những nơi khác trên thế giới, nhưng nó không phù hợp với châu Á. Các nhà bình luận cho rằng việc này là kết quả của nhiều yếu tố về lịch sử và xã hội, thậm chí có thể ngược lại với giá trị châu Á.

Thực tế để bác bỏ những luân điểm này. Nhật Bản, Malaysia, Hàn Quốc, Indonesia và Đài Loan đều là nước xã hội dân chủ đã đạt được những thành tưu to lớn về kinh tế và cải thiên được đời sống cho người dân. Theo số liệu điều tra của tổ chức phi chính phủ "Freedom House", từ năm 2008 đến năm 2012, châu Á là khu vực duy nhất trên thế giới đat được sư tiến bô về quyền chính tri và tư do dân sư. Ví du, Philippines tổ chức cuộc bầu cử năm 2010 được đánh giá trong sạch nhất từ trước tới nay và tân Tổng thống, Benigno Aquino III, khởi đông kế hoach chống tham nhũng và tăng tính minh bach. Philippines là một đồng minh quý giá của Hoa Kỳ, khi một cơn bão khủng khiếp tàn phá vào cuối năm 2013, Hải quân Hoa Kỳ đã nhanh chóng phối hợp hành động với lực lượng địa phương khắc phục hậu quả. Tất nhiên, phải kể đến Burma. Vào giữa năm 2012,

phong trào dân chủ mà Tổng thống Indonesia Yudhoyono dự đoán đã thắng thế, bà Aung San Suu Kyi, người trong nhiều thập niên bị giam cầm đã được bầu vào Quốc hội.

Tuy nhiên vẫn còn một số chính phủ Á châu vẫn từ chối cải cách, han chế quyền con người, thẳng tay đàn áp những người bất đồng chính kiến. Dưới sự cai trị của Kim Chính Vân, Bắc Triều Tiên vẫn là quốc gia khép kín, chuyên chế nhất trên thế giới. Khó tưởng tương, ông ta gây nhiều nỗi đau khổ cho người dân đến như vây. Hai nước Campuchia và Việt Nam đã có một số tiến bộ, nhưng còn rất nhiều han chế. Trong một chuyển thăm Việt Nam 2010, trước khi tôi đặt chân đến, một số blogger nổi tiếng đã bị chính phủ Việt Nam tổng giam. Trong cuộc họp với các quan chức chính phủ Việt Nam, tôi nêu mối quan tâm đặc biệt về sự vi phạm quyền tự do cơ bản, những cuộc bắt giữ vô cớ và các bản án tổng tù quá mức bình thường đối với những người bất đồng chính kiến, các luật sư, các blogger, các nhà hoạt động Công giáo, các sư sãi và tăng ni đã làm mất lòng chính phů.

Tháng 7-2012, tôi có một chuyến thăm dài ngày trong khu vực, mục tiêu chính là để hòa hợp giữa nền dân chủ và sự thịnh vượng. Bắt đầu từ Nhật Bản, một trong những nước có nền dân chủ mạnh nhất và giàu nhất thế giới, tiếp theo là Việt Nam, Campuchia và Lào, -lần đầu tiên sau 57 năm Ngoại trưởng Hoa Kỳ đến thăm Lào.

Chuyến viếng thăm Lào tuy ngắn ngủi, nhưng để lai cho tôi hai ấn tượng lớn. Đầu tiên, Lào vẫn còn trong sự lãnh đạo độc quyền, độc tôn của Đảng Công sản, trong khi ngày càng phu thuộc vào sư kiểm soát về kinh tế và chính tri của Trung Quốc. Bắc Kinh đã tân dụng mối quan hệ này để khai thác tài nguyên thiên nhiên và thúc đẩy các dư án không mang lai nhiều lợi ích cho nhân dân Lào. Lào vẫn phải chiu hâu quả từ các cuộc ném bom do Hoa Kỳ trong cuộc chiến tranh Việt Nam trước đây. Và là "quốc gia có mật độ bom mìn còn sót lại cao nhất trên thế giới". Đây là lý do tai sao tôi đến thăm với dư án tai Vientiane do USAID tài trơ, nhằm chữa trị, cung cấp chân tay giả và phục hồi chức nặng cho hàng ngàn người lớn và trẻ em bị mất chân tay do bom mìn ném

xuống với một phần ba diện tích, trong khi chỉ mới một phần trăm được tìm thấy và vô hiệu hoá. Tôi nghĩ, Hoa Kỳ phải có trách nhiệm về việc này, vì vậy đã thúc đẩy Quốc Hội tăng tài trợ về rà phá bom mìn cho Lào gấp 3 lần trong tài khoá 2012.

Nét nổi bật của chuyển đi mùa hè 2012 trên toàn châu Á là Mông Cổ, nơi tôi có chuyển thăm thú vị khó quên vào năm 1995. Thời điểm đó rất khó khăn cho Mông Cổ, một quốc gia xa xôi nằm ket giữa miền bắc Trung Quốc và Siberia. Nhiều thập niên dưới sư thống tri của Liên xô, đất nước có nền văn hoá du mục đã bi nền văn hóa mang dấu ấn Stalin xâm nhập. Sau khi Moscow ngừng viên trơ, kinh tế gần như sup đổ. Tuy nhiên, cũng như các du khách, tôi đã bị hút hồn bởi vẻ đẹp của Mông Cổ, với những thảo nguyên bao la lông gió, nguồn năng lượng tiềm ẩn, với quyết tâm và lòng hiếu khách của người dân địa phương. Trong chiếc lều truyền thống có tên gọi là ger, một gia đình du mục đã mời tôi một bát sữa ngưa lên men, ấm, như món sữa bi chua vì để lâu ngày. Tôi rất ấn tượng với các sinh viên, nhà hoạt động xã hội và các quan chức chính phủ mà tội gặp gỡ ở thủ

đô, họ cam kết chuyển đổi từ chế độ độc tài cộng sản sang hệ thống chính trị dân chủ đa nguyên. Tuy không phải là chuyện dễ dàng, nhưng họ quyết tâm thực hiện. Tôi nói với họ, từ nay trở đi, ai đó nếu nghi ngờ nền dân chủ, tôi sẽ nói với họ, "Hãy đến Mông Cổ mà xem! Người ta sẵn sàng tổ chức các cuộc biểu tình ở nhiệt độ dưới không độ và phải đi bộ nhiều cây số để bỏ phiếu bầu cử".

Sau 17 năm, Mông Cổ và các vùng phụ cân cân đã thay đổi rất nhiều. Tốc độ phát triển quá nhanh của Trung Quốc dựa vào nhu cầu nguyên liệu thô đã tạo ra một sư bùng nổ khai thác mỏ ở Mông Cổ, đất nước được thiên nhiên ưu đãi với nguồn dư trữ khổng lồ của đồng và các khoáng sản khác. Nền kinh tế Trung Quốc phát triển với tốc độ hơn 17% vào năm 2011 và một số chuyên gia dư đoán tốc đô tăng trưởng của Mông Cổ trong mười năm tới sẽ cao nhất trên thế giới. Tuy nhiên, đa số người dân vẫn còn nghèo và lối sống du mục vẫn tồn tai, nhưng nền kinh tế toàn cầu đang đưa Mông Cổ tiến nhanh trên con đường phát triển kinh tế.

Xe chạy vào thủ đô Ulaanbaatar còn đang chìm

trong giấc ngủ, tôi kinh ngạc trước khung cảnh hoàn toàn mới mẻ hiện ra trước mắt. Những tòa nhà kính chọc trời vươn lên từ giữa những lều "ger" truyền thống và các dãy nhà kiểu thời Xô Viết cũ. Trên Quảng trường Sukhbaatar, những người lính trong trang phục Mông Cổ truyền thống đứng gác trong bóng râm của tòa nhà cửa hàng Louis Vuitton mới xây. Tôi bước vào tòa nhà chính phủ, di sản có từ thời Stalin, nhìn thấy một bức tương khổng lồ Thành Cát Tư Hãn, - người sáng lập đế chế vĩ đại của Mông Cổ ở thế kỷ 13 trong lịch sử loài người. Liên Xô đã từng phê phán tệ sùng bái Thành Cát Tư Hãn, nhưng giờ đây bức tương ấy sừng sững chứng tỏ uy quyền của Xô Viết không còn trên đất nước ho. Ngay trong toà nhà chính phủ, tôi gặp Tổng thống Tsakhiagiin Elbegdori trong lều "ger" truyền thống, thảo luân về sư phát triển nhanh chóng trong tương lai nền kinh tế châu Á và sư giao thoa với các nền kinh tế thế giới.

Từ năm 1995 sau chuyến viếng thăm của tôi, nền dân chủ Mông Cổ vẫn tiếp tục phát triển tốt đẹp. Mông Cổ đã tổ chức sáu cuộc bầu cử Quốc hội thành công. Trên đài truyền hình, các cuộc tranh luận chính trị công

khai và thường xuyên. Một bộ luật tự do thông tin tiến bộ ra đời giúp người dân hiểu rõ hơn các hoạt động của chính phủ. Tuy nhiên, sự bùng nổ trong ngành khai thác khoáng sản đã tạo điều kiện và làm trầm trọng vấn đề tham nhũng và bất bình đẳng, cũng như tăng sự phụ thuộc vào Trung Quốc. Mông Cổ đang đứng ở ngã ba đường: tiếp tục theo con đường dân chủ và sử dụng sự giàu có tài nguyên nâng cao mức sống người dân, hay đi vào quỹ đạo của Bắc Kinh và gánh chịu hậu quả tai hại nhất của "lời nguyền tài nguyên". Tôi hy vọng họ sẽ tiến bước theo con đường thứ nhất.

Thời điểm lúc bấy giờ rất phù hợp. Đang có hội nghị thượng đỉnh của tổ chức Cộng đồng Dân chủ ở Ulaanbaatar, một tổ chức quốc tế thành lập năm 2000 do Ngoại trưởng Albright đề xướng nhằm giúp đỡ các nền dân chủ mới thành lập, đặc biệt các nước thuộc khối XHCN của Liên Xô cũ. Đây là cơ hội củng cố các bước tiến bộ của Mông Cổ và gửi một thông điệp về tầm quan trọng của dân chủ và nhân quyền ở châu Á ngay sân sau của Trung Quốc.

Trung Quốc là trung tâm của phong trào phản dân

chủ ở châu Á. Giải Nobel Hòa bình 2010 đã trao cho Lưu Hiểu Ba, nhà hoạt động nhân quyền vắng mặt tại lễ trao giải ở Oslo vì đang bị chính phủ Trung Quốc cầm tù. Sau đó tôi lên tiếng cảnh báo, nó sẽ trở thành "một biểu tượng sự thất hứa của nước lớn". Nhưng tình hình còn tồi tệ hơn vào năm 2011. Trong những tháng đầu năm, hàng chục luật sự, nhà văn, nghệ sĩ, trí thức và các nhà hoạt động dân sự bị bắt giữ một cách tùy tiện. Trong số đó có nghệ sĩ nổi tiếng Ngải Vị Vị, người mà tôi và nhiều quan chức khác đã lên tiếng bảo vệ ông.

Trong bài phát biểu Ulaanbaatar, tôi đã giải thích lý do tương lai dân chủ ở Á châu là sự lựa chọn đúng. Ở Trung Quốc và một số nước cho rằng, nền dân chủ đe dọa sự ổn định và gây hỗn loạn trong xã hội. Nhưng chúng ta có rất nhiều bằng chứng từ khắp nơi trên thế giới cho thấy nền dân chủ thực sự thúc đẩy, gìn giữ sự ổn định. Ảo tưởng cho rằng đàn áp chính trị và kiểm soát gắt gao sẽ đảm bảo an ninh quốc gia, nhưng thực tế khát vọng tự do của người dân sẽ vượt lên trên tất cả.

Ngược lại, nền dân chủ cung cấp những vấn đề mấu chốt đối với xã hội. Nó cho phép người dân lựa chọn các nhà lãnh đạo, trao quyền cho người lãnh đạo hợp pháp, đưa ra quyết định vì lợi ích quốc gia đồng thời cho phép phe thiểu số bày tổ quan điểm trong hòa bình.

Một lý do khác tôi phản bác cho rằng dân chủ là một đặc ân dành cho các nước giàu, còn các nước đạng phát triển phải tập trung vào sư tăng trưởng trước, sau đó mới giải quyết vấn đề dân chủ. Trung Quốc thường được coi là ví du điển hình của một quốc gia đã thành công về kinh tế mà không cần cải cách chính tri. Nhưng theo tôi, đó cũng là một "lý luận thiển cận và không bền vững". Không thể có tư do kinh tế mà không có tư do chính tri. Các quốc gia không muốn mở rộng nền kinh tế mà vẫn áp bức chính tri sẽ phải trả giá đắt. Nếu không có sự đổi mới tư duy và luật pháp thì sự sáng tạo của các doanh nghiệp không thể tồn tai.

Tôi cam kết, Hoa Kỳ sẽ là một đối tác tích cự cho bất kỳ nước nào ở châu Á và thế giới ủng hộ nhân quyền và các quyền tự do cơ bản. Tôi đã nhiều lần nói "Hãy đến Mông Cổ thì sẽ rõ!" Và rất vui mừng, vì nhiều nhà hoạt động dân chủ đã tới thăm Mông Cổ.

đã "tiếp thêm hy vọng chính sách xoay trục của Mỹ ở châu Á không phải là bước khởi động đơn thuần, sẽ trở nên linh hoạt hơn với phương pháp tiếp cận đa tầng, phù hợp với sự trỗi dậy rất phức tạp của Trung Quốc muốn thành siêu cường". Tuy nhiên, các nhà kiểm duyệt Trung

Quốc đã xóa sach những bài viết của tôi trên internet.

Tờ Washington Post cho rằng bài phát biểu của tôi

NHỮNG LỰA CHỌN KHÓ KHĂN

Hillary Rodham Clinton www.dtv-ebook.com

Chương 4: Trung Quốc - Vùng Lãnh Hải Chưa Định Danh

Như nhiều người Mỹ khác, lần đầu tiên tôi được xem những hình ảnh thật sự về Trung Quốc khi Tổng thống Richard Nixon có chuyến thăm lịch sử vào năm 1972. Bill và tôi lúc bấy giờ là sinh viên luật không có máy thu hình, vì vậy chúng tôi thuê chiếc ti vi nhỏ có cần ăng-ten râu. Chúng tôi đưa TV về căn hộ, tối tối bật lên xem phong cảnh đất nước Trung Hoa mà lần đầu tiên trong đời được nhìn qua màn ảnh nhỏ. Tôi rất phấn kích và tự hào về những gì nước Mỹ đã đạt được mà Tổng thống Nixon gọi là "tuần lễ làm thay đổi thế giới".

Nghĩ lai, cả hai bên đã chấp nhân những rủi ro rất lớn. Ho đã mao hiểm trong thời kỳ cao điểm của Chiến tranh Lanh. Có thể xảy ra những hâu quả nghiêm trong về mặt chính trị trong nước cho các nhà lãnh đạo của cả hai bên một khi tỏ ra yếu hoặc "mềm mỏng với chủ nghĩa công sản". Nhưng Ngoai trưởng Henry Kissinger thay mặt cho Hoa Kỳ và Thủ tướng Chu Ân Lai của Trung Quốc đã tính toán, những lợi ích tiềm năng vượt xa sự rủi ro. (Tôi đã nói đùa với Ngoại trưởng Kissinger, ông thật may mắn vì ngày ấy chưa có điện thoại thông minh và mạng truyền thông xã hội (như ngày nay) khi ông thực hiện chuyển đi bí mật đến Bắc Kinh. Ban hãy tưởng tương, thời buổi hiện nay, nếu Ngoại trưởng làm điều đó, chắc chắn không giữ được bí mật). Giờ đây chúng tôi cũng phải làm như thế với những quốc gia khác biệt thể chế chính trị nhưng lai cần hợp tác hoặc cần tránh bất đồng và canh tranh có thể dẫn đến sư xung đôt.

Mối quan hệ Mỹ-Trung vẫn còn đầy những thách thức. Hoa Kỳ và Trung Quốc đều là hai nước lớn với nhiều khác biệt, kể cả bề dầy lịch sử và thể chế chính

trị, nhưng triển vọng phát triển kinh tế và tương lai lại có mối quan hệ cần gắn kết, thật khó xếp họ là ban bè hay thù. Chúng tôi như đang thám hiểm ở vùng biển chưa được xác đinh. Để đạt được lịch trình, tránh các bãi đá ngầm, xoáy nước, ta cần có cái la bàn chuẩn xác và sư linh hoat thường xuyên thay đổi hướng đi, đôi khi có thể chiu thiệt thời. Nếu chúng ta thúc ép quá manh về mặt nào đó, có thể sẽ gặp khó khẳn, tổn hai ở mặt khác. Còn nếu chúng ta thỏa hiệp dễ dàng và quá vôi vã, sẽ tao điều kiên giúp ho hung hặng thêm. Với tất cả những yếu tố trên cần được tính toán kỹ lưỡng, không những thế các nhà lãnh đạo đồng cấ,p họ cũng chiu những áp lực riêng. Vì thế, cả hai bên cần học tấm gương sáng của những nhà ngoại giao tài năng trước đây thu hẹp khoảng cách, tao khả năng tặng cường hiểu biết, duy trì lợi ích và tao cơ hội phát triển mối quan hệ tốt đẹp hơn.

Chuyến đi đầu tiên của tôi đến Trung Quốc vào năm 1995, một trong những chuyến đi đáng nhớ nhất trong đời. Tại Hội nghị Thế giới lần thứ tư về phụ nữ, tôi tuyên bố: "Nhân quyền là quyền của phụ nữ và quyền của phụ nữ cũng là nhân quyền". Đây là một trải nghiệm lớn của

tôi. Tôi đã cảm nhận được bàn tay sắt sự kiểm duyệt của chính phủ Trung Quốc khi ho ngặn chặn phát sóng bài phát biểu của tôi trong suốt thời gian tai trung tâm hội nghi trên truyền hình và đài phát thanh quốc gia. Hầu hết các bài phát biểu đều nói về quyền của phu nữ và đây chính là thông điệp gửi tới các quan chức Trung Quốc đã truc xuất và bắt giam những nhà hoạt đông xã hội dân sư, tập trung họ ở khu vực hẻo lánh thuộc huyện Hoài Nhu, cách Bắc Kinh một giờ ô tô và cấm phụ nữ từ Tây Tang và Đài Loan tới tham dư. Tôi phát biểu: "Tư do có nghĩa là quyền của người dân có quyền tu họp, tổ chức các cuộc tranh luân công khai. Tư do còn có nghĩa phải tôn trong quan điểm của những người bất đồng với chính phủ và không được giam giữ, ngược đãi, đối xử tàn tê với những người đưa ra những quan điểm và ý kiến một cách hòa bình". Đó là những lời nói cứng rắn nhất ngay trên đất nước Trung Quốc, một số quan chức trong chính phủ Hoa Kỳ khuyên tôi nên phát biểu nhẹ nhàng hơn hoặc không phát biểu gì cả. Nhưng tôi nghĩ, điều quan trong là phải bảo vệ giá tri dân chủ và nhân quyền ở nơi đang bị đe dọa nghiêm trọng là cần thiết. Tháng 6-1998, tôi quay lai Trung Quốc và ở lâu hơn. Cả

gia đình tôi gồm Chelsea và me tôi cùng Bill đến thăm chính thức cấp nhà nước. Trung Quốc đề nghi đón tiếp chính thức tại quảng trường Thiên An Môn, nơi xe tăng đã đè bẹp các cuộc biểu tình ủng hộ dân chủ vào tháng 6-1989. Lúc đầu Bill định từ chối, coi như chúng tôi không bao giờ quên hình ảnh xấu xí trong lịch sử, nhưng sau anh nghĩ, nên tỏ ra là vị khách lịch sự. Để đáp lại, Trung Quốc cho phép phát sóng không kiểm duyệt các cuộc hội đàm giữa Tổng thống Bill và Chủ tịch Giang Trach Dân, trong đó có cả cuộc trao đổi về nhân quyền, bao gồm các chủ đề nhạy cảm về Tây Tạng. Họ cũng cho phép phát sóng bài phát biểu của Bill tai Đai học Bắc Kinh, trong đó anh nhấn manh: "không có tư do thật sư thì không thể có tư do kinh tế".

Về nước sau chuyến đi, tôi tin, nếu Trung Quốc dần dần thực hiện quá trình cải cách và hiện đại hóa, họ có thể trở thành một cường quốc thế giới, một đối tác quan trọng của Hoa Kỳ. Nhưng điều đó không dễ dàng và Hoa Kỳ phải khôn khéo và thận trọng khi có mối quan hệ ràng buộc với quốc gia đang phát triển này.

Tháng 2-2009, tôi trở lại Trung Quốc với tư cách

Ngoại trưởng với mục tiêu xây dựng một mối quan hệ bền vững vừa đủ để vượt qua những tranh chấp và căng thẳng khó tránh. Tôi cũng muốn gắn các mối quan hệ Trung Quốc trong chiến lược tổng thể ở châu Á, đưa Bắc Kinh tham gia vào cơ chế đa phương khu vực, khuyến khích họ hành xử với các nước láng giềng dựa theo các nguyên tắc đã thỏa thuận. Đồng thời, tôi muốn cho Trung Quốc biết, họ không phải là mối quan tâm duy nhất của chúng ta ở châu Á. Chúng ta sẽ không hy sinh các giá tri cũng như các mối quan hệ đồng minh truyền thống để Trung Quốc hài long, tạo điều kiện thuân lợi hơn cho Hoa Kỳ. Mặc dù tặng trưởng kinh tế rất ấn tương của Trung Quốc và tiến bộ trong quân sự, song họ còn lâu mới vượt được Mỹ, trở thành quốc gia mạnh nhất trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương, dù ho đang phát triển rất nhanh về kinh tế và quân sư.

Trước khi đến Bắc Kinh, tôi dừng chân ở Hàn Quốc, nói chuyện với đoàn báo chí tháp tùng. Tôi nhấn mạnh, các chủ đề chính sẽ là hợp tác về cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu, biến đổi khí hậu và vấn đề an ninh, chẳng hạn như Bắc Triều và Afghanistan. Sau khi

nêu những điểm nổi bật chương trình nghị sự, tôi đề cập vấn đề nhạy cảm về Đài Loan, Tây Tạng và nhân quyền cũng sẽ được đưa trên bàn thảo luận "nhưng hầu như không có nhiều hy vọng."

Đúng như dự đoán, các quan chức ngoại giao Mỹ đã nêu các vấn đề này trong nhiều năm, nhưng phản ứng của Trung Quốc vẫn không thay đổi. Tôi nhớ có cuộc tranh luân gay gắt với Chủ tịch Giang Trạch Dân việc Trung Quốc giải quyết vấn đề Tây Tạng trong buổi chiêu đãi tai Nhà Trắng vào tháng 10-1997. Trước đó, tôi đã gặp Đat Lai Lat Ma thảo luân về tình hình Tây Tang, tôi đề nghi Chủ tịch Giang giải thích về sư đàn áp của Trung Quốc. Chủ tịch Giang trả lời: "Trong lịch sử, Trung Quốc đã giải phóng nhân dân Tây Tang, đem lai cuộc sống ấm no cho ho". Tôi kiên nhẫn hỏi ông: "Nhưng còn về truyền thống và quyền lưa chọn tôn giáo của họ thì sao?" Giang Trạch Dân quả quyết khẳng định, "Tây Tang là một phần của Trung Quốc và muốn biết lý do tai sao người Mỹ ủng hô những "đồng cô bóng câu" đó. Tây Tang "là nan nhân của tôn giáo, giờ đây họ được giải phóng khỏi chế đô phong kiến".

Vì vây, tôi không ảo tưởng và biết rõ quan chức Trung Quốc sẽ nói gì khi tôi nêu những vấn đề này. Tôi có quan điểm rõ ràng, mối quan hệ rông lớn, phức tạp và sư bất đồng về quan điểm nhân quyền với Trung Quốc sẽ không gây ảnh hưởng đến sư hợp tác giữa hai nước trên bình diện khác. Chúng ta có thể đấu tranh vì nhân quyền trong khi vẫn hợp tác kinh tế, biến đổi khí hâu và cấm phổ biến vũ khí hat nhân. Đây cũng chính là cách tiếp cân của Hoa Kỳ kể từ khi Nixon đến Trung Quốc. Tuy nhiên, ý kiến của tôi đã được giải thích, nhân quyền không phải là một ưu tiên hàng đầu của chính quyền Obama và Trung Quốc có thể bỏ qua vấn đề đó. Đây là bài học thực tế, quý giá và giờ đây tôi là người đứng đầu Bô Ngoại giao Hoa Kỳ, một lời phát biểu của tôi có thể tao ra nhiều sóng gió trong các phương tiện truyền thông.

Đã hơn một thập niên tôi mới trở lại, khi chiếc xe chạy xuyên qua Bắc Kinh cảm thấy giống như xem một bộ phim tua nhanh. Trước kia nơi đây chỉ có vài tòa nhà cao tầng, bây giờ các khu tổ hợp Olympic lấp lánh và những toà tháp cao của các tập đoàn kéo dài tưởng như

vô tận. Đường phố ngày xưa toàn xe đạp Phượng Hoàng, bây giờ thay thế bằng các loại xe ô tô con chật cứng trên đường.

Trong thời gian ở Bắc Kinh, tôi đã gặp một nhóm các nhà hoạt động phụ nữ, một số tôi đã quen từ năm 1998. Lúc đó Ngoại trưởng Albright và tôi đã đến một văn phòng trợ giúp pháp lý nhỏ hẹp, chật chội để nghe kể về những nỗ lực của họ đòi quyền sở hữu bất động sản, đòi có tiếng nói trong việc kết hôn - ly hôn và được đối xử bình đẳng như mọi công dân khác. Hơn mười năm sau, quy mô và phạm vi hoạt động của họ tăng lên nhiều. Giờ đây hoạt động của họ không chỉ giới hạn trong phạm vi quyền lợi phụ nữ mà cả về quyền kinh tế, sức khỏe và môi trường.

Một trong số đó là bác sĩ Cao Diêu Khiết, tám mươi hai tuổi, bị chính phủ sách nhiễu vì công khai nói về bệnh AIDS ở Trung Quốc và phanh phui một vụ bê bối truyền máu có chứa mầm bệnh. Lần đầu tiên gặp, tôi nhận thấy bàn chân của bà rất nhỏ - do tục bó chân- và xúc động khi nghe câu chuyện bà kể. Bà đã trải qua cuộc nội chiến, Cách mạng Văn hóa, từng bị quản thúc

và gia đình ly tán nhưng bà không bao giờ từ bỏ quyết tâm giúp đỡ người dân phòng tránh bệnh AIDS.

Năm 2007, tôi đề nghị với Chủ tịch Hồ Cẩm Đào

cho phép bác sĩ Cao Diêu Khiết đến Washington để nhận giải thưởng sau khi các quan chức địa phương ra sức từ chối. Hai năm sau, bà Cao Diêu Khiết vẫn còn phải đối mặt với áp lực của chính phủ. Tuy nhiên bà nói với tôi, bà đã lên kế hoach tiếp tục ủng hộ quá trình bạch hóa và nhận trách nhiệm giải trình. "Tôi đã 82 tuổi, chẳng còn sống được bao lâu nữa, tôi chẳng có gì phải sợ và đây là vấn đề quan trong". Không lâu sau chuyến thăm của tôi, bác sĩ Cao Diêu Khiết bị trục xuất khỏi Trung Quốc. Bây giờ bà sống ở thành phố New York, tiếp tục viết và vạch trần căn bệnh AIDS phát triển ở Trung Quốc.

Phần lớn thời gian của tôi trong chuyến thăm Bắc Kinh với tư cách Bộ trưởng ngoại giao là để làm quen và kết bạn với các quan chức cao cấp của Trung Quốc. Tôi dùng bữa trưa với Uỷ viên Quốc vụ Viện Đới Bỉnh Quốc tại Nhà khách quốc gia Điếu Ngư Đài, nơi Tổng thống Nixon nghỉ lại trong chuyến công du lịch sử và cũng là nơi chúng tôi nghỉ lại trong chuyến thăm năm 1998. Đối

tác chính của tôi trong chuyến thăm chính là ông Đới Bình Quốc và Ngoại trưởng Dương Khiết Trì. (Trong hệ thống của Trung Quốc, chức Ủy viên Quốc vụ Viện cao hơn cấp bộ trưởng, ngang chức Phó Thủ tướng).

Là nhà ngoại giao lão luyên, Đới Bỉnh Quốc còn rất thân cân với Chủ tịch Hồ Cẩm Đào, ông hiểu rõ việc vân đông chính tri và cơ cấu quyền lực của Trung Quốc. Ông rất tư hào về quá trình vươn lên từ quan chức ở tình nhỏ đến một vi trí cao cấp trong chính phủ. Tuy dáng người nhỏ nhưng rất khỏe manh, rắn rỏi, có thể một phần do ông năng tập thể dục và đi bộ hàng ngày. Ông có kiến thức uyên bác về lịch sử, triết học cũng như hiểu sâu rộng tình hình thế giới. Henry Kissinger đã từng nói với tôi, ông đánh giá rất cao Đới Bỉnh Quốc, một trong những quan chức ngoại giao Trung Quốc thú vị và cởi mở nhất mà ông từng gặp. Ông Đới Bỉnh Quốc nắm rất chắc những sư kiên lịch sử lớn, ông còn nhắc lại câu tục ngữ tôi đã sử dụng trong bài phát biểu tại Hôi Á châu "cùng hội cùng thuyền". Khi tôi nói với Đới Bình Quốc, Hoa Kỳ và Trung Quốc phải có câu trả lời mới cho câu hỏi muôn thuở về sư canh tranh giữa hai cường

quốc cũ và mới nổi, ông hoàn toàn đồng ý và thường xuyên nhắc lại những băn khoăn của tôi. Trong lịch sử, tình huống đó thường dẫn đến xung đột, vì vậy chúng tôi cần tránh kết cục ấy bằng cách giữ mức độ cạnh tranh trong phạm vi có thể chấp nhận và thúc đẩy hợp tác ở mức độ cao nhất nếu có điều kiện.

Ông Đới Bỉnh Quốc và tôi nói chuyên rất tâm đầu ý hợp và giữ liên lạc thường xuyên trong những năm qua. Đôi khi tôi bi ông giáo huấn về những sai lầm của Mỹ ở châu Á, tuy vây chúng tôi luôn luôn nở nu cười và nói chuyên say sưa về nhu cầu cần thiết để đưa mối quan hê Mỹ-Trung trên một nền tảng vững chắc vì lợi ích tương lai. Trong khi ở Bắc Kinh, ông Đới Bỉnh Quốc tặng tôi món quà nhỏ cho Chelsea và me tôi, đây là chuyên vượt mọi quy tắc ngoại giao thông thường. Đáp lại thiện tình khi ông đến Washington, tôi gửi món quà nhỏ cho cháu gái duy nhất của ông và ông tỏ ra rất vui. Trong lần gặp trước, ông Đới Bỉnh Quốc đã cho tôi xem ảnh đứa cháu nội, rồi nói: "Đây là lý do để chúng ta phần đấu". Lời của ông làm tôi rất xúc động. Quan tâm đến phúc lợi trẻ em là lý do đầu tiên để tôi dấn thân vào dịch vụ công ích. Là Ngoại trưởng, tôi có cơ hội làm cho thế giới an toàn, tốt đẹp hơn cho trẻ em ở Mỹ và trên thế giới bao gồm cả trẻ em Trung Quốc. Đây là cơ hội và trách nhiệm lớn nhất của cuộc đời. Điều mà ông Đới Bình Quốc và tôi đồng cảm và chia sẻ đã tạo nên mối liên kết chặt chẽ giữa chúng tôi.

Xuất thân từ người phiên dịch, Ngoại trưởng Dương Khiết Trì đã vươn lên đứng vào hàng ngũ cao cấp của ngành ngoại giao. Khả năng Anh ngữ xuất sắc của ông giúp chúng tôi có cuộc đối thoại dài và thú vị trong nhiều cuộc họp hay qua điện thoại. Ông giữ gìn rất cẩn thân hình tương của một nhà ngoại giao, tuy vậy tội hiệu rất rõ con người thật của ông. Có lần ông kể về tuổi thơ ở Thượng Hải, phòng học lanh buốt vì không có lò sưởi, tay cóng đến nỗi không cầm nổi bút viết. Hành trình từ ngôi trường lanh giá đến Bô Ngoại giao là một niềm tư hào lớn nhất của ông trong sư vươn lên của Trung Quốc. Ông là một người theo chủ nghĩa quốc gia cứng rắn, giữa chúng tôi đã có nhiều cuộc trao đổi khá căng thẳng, đặc biệt là về chủ đề khó khặn như vùng biển Hoa Nam (Biển Đông), Bắc Triều Tiên và tranh chấp lãnh thổ

với Nhật Bản.

Trong một cuộc thảo luận cuối cùng của chúng tôi vào một đêm rất khuya năm 2012, ông Dương Khiết Trì bắt đầu ca ngợi các thành tích to lớn của Trung Quốc, bao gồm cả trong lĩnh vực thể thao. Thế vận hội Olympic London vừa kết thúc được gần một tháng, tôi nhẹ nhàng nói, nhưng nước Mỹ đã giành được nhiều huy chương nhất. Dương Khiết Trì biện hộ Trung Quốc "thiếu vận may" vì ngôi sao bóng rổ Diêu Minh bị chấn thương. Ông cũng nói đùa rằng, nếu có môn thi "Olympic ngoại giao" chắc chắn Mỹ sẽ chiếm huy chương vàng về môn "đường dài nghìn dặm" của tôi.

Trong cuộc hội đàm đầu tiên với Dương Khiết Trì vào tháng Hai năm 2009, ông đưa ra một chuyện khá bất ngờ. Trung Quốc đang chuẩn bị tổ chức một triển lãm quốc tế rất lớn vào tháng 5 - 2010, mỗi quốc gia trên thế giới có một gian hàng trong khu triển lãm trưng bày, giới thiệu giá trị văn hóa và truyền thống của mình. Chỉ có hai quốc gia không tham gia, Andorra nhỏ bé và Hoa Kỳ. Người Trung Quốc coi đó là một cử chỉ thiếu tôn trọng và cũng là biểu hiện sự suy yếu của nước Mỹ.

Tôi rất bất ngờ về việc này và cam kết với Ngoại trưởng Dương Khiết Trì, Hoa Kỳ sẽ tham gia tích cực. Tôi tìm hiểu, hoá ra gian hàng của Mỹ không tìm được nguồn tài trợ, nên chậm tiến độ và hầu như khó hoàn thành. Việc này ảnh hưởng không mấy tốt đẹp đến vị thế và giá trị Mỹ ở châu Á. Vì vậy tôi đã ưu tiên, tìm sự ủng hộ từ khối doanh nghiệp tư nhân để hoàn thành xây dựng gian hàng đó trong thời gian nhanh nhất.

Chúng tôi đã thành công. Tháng 5-2010, tôi cùng hàng triệu du khách từ khắp nơi trên thế giới đến tham quan hội chơ. Gian hàng Mỹ giới thiệu sản phẩm của Hoa Kỳ và giới thiệu giá trị cơ bản về sư kiên trì, sáng tao và đa dang của đất nước. Nhưng tôi ấn tương nhất là các sinh viên Mỹ du học tại Trung Quốc, tình nguyên giữ việc chủ trì và làm hướng dẫn viên của gian hàng. Ho đại diện cho các tầng lớp nhân dân trong xã hội Mỹ và đặc biệt các em đều nói tiếng Trung thành thao. Nhiều khách Trung Quốc rất ngạc nhiên khi nghe người Mỹ nói ngôn ngữ của họ thông thao đến như vây. Ho dừng chân nói chuyên, hỏi thăm và cười đùa. Điều đó cho ta thấy mối liên hệ cá nhân có khi còn hiệu quả hơn

Trong chuyến thăm tháng 2-2009 sau những cuộc hội thảo với ông Đới Bình Quốc và Dương khiết Trì, tôi

những cuộc gặp gỡ ngoại giao hay hội nghị thượng đỉnh.

cũng có cơ hội gặp riêng Chủ tịch Hồ Cẩm Đào và Thủ tướng Ôn Gia Bảo. Đây là cuộc gặp đầu tiên, sau này còn có hàng chuc cuộc họp tiếp theo. Các nhà lãnh đạo cấp cao thân trong, không trò chuyên thoải mái, cởi mở so với hai ông Đới Bỉnh Quốc hoặc Dương Khiết Trì. Vì trí càng cao, các nhà lãnh đao Trung Quốc càng phải chú ý đến hình tượng, khuôn mẫu, điểm tĩnh và tôn trong lẫn nhau. Ho không muốn có sư bất ngờ nào xảy ra. Với tôi, họ tỏ ra thận trọng và lịch lãm, thậm chí còn có sự cảnh giác. Họ đang quan sát, nghiên cứu tôi, cũng giống như tôi đang theo dõi và nghiên cứu ho.

Chủ tịch Hồ Cẩm Đào rất có duyên, tỏ ra rất vui vì tôi quyết định đến thăm Trung Quốc sớm như vậy. Ông là người đàn ông quyền lực nhất Trung Quốc, nhưng không tạo ra cảm giác áp đặt như những người tiền nhiệm Đặng Tiểu Bình và Giang Trạch Dân. Theo tôi, Hồ Cẩm Đào giống như một chủ tịch hội đồng quản trị ít quyền lực so với một Giám đốc điều hành. Thực sự tôi

không biết mức độ kiểm soát của ông trong Đảng Cộng sản như thế nào, nhất là đối với quân đội. Thủ tướng Ôn Gia Bảo (quan chức đứng vị trí thứ

Thủ tướng Ôn Gia Bảo (quan chức đứng vị trí thứ 2) có biệt danh "A Cống Ôn" với hình ảnh hiền lành, tận tâm với công việc, thường được nhắc tới ở Trung Quốc và thế giới. Nhưng khi tiếp xúc, ông là người sắc bén, nhạy cảm trong tranh luận, đặc biệt khi ông cáo buộc Hoa Kỳ phải chịu trách nhiệm về cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, phủ nhận các phê phán nhằm vào chính sách của Trung Quốc. Ông không thể hiện sự hiếu chiến, nhưng thường cắt lời khi tranh luận so với các nhà lãnh đạo cao cấp khác.

Trong cuộc họp đầu tiên, tôi đề xuất biến các cuộc đối thoại kinh tế Hoa Kỳ - Trung Quốc từng được cựu Bộ trưởng Tài chính Hank Paulson đưa ra thành cuộc đối thoại chiến lược, với mục đích mở rộng phạm vi, thu hút các chuyên gia và các quan chức của hai chính phủ. Đây không phải là cái cớ để Bộ Ngoại giao xen vào công việc nhằm nâng cao uy tín trong quan hệ. Tôi biết, các cuộc đàm phán thường dưới sự chỉ đạo của một ủy ban cao cấp sẽ đem lại sự hợp tác trong nhiều lnh vực, góp

phần xây dựng niềm tin tưởng lẫn nhau. Nhưng phương thức liên lạc cũng có thể làm tăng hay giảm sự hiểu nhầm dẫn đến gia tăng căng thẳng.

2009, tôi bàn việc này với Tim Geithner - người kế

Trong bữa trưa tai Bô Ngoại giao vào đầu tháng 2-

nhiệm Hank Paulson của Bộ Tài chính. Tôi biết Tim khi ông còn là Chủ tịch Ngân hàng Dư trữ Liên bang ở New York. Ông có kinh nghiệm phong phú về châu Á và thâm chí nói được một chút tiếng Trung, - một đối tác lý tưởng làm việc với Trung Quốc. Tim không nghĩ đề nghị của tôi là sự xâm phạm vào địa bàn của Bộ Tài chính và coi đây cơ hội của Washington, đồng thời hiểu đây cũng là cơ hội kết hợp sức manh của hai bộ, đặc biệt là trong thời điểm khi cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu đã xóa ranh giới giữa kinh tế và an ninh. Nếu phía Trung Quốc đồng ý, Tim và tôi sẽ cùng tham gia cuộc đối thoại này.

Trong khi ở Bắc Kinh tôi đã chuẩn bị về sự do dự, thậm chí từ chối từ phía Trung Quốc. Trước kia, phía Trung Quốc thường không sẵn sàng thảo luận các chủ đề chính trị nhạy cảm. Nhưng thật bất ngờ họ lại rất

quan tâm đến việc tiếp xúc với quan chức cấp cao của Hoa Kỳ và đang tìm kiếm xây dựng "mối quan hệ tích cực, hợp tác toàn diện", - theo lời của Chủ tịch Hồ Cẩm Đào. Sau này mô hình đối thoại chiến lược và kinh tế được chúng tôi áp dụng và nhân rộng với các cường quốc mới nổi trên thế giới, từ Ấn Độ đến Nam Phi và Brazil.

Trong nhiều thập niên, chính sách đối ngoại của Trung Quốc đề ra dưa theo đường lối của Đăng Tiểu Bình, "Im lặng quan sát, bình tĩnh ứng phó, giữ vững trận địa, ẩn mình chờ thời, quyết không đi đầu". Lên cầm quyền sau cái chết của Chủ tịch Mao Trach Đông, Đăng Tiểu Bình cho rằng Trung Quốc vẫn chưa đủ manh để khẳng định mình trên trường quốc tế và chiến lược "giấu mình chờ thời" của ông đã giúp tránh xung đột với các nước láng giếng để có điều kiên tập trung phát triển kinh tế. Bill và tôi đã gặp Đặng Tiểu Bình khi ông có chuyển công du Mỹ năm 1979, tôi chưa từng gặp một nhà lãnh đạo Trung Quốc nào trước đó, vô tình tôi thấy cách ứng xử của ông với các vị khách Mỹ dư da tiệc tại Dinh Thống đốc bang Georgia làm tôi rất ấn

tượng và ông thể hiện thiện chí việc bắt đầu mở cửa dẫn đến cải cách đất nước.

Tuy nhiên, đến năm 2009, một số quan chức ở Trung Quốc, đặc biệt trong quân đội, không còn kiềm chế theo đường lối của ông. Họ cho rằng Hoa Kỳ, quốc gia mạnh nhất trong khu vực châu Á Thái Bình Dương trước đây, tuy đang rút lui khỏi khu vực nhưng vẫn quyết tâm ngăn chặn sự trỗi dậy của Trung Quốc trở thành một cường quốc và giờ đây là lúc cần tiếp cận quyết cứng rắn hơn.

Cuộc khủng hoảng kinh tế năm 2008 làm suy yếu nền kinh tế Mỹ, chiến tranh ở Iraq và Afghanistan làm ảnh hưởng nguồn lực của Mỹ và chủ nghĩa dân tộc tăng cao trong người dân Trung Quốc là nguồn gốc cho sự tự tin và hành động hung hăng gây hấn mạnh mẽ ở châu Á.

Tháng 11-2009, Tổng thống Obama đến thăm Bắc Kinh bị tiếp đón khá lạnh nhạt. Phía Trung Quốc còn yêu cầu kiểm soát hầu hết các buổi xuất hiện của Tổng thống, từ chối đưa ra bất cứ lý do gì khi thảo luận về nhân quyền hay định giá tiền tệ và đòi đưa ra những bài

viết về vấn đề ngân sách của Mỹ. Tờ New York Times mô tả cuộc họp báo chung giữa Tổng thống Obama và Chủ tịch Hồ Cẩm Đào là khập khễnh như "đôi chân gỗ" - đến nỗi nó được tái châm biếm trong show diễn của Saturday Night Live. Nhiều nhà quan sát tự hỏi, liệu đây có phải là một giai đoạn mới trong quan hệ Mỹ - Trung với một Trung Quốc đang trỗi dậy và ngày càng tăng cường phát triển quân sự, họ không còn "ẩn mình chờ thời" mà đang thể hiện "phô trương lấn tới".

Nơi biểu hiện rõ nhất của sự cứng rắn của Trung Quốc là trên biển. Trung Quốc, Việt Nam, Philippines, Nhật Bản chung vùng biển ở Hoa Nam (Biến Đông) và Hoa Đông. Những nước này đã có những tranh chấp chủ quyền lãnh thổ qua nhiều thế hệ, các bên đều tuyên bố chủ quyền với các chuỗi đảo san hô, bãi đá, bãi can và các đảo hoang. Ở phía nam, Trung Quốc và Việt Nam đã từng đung đô dữ dôi vì tranh chấp từ thập niên 1970 và 1980. Đến năm 1990, Trung Quốc xung đột với Philippines về một số hòn đảo. Trên biển Hoa Đông, một chuỗi tám hòn đảo hoang Senkaku (theo cách gọi của Nhật Bản), Điếu Ngư (Trung Quốc goi), là mục tiêu

tranh chấp giữa hai nước trong nhiều năm, đến năm 2014 sự căng thẳng gia tăng và giờ đây xung đột có thể bùng nổ bất cứ lúc nào. Tháng 11-2013, Trung Quốc tuyên bố một "vùng nhận dạng phòng không" trên vùng biển Hoa Đông, bao trùm hầu hết các đảo tranh chấp và yêu cầu các máy bay quốc tế tuân thủ theo các quy chế. Mỹ và các đồng minh từ chối công nhận động thái này, tiếp tục cho máy bay quân sự tuần tra mà chúng ta vẫn coi là không phận quốc tế.

Những cuộc xung đột không mới, nhưng căng thẳng ngày càng gia tăng. Nền kinh tế và thương mại châu Á đang trong thời kỳ phát triển mạnh, gần một nửa khối lượng hàng hóa thương mại của thế giới đi qua biển Hoa Đông, trong đó nhiều tầu hàng có liên quan hoặc xuất phát từ Hoa Kỳ. Sự phát hiện các mỏ dầu khí và ngư trường đã biến các vùng lãnh hải và đảo nhỏ trở lên quan trọng trong cuộc tìm kiếm kho báu tiềm năng. Các cuộc tranh chấp cũ ngày càng gia tăng do triển vọng mới tạo thêm sự xung đột.

Trong suốt hai năm 2009 và 2010, các nước láng giềng của Trung Quốc theo dõi, lo ngại với những động

thái Bắc Kinh tăng cường sức manh hải quân và khẳng định chủ quyền đối với những vùng lãnh hải rộng lớn, hải đảo và nguồn năng lượng. Những hành động này trái ngược với những gì cưu Thứ trưởng Ngoại giao (sau này là Chủ tịch Ngân hàng Thế giới) Robert Zoellick đã hy vong khi ông kêu gọi Trung Quốc trở thành một "chủ thể có trách nhiệm" trong một bài phát biểu được ghi nhân trong năm 2005. Thay vào đó, Trung Quốc trở thành những gì tôi gọi là "chủ thể cần chọn lọc", có lúc ho hành đông như một cường quốc có trách nhiệm và có lúc áp đặt ý nghĩ của mình đối với các nước láng giềng nhỏ bé bằng các biên pháp cứng rắn.

Tháng 3-2009, chỉ hai tháng sau khi chính quyền Obama cầm quyền, năm tàu Trung Quốc đã tiếp cận với một tàu hải quân trang bị nhẹ của Mỹ, tàu Impeccable, cách đảo Hải Nam của Trung Quốc khoảng bảy mươi lăm dặm. Trung Quốc yêu cầu Mỹ rời khỏi khu vực mà họ tuyên bố là vùng đặc quyền lãnh hải. Tuy nhiên tàu Impeccable trả lời, đang ở vùng biển quốc tế và có quyền đi lại tự do. Thủy thủ Trung Quốc đã ném những mảnh gỗ xuống để ngăn chặn đường đi của tàu. Phía tàu

Mỹ phản ứng bằng cách phun vòi rồng vào tàu Trung Quốc, một số thuỷ thủ Trung Quốc bị lột quần áo sau khi bị phun nước. Khung cảnh thật hài hước như trong truyện tranh, nhưng cuộc va chạm này có thể dẫn đến một cuộc đối đầu nguy hiểm tiềm tàng. Trong hai năm tiếp theo, các vụ đối đầu trên biển giữa Trung Quốc và Nhật Bản, Việt Nam và Philippines luôn luôn có nguy cơ vượt tầm kiểm soát. Vấn đề này cần phải có giải pháp tức thời.

Trung Quốc muốn giải quyết tranh chấp lãnh thổ với các nước láng giềng song phương, vì sức mạnh của họ quá lớn. Trong cơ chế đa phương, các quốc gia nhỏ hơn có thể đoàn kết với nhau, làm ảnh hưởng của Trung Quốc giảm xuống. Họ cho rằng có quá nhiều yêu sách và lợi ích chồng lấn lên nhau nên rất khó giải quyết ngay một lúc. Tập trung tất cả các bên liên quan trong cùng một phòng và cho họ cơ hội để bày tổ quan điểm - đặc biệt là các nước nhỏ yếu - là cách tốt nhất để tìm ra một giải pháp toàn diện có thể chấp nhận được.

Tôi đồng ý với quan điểm này. Hoa Kỳ không tuyên bố có chủ quyền nào trong vùng biển Hoa Đông và Hoa

Nam (Biển Đông) và cũng không đứng về phía nào trong các tranh chấp, không ủng hộ những nỗ lực đơn phương đang làm thay đổi hiện trạng. Chúng tôi muốn bảo vệ các lợi ích bằng việc đảm bảo tự do hàng hải, thương mại hàng hải và tuân thủ luật pháp quốc tế. Đồng thời có nghĩa vụ theo hiệp ước quốc tế hỗ trợ Nhật Bản và Philippines.

Mối quan tâm tăng lên khi tôi đến Bắc Kinh dư Đối thoai Chiến lược và Kinh tế tháng 5-2010, khi các nhà lãnh đạo Trung Quốc công nhận các tuyên bố chủ quyền ở biển Hoa Nam (Biển Đông) là "lợi ích cốt lõi" cùng với các chủ đề nóng bỏng truyền thống về Đài Loan và Tây Tang. Ho cảnh báo, Trung Quốc sẽ không cho phép sư can thiệp từ bên ngoài. Sau đó, cuộc họp đã bị ngắt quãng khi một độ đốc Trung Quốc đứng lên ngang nhiên cáo buộc, chỉ trích Hoa Kỳ đang cố gắng bao vây và ngăn chăn sư trỗi dây của Trung Quốc. Đây là điều rất bất thường, ít khi xảy ra trong một hội nghi thượng đỉnh đã được sắp đặt cần thân, các nhà ngoại giao Trung Quốc cũng tỏ ra rất bất ngờ giống tôi (dù tôi nghĩ rằng viên đô đốc ấy đã được lãnh đạo đẳng và quân đôi bật

đèn xanh).

Các cuộc đối đầu trên Biển Đông trong hai năm đầu tiên của chính quyền Obama củng cố niềm tin của tôi, chiến lược của Hoa Kỳ ở châu Á cần phải tập trung vào việc nâng cấp tổ chức đa phương trong khu vực. Các cơ chế hiện có chưa đủ khả năng để giải quyết tranh chấp giữa các quốc gia. Đối với các quốc gia nhỏ, khu vực này giống như miền Tây hoang dã - một vùng biển không có các quy định của pháp luật mà tùy thuộc vào quyết định của kẻ mạnh. Mục tiêu của chúng tôi, không chỉ làm diu các điểm nóng trên biển Hoa Đông hay Biển Đông mà còn củng cố hệ thống các quy tắc và các tổ chức quốc tế trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương, nhằm tránh những xung đột và mâu thuẫn trong tương lai, hướng tới trật tư và ổn định lâu dài cho khu vực như châu Âu hiện nay.

Trên chuyến bay về Mỹ sau những cuộc đàm phán ở Bắc Kinh, tôi thảo luận với nhóm chuyện đã qua. Tôi cho rằng Trung Quốc đã quá mức trong sự kiểm soát của họ. Thay vì tận dụng sự vắng mặt của Hoa Kỳ và cuộc khủng hoảng kinh tế họ nên củng cố, xây dựng

quan hệ tốt với các nước láng giềng, nhưng Trung Quốc lại tỏ ra hung hăng làm dấy lên lo ngại sâu sắc với các nước trong khu vực. Khi các nguy cơ đe dọa an ninh và sự thịnh vượng chưa hình thành, nhiều quốc gia không chú ý đến tác dụng tốt của sự liên minh phòng thủ chiến lược, hệ thống luật pháp, tập quán quốc tế và hoạt động các tổ chức đa phương mạnh mẽ để phòng bị. Nhưng khi cuộc xung đột bùng nổ, những cơ chế trên mới trở nên hấp dẫn, đặc biệt đối với những nước nhỏ.

Trong bối cảnh phát triển đáng lo ngại như thế này, tôi nhận thấy một cơ hội rất hứa hẹn ở hội nghị ASEAN sẽ diễn ra tại Việt Nam vào hai tháng tới. Tôi đến Hà Nội vào ngày 22-7- 2010, dự bữa trưa đánh dấu kỷ niệm mười lăm năm bình thường hóa quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và Hoa Kỳ.

Tôi vẫn còn nhớ như in một ngày vào tháng 7-1995, khi Bill đưa ra tuyên bố lịch sử tại phòng phía Đông của Nhà Trắng giữa nhiều cựu chiến binh Mỹ tham gia chiến tranh Việt Nam, trong đó có hai Thượng nghị sĩ John Kerry và John McCain. Đó là sự khởi đầu của một thời đại mới – hàn gắn các vết thương cũ, giải quyết vấn đề tù binh chiến tranh, hướng tới con đường cải thiện quan hệ kinh tế và chiến lược. Năm 2000, Bill và tôi đến Hà Nôi, đây là chuyển thăm đầu tiên của một Tổng thống Mỹ. Chúng tôi đã chuẩn bị tinh thần ứng phó với hành động phản đối, thâm chí thù địch, nhưng khi xe chúng tôi vào thành phố, đám đông đứng chật kín hai bên đường nồng nhiệt chào đón. Rất đông sinh viên, những người sinh ra và trưởng thành sau chiến tranh chỉ biết hòa bình giữa các quốc gia đã đến Đai học Quốc gia Hà Nôi để nghe Bill phát biểu. Ở mọi nơi chúng tôi đều cảm nhân được sư nhiệt tình và hiếu khách của người dân Việt Nam, phản ánh dấu hiệu thiên chí trong quan hệ ngoai giao giữa hai nước, đồng thời chứng minh manh mẽ cho việc bỏ qua quá khứ, hướng tới tương lai.

Trở lại Hà Nội với tư cách Ngoại trưởng, tôi ngạc nhiên khi thấy Việt Nam đã tiến những bước lớn và mối quan hệ được cải thiện tốt đẹp. Kim ngạch thương mại giữa hai nước hàng năm đã tăng từ 250 triệu Mỹ kim năm 1995 lên đến gần 20 tỷ trong năm 2010 và các mặt hàng liên tục được mở rộng, khai thác. Việt Nam là cơ hội chiến lược độc đáo và đầy thử thách. Một mặt, Việt

Nam vẫn là một quốc gia độc tài, vi phạm nghiêm trọng về nhân quyền, đặc biệt là quyền tự do báo chí. Mặt khác, Việt Nam đã liên tục thực hiện các bước mở cửa nền kinh tế và cố gắng khẳng định vai trò lớn hơn trong khu vực. Trong những năm qua, quan chức Việt Nam đã nói với tôi, mặc dù hậu quả cuộc chiến tranh vẫn còn, nhưng họ rất ngưỡng mộ và thích Mỹ.

Môt trong những công cụ quan trọng nhất trong quan hệ với Việt Nam là hiệp định Thương mai xuyên Thái Bình Dương (TPP- Trans-Pacific Partnership), mục đích thỏa thuận này liên kết các thi trường trên toàn châu Á và châu Mỹ, giảm các rào cản thương mai trong khi nâng cao các tiêu chuẩn về lao đông, bảo vệ môi trường và quyền sở hữu trí tuê. Theo Tổng thống Obama, muc tiêu của cuộc đàm phán TPP là thiết lập "một thỏa thuận kinh tế theo tiêu chuẩn cao, có uy tín và hiệu quả", nó sẽ mở ra nhiều thị trường cho các doanh nghiệp Mỹ mà hiện tai vẫn còn khép kín. Bên canh đó, lực lương lao đông Mỹ cũng được hưởng lợi từ sự mở rông và canh tranh. Đây cũng là giải pháp chiến lược nhằm tăng cường vị thế của Hoa Kỳ ở châu Á

Trong vài thập niên qua, chúng ta đã nhân được nhiều bài học về lợi ích cũng như thiệt hai của quá trình toàn cầu hóa và sư phát triển thương mai quốc tế. Trong chiến dịch tranh cử 2008, cả tôi và Thương nghi sĩ Obama đều hứa hen sẽ theo đuổi các thỏa thuận thương mai công bằng và có hiệu quả hơn. Nhưng các cuộc đàm phán về TPP vẫn đang tiếp diễn, cho nên khó có thể đánh giá được hết các mặt của thỏa thuận này. Có thể không có một TPP hoàn hảo, - vì việc đàm phán với hàng chục quốc gia bao giờ cũng gặp nhiều khó khăn -, nhưng các tiêu chuẩn cao được đưa ra nếu được thực hiên, chắc chắn sẽ đem lai lợi ích cho các doanh nghiệp và người lao đông Mỹ.

Việt Nam cũng thu được nhiều lợi thế nếu tham gia thỏa thuận này. Vì TPP sẽ bao gồm một phần ba lưu lượng thương mại của thế giới - vì vậy các nhà lãnh đạo (Việt Nam) phải thực hiện một số cải cách để đạt được sự đồng thuận. Khi cuộc đàm phán tạo được động lực cho các nước trong khu vực, từ đó TPP sẽ trở thành trụ cột kinh tế trong chiến lược của Hoa Kỳ ở châu Á, đem lại hợp tác sâu rộng dựa trên nền tảng các quy tắc chặt

chẽ.

Chiều ngày 22-7, Hôi nghi thương đỉnh ASEAN khai mac tai Trung tâm Hôi nghi Quốc gia Hà Nôi, các cuộc đối thoai chủ yếu tập trung vào các vấn đề thương mai, biến đổi khí hâu, nan buôn người, cấm phổ biến vũ khí hạt nhân, Bắc Triều Tiên và Burma. Tuy nhiên, cuộc họp ngày thứ hai, vấn đề biển Hoa Nam (Biển Đông) trở thành chủ đề chính. Các tranh chấp lãnh thổ từng xảy ra do yếu tố lịch sử, chủ nghĩa dân tộc và kinh tế đã trở thành câu hỏi quan trong: Liệu Trung Quốc có sử dụng sức manh để tao ảnh hưởng với các nước trong khu vực, tái khẳng định hệ thống pháp luật và tập quán quốc tế kiềm chế kể cả những quốc gia manh nhất? Các tàu hải quân được tung ra trong vùng biển tranh chấp, báo chí kích động tinh thần dân tộc, các nhà ngoại giao phải hoat đông liên tục đề phòng xung đột leo thang. Tuy vây, Trung Quốc kiên quyết khẳng định chủ đề này không thích hợp với một hội nghi khu vực.

Đêm đó tôi hội ý Kurt Campbell và chuyên gia châu Á xem xét kế hoạch cho ngày mai. Chúng tôi cần có sự tiếp cận ngoại giao khéo léo tận dụng những cơ sở đã thiết lập trong hơn một năm rưỡi. Chúng tôi phải dành nhiều giờ sửa chữa bài phát biểu và động thái phối hợp với các đối tác.

Ngay sau khi bắt đầu phiên họp ASEAN kịch tính bắt đầu xảy ra. Việt Nam đề xuất thảo luận về vấn đề Biển Đông, bất chấp sự phản đối của Trung Quốc. Sau đó, lần lượt các Bộ trưởng bày tỏ quan ngại của họ và kêu gọi cách tiếp cận đa phương giải quyết các tranh chấp lãnh thổ. Sau hai năm, Trung Quốc phô diễn sức mạnh và khẳng định vị thế bá quyền, các nước trong khu vực đang đưa ra những hành động đáp trả. Nhận thấy đây là cơ hội tốt, tôi ra hiệu xin phát biểu.

Tôi nói, Hoa Kỳ sẽ không ngả theo bất cứ bên nào, nhưng ủng hộ cách tiếp cận đa phương dựa theo luật pháp quốc tế, không bên nào có quyền ép buộc hoặc đe dọa sử dụng vũ lực. Tôi kêu gọi các quốc gia trong khu vực phải bảo vệ tự do lưu thông trên Biển Đông và hướng tới phát triển một quy tắc ứng xử chung để ngăn ngừa sự xung đột. Hoa Kỳ sẵn sàng thúc đẩy quy trình này, vì chúng tôi thấy tự do hàng hải ở Biển Đông là "lợi ích quốc gia". Đó là một cụm từ được lựa chọn cẩn thận

để đáp trả những yêu sách về chủ quyền được coi như "lợi ích cốt lõi" của Trung Quốc.

Phát biểu xong, tôi thấy sắc mặt Ngoại trưởng Dương Khiết Trì tái lại. Ông yêu cầu nghỉ giải lao một tiếng trước khi phát biểu đáp trả. Nhìn thẳng vào tôi, ông từ chối thảo luận về việc tranh chấp ở Biển Đông và cảnh báo nước ngoài không nên can thiệp. Nhìn sang đại diện các nước láng giềng châu Á, ông nhấn mạnh: "Trung Quốc là một nước lớn. Lớn hơn so với bất kỳ nước nào có mặt ở đây". Luận điểm này xem ra khó thuyết phục trong phiên họp.

Cuộc đối đầu ở Hà Nội đã không thể giải quyết các tranh chấp biển và giờ đây tình hình Biển Đông vẫn căng thẳng và nguy hiểm. Nhưng trong những năm tiếp theo, các nhà ngoại giao trong khu vực vẫn nhắc đến cuộc họp là một bước ngoặt đánh dấu sự trở lại của Mỹ ở châu Á và nỗ lực kiềm chế Trung Quốc của các nước.

Trở về Washington, tôi cảm thấy tự tin hơn về chiến lược và vị thế của chúng ta ở châu Á. Vào năm 2009 có nhiều nước trong khu vực nghi ngờ về các cam kết và

sức mạnh của Mỹ. Một số người ở Trung Quốc đã tìm cách lợi dung sự nghi ngờ đó. Chiến lược "xoay truc" được đưa ra nhằm xua tan những mối lo ngai này. Trong một cuộc thảo luận kéo dài với ông Đới Bình Quốc, ông hỏi: "Tai sao bà không "xoay truc" ra khỏi đây?" Tôi đã đi nhiều và nghe nhiều bài phát biểu ngoại giao quá khó chịu, nhưng cuối cùng cũng đạt được kết quả. Chúng tôi đã vượt ra khỏi chiếc hố sâu và tái khẳng định sư hiện diên của Mỹ trong khu vực. Những năm tiếp theo có nhiều thách thức mới, từ sư thay đổi lãnh đạo Bắc Triều bất ngờ đến cuộc giải thoát số phân cho một nhà hoạt đông nhân quyền mù của Trung Quốc trú ẩn trong Đại sứ quán Mỹ. Bên canh đó cũng có nhiều cơ hội mới xuất hiện. Sư tiến triển ở Burma hứa hen sẽ đem đến một sư thay đổi đáng kể, hướng đến nền dân chủ của quốc gia lac hâu, khép kín này. Vì một phần nhờ các nỗ lực xây dựng lòng tin lẫn nhau và hợp tác, mối quan hệ với Trung Quốc đã trở nên bền vững hơn bất cứ hi vong nào trước đây.

Trên máy bay từ Hà Nội về Mỹ, tuy vẫn còn nhiều ấn tượng nhưng tôi phải hướng ngay sự quan tâm đến các vấn đề quan trọng khác. Chỉ còn hơn một tuần là đến sự kiện quan trọng nhất trong cuộc đời tôi. Báo chí đang đòi hỏi rất nhiều về thông tin, tôi còn rất nhiều việc phải làm. Lần này không phải là một hội nghị thượng đỉnh hay một cuộc khủng hoảng ngoại giao. Đó là đám cưới con gái tôi, một ngày mà tôi đã chờ đợi trong suốt ba mươi năm.

Tôi bất ngờ vì đám cưới của Chelsea được nhiều người quan tâm chú ý, không chỉ riêng tại Hoa Kỳ. Ở Ba Lan vào đầu tháng 7, một phóng viên muốn biết tôi xoay xở như thế nào cho đám cưới trong khi bân rôn với công việc của vi Ngoại trưởng. Anh ta hỏi: "Thưa bà, làm thế nào mà bà có thể xoay xở để hoàn thành hai công việc quan trong trong cùng một lúc mà lai hoàn toàn khác nhau?" Đúng là hai việc đều rất quan trong! Khi Bill và tôi kết hôn vào năm 1979, lễ thành hôn diễn ra dưới sư chứng kiến của hai gia đình và một số ban thân trong phòng khách của ngôi nhà nhỏ ở Fayetteville, Arkansas. Tôi mặc váy thêu ren kiểu Victoria vừa mua tối hôm trước với me, nhưng bây giờ mọi chuyên phức tạp hơn nhiều.

Chelsea và câu con rể tương lai của tôi, Marc Mezvinsky, đã lên kế hoach cho đám cưới vào cuối tuần rất ấn tương đối với gia đình và ban bè ở Rhinebeck, New York. Là me cô dâu, tôi rất vui được giúp đỡ con gái trong moi chuyên, từ kiểm tra cách cắm hoa cưới, chon váy đến xem xét món ăn bữa tối. Tôi cảm thấy may mắn vì mọi công việc của Bô tôi đã hoàn thành, giờ có điều kiên chuẩn bị núi công việc ở đám cưới. Trong các thư điện tử gửi cho nhân viên của Bô nhân ngày Mother Day (Ngày phu nữ quốc tế) tôi tư nhân mình "nhạc mẫu" (MOTB - mother of the bride) và nhận món quà dây chuyền của Chelsea nhân Lễ Giáng sinh mà mặt dây chuyền có chữ C đầy ý nghĩa (Chelsea -Christmas). Bây giờ mọi việc ở Hà Nôi đã xong, tôi rất háo hức tham gia các chi tiết trong những phút cuối và moi việc do đám cưới quyết định.

Ngày thứ Hai, tôi ở Nhà Trắng cả ngày, họp với Tổng thống Obama tại Phòng Bầu Dục, sau đó tham gia với Hội đồng An ninh quốc gia trong Phòng Tình huống và tiếp Bộ trưởng Quốc phòng Israel Ehud Barak. Tôi rất vui mỗi khi gặp Ehud Barak, vì hai chúng tôi đã từng cộng tác với nhau trong các cuộc đàm phán hòa bình ở Trung Đông, nhưng lần này tôi không thể nghĩ chuyện nào khác ngoài chuyển bay đến New York.

Cuối cùng thứ Bẩy ngày 31-7 trong đai ấy cũng đến. Rhinebeck là một thị trấn đáng yêu, thơ mộng nằm trong Thung lũng Hudson, nơi có nhiều nhà hàng cổ kính, trang trong phù hợp cho bữa tiệc. Tất cả mọi người, ban của Chelsea và Marc, hai gia đình đã tập trung tai biệt thư Astor, một công trình mỹ thuật thanh lich do kiến trúc sư Stanford White, Jacob Astor và Ava Asta xây ở cuối thế kỷ trước, bể bơi trong nhà tiên ích, nơi từng được cố Tổng thống Franklin Delano Roosevelt chọn làm nơi nghỉ dưỡng. Sau khi Jacob Astor tử nạn trong vu Titanic đắm trên biển, ngôi nhà đã được chuyển chủ sở hữu nhiều lần và được Giáo hội Catholic sử dụng làm nhà dưỡng lão. Đến năm 2008 nó được trùng tu theo đúng vẻ đẹp nguyên trang.

Chelsea trông thật đẹp, duyên dáng khi bước cùng Bill đi giữa hai hàng ghế, tôi rất xúc động, vì không thể tin, đứa bé tôi đã ẵm nó trong vòng tay lần đầu tiên vào ngày 27-2-1980, đã trở thành thiếu nữ xinh đẹp và đầy

nhưng anh đã nén được cảm xúc. Marc cười rất tươi khi Chelsea bước đến, khoác tay nhau bước tới dưới cổng vòm kết bằng cây liễu theo phong tục Do Thái. Cha xứ William Shillady và cha phụ lễ Rabbi James Ponet chịu trách nhiệm làm lễ. Marc dẫm võ chiếc cốc thủy tinh (theo tục lệ Do Thái), tất cả mọi người vỗ tay nhiệt liệt. Sau đó Bill khiêu vũ với con gái theo giai điệu bài "The Way You Looking Tonight". Đó là những giây phút hạnh phúc và tự hào nhất trong đời tôi.

Rất nhiều suy nghĩ vụt qua đầu tôi. Gia đình tôi trải qua nhiều chuyên vui buồn, nhưng lúc này đây tôi cảm

tư tin. Bill cũng xúc đông như tôi, thâm chí có thể hơn,

Rất nhiều suy nghĩ vụt qua đầu tôi. Gia đình tôi trải qua nhiều chuyện vui buồn, nhưng lúc này đây tôi cảm thấy thật hạnh phúc, nhất là mẹ tôi, cụ vẫn còn đủ sức chứng giám chuyện vui hôm nay. Bà đã trải qua một tuổi thơ đầy khó khăn, nhưng vẫn trở thành người mẹ đích thực, đáng kính đã chăm sóc chị em tôi, Hugh và Tony nên người và cụ cũng là bà ngoại rất gần gũi, chia sẻ cũng như đã giúp Chelsea trong lễ cưới.

Tôi nghĩ về tương lai và cuộc sống già đình của đôi trẻ. Chúng có rất nhiều ước mơ và hoài bão. Đó là lý do tại sao Bill và tôi đã làm việc chăm chỉ trong nhiều năm

những đứa trẻ khác có thể trưởng thành trong bình yên và tìm kiếm hạnh phúc riêng cho chính mình. Tôi nhớ lúc Đới Bỉnh Quốc khi ông cho xem bức ảnh cháu gái và nói: "Những gì chúng ta làm là dành cho nó". Đó là trách nhiệm của chúng ta tìm cách hợp tác để thế hệ trẻ tương lai được hưởng những gì mà chúng xứng đáng được hưởng.

để giúp xây dựng một thế giới tốt đẹp, để Chelsea và

NHỮNG LỰA CHỌN KHÓ KHĂN

Hillary Rodham Clinton www.dtv-ebook.com

Chương 5: Bắc Kinh : Nhà Bất Đồng Chính Kiến

Ngay sau khi trở thành Ngoại trưởng, một nhóm kỹ sư đến nhà chúng tôi ở phía tây bắc Washington mắc hệ thống điện thoại tuyệt mật màu vàng tươi, cho phép 24/24 giờ trong ngày, tôi có thể trực tiếp trao đổi với Tổng thống, Đại sứ Hoa kỳ tọa lạc ở bất cứ nước nào trên thế giới về các vấn đề quan trọng và nhạy cảm, đồng thời cũng là sự nhắc nhở với các quan chức Mỹ, dù họ ở xa đến đâu đều được chính quyền Hoa Kỳ quan tâm chặm sóc

Ν

Vào 9.36 tối thứ Tư ngày 25-4-2012, chiếc điện thoại màu vàng reo chuông. Giám đốc Hoạch định Chính

sách kiểm Phó Chánh văn phòng Jake Sullivan, gọi trực tiếp trên tầng thứ bảy của Bộ Ngoại giao báo cáo trường hợp đặc biệt. Ông thông báo, Đại sứ quán Hoa Kỳ ở Bắc Kinh phải đối mặt với một cuộc khủng hoảng bất ngờ và cần có ý kiến chỉ đạo của cấp trên.

Cách đây gần một tuần, nhà hoạt động nhân quyền mù bốn mươi tuổi, Trần Quang Thành đã leo qua tường nhà, trốn thoát sự quản thúc tại gia của chính quyền địa phương ở tỉnh Sơn Đông. Chẳng may, anh bị ngã gẫy chân, nhưng vẫn cố gắng vượt hàng trăm cây số với sự giúp đỡ của bạn bè đã đến Bắc Kinh và liên lạc được với một quan chức trong toà đại sứ Mỹ, người có mối quan hệ từ lâu với cộng đồng đòi nhân quyền ở Trung Quốc.

"Luật sư chân đất" Trần Quang Thành nổi tiếng ở Trung Quốc, là nhà hoạt động ủng hộ quyền lọi của người khuyết tật, giúp nông dân chống lại việc thu hồi đất bất hợp pháp của chính quyền địa phương, chống tham nhũng và sự lạm dụng chính sách "mỗi gia đình chỉ một con" cưỡng bức phụ nữ triệt sản và phá thai. Trần Quang Thành là trường hợp cá biệt, anh không tốt nghiệp từ một trường đại học luật nổi tiếng hay là một trí

thức ở thành thị. Xuất thân là nông dân nghèo nhưng ham học, người dân trong thôn xóm rất quý trọng, tôn kính. Năm 2005, anh bị bắt sau khi tham gia một vụ kiện thay mặt cho hàng ngàn nạn nhân do chính quyền địa phương đàn áp. Tòa án địa phương kết án anh 51 tháng tù giam, với cáo buộc phá hủy tài sản và phá rối trật tự công cộng. Bản án thể hiện sự bất công, gây sốc trong một quốc gia luật pháp hà khắc. Hết thời gian thụ án, anh được thả nhưng bị quản thúc tại gia, quanh nhà anh 24/24 giờ có lính vũ trang canh gác, cắt đứt mọi liên lạc với bên ngoài.

Giờ đây anh bị thương đang trên đường chạy trốn và yêu cầu chúng tôi giúp đỡ. Sáng sớm hôm sau, hai nhân viên Đại sứ quán Mỹ ở Bắc Kinh bí mật gặp Trần Quang Thành. Bị An ninh Quốc gia Trung Quốc truy lùng, anh yêu cầu xin được trú ẩn tại tòa Đại sứ quán Mỹ để được chăm sóc y tế và tìm kế hoạch mới. Họ đồng ý chuyển yêu cầu của anh về Washington. Trong khi chờ Washington trả lời, Trần Quang Thành nấp trong chiếc xe ô tô, người tài xế lái xe chạy vòng vo ngoại ô Bắc Kinh tránh cảnh sát.

Vấn đề này thật sự khó giải quyết. Trần Quang Thành bị gãy chân đang bị truy nã, nếu chậm trễ có thể bị bắt. Phía an ninh Trung Quốc thường xuyên lớn vởn bên ngoài cổng toà Đại sứ Hoa Kỳ, nếu Trần Quang Thành tự đến, chắc chắn công an Trung Quốc sẽ ra tay trước khi cổng toà sứ quán mở. Cách an toàn nhất, đưa một nhóm đón anh từ ngoại ô. Bob Vương, Phó trưởng đoàn của Mỹ cho rằng cơ hội cứu Trần Quang Thành tự đến toà đại sứ rất nhỏ, phương án đem xe đón là tối ưu. Nhưng nếu hành động như vậy sự căng thẳng giữa Mỹ và Trung Quốc sẽ gia tăng.

Thời gian cũng góp phần quan trọng. Sự việc xảy ra trong khi tôi chuẩn bị khởi hành chuyến công du năm ngày đến Bắc Kinh tham gia hội nghị Đối thoại Chiến lược và Kinh tế thường niên cùng với Bổ trưởng Kinh tế Tim Geithner và các đối tác Trung Quốc.

Sau một năm vận động và làm việc không mệt mỏi của công tác ngoại giao giờ đây là thời điểm quan trọng tham gia chương trình nghị sự bàn về căng thẳng Biển Đông, những hành động khiêu khích của Bắc Triều Tiên, tỉ giá hối đoái và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Nếu Mỹ

giúp Trần Quang Thành, có thể làm quan chức Trung Quốc nổi giận, đưa đến hủy hội nghị thượng đỉnh, trong khi chúng ta cần hợp tác để giải quyết những vấn đề quan trọng trong chiến lược.

Cân nhắc giữa việc bảo vệ người đàn ông mù nổi

tiếng đang cần sự giúp đỡ với việc đảm bảo mối quan hệ Mỹ và Trung Quốc là vấn đề thật khó khăn. Một bên là giá trị cốt lõi của Mỹ, ngọn hải đăng của tự do và cơ hội để nhân dân thế giới trông cậy trong khi chúng ta rất cần đảm bảo an ninh và các ưu tiên phục hồi phát triền kinh tế.

Trước khi quyết định, tôi nhớ lại chuyện thời Chiến tranh Lạnh, những người bất đồng chính kiến của các nước cộng sản đã phải trú ẩn trong Đại sứ quán Mỹ. Trong số đó, Đức Hồng y Jozsef Mindszenty của Hungary, sống trong tòa đại sứ mười lăm năm. Năm 1989, vợ chồng nhà vật lý Trung quốc, - Phương Lệ Chi và Lý Thục Hiền -, nhà vận động nổi tiếng trong cuộc biểu tình tại Quảng trường Thiên An Môn, đã trú ẩn trong tòa đại sứ Mỹ gần mười ba tháng tại Bắc Kinh trước khi sang Hoa Kỳ. Chuyện này đã giúp tôi cân nhắc

trường hợp Trần Quang Thành ngay từ khi nhận được thông tin.

Tôi chợt nhớ một việc xảy ra gần đây. Tháng 2-2012, chỉ hai tháng trước đó, Giám đốc Sở công an Trùng Khánh, Vương Lập Quân, chay vào Lãnh sư quán Mỹ ở Thành Đô, thủ phủ của tỉnh Tứ Xuyên, xin được giúp đỡ. Vương Lập Quân từng là cánh tay phải của Bac Hy Lai, Uỷ viên Bô Chính trị, Bí thư Tỉnh uỷ Trùng Khánh. Vương Lập Quân từng giúp Bac Hy Lai điều khiện mang lưới tham nhũng và hối lô khổng lồ trong nhiều năm. Nhưng vì tiết lô cái chết bí ẩn của một doanh nhân người Anh (Neil Heywood – ND) do chính vợ Bac Hy Lai (Cốc Khai Lai -ND) ra tay, nên bị thất sủng. Bạc Hy Lai là nhân vật đầy quyền lực, ngôi sao đang lên trong Đảng Công sản Trung Quốc, nhưng lam dụng quyền lực, không những thế còn tổ chức nghe lén các cuộc điện thoại của Chủ tịch Hồ Cẩm Đào và các quan chức cao cấp ở Bắc Kinh. Ban đầu, họ điều tra cả Bạc Hy Lai lẫn Vương Lập Quân. Lo sơ như doanh nhân người Anh bị giệt, Vương Lập Quân chay trốn vào lãnh sư quán Mỹ ở Thành Đô mang theo biết bao điều bí ẩn.

Trong lúc Vương Lập Quân ở toà lãnh sư, lực lượng an ninh trung thành với Bạc Hy Lai bao quanh tòa nhà. Đây là khoảnh khắc cực kỳ căng thẳng. Vương Lập Quân không phải nhà bất đồng chính kiến đấu tranh vì nhân quyền, nhưng chúng tôi không thể trao ông ta cho những người bao vây bên ngoài khi biết rõ, một bản án tử hình đang chờ sẵn và sư bí mật vẫn chưa hé mở, nhưng cũng không thể giúp anh ta trú ẩn trong lãnh sư quán với thời gian vô han. Vì vây, sau khi hỏi Vương Lập Quân cần giúp đỡ những gì, chúng tôi đã liên lạc với chính quyền Bắc Kinh, Vương Lập Quân sẽ tư nguyên đầu thú, nếu quan chức Bắc Kinh lắng nghe lời khai của anh ta. Chúng tôi không rõ nếu Vương Lập Quân khai báo chính quyền Bắc Kinh sẽ xử lý ra sao, vì thế đồng ý không lên tiếng về vu này, chính phủ Trung Quốc đã cảm ơn quyết định của chúng tôi.

Chẳng bao lâu hàng loạt vấn đề lộ ra. Bạc Lai Hy bị gạt bỏ khỏi quyền lực và vợ ông, - Cốc Khai Lai - bị kết tội giết người. Trung Quốc là quốc gia kiểm duyệt chặt chẽ cũng không thể ngăn chặn chuyện này trở thành một vụ bê bối rất lớn, gây chấn động lòng tin của người

dân vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản trong một thời điểm thật nhạy cảm. Chủ tịch Hồ Cẩm Đào và Thủ tướng Ôn Gia Bảo dự kiến sẽ bàn giao quyền lực cho một thế hệ lãnh đạo mới vào đầu năm 2013. Họ rất muốn quá trình chuyển giao suôn sẻ, không có bình luận vấn đề tham nhũng và mưu đồ chính trị.

Bây giờ, chỉ sau hai tháng, chúng tôi phải đối mặt với một thử thách mới có thể gây cho quan chức Trung Quốc những điều khó chịu hơn bao giờ hết.

Tôi bảo Jake mời Kurt Campbell, Thứ trưởng Bill Burns và Tham tán Cheryl Mills đến hội ý. Kurt đã và đang phối hợp chặt chẽ với Đại sứ quán Hoa Kỳ ở Bắc Kinh kể từ khi Trần Quang Thành có cuộc liên lạc đầu tiên, ông nói với tôi, thời gian rất gấp, trong vòng một giờ đồng hồ phải có quyết định. Toà Đại sứ đã điều động một nhóm sẵn sàng lên đường đến điểm hẹn ngay sau khi quyết định. Sau khi hội ý lần cuối cùng, tôi quyết định "Hãy đón anh ta."

Mọi chuyện chẳng đơn giản như vậy. Tôi tin tưởng sức mạnh kinh tế và quân sự của chúng ta nhưng giá trị Mỹ lại là nguồn sức mạnh, an ninh lớn nhất. Chẳng phải tôi đã lý tưởng hoá mà nó dựa trên vị trí chiến lược được coi trọng. Hoa kỳ từng nhận xét về nhân quyền ở Trung Quốc trong nhiều thập niên thông qua chính quyền của cả hai đảng Dân chủ và Cộng hoà. Giờ đây uy tín của Mỹ tùy thuộc vào sự giải quyết cầu cứu qua điện thọai ở Trung Quốc cũng như các nước trong khu vực và thế giới. Nếu chúng tôi không giúp Trần Quang Thành hình ảnh Mỹ mất dần trong con mắt của nhân dân trên toàn thế giới.

Tôi tính toán cặn kẽ trong canh bạc này, là người tổ chức hội nghị thượng đỉnh, chính phủ Trung Quốc đầu tư và đặt kỳ vọng lớn chẳng kém gì chúng tôi để hội nghị thành công. Vụ bê bối của Bạc Hy Lai trong quá trình chuyển giao quyền lực cũng đủ rắc rối, nếu thêm chuyện này nữa, chắc họ cũng không muốn làm to chuyện. Tôi tin Bắc Kinh không vì chuyện này mà làm ảnh hưởng mối quan hệ giữa hai nước đang trên đà phát triển.

Khi tôi quyết định, công việc được tiến hành khẩn cấp. Bob Vương đến điểm hẹn, trong khi Jake thông báo

với Nhà Trắng sự kiện, giải thích lý do và trả lời những câu hỏi còn hoài nghi. Một phụ tá Tổng thống lo ngại vì vấn đề này có phể làm sứt mẻ mối quan hệ Mỹ - Trung, nhưng chẳng một ai dám đứng ra chịu trách nhiệm số phận Trần Quang Thành nếu bị bỏ rơi, mọi chuyện dồn trách nhiệm lên tôi và Bộ Ngoại giao, làm sao tìm cách giải quyết ổn thỏa.

Trong khi Jake báo cáo Nhà Trắng, moi diễn biến trên đường phố Bắc Kinh giống như trong tiểu thuyết trinh thám. Sau 45 phút, xe sứ quán đến điểm hẹn, Bob nhân được tín hiệu của Trần Quang Thành, nhưng an ninh Trung Quốc cũng dầy đặc trong khu vực. Phải giải quyết khẩn trương không được châm chễ, Bob kéo Trần Quang Thành lên xe, lấy chiếc áo khoác trùm đầu anh, xe lao nhanh về phía sứ quán. Bob báo cáo Washington ngay sau khi Thành trong xe, chúng tôi nín thở, hy vong mọi chuyên an lành. Cuối cùng, gần 3 giờ sáng giờ Washington, Bob báo tin vui, nhiệm vu đã hoàn thành, Trần Quang Thành đang được bác sĩ trong sứ quán Mỹ chăm sóc y tế.

Cả hai ngày hôm sau, Bill Burns, Kurt, Cheryl, Jake

và tôi thảo luận kế hoạch tiếp theo. Bước đầu tiên, cần tiếp xúc với phía Trung Quốc, thông báo cho họ biết về Trần Quang Thành, nhưng không xác định rõ tình huống và yêu cầu gặp họ tìm kiếm giải pháp trước khi hội nghị thượng đinh khai mạc. Nếu mọi chuyện suôn sẻ, như vậy chúng tôi thành công được một nửa.

Bước thứ hai, nói chuyện với Trần Quang Thành, anh muốn gì? Liệu anh ta đã chuẩn bị tinh thần sống mười lăm năm trong đại sứ quán Mỹ, như Đức Hồng Y Mindszenty không?

Khi lên kế hoạch, tôi yêu cầu Kurt đến Bắc Kinh càng sớm càng tốt, thu xếp cuộc đàm phán trực tiếp. Chiều thứ sáu, ngày 27-4, Kurt khởi hành, anh đến Bắc Kinh rạng sáng ngày chủ nhật. Hôm sau, Bill Burn lên đường. Tôi yêu cầu Đại sứ Gary Locke đang cùng gia đình nghỉ mát ở Bali liên lạc với Harold Koh - Cục Cố vấn Pháp lý Nhà nước và là cựu Giám đốc Trường Luật Yale - đang có chuyến công cán tại một vùng sâu vùng ở Trung Quốc. Khi Cheryl liên lạc được, hỏi ông, khi nào có thể trao đổi qua hệ thống an toàn, ông trả lời, nhanh nhất khoảng bốn tiếng đồng hồ. Cheryl nói: "Hãy lên

đươờg, tôi sẽ giải thích rõ khi ngài đến đó".

Kurt đến Bắc Kinh, ngay lập tức ông lên tầng ba doanh trại Thuỷ quân Lục chiến trong tòa đại sứ. An ninh Trung Quốc lởn vởn xung quanh toà đại sứ từ hôm qua, quan chức trong sứ quán có cảm giác đang bị họ bao vây chặt. Trần Quang Thành dáng người nhỏ bé, gày gò với đôi kinh đen lại đang bị gãy chân. Thật khó tin rằng người đàn ông nhỏ thó này là trung tâm nóng bỏng của sự kiện quốc tế.

Tôi thấy nhẹ hẳn khi Kurt báo có dấu hiệu tốt, Trung Quốc đã đồng ý tiếp cân. Chắc ho đang tính toán việc chúng tôi trao đổi về một công dân Trung Quốc được đưa vào tòa đại sứ ngay trên mảnh đất Trung Quốc sẽ giải quyết ra sao. Trong khi đó Trần Quang Thành có mối quan hệ thân thiết với Bob Vương cũng như một số quan chức trong sử quán nói được tiếng Trung, anh không muốn xin tị nan hay trú ẩn trong tòa đai sứ lâu dài. Anh tố cáo chính quyền địa phương đàn áp anh, cũng như sư tham nhũng của ho ở tỉnh Sơn Đông quê hương anh, hy vọng chính quyền Trung ương ở Bắc Kinh can thiệp và xử lý thích đáng. Anh tin chính phủ

trung ương, nhất là Thủ tướng Ôn Gia Bảo, người rất có uy tín với dân nghèo và những trường hợp bị đối xử bất công. Anh tin, nếu mọi chuyện "A Cống Ôn" biết rõ ràng đầy đủ, chắc chắn sẽ được giải quyết thỏa đáng.

Chúng tôi lo ngại chờ đợi chuẩn bị cuộc đàm phán và cảnh giác với những dấu hiệu lạc quan tếu. Ngay lúc đầu, cũng không biết Trần Quang Thành muốn những gì trong khi các nhà lãnh đạo Trung Quốc vẫn chưa tới đàm phán.

Người trực tiếp đàm phán với Kurt là nhà ngoại giao dầy dạn kinh nghiệm Thôi Thiên Khải, sau này là Đại sứ Trung Quốc tại Hoa Kỳ. Tôi đồng ý với Kurt cuộc họp đầu tiên với ông Thôi Thiên Khải cần phải cẩn trọng, đưa ra một số nguyên tắc chung, nhưng không giao nộp Trần Quang Thành, giải quyết nhanh gọn và kín đáo để bảo vệ mối quan hệ giữa hai nước và hội nghị thượng đinh sắp khai mạc. Vì cả hai bên đều cần một kết quả có loi theo đúng kế hoach.

Phía Trung Quốc lại khác, Thôi Thiên Khải nói: "Để giải quyết vấn đề này, các ông phải trao Trần Quang

Thành cho chúng tôi ngay lập tức, nếu như ông thực sư quan tâm mối quan hệ Mỹ - Trung." Kurt trả lời cẩn trong, mời phía Trung Quốc đến Đai sứ quán gặp trực tiếp Trần Quang Thành, nhưng Thôi Thiên Khải nổi nóng. Ông công kích Mỹ về chủ quyền lãnh thổ, đao lý của Trung Quốc trong gần 30 phút, mỗi lúc một nặng lời và to tiếng. Ho lên án chúng tôi đang phá hoai các mối quan hệ và xúc pham nhân dân Trung Quốc, Trần Quang Thành chỉ là một kẻ hèn nhát, nấp dưới váy Mỹ. Trong nhiều giờ và nhiều ngày, nhóm đàm phán của chúng tôi trong năm cuộc đàm phán đã phải chiu đưng những lời lên án trong phòng đón tiếp của Bô Ngoại giao. Ngoài Thôi Thiên Khải, phía Trung Quốc còn một số quan chức cao cấp khác và cơ quan an ninh với thái độ rất căng thẳng. Ho thường hội ý trước và sau đàm phán với ông Thôi nhưng không phát biểu trong cuộc họp. Có lần Kurt trông thấy một cuộc tranh cãi này lửa giữa Thôi Thiên Khải với một quan chức cao cấp nhưng không rõ nội dung. Sau mười phút, ông Thôi Thiên Khải thất vọng, vẫy tay ra hiệu cho các cộng sự ra ngoài.

Tại tòa đại sứ, Trần Quang Thành yêu cầu được

tiếp tục học luật, ủng hộ cuộc cải cách của Trung Quốc. Anh biết nhiều câu chuyên về những người bất đồng chính kiến buộc phải rời quê hương sống lưu vong trong sư bảo vệ ở Mỹ, nhưng đó không phải là điều anh muốn. Harolk Kok đánh giá cao ý kiến của Trần Quang Thành. Cha Harold Kok là nhà ngoại giao Hàn Quốc đã trốn khỏi Seoul sau cuộc đảo chính quân sư năm 1961 (do Park Chung Hee (Phác Chính Hi) làm đảo chính ngày 16-5-1961, chính là phụ thân của đương kim Tổng thống Hàn Quốc Park Geun Hye (Phác Cân Huệ) - ND) sống lưu vong tai Hoa Kỳ, ông kể những khó khăn mà ông đã từng trải nghiệm và Trần Quang Thành cũng sẽ phải đối mặt như vậy nếu quyết định rời bỏ quê hương.

Harold không những là một học giả cao cấp trong lĩnh vực pháp lý, ông còn là nhà lãnh đạo trường đại học tài năng, những trải nghiệm và bề dày kinh nghiệm giúp ông nổi bật trong công tác. Ông vạch kế hoạch đưa Trần Quang Thành ra khỏi tòa đại sứ, tránh những câu hỏi đầy tranh cãi về tị nạn đồng thời là giải pháp giữ thể diện cho phía Trung Quốc trước khi hội nghị thượng đỉnh khai mặc. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu Trần Quang Thành

được nhận vào học một trường luật nào đó ở Bắc Kinh, sau 2 hay 3 năm tốt nghiệp, sau đó được sang Mỹ du học? Harold quen biết nhiều giáo sư và ban quản trị Trường Đại học New York đang trong quá trình thành lập một trường đại học ở Thượng Hải, tối hôm qua ông đã thuyết phục nhà trường cấp học bổng cho Trần Quang Thành. Điều này có thể giúp chúng ta giải quyết dễ dàng với phía Trung Quốc.

Phía Trung Quốc tuy nghi ngờ nhưng không từ chối. Dường như giới lãnh đạo của Đảng Cộng sản đã cố gắng cân đối giữa việc xây dựng Đối thoại chiến lược và kinh tế đồng thời vẫn giữ đường lối cứng rắn trong bộ máy an ninh. Cuối cùng, Thôi Thiên Khải được toàn quyền giải quyết sự kiện này.

Đêm khuya hôm thứ Hai, ngày 30-4, năm ngày sau cuộc gọi điện thoại đầu tiên, chiếc Air Force của Căn cứ không lực Andrews đưa tôi đến Bắc Kinh. Cuộc đàm phán kéo dài 20 tiếng đồng hồ, mọi vấn đề đi vào từng chi tiết. Đây là chuyến bay tôi cảm thấy rất căng thẳng, từ Nhà Trắng, Tổng thống gửi thông điệp rõ ràng: Không nên quá căng thẳng.

Thỏa thuân có chiều hướng thuân lợi. Trước mắt, Trần Quang Thành được chuyển đến một bệnh viên ở Bắc kinh chữa tri vết thương do chay trốn, sau đó anh được phép trình bày sự đối xử bất công trong thời gian quản thúc tai gia ở Sơn Đông. Tiếp đến, anh được gặp gia đình, những người bị chính quyền địa phương làm khó dễ từ khi anh trốn thoát. Sau đó, anh rời Bắc Kinh theo học một trường luật nào đó ở Trung Quốc, sau khi tốt nghiệp có thể sang Mỹ học cao học. Đại sứ quán Hoa Kỳ sẽ thường xuyên liên lac với anh. Kurt đưa ra danh sách một số trường đại học ở Trung Quốc để lựa chon. Bất ngờ khi Thôi Thiên Khải xem xong danh sách đã nổi giân đùng đùng: "Không, anh ta không thể vào trường Đại Học Sư phạn Hoa Đông được. Tôi không thể để anh chàng này học trường cũ của tôi". Điều này có nghĩa, Trần quang Thành phải học ở một trường khác.

Trong tòa đại sứ Trần Quang Thành cũng chưa biết phải làm gì. Anh muốn gặp gia đình tại Bắc Kinh bàn bạc trước khi quyết định, nhưng chuyện gặp gia đình không hề dễ dàng. Kurt lo ngại Trung Quốc trở cờ khi họ đã nhân nhượng quá nhiều, nhưng Trần Quang Thành một

mực yêu cầu như vậy. Chắc chắn phía Trung Quốc không chấp nhận, qua những lời chỉ trích họ tỏ ra coi thường Kurt cùng nhóm đám phán và nhất quyết không chấp nhận. Không có cách nào giúp Trần Quang Thành gặp vợ con tại Bắc Kinh cho đến khi thỏa thuận được hoàn tất.

Chúng tôi cần tăng thêm sức ép. Người Trung Hoa nổi tiếng rất nhay cảm với giao thức và tôn trong quyền thế. Chúng tôi quyết định lợi dung lợi thế này. Bill Burns từng là quan chức cao cấp nhất của Hoa Kỳ, cựu Đại sứ Jordan và Nga lừng danh, hơn nữa ông rất điểm tĩnh và cương quyết trong đàm phán. Hôm thứ Hai khi tới Bắc Kinh ông tham gia ngay cuộc đàm phán. Ngồi đối diện với Thôi Thiên Khải, Bill sử dụng phong cách ngoại giao nên tìm mọi cách thuyết phục nhẹ nhàng: chỉ cần cho phép Trần Quang Thành gặp gia đình mọi chuyện sẽ ổn thỏa, coi như cho qua, không ảnh hưởng đến hội nghi thương đỉnh sắp khai mạc. Thôi Thiên Khải nhương bộ, đồng ý trình việc này lên cấp trên. Nửa đêm, khi máy bay còn trên bầu trời Thái Bình Dương, tôi nhân được tin gia đình Trần Quang Thành đang trên chuyến tầu từ

Sơn Đông đến Bắc Kinh. Bây giờ điều cần nhất là giúp Trần Quang Thành được tự do.

Đầu tháng 5, tôi đến Trung Quốc, cử Jake thay mặt tôi đến ngay tòa Đại sứ gửi lời thăm hỏi, động viên Trần Quang Thành. Sau chuyến bay nhiều giờ, tối hôm ấy tôi dự dạ tiệc chiêu đãi của Ủy viên Quốc vụ viện Đới Bỉnh Quốc, những ngày tiếp theo bận rộn với bao công việc theo nghị trình.

Trần Quang Thành chưa hết lo, tuy cảm thấy an toàn trong doanh trại Thủy quân Lục chiến, được bác sĩ trong sử quán chăm sóc y tế. Anh gây được thiên cảm với quan chức, nhân viên trong sử quán, đặc biệt với Đại sứ Gary Locke, vi đai sứ người Mỹ gốc Hoa đầu tiên của Hoa Kỳ. Ông nôi Gary di cư từ Trung Quốc đến bang Washington, năm tháng đầu tiên cu làm người giúp việc cho một gia đình người Mỹ, đôi khi được họ day Anh ngữ. Gary sinh ra và lớn lên ở Seattle, nơi gia đình có cửa hàng tạp hóa nhỏ, trong quá trình phần đấu, ông đã trở thành Thống đốc bang Washington, từng giữ chức Bô trưởng Thương mai. Ông là hiện thân của giấc mơ Mỹ, tôi rất kiệu hãnh vì ông là đại diện của Hoa Kỳ trong thời điểm nhạy cảm này.

Gary và Harold động viên, an ủi, đưa ra niềm hy vọng trong tương lai với Trần Quang Thành để là dịu bớt sự lo lắng, giúp Thành nói chuyện trực tiếp qua điện thoại hai lần với vợ khi đang trên chuyến tầu tốc hành hướng về Bắc Kinh. Cuối cùng Trần Quang Thành quyết tâm, phần khởi, nói "Mọi việc sẽ phải làm như thế". Sự việc kéo đầy kịch tính khó khăn, giờ đây đang đi đến hồi kết.

Dựa người vào cánh tay Đại sứ và nắm chặt bàn tay của Kurt, Trần Quang Thành chậm chạp từng bước rời doanh trại Thủy quân Lục chiến, chậm rãi đi tới chiếc xe đang chờ. Sau khi Thành lên xe an vị, Jake gọi tôi từ chiếc điện thoại di động của anh, đưa cho Trần Quang Thành. Sau nhiều ngày căng thẳng, lo lắng, giờ đây tôi nói chuyện trực tiếp với Thành. Anh quá vui, nói trong điện thoại "Tôi muốn được ôm hôn cảm ơn sự giúp đỡ của bà." Cảm giác lúc ấy thật vui, tôi cũng muốn được ôm anh để động viên.

Khi chiếc xe đến Bệnh viện Triều Dương gần đó đã

đánh tan những nghi vấn của truyền thông và an ninh. Phía Trung Quốc thân trong giải quyết theo đúng thỏa thuân: Trần Quang Thành được đoàn tu với vợ con, được nhóm bác sĩ điều tri với sư hiện diện của quan chức sứ quán Mỹ. Tôi phát biểu rất cần trong với báo chí, đây là lời phát biểu công khai đầu tiên: "Tôi rất vui mừng xin thông báo, chúng tôi đã tao điều kiện cho Trần Quang Thành tam trú cũng như rời khu sử quán Hoa Kỳ theo sự lựa chọn của anh ấy và theo đúng tinh thần giá tri của Mỹ". Theo thỏa thuân, phía Trung Quốc lên án Mỹ can thiệp vào công việc nôi bô của ho, nhưng hôi nghi thương đỉnh vẫn khai mạc, đồng thời không bắt giam Trần Quang Thành.

Sau khi Trần Quang Thành ổn định trong bệnh viện cũng là thời gian bữa tối. Đới Bỉnh Quốc và Thôi Thiên Khải đón tôi ở Vạn Thọ Tự, một công trình lộng lẫy, với khoảng sân chùa rộng rãi thanh bình, bên trong trưng bày rất nhiều đồ cổ. Đới Bỉnh Quốc rất vui đưa tôi đi tham quan, tôi rất ngưỡng mộ khi nhìn thấy những bức tượng nhỏ bằng ngọc bích, những bức thư pháp nét chữ thật uyển chuyển duyên dáng, một cảm giác thư giãn,

thanh thản ấp đến. Giữa tôi và ông Đới Bỉnh Quốc nói chuyên với sư cởi mở về tầm quan trong của mối quan hệ Mỹ-Trung trong lịch sử. Sau khi đoàn chúng tôi dùng bữa xong, Đới Bình Quốc cùng tôi, Kurt và ông Thôi Thiên Khải vào căn phòng nhỏ để hội đàm riêng. Đã rất lâu, kể từ khi Đới Bỉnh Quốc cho tôi xem ảnh của đứa cháu nôi của ông, chúng tôi đồng thuân sẽ cùng nhau hành đông để thế hệ trẻ được thừa hưởng tương lai trong hòa bình. Giờ đây chúng tôi đã vượt qua sự khủng hoảng khó khăn nhất và mối quan hệ đang phát triển. Nhưng dù sao Đới Bỉnh Quốc củng chưa hẳn hài lòng. Ông nói, chúng tôi đã pham sai lầm lớn khi quá tin Trần Quang Thành, người mà ông coi là kẻ trong tôi, nhưng lại yêu cầu tôi không đề cập chuyện này khi tiếp kiến Chủ tịch Hồ Cẩm Đào và Thủ tướng Ôn Gia Bảo vào tuần sau. Chúng tôi đồng ý, lúc này là thời điểm tái tập trung vào những mối quan tâm chiến lược cấp bách của hội nghi thương đỉnh, từ Bắc Triều Tiên cho tới Iran.

Khắp nơi trong thành phố xôn xao đồn thổi chuyện Trần Quang Thành theo nhiều mầu chuyện rất khác nhau. Quan chức sứ quán Hoa Kỳ quyết định để Trần

Quang Thành và vợ con anh tâm sự sau một thời gian xa cách. Bây giờ chỉ có Trần quang Thành và gia đình gặp gỡ, bàn bạc về cách lựa chọn tiếp theo. Sau nhiều năm bi ngược đãi, liệu họ có thể tin chính quyền Trung Quốc sẽ tôn trong thỏa thuân này không? Với Trần Quang Thành, nếu tiếp tục sống ở Trung Quốc có nghĩa, những hệ luy vẫn đeo bám, sát kề, sư rủi ro khó có thể biết trước, anh có cảm giác bất an khi đã ra ngoài bức tường an toàn của tòa đại sứ dù anh đang ở bên canh những người thân yêu. Anh trao đổi qua điện thoại với ban bè trong cộng đồng nhân quyền, những người mong anh rời Trung Quốc, đồng thời trả lời câu hỏi của phóng viên về quyết định ở lại. Đến tối, diễn biến câu chuyện của anh bắt đầu thay đổi bất ngờ.

Trong khi tôi thăm quan Vạn Thọ Tự, tin tức từ báo chí đã hiện trong chiếc BlackBerry của cộng sự của tôi. Lúc ấy tôi đang bận họp với Đới Bỉnh Quốc, diễn biến câu chuyện bên ngoài đang có chiều hướng xấu. Báo chí trích lời phát biểu của Trần Quang Thành tại bệnh viện, anh "không còn cảm thấy an toàn", người Mỹ đã bỏ rơi anh và giờ đây anh thay đổi ý định ở lại Trung Quốc.

Thậm chí anh còn phủ nhận từng muốn được ôm hôn tôi để tỏ lòng biết ơn! (Sau này, anh thừa nhận với báo chí, cảm thấy "xấu hổ vì quá vội vàng" khi cảm ơn tôi). Kế hoạch của chúng tôi đã sụp đổ.

Trở về khách san, tôi mời mọi người trong nhóm đến hội ý khẩn cấp trong phòng riêng. Trong khi ấy Trần Quang Thành tự do trao đổi, nói chuyện với các phóng viên và các nhà hoạt động từ Bắc kinh đến Washington, không một ai ở sứ quán có thể gặp anh ta trên điện thoại, trớ trêu thay, chiếc điện thoại di động này lại do chúng tôi cung cấp. Chúng tôi cũng không có tin tức chính thức nào từ phía Trung Quốc, ho chỉ đưa những thông tin mà chúng tôi đã biết, bên ngoài bênh viên nhân viên an minh tăng cường từng giờ. Tôi tưởng tương sẽ được nghe Đới Bỉnh Quốc và Thôi Thiên Khải nói: "Tôi đã nói với bà rồi mà".

Kurt đã dũng cảm xin từ chức nếu mọi việc trở nên tệ hơn. Tôi bác bỏ, yêu cầu cần có kế hoạch mới phù hợp với tình hình. Đầu tiên, chúng tôi ra tuyên bố để làm sáng tỏ những tin tức trái chiều đang gây tình hình thêm căng thẳng, Trần Quang Thành chưa xin ty nạn, nếu có

chắc chắn chúng tôi không từ chối. Tiếp theo, nếu buối sáng Trần Quang Thành yêu cầu được sang Hoa Kỳ, phía chúng tôi sẽ gặp và trao đổi với chính phủ Trung Quốc dù sự việc có thể rất khó khăn, tổn hại đến quan hệ hai nước. Chúng tôi không muốn vấn đề này trở nên tồi tệ, gây hiểu lầm trong công luận, ảnh hưởng đến hội nghi thượng đỉnh. Vấn đề thứ ba, chúng tôi vẫn tiếp tục làm việc theo lịch trình của Hội nghi Kinh tế Chiến lược với Ủy viên Đới Bỉnh Quốc, coi như không có chuyên gì xảy ra. Kế hoach chuẩn bị xong, tuy mọi người cảm thấy quá mệt mỏi, nhưng suốt đệm không ai ngủ ngọn giấc.

Hôm sau chúng tôi rút được bài học rất thực tế trong ngoại giao. Do nhiều biện pháp khéo léo của chính phủ, hội nghị thượng đinh đã đạt được tiến bộ. Thường ngày không khí ở Bắc Kinh thật ô nhiễm, đường phố tắc nghẽn, nhưng sáng hôm ấy khi đoàn xe chúng tôi vào thành phố đã khác hẳn, đường phố sạch sẽ quang đãng, địa điểm chúng tôi đến còn phải đi mất vài giờ nữa mới tới.

Nhà khách quốc gia Điếu Ngư Đài, một khu phức hợp bao gồm nhà nghỉ và khách sạn mang giá trị lịch sử

truyền thống, có nhiều tòa nhà, nhà riêng và vườn cây. Chính khu nhà này, năm 1971, lần đầu tiên Henry Kissinger đàm phán với Thủ tướng Chu Ân Lai, đặt nền móng cho chuyển thăm lịch sử của Tổng thống Nixon dẫn đến bình thường hoá quan hệ giữa hai nước và đặt cơ sở cho những bước phát triển tiếp theo. Cũng chính ở đây, trong thời gian hội nghi năm 2010, đã xảy ra sư kiện khi một độ đốc hải quân Trung Quốc đã gây ra những ran nứt sâu sắc về sư mất lòng tin gây chia rẽ giữa hai nước. Tôi tư hỏi, với tình trang khó khăn như hiện tai, là nước chủ nhà của hội nghi, không biết phiá Trung Quốc sẽ xử lý như thế nào trong hội nghi thương đỉnh.

Câu trả lời đã rõ ngay sau khi hội nghị khai mạc. Ủy viên Đới Bỉnh Quốc và các quan chức Trung Quốc cũng như Tim Geithner và tôi tập trung vào những vấn đề trọng tâm, còn chuyện của Trần Quang Thành coi như không nhắc đến. Phía Trung Quốc lặp lại nhiều lần luận điểm về sự trỗi dậy của họ trong hòa bình, yêu cầu các nước không nên can thiệp công việc nội bộ, đồng thời vẫn như thường lệ, họ phê phán một số sự kiện xảy ra gần đây. Phát biểu tại diễn đàn, tôi tránh vấn đề Trần

Syria và hàng loạt vấn đề thách thức mà chúng ta cần sự hợp tác của Trung Quốc. Tôi nói thêm: "một Trung Quốc bảo vệ các quyền của mọi công dân của mình sẽ trở thành một quốc gia mạnh mẽ hơn và thịnh vượng hơn và dĩ nhiên, cũng là một đối tác mạnh mẽ hơn cho các mục tiêu chung của chúng ta". Gần như buổi sáng hôm đó, tôi nói về cuộc khủng hoảng hiện tại.

Sau bài phát biểu, chúng tôi chia thành các nhóm

Quang Thành, tập trung vấn đề vào Iran, Bắc Triều,

nhỏ để thảo luận sâu vào chương trình nghị sự chi tiết hơn. Nhưng tâm trí chúng tôi vẫn vương vấn tới sự kiện xúc động đang diễn ra trong một căn phòng bệnh viện thành phố, đây là một cơ hội giải quyết vấn đề quan trọng, chúng tôi không được bỏ qua. Vì vậy, khi ngồi nghe thuyết trình và thảo luận, tôi đưa ra câu hỏi và mối quan tâm.

Trong khi đó, Kurt vắng mặt để có điều kiện theo dõi diễn biến của Trần Quang Thành. Nhưng Đại sứ quán vẫn không thể liên lạc, tìm hiểu diễn biến qua điện thoại và phía Trung Quốc đã hạn chế người đến bệnh viện. Những người biểu tình xuất hiện bên ngoài bệnh

viện, một số đeo kính đen giống Trần Quang Thành để tỏ lòng kính trọng vị anh hùng của họ và phía an ninh của Trung Quốc được tăng cường. Tuy vậy, không ai ngăn được Trần Quang Thành nói chuyện với nhà báo Mỹ, những người đang loan tin mong muốn của ông rời khỏi Trung Quốc và đến Hoa Kỳ, họ đặt câu hỏi, liệu chúng tôi có đủ sức giúp ông ta.

Tai Hoa Kỳ, trong vòng xoáy chính tri cuộc bầu cử hàng năm, Washington xáo đông. Chủ tịch Ha Viện John Boehner tuyên bố, ông "quan tâm sâu sắc" trước thông tin Trần Quang Thành "bi áp lực phải rời khỏi Đai sử quán Mỹ trái với ý muốn, với những lời hứa không rõ ràng, trong khi các mối đe doa có thể gây nguy hiểm cho gia đình của anh ta". Cưu Thống đốc bang Massachusetts Mitt Romney, ứng cử viên Tổng thống của đảng Công hòa, thâm chí còn năng lời hơn. Ông cho, đây là "một ngày đen tối của tư do" và "một ngày đáng xấu hổ của chính quyền Obama". Tôi không biết các nhà phê bình có nhân thức được, chúng tôi đã làm tất cả những gì có thể với Trần Quang Thành theo nguyên vong của anh ta. Nhà Trắng đã lâm vào thế tiến

thoái lưỡng nan, đưa ý kiến chỉ đạo cho chúng tôi tại Bắc Kinh vẻn vẹn mấy chữ: Hãy giải quyết tốt vấn đề này.

Tôi nói với Kurt và Đai sứ Locke phải lập tức tái đàm phán với ông Thôi Thiên Khải, tìm mọi cách đưa Trần Quang Thành ra nước ngoài. Nói thì dễ, nhưng thực hiện đâu có dễ. Trung Quốc hoàn toàn không muốn tái đám phán cho nên Thôi Thiên Khải chỉ lắc đầu. Ông nói, Kurt nên "trở về Washington và nộp đơn từ chức". Trong khi đó, Trần Quang Thành có những lời phát biểu vượt qua tầm kiểm soát. Mặc dù, anh vẫn chưa nói chuyện với bất cứ ai trong tòa sứ quán Mỹ, anh lai cố ý gọi điện thoại trong một buổi điều trần của Quốc hội ở Washington. Một nhà hoạt động thân cân của Trần Quang Thành, Bob Fu, đưa iPhone của anh lên chiếc loa hướng về phía Chris Smith của Ủy ban Ha Nghi viên. "Tôi lo ngại số phận cho gia đình tôi", Trần Quang Thành nói, sau đó anh lặp đi lặp lại yêu cầu được đến Hoa Kỳ. Việc làm này đúng là đổ thêm dầu vào ngọn lửa chính tri.

Đây là lúc tôi phải trực tiếp giải quyết. Nếu ông Thôi Thiên Khải vẫn từ chối đàm phán, tôi sẽ nêu vấn đề trực tiếp với ông Đới Binh Quốc. Liệu mối quan hệ xây dựng trong nhiều năm qua giờ đây có được đáp ứng hay không? Hôm thứ Sáu tôi có lịch trình tiếp kiến Chủ tịch Hồ Cẩm Đào và Thủ tướng Ôn Gia Bảo tại Đại lễ đường Nhân dân, nhất là hôm ấy ông Đới Binh Quốc cũng tham dự và cuộc gặp gỡ diễn ra suôn sẻ. Mối quan tâm giữa hai chúng tôi được giải quyết tốt đẹp.

Sáng ngày 4-5, tôi gặp Đới Bỉnh Quốc cảm ơn ông vì Trung Quốc tôn vinh bản thoả thuận. Sau đó, tôi giải thích cơn bão lửa chính trị đang xảy ra ở Hoa Kỳ và những khó khăn chúng tôi đang gặp phải. Ủy viên Đới Bỉnh Quốc rất ngạc nhiên khi tôi mô tả chuyện ồn ào tại phiên điều trần của Ha Viên, khác hẳn những gì thường xảy ra ở Quốc hội Trung Quốc. Nhưng ông sẽ phải làm gì bây giờ? Tôi đưa ra những điều kiện với hy vong đó là một giải pháp để giữ thể diện. Theo thỏa thuận ban đầu, Trần Quang Thành học ở Trung Quốc sau đó sang Mỹ học ở trường đại học. Việc thay đổi thời gian biểu không có nghĩa là một thỏa thuận hoàn toàn mới mà đơn giản chỉ là cách lưa chon thời gian trong thỏa thuận cũ. Ủy viên Đới Bỉnh Quốc nhìn chằm chằm vào tôi, im lặng rất

lâu, tôi tự hỏi ông đang nghĩ gì trước thái độ kỳ lạ của ông. Thận trọng ông quay sang Thôi Thiên Khải vẻ mặt đang lo lắng, chỉ thị cho ông Thôi Thiên Khải tìm cách giải quyết cụ thể với ông Kurt.

Tuy rất phần khởi, nhưng chưa thật tư tin, tôi đến Đai lễ đường Nhân dân dư họp với các nhà lãnh đạo cấp cao. Giữ lời hứa, tôi không đưa sư việc Trần Quang Thành với ông Hồ Cẩm Đào cũng như với ông Ôn Gia Bảo. Trong cuộc thảo luân, họ tỏ ra chưa thật sư quan tâm, nhưng vui vẻ, hồ hởi. Chúng tôi chủ yếu thảo luân xung quanh những vấn đề quan trong phải đối mặt trong mối quan hệ trong tương lai, trong khi các trợ lý đang cổ gắng tìm cách thoát ra khỏi tình thế khó xử về chuyên Trần Quang Thành. Hồ Cẩm Đào và Ôn Gia Bảo cả hai ông đang ở cuối nhiệm kỳ sau mười năm nắm quyền và chúng tôi cũng đang trong chiến dịch bầu cử, chính phủ mới có thể thay đổi cơ cấu tổ chức. Nhưng ngay cả khi chính phủ thay đổi, đường lối và chính sách về cơ bản vẫn không thay đổi.

Tôi rời Đại lễ đường Nhân dân, đi qua Quảng trường Thiên An Môn đến Bảo tàng Quốc gia Trung Quốc để gặp gỡ và trao đổi về văn hoá và giáo dục với Ủy viên Quốc Vụ viện Lưu Diên Đông, người phụ nữ cao cấp nhất trong chính phủ Trung Quốc. Là con gái của cựu Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp, đảng viên kỳ cựu của Đảng Cộng sản, bà Lưu Diên Đông cố gắng vươn lên trở thành một trong hai người phụ nữ có chân trong Bộ Chính trị. Giữa chúng tôi có mối quan hệ nồng ấm trong những năm qua, giờ đây tôi rất vui gặp lại nét mặt thân thiện trong thời kỳ căng thẳng này.

Bảo tàng Quốc gia Bắc Kinh rông lớn, thiết kế cân xứng với Đai lễ đường Nhân dân phía đối diện, nhiều bô sưu tập của bảo tàng còn khiếm khuyết, rất nhiều hiện vật quý giá nhất bị quân đội Tưởng Giới Thạch chuyển đi khi ho rút về Đài Loan năm 1948. Một tổn thất to lớn của niềm tư hào dân tộc cần phải một thời gian dài mới có thể hồi phục. Khi chúng tôi bước lên bậc thang, Kurt quay sang hỏi nhỏ: "Chi có nghĩ chúng ta đã giải quyết thỏa đáng không?" Đây là câu hỏi chí lý vì những áp lực cao, căng thẳng trong vấn đề ngoại giao, tôi quay lại nhìn anh, nói nhỏ: "Tôi đã quyết định và cảm thấy hài lòng. Hơn nữa không có vấn đề tư lợi cá nhân và đây

cũng là cái giá nhỏ nhoi mà Hoa Kỳ phải trả." Đó là những gì Kurt cần biết và sự thật đúng như thế.

Trong viên bảo tàng một nhóm đông trẻ em Trung Quốc và Mỹ đứng vẫy cờ và chào mừng chúng tôi. Tầng trên, dàn hợp xướng của sinh viên Trung Quốc và Mỹ tấu nhac và hát chào mửng bằng hai ngôn ngữ Anh và Trung. Tiếp theo hai sinh viên trong chương tình trao đổi du học sinh bước lên phía trước, kể về những trải nghiệm thú vị thu được trong quá trình du học. Một thanh nữ Trung Quốc nói tiếng Anh lưu loát kể về cuộc sống khi ở New York đã giúp cô mở rộng kiến thức, sư hiểu biết, gây nhiều cảm hứng khi du học tại Mỹ mà xưa kia chỉ biết qua trang sách. Một nam thanh niên Mỹ với lối nói hùng biện mô tả về việc học tập và nghiên cứu tại Trung Quốc bằng tiếng Trung, nhờ đó anh đã hiểu rõ hơn mối quan hệ cần thiết giữa hai nước Trung Mỹ.

Trong nghi thức ngoại giao cũng như trong nhiều hội nghị thượng đinh, những bài phát biểu tuy đã được chuẩn bị kỹ đôi khi cũng phải thay đổi vì những sự sự kiện thực tế diễn ra. Trong trường hợp này cũng là trường hợp điển hình. Thật vui và hứng thú khi tận mắt

chứng kiến và được nghe những lời tâm sư của các sinh viên, tôi nghĩ ngay đến những điều mà nhiều nhà ngoại giao đã bỏ qua phong cách "ngoại giao mềm" như: chương trình trao đổi giáo dục thông qua các du học sinh, du lịch văn hóa và hợp tác khoa học. Trong nhiệm kỳ bốn năm, tôi đã gửi hơn 100 ngàn du học sinh Mỹ sang Trung Quốc, một phần vì tôi tin điều đó sẽ giúp thuyết phục các quan chức Trung Hoa tin rằng chúng ta nghiêm túc mở rông tham gia, hợp tác với họ. Chương trình này đã gây chú ý trong báo chí, không những thế còn tạo ảnh hưởng tới thế hệ tiếp theo của các quan chức lãnh đạo Hoa Kỳ và Trung Hoa mà theo tôi đây là sáng kiến phù hợp nhất. Các sinh viên sẽ là cầu nối cho quan hệ ngoại giao đang diễn ra. Nhìn sang phiá đối diện, các quan chức lãnh đạo Trung Quốc Lưu Diễn Đông, Thôi Khải Thiên và nhiều vi khác nét mặt họ cũng thể hiện sư nhân thức sâu sắc và đồng cảm về sư kiện này.

Khi ông Thôi Thiên Khải và Kurt cùng nhóm của ông sau bữa trưa đã gặp gỡ, thảo luận tìm cách đưa ra các động thái tiếp theo trong sự kiện Trần Quang Thành, giọng của ông Thôi Thên Khải thay đổi đáng kể. Mặc dù vẫn còn sự khác biệt, nhưng cả hai bên làm việc nghiêm túc, tìm kiếm các mối quan hệ và tương lai mà hai sinh viên kia đã thay mặt kể lại với chúng tôi. Sau đó Kurt và Jake đã soạn thảo một thoả thuận hợp tình hợp lý cho cả hai phía. Trần Quang Thành, công dân Trung Quốc nổi tiếng sẽ làm đơn xin visa đến Hoa Kỳ và được giải quyết nhanh gọn. Sau đó anh có thể đưa gia đình sang Mỹ và được theo học tại trường Đại học New York.

Tai Điếu Ngư Đài, Tim Geithner và tôi cùng các đối tác đồng cấp Trung Quốc đã đạt được thỏa thuận tốt đẹp của Hội nghi Chiến lược và Đối thoại Kinh tế. Vấn đề này tôi đã xem xét kỹ lưỡng nôi dung chính trong thỏa thuân từ mấy hôm trước. Tuy còn có nhiều khác biệt lớn, nhưng dù sao sau bốn năm cần mẫn hoat đông đã giúp hai bên đat được đô tin cây đủ bền vững cùng nhau vượt qua trở ngai. Tôi trích một câu châm ngôn nổi tiếng của Lão tử có thể tam dịch là: "Với người làm tướng, phải có con mắt nhìn đai cuc". Chúng tôi đã cố gắng giải quyết khủng hoảng, bỏ qua những các nhìn phiến diên, tập trung mối quan tâm chiến lược và giá tri cốt lõi của chúng ta. Hướng về tương lai, tôi phát biểu với khán giả:

"Chúng ta cần xây dựng mối quan hệ mềm dẻo giúp hai nước cùng phát triển, đáp ứng được trách nhiệm toàn cầu mà không cạnh tranh thiếu lành mạnh, cạnh tranh xung đột. Lối suy nghĩ "tổng bằng không" sẽ dẫn đến kết quả là con số âm".

Theo thông lệ, quan chức Trung Quốc từ chối trả lời câu hỏi đưa ra, vì thế cuộc họp báo kết thức, sau khi đưa ra thông cáo chung, Tim Geithner và tôi trở về khách san gặp gỡ với các phóng viên và hãng thông tấn thế giới kể từ khi tới Bắc Kinh. Matt Lee của Liên đoàn Báo chí đưa ra câu hỏi đầu tiên mà chúng tôi đã dư đoán: "Thưa bà Bô trưởng, tôi nghĩ bà cũng không ngạc nhiên khi một đám động con voi to lớn trong phòng đang chờ câu trả lời của bà". Tôi cười khi nghe câu ẩn dụ rất hài hước: "đám đông con voi, câu nói thật dí dỏm, anh Matt à..." Cả phòng cười ồ phá vỡ bầu không khí căng thẳng. Anh ta ngưng đầu hỏi: "Làm thế nào mà bà có thể thuyết phục các quan chức cao cấp Trung Quốc đáp ứng yêu cầu về vấn đề Trần Quang Thành mà bà làm người đại diện? Theo bà, ho có đồng ý cho phép Trần Quang Thành sang Hoa Kỳ cùng với gia đình trong thời

gian học tập hay không? Và bà làm thế nào để đối phó với sự chỉ trích trong nước cũng như ngoài nước họ cho rằng chính quyền đã gây ra những chuyện vụng về này?"

Đây là cơ hội cuối cùng để khép lại sự kiện rắc rối này. Tôi đọc bài phát biểu được chuẩn bị kỹ lưỡng và phiá Trung Quốc cũng đã tham khảo và đóng góp một số ý kiến:

Cho phép tôi bắt đầu bằng cách nói rằng ngay từ

đầu, tất cả các nỗ lực của chúng tôi với ông Trần Quang Thành đã được hướng dẫn bởi sư lưa chọn của mình và giá tri của chúng tôi. Và tôi hài lòng rằng hôm nay đai sứ của chúng tôi đã nói chuyên với ông ta một lần nữa, nhân viên Đại sứ quán và bác sĩ của chúng tôi đã có một cơ hội gặp gỡ ông và ông khẳng định rằng ông và gia đình bây giờ muốn đến Hoa Kỳ để theo đuổi việc học tâp. Về vấn đề đó, chúng tôi cũng được khuyến khích bởi các tuyên bố của Chính phủ Trung Quốc xác nhân, ông ấy có thể đi nước ngoài với mục đích này. Mấy ngày qua, mọi việc đã được thu xếp theo ý nguyên của ông ta, chúng tôi vẫn quan tâm theo dõi những bước tiếp theo. Tôi cũng xin nói thêm, đây không chỉ giúp người hoạt động nổi tiếng mà đây là vấn đề quyền con người và cũng là nguyện vọng của hơn một tỷ người dân Trung Hoa. Và đó cũng là tương lai của quốc gia vĩ đại này cũng như các quốc gia khác. Chúng tôi tiếp tục đàm phán với quan chức cao cấp Trung Quốc về vấn đề này trong tâm điểm chính sách ngoại giao của chúng tôi.

Khi máy ảnh chụp và phóng viên viết tốc ký trong máy tính xách tay của họ, tôi cảm thấy hài lòng về cách giải quyết. Sau buổi họp báo, tôi mời cả nhóm bữa ăn tối để chúc mừng với món vịt quay Bắc Kinh và nhiều món đặc sản của ẩm thực Trung Hoa. Kurt và Harold kể lại một số việc bất ngờ xảy ra trong tuần qua, chúng tôi cảm thấy thoải mái thư giãn. Ngày hôm sau, tôi lên phi cơ bay đến Dhaka, Bangladesh.

Trần Quang Thành vẫn còn nằm trong phòng bệnh, chúng tôi biết cơ hội thỏa thuận thứ hai này có thể xảy ra như lần đầu, cho nên chúng tôi chỉ an tâm khi anh đến Mỹ an toàn. Đối với Trung Quốc, điều này có thể mất một vài tuần. Tuy nhiên, Trung Quốc đã thỏa thuận, tôi tin họ sẽ thực hiện. Ngày 19-5, Trần Quang Thành và

gia đình đến Hoa Kỳ nhận học bổng và học tại Đại học New York.

Tôi vô cùng tư hào cách xử lý của chúng ta tai sứ quán ở Bắc Kinh. Chúng tôi đã trải qua bốn năm chuẩn bị để giải quyết cuộc khủng hoảng - xây dựng cơ chế ngoai giao chiến lược, Đối thoại Kinh tế và phát triển sư tin tưởng giữa các đối tác, đặt nền móng cho mối quan hệ Mỹ-Trung Quốc và tôn trong lẫn nhau, cùng với thông điệp về quyền con người và các giá trị dân chủ. Tuy mới chỉ là một sơi dây mỏng thời kỳ đầu, nhưng giờ đây có bằng chứng cho thấy sợi dây ấy đã trở thành những giá tri thiết thực. Chúng tôi tin mối quan hệ đã đủ manh vươt qua các cuộc khủng hoảng trong tương lai. Với tầm nhìn khác nhau, nhưng giá trị và lợi ích cả hai bên đều quan tâm.

Một trong những mục tiêu chính của kế hoạch trục xoay là tăng sự tham gia tích cực của chúng ta trong vấn đề châu Á cũng là cách nâng cao lợi ích trong một khu vực dân chủ, thịnh vượng và cởi mở hơn, mà không làm tổn hại những nỗ lực xây dựng mối quan hệ tích cực với Trung Quốc. Những xích mích trong mối quan

hệ phản ánh bất đồng về các vấn đề hiện tại do nhân thức rất khác biệt về thế giới, hoặc ít nhất là châu Á. Hoa Kỳ muốn xây dựng tương lai thinh vương chung, chia sẻ trách nhiệm về hòa bình và an ninh. Cách duy nhất để xây dựng tương lai đó là xây dựng cơ chế, thói quen hợp tác và thúc giục Trung Quốc cởi mở hơn, tư do hơn. Đó là lý do tai sao chúng tôi phản đối đàn áp quyền tư do Internet, đàn áp các nhà hoat đông chính tri như Trần Quang Thành và các dân tộc thiểu số Tây Tạng và người Duy Ngô Nhĩ Hồi giáo của Trung Quốc. Đó cũng là lý do tai sao chúng tôi muốn các nghi quyết hòa bình giữa Trung Quốc và các nước láng giềng về chủ quyền lãnh thổ của ho.

Trung Quốc tin rằng chúng tôi không đánh giá đúng mức về những tiến bộ, cũng như về xung đột nội bộ có thể gây tổn hại sự đoàn kết trong nước. Họ phẫn nộ khi nước ngoài chỉ trích và cho rằng nhân dân Trung Quốc ngày nay được tự do nhiều hơn, tự do lao động, di chuyển và tầng lớp trung lưu ngày một lớn mạnh. Họ tự hào đã xóa đói giảm nghèo nhanh nhất trong lịch sử thế giới và tin mối quan hệ với Hoa Kỳ dựa trên lợi ích của

Khi chúng tôi không đồng ý, ho cho rằng chúng tôi sơ sư trỗi dây của Trung Quốc trên trường quốc tế và muốn ngăn chặn nó. Chúng tôi tin sự bất đồng là chuyện

hai quốc gia và không can thiệp vào công việc nội bô.

bình thường trong quan hệ và nếu chúng ta có thể điều chỉnh khác sư biệt thì sư hợp tác hai bên sẽ tăng cường. Chúng ta không ngăn chăn sư trỗi dây của Trung Quốc. Tuy nhiên, chúng tôi nhấn manh, Trung Quốc phải thực thi quy tắc chung giữa các quốc gia.

Nói cách khác, ban hôi thẩm vẫn còn ngoài cuộc. Trung Quốc có một số lưa chon khó khăn để thực hiện và chúng ta cũng vây. Chúng ta nên theo chiến lược thử nghiệm: đạt kết quả tốt nhất, với kế hoạch ngắn hạn đảm bảo các giá tri Mỹ. Tôi đã nói với Kurt và Jake trong đêm căng thẳng đầu tiên khi Trần Quang Thành xin ti nan, sư bảo vệ nhân quyền trên toàn thế giới là một trong những nguồn sức manh lớn nhất của Mỹ. Những hình ảnh Trần Quang Thành, bi mù và bi thương, tìm kiếm suốt đêm nguy hiểm, một nơi anh biết sẽ bảo vệ tư do và cơ hội đó là Đai sứ quán Hoa Kỳ, đã nhắc nhở trách nhiệm của Hoa Kỳ vẫn là ngọn hải đăng cho bất



NHỮNG LỰA CHỌN KHÓ KHĂN

Hillary Rodham Clinton www.dtv-ebook.com

Chương 6: Burma: Quý Bà Aung San Suu Kyi Và Các Tướng Lĩnh

Bà là người phụ nữ gày gò, thậm chí rất mảnh khảnh nhưng đầy nghị lực. Với bản chất trầm lặng, nhưng sức mạnh nội tâm thật vô bờ trong một thân thể gày yếu vì bị giam cầm lâu ngày. Phẩm chất của bà giống như hình ảnh những nhà hoạt động chính trị khác, kể cả ông Nelson Mandela, Václav Havel. Bà và họ giống nhau, vì niềm tin tương lai của tổ quốc nên đã ghé vai gánh trọng trách.

В

Lần đầu tiên tôi gặp bà Aung San Suu Kyi vào ngày 01-12-2011, cả hai chúng tôi đều mặc bộ đồ màu trắng.

và trăn trở về nhà bất đồng chính kiến Burma, giờ đây chúng tôi gặp gỡ tay cầm tay, mặt đối mặt. Bà vừa được ân xá sau lệnh quản thúc tai gia, tôi đã phải vượt qua hàng ngàn dặm đến gặp, thảo luân về triển vong cải cách dân chủ ở quốc gia độc tài trên quê hương bà. Chúng tôi ngồi bên nhau trong bữa da tiệc tại nhà riêng của vị phu trách đối ngoại Hoa Kỳ ở Rangoon, một biệt thư kiểu thuộc địa cũ bên hồ Inya. Cảm giác thật la kỳ, cả hai chúng tôi cảm thấy thân thiết như đã từng quen biết từ lâu, hôm nay mới là buổi ban đầu gặp gỡ. Tôi đặt ra nhiều câu hỏi và bà cũng đưa ra nhiều

Sư trùng hợp đến bất ngờ. Sau bao nhiều năm đọc báo

không kém. Sau nhiều năm, bà là biểu tượng của phong trào cải cách dân chủ. Nhưng vì sao từ một người ủng hộ phong trào bà lại chuyển sang hoạt động chính trị? Bà muốn tham gia giữ một chức nào đó hay muốn đặt mình trong sự hoạt động mới? Cuộc trò chuyện thân mật, cởi mở, sau đó chuyển sang bàn bạc về chiến lược, chúng tôi cười vui như hai người bạn cũ lâu ngày mới gặp lại.

Cả hai chúng tôi đều hiểu hiện nay phong trào còn rất yếu. Tổ quốc của bà dưới quyền cai trị của các

tướng lĩnh với cái tên gọi mới là Myanmar, còn với dân chúng vẫn gọi với cái tên thân thương Burma, giờ đây nhà cầm quyền đã thực hiện những bước chuyển đổi đầu tiên. (Trong nhiều năm qua, chính phủ Hoa Kỳ duy trì cách gọi duy nhất với cái tên Burma, nhưng giờ đây cũng bắt đầu sử dung cách gọi cả hai tên, nhưng trong cuốn sách này, tôi chỉ dùng tên Burma). Quốc gia này có thể quay trở lai thể chế lac hâu cũ, những cuộc đàn áp đẫm máu có thể sẽ xảy ra như đã từng xảy ra trước đây. Chính vì điều đó, chúng tôi phải vạch ra đường lối sách lược chính xác, đúng đắn trong thời điểm này hơn là chờ đợi thế hệ tiếp theo.

Đối với Hoa Kỳ, đây là cơ hội giúp Burma chuyển từ chế độ độc tài sang chế độ dân chủ, tái gia nhập gia đình các quốc gia mà họ đã từng từ bỏ. Chính ngay bản thân đất nước Burma cũng có những nỗ lực thật quý giá, hàng triệu người dân xứng đáng được hưởng phước lành của tự do và thịnh vượng. Không những thế, đất nước này còn nằm trong tầm cỡ chiến lược khu vực. Burma nằm ở trung tâm Đông Nam Á, một khu vực mà cả Trung Quốc lẫn Hoa Kỳ đều ra sức hoạt động để gia

tăng ảnh hưởng. Một quá trình cải cách đầy ý nghĩa có thể trở thành cột mốc quan trọng trong chiến lược xoay truc của chúng ta, tăng cường sức manh cho các nhà hoat động nhân quyền và dân chủ khắp Á châu, xa hơn nữa là lời cảnh báo tới các chính phủ độc tài khác. Tất nhiên, nếu chúng ta thất bai, nó có thể có tác đông ngược lại. Nguy cơ ở đây có thể tướng lĩnh Burma đang chơi canh bac lớn. Ho hy vong chỉ cần có một số động thái cởi mở, tiến bộ sẽ đủ để phá vỡ sư cô lập của công đồng quốc tế mà không cần phải thay đổi nhiều về nền tảng thể chế xã hội. Tại Hoa Kỳ, rất nhiều nhà quan sát tài ba cho rằng tôi đã lưa chon chưa đúng thời điểm khi tiếp cân ở tình thế chưa rõ ràng. Với tầm nhìn xa trông rông về sư rủi ro, nhưng khi đưa tất cả các yếu tố lên bàn cân tính toán, tôi thấy đây là cơ hội không được bỏ qua.

Trong hai giờ đồng hồ Suu Kyi và tôi ngồi trò chuyện. Bà muốn biết phía Mỹ sẽ phản ứng thế nào nếu thể chế được cải cách. Tôi nói với bà, Hoa Kỳ sẽ có những phản ứng thích hợp trong hành động. Chúng ta sẽ cho họ cả thúng cà-rốt, từ việc khôi phục quan hệ ngoại

giao toàn diện đến xoá bỏ biện pháp trừng phạt và thúc đẩy đầu tư. Nhưng chúng tôi cần được thấy các tù nhân chính trị phải được thả nhiều hơn như trong thông báo, phải có cuộc tổng bầu cử đáng tin cậy, các sắc tộc người thiểu số và nhân quyền phải được đảm bảo, chấm dứt mối quan hệ quân sự với Bắc Triều, có đường lối mới đưa đến sự chấm dứt xung đột sắc tộc lâu nay ở các vùng nông thôn. Từng bước sẽ được thực hiện, tôi đảm bảo với Suu Kyi rằng chúng ta sẽ duy trì mối quan hệ nhằm mục đích thúc đẩy sự tiến bộ hơn nữa trong tương lai.

Bà Suu Kyi đã thấy rõ những thách thức phía trước với những tướng lĩnh đang kiểm soát đất nước. Phụ thân bà, ngài Aung San, vị tướng đã dẫn dắt nhân dân Burma đứng lên dành độc lập từ tay người Anh và Nhật Bản, nhưng ông bị ám sát năm 1947 bởi các đối thủ chính trị trong nước. Suu Kyi bị tống tù lần đầu tiên vào tháng Bẩy năm 1989, chưa đầy một năm khi bà tham gia hoạt động chính trị trong cuộc nổi dậy dân chủ chống lại độc tài quân sự bị thất bại vào năm trước. Từ đó, bà hết ra lại vào tù hay bị quản thúc tại gia. Năm 1990, chính phủ

quân sư mở cuộc bầu cử tư do, đảng phái chính tri của bà giành chiến thắng vang đội. Các tướng lĩnh vội vàng vô hiệu hoá cuộc bỏ phiếu. Năm sau, bà được giải Nobel về Hoà bình, chồng bà, Tiến sĩ Michael Aris, giáo sư trường Đai học Oxford, học giả hàng đầu về Phật giáo Tây Tang, đã thay mặt bà đến nhân giải thưởng. Trong những năm bị quản thúc tại gia, bà Suu Kyi chỉ được xum họp gia đình vài lần, khi chồng bà Michael Aris mắc bệnh ung thư tuyến tiền liệt giai đoan cuối, chính phủ Burma đã từ chối cấp visa để ông được sống những ngày cuối cùng bên người vợ. Thay vào đó họ cho phép bà xuất cảnh, có nghĩa bà sẽ trở thành người lưu vong vĩnh viễn. Bà từ chối và hết cơ hội nói lời vĩnh biệt với chồng. Ông Michael Aris qua đời năm 1999.

Những bài học mà Suu Kyi nhận được đã khiến bà thêm hoài nghi một cách chính xác về chủ nghĩa thực dụng đi ngược hình ảnh lý tưởng của bà. Theo bà, khả năng mở rộng dân chủ là có thật, nhưng cần được kiểm chứng rõ ràng, cấn trọng. Hai chúng tôi hẹn gặp lại nhau vào hôm sau để bàn thêm các chi tiết cụ thể, ở tại nhà bà.

Khi chúng tôi chia tay, tôi thật trăn trở. Khi trở thành Ngoại trưởng năm 2009, không ai có thể tin có cuộc viếng thăm này. Chỉ hai năm trước, năm 2007, cả thế giới đã theo dõi trong nỗi kinh hoàng khi những người lính Burma được lệnh bắn giết các sư sãi trong chiếc áo cà-sa biểu tình ôn hoà chống chế độ. Giờ đây, quốc gia này đang sắp sang một kỷ nguyên đổi mới. Nó nhắc cho mọi người biết, thế giới giờ đây có thể thay đổi một cách nhanh chóng như thế nào và tầm quan trọng của Hoa Kỳ phải biết thời điểm sẵn sàng đáp ứng, giúp đỡ sự đổi thay khi điều kiện chin mùi.

Burma là một quốc gia với dân số xấp xỉ 60 triệu người, nằm ở vị trí chiến lược giữa tiểu lục địa Ấn-Độ và khu vực đồng bằng sông Cửu Long của Đông Nam Á. Nó đã từng được mệnh danh "vựa thóc của Á châu", với những ngôi chùa kiến trúc cổ xưa lộng lẫy, chiếm được mối thiện cảm của các du khách và các văn hào như Rudyard Kipling, George Orwell. Trong Thế chiến II, đây là chiến trường giữa lực lượng Đồng Minh và quân đội Nhật Bản. Một viên tướng Hoa Kỳ bạo mồm bạo miệng, biệt danh "Vinegar Joe" Stilwell, đã có công tái

thông thương con đường huyết mạch vận chuyển hàng hoá nổi tiếng từ Burma sang Trung Quốc, cùng với phụ thân của bà Suu Kyi lãnh đạo trong thời kỳ chiến tranh đã dành được nền độc lập cho Burma sau khi Thế chiến thứ II kết thúc.

Trong nhiều thập niên dưới chế độ độc tài quân sự và sự phát triển kinh tế sai lầm đã biến đất nước Burma thành một nước nghèo khổ bậc nhất. Bấy giờ Burma xếp hạng trong số những quốc gia tồi tệ nhất của thế giới về nhân quyền. Đây chính là nguồn gốc trung tâm của sự bất ổn, thù địch của Đông Nam Á và cũng là nơi sản xuất buôn bán ma tuý gia tăng hàng năm, đồng thời có mối quan hệ quân sự với Bắc Triều, một quốc gia đe dọa an ninh toàn cầu.

Đối với tôi, con đường dẫn đến Rangoon khởi đầu bằng cuộc họp bất thường ở Capitol Hill vào tháng Giêng năm 2009. Tôi quen Mitch McConnell khá thân sau tám năm cùng trong Thượng viện, chúng tôi thường ít khi bất đồng quan điểm về bất cứ điều gì. Lãnh tụ Thiểu số phe bảo thủ Cộng Hoà từ Kentucky không giấu giếm ý định phản đối chính quyền Obama về toàn bộ chương

trình nghị sự của chúng tôi. (Điểm chính ông nêu ra: "Chuyện quan trọng nhất mà chúng ta muốn đạt được là dành cho Tổng thống Obama chỉ một nhiệm kỳ").

Nhưng trong chính sách đối ngoại lại có một khu vực mà cả hai chúng tôi có thể cùng nhau hành động.

Thượng nghị sĩ McConnwell từng là người đứng đầu ủng hộ phong trào dân chủ tại Burma kể từ khi có cuộc đàn áp đẫm máu 1988. Trong nhiều năm qua, ông lãnh đạo cuộc đấu tranh về biện pháp trừng phạt chống chế độ độc tài quân sự Burma, đồng thời ủng hộ giúp đỡ những nhà bất đồng chính kiến, kể cả với bà Suu Kyi.

Khi nhậm chức, tôi tin chúng ta cần phải suy tính lại đối sách với Burma và hy vọng Thượng nghị sĩ McConnwell sẽ ủng hộ. Năm 2008, chính quyền Burma công bố tổ chức bầu cử phổ thông đầu phiếu vào năm 2010. Sau sự thất bại bầu cử 1990, một số nhà quan sát cho rằng triển vọng cuộc bầu cử mới rất nghiêm túc. Suu Kyi vẫn bị cấm ra làm ứng cử viên, các tướng lĩnh ban hành quy chế số lượng tướng lĩnh quân đội phải chiếm ít nhất ¼ số ghế trong Quốc hội hoặc chiếm đa số. Bất kể sự cải cách còn rất hạn chế, nhưng sự

chuyển đổi từ chế độ độc tài sang nền dân chủ như thế cũng rất đáng khích lệ.

Trước đây cũng đã có những khoảng khắc hy vong nhưng bị đổ vỡ. Năm 1995, chế đô này bất ngờ đã ra lênh quản thúc tai gia bà Suu Kyi, bà Madeleine Albright -sau này là Đai sứ Hoa Kỳ tai Liên Hiệp Quốc-, đã bay sang Rangoon yêu cầu huỷ bỏ lệnh quản thúc. Albright có đem theo bức chân dung Suu Kyi có nhiều chữ ký ủng hộ trong đó có tôi từ Hội nghi Phu nữ Quốc tế tại Bắc Kinh. Nhưng sư cởi mở không hề có. Năm 1996, đến thăm Thai Lan, nước láng giềng của Burma, trong bài phát biểu tai trường Đai học Chaing Mai tôi kêu gọi "cuộc đối thoại chính trị chính thức giữa bà Suu Kyi và chế đô độc tài quân sư". Nhưng thay vào chuyên đối thoai, chính quyền độc tài quân sư từ năm 1997, các tướng lĩnh tăng cường han chế sư hoat đông chính tri cũng như sư đi lai của bà Suu Kyi, đến năm 2000 bà lai bi quản thúc tại gia. Bill Clinton đã ca ngợi hành động anh hùng của bà, trao giải thưởng cao quý của Hoa Kỳ, Huân chương Tư Do của Tổng thống mà bà không thể tư mình đến nhân được. Thời điểm ấy chẳng có chút hy vọng nào. Nhưng đến năm 2009, khó có thể tranh luận về chính sách trừng phạt và cô lập của chúng ta đã có tác dụng tốt hơn. Chúng ta cần phải làm gì thêm nữa?

Tôi trao đổi với Thượng nghị sĩ McConnell nên tìm cách đánh giá mới và toàn diện về chính sách của chúng ta đối với Burma, đồng thời mong muốn ông ấy đóng góp ý kiến. McConnwell tuy còn nghi ngờ nhưng cuối cùng ủng hộ. Rà soát lại toàn bộ chính sách đối ngoại đã có được sự ủng hộ của cả hai đảng, Thượng nghị sĩ McConnell vui vẻ và tự tin chỉ vào bức chân dung Suu Kyi treo trên tường văn phòng ông. Đây rõ ràng tín hiệu cá nhân của ông thông báo cho tôi vấn đề cần giải quyết. Tôi hứa sẽ tham khảo ý kiến ông thường xuyên khi tiến hành công việc.

Một Thượng nghị sĩ nữa tôi cần tham khảo ý kiến. Đó là Jim Webb, một cựu chiến binh được thưởng huân chương trong chiến tranh Việt Nam, Bộ Trưởng Hải Quân dưới thời Tổng thống Reagan, giờ đây là Thương nghị sĩ đảng Dân chủ bang Virginia đồng thời làm Chủ tịch Thượng viện Quan hệ Đối ngoại tiểu Ban Đông Á – Thái Bình Dương. Ông tính nóng như lửa, trái tính trái

nết, nhưng có quan điểm cứng rắn chính sách của Hoa Kỳ về Đông Nam Á. Jim nói với tôi, lệnh trừng phat của phương Tây đã thành công trong việc bần cùng hoá Burma, nhưng chế đô độc tài vẫn tồn tại trong hoạng tưởng. Ông lo ngai chúng ta vô tình sẽ tao cơ hội cho Trung Quốc mở rông ảnh hưởng kinh tế, chính trị vào Burma. Các tập đoàn kinh tế Trung Quốc đã đầu tư manh mẽ vào việc xây dựng đập thủy điện, khai thác hầm mỏ, các dư án năng lương qua Burma kể các hệ thống đường ống dẫn lớn. Theo Jim, xem xét lai toàn bô chính sách đối ngoại với Burma là ý tưởng tốt, nhưng không muốn tiến hành châm chạp, từ từ. Ông thúc dục tôi phải sáng tao, quyết đoán và ông hứa cũng sẽ làm như thế trong tiểu ban của ông.

Tôi cũng lắng nghe ý kiến bên ngoài Capitol, trong đó có Dân biểu Joe Crowley của New York, bạn thân của tôi, người từ lâu ủng hộ hàng đầu các biện pháp trừng phạt chống lại chế độ độc tài. Joe xuất thân ở quận Queen, ông rất trực tính theo lối giáo dục cũ. Khi còn ở Thượng viện, hai chúng tôi thường tham gia các sự kiện ở New York, ông đã từng hát những bản tình ca gợi cảm

theo giai điệu đồng quê xứ Ireland cho tôi nghe. Ông rất xúc động mỗi khi nhớ đến người thày thông thái trong Ủy ban Ngoại giao Hạ viện, Tom Lantos tài năng, sau này là nhà đấu tranh cho nhân quyền Burma nổi danh. Sự hỗ trợ và tư vấn của ông rất quan trọng khi chúng tôi tiến hành công việc.

Trong chuyển công du đầu tiên đến Á châu tháng 2-2009, tôi tham khảo ý kiến với những nhà lãnh đạo quốc gia trong khu vực về những suy nghĩ của họ đối với tình hình Burma.

Người ủng hộ và động viên tôi nhiều nhất, Tổng thống Indonesia, Susilo Bambang Yudhoyono. Ông bảo, ông từng trao đổi, thuyết phục các tướng lĩnh Burma, vì thế khả năng chuyển biến tiến bộ có thể xảy ra. Điều này cũng chính là sự suy tính của tôi, vì chính bản thân ông cũng xuất thân từ tướng lãnh, trút bỏ quân phục trở thành vị Tổng thống dân sự. Hơn nữa, ông cho biết chế độ quân sự sẵn sàng đối thoại với Hoa Kỳ. Trong nhiều năm chúng ta không có sứ quán ở Burma, nhưng vẫn còn những kênh mà qua đó chúng ta vẫn thu thập được tin tức. Triển vọng cuộc đối thoại rất cao và hấp dẫn.

Tháng Ba, tôi đã cử Stephen Blake, nhà ngoại giao cao cấp, Giám đốc Văn phòng Bô Ngoại giao khu vực Đông Nam Á đi Burma. Thể hiện sư hướng thiên, chính quyền Burma mời Blake tiếp kiến hiếm có với Bô trưởng Ngoại giao. Blake đã đồng ý, đây là quan chức đầu tiên của Hoa Kỳ đi từ Rangoon đến Nay Pyi Taw, thủ đô mới do quân đội xây dựng ở một vùng rừng núi hẻo lánh năm 2005. Theo tin đồn trong quảng đại dân chúng, địa điểm này do nhà chiệm tinh cố vấn cho chính quyền lưa chọn. Tuy vây, vi tướng có tuổi đầy quyền lực, Than Shwe, không cho phép Blake tiếp xúc Suu Kyi. Trở về, Blake tin chính quyền Burma thực sự quan tâm đến cuộc đối thoai, giới lãnh đạo có nhiều phản ứng vì sư cô lập sâu sắc của quốc gia. Tuy nhiên, ông cảnh báo sư chuyển đổi không thể trong một sớm một chiều.

Tháng Năm, một chuyện kỳ lại không đoán được trong lịch sử của mối quan hệ quốc tế. Một cựu chiến binh trong chiến tranh Việt nam 53 tuổi ở Missouri, John Yettaw quan tâm sâu sắc đến Suu Kyi. Tháng 10-2008, John Yettaw đến Rangoon, bơi qua hồ Inya đến căn nhà Suu Kyi bị quản thúc. Để tránh xuồng cảnh sát và nhân

viên canh gác. Yettaw đã tìm cách vuợt qua hàng rào, lọt vào nhà mà không bị phát hiện. Người quản gia của Suu Kyi kinh ngạc khi phát hiện John. Không có bất cứ người khách nào đến thăm mà không được phép của chính quyền, sự hiện diện của Yettaw đặt tất cả mọi người trong tình huống rất nguy hiểm. Bất đắc dĩ, John Yettaw đành phải ra đi không thể gặp Suu Kyi.

Nhưng mùa xuân năm sau Yettaw trở lai. Lúc này ông đã giảm hơn 30 cân (# 14 kg-ND), người vợ cũ báo cáo cảnh sát lo sợ ông mắc chứng hậu chấn thương sau chiến tranh (post-traumatic stress-disoder) nên làm những chuyện liều lĩnh. Đầu tháng 5-2009, ông lai bơi qua hồ Inya lần nữa. Nhưng lần này ông từ chối ra đị, lấy lý do quá mệt và sức khỏe kém không đủ sức bơi trở về. Bà Suu Kyi đành cho ông ngủ trên sàn nhà và liên lạc với nhà chức trách. Yettaw bị bắt vào lúc 5.30 sáng ngày 6-5-2009 khi ông đang cố bơi qua hồ. Một tuần sau, Suu Kyi và người quản gia bi bắt vì đã vi pham điều khoản về quản thúc tai gia. Yettaw bi kết tôi với án tù 7 năm lao động khổ sai, còn Suu Kyi và người quản gia án tù 3 năm, nhưng được Than Shwe giảm xuống 18 tháng

quản thúc tại gia. Với mức án này, chắc chắn Suu Kyi vẫn còn bị quản thúc qua cuộc bầu cử đầy hứa hẹn vào năm 2010. "Hầu hết mọi người đều tức giận vì việc làm hồ đồ, tồi tệ này của người Mỹ. Đúng là một anh chàng xuẩn ngốc," một trong những luật sư của Suu Kyi phát biểu với báo chí.

Khi nghe được tin này, tôi cũng rất giận. Suu Kyi và chúng tôi đang hy vọng những thay đổi lớn lao ở Burma, đột nhiên phải trả giá với việc làm thiếu suy nghĩ của một công dân Mỹ thiển cận như vậy. Nhưng ông ta là công dân Hoa Kỳ, nên tôi phải có trách nhiệm giúp đỡ. Tôi gọi điện cho Thượng nghị sĩ Webb và Thượng nghị sĩ McConnell bàn cách giải quyết. Tôi đồng ý Jim tình nguyện đi Burma đám phán việc thả Yettaw. Đây là cơ hội mà chúng ta cần gắng thử.

Giữa tháng Sáu, lại xảy ra một sự kiện mới. Hải quân Hoa Kỳ và Hàn Quốc theo dõi chiếc tầu trọng tải 2000 tấn chở hàng của Bắc Triều khả nghi vận chuyển thiết bị quân sự, bao gồm bệ phóng và bộ phận tên lửa trên đường đến Burma. Nếu đúng, đây một hành vi vi phạm trắng trọn lệnh cấm buôn bán vũ khí Bắc Triều

của Liên Hiệp Quốc trừng phạt về vụ thử vũ khí hạt nhân vào tháng Năm. Bản báo cáo xoay chung quanh việc quân đội Burma liên quan đến một công ty Bắc Triều xuất khẩu kỹ thuật hạt nhân và những chuyến viếng thăm bí mật của các kỹ sư và các nhà khoa học.

Lầu Năm Góc phái một khu trục hạm tới vùng biển theo dõi các tầu chở hàng của Bắc Triều khi qua lãnh hải quốc tế. Nghi quyết của Liên Hiệp Quốc trao quyền cho chúng tôi kiểm soát con tầu, nhưng phiá Bắc Triều tuyên bố, đây là hành đông chiến tranh. Chúng tôi tìm kiếm sư hỗ trơ của các nước trong khu vực bao gồm cả Trung Quốc. Điều này mang tính quyết định, các tầu chở hàng đến các hải càng có thể bị dừng lai để kiểm tra, khám xét theo sắc lệnh của Liên Hiệp Quốc. Ngoại trưởng Trung Quốc Dương Khiết Trì đồng ý giải pháp này, nói: "Phải được thực thi một cách nghiệm ngặt, một thông điệp thể hiện sư đoàn kết gửi đến chính quyền Bắc Triều." Nhưng đến phút chót, tầu hàng của Bắc Triều biến mất; con tầu chở hàng quay đầu trở về cảng Bắc Triều

Tháng Tám, Thượng nghị sĩ Webb đi Nay Pyi Taw.

Lần này Than Shwe đồng ý tiếp kiến. Jim đã đưa ra ba vấn đề trong chương trình nghị sư. Vấn đề thứ nhất, yêu cầu thả Yettaw với lý do nhân đạo, vì Yettaw đã tuyệt thực và đang mắc trong bệnh. Vấn đề thứ hai, yêu cầu được tiếp xúc với bà Suu Kyi mà trước đó Blake không được đồng ý. Vấn đề thứ ba, yêu cầu Than Shwe bỏ lênh quản thúc tại gia, cho phép bà Suu Kyi tham gia hoat đông chính tri. Đó là điều kiên duy nhất để cuộc bầu cử sắp tới được thực hiện nghiệm túc. Than Shwe chăm chú lắng nghe, cam đoan sẽ thực hiện. Trước khi kết thúc chuyển công du, Jim đã thực hiện được 2 trong 3 yêu cầu, ông đến Rangoon gặp bà Suu Kyi. Sau đó bay sang Thái Lan cùng Yettaw trong chiếc Không Lực Hoa Kỳ. Khi Jim phôn cho tôi, tôi cảm thấy sự phấn khởi của ông qua giong nói. Nhưng lúc ấy bà Suu Kyi vẫn còn bi giam.

Tháng sau, tôi công bố kết quả sau sự rà soát các chính sách Burma tại Liên Hiệp Quốc ở New York. Mục tiêu vẫn chưa thay đổi: chúng tôi phải được thấy cuộc cải cách dân chủ thật sự tin cậy; Ngay lập tức phải thả tất cả các tù nhân chính trị trong đó có bà Aung San

Suu Kyi; Có cuộc đối thoại nghiêm túc với các nhóm đối lập và dân tộc thiểu số. Tôi kết luận "chỉ lựa chọn một biện pháp trừng phạt là lựa chọn sai lầm." Vì vậy, trong tương lai chúng ta sẽ sử dụng cả hai cách lựa chọn để theo đuổi mục tiêu, đồng thời tiếp cận với quan chức cao cấp của Burma.

Hơn một năm sau, quá trình cải cách hầu như

không tiến bộ. Suu Kyi vẫn bị quản thúc, mặc dù bà được phép gặp Kurt Campbell hai lần. Bà kể cho Kurt hiểu cuộc sống nhàm chán, cô đơn hàng ngày, công việc duy nhất là nghe bản tin World Service của đài BBC và đài Tiếng nói Hoa Kỳ để biết tin tức thế giới trong 4 bức tường trại giam. Các báo chí quốc gia thường cắt bỏ hình bà chụp với Kurt mỗi khi đăng tải những chuyến thăm của ông.

Khác hẳn năm 1990, phe ủng hộ dân chủ không chiến thắng vang dội trong cuộc bầu cử năm 2010. Thay vào đó, một đảng được quân đội hậu thuẫn tuyên bố chiến thắng áp đảo như người ta dự đoán. Các tổ chức đối lập, tổ chức nhân quyền cùng chính phủ Hoa Kỳ lên án kết quả bầu cử phần lớn là gian lận. Chính quyền từ

chối cho phép các nhà báo, quan sát viên nước ngoài theo dõi quá trình bầu cử. Điều đó quá quen thuộc và dễ dự đoán. Các tướng lĩnh lại một lần nữa bỏ lỡ cơ hội quá trình chuyển đổi đi đến dân chủ và hoà giải dân tộc. Trong khi đời sống nhân dân Burma càng chìm trong cảnh nghèo đói và cô lập.

Mặc dù kết quả bầu cử quá thất vong, sau một tuần bầu cử vào tháng 11-2010, tướng lĩnh bất ngờ ra lệnh huỷ bỏ lệnh quản thúc tại gia bà Suu Kyi. Tiếp theo, Than Shwe tuyên bố về hưu, một tướng lãnh cao cấp, Thein Sein, người đã từng giữ chức Thủ tướng lên thay thế. Ông trút bỏ bộ quân phục, lãnh đạo chính phủ dân sư theo danh nghĩa. Không giống các thành viên khác của chính quyền, Thein Sein từng công du các nước trong khu vực, nổi tiếng là nhà ngoại giao Á châu, ông tân mắt chứng kiến những nước láng giềng được hưởng lợi trong thương mai, khoa học kỹ thuật trong khi đất nước ông trì trê. Rangoon từng là một trong những thành phố quốc tế ở Đông Nam Á; Thein Sein hiểu sư tut hâu, châm phát triển như thế nào so với Bangkok, Jakarta, Singapore và Kuala Lumpur. Theo Ngân hàng

internet. Điện thoại thông minh (Smartphone) hầu như không có vì không có dịch vụ cung cấp cho khách hàng. Sự tương phản với các nước láng giềng không còn gì để nói nữa.

Tháng 1-2011, tôi phôn cho Suu Kyi ngay sau khi

lệnh quản thúc tại gia huỷ bỏ, tìm hiểu tình hình tiến

Thế giới, năm 2010 chỉ có 0,2% dân số được sử dụng

triển đến đâu. Thật vui khi được nghe giong nói và cảm thấy bà tư tin khi được tư do. Suu Kyi cảm ơn sư ủng hộ của Hoa Kỳ và Chủ tịch của cả hai đảng (Công hoà và Dân chủ - ND) trong những năm qua, hỏi thăm về đám cưới của con gái tôi. Đảng chính tri của bà đã bắt đầu vưc dây, tái tổ chức, theo dõi những động thái của chính phủ mới. Tôi trao đổi với bà, chúng tôi muốn giúp đỡ, chia sẻ những bài học về quá trình hoạt động của phong trào ủng hộ dân chủ khác trên toàn thế giới. Tôi bảo: "Hy vong một ngày không xa tội sẽ đến thăm. Nhưng tốt nhất, mời bà đến thăm tôi."

Mùa xuân năm ấy, Thein Sein chính thức tuyên thệ nhậm chức Tổng thống Burma. Thật đáng ngạc nhiên, ông mời Suu Kyi tới dự tiệc chiêu đãi tại tư dinh. Đây là

hành động đáng lưu ý, một người quyền lực nhất trong nước lại mời một nữ khách mà trước kia chế độ độc tài quân sự coi là kẻ thù nguy hiểm nhất. Phu nhân Thein Sein tự tay chuẩn bị bữa tiệc, bàn ăn đặt dưới bức chân dung thân phụ quá cố của bà Suu Kyi. Cả hai sẽ tái kiến vào mùa hè năm ấy tại Nay Pyi Taw. Đây là cuộc đối thoại đầu tiên theo dự kiến. Vị tướng và nhà bất đồng chính kiến đã hiểu đường lối của nhau. Chắc chắn những vấn đề gì đó tốt đẹp sẽ xảy ra trong tương lai.

Tôi muốn Hoa Kỳ đóng góp xây dựng trong việc khuyến khích chuyển đổi tốt hơn của chính phủ Burma mới, nhưng không quá vôi vàng cũng như huỷ bỏ lệnh trừng phat quá sớm của chúng ta. Tái lập toà Đai sứ Hoa Kỳ tại Burma là điều quá vội vàng, nhưng chúng ta cần có kênh ngoại giao để kiểm tra những ý đồ của Thein Sein. Trong chiến lược phát triển ngoại giao, tôi hỏi Kurt và nhóm của ông, làm thế nào để phát triển và tăng cường từng bước trong tiến trình của chúng ta. Chúng tôi bổ nhiệm một chuyên viên kỳ cưu Á châu, ông Derek Mitchell, làm Đặc phái viên đầu tiên của Hoa Kỳ tai Burma. Chức vu này Quốc hôi thông qua do Thương

nghị sĩ Tom Lantos đưa ra năm 2007, được Tổng thống Bush ký thành luật năm 2008, nhưng chưa bao giờ được bổ nhiệm. Lựa chọn Đặc phái viên ở Burma không có nghĩa đây là một Đại sứ thường trực, nhưng nó sẽ mở đường cho sự quan hệ thông tin hiểu biết lẫn nhau tốt hơn.

Sông Irrawaddy chảy doc từ Bắc xuống Nam Burma, từ xa xưa hai bờ của dòng sông chính là cái nôi của nền văn hoá và thương mại của quốc gia. George Orwell mô tả: "Khi ánh chiều tà roi xuống dòng sông, những tia nắng vàng phản chiếu lấp lánh như ánh kim cương", bao quanh là những cánh đồng lúa bát ngát đến tân chân trời. Những khối gỗ tếch (một trong 4 loại gỗ "tứ thiết" quý hiếm, chuyên dùng làm báng súng- ND)", nguồn hàng xuất khẩu chủ chốt của Burma, từ các nguồn suối, sông dọc theo các khu rừng nguyên sinh trong đất liền đổ ra cửa biển. Sông băng từ phiá đông dãy núi Hi-mã-lap-sơn đổ xuống do các ngon suối tao thành thành sông Irrawaddy, chảy qua vô số các kênh rạch và hệ thống tưới tiêu cung cấp nước cho các trang trại, làng mạc tạo thành một vùng châu thổ phì nhiêu.

Như sông Hàng Hà của Ấn Độ và sông Mê-Kông ở Việt Nam, sông Irrawaddy chiếm vị trí quan trọng trong xã hội Burma. Theo như lời mô tả của bà Suu Kyi, "Dòng sông chính là con đường giao thông vận tải huyết mạch, một vựa thực phẩm dồi dào, một kho tài nguyên địa thực vật phong phú và thơ mộng, nơi gìn giữ phong tực truyền thống, cũng là cái nôi của văn xuôi và thơ ca của nền văn hoá Burma."

Không một ai trong quan chức chính phủ dám đứng ra phản đối công ty điện lực Trung Quốc lợi dụng mối quan hệ lâu dài giữa Bắc Kinh với tướng lĩnh cầm quyền để giành chiến thắng trong đấu thầu xây dựng đập thủy điện trên thương nguồn sông Irrawaddy. Dư án lớn này đe doa gây rất nhiều thiệt hai kinh tế địa phương và hệ sinh thái, nhưng lai mang lợi ích đáng kể cho Trung Quốc. Cùng với 6 đập thuỷ điện lớn nhỏ xây dựng phía bắc Burma, đập thuỷ điện Myitsone nổi tiếng, bởi đập thuỷ điện này sẽ cung cấp điện cho các thành phố đang rất cần năng lượng ở phiá nam Trung Quốc. Năm 2011 công nhân xây dựng Trung Quốc đổ đá chặn dòng nước từ thượng nguồn sông Irrawaddy xuất phát từ trên các

ngọn đồi hẻo lánh thuộc vùng sâu vùng xa phiá bắc cô lập của các bản làng người dân tộc Kachin. Trung Quốc đã bắt đầu nổ mìn phá đá, đào đường hầm và xây dựng đập thuỷ điện. Hàng ngàn làng bản gần khu xây dựng phải tái định cư.

Một đất nước dưới sư cai tri kéo dài của những nhà độc tài, một dư án mang tính đột phá như vậy chẳng có gì bất ngờ. Điều đáng ngạc nhiên là sư phản ứng từ dân chúng. Ngay từ đầu, người dân địa phương Kachin đã lên tiếng phản đối xây đập, sư phản đối lan truyền rất nhanh sang khác khu vực khác, thâm chí xuất hiện sự chỉ trích năng nề trên báo chí. Các nhà hoat động có bản báo cáo dày 900 trang cảnh báo tác đông về môi trường của các nhà khoa học Trung Quốc, việc xây dựng thuỷ điện có thể tác hai đến môi trường thuỷ sản vùng ha lưu, đông vật hoang dã cũng như có thể tác động lớn lao đến đường đứt gãy của địa chấn, đưa ra câu hỏi về sư cần thiết và sư khôn ngoan trong vấn đề dư án. Sư nổi giân về sư thiệt hai hệ sinh thái của Irrawaddy, người dân đổ lỗi cho chính phủ Trung Quốc, người nước ngoài bảo trợ cho chính quyền độc tài quân

sự. Như chúng ta thường thấy trong các quốc gia độc tài khác, chủ nghĩa dân tộc thường đối xử hà khắc với những nhà bất đồng chính kiến.

Một làn sóng phẫn nộ của dân chúng chưa từng có đã bùng nổ khắp Burma. Tháng 8-2011, từ khi được xóa

bỏ lệnh quản thúc tai gia nhưng mối quan hệ của bà Suu Kyi với công chúng vẫn còn hạn chế, bà công bố bức thư ngỏ chỉ trích việc xây đập. Chính quyền dân sư mới thành lập còn chia rẽ và mất cảnh giác. Bộ trưởng Bộ Thông tin, vị tướng về hưu, tổ chức cuộc họp báo, ông phát biểu trong nước mắt cam kết bảo vệ sông Irrawaddy. Nhưng các quan chức cao cấp khác trong chính phủ phớt lờ mối quan tâm của công đồng, tuyên bố việc xây dựng đập vẫn tiếp tục. Cuối cùng Thein Sein đưa vấn đề này ra quốc hội. Ông phát biểu, chính phủ được nhân dân bầu ra, vậy phải có trách nhiệm trả lời mối quan tâm của dân chúng. Việc xây dựng con đập còn đang trong tình tranh cãi phải tam dừng.

Đây là bằng chứng rất thuyết phục nhất từ trước đến nay, thể hiện chính phủ mới đang có những bước cải cách quan trọng. Đây cũng là sự phản đối Trung Quốc chính thức mà các tin tức đưa ra thật sửng sốt.

Tôi thất sư ngạc nhiên trước sư thành công của xã hội dân sư vừa mới thành hình của Burma, khi mà nơi ấy bị đàn áp, ngăn cấm các tổ chức hoạt đông và tự do phát biểu. Từ sư kiện đập thuỷ điện Irrawaddy, nhắc tôi nhớ lai cách nhìn sâu sắc tuyệt vời của Eleanor Roosevelt, câu hỏi bà đặt ra tại Liên Hiệp Quốc năm 1958: "Bất cứ nơi đâu, phía sau mọi vấn đề, phải chăng nhân quyền phổ quát đã được hình thành?" Sau đó bà tự trả lời: "Nơi gần nhất, chính là trong ngôi nhà của mình, trong thế giới xung quanh của từng cá nhân chính là hàng xóm, trường phổ thông hay đai học, nhá máy, trang trại, hay văn phòng mà các bạn học tập hay làm việc... Nếu hành đông không nghĩ đến người xung quanh mình, chúng ta sẽ thấy đó là việc làm vô ích trong thế giới rông lớn bao la." Nhân dân Burma bị tước bỏ quyền tư do cơ bản đã quá lâu. Tuy nhiên, việc bị lam dung môi trường sinh thái, kinh tế đã nảy sinh bởi vì đung cham đến quyền lợi thực tế của người dân. Chúng ta đã từng chứng kiến những cuộc biểu tình chống ô nhiễm môi trường ở ngay đất Trung Quốc. Sự việc bắt

đầu từ những đơn khiếu nại bình thường thế rồi phát triển nhanh chóng. Một khi một người dân thành công trong khiếu kiện chính phủ về mối quan tâm thường nhật, điều đó có thể tăng kỳ vọng về sự thay đổi cơ bản lớn lao hơn. Đó chính là một phần trong cái mà tôi gọi: "Quyền con người trong thực thể con người."

Ngừng xây dựng đập thủy điện mở ra một loạt những hoạt động mới. Ngày 12-10, chính phủ đã ra lệnh phóng thích vài trăm trong số hơn hai ngàn chính tri pham, Ngày 14, một tổ chức công đoàn lao động đầu tiên được hợp pháp hóa kể từ năm 1960. Động thái này tiếp bước những đổi thay từ đầu năm, hạn chế sự kiểm duyêt, xoa diu sư mâu thuẫn giữa các nhóm dân tộc thiểu số có vũ trang ở trong vùng nông thôn. Chính phủ đã có bước xúc tiến đầu tiên với Quỹ Tiền Tê Quốc Tế về cải cách kinh tế. Bà Suu Kyi cảnh báo sư lạc quan với những người ủng hộ ở Rangoon, kêu gọi thả hết các chính trị phạm và phải bổ xung thêm những vấn đề trong cải cách.

Tại Washington, chúng tôi theo dõi sự kiện chặt chẽ, tự hỏi cần phải tăng thêm áp lực như thế nào để trợ

giúp. Chúng ta cần có đánh giá khách quan và chính xác những chuyển biến cơ bản đã xảy ra. Tôi yêu cầu ủy viên nhân quyền hàng đầu trong Bô Ngoại giao, Mike Posner, cùng với Derek Mitchell đến Burma xem xét thực tế ý định của chính phủ mới. Đầu tháng 11, Mike và Derek đã gặp các thành viên Quốc hội, thảo luân, khuyến khích họ tiếp tục trên con đường cải cách, bao gồm tư do hội họp, cho phép các đảng phái chính tri được hoạt động công khai. Đảng của bà Suu Kyi vẫn bi cấm hoạt đông, cấm tham gia ứng cử và đề cử trong cuộc bầu cử Quốc hội vào năm 2012 chì trừ trường hợp ban hành điều luật mới. Đây là một trong những mối quan tâm hàng đầu còn nghi ngờ của các nhà đối lập mà Mike và Derek đã gặp. Ho trích dẫn số lương lớn các tù nhân chính trị vẫn còn bị giam giữ và những vị phạm nhân quyền đối với công đồng dân tộc thiểu số. Suu Kyi và nhiều người đã yêu cầu chúng tôi đừng quá vôi vàng xóa bỏ lệnh trừng phat, cũng như đừng ban thưởng những đặc ân cho đến khi chúng ta có đầy đủ bằng chứng cu thể hơn về tiến trình cải cách dân chủ. Điều này hoàn toàn hợp lý, nhưng chúng ta vẫn phải giữ những cam kết với giới lãnh đạo, tiếp tục khuyến khích

ủng hộ những tiến bộ đạt được.

nhà bất đồng chính kiến và các nhà lập pháp ở Burma, Tổng thống Obama và tôi bân rôn lên kế hoach làm thế nào để đưa trục xoay lên một tầm cao mới. Chúng ta đều biết chuyển công du sắp tới của Tổng thống đến Á châu sẽ là cơ hội tốt nhất để chứng minh ý nghĩa của sư xoay trục. Chúng ta bắt đầu từ Diễn Đàn Hợp Tác Kinh Tế châu Á Thái Bình Dương (APEC) họp ở Hawaii, sau đó Tổng thống sẽ viếng thăm Úc-Đai-Lợi. Tôi dừng chân tai Philippines du lễ kỷ niêm lần thứ 60 Hiệp ước Phòng thủ chung của chúng ta trên boong tầu Khu trục ham USS Fitzgerald tai Manila, sau đó sẽ gặp Tổng thống ở Thái Lan, một đồng minh quan trong. Ngày 17-11, Tổng thống và tôi đặt chân đến Bali,

Đầu tháng 11, trong khi Mike và Derek gặp gỡ các

Ngày 17-11, Tổng thống và tôi đặt chân đến Bali, Indonesia, trong Hội nghị Thượng đỉnh Đông Á cùng nhà lãnh đạo khối ASEAN và Hoa Kỳ, cuộc họp quan trọng quy tụ các nguyên thủ quốc gia trên khắp Á châu theo thường niên. Đây là lần đầu tiên một Tổng thống Hoa Kỳ tham dự Hội nghị Thượng đỉnh Đông Á, một minh chứng cho sự cam kết của Tổng thống Obama mở

rông sư hoat đông chúng ta trong khu vực và là kết quả trực tiếp đặt nền móng từ đầu năm 2009 bằng ký kết Hiệp ước ASEAN Thân thiên và Hợp tác, tiến đến quan hệ ngoại giao đa phương ở Á châu. Mấy năm trước, sư tranh chấp lãnh hải ở Biển Hoa Nam (Biển Đông) lai một lần nữa trở lai tâm trí mọi người. Cũng như Hội nghi ASEAN tai Hà Nôi, Trung Quốc khước từ đưa vấn để này ra thảo luân công khai, đàm phán đa phương, đặc biệt có Hoa Kỳ tham gia. Thủ tướng Trung Quốc Ôn Gia Bảo phát biểu: "Các lực lương bên ngoài không nên tham gia với bất kỳ lý do nào về vấn đề này." Thứ trưởng Ngoại giao Trung Quốc còn nói thẳng trong khi trả lời phóng viên: "Chúng tôi hy vong vấn đề vùng biển Hoa Nam (Biển Đông) sẽ không được đem ra thảo luân tai Hội nghi Thượng đỉnh Đông Á." Tuy vậy, một số quốc gia nhỏ hơn bao gồm Việt Nam, Philippines, yêu cầu được đưa ra để thảo luân. Tại Hà Nôi, chúng tôi đã cố gắng thúc đẩy cách tiếp cân hợp tác hướng tới giải quyết tranh chấp ở biển Đông bằng hoà bình, nhưng từ đó trở đi, Bắc Kinh càng ngày gây sư bất đồng sâu sắc hơn.

Chiều ngày 18-11, tôi tháp tùng Tổng thống Obama

đến dư cuộc mật đàm với 17 nguyên thủ và Ngoại trưởng các quốc gia trong khu vực. Không có nhân viên hay phóng viên báo chí nào được phép vào. Tổng thống Obama và Chủ tịch Ôn Gia Bảo im lặng lắng nghe các nguyên thủ quốc gia các nước thảo luân. Singapore, Philippines, Việt Nam và Malaysia nằm trong số phát biểu đầu tiên, tất cả đều quan tâm đến vấn đề Biển Đông. Phát biểu lần lượt trong 2 giờ đồng hồ, hầu hết các nhà lãnh đạo lặp đi lặp lại các nguyên tắc mà chúng tôi đã thảo luân tai Hà Nôi: đảm bảo thông thương, tư do hàng hải, giải quyết tranh chấp một cách hoà bình, hợp tác hành động trong khuôn khổ luật pháp quốc tế, tránh ép buộc và đe dọa, hỗ trợ một quy tắc hành xử. Ngay sau đó, mọi đại biểu đều thể hiện sư đồng thuận mạnh mẽ trong phòng hop. Ngay đến người Nga cũng đồng ý đây là vấn đề hợp lý và quan trong đối với nhóm thảo luân.

Sau khi 16 nhà lãnh đạo phát biểu, cuối cùng Tổng thống Obama cầm microphone. Đến giờ phút ấy, sự tranh luận đã được bày tỏ, vì thế Tổng thống hoan nghênh sự đồng thuận, tái khẳng định Hoa Kỳ ủng hộ các phương pháp tiếp cận trong khu vực, ông nêu rõ:

"Chúng tôi không phải nguyên đơn trong vấn đề tranh chấp biển Hoa Nam (Biển Đông), vì thế không đứng về phía bên nào, nhưng chúng tôi có mối quan tâm sâu sắc trong an ninh hàng hải nói chung, đặc biệt trong vấn đề giải quyết biển Hoa Nam (Biển Đông) như một thành viên có trong lương của Thái Bình Dương, quốc gia có quyền lợi lãnh hải, thương mai và người giữ gìn an ninh tai khu vư châu Á -Thái Bình Dương". Phát biểu xong, ông nhìn quanh phòng kể cả Thủ tướng Ôn Gia Bảo, vi Thủ tướng này thể hiện không hài lòng ra mặt. Điều này thâm chí còn tồi tê hơn so với cuộc họp ở Hà Nội. Ông ta không muốn thảo luận vấn đề biển Hoa Nam (Biển Đông) một chút nào, giờ đây phải đối mặt với một mặt trân thống nhất. Khác với Ngoại trưởng Dương Khiết Trì khi họp ở Hà Nội, Thủ tướng Ôn Gia Bảo không đề nghi nghỉ giải lao, ông đứng lên phản ứng một cách rất lịch sư nhưng rất cương quyết, bảo vệ hành động của Trung Quốc, một lần nữa ông nhấn manh, đây không phải là diễn đàn thích hợp cho vấn đề này.

Trong khi diễn đàn ngoại giao đang diễn ra công khai, tôi lại đang tập trung các sự kiện đang diễn ra ở

Burma. Trong những tuần đầu tiên của chuyến công du, Kurt đưa ra những buớc đi mới táo bao với chính quyền Burma, khuyến khích cải cách hơn nữa. Tôi đã trao đổi vấn đề Burma với Tổng thống Obama và các cố vấn an ninh, tất cả đều muốn mọi việc phải rõ ràng, chắc chắn, không được mất cảnh giác, nới lỏng áp lực với chính quyền còn non trẻ. Trong Nhà Trắng, tôi có một "đồng minh" ủng hộ tích cực, Ben Rhodes, trợ lý lâu năm của Tổng thống, từng là Phó Chánh Văn phòng Cố vấn An ninh Quốc gia. Ben đồng ý với tôi, chúng ta đã đặt được nền móng mối quan hệ, giờ đây cần phải thúc đẩy tiến nhanh về phía trước. Tôi yên tâm vì được người trợ lý thân cận của tổng thống đánh giá đây là thời điểm chin muồi, tôi trao đổi với Kurt và Jake nói chuyên với bà Suu Kyi, thiết lập cuộc điện đàm giữa Tổng thống Obama và Suu Kyi. Trong chuyến bay từ Úc đến Indonesia trên chiếc Air Force One, Tổng thống lần đầu tiên điện đàm với bà Suu Kyi. Suu Kyi nhấn manh vai trò quan trong của Hoa Kỳ trong việc ủng hộ đất nước bà tiến đến nền dân chủ. Cả hai người đoạt giải Nobel về Hoà binh giờ đây lại kể chuyện về hai chú cún cưng của mình. Sau cuộc điện đàm, Tổng thống đồng ý những bước tiến

mới. Hôm sau, tôi đi bên cạnh Tổng thống khi ông buớc lên gần chiếc microphone ở Bali, công bố rằng chính ông đã đề cử tôi công du Burma với danh nghĩa cá nhân để tìm hiểu quá trình cải cách dân chủ và mối bang giao giữa hai nước. Ông nói: "Sau nhiều năm sống trong bóng đêm dầy đặc, chúng tôi đã nhìn thấy những tia sáng của sự tiến bộ." Và tôi là Ngoại trưởng Hoa Kỳ đầu tiên sau hơn nửa thế kỷ công du đất nước này.

Trên chuyến bay từ Indonesia về Hoa Kỳ, tâm trí tôi lại bận rộn với những chuyến công du sắp tới. Đây sẽ là cơ hội nâng tầm cao cho cuộc gặp gỡ giữa tôi và Thein Sein, đi đến thoả thuận cuối cùng gặp bà Suu Kyi. Chúng tôi phải làm sao thổi bùng ngọn lửa tiến bộ mà Tổng thống đã khơi dậy trong việc cải cách dân chủ một cách sâu rộng.

Máy bay chúng tôi dừng ở Nhật Bản tiếp nhiên liệu trong cơn mưa tầm tã. Hai cán bộ trong đoàn ngoại giao dày dạn kinh nghiệm về Burma đang trong sứ quán Hoa Ky ở Tokyo chờ chúng tôi. Sau khi Tổng thống công bố, họ đã chuẩn bị các tập tài liệu về đất nước Burma và những cuốn phim tài liệu về bà Suu Kyi với tiêu đề The

Lady (Quý bà). Đây là những tài liệu tôi đang cần. Cả đoàn chúng tôi, kể cả nhóm phóng viên báo chí, truyền hình cùng nhau ngồi xem phim trên chuyến bay trở về Washington, nơi mà cần phải có kế hoạch cụ thể cho chuyến công du mới đến Burma.

Tôi đến Nay Pyi Taw vào xẩm tối ngày 30-11-2011. Sân bay nhỏ ở một vùng hẻo lánh thuộc thủ đô mới không có hệ thống ánh sáng trên đường băng khi máy bay hạ cánh vào buổi chiều mặt trời đã lặn.

Trước khi rời Washington, các chuyên viên châu Á của Bô Ngoại giao đã chuyển bản ghi nhớ tư vấn, khi đến Burma không nên mặc quần áo trắng hay đen hoặc đỏ vì theo tục lệ văn hoá địa phương. Đúng là bản ghi nhớ tư vấn thật bất thường trước các chuyển công du. Vì thế tôi phải lưa chọn trong tủ quần áo tìm trang phục màu sắc cho thích hợp khi đến Burma. Tôi mới sắm chiếc áo khoác màu trắng vừa khít hợp thời tiết nóng bức. Chiếc áo khoác này không biết có đông cham đến phong tuc văn hoá Burma hay không. Tôi cứ đóng gói, hy vong sư phỏng đoán của các chuyên viên không chính xác. Thật bất ngờ, khi bước chân xuống máy bay, đoàn người Burma chào đón chúng tôi với các trang phục đủ các màu sắc kể cả những màu các chuyên viên khuyên nên tránh. Tôi hy vọng nhưng lời cảnh báo trong danh sách không mắc những sai lầm nghiêm trọng hơn nữa, nhưng dù sao ít nhất tôi có thể khoác chiếc áo màu trắng mà không hề gây phiền hà phong tục ngoại giao.

Đoàn xe chúng tôi rời sân bay qua những cánh đồng mênh mông. Trên con đường cao tốc có tới 20 làn xe rộng rãi nhưng vắng tanh. Thính thoảng chúng tôi thấy người đi xe đạp, nhưng tuyệt nhiên không có chiếc xe ô tô nào, người đi lại thưa thớt. Xe vượt qua một người nông dân đội mũ rơm truyền thống, ngồi trên chiếc xe bò chở đầy rơm. Quang cảnh như chúng ta nhìn lại quá khứ của một thời xa xưa.

Từ xa chúng tôi đã nhìn thấy toà tháp ở Nay Pyi Taw, tòa nhà của chính phủ rộng lớn có rất nhiều phòng. Thành phố này do quân đội xây dựng bí mật năm 2005, được bảo vệ nghiêm ngặt với những tường cao và hào sâu, nhằm bảo vệ chống lại cuộc xâm lược của Hoa Kỳ trong tình huống giả định. Bên trong rất ít người ở, nhiều khu xây dựng chưa xong hoặc bỏ hoang. Cả khu này

người ta cảm giác như một ngôi làng Potemkin hoang vắng.

Sáng hôm sau tôi đến thăm Tổng thống Thein Sein trong nhà khách. Chúng tôi ngồi trên ngai vàng dưới chùm đèn pha lê khổng lồ trong căn phòng rất lớn. Mặc dù đã được chuẩn bị, nhưng Thein Sein vẫn tỏ ra ngạc nhiên, thái đô rất khiêm nhường của một nguyên thủ quốc gia. Dáng người ông nhỏ, hơi gù, đầu hói và đeo kính. Dáng dấp ông trông giống như viên kế toán hơn là vi tướng lĩnh. Khi giữ chức vu Thủ tướng trong chính quyền quân sư, ông thường xuất hiện trong bộ đồ quân phục màu xanh lá cây nếp là thẳng cứng, nhưng hôm ấy ông mặc bộ đồ sarong màu xanh da trời theo truyền thống Burma, chân đi săng-đan và khoác chiếc áo dài trắng.

Nhiều người dân Burma thật không thể suy đoán một nhà độc tài Than Shwe lại chọn một người hoà nhã như Thein Sein làm người kế nhiệm, phải chăng ông là người không gây đe dọa thế giới bên ngoài cũng như khá mềm dẻo đứng ra đại diện cho một chế độ hà khắc. Cho đến nay, Thein Sein đã khiến mọi người ngạc nhiên bằng

cách thể hiện rất tự tin một cách bất ngờ trong việc thúc đẩy chương trình cải cách mới.

Trong cuộc hội đàm, tôi khích lệ, giải thích các bước đi có thể dẫn đến sự công nhận của cộng đồng quốc tế và các biện pháp giảm bớt sự trừng phạt. Tôi nói: "Tổng thống đã đi đúng hướng, nhưng ngài đã rõ, đây là những lựa chọn khó khăn và nhiều trở ngại rất khó vượt qua. Nhưng đây cũng chính là cơ hội ngài để lại di sản lịch sử cho đất nước". Đồng thời tôi chuyển lá thư của Tổng thống Obama cho ông, trong thư cũng nhấn mạnh những điểm tôi đã thảo luận.

Thein Sein trả lời rất cẩn trọng, vui vẻ, với tham vọng và tầm nhìn sâu rộng qua những câu trả lời. Ông khẳng định, cải cách vẫn tiếp tục. Vì thế sự căng thẳng giữa ông và bà Suu Kyi sẽ giảm thiểu, đồng thời ông cũng nhận thức sâu sắc về cảnh quan chiến lược sâu rộng hơn nữa. "Đất nước chúng tôi kẹt giữa hai người khổng lồ." Ý ông ám chỉ Trung Quốc và Ấn Độ, nên cần phải rất thận trọng không để nguy cơ phá vỡ mối quan hệ với Bắc Kinh. Cũng chính nơi đây, nhiều người đã hiểu một cách rõ ràng dưới sự dẫn dắt của ông sẽ đạt

được thành công mặc dù con đường còn gian khổ và lâu dài hướng đến tương lai của đất nước.

Trong những chuyến công du tôi đã gặp ít nhất ba hang người lãnh đao quốc gia: có những người chia sẻ giá tri, thế giới quan và là đối tác tất yếu của chúng ta; Một số người tuy muốn làm những việc đúng nhưng thiếu khả năng và năng lực chính tri để thực hiện giải quyết; Một số khác có quan điểm về quyền lợi, các giá tri cơ bản mâu thuẫn với chúng ta, họ sẵn sàng phản đối ở bất cứ nơi đâu nếu có thể được. Tôi tư hỏi bản chất của Thein Sein thực sự có thiếu năng lực hay không. Ngay cả khi ông chân thành mong muốn tiến đến nền dân chủ và kỹ năng lèo lái chính tri của ông có vừa đủ manh để vượt qua sự phản đối cố hữu của các công sự trong hàng ngũ quân đôi, có đủ năng lực thúc đẩy sự chuyển đổi thể chế quốc gia như vây không?

Khuynh hướng của tôi là nắm lấy Thein Sein với hy vọng sự công nhận của quốc tế giúp sức mạnh cho ông đối với nội bộ trong nước. Nhưng có nhiều lý do cần phải cẩn trọng. Trước khi nhận xét quá nhiều, tôi cần phải gặp Suu Kyi để hiểu rõ thêm những vấn đề đã nêu

trong nghị trình. Chúng ta đang tham gia trong vũ điệu ngoại giao tế nhị, điều quan trọng đừng có lạc bước trong vũ điệu.

Sau cuộc hội đàm, chúng tôi đi sang sảnh lớn, nơi dự tiệc chiêu đãi, tôi ngồi giữa Thein Sein và phu nhân. Bà nắm chặt tay tôi, kể những câu chuyện thân mật về gia đình, hy vọng những cải cách sẽ cải thiện cuộc sống cho trẻ em Burma.

Tiếp theo chúng tôi đến nhà Quốc Hội, gặp gỡ toàn thể các nhà lập pháp được phái quân sự lựa chọn cẩn mật. Họ mặc những bộ đồ dân tộc truyền thống màu sắc sặc sỡ, bao gồm cả những chiếc mũ có sừng và lông thú thêu. Một số người nhiệt tình hồ hởi với sự giúp đỡ của Hoa Kỳ, hy vọng sự cải cách sẽ được tiếp tục tiến hành. Một số khác tỏ vẻ hoài nghi về tất cả những thay đổi xảy ra chung quanh và mong mọi chuyện sẽ quay trở lại con đường cũ.

Chủ tịch Hạ viện của Quốc hội, Shwe Mann, cùng một cựu tướng lĩnh đã hội kiến với tôi trong một căn phòng khổng lồ, dưới một bức tranh phong cảnh thật

tươi đẹp của Burma dường như kéo dài hàng dặm. Ông nhanh nhẹn, hoạt bát, vui tính, nói với tôi: "Chúng tôi đã và đang tìm tòi để hiểu về đất nước của các vị, cố gắng điều hành Quốc hội." Tôi hỏi ông đọc qua sách báo hay qua tham vấn của các chuyên viên. Ông trả lời: "Ôi không phải, chúng tôi đã quan sát kỹ khu West Wing của toà Bạch ốc." Tôi cười và hứa sẽ cung cấp nhiều thông tin để ông rõ.

Trở về khách sạn đêm hôm đó, ngồi bên ngoài hành lang bên chiếc bàn lớn với giới truyền thông Hoa Kỳ, tôi cố gắng tóm tắt những gì đã thu hoach được trong ngày. Các bước tiến của chính phủ dân sự thực tế đã có những chuyển biến tốt đầy ý nghĩa, trong đó hầu như đã giảm thiểu sư han chế quyền tư do báo chí, thông tin và xã hội dân sư, huỷ bỏ lệnh quản thúc tại gia bà Suu Kyi và phóng thích hai trăm chính tri pham, đưa ra luật lao động và luật bầu cử mới. Thein Sein hứa, sẽ xây dựng chính thể trên sư tiến bô này, thâm chí sẽ thúc đẩy cải cách sâu rông hơn nữa, thực lòng tôi cũng tin vào những gì ông hứa. Nhưng tôi hiểu, những sư tiến bô mới đang thấp thoáng có thể dễ dàng bi dập tắt. Một thành

ngữ cổ của Burma: "Khi trời mưa hãy tích trữ nước." Đây là thời điểm củng cố và nắm giữ cải cách để không cho các thế lực cổ hủ cố hữu đảo ngược lại tình thế. Tôi trao đổi với ông Thein Sein vào sáng nay, Hoa Kỳ sẵn sàng cùng hành trang trên con đường cải cách với nhân dân Burma nếu họ lựa chọn theo hướng đó.

Chuyến bay đến Rangoon chỉ vẻn ven có 40 phút, nhưng tôi cảm giác như đến một thế giới hoàn toàn khác la sau khi rời thành phố kỳ quái hoang vắng của chính phủ giống như thành phố ma Nay Pyi Taw. Rangoon, thành phố với dân cư hơn 4 triệu người, đường phố nhôn nhịp, thấp thoáng vẻ quyển rũ từ thời thuộc địa. Sau nhiều thập niên bị cô lập và dưới sư quản lý yếu kém, nhiều khu nhà đã có dấu hiệu đổ nát, tường vữa bong tróc, người ta không thể tưởng tương được nơi đây trước kia được coi "hòn ngọc Á châu". Trung tâm của Rangoon là chùa Shwedagon đồ sô, ngôi chùa thờ đức Phật đã trên 2500 năm, với tháp lấp lánh của vàng ròng và rất nhiều tượng phật đúc bằng vàng đặt bên trong. Theo phong tục lễ nghi địa phương, tôi bỏ giầy ngoài cửa, đi chân không qua các trai phòng tuyết đẹp. Nhân

viên bảo vệ họ không ưa những người cứ đi cả giầy dép vào chùa, họ không có dáng dấp là người chuẩn bị đối phó trường hợp khẩn cấp xảy ra. Nhưng các ký giả Hoa Kỳ được bữa thú vị nhìn tận mắt bàn chân trần của tôi mà các móng chân đều được quét sơn màu đỏ, có một phóng viên đã mô tả "gót sen đỏ gợi cảm."

Theo sau tôi là các vi sư sãi và đoàn người, tôi thắp nén nhang cắm vào bát hương trước tương phật lớn. Sau đó họ đưa tôi đến một trong những chiếc chuông khổng lồ năng chừng hơn 40 tấn. Các nhà sư đưa tôi chiếc dùi ma vàng, bảo tôi đánh ba tiếng chuông. Tiếp đến, hướng dẫn viên bảo tôi cầm 11 chiếc ly có nước lần lượt đổ vào bệ hoa sen dưới tương Phật theo truyền thống thể hiện sư kính trong. Tôi hỏi nhỏ: "Tôi thể cầu xin 11 điều ước nguyên được không?" Đây là lời cầu nguyên thật hấp dẫn của nền văn hoá Burma. Có đến tận nơi tai nghe mắt thấy tai chùa này mới hiểu được các vị sư sãi. Đến thăm nơi đây, tôi muốn gửi thông điệp tới nhân dân Burma, Hoa Kỳ rất quan tâm đến nền văn hoá, tín ngưỡng cũng như chính phủ Burma của ho.

Tối hôm ấy, tôi đã gặp được bà Suu Kyi tại biệt thự

ven hồ của Đai sứ Hoa Kỳ. Tôi mặc quần đen, khoác chiếc áo trắng, thứ màu sắc trong bản ghi nhớ cần tránh, giờ đây bi lãng quên. Moi người thất ngạc nhiên khi Suu Kyi trang phục rất giống tôi, quần đen áo khoác trắng. Sau khi nhấm nháp tuần rượu cùng với Derek Mitchell và Kurt Campbell, tôi và Suu Kyi dùng bữa tối chỉ có hai người. Đảng của bà đã được phép hoạt động trở lại từ tháng 10-2011, sau nhiều lần hội họp với các nhà lãnh đao của đảng, ho đã sẵn sàng tham gia đề cử người của đảng trong cuộc bầu cử năm 2012. Suu Kyi nói, bà cũng ra ứng cử vào Quốc Hội. Sau nhiều năm bi giam cầm. đây là một viễn cảnh thật khó tin mà lại là sự thật.

Trong khi dùng bữa, tôi đã đưa ra những nhận xét ấn tượng về Thein Sein và nhiều quan chức chính phủ tôi gặp ở Nay Pyi Taw, đồng thời chia sẻ những kinh nghiệm cá nhân trong cuộc vận động tranh cử lần đầu vào Thượng viện. Bà hỏi cặn kẽ cách chuẩn bị và quá trình vận động trở thành ứng cử viên ra sao. Đây là những kinh nghiệm quý báu giúp bà. Tên tuổi của người cha quá cố bị ám hại, người anh hùng của nền độc lập Burma sẽ tăng thêm sức mạnh và thúc dục bà phải cố

dân tộc, không những thế mà còn vì mối quan hệ với các tướng lãnh đã từng giam cầm bà lâu ngày. Bà là con gái của một vi tướng, người con của quân đội, bà vẫn tôn trong thể chế và biểu tương quân đôi. Tư tin, bà nói có thể hợp tác làm việc với ho. Tôi chợt nhớ, huyền thoai Nelson Mandela đã ôm viên cai nguc ngày xưa khi ông tuyên thê nhâm chức Tổng thống Nam Phi. Điều ấy đã được ca ngợi về chủ nghĩa lý tưởng cao cả và chủ nghĩa thực dụng khó quên. Bà cũng có đầy đủ phẩm giá ấy và sư quyết tâm sau nhiều thập niên mong đợi, sẵn sàng thoả hiệp, mua chuộc họ theo nguyên tắc chung đối với cưu thù. Trước khi chia tay, chúng tặng nhau những món

gắng tham gia. Bà được thừa kế sự ngưỡng mô của cả

Trước khi chia tay, chúng tặng nhau những món quà kỷ niệm. Tôi tặng một chồng sách của Hoa Kỳ hy vọng bà thích và đồ chơi cho con chó của bà. Còn bà tặng tôi chiếc vòng bạc do bà làm, vân hoa vòng bạc dựa theo hình vỏ hạt giống cổ điển của Burma.

Sáng hôm sau, Suu Kyi và tôi gặp nhau tại căn nhà xây dựng từ thời thuộc địa bên hồ mà bà ở đây từ thời thơ ấu, sàn nhà lát từng phiến gỗ dầy, trần nhà không có

đây chính là nơi quản thúc bà trong nhiều năm. Bà giới thiệu tôi với các vị lão thành của đảng, tuổi đời của họ đã ngoai 80, sống trong quãng thời gian quá dài dưới chế đô hà khắc, giờ đây các cụ không thể tin những thay đổi đang xảy ra. Chúng tôi ngồi chung quanh chiếc bàn gỗ, lắng nghe ho kể chuyên. Suu Kyi hòa đồng cùng mọi người. Tuy bà là người nổi tiếng toàn cầu, một biểu tượng của đất nước nhưng vẫn thể hiện sự kính trọng các bậc cao niên, quan tâm một cách chân thành, chính vì thế các cu đều yêu mến bà. Sau cùng chúng tôi đi dao trong vườn, các bông

gì đặc biệt. Cặn nhà này dễ dàng quên đi cảm giác nơi

Sau cùng chúng tôi đi dạo trong vườn, các bông hoa màu hồng và đỏ nở rộ. Hàng rào dây thép gai vây xung quanh khu nhà làm ta nhớ lại những ngày bà bị cô lập của lệnh quản thúc tại gia. Chúng tôi đứng bên hiên nhà, tay trong tay, nói chuyện với đông đảo phóng viên vây xunh quanh.

Tôi bảo: "Bà có cảm thấy vui sướng không? Bà là người đại diện cho toàn thể nhân dân Burma, những người cũng rất xứng đáng được hưởng quyền tự do trên mọi nẻo đường của đất nước." Tôi hứa, Hoa Kỳ sẽ người

bạn của nhân dân Burma trên bước đường tiến bộ của lịch sử hướng đến một tương lai huy hoàng, tươi sáng hơn. Bà cảm oh tôi về sự hỗ trợ và những lời tư vấn từ nhiều năm tháng qua. Bà nói: "Đây là bước khởi đầu của tương lai tươi đẹp cho nhân dân chúng tôi, chúng tôi quyết bảo vệ, duy trì nó đến cùng." Đây là nhận thức của người vừa lạc quan nhưng không kém phần cảnh giác mà tôi cảm nhận được.

Rời ngôi nhà Suu Kyi, xe ô tô đưa tôi đến phòng triển lãm nghệ thuật gần đấy của các nghệ sĩ dân tộc thiểu số chiếm gần 40% dân số. Các bức hoa quanh tường thể hiện sư đa dang hình ảnh đất nước và con người Burma với con mắt đầy tư hào nhưng cũng đầy nỗi buồn sâu lắng. Kể từ khi đất nước Burma giành được độc lập từ năm 1948, nhưng quân đội Burma đã phát đông cuộc chiến chống lai các nhóm ly khai có vũ trang trong công đồng người dân tộc thiểu số. Cả hai bên đều gây ra tôi ác, người dân là nan nhân của cả hai chiến tuyến mà thủ pham lai chính là quân đôi quốc gia. Những cuộc xung đột đẫm máu rất có thể xảy ra trong thời kỳ đổi mới này. Hy vọng sẽ không còn sự kiện này

xảy ra, tôi nhấn mạnh với Thein Sein và các bộ trưởng của chính phủ ông, tầm quan trọng bậc nhất là giải quyết sự mâu thuẫn bằng hòa giải, hòa hợp dân tộc theo con đường hòa bình. Những người đại diện cho một số sắc tộc thiểu số nhưng đông dân nói với tôi, người dân của họ đã phải chịu đựng trong các cuộc xung đột kéo dài và hy vọng sẽ có những thỏa thuận ngưng bắn. Một số vẫn còn băn khoăn lo lắng, mặc dù nhiều chính sách mới và quyền tự do được mở rộng ban hành, nhưng câu hỏi về tương lai còn ám ảnh và theo sát trong quá trình cải cách.

Những tia hy vọng của quá trình biến đổi tiến bộ là sự thật. Nếu Thein Sein phóng thích thêm nhiều tù nhân chính trị, thông qua đạo luật mới bảo vệ nhân quyền, thỏa thuận chấm dứt các cuộc xung đột sắc tộc, cắt đứt quan hệ quân sự với Bắc Triều, đảm bảo bầu cử tự do và công bằng vào năm 2012, chúng ta sẽ lập lại quan hệ ngoại giao toàn diện, công bố danh sách sứ quán, nới lỏng biện pháp trừng phạt, đẩy mạnh đầu tư và hỗ trợ phát triển. Tôi nói với bà Suu Kyi, đó là hành động của Hoa Kỳ đáp ứng lại những gì mà họ tiến hành. Tôi hy

vọng chuyến công du là sự thông báo về hỗ trợ của quốc tế, rằng các nhà cải cách cần củng cố uy tín và thúc đẩy tiến trình cải cách. Trên đường phố Rangoon, áp phích dán ảnh tôi và Suu Kyi dạo bước trong khu vườn ở khắp nơi. Bức chân dung của bà giờ đây nhanh chóng trở thành thân thuộc, phổ biến như thân phụ của bà xưa kia.

Bản thân tôi cũng rút ra được nhiều kinh nghiệm về bức tranh tổng thể của đất nước Burma, ngược dòng sông Irrawaddy, thăm quan cố đô thanh bình và thơ mộng Mandalay. Tôi tự nhủ, sẽ đưa cả gia đình thăm đất nước này trong một ngày không xa.

Những tháng tiếp theo Suu Kyi và tôi vẫn giữ quan hệ liên lạc thường xuyên để kiểm tra quá trình tiến hành cải cách và điện đàm năm lần. Tôi rất vui, tháng 4-2012 bà đã trúng cử đại biểu Quốc Hội cùng với hơn 40 thành viên của đảng bà trong Quốc Hội, tuy chiến thắng nhưng còn chờ đợi. Kết quả bầu cử lần này không bị hủy bỏ, bà được phép hoạt động. Giờ đây, bà phải sử dụng kỹ năng chính trị vốn có để hoạt động.

Tháng 9-2012, bà Suu Kyi viếng thăm Hoa Kỳ 17 ngày. Đây chính là điều mong ước của tôi trong lần đầu tiên điện đàm với Suu Kyi. Xưa tôi đến thăm bà, giờ bà đến thăm tôi. Hai chúng tôi ngồi bên nhau, phiá bên ngoài phòng ăn ấm cúng tại tư dinh của tôi ở Washington.

Sau những tháng kể từ khi tôi viếng thăm, đất nước Burma đã hoàn toàn đổi thay thú vị. Thein Sein đã thúc đẩy quá trình cải cách của chính phủ tuy chậm nhưng từng bước chắc chắn theo phương hướng mà chúng tôi đã thảo luân ở Nay Pyi Taw. Ông và tôi gặp lại nhau vào mùa hè tai hôi nghi ở Campuchia, một lần nữa ông cam kết quyết tâm cải cách xã hôi. Hàng trăm chính trị pham được thả, bao gồm các sinh viên biểu tình đòi dân chủ năm 1988 và các vi sư sãi đã tham gia biểu tình năm 2007. Một thoả thuận ngưng bắn tam thời giữa các nhóm phiên quân đại diện sắc tộc thiểu số được ký kết. Các đảng phái chính trị được phép hoạt động, các báo

tư nhân được phép xuất bản lần đầu tiên sau hơn nửa thế kỷ cấm đoán.

Để đáp lai, Hoa Kỳ bắt đầu dỡ bỏ dần lệnh cấm vân,

cử Derek Michell làm Đai sứ Hoa Kỳ đầu tiên sau nhiều năm vắng mặt. Burma tái gia nhập công đồng quốc tế, được bầu làm chủ tịch khối ASEAN năm 2014, sau một thời gian dài mong đơi. Trong khi ấy cách mang Mùa xuân Å-rập đã mất dần vẻ rực rỡ huy hoàng ở Trung Đông. Burma giờ đây đem lai cho thế giới niềm hy vong mới, nó có thể thực sự chuyển đổi một cách hoà bình từ một chế độ quân sư độc tài sang dân chủ. Tiến trình cải cách củng cố lý luân, kết hợp giữa biên pháp trừng phat và ngoại giao có thể là công cu hữu hiệu để chuyển đổi hướng đi ngay trong một xã hội khép kín nhất. Nếu các tướng lĩnh của Burma không hiểu được sư hấp dẫn, thông thoáng, quyến rũ của thương mai quốc tế, có thể chế độ này không có sư thay đổi.

Tái thẩm định về Burma năm 2009, cùng nhưng kinh nghiệm tham gia trực tiếp chống lại những lời khuyên của bạn bè tại quốc nội, chính là những lựa chọn mạo hiểm, nhưng nó đã được đền đáp một cách xứng

đáng cho Hoa Kỳ. Sư tiến bộ của Burma, trong bối cảnh chuyến công du Á châu của Tổng thống tháng11-2011 được đón tiếp nồng nhiệt, hầu như xoá bỏ được những dấu vết cũ kéo dài từ năm 2009 tai Bắc Kinh, chính sách xoay truc của chính quyền Mỹ đã thành công. Tuy nhiên vẫn còn nhiều vấn đề cần đặt ra, bước tiếp theo sẽ là gì đối với cả Burma lẫn khu vực, nhưng tháng 2-2012, ký giả James Fallows, một nhà báo kỳ cưu rất nhiều kinh nghiệm tại Á châu đã viết bài bình luân sinh động về xoay truc và chuyển công du của Tổng thống ở Đại Tây Dương: "Cũng giống như cách tiếp cân của Tổng thống Nixon đến Trung Quốc, tôi nghĩ đây là điều rất đáng suy nghĩ, nghiên cứu để kết hợp một cách nhuần nhuyễn giữa quyền lưc cứng và mềm, khuyến khích hay đe doa, tính cấp bách và sư kiên nhẫn và biết thân trong, có hiệu quả và tránh sai lầm." Giáo sư Walter Rusell Mead, người thường chỉ trích chính quyền, đánh giá những nỗ lực của chúng tôi là "một chiến thắng trong ngoại giao mà bất cứ ai cũng có thể nhân thấy."

Tuy nhiên bất chấp những tiến bộ ở Burma chúng tôi cảm nhận, bà Suu Kyi vẫn chưa yên tâm khi chúng tôi gặp nhau ở Washington. Bà đến thăm và yêu cầu được gặp riêng. Những vấn đề ấy là, bà nói, rất nhiều tù nhân chính trị còn bị giam cầm, sự xung đột các sắc tộc vẫn rất tồi tệ, cơn sốt tìm kiếm các mỏ vàng của các công ty nước ngoài đã tạo điều kiện cho quan chức tham nhũng.

Bà Suu Kyi bây giờ là nghị sĩ Quốc Hội đang tạo mối quan hệ mới với cưu thù, cố gắng tạo thế cân bằng với tất cả khả năng có thể. Shwe Mann, Chủ tịch Ha viên, giờ đây giữa ông và Suu Kyi đang có mối quan hê tích cực. Suu Kyi đáng giá cao việc ông sẵn sàng tham khảo ý kiến của bà về những vấn đề then chốt. Nhưng tình hình chính tri trở lên phức tạp khi Thein Sein, Shwe Mann và Suu Kyi đều muốn đứng ra ứng cử Tổng thống trong cuộc bầu cử năm 2015. Phía sau hâu trường đang có cuộc vận động, thay đổi liên minh cho phù hợp chiến dich, canh tranh đường lối chính tri mỗi ngày một khốc liệt. Xin nhiệt liệt chào mừng sự chuyển đối tiến đến nền dân chủ tư do của Burma!

Thein Sein đã có những động thái chuyển đổi, nhưng liệu ông có hoàn thành nhiệm vụ? Nếu bà Suu Kyi

rút bỏ sư hợp tác, khó mà biết điều gì có thể xảy ra. Niềm tin của công đồng quốc tế sẽ sup đổ? Thein Sein sẽ bị phe cứng rắn công kích, những người vẫn đang hy vong quay lai thể chế cũ cản trở mọi cải cách mà họ bất đồng. Tôi và Suu Kyi thảo luân về áp lực tranh cử mà bà phải đối mặt. Tôi rất cảm thông bởi tôi cũng đã trải qua sư lôi kéo và thúc đẩy trong đời sống chính tri. Tôi hiểu, sự đau đớn như thế nào trong nhiều năm qua một cách thật sự, trở thành cộng sự với những người đã từng là đối thủ chính trị của mình. Tôi nghĩ, sư lực chọn tốt nhất của bà Suu Kyi lúc này, hãy cố nghiến răng chiu đưng, tiếp tục thúc đẩy Thein Sein thực hiện những cam kết của ông ta và hãy cố giữ quan hệ hợp tác ít nhất cho đến cuộc bầu cử kỳ sau.

Tôi nói, điều này chẳng phải dễ dàng thực hiện. Nhưng giờ đây bà đang ở thế kẹt, không dễ gì có thể thực hiện được. Bà Suu Kyi phải tìm cách tiếp tục hợp tác làm việc cho đến khi hoặc ít ra phải có cách để thay thế. Đây là tất cả các vấn đề của chính trị. Giờ đây bà Suu Kyi đang trên sân khấu chính trị, không còn cảnh bị quản thúc tại gia và có rất nhiệu dự định khác nhau,

hộ nhân quyền, nghị sĩ của Quốc Hội và có thể là ứng cử viên Tổng thống trong tương lai. Bà Suu Kyi rất hiểu mọi vấn đề, nhưng áp lực đặt lên vai quá lớn. Bà đã được tôn lên như vị thánh, nhưng bà Suu Kyi chưa từng biết điều khiển chiếc xe xã hội như những nhà lãnh đạo đã từng trải. Đó là sự khập khiếng giữa thực tế và mong ước.

Chúng tôi đến phòng ăn cùng dự bữa với Kurt,

đóng góp nhiều vai trò khác nhau, bởi vì bà là người ủng

Derek cà Cheryl Mills. Trong khi ăn, Suu Kyi mô tả quận của bà giờ đây như thể đại diện cho Quốc Hội. Bà tập trung chủ yếu các sự kiện chính về chính trị trong nước, đồng thời quan sát tỉ mỉ kỹ càng công việc chuẩn bị bầu cử và những sự kiện cần xử lý. Tôi cảm thấy câu chuyện giống hệt những gì khi các cử tri ở New York bầu tôi làm Thượng nghị sĩ Hoa Kỳ. Nếu bạn không chiếm được lòng tin, đừng nghĩ đến chuyện chiến thắng.

Tôi đóng góp vài ý kiến. Ngày mai bà sẽ được tặng thưởng Huân chương Vàng Quốc Hội tại buổi lễ hoành tráng trong Rotunda của toà nhà Capitol Hoa Kỳ. Đây là phần thưởng xứng đáng dành cho bà về đức hạnh của

nhà lãnh đạo. Tôi bảo bà: "Sau khi nhận Huân chương Vàng Quốc Hội, bà nên nói vài lời ca ngợi Tổng thống Thein Sein."

Chiều hôm sau, tôi cùng các nhà lãnh đạo Thượng viên và gần 500 người ở Capitol chúc mừng bà Suu Kyi. Khi đến lượt phát biểu, tôi nhắc lại những trải nghiệm khi gặp gỡ Suu Kyi tai ngôi nhà nơi mà bà bi quản thúc nhiều năm, rồi so sánh với chuyến thăm đảo Robben cùng Tổng thống Nelson Mandela mấy năm trước. Tôi nó: "Hai tù nhân chính tri cách nhau một khoảng trời bao la. Nhưng cả hai đều thể hiện tinh thần quả cảm tuyệt vời, với niềm tin sắt đá. Cả hai đều có chung niềm tin mà chúng ta đều hiểu, một ngày nào đó họ sẽ bước ra khỏi cánh cổng nhà tù và lệnh quản thúc tai gia phải huỷ bỏ. Nhưng cuộc đấu tranh vẫn chưa chấm dứt, nó chuyển sang bước ngoặt khác, khởi đầu của một giai đoạn mới. Vươt qua quá khứ, làm diu nỗi đau đất nước, xây dựng nền dân chủ đó là con đường của nhà hoat động chính tri kiên trinh thực hiện." Nhìn thẳng vào Suu Kyi, hy vong bà sẽ nhớ những điều góp ý của tôi đêm qua. Nét mặt Suu Kyi đầy xúc động, sau đó bà lên phát biểu.

"Giờ đây tôi đứng trước quý vị trong niềm tin mãnh liệt, với những người ban, những người đã chia sẻ với chúng tôi công việc xây dựng một quốc gia hoà bình, phồn vinh, nhân quyền được đảm bảo bởi luật pháp của các nhà lãnh đạo quốc gia." Suu Kyi phát biểu, bà tiếp tuc: "Công việc khó khăn này đã được thực hiện thông qua những vấn đề cải cách chính tri của Tổng thống Thein Sein." Tôi bắt gặp ánh mắt của bà nhìn tôi và mim cười: "Từ sâu thẳm trong trái tim, tôi chân thành cảm ơn bà Hillary, nhân dân Mỹ, tất cả quý vi có mặt tại đây và tôi sẽ giữ mãi trong tim kể từ những năm tháng trong ngực tù đen tối đến ngày được tự do, công bằng, tưởng như đã vượt quá tầm tay của tôi. Con đường phiá trước còn nhiều khó khăn, chông gai, nhưng chúng tôi tin chắc chắn sẽ vượt qua một khi được sư hỗ trợ, giúp đỡ của các vi và ban bè trên khắp thế giới."

Sau đó Suu Kyi, nháy mắt với tôi, rồi hỏi: "Như thế có phải không?"

Tôi đáp: "Ô, đó là điều tuyệt vời, thực sự tuyệt vời."

"Vâng, chúng tôi sẽ cố gắng, cố gắng hết sức

mình."

Tuần sau, tôi gặp Tổng thống Thein Sein tại Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc ở New York, chúng tôi trao đổi nhiều vấn đề liên quan đến Suu Kyi mà bà đã nêu ra với tôi. Ông dường như có quyền lực lớn hơn lần đầu tiên tôi gặp ở Nay Pyi Taw, ông chăm chú lắng nghe. Trước kia ông chưa phải là một chính trị gia đầy uy lực, nhưng giờ đây ông thể hiện một nhà lãnh đạo có nhiều triển vong. Trong bài phát biểu tai Liên Hiệp Quốc, ông ca ngợi bà Suu Kyi là đối tác trong công cuộc cải cách, đây là lần đầu tiên trước diễn đàn công đồng quốc tế ông đã công khai phát biểu về vấn đề này và cam kết tiếp tục hợp tác và làm việc với bà Suu Kyi để tiến đến nền dân chủ cho đất nước.

Tháng 11-2012, muốn được trực tiếp chứng kiến sự đổi thay từ "ánh sáng tiến bộ" của Burma. Đây là chuyến công du nước ngoài đầu tiên của Tổng thống kể từ chiến thắng tái tranh cử và cũng là chuyến đi cuối cùng với nhóm chúng tôi. Sau khi viếng thăm nhà Vua Thái Lan trong bệnh viện ở Bangkok, chúng tôi bay sang Burma, nghỉ lại sáu tiếng đồng hồ rồi bay sang dự Hội nghị

Thượng đinh Đông Nam Á ở Campuchia. Tổng thống dự kiến sẽ tiếp kiến cả ông Thein Sien lẫn bà Suu Kyi và đọc tham luận với sinh viên Đại học Yangong. Đám đông dân chúng chen chúc trên đường phố vẫy chào khi xe chúng tôi đi qua. Thanh thiếu niên cầm cờ Mỹ vẫy chào. Nhiều người dân cố tình trèo lên những chỗ nào cao nhất để tận mắt nhìn, cảnh tượng không thể tưởng tượng được sẽ xảy ra cách đây không lâu.

Rangoon cảm nhân như một thành phố đã thay đổi hoàn toàn, mặc dù thời gian mới chưa đầy một năm sau chuyển viếng thăm của tôi. Các nhà đầu tư nước ngoài đã đổ xô đến, nơi mà họ cho rằng đây là biên giới cuối cùng của Á châu. Các toà nhà mới đang xây dựng, giá bất động sản tăng chóng mặt. Chính phủ đã bỏ lệnh hạn chế sử dụng internet, từng bước cho phép truy cập thông tin toàn cầu. Các chuyên gia công nghiệp dư kiến, sản phẩm điện thoại như Smartphone sẽ nhanh chóng chiếm lĩnh thi trường lên đến 7 triệu chiếc vào năm 2017 trong khi năm 2011 chưa có ở Burma. Giờ đây thân chinh Tổng thống Hoa Kỳ đã công du Burma. "Chúng tôi đã phải chờ hơn 50 năm mới được nhìn thấy chuyển

công du này." Một người đàn ông trong đám người chào đón nói với phóng viên. "Hoa Kỳ là đất nước có công lý, hành pháp rõ ràng và đầy đủ. Tôi cầu mong đất nước chúng tôi được như vậy."

Từ sân bay Kurt và tôi cùng Tổng thống ngồi trên chiếc xe đặc chủng chống đạn limousine (theo cách gọi thân thiết "the Beast"- Quái thú) và vị trợ lý thân cận của ông, Valerie Jarrett. Xe chúng tôi vào thành phố, Tổng thống Obama nhìn qua cửa sổ xe khi thấy một ngôi chùa vàng Shwedagon, hỏi nó là gì. Kurt nói, đây là trung tâm văn hóa của nhân dân Burma, nơi mà tôi đã từng đến để tỏ lòng ngưỡng mộ, tôn kính con người và lịch sử Burma. Tổng thống hỏi sao ông không được đến thăm ngôi chùa này. Trong nghị trình chuyến công du, cơ quan mật vụ bác bỏ ý tưởng đưa Tổng thống đến thăm ngôi chùa, nơi rất đông khách vãng lai đến vãn cảnh. Ho lo ngai rủi ro về an ninh có thể xảy ra bởi đám đông những người hành hương (cũng có thể họ không muốn Tổng thống phải tháo giày đi chân đất) và cũng không muốn cửa chùa tam đóng cửa gây bất tiên cho du khách. Nhiều năm làm việc, nên hiểu cách làm việc của

cơ quan mật vụ, tôi nghĩ họ có thể thay đổi đột ngột nghị trình "trong dự kiến" mà họ dùng tiếng lóng "OTR" (off the road). Không một ai biết Tổng thống đến, vì thế không có sự bố trí nhân viên an ninh. Hơn nữa, khi Tổng thống yêu cầu thăm viếng nơi đâu, không ai dám phản đối. Ngay sau khi gặp Tổng thống Thein Sein, đoàn chúng tôi đến ngôi chùa cổ kính, các sư sãi vây quanh và họ vô cùng ngạc nhiên, ngoài ra còn có rất nhiều du khách vô tình chứng kiến Tổng thống và Ngoại trưởng Hoa Kỳ trong dịp thật hiếm họi này.

Sau cuộc hội thảo với Thein Sein và vãn cảnh chùa đột xuất, chúng tôi đến thăm Suu Kyi tại tư dinh, bà hân hoan đón chào, mời Tổng thống vào nhà, nơi ngày xưa từng là nhà tù và bây giờ lại là trung tâm hoạt động chính trị. Bà ôm hôn tôi như người bạn thân lâu ngày gặp lại. Bà cảm ơn Tổng thống về sự ủng hộ, hỗ trợ của Hoa Kỳ đối với nền dân chủ Burma, nhưng đưa ra lời cảnh báo: "Thời kỳ chuyển đổi thể chế là thời gian khó khăn, phức tạp nhất ngay cả khi chúng ta đang nhìn thấy những biến chuyển. Vì thế, chúng ta cần rất thận trọng không bị lóa mắt bởi ảo ảnh thắng lợi."

Sự chuyển đổi của Burma chưa đến hồi kết, phiá trước còn rất nhiều thách thức. Xung đột sắc tộc vẫn chưa chấm dứt, nhân quyền vẫn còn vi pham. Đặc biệt, một số cuộc bao động chống lai người Rohingya, công đồng dân tộc Hồi Giáo, đã gây rúng động Burma cuối năm 2013 đến đầu năm 2014. Quyết định truc xuất Đoàn Bác Sĩ Không Biên Giới trong khu vực và việc không điều tra dân số dân tộc Rohingya sắp tới đang bị chỉ trích và lên án manh mẽ. Tất cả những sư kiện này có thể gây ảnh hưởng, đe dọa tiến trình cải cách và làm suy yếu hỗ trợ quốc tế. Cuộc tổng tuyển cử 2015 sẽ là sư thử thách lớn đối với nền dân chủ non trẻ của Burma, sự cần thiết phải hành động nhiều hơn để đảm bảo tư do và công bằng. Tóm lai, Burma có thể tiếp tục tiến lên trong quá trình cải cách và cũng có thể tụt lại phiá sau. Sự hỗ trợ của Hoa Kỳ và cộng đồng quốc tế rất quan trọng cho tiến trình này.

Điều này đôi khi rất khó chống lại những sự kiện gây nghẹt thở tại Burma. Nhưng chúng ta phải giữ vững quan điểm cách nhìn, tỉnh táo trước những thử thách và khó khăn ở phía trước. Một số người Burma còn yếu về

kiến thức trong quá trình hoàn thành con đường dân chủ. Một số khác có ý chí nhưng thiếu phương pháp giải quyết. Con đường tiến lên nền dân chủ còn dài. Tuy thế, Tổng thống Obama đã phát biểu với sinh viên Đại học Yangon tháng 11-2012, những gì người dân Buram đã đạt được, chứng tỏ đây là bằng chứng hùng hồn về sức manh tinh thần khao khát tư do là lẽ thông thường. Đối với tôi, kỷ niệm về những ngày đầu của những tia sáng tiến bộ nảy sinh, niềm hy vong chưa thật chắc chắn sẽ đạt tới đỉnh điểm trong thời gian tôi giữ chức Ngoại trưởng, nhưng đã khẳng định vai độc đáo của Mỹ bảo vệ nhân quyền và dân chủ. Đó là những gì tốt đẹp nhất của

nền dân chủ của Hoa Kỳ.

NHỮNG LỰA CHỌN KHÓ KHĂN

Hillary Rodham Clinton www.dtv-ebook.com

Phần III: Chiến Tranh Và Hòa Bình - Chương 7: Afghanistan – Pakistan : Đất Bằng Nổi Sóng

Tổng thống Obama đi xung quanh bàn hỏi từng người, yêu cầu phát biểu ý kiến cá nhân. Chúng ta có nên đổ thêm quân sau tám năm chiến tranh ở Afghanistan hay không? Nếu có, quân số sẽ tăng bao nhiêu? Nhiệm vụ của họ sẽ là gì? Thời gian phục vụ sẽ bao lâu? Đây là một trong những lựa chọn khó khăn nhất với cương vị Tổng thống. Hậu quả rất lớn dành cho những nam nữ thanh niên trong sắc phục người lính, thân nhân các binh sĩ, an ninh quốc gia cũng như tương lai của Afghanistan.

Hôm ấy, trước lễ Ta On ba ngày năm 2009 vào khoảng hơn 8 giờ tối. Tổng thống ngồi phía đầu chiếc bàn dài trong Phòng Tình huống, hai bên là quan chức Hội đồng An ninh Quốc gia. Tôi ngồi canh Cố vấn An ninh Quốc gia, Jim Jones, bên trái là Tổng thống, đối diện bên kia là Phó Tổng thống Binden, Bô trưởng Quốc phòng Bob Gates, Tổng tham mưu trưởng Liên quân Hoa Kỳ, Mike Muller. Trước mặt chúng tôi là những chồng giấy và kep giấy đặt trên bàn. (Sau nhiều tháng quan sát các quan chức Lầu Năm Góc đến Phòng Tình Huống, bao giờ họ cũng đem theo chiếc đèn chiếu có ổ cắm và tập bản đồ màu, tôi yêu cầu Bộ Ngoại giao cũng phải có những thứ đó trong các cuộc họp. Bây giờ chúng tôi có đầy đủ các loai bản đồ màu.)

Đây là buổi họp lần thứ ba trong ngày tại Nhà Trắng cùng với Tổng thống Obama và là lần thứ chín kể từ tháng Chín mà nhóm an ninh quốc gia cao cấp triệu tập để thảo luận về tương lai Afghanistan. Chúng tôi xem xét những thách thức từ mọi góc độ. Cuối cùng quyết định tăng 30 ngàn binh sĩ Hoa Kỳ tới Afghanistan vào năm 2010, cộng thêm 10 ngàn binh sĩ đồng minh. Nhiệm vụ

các thành phố của Afghanistan, củng cố chính quyền, cung cấp các dịch vụ cho người dân chứ không tiến hành công việc tham chiến với quân nổi dậy Taliban. Cuối năm sẽ có cuộc tổng kết, đánh giá đầy đủ quá trình thực hiện, sau đó lên kế hoạch rút dần binh sĩ vào tháng Bẩy năm 2011. Rút bao nhiêu, trong thời hạn như thế nào sẽ được thảo luận tiếp, nhưng mọi vấn đề tùy thuộc vào tình hình thực tế trên chiến trường.

Các nhóm nghiên cứu đánh giá cao kế hoạch này.

thực hiện theo cách tiếp cân mới, đảm bảo an ninh trong

Các nhóm nghiên cứu đánh giá cao kê hoạch này. Bộ trưởng Gates và phía quân đội ủng hộ mạnh mẽ kế hoạch. Nhưng Phó Tổng thống Biden phản đối mạnh mẽ. Giờ đây cuộc tranh luận cần được xem xét kỹ lưỡng, vì thế Tổng thống muốn nghe ý kiến từng người theo lập trường bên nào lần chót.

Đất nước Afghanistan là khu vực núi non hiểm trở nằm giữa hai nước, phía đông là Pakistan, phía tây là Iran, dân số khoảng 30 triệu người nghèo khổ nhất thế giới, ít được học hành và hầu hết họ đều chịu cảnh đau thương nhất trên trái đất này. Nơi đây đã từng được mệnh danh "Địa ngục của các Đế chế" bởi vì hầu hết

các đội quân xâm lược đều thất bại thảm hại. Những năm 1980, Hoa Kỳ, Å-rập Saudi, Pakistan đã hỗ trợ cuộc nổi dậy chống chính phủ bù nhìn do Liên Xô hậu thuẫn. Năm 1989, Liên Xô phải rút quân, thắng lợi này do sự đòi hỏi của nhân dân Afghanistan được Hoa Kỳ ủng hộ.

Sau thời kỳ nội chiến những năm 1990s, Taliban, nhóm cực đoan theo quan điểm văn hoá trung cổ đã nắm quyền kiểm soát Afghanistan, do giáo sĩ độc nhãn, Mullah Omar cai tri. Ho loi dung danh nghĩa Hồi giáo áp dụng chính sách cực kỳ tàn bạo với phụ nữ. Người phụ nữ không được xuất hiện trước công chúng, bắt buộc phải mặc bộ quần áo cánh giới chùm kín từ đầu đến chân, hở độc đôi mắt nhưng lai phải che mang. Ra khỏi nhà họ phải có người đàn ông trong gia đình đi kèm theo, phu nữ và bé gái không được đến trường, không được hưởng quyền lợi về kinh tế và xã hội. Taliban đưa ra những điều luật nghiệm khắc phat nặng phu nữ nào vi pham điều luật do chúng ban hành, từ tra tấn man rơ đến xử tử. Những câu chuyên khủng khiếp ấy được lan truyền đi khắp nơi. Tôi được nghe kể về người phụ nữ lớn tuổi bi đánh bằng gây sắt đến gẫy chân chỉ vì mặc

váy không đủ dài. Khó có thể tưởng tượng con người có thể tàn ác với nhau đến như vậy dưới danh nghĩa Thượng Đế.

Không thể để cảnh tàn bạo đó tiếp tục hoành hành, với cương vị Đệ Nhất phu nhân, tôi đã nỗ lực lên tiếng kêu gọi cộng đồng quốc tế lên án hành động dã man này. "Không có gì nghiêm trọng hơn khi người phụ nữ bị tra tấn dã man đến như vậy, nhân quyền và quyền phụ nữ đã bị trà đạp công khai ở Afghanistan dưới bàn tay sắt của chế độ độc tài Taliban." Đó là lời phát biểu của tôi lên án chế độ Taliban nhân ngày Phụ nữ Quốc tế tại L.H.Q năm 1999.

Không những thế, chế độ Taliban còn là nơi trú ẩn an toàn của Osama bin Laden và bọn khủng bố al Qaeda. Rất nhiều kẻ cuồng tín từ các nước tới đây ăn sâu cắm rễ từ thời kỳ chống Liên Xô. Để đối phó các vụ đánh bom đại sứ quán của chúng ta tại Đông Phi năm 1998, chính quyền Clinton đã sử dụng tên lửa hành trình tấn công một số trại huấn luyện của al Qaeda tại Afghanistan và cũng là nơi Osama bin Laden ẩn nấp, nhưng y đã tẩu thoát, sau đó lên kế hoạch khủng bố ngày 11-9-2001. Vì

Taliban từ chối giao nộp Osama bin Laden, Tổng thống Bush ra lệnh đánh chiếm Afghanistan với sự yểm trợ của Liên minh Phương Bắc lật đổ chế độ Taliban.

Chiến thắng nhanh gon lật đổ chế đô Taliban ở Afghanistan, chúng tháo chay và tái tổ chức, tiếp tục ẩn náu an toàn ở vùng biên giới Pakistan. Trong cương vi Thượng nghi sĩ, tôi đến thăm Afghanistan 3 lần, lần đầu vào lễ Ta On năm 2003, dư tiệc với binh sĩ tại Kandahar và hai lần sau vào năm 2005 và 2007. Tôi không thể nào quên lời binh sĩ Hoa Kỳ khi gặp tôi: "Xin chào mừng các quan chức đến thăm nơi tuyến đầu trong cuộc chiến chống bon khủng bố đã bị lãng quên." Taliban lợi dụng khó khăn của chính quyền Bush tái chiếm một số vùng ở Irag và Afghanistan. Chính phủ Kabul được phương Tây hâu thuẫn bắt đầu có dấu hiệu tham nhũng và vô trách nhiệm, trong khi người dân Afghanistan nghèo đói, thất vong và sơ hãi. Còn Hoa Kỳ không đủ số lượng binh sĩ để bảo vệ, đồng thời chính quyền Bush cũng không xem xét lai chiến lược tìm cách đảo ngược tình trang suy yếu.

Trong chiến dịch tranh cử năm 2008, cả ông

Obama và tôi đều kêu gọi thay đổi chiến lược ở Afghanistan. Tôi tranh luân, có thể sẽ đưa thêm quân, nhưng đồng thời phải có chiến lược mới toàn diện và giải quyết vai trò của Pakistan trong cuộc xung đột. Trong bài phát biểu tháng 2-2008: "Biên giới giữa hai nước Afghanistan và Panistan là một trong những vùng đất rất quan trong và nguy hiểm nhất trên thế giới. Nếu không nhìn nhân và đánh giá thực tế những gì đang xảy ra tại vùng đây, đó chính là sai lầm nghiệm trong và thất bai trong chính sách đối ngoại của chính quyền Bush." Những cuộc tấn công vào binh sĩ Mỹ và đồng minh ngày càng gia tăng, năm 2008 là năm đẫm máu nhất tai chiến trường Afghanistan, gần 300 binh sĩ của lực lượng liên minh đã thiệt mang.

Khi Tổng thống Obama nhậm chức tháng 1-2009, ông đã tìm thấy bản yêu cầu của Lầu Năm Góc đề nghị bổ xung hàng ngàn binh sĩ để ngăn chặn khả năng cuộc tấn công vào mùa hè của Taliban và đảm bảo an ninh cho cuộc bầu cử Tổng thống sắp tới. Chúng tôi đã đưa ra thảo luận vấn đề này ngay trong cuộc họp đầu tiên với Hội đồng An ninh Quốc gia. Mặc dù theo kế hoạch sẽ

gia tăng nhân tài vật lực vào cuộc chiến, nhưng phải có câu trả lời minh bạch hợp lý trước khi quyết định. Tuy nhiên, vấn đề hậu cần quá cấp thiết phải triển khai vào mùa hè đòi hỏi quyết định sớm.

Tổng thống phê chuẩn triển khai 17 ngàn quân vào ngày 17-1-2009. Tổng thống ủy thác Bruce Riedel đánh giá lại toàn bộ chiến lược cuộc chiến, ông là nhà phân tích chiến lược dày dan kinh nghiệm với kiến thức uyên bác về các cuộc xung đột, ngoài ra ông còn có Michèle Flournoy, quan chức đứng hàng thứ ba trong Bô Quốc phòng và Richard Holbrooke, một đặc sứ tại Afghanistan và Pakistan của Hoa Kỳ. Theo báo cáo tháng Ba, ho đề nghi, thay vì xem Afghanistan và Paskitan là hai vấn đề riêng biệt, nay nên gộp lai thành một vấn đề chung gọi tắt là Af - Pak, đồng thời nên chú trong việc huấn luyên binh sĩ người Afghanistan để họ thực hiện nhiệm vụ cho quê hương xứ sở của họ hơn là binh sĩ Hoa Kỳ và binh sĩ đồng minh. Để đáp ứng yêu cầu, Tổng thống Obama triển khai 4 ngàn cố vấn quân sư Hoa Kỳ đến huấn luyên và đào tao tai chỗ Lực lượng An ninh Quốc gia Afghanistan. Quan điểm mới của Riedel nhấn manh, cần

phải sử dụng "sức mạnh nhân tài vật lực" trong chiến dịch chống các cuộc nổi dậy một cách có hiệu quả. Riedel giải trình: "Không chỉ bằng quân sự mà dân sự cũng phải tham gia." Có nghĩa là ngoại giao cũng phải hoạt động sắc bén hơn nữa, mở rộng phát triển kinh tế, hỗ trợ nông nghiệp và xây dựng cơ sở hạ tầng. Công việc này thuộc trách nhiệm của Bộ Ngoại giao và Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID).

Tổng thống công bố chiến lược quân sự và dân sự về Afghanistan và Pakistan vào ngày 27-3-2009. Tổng thống đặt mục tiêu chiến tranh có giới hạn: "Phải triệt phá và tiêu diệt hoàn toàn al Qaeda tại Pakistan và Afghanistan, ngăn chặn chúng tái chiếm trong tương lai", bằng cách tăng cường theo dõi bọn al Qaeda cũng như bọn phiến quân Taliban trong các cuộc giao tranh. Nguyên nhân của cuộc chiến nảy sinh từ cuộc tấn công khủng bố ngày 11-9-2001 vào Hoa Kỳ. Đồng thời ông cũng đưa ra khả năng tiến trình hoà bình, hoà giải với phiến quân vì bọn cực đoan đang bị cô lập.

Mặc dù có khoảng 68 ngàn binh lĩnh sĩ quan Hoa Kỳ ở Afghanistan, nhưng cuộc chiến trong mùa hè rất tồi tê. Phiến quân Taliban tiếp tục củng cố sức manh, trong khi tình hình an ninh xấu đi rất nhiều. Báo cáo cho biết, các tay súng Taliban gia tăng nhanh chóng, từ 7 ngàn, chỉ trong ba năm con số đã tăng lên đến 25 ngàn. Các cuộc tấn công trực tiếp vào lực lượng NATO tặng lên, đã có trên 260 bính sĩ bị tử thương từ tháng Sáu đến tháng Chín, so với 4 tháng trước số lượng từ vong tăng hơn 100 người. Tháng Năm, Tổng thống thay Tổng tư lênh liên quân ở Afghanistan bằng vi Trung tướng Stanley McChrystal. Bô trưởng Quốc phòng Gates giải thích, sư chuyển đổi là cần thiết để mang lai "tư duy mới" và "cách nhìn mới". Tiếp theo, tháng Tám cuộc bầu cử Tổng thống Afghanistan phải huỷ vì sư gian lân quá công khai. Tháng Chín, tướng McChrystal đề xuất Tổng thống xem xét việc bổ xung thêm quân. Ông cảnh báo, nếu không có tiếp viện, khả năng cuộc chiến sẽ bị thất bai thảm hai.

Đó không phải là những điều Nhà Trắng muốn nghe. Vì thế, trước khi Tổng thống giải quyết theo yêu cầu của Lầu Năm Góc, ông muốn nghe ý kiến từng người. Tổng thống đưa ra sự đánh giá toàn diện lần thứ

2, lần này ông trực tiếp khảo sát. Bắt đầu vào ngày Chủ nhật giữa tháng Chín cho đến hết mùa thu, Tổng thống Obama thường xuyên triệu tập các cố vấn an ninh quốc gia đến Phòng Tình Huống để thảo luận những vấn đề khó khăn, hóc búa về cuộc chiến kéo dài nhất trong lịch sử Hoa Kỳ.

Tướng MsChrystal với sự hỗ trợ của tướng David Petraeus, tổng tư lệnh các lực lượng Hoa Kỳ trong khu vực, ông trình bày 3 lựa chọn: Triển khai tăng thêm một lực lượng quân đội khoảng 10 ngàn để đào tạo, huấn luyện cho quân đội Afghanistan; Điều 40 ngàn quân chống Taliban ở các khu vực tranh chấp ác liệt nhất; Triển khai thêm 80 ngàn binh sĩ để đảm bảo an ninh. Các tướng lãnh này thật sự là các chiến binh khôn ngoan, như trong cuốn truyện Goldilocks, thường xuyên đưa ra 3 lựa chọn trong bất kỳ trả lời một câu hỏi nào và hy vọng lựa chọn thứ 2 được ủng hộ.

Tướng Petraeous đưa ra những ý kiến ủng hộ có hiệu quả. Trí óc ông minh mẫn, biết so sánh thiệt hơn, am hiểu tình hình chính trị và lý lẽ xác đáng do thu được từ chiến trường Irag mà ông đã trải qua. Những khó khăn của cuộc chiến cũ đang hiện lên trong cuộc tranh luận của chúng tôi về biện pháp giải quyết ở Afghanistan.

Đầu năm 2007, tướng Petraeous đảm nhiệm chức vụ tư lệnh, ông đã nỗ lực giúp quân đội Hoa Kỳ tránh được thảm họa trong cuộc tấn công đẫm máu của phiến quân. Chính ông chủ trương tăng 20 ngàn quân Mỹ triển khai ở những khu vực nguy hiểm nhất tại Irag. Tháng 1-2007, Tổng thống Bush quyết định tăng quân trong bài phát biểu quan trọng trấn an sự hoài nghi của dân chúng.

Quyết định tăng quân của ông là điều rất bất ngờ, bởi vì vấn đề này phải được sự ủng hộ của lưỡng đảng. Nhóm Nghiên cứu về Irag đã đề nghị chuyển giao tăng phần trách nhiệm cho lực lượng an ninh Irag, rút dần binh sĩ Hoa Kỳ, tăng cường nỗ lực ngoại giao trong khu vực. Nhưng Tổng thống Bush lựa chọn điều ngược lại với bản điều trần. Trong bài phát biểu, Tổng thống đề cập đến chính sách ngoại giao khu vực, tăng cường hoạt động khuyến khích hòa giải, hoà hợp giữa các giáo phái và phe phái chính trị đối lập ở Irag, đồng thời nhấn mạnh bảo đảm hơn nữa sự an toàn cho binh sĩ Hoa Kỳ.

Tôi nghi ngờ thời điểm đưa ra chưa đúng lúc. Sau khi ban hành quyết định cho thấy bỏ lỡ nhiều cơ hội, nhiều câu hỏi đã đặt ra, liệu chính quyền Bush có đủ năng lực điều hành cuộc leo thang chiến tranh như vậy không. Tối hôm sau, tôi cùng Thương nghi sĩ Evan Bayh bang Idiana và Nghi sĩ John Mchugh, New York của Đảng Công hoà, Bô trưởng bộ Lục quân của Tổng thống Obama bay sang Irag. Đây là lần thứ ba tôi đến Irag với cương vi Thương nghi sĩ. Lần gần nhất vào năm 2005 cùng với Thương nghi sĩ John McCain, Susan Collins, Russ Feingold và Lindsey Graham. Tôi muốn tai nghe mắt thấy sự thay đổi ra sao, động viên binh sĩ và sĩ quan hỏi họ việc chuẩn bị đối phó với những thách thức có thể xảy ra.

Nhưng một lý do khác tôi vẫn còn băn khoăn, nghi ngờ, vì tôi mất niềm tin vào chính quyền Bush. Mùa thu năm 2002, tình báo loan tin chắc chắn Saddam Hussein có vũ khi huỷ diệt hàng loạt. Sau khi cân nhắc kỹ lưỡng về các bằng chứng và lắng nghe ý kiến của nhiều người trong và ngoài chính phủ của Đảng Dân chủ và Đảng Cộng hòa, tôi đã bỏ phiếu sử dụng vũ lực tại Irag nếu

các nỗ lực ngoại giao, - các cuộc thanh tra vũ khí của Liên Hiệp Quốc -, thất bại.

Tôi rất hối tiếc vì đã bỏ phiếu ủng hộ Tổng thống Bush trong khi vẫn còn nghi ngờ những gì ông công bố. Sau này, ông ấy lý giải việc quyết định do thời han thanh tra vũ khí đã hết. Ngày 20-3-2003, ông Bush tuyên bố Saddam có vũ khí huỷ diệt và phát động chiến tranh trong khi các thanh tra vũ khí yêu cầu chờ thêm vài tuần nữa. Vài năm sau, nhiều Thương nghi sĩ –trong đó có tôi-, đã đến chúc mừng những người bỏ phiếu chống nghi quyết này. Cuộc chiến tranh kéo dài, tôi phải gửi thư đến từng gia đình ở New York, những bậc cha me mất đi người con thân yêu, hoặc những người mất chồng, mất cha hay mất me do sai lầm khi bỏ phiếu ủng hô.

Năm năm sau, Tổng thống Bush yêu cầu tôi nên tin ông và đề xuất tăng viện, nhưng lần này tôi khước từ. Vì tôi không tin đổ thêm quân sẽ giải quyết được sự sa lầy ở đó. Quân lực Hoa Kỳ đứng đầu thế giới và thường chiến thắng với bất cứ nhiệm vụ nào được giao phó. Nhưng đặt gánh nặng lên vai, bắt họ chịu đựng một

mình mà không có chiến lược ngoại giao nào là thiếu công bằng và kém khôn ngoan. Chúng ta cần phải hoạt đông cả hai mặt, như thế sẽ được sư đồng thuận trước những thách thức: Cuộc đung độ giữa các giáo phái, đồng thời các đối thủ canh tranh trong khu vực đã xé nát quốc gia Irag. Chính quyền Bush dường như không quan tâm đến vấn đề này, kể cả đối mặt với Syria hay Iran, mặc dù hai quốc gia này là một phần quan trong trong các thách thức mà chúng ta phải đối mặt tại Irag. Năm 2003, Hoa Kỳ phát đông chiến tranh Irag nhưng với chiến lược nửa vời, Ngoại trưởng Collin Power hầu như không có kế hoach hâu chiến. Chúng ta không thể phát động chiến tranh mà chỉ có chiến lược một chiều. Khi đảm nhiệm chức vu Ngoại trưởng, tôi thấy những chuyên viên dày dan kinh nghiệm phần lớn đã bị chính quyền Bush bỏ rơi, tôi thật sự hoảng sợ.

Khi Tướng Petraeous phát biểu trong phiên điều trần của Ủy ban Quân vụ Thượng viện cuối tháng Giêng năm 2007, tôi yêu cầu ông giải thích thêm. Tôi dẫn chứng bằng cuốn cẩm nang chống chiến tranh du kích do chính ông soạn thảo tại Trường Chi huy Tham mưu ở

Fort Leavenworth, bang Kansas, trong đó viết: sư tiến bộ trong quân sự có liên quan đến tiến trình giải pháp chính tri nôi tai, nếu thiếu một trong hai điều ấy thì không thể thắng lợi. Chúng ta đã từng rút ra những bài học quý báu đó đem lại hòa binh ở khu vực Balkans. Tôi nói: "Tướng quân đang thực thi sách lược mà có thể nói thẳng ra là không phản ảnh được những trải nghiệm và những lời khuyên của ngài. Tướng quân viết cẩm nang nhưng chiến lược lại không sử dụng sách đó. Giờ đây ngài đòi hỏi mọi chuyên phải được vuông tròn, nhưng chỉ đưa ra giải pháp quân sư để giải quyết khủng hoảng chính tri."

May mắn thay, khi được điều đến Irag, Petraeus theo đuổi chiến lược xem ra rất giống những điều mà ông ủng hộ trong cuốn cẩm nang ông viết, những điều mà tôi hỏi ông trong buổi điều trần thay vì phải tiếp cận chính quyền Bush. Chiến lược tổng hợp chống bạo loạn của Petraeus được biết đến với cái tên COIN (Counterinsurgency Warface - Chiến tranh chống nổi dậy - ND). Nó tập trung chủ yếu bảo vệ ở các trung tâm đông dân cư, chiếm niềm tin thắng lợi vào "con tim và

khối óc" người dân Irag thông qua các dư án xây dựng mối quan hệ và phát triển. Khẩu hiểu cho chiến dịch "Minh bach, bám tru và xây dựng." Mục tiêu giành lại những vùng của phiến quân phiến, bám chặt không cho chúng tái chiếm, đồng thời đầu tư vào các cơ sở ha tầng, cải thiện đời sống người dân địa phương, giúp họ dần dần tư bảo vê. Dưới sư chỉ huy của tướng Petraeus, binh sĩ Mỹ có số lượng rất lớn, căn cứ vũ trang dầy đặc, đóng rải rác trong các khu vực cư dân vùng phụ cân và trong thôn xóm, làng mạc, việc làm này đặt người dân trong tình huống nguy hiểm nhưng đồng thời đảm bảo an ninh cho ho.

Nếu như hiệu quả kém, phải thay đổi chiến thuật cho phù hợp. Một số tộc trưởng Sunni trước đây ủng hộ phiến quân, nay đã chán ngán vì sự tàn bạo của al Qaeda đối với dân chúng, giờ đây đã rời bỏ bọn cực đoan. Điều ấy được coi là "Sự thức tỉnh của người Sunni", hơn một 100 ngàn chiến binh các bộ tộc đã chạy sang phía Hoa Kỳ.

Tại Hoa Kỳ, tình hình chính trị quốc nội là một phần của bối cảnh cho cuộc thảo luận về việc gia tăng

quân sự, sau khi xem xét toàn diện về những sai sót ở Irag. Trong chiến tranh Irag, ngay từ đầu đã có sự chia rẽ của người dân Mỹ, đến năm 2006 đa số người dân Mỹ đã chống chiến tranh - thể hiện rõ ràng trong bầu cử giữa nhiệm kỳ vào tháng 11. Như chúng ta đã rút ra được bài học trong chiến tranh Việt Nam, thật khó mà duy trì một cuộc chiến kéo dài, hao người tốn của mà không được ủng hộ của nhân dân Mỹ và sự chia sẻ động viên về tinh thần. Tôi không tin nước Mỹ chúng ta cần cam kết leo thang chiến tranh tại Irag khi mà đa số người dân trong nước phản đối chiến tranh.

Làm việc ở Thượng viện, tôi đã gặp một số thành viên đảng Cộng hòa và đánh giá cao quan điểm của họ. Một trong số đó có John Warner thuộc bang Virginia. Thượng nghị sĩ Warner trước đây từng giữ chức Bộ trưởng Bộ Hải quân dưới thời Tổng thống Nixon, thành viên hàng đầu trong Uỷ ban Quân vụ Thượng viện mà tôi tham gia. Ông bỏ phiếu ủng hộ nghị quyết về Irag năm 2002, sau khi ông viếng thăm Irag vào cuối năm 2006, tuyên bố, ông đánh giá cuộc chiến đang chuyển sang "chiều hướng khác", lời tuyên bố này gây chấn động

trong đảng và vang xa hơn nữa. Chỉ một câu nói của John Wanrne, mọi người hiểu rằng đây vừa là bản cáo trạng vừa là đòi hỏi sự thay đổi.

Bất cứ nơi nào đi qua, tôi đều nghe thấy nhân dân lên tiếng chống chiến tranh và chính tôi cũng rất thất vọng. Ngay từ đầu, nhiều người phản đối chiến tranh, theo thời gian một số quay lưng lại. Khó khăn nhất, tất cả gia đình binh sĩ đều muốn người thân yêu của họ trở về, còn cựu chiến binh lại lo lắng tính mạng các chiến hữu vẫn còn tham chiến ở Irag, người dân đều đau khổ tột cùng khi họ mất con cái trên chiến trường Irag. Đồng thời họ thất vọng vì chiến tranh đã làm suy giàm vị thế của Hoa Kỳ trên thế giới một cách vô lý và lợi ích chiến lược trong khu vực.

Trong thời kỳ bỏ phiếu năm 2002, những vấn đề tôi đưa ra hầu như không ai để ý đến, tôi thật hối tiếc vì lẽ ra phải hành động chứ không chỉ bằng lời nói. Thật đáng tiếc Tổng thống Bush sử dụng quyền lực phát động cuộc chiến, vì nếu chúng ta biết sự thật chắc chắn ông không có đủ số phiếu ủng hộ. Tôi dùng từ "sai lầm" thay cho từ "chống lại". Thực ra đó không phải là thủ đoạn

chính trị. Những người bỏ phiếu vòng sơ bộ và báo chí yêu cầu tôi nên nói từ đó. Khi tôi bỏ phiếu ủng hộ cuộc chiến Irag năm 2002, tôi đã từng phát biểu "đây là lựa chọn khó khăn nhất của tôi." Và cũng là hành động thiện chí, với quyết định đúng đắn qua những thông tin mà tôi biết. Chẳng phải mình tôi mắc sai lầm, nhưng tôi phải thú nhận thiếu sót. Thật đơn giản và dễ hiểu.

Trong văn hoá chính trị của chúng ta, nếu ai dám đứng ra chịu trách nhiệm về sai lầm phạm phải, điều đó thể hiện sức mạnh, lòng tự trọng trước người dân và dân tộc. Đó cũng là bài học mà tôi đã rút ra và trải nghiệm với cương vị Ngoại trưởng.

Trách nhiệm của Ngoại trưởng buộc tôi phải gánh một phần trách nhiệm khi điều binh sĩ Mỹ vào con đường nguy hiểm để bảo vệ nền an ninh quốc gia. Khi còn là Đệ nhất Phu nhân, tôi đã chứng kiến sự khó khăn như thế nào của Tổng thống Bill Clinton mỗi lần ra quyết định và trong cương vị Thượng nghị sĩ thuộc Ủy ban Quân vụ tôi đã làm việc chặt chẽ với các cộng sự và các nhà lãnh đạo quân sự tiến hành giám sát nghiêm ngặt. Nhưng hoàn toàn khác công việc ngồi bên bàn trong

Phòng Tình Huống của Nhà Trắng, nơi chúng ta đang tranh luận những vấn đề chiến tranh và hòa bình, phải đối mặt với những hậu quả không mong đợi của từng quyết định. Cũng chẳng có gì để ta chuẩn bị khi đưa người đến phục vụ ở một nơi nguy hiểm có thể họ sẽ ra đi vĩnh viễn không có ngày trở về.

Mặc dù tôi muốn nhiều vấn đề, nhưng không có ý định thay đổi lá phiếu về Irag. Nhưng cố gắng tìm ra những bài học quý báu trong chiến tranh Irag để áp dụng chúng vào Afghanistan và những thách thức mới, nơi chúng ta có lợi ích về an ninh. Tôi quyết tâm từ nay sẽ cố gắng hành xử đúng khi phải đối mặt với lựa chọn khó khăn, bằng những kinh nghiệm, sự khôn ngoan, kể cả sự hoài nghi và khiêm nhường.

Tướng Petraeus và McChrystal đề xuất đưa chiến lược chiến tranh chống nổi dậy áp dụng vào Afghanistan. Muốn làm được điều đó cần phải đổ thêm quân, tương tự như đã làm ở Irag. Nhưng điều gì sẽ xảy ra nếu như không có lực lượng trỗi dậy của người Sunni? Đây có phải chúng ta đã rút ra được bài học sai lầm từ Irag?

Đối thủ phản đối manh mẽ nhất đề xuất của Lầu Năm Góc là Phó Tổng thống Biden. Theo ông, ý tưởng sẽ có sư thay đổi đột biến là không khả quan. Afgahistan chứ không phải là Irag. Nỗ lưc "xây dựng quốc gia" vững manh ở một nước mà cơ sở ha tầng và quản lý nhà nước yếu kém sẽ chắc chắn thất bai. Ông không tin Taliban sẽ bi đánh bai và tin rằng việc đổ thêm quân Hoa Kỳ sẽ pham thêm một sa lầy đẫm máu. Thay vào đó, Phó Thổng thống yêu cầu sư tham gia về quân sư nên giảm thiểu, tập trung vào chống khủng bố. Tướng Jones và tướng Rahm Emanuel cũng đưa ra những ý kiến lo ngai tương tư.

Vấn đề khó khăn với lập luận này, một khi Taliban tiếp tục tái chiếm nhiều vùng đất mới, việc tiến hành các hoạt động chống khủng bố khó đạt được hiệu quả. Chúng ta chưa có mạng lưới tình báo đầy đủ để xác định vị trí của bọn khủng bố hay sào huyệt của chúng, từ đó phát động cuộc tấn công từ bên trong hay bên ngoài Afghanistan. Bọn al Qaeda có nơi ẩn nấp an toàn ở Pakistan. Nếu chúng ta từ bỏ những phần đất rộng lớn ở Afghanistan, bọn Taliban cũng sẽ dùng nơi ấy làm cơ sở

ần náu an toàn.

Richard Holbrooke cũng hoài nghi về việc đổ thêm quân. Tôi và ông biết nhau từ những năm 1990, lúc ấy ông làm trưởng đoàn đàm phán của chồng tôi tại khu vực Balkan. Năm 1996, ông đề nghị tôi đến Bosnia viếng thăm các nhà lãnh tụ tôn giáo, các nhóm xã hội dân sự và những phụ nữ đã từng phải chịu đựng những gánh nặng của bạo lực. Đây là nhiệm vụ bất thường đối với một Đệ nhất phu nhân, nhưng tôi đã đến. Richard Holbrooke hiếm khi lãng phí thời gian khi đề xuất vấn đề gì.

Holbrooke là người có trách nhiệm, tài năng với nhiều tham vọng. Sau khi gia nhập ngành ngoại giao vào năm 1962 ở tuổi 21, tín đồ chủ nghĩa duy tâm thời đại Kennedy, do ông tham chiến ở Việt Nam. Nơi mà ông đã rút ra những bài học thực tế về những khó khăn chống quân nổi dậy. Richard được thăng chức rất nhanh. Khi Carter nắm quyền, ông đang độ tuổi trên 30, được giữ chức Trợ lý Ngoại trưởng đặc trách Đông Á – Thái Bình Dương, đóng góp bình thường hoá quan hệ với Trung Quốc. Ông có tên tuổi trong lịch sử bởi dám mặt đối mặt

với nhà độc tài Slobodan Milosevic của Serbian năm 1995, đàm phán ký kết Hiệp đinh Dayton kết thúc cuộc chiến ở Bosnia.

Mối quan hệ giữa tôi và Richard ngày càng sâu sắc trong nhiều năm qua. Khi ông giữ chức Đai sứ Hoa Kỳ ở Liên Hiệp Quốc trong những năm cuối của chính quyền Clinton, chúng tôi làm việc với nhau về AIDS (Acquired Immunodeficiency Syndrome - Bênh liệt kháng- ND) và các vấn đề sức khỏe toàn cầu. Không những thế tôi và vợ ông, Kati Marton ký giả và nhà văn, chúng tôi là ban thân. Richard và Kati thường tổ chức những tiệc tuyệt vời. Các vi có thể không bao giờ biết về những người đã từng gặp gỡ người được giải thưởng Nobel, minh tinh màn bac nổi tiếng, thâm chí được tiếp kiến Nữ Hoàng. Một buổi tối ông có kế hoach gây bất ngờ cho tội. Ông biết tôi có thiên cảm với đôi quân cứu trợ (Salvation Army), khi đang dùng bữa, ông ra hiệu, cánh cửa bất mở, ban nhac của Salvation Army hùng dũng tiến vào vừa hát vừa thổi kèn trumpets. Richard cười to đến nỗi tưởng như miệng ông ngoắc tân mang tai.

Khi giữ chức Ngoai trưởng, tôi hiểu ông sẵn sàng

trở lai làm việc trong Bô, vì thế tôi đề cử ông đảm nhiệm phu trách vấn đề Afghanistan – Pakistan, tôi cần người tài năng vượt bậc và rất cá tính. Richard đến Afghanistan lần đầu vào năm 1971. Đó là khởi đầu của niềm đam mê suốt đời sau này. Sau hai chuyến viếng thăm năm 2006 và 2008 với danh nghĩa cá nhân, ông viết nhiều bài báo kêu gọi chính quyền Bush phải có chiến lược mới cho cuộc chiến, nhấn manh về Pakistan. Tôi tán thành những phân tích, lý giải của ông, giao nhiệm vụ cho ông thành lập đôi ngũ có đủ tài đức, trí tuệ lựa chọn trong số các cán bộ của chính quyền để áp dung ý tưởng vào thực tế. Ông thành lập cơ quan nghiên cứu, tìm kiếm các chuyên viên giỏi trong các tổ chức phi chính phủ, những người thực sư có năng lực trong trong chín cơ quan của liên bang kể cả những người đại diện của các nước đồng minh. Đây đúng là một nhóm tổng hợp gồm toàn những thanh niên trẻ khỏe tài năng, nhanh nhen, tháo vát, những người ấy sau này trở thành những người thân thiết của tôi sau khi Richard qua đời.

Richard thường ép buộc người khác một cách thẳng thừng. Khi tìm ra một ý tưởng mới, ông quyết tâm thực

hiện bằng mọi cách, phôn đi phôn lại nhiều lần, chầu chực ngoài cửa văn phòng, tư tiên vào phòng họp, thâm chí còn theo tôi đến cửa nhà vệ sinh phu nữ, chỉ để trình bày quan điểm về Pakistan. Nếu bị tôi từ chối, ông giả vờ coi như không đề cập vấn đề ấy trong vài hôm rồi sau đó lai nhắc lai. Có lần bực quá, tôi phát cáu: "Richard, tôi đã bảo không là không. Tại sao Richard cứ hỏi đi hỏi lai nhiều thế?" Richard nhìn tôi một cách hồn nhiên, nói: "Thật lòng tôi chỉ giả định một vài điểm có thể chi chưa đúng mà tôi đúng." Công bằng mà nói, đôi khi đó là sư thất. Chuyên kiên trì, nhẫn lai của Richard khiến ông ta trở thành những lưa chọn tốt nhất trong những tình huống cấp bách.

Đầu năm 2009, một buổi tối tôi mời Richard và Dave Petraeus đến tư dinh ở Washington để hai người làm quen với nhau. Họ là những người nam nhi có năng lực và ý tưởng dồi dào, tôi nghĩ cả hai sẽ trở thành bạn tốt. Đúng như dự đoán, hai người đã cùng nhau bắt tay ngay vào những vấn đề gai góc nhất của chính sách, bổ xung những ý tưởng cho nhau. Kết thúc, cả hai đều nói: "Tối mai chúng ta sẽ đến đây để bàn tiếp công việc."

Richard chia sẻ mối quan tâm của Dave trong chiến lược chống nổi dậy, tập trung việc củng cố uy tín cho chính phủ Kabul, đồng thời làm suy yếu lực lượng Talban và các vấn đề khác. Nhưng ông không tin phải bổ xung hàng ngàn binh sĩ nữa mới có thể hoàn thành chiến lược. Ông cho rằng tăng quân, tức là tăng vùng chiến sự, điều này sẽ khiến người dân Afghanistan lo ngại và xa lánh, đồng thời làm giảm những thiện chí đạt được thông qua tăng cường phát triển kinh tế và cải thiện việc quản trị của nhà nước.

Dựa trên những kinh nghiệm thu được ở khu vực Balkan, Richard tin tưởng sự kết hợp giữa ngoại giao và chính trị là chiếc chìa khoá để kết thúc chiến tranh. Ông muốn tấn công ngoại giao làm động lực thay đổi giải pháp đổ thêm dầu vào cuộc xung đột, đặc biệt là mối quan hệ độc hại giữa Pakistan với Afghanistan và Pakistan với Ấn Độ. Đồng thời ông cũng thúc đẩy chúng tôi xem xét việc hoà giải các cuộc xung đột giữa các bộ tộc của Afghanistan như là một ưu tiên hàng đầu.

Richard bắt đầu thăm các thủ phủ trong khu vực, tìm kiếm cánh cửa ngoại giao, dù nhỏ nhoi đến đâu, nhưng có thể đưa đến một giải pháp chính trị, đồng thời kêu gọi các nước láng giềng của Afghanistan gia tăng thương mại và mở đường thông thương biên giới. Ông khuyến khích rất nhiều đồng minh và đối tác của chúng ta bổ nhiệm Đặc sử ở Afhganistan, thông qua Đặc sử ông có thể thương lượng trực tiếp với đối tác đồng cấp trong khu vực.

Tháng 2-2009, chỉ vài tuần sau khi chúng tôi bổ nhiệm, ông lập "nhóm liên lạc" quốc tế về Afghanistan và quy tụ được gần 50 quốc gia, cùng với đại diện của Liên Hiệp Quốc, khối NATO, Liên minh châu Âu và Tổ chức Liên minh Hồi giáo. Ông yêu cầu các quốc gia đóng góp quân đôi, lập quỹ ủng hô và gây ảnh hưởng lớn với chính phủ Afghanistan, chia sẻ trách nhiệm bằng cách hợp tác thường xuyên. Một tháng sau, Holbrooke và nhóm của ông hỗ trợ Liên Hiệp Quốc tổ chức hội nghị quốc tế về Afghanistan tại Hague, Hà Lan. Thậm chí tôi đồng ý mời Iran đến để bàn thảo hợp tác vì các lợi ích chung ở Afghanistan, như cải thiện an ninh và han chế việc buôn bán ma tuý xuyên biên giới. Tai bữa trưa, Holbrooke gặp cán bộ ngoại giao cao cấp của Iran trao

đổi những vấn đề cấp thiết, đây là một trong những tiếp xúc trực tiếp ở cấp cao nhất giữa hai nước kể từ sau vụ khủng bố ngày 11-9-2001.

Chỉ tính riêng về Afghanistan, Holbrooke đã ủng hô "nổi sóng dân sư", việc này sẽ được khuyến khích thực hiên trong cách đánh giá lai của Riedel về sư gia tăng đáng kể trong việc hỗ trợ cải thiên cuộc sống cho người dân Afghanistan và củng cố chính quyền Kabul. Ông thay đổi chương trình chống ma túy ở Afghanistan, xóa sổ cách kiếm tiền của người nông dân từ việc trồng thuốc phiên, làm giàu bằng buôn bán ma túy, sử dụng số tiền ấy ủng hộ quỹ cho phiến quân. Ông cố gắng tái tổ chức các chương trình phát triển của Cơ Quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ ở cả Afghanistan và Pakistan, các dư án được xác nhân đó sẽ có những ấn tượng tốt đối với nhân dân, trong đó có nhà máy thủy điện nơi mà Pakistan đang rất thiếu điện năng. Ông trở thành người đam mê trong chiến tranh tuyên truyền mà Taliban đã thắng mặc dù chúng tôi có nguồn lực dồi dào và công nghệ tiến tiến hơn chúng. Phiến quân sử dụng hệ thống truyền tin di đông trên lưng lừa ngưa, xe gắn máy, xe

bán tải gây nỗi hoang mang sợ hãi những vùng đông dân, đồng thời tránh sự phát hiện của các lực lượng liên minh. Vấn đề này làm Holbrooke rất phẫn nộ, cáu tiết.

Cơn lốc hoạt động này đã gây thêm nhiều thiệt hai đáng kể. Tai Nhà Trắng, nhìn nhân những cố gắng của ông phối hợp với các cơ quan khác trong chính phủ coi như là sư lấn sân vào lãnh địa của họ. Một trợ lý trẻ tuổi của Nhà Trắng đã tron tròn đôi mắt khi ông nêu bài học kinh nghiệm ở Việt Nam. Các quan chức hoạt động chiến dịch quân sự không hiểu vì sao ông lại đánh giá cao về chương trính nông nghiệp và các cột phát sóng di đông. Theo phong cách ngoại giao thời cũ - điều này là sư kết hợp giữa sư bột phát, phỉnh phờ và hặm doa mà ông đã qua mặt được Milosevic - nhưng lại không phù hợp với chủ trường chính sách của Nhà Trắng theo đúng trình tư đã vach ra. Thật là đau khổ cho một nhà ngoại giao khi vấn đề đưa ra không được chấp nhân và bi loại bỏ. Tôi đã đứng ra bảo vệ ông với mọi khả năng, kể cả việc buộc ông phải rời nhiệm sở.

Khi cố vấn Nhà Trắng nói với tôi về việc loại bỏ Richard, tôi bảo: "Nếu Tổng thống muốn bãi nhiệm Richard Holbrooke, Tổng thống cần phải trao đổi trực tiếp với tôi." Sau đó, như mọi trường hợp khó khăn tôi thường đến trao đổi trực tiếp với Tổng thống Obama. Tôi giải thích tại sao tôi vẫn trọng dụng Richard. Tổng thống chấp nhận lời đề nghị, Richard vẫn tiếp tục công việc quan trọng của ông.

Tôi tin Richard đã đúng về sự cần thiết cả hai vấn đề giữa chiến dịch ngoại giao lớn và sự gia tăng làn sóng dân sự, nhưng tôi bác bỏ lập luận của ông cho rằng tăng quân là không cần thiết. Tôi hỏi ông: "Làm thế nào buộc Taliban ngồi xuống đàm phán hoà bình khi chúng đang lợi thế. Làm thế nào phát động được làn sóng dân sự ở Kandhar nơi Taliban kiểm soát?"

Thường thường những buổi họp tại Phòng Tình Huống, Tổng thống thường đi xung quanh bàn hỏi từng người về ý tưởng triển khai thêm hàng chục ngàn binh sĩ mà bên quân sự yêu cầu và ý tưởng mới về ngoại giao của Richard mà các chuyên viên và tôi đưa ra. Tổng thống có rất nhiều câu hỏi đặt ra. Là vị chỉ huy tối cao, làm sao chúng ta có thể tránh được cuộc chiến tranh không có hồi kết. Và cần phải chấm dứt như thế nào?

Chúng tôi hy vọng quân đội và chính phủ Afghanistan đủ manh để tư gánh vác trách nhiệm đảm bào an ninh quốc gia của họ, đẩy lực lượng phiến quân ra khỏi khu vực, đến thời điểm ấy sự giúp đỡ của Hoa Kỳ không còn cần thiết, chúng ta có thể rút quân đội về nước. Đó là tất cả lý do vì sao chúng ta và đồng minh đã huấn luyên binh sĩ Afghanistan, hiện đai hoá các ban ngành, các bộ của chính phủ Afghanistan tốt hơn bọn phiến quân - đó là mục đích mở đường xây đưng cơ sở cho quá trình chuyển đổi để kiểm soát Afghanistan. Nhưng vấn đề này cần có đối tác đáng tin cây ở Kabul, người có đủ khả năng đảm nhiệm trong trách này. Mùa thu năm 2009, không một ai trong chúng tội ngồi quanh bàn họp tư tin có một người như thể.

Mỗi khi trao đổi với ông Hamid Karzai, Tổng thống Afghanistan, thường cảm thấy rất khó chịu. Ông ta rất tự tin vào sự duyên dáng, uyên bác và niềm say mê bản thân. Ông quá tự mãn, ngang ngạnh, sẵn sàng nổi nóng với bất cứ chuyện gì dù nhỏ nhất. Dù thế nào đi chăng nữa, chúng tôi cũng không có cách nào tránh gặp hoặc những vấn đề chúng tôi chấp thuận mà lại không có mặt

ông. Dù muốn hay không, ông Karzan vẫn là yếu nhân quan trọng trong nhiệm vụ của chúng tôi ở Afghanistan.

Karzai là dòng dõi của một gia đình bộ tộc Pastun có chiều dài lịch sử chính trị ở Afghanistan. Năm 2001, ông được Liên Hiệp Quốc đưa lên làm người lãnh đạo chuyển tiếp sau khi Taliban sup đổ, sau đó được lưa chon làm Tổng thống lâm thời sau đai hội đồng các trưởng lão của các bộ tộc, còn gọi là Đại hội Jirga. Năm 2004, ông trúng cử Tổng thống nhiệm kỳ 5 năm trong cuộc bầu cử trực tiếp Tổng thống đầu tiên ở Afghanistan. Chiu trách nhiệm giải quyết mọi chia rẽ sâu sắc bởi các đối thủ của các bộ tộc, đất nước hoang tàn sau nhiều thập niên chiến tranh, đồng thời mất ổn định vì sư chống phá của phiến quân, Karzai buộc phải tranh đấu để đảm bảo an ninh và các dịch vụ cơ bản xung quanh thủ đô Karbul. Ông thường xuyên thể hiện sư khó chiu với các đối tác người Mỹ bằng những thái đô thất thường với từng cá nhân cũng như trên báo chí. Nhưng ông cũng là nhà chính trị gia thực sự đã sống sót trong ván bài với các phe phái đối thủ Afghanistan nhằm tiêu diệt lẫn nhau, tìm cách trở thành đối tác liên kết cá nhân

mạnh mẽ với Tổng thống George W. Bush. Lợi thế tiếng tăm của mình, Karzai thực sự phù hợp ưu tiên cốt lõi trong việc duy trì chủ quyền Afghanistan và sự đoàn kết giữ vững quyền lực.

Từ ngày 11 tháng 9, tôi có mối quan hệ với Karzai khá thân thiện. Tháng 6-2004, tôi đưa ông đến Fort Drum tai New York để ông có thể tỏ lời cám ơn các binh sĩ thuộc Sư đoàn 10 Sơn Cước, một trong những sư đoàn thiên chiến nhất của Hoa Kỳ đã phục vụ tại Afghanistan. Nhiều năm qua, tôi vinh dư được đến thăm nam nữ binh sĩ Sư đoàn 10 Sơn Cước tại Fort Drum cũng như ở Irag và Afghanistan. Mỗi khi đến thăm sư đoàn ở vùng chiến sư với cương vi Thương nghi sĩ, tôi cố gắng dành thời gian trò chuyện với những người lính từ New York, hỏi thăm những gì thực sự đã xảy ra vùng đất ấy. Tôi thất đau lòng khi được nghe binh sĩ phàn nàn thiếu áo chống đan, thiết giáp Humvees dễ bị phá huỷ, nhưng đồng thời được nghe những câu chuyên cảm đông về lòng dũng cảm và sư quyết tâm của các binh sĩ. Khi Karzai cùng tôi viếng thăm sư đoàn tai Fort Drum ông tỏ ra rất lịch lãm, tôn trọng sự hy sinh cao đẹp của

các binh sĩ Mỹ vì đất nước của ông. Nhưng nhiều lần, ông hầu như đổ lỗi cho Mỹ gây ra bạo lực trên đất nước ông hơn là đổ lỗi cho Taliban. Đây là điều không thể chấp nhận.

Nhưng dù sao chúng ta vẫn phải cần Karzai, chính vì thế tôi cố gắng làm việc với ông. Giữa chúng tôi đã có mối quan hệ cá nhân và chính tri. Cũng như các nhà lãnh đạo khác trên thế giới, tôn trong và lịch thiệp, tôi đã cùng Karzai trải qua một lộ trình dài. Mỗi khi ông đến Washington, tôi tìm mọi cách để ông cảm thấy được đón tiếp như vị thương khách. Điều đó muốn thể hiện, ông là đối tác quan trong của chúng ta. Một lần chúng tội đi dao trong vườn hồng của Dumbarton Oaks tai Georgetown, sau đó thưởng thức trà trong nhà kính. Lúc ấy ông đã nói thẳng, nói thật khác hẳn những lần trước về những thách thức ở trong nước, đặc biệt về mối đe doa thường trực đến từ khu trú ẩn an toàn của Taliban tai Pakistan. Để đáp lai những sự đón tiếp nồng hâu của tôi tai Washington, ông đã vượt qua phong cách thường ngày, thể hiện sư hiểu khách trong những ngày tôi viếng Karbul, kể cả giới thiệu tôi với vợ ông tại tư

dinh.

Tháng 8-2009, Tổng thống Karzai lại tái tranh cử trong cuộc bỏ phiếu có sư quan sát của công đồng quốc tế để tránh sư phá hoại và gian lân bầu cử. Liên Hiệp Quốc kêu gọi thành lập kệnh thông tin giữa Karzai và đối thủ canh tranh sát sao nhất, Abdullah Abdullah, nhưng Karzai từ chối. Không những thế, Karzai còn giân dữ khi ông thấy sư can thiệp nước ngoài trong cuộc bầu cử (ông tin rằng Holbrooke đã âm mưu lập đổ ông) và kiên quyết tìm mọi cách không bị mất quyền lực. Niềm tin của ông bi sứt mẻ, vì ngay trong vòng đầu cuộc bầu cử ông không thắng. Đến tháng 10, nguy cơ không được ủng hộ của công đồng quốc tế đối với chính phủ ông, cùng với sự mất tín nhiệm với nhân dân Afghanistan đang tăng lên.

"Xin ngài hãy suy nghĩ về những hậu quả với lịch sử và chính bản thân ngài, vị lãnh đạo được bầu theo lá phiếu dân chủ đầu tiên của đất nước." Qua điện đàm tôi cố gắng nài nỉ làm môi giới sự thỏa hiệp sẽ tác động đến sư ổn định cho đất nước và tính chính đáng của chế độ Karbul. "Ngài có cơ hội nổi bật với chính phủ mới vững

mạnh hơn dưới sự lãnh đạo của ngài, nhưng điều đó tuỳ thuộc vào sự lựa chọn mà ngài thực hiện."

Nhưng Karzai dứt khoát không lùi bước. Ông tìm cách bao biện những cáo buộc gian lân hàng loat trong cuộc bầu cử. Ông ta hỏi: "Làm sao chúng ta có thể nói với dân chúng những lá phiếu của họ là gian lân?" Cuối cùng ho bất chấp Taliban đe doa sẽ tham gia cuộc bầu cử. "Các ngón tay, mũi của người dân bị cắt đứt, người lớn bi bắn giết, phu nữ và trẻ em sát hai, binh sĩ Mỹ hy sinh - thế mà lai cho rằng tất cả điều đó là sai lầm và không có giá trị, đúng là chuyên thật khủng khiếp." Karzai đã đúng khi nhắc đến những sự hy sinh phi thường ở Afghanistan, nhưng sai lầm khi nhắc đến việc phải tôn vinh chuyên bầu cử gian lân.

Vài ngày tiếp theo, hai bên tranh luận. Tôi giải thích với Karzai, nếu chấp nhận tự do bỏ phiếu, ông sẽ có nhiều khả năng giành chiến thắng, đồng thời thu được sự ủng hộ tinh thần, củng cố được uy tín với cộng đồng quốc tế và nhân dân trong nước. Tôi rất vui khi được biết Thượng nghị sĩ John Kerry, Chủ tịch Ủy ban Quan hệ Đối ngoại, có kế hoạch viếng thăm Karbul. Ông sẽ là

đồng minh rất có giá giúp tôi thuyết phục Karzai chuyển biến tích cực trong vòng bò phiếu lần thứ hai. Tôi từ văn phòng Bô Ngoại giao gọi điện trực tiếp với John Kerry, chúng tôi trở thành đồng đôi, sử dung những kinh nghiệm đã có để giải quyết trường hợp này. Tôi nói nhắc chuyên cũ để Karzai hiểu: "Tôi đã từng tranh cử vào thương viên cũng như giúp chồng tôi tranh cử Tổng thống. Tôi biết có thể thắng cũng có thể thất bai. Cũng đúng như Thương nghi sĩ John Kerry đã từng trải qua. Chúng tôi hiểu sư khó khăn đến nhường nào khi phải quyết định phương cách hành đông."

Khi tôi cảm thấy đã đạt được một số tiến bộ, cũng là lúc John Kerry phải trở về Washington để thực hiện nhiện vụ của Thượng viện, tôi yêu cầu John Kerry nán lại Karbul thêm chút nữa. Nhưng Kerry yêu cầu tôi phôn cho Harry Reid, Chủ tịch phe đa số Thượng viện tạm hoãn việc bỏ phiếu chờ đến khi ông trở về. Khi gặp trên điện thoại, Reid đồng ý lùi lại một ngày theo lịch trình, nhưng yêu cầu John Kerry trờ về Washintgon càng sớm càng tốt.

Cuối cùng sau 4 ngày thuyết phục, Karzai đồng ý.

Ông chấp nhận sự theo dõi quá trình bầu cử của phái đoàn Liên Hiệp Quốc, đồng ý bỏ phiếu vòng hai vào đầu tháng 11. Cuối cùng Abdullah tuyên bố tự rút lui, Karzai coi như thắng cử. Chuyện này chẳng hay ho, đẹp đẽ gì, nhưng dù sao cũng tránh được một đòn chí mạng về tính hợp pháp của Karzai, chính phủ ông không bị sụp đổ và sự nghi ngờ nghiêm trọng về dân chủ của người dân Afghanistan.

Giữa tháng 11 tôi dự lễ nhậm chức của Karzai ở Karbul. Thành phố này an ninh được xiết chặt để bảo vệ các nhà lãnh đạo các nước trên thế giới đến dư. Trong buổi da tiệc kéo dài tại phủ Tổng thống đệm trước buổi lễ nhâm chức, tôi ép Karzai một số điểm. Điểm đầu tiên tôi nhấn manh, đã đến lúc cần phải thảo luân nghiêm túc về việc làm thế nào để chuyển đổi trách nhiệm công tác an ninh của Liên minh Quốc tế do Hoa Kỳ lãnh đạo chuyển sang cho Quân đôi Quốc gia Afghanistan. Chẳng ai hy vong chuyên này xảy ra sau một đêm, nhưng Tổng thống Obama muốn đảm bảo quân đội Hoa Kỳ không ở lai vĩnh viễn.

Tôi cũng trao đổi với Tổng thống Karzai về giải

pháp chính tri mà có thể một ngày nào đó sẽ kết thúc chiến tranh. Có nên đàm phán, động viên khích lệ bằng mọi cách để các thành viên Taliban buông súng, chấp nhận một Afghanistan mới? Chúng ta có nên điều đình với nhóm cực đoan không đôi trời chung và liều chết, bon người không bao giờ chiu thỏa hiệp hay hoà hợp? Những trở ngại cho quá trình tìm kiếm hoà bình hầu như không thể vượt qua. Nhưng tôi cũng lưu ý Karzai, nếu không mở cửa thì không ai có thể bước qua được. Karzai luôn luôn tìm cách đám phán với Taliban theo cách riêng của ông. Một trong những vấn đề quan trong, Karzai không coi Taliban là đối thủ chính của cuộc chiến mà cho rằng chính Pakistan mới là kẻ thù chính. Thâm chí ông ta không đến thăm các binh sĩ trong lực lượng của ông đang chiến đấu chống Taliban. Ông ta suy tính cả Afghanistan lẫn lực lượng đồng minh cần đưa phần lớn lực lượng chống lai Pakistan trong khi ông lai đàm phán với bộ tộc Pashum của ông trong lực lượng Taliban. Thật không may cho Karzai, Taliban không hưởng ứng. Quân đôi Hoa Kỳ và các nhà ngoại giao sẽ tao cơ sở để các phe phái tiếp xúc với nhau. Trong khi đó Tổng thống Karzai sẵn sàng đàm phán với bất cứ ai

tự nhận đại diện cho Taliban.

Cuối cùng, tôi phải nêu vấn đề một cách minh bạch, sau cuộc bầu cử đầy tranh cãi, giờ đây ông ta phải tìm mọi cách chống tham những. Một vấn đề nghiệm trong ở Afghanistan, đã tàn phá nguồn tài nguyên, khuyến khích một lối sống tư do không có kỷ cương, không tôn trong pháp luật, xa lánh người dân Afghanistan. Karzai cần có kế hoach thực tế áp dụng những "tham nhũng xảy ra hàng ngày" ở mức đô thấp như hối lô quan chức đang trở thành thường nhật ở Afghanistan và những vụ tham nhũng cấp đô cao nghiêm trong của các quan chức cấp cao, rút ruột các nguồn dư án viên trợ và phát triển kinh tế, bỏ vào túi riêng. Một thí du tồi tê nhất là chuyên ho đã rút ruột Ngân hàng Karbul. Chúng ta đâu có mong muốn Afghanistan trở thành "Thành phố sáng chói trên đồi", cái chúng ta cần là phải triệt giảm trôm cắp quy mô lớn, các kiểu tổng tiền là vấn đề quan trong đối với mọi nỗ lực của cuộc chiến.

Ngày hôm sau, trong bộ đồ lễ phục, Karzai tự hào sải bước xuống thảm đỏ hai bên có đội quân danh dự trang nghiêm trong đồng phục. Nếu chỉ nhìn những

người lính, với đôi găng tay trắng muốt, đôi giầy bóng nhoáng, chẳng ai tin những người lính Quân đội Quốc gia Afghanistan quá non trẻ, còn lâu mới có thể tự đảm nhận lãnh đạo cuộc chiến chống Taliban của họ. Tuy nhiên hôm nay, dù sao họ cũng thể hiện sự tự tin theo mệnh lệnh.

Karzai cũng rất tự tin. Như mọi lần, trông ông thật ấn tượng, khoác chiếc áo choàng đặc biệt, đội chiếc mũ đặc biệt. Tôi là một trong số ít phụ nữ có mặt trong buổi lễ, Karzai đưa tôi đến giới thiệu lần lượt với những tộc trưởng người Pashtun từ vùng biên giới chưa xác định giữa hai nước Afghanistan và Pakistan. Bộ tộc dân Pashtun có những khuôn mặt khác lạ gây sự chú ý của mọi người trên thế giới. Nét mặt sắc sảo, tinh anh, đôi mắt thường màu xanh, trên đầu đội vành khăn vải. Đây là bộ tộc mà Karzai xuất thân, điều mà ông không bao giờ quên.

Karzai đọc diễn văn nhậm chức tại cung điện, treo cờ Afghanistan, bao quanh là một vùng hoa đỏ và trắng. Bài phát biểu của ông hầu như đi đúng vào thực tế. Ông đưa ra lời cam kết chống tham nhũng, tuyên bố một giải

pháp mới mà chúng tôi đã từng thảo luân, yêu cầu các quan chức phải đặng ký tài sản cá nhân để chính phủ có điều kiện theo dõi thu nhập và khối tài sản của quan chức. Ông cũng vach ra từng bước cải thiên dân sinh, tăng cường hệ thống tư pháp, phát triển giáo dục, tao cơ hội cho phát triển kinh tế. Đối với phiến quân, ông đề nghi: "Chúng tôi rất hoan nghênh và sẵn sàng đón nhân cũng như giúp đỡ tất cả những ai lầm đường lạc lối quay trở về, cùng chung sống trong hoà bình và tôn trong hiến pháp." Đồng thời cảnh cáo, không chấp nhân al Qaeda và các chiến binh có trong danh sách đen của cơ quan chống khủng bố quốc tế. Để thể hiện sự nghiệm túc, ông cam kết sẽ triệu tập một đại hội Loya Jirga thảo luân giải pháp hoà bình và hoà giải dân tôc.

Điều quan trọng nhất, Karzai cam kết đẩy mạnh tốc độ xây dựng lực lượng an ninh quốc gia Afghanistan một cách có hiệu quả, thay thế dần lực lượng quân đội Mỹ và quốc tế có thời hạn. Ông nói: "Chúng tôi xác định, trong vòng 5 năm tới, lực lượng Afghanistan có đủ khả năng đảm nhiệm chức năng đảm bảo an ninh và ổn định trên toàn quốc." Đó là những gì mà Tổng thống Obama

mong đợi.

Ngày 23-11, tôi gặp Tổng thống Obama trước khi họp nội các vào buổi trưa và đến buổi chiều tôi gặp nhiều người trong đó có Phó Tổng thống Bidden tại Phòng Bầu Dục trước khi phiên họp đêm của Hội đồng An ninh Quốc gia trong Phòng Tình Huống. Đây là kết quả của nhiều tháng tranh luận.

Tôi báo cáo tin tức thu được trong chuyển viếng thăm Karbul với Tổng thống, trong đó có cả cuộc trao đổi với Karzai. Tôi đưa ra những nhận xét, ngay từ đầu tôi đề nghị không nên bỏ rơi Afghanistan. Hoa Kỳ đã làm hết sức mình nên năm 1989 buộc Liên Xô phải rút lui khỏi Afghanistan và chúng ta đã phải trả cái giá quá đắt khi chính quốc gia này trở thành nơi ẩn náu an toàn cho của khủng bố. Đây là vấn đề không thể chấp nhân được. Binh sĩ Mỹ hàng ngày vẫn bị thương vong, chính phủ Karbul bị mất phần đất vào tay phiến quân. Chúng ta phải làm một cái gì đó để thay đổi sự tồi tê đang xảy ra từng ngày.

Tôi ủng hộ đề xuất tăng quân, đồng thời kết hợp sự

gia tăng hoạt động dân sự cùng với nỗ lực ngoại giao ở Afghanistan và khu vực để chấm dứt cuộc xung đột. Tôi tin, tăng cường lực lượng quân sự rất quan trọng vì để mở rộng không gian cho quá trình chuyển đổi trách nhiệm giao cho chính phủ Afghanistan, tăng cường sự ổn định và an ninh góp phần xây dựng và củng cố chính quyền, đảm bảo thúc đẩy giải pháp ngoại giao.

Tôi cảm thông với sự đồng ý miễn cưỡng của Tổng thống về cam kết bỏ ngỏ mà không có bất cứ điều kiện và kỳ vọng nào. Đó là điều vì sao tôi ra sức thúc ép Karzai có cách nhìn tổng thể hơn trong bài diễn văn nhậm chức về vấn đề chuyển giao trách nhiệm và an ninh của Afghanistan. Kế hoạch chuyển đổi, sự đóng góp của cộng đồng quốc tế là ưu tiên hàng đầu thúc đẩy mọi việc tiến triển.

Tổng thống chăm chú lắng nghe các ý kiến của mọi người ngồi xung quanh bàn họp. Mặc dù đã khuya, nhưng Tổng thống vẫn chưa đi đến một quyết định nào. Nhưng vài ngày tiếp theo, sau khi Tổng thống cân nhắc lại với Gates và Mullen, ông đã ra quyết định.

Tổng thống Obama công bố chính sách mới trong bài phát biểu tai West Point. Sau khi kêu gọi các nhà lãnh đao các quốc gia và gặp gỡ các nghi sĩ Quốc Hôi, tôi cùng ông trên chiếc trực thăng Marin One bay đến căn cứ Không Quân Andrews lên chiếc Air Force One đến sân bay quốc tế New York Stewart, tiếp theo lai lên trưc thăng Marine One bay về West Point. Thú thực tôi không thích đi trực thăng, vì chật chội, hay chao đảo vì lực hấp dẫn của trái đất, hơn nữa tiếng động cơ ầm ầm chói tai. Nhưng chiếc trực thặng Marine One hoàn toàn khác hẳn. Trong cabin của chiếc trực thặng sơn màu xanh lam và trắng biểu tương của phủ Thổng thống, nó giống như một chiếc máy bay hành khách loại nhỏ với ghế da màu trắng, rèm che cửa màu xanh da trời, đủ chỗ cho hàng chuc hành khách. Rất êm ái, không tiếng đông chẳng khác gì ngồi trong xe hơi. Trực thặng rời từ South Lawn của Nhà Trắng, bay qua khu Ngân hàng Quốc gia, bay sát Đài tưởng niệm Washington bằng đá cẩm thach mà tôi tưởng tượng nếu thò tay ra ngoài cửa sổ có thể sờ được. Một kỷ niệm có một không hai trong đời tôi.

Trên chuyển bay, tôi ngồi gần ghế với Gates và

Mullen, đối diện với John và Tổng thống, ông đang xem lại bài phát biểu lần chót. Đây là vị Tổng thống đắc cử vì đã lên tiếng phản dối chiến tranh Irag và cam kết sẽ chấm dứt cuộc chiến. Giờ đây ông sẽ phải giải thích với nhân dân Mỹ lý do vì sao ông lại leo thang chiến tranh ở một đất nước rất xa xôi. Một sự cân nhắc, tính toán thật khó khăn, nhưng tôi tin Tổng thống đã lựa chọn đúng.

Đến West Point, tôi ngồi sát bên Bô trưởng Gates tai sảnh đường Eisenhower Hall Theatre, phía trước kín mít các thực tập sinh West Point trong màu áo xám đồng phuc. Bên phải Gates là Tướng Eric Shinseki, Bô trưởng Cưu chiến binh. Là Tổng tham mưu trưởng năm 2003, ông đã từng cảnh báo trước chính quyền Bush, việc tăng quân đội là rất cần thiết để đảm bảo an ninh sau khi chiếm Irag. Sư trung thực của tướng Shinseki bị chỉ trích gay gắt, loai trừ và cuối cùng ông về hưu. Giờ đây gần 7 năm sau, lai một lần nữa chúng tôi thảo luân việc tăng quân nhưng với số lương bao nhiêu để đat được muc tiêu đề ra.

Tổng thống nhắc lại với khán thính giải lý do tại sao Hoa Kỳ có mặt ở Afghanistan. "Chúng ta không hề

mong muốn có cuộc chiến tranh này." Tổng thống phát biểu. Chỉ vì al Qaeda đã tấn công Hoà Kỳ ngày 11-9-2001- khủng bố bằng máy bay dưới sư yễm trơ của Taliban ở Afghanistan- buộc chúng ta phải khởi chiến. Sau đó, Tổng thống giải thích vì cuộc chiến tranh ở Irag đã gây suy giảm nguồn năng lực và sự nỗ lực quan tâm về Afghanistan. Khi tổng thống Obama nhâm chức, binh sĩ Mỹ vẻn ven có 32.000 người ở Afghanistan trong khi đó ở Irag con số lên đến 160.000 binh sĩ ở thời điểm cuộc chiến ác liệt nhất. Ông nói: "Afghanistan chưa bi mất, nhưng sau 7 năm nó đã tut hâu. Bon Taliban đang chiếm thế thương phong." Ông tái khẳng định sứ mệnh của chúng ta phải tập trung nhiều hơn nữa ở Afghanistan nhằm: phá tan, đẩy lùi và đánh bai al Qaeda ở Afghanistan và Pakistan, đồng thời ngăn chặn khả năng của chúng đe doa Hoa Kỳ và đồng minh trong tương lai. Tiếp theo, ông giải thích sẽ gửi thêm 34 ngàn binh sĩ Hoa Kỳ để thực hiện nhiệm vụ, đồng thời với sự đóng góp thêm của đồng minh. Ông nói: "Sau 18 tháng, các binh sĩ của chúng ta sẽ lần lượt trở về Hoa Kỳ."

Đây là thời hạn minh bạch tôi từng mong đợi,

nhưng đồng thời cũng e ngại có thể đây lại là một tín hiệu sai lầm gửi cho bạn bè cũng như kẻ thù. Mặc dù tôi rất tin sự cần thiết phải xác định thời gian để thúc đẩy nhanh chóng quá trình chuyển đổi. Tôi nghĩ vấn đề này rất có lợi khi ván bài sắp kết thúc. Tuy nhiên hạn thời gian rút quân chưa nên xác định cụ thể, có thế chúng ta mới có thể linh hoạt trong hành động.

Tổng thống nhấn mạnh tầm quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế ở Afghanistan, việc chống tham những và sự chỉ đạo của chúng ta cần tập trung hỗ trợ những vấn đề phụ trợ khác như nông nghiệp, một ngành có tác động trực tiếp đến đời sống của người dân Afghanistan, đặt ra tiêu chí mới với trách nhiệm giải trình rõ ràng và minh bạch.

Thứ trưởng Jack Lew là người chịu trách chính và nhóm quỹ "phát triển dân sự". Holbrooke và nhóm của ông cùng với đại sứ Hoa Kỳ ở Karbul vạch ra kế hoạch: chia sẻ và chuyển giao cho người Afghanistan chịu trách nhiệm về tương lai của họ, đưa ra những bằng chứng hoạt động của bọn cực đoan và phiến quân. Những năm tiếp theo, sẽ tăng gấp ba số lượng các nhà ngoại giao,

các chuyên viên phát triển kinh tế, dân sư ở Afghanistan, đồng thời mở rông sư hiện diện của chúng ta tặng lên gấp gần sáu lần. Khi tôi từ nhiệm Ngoại trưởng, nhân dân Afghanistan đã đạt được nhiều tiến bộ. Kinh tế đã phát triển, việc trồng và sản xuất nha phiến đã giảm. Tỷ lệ trẻ sơ sinh chết giàm 22%. Dưới thời Taliban chỉ có 900 ngàn trẻ em được đi học, nhưng không có một bé gái nào được phép cấp sách đến trường. Đến năm 2010, đã có 7,1 triệu học sinh đăng ký đi học trong số đó có gần 40% là nữ. Có tới 100 ngàn phụ nữ Afghanistan được vay vốn để kinh doanh và chính thức được hội nhập vào nền kinh tế quốc gia. Hàng trăm ngàn nông dân được hướng dẫn phương pháp canh tác, sử dụng nông cu, được cung cấp hat giống mới và kỹ thuật mới.

Cái ngày hôm ấy ở West Point, tôi hiểu sự khó khăn khi xoay chuyển cuộc chiến này như thế nào. Nhưng khi xem xét mọi vấn đề, tôi tin Tổng thống đã lựa chọn đúng, đặt chúng vào đúng vị trí tốt nhất để đi đến thành công. Nhưng những thách thức ở phía trước còn rất lớn. Tôi quan sát sảnh đường, các hàng ghế kín mít các thực tập viên trong từng khu. Họ đang chăm chú lắng nghe vị

trong số này sẽ trực tiếp tham gia trong thời gian không xa. Những khuôn mặt trẻ trung, đầy hứa hen với lòng quả cảm, họ đang sẵn sàng đối mặt trước thế giới đầy

Tổng Tư lệnh nói về cuộc chiến mà phần lớn các em

hiểm nguy với hy vong làm cho nước Mỹ an toàn hơn. Tôi hy vọng, chúng ta đã làm đúng vì tất cả các em. Khi Tổng thống kết thúc bài phát biểu, ông bước xuống đám

đông, bắt tay các thực tập viên vậy xung quanh.

NHỮNG LỰA CHỌN KHÓ KHĂN

Hillary Rodham Clinton www.dtv-ebook.com

Chương 8: Afghanistan: Con Đường Chấm Dứt Cuộc Chiến

Richard đúng là người có tài đàm phán. Những năm 1990s, trong cuốn "Con đường chấm dứt cuộc chiến tranh" rất hấp dẫn do ông viết, kể lai ông đã từng dùng các xảo thuật như uy hiếp, đe doa, phỉnh phò, cũng như nhấp nháp ly rượu whisky với Slobodan Milosevic - và làm tất cả những gì có thể để dồn dần nhà độc tài Serbia vào góc tường cho đến khi ông ta phải chịu thua. Thật chính xác, đó là những ngày đầy khó khăn trong cuộc đàm phán hoà bình do Hoa Kỳ chủ trì tai Dayton, Ohio, khi Milosevic không chiu nhương bộ một phân, đột nhiên Richard đưa Milosevic qua nhà chứa máy bay tai Căn cứ Không quân Wright – Patterson, nơi có đầy đủ các loai máy bay chiến đấu, coi như là lời cảnh báo trực

tiếp cho ông ta biết về sức mạnh của quân đội Hoa Kỳ. Thông điệp rất rõ ràng: Thỏa hiệp hay đối mặt với hậu quả khôn lường. Nỗ lực tổng thể ấy thể hiện một tài năng về công tác ngoại giao tuyệt vời trong một cuộc chiến hầu như vô vọng đưa đến sự kết thúc thắng lợi.

Richard hy vong sẽ giải quyết vấn đề Afghanistan

R

như ông đã từng giải quyết ở bán đảo Balkans: hoà giải các bên, thương lương để đi đến hoà bình kết thúc cuộc xung đột. Ông nhân thức được sự khó khăn biết nhường nào; ông tâm sư với ban bè, đây là khoảnh khắc khó khăn nhất của "sứ mệnh khó hoàn thành" trong toàn bô sư nghiệp của ông. Tuy vậy, như ông nói với tôi ngay từ buổi ban đầu, ông bị thuyết phục vì đây là công việc nên làm, tao mọi điều kiên cho tiến trình hòa bình. Nếu có thể thuyết phục Taliban hay thúc ép họ giảm quan hệ với al Qaeda, chấp nhân hòa giải với chính phủ Karbul, sau đó khả năng hòa bình có thể vãn hồi, quân đôi Hoa Kỳ có thể an toàn trở về. Vào cuối ngày, mặc dù dùng mọi ảnh hưởng và sư tham gia của Pakistan, Hoa Kỳ và nhiều quốc gia khác, đây không không phải cuộc chiến của đa

quốc gia mà chỉ là cuộc chiến của Afghanistan xác định tương lai của đất nước họ. Richard đã có lần nhận xét: "Trong mọi cuộc chiến tranh như thế này, bao giờ cũng có cánh cửa mở để đàm phán."

Lịch sử đã cho chúng ta thấy, các cuộc nổi dậy hiếm khi kết thúc trong buổi lễ đầu hàng trên boong chiếm hạm. Thay vào đó chính là nhờ vào đường lối ngoại giao kiên nhẫn, nâng cao đời sống cho người dân một cách ổn định và sự kiên trì bền bỉ của những nhà ngoại giao tìm kiếm hòa bình.

Trong cuộc trao đổi mới đây với Holbrooke về tìm kiếm khả năng giải pháp chính trị cho cuộc xung đột, chúng tôi đưa ra hai cách tiếp cận: từ dưới lên hay từ trên xuống. Cách cũ từ dưới lên trên có vẻ đơn giản hơn. Điều này có lý do để tin tưởng, vì nhiều cán binh Taliban cấp bậc thấp hầu như không có ý thức hệ về chiến tranh. Họ xuất thân là nông dân hoặc thường dân, tham gia phiến quân chỉ vì có thu nhập ổn định và được tôn vinh ở một đất nước bị tàn phá do nghèo đói và tham nhũng. Nếu họ được ân xá, hưởng các ưu đãi, chắc chắn sẽ có nhiều chiến binh rời bỏ chiến trường, tái hoà

nhập vào đời sống dân sự, đặc biệt nếu sự gia tăng áp lực của quân đội Mỹ sẽ gây cho họ hoang mang, lo sợ. Nếu có thể thuyết phục được số lượng lớn buông vũ khí, số còn lại là bọn cực đoan, điều này giúp chính phủ Afghanistan dễ dàng giải quyết.

Cách tiếp cân từ trên xuống dưới khó khăn hơn nhiều. Những người lãnh đạo Taliban là những kẻ theo thứ tôn giáo cuồng tín, cả cuộc đời gắn liền với chiến tranh. Chúng có quan hệ mật thiết với al Qaeda, với quan chức tình báo Pakistan và phe đối lập ngấm ngầm của chế đô Karbul. Thật khó thuyết phục chúng buông súng. Nhưng nếu tăng áp lực đủ manh, có thể chúng nhân ra không thể thắng trong cuộc chiến, con đường duy nhất là trở về cuộc sống đởi thường ở Afghanistan thì họ có thể đàm phán. Mặc dù đây là vấn đề rất khó khăn, nhưng Richard cho rằng chúng ta nên kết hợp cả hai cách. Tôi tán thành ý kiến này.

Tháng 3-2009 chiến lược gia Riedel đồng ý thông qua nỗ lực tái hòa nhập từ dưới lên nhưng khước từ triển vọng một giải pháp hòa bình từ trên xuống. Ông nói: "Các thủ lĩnh Taliban là kẻ không thể hòa giải và không

bao giờ có thỏa thuận với họ". Tuy vậy, trên nguyên tắc vẫn có những ưu thế trong cách tiếp cận cả hai. Để đi đến hòa giải, phiến quân phải buông vũ khí, từ bỏ al Qaeda, chấp nhận hiến pháp Afghanistan. Sự hòa giải không thể có nếu gây tổn hại đến quá trình tiến bộ của Afghanistan về quyền bình đẳng nam nữ, quyền con người, hoặc trở lại một chế độ chính trị phản động.

Đây là mối quan tâm mà tôi năng lòng suy nghĩ, tiếp tuc làm những gì đã từng làm với tư cách là Đê nhất phu nhân và thông qua các hoạt động trong cương vị Thương nghi sĩ. Sau khi Taliban sup đổ năm 2001, tôi cùng với nhiều nữ Thương nghĩ sĩ khác hỗ trợ Hôi Phu nữ Hoa Kỳ - Afghanistan của Đê nhất phu nhân Laura Bush và các phong trào phu nữ Afghanistan đấu tranh vì quyền lợi và cơ hội mới. Khi trở thành Ngoại trưởng, tôi yêu cầu phát triển tất các dư án cũng như chính tri ở Afghanistan có liên quan và quan tâm đến đời sống người phụ nữ. Tạo cơ hội cho người phụ nữ không chỉ là vấn đề đạo đức mà còn vấn đề quan trọng vì nền kinh tế và an ninh của Afghanistan. Mặc dù đời sống của hầu hết phu nữ Afghanistan gặp nhiều khó khăn, nhưng cũng đã đạt được một số kết quả đáng khích lệ. Năm 2001, tuổi thọ trung bình của phụ nữ Afghanistan chỉ đạt 44 năm, nhưng đến năm 2012 tuổi thọ đã nhảy vọt lên độ tuổi 62. Tỷ lệ tử vong của các bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em dưới năm tuổi đã giảm đáng kể. Sấp sỉ 120 ngàn nữ sinh Afghanistan tốt nghiệp trung học phổ thông, trong đó có 15 ngàn các em nộp đơn thi đại học và có trên 5 ngàn đang theo học các khoa trong các trường đại học. Đây là con số đáng kinh ngạc khi chúng ta thấy bước vào đầu thế kỷ XXI, con số ấy trước đây gần như là số không tròn trĩnh trên bảng thống kê.

Mặc dù có nhiều tiến triển khả quan, nhưng phụ nữ Afghanistan vẫn phải thường xuyên đối mặt với an ninh và vị thế của họ không phải chỉ từ bọn Taliban. Mùa xuân 2009, Tổng thống Karzai đã ký một đạo luật mới kinh khủng, hạn chế đáng kể các quyền của người phụ nữ thuộc cộng đồng thiểu số Shiite, nhưng mục tiêu chính nhằm vào bộ tộc Hazara, dập khuôn theo quy định truyền thống văn hoá bảo thủ. Đạo luật ấy bao gồm các quy định về hợp pháp hoá cưỡng ép tình dục trong hôn nhân, bắt buộc người phụ nữ Shiite trước khi ra khỏi nhà

phải được sự chấp thuận của người chồng, điều luật này ngang nhiên vi phạm Hiến pháp Afghanistan. Karzai đã ủng hộ các biện pháp của các thủ lĩnh phe bảo thủ cực đoan Hazara, đó là điều không thể chấp nhận được. Tôi chất vấn Karzai về điều này.

Trong hai ngày tôi phôn Karzai ba lần, yêu cầu thu hồi đao luật đó. Như vậy, bản Hiếp pháp đã bị vị pham về nhân quyền của các sắc tộc thiểu số, có nghĩa là sư an ninh không còn nữa kể cả nam hay nữ. Điều này làm hủy hoại về đạo đức của chính quyền đang chống lại Taliban. Tôi có mối quan hệ cá nhân, nhưng đã nói thẳng với ông Karzai rằng tôi rất quan tâm đến điều luật mới ban hành. Tôi giải thích, nếu đao luật này thực thi, tôi biết trả lời ra sao với phu nữ Mỹ, đồng nghiệp ở Nghi viên để tiếp tục ủng hộ ông. Giờ thì ông đã hiểu, đồng ý hoãn thi hành và chuyển điều luật này sang Bộ Tư pháp xem xét lai. Đao luật đã thay đổi, tuy chưa thật hoàn hảo, nhưng dù sao cũng đã có tiến bô. Để Karzai giữ vũng niềm tin, tôi thường theo lối ngoại giao cá nhân một cách thầm lăng. Tôi muốn ông ta hiểu, mọi vấn đề có thể trao đổi, tranh luân nhưng không công khai với giới

báo chí.

Mỗi khi tôi gặp phụ nữ Afghanistan, dù ở Karbul hay các hội nghị quốc tế trên thế giới, họ thường mong chúng ta giúp đỡ, xây dựng đất nước nhưng lo sợ những gì họ thu được sẽ khó khăn khi Hoa Kỳ rút quân, có thể ông Karzai xóa bỏ để đổi lấy thỏa thuận với Taliban. Nếu chuyện ấy xảy ra, đó là một thảm kịch, không chỉ riêng phụ nữ mà cho cả đất nước Afghanistan. Vì vậy, mỗi lần trao đổi về tái hòa nhập với phiến quân hay hòa giải với Taliban, tôi nói thẳng, không thể chấp nhận đánh đổi quyền phụ nữ Afghanistan để lấy hoà bình. Điều này chẳng mang lại hoà bình gì hết.

Tôi xem xét lại cách thực hiện các tiêu chuẩn của Riedel về - loại bỏ bạo lực, phá vỡ liên kết với Qaeda, ủng hộ Hiến pháp - đó là trọng tâm trong ngoại giao của tôi. Tại hội nghị quốc tế đầu tiên về Afghanistan ở Hague tháng 3-2009, tôi trao đổi với các đại biểu nên tách "kẻ cực đoan al Qaeda với Taliban, những người đã tham gia tuy chưa nhận ra sai lầm, nhưng họ sống trong tuyệt vọng." Tại hội nghị quốc tế ở London tháng 1-2010, Nhật Bản cam kết đóng góp 50 triệu Mỹ kim cho

chương trình chia rẽ, lôi kéo những chiến binh cấp dưới rời bỏ chiến trường. Tôi cam kết Hoa Kỳ đóng góp kính phí lớn, đồng thời thuyết phục các nước đóng góp.

Trong cuộc trả lời phỏng vấn tại London, có phóng viên đã nêu ra câu hỏi, "vấn đề này gây sự ngạc nhiên thâm chí đến khó chiu với nhân dân Mỹ" khi nghe tin chúng tôi đang tìm cách hoà giải với một số phiến quân Taliban, trong khi Tổng thống quyết định đưa thêm quân Mỹ tham chiến chống lai Taliban. Tôi trả lời: "Quý vi biết đây, không thể có cái này mà không nhờ cái khác, nếu chỉ gia tăng lực lương quân sự mà không có hỗ trợ ngoại giao khó mà thành công.... Nỗ lực tìm kiếm hoà bình với kẻ thù mà lai thiếu sức manh quân sư thì cũng không thể thành công. Vì thế, đây là chiến lược tổng hợp đầy đủ nhất." Đây cũng là lý lẽ tôi đã đưa ra thảo luân nhiều lần tại Phòng Tình Huống về vấn đề tặng quân, phù hợp với niềm tin về sức mạnh thông minh. Nhưng tôi cũng thấy, nếu chỉ sử dụng sức manh thông minh cũng không đủ, vì thế tôi nói thêm: "Câu hỏi của quý vi đưa ra chính là mối quan tâm chung của mọi người, vâng, họ là những phần tử bất hảo. Nhưng vì sao chúng tôi phải

chúng tôi không hoà giải với bọn trùm khủng bố hay các thủ lĩnh Taliban đang bảo vệ Osama bin Laden. Tôi giải thích, tất cả những gì chúng tôi làm là tìm cách chia rẽ, phân biệt giữa phiến quân không có ý thức hệ về chiến tranh, họ gia nhập Taliban chỉ vì miếng cơm manh áo mà thôi.

Cho đến nay, đối với chúng ta, ít ra cũng trở thành

điều đình với họ?" Đó là câu hỏi rất chính xác. Nhưng

sự thật. Về phía Karzai, ông tiếp tục theo đuổi lời tuyên bố về hoà giải năm 2009 trong diễn văn nhậm chức tìm kiếm đàm phán trực tiếp với các thủ lĩnh Taliban. Mùa hè 2010, ông mở hội nghị bô lão của các bộ tộc trong toàn cõi Afghanistan để tìm sự ủng hộ. Sau đó Karzai đã bổ nhiệm cựu Tổng thống Afghanistan, Burhanuddin Rabbani làm chủ tịch Hội đồng Hòa bình Tối cao (thật đáng tiếc, ông Rabbani bị sát hại vào tháng 9-2011, một tay khủng bố liều chết giấu bom trong khăn xếp. Người con trai ông đã thay thế đảm nhiệm chức vụ này).

Trở ngại lớn trong nỗ lực của Afghanistan là sự phản đối của các phần tử cực đoan trong hệ thống tình báo Pakistan, với cái tên ISI. Các phần tử ISI có mối

Liên Xô. Ho giờ đây vẫn giúp phiến quân ẩn náu ngay trên đất Pakistan, hỗ trợ phiến quân giữ thế cân bằng với Karbul và là vùng đêm chống ảnh hưởng của Ấn Đô. Pakistan không muốn Karzai đi đôi với Taliban tìm kiếm hoà bình, việc đó có ảnh hưởng không tốt đến quyền lợi của Pakistan. Đây cũng là một vấn đề khó khăn nảy sinh mà Karzai phải đối mặt. Ngoài ra, ông còn bị các đồng minh trong Liên minh phương Bắc cũ phản đối, trong đó đa số là bộ tộc người Tajkistan và Uzbekistan, nghi ngờ Karzai bán đứt họ cho bộ tộc Pashtun của ông trong bon Taliban. Điều này trở nên thất rõ ràng khi tất cả phe phái cùng tham gia với các lợi ích tìm kiếm hòa bình, y như trò xếp màu của khối lập phương Rubik.

quan hệ lâu đời với Taliban từ những năm 1980 chống

Mùa thu năm 2010, Karbul ồn ào với tin đồn có kênh trao đổi giữa Karzai và các thủ lĩnh Taliban. Phụ tá cao cấp của Karzai đã gặp gỡ liên lạc viên từ biên giới Pakistan sang do sự giúp đỡ của Liên quân. Sau đó lên máy bay của NATO tới Karbul gặp trực tiếp Karzai. Người đàn ông này tự nhận mình là Mullah Akhatar Muhammad Mansour, thủ lĩnh cao cấp của Taliban,

tuyên bố sẵn sàng đàm phán. Theo một số phiến quân bị bắt làm tù binh, khi được xem ảnh, họ xác nhận đây chính là ông ta. Điều này thật thú vị.

Tháng 10, tại hội nghị thượng đỉnh NATO ở Brussels (Bỉ), Bộ trưởng Gates và tôi có hỏi về bản báo cáo này. Cả hai chúng tôi đều nhiệt tình ủng hộ mọi nỗ lực tìm kiếm hòa giải đáng tin cậy, nhưng tôi cảnh báo: "Có nhiều cách giải quyết khác nhau, hợp pháp hoặc bất hợp pháp, nhưng phải tìm được sự hoà giải đích thực."

Thật không may, những điều tôi cảnh báo lại đúng. Câu chuyện đó bắt đầu đổ vỡ ngay tại Afghanistan. Một số người Afghanistan quen biết Mansour từ nhiều năm qua cho hay người đứng ra đàm phán không phải là Mansour. Tháng 11, tờ New York Time đưa tin chính phủ Afghanistan xác nhận ông ta là kẻ mạo danh, không phải một trong những thủ lĩnh của Taliban. Tờ Times còn gọi đó: "một bộ phim dựa theo cuốn tiểu thuyết trinh thám mạo hiểm." Đối với Karzai, đây là một sự thất vọng cay đắng.

Trong khi Afghanistan lâm vào tình trạng gặp hết

khó khăn này đến trở ngại khác, Holbrooke và nhóm của ông, bao gồm cả học giả danh tiếng Vali Nasr, tập trung nghiên cứu về Pakistan, tìm ra chìa khóa để giải mã vấn đề then chốt. Chúng ta phải yêu cầu Pakistan tham gia, đóng góp vào tương lai của Afghanistan, đồng thời cho họ biết, họ sẽ được hưởng lợi ích thiết thực nếu hoà bình được vãn hồi hơn là tiếp tục cuộc xung đột.

Richard dưa vào một thỏa thuận cũ "Hiệp định Thương mai quá cảnh" bị đình trê giữa Afghanistan và Pakistan chưa hoàn thành từ những năm 1960. Nếu thỏa thuận này thành công, nó sẽ giảm các rào cản thương mai, cho phép các mặt hàng tiêu dùng và các loại hàng hóa được lưu thông qua biên giới, nhất là những năm gần đây việc di chuyển quân đôi và vân chuyển vũ khí. Ông lâp luân, nếu Afghanistan và Pakistan trao đổi thương mai, ho sẽ cùng nhau chống lai bon phiến quân đe doa cả hai bên. Tăng trưởng giao thông thương mai sẽ làm tăng trưởng kinh tế cả hai vùng biên giới, giúp họ không theo bon cực đoan và phiến quân, không coi trong vấn đề bên nào hưởng lợi nhiều hơn trong sư thành công của bên kia. Ông đã thành công trong việc thúc đẩy cả hai

nước tái đàm phán, giải quyết sự khác biệt tồn tại.

Tháng 7-2010, tôi đến Islamabad, thủ đô Paksiatan dự lễ ký chính thức giữa hai quốc gia. Bộ trưởng Thương mại Afghanistan và Pakistan ngồi bên nhau, chăm chú nhìn các cặp hồ sơ màu xanh lá mạ chứa các văn kiện sẽ được ký kết. Richard và tôi đứng phía sau họ, cạnh tôi là Thủ tướng Pakistan, Yousaf Raza Gilani. Chúng tôi chăm chú nhìn hai vị Bộ trưởng cẩn trọng ký kết văn bản và bắt tay nhau. Mọi người vỗ tay chúc mừng, hy vọng đây là một bước ngoặt mới về sự hiểu biết lẫn nhau, với nhiều thỏa thuận phát triển thương mại mới.

Đây chính là tầm nhìn về nền tảng chiến lược đầu tiên mà chúng tôi gọi nó là "con đường tơ lụa mới", một mạng lưới mở rộng liên kết về thương mại, truyền thông, gắn kết giữa Afghanistan và các nước láng giềng, cùng nhau thúc đẩy hoà bình, an ninh. Trong vài năm tới, Hoa Kỳ cam kết tài trợ 70 triệu Mỹ kim để nâng cấp các đường giao thông chính giữa Afghanistan và Pakistan kể cả mở thông "đèo Khyber nổi tiếng". Chúng tôi cũng khuyến khích Pakistan mở rộng quan hệ theo "Đãi ngộ

tối huệ quốc" (Most favoured nation -MFN) với Ấn Đô và Ấn Đô xóa bỏ các rào cản, tư do đầu tư và các nguồn tài chính sẽ chảy vào Pakistan, cả hai quốc gia đều phát triển và tiến bô. Giữa hai nước đã từng tồn tai sư mất lòng tin, vì thế bất cứ điều gì thực hiện giữa Pakistan và Ấn Đô thất không dễ dàng chút nào. Hê thống điện năng từ Uzbekkistan và Turkmenistan đã cung cấp điện cho Afghanbistan hoạt đông. Một tuyến đường sắt mới được xây dựng, xe lửa bắt đầu chay từ biên giới Uzbekistan đến thành phố Mazar e Sharif phía bắc Afghanistan. Kế hoach xây dựng một đường ống dẫn dầu, mỗi ngày có thể cung cấp hàng tỷ Mỹ kim khí đốt từ vưa khí đốt từ Trung Á qua Afghanistan tới khu Nam Á đang khát năng lượng. Tất cả những phát triển này trông chờ vào một nguồn đầu tư dài han trong một tương lai hoà bình, thinh vương ở một nơi mà từ lâu từng xảy ra xung đột và tranh chấp. Tuy tiến triển châm nhưng chắc chắn, ngay cả trong tầm nhìn ngắn han, người ta vẫn lạc quan tin tưởng vì nơi đây là nơi mà họ thấy rất cần sư phát triển.

Chuyến công du tháng 7-2010 đến Islamabad (cũng

như các chuyển công du khác), tôi cố gắng thúc đẩy các nhà lãnh đạo Pakistan xem cuộc chiến ở Afghanistan là một trách nhiệm chung. Chúng ta cần sư giúp đỡ của ho xóa bỏ khu ẩn náu an toàn của phiến quân và Taliban, cũng từ nơi đây chúng mở nhưng cuộc tấn công qua biên giới gây tổn thất người và của. Richard từng nhấn manh, ngoại giao sẽ thất bai nếu cuộc xung đột không có sự yểm trợ của Pakistan. Trong cuộc trả lời phỏng vấn với 5 đài truyền hình Paksitan tại toà Đại sứ Hoa Kỳ - tôi có cảm giác như chiếc bị bông của truyền thông thù địch Pakistan chĩa mũi dùi dồn dập tấn công. Họ hỏi, liệu giải pháp tôi theo đuổi có thể thực hiện trong khi vẫn đổ thêm quân vào chiến trường. Tôi trả lời: "Điều này hoàn toàn không có gì mâu thuẫn giữa việc đánh bai những kẻ hiếu chiến và đồng thời mở cửa cho những người sẵn sàng tái hoà nhập và hoà giải."

Thực tế Richard và tôi vẫn ấp ủ hy vọng một ngày nào đó, những thủ lĩnh tối cao của Taliban sẽ sẵn sàng đàm phán. Giờ đây, một sự kiện xảy ra rất hấp dẫn. Mùa thu 2009, Richard viếng thăm Cairo, một quan chức cao cấp Ai-Cập cho biết một số đại diện của Taliban, trong

đó có phụ tá của thủ lĩnh tối cao, Mullah Omar, vừa mới đến viếng thăm. Đầu năm 2010, một nhà ngoại giao Đức thông báo, ông cũng vừa gặp viên phụ tá cũng vào thời gian ấy ở Vịnh Ba-tư, dường như ông ấy có mối liên hệ trực tiếp với thủ lĩnh Taliban. Điều thú vị nhất, ông ấy muốn tìm cách trao đổi trực tiếp với chúng tôi.

Richard cho rằng đây là cánh cửa để ngỏ mà chúng ta nên thử, nhưng một số đồng nghiệp của Lầu Năm Góc, CIA và Nhà Trắng buộc phải chấp nhân một cách bất đắc dĩ. Nhiều người đồng ý với những phân tích của Riedel, thủ lĩnh Taliban là những kẻ cực đoan không bao giờ chiu hoà giải với chính phủ Karbul. Một số khác cho rằng thời gian chưa đủ chín mùi cho việc đàm phán. Sư gia tăng mới chỉ bắt đầu, cần có thời gian để thử nghiệm. Một số không chấp nhân sư rủi ro trong chính tri của việc đàm phán trực tiếp với kẻ thù, những kẻ chiu trách nhiệm việc bắn giết lính Mỹ. Tuy rất hiểu sư hoài nghi này, nhưng tôi yêu cầu Richard im lăng để tìm hiểu và khám phá sư thể như thế nào nếu có thể được.

Như một fan hâm mộ môn bóng chày cuồng nhiệt, Richard bắt đầu liên lạc điện thoại với Taliban, người sau này được xác nhận do truyền thông đưa tin, đó là Syed Tayyab Agha, bí danh "A-Rod", nhưng chẳng đi đến đâu. Người Đức và Ai Cập cho biết, ông ta là người thực lòng muốn đàm phán, một đại diện thay mặt Mullah Omar và thủ lĩnh tối cao Taliban. Một số người Na Uy từng liên hệ với Taliban cũng xác nhận như vậy. Chúng tôi vẫn chưa tin, đặc biệt các kênh đáng tin cậy cho biết, đó chỉ là kế hoạch hão huyền, nhưng cảm thấy đây cũng là vấn đề có giá trị nên thận trọng tiến hành.

Đến mùa thu, trong khi chính phủ Afghanistan đang cùng đồng hành với kẻ mao danh Taliban, chúng tôi lần đầu tiên có cuộc họp thăm dò ở Đức dưới sự bảo mật nghiệm ngặt. Chiều Chủ nhật tháng 10, Richard gọi điện cho vi phó của ông, Frank Ruggiero, một cố vấn dân sư trong lực lượng Kandahar, yêu cầu đi Munich gặp A-Rod. Cùng đi trên xe ô tô với Ruggiero là đứa con gái 7 tuổi của ông, xe qua cầu Benjamin Franklin ở Philadelphia. Richard nói với ông, hãy ghi nhớ khoảng khắc này bởi việc làm có thể được ghi vào lịch sử. (Thói quen khó kìm hãm cản xúc của Holbrooke. Ông cho rằng bản thân ông là đô vật của lịch sử và thường tư tin

sẽ chiến thắng).

Sau Lễ Ta On, Richard hướng dẫn cách giải quyết lần chót, nói: "Mục tiêu quan trong nhất của cuộc họp đầu tiên là phải có cuộc họp tiếp theo. Về phương pháp ngoại giao, nên hiểu rõ làn ranh giới đỏ của Bô trưởng, cố gắng lôi kéo họ trong đàm phán. Ngoại trưởng theo dõi rất sát sao, gọi điện ngay cho mình khi cuộc họp kết thúc." Làn ranh giới đỏ là những điều kiện tôi đã đưa ra trong nhiều năm: Nếu Taliban muốn không bị cô lập, họ phải buông súng, cắt đứt mọi liên hệ với al Qaeda, chấp nhân Hiến pháp Afghanistan, bao gồm phải giúp đỡ và bảo vệ người phụ nữ. Đó là những điều khoản không được nhân nhượng. Nhưng trên hết, như tôi đã trao đổi với Richard, chúng ta tìm một phương cách ngoại giao mới đầy sáng tao nhằm tìm kiếm hoà bình.

Hai ngày sau, Ruggiero và Jeff Hayes từ Hội đồng An ninh Quốc gia tại Nhà Trắng đến ngôi nhà của gia đình người Đức bố trí tại một làng ngoại ô Munich. Michael Steiner, Đặc phái viên Đức về Afghanistan và Pakistan chủ trì cuộc họp. A- Rod còn trẻ, trên dưới 30, nhưng từng phụ tá cho Mullah Omar đã hơn thập niên. Ông ta giỏi Anh ngữ, khác hẳn nhiều thủ lĩnh Taliaban và có nhiều kinh nghiệm trong ngoại giao quốc tế. Cả hai bên đều nhất trí sự cần thiết duy trì việc đàm phán này tuyệt đối bí mật. Không được tiết lộ, nếu Pakistan phát hiện được cuộc hội đàm này, có thể họ hủy bỏ những nỗ lực gần đây của Karzai.

Hai bên đàm phán cặng thẳng suốt 6 giờ đồng hồ, mỗi vấn đề đưa ra được thảo luân kỹ lưỡng. Kẻ thù tuyên chiến của chúng ta có thể nhân ra mọi vấn đề, chấm dứt chiến tranh, nhưng họ có cùng sát cánh, chung tay xây dựng lai một đất nước bị tàn phá hay không? Sau nhiều năm chiến tranh, thát khó có thể ngồi bên nhau mặt đối mặt, đặt niềm tin lẫn nhau. Ruggiero đưa ra những điều kiên và giải thích. Mối quan tâm hàng đầu của Taliban là các chiến binh của họ đang bị tù ở Vinh Guantanamo và các nhà tù khác. Thảo luân về tù nhân, chúng tôi yêu cầu thả trung sĩ Bowe Bergdahl, bi bắt tháng 6-2009. Sẽ không có bất kỳ thỏa thuân về tù nhân nếu trung sĩ Bowe không được thả.

Hôm sau Richard ra sân bay Dulles chờ chuyến phi cơ của Ruggiero hạ cánh. Ông không đủ kiên nhẫn nên trực tiếp lấy bản báo cáo, sau đó chuyển cho tôi. Hai người thảo luận tại phòng khách Harry trong khu Tap Room của phi trường, Ruggiero báo cáo còn Richard vừa nghe vừa nhai nghiến ngấu chiếc bánh kẹp nhân phô-mai.

Sau khi Ruggiero trở về từ Munich được vài hôm,

ngày 11-12-2010, ông và Richard đến văn phòng của tôi ở tầng 7 Bô Ngoại giao gặp Sullivan và tôi, báo cáo tình hình. Chúng tôi đang trong giai đoan cuối cùng rà soát lai chính sách một năm mà Tổng thống đã hứa khi ông chấp thuận tăng quân. Chẳng ai dám khẳng định mọi thứ xảy ra đều tốt đẹp ở Afghanistan, nhưng có một số tiến bộ đáng khích lệ để báo cáo. Việc tăng quân đã đẩy lùi hoat động của Taliban. An ninh đã được cải thiên ở Karbul và các tỉnh trọng điểm như Helmand và Kandahar. Sự tăng trưởng bắt đầu cải thiện về kinh tế và chính sách ngoai giao với khu vực và công đồng quốc tế được nâng cao.

Tháng 11 tôi cùng Tổng thống dự Hội nghị Thượng đỉnh NATO ở Lisbon, Bồ Đào Nha. Hội nghị Thượng đỉnh một lần nữa tái khẳng định sự chia sẻ ở

Afghanistan, tán thành quá trình chuyển đổi trách nhiệm an ninh cho lưc lương Afghanistan vào cuối năm 2014, cùng với cam kết của NATO về an ninh và ổn đinh của quốc gia này. Điều quan trong nhất, hội nghi thương đỉnh gửi thông điệp manh mẽ đến công đồng quốc tế về sư đoàn kết xung quanh chiến lược của Tổng thống Obama đã công bố ở West Point. Sư gia tăng quân đôi Mỹ và lực lương bổ xung của NATO cùng các nước Liên minh đã tao thêm điều kiện cho quá trình chuyển đổi chính trị, kinh tế cũng như chuyển giao an ninh và nền tảng cho công cuộc tiến hành ngoại giao. Một lộ trình rõ ràng cho việc kết thúc các hoạt đông chiến đấu của quân đôi Hoa Kỳ, nhưng vẫn tiếp tục hỗ trợ cần thiết cho nền dân chủ của Afghanistan tồn tai. Giờ đây chúng tôi có một kênh bí mật liên lạc với thủ lĩnh Taliban, hy vong một ngày nào đó dẫn đến cuộc đàm phán hoà bình thật sự về Afghanistan. (Nữ phát ngôn viên của tôi, Toria Nuland, với kinh nghiệm dày dan, cô đưa ra ba câu ngắn gọn, súc tích: "Chiến đấu, Đàm phán, Xây dựng", tôi nghĩ đây là câu tổng kết thất hay, độc đáo).

Rời Lisbon, Richard vô cùng phấn khởi, trong quá

trình xem xét, đánh giá về chính sách, ông nhắc đi nhắc lai ý kiến để mọi người hiểu, ngoại giao rất cần thiết, một yếu tố quan trọng trung tâm chiến lược cần phải đẩv mạnh hơn nữa. Ngày 11-12, ông đến muộn trong cuộc họp tại văn phòng tôi, giải thích lý do vì bận gặp gỡ Đại sứ Pakistan sau đó đến Nhà Trắng. Vẫn theo thông lệ, ông đưa ra rất nhiều ý tưởng và quan điểm cá nhân. Nhưng khi thảo luân tư nhiên ông im lặng, nét mặt đỏ dần, thất kỳ la. Tôi hỏi: "Có chuyên gì thế, Richard?". Tôi biết chắc có chuyên gì quan trong lắm. Ông nhìn tôi, trả lời: "Tôi đau quá." Ông bị bệnh, tôi yêu cầu phải gặp bác sĩ của Bô Ngoai giao, cơ sở y tế ở tầng dưới. Richard miễn cưỡng đồng ý, Jake, Frank và Claire Coleman - trợ lý giám đốc điều hành, đưa ông đến phòng y tế.

Nhân viên y tế lập tức chuyển ông đến Bệnh viện Đại học Y khoa George Washington. Đưa ông xuống thang máy đến tầng nhà để xe, chuyển lên xe cấp cứu. DanFeldman, một trong những phụ tá thân cận nhất của Richard đi cùng. Khi tới phòng cấp cứu hồi sức, bác sĩ khám phát hiện ông bị rách động mạch chủ, lập tức

chuyển sang phòng mổ cấp cứu, cuộc phẫu thuật kéo dài 21 giờ đồng hồ. Tổn thương quá nghiêm trọng, tiên lượng không tốt, nhưng các giáo sư bác sĩ vẫn ra sức cứu chữa.

Tôi có mặt tại bênh viên sau khi cuộc phẫu thuật

kết thúc. Các bác sĩ vẫn "thân trong theo dõi quá trình tiến triển" và thông báo, sau vài giờ mới biết rõ ông có thể vượt qua được tình trang nguy kịch hay không. Kati, vợ ông và đàn con cùng nhiều ban bè cầu nguyên cho ông ngay tai bệnh viên. Nhóm nhân viên của ông trong Bô Ngoai giao tình nguyên thay nhau đón tiếp, gặp gỡ đoàn người đổ đến thăm và giúp đỡ Kati. Thời gian chờ đơi mệt mỏi kéo dài, nhưng không một ai ra về. Khoa hồi sức cấp cứu phải trả lời rất nhiều cuộc gọi của các nhà lãnh đạo ngoại giao các nước hỏi thăm tình hình sức khỏe Richard. Đặc biệt Tổng thống Pakistan, Asif Ali Zanrdari, đã trực tiếp nói chuyên với Kati đông viên và bày tỏ mối quan tâm của ông. Ông bảo, toàn thể nhân dân Pakistan cầu nguyên cho Richard.

Sáng hôm sau, Richard đang chiến đấu giành lại sự sống, các bác sĩ quyết định một cuộc phẫu thuật nữa để

ông. Tôi và rất nhiều người ban yêu quý Richard vẫn ở trong bệnh viện theo dõi bệnh tình. Khoảng 11.30 sáng, Tổng thống Karzai gọi điện nói chuyên với Kati: "Xin bà nói với ông nhà, chúng tôi rất cần sư có mặt của ông ở Afghanistan." Trong khi nói chuyên, một cú phôn khác đang đợi Kati. Vì Kati đang bận trả lời, Tổng thống Zardari hứa sẽ gọi lại. Chắc Richard rất vui khi được biết rất nhiều người có tên tuổi, danh tiếng trên thế giới gọi điện chỉ để hỏi thăm sức khỏe, nhưng chắc ông không vui vì đã lỡ hen. Chiều tối, người bác sĩ mổ cho Richard lai là người

ngăn chăn chảy máu trong. Chúng tôi cầu nguyên cho

Chiều tối, người bác sĩ mổ cho Richard lại là người ở Lahore, Pakistan, thông báo, bệnh tình Richard đang có "chuyển biến tốt" nhưng vẫn trong tình trạng nguy kịch. Các bác sĩ rất ấn tượng về sức chịu đựng và thật ngạc nhiên về sự chiến đấu giành sự sống của ông. Đối với chúng tôi, những người quen biết và yêu mến Richars thì chẳng ngạc nhiên về chuyện này.

Chiều thứ Hai, tình trạng sức khỏe của Richard vẫn thế, Kati cùng gia đình quyết định tham gia với tôi và Tổng thống Obama kỳ nghỉ phép dài ngày theo dự kiến của ngoại giao đoàn ở Bộ Ngoại giao. Tôi chào đón tất cả mọi người đến Phòng Benjamin Franklin ở tầng 8, nói chuyện về Richard, người đang giành sự sống chỉ cách mấy tòa nhà. Tôi bảo, các bác sĩ đã "hiểu những điều mà các nhà ngoại giao và các nhà độc tài trên thế giới: không ai mạnh mẽ bằng Richard Holbrooke."

Một vài tiếng sau, tình trang sức khỏe của Richard suy sup. Khoảng 8 giờ sáng ngày 13-12-2010, Richard qua đời, vừa tròn 69 tuổi. Các bác sĩ rất buồn và thất vong vì không cứu được ông, nhưng nhân xét, Richard vào viên với một tinh thần kiên cường, chiu đưng cơn đau khác hẳn những người khác. Tôi và Kati cùng hai người con trai David và Anthony cùng hai cô con riêng của vơ -Elizabeth và Chris, cùng con dâu Sarah lăng lẽ đến viếng ông lần cuối, sau đó cùng ban bè, đồng nghiệp buớc xuống cầu thang. Những đôi mắt đỏ học nắm chặt tay nhau bàn về lễ tổ chức vinh danh cuộc đời Richard và hứa tiếp tục công việc của Richard còn dang dở.

Tôi đọc to lời tuyên bố trước những ký giả: "Đêm nay, nước Mỹ chúng ta mất đi một người con ưu tú nhất, một người quan chức tài năng tận tụy nhất, người

đã cống hiến cả đời mình phục vụ tổ quốc thân yêu trong gần nửa thế kỷ, đó là ông Richard Holbrooke, người đại diện cho Hoa Kỳ ở những vùng chiến sự khốc liệt nhất để tìm kiếm hoà bình với các lãnh đạo cao cấp, luôn luôn thể hiện tài năng xuất chúng sáng tạo và lòng quyết tâm vượt bậc. Ông chính là nhà ngoại giao, một chính khách chân chính, ông qua đời đã để lai sư vô cùng thương tiếc và đau thương trong lòng chúng ta." Tôi cảm ơn tất cả các bác sĩ, y tá và nhân viên bệnh viện cũng như tất cả mọi người đã cầu nguyên, hỗ trợ trong những ngày qua. "Phải, Richard là một chiến sĩ kiên cường đấu tranh giành sư sống đến phút cuối cùng. Các bác sĩ cấp cứu, điều tri cho ông đã phải ngạc nhiên về sức chiu đưng, ý chí manh mẽ, nhưng với ban bè Richard vẫn là Richard thân thương hàng ngày."

Mọi người nhắc lại những kỷ niện thân thương, hồi tưởng về người đàn ông tuyệt vời này. Tiếp theo, tôi nghĩ, chắc Richard cũng hoàn toàn nhất chí khi đám đông mọi người đi về phía quầy rượu gần hotel Ritz-Calton. Vài tiếng sau, chúng tôi đột ngột tổ chức lễ tưởng niệm về cuộc đời và sự nghiệp của Richard. Tất

cả mọi người kể những câu chuyện vui, đáng nhó, vừa cười vừa khóc khi nói về ông. Richard đã trưởng thành trong thế giới mới trong ngành ngoại giao, nhiều bạn bè trong số đó bồi hồi xúc động kể lại những việc làm, những lời khuyên đóng góp của ông trong sự nghiệp của họ. Dan Feldman, người đã cùng chia sẽ với chúng tôi ngay từ lúc đưa Richard vào bệnh viện, Richard nói về nhóm của ông trong Bộ Ngoại giao: "một nhóm tài năng, tốt nhất mà ông được làm việc."

Đến giữa tháng Giêng, rất nhiều bạn bè và đồng nghiệp của Richard từ khắp nơi trên thế giới đã tề tưu đông đủ tai Trung tâm Kennedy ở Washington dư lễ tưởng niệm. Trong số những người đọc điểu văn có đương kim Tổng thống Obama, cưu Tổng thống Bill Clinton sau cùng là tôi. Nhìn trước đám đông, đây là một minh chứng hùng hồn về tài năng xuất chúng, về tình bằng hữu của Richard. Tôi cảm thấy thật đau lòng khi mất một công sư tài năng: "Hầu như chỉ có một số ít ai đó, nhất là trong thời gian làm việc với tôi, người dám đề xuất yêu cầu nên chấm dứt chiến tranh, giải quyết bằng hoà bình, cứu sống nhiều sinh mang, giúp đỡ các

nói tiếp: "Đây không chỉ là sự tổn thất mang tính chất cá nhân mà còn là sự tổn thất to lớn cho đất nước chúng ta. Chúng ta còn phải đối mặt với nhiều nhiệm vụ lớn lao ở phiá trước, mọi việc sẽ dễ dàng và thuận lợi hơn nếu như Richard đảm nhiệm công việc một cách hăng say, mãnh liệt những gì cần thiết để đạt được mục đích cuối cùng."

nước hàn gắn chiến tranh. Người ấy chính Richard." Tôi

Không thể vì Richard qua đời làm hỏng kế hoạch tôi đã cam kết, nhóm của ông cũng nghĩ như vậy. Chúng tôi thảo luận ý tưởng bài phát biểu quan trọng về triển vọng hoà bình, hoà giải ở Afghanistan. Tôi tin Richard cũng muốn tiếp tục giải quyết vấn đề này, vì vậy chúng tôi đặt nỗi đau buồn sang một bên, tiếp tục làm việc.

Tôi đề cử Frank Ruggiero tạm giữ chức quyền Đặc phái viên, cử ông đi Karbul và Islamabad ngay tuần đầu của tháng 1-2011, trao đổi trực tiếp với Karzai và Zardari theo kế hoạch tôi đã vạch ra. Tôi đưa nhiều áp lực và động lực đằng sau ý tưởng hoà giải với Taliban, mong muốn họ có những kế hoạch cụ thể về vấn đề này. Karzai vừa mong muốn vừa lo ngại, ông ta hỏi: "Bà có thực sự muốn đàm phán với Taliban không?" Cũng

giống như phía Pakistan, ông ta lo ngại chúng tôi sẽ cắt giảm thỏa thuận không cần báo trước, mặc cho ông ta xoay sở.

Trong khi tôi trao đổi với nhóm ở Washington, Ruggiero đi Qatar gặp A-Rod lần thứ hai, người đại diện cho Taliban. Tuy vây, tôi vẫn lo ngai về tính pháp lý, khả năng đat được với những điều tôi đưa ra. Ruggiero trao đổi với A-Rod yêu cầu phía Taliban ra tuyên bố ha vũ khí bằng những thổ ngữ dân tộc. Nếu họ chấp thuận, như vậy ông đã thành công. Để đổi lai, Ruggiero nói với A-Rod, trong bài phát biểu sắp tới, tôi sẽ mở cánh cửa hoà giải với những lời lẽ manh mẽ nhất mà từ trước tới nay chưa có quan chức Hoa Kỳ nào nêu ra. A-Rod chấp nhân, hứa sẽ gửi thông điệp này lên cấp trên. Trong một tuyên bố gần đây đã thể hiện những ngôn từ nhiều hứa hen.

Trước khi hoàn thành viết bài diễn văn, tôi quyết định trao đổi với người kế nhiệm của Holbrooke. Đây là vấn đề không những rất cần thiết với người giữ chức vụ mà còn cần những cán bộ cao cấp ngoại giao trong đội ngũ của ông phải nỗ lực thực hiện những vấn đề tiếp

theo. Tôi nhằm đến một vị cựu đại sứ, ông Marc Grossman, người mà tôi đã từng gặp khi ông phục vụ ở Thổ-Nhĩ-Kỳ. Marc là người điềm tĩnh, khiêm nhường khác hẳn người tiền nhiệm, nhưng ông có nhiều kinh nghiệm, tinh tế trong công việc.

Trung tuần tháng 2, tôi đi New York, đến Asia Society, nơi mà Richard đã từng giữ chức chủ tịch hội, đoc bài diễn văn tưởng niệm ông, hy vong từ nay nó sẽ trở thành ngày truyền thống hàng năm. Tôi đưa ra những những tin tức thu được về đợt tăng quân sự và dân sư của Tổng thống Obama mới công bố tai West Point. Sau đó tôi giải thích, đây là một trong ba giải pháp, giải pháp số một là ngoại giao, nhằm chuyển từ xung đột hướng tới một giải pháp chính tri nhằm phá vỡ khối liên minh giữa Taliban và Al Qaeda, chấm dứt cuộc nổi dây, đưa đến sư ổn định ở Afghanistan và khu vực. Đây là những vấn đề mà ngay từ đầu trong quan điểm của tôi, đó cũng là điều tôi đã thảo luân với Tổng thống Obama trong quá trình xem xét lại chiến lược ngay từ năm 2009. Giờ đây vấn đề này đang trở thành mối quan tâm hàng đầu và là điểm chính.

Để hiểu chiến lược của chúng tôi, điều quan trọng là làm sao cho nhân dân Mỹ hiểu về sư khác biệt giữa những kẻ khủng bố al Qaeda đã tấn công chúng ta ngày 11 tháng 9 với Taliban, những kẻ cực đoan Afghanistan tiến hành cuộc nổi dậy chống lại chính phủ Karbul. Taliban đã phải trả một cái giá quá đắt về quyết định của họ trong năm 2001 khi thách thức công đồng quốc tế để bảo vệ al Qaeda. Giờ đây dưới áp lực leo thang trong chiến dịch quân sư của chúng ta buộc họ phải có quyết định tương tự. Nếu Taliban thực hiện được ba mục tiêu do chúng ta đề ra, ho có thể tái nhập xã hội Afghanistan. Tôi nói: "Đây là mức đưa ra để đat được giải pháp chính trị, dẫn đến chấm dứt các hành động quân sự đối với giới lãnh đao các cấp của ho." Không những thế, còn bao gồm tuy nhỏ nhưng quan trọng về ngôn từ, thể hiện bước "cải thiên cần thiết" trong bất kỳ cuộc đàm phán nào chứ chưa phải là điều kiện "tiên quyết". Đây là sự thay đổi sắc thái, nhưng nó sẽ don đường cho các cuộc đàm phán trực tiếp

Theo sự hiểu biết như đã nhiều lần tôi đã từng phát biểu, mở cánh cửa đàm phán với Taliban, nhân dân Mỹ khó chấp nhân sau nhiều năm chiến tranh. Tái hoà nhập với các chiến binh cấp dưới cũng đã đủ ghê tởm, đàm phán trực tiếp với các thủ lĩnh hàng đầu của Taliban lai là chuyên hoàn toàn khác biệt. Trong nghệ thuật ngoại giao cũng thật dễ nếu chúng tôi chỉ trao đổi với ban bè và đồng minh. Nhưng điều này không đưa đến hoà bình. Các Tổng thống trong thời kỳ Chiến tranh Lanh đều hiểu khi đàm phán các hiệp định kiểm soát vũ khí với Liên Xô khó khăn như thế nào. Tổng thống Kennedy từng nói: "Chúng ta không bao giờ đám phán vì lo sơ. Nhưng chúng ta cũng không bao giờ sợ đàm phán." Cả cuộc đời Richard Holbrooke đã thực hiện công việc này, ông đã từng đàm phán với những tên bạo chúa khét tiếng như Milosevic, bởi vì đó là cách tốt nhất để kết thúc chiến tranh.

Kết thúc bài diễn văn, tôi thúc giục Pakistan, Ấn Độ và các quốc gia trong khu vực hỗ trợ tiến trình hoà bình và hòa giải, đấy chính là làm cô lập al Qaeda, các nước cảm nhận về sự an ninh mới. Nếu các nước láng giềng của Afghanistan tiếp tục xem Afghanistan như một đấu trường của các lực lượng đối địch, hoà bình sẽ chẳng

bao giờ lập lại. Vấn đề này đòi hỏi công tác ngoại giao phải kiên nhẫn, nhưng đây là vấn đề cần phải giải quyết trong nội bộ Afghanistan cũng như các nước trong khu vực.

Bài diễn văn đăng trên nhiều tờ báo trong nước,

nhưng tác động thực sự lại ở thủ đô các nước khác nhất là tại Karbul và Islamabad. Tất cả các bên đều hiểu những điều chúng tôi đưa ra là nghiêm túc theo đuổi trong tiến trình hoà bình với Taliban. Một nhà ngoại giao của Karbul mô tả tác động đó như một "cơn địa chấn", khuyến khích các bên tích cực theo đuổi hoà bình.

Sự thành công của Lực lượng Đặc nhiệm Hải quân Hoa Kỳ (SEAL) đột kích tiêu diệt được Osama bin Laden tại khu liên hợp của y ở Abbottabad, Pakistan tháng 5-2011 là một chiến thắng vang dội trong cuộc chiến chống Al Qaeda, nhưng lại gây ra mối quan hệ sụt giảm và căng thẳng với Pakistan. Nhưng theo tôi, đây cũng chính là đòn bẩy giúp chúng ta tiếp cận với Taliban. Năm ngày sau cuộc đột kích, Ruggiero đã có cuộc tiếp xúc lần thứ 3 với A-Rod ở Munich. Tôi bảo Ruggiero nói với A-Rod thông điệp trực tiếp gửi đến Taliban, Osama bin

Laden đã chết, đây là thời cơ Taliban rời bỏ al Qaeda, họ mất một mà được tất cả và tự cứu lấy bản thân bằng cách đàm phán hoà bình. A-Rod xem ra không có vẻ tiếc thương Osama bin Laden, ông ta vẫn chỉ quan tâm trong vấn đề đàm phán.

Chúng tôi thảo luân về các biện pháp xây dựng lòng tin mà hai bên đều phải có trách nhiệm. Chúng tôi muốn Taliban tuyên bố công khai rời bỏ mối quan hệ với al Qaeda và chủ nghĩa khủng bố quốc tế, cam kết tham gia tiến trình hoà bình với Tổng thống Karzai và chính phủ của ông. Taliban yêu cầu được mở văn phòng chính trị tai Qatar, làm nơi an toàn cho các cuộc đàm phán trong tương lai. Chúng tôi chấp nhân ý tưởng này, nhưng lai nảy sinh một số thách thức mới. Nhiều thủ lĩnh Taliban mà công đồng quốc tế coi ho là những kẻ khủng bố, ho không thể xuất hiện mà không bị đối mặt với nguy cơ pham luât. Pakistan đồng ý cho ho tư do đi lai công khai. Đây cũng là vấn đề khiến Karzai suy nghĩ cho rằng tiền đồn Taliban ở Qatar như là mối đe doa trực tiếp đến tính hợp pháp và quyền lực của ông. Tất cả mối quan ngại này có thể kiểm soát, nhưng họ cần có đường lối ngoại

giao cấn trọng.

Bước đầu tiên chúng tôi đồng ý thảo luận với Liên Hiệp Quốc loại bỏ danh sách một số thủ lĩnh chủ chốt Taliban trong lệnh trừng phạt bọn khủng bố, trong đó có lệnh cấm di chuyển. Ngay sau đó Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc đã nhất trí phân chia danh sách Taliban và al Qaeda thành nhiều loại, được đối xử phân biệt – trong bài phát biểu, tôi đã trích dẫn điều này- mà chúng tôi cho rằng cần linh hoạt hơn nhiều. Phía Taliban yêu cầu các chiến hữu của họ bị giam tại Guantanamo phải được trả tự do, nhưng đây là vấn đề chúng tôi chưa sẵn sàng thảo luận.

Trung tuần tháng 5, quan chức Afghanistan ở Karbul đã rò rỉ tin tức từ các cuộc đàm phán bí mật của chúng tôi với bí danh Agha chỉ người Taliban mà chúng tôi cộng tác với tờ Washington Post và tuần báo Đức, Der Spiegel (Tấm Gương). Chuyện bí mật bị lộ, phiá Taliban hiểu không phải từ phía chúng tôi, nhưng họ công khai bày tỏ sự phẫn nộ và tạm hoãn các cuộc đàm phán trong tương lai. Chính quyền Pakistan đã phẫn nộ việc đột kích tiêu diệt Osama bin Laden, giờ đây lại càng

giận dữ khi biết có cuộc đàm phán bí mật giữa chúng tôi với Taliban. Chúng tôi phải tìm mọi cách hàn gắn sự tổn thương. Tôi đến Islamabad thảo luận với Pakistan, lần đầu tiên giải thích mối liên lạc của chúng tôi với Taliban, đồng thời yêu cầu không nên gây khó dễ chống lại A-Rod. Tôi cử Ruggiero bay đến Doha, chuyển thông điệp thông qua Qatar tới Taliban yêu cầu họ quay lại bàn đàm phán. Đầu tháng 7, phiá Qatar thông báo Agha (bí danh Taliban) đồng ý trở lại đàm phán.

Các cuộc đàm phán được nối lại tại Doha vào tháng Tám. Đại diện A-Rod trao cho Ruggiero bức thư gửi Tổng thống Obama, nói đây là bức thư do chính Mullah Omar viết. Một số cuộc tranh luận nổ ra trong chính quyền về việc Mullah Omar vẫn còn sống, thủ lĩnh duy nhất Taliban và trực tiếp chỉ đạo lực lượng phiến quân. Nhưng dù bức thư của Omar hay bất cứ thủ lĩnh cao cấp nào khác thì lời lẽ và nội dung trong thư cũng rất khích lệ. Bức thư cho rằng, bây giờ là thời điểm chín muồi để hai bên cùng nhau lựa chọn, loại bỏ những khó khăn tìm cách hoà giải dẫn đến chấm dứt chiến tranh.

Nhiều cuộc thảo luận mang tính xây dựng xung

quanh vấn đề lập văn phòng ở Doha và trao đổi tù nhân. Lần này Marc Grossman, người lần đầu tham gia cuộc đàm phán đã giúp rất nhiều việc thúc đẩy tiến trình của các cuộc thảo luận.

Tháng Mười, trong chuyển công du Karbul, Karzai trao đổi với tôi và đánh giá cao khả năng, cũng như sư dầy dan kinh nghiệm của Đai sứ Ryan Crocker, người mà Karzai có nhiều thiện cảm, rất hặng hái nhiệt tình trong công việc. Karzai nói "Hãy thúc đẩy tiến trình nhanh hơn nữa." Tai Washington có những cuộc thảo luân gay gắt về vấn đề tính khả thi trong việc phóng thích các tù nhân có giới han, mặc dù Lầu Năm Góc không ủng hộ, bản thân tôi cũng không chắc liệu chúng ta có thể đảm bảo các điều kiên an ninh cần thiết để đồng ý thiết lập văn phòng Taliban ở Qatar hay không. Tuy vây, cuối mùa thu, mọi vấn đề đã được chuẩn bị sẵn sàng. Một hội nghi quốc tế quan trong về Afghanistan được dư kiến tổ chức tại Bonn, Đức quốc, vào tuần đầu tiên của tháng Mười hai. Mục tiêu của chúng tôi, thông báo mở văn phòng trong hội nghi. Đây là các dấu hiệu hữu hình nhất, thể hiện một quá trình hoà bình thật sự

đang được tiến hành.

Hội nghi ở Bonn chính là một phần trong kế hoạch xúc tiến ngoại giao mà tôi đã trình bày trong bài phát biểu tai Asia Society, nhằm phát huy sư ủng hộ rộng lớn hơn của công đồng quốc tế giúp Afghanistan chiu trách nhiệm đáp ứng những thách thức. Grossman và nhóm của ông đã giúp tổ chức một loạt các cuộc hội nghi thương đỉnh ở Istanbul, Bonn, Karbul, Chicago và Tokyo. Tai Tokyo vào năm 2012, công đồng quốc quốc tế cam kết hỗ trợ kinh tế khoảng 15 tỷ đô la đến năm 2015, giúp cho Afghanistan chuẩn bi "một thập niên chuyển đổi", đánh dấu sư viện trợ sẽ giảm dần thay thế bằng thương mai. Bắt đầu từ năm 2015, ước tính tài chính dành cho Lưc lương An ninh Quốc gia Afghanistan khoảng hơn 4 tỷ đô la mỗi năm. Vấn đề khả năng Afghanistan tư chiu trách nhiệm về an ninh quốc gia vẫn là điều kiện tiên quyết cho mọi vấn đề khác mà ho hy vong sẽ đặt được trong tương lai.

Hội nghị tháng 12-2011 tại Bonn trở thành thảm họa cho mọi nỗ lực tìm kiếm hoà bình. Một điều chúng tôi không thể đoán được, Karzai chống lại ý tưởng lập văn

phòng Taliban, nhiếc mắng Grossman và Crocker. Ông ta đòi hỏi: "Tai sao các ông không thông báo cho tôi về các cuộc đàm phán bí mật?" Mặc dù vài tháng trước chính ông thúc giục chúng tôi tăng tốc chuyên đàm phán. Lai một lần nữa Karzai sơ bi bỏ rơi hay bị cắt viện trợ. Kế hoạch đàm phán giữa Hoa Kỳ và Taliban thường hướng đến các cuộc đàm phán song phương giữa chính phủ Afghanistan và phiến quân. Đây là trình tư chúng tôi đồng ý với A-Rod và đã thảo luân với Karzai. Nhưng giờ đây Karzai khẳng định muốn người của ông có mặt trong trong các cuộc đàm phán trong tương lai giữa Hoa Kỳ và Taliban. A-Rod ngần ngai khi Grossman và Ruggiero đề cập vấn đề này. Từ quan điểm của Karzai, chúng tôi đã thay đổi các quy tắc đàm phán. Tháng 1-2012, Taliban một lần nữa bỏ đàm phán.

Lần này thật không dễ gì kêu gọi họ quay trở lại đàm phán. Tiến trình hoà bình chìm trong băng giá. Tuy vậy, dựa trên những tuyên bố công khai, trong suốt năm 2012 dường như có những cuộc tranh luận mới trong hàng ngũ thủ lĩnh Taliban về lợi ích của hòa giải tốt hơn so với tiếp tục chiến tranh. Một số thủ lĩnh chủ chốt

công khai chấp nhận giải pháp thương lượng là tất yếu, khó tránh, lật ngược lại thế cờ mà hơn một thập niên bị từ chối. Một số thủ lĩnh khác phản đối bạo lực. Cuối năm 2012, cánh cửa đàm phán hoà giải vẫn mở, nhưng ở mức nửa vời.

Tháng 1-2013, trước khi từ nhiệm, tôi mời Tổng

thống Karzai dự dạ tiệc, đến dự gồm Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Leon Panetta và một số quan chức cao cấp của Bộ Ngoại giao tại Washington. Karzai cùng đi với Chủ tịch Hội đồng Hoà bình Tối cao và số cố vấn cao cấp tới dự. Dạ Tiệc mở tại phòng James Monroe ở tầng 8, xung quanh bày toàn những cổ vật quý hiếm của những ngày đầu của nền cộng hoà Hoa Kỳ, giờ đây lại thảo luận về tương lai của nền dân chủ Afghanistan.

Đã hơn ba năm, kể từ khi Karzai và tôi dự dạ tiệc vào đêm trước của lễ nhậm chức của ông. Giờ đây tôi đã trao sự lãnh đạo, điều hành Bộ Ngoại giao cho Thượng nghị sĩ Kerry và cuộc tổng bầu cử mới ở Afghanistan sẽ sớm chọn người kế nhiệm Karzai hoặc ít ra cũng là trong kế hoạch. Karzai đã công khai tuyên bố tuân thủ theo Hiến pháp, ông sẽ từ nhiệm vào năm 2014,

nhưng nhiều người vẫn đặt dấu hỏi, liệu ông ta có giữ lời hứa hay không. Việc chuyển giao quyền lực hòa bình từ một người nắm quyền lãnh đạo đến người kế nhiệm là một thử nghiệm quan trọng của nền dân chủ và nó cũng chẳng có gì bất thường của một số (có thế rất nhiều) nhà lãnh đạo quốc gia trên thế giới cố tìm cách kéo dài nhiệm kỳ của mình.

Trong buổi họp kéo dài cả ngày, trước bữa ăn tối, tôi yêu cầu Karzai giữ lời hứa. Nếu chính phủ Karbul muốn giữ được niềm tin với dân chúng, phải làm tốt các dịch vu, công lý được đảm bảo công bằng và hiệu quả, điều ấy sẽ giúp giảm thiểu những người tham gia lực lượng phiến quân, đồng thời nâng cao khả năng hoà giải dân tộc. Điều đó phụ thuộc vào tất cả các quan chức chính phủ, đặc biệt là ông Karzai phải tuân thủ hiến pháp và các quy định của pháp luật. Chủ trì quá trình chuyển đổi theo hiến pháp sẽ là cơ hôi cho Karzai củng cố địa vi chính trị, ông chính là người cha của nền hoà binh, an ninh và dân chủ của Afghanistan.

Tôi biết khó khăn đến bậc nào đối với ông. Vòm của cung điện Capitol ở Washington chính là khu có

hàng loạt những bức tranh mô tả tinh thần yêu nước với những khoảng khắc tư hào từ những ngày đầu của nền dân chủ, bắt đầu từ những chuyến hành hương đến chiến thắng Yorktown. Có một bức tranh thật đặc biệt mà tôi thường nghĩ chính nó đã thể hiện tinh thần dân chủ của nước ta. Bức tranh thể hiện Tướng quân Washington đã từ chối lên ngai vàng, từ bỏ chức vu tổng tư lệnh quân đôi. Ông nhâm chức hai nhiệm kỳ làm Tổng thống dân sư sau đó tư nguyên bãi nhiệm. Chiến thắng vang đôi trong cuộc bầu cử cũng như buổi lễ nhậm chức của ông lớn nhất từ trước đến nay, hành động vị tha của ông chính là dấu hiệu của nền dân chủ của chúng ta. Nếu Karzai muốn được người dân Afghanistan nhớ ông như nhớ đến Tổng thống George Washington, ông phải theo gương Washington và từ bỏ quyền lưc.

Những chủ đề khác tôi nêu với Karzai chính là tiến trình hoà bình bị đình trệ với Taliban. Karzai là người đã gây sự đình trệ vào cuối năm 2011. Tôi yêu cầu ông xem xét lại mọi vấn đề. Nếu đợi đến khi Hoa Kỳ rút quân, chúng ta và ông sẽ mất nhiều lợi thế với Taliban.

Đàm phán trên thế mạnh là điều tối ưu.

Sau buổi da tiệc, Karzai hỏi lai những vấn đề cũ: Làm thế nào để chứng minh những người đàm phán thay mặt cho Taliban sẽ truyền đạt đầy đủ lại cho thủ lĩnh của ho? Chính quyền Islamabad của Pakistan có dính dáng trong đàm phán không? Hoa Kỳ hay Afghanistan sẽ là người dẫn đầu trong cuộc đàm phán? Tôi trả lời Karzai từng vấn đề, cố gắng thuyết trình để thúc đẩy qua trình tiến triển theo hoach định, đưa ra kế hoach không bắt buộc ông thỏa thuận với Taliban về việc mở văn phòng. Tôi nói với ông, tất cả những gì chúng tôi yêu cầu, chỉ cần ông công khai tuyên bố ủng hô ý tưởng mà thôi. Sau đó tôi sẽ thu xếp để Emir của Qatar mời Taliban đến đàm phán. Muc tiêu chính là mở văn phòng, tổ chức một cuộc họp giữa Hội đồng Hoà bình Tối cao Afghanistan và đại diện của Taliban trong vòng 30 ngày. Nếu mọi chuyên không đat, văn phòng đăi diện sẽ đóng cửa. Sau nhiều lần thảo luân, Karzai chấp thuân.

Tháng 6-2013, sau khi tôi từ nhiệm ở Bộ Ngoại giao vài tháng, văn phòng đại diện đàm phán của Taliban cuối cùng đã mở cửa. Sau nhiều năm nỗ lực hoạt động mới

tao được sự hiểu biết lẫn nhau, nhưng không ngờ chỉ sau gần một tháng thì đổ vỡ. Taliban tổ chức lễ mở văn phòng, tuyên bố văn phòng là đai diên cho "Tiểu Vương Quốc Hồi Giáo Afghanistan", tên chính thức từ năm 1990 khi Taliban nắm quyền. Ngay lập tức, chúng tôi đưa ra quan điểm rõ ràng, việc sử dụng văn phòng theo cách này hoàn toàn không thể chấp nhân được. Mục tiêu của chúng tôi tăng cường thực thi hiến pháp Afghanistan như đã xác nhân với Tổng thống Karzai, sẽ trao lai chủ quyền và thống nhất đất nước cho nhân dân Afghanistan. Có thể hiểu tai sao Karzai giân sôi máu. Đối với ông, văn phòng giống như tru sở của một chính phủ lưu vong hơn là một địa điểm đàm phán. Đó là điều Karzai luôn luôn lo ngai. Taliban cương quyết không nhương bộ, mối quan hệ đổ vỡ, văn phòng buộc phải đóng cửa.

Xem xét lại tất cả vấn đề với cương vị một người dân, tôi thật thất vọng nhưng không ngạc nhiên. Nếu hoà bình đạt được dễ dàng thì nó đã được thực hiện từ lâu. Chúng tôi biết các kênh bí mật với Taliban là cái đích quá xa, điều này thường đem lại thất bại nhiều hơn là

thành công. Nhưng nó cũng đáng để thử nghiệm. Tôi tin chúng ta đã đặt một nền tảng tích cực, giúp những nỗ lực tìm kiếm hoà bình trong tương lai. Giờ đây có rất nhiều kênh liên lạc giữa Taliban và chính phủ Afghanistan, chúng tôi được biết có những cuộc tranh luận nội bộ của Taliban, theo tôi vấn đề đàm phán hoà bình chỉ chờ thời gian. Sự cần thiết hoà giải và một giải pháp chính trị không thể từ bỏ. So với bất cứ điều gì thì vấn đề này thật sự cấp thiết. Các tiêu chí chúng tôi đưa ra vẫn còn nguyên giá trị của nó.

Tôi tin Richard ông cũng nghĩ đến những điều này. Cho đến cuối đời, Richard vẫn không từ bỏ niềm tin vào sức mạnh ngoại giao để giải quyết những vấn đề thật hắc búa, rắm rối nhất. Tôi ước gì ông vẫn còn ở bên chúng tôi, đôi khi ông vặn bàn tay, đấm đấm vào lưng, như nhắc nhở mọi người con đường chấm dứt chiến tranh khởi nguồn từ những cuộc đàm phán.

NHỮNG LỰA CHỌN KHÓ KHĂN

Hillary Rodham Clinton www.dtv-ebook.com

Chương 9: Pakistan: Danh Dự Quốc Gia

Hệ thống theo dõi an ninh bằng hình ảnh của phòng hội thảo ở tầng hầm ở West Wing đột nhiên im lặng. Cạnh tôi, Bộ trưởng Bob Gates hai tay khoanh lại, mắt dán vào màn hình. Hình ảnh mập mờ, lem nhem không nhìn thấy rõ. Một trong hai chiếc trực thăng Black Hawk đã va vào phía trên cùng của bức tường rào bao quanh khu nhà, rồi đâm xầm xuống mặt đất. Sự lo ngại tồi tệ nhất của chúng tôi lại trở thành sự thật.

Η

Tổng thống Obama kiên nhẫn ngồi theo dõi màn hình, tất cả chúng tôi đều nghĩ giống nhau: Năm 1980 tại Iran, cuộc giải cứu con tin kết thúc khi chiếc trực thăng bi tai nan bốc cháy giữa sa mac, làm chết tám binh sĩ Mỹ, một tổn thất lớn cho đất nước và quân đội. Giờ đây thảm hoa xảy ra cũng kết cục như thế chặng? Bob từng là quan chức cao cấp của CIA. Chuyên cũ trong ký ức đang đè năng trong lòng ông, ngồi đối diên bên kia bàn là Tổng thống Obama. Ông là người đưa ra quyết định cuối cùng, trực tiếp đặt cược cuộc sống của nhóm Đặc nhiệm Hải quân SEAL và các phi công trong Chiến dịch Đặc biệt và cũng có thể cả uy tính nhiệm kỳ tổng thống của ông vào sự thành bại trong chiến dịch này. Giờ đây tất cả chúng tôi đang theo dõi hình ảnh đang truyền tải về từ xa.

Đó là ngày 1-5-2011. Phía bên ngoài Nhà Trắng, thành phố Washington xinh đẹp, rực rõ trong dáng xuân của buổi chiều Chủ nhật. Bên trong Nhà Trắng sự căng thẳng đang tăng dần khi những chiếc trực thăng cất cánh từ một căn cứ phía đông Afghanistan khoảng hơn một giờ trước. Mục tiêu là khu nhà tổng hợp ở Abbottabad, Pakistan, CIA tin rằng đó là nơi Osama bin Laden ẩn náu, người đàn ông nguy hiểm nhất thế giới cần phải tóm gọn. Sau nhiều năm tận tụy làm việc của

cộng đồng tình báo, tiếp đến những cuộc tranh luận hàng tháng trời của các quan chức cao cấp trong chính quyền Obama mới đưa ra quyết định ngày hôm nay. Giờ đây tất cả niềm tin và hy vọng đặt các phi công trực thăng và đội đặc nhiệm SEAL thực hiện sứ mệnh được giao phó.

Chuyến bay thử nghiệm đầu tiên vượt qua biên giới Pakistan. Những chiếc trực thăng Black Hawk được trang bị công nghệ tiên tiến nhất cho phép hoạt động không bị hệ thống rada phát hiện, nhưng không biết thực sự có như vậy không? Mối quan hệ giữa chúng ta và Pakistan, đồng minh danh nghĩa của Hoa Kỳ trong cuộc chiến chống khủng bố đang lâm vào tình trạng khó khăn. Quân đội Pakistan luôn luôn ở trong tình trạng báo động, e ngại tấn công bất ngờ từ Ấn Độ, bây giờ nếu họ phát hiện trực thăng của chúng ta bí mật xâm phạm vùng trời của họ, có thể họ sẽ đáp trả bằng vũ lực.

Chúng tôi cân nhắc xem có nên thông báo Pakisatn về cuộc đột kích trước để tránh kịch bản này và có thể sẽ kèm theo mối quan hệ giữa chúng ta với Pakistan bị xóa bỏ hoàn toàn. Nhưng Bob Gates nhắc chúng tôi, Pakistan vẫn cần hỗ trợ hợp tác ủng hộ quân đội chúng ta ở Afghanistan để tiếp tục truy đuỗi bọn khủng bố khác trong khu vực biên giới. Tôi đã bỏ ra rất nhiều thời gian và hoạt động đáng kể xây dựng mối quan hệ với Paskitan trong nhiều năm qua, nếu chúng ta không chia sẻ thông tin, như thế họ sẽ coi như bị xúc phạm nghiêm trọng. Nhưng tôi cũng biết, một số phần tử chủ chốt trong cục tình báo Pakistan (ISI) vẫn giữ mối quan hệ với Taliban và al Qaeda. Kế hoạch của chúng ta từng bị lộ vì chuyện đó. Chuyện rủi ro bị tiết lộ sẽ tiêu huỷ hoàn toàn chiến dịch này quả là thiệt hại quá lớn.

Một điểm mà quan chức cao cấp trong chính quyền hỏi tôi, liệu chúng ta có sợ không thể hàn gắn mối quan hệ nếu danh dự quốc gia của Pakistan bị tổn thương không? Có lẽ đây là sự thất vọng bị dồn nén quá lâu từ việc phải đối phó lối ăn nói nước đôi và sự lừa dối chính từ phiá Pakistan, những vết đau đớn còn nóng bỏng của vụ khói nổ mịt mù ở Lower Manhattan, vì thế không đời nào tôi để cho Hoa Kỳ bỏ lỡ cơ hội duy nhất loại bỏ Osama bin Laden kể từ khi bắt hụt hắn ở Tora Bora, Afghanistan vào năm 2001. Tôi giận dữ hỏi lại: "Thế

danh dự quốc gia của chúng ta thì sao? Thế sự tổn thất của chúng ta thì sao? Còn kẻ đã từng giết hại ba ngàn người dân vô tội thì sao?"

Con đường đến Abbottabad trải qua từ các vùng núi non hiểm trở của Afghanistan xuyên qua tòa đại sứ của chúng ta bị đốt phá phía Đông châu Phi, những mảnh thân tầu vỡ nát USS Cole, thông qua sư tàn phá ngày 11 tháng 9-2001, công thêm sư quyết tâm, kiên nhẫn của nhân viên tình báo Hoa Kỳ chẳng bao giờ từ bỏ cuộc săn lùng. Các hoat đông của bin Laden chẳng bao giờ chấm dứt mối đe doa của chủ nghĩa khủng bố, nếu như chúng ta không đánh bai ý thức hệ hân thù của chúng với những gì mà khả năng chúng ta có trong tay. Vì thế cuộc chiến phải tiến hành. Nhưng đó cũng là tín hiệu cho thấy cuộc chiến của Mỹ chống bọn al Qaeda còn lâu dài và khó khăn.

Ngày 11-9-2001, cái ngày hằn sâu trong tâm trí tôi cũng nhự tất cả mọi người dân Mỹ. Thật kinh hoàng những gì tôi chứng kiến hôm ấy, là một Thượng nghị sĩ của New York, tôi cảm thấy phải có trách nhiệm lớn sát cánh cùng người dân thành phố đau thương. Sau một

đặc biệt của Cơ quan Quản trị Khẩn cấp Liên bang (FEMA). Thành phố đang trong tình trạng khẩn cấp đóng cửa, máy bay của chúng tôi duy nhất trên bầu trời ngày hôm đó, ngoại trừ các máy bay chiến đấu của Không lực tuần tra. Từ sân bay La Guardia chúng tôi lên trực thăng bay thẳng về hướng Lower Manhattan.

Khói vẫn nghi ngút bay lên từ đống tro tàn đổ nát

đêm mất ngủ kéo dài ở Washington, tôi cùng Chuck Schumer, đối tác ở Thượng nghị viện, trên chuyến bay

của Trung tâm Thương mại Thế giới. Trong lúc máy bay lượn trên vùng Ground Zero, tôi nhìn rõ những chiếc dầm sắt bị xoắn và gẫy nát cùng những bóng người công nhân xây dựng lờ mờ đang cố gắng tìm những người sống sót trong tuyệt vọng. Những hình ảnh đưa tin trên truyền hình hôm qua tôi xem không đầy đủ như những cảnh tượng kinh hoàng hôm nay tận mắt thấy. Nó giống như một cảnh kinh dị trong phim Địa Ngục của Dante.

Trực thăng của chúng tôi hạ cánh bên bờ Tây gần sông Hudson. Chuck và tôi gặp Thống đốc George Pataki và thị trưởng New York Rudy Giuliani cùng các quan chức khác, đi về hướng Ground Zero. Không khí

ngột ngạt, cay sè, khói vẫn dầy đặc gây khó thở và khó nhìn. Tôi đeo chiếc khẩu trang y tế, nhưng mùi khói vẫn làm cổ họng rát bỏng, khó thở và chẩy nước mắt. Thình thoảng lính cứu hỏa đột ngột xuất hiện trong khói bui, mờ ảo năng nhọc, mệt mỏi, kiết sức lễ bước, tay kéo theo chiếc rìu phủ đầy bui đi về phía chúng tôi. Một trong số ho đã làm việc liên tục từ khi những chiếc máy bay lao vào tòa Tháp Đôi, ho đã mất tất cả ban bè và đồng nghiệp. Hàng trăm chiến sĩ dũng cảm đã hy sinh đang làm nhiệm vu cố gắng cứu giúp người khác, những người may mắn sống sót sẽ bi ảnh hưởng sức khỏe, bệnh tật đau đớn kéo dài trong nhiều năm tới. Tôi muốn được ôm, cám ơn và nói với họ rằng mọi chuyên rồi sẽ ổn cả. Nhưng tôi cũng không dám chắc điều đó thành hiện thực hay không.

Trong trung tâm chỉ huy tạm thời đặt tại Học viện Cảnh sát ở Twentieth Street, Chuck và tôi nghe báo cáo tóm tắt sự thiệt hại, đổ vỡ hoàn toàn. Người dân New York đang rất cần sự giúp đỡ để khắc phục, đây chính là công việc của chúng tôi mà mọi người đều nhận ra. Đêm ấy tôi bắt chuyển tầu hoả cuối cùng trước khi nhà ga

Penn đóng cửa. Sáng hôm sau ở Washington, việc đầu tiên tôi đến gặp Thượng nghị sĩ Robert Byrd bang West Vìrginia, vị chủ tịch nổi danh của Ủy ban Phân bổ Ngân sách, đề nghị cấp kinh phí cứu trợ khẩn cấp. Ông lắng nghe tôi trình bày, nói: "Cứ yên tâm, hãy cứ coi tôi là Thượng nghĩ sĩ thứ ba của New York." Những ngày tiếp theo, những việc làm hỗ trợ của ông thật tốt như lời ông hứa.

Chiều hôm đó tôi và Chuck đến Nhà Trắng, tại Phòng Bầu Dục, chúng tôi đề xuất với Tổng thống Bush, bang New York cần 20 tỷ đô la để khắc phục hậu quả. Tổng thống tán thành ngay. Tổng thống sát cánh với chúng tôi, thông qua mọi cách vận động chính trị để đạt được yêu cầu viện trợ khẩn cấp.

Trở về văn phòng làm việc, chuông điện thoại réo thường xuyên, rất nhiều người gọi đến yêu cầu tìm kiếm thân nhân của họ bị mất tích hoặc xin giúp đỡ. Chánh văn phòng đặc nhiệm, Tamera Luzzatto và nhóm Thượng viện ở Washington và New York làm việc ngày đêm, nhiều nghị sĩ cơ sở khác cử trợ lý đến giúp.

Ngày hôm sau, Chuck và tôi đi cùng Tổng thống Bush trên chiếc Air Force One trở lại New York, chúng tôi lắng nghe Tổng thống, ông đứng trên đống đổ nát nói với đám đông nhân viên cứu hỏa: "Tôi đang lắng nghe tiếng gọi của các vị. Cả thế giới cũng đang lắng nghe tiếng nói của các vị! Những kẻ gây sụp đổ những toà nhà này chúng sẽ nhận được sự đáp trả thích đáng của tất cả chúng ta."

Những ngày tiếp theo, Bill, Chelsea và tôi đến thăm một trung tâm tìm kiếm người mất tích đặt tam ở Trung đoàn 69 Armory và một trung tâm giúp đỡ các gia đình nan nhân ở 94 Pier. Chúng tôi gặp những gia đình đang nâng niu những bức hình của người thân bị mất tích, cầu nguyên và hy vong ho vẫn còn sống sót. Tôi viếng thăm những người sống sót bị thương năng tại Bệnh viện St. Vincent và trung tâm phục hồi chức năng ở Westchester County, nơi một số nan nhân bị bỏng nặng nằm điều tri. Tôi đã gặp người phu nữ tên Lauren Manning, mặc dù bi bỏng khủng khiếp trên 82% cơ thể, cơ hội sống sót chỉ còn 20%, nhưng chị đang cố gắng với nỗ lực phi thường giành giất lai sư sống để trở về với gia đình. Lauren và người chồng thân yêu của chi, Greg, đang phải chăm sóc hai đứa con trai, đây là tiếng nói đai diện cho biết bao gia đình nan nhân khác của cuộc khủng bố 11-9-2001. Một người sống sót thật kỳ diệu, đó là Debbie Mardenfeld, được chuyển đến Bệnh viện Đại học New York Downtown, trong khi chưa xác định rõ danh tính, người ta gọi chi là Jane Doe, bị mảnh vỡ của chiếc máy bay thứ hai rơi xuống nghiền nát chân chi, vết thương rất năng. Tôi viếng thăm chi đôi lần, gặp người chồng sắp cưới, anh Gregory St. John. Debbie nói với tôi, mơ ước của chi làm sao có thể khiệu vũ được trong buổi lễ thành hôn của mình, nhưng bác sĩ điều tri tin rằng cô có thể sống sót, nhưng tự mình đi lại đã thật khó khăn, việc khiệu vũ hầu như không thể. Sau gần 30 cuộc phẫu thuật và sau 15 tháng điều trị, những tiên lượng bệnh về Debbie thật đáng xấu hổ. Chi đã sống, đi lai thâm chí còn khiệu vũ được trong ngày lễ thành hôn, Debbie mong muốn tôi phát biểu đôi lời trong lễ thành hôn, tôi không bao giờ quên được nét mặt vui tượi, rang rỡ của chi khi bước xuống, đi dọc hai hàng ghế quan viên hai ho và ban bè.

nhiều năm qua tôi đã tranh đấu tại Thượng viện tìm nguồn tài trợ chăm sóc y tế cho những người bị ảnh hưởng sức khoẻ trong thời gian họ sống gần khu Ground Zero. Tôi xây dựng Quỹ Bồi thường Nạn nhân 11 tháng 9 và Ủy ban Ngày 11 tháng 9 để hỗ trợ việc thực hiện các khuyến nghị của họ. Tôi cũng đã làm hết sức mình để tìm kiếm Osama bin Laden và al Qaeda, cải thiện các nỗ lực của chúng ta chống lại chủ nghĩa khủng bố.

Với mọi biện pháp, lòng quyết tâm và sự nỗ lực,

Trong thời gian chiến dịch tranh cử cả tôi lẫn Thượng nghị sĩ Obama chỉ trích chính quyền Bush đã không lưu ý đúng mức Afghanistan, thiếu tập trung theo dõi săn lùng Osama bin Laden. Sau cuộc tổng bầu cử, chúng tôi đồng ý ra sức truy lùng al Qaeda, coi đó là điều quan trọng cho an ninh quốc gia và phải tăng cường hơn nữa, đồng thời bắt bằng được bin Laden đưa ra trước công lý.

Theo tôi, chúng ta cần có chiến lược về Afghanistan, Pakistan với cách tiếp cận mới chống quân khủng bố trên toàn thế giới, trong đó phải sử dụng toàn bộ sức mạnh Mỹ tấn công về tài chính mạng lưới khủng bố, mạng lưới tuyển dụng, kể cả nơi trú ẩn an toàn cũng như các thủ lĩnh của chúng. Điều đó thể hiện phải hành động về quân sự, tin tức tình báo phải được chọn lọc cẩn thận đầy đủ, thực thi mệnh lệnh nghiêm túc, phương cách ngoại giao tinh tế, tất cả phải hoạt động đồng bộ nói một cách ngắn gọn-, quyền lực thông minh.

Tất cả những kỷ niệm của tôi giờ đây là hình ảnh khi nhóm SEAL tiếp cận khu tổng hợp ở Abbottabd. Tôi lại nhớ đến những gia đình mà tôi từng biết và cùng làm việc đã bị mất thân nhân trong cuộc tấn công ngày 11 tháng 9 gần một thập niên trước. Một thập niên chưa giành lại công lý cho họ. Giờ đây, công lý đang trong tầm tay.

Nhóm an ninh quốc gia bắt đầu vật lộn với những tìn huống khẩn cấp, các mối đe dọa khủng bố cấp thiết hơn, khi Tổng thống Obama mới bước chân vào Phòng Bầu Dục lần đầu tiên.

Ngày 19-1-2009, một ngày trước lễ nhận chức, tôi cùng các quan chức an ninh quốc gia cấp cao chính quyền mãn nhiệm của Tổng thống Bush gặp chính

quyền kế nhiệm của Tổng thống Obama tai Phòng Tình Huống của Nhà Trắng bàn thảo về tình huống bất trắc xảy ra: Nếu có quả bom phát nổ ngay tại National Mall trong khi Tổng thống tuyên thê nhâm chức thì giải quyết ra sao? Nhân viên mật vụ sẽ hối hả bảo vệ đưa Tổng thống nhanh chóng rời lễ đài trong khi dân chúng toàn thế giới đang chăm chú theo dõi trên màn truyền hình trực tiếp? Tôi thấy nhóm an ninh của Bush không đưa ra được những kế hoach khả quan, đáng tin cây để xử lý. Trong hai giờ đồng hồ chúng tôi thảo luân làm thế nào để có phản ứng nhanh, chính xác, kịp thời với mối khủng bố đe doa ngày lễ nhâm chức. Công đồng tình báo quốc tế cho rằng những kẻ cực đoan Somali có liên hệ với Al Shabab, một chi nhánh của al Qaeda, sẽ tìm mọi cách vượt qua biên giới Canada với kế hoạch ám sát tân Tổng thống.

Chúng ta có nên chuyển buổi lễ nhậm chức vào trong hội trường? Hay huỷ bỏ lễ nhậm chức? Cả hai cách đều không khả thi. Lễ nhậm chức bắt buộc phải tiến hành theo kế hoạch, lễ chuyển giao quyền lực theo phong cách hoà bình, êm thấm là biểu tượng vô cùng to

lớn của nền dân chủ Hoa Kỳ. Như vậy điều đó có nghĩa là mọi người phải ra sức nỗ lực hơn nữa ngăn chặn cuộc tấn công và phải đảm bảo an toàn cho Tổng thống.

Lễ nhậm chức kết thúc, mọi chuyện tốt lành, không xảy ra sự cố gì, mối đe dọa của bọn Somali chỉ là báo động giả, không chính xác. Nhưng dù sao sự đề phòng đó cũng là lời nhắc nhở vấn đề khác, ngay trong khi chúng ta cố gắng lật lại những trang sử có nhiều vấn đề của chính quyền Bush, bóng ma của chủ nghĩa khủng bố được xác định trong nhiều năm tới cần phải luôn luôn thận trọng.

Bản báo cáo của tình báo đưa ra một bức tranh rất đáng lo ngại. Cuộc xâm lăng Afghanistan do Mỹ dẫn đầu năm 2001 lật đổ chế độ Taliban ở Kabul, giáng một đòn mạnh mẽ vào liên minh al Qaeda của chúng. Nhưng Taliban đã tái tổ chức, các cuộc tấn công của phiến quân nhằm vào vào lực lượng Mỹ và Afghanistan từ nơi trú ẩn an toàn bên kia biên giới Pakistan, khu vực của các bộ tộc vô chính phủ. Khả năng thủ lĩnh al Qaeda cũng trú ẩn ở đó. Vùng đất biên giới đã trở thành trung tâm của tổ chức khủng bố toàn cầu. Những khu ẩn náu

còn phải chiến đấu lâu dài, gian khổ và al Qaeda vẫn có những cơ hội lên kế hoạch khủng bố quốc tế mới. Đây là lý luận mang tính lô-gíc mà tôi đã bổ nhiệm Richard Holbrooke làm Đặc sứ cho cả Afghanistan lẫn Pakistan. Những vùng đất trú ẩn an toàn cũng gây gia tăng sự bất ổn chính trong nhà nước Pakistan. Một chi nhánh Taliban ở Pakistan đã tiến hành cuộc tấn công đẫm máu của phiên quân chống lại nên dân chủ yếu ớt ở Islambad. Bọn cực đoan chiếm được nơi đây chính là cơn ác mộng đối với khu vực và thế giới.

an toàn vẫn còn đó, quân đôi chúng ta ở Afghanistan

Tháng 9-2009, FBI đã bắt một thanh niên 24 tuổi người Afghanistan nhập cư, tên gọi Najibullah Zazi, kẻ được al Qaeda ở Pakistan huấn luyện, đã lên kế hoạch một cuộc tấn công khủng bố ở thành phố New York. Đây chính là vấn đề mà chúng ta lo ngại cái gì đã và đang xảy ra ở Pakistan.

Tôi nhìn thẳng vào đôi mắt buồn của Asif Ali Zardari, Tổng thống Pakistan, sau đó tôi nhìn một tấm hình cũ mà ông đưa cho tôi. Đó là bức ảnh chụp 14 năm về trước, nhưng ký ức trở lại rõ nét như sự việc vừa xảy

ra năm 1995. Đây là người vợ thân thương của ông, Benazir Bhutto, một phu nữ sắc sảo, tao nhã, cưu Thủ tướng Pakistan, rưc rỡ trong bô đồ màu đỏ tươi, chiếc khăn voan trắng trùm đầu, hai tay cầm tay hai đứa con nhỏ. Đứng kế bên là con gái tôi ở tuổi lên mười, Chelsea, nét mặt phấn khởi, vui sướng vì được gặp một người phụ nữ đáng mến khi đến thăm đất nước của bà. Lần đầu tiên tôi viếng thăm đất nước này một mình với cương vi Đệ nhất phu nhân, không có mặt Bill Clinton. Trong ảnh, tôi thất trẻ trung với kiểu tóc mới và trong vai trò khác nhưng tôi thất tư hào được thay mặt cho đất nước đến viếng thăm một miền đất đầy khó khăn ở bên kia quả đất.

Từ những năm 1995, rất nhiều sự kiện đã xảy ra, Pakistan đã phải hứng chịu những cuộc đảo chính, chế độ độc tài quân sự, những cuộc nổi dậy cực kỳ tàn bạo và nền kinh tế rơi vào tình trạng khó khăn leo thang hàng ngày. Nhưng bao trùm lên tất cả là sự đau đớn tột cùng khi Benazir Bhutto bị ám sát trong cuộc vận động chiến dịch tranh cử để khôi phục lại nền dân chủ cho Pakistan vào năm 2007. Giờ đây, mùa thu 2009, Zardari là vị

Tổng thống dân sự đầu tiên sau một thập niên, ông muốn xem xét tăng cường mối quan hệ bằng hữu giữa hai quốc gia hơn nữa. Tôi cũng mong muốn như thế. Đó là lý do vì sao tôi viếng thăm Pakistan với cương vị Ngoại trưởng ở thời điểm phong trào chống Mỹ đang dâng cao ở Pakistan.

Zardari và tôi chuẩn bi bữa da tiệc chiêu đãi cấp nhà nước cùng các vị quan khách nổi tiếng Pakistan. Nhớ lai, năm 1995 Bô Ngoai giao yêu cầu tôi đến Ấn Đô và Pakistan để bày tỏ nơi đây nằm trong phần chiến lược và sự biến động ảnh hưởng quan trọng đối với Hoa Kỳ, đồng thời hỗ trợ các nỗ lực nhằm tăng cường nền dân chủ, mở rộng thi trường tư do, lòng vi tha, quyền con người trong đó có cả quyền của người phu nữ. Pakistan được tách ra từ Ấn Đô, một vùng đầy hỗn loạn từ năm 1947, năm mà tôi chào đời, cũng là một thời gian dài đồng minh thời kỳ Chiến tranh Lanh của Hoa Kỳ, nhưng quan hệ giữa hai quốc gia ít khi nồng ấm. Ba tuần trước khi tôi viếng thăm năm 1995, những kẻ cực đoan đã giết hại hai nhân viên lãnh sự quán Hoa Kỳ tại Karachi. Ramzi Yousel, một trong những tên chủ mưu trong vu đánh

bom Trung tân Thương Mại Thế giới năm 1993, y đã bị bắt tại Islamabad và dẫn độ sang Hoa Kỳ. Vì vậy cơ quan mật vụ rất hiểu và lo lắng về sự bảo đảm an toàn khi tôi rời khu nhà tổng hợp của toà nhà chính phủ đến thăm viếng trường học, nhà thờ Hồi giáo, các cơ sở y tế. Nhưng Bộ Ngoại giao đồng ý với tôi, viếng thăm các cơ sở ấy rất cần thiết và đầy giá trị, thể hiện sự gần gũi, thân thiết và bày tổ niềm tin với nhân dân Pakistan.

Tôi mong được gặp bà Benazir Bhutto, người được bầu làm Thủ tướng năm 1988. Phụ thân bà, ngài Zulfikar Ali Bhutto, từng giữ chức Thủ tướng những năm 1970s, sau đó bi lật đổ và bi treo cổ trong cuộc đảo chính quân sự. Sau nhiều năm bị quản thúc tại gia, bà đứng ra tổ chức và lãnh đạo đẳng chính tri vào những năm 1980. Trong cuốn hồi ký "Người Con Gái của Đinh mệnh" (Daughter of Destiny), một câu chuyên đầy hấp dẫn về sư quyết tâm, tân tuy, một chính khách thông minh có đủ khả năng vươn lên nắm quyền lực trong xã hội mà đa số người phu nữ sống trong sư cô lập nghiệm khắc qua chiếc mạng che mặt được gọi là "purdah". Họ không được phép tiếp xúc với người đàn ông la mặt, chỉ được

rời nhà khi mặc bộ đồ cánh giơi với chiếc mạng che kín mặt dù bất cứ đi đâu. Tôi đã từng gọi điện trực tiếp thăm hỏi và nói chuyện với bà Begum Nasreen Leghari, phu nhân của Tổng thống Farooq Ahmad Khan Leghari, một người phụ nữ vẫn giữ nguyên truyền thống Pakistan.

Benazir Bhutto là người danh tiếng nhất tôi từng biết và ủng hộ. Trong kỳ nghỉ hè tại London năm 1987, Chelsea và tôi đã trông thấy đám đông tụ tập trước khách sạn Ritz, hỏi ra được biết, bà Benazir Bhutto, Thủ tướng Pakistan sắp đến khách sạn này. Tò mò, mẹ con tôi đứng cùng đám đông chờ đoàn xe hộ tống bà đến. Bà bước ra từ chiếc xe limousine, sang trọng, thanh lịch, một chiếc khăn voan màu vàng quấn từ đầu buông tới chân, nhẹ bước vào sảnh, thật đuyên đáng, thanh lịch, vui vẻ.

Tám năm sau, 1995, tôi trở thành Đệ nhất phu nhân của Hoa Kỳ và bà là Thủ tướng chính phủ Pakistan. Hoá ra chúng tôi biết nhau từ khi còn học ở trường Oxford và Harvard. Người ta bảo bà ấy rất sắc sảo: đôi mắt sáng, miệng luôn nở nụ cười, tính tình vui vẻ cùng với một trí tuệ thật sắc bén. Tất cả đều đúng sự thật. Bà nói

chuyên cởi mở, thẳng thắn về những thách thức chính tri, nam nữ bình quyền mà bà phải đối mặt, cam kết sẽ giúp các bé gái được học hành, có cơ hội làm việc, tuy nhiên giờ đây vấn đề ấy còn han chế chỉ có trong các tầng lớp trên giàu có. Benazie Bhutto mặc bộ quần áo dân tộc truyền thống shalwar kameez áo dài phủ qua quần rộng rất hợp thời trang, hấp dẫn, chiếc khăn choàng che mái tóc trông thất đáng yêu. Chelsea và tôi rất ấn tương với phong cách thời trang này trong buổi da tiệc ở Lahore chúng tôi vinh dư được đón tiếp. Tôi mặc bô đồ lua hồng, Chelsea chon màu ngọc bích. Trong bàn tiệc tôi ngồi giữa Bhutto và Zardari. Người ta đã viết và truyền khẩu về mối tình và cuộc hôn nhân huyền thoại giữa hai người, nhưng giờ đây tôi được tai nghe mắt thấy tình cảm và hanh phúc như thế nào khi Zardari thể hiện với Bhutto đêm ấy.

Các năm tiếp theo đánh dấu sự tổn thất và đụng độ. Năm 1999 Tướng Pervez Musharraf làm cuộc binh biến, đảo chính quân sự nắm quyền lên làm Tổng thống, buộc Bhutto sống lưu vong và Zardari bị tống giam. Tôi và Bhutto vẫn tiếp tục liên lạc, bà yêu cầu tôi trợ giúp, tìm mọi cách giúp chồng bà được tự do. Ho không tìm ra cách để truy tố ông, cuối cùng năm 2004 ho đành phải thả. Sau ngày 11-9, dưới áp lực manh mẽ của chính quyền Bush, Musharraf đã liên minh với Hoa Kỳ trong cuộc chiến với Afghanistan. Tuy nhiên, ông nắm được các phần tử chủ chốt tình báo và an ninh của Pakistan vẫn có mối duy trì quan hệ mật thiết với Taliban và bon cực đoan Afghanistan và Pakistan trong cuộc chiến chống lai Liên Xô từ năm 1980. Nhiều lần tôi đã trao đối với người đồng nhiệm Pakistan rằng, đây đúng là "nuôi ong tay áo, nuôi cáo trong nhà", không những thế nó còn như con rắn độc cắn hàng xóm. Sư bất ổn xảy ra là chắc chắn, bao lực tặng lên, kinh tế sẽ suy sup. Một số người ban Pakistan tôi gặp nặm 1980, nói: "Bà không thể tưởng tương nổi những gì xảy ra bây giờ đâu. Tất cả đã khác trước ghê gớm lắm. Đến chúng tôi còn không dám trở về thăm viếng những nơi danh lam thắng cảnh của quê hương nữa là."

Tháng 12-2007, sau tám năm sống lưu vong, Benazir Bhutto trở về và bị ám sát trong cuộc vận động bầu cử tại Rawalpindi, cách trụ sở bộ chỉ huy quân sự Pakistan không xa. Sau khi bà bị ám sát, cuộc biểu tình rầm rộ của quần chúng nhân dân buộc Musharraf phải từ chức, Zardari được đưa lên làm Tổng thống trong làn sóng đau thương của quốc gia. Nhưng chính phủ dân sư đối mặt thách thức an ninh và kinh tế yếu kém đang trở lên trầm trong, đồng thời bon Taliban của Pakistan bắt đầu mở rộng tầm hoạt động từ các vùng miền núi hẻo lánh xa xôi xâm nhập vào những vùng đông dân cư ở Away Valley, chỉ cách thủ đô Islamabad khoảng 100 dăm. Hàng trăm ngàn người phải rời bỏ nhà cửa khi quân đội Pakisatan đến đây chống lại bọn cực đoan. Một thỏa thuân ngừng bắn được ký kết giữa chính phủ của Tổng thống Zardari với Taliban vào tháng 2-2009, nhưng chỉ sau vài tháng thỏa thuận này mất tác dụng.

Sự khủng hoảng Pakistan ngày càng trở nên tồi tệ, rất nhiều người Pakisatan nổi giận đổi lỗi do chính Hoa Kỳ gây nên, không những thế các phương tiện truyền thông tung tin những không chuẩn xác, thất thiệt như đổ thêm dầu vào ngọn lửa nổi giận. Họ đổi lỗi vì chúng ta khuấy động sự rắc rối với Taliban, lợi dụng Pakistan để thực hiện chiến lược, đồng thời thể hiện sự thiên vị với

cưu thù của họ, Ấn Đô. Họ cho đó là lý do chính gây ra những khó khăn của Pakistan. Trong một số cuộc thăm dò ý kiến, tỷ lệ ủng hộ Hoa Kỳ giảm xuống chỉ còn dưới 10%, trong khi gói viện trơ hàng tỷ đô la mà chúng ta đóng góp trong mấy năm qua họ vẫn nhân đều đều. Thực tế, một gói viên trợ mới được Quốc hội thông qua không ngờ trở thành một cột thu lội những lời chỉ trích từ phiá Pakistan, họ cho rằng gói viên trợ này có quá nhiều điều ràng buộc. Thát là điện khủng. Tất cả sư mỗi giân của công chúng làm ảnh hưởng, gây khó khăn cho chính phủ Pakistan hợp tác với chúng tôi trong vấn đề chống khủng bố bằng không kích, đồng thời giúp bọn cực đoan dễ dàng tìm nơi trú ẩn và mở rộng thành viên mới. Nhưng Zardari chứng minh ông là một chính khách tài năng vượt quá sư mong đơi của chúng tôi. Zardari đã soan thảo công ước với quân đôi, ông là vi Tổng thống dân sự đầu tiên của chính phủ dân chủ trúng cử đã hoàn thành xuất sắc nhiệm kỳ trong lịch sử Pakistan.

Mùa thu năm 2009, tôi quyết định công du Pakistan cùng với những suy nghĩ về việc Pakistan chống Mỹ. Tôi trao đổi với phụ tá của tôi chuẩn bị chuyến công du đầy khó khăn ở hội trường các tỉnh thành, với các phương tiện truyền thông và các cuộc gặp gỡ công chúng. Phía Pakistan cảnh báo tôi: "cẩn thận, không khéo bà sẽ tứ bề thọ địch đấy." Tôi mim cười, nói: "Vâng, tôi biết và đã sẵn sàng."

Tôi từng chiu đưng những dư luân thù địch trong nhiều năm qua, đã rút ra được những bài học bổ ích trong những vấn đề khó tránh, cũng như chuẩn bị cách trả lời vui vẻ, hoà nhã. Những vấn đề bất đồng lớn thường xuyên xảy ra giữa các dân tộc và các quốc gia, chúng ta không nên ngạc nhiên về điều đó. Hãy chuẩn bi tinh thần trực tiếp lắng nghe tiếng nói của người dân, đối thoai quan điểm một cách tôn trong lẫn nhau. Tuy nhiên cũng không kỳ vong có những thay đổi cách nhìn lớn lao, nhưng đó là cách duy nhất để tiến tới đối thoại với tinh thần xây dựng. Trong thế giới ngày nay, khả năng siêu liên kết của chúng ta để giao tiếp với công chúng cũng như với nhiều chính phủ là một phần của chiến lược an ninh quốc gia của chúng ta.

Những năm tham gia chính trường đã giúp tôi có được những trang bị trong trường hợp như thế này. Tôi

thường tự hỏi, làm thế nào để trả lời những câu hỏi mang tính chỉ trích theo cách riêng của chính mình. Tôi có ba cách trả lời: Trước tiên, nếu ta lưa chon cuộc đời toàn tâm phục vụ công chúng, phải nhớ lời khuyên của Eleanor Roosevelt, phải biết lỳ lợm, mặt phải chai sạn. Điều thứ hai, học cách phê phán chỉ trích nhưng không đả kích cá nhân. Người phê phán, chỉ trích ta có thể giúp ta rút ra những bài học quý giá, nhưng người khác thì không hoặc không thể có được. Tôi thường tìm hiểu muc đích, đông lưc nào thúc đẩy việc chỉ trích mang tính đảng phái hay ý thức hệ, thương mại, giới tính sau đó phân tích để rút ra những bài học hoặc bỏ qua. Thứ ba, một tiêu chuẩn kép bao giờ cũng được áp dụng đối với chính trị gia là phu nữ, phải lưu ý đến trang phục, dáng dấp, tất nhiên cả cách trang điểm và kiểu để tóc, đừng để những điều đó làm ta mất điểm trước con mắt của công chúng. Thường xuyên phải niềm nờ, nu cười sẵn trên môi. Đó là những bài học lớn, lời khuyên quý giá sau nhiều năm hoạt động, từng xảy ra thiếu sót, sai lầm quá lớn, nhưng điều đó đã giúp tôi những chuyến công du vòng quanh thế giới cũng như cách cư xử trong nước.

Giúp chúng tôi viết những bài về nước Mỹ, tôi đưa theo một bình luận gia tài năng, sáng giá một trong ban giám đốc điều hành truyền thông nổi tiếng nhất, Judith McHale, chuyến công du còn có Thứ trưởng Ngoại giao đặc trách Công chúng ngoại giao và Công chúng vụ. Bà là người sáng lập, điều hành MTV và Discovery Channel, con gái của nhà ngoại giao chuyên nghiệp. Bằng tài năng, bà sẽ giúp chúng tôi giải thích các chính sách của Hoa Kỳ với những người hoài nghi trên thế giới, đẩy lùi những lời tuyên truyền cực đoan, lôi kéo, hợp nhất hoá chiến lược truyền thông toàn cầu cùng các vấn đề sức manh thông minh trong chương trình nghi sư. Bà cũng là người đai diện của tôi trong Hội đồng Quản trị Phát thanh Truyền hình của chính phủ, giám sát đài Tiếng nói Hoa Kỳ và các phương tiên truyền thông trên thế giới do Hoa Kỳ tài trơ. Trong thời kỳ Chiến tranh Lanh, đây là bộ phân quan trong tiếp cân, đưa những tin tức cho cộng đồng dân chúng sống sau Bức màn sắt, nơi mà chế đô kiểm duyệt khắt khe các tin tức và những thông tin trên thế giới. Tuy thế, chúng tôi chưa bắt kip với sư phát triển nhanh chóng và mới mẻ trong kỹ thuật khoa học cũng như sư thay đổi cảnh quan trên thế giới. Judith và

tôi thống nhất bổ xung, nâng cấp thế hệ kỹ thuật mới, nhưng xem ra không dễ gì thuyết phục được Quốc hội cũng như Nhà Trắng để thực hiện như một ưu tiên hàng đầu.

Công việc của tôi phải thúc đẩy hơn nữa để Pakistan cam kết, hợp tác trong cuộc chiến chống khủng bố, giúp chính phủ nước này tăng cường dân chủ hơn nữa, cải cách kinh tế, xã hội phục vụ dân sinh thay thế chủ nghĩa cực đoan. Tuy phải gây áp lực và phê phán nhưng không được để mất Pakistan về ủng hộ và giúp đỡ trong cuộc đấu tranh, điều này rất quan trọng cho cà hai bên trong tương lai.

Cuối tháng 10-2009, ngay sau khi tôi vừa đặt chân lên Islamabad, một vụ đánh bom ngay tại khu chợ đông dân cư ở Peshawas, thành phố phiá bắc cách nơi chúng tôi đến chừng 90 dặm. Hơn một trăm người thiệt mạng trong đó có rất nhiều phụ nữa và trẻ em. Bọn cực đoan khu vực ra lệnh cấm phụ nữ đi chợ mua sắm, vụ đánh bom này nhằm mục đích giằn mặt những ai dám từ chối lệnh ban hành. Hình ảnh những nạn nhân bị cháy xém được đưa lên truyền hình toàn quốc Pakistan. Có phải

đây là biến cố xảy ra ngẫu nhiên hay là bọn cực đoan gửi thông điệp? Dù là cách gì đi nữa, sự kiện bạo lực có thể xảy ra đã được chúng tôi tính toán tỉ mỉ cẩn thận ngay từ trước khi khởi hành chuyến công du.

Nơi tôi đến đầu tiên trong chuyến công du gặp

Ngoai trưởng Pakistan, ngài Shah Mahmood Qureshi, từ tòa Đai sứ Hoa Kỳ cách không xa khu vực ngoại giao đoàn ở Islamabad. Thủ đô Islamabad, một thành phố mới xây dựng với những đại lô rông lớn, bao quanh là những quả đồi xanh mướt, xây dựng vào thập niên 1960, các cơ quan chính phủ được chuyển từ thủ phủ cũ, một trung tâm thương mai sầm uất ở Karachi, liền kề với tổng hành dinh quân đôi ở Rawalpundi. Ngay cả chính phủ dân sư nắm chính quyền, vai trò ảnh hưởng của quân đội chi phối vẫn rất lớn. Trong chuyển đi, một ký giả trong đoàn báo chí hỏi trong khi phi cơ đang bay, có phải tôi tin lực lượng quân sư và cục tình báo Pakistan đã cắt đứt mối quan hệ với bon khủng bố phải không? Tôi bảo, không, tôi không tin điều đó.

Nhiều năm qua, hầu hết nhân dân Pakistan coi sự bất ổn ở biên giới phiá bắc là chuyện xa xôi. Khu vực ấy chưa bao giờ yên bình dưới sự kiểm soát của chính phủ, điều mà họ quan tâm lớn nhất là tình trạng thực tế đang xảy ra như thiếu điện năng, nạn thất nghiệp tăng cao. Nhưng giờ đây bạo lực đang gia tăng, lan rộng và thái độ của dân chúng cũng bắt đầu thay đổi.

Sau khi kết thúc cuộc gặp gỡ là thông báo báo chí, Qureshi rất đau khổ vì cuộc đánh bom, ông nói thẳng với những kẻ cực đoan: "Chúng tôi không lùi bước. Chúng tôi tiếp tục chống lại các người." Ông nói tiếp: "Các người tưởng giết hại những người dân vô tội, cướp đi cuộc đời của họ sẽ lay chuyển được quyết tâm của chúng tôi? Không? Thưa các vị, các vị đã lầm." Tôi tham gia cùng ông, lên án vu đánh bom manh mẽ, nói: "Tôi xin khảng định để mọi người rõ, cuộc chiến này không phải chỉ một mình Pakistan chiến đấu đơn độc." Tôi công bố dư án hỗ trợ mới để giải quyết sự thiếu hụt năng lương quá lâu làm điệu đứng nền kinh tế Pakistan.

Khuya hôm ấy, tôi tiếp tục thảo luận với nhóm phóng viên truyền hình Pakistan. Trong những giây phút đầu tiên, các câu hỏi của họ mang tính nghi ngờ và thù địch. Giống như hầu hết những người tôi đã gặp trong

tuần lễ đó, ho ép tôi phải trả lời những điều kiên gì về gói viên trợ lớn lao kia mà Quốc hội Mỹ phê chuẩn. Họ có thể đã suy nghĩ, sư hào phóng trong gói viên trơ dễ dàng kia, đặc biệt trong thời điểm kinh tế chúng tôi cũng đạng gặp khó khăn không ít, phải chặng chỉ là bản tuyên bố suông gây tiếng vang mà thôi. Thay vào đó, tôi nhân được sư bất bình, giân dữ nghi ngờ lý do hỗ trợ tiền bac có đi kèm theo "sư giàng buộc nào" không. Dư luật tặng gấp ba lần gói dư kiến của chúng tôi, nhưng nhiều người Pakistan đặt vấn đề có phải gói viên trợ quân sự gắn liền với sư ép buộc nước này tấn công Taliban. Đó là câu hỏi họ thường đặt ra, nhưng quân đội Pakistan phản ứng tiệu cực, họ tuyên bố không làm điều này để đổi lấy gói viện trợ kinh tế của chúng ta. Điều kiện này hầu hết người dân Pakistan coi như bị xúc pham đến chủ quyền và niềm tư hào của họ. Tôi thất ngạc nhiên về những lời nói cay độc và sư hiểu nhầm tại hai, bao nhiều người dường như mỗ xẻ kỹ lưỡng từng lời nói xem có vị pham pháp luật hay không. Ngay chính dân chúng Mỹ có mấy ai đoc hết luật pháp của nước Mỹ một các kỷ lưỡng. Một trong số ký giả nói: "Tôi nghĩ mối quan hệ công chúng và cách trả lời của bà rất thuyết phục, sự giải thích quan

điểm của bà là đúng đắn." Nhưng "tôi tin đằng sau dự án có nhiều điều bí mật." Tôi cố gắng kiên nhẫn và giữ bình tĩnh. Gói viện trợ thực ra chỉ để giúp đỡ chứ không có mục đích nào khác. Tôi trả lời: "Thật đáng tiếc quý vị đã nghĩ như vậy, đó không phải là mục đích của chúng tôi. Cho tôi được nói thẳng, nói thật và rõ ràng, quý vị sẽ chẳng nhận được số tiền này và quý vị đừng nghĩ sẽ nhận được gói viện trợ."

Rõ ràng cách tiếp cận của chúng ta hỗ trợ sự phát triển ở Pakistan không thành công. Có thể vì lý do có sự độc hại về chính trị trong mối quan hệ của chúng ta đã tác hại đến sự viện trợ, hoặc có thể sự trợ giúp không phân phối đúng và cách sử dụng không gây được ấn tượng tốt đến nhân dân Pakistan hay do cả hai nguyên nhân trên.

Khi tôi trở thành Ngoại trưởng, Hoa Kỳ đã tài trợ hơn một trăm dự án cho Pakistan, nhưng hầu hết là những dự án nhỏ và có mục đích. Một số do Cơ quan phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) trực tiếp tiến hành, nhưng đa phần do các nhà thầu thực hiện kiếm lời, kể cả các tổ chức phi lợi nhuận, phi chính phủ (NGO), các tổ

được thanh toán hay không thanh toán trong các chương trình kéo dài có thể thẩm định các kết quả, hay vì đẩy mạnh lợi ích và giá trị của nước ta. Có quá nhiều các dự án tài trợ của Hoa Kỳ mà tòa đại sứ của chúng ta không thể xác định được con số chính xác. Nhưng không có một người Pakistan nào nói cho tôi biết họ không thấy áp lực của Mỹ gây ra chuyện đụng độ.

Trước và sau chuyến công du, tôi đều bàn bạc chiến lược với Richard Holbrooke về các giải quyết

chức từ thiện và các viên nghiên cứu. Các nhà thầu

những vấn đề quan trọng. Chúng tôi nhất trí mọi nỗ lực phải được sắp xếp hợp lý. Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) cần phải hoàn thiện các chương trình, các dự án phải có chữ ký ủng hộ của người Pakistan, các tác động có thể đo lường cho cả cả hai nước. Từ khi chúng ta đã bỏ số tiền gấp hơn 10 lần vào Paksiatn so với bất cứ quốc gia nào khác cộng lại, điều đó tưởng như mục tiêu dễ dàng đạt được.

Chẳng có tiến trình nào phát triển theo đúng tiến độ tôi mong đợi, nhưng tháng 4-2012, USAID công bố, họ đã phát triển kế hoạch tập trung hơn, mang tính chiến lược ở Pakistan, bằng cách giảm số lượng từ 140 năm 2009 còn 35 chương trình tháng 9-2012, tập trung chủ yếu vào năng lượng, phát triển kinh tế, an ninh quốc gia, y tế và giáo dục. Đây ít nhất cũng là bước đi đúng hướng.

Xuyên suốt chuyến công du tháng 10-2009 của tôi, Pakistan chủ yếu tập trung chi phí nhân lực, tài chính trong cuộc chiến chống khủng bố mà nhiều người cho rằng cuộc chiến tranh của Mỹ mà bắt họ phải cáng đáng là thiếu công bằng. Đó có phải cái giá đáng phải trả mang sống của hơn 30 ngàn nan nhân dân sư và quân sư của ho? Ho có thể đơn phương giải quyết vấn đề hoà bình với những phần tử cực đoạn và sống trong hoà bình? Một người phu nữ ở Lahore nói với tôi: "Nước Mỹ có một ngày 11-9 thảm hoa thì Pakistan ngày nào cũng có thảm hoa giống như ngày 11-9 của bà." Tôi hiểu cảm xúc của họ, vì vậy bất cứ nơi nào viếng thăm, tôi đều chia sẻ, vinh danh những người Pakistan đã hy sinh. Đồng thời tôi cố gắng giải thích lý do tại sao cuộc chiến tranh này quan trong đối với tương lai của Pakistan cũng như của chúng ta, đặc biệt khi các phần tử cực đoạn đã

và đang mở rộng tầm kiểm soát vượt ra ngoài khu vực biên giới. Tôi nói với các sinh viên: "Tôi không biết có quốc gia nào lại đứng im nhìn các lực lượng khủng bố đe dọa người dân và chiếm cứ những phần lãnh thổ của họ." Tôi hỏi đám sinh viên, hãy tưởng tượng Hoa Kỳ sẽ phải hành động như thế nào, nếu bọn khủng bố vượt qua biên giới Canada nắm quyền kiểm soát Montana. Chúng tôi có thể chấp nhận điều này không, hay chỉ vì Montana là một vùng hẻo lánh, dân cư thưa thớt? Tất nhiên là không rồi. Chúng ta chẳng bao giờ cho phép môt kịch bản như thế xảy ra ở Hoa Kỳ cũng như ở Pakistan.

Tôi cũng nghe rất nhiều câu hỏi về máy bay không người lái. Việc sử dụng máy bay điều khiển từ xa đã nhanh chóng trở thành một trong những yếu tố có hiệu quả nhất và gây tranh cãi trong chiến lược của chính quyền Obama chống al Qaeda cũng như các phần tử khủng bố khác trong khu vực khó tiếp cận. Tổng thống Obama đã đưa ra danh mục cụ thể về chương trình, giải thích chính sách của ông với thế giới, nhưng từ năm 2009, tôi thường phát biểu xin "miễn bình luận", khi vấn đề này được nhắc đến. Nhưng dù sao mọi người đều

biết, rất nhiều phần tử khủng bố quan trọng đã bị loại khỏi cuộc chiến. Đồng thời chúng tôi cũng hiểu bản thân bin Laden rất lo lắng về những tổn thất nặng nề do máy bay không người lái gây ra.

Về chính quyền, chúng tôi đã thảo luân kỹ về mặt pháp lý, đao đức và chiến lược ngừng hay không ngừng sử dung máy bay không người lái không kích, cuộc bàn thảo rất kỹ để đưa phương án cu thể, giám sát và đầy trách nhiệm trong chiến lược tìm và diệt. Về cơ sở pháp lý, Quốc hội là cơ quan quyền lực cao nhất có quyền quyết định những vấn đề chiến dịch chống khủng bố, quyền quyết định sử dụng vũ lực quân dự chống bọn al Qaeda sau sư kiện 11-9, chúng ta có cơ sở phát lý quốc tế theo luật định chiến tranh và tư vệ. Chính quyền bắt đầu trình bày tóm tắt các cuộc không kích xảy ra bên ngoài Irag và Afghanistan cho các tiểu ban Quốc hội thông qua. Tuy nhiên, các phần đặc biệt vẫn được giữ như: thẩm vấn, truy tố phần tử khủng bố tùy theo mức độ các khung đã có sẵn. Nhưng nếu không thể bắt sống những tên khủng bố đe doa trưc tiếp đến nhân dân Mỹ, vậy có thể dùng máy bay không người lái thay thế truy

tìm và tiêu diệt được không?

Tôi đồng ý với Tổng thống khi ông nói: "Kỹ nghệ tiên tiến được đặt ra những câu hỏi. Về mục tiêu nhằm vào kẻ nào và tai sao; Về những tổn thất xảy ra với thường dân, những nguy cơ tạo thêm những kẻ thù mới; Về tính hợp pháp của cuộc không khích của Hoa Kỳ với luật pháp quốc tế; Về vấn đề trách nhiệm và đạo đức." Tôi dành nhiều thời gian nói về sư khó khăn đầy phức tap vấn đề này với Harold Koh, cố vấn pháp lý Bô Ngoại giao, cưu Hiệu trưởng trường Đai học Luật Yale, một chuyên viên nổi tiếng về luật pháp quốc tế. Harold cho rằng, với bất kỳ thứ vũ khí mới nào, chúng tôi cần phải đưa ra những quy chế rõ ràng, minh bach, các tiêu chuẩn quản lý, sử dụng phù hợp với luật pháp trong nước, luật quốc tế và các lợi ích của an ninh quốc gia Hoa Kỳ. Mỹ là quốc gia có luật pháp rất minh bạch, đó chính là thể manh của chúng ta, Tòa án tối cao đã công khai rõ ràng, cuộc chiến chống khủng bố không thể đẻ ra một "lỗ đen pháp lý."

Mỗi quyết định thực hiện cuộc không kích đều được xem xét, rà soát về mặt pháp lý và chính sách rất nghiêm ngặt. Khi tôi ủng hộ những cuộc tấn công đặc biệt vì tin điều đó rất quan trọng đối với an ninh quốc gia của Hoa Kỳ, đảm bảo tiêu chí của Tổng thống đề ra. Cũng đôi khi tôi không tán thành. Có lần tôi và người ban thân, Leon Panetta, Giám đốc Cơ quan Tình báo (CIA) đã có cuộc đấu khẩu to tiếng về một cuộc không kích. Nhưng trong mọi trường hợp, tôi đều cho rằng nó rất quan trong, các cuộc không kích chính là nằm trong một phần chiến lược to lớn tìm-diệt chống khủng bố, trong đó bao gồm cả công tác ngoại giao, thực thị pháp luât, trừng phat và các phương pháp khác.

Chính quyền tìm mọi cách cố gắng không để thường dân bị chết hoặc thương tích khi không kích. Bất chấp tất cả những nỗ lực đó, các báo cáo về thường dân bị thương vong và chết do máy bay không người lái không kích vẫn xảy ra, nhưng không phải thường xuyên, không đúng sự thật như thông tin, điều này như đổ thêm dầu vào lửa, vào tinh thần chống Mỹ của Pakistan. Vì kế hoạch vẫn giữ nguyên theo cách tính toán phân loại, tôi không thể xác nhận hay phủ nhận các báo cáo này. Thực tình khó bày tỏ sự đồng cảm của Mỹ về những

tổn thất mất mát bất kỳ mạng sống nào của người dân vô tội, cũng không thể giải thích những hành động của chúng ta mang lại thiệt hại tối thiểu nhất đến người dân, đặc biệt so sánh các cuộc tấn công quân sự bằng những vũ khí thường dùng như tên lửa, ném bom khu vực bọn khủng bố.

Một câu hỏi thường thấy ở Pakistan, sẽ là thế nào sau khi một thời gian quá dài ủng hộ Musharraf, Mỹ có hy vong thúc đẩy Pakistan thực hiện nghiệm túc sự phát triển nền dân chủ. Một phóng viên truyền hình đánh giá thái độ của chúng tôi là: "trải thảm đỏ cho nhà độc tài." Ông ta và tôi cùng trở lai một quãng thời gian từ thời Tổng thống Bush, Musharraf, xem ai là người chiu trách nhiệm về vấn đề này. Cuối cùng, tôi nói: "Hãy nhìn xem, chúng ta không thể tranh luân về quá khứ - đó có thể là điều không thú vị gì khi xem xét lại, nhưng không thể thay đổi được- hoặc chúng ta có thể định hình theo một tương lai khác. Giờ đây tôi ủng hộ cách định hình mới trong tương lai." Tôi không chắc thuyết phục được ông ta hay không, nhưng cuối cùng sau buổi toa đàm ít ra moi người cũng bớt căng thẳng, có thể chỉ một chút xíu. Sau khi gặp gỡ trao đổi với các phóng viên, đến giờ gặp và dự dạ tiệc với Tổng thống Zardari. Trước khi vào phòng dự tiệc chiều đãi của chính phủ tại Phủ Tổng thống, Tổng thống đưa tôi xem lại những bức ảnh chụp cách đây 14 năm, tôi, Chelsea chụp với Bhutto và đàn con của ông bà, đây là những giây phút yên tĩnh nhất.

Hôm sau tôi bay đến Lahore, một thành phố cổ kính theo kiến trúc Mogul thật tuyệt vời. Hàng ngàn cảnh sát đứng thành hai hàng bên đường khi xe chúng tôi lao nhanh vào trung tâm thành phố. Tôi nhìn thấy nhiều băng rôn căng bên đường phố chào đón đoàn chúng tôi, khi đi qua đám đông nam thanh niên cầm khẩu hiệu với hàng chữ: "Hillary cút đi! Cút đi!" và "Oanh kích bằng máy bay không người lái là khủng bố!"

Trong một cuộc gặp gỡ với các sinh viên đại học, nhiều câu hỏi đặt ra cho tôi: Tại sao Mỹ luôn luôn ủng hộ Ấn Độ thay vì Pakistan? Mỹ có thể làm gì để giúp đỡ sự thiếu hụt năng lượng và nền giáo dục nghèo nàn ở Pakistan? Tại sao, lại tại sao lần nữa, các gói hỗ trợ lại phải kèm theo với rất nhiều ràng buộc? Tại sao các sinh viên Pakistan trao đổi sang Mỹ lại bị rà soát như những

kẻ khủng bố. Làm sao chúng tôi có thể tin tưởng Mỹ khi quý vị đã nhiều lần làm chúng tôi thất vọng? Tôi cố gắng trả lời tất cả các câu hỏi với sự tôn trọng. Tôi vạch ra: "Thật khó có thể cùng nhau tiến về phiá trước khi chúng ta chỉ nhìn sau chiếc gương soi." Bầu không khí trong phòng họp căng thẳng, chán nản, khó chịu, hầu như không có dấu hiệu gì tốt lành như những lần tôi gặp gỡ sinh viên các trường đại học trên thế giới.

Một thiếu nữ đứng dây. Cô ta là sinh viên y khoa, thành viên của Những Hạt giống Hoà bình, một tổ chức mà từ lâu tôi đã hỗ trợ tìm mọi cách thúc đẩy tầng lớp thanh niên sát cánh bên nhau, bỏ qua mặc cảm khác biệt về văn hoá và sư xung đột. Cô bé cảm ơn tội vì đã đóng góp giúp đỡ đông viên các nữ thanh niên trên toàn thế giới. Sau đó cô hỏi một câu thật sắc bén, nhay cảm về việc sử dụng máy bay không người lái oanh kích. Cô đưa ra những bằng chứng thiệt hai mà người dân Pakistan phải hứng chiu và đặt ra câu hỏi tại sao. Nếu cuộc không kích thất quan trong như vậy, Hoa Kỳ sao không chia sẻ công nghệ tiên tiến cần thiết và cả vấn đề tình báo để Pakistan có thể tư giải quyết. Tôi khá ngạc

nhiên về sự thay đổi thái độ. Tôi nhìn thẳng vào cô gái, tự nhiên tôi nhớ lại cái thời tôi còn là sinh viên cũng thường đặt ra những câu hỏi vội vàng với quan chức chính phủ. Tầng lớp tuổi trẻ thường nói hết những suy nghĩ mà không hề sợ hãi, nhưng lại quá thận trọng không dám to tiếng khi phát biểu. Nếu như tôi sinh ra ở Pakistan, ai mà đoán được, biết đâu tôi cũng như cô gái kia đứng lên đặt những câu hỏi chất vấn.

"Vâng, cho phép tôi không nói những điều đặc biệt này." Tôi trả lời, nghĩ đến đến những điều giới hạn có thể trả lời một cách hợp pháp ở thời điểm đó về vấn đề máy bay không người lái. "Nói một cách tổng quát, chiến tranh đang xảy ra. May mắn thay, một sư hỗ trợ đầy nỗ lực quân sự rất chuyên nghiệp, đạt được một số kết quả cũng là do có quân đôi Pakistan đóng góp. Tôi hy vong với sư hỗ trợ của Hoa Kỳ cùng với sư dũng cảm của binh sĩ Pakistan sẽ mang lai những hiệu quả để kết thúc cuộc chiến này. Giờ đây, thực là thiếu may mắn, thường xuyên những kẻ khủng bố đang ra sức hoạt động, nhưng nếu toàn thể xã hội đột nhiên quay lưng chống lại chúng thì chúng có thể bị loại bỏ và sẽ gặp rất nhiều khó khặn.

Vì vậy, tôi nghĩ cuộc chiến mà chính phủ và quân đội các bạn đang tiến hành rất quan trọng đối với tương lai Pakistan, chúng tôi tiếp tục hỗ trợ chính phủ và quân đội nước bạn để thành công trong cuộc chiến đó."

Tôi nghĩ cô ta hài lòng. Vâng, điều đó đúng thật, nhưng tôi cũng chưa nói hết được những gì tôi suy nghĩ: Phải, người dân Pakistan bất kể thường dân hay binh sĩ, đã phải chiu một cái giá khủng khiếp trong cuộc chiến chống chủ nghĩa cực đoan này. Những sự hy sinh cao cả đó không bao giờ được lãng quên. Thật may mắn, quân đội Pakistan đã chiếm được vùng lãnh thổ tranh chấp ở khu vực Swar Valley. Tuy thế, rất nhiều quan chức quân đội và tình báo Pakistan bị ám ảnh về sự ảnh hưởng của Ấn Đô nên đã nhắm mắt làm ngơ để phiến quân Taliban và các nhóm khủng bố khác, không những thế còn giúp đỡ và tiếp tay cho chúng. Al Qaeda hoat động từ vùng đất của Pakistan mà không bị trừng phat. Vì vây, người dân Pakistan có một số lưa chọn khó khăn để thực hiện về quốc gia nào sẽ là ban và sẵn sàng đảm bảo an ninh.

Tôi trả lời tất cả các câu hỏi có thể được. Ngay cả

những câu trả lời mà họ không thích, tôi chỉ muốn nói với họ hiểu, Hoa Kỳ đã và đang lắng nghe ý kiến và đáp ứng mối quan tâm của họ.

Tiếp theo tôi lại tiếp các phóng viên báo địa phương, lần này nữa tôi lai vào vai "bao tâp đấm" của võ sĩ. Tôi lai được nghe những câu hỏi tương tư về sư thiếu tôn trọng chủ quyền Pakistan của chính phủ Mỹ, tôi trả lời một cách trung thực, tôn trong. Như các báo chí từng mô tả, tôi "không giống một nhà ngoại giao mà giống như bà mối, một thuyết khách". Tôi nhắc nhở những người đặt câu hỏi, rằng sự thật và tôn trong là đường hai chiều của cuộc sống. Tôi đã chuẩn bị sẵn sàng, đầy đủ các tài liệu, hồ sơ của Hoa Kỳ trong khu vực để có cái nhìn trung thực, tìm ra trách nhiệm về những hâu quả do các hành đông của chúng ta. Thí du, Hoa Kỳ đã quá vôi vã rời bỏ Afghanistan sau khi Liên Xô rút lui năm 1989. Vấn đề này, Pakistan cũng phải chiu trách nhiệm và cũng phải đặt vấn đề yêu cầu những nhà lãnh đạo Pakistan xem xét lai cũng như đã yêu cầu chúng tôi. Tôi trả lời: "Tôi không tin chúng ta cứ luần quần trong vấn đề khó khăn hiện nay, bởi vì tôi không tin lợi ích chỉ

dành cho một bên nào đó."

Sau khi trả lời câu hỏi tai sao chúng ta buộc Pakistan tham gia cuộc chiến tranh của Mỹ trong khi giúp đỡ thiếu đầy đủ, tôi nhìn quanh các nhà báo, một số ngay lập tức phản ứng, đổ lỗi cho Hoa Kỳ gây ra khó khăn cho ho. Tôi nói: "Để tôi nói với quý vị, al Qaeda ẩn náu an toàn trên đất Pakistan từ năm 2002, khó mà tin chính phủ của gúy vi không biết chuyên này, nếu ho thực sự muốn tìm kiếm, chắc chắn chúng sẽ không thoát. Thế giới rất quan tâm đến việc bắt chúng, những kẻ đầu sỏ chủ mưu giết hai nhân dân, nhưng theo tôi được biết, bon chúng vẫn nhỏn nhơ trên đất Pakistan."

Một bầu không khí im lặng bao trùm trong phòng. Tôi vừa nói những điều mà các quan chức Hoa Kỳ tin là đúng sự thật nhưng chưa dám nói thẳng ra. Bin Laden và các phụ tá nòng cốt của y, có khả năng đều ẩn náu ở Pakistan. Có ai đó biết chắc chúng ở đâu. Tối hôm ấy tôi nhắc đi nhắc lại nhiều lần trên đài truyền hình Pakistan, lập tức quan chức chính phủ ở Islamabad vội vàng lên tiếng phủ nhận, họ không biết gì cả. Tại Washington, Robert Gibbs, người phát ngôn Nhà Trắng bị chất vấn:

"Liệu Nhà Trắng có cho rằng những tuyên bố của Ngoại trưởng Clinton thẳng tuột, rằng chính phủ Pakistan không sẵn lòng giúp đỡ tìm kiếm bọn khủng bố ở vùng biên giới của họ có phù hợp hay không?" Gibbs trả lời: "Điều đó hoàn toàn phù hợp."

Hôm sau, lại một lần nữa các phóng viên Pakistan lại vây xung quanh tôi chất vấn, tôi vẫn thẳng thắn trả lời: "Có ai đó, ở đâu đó tại Pakistan, họ chắc chắn biết bọn khủng bố đang ở đâu đấy."

Vài tháng sau khi tôi trở về từ Pakistan, Leon

Panetta mời tôi đến thăm tổng hành dinh CIA ở Langley, bang Virginia. Tôi quen biết Leon và phu nhân, Sylvia, hàng chục năm qua. Là Giám đốc Văn phòng Quản lý và Ngân sách dưới chính quyền Bill Clinton, Leon đóng vai trò trụ cột trong việc đề ra phương pháp quản lý và thông qua kế hoạch kinh tế thành công của Bill Clinton. Sau đó ông giữ chức Tổng tham mưu trưởng giúp lèo lái Nhà Trắng của Clinton vượt qua gia đoạn khó khăn trong thời kỳ Đảng Cộng hoà tiếp quản Quốc hội vào năm 1994 và tái đắc cử của Bill Clinton nằm 1996. Là người Mỹ gốc Ý đầy tự trọng, Leon sắc sảo, trực tính, một

nhà điều hành tuyệt vời, phán đoán tài năng của Washington. Tôi rất vui khi Tổng thống Obama yêu cầu ông trở lai nghi trường tham gia nôi chính giữ chức Giám đốc CIA, sau đó giữ chức Bô trưởng Bô Quốc phòng. Giờ đây Leon đang vach ra chiến lược về cuộc chiến chống al Qaeda. Quân sự, ngoại giao và hệ thống tình báo của chính phủ phối hợp chống mang lưới khủng bố đã cho thấy có những kết quả, nhưng cả ông lẫn tôi đều cho rằng, cần phải tập trung giải quyết tốt hơn trong việc chống kế hoạch tuyên truyền của bọn cực đoan, cắt nguồn cung cấp tài chính cho bon al Qaeda, sư tuyển dung và nơi chúng ẩn náu an toàn.

Xe đưa tôi đến Langley vào đầu tháng 2-2010. Các tầng hành lang của các trụ sở, tái tạo theo những phim trinh thám gián điệp hấp dẫn, có đài tưởng niệm hoành tráng. Gần một trăm ngôi sao nhỏ được khắc vào đá cẩm thạch ghi danh tưởng niệm những nhân viên sĩ quan CIA đã hy sinh trong khi làm nhiệm vụ, trong đó có nhiều người danh tính chưa được xác định. Tôi nghĩ về lần đầu tiên đến Langley, thay mặt cho Bill chồng tôi, dự lễ truy điệu đầu năm 1993 hai nhân viên CIA bị bắn và

thiệt mạng tại đèn giao thông ngay cuối phố. Kẻ giết người là người nhập cư Pakistan, Mir Aimal Kansi, đào tẩu khỏi Mỹ, nhưng bị bắt tại Pakistan, dẫn độ sang Mỹ và kết án tử hình. Lúc ấy tôi vừa mới ở cương vị Đệ nhất phu nhân được vài tuần, buổi lễ tại Langley đã để lại ấn tượng sâu lắng về sự cống hiến của những sĩ quan, nhân viên phục vụ trong CIA.

Giờ đây, sau 17 năm, CIA lại gặp chuyện đau lòng lần nữa. Ngày 30-12-2009, bẩy sĩ quan CIA đã thiệt mạng trong vụ đánh bom tự sát tại căn cứ miền đông Afghanistan. Nhân viên an ninh và tình báo tại khu tổ hợp đã bị kẻ bí mật báo tin cho al Qaeda, một người đàn ông đã đánh bom tự sát. Cuộc tấn công thật khủng khiếp, cơ quan đặc vụ thắt chặt an ninh và bảo vệ Leon khi ông tới dự lễ truy điệu, phủ cờ lên liệt sĩ tại căn cứ Không quân Dover ở Delaware.

Leon đăng bài "dư luận" (op-ed –Opinion Editorial) trên tờ Washington Post, bảo vệ nhân viên của ông chống lại những chỉ trích thiếu cơ sở về "sự kém cỏi trong dịch vụ tình báo", giải thích: "Các cán bộ nhân viên của chúng tôi đã tham gia những nhiệm vụ quan

trên thế giới. Ho được giao nhiệm vụ sau khi được đào tao đầy đủ, bài bản các kỹ năng, chuyên môn, kinh nghiệm và sẵn sàng chấp nhân sư rủi ro. Đó là những thành công mà những gì chúng tôi đã làm. Nhưng trong chiến tranh, đôi khi chúng ta phải trả cái giá rất đắt." Leon đã đúng khi ông nói cả về hai vấn đề này, tầm quan trong trong nhiệm vu bảo tổ quốc ở những nơi nguy hiểm và thực tế rủ ro gặp phải. Hầu hết người dân Mỹ đều hiểu quân đôi chúng ta thường xuyên gặp những nguy hiểm, cũng như những sĩ quan nhân viên tình báo, ngoại giao, các chuyên gia phát triển như tôi đã từng nói đến những thảm kịch những năm tôi giữ chức Ngoại trưởng. Khi tôi đến Langley dư họp, Leon đưa tôi lên văn phòng của ông ở tầng bẩy, ở đây có thể nhìn thấy cánh

trong, một trong những công việc nguy hiểm hàng đầu

rừng trải dài và cả khu ngoại ô rông lớn Virginia và Potomac.

Lát sau chúng tôi cùng các nhà phân tích báo cáo tóm tắt chiến lược của Cơ quan Trung ương Chống và Diệt khủng bố về cuộc chiến chống al Qaeda. Chúng tôi

còn thảo luân làm thế nào để Bô Ngoại giao có thể kết hợp chặt chệ hơn với các công đồng tình báo chống lại bao lưc của bon cực đoan ở Afghanistan và Pakistan. Theo các nhóm CIA rất phần khởi vì sư giúp đỡ của chúng tôi về các thông tin chiến tranh trong trực tuyến cũng như trên các đài phát sóng. Tôi tán thành. Nhưng trong tai tôi vẫn còn văng vằng những lời khiếu nai nổi giân của người dân Pakistan. Những lời ấy làm tôi bực mình, giống như Richard Holbrooke đã từng nói, chúng ta đã thua trong cuộc chiến thông tin để cho bon cực đoan vẫn nhởn nhơ trong các hang đông. Vấn đề quan trong nhất, chúng ta phải tìm mọi cách ngặn chặn làn sóng cực đoan lan rộng, cũng như ngặn cản bon khủng bố mọc lên thay thế những kẻ chúng tôi loại bỏ trên chiến trường. Đồng thời, chúng ta cũng cần kêu gọi các nước tham gia cuộc chiến chống al Qaeda, nhất là các quốc gia đa số là người Hồi giáo, ho có thể dễ dàng truy cập các trang mang tuyên truyền chủ nghĩa cực đoạn và tuyển mộ phiến quân. Leon và tôi trực tiếp chỉ đạo các nhóm, tổ đôi làm việc cùng nhau vach ra những kế hoach cu thể để trình lên Tổng thống. Trong vài tháng tới, nhờ sự chỉ đạo của cố vấn chống, tìm và diệt khủng

bố của tôi, ông Danny Benjamin, chúng tôi đã phát triển được chiến lược bốn phương hướng.

Việc thứ nhất, phải làm tốt hơn nữa chiến tranh mang, bao gồm cả các báo chí mang, những cuộc trao đổi trực tiếp trên mang khu vực mà al Qaeda và các chi nhánh của nó mở rông tuyên truyền, thu hút và tuyển mô các thành viên mới, chúng tôi phải thiết lập Trung tâm Chiến lược Chống khủng bố Truyền thông (CSCC – Centre Strategic Counterterrorism Communications) đặt tai Bô Ngoai giao, nhưng các chuyên viên sẽ được tuyển từ các cơ quan của chính phủ. Trung tâm mang ở Washington sẽ được nối liền với các nhóm quân sư, dân sư trên toàn thế giới, phục vụ như là một lực lượng được gia tặng cấp số nhân cho hệ thống truyền thông của các toà đai sứ để chăn trước sư tuyên truyền láu linh, bôi nho của bon cực đoan. Chúng ta phải mở rộng "các nhóm tiếp cân hệ thống kỹ thuật số" thành một tiểu đoàn các chuyên viên truyền thông thông thao tiếng Urdu, Arabic, Somali và những ngôn ngữ khác, những dân tộc có thể tham gia cuộc chiến chống chủ nghĩa cực đoạn trên hệ thống mạng và trả lời những thông tin sai lạc

chống Mỹ.

Việc thứ hai, Bộ Ngoại giao chiu trách nhiệm dẫn đầu cuộc tấn công bằng hợp tác ngoại giao để đạt hiệu quả tốt hơn với các đối tác và đồng minh trên toàn thế giới, chia sẻ sư quan tâm của chúng ta trong cuộc chiến chống chủ nghĩa bao lưc cực đoan. Đáng chú ý, gần một thập niên sau vụ khủng bố 11-9 vẫn chưa thành lập một tòa án quốc tế, hoạch định chính sách chống khủng bố với những kẻ chủ mưu. Vì vây chúng tôi muốn tổ chức Diễn đàn Toàn cầu Chống khủng bố có thể tập hợp được hàng chuc các quốc gia tham gia, trong đó có nhiều nước trong thế giới Hồi giáo, chia sẻ kinh nghiệm và cách giải quyết những thách thức chung, chẳng han như làm thế nào để tăng cường vùng biên giới khó quản lý, phản ứng như thế nào về những vu bắt cóc đòi tiền chuôc.

Vấn đề thứ ba, chúng ta cần phải đẩy mạnh đào tạo thực thi các lực lượng chống khủng bố theo luật nước ngoài. Hàng năm Bộ Ngoại giao đã từng gặp gỡ, làm việc với gần bẩy ngàn quan chức của hơn sáu mươi quốc gia, chúng ta có đủ kinh nghiệm xây dựng lực lượng chống

khủng bố ở Yemen, Pakistan và nhiều quốc gia trên chiến tuyến. Giờ đây chúng tôi muốn đẩy mạnh và tăng cường công việc này hơn nữa.

Vấn đề thứ tư, chúng tôi muốn sử dụng chương

trình phát triển quan hệ đối tác có mục tiêu với xã hội dân sư địa phương, cố gắng xóa bỏ lợi thế của chủ nghĩa khủng bố nhất là những điểm nóng mà bon khủng bố đang chiêu mô người tham gia. Thời gian qua, chúng tôi đã phát hiện những tân binh tham gia khủng bố thường đi theo từng nhóm, chiu ảnh hưởng của gia đình và hoàn cảnh xã hội. Chúng ta không thể giải quyết vấn đề nghèo đói hay đem lai nền dân chủ cho tất cả các nước trên thế giới, nhưng có thể tập trung giải quyết cụ thể từng khu vực nhỏ như làng xã, nhà tù, trường học, đồng thời có thể phá bỏ vòng xoáy quá khích, ngăn chặn việc chiêu mô lính mới. Theo tôi, bốn sáng kiến đưa ra, cùng với hỗ trơ tích

Theo tổi, bôn sáng kiên đưa ra, cùng với hô trợ tích cực của Bộ Ngân Khố để phá vỡ các tài trợ cho mạng khủng bố, cộng thêm việc kết hợp quyền lực thông minh một cách chặt chẽ chống khủng bố, điều ấy sẽ bổ xung những gì mà cộng đồng tình báo cũng như quân đội

đang làm. Tôi yêu cầu Danny Benjamin hãy báo cáo tóm tắt cho quan chức bên Nhà Trắng về kế hoạch của chúng tôi, xin chờ thêm một thời gian nữa chúng tôi sẽ trình bày chiến lược tới Tổng Thống và Hội đồng An ninh Quốc gia.

Một số phụ tá an ninh quốc gia của Nhà Trắng ủng hộ kế hoạch của chúng tôi, nhưng một số tỏ ra e ngại. Họ muốn mọi vấn đề phải rõ ràng, chắc chắn chứ không phải bên Ngoại giao chiếm lĩnh vai trò của Nhà Trắng với tư cách điều phối viên hoạt động trên các cơ quan khác nhau, đặc biệt trong lĩnh vực thông tin liên lạc. Danny hết sức kiên nhẫn giải thích, điều này chỉ coi là một sáng kiến nhằm mục tiêu cao hơn việc chống sự truyên truyền của bọn cực đoan. Để làm rõ ràng hơn, như đã từng nhiều lần giải quyết, tôi quyết định trình bày trực tiếp với Tổng thống.

Đầu tháng Bẩy, tại cuộc họp thường lệ theo lịch trình với Tổng thống Obama và đầy đủ quan chức trong ban an ninh quốc gia và chống khủng bố, tôi trình bày tóm tắt chiến lược. Danny thuyết trình chi tiết về PowerPoint mô tả 4 sáng kiến, những nguồn thu nhận

thực hiện. Panetta lập tức ủng hộ ý kiến, nói với Tổng thống vấn đề này rất chính xác những gì cần phải làm. Bô trường Gates cũng tán thành. Tổng Chưởng lý Eric Holder và Bô trưởng An ninh Quốc gia Janet Napolitano cũng ủng hô. Sau đó chúng tôi chuyển tới Tổng thống. Tôi nhân thấy Tổng thống chưa thát hài lòng, hơi khó chiu. "Tôi không biết phải làm những gì ở đây để mọi người lắng nghe ý kiến tôi." Ông nói với giong bực tức, đúng là chuyên không hay ngay từ khởi đầu rồi. "Vấn đề này tôi đặt ra đã hơn một năm!" Như vậy ông đã bật đèn xanh. "Đây là tất cả những gì mà chúng ta cần phải có." Sau đó tôi nói với Danny: "Chúng ta bắt tay làm ngay đi." "Chúng ta đang dẫn đầu trong cuộc chiến"

thông tin và những vấn đề chính quyền cần xử lý và

Đó là vào đầu tháng 3-2011, Leon và tôi dùng bữa trưa trong phòng ăn kín đáo ở tầng 8 của Bộ Ngoại giao.

Không lâu trước đó, sau khi buổi họp ở Phòng Tình Huống xong, ông kéo tôi ra một chỗ, bảo, có một số vấn đề quan trọng cần trao đổi, nhưng không được đưa phụ tá đi theo và cũng không được ghi chép. Lần trước, tôi được ông mời đến văn phòng của ông ở Langley, lần này ông nhất định đến Bộ Ngoại giao để đáp lễ. Vì thế chúng tôi mới có bữa trưa ở phòng riêng. Tôi sẵn sàng lắng nghe ý kiến của ông.

Leon hơi cúi đầu, nói nhỏ, trong nhiều năm qua CIA đã tìm ra nơi ẩn náu của Osama bin Laden. Các đặc vụ đã âm thầm theo dõi một thời gian dài. Sau đó Leon bắt đầu tiết lộ với các quan chức cao cấp ở Nhà Trắng. Tháng 12, ông đến Lầu Năm Góc gặp Bob Gates. Tháng Hai, ông đưa Tổng tham mưu trưởng, Đô đốc Bill McRaven, Tổng chỉ huy Lực lượng Chiến dịch Đặc biệt, đơn vị có thể huy động dẫn đầu cuộc đột kích nếu thông tin tình báo chính xác. Bây giờ ông trao đổi với tôi, vì ông muốn tôi tham gia một nhóm nhỏ tại Nhà Trắng để thảo luân kế hoach thực hiện.

Tôi được biết Tổng thống Obama ngay sau khi nhậm chức đã yêu cầu CIA phải tập trung mọi nỗ lực vào al Qaeda và tìm tung tích bin Laden. Các đặc vụ và các nhà phân tích từng đến Langley 3 lần thảo luận vấn đề này, giờ đây những cố gắng ấy dường như đã đem lại

kết quả. Đã gần một thập niên kể từ khi tôi đứng trên đống tro tàn đổ nát tại Ground Zero, người dân Mỹ vẫn đang đòi hỏi công lý. Tôi hiểu, công tác tình báo là công việc thật khó khăn không dễ gì thành công, trước đây cũng đã nhiều lần bị thất bại không giải quyết được.

Tôi không dám nói với bất cứ ai trong Bộ Ngoại giao hay bất cứ nơi đâu về vấn đề này, những gì đã xảy ra có thể gây hoang mang, lúng túng khó xử cho các cán bộ nhân viên của tôi. Đã hơn hai mươi năm, tôi làm bất cứ điều gì mà không có ít nhất hàng chục người để ý, nhưng chỉ cần lạc hướng một chút là tôi dừng ngay.

Trong tháng Ba và tháng Tư nhóm của chúng tôi gặp nhau ở Nhà Trắng nhiều lần, Leon và nhóm của ông trình bày trường hợp này, đưa đến mọi người tình nghi "mục tiêu quan trọng", có thể chính là bin Laden, đang sống trong khu nhà liên hợp ở thành phố Abbottabad của Pakistan, cách không xa trung tâm huấn luyện quân sự, gần giống như West Point. Một số cán bộ phân tích tình báo rất tự tin, người đàn ông đó chính là bin Laden. Một số chưa hoàn toàn tin tưởng, nhất là những người đã từng nếm mùi thất bại khi kết luận Saddam Hussein sở

hữu vũ khí giết người hàng loạt. Chúng tôi đã sàng lọc kỹ các báo cáo tin tức, lắng nghe những ý kiến của các chuyên viên, cân nhắc tính xác xuất, tính khả thi của cả hai bên.

Chúng tôi cũng thảo luân những lưa chọn. Lưa chon thứ nhất, chia sẻ thông tin tình báo với Pakistan, yêu cầu cùng tham gia cuộc đột kích, nhưng bản thân tôi và nhiều người khác không thể đặt niềm tin vào Pakistan. Ngay lập tức Tổng thống loại bỏ lưa chon này. Một lưa chon khác, oanh kích khu nhà liên hợp bằng các phi vu. Điều này ít rủi ro cho nhân viên Hoa Kỳ, nhưng có khả năng gây thiệt hai lớn về tài sản và sinh mang thường dân trong khu dân cư đông đúc xung quanh, đồng thời không có cách nào xác định chính xác bin Laden có mặt trong khu đó hay không. Bắn tên lửa từ máy bay không người lái từ xa vào mục tiêu giả định có thể han chế thiệt hai nhưng không có cách nào xác định chính xác, cũng như tin tình báo thu được, liệu trong số những tên khủng bố chết có bin Laden hay không. Có thể tệ hơn là bắn sai mục tiêu hoặc bị cú lừa ngoạn mục. Cách duy nhất để biết chắc chắn y ở đó chỉ có bằng

cách bắt sống hoặc tiêu diệt tại chỗ, như vậy phải đưa Lực lượng Chiến tranh Đặc biệt vào sâu đất Pakistan tận khu nhà tổng hợp. Đơn vị đặc nhiệm của Đô đốc McRaven rất nhiều kinh nghiệm và tài giỏi, rõ ràng lựa chọn này có thể đưa đến những nguy cơ lớn nhất, đặc biệt người của chúng ta có thể đụng độ với lực lượng an ninh Pakistan, nơi ẩn náu nằm sâu hàng trăm dặm trong đất Pakistan.

Các cố vấn hàng đầu của Tổng thống không nhất trí trong những lưa chon khôn ngoan của cuộc đột kích. Leon và Tom Donilon, lúc đó là Cố vấn An ninh Quốc gia, cuối cùng ông đồng ý triển khai các hoạt động. Bob Gates, người đã từng phục trách công tác phân tích dữ liệu CIA hàng thập niên, chưa nhất trí. Ông cho rằng tin tức tình báo mới chỉ là suy đoán, đồng thời e ngai có thể xảy ra những biến cố lớn với Pakistan, gây nguy hai cho những nỗ lực cuộc chiến ở Afghanistan. Bob vẫn còn ám ảnh về Chiến dịch Móng vuốt Đại Bàng, cuộc giải cứu các con tin bất thành ở Iran vào năm 1980, khiến tám nhân viên Hoa Kỳ thiệt mang khi chiếc trực thăng va cham với máy bay vân tải. Đó là cơn ác mông mà không

ai muốn thấy lần nữa. Theo ông, rủi ro trong cuộc đột kích là rất cao, ông muốn có những trận không tập, nhưng cuối cùng cũng phải thay đổi ý kiến. Nhưng Phó Tổng thống Biden vẫn còn hoài nghi.

Đây là cuộc thảo luận căng thẳng với nhiều cung bậc cảm xúc. Không giống như hầu hết các vấn đề tôi từng giải quyết với cuơng vị Ngoại trưởng, vì đây là trường hợp cực kỳ bí mật, kể cả các cố vấn hay chuyên viên, tôi cũng không đủ độ tin tưởng để bàn bạc hay gọi điện trao đổi.

Tôi coi đây là vấn đề rất hệ trọng, sau khi Tổng thống biết cuộc tập kích đã hoàn thành, trước khi tuyên bố trên truyền hình, ông đã mời bốn cựu Tổng thống tới thông báo sự việc. Khi Tổng thống gọi điện cho Bill Clinton, chồng tôi, ông nói: "Tôi biết Hillary đã nói với ông..." nhưng Bill chẳng hiểu Obama nói chuyện gì. Bởi vì tất cả đã thống nhất không nói cho bất cứ ai, cho nên tôi cũng chẳng nói với ai, kể cả Bill, chồng tôi. Sau đó Bill nói đùa với tôi: "Không ai có thể ngờ, mình giữ được bí mật tuyệt đối đến như vậy!"

Tôi tôn trọng Bob và Joe lo ngại những rủ ro đầy nguy hiểm của đợt tập kích, nhưng các thông tin tình báo đã thuyết phục, những rủ ro bị giảm đi bởi những lợi ích to lớn nếu thành công. Chúng tôi chỉ cần đảm bảo cuộc đột kích thành công.

Đây là phần việc của Đô đốc McRaven. Ông xuất thân từ hải quân, trưởng thành qua từng thời gian trong quân ngũ, từng lãnh đạo nhóm phá huỷ thuộc Nhóm Triển khai Đặc biệt Hải quân Hoa Kỳ (SEAL). Càng hiểu ông và quan sát kế hoạch ông đề ra, tôi càng đặt niềm tin vào ông. Khi tôi nêu ra những rủ ro nguy hiểm khi đột kích vào khu nhà liên hợp, Đô đốc Mcraven khẳng định với tôi, Lực lượng Triển khai Đặc biệt của ông đã từng tiến hành hàng trăm vu như thế ở Irag và Afghanistan, đôi khi một đệm đột kích hai ba lần. Lực lương Triển khai Vuốt Đai bàng có gặp thất bai, nhưng lực lượng Triển khai Đặc biệt cũng đã rút ra được bài học từ thất bai đó. Điều phức tạp nhất làm sao khi trực thăng đến Abbottabad mà hệ thống rada của Pakistan không phát hiện được và phản ứng từ lực lượng an ninh đóng quân gần đó. Chỉ cần Lực lượng Biệt đôi Hải chiến của ông đặt chân lên đất Pakistan là mọi chuyện nhanh chóng hoàn thành.

Lực lượng của SEAL và Night Stalkers, -Trung đoàn 160 Không lực Hoạt động Đặc biệt, được đào tạo cho các nhiệm vụ đặc biệt, đã được diễn tập 2 lần theo đúng kịch bản tập kích khu nhà tổng hợp ở hai địa điểm khác nhau ở Hoa Kỳ. Ngoài ra còn có giống chó Malinois của Bỉ, tên là Cairo, được huấn luyện đặc biệt cùng đi với lực lượng SEAL.

Ngày 28-4-2011, Tổng thống Obama đã triệu tập nhóm chúng tôi họp mặt cuối cùng tại Phòng Tình Huống. Ông đi xung quanh bàn, hỏi từng người về đề nghị cuối cùng. Tổng thống và tôi đều xuất thân từ giới luật sư, tôi đã học được trong thời gian qua cách làm thế nào để ông có thể thu hút tâm trí phân tích của mọi người. Vì vây, tôi đưa ra phương pháp cho trường hợp này, bao gồm cả khả năng thiệt hai đến mối quan hệ với Pakistan và những rủi ro trong chiến dịch nếu bị vỡ lở. Nhưng theo tôi, việc bắt hay diệt được bin Laden rất giá tri. Tôi đã từng có những kinh nghiệm thực tế, mối quan hệ ngoại giao giữa chúng ta với Pakistan chỉ chung

chung, dựa trên lợi ích cơ bản, không dựa vào niềm tin. Điều này có thể thoát khỏi sự đổ vỡ, tôi nghĩ, chúng ta cần phải tiến hành.

Ngoài ra còn có những câu hỏi đặt ra về thời gian và vấn đề hâu cần. Bởi vì, cuộc tập kích được che giấu bằng bóng đêm dầy đặc, Đô đốc McRaven đề nghi tập kích vào đêm không trăng sớm nhất, đó là ngày 30-4-2011 (tức ngày 28-3 âm lịch, không có trăng - ND), chỉ còn 2 ngày nữa. Một số quan chức đưa một số lo ngại bất ngờ. Trong buổi da tiệc hàng năm chiêu đãi các phóng viên của Nhà Trắng, đây là sư kiên quan trong rất nổi tiếng với những người cổ thắt nơ đen, sơ mi trắng tới dư, trong lúc Tổng thống thường kể những câu chuyên hài hước, vui vẻ nói đùa trước đông đủ các phóng viên và những người nổi tiếng, được dư kiến tổ chức tối thứ bẩy. Các quan chức lo ngai, nét mặt Tổng thống sẽ như thế nào trước tất cả mọi người trong bữa tiệc trong khi ông đang rất lo lắng những điều cần phải biết khi chiến dịch đang tiến hành. Nhưng nếu ông hủy hoặc bỏ về sớm buổi da tiệc mọi người có thể nghi ngờ, cũng có thể lô bí mật chiến dịch và gây nhiều nguy hiểm. Đô đốc

McRaven đúng là sĩ quan tài năng, đã vui vẻ hứa sẽ tiến hành vào Chủ nhật nếu như Tổng thống ra mệnh lệnh, mặc dù nếu như còn chậm trễ hơn, chuyện gì xảy ra là chuyện khó lường.

Tôi đã từng nghe những cuộc trò chuyện phi lý, nhưng lại quá nhiều lần. Chúng tôi thường nói với nhau, chuyện quan trọng nhất đối với Tổng thống là an ninh quốc gia. Nhiệm vụ này cũng rất phức tạp và nguy hiểm. Nếu tư lệnh của Chiến dịch Triển khai Đặc biệt muốn hành động vào ngày thứ Bẩy, thế chúng tôi phải làm sao đây. Tôi cũng không nhớ rõ đã nói những gì, nhưng có ký giả đã đã trích dẫn câu nói của tôi gồm 4 từ về việc huỷ bỏ "Dạ tiệc của Phóng viên" mà tôi quan tâm. Tôi không tin tôi nói điều này.

Tổng thống tán thành. Ông bảo, nếu công việc tồi tệ, ông đành phải cáo lỗi ra về giữa bữa tiệc, lấy lý do bị đau dạ dày. Cuối cùng, theo dự đoán của của khí tượng sương mù dày đặc sẽ bao phủ Abbottabad đêm thứ Bấy, vì thế chiến dịch tạm hoãn chuyển sang đêm Chủ nhật. May quá ít ra cũng không phải lý do vì buổi dạ tiệc ở Washington.

Sau khi buổi họp kết thúc, Tổng thống muốn dành thời gian để suy nghĩ thêm. Các nhóm vẫn còn chưa thật sự nhất trí. Mọi vấn đề chỉ còn chờ lệnh quyết định. Khi Tổng thống ra lệnh, chiến dịch bắt đầu tiến hành, mang bí danh Chiến dịch Neptune Spear.

Tối thứ Bẩy tôi dư đám cưới bạn thân của con gái tôi. Cô dâu, một chiến lược gia sáng giá thành thao tiếng Bắc kinh, chuyên nghiên cứu về quân sư Trung Quốc, tất cả ban bè của cô đều là những thanh niên thông minh, đầy khuyến rũ. Đó là một đêm xuân mát mẻ, tai quầy lễ tân trên hành lang cao nhất, nhìn ra sông Potomac. Tôi đứng bên hành lang, nhìn dòng sông, miên man suy nghĩ về những gì sẽ xảy ra vào ngày mai. Khách mời vẫn tiếp tục tới dự, một vài người đến nói chuyên với tôi, chỉ một thoáng cả đám đông đã vây quanh. Một vi khách hỏi: "Thưa Ngoại trưởng Clinton, bà có tin chúng ta sẽ tóm cổ được bin Laden không?" Tôi thật sư ngỡ ngàng về câu hỏi đáng ngờ này, giật mình vì câu hỏi của ông ta đúng vào đêm nay chứ không phải vào những đêm khác. Tôi trả lời: "Vâng, tôi hy vong chắc chắn là như vây."

Lúc 12.30 chiều hôm sau, Chủ nhật 1-5, tôi phải mất 15 phút từ nhà lái xe đến Nhà Trắng cùng các quan chức cao cấp nhóm an ninh quốc gia họp ở Phòng Tình Huống. Nhân viên Nhà Trắng đã chuẩn bị thực phẩm từ một nhà hàng nổi tiếng trong khu vực, tất cả mọi người quần áo chỉnh tề. Hai trong số sĩ quan CIA, người đã tìm kiếm, theo dõi bin Laden hơn thập niên cũng có mặt, thật khó tin họ có thể săn đuổi nhanh hơn được nữa. Chúng tôi được nghe lại những chi tiết của chiến dịch, bao gồm cả những cuộc gọi mà chúng tôi phải làm sau đó.

Lúc 2.30 sáng, theo giờ Washington, hai trực thăng Black Hawk chở Lực lượng Đặc nhiệm Hải quân rời căn cứ Jalalabad, đông Afghanistan, đến 11.00 p.m, khi bay vào địa phận Pakistan, ba chiếc trực thăng vận tải cỡ lớn Chinook, chở đội quân tăng viện sẵn sàng triển khai nếu cần thiết.

Tiếng cánh quạt trực thăng Black Hawk phá tan bầu không khí im lặng trong đêm khoảng 2 phút trước khi đến khu nhà tổng hợp. Tất cả hoạt động của họ thấy rõ, lúc nhanh lúc chậm hiện trên màn hình ở phòng nhỏ từ trong Phòng Tình Huống rộng lớn. Sau đó, trong khi

còn lơ lửng trên không, đôi SEAL nhanh chóng theo những cột dây tut xuống mặt đất, theo đúng kế hoạch tác chiến, một trong chiếc Black Hawk bắt đầu đột nhiên không cất cánh được. Người phi công "bắt buộc phải ha cánh" đuôi trực thăng quật vào bức tường khu nhà tổng hợp. (Sau này, bên quân sư đã xác định được sự cố xảy ra: mô hình thực hành được dàn dựng đúng như thực tế, nhưng hệ thống tường bao xung quanh lại thay thế bằng hàng rào mắt cáo, chính sư thay đổi ấy khi luồng không khí của cánh quat đã không đủ chỗ để thoả mãn hoat đông của Black Hawk). Trong khi sư kiện này chưa gây nổi báo động, chiếc Black Hawk thứ hai đang trợ giúp thả SEAL trên nóc nhà khu tổng hợp, sau đó bay thẳng, ha cánh xuống mặt đất bên ngoài khu nhà.

Tôi nhớ, đây là những giây phút căng thẳng nhất. Nó như chuyện ma quái, không chỉ là vụ tai nạn thảm khốc như ở Iran mà Bob đã từng lo ngại ngay từ đầu kế hoạch đặt ra, cũng như chuyện mang tiếng xấu trong vụ "Black Hawk Down" ở Somali năm 1993, trong đó có mười tám binh sĩ Hoa Kỳ thiệt mạng tại Mogadishu. Có phải chúng tôi đang chứng kiến một thảm họa mới đối

với Hoa Kỳ hay không? Tôi nghĩ đến những chàng trai đang mạo hiểm đời mình giữa đêm khuya thanh vắng ở phiá bên kia địa cầu, nghĩ tới làm tôi nghẹt thở. Có những tấm ảnh nổi tiếng về hôm đó, hai tay tôi đưa lên bịt miệng khi dán mắt vào màn hình theo dõi tiến trình sự kiện. Tôi không rõ bức ảnh ấy chụp lúc nào, nhưng người chụp đã ghi đúng tâm trạng tôi lúc đó.

Cuối cùng tôi cũng thở phào nhẹ nhõm, chiếc Black Hawk bị hư hỏng cũng hạ được cánh, các Biệt kích Hải quân đã nhảy ra khỏi trực thăng, sẵn sàng cuộc đột kích. Rất nhiều hình ảnh quả cảm, anh hùng của Biệt đội Hải quân đang diễn ra. Đô đốc Mcraven đã đúng: những người dưới quyền ông đều biết cách xử lý những biến cố xảy ra trong quá trình thực hiện. Chiến địch đang tiến hành từng bước.

Chúng tôi chăm chú theo dõi diễn biến trên màn hình do nguồn cung cấp dữ liệu trực tuyến, cách ứng biến của Biệt kích Hải quân vượt qua phía trước khu nhà, tiến vào bên trong tìm bin Laden. Trái với một số tin tức, cũng như trên phim ảnh, chúng tôi không được theo dõi tiếp những gì xảy ra bên trong khu nhà. Tất cả

chúng tôi lúc đó chỉ còn biết chờ đợi báo cáo cập nhật của nhóm phía ngoài. Tôi liếc nhìn Tổng thống. Nét mặt ông thật bình tĩnh. Rất ít khi tôi cùng ông và nhóm của ông như đêm ấy, tôi cảm thấy thật tự hào.

Thời gian chờ đọi tưởng như dài vô tận, nhưng thực chỉ diễn ra vẻn vẹn mười lăm phút, McRaven báo cáo các thành viên SEAI đã phát hiện Bin Laden và "Kẻ thù đã thiệt mạng trong hành động" (E.K.I.A). Osama bin Laden đã dhết.

Một chiếc trực thăng đến hỗ trợ để di chuyển SEAL đến nơi an toàn cùng thi thể Osama bin Laden cũng như toàn bộ tài liệu tình báo quý giá thu được. Nhưng đầu tiên phải huỷ chiếc trực thặng hỏng, vô hiệu hoá không cho bất cứ kẻ nào, dù với công nghệ tiên tiến đến đâu có thể phục hồi và nghiên cứu Black Hawk. Một số muốn sử dụng thuốc nổ phá huỷ, nhưng có người cho biết rất nhiều đàn bà và trẻ em sống trong khu nhà tổng hợp, trong đó có cả gia quyến của bin Laden và nhiều người khác. Để tránh tổn thất không đáng có, binh sĩ SEAL đưa họ nấp sau những bức tường để họ được an toàn trong khi phá huỷ. Ngay trong tình huống rất nguy nan,

những cử chỉ nhân đạo này của binh sĩ thể hiện và mang đầy đủ giá trị Mỹ.

Khi ông biết SEAL đã trở về Afghanistan cùng thi thể được xác định chính là Osama bin Laden, bây giờ là thời điểm Tổng thống đọc tuyên bố với toàn thể nhân dân trong và ngoài nước. Tôi đi cùng ông, Phó Tổng thống Binden, Panetta, Donilon, Mike Mullen và Jim Clapper, Giám đốc Tình báo Quốc gia vào Phòng Đông (East Room), nơi tôi đã nhiều lần chứng kiến thông báo, dư những buổi ca nhạc, tiệc chiêu đãi cấp quốc gia. Giờ đây tôi cũng chỉ là một khán giả bình thường lắng nghe Tổng thống tuyên bố quan trong của lịch sử. Tôi đã từng trải qua những giờ phút căng thẳng, lo lắng đêm qua, ấy là chưa kể đến những tuần, tháng khi chuẩn bi kế hoach cho sư kiện này. Lắng nghe Tổng thống mô tả sư thành công trong quá trình chiến dịch, tôi thấy thật tư hào với lòng biết ơn. Khi chúng tôi ra về, qua hàng hiện tiếp giáp với Vườn Hồng, đột nhiên chúng tôi nghe thấy tiếng động ầm ầm sau cánh cổng. Tôi trông thấy đám đông thanh niên, phần đông là các sinh viên các trường đại học gần kề đã ủa tới tu tập bên ngoài Nhà Trắng, một cuộc mét tinh bất ngờ ăn mừng thắng lợi, vẫy cờ và hô to khẩu hiệu "USA! USA!". Họ hầu hết là con em nạn nhân của đợt tấn công khủng bố vào Hoa Kỳ ngày 11-9-2001. Các em đã trưởng thành trong bóng đêm của cuộc chiến tranh khủng bố; đây chính là những ký ức không thể nào quên của họ. Giờ đây, họ bộc lộ tất cả cảm xúc mà đất nước bấy lâu nay còn kìm nén khi công lý đã được đáp trả.

Tôi đứng lặng người, lắng nghe tiếng hò la, vui sướng, cổ vũ lướt qua. Tôi tưởng tương đến những gia đình ở New York, những người vẫn còn mang nặng nỗi đau về những người thân yêu của họ đã vĩnh viễn ra đi vào cái ngày kinh hoàng đó. Đêm nay họ cảm thấy nỗi đau của mình được an ủi phần nào chẳng? Những người sống sót như Lauren Manning, Debbie Mardenfield mà trên cơ thể vẫn mang những vết thương nặng, phải đối mặt với cuộc sống đầy khó khăn thì đêm nay liệu họ có vui mùng và lac quan không? Không những thế, tôi còn nghĩ đến rất nhiều nhân viên CIA không quản ngày đêm săn lùng, bất kể những đêm giá lanh và những binh sĩ SEAL cùng với những phi công quả cảm, đã thực hiện

chiến công vượt quá sự mong đợi của Đô dốc McRaven hứa hẹn. Tất cả binh sĩ đã trở về an toàn.

Tôi thật sự không mong muốn có các cuộc đối thoai đầy khó khăn với Pakistan. Đúng như dư đoán, khi tin tức lan truyền, cả nước Pakistan náo động. Quân đội bị khinh miệt, dân chúng phẫn nô vì họ coi đây là hành động vị pham chủ quyền lãnh thổ Pakistan. Nhưng khi tôi trao đổi với Tổng thống Zardari, ông lại có thái độ bình thường chứ không thù địch. Ông bảo: "Mọi người nghĩ tôi quá nhu nhược, nhưng tôi không nhu nhược. Tôi hiểu đất nước tôi và tôi biết mình phải làm gì. Tôi không thể phủ nhân sư thất kẻ tôi đồ nguy hiểm nhất hành tinh đang ẩn náu trên đất nước tôi. Mọi người nghĩ nhầm cho rằng chúng tôi không biết." Ông nhấn manh, Pakistan từng là ban của Hoa Kỳ hơn sáu thập niên qua, đồng thời ông nói tới cuộc chiến chống khủng bố trong các điều khoản ông đã ký kết. Ông nói tiếp: "Tôi chiến đấu cho cuộc đời tôi, tương lai con cái tôi và tôi chiến đấu chống lai những kẻ đã giết người me của đàn con tôi."

Tôi thật ái ngại, thương sót Zardari, tôi thông báo

với ông, một số quan chức cao cấp Hoa Kỳ đang trên đường đến gặp riêng ông. Tôi cũng muốn tư mình đến khi thời điểm thuận lợi. Nhưng tôi cũng xác nhận với ông: "Thưa ngài Tổng thống, tôi đặt niềm tin mạnh mẽ trong tương lai sẽ đáp ứng được lợi ích của cả hai nước. Chúng ta sẽ bỏ qua những điều tồi tê của chiến dịch xảy ra gần đây và đã kết thúc. Nhưng tôi cũng xin nói rõ, chúng ta như những người ban thân, nhất là ngài, người có chức vị cao quý nhất, việc tìm kiếm giải pháp tùy thuộc vào sư lưa chọn của ngài và đất nước ngài. Còn chúng tôi mong muốn sư hợp tác được nâng cao hơn nữa."

Tôi sẽ làm hết sức mình trong những tháng tới để hàn gắn mối quan hệ đang rạn vỡ, cũng như Đại sứ Cameron Munter của chúng ta ở Islamabad và nhân viên ông đã và đang làm. Chúng ta cũng đã nhiều lần gặp hoàn cảnh tưởng như sẽ đổ vỡ mối quan hệ giữa hai bên, nhưng vì lợi ích cơ bản chung mà tôi đã đưa ra với các cộng sự trong các cuộc thảo luận tại Nhà Trắng, mối quan hệ giữa hai nước trước sau sẽ được hàn gắn. Ngay cả khi bin Laden đã chết, bọn khủng bố vẫn là mối đe

dọa mà các quốc gia không thể bỏ qua. Pakisatn vẫn phải đối mặt với những cuộc tấn công chết người của phiến quân Taliban, cũng như khó khăn về kinh tế và an ninh xã hội.

Tháng 11-2011, sáu tháng sau vu đột kích

Abbottabad, hai mươi tư binh sĩ Pakistan thiệt mang do lực lượng quân đôi Hoa Kỳ trong một tại nan bị thảm doc theo biên giới Afghanistan. Chính phủ Hoa Kỳ lập tức gửi lời chia buồn, nhưng sự tức giận của Pakistan lại dâng cao. Chính phủ Pakistan ngay lập tức đóng cửa các đường vân chuyển của NATO vào Afghanistan, đồng thời Quốc hội yêu cầu xem xét lai mối quan hệ với Hoa Kỳ. Pakistan muốn Hoa Kỳ phải lên tiếng xin lỗi trực tiếp về sư kiện trên, nhưng Nhà Trắng khước từ. Những thùng hàng thiết bị quân sự nằm ket hàng tháng trời, gây ra những thách thức mới về hâu cần đầy khó khăn cho quân đôi chúng ta, công thêm chi phí tài chính -100 triệu đô mỗi tháng – Pakistan bị thất thu.

Không có một sự tiến triển nào để tái mở con đường vận chuyển trong thời gian Hội nghị thượng đỉnh NATO họp ở Chicago vào tháng 5-2012, tôi đề nghị với

Tổng thống Obama tìm cách tiếp cân khác giải quyết bế tắc. Ông tán thành, cả hai Hôi đồng An ninh và Quốc phòng đều phản đối, tôi đành phải thử xem ra sao. Một số cố vấn Nhà Trắng còn đang bận rộn chiến dịch tái tranh cử, nhưng rất ác cảm với các ý tưởng xin lỗi dù theo bất cứ cách nào, đặc biệt phải xin lỗi đất nước ấy đã chứa chấp, nuôi dưỡng bin Laden. Nhưng để hỗ trợ cho liên quân, chúng ta cần tìm cách giải quyết. Tôi nói với Tổng thống, tôi sẵn sàng đón nhân bất cứ sư chỉ trích chính trị nào. Tôi gặp Tổng thống Zardari tại Chicago, nói với ông, rất cần sư hỗ trợ của ông tái mở đường vận chuyển, đồng thời chính phủ của ông sẽ nhận được tiền thanh toán khi cho phép đoàn vân chuyển qua vùng đất Pakistan. Tôi cử Thứ trưởng Ngoại giao Tom Nides, một nhà đàm phán dày dan kinh nghiệm, gặp gỡ bí mật Bộ trưởng Tài chính Pakistan. Đây một sư kiện mà có người gọi là sẵn sàng nhân lỗi, nhưng đây không phải là sư đớn hèn nhưng mà là sư thỏa hiệp mang tính thực dụng. Vì thế tôi đưa ý kiến chỉ đạo rõ ràng: Thân trọng, Hợp lý, Cổ gắng đạt được thỏa thuận.

Những cuộc thượng lượng bên hành lang đã làm dịu

sư tức giân của Pakistan. Khi tôi gặp Ngoại trưởng Hina Rabbani Khar, người kế nhiệm Qureshi, vào tháng Sáu tai Islamabad, tôi có thể khảng định, chúng tôi đã hầu như giải quyết xong mọi chuyên. Đến tháng Bẩy, chúng tôi ký kết thỏa thuân. Tôi thừa nhân sư sai sót đã dẫn đến sư tổn thất sinh mang binh sĩ Pakistan, đồng thời một lần nữa tôi gửi lời chia buồn chân thành tới thân nhân binh sĩ thiệt mang. Cả hai bên đều có lỗi vì những tổn thất trong cuộc chiến chống khủng bố. Pakistan tái mở cửa biên giới, cho phép chúng ta tiếp tục vân chuyển theo kế hoach của lực lượng liên minh với chi phí thấp hơn nếu đi theo con đường khác. Tom và Bô trưởng tài chính tiếp tuc đối thoai, thâm chí công khai tuyên bố về dư luân phá bỏ rào cản cả về những lĩnh vực có thể hợp tác, đặc biệt phát triển kinh tế.

Các cuộc đàm phán và thỏa thuận đã xong về đường vận chuyển cho chúng ta bài học làm thế nào giữa Hoa Kỳ và Pakistan có thể hợp tác trong tương lai vì cùng mục tiên theo đuổi lợi ích chung. Nhưng khi quân đội Hoa Kỳ rút khỏi Afghanistan, mối quan hệ đương nhiên sẽ thay đổi. Nhưng cả hai nước vẫn có

nhiều lợi ích chung, điều này tuỳ thuộc vào cả hai phía. Vì thế, chúng ta cần phải tìm cách làm sao cả hai bên đều có trách nhiệm củng cố. Sự bất đồng trong tương lai và những chuyện khó chịu chắc chắn khó tránh khỏi, nhưng nếu muốn có kết quả khả quan, chúng tôi không có lực chọn nào khác ngoài việc phải tập trung và điều kiện thực tế.

Trong khi đó al Qaeda đã bị giáng những đón chí mang, tuy chưa hoàn toàn thất bai. Bởi vì chiến dịch Abbattabad, SEAL khi trở về đã thu thập được những tài liệu tin tức tình báo mới đặc biệt về hoạt động bên trong của al Qaeda. Tin tức này bổ xung những gì chúng ta đã biết về sư phát triển rông khắp các tổ chức dưới sư chỉ đao trưc tiếp: tổ chức al Shabaab Somali, al Qaeda Bắc Phi Islamic Maghreb và al Qaeda ở bán đảo Å-Rập, mối đe doa của các tổ chức này ngày càng nguy kiểm hơn. Cái chết của bin Laden và những tổn thất nhiều phụ tá hàng đầu của chúng chắc chắn sẽ làm suy giảm năng lực chính của al Qaeda ở Afghanistan và Pakistan để mở những cuộc tấn công mới chống phương Tây. Tuy nhiên, vấn đề này cũng làm thay đổi ảnh hưởng, động

lực của các thành viên trong liên minh, có thể tạo mối đe dọa lan rộng hơn và phức tạp hơn.

Đối mặt với những thách thức đang nảy sinh này, tôi cảm thấy thâm chí cần phải thúc đẩy, theo đuổi cách tiếp cận quyền lực thông minh để chống khủng bố mà tôi đã trình Tổng thống năm 2010. Tai Bô Ngoại giao, chúng tôi đã âm thầm tiến hành tìm mọi phương sách, khả năng cần có, bao gồm cả việc mở rộng văn phòng chống khủng bố dưới sư kiểm soát của tổng hành dinh dưới sư điều hành của Trơ lý Ngoại trưởng. Nhưng nếu hoat động với những bộ phân khác của chính quyền sẽ gây nhiều phiền toả và sử lý châm. Chúng tôi cần phải tìm kiến từng xu tiền tài trợ, dù Tổng thống đã đưa ra những điểm chính trong tháng Bẩy năm 2010, ấy thế phải mất hơn một năm mới được Nhà Trắng công bố sắc lệnh thành lập Trung tâm Chiến lược Chống khủng bố Truyền thông. Cuối cùng chúng tôi tiếp nhân cơ quan này vào tháng 9-2011, cũng chính ngày hôm ấy tôi đến thăm trường Đai học John Jay College of Criminal Justice ở New York, tôi phát biểu và giải thích những điểm chính và quan trong về phiá dân sư trong cuộc

chiến chống khủng bố.

Mười hai ngày sau, trên hàng ghế tham dư hội nghi Đai hội đồng Liên Hiệp Quốc, tội đã khai mạc Diễn đàn Toàn cầu Chống khủng bố. Thổ Nhĩ Kỳ đồng chủ tịch và gần 30 quốc gia khác đã tham gia, bao gồm cả các nước Trung Đông và những quốc gia Hồi giáo đông dân nhất. Kết quả sau hai năm thật đáng khích lệ. Các Tiểu Vương quốc Å-rập Thống nhất (UAE-The United Arab Emirates-) đã đồng ý tổ chức một trung tâm quốc tế tập trung vào việc chống chủ nghĩa cực đoan bao lực và một trung tâm về công lý và pháp luật được thiết lập tại Malta. Những tổ chức này sẽ đào tao cảnh sát, các nhà giáo duc, các lãnh tu tinh thần, lãnh đạo công đồng và hoach định chính sách. Ho sẽ tu hội những chuyên gia truyền thông, những người am hiểu làm thế nào để phá được những lời tuyên truyền của bon cực đoan, tăng cường nhân viên thực thị pháp luật, những người có thể giúp các chính phủ và công đồng học cách tư bảo vê mình khỏi sư lôi kéo của bon khủng bố. Đồng thời họ có thể kết hợp hoạt động với các nhà giáo dục đưa ra những chương trình không hận thù, những phương tiện

bảo vệ trẻ em có nguy cơ bị bọn cực đoan dụ dỗ, tuyển dụng.

Điểm chính của Diễn đàn Toàn cầu Chống khủng bố tập chung vào chủ đề bắt cóc đòi tiền chuộc con tin, đây là vấn đề hàng đầu nổi bất của thủ đoan gây quỹ của các chi nhánh al Qeada tai Bắc Phi và trên thế giới, đặc biệt các con đường cung cấp tài chính của chúng bị xóa xổ. Với sư hỗ trợ manh mẽ của Hoa Kỳ, cuộc hội thảo đã đưa ra quy tắc ứng xử ngặn chặn những quốc gia đồng ý trả tiền chuộc, hành động ấy chỉ khuyến khích các vu bắt cóc con tin tăng hơn. Hôi đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc hâu thuẫn quy tắc ứng xử, đồng thời thành lập Liên minh Châu Phi để hỗ trợ, giúp đỡ, đào tạo lực lượng an ninh trong khu vực phát triển những chiến thuật thích ứng.

Chúng tôi cũng đã đạt được một số thành quả trong mặt trận truyền thông. Ví dụ như mùa Xuân Ả-rập đã quét qua vùng Trung Đông, Trung tâm Chiến lược Chống khủng bố Truyền thông mới của chúng ta đã hoạt động tích cực, vạch mặt mọi hoạt động của al Qaeda là đi ngược với lịch sử thời đại. Những đoạn video ngắn

được đưa lên mạng truyền thông cùng băng ghi âm của thủ lĩnh mới của al Qaeda, Ayman al-Zawahiri, y tuyên bố hành động hòa bình không bao giờ thay đổi tình trạng ở Trung Đông, tiếp theo là cảnh các cuộc biểu tình hoà bình ở Ai-Cập và buổi lễ ăn mừng sau sự sụp đổ của Mubarak. Băng hình đã gây hàng loạt những phản ứng khác nhau trong khu vực. "Zawahiri không có liên quan gì đến công việc của Ai Cập, chúng tôi có cách giải quyết vấn đề của chúng tôi." một bình luận viên đã viết trên Website trên Diễn đàn Ai cập.

Đây thuộc ý thức hệ chiến tranh, tuy phát triển chậm nhưng có tầm quan trọng, bởi vì bọn al Qaeda và các chi nhánh khủng bố của chúng không thể tồn tại nếu không có nguồn cung cấp tân binh thay thế những tên khủng bố bị tiêu diệt hoặc bị bắt giữ vì tuyên truyền, gây bất ổn, xúi giục các cuộc tấn công. Chúng ta đã thấy vấn đề này vào tháng 9-2012, khi những kẻ cực đoan dấy lên sự phẫn nộ của thế giới Hồi giáo bị lăng mạ trong một video tối nghĩa về nhà tiên tri Mohammad. Kết quả là các toà đại sứ và Lãnh sự quán Hoa Kỳ trên nhiều nước trở thành mục tiêu tấn công.

Nếu nhìn lại với nhãn quan rộng lớn hơn, chúng ta sẽ hiểu, chủ nghĩa cực đoan bạo lực gắn chặt với rất nhiều vấn đề trên toàn cầu hiện nay. Nó sẽ cắm rễ sâu trong các khu vực khủng hoảng và nghèo đói, phát triển mạnh những nơi thực thi pháp luật không đủ sức răn đe hay luật pháp không được tôn trọng, châm ngòi cho sự hận thù giữa các cộng đồng từng sống liền kề qua bao nhiều thế hệ, đồng thời khai thác những mâu thuẫn nội bộ giữa các quốc gia. Đó cũng chính là một lập luận cho Mỹ được quyền tham gia vào những nơi khó khăn nhất với những thách thức lớn nhất trên thế giới.

NHỮNG LỰA CHỌN KHÓ KHĂN

Hillary Rodham Clinton www.dtv-ebook.com

Phần IV: Giữa Hy Vọng Và Lịch Sử - Chương 10: Châu Âu: Quan Hệ Ràng Buộc

Tôi còn nhớ một bài hát của đội Hướng đạo nữ sinh (Girl Scouts) từ thời tiểu học có câu: "Tìm được bạn mới, chớ quên bạn xưa. Bạn mới là bạc, Bạn cũ là vàng." Đối với Mỹ, Liên minh châu Âu còn quý giá hơn cả khối vàng ròng.

T

Khi Hoa Kỳ bị tấn công khủng bố ngày 11-9-2001, các quốc gia châu Âu lập tức đứng về phiá chúng tôi không một chút do dự. Trên trang đầu của tờ Le Monde (Thế giới Thời báo) của Pháp có hàng tít: "Chúng tôi là người Mỹ". Ngay hôm sau vụ tấn công, lần đầu tiên

trong lịch sử khối NATO đã vận dụng điều V của Hiệp ước Washington, trong đó quy định, tấn công vào bất cứ một thành viên của khối là cuộc tấn công trực tiếp NATO. Sau nhiều thập niên, Mỹ sát cánh cùng các nước châu Âu ở khắp nơi, từ Bãi biển Utah, trạm gác Charly đến Kosovo, giờ đây châu Âu đã thể hiện sẵn sàng sát cánh với chúng ta trong thời khắc sinh tử.

Nhưng thất không may, sau thời điểm đỉnh cao của sư ủng hộ thì mối quan hệ đang có chiều hướng đi xuống. Hầu hết các đồng minh châu Âu không tán thành quyết đinh của Hoa Kỳ đưa quân vào Irag. Nhiều nước cảm thấy khó chiu với câu "với chúng tôi hoặc với kẻ thù" (You're with us or against us) của Tổng thống Bush, không những thế Bô trưởng Quốc phòng Donald Rumsfeld còn phát ngôn thiếu tôn trong, gọi Pháp và Đức là nước "châu Âu già nua" tai cuộc tranh luân đỉnh điểm vào đầu năm 2003. Đến năm 2009, con mắt thiện cảm với Mỹ ở khắp châu Âu đã giảm manh: ở Vương quốc Anh từ 83% năm 2000 giảm xuống còn 53% vào năm 2009; ở Đức từ 78% chỉ còn 31% tính đến năm 2008. Rõ ràng chính quyền mới của Tổng thống Obama

Có lẽ "hiệu ứng Obama" là tài sản lớn nhất của chúng ta dựa vào để xoay chuyển tình hình châu Âu. Rất nhiều người châu Âu vô cùng hứng thú về vị tổng thống mới đắc cử của chúng ta. Mới chỉ là ứng cử viên

phải đương đầu với tình trang sut giảm sư ủng hô này.

Tổng thống, ấy thế tháng 7-2008, ông đã thu hút được đám đông gần 200 ngàn người ở Berlin đến nghe ông nói chuyên. Ngay sau khi ông đắc cử, trang nhất một tờ báo Pháp có hàng tít "Giấc mơ Mỹ". Sư kỳ vong đặt ra quá cao, do đó việc kiểm soát và biến kỳ vong trở thành thực tế là một thách thức rất lớn.

Tuy có những ran nứt dưới thời Bush, nhưng mối quan hệ hai bên vẫn gắn kết sâu sắc mặc dù có những bất đồng cu thể. Đồng minh châu Âu vẫn là những đối tác cứu cánh đầu tiên khi Mỹ đối diện với bất kỳ thách thức nào. Mối quan hệ này được xây dựng trên các giá tri tư do và dân chủ. Những vết seo của hai cuộc chiến tranh thế giới và Chiến tranh Lanh đã lùi vào dĩ vãng, tuy nhiên châu Âu vẫn không quên sư hy sinh to lớn của người Mỹ. Chỉ riêng ở Pháp, hơn 60 ngàn binh sĩ Hoa Kỳ đã nằm xuống vĩnh viễn tai nơi đây.

Viễn cảnh về một châu Âu toàn ven, tư do và hoà bình là mục tiêu của mọi chính quyền Mỹ kể từ khi kết thúc Chiến tranh Lanh. Nước Mỹ luôn luôn mong muốn người dân và các nước có thể vượt qua những xung đột trong quá khứ, hướng tới tương lai hoà bình và thinh vương. Tôi biết, trong xã hội vấn đề lịch sử vẫn bám chặt trong quá khứ từ thế hệ này sang thế hệ khác. Một lần tôi hỏi quan chức của một quốc gia nam Âu châu cảm nghĩ gì khi cuộc sống mới tràn vào đất nước của bà. Bà ta trả lời bằng cách đề cập đến cuộc "Thập Tư Chinh..." Những ký ức lịch sử hần sâu trong nếp nghĩ của người dân trong nhiều quốc gia châu Âu cũng có thể giúp các đồng minh vượt qua khó khăn, nhưng đồng thời nó cũng góp phần duy trì các mối hân thù cũ, han chế tầm nhìn trong tương lai. Người dân Tây Âu cho rằng có thể hòa giải sau Thế chiến II. Khi bức tường Berlin sup đổ, các nước Trung và Đông Âu bắt đầu hội nhập với các quốc gia trong Liên minh châu Âu.

Đến năm 2009, châu Âu đã đạt được nhiều phát triển quan trọng và trong tiến trình lịch sử tiến sát mục tiêu hơn bao giờ hết. Tuy vậy, vấn đề ấy vẫn chưa thật

sự vững bền. Các nước Nam Âu châu vẫn phải đối phó với khủng hoảng kinh tế, vùng bán đảo Balkans đang khắc phục hậu quả chiến tranh, nền dân chủ và nhân quyền còn bị đe dọa trong các nước cộng hoà thuộc Liên Xô cũ, dưới thời Putin, Nga đã can thiệp vào Georgia, gây hoang mang và sợ hãi. Những người tiền nhiệm của tôi đã làm hết sức mình thúc đẩy việc xây dựng Liên minh châu Âu và hỗ trợ phong trào đoàn kết, tư do, hoà bình trên toàn châu lục. Giờ đây, đến lượt tôi làm mới mối quan hệ và xử lý những xung đột tồn tại.

Quan hệ giữa các quốc gia dựa trên lợi ích chung và các giá trị, ngoài ra phải tính đến lợi ích riêng của từng quốc gia. Các yếu yếu tố cá nhân còn quan trọng hơn cả những vấn đề quốc tế mong đợi, dù tốt hay xấu. Hãy nhớ lại mối quan hệ thân thiết nổi tiếng một thời giữa Tổng thống Ronald Regan và Thủ tướng Margaret Thatcher đã góp phần làm nên chiến thắng trong cuộc Chiến tranh Lạnh, hay mối hục hặc giữa Khrushchev và Mao Trạch Đông cũng góp phần phe công sản thất bại. Dựa vào những sự kiện này, ngay từ ngày đầu tiên đảm nhận chức vụ Ngoại trưởng tôi đã tìm cách tiếp cận với

các vị lãnh đạo chủ chốt của châu Âu. Trong đó có một số vị tôi đã từng quen biết khi tôi ở cương vị Đệ Nhất Phu nhân và Thượng nghị sĩ. Và nhiều người đã trở thành bạn mới. Tất cả những người đó đều là đối tác quan trọng, giá trị đối với tôi.

Mỗi cuộc điện thoại tôi đều đưa ra thông điệp tái

khẳng định và cam kết mới. David Miliband, Ngoại trưởng Anh, đã làm tôi bất ngờ và phì cười với câu nói: "Lạy Chúa, người tiền nhiệm đã để lại cho bà gánh nặng khổng lồ mà chỉ có Hercules mới gánh nổi, nhưng tôi tin bà đủ sức làm việc đó." Tôi rất vui và nghĩ thầm vì đã được "đưa lên mây xanh", nhưng cũng phải thấy rõ ràng đây là cần thiết cải thiện mối quan hệ và cùng hành động, chứ không đơn độc như anh hùng trong thần thoại.

David đã trở thành đối tác vô giá. Ông ấy rất trẻ, năng động, thông minh, sáng tạo và thú vị với nụ cười luôn nở trên môi. Chúng tôi đều có quan điểm chung về sự thay đổi của thế giới. Ông đặt niềm tin vào xã hội dân sự, chia sẻ mối quan tâm của tôi về tình trạng thất nghiệp, sự thiếu liên kết giữa thanh niên châu Âu, Hoa

Kỳ và thế giới. Ngoài ra không chi người đồng nghiệp tốt, chúng tôi còn là bạn chân thành.

Thủ trưởng của David là thủ tướng Gordon Brown của Công Đảng, người kế nhiệm Tony Blair, đang bị khốn đốn từ bề tho địch, chiu áp lực từ cuộc khủng hoảng kinh tế. Ông Gordon, một chính trị gia Scotland, thông minh, cứng rắn đã giải quyết xong cuộc suy thoái kinh tế đang ảnh hưởng trầm trọng Anh quốc. Ông phải xử lý những quyết định sai lầm, bao gồm cả chuyên mất uy tín của cưu Thủ tướng Tony Blair ủng hộ quyết định của Tổng thống Bush đưa quân vào Irag. Khi chủ trì hội nghi G20 tai London tháng 4-2009, tôi đã thấy sư căng thẳng trên nét mặt ông như thế nào. Cuộc tổng bầu cử năm 2010, ông thất bai, David Camaron của đảng Bảo thủ lên thay thế. Tổng thống Obama và Thủ tướng Camaron nhanh chóng trở nên thân thiết, họ đã có cuộc họp riêng trước khi Camaron tuyên bố thắng cử. Cả hai đến với nhau thát dễ dàng, ủng hô lẫn nhau. Camaron và tôi đã gặp nhau nhiều lần trong những năm qua, kể cả khi có mặt Tổng thống Obama. Ông là người học rộng tài cao, ham học hỏi, sẵn sàng cởi mở, trao đổi ý kiến về các sự kiện trên thế giới, từ Mùa Xuân Å-rập đến sự khủng hoảng Libya và các cuộc tranh luận đang diễn ra về khó khăn kinh tế với tốc độ tăng trưởng.

Camaron chon William Hague giữ chức Ngoại trưởng, cưu lãnh đạo Đảng Bảo Thủ, đối thủ của Tony Blair vào những năm 1990s. Trước khi thành Ngoại trưởng chính thức, ông William Hague từng đến Washington thăm tôi. Ban đầu còn rut rè, nhưng sau đó tôi rất vui vì nhân thấy ông thực sư là một chính khách, có tư duy tốt, đầy trách nhiệm và vui tính. Ông trở thành người ban của tôi. Tôi rất thích cuốn tiểu sử William Willberfore của ông, người thủ lĩnh ủng hộ chấm dứt chế đô nô lệ ở Anh thế kỷ thứ XIX. Hague hiểu công việc ngoại giao là tốn thời gian, buồn tẻ, nhưng lại rất quan trong. Tai da tiệc chia tay tôi từ nhiệm Ngoại trưởng tại toà Đại sử Vương quốc Anh ở Washington năm 2013, ông nâng cốc và đưa ra những lời vàng ngọc: "Huân tước Salisbury - cưu Ngoại trưởng, Thủ tướng vĩ đại của nước Anh - từng nói, thắng lợi ngoại giao được tao nên từ hàng loạt những lợi thế nhỏ, thật đúng như những gì xảy ra, thuận lợi từ nền văn minh, sự nhượng

bộ khôn ngoan, sự chịu đựng, tầm nhìn xa, không hão huyền, bình tĩnh, biết kiên nhẫn mà không khờ dại, không khiêu khích, sự vững vàng không gì lay chuyển nổi." Đó là một kết luận hoàn hảo cho sự nghiệp Ngoại trưởng của tôi. Câu này làm tôi tưởng Hague là David Beckham của những lời chúc tụng.

Bên kia eo biển Anh quốc, tôi cũng tìm được những đối tác quan trong khác. Ông Bernard Kouchner, Ngoại trưởng Pháp, bác sĩ y khoa của đảng Xã hội, phục vụ dưới thời Tổng thống Nicolas Sarkozy thuộc phe Bảo thủ. Bernard khởi đầu sư nghiệp trong tổ chức Bác sĩ Không Biên Giới (Médecins Sans Frontières - MSF), một tổ chức phi chính phủ quốc tế, gồm những bác sĩ tình nguyên làm nhiêm vụ cứu trơ y tế trong các trường hợp khẩn cấp như thiên tai, dịch bệnh, nan đói hay chiến tranh. Ông nắm vai trò chủ chốt góp phần làm giảm bớt thương vong của trân đông đất Haiti tháng 1-2010. Tôi cũng thiết lập quan hệ chặt chẽ với những người kế nhiệm ông như ông Alain Juppé và sau đó với Laurent Fabius sau khi Tổng thống Francois Hollande đắc cử vào tháng 5-2012, bổ nhiệm. Mặc dù xuất thân từ một đảng

chính trị đối lập, Juppé và Fabius, cả hai ông đều hoàn thành xuất sắc và hài lòng với công việc phục vụ chính quyền.

Các nhà lãnh đao thường là người ít nói trước công chúng, nhưng Sarkozy thì không thế. Thậm chí ông còn gây ấn tương manh mẽ và hay pha trò. Trong cuộc họp ông thường có cử chỉ manh mẽ, ít khi ngồi yên. Nhiều lúc ông đứng bật dây để mọi người chú ý đến những luân điểm ông đưa ra, làm cho nữ thông dịch viên của ông thật vất và mới theo kip những gì ông phát biểu. Sarkozy thường nói rất nhanh như thác đổ về chính sách đối ngoại, đôi lúc gây khó khăn khi phải tìm những từ ngữ thích hợp, tuy phải cố gắng hết sức mới nắm bắt vấn đề nhưng tôi chưa bao giờ cảm thấy mệt mỏi, chán ngán. Ông ấy thích tán chuyên, thường mô tả tình huống của một số nhà lãnh đạo trên thế giới đã vô tình thể hiện như kẻ tâm thần hay "thẳng nghiện đang phê thuốc" hoặc người cầm quân mà lại "không biết đánh đấm như thế nào", không những thế có người xuất thân từ thành phần "vũ phu, bất hảo". Sarkozy băn khoăn tai sao hầu hết các nhà ngoại giao đến thăm ông toàn người

đàn ông lớn tuổi, tóc bac. Chúng tôi thường cười, thảo luận và tranh cãi nhưng luôn luôn nhất trí về các giải pháp. Sarkozy cổ gắng khôi phục lại vị thế cường quốc của Pháp, sẵn sàng gánh vác trong trách quốc tế, điển hình là hành động tại Libya. Mặc dù đôi khi sốc nổi, nhưng ông bao giờ cũng thể hiện một người hào hoa, phong nhã, đáng mặt quân tử. Vào một ngày giá rét tháng 1-2010, tôi đang bước lên bậc cung điện Elysée ở Paris chào ông ta, tôi bi tuột giầy, các ký giả nhanh tay chôp được cảnh tôi đi chân đất. Ông vôi vàng nâng cánh tay giúp tôi xỏ lai đôi giầy. Ít lâu sau, tôi tăng ông tấm ảnh ấy, đằng sau ghi: "Tôi không phải là nàng lo lem Cinderella, nhưng ông luôn là chàng Hoàng tử hào hoa, phong nhã."

Nhà lãnh đạo mạnh mẽ nhất châu Âu lại là người phụ nữ, với tính cách gần như trái ngược hoàn toàn với Sarkozy, đó là nữ Thủ tướng Angela Merkel, nước Đức. Lần đầu tiên tôi gặp bà Angela năm 1994 khi đi cùng Bill viếng thăm Berlin. Bà xuất thân từ Đông Đức cũ, giữ chức Bộ trưởng Phụ nữ và Thanh niên dưới thời Thủ tướng Helmut Kohl. Khi người ta giới thiệu bà với tôi và

được đánh giá "một phụ nữ trẻ rất triển vọng và sẽ còn tiến xa hơn nữa"- lời nhận xét đó như lời tiên tri, hoàn toàn chuẩn xác. Bà và tôi thường xuyên liên lạc, thậm chí còn cùng xuất hiện trên truyền hình Đức năm 2003. Năm 2005, bà trúng cử Thủ tướng, nhà lãnh đạo nữ đầu tiên trong lịch sử nước Đức. Nền chính trị của châu Âu được coi như là lãnh địa của phái đàn ông dù nhiều mặt rất tiến bộ như chăm sóc y tế, biến đổi khí hậu. Tôi rất vui khi Angela lên nắm quyền đã thay đổi mọi định kiến.

Sự ngưỡng mộ càng tăng khi tôi giữ chức Ngoại trưởng. Bà là người quyết đoán, sắc sảo, trực tính, khôn khéo và thường trao đổi với tôi những điều suy nghĩ. Là nhà vật lý học, có bằng tiến sĩ hóa học lượng tử, bà nắm rất chắc các vấn đề kỹ thuật như biến đổi khí hậu và năng lượng hạt nhân. Bà thường đưa ra những ý kiến về thế giới để mọi người thảo luận, đặt ra những câu hỏi về các sự kiện, con người và tư tưởng... hoan nghênh những ý kiến mới, khác hẳn những nhà lãnh đạo thủ cựu, tự cho rằng mình đã biết tất cả mọi thứ.

Khi Thủ tướng Angela viếng thăm Washington với cương vị nguyên thủ quốc gia vào tháng 6-2011, tôi đón

tiếp bà rất chu đáo, mở tiệc chiêu đãi tại trụ sở Bộ Ngoại giao. Bà tặng tôi một tờ báo Đức tường thuật và có ảnh khi tôi viếng thăm Berlin gần đây. Vừa nhìn ảnh tôi cười phá lên, trang nhất tờ báo in hình lớn ảnh hai chúng tôi đứng cạnh nhau, nhưng phần đầu lại cắt bỏ, chỉ còn lại thân hình hai người phụ nữ, khoác tay nhau, quần áo lại giống hệt nhau. Tờ báo ra câu đố hỏi độc giả, ai là Angela và ai là Hilary Clinton. Tôi cũng phải thú nhận thật rất khó đoán nổi. Tôi treo tờ báo đó trong văn phòng cho đến khi hết nhiệm kỳ.

Trong những năm tồi tệ nhất của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, tài năng lãnh đạo của Angela được thử thách. Châu Âu bị ảnh hưởng nặng nề nhất, phải đối mặt với những thách thức đặc biệt vì nhiều quốc gia sử dụng chung đồng Euro. Những nền kinh tế yếu kém nhất bao gồm: Hy Lạp, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Ý và Ái Nhĩ Lan, đối mặt với con số nợ công thật khủng khiếp, tốc độ tăng trưởng quá tồi tệ, ốm yếu, tỷ lệ thất nghiệp tăng vọt, nhưng lại không có chính sách cụ thể về tiền tệ và kiểm soát tiền tệ của từng nước khác nhau. Để đổi lấy sự hỗ trợ khẩn cấp, Đức là quốc gia có nền kinh tế

mạnh nhất trong khối tiền tệ Euro, đề nghị tất cả các nước cần phải có biện pháp quyết liệt nhất giảm chi tiêu, thắt lưng buộc bụng và cải cách dự án ngân sách của từng nước.

Cuộc khủng hoảng này gây ra thế lưỡng nan trong cách giải quyết. Nếu các nền kinh tế trên không giải quyết được vấn đề nợ công thì toàn bộ khu vực đồng Euro có thể sup đổ, đồng thời sẽ đẩy thế giới và nền kinh tế của chính chúng ta cũng lâm vào tình trang hỗn loan. Tuy nhiên, nếu biên pháp thắt lưng buộc bung quá cứng rắn sẽ ảnh hưởng tới sư hồi phục và tặng trưởng, khiến ho càng gặp khó khăn hơn và khó thoát ra khỏi vực thẳm. Tai Hoa Kỳ, Tổng thống Obama đối phó với cuộc suy thoái bằng cách thúc đẩy chương trình đầu tư manh tay thông qua Quốc hội lấy lại tốc độ tăng trưởng và cố gắng giảm nơ quốc gia trong dài han. Đây là vấn đề hợp lý mà châu Âu nên làm theo các biên pháp trên hơn là cắt giảm chi tiêu, điều ấy sẽ tăng cường sức manh cho kinh tế.

Tôi dành nhiều thời gian trao đổi với các nhà lãnh đạo châu Âu, kể cả với Thủ tướng Angela về vấn đề này. Bạn có thể đồng ý hay không đồng ý với chính sách tài khoá và tiền tệ của Thủ tướng Angela, nhưng chắc chắn bạn phải ấn tượng về sự quyết tâm sắt đá của bà ấy. Theo tôi, bà đã "phải gánh cả nền kinh tế tồi tệ của châu Âu lên vai" trong năm 2012.

Mối liên kết manh mẽ, vững vàng nhất xuyên đại dương chính là NATO, liên minh quân sư bao gồm Canada cũng như các châu Âu của chúng ta. (Nhiều người Mỹ cho rằng quan hệ của chúng ta với Canada tự nhiên mà có, nhưng thực ra mối quan hệ với nước láng giềng phương bắc là một đối tác vô giá, không thể thiếu trong mọi hoạt động của chúng ta trên toàn cầu). Ngay từ khi khởi đầu Cuộc chiến tranh Lanh, NATO đã thành công trong việc ngăn chăn Liên Xô và các quốc gia trong khối Hiệp ước Warsaw trong hơn bốn thập niên. Sau khi Chiến tranh Lanh kết thúc, Liên minh lai phải đối phó với nguy cơ đe doa mới đối với an ninh của công đồng bên kia Đai Tây Dương. Hầu hết các nước công hòa thuộc Liên Xô cũ, cảm thấy cần có đảm bảo an ninh từ phương Tây, ho sơ một ngày nào đó, Nga có thể lai trở nên hung hặng, bành trướng. Đứng đầu là Hoa Kỳ,

NATO quyết định mở cửa chào đón cho bất cứ nước Đông Âu nào muốn ra nhập. Ngoài ra, Liên minh còn thiết lập mạng lưới quan hệ đối tác với nhiều nước cộng hoà thuộc Liên Xô cũ chưa phải là thành viên và lập hội đồng tư vấn với chính nước Nga. Dưới thời chính quyền Bill Clinton, NATO đã chuẩn bị sẵn sàng đối phó với nước Nga trỗi dậy, trong khi NATO phải đối mặt với thách thức mới, vậy một hàng rào có đủ khả năng ngăn chặn, nếu Nga có ý đồ đe dạo các nước láng giềng.

Trong khi lực lượng NATO chiến đấu đem lại hoà bình cho Kosovo, Bill và tôi tổ chức kỷ niệm lần thứ 50 ngày thành lập hội nghị thượng đỉnh vào tháng 4-1999, tu hội động đảo các nguyên thủ quốc gia tại Washington. Hội nghi đánh dấu sự lạc quan lớn nhất về tương lại của châu Âu và NATO. Ông Václav Havel, vi tổng thống đầu tiên của Công hoà Czech sau Chiến tranh Lanh, người chiến sĩ kiên cường ủng hộ nền dân chủ, nhân xét: "Đây là hội nghi thương đỉnh của khối Liên minh mà lai có sư tham gia của những nước đã từng là thành viên của Hiệp ước Warsaw hơn mười năm trước... chúng ta hy vong đang bước vào một thế giới mà ngày xưa số phân các

nước nhỏ bé không thể tự định đoạt được mà do các quốc gia độc tài hùng cường ngoại bang quyết định." Ông nói tiếp, chúng ta phải sẵn sàng bảo vệ nền tự do đã đạt được.

Năm 2004, bẩy quốc gia trong khối cộng sản Đông Âu đã tham gia, mở rộng tầm với của NATO và còn tiến xa hơn nữa. Ngày 1-4-2009 thêm hai nước Albania và Croatia gia nhập, nâng tổng số thành viên khối NATO lên con số 28. Ngoài ra, Ucraine, Bosnia, Molodova và Georgia đang tìm kiếm khả năng gia nhập Liên minh châu Âu và NATO trong tương lai.

Sau khi sát nhập bất hợp pháp Crimea vào Nga đầu năm 2014, có người cho rằng do sự mở rộng NATO là nguyên nhân chính làm Nga nổi giận dẫn đến sự hung hăng. Tôi không đồng ý với lập luận này, tiếng nói có sức thuyết phục và phủ nhận hơn cả chính là các nhà lãnh đạo châu Âu đã bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc của họ khi trở thành thành viên khối NATO. Điều này mang lại cho họ sự tự tin hơn về tương lai đối phó với những tham vọng của Tổng thống Nga Vladimir Putin. Họ hiểu, tuyên bố của Putin về sự mở cửa của NATO là mối đe

dọa cho Nga, phản ánh việc ông từ chối chấp nhận ý tưởng mối quan hệ giữa Nga với phương Tây có thể dựa trên sự hợp tác cơ bản, hai bên đều có lợi như Boris Yelsin và Mikhail Gorbachev trước đây. Những người ủng hộ Putin cần phải suy ngẫm kỹ, cuộc khủng hoảng sẽ nghiêm trọng như thế nào và khó khăn tăng lên ra sao nếu như các quốc gia Đông và Trung Âu bây giờ vẫn không gia nhập NATO. Cánh cửa NATO vẫn rộng mở, chúng ta cần tỉnh táo và cứng rắn đối phó với Nga.

Khi Tổng thống Obama nhậm chức, khối NATO đã trở thành một cộng đồng dân chủ gần nửa tỷ người, kéo dài từ vùng Baltic ở phiá đông đến Alaska phiá Tây. Lần đầu tiên tôi đến thăm Tổng hành dinh của NATO ở Brussels tháng 3-2009, các hành lang vang lên những lời phấn kích về sự "trở lại" của Hoa Kỳ. Tôi chia sẻ cảm xúc và dành nhiều thời gian với Ngoại trưởng các nước và Tổng thư ký NATO, Anders Fogh Rasmussen, -cựu Thủ tướng Denmark-, nhà lãnh đạo tài năng, dày dạn kinh nghiệm, khéo léo, rất cần thiết với NATO.

Đôi khi những chuyện đau lòng cũng đã xảy ra, mặc dù không đến mức độ nghiêm trọng. Một ví dụ,

Bulgaria gia nhập NATO năm 2004, đã đóng góp tích cực cho các nhiệm vu ở Afghanistan và nhiều nơi khác. Tuy vây, khi tôi viếng thăm thủ đô Sofia tháng 1-2012, Thủ tướng Boyko Borisov tỏ ra rất lo lắng. Có nhiều vấn đề cần thảo luân nghiệm túc, tôi muốn không có điều gì phải lo ngai vì hai nước giờ đây đã là đồng minh. Thủ tướng Borisov mở đầu lời phát biểu: "Thưa bà Ngoại trưởng, tôi cảm thấy lo lắng khi xem trên truyền hình từ lúc bà xuống máy bay. Chánh văn phòng nói với tôi, khi mái tóc bà cột về phiá sau, có nghĩa tâm trang của bà không vui." Đúng là mái tóc tôi chải lật về phiá sau (chắc gợi lại những kỷ niệm không vui của đặc vụ KGB và các uỷ viên Đảng cộng sản). Tôi nhìn mái đầu lợ thơ tóc của Thủ tướng, cười, rồi nói: "Tôi chải đầu chắc lâu hơn ngài chút đỉnh thôi, ngài Thủ tướng a." Ông cười phá lên, thế là mọi lo lắng ngai ngùng tiêu tan, chúng tôi có cuộc gặp mặt rất hiệu quả.

Cuộc chiến kéo dài ở Afghanistan đã làm NATO tổn thất khá lớn và để lộ một số thiếu sót trong hoạt động. Một số đồng minh buộc phải cắt giảm ngân sách quốc phòng và các nước khác (chủ yếu là Hoa Kỳ) phải bù vào số đó, trong khi hầu hết các nước đều bị ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế. Có những ý kiến cả hai bên bờ Đại Tây Dương, liệu NATO có còn cần thiết khi Chiến tranh Lạnh đã kết thúc gần 20 năm rồi.

Tôi nghĩ khối NATO vẫn cần thiết duy trì để đối

phó, xử lý mối đe doa mới nổi ở thế kỷ XXI. Mỹ không thể và cũng không nên một mình giải quyết mọi vấn đề chung. Đó là lý do tai sao cần phải tân dung mối quan hệ dựa trên lợi ích và mục tiêu chung. Cho đến nay, NATO vẫn là đối tác quan trong nhất của chúng ta, đặc biệt từ khi các thành viên bỏ phiếu hành động "ngoại lê" lần đầu tiên ở Bosnia vào năm 1995, xác nhân sự phòng thủ tập thể vì có thể bị đe doa từ các cuộc tấn công trực tiếp vào một nước trong khối NATO. Chúng ta không thể nào quên các nước đồng minh NATO đã đóng góp nhân tài vât lưc vào Afghanistan.

Năm 2011, chúng ta đã định hình được một NATO trong thế kỷ thứ 21, bằng việc dẫn đầu can thiêp quân sự vào Libya để bảo vệ thường dân, lần đầu tiên phối hợp với Liên đoàn Å-Rập. Mười bốn đồng minh, bốn đối tác Å-Rập đã đóng góp lực lượng hải quân và không

quân cho sứ vu. Trái ngược với quan điểm cũ, nhiệm vu này đã thành công trong chiến dịch kết hợp. Hoa Kỳ đã đóng góp tối đa – nhưng đồng minh đã thực hiện 75% các phi vu và tiêu diệt 90% trong hơn sáu ngàn mục tiêu oanh kích ở Libya. Điều này trái ngược tình hình phân công hành đông của thập niên trước, khi Hoa Kỳ chiu trách nhiệm 90% các phi vu ném bom trong chiến dịch Kosovo. Mặc dù Anh và Pháp dẫn đầu chiến dịch với khả năng tối đa của quân sư. Ý cung cấp bẩy căn cứ không quân, tiếp nhân hàng trăm máy bay của đồng minh. Máy bay của Bỉ, Canada, Đan Mach, Hà Lan và Na-Uy cũng như của Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống nhất (UAE), Qatar, Jordan cũng đã thực hiện hơn 26 ngàn phi vu. Lưc lương hải quân Hy Lạp, Tây Ban Nha, Thổ Nhĩ Kỳ và Romania đã giúp tăng cường thực thi lệnh cấm vân trên biển. Đây đúng một nỗ lực phối hợp tuyệt vời, điều mà NATO đã từng dư đoán.

Nếu NATO là một trong những liên minh quân sự thành công nhất trong lịch sử thì Liên minh châu Âu (EU) lại là một tổ chức chính trị, kinh tế hiệu quả nhất. Trong khoảng thời gian ngắn, nhiều nước phải trải qua

hai thế chiến trong thế kỷ XX, đã thống nhất đưa ra quyết định được sự đồng thuận bầu ra một Quốc hội chung. Mặc dù thủ tục và cơ chế còn nhiều phức tạp, nhiều khê nhưng chỉ trong thời gian ngắn sự phát triển và trưởng thành tưởng như có phép màu.

Đóng góp của Liên minh châu Âu đối với hoà bình và thinh vương trong khối và thế giới, được vinh danh và công nhân bằng giải Nobel Hòa bình năm 2012. Đối tác ở châu Âu đã đạt được nhiều thành tưu. Na Uy là quốc gia hỗ trợ hàng đầu về các dự án y tế cộng đồng. Ireland từng bi nan đói hoành hành nay đã chấm dứt được nan thiếu lương thực. Hà Lan là hình mẫu tiêu chuẩn cho việc giải quyết đói nghèo và phát triển bền vững. Các nước thuộc bán đảo Baltic như Estonia, Latvia, Lithuania đã hỗ trơ đắc lực, có nhiều kinh nghiệm hoạt động dân chủ xã hội. Đan Mach, Phần Lan, Thuy Điển là những nước đứng đầu thế giới về giải pháp cho vấn đề biến đổi khí hâu. Danh sách còn dài hơn nữa.

Tôi muốn đẩy quan hệ với Liên minh châu Âu lên tầm cao mới, đặc biệt trong lĩnh vực năng lượng và kinh tế. Trong thời gian đầu nhiệm kỳ, tôi thúc giục Liên minh châu Âu thành lập Hội đồng Năng lượng Mỹ - EU để phối hợp giúp đỡ những nước yếu kém, đặc biệt các nước Đông và Trung Âu phát triển tìm kiếm nguồn năng lượng nội địa, giảm sự phụ thuộc vào nguồn khí đốt của Nga. Đồng thời Hoa Kỳ và EU thảo luận một thỏa thuận kinh tế toàn diện, đơn giản hóa các quy chế, tăng cường giao lưu thương mại và thúc đẩy tăng trưởng cho cả hai bờ Đại Tây Dương.

Trong mối quan hệ ở châu Âu, Thổ Nhĩ Kỳ là quốc gia chúng tôi phải quan tâm nhiều hơn, - đất nước có dân số hơn 70 triệu, chủ yếu theo đạo Hồi và lãnh thổ thuộc cả châu Âu và Tây Nam Á. Quốc gia Thổ Nhĩ Kỳ cân đại, do Mustafa Kemal Atatiirk thành lập sau sư tan rã của Đế chế Ottoman khi Thế chiến thứ Nhất chấm dứt, xây dưng một nền dân chủ thế tục thân phương Tây. Thổ Nhĩ Kỳ gia nhập NATO từ năm 1952, đồng minh đáng tin cây trong suốt thời gian Chiến tranh Lanh, từng gửi quân tham chiến ở Triều Tiên, đồng ý cho Hoa Kỳ đóng quân nhiều thập niên. Tuy vậy, quân đôi Thổ đã vài lần can thiệp và lật đổ một số chính phủ mà họ cho quá phu thuộc vào Hồi giáo, cánh tả hoặc quá yếu kém

để thực hiện hoá ước mơ Atatiirk. Trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh vấn đề này có thể hiểu được, nhưng ngày nay nó kìm hãm tiến trình dân chủ.

Thật không may, những năm Tổng thống Bush nắm quyền đã không quan tâm đến mối quan hệ với Thổ, đến năm 2007, mối quan hệ coi như sụp đổ, theo khảo sát của Dự Luật Thái độ Toàn cầu của Trung tâm Pew Research cho thấy, chỉ có 9% người dân Thổ ủng hộ Hoa Kỳ.

Trong khi đó nền kinh tế của Thổ bùng nổ, với chỉ số tăng trưởng đứng hàng đầu thế giới trong khi kinh tế châu Âu chao đảo, vật lôn với cuộc khủng hoảng tài chính và ở Trung Đông lại trì trệ, Thổ Nhĩ Kỳ nổi bật như một cường quốc trong khu vực. Giống như Indonesia, Thổ Nhĩ Kỳ đang trong giai đoan thử nghiệm, cố dung hòa nền dân chủ với quá trình hiện đại hóa, quyền phu nữ, tôn giáo thế tục và Hồi giáo có thể cùng tồn tại dưới sự quan sát, theo dõi của khu vực Trung Đông. Hoa Kỳ rất quan tâm, vì nếu thử nghiệm này thành công, mối quan hệ giữa hai nước sẽ tái hợp và phát triển theo chiều hướng tích cực hơn.

Tôi viếng thăm Thổ Nhĩ Kỳ nằm trong chương trình công du đầu tiên đến châu Âu với cương vị Ngoại trưởng, gặt gỡ trao đổi với Thủ tướng Reccep Tayyip Erdogan và Tổng thống Abdullah Gũl, tiếp xúc với người dân Thổ Nhĩ Kỳ. Điều này rất quan trong ở một nước có chính phủ thân thiện, nhưng người dân lại không mấy tin tưởng hoặc bài Mỹ. Tôi giải quyết việc này bằng cách trực tiếp gặp gỡ trao đổi với người dân, thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng, cố gắng gây thiện cảm, giúp chính phủ có lý do hợp tác với chúng ta.

Một chương trình Đối thoại (Talk Show) trên truyền hình rất nổi tiếng với cái tên "Hãy đến với chúng tôi" (Haydi Gel Bizimle Ol), đã mời tôi làm khách. Gần giống chương trình The View, chuyên mục này được mọi người nhất là phụ nữ và trẻ em Thổ Nhĩ Kỳ yêu thích. Nhóm phụ nữ điều khiển chương trình (MC), đưa ra những câu hỏi về đường lối chính sách quan trọng cũng như chuyện riêng tư. Cuộc trò chuyện rất vui và nồng ấm.

Một người tò mò đưa ra câu hỏi: "Thưa bà, mối tình đầu của bà có đơn giản và bình thường như tất cả những

cô gái mới lớn không?" Đây là câu hỏi không dễ gì trả lời cho một người phu nữ ở cương vi Ngoại trưởng, nhưng lai là chủ đề giúp tôi gắn kết với khán thính giả. Tôi kể thời khắc gặp gỡ chồng tôi như thế nào khi cả hai đang học trường luật, rồi tình yêu nẩy nở, xây tổ ấm và cũng cả những khó khăn trong việc duy trì hanh phúc gia đình dưới con mắt của dân chúng. "Đối với tôi, thích nhất là những lúc vợ chồng và con gái được thảnh thời quây quần bên nhau, được sống và làm những công việc đơn giản của đời thường." Tôi trả lời. "Có nghĩa là, những khoảng khắc bên nhau như đi xem phim, trò chuyện, đánh bài, đánh đố nhau, đi dạo và tôi cố gắng tìm mọi cơ hội để gần gũi chồng con. Giờ đây, con gái tôi đã lập gia đình và cũng bân rôn với cuộc sống riêng tư, nhưng khi có điều kiện, nó vẫn về thăm chúng tôi. Vì vậy, cuộc sống hàng ngày cũng không thật đơn giản, dễ dàng chút nào, tôi phải cố gắng tạo ra những khoảng khắc êm đềm khi không có những ánh đèn soi roi, tôi trở lai chính mình với những người thân yêu, thân thiết. Đây chính là thời gian vui sướng nhất của đời người."

Cả khán phòng vỗ tay hoan nghênh nhiệt liệt, tán

thưởng. Các thông tin phản hồi về buổi tọa đàm do nhân viên toà đại sứ nhận được thật đáng khích lệ. Nhiều năm qua, người dân Thổ Nhĩ Kỳ có ấn tượng không tốt về Mỹ, sau khi xem truyền hình trực tiếp họ thật bất ngờ và thú vị, vì Ngoại trưởng Hoa Kỳ cũng là người bình thường với những quan tâm và lo lắng giống họ. Có thể, từ đây họ sẽ hiểu dần và dễ chấp nhận điều tôi chia sẻ những gì về tương lai mối bang giao giữa Mỹ và Thổ Nhĩ Kỳ.

Người nắm giữ quyền quyết định tương lai của Thổ Nhĩ Kỳ và mối quan hệ giữa hai nước, đó là Thủ tướng Erdogan. (Theo hệ thống hành pháp của Thổ, Tổng thống chỉ là một chức mang tính lễ nghi, Thủ tướng mới là người điều hành chính phủ). Lần đầu tiên tôi gặp ông vào những năm 1990 khi ông giữ chức Thi trưởng Istanbul. Ông là một chính trị gia đầy tham vọng, manh mẽ, mộ đạo và rất ấn tượng. Đảng Công lý và Phát triển (AK) mang năng tư tưởng Hồi giáo của ông lần đầu tiên chiến thắng trong cuộc bầu cử năm 2002 và tiếp theo 2007, 2011. Thủ tướng Erdogan ủng hộ các thay đổi một cách quyết liệt. Chính phủ ông đem xét xử những

người tham gia đảo chính trong quân đôi, tìm cách kiểm soát và nắm thêm quyền lực hơn bất cứ chính phủ nào trước đây. (Tư tưởng Hồi giáo, thường được nhắc đến với vai trò dẫn đường các đảng phái chính tri và chính phủ. Nó bao hàm rất nhiều yếu tố, từ những đánh giá chính sách chung đến pháp luật, thâm chí phải xây dựng theo luật đạo Hồi. Không phải mọi người Hồi giáo đều nghĩ như vây. Một số trường hợp, nhiều lãnh tu tinh thần và tổ chức Hồi giáo còn thù địch với nền dân chủ, ủng hộ phần tử cực đoan và khủng bố. Thế giới nhiều đảng phái chính tri liên kết với tôn giáo như Hindu, Thiên Chúa Giáo, Do Thái Giáo... nhưng lai tôn trong quy tắc của nền chính tri dân chủ điều mà Mỹ rất quan tâm, khuyến khích các đảng phái chính trị, các lãnh tu tôn giáo hoat đông vì nền dân chủ và loai bỏ bao lực. Ý kiến cho rằng tín đồ trung thành với Đao Hồi thì không thể sống chung với nền dân chủ là xúc phạm, nguy hiểm và sai lầm.)

Dưới sự lãnh đạo của Erdogan, có một số thay đổi rất tích cực. Nhưng muốn gia nhập Liên minh châu Âu (đến nay vẫn chưa được) Thổ phải có những thay đổi

manh mẽ và lớn hơn nữa về dân chủ. Thổ Nhĩ Kỳ tuy đã hủy bỏ phiên toà an ninh quốc gia, cải cách bộ luật hình sư, mở rộng quyền tư vấn pháp lý, nới lỏng các han chế về giảng day và phát sóng bằng tiếng Kurd. Ngoài ra Thủ tướng Erdogan cũng đang theo đuổi chính sách đối ngoai "Không xung đột với láng giềng" (Zero Problems with Neighbour). Đưa ra những sáng kiến giải quyết xung đột trong quá khứ, tham gia với vai trò tích cực hơn vào tình hình Trung Đông do Ahmet Davutoglu, cố vấn của ông đề xuất, sau này trở thành Ngoại trưởng. "Không xung đột với láng giềng" một đường lối đúng đắn, trong nhiều trường hợp nó mang tính chất xây dựng. Nhưng Thổ Nhĩ Kỳ lai quá vôi vàng chấp nhân một thỏa thuận ngoại giao với nước láng giềng Iran mà không tham khảo ý kiến quan ngại của cộng đồng quốc tế về chương trình hat nhân của Iran.

Mặc dù có nhiều chuyển biến tích cực dưới thời Erdogan, nhưng cũng có nhiều vấn đề cần quan tâm, thậm chí đáng báo động về cách xử lý thiếu thận trọng với các chính trị gia và ký giả đối lập. Hạn chế hoạt động của những người bất đồng chính kiến đã dấy lên câu hỏi

về hướng đi và cam kết của Erdogan tiến trình đi đến nền dân chủ. Nhiều đảng phái đối lập nghi ngờ mục tiêu cuối cùng của Erdogan là biến Thổ Nhĩ Kỳ thành một nhà nước Hồi giáo, cấm các phe đối lập hoạt động, đồng thời đã có những hành đông hỗ trơ gây nên nỗi sơ hãi trong dân chúng. Chính phủ của ông đã bỏ tù các ký giả với số lương đáng lo ngai trong các nhiệm kỳ thứ hai và thứ ba, đồng thời đàn áp mạnh mẽ những người biểu tình, thẩm vấn, tra tấn theo luật định. Tham những vẫn giữ nguyên tình trang trầm trong, chính phủ không kỳ vong được mức tăng trưởng nhanh theo mong ước của đông đảo người dân lao đông và tầng lớp trung lưu.

Vấn đề tôn giáo và văn hóa rất nhạy cảm trong một quốc gia mà Hồi giáo và chủ nghĩa thế tục song song tồn tại trong thời gian dài nên khó giữ được thế cân bằng trong đời sống và không tránh khỏi sự va chạm. Nhiều năm qua, tôi vinh hạnh được biết ngài Giáo trưởng của Giáo Hội Chính Thống Hy Lạp, Tổng Đức Thượng Phụ Đại Kết giáo phận Bartholomew và rất ngưỡng mộ nỗ lực của ông về các cuộc đối thoại đa tôn giáo và quyền tự do tôn giáo. Thượng Phu Đại Kết giáo phận

Bartholomew cho rằng Thủ tướng Erdogan là một đối tác tốt, mang tính xây dựng, nhưng Giáo Hội vẫn đang chờ chính phủ trả lại phần đất và tài sản của Giáo Hội, đồng thời cho phép Chủng Viện Halki được mở cửa trở lại.

Khi Erdogan nói về việc cho phép nữ sinh được dùng chiếc mang che mặt ở các trường đại học, đây được coi như là những tiến bộ về tư do tôn giáo và quyền tư do lưa chon của phu nữ. Nhưng điều này lai là một đòn giáng mạnh vào chủ nghĩa thế tục, vào sự leo thang của chính trị thần quyền nhằm han chế quyền lợi của phu nữ. Nó cũng nói lên những mâu thuẫn sâu sắc của Thổ Nhĩ Kỳ trong thế kỷ XXI, cả hai quan điểm đó đều đúng. Chính Thủ tướng Erdogan cũng rất vui khi con gái của ông dùng mang che mặt. Ông có ý định gửi con sang Mỹ du học và hỏi cố vấn của tôi về nghiên cứu sinh tai Hoa Kỳ.

Tôi đã dành hàng giờ trao đổi với Thủ tướng Erdogan cùng với Ngoại trưởng Davutoglu, còn làm nhiệm vụ phiên dịch viên. Ông Davutolu là một học giả vui tính, chuyển sang làm ngoại giao và chính trị, đã viết cuốn sách về tương lai của Thổ Nhĩ Kỳ sẽ giành lại vị trí quan trọng trong bối cảnh toàn cầu, rất hợp với tư tưởng của Erdogan. Ngoại trưởng Davutoglu là người đam mê với công việc, có kiến thức uyên thâm, chúng tôi đã xây dựng mối quan hệ công tác rất hiệu quả, thân thiện, tuy nhiên nhiều lần xảy ra tranh luận căng thẳng.

Trong bốn năm làm Ngoại trưởng, Thổ Nhĩ Kỳ đã trở thành đối tác quan trọng, tuy đôi khi cũng làm chúng ta thất vọng. Một số vấn đề đồng thuận (về Afghanistan, chống khủng bố, về Syria và một số vấn đề khác), nhưng chúng ta bất đồng một số vụ việc như chương trình hạt nhân của Iran.

Với sự nỗ lực của Tổng thống Obama và của tôi đã góp phần ổn định mối quan hệ giữa hai nước. Tuy nhiên nhiều sự kiện bên ngoài đưa đến những thách thức gần đây, mới nhất là căng thẳng với Israel. Tình hình nội bộ của Thổ cũng xảy ra nhiều biến cố, năm 2013 các cuộc biểu tình lớn chống Thủ tướng Erdolgan ngày càng gia tăng và căng thẳng, cùng với những cuộc điều tra tham nhũng đối với các Bộ trưởng trong chính quyền. Trong cuốn sách này, mặc dù nền độc tài ngày một tăng,

nhưng số người ủng hộ Erdogan vẫn còn rất lớn. Tương lai của Thổ Nhĩ Kỳ ra sao thật khó đoán định. Tuy vậy, chắc chắn Thổ Nhĩ Kỳ vẫn tiếp tục đóng góp vai trò quan trọng ở Trung Đông, châu Âu và mối quan hệ với Thổ là ưu tiên hàng đầu trong chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ.

Chính sách đối ngoại "Không xung đột" (Zero Problem) là một mục tiêu đầy tham vọng, vì lâu nay Thổ Nhĩ Kỳ vẫn vướng vào những cuộc tranh chấp kéo dài với các nước láng giềng. Tranh chấp trong vài thập niên với Hy Lạp trên quốc đảo Cypus ở Địa Trung Hải đã để lại nhiều hậu quả tệ hại. Ngoài ra, Thổ còn xung đột với Armenia, một nước cộng hoà nhỏ bé, thuộc Liên Xô cũ nằm trong nội địa ở phiá đông Thổ Nhĩ Kỳ. Đây chỉ là hai ví dụ điển hình về xung độ cũ, không rõ sẽ được giải quyết như thế nào với tham vọng trong tiến trình mới của Erdogan.

Thổ Nhĩ Kỳ và Armenia chưa từng thiết lập quan hệ ngoại giao chính thức kể từ khi Armenia tuyên bố độc lập sau sự tan giã của Liên Xô năm 1991. Căng thẳng tiếp tục căng cao do cuộc chiến giữa Armenia với

Azerbaijan, một đồng minh của Thổ, do tranh chấp dải đất Nagorno Karabakh. Cuộc tranh chấp từng xảy ra đung đô giữa binh sĩ hai bên ở vùng biên giới. Tranh chấp giữa Thổ Nhĩ Kỳ và Armenia hay đải đất Nagorno Karabakh người ta mệnh danh "xung đột động cứng", vì xung đột này xảy ra trong nhiều năm nhưng hy vong giải quyết thật mong manh. Khi xem xét tình hình ở châu Âu và thế giới, tôi muốn bỏ qua những vần đề xung đột, nhưng có thể gây hâu quả nghiệmn trong về mặt chiến lược. Ví dụ, xung đột ở vùng Caucasus cản trở kế hoạch xây dựng đường ống khí đốt từ Trung Á sang châu Âu để giảm bớt sư phu thuộc khí đốt của Nga. Những cuộc xung đột nói chung gây trở ngại cho châu Âu, nơi mà chúng ta cố gắng giúp đỡ. Theo tôi, chiến lược "Không xung đột" của Thổ Nhĩ Kỳ, tạo ra lối thoát cho các cuộc đàm phán, thương lương, thâm chí có thể giải quyết được "xung đột đông cứng", do đó tôi yêu cầu Phil Gordon, Trơ lý phu trách Vu châu Âu và Trung Á của Bô, nghiên cứu về giải pháp khả thi.

Trong năm 2009, chúng ta kết hợp chặt chẽ với đối tác châu Âu, như Thụy Sĩ, Pháp, Nga và Liên minh châu

Âu hỗ trợ các cuộc đối thoại giữa Thổ Nhĩ Kỳ và Armenia, hy vọng dẫn đến việc tái thiết lập quan hệ ngoại giao và mở cửa thương mại biên giới. Tôi đã điện đàm với quan chức cả hai nước gần 30 lần, nói chuyện trực tiếp với Davutoglu và Ngoại trưởng Armenia Edward Nalbandian.

Phe bảo thủ cả hai nước đều phản đối thỏa hiệp, gây áp lực lớn lên từng chính phủ. Tuy nhiên mùa xuân và mùa hè, nhờ nỗ lực của Thụy Sĩ, thoả thuận mở cửa biên giới có chiều hướng thuận lợi. Theo kế hoạch, thỏa thuận sẽ được ký kết tại Thụy Sĩ vào tháng Mười, sau đó trình Quốc Hội phê chuẩn. Những ngày sắp tới, để khuyến khích, động viên, Tổng thống Obama điện đàm với Tổng thống của Armenia, xem ra mọi việc có vẻ tốt đẹp.

Ngày 9-10, tôi đến Zurich dự lễ ký kết với các Ngoại trưởng Pháp, Nga và Thụy Sĩ cùng Đại diện cấp cao của Liên Minh châu Âu. Chiều hôm sau, tôi rời khách sạn đến trường Đại Học Zurich dự lễ ký kết. Nhưng đột ngột xảy ra chuyện, Ngoại trưởng Armenia, Nalbandian thay đổi ý định. Ông lo ngại bài phát biểu của

Davutoglu tai lễ ký kết nên từ chối không đến tham dư. Chuyên này xem ra sau nhiều tháng nghiêm túc đàm phán có xu hướng đổ vỡ. Đoàn xe của tôi phải quay lai khách san Dolder Grand. Trong khi tôi ngồi đơi trong xe, Phil Gordon lên lầu cùng các nhà đàm phán Thuy Sĩ gặp Nalbandian, năm nỉ hết lời, nhưng ông không chịu. Phi Gordon báo cáo và thảo luân với tôi ngay trong xe đâu phía sau khách san. Tôi đành phải dùng điện thoại di động gọi Nalbandian. Trao đổi gần tiếng đồng hồ, cố gắng thu hẹp khoảng cách bất đồng, đông viên ông rời khỏi phòng. Tôi nói với ông: "Vấn đề này tối ư quan trong, phải giải quyết, ván đã đóng thuyền."

Cuối cùng tôi lên lầu, nói chuyện trực tiếp với Nalbandian. Huỷ bỏ lễ ký kết chỉ vì lời phát biểu mang tính cách cá nhân ư? Chỉ cần ký vào văn bản, không tuyên bố gì và ra về, thế thôi. Cả hai bên đều đồng ý. Cuối cùng Nalbandian đứng dậy. Chúng tôi xuống lầu, ông vào xe của tôi đến trường đại học. Phải mất gần một tiếng rưỡi đồng hồ, một tay khoác tay ông, một tay choàng qua người đưa ông lên diễn đàn. Lễ ký kết chậm gần ba giờ đồng hồ, nhưng dù sao chúng tôi cũng đã có

mặt đông đủ. Lễ ký kết diễn ra nhanh chóng, mọi người thở phào nhẹ nhõm. Cho đến nay quốc hội hai nước vẫn chưa thông qua thỏa thuận này. Tuy nhiên, tại hội nghị tháng tháng 12-2013, Ngoại trưởng Thổ Nhĩ Kỳ và Ngoại trưởng Armenia đã có cuộc gặp gỡ, đàm phán hai giờ đồng hồ để tìm cách tháo gỡ là dấu hiệu tốt, tôi vẫn hy vọng sẽ có bước đột phá.

Trên đường ra sân bay sau lễ ký kết, Tổng thống Obama gọi điện chúc mừng tôi. Tuy không hoàn mỹ, nhưng dù sao cũng đã thực hiện được bước tiến đối với khu vực nhạy cảm. Sau này, tờ New York Time, mô tả nỗ lực của tôi vào buổi chiều hôm ấy là "ngoại giao limousine". Nhưng xe của tôi không phải loại limousine, nhưng trông nó cũng có phần giống như thế.

Cuộc chiến vùng bán đảo Balkan những năm 1990s cảnh báo về những xung đột mới có thể nổ ra ở châu Âu do mối hận thù lâu đời.

Khi tôi viếng thăm Bosnia tháng 10-2010, trong chuyến công du ba ngày vùng Balkan, tôi rất vui và hài lòng trước sự tiến bộ nhưng nhận thấy còn nhiều việc

cần phải làm. Giờ đây trẻ em đã đến trường, cha me chúng an tâm làm việc, nhưng mọi việc còn nhiều bất cập, kinh tế còn khó khăn, bất mãn vẫn còn âm í trong nhân dân. Sư thù hằn dân tộc, tôn giáo từng là nguyên nhân gây ra chiến tranh tuy đã diu xuống, nhưng các lực lương theo chủ nghĩa dân tộc và phe nhóm vẫn hoạt động ngấm ngầm. Quốc gia này từng là liên bang của hai nước công hoà, một bên do người Hồi giáo Bosnia và Croatia, bên kia do người Bosnia Serbs. Người Bosnian Serb từ chối mọi nỗ lực để hướng tới tăng trưởng, điều hành tốt hơn, hy vong nhập vào Serbs hay trở thành một quốc gia độc lập. Triển vong ổn định và các cơ hội được gia nhập khối Liên minh châu Âu hay NATO khó trở thành hiện thực.

Tại Sarajevo, tôi tham gia cuộc thảo luận mở với sinh viên và các nhà lãnh đạo xã hội dân sự ở Nhà hát Quốc gia, nơi đã may mắn không bị tàn phá trong thời kỳ chiến tranh. Một thanh niên đứng lên phát biểu về chuyến thăm Hoa Kỳ trong chương trình trao đổi văn hóa do Bộ Ngoại giao Mỹ tài trợ. Anh ta gọi nó là "một trong những trải nghiệm tốt đẹp nhất" và đề nghị tôi tiếp

yêu cầu anh giải thích lý do tại sao đẹp nhất và quan trọng, anh ta trả lời: "Tôi học được lòng bao dung, biết tha thứ thay vì trả thù, sự tôn trọng và bình đẳng... Chúng tôi những người từ Kosovo, Serbia, nhưng chẳng ai quan tâm đến căng thẳng giữa hai nước, bời vì chúng tôi đều là bạn, cùng nhau đối thoại, hợp tác mà không bị cản trở." Tôi rất thích cụm từ "biết tha thứ thay vì trả thù", nó đơn giản nhưng mang nhiều ý nghĩa, miêu tả hoàn hảo quá trình chuyển tiếp của người dân vùng bán đảo Balkan đang phải trải qua. Đây chính là cách duy nhất để hàn gắn vết thương cũ.

tuc ủng hộ, mở rộng hơn nữa các dư án như vậy. Khi tôi

Nơi tiếp theo của tôi là Kosovo. Những năm 1990s, Kosovo thuộc Serbia, cộng đồng người Albania chiếm đa số, nhưng đối mặt với các cuộc tấn công tàn bạo và bị trục xuất do quân đội của Tổng thống Milosevic. Năm 1999, một chiến dịch không kích của NATO triển khai do Hoa Kỳ dẫn đầu ném bom quân đội Serbia và các thành phố lớn kể cả Belgrade để ngăn chặn cuộc thanh lọc và phân biệt sắc tộc. Năm 2008, Kosovo tuyên bố độc lập, được cộng đồng quốc tế công nhận là một quốc

gia mới. Nhưng Serbia từ chối công nhận Kosovo, tiếp tuc gây ảnh hường đáng kể khu vực biên giới phiá bắc, nơi có đông người Serbia định cư. Phần lớn các bệnh viên, trường học, kể cả toà án do Belgrade điều hành và tài trơ. Lực lương an ninh Serbia kiểm soát lãnh thổ, vi pham chủ quyền Kosovo, gây chia rẽ nôi bô trầm trong và gây căng thẳng quan hệ giữa hai nước láng giệng. Tình hình trong khu vực gây bất ổn do căng thẳng giữa Serbia và Kosovo, cả hai nước cần phải cải cách kinh tế, xã hội một cách cấp bách, kể cả theo đuổi việc gia nhập khối Liên minh châu Âu. Tuy vây, mối hân thù lâu đời cần phải giải quyết. Mục tiêu của tôi làm sao đưa ra được biên pháp hoà giải cho cả hai bên.

Khi tôi đến Pristina, thủ đô Kosovo, dân chúng đứng chật hai bên đường vẫy cờ Mỹ, hò reo chào đón khi đoàn xe vào thành phố, nhiều trẻ em ngồi trên vai bố mẹ để được nhìn rõ hơn. Khi đoàn xe vào thành phố, tôi thấy một bức tượng Bill Clinton hoành tráng đặt giữa quảng trường, đám đông dân chúng ùa tới, đoàn xe phải dừng lại. Tôi thật vui và muốn gửi lời chào tới tất cả mọi người. Tôi xuống xe bắt tay, ôm hôn hết người này đến

người khác. Tôi không thể đi nhanh được. Một cửa hàng gần đó lấy tên "Hillary" và chủ nhân cửa hàng còn nói, có rất nhiều cửa hàng trong thành phố đã lấy tên Hillary đặt cho bảng hiệu, làm như vậy để "ông Bill Clinton không cảm thấy cô đơn ở giữa quảng trường."

Vài tháng sau, tháng 3-2011, đai diện Kosovo và Serbia gặp nhau ở Brussels dưới sư bảo trợ của Liên minh châu Âu. Đây là lần đầu tiên hai nước đàm phán trực tiếp và kéo dài. Các nhà ngoại giao Mỹ tham dự đàm phán, hối thúc hai bên tìm cách thỏa hiệp, tiến tới bình thường hóa quan hệ ngoại giao, mở cánh cửa nhập khối Liên minh châu Âu bằng cách giải quyết vấn đề biên giới. Cuộc đàm phán kéo dài 18 tháng. Cuối cùng đã đặt được thoả thuận cơ bản về tư do đi lại, hải quan và kiểm soát biên giới. Tuy Serbia vẫn không công nhân Kosovo là quốc gia độc lập, nhưng huỷ bỏ sư phản đối việc Kosovo tham gia các cơ chế trong khu vực. Đồng thời, tôi đề nghi NATO tiếp tục sứ mệnh giữ gìn hoà bình ở Kosovo, nơi có hơn năm ngàn binh sĩ đến từ 31 quốc gia từ tháng 6-1999.

Tuy nhiên, vấn đề mấu chốt chưa giải quyết được,

một phần do chính phủ mới sau bầu cử tại Serbia vào mùa xuân 2012 theo hướng dân tộc chủ nghĩa. Cathy Ashton, chính khách cao cấp của Liên minh châu Âu và tôi quyết định cùng đến thăm hai nước vào tháng 10-2012, nhằm thúc đẩy tiến trình thực hiện đàm phán.

Cathy, một đối tác tuyệt vời về lĩnh vực này cũng như trong nhiều vấn đề khác. Bà từng là Chủ tịch Thương viện Anh, dưới thời Thủ tướng Gordon Brown. Năm sau, bà giữ chức Ủy viên Thương mai của Liên minh châu Âu và được đề cử làm Đai diên đối Ngoại của EU. Sư bổ nhiệm ấy thật bất ngờ, bà cũng như tôi không phải là nhà ngoại giao chính thống, nhưng thực tế cho thấy bà là một nhà ngoại giao tài năng, một đối tác đầy sáng tạo. Bà rất thân thiện (dù có phẩm hàm là Nam tước Cathy) và thật dễ gần, chúng tôi kết hợp chặt chẽ không chỉ giải quyết vấn đề châu Âu mà cả vấn đề về Iran và Trung Đông. Trong các cuộc họp mọi người chú ý đến chúng tôi, đôi khi bị đối tác lỡ lời về phân biệt giới tính, chúng tôi đưa mắt nhìn nhau đồng cảm.

Tháng 10-2012, chúng tôi đi thăm khu vực Balkan, đến đâu đều yêu cầu thúc đẩy bình thường hoá quan hệ.

Thủ tướng Kosovo Hashim Thaci nói với chúng tôi: "Kosovo hôm nay vẫn chưa phải Kosovo mà chúng tôi mong đơi. Chúng tôi muốn Kosovo gia nhập công đồng châu Âu và ý thức được vẫn còn nhiều việc cần phải làm." Cathy và tôi gặp đại diện công đồng sắc tộc thiểu số Serbia tai một nhà thờ Chính thống Serbia ở Pristina, từng bi đốt phá trong cuộc bao động chống người Serb năm 2004. Ho rất lo lắng về tương lai khi Kosovo trở thành quốc gia độc lập. Nhưng họ cũng tỏ lòng biết ơn chính phủ với những nỗ lực gần đây, kể cả việc giúp người dân Serb có công ăn việc làm. Đây là bước tiến đáng kể trong quá trình hoà hợp và hoà giải mà chúng tôi muốn thúc đẩy. Thật ấn tương, khi Tổng thống Kosovo, Atifete Jahjaga lai là một phụ nữ Hồi giáo, từng là đồng minh của chúng tôi trong việc thúc đẩy sư thay đổi và hoà giải hoà hợp. Bà Cathy cho rằng, hoạt động ngoai giao này không chỉ bình thường hoá quan hệ giữa hai quốc gia mà nó còn là "bình thường hoá cuộc sống thường nhật, vì thế người dân phiá bắc hàng ngày được tư do đi lai họ thấy gắn bó và cảm nhân sư gần gũi của công đồng người Serb ở phía bắc Kosovo."

Tháng 4-2013, nhờ các nỗ lực của bà Cathy, Thủ tướng Kosovo Thaci và Thủ tướng Serbia Ivica Dacic đã đạt được thoả thuận mang tính bước ngoặt, giải quyết các tranh chấp dọc theo biên giới, tiến tới bình thường hoá quan hệ để gia nhập làm thành viên khối Liên minh châu Âu. Kosovo đồng ý tao nhiều điều kiện thuân lợi hơn về quyền tư trị của công đồng địa phương người Serb ở phương bắc và chính phủ Serbnia đồng ý rút quân khỏi khu vực. Hai bên cam kết không can thiệp quá trình hội nhập EU của nhau. Nếu thỏa thuận này được tôn trong, người dân Kosovo và Serbia cuối cùng có cơ hội xây dựng tương lai hoà bình, thinh vương mà họ xứng đáng được hưởng.

Chuyến công du cuối cùng của tôi ở cương vị Ngoại trưởng tháng 12-2012 là trở lại Bắc Ireland, nơi mà người dân rất cần cù lao động, từng chịu nhiều đau khổ mất mát do xung đột trong quá khứ. Đây là lần đầu tiên họ cho biết lý do xung đột là sự chia rẽ giữa giáo phái Catholic và Tin Lành đã vượt qua sự kiểm soát, gây thách thức lớn nhất về hoạt động kinh tế, sự thịnh vượng toàn diện cho cả hai cộng đồng. Tuy vậy, trong bữa tiệc

trưa tại Belfast, các bạn cũ vây quanh làm tôi thấy tràn trề hạnh phúc, hồi tưởng những ngày xa cách.

Khi Bill trúng cử Tổng thống, sư rối loan Bắc Ireland đã xảy ra khốc liệt trong vài thập niên. Hầu hết những người theo đao Tin Lành muốn trực thuộc vào Vương quốc Anh, trong khi những người Catholic lai muốn gia nhật Công Hoà Ireland ở phía nam, bao lực đã xảy ra, kéo dài trong nhiều năm, cả hai bên đều bi đau khổ, ngày càng sâu rộng. Bắc Ireland nằm một phần trong hòn đảo Ireland. Trên mọi đường phố, người ta chú ý từng dấu hiệu, tìm cách theo dõi từ cử chỉ rất nhỏ, như nhà thờ nào mà các gia đình đến cầu nguyên, trẻ con học trường nào, kể cả mặc chiếc áo phông in hình đội bóng đá và con đường hàng ngày cùng bạn bè đi lai... mà mọi người coi chuyên đó là cử chỉ bình thường hàng ngày.

Năm 1995, Bill bổ nhiệm Thượng nghị sĩ George Mitchell làm Đặc phái viên Bắc Ireland. Cuối năm đó, Bill Clinton trở thành vị Thổng thống Hoa Kỳ đầu tiên viếng thăm Bắc Ireland, chúng tôi có vinh dự thấp sáng cây thông Giáng sinh ở Belfast trước đám đông dân chúng.

Sau đó, hầu như năm nào tôi cũng đến Bắc Ireland trong thập niên cuối cùng của thế kỷ XX, tham gia tích cực với vai trò Thương nghi sĩ trong những năm tiếp theo. Năm 1998 tôi tham gia tổ chức Hội nghị Tiếng nói Sống còn (Vital Voices Conference) của phu nữ ở Belfast mong muốn hòa bình. Từ trên khán đài, tôi nhìn thấy Gerry Adam, Martin McGuinnes và nhiều nhà lãnh đạo Sin Féin khác, phe chính tri của Quân đôi Công hòa Ailen, ho ngồi ngay hàng ghế đầu trên ban công. Phiá sau ho là những nhà lãnh đao Nghiệp Đoàn, những người từ chối đàm phán với Sinn Féin. Sư có mặt của họ ở Hội nghi dành cho phu nữ về hoà bình, cho thấy họ mọng muốn hòa giải và kết thúc bao lực.

Hiệp định Good Friday được ký kết vào năm đó, đưa Bắc Ireland trên con đường tiến tới hoà bình, đây đúng là một thắng lợi của ngành ngoại giao, đặc biệt đối với Bill Clinton và George Mitchell, người đã có công rất lớn đưa hai đảng sát cánh bên nhau. Đó là minh chứng cho sự dũng cảm của nhân dân Bắc Ireland. Một cảm giác trong khoảng khắc khi ta ngân vang giai điệu "hy vọng và lịch sử", lời hát phổ theo thơ của thi hào

Seamus Heaney người Ireland. Nhưng sự triển khai trong thực tế còn gặp rất nhiều chông gai, khó khăn, nhưng hoà bình đã bắt đầu đem lại nhiều lợi ích. Nạn thất nghiệp giảm, thị trường bất động sản bắt đầu khởi sắc, nhiều công ty Hoa Kỳ đã vào Bắc Ireland đầu tư.

Khi giữ chức Ngoai trưởng, tôi trở lai năm 2009,

"Hùm Xám Celtic" (Celtic Tiger, -một tổ chức ca vũ nhạc của địa phương- ND) đang phải gánh chịu hậu quả nặng nề của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu. Tuy nhiều đường phố đặt vật cản và chặng dây thép gai đã tháo gỡ, nhưng quá trình giải giáp vũ khí và "chuyển giao quyền lực" tặng quyền tự trị Bắc Ireland có nguy cơ bị hoãn lại. Nhiều cộng đồng Catholic và Tin Lành vẫn sống trong khu riêng biệt, thậm chí còn xây "bức tường hòa bình" mang tên Orwellian để ngặn cách hai bên.

Tháng 3-2009, hai người lính Anh đã thiệt mạng ở hạt Antrim và một cảnh sát bị giết ở hạt Armagh. Thay vì gây những kích động bạo lực họ tiến hành những vụ giết người, nhưng tác dụng lại trái ngược. Những người theo đạo Catholic và Tin Lành đã cùng nhau cầu nguyện, tham dự buổi lễ liên tôn giáo, tuyên bố từ bỏ các cuộc

bạo động đẫm máu. Các vụ giết người có thể là sự khởi đầu gây kích động kiểu cũ. Nhưng Bắc Ireland đã có bước ngoặt biến chuyển. Tôi đến Belfast tháng 10-2009, điện đàm nhiều lần với Thủ hiến Bắc Ireland Peter Robinson và phó Thủ hiến Martin McGuinness cùng những nhà lãnh đạo khác, kêu gọi tiếp tục giải tán của các nhóm du kích bán quân sự, thực hiện việc chuyển giao quyền lực, đặc biệt kiểm soát chặt chẽ quá trình xây dựng luật pháp của chính phủ Bắc Ireland.

Trong một bài phát biểu trước Quốc hội Bắc Ireland, tôi lưu ý họ: "Đã có những lúc tưởng chừng quá trình tìm kiếm hoà bình ở Bắc Ireland đi vào ngõ cut. Nhưng các ban đã không nản chí tìm ra cách giải quyết, vì đó là con đường duy nhất và cũng vì quyền lợi của nhân dân Bắc Ireland." Sư kiên nhẫn này, "Bắc Ireland trở thành tấm gương cho thế giới, dù là kẻ thù ghê gớm nhất của nhau cũng có thể vượt qua mọi khác biệt, cùng nhau hợp tác vì lợi ích chung. Tôi hứa, Hoa Kỳ luôn luôn sẵn sàng hâu thuẫn cho các ban trên con đường tiến tới hòa bình và ổn định." Chỉ vài tuần sau chuyến viếng thăm, một vụ đánh bom xe hơi làm một cảnh sát bi thương nặng, nhưng tấm màn hòa bình tuy bị thủng nhưng chưa rách nát. Tháng 2 - 2010, tôi tổ chức hội nghị khác, các bên đã đạt được thỏa thuận Hiệp định Hillsborough về quyền lập pháp. Tiến trình gin giữ hoà bình lâu dài vẫn diễn ra, mặc dù những kẻ cực đoan hai bên ra sức phá hoại hiệp định. Tháng 6-2012, Nữ Hoàng Elizabeth Đệ Nhị đã viếng thăm Bắc Ireland, bắt tay Martin McGuinness. Cử chỉ mà vài năm trước không ai có thể tưởng tượng nổi.

Tháng 12 -2012, mười bẩy năm kể từ lần đầu tiên đến Belfast, tôi trở lai và tìm một người quen cũ, cô bé Sharon Haughey. Năm 1995, lúc ấy Sharon mới 14 tuổi, viết bức thư rất xúc đông gửi Bill Clinton, nói về ước mơ trong tương lai của mình và của nhân dân Bắc Ireland. Bill đã đọc một phần lá thư ấy trong lễ thắp sáng cây Giáng sinh ở Belfast. "Cả hai bên đều đau khổ, nhưng cả hai cũng cần phải rông lòng tha thứ cho nhau." Khi Sharon trưởng thành, cô là thực tập sinh trong văn phòng Thượng viện của tôi ở New York và hoạt động với công đồng người Mỹ gốc Irish ở New York. Cô đã học được rất nhiều điều ở Washington, trở về quê hương cô

bữa tiệc trưa năm 2012, Sharon báo tin cuối tháng cô sẽ kết hôn. Tôi tưởng tượng về tương lai gia đình Sharon, cũng như mong muốn tất cả trẻ em Bắc Ireland, qua Hiệp định Good Friday chúng sẽ có cơ hội thoát khỏi thời kỳ đen tối không ổn định và hy vọng những ngày tồi tệ ấy không bao giờ trở lại, nền hoà bình và tiến bộ của Bắc Ireland sẽ đóng góp sự ổn định cho các nước châu Âu và thế giới.

ra ứng cử và được bầu làm Thi trưởng Armagh. Trong

NHỮNG LỰA CHỌN KHÓ KHĂN

Hillary Rodham Clinton www.dtv-ebook.com

Chương 11: Nước Nga: Tái Thiết Lập Và Sự Thoái Trào

Tổng thống Nga Vladimir Putin là kiểu mẫu "người cứng rắn thường đối diện với những lựa chọn khó khăn" mà không ai trên thế giới có thể so sánh được. Thế giới quan của Putin được định hình bởi sư ngưỡng mô các Sa-Hoàng trong lịch sử hào hùng của nước Nga, bằng cách kiểm soát nguồn năng lượng và lôi kéo các nước láng giềng, quyết tâm phục hồi sức manh Nga và không phu thuộc vào phương Tây sau khi Liên Xô sup đổ. Đồng thời ông cũng muốn đóng vai trò lớn hơn ở Trung Đông để tăng cường ảnh hưởng, giảm mối đe doa của cộng đồng Hồi giáo phía nam. Để đạt được những mục tiêu này, ông ấy tìm cách giảm sự ảnh hưởng của Hoa Kỳ ở Trung và Đông Âu - những nơi được coi là vùng

ảnh hưởng lâu đời của Nga, đồng thời ngăn chặn nỗ lực của chúng ta với các nước đang sôi sục trong phong trào Mùa xuân Å-Rập.

Т

Điều này giải thích vì sao Putin đã ép Tổng thống Ukraina Viktor Yanukvych từ bỏ quan hệ hợp tác với Liên minh châu Âu (EU) vào cuối năm 2013 và cũng giải thích vì sao khi chính phủ Yanukvych sụp đổ, Putin sát nhập Crimea vào Nga. Người ta cho rằng nếu Putin biết kiềm chế và không can thiệp vào miền Đông Ukraina, nhưng đó là ảo tưởng, vì ông là người khao khát quyền lực, muốn mở rộng lãnh thổ và tăng cường ảnh hưởng trong khu vực.

Putin xem địa chính trị như một trò chơi "tổng bằng không" (zero sum game), có nghĩa có người thắng thì phải có kẻ thua. Đó là quan niệm lỗi thời nhưng nguy hiểm, chính điều này đã thử thách Hoa Kỳ về sức mạnh lẫn sự kiên nhẫn. Để xử lý các mối quan hệ với Nga, chúng ta cần hợp tác khi có điều kiện, kêu gọi các quốc gia sát cánh ngăn chặn hoặc hạn chế động thái tiêu cực

đây là sự cân bằng khó khăn nhưng rất cần thiết.

Ông Winston Churchill đã từng phát biểu: "Một châu Âu thống nhất thật sự, cần có sự đóng góp của

của Nga. Qua bốn năm làm Ngoại trưởng, tôi nhân thấy

nước Nga", năm 1991, khi Liên Xô sup đổ, người ta đã đặt hy vong lớn vào điều kỳ diệu này. Tôi vẫn nhớ cảm giác rất hồi hộp khi xem trên truyền hình, ông Boris Yeltsin đứng trên chiếc xe tăng của chính phủ quay đầu theo phía quân đảo chính chống lai phe bảo thủ cứng rắn của Liên Xô cũ đang đe doa nền dân chủ mới ở Nga. Tiếp theo, ông Yeltsin đã huỷ bỏ hàng loạt vũ khi hạt nhân hướng về các thành phố của Mỹ, tiêu huỷ 50 tấn plutonium, ký hiệp định thỏa thuận hợp tác với NATO. Nhưng ông gặp sư phản ứng manh mẽ của phe bảo thủ muốn giữ khoảng cách với Tây Âu và Hoa Kỳ, kiểm soát các nước láng giềng, chống lai nền dân chủ mới.

Sau cuộc mổ tim vào năm 1996, sức khỏe của ông Yeltsin giảm dần, không đủ sức chèo lái và quản lý hệ thống chính trị phức tạp của Nga. Đêm giao thừa năm 1999, ông đột ngột từ chức trước sáu tháng khi nhiệm kỳ kết thúc, mở đường cho người kế nhiệm do ông lựa

chọn, cựu quan chức tình báo KGB, St. Petersburg, Vladimir Putin, người chưa nổi danh.

Hầu hết mọi người cho rằng Putin được lựa chọn vì trung thành, sẽ bảo vệ Yeltsin và gia đình ông, đồng thời là người có phong cách lãnh đạo mạnh mẽ. Ông là người mạnh mẽ, một võ sĩ judo, rất tự tin và nhiều kỳ vọng trong khi nhiều người Nga vẫn còn choáng váng vì biến cố chính trị và suy thoái kinh tế. Tuy nhiên, với bản tính nhạy cảm nên ông thích nghi nhanh chóng, biểu lộ sự độc tài, áp chế những người bất đồng chính kiến kể cả khi tranh luận hoặc từ báo chí và các tổ chức phi chính phủ (NGO).

Tháng 6-2001, lần đầu tiên khi Tổng thống Bush gặp Tổng thống Putin, ông Bush có một câu nhận xét nổi tiếng: "Nhìn ánh mắt tôi hiểu được bản chất của ông ta." Hai nguyên thủ quốc gia đã đạt được thỏa thuận chung trong "cuộc chiến chống khủng bố toàn cầu", điều này đúng như sự mong đợi của Nga, Putin đã lợi dụng Mỹ chống al Qaeda chuẩn bị chiến dịch quân sự tàn khốc vào cộng hòa Chechnya mà người Hồi giáo chiếm đa số. Quan hệ hai nước Mỹ - Nga xấu đi rất

nhanh. Chiến tranh Irag bùng nổ, Putin càng ngày trở nên độc đoán, tháng 8-2008 Nga xâm lược Georgia tình hình quốc tế trở lên căng thẳng.

Nền kinh tế Nga tăng trưởng nhờ vào ngưồn thu dầu mỏ và khí đốt, Putin để một số tài phiệt thân tín nắm giữ các nguồn lợi thu được từ dầu khí thay vì đầu tư vào khu vực tư nhân và phát triển các cơ sở hạ tầng. Ông ấy theo đuổi việc mở rộng ảnh hưởng của "để chế Đại Nga", gây bất ổn với các nước láng giềng, làm lo ngại về một thời bành trướng của nước Nga Xô Viết. Đồng thời ông sử dụng xuất khẩu khí đốt như một thứ vũ khí đe dọa Ukraina và các nước bằng cách tăng giá khí đốt và dọa cắt nguồn cung cấp vào tháng 1-2006 và 2009.

Diễn biến nghiêm trọng mới nhất ở Nga là những cuộc tấn công giới báo chí. Báo chí, đài truyền hình và các Bloggers phải đối mặt với áp lực lớn, buộc phải tuân thủ theo yêu cầu của Kremlin. Từ năm 2000, Nga được đánh giá là nơi nguy hiểm thứ tư đối với ký giả - tuy chưa bằng Irag, nhưng còn tệ hơn cả Somalia hay Pakistan. Từ năm 2000 đến năm 2009, gần 20 nhà báo đã bị thiệt mạng ở Nga, nhưng chỉ có một trường hợp

duy nhất tìm được và kết án kẻ sát nhân.

Khi tôi viếng thăm Moscow tháng 10-2009, việc quan trong cần phải làm là tuyên bố ủng hộ quyền tư do báo chí, chống lại các chiến dịch đe dọa từ các cấp nhà nước. Tai buổi đón tiếp ở Spaso House, khu nhà sang trong thuộc Toà Đai sứ Hoa Kỳ tai Nga từ năm 1933, tôi gặp gỡ các nhà báo, luật sư và hoạt động xã hội. Một nhà hoat đông xã hội nói với tôi, ông bi công an giả dang côn đồ đánh thập tử nhất sinh mà không rõ nguyên nhân. Nhiều người Nga đã chứng kiến ban bè, đồng nghiệp bị quấy rối, đe doa thâm chí bị giết, tuy nhiên ho vẫn làm việc, viết và không chịu im lặng. Tôi đảm bảo với họ, Hoa Kỳ sẽ nêu những quan ngại về nhân quyền với chính phủ Nga bằng mọi cách.

Địa điểm cũng quan trọng như nội dung cuộc nói chuyện. Tôi có thể bày tỏ hết những điều tôi suy nghĩ với các nhà hoạt động tại Spaso House, nhưng người Nga bình thường cũng là đối tượng của tôi. Vì thế tôi hỏi cán bộ tòa đại sứ tìm đài phát thanh hay truyền hình tư nhân và độc lập nào đó đứng ra tổ chức để tôi phát biểu. Thật may, đài phát thanh "Tiếng vọng Moscow" (Echo

Moscow), một trong số đài phát thanh độc lập hàng đầu, cở mở, dũng cảm và khó bị phá sóng ở Nga.

Trong cuộc trả lời phỏng vấn trực tiếp, rất nhiều câu hỏi đặt ra với tôi về quan hệ Mỹ - Nga, bao gồm cả vấn đề Georgia và Iran, sau đó tôi quay lai chủ đề nhân quyền của nước Nga. Tôi trả lời: "Tôi tin nền dân chủ là lợi ích cốt lõi và lưa chọn tốt nhất của nước Nga. Việc tôn trong nhân quyền, sở hữu nền tư pháp độc lập, tư do báo chí là nằm trong lợi ích của việc xây dựng một hệ thống chính tri ổn định và là cơ sở vững chắc góp phần mở rộng, chia sẻ thinh vương. Chúng tôi khẳng định, tiếp tục hỗ trợ những người theo đuổi các giá trị đó." Nói về các vu bị bắt giữ, đánh đập thâm chí giết hai các nhà báo, tôi phát biểu: "Tôi nghĩ mọi người yêu cầu quan chức chính phủ phải manh dan công nhân hành đông này là sai trái, ra sức ngặn chặn và cấm tái diễn, đồng thời đem lai công lý cho những người bị hai." Đến nay đài Tiếng Vong Moscow vẫn hoat đông theo hệ thống độc lập. Nhưng thật không may, trong cuộc đàn áp bất đồng chính kiến xung quanh vấn đề xâm lược Crimea năm 2014, trang mang của đài phát thanh ấy đã bị đánh

sập, tạm thời ngừng hoạt động. Đây là điều cho thấy điện Kremlin tiến thêm buớc mới nhằm chấm dứt tự do ngôn luận và bất đồng chính kiến.

Sau tám năm làm Tổng thống, Putin đối mặt với quy định của hiến pháp, giới hạn hai nhiệm kỳ, vì thế năm 2008 ông hoán đổi vị trí chức vụ cho vị Thủ tướng dưới quyền, ông Dmitry Medvedev. Lúc đầu, sự hoán đổi chỉ là chiêu bài giúp Putin vẫn giữ được quyền lực ở cương vị cấp cao khác. Ông Dimtry Medvedev làm nhiều người bất ngờ khi đưa ra một số quan điểm cấp tiến. Ông cởi mở hơn với những người bất đồng chính kiến, hoà hợp, hoà giải với nước ngoài và đa dạng hóa nền kinh tế Nga, từ dầu mỏ, khí đốt cũng như các mặt hàng tiêu dùng.

Khi nhậm chức Ngoại trưởng, tôi vẫn hoài nghi về mối quan hệ lãnh đạo song hành của Nga, nhưng hy vọng có thể tìm ra địa thế mà hai bên có thể hợp tác mang lại hiệu quả. Khi ở cương vị Thượng nghị sĩ tôi thường chỉ trích chính sách của Putin, nhưng tôi hiểu, nếu coi Nga là mối đe dọa điều đó hoàn toàn phản tác dụng, sẽ bỏ lỡ nhiều cơ hội và lợi ích.

Câu hỏi được đặt ra, liệu các quốc gia có thể vừa hợp tác vừa xung đột là vấn đề tranh luận cố hữu trong vòng xoáy chính sách đối ngoại. Hoa Kỳ có nên ngừng đàm phán kiểm soát vũ khí hay thương mại khi phản đối sự xâm lăng của Nga ở Georgia? Hay tiếp tục tiến hành chính sách hai mặt? Căng thẳng trong quan hệ ngoại giao thường tạo ra ấn tượng xấu, nhưng đôi khi cũng thật cần thiết.

Năm 2009, Tổng thống Obama và tôi cho rằng Hoa Kỳ có thể đạt được những lợi ích cốt lõi với Nga thông qua các tiếp cận với ba yếu tố chính: Tìm các lĩnh vực đặc biệt có thể hợp tác đem lại lợi ích chung; Giữ thái độ cứng rắn bảo vệ lợi ích nếu bị xâm phạm; Tiếp xúc thường xuyên tìm hiểu quan điểm của nhân dân Nga. Cách tiếp cận này được gọi là "tái thiết lập".

Người đề ra và chịu trách nhiệm thực hiện cách tiếp cận này là Bill Burns Bộ Ngoại giao, giữ chức Đại sứ Hoa Kỳ tại Nga đã ba năm, ông hiểu rõ điểm mạnh và yếu của các lãnh đạo cũng như cấu trúc quyền lực của điện Kremlin. Medvedev một nhà lãnh đạo trẻ, lên nắm quyền không có trải nghiệm thực tế khốc liệt về Chiến

tranh Lạnh. Ngược lại, Putin đã từng phải gồng mình làm việc trong KGB những năm 1970s và 1980s quan trọng trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh. Theo tôi, mặc dù thay đổi vị trí trong nội các, Putin vẫn nắm giữ quyền lực chủ chốt, vì vậy nỗ lực mở rộng hợp tác vẫn gặp nhiều khó khăn. Nhưng tôi lại tin, khi có cơ hội về lợi ích chung, sự hợp tác có thể xảy ra.

Tháng 3-2009, lần đầu tiên tôi gặp Ngoại trưởng Nga, Sergey Lavrov. Richard Holbrooke quen ông ấy khi hai người làm đại sứ tại Liên Hiệp Quốc cuối thập niên 1990s, Richard nói với tôi, ông Lavrov là một nhà ngoại giao tài năng, tân tâm tân lưc phục vụ cấp trên ở Moscow với sư thông minh, năng lực và cũng đầy từ mãn. (Richard nhận xét rất chính xác). Lavrov có nước da rám nắng, thông thao Anh ngữ, ưa rượu whisky và thích thơ Puskin. Mối quan hệ giữa ông với người tiền nhiệm của tôi, Ngoại trưởng Condoleezza Rice, rất căng thẳng sau khi Nga xâm lược Georgia. Sự căng thẳng giữa Mỹ và Nga chưa giảm, nhưng nếu muốn tạo được sư tiến triển trong việc kiểm soát vũ khí hat nhân, trừng phat Iran, vân chuyển khí tài ở phía bắc Afghanistan

chúng ta cần phải hợp tác với Nga. Vấn đề này giống như tìm cách phá tảng băng.

Trong chính tri khiếu hài hước rất cần thiết. Có

nhiều chuyên tuy vô lý, nhưng làm ban phải bật cười. Khi là Thương nghị sĩ của New York, nhiều lần tôi đã tham gia (3 lần thì phải) trò chơi lựa chọn quần áo lót trong chương trình David Letterman Show. Trong chiến dịch tranh cử năm 2008, tôi lai xuất hiện chương trình truyền hình trực tiếp Saturday Night cùng với Amy Poehler, người đóng giả "Hillary Clinton" giống như thật, với những tiếng cười phá lên khó quên. Trong ngoại giao, các cuộc đối thoại phải được chuẩn bị thật chu đáo, tránh sai sót trong ngôn từ, phải hiểu sự khác biệt văn hóa giữa các nước, vì thế không có chỗ cho sự hài hước. Nhưng đôi khi vô tình xảy ra sai sót thì sư hài hước lai rất có ích mà tôi từng gặp trong thời gian giữ chức Ngoai trưởng.

Trong bài phát biểu tại Hội nghị An ninh ở Munich tháng Hai, phó Tổng thống Biden nói: "Đây chính là thời điểm tái thiết lập các lĩnh vực mà chúng ta nên hợp tác với nước Nga." Tôi thích ý tưởng "tái thiết lập" – tuy

không thể bỏ qua bất đồng, nhưng đưa chúng vào chương trình nghị sự quan trọng bên cạnh lợi ích chung. Trong khi trao đổi với các thành viên trong nhóm chuẩn bị hội đàm với Lavrov tại Geneva, Thụy Sĩ, tôi yêu cầu thực hiện ý tưởng này. Tại sao chúng tôi không đặt vấn đề "tái thiết lập" thẳng thắn với Lavrov? Điều này có thể gây tiếng cười, kể cả Lavrov, nhưng lại biểu hiện sự cam kết khởi đầu một giai đoạn mới, giảm thiểu bất đồng. Vẻ bên ngoài tuy bất thường, nhưng cũng nên thử.

Lavrov và tôi gặp nhau trong chương trình Panorama Salon tai Khách san Châu Luc (Intercontinental Hotel), môt chương trình rất được ưa chuông ở Geneva. Trước khi ngồi xuống, tôi tăng ông hộp màu xanh lá ma có buộc dải ruy-băng. Khi các máy quay phim hoạt động, tôi mở hộp, lấy ra một nút màu đỏ nằm giữa nền màu vàng, có ghi hàng chữ Nga перегрузка (quá tải - ND). Chúng tôi đều cười và ấn vào nút đỏ, tôi hỏi ông: "Khó khăn lắm chúng tôi mới tìm được chữ này, ông xem đúng không?" Vi Ngoại trưởng ngăm kỹ hộp quà. Trong phòng anh chàng người Mỹ biết tiếng Nga, người "dịch" chữ này, đang nín thở lo

lắng. Ngoại trưởng Nga nói: "Viết sai rồi." Phải chăng đây sự cố mang tầm cỡ quốc tế? Tôi chỉ còn biết cười trừ. Lavrov giải thích, "Chữ ấy phải viết Perenagruzka (перезагрузка – tái thiết lập- ND), còn chữ Peregruzka (перегрузка) có nghĩa quá tải." Mọi người thở phào, tôi nói: "Đúng vậy, chúng tôi không yêu cầu bên ông phải quá sức, tôi hứa đấy."

Đúng là khả năng của người Mỹ về tiếng Nga còn quá tệ. Nhưng chỉ nghĩ đến mục tiêu phá vỡ lớp băng, chắc chắn chẳng ai quên được "tái thiết lập", còn sai sót trong dịch thuật tất nhiên được sửa lại. Lavrov bảo, ông sẽ nhân chiếc nút bấm này đem về đặt trên bàn làm việc. Ngay đêm ấy, anh chàng Phippe Reins, người đã dịch sai làm moi người cười vỡ bung tìm cách chữa cháy. Anh đến ngay toà Đai sứ Nga tại Thuy Sĩ, nơi quản lý chiếc hộp có nút xin được sửa lại. Nhưng viên Đại sứ thân trong trả lời: "Xin lỗi, tôi phải hỏi ý kiến ngài Bô trưởng đã." Philippe nài nỉ: "Chúa ơi! Nếu ngài không cho phép tôi sửa lỗi, bà Ngoai trưởng sẽ tống tôi đến vùng Siberia công tác mất." Phải thừa nhận, anh chàng Philippe này bẻm mép thật.

Lần đầu tiên Tổng thống Obama gặp Tổng thống Medvedev trong hội nghị ở London tháng 4-2009, đoàn đai biểu Hoa Kỳ và Nga ngồi đối diên trong bữa tiệc chiêu đãi ở Winfiel House, trong sứ quán Hoa Kỳ và tôi là người phu nữ duy nhất trong buổi tiệc. Đây là chuyến công du đầu tiên của Tổng thống Obama kể từ khi nhâm chức, dư Hôi nghị G20 và Hôi nghị thượng đỉnh khối NATO, đồng thời viếng thăm các đồng minh chủ chốt, tôi rất vui được tháp tùng ông. Từ đó nhiều lần tôi tháp tùng ông cho đến chuyển thăm lần cuối Burma lịch sử vào năm 2012, giúp chúng tôi cơ hội thảo luân, xây dựng chiến lược trong khi tránh xa sự ồn ào và bân rôn thường ngày ở Washington. Trước khi họp ở Prague trong cùng chuyến công du tháng Tư, ông kéo tôi sang bên, nói nhỏ: "Hillary, tôi có chuyên muốn nói riêng với chi". Ông khoác tay qua người tôi đi về phía cửa số. Tôi cảm thấy có chuyên gì rất nhay cảm về vấn đề chính sách mà Tổng thống muốn trao đổi. Nhưng không, ông ghé sát tai tôi: "Có cái gì kẹt vào kẽ răng của chị đấy." Xấu hổ quá, nhưng tôi rất vui, vì cử chỉ này chỉ có trong một tình ban tốt mới chăm sóc từ những chuyện nhỏ nhặt như vây.

Trong lần đầu tiên gặp gỡ, cả hai vi Tổng thống đều đề cập ý tưởng về hiệp ước mới cắt giảm vũ khí hat nhân, tìm tiếng nói chung về Afghanistan, về khủng bố, thương mai, thâm chí cả vấn đề Iran, bất chấp bất đồng quan điểm về phòng thủ tên lửa và khủng hoảng Georgia. Ông Medvedev cho rằng cuộc xâm chiếm của Nga tai Afghanistan trong những năm 1980s rất "đáng tiếc", vì thế ông cho phép Hoa Kỳ vân chuyển thiết bi sát thương qua lãnh thổ của Nga đến Afghanistan. Điều này rất quan trong, là đòn bẩy và không bị phụ thuộc vào Pakistan về vân chuyển các thiết bị cho quân đôi và Afghanistan. Tôi thật bất ngờ khi Medvedev cũng thừa nhân, đã đánh giá quá thấp khả năng phát triển hat nhân của Iran. Ông nói: "Rõ ràng các bạn đã đúng." Nga có mối quan hệ khá phức tạp với Tehran, không những bán vũ khí mà còn trợ giúp xây dựng nhà máy điện hat nhân, nhưng Nga không muốn vũ khí hat nhân phổ biến rộng rãi ở gần khu vực bất ổn ở phía nam. Nhân xét của Tổng thống Medvedev đã mở cánh cửa cho sư hợp tác manh mẽ về vấn đề Iran, cuối cùng dẫn đến cuộc bỏ phiếu mang tính bước ngoặt tại Liên Hiệp Quốc, áp đặt sư trừng phạt cứng rắn mới lên Iran. Tuy nhiên, ông phản

đối kế hoạch của chúng tôi về hệ thống tên lửa quốc phòng ở châu Âu, tuy đã giải thích nhiều lần, hệ thống này để bảo vệ, chống các mối đe dọa tiềm tàng từ Iran, chứ không phải nhằm vào Nga.

Tổng thống Obama nhấn mạnh và hứa đẩy nhanh thỏa thuận hiệp ước vũ khí hạt nhân, hợp tác sâu rộng hơn về Afghanistan, chống khủng bố và ủng hộ Nga nhập tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Đây là cuộc thảo luận sâu rộng, thẳng thắn về mọi vấn đề nhạy cảm nhờ sự cởi mở của Tổng thống Medvedev. Vấn đề tái thiết lập đã đi đúng hướng và đang phát triển.

Phái đoàn đàm phán do Thứ trưởng Ellen Tauscher và trợ lý Ngoại trưởng Rose Gottemoeller phụ trách làm việc một năm với người đồng cấp Nga giải quyết từng chi tiết của Hiệp ước Cắt giảm Vũ khí Hạt nhân Chiến lược (START) mới, giới hạn số lượng đầu đạn hạt nhân, tên lửa và máy bay ném bom của cả Nga lẫn Mỹ. Sau khi Tổng thống Obama và Tổng thống Medvedev ký hiệp ước vào tháng 4-2010, tôi cố gắng thuyết phục các đồng nghiệp cũ ở Thượng viện phê chuẩn, đồng thời kết hợp chặt chẽ với Trợ lý Ngoại trưởng về Vấn đề Lập

pháp, Rich Verma, một phu tá lâu năm của Lãnh đạo phe Đa số của Thương viện, Harry Reid. Tôi kêu gọi các nhân vật chủ chốt của Đảng Công Hoà, những người hoài nghi Nga, lo ngai Hoa Kỳ khó giám sát, nếu khi Nga không tuân thủ Hoa Kỳ có quyền rút khỏi hiệp ước. Tôi nhắc lai câu nói mang tính triết lý của Tổng thống Reagan "phải có niềm tin nhưng không quên việc thẩm đinh" khi ông ký thỏa thuận giải trừ vũ khí hat nhân với Liên Xô. Tôi nhấn manh, thời điểm chương trình START cũ nay đã lỗi thời, hết han. Gần một năm qua chúng ta không có đoàn thanh tra nào trên đất Nga để kiểm tra kho vũ khí tên lửa. Đây là sai sót rất nguy hiểm, không thể để nó tiếp diễn được.

Nhiều tuần trước khi Quốc hội bỏ phiếu, tôi trao đổi với 18 Thương nghị sĩ thuộc Đảng Cộng Hòa. Với cương vị Ngoại trưởng, tôi làm việc với Quốc Hội về nhiều vấn đề, đặc biệt vấn đề ngân sách của Bộ Ngoại giao, nhưng lần này là lần đầu tiên thay mặt Nhà Trắng cố thuyết phục Quốc Hội kể từ khi tôi rời Thượng viện. Mối quan hệ với các đồng nghiệp cũ trong tám năm ở Thượng viện rất hữu ích, hiểu về luật pháp và tham khảo thêm ý kiến

với bạn bè. Được sự ủng hộ của Chủ tịch Ủy ban Thượng viện Quan hệ đối ngoại John Kerry bang Massachusetts và Ủy viên Richard Lugar khi Phó Tổng thống Biden điều trần tại Ủy ban.

Tuy nhân được ủng hộ gần hai phần ba trong Thượng viên, nhưng khi bỏ phiếu thì không đủ số. Triển vong mờ dần sau kỳ bỏ phiếu giữa nhiệm kỳ tháng 11-2010, khi Đảng Cộng Hoà nắm quyền kiểm soát Hạ viện, với số ghế vượt trôi 63 ghế, tại Thương viện, Đảng Dân chủ cũng bị thu hẹp khoảng cách, chỉ hơn 6 ghế. Mặc dù bi thất bai trong bầu cử giữa nhiệm kỳ, nhưng Thượng nghi sĩ Lugar vẫn giục tôi đến Capitol Hill trình bày. Tuy ít hy vong, nhưng tôi vẫn điên đàm và trực tiếp đến Capitol Hill điều trần lần cuối trước khi nghỉ Lễ Giáng Sinh. Đêm ấy, Thương viên bỏ phiếu kết thúc cuộc tranh luân, ngày hôm sau hiệp ước đã được thông qua với 71 phiếu thuận với 26 phiếu chống. Đây là sư thắng lợi của cả hai đảng trong mối quan hệ Hoa Kỳ và Nga giúp thế giới an toàn hơn.

Qua việc này, Tổng thống Obama và Tổng thống Medvedev thiết lập mối quan hệ cá nhân tốt đẹp, tạo cơ nhiều hội hợp tác giữa hai nước trong tương lai. Khi gặp Tổng thống Medvedev ở Moscow tháng 10-2009, ông đưa ra kế hoạch xây dựng mô hình hành lang công nghệ cao tại Nga giống mô hình Silicon Valley. Tôi gợi ý mời ông tới California, ông quay sang trao đổi với nhóm tháp tùng. Trong chuyến công du Hoa Kỳ năm 2010, ông đã viếng thăm Silicon Valley và rất ấn tượng những gì ông quan sát. Điều này có thể là sự khởi đầu tầm nhìn của Medvedev về một nền kinh tế đa dạng nếu Putin cho phép.

Sự tái thiết lập dẫn đến một số thành công bước đầu, bao gồm lệnh áp đặt các biện pháp trừng phạt mạnh tay lên Iran và Bắc Triều, mở tuyến đường tiếp vận vòng cung phiá bắc Afghanistan, giúp Nga gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), giành được sự ủng hộ của Liên Hợp Quốc thiết lập vùng cấm bay ở Libya và mở rộng hợp tác chống khủng bố quốc tế. Tuy nhiên cuối năm 2011 tình hình đã thay đổi. Tháng 9, Tổng thống Medvedev tuyên bố ông sẽ không tái tranh cử và Putin trở lại nắm quyền lực vào năm 2012. Sự thay đổi được khẳng định đúng như những gì tôi đã suy đoán,

Medvedev ngồi chiếc ghế Putin chưa kịp ấm chỗ

Tháng 12, trong cuộc bầu cử Quốc hội Nga có sự gian lận và vi phạm trắng trợn: các đảng chính trị đối lập không được ra ứng cử, gian lân phiếu bầu, ép buộc cử tri. Các nhà quan sát bầu cử bị sách nhiệu, các trang web của ho bi tấn công, đánh sập. Tai cuộc hội nghi quốc tế ở Lithuania, tôi bày tỏ mối quan ngai nghiệm trong về tình trang này: "Nhân dân Nga cũng như nhân dân trên toàn thế giới, ho xứng đáng có quyền bày tỏ tiếng nói của mình qua lá phiếu. Cuộc bầu cử phải công bằng, tư do, minh bach, bầu ra những người lãnh đạo có trách nhiệm với dân chúng". Hàng chục ngàn người Nga đã xuống đường biểu tình phản đối. Khi tiếng hộ: "Putin là tên trôm" vang lên không gian, lập tức Putin đả kích trực tiếp vào tôi, tuyên bố: "Bà ta đã đạo diễn, giật dây những con rối đất nước tôi". Tôi thực sự cũng mong sao có khả năng làm đao diễn như vây. Khi gặp Tổng thống Putin, tôi phê phán ông về lời nhân xét: "Tôi thấy nhân dân Nga ở Moscow nói, Hillary Clinton kêu gọi họ biểu tình. Đây là lời phát biểu thiếu thiên ý, phải không ngài Tổng thống?" Phải, nếu tôi kêu gọi, đông viên thâm

chí một vài người Nga dám đòi hỏi nền dân chủ thực sự thì tốt biết mấy.

Tháng 5-2012, Putin chính thức trở lại cương vị

Tổng thống, ngay sau đó từ chối lời mời của Tổng thống Obama đến dư hội nghi thượng đỉnh G8 ở Trai David. Đợt gió lanh bắt đầu thổi từ hướng đông sang. Tháng 6, tôi gửi bản lưu ý đến Tổng thống Obama nêu rõ quan điểm cá nhân. Chúng ta không còn làm việc với Medvedev, cần có đường lối cứng rắn ứng phó với Nga. Putin "không tin tưởng Hoa Kỳ, luôn nghi ngờ các hành đông của chúng ta" và có ý định xây dựng vùng ảnh hưởng ở Đông Âu và Trung Á, thông qua dư án "hôi nhập khu vực", nhưng thật ra đó là sự phục hưng một để chế trong quá khứ. Khi Tổng thống Obama gặp Putin bên lề hội nghị G 20 trong cương vị nguyên thủ quốc gia tại Los Cabos, Mexico, tôi gợi ý: "Không nên mềm mỏng" vì Putin "không bao giờ nhương bô". Nga lập tức tỏ ra thiếu tinh thần hợp tác trong nhiều

Nga lập tức tỏ ra thiếu tinh thần hợp tác trong nhiều vấn đề quan trọng, đặc biệt là cuộc xung đột ở Syria, chống lưng cho chính quyền Tổng thống Assad, ngăn chặn mọi nỗ lực đưa ra một giải pháp mạnh của Liên

Hiệp Quốc. Đồng thời Điện Kremlin thẳng tay đàn áp người bất đồng chính kiến, các tổ chức NGO và những người đồng tính, song tính, chuyển đổi giới tính (LGBT-Lesbian, Gay, Bisexual, Transgender) trong nước và đe dọa các nước láng giềng.

Đối với những người mong đơi công cuộc tái thiết lập mở ra một kỷ nguyên thiên chí trong quan hệ Nga và Hoa Kỳ chắc chắn sẽ rất thất vọng, chấp nhận thực tế phũ phàng, cay đắng. Những người ít kỳ vong quan hệ Mỹ - Nga cho rằng nhân đây nên xóa bỏ liên kết, tạm dừng các mối quan hệ kể cả chương trình tái thiết lập. Gần đây, sau cuộc xâm chiếm Crimea năm 2014, một số người trong Quốc hội cho rằng công cuộc tái thiết lập đã khuyến khích Putin hành động. Tôi nghĩ họ đã hiểu sai về Putin và tái thiết lập. Sau khi đưa quân vào Georgia năm 2008, Putin đã không phải gánh hâu quả xấu từ Hoa Kỳ và quốc tế. Putin xâm lược Georgia và Crimea có lý do riêng theo từng thời điểm và sư kiên thực địa chính tri. Hoc thuyết chiến tranh phủ đầu của Tổng thống Bush lẫn chính sách tập trung hợp tác vì quyền lợi cốt lõi của Tổng thống Obama cũng chưa đủ manh ngăn

chặn hành vi gây hấn này. Công cuộc tái thiết lập không phải đã khuyến khích, là phần thưởng, nó chính là tái khẳng định lợi ích chiến lược quan trọng và an ninh của Mỹ, chúng ta cần đạt được nếu có điều kiện. Điều này vẫn giữ nguyên giá trị của nó đến hôm nay.

Để hiểu được sự phức tạp mối quan hệ với Nga trong thời kỳ tái thiết lập và mục tiêu của chúng ta, hãy xem xét hoạt động ở Trung Á và công tác hậu cần cung cấp cho quân đội ở Afghanistan.

Sau cuộc khủng bố 11-9-2001, dẫn đến Hoa Kỳ xâm lược Afghanistan, chính quyền Bush thuê hai căn cứ quân sư xa xôi hẻo lánh thuộc vi trí chiến lược của hai quốc gia Trung Á, Uzbekistan và Kyrgyzstan để chuẩn bị đưa quân, thiết bị và các nhu yếu phẩm vào Afghanistan. Với sư giúp đỡ phi thường của công đồng quốc tế vào thời điểm đó và Nga cũng không phản đối, dù vẫn coi các nước công hoà thuộc Liên Xô cũ nằm trong vùng ảnh hưởng. Nhưng lập tức Kremlin đã hối thúc chính phủ Uzbek và Kyrgyz sớm chấm dứt thỏa thuân với Mỹ. Đối với Putin, các quốc gia Trung Á là sân sau của Nga, cảnh giác sự ảnh hưởng nền kinh tế

bùng nổ của Trung Quốc cũng như sự hiện diện quân sự của Mỹ.

Năm 2009, Tổng thống Obama tăng quân vào Afghanistan, sau đó chuyển sang kế hoach rút quân từ năm 2011. Như vậy quân đôi Hoa Kỳ lại một lần nữa cần vân chuyển số lương lớn binh sĩ và các trang thiết bi vào hoặc ra khỏi đất nước núi non hiệm trở. Đường vận chuyển chủ yếu đến Afghanistan qua hành lang Pakistan, nhưng thường bị du kích Taliban tấn công và nhiều quan chức Pakistan không tán thành. Lầu Năm Góc muốn mở con đường thứ hai, dài hơn và chi phí tốn kém hơn, nhưng đảm bảo thông suốt, không bị gián đoan. Địa điểm tìm kiếm là vùng Trung Á. Hàng hóa có thể bốc dỡ tai các hải cảng vùng biển Baltic, vân chuyển qua đường tầu hỏa qua Nga, Kazakhstan, Uzbekistan cuối cùng đến biên giới phía bắc Afghanistan. Binh sĩ có thể không vân từ căn cứ không quân Kyrgyzstan. Kế hoach này với tên gọi "Hệ thống Điều phối phía bắc" đem lai số tiền hâu hĩnh cho các quan chức tham nhũng của chính quyền địa phương, nhưng lại đóng góp lớn lao cho cuộc chiến. Đây chính là cách thỏa hiệp kinh điển trong chính sách

đối ngoại. Nhưng trước khi chính sách này hoạt động, chúng ta phải được Nga đồng ý, cho phép vận chuyển quân trang quân dụng, khí tài qua lãnh thổ của họ.

Trong cuộc hội đàm đầu tiên giữa Tổng thống Obama và Tổng thống Medvedev, ông đã nhấn mạnh, nằm trong một phần của chương trình tái thiết lập, Hệ thống Điều phối phía Bắc sẽ là lựa chọn ưu tiên hàng đầu của chúng ta. Đáp lại, Tổng thống Medvedev nói, Nga sẵn sàng hợp tác (hưởng lợi từ thu phí vận chuyển). Tháng 7-2009, khi Tổng thống Obama viếng thăm Moscow, thỏa thuận được ký kết chính thức cho phép vận chuyển các thiết bị quân sự huỷ diệt qua Nga tới Afghanistan.

Thỏa thuận của Tổng thống Medvedev về quá cảnh vũ khí sẽ được thảo luận trong hội nghị khác. Đối với Kremlin, vùng Trung Á vẫn là vùng đất ảnh hưiởng được bảo vệ và đầy đố ky. Vì vậy, khi Nga cho phép Hoa Kỳ vận chuyển hàng hoá đi qua lãnh thổ lại là bình phong che đậy một kế hoạch khác. Với Nga, ảnh hưởng quân sự ở Trung Á vẫn rất quan trọng, vì thế họ lợi dụng sự hiện diện chúng ta là cái cớ tăng cường kiểm soát các

Washington. Nó chẳng khác gì trò chơi "Great Game" hiện đại, cuộc đấu trí ngoại giao phức tạp của thế kỷ 19 giữa Nga và Anh quốc tranh giành vị thế thống trị ở Trung Á – ngoại trừ Mỹ không có nhiều lợi ích trong khu vực và không tìm kiếm sự thống trị.

Đầu tháng 12-2010, tôi đến Kyrgyzstan, Kazakhstan

chính phủ trong khu vực, han chế mối quan hệ với

Đau thang 12-2010, toi đen Kyrgyzstan, Kazakhstan và Uzbekistan họp với các nhà lãnh đạo quốc gia. Tại quảng trường thành phố, tôi gặp sinh viên và các ký giả ở Bishkek, trả lời các câu hỏi về mối quan hệ với Moscow. Một thanh niên hỏi: "Vị thế của Kyrgyzstan trong công cuộc tái thiết lập với nước Nga như thế nào?" Tôi giải thích, đất nước các bạn còn nhiều bất đồng đường lối của chúng tôi – tôi chợt nhớ đến Georgia và vấn đề nhân quyền -, mục tiêu của chúng tôi là hoàn thành một kế hoạch tích cực, xóa bỏ mọi hiềm nghi từ trước tới nay.

Một trong số ký giả đưa ra câu hỏi: "Liệu chương trình này có xảy ra sự đối đầu giữa Nga và Hoa Kỳ trong khu vực, đặc biệt là ở Kyrgyzstan không?" Tôi trả lời, cả hai bên đều cố gắng tránh kịch bản như vậy, mục tiêu tái

thiết lập là để giảm căng thẳng giữa Washington và Moscow, đồng thời giúp Kyrgyzstan mà đôi khi cảm thấy bi ket giữa hai nước đỡ lo lắng. Tôi nói thêm, nền dân chủ Kyrgyzstan còn non trẻ lai nằm trong một khu vực chuyên chính, độc quyền. Nền dân chủ ở Nga đang bi đẩy lùi, nền dân chủ ấy chưa hề tồn tai ở Trung Quốc và nhiều nước lớn trong khu vực. Vì lẽ đó, vấn này không dễ dàng gì. Tôi lý giải: "Theo tôi, điều quan trong đất nước ban nên mở rông quan hệ với nhiều quốc gia, nhưng không nên phụ thuộc vào ai. Hãy cố gắng cân bằng các mối quan hệ trong khu vực, tìm kiếm sự giúp đỡ của họ nếu có thể được."

Chuẩn bị tái nhiệm chức tổng thống, vào mùa thu 2011 ông Putin đăng bài bình luận công bố kế hoạch giành lại ảnh hưởng ở các nước cộng hoà thuộc Liên Xô cũ, đồng thời tạo ra "một liên minh đa quốc gia với khả năng trở thành một cực trong thế giới hiện đại". Theo ông Putin, Liên minh Á – Âu này "sẽ thay đổi cấu trúc địa chính trị và địa kinh tế trên toàn lục địa". Một số người cho rằng đó chỉ là ngôn từ trong chiến dịch bầu cử, nhưng tôi nghĩ, họ đã tiết lộ kế hoạch thật sự của

ông Putin, nỗ lực nhằm "khôi phục lại ánh hào quang của Liên bang Xô-viết" khi ông mở rộng liên minh thuế quan là thể hiện bước đi đầu tiên.

Tham vong của Putin không dừng lai trong giới han ở Trung Á. Ở châu Âu, ông tìm mọi cách han chế mối quan hệ giữa các nước cộng hoà thuộc Liên Xô cũ với phương Tây như cắt nguồn cung cấp khí đốt cho UKraina, cấm nhập rượu vang Moldova, tẩy chay các sản phẩm sữa của Lithuania. Không những thế, ông Putin còn để mắt tới khu vực Bắc Cực, nơi băng đã bắt đầu tan chảy, tao ra con đường thương mai mới và cơ hội thăm dò khai thác dầu và khí đốt. Năm 2007, chiếc tầu ngầm nguyên tử Nga đã cắm lá cờ trên vùng đất sát Bắc Cực. Đáng lo ngai hơn, các căn cứ quân sư thời Liên Xô cũ trên vùng Bắc Cực tái hoạt động.

Tổng thống Obama và tôi đã thảo luận rất nhiều về các giải pháp chống lại mối đe dọa của Putin, đồng thời tìm cách tiếp cận và theo dõi những hoạt động của họ. Tôi quyết định thăm các nước mà họ cảm thấy bị đe dọa. Tại Georgia, nơi tôi đã viếng thăm hai lần, kêu gọi Nga "chấm dứt sự chiếm đóng", rút quân đội ra khỏi

vùng lãnh thổ mà họ chiếm giữ năm 2008.

Đối với nhiều người Mỹ, cuộc khủng hoảng ở Ukraine và việc Nga sát nhập Crimea đầu năm 2014 coi đây là tiếng chuông cảnh tỉnh. Một vùng đất bị lãng quên khi Chiến tranh Lạnh kết thúc, giờ đây đột nhiên phải quan tâm. Đặc biệt nhất, cuộc khủng hoảng của Ukraine nhắc chúng ta về mục tiêu lâu dài của Putin. Để đối phó tham vọng của Nga, chính quyền Obama và đồng minh châu Âu đã lặng lẽ hành động trong nhiều năm để làm giảm vị thế và chống lại Putin.

Ngày 1-1-2009, Tập đoàn năng lượng và khí đốt quốc doanh lớn nhất của Nga đã ngừng cung cấp khí đốt cho Ucraine và gây ảnh hưởng nguồn nhập khí đốt một số nước ở châu Âu. Chỉ trong vòng 10 ngày đầu đã có 11 người chết vì giá lạnh, trong đó có 10 người Ba-Lan khi nhiệt độ xuống tới -10 độ Fahrenheit (# - 24 độ C theo công thức C = (F - 32)/1,8- ND). Đây không phải là trường hợp đầu tiên, ba năm trước cũng vào mùa đông Nga cũng cắt nguồn cung cấp khí đốt.

Tại Ucriane, cộng đồng người Nga và người nói

tiếng Nga rất đông, tuy gần nhau nhưng quan hệ giữa hai nước từng xung đột hàng thế kỷ. Sau cuộc bầu cử 2004 đầy tranh cãi ở Ucraine, Cách mạng Cam đã lập chính phủ thân phương Tây lên nắm quyền, đồng thời đẩy manh quan hệ với Liên minh châu Âu và làm Putin tức giân. Năm 2006, Putin cắt nguồn cung cấp khí đốt là thông điệp thiếu khôn ngoan đến các nhà lãnh đao độc lâp tai Kiev. Năm 2009, Putin lai tăng giá khí đốt, cảnh báo với mọi người về thực lực của Nga. Động thái này là luồng gió băng giá thổi qua khắp châu Âu vì hầu hết các quốc gia trong lục địa phụ thuộc nguồn khí đốt của Nga. Nếu Ucriane bị cắt nguồn cung cấp hôm nay thì ngày mai cũng có thể là nước khác. Sau mười chín ngày, Ucriane chấp nhân tăng giá và khí đốt được cung cấp trở lại cũng là lúc Tổng thống Obama tuyên thệ nhậm chức.

Trong bản điều trần trước Ủy ban Đối ngoại Thượng viện vào tháng Giêng, tôi nêu tầm quan trọng việc tăng cường sức mạnh của khối NATO, Liên minh xuyên Đại Tây Dương, nhấn mạnh về an ninh năng lượng, "một ưu tiên hàng đầu trong chính sách ngoại giao". Theo tôi, vấn đề ở Đông Âu chỉ là "một ví dụ mới

nhất trong lỗ hồng năng lượng có thể gây hạn chế và giảm hiệu quả, đồng thời trói tay chúng ta trong các lựa chọn đối ngoại".

Một tuần sau khi nhâm chức, lần đầu tiên tội điện đàm với Ngoai trường Ba Lan, Radoslaw Sikorski, về một loạt thách thức. Ông Sikorski nói với tôi: "Chúng tôi muốn nguồn cung cấp dầu khí mới." Ông ủng hộ đường ống đi qua vùng Balkans và Thổ Nhĩ Kỳ xuất phát từ khu vưc giàu khí đốt ở biển Caspian cung cấp cho châu Âu. Hệ thống này nổi tiếng với cái tên "Hành lang phiá Nam", một trong những sáng kiến ngoại giao năng lượng quan trong nhất của chúng ta. Tôi bổ nhiệm Đai sứ Richard Morningstar làm đặc phái viên đàm phán thỏa thuận này để tiến hành dư án. Nhưng vấn đề gặp trở ngại, vì Azerbaijan, quốc gia sở hữu nguồn khí đốt và chủ chốt vùng biển Caspian, đang vướng vào cuộc xung đột kéo dài với nước láng giềng Armenia. Biết ông Richard Morningstar có mối quan hệ thân thiết với Tổng thống Azerbaijan, Ilham Aliyev, nên tôi cử ông làm đại sứ ở đó. Tôi hai lần thăm Azerbaijan nhằm tìm kiếm hòa bình, thúc đẩy cải cách dân chủ, xây dưng đường ống dẫn khí

đốt, kể cả việc gặp gỡ, thảo luận với các nhà lãnh đạo ngành công nghiệp tại hội nghị thường niên về dầu khí Caspian ở Baku năm 2012. Khi tôi rời Bộ Ngoại giao, thỏa thuận đã ký kết, dự kiến đầu năm 2015 khởi công xây dựng hệ thống ống dẫn dầu và hoàn thành vào năm 2019.

Tháng 3-2009, gặp các nhà lãnh đạo khối Liên minh châu Âu tôi kêu gọi quan tâm hơn nữa về năng lượng, coi đó là một ưu tiên hàng đầu. Tôi làm việc với Cathy Ashton của Liên minh châu Âu, thành lập Hội đồng Năng lượng Hoa Kỳ - EU. Các chuyên gia năng lượng Hoa Kỳ giúp EU tìm kiếm các năng lượng mới thay thế cho khí đốt của Nga. Tháng 7-2010, tôi và Ngoại trưởng Ba Lan, Sikorski, tuyên bố thỏa thuận hợp tác Ba Lan - Hoa Kỳ tìm kiếm khí đá phiến với công nghệ tiên tiến an toàn và thân thiện với môi trường. Cuộc thăm dò khí đá phiến đang tiến hành nhiều nơi.

Phát triển, mở rộng nguồn cung cấp khí đốt tự nhiên, Mỹ giảm nhập khẩu cũng góp phần làm giảm ảnh hưởng của Nga, số khí đốt đó xuất sang châu Âu. Người tiêu dùng sử dụng khí đốt với giá rẻ tạo thế cạnh tranh

và phá vỡ thế độc quyền của Tổng công ty dầu khí Gazprom của Nga (tiếng Nga Газпром; tên đầy đủ: Открытое Акционерное Общество Газпром -ND).

Nhưng nỗ lực này không được quan tâm tại Hoa Kỳ và cũng thể loại bỏ Putin. Đến năm 2013, Ukraine đàm phán quan hệ thương mại với EU, Putin hiểu ảnh hưởng của Nga đang giảm dần. Lập tức Nga dọa tăng giá khí đốt và đòi nợ hơn 3 tỷ Mỹ kim, trong khi tài chính của Ucraine ở trong tình trạng khủng hoảng nếu thỏa thuận được ký kết. Tháng Mười Một, Tổng thống Ukraine Yanukovych đột ngột rút bỏ đàm phán, lập tức Ukriane nhận được gói cứu trợ 15 tỷ Mỹ kim từ Kremlin.

Nhiều người Ucraine nổi giận, nhất là dân cư thủ đô Kiev và cộng đồng không nói tiếng Nga. Họ mong muốn sống trong một nền dân chủ phồn vinh, thịnh vượng của châu Âu, nhưng giờ đây lại phải đối mặt với triển vọng một lần nữa dưới sự chỉ đạo của Moscow. Các cuộc biểu tình rầm rộ nổ ra và tăng lên chóng mặt khi chính phủ cho phép nã súng vào người biểu tình. Dưới áp lực, Tổng thống Yanukovych đồng ý cải cách hiến pháp, tổ chức bầu cử sớm. Một thỏa thuận được ký kết qua

trung gian của các nhà ngoại giao đến từ Ba Lan, Pháp, Đức (Nga tham gia đàm phán, nhưng từ chối ký thỏa thuận) với các nhà lãnh đạo chính phủ và phe đối lập. Tuy vậy, người biểu tình phản đối bản thỏa thuận, yêu câu Tổng thống Yanukovych từ chức. Thật kỳ lạ, ông đột ngột rời cung điện, bỏ Kiev trốn về miền đông, chạy sang Nga. Quốc hội Ukraine phản ứng bằng cách yêu cầu lãnh đạo phe đối lập thành lập chính phủ mới.

Sư kiện này làm Moscow bối rối. Dưới chiêu bài bảo vệ công dân Nga và công đồng người Ukraine gốc Nga, Putin đổ lỗi cho tình trang hỗn loan, xảy ra bao lực do phe đối lập, ông điều quân chiếm bán đảo Crimea ở Hắc Hải, - nơi đã từng thuộc Nga đến giữa thập niên 1950s, nơi có nhiều người gốc Nga và các căn cứ hải quân quan trong-. Bất chấp lời cảnh báo của Tổng thống Obama và các nhà lãnh đạo châu Âu, điện Kremlin đã bày trò trưng cầu dân ý sát nhập Crimea vào Nga, mặc dù phần lớn công đồng người không nói tiếng Nga tẩy chay. Đến cuối tháng 3, Đai hội đồng Liên Hiệp Quốc bỏ phiếu lên án cuộc trưng cầu dân ý này với số phiếu áp đảo.

Trong khi tôi đang viết bản thảo này, Ucraine trong tình trang hỗn loan. Thế giới đang theo dõi sát sao, đặc biệt là các quốc gia thuộc Liên Xô cũ, cũng như những nước nhỏ lo sơ nền độc lập của mình. Tất cả nỗ lực hoạt đông của chúng ta từ năm 2009 bao gồm phát triển khối NATO, hàn gắn quan hệ xuyên Đai Tây Dương, giảm sư phu thuộc vào năng lương của Nga đã đưa chúng ta vào một vị thế manh mẽ có đủ khả năng đáp ứng các thách thức, mặc dù Putin còn có nhiều quân bài chưa lật, nhưng chúng ta không được lùi bước, phải tiếp tục hành đông.

Trong nhiều năm qua, tôi đã cố gắng tìm hiểu ông Putin.

Tháng 3 – 2010 trong chuyến thăm tại căn nhà vườn (дача, nơi người Nga thường về nghỉ cuối tuần - ND) ở ngoại ô Moscow của Putin, chúng tôi đã có cuộc tranh luận sôi nổi về thương mại và WTO. Giải thích thế nào ông cũng không chịu lắng nghe tôi. Bực quá, tôi đành dùng chiêu khác. Biết ông quan tâm đến việc bảo tồn các động vật hoang dã giống như tôi. Coi như bất ngờ, tôi nói: "Thủ tướng Putin, xin ngài nói cho tôi biết

làm cách nào ngài có thể bảo vệ được những con hổ trắng ở vùng Seberia khỏi tuyệt chủng?" Ông ngạc nhiên, ngước mắt nhìn, bây giờ mới thấy ông đã chú ý lắng nghe lời tôi.

Putin đứng dây mời tôi đi theo ông. Tất cả các trơ lý ở lại, ông đưa tôi đi dọc hành lạng dài đến văn phòng của ông. Một số nhân viên an ninh lực lưỡng đang ngồi trên ghế thấy chúng tôi ho đứng dây, chăm chú nhìn với ánh mắt ngac nhiên. Đằng sau cánh cửa bọc thép, có bàn làm việc, sát bức tường treo tấm bản đồ nước Nga cỡ lớn. Ông trình bày về số phân những con hổ ở phương đông, gấu bắc cực ở phiá bắc và những đông vật khác có nguy cơ tuyệt chủng bằng Anh ngữ. Thật thú vị khi chứng kiến thái đô khác hẳn và mối quan tâm của Putin, thâm chí ông còn hỏi nếu chồng tôi có thời gian rảnh đi với ông để đánh dấu mã số gấu bắc cực ở vùng Franz Josef Land được không. Tôi nói, sẽ chuyển lởi mời, nếu Bill không đi được, tôi sẽ kiểm tra lại lịch trình làm việc có thể đi thay. Nghe thế, Putin nhướn lông mày nhìn tôi. (Nhưng sau đó cả hai chúng tôi đều không đi).

Một lần trò chuyện với Putin bên lề Hội nghị Hợp tác Kinh tế châu Á – Thái Bình Dương (APEC) do Putin chủ trì tai Vladivostok vào tháng 9-2012. Tổng thống Obama quá bận trong chiến dịch tranh cử nên tôi đi dự thay. Putin và Lavrov rất bất bình vì sư vắng mặt của Tổng thống Obama và những phê phán gay gắt của tôi về sự ủng hộ của Nga đối với chính quyền Bashar al-Assad ở Syria. Ho không đồng ý bố trí tôi gặp Putin cho mãi đến khi trước 15 phút da tiệc bắt đầu. Nhưng theo nghi thức, người đại diện cho Hoa Kỳ, cũng là nước tổ chức Hội nghi APEC lần trước, sẽ ngồi canh nguyên thủ nước chủ nhà, có nghĩa là tôi được xếp ngồi canh Putin.

Chúng tôi thảo luận về những thách thức, từ vấn đề biên giới với Trung Quốc ở phía đông, đến chuyện bất ổn về cộng đồng Hồi giáo trong và ngoài nước Nga. Tôi nói với ông, gần đây có đến thành phố St. Petersburg (Leningrat cũ - ND) và viếng thăm đài tưởng niệm hơn 600 ngàn nạn nhân trong cuộc tàn sát của Đức Quốc Xã, từ năm 1941 đến 1944. Tôi đã đánh trúng tâm lý các nhà lãnh đạo Nga về lịch sử. Sau đó, Putin kể chuyện về bố mẹ ông mà chưa bao giờ tôi được nghe

hay báo chí nhắc đến. Trong chiến tranh, bố ông từ mặt trân được nghỉ phép ít ngày về thăm nhà. Khi đến gần khu chung cư, ông ấy nhìn đồng xác chết chồng chất lên nhau trên xe tải chuẩn bị đưa đi chôn. Ông đến gần, thấy đôi chân một phụ nữ đi giày giống vợ mình. Ông nhào tới, yêu cầu được xem thi thể người phu nữ đó. Sau một hồi cãi lôn, những người chở xác đồng ý cho ông xem. Ông ôm lấy xác vợ phát hiện bà ấy chưa chết. Vôi vàng ông bế bà về căn hô, gọi y tá đến cứu giúp. Tám năm sau, năm 1952, đứa con trai đầu lòng của hai người ra đời, đó là chính là Vladimir Putin.

Khi tôi kể chuyện này với Đại sứ Hoa Kỳ, Mike McFaul, - chuyên gia nổi tiếng về Nga, ông ấy cũng chưa từng nghe câu chuyện này bao giờ. Tôi không có điều kiện xác minh tính chân thực, nhưng câu chuyện đã giúp tôi hiểu một phần về ông. Câu chuyện thật kỳ lạ, một người đàn ông ra đời trong hoàn cảnh oái oăm và trở thành nhà lãnh đạo quốc gia. Vì thế ông ta luôn luôn muốn thử và đẩy bạn đến điểm giới hạn xem cách ứng xử ra sao.

Tháng Giêng năm 2013, chuẩn bị rời nhiệm sở Bộ

Ngoại giao tôi gửi bản ghi nhớ về Nga cho Tổng thống Obama những điểm cần lưu ý trong nhiệm kỳ thứ hai của ông Putin. Đã 4 năm kể từ khi chương trình tái thiết lập quan hệ với Nga, tôi tin lợi ích dài han của chúng ta đã đạt được đáng kể, bao gồm kiểm soát vũ khí hạt nhân, lênh trừng phat Iran, về Afghanistan và những lợi ích quan trong khác. Tuy nhiên, cần có cái nhìn thực tế với ý đồ của Putin để đưa ra chính sách phù hợp. Tôi khuyến cáo Tổng thống Obama, quan hệ với Moscow có thể gặp nhiều trắc trở trước khi trở nên tốt đẹp. Ông Medvedev có thể quan tâm đến việc cải thiên quan hệ với phương Tây, nhưng Putin đã sai lầm khi cho rằng chính Mỹ cần Nga hơn là Nga cần phương Tây và coi Hoa Kỳ là đối thủ của Nga. Ngoài ra, Putin cũng rất lo ngai về sư chống đối của phe đối lập trong nước, cùng với sư sup đổ của các chế đô chuyên chế ở Trung Đông. Tất cả những vấn đề này gây khó khăn trong việc bang giao giữa hai bên.

Với tất cả tâm tư ấy, tôi đề nghị phải có phương pháp mới. Việc tái thiết lập cho phép chúng ta lựa chọn những việc dễ tiếp cận trong quan hệ đa phương, không gây bất đồng về Iran hay Afgahnistan. Nhưng giờ đây cần phải ấn nút "tạm dừng" trong những nỗ lực tìm kiếm các lĩnh vực mới. Không nên quá háo hức hợp tác Mỹ - Nga. Cũng không nên quá đề cao ông Putin. Hãy từ chối lời mời của Putin đến dư hội nghị thương đỉnh ở Moscow vào tháng 9 năm 2014. Không khoan nhương với thái đô bất hợp tác của Nga nhưng không làm ảnh đến chính sách và các lợi ích của Mỹ ở châu Âu, Trung Á, Syria cũng như các điểm nóng khác. Sử dụng sức manh và sư quyết tâm mới để buộc Putin phải hiểu. Đây là thông điệp cho biết, những hành động thiếu kìm chế sẽ dẫn đến hâu quả xấu, đồng thời trấn an các đồng minh và Hoa Kỳ luôn luôn sát cánh bên các đồng minh của mình.

Một số người trong Nhà Trắng không hài lòng với các phân tích khắc nghiệt của tôi. Tổng thống nhận lời mời của Putin đến dự hội nghị thượng đỉnh vào mùa thu. Nhưng tình hình xấu dần trong mùa hè vì vòng xoáy bạo lực tăng, đặc biệt chuyện Edward Snowden, kẻ đã tiết lộ các bí mật về Cơ quan An ninh Quốc gia Hoa Kỳ xin tỵ nạn và được Putin chấp nhận. Tổng thống Obama đã

huỷ bỏ đến dự hội nghị thượng đỉnh Moscow, thể hiện sự cứng rắn với Putin. Đến năm 2014, cuộc khủng hoảng Ukraine xảy ra, mối quan hệ hai nước trở nên suy giảm trầm trọng.

Ngoài vấn đề Crimea và quốc tế xảy ra theo đường lối cứng rắn của Putin, chính nước Nga đã bị mất nhiều nhân tài và tỷ phú đang tìm cách bỏ nước ra đi. Nước Nga trời phú có nguồn tài nguyên phong phú và nguồn lao động có tay nghề cao. Tôi từng trao đổi với Putin, Medvedev, Lavrov trong nhiều năm qua, Nga nên trở thành một biểu thức của hoà bình, thịnh vượng trong khối châu Âu tương lai, không nên là đối thủ. Thông qua giao dịch mở rông thương mai với Nga chúng ta có thể đàm phán ở những góc đô khác nhau. Thay vì đe doa Ukraine và các nước láng giềng khác, Nga nên tham gia hợp tác hơn nữa về khoa học với Hoa Kỳ, EU, đồng thời mở rộng phát triển, đổi mới các công nghệ tiên tiến, xây dựng một trung tâm phát triển công nghệ cao hàng đầu trên thế giới, như Medvedev đã từng mong muốn. Vì lợi ích chiến lược lâu dài của nước Nga, Putin không nên theo đuổi khôi phục Đế chế Xô Viết, đàn áp những người phía nam và Trung Quốc ở phía đông. Ông nên coi Ukraine là chiếc cầu nối giữa Nga và châu Âu, điều đó sẽ đem lại sự phồn vinh và an ninh cho tất cả chúng ta. Tiếc thay, nước Nga dưới bàn tay Putin vẫn giữ nguyên mối quan hệ đóng băng trong quá khứ, không dám loại bỏ mà trong tương lai họ chẳng thể nào cố giữ mãi được.

bất đồng chính kiến. Putin có thể hợp tác với Hoa Kỳ và EU để giải quyết phần tử Hồi giáo cực đoan ở biên giới

NHỮNG LỰA CHỌN KHÓ KHĂN

Hillary Rodham Clinton www.dtv-ebook.com

Chương 12: Châu Mỹ Latin: Nền Dân Chủ Và Sự Mỵ Dân

Một câu hỏi đặt ra mà người trả lời có thể làm quý vị ngạc nhiên: đất nước nào trên thế giới mà Hoa Kỳ xuất khẩu hơn 40% các thể loại hàng hóa? Không phải Trung Quốc, vì nó chỉ chiếm có 7%. Cũng không phải khối EU, vì cũng chỉ chiếm 21%. Vùng đất đó chính là các nước thuộc châu Mỹ. Hai vùng lớn nhất mà hàng xuất khẩu của Mỹ xuất sang chính là hai nước láng giềng gần gũi nhất, Canada và Mexico.

M

Đây là thông tin không chỉ quý vị mà ngay cả người Mỹ cũng chưa hiểu hết về các nước ở Tây bán cầu. Nhiều người vẫn còn ám ảnh Mỹ Latin là mảnh đất của đảo chính, của tội phạm chứ chưa phải là khu vực thị trường tự do và nền dân chủ đang phát triển mạnh mẽ, họ vẫn coi nơi đây là xứ sở của người nhập cư lậu, của ma tuý chứ không phải là điểm đến về thương mại và các nhà đầu tư.

Những nước láng giềng phía nam của chúng ta đã đạt được tiến bộ về kinh tế và chính trị đáng kể trong vòng hai mươi năm qua. Mỹ Latin là khu vực bao gồm ba mươi sáu quốc gia và lãnh thổ (hầu hết đã có nền chính trị dân chủ), với khoảng 600 triệu dân, tầng lớp trung lưu phát triển nhanh chóng, có nguồn cung cấp năng lượng dồi dào, tổng thu nhập GDP (Gross Dometic Product, Tổng sản phẩm nội địa - ND) hơn năm ngàn tỷ Mỹ kim.

Vì sự gần gũi về địa lý, nền kinh tế của Hoa Kỳ và các nước láng giềng có truyền thống gắn bó lâu đời. Các hệ thống cung ứng theo chuỗi lan tỏa khắp khu vực, tới các hộ gia đình, xã hội và cả mạng lưới văn hóa. Một số coi mối quan hệ này là mối đe dọa đến chủ quyền và sắc thái riêng của từng nước, nhưng theo tôi, sự phụ thuộc

lẫn nhau là một lợi thế có thể chấp nhận, đặc biệt trong thời điểm cần phải thúc đẩy tăng trưởng hơn nữa ở trong nước. Biết bao điều chúng ta có thể rút ra từ những câu chuyện về sự đổi thay của các nước châu Mỹ Latin, mang đầy ý nghĩa với Hoa Kỳ và thế giới, nhất là biết sử dụng lợi thế "sức mạnh láng giềng" trong những năm sắp tới.

Nhiều quan niệm sai lầm của chúng ta về Mỹ Latin do nguồn gốc sâu xa của một thế kỷ trong thời kỳ lịch sử đầy rẫy khó khăn. Mỹ Latin là một chiến trường của các đối thủ cạnh tranh về ý thức hệ giữa Hoa Kỳ và Liên Xô. Cuba là ví dụ nổi bật nhất, điểm nóng của Chiến tranh Lạnh, những trận chiến uỷ nhiệm đã từng xảy ra ở dạng này hay dạng khác, lúc lên lúc xuống của Tây bán cầu.

Sự sụp đổ của Liên Xô và sự kết thúc Chiến tranh Lạnh đã mở ra một kỷ nguyên mới cho khu vực. Các cuộc nội chiến kéo dài, tàn khốc đã giảm thiểu. Những cuộc bầu cử đã đưa các chính phủ dân chủ mới lên nắm chính quyền. Tăng trưởng kinh tế bắt đầu giúp người dân thoát khỏi cảnh nghèo đói. Năm 1994, Bill Clinton,

phu quân tôi, mời tất cả các quốc gia dân chủ trong khu vực tới họp Hội nghị Thượng đinh đầu tiên tại Mỹ ở Miani, cam kết, cứ bốn năm tái họp một lần để các nước tiếp tục hội nhập về kinh tế và hợp tác chính trị.

Hội nghi Thượng đỉnh chỉ là một trong những nỗ lực của chính quyền Clinton, tiến đến sư hợp tác rộng rãi với các nước láng giềng của chúng ta. Hoa Kỳ đã hỗ trơ lớn lao cho Mexico và Brazil trong suốt quá trình khủng hoảng tài chính của họ. Với sự ủng hộ của lưỡng đảng trong Quốc hội, chúng ta đã phát triển và tài trợ cho kế hoach Yểm trợ Colombia, một kế hoach đầy tham vong, nhằm giúp đỡ bảo vệ nền dân chủ lâu đời nhất của Nam Mỹ từ nan buôn bán ma tuý, các nhóm phiến quân và riêng ở Haiti đã lật ngược được cuộc đảo chính, đồng thời khôi phục nền dân chủ lập hiến. Những tín hiệu tốt lành của các nước khu vực nảy sinh, nhiều nước có nền dân chủ ở Mỹ Latin đã đóng góp quân đôi cho sứ mênh của Liên Hiệp Quốc tại Haiti. Theo Trung tâm Nghiên cứu Pew, người Mỹ Latin đã ủng hộ Hoa Kỳ chiếm tỷ lệ 63% vào năm 2001.

Khi làm Thống đốc bang Texas, George W. Bush đã

ủng hộ việc gia tăng thương mại và cải cách hệ thống xuất nhập cảnh, cho nên khi trúng cử Tổng thống, ông có vi trí và vai trò vững vàng trong khu vực. Ông phát triển mối quan hệ cá nhân manh mẽ với Tổng thống Mexico, Vincente Fox và người kế nhiệm, Felipe Calderon. Chính quyền Bush hỗ trợ và tăng cường kế hoach Yểm trợ Colmbia và bắt đầu với Sáng kiến Merida giúp Mexico chống lai các băng đảng ma túy. Tuy vây, sư tiếp cân rộng rãi của chính quyền trong chính sách đối ngoại cũng không đạt được kết quả khả quan trong khu vực. Bản thân nó cũng không có xu hướng quan tâm đến Tây bán cầu xoay chuyển theo hướng tả hay hữu khuynh mà nhìn nhân theo lăng kính của hệ tư tưởng cũ còn rơi rớt từ thời Chiến tranh Lạnh. Đến năm 2008 chỉ có 24% người Mexico và 23% dân Brazil ủng hộ Hoa Kỳ. Theo điều tra của Viện Gallup, tỷ lệ trung bình của toàn khu vực ủng hộ Hoa Kỳ chỉ còn 35%. Khi Obama lên nắm chính quyền, chúng tôi biết đây là thời điểm cần có sư khởi đầu mới.

Tổng thống Obama giải thích cách tiếp cận "quan hệ đối tác bình đẳng" trong bài phát biểu 4-2009 tại Hội

nghi Thương đỉnh châu Mỹ ở Trinidad & Tobago. Ông cam kết, sẽ không còn kiểu "đối tác cấp trên và đối tác cấp dưới trong mối quan hệ của chúng ta". Thay vào đó, người dân châu Mỹ có thể mong đơi "tham gia trên cơ sở bình đẳng, tôn trong lẫn nhau cùng chia sẻ giá trị vốn có." Theo thông lê, Tổng thống nêu nên sự cần thiết cần vươt qua "quan điểm cũ" và những "sư lưa chọn sai lầm" trong các trường hợp "nguyên tắc cứng nhắc, nhà nước bao cấp, nền kinh tế vượt tầm kiểm soát, mất cân bằng thanh khoản". Không những thế còn đổ lỗi cho lực lượng bán quân sư cánh hữu hay phiến quân cánh tả; Phải biết gắn bó giữa chính sách linh hoạt đối với chính phủ Cuba với quyền con người của nhân dân Cuba chưa được chấp nhân mà chúng ta còn nơ họ." Riêng về Cuba, ông hứa, sẽ có một sư khởi đầu mới. Bước đi đầu tiên điều chỉnh chính sách đã từng "thất bai trong việc thúc đẩy tư do dân chủ, tao cơ hội cho người dân Cuba", Hoa Kỳ sẽ cho phép người Mỹ gốc Cuba được về thăm quê hương cũng như gửi kiều hối cho thân nhân còn ket lai trong nước. Tổng thống cho hay, ông có kế hoach gặp trực tiếp lãnh đạo Cuba thảo luân về cải cách dân chủ, hợp tác chống bọn buôn lậu ma tuý và người di cư. Tổng thống tuyên bố: "Tôi đến không phải tranh luận về quá khứ, tôi đến để bàn thảo các vấn đề trong tương lai".

Đó cũng chính là công việc của tôi cùng với các nhóm chuyên viên hàng đầu về châu Mỹ Latin của Bộ Ngoại giao, biến lời hứa của Tổng thống thành thực tế. Tôi sẽ quyết định với những động thái táo bạo, báo hiệu chúng ta rất nghiêm túc về nhịp sống mới của Tây bán cầu. Nơi đầu tiên chính là Mexico, nước láng giềng phía nam gần gũi nhất, cũng là đại diện cho niềm hy vọng cũng như rủi ro của khu vực.

Hoa Kỳ và Mexico có chung đường biên giới gần hai ngàn dặm, các nền kinh tế, văn hoá đặc biệt trong khu vực quanh vùng biên giới mang tính hòa nhập cao. Tây nam Hoa Kỳ xưa kia từng là phần đất của Mexico, qua nhiều thập niên người nhập cư đã xây dựng được mối quan hệ gia đình, văn hoá giữa hai nước. Kinh nghiệm thực tế của tôi trong lĩnh vực này bắt đầu từ năm 1972, khi Uỷ ban Quốc gia Dân chủ gửi cho tôi bản đăng ký cử tri ở Rio Grande Valley thuộc tiển bang Texas ủng hộ chiến dịch George McGovern tranh cử Tổng

thống. Một số người đã cảnh giác với tôi, cô gái tóc vàng, xuất thân từ Chicago không hề biết một chữ Tây Ban Nha, nhưng ngay sau đó họ hiểu, coi tôi như một người thân trong khối cộng đồng mà tổ tiên họ từ Mexico di cư sang mà giờ đây họ vui vẻ, háo hức hoà nhập với nền dân chủ của chúng ta.

Vài lần tôi cùng bạn bè đi qua biên giới sang Mexico dự dạ tiệc và khiêu vũ, vì hồi ấy qua lại biên giới dễ dàng. Tình cờ tôi lại làm việc cùng với chàng trai tốt nghiệp Đại học Yale mà sau này tôi có cảm tình, đó là Bill Clinton. Sau khi McGovern thất bại thảm hại trong cuộc bầu cử, Bill và tôi quyết định xả hơi, thư giãn tại một khu nghỉ mát bé nhỏ bên bờ Thái Bình Dương, không ngờ cả hai chúng tôi đều yêu đất nước Mexico đến nỗi đã trở lại nhiều lần du lịch kể cả tuần trăng mật năm 1975 nghỉ tại Acapulco.

Do quá bức xúc về vấn đề di cư trong các cuộc thảo luận căng thẳng, nhiều người Mỹ vẫn coi Mexico là vùng đất nghèo khổ, họ rời bỏ quê hương di cư đến Hoa Kỳ kiếm sống. Nhưng kinh tế Mexico phát triển mạnh trong những năm gần đây, tầng lớp trung lưu tăng nhanh

và nền dân chủ có những bước tiến đáng kể. Một ví dụ mà tôi thật ấn tượng, dưới thời Tổng thống Felipe Calderón, ông đã cho xây 140 trường đại học và miễn phí cho toàn thể sinh viên, nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển nhân tài và kinh tế đất nước.

Thời kỳ đầu của chính quyền Obama, rào cản lớn nhất đã ngăn chặn sự phát triển dân chủ và kinh tế là những cuộc bao lực lớn đã xảy ra, nguyên nhân thường do vấn đề ma tuý. Các băng đảng ma tuý ha sát lẫn nhau, đồng thời chống lại lực lượng an ninh quốc gia gây khó khăn cho chính phủ, nhiều lần cơ quan an ninh đã bắt được đám đông các băng đảng đang giao tranh. Sau khi nhâm chức vào tháng 12-2006, Tổng thống Calderón triển khai một lực lượng lớn quân đội tấn công các băng đảng ma túy. Tuy đạt được một số thắng lợi, nhưng bao lực vẫn leo thang, các băng đảng ma túy vẫn hoạt động. Khi tôi giữ chức Ngoại trưởng, các băng nhóm ma túy được trang bị các loại vũ khí và trở thành tổ chức bán quân sư, mỗi năm làm hàng ngàn người chết. Mặc dù tỷ lệ tôi pham có giảm trong các khu vực buôn bán ma tuý, nơi mà băng đảng thường tổ chức đánh bom xe, bắt cóc

tống tiền vẫn rất phổ biến. Những thành phố, thị xã vùng biên giới như Tijuana, Ciudad Juárez người ta tưởng nơi đây đang xảy ra chiến tranh. Bạo lực lan tràn đe dọa El Paso và những vùng lân cận có đông đảo cộng đồng dân cư Mỹ.

Năm 2008, các tay súng tấn công Lãnh sư quán Hoa Kỳ ở Monterrey bằng loại vũ khí nhỏ và lưu đạn. Rất may không ai bi thương. Tuy vây, tháng 3-2010, ba người có quan hệ với toà lãnh sư Mỹ ở Ciudad Juárez đã bi sát hai. Một nhân viên toà lãnh sư, Lesley Enriquez và người chồng, Arthur Redelfs, đã bị bắn khi đang lái xe. Cũng vào thời điểm ấy, ngay trong thị trấn, người chồng Mexico của một nhân viên địa phương làm việc cho toà lãnh sư, Jorge Alberto Salcido Ceniceros, cũng bi bắn chết. Những vụ giết người là một lời cảnh cáo cho những người đại diện cho Hoa Kỳ phải đối mặt với rủi ro ở các nơi trên thế giới, không chỉ riêng ở Irag, Afghanistan hay Libya mà ngay cả tai Mỹ Latin. Những sư cố xảy nhấn manh sư cần thiết Hoa kỳ phải giúp Mexico lâp lai trât tư và an ninh.

Vấn đề cơ bản của chiến tranh ma túy là các băng

đảng triệt hai lẫn nhau để chiếm độc quyền xuất khẩu sang Hoa Kỳ. Theo ước tính, khoảng 90% số lương ma túy người Mỹ sử dung do nguồn cung cấp từ Mexico và cũng 90% vũ khí các băng đảng sử dung cũng mua từ Hoa Kỳ. (Lênh cấm mua bán các loai vũ khí tấn công do Bill Clinton ký năm 1994 với thời han 10 năm, đã hết hiệu lực nhưng không được gia hạn, chính vì thế đã mở cửa cho việc buôn bán vũ khí qua biên giới). Nhìn qua sự kiện xảy ra, Hoa Kỳ cần phải chia sẻ trách nhiệm giúp Mexico để chấm dứt bao lực. Tháng 3-2009, trong chuyến công du đầu tiên với cương vi Ngoại trưởng tôi đã đến Mexico City tham vấn phương sách tăng cường sư hợp tác trong bối cảnh bao lực ngày một gia tăng.

Tôi gặp Tổng thống Calderón và Ngoại trưởng Patricia Espinosa, người bạn thân của tôi. Cả hai đưa ra những yêu cầu kể cả trực thăng Black Hawk để đối phó với các băng đảng ma tuý được trang bị vũ khí tối tân. Calderón rất quan tâm ngặn chặn bạo lực tấn công vào người dân, ông là người hặng hái nhất trong vấn đề này. Các băng đảng ma túy gây nhiều khó khặn, cản trở các kế hoạch và phát triển giáo dục của ông. Đồng thời ông

bất bình vì những lời chỉ trích từ Hoa Kỳ và yêu cầu tôi giúp ông ngăn chặn bọn lậu buôn bán vũ khí qua biên giới, khi Mỹ hợp thức hoá sử dụng cần sa ở các tiểu bang. Ông hỏi, tại sao một nước có pháp luật, có quân đội mà người dân phải chịu đựng tình trạng như vậy? Đây là những câu hỏi khó lọt tai nhưng thật sự đúng đắn và chính xác.

Tôi nói với Calderón và Espinosa, Hoa Kỳ sẽ mở rộng chương trình Sáng kiến Merida của chính quyền Bush để giúp việc thực thi pháp luật và đề nghị Quốc hội phê duyêt 80 triệu Mỹ kim mua trực thăng, ống nhòm hồng ngoại, áo chống đan và các thiết bị khác phục vụ chương trình này. Đồng thời cung cấp thêm kinh phí tăng cường hàng trăm lính biên phòng để ngặn chặn bon buôn lâu vũ khí và ma tuý xuyên biên giới. Đây là vấn đề mà các cơ quan trực thuộc chính quyền phải tham gia, bao gồm cả Bô trưởng An ninh Nôi đia, Janet Napolitanio, Bô trưởng Bô Tư pháp, Eric Holder và John Brennan Trợ lý Tổng thống về An ninh Nôi đia và chống khủng bố.

Sau khi hội đàm với Ngoại trưởng Espinosa, tôi tổ

chức cuộc họp báo và giải thích, chính quyền Obama coi buôn bán ma tuý "là vấn đề chung cần chia sẻ giữa hai nước", đồng thời tái xác nhận việc cắt giảm nhu cầu các loại ma tuý bất hợp pháp tại Hoa Kỳ, cắt đường dây buôn bán vũ khí bất hợp pháp qua biên giới vào Mexico. Hôm sau tôi đến Monterrey phía bắc Mexico. Trong bài phát biểu tại trường Đại học TecMilenio tôi lại nhắc lại lời cam kết, nói với sinh viên: "Hoa Kỳ xác nhận buôn bán ma tuý không phải là vấn đề riêng của Mexico mà nó cũng là vấn đề của Hoa Kỳ. Vì thế, Hoa Kỳ có trách nhiệm giúp đỡ quý vị giải quyết việc này."

Đây là vấn đề cần phải công khai và minh bạch. Đồng thời cũng là nguyên tắc quan trọng cách tiếp cận mới đầy tham vọng của chính quyền Obama với châu Mỹ Latin. Nhưng tôi hiểu, có thể phải trả giá với dư luận trong nước. Một số phương tiện truyền thông đã phản ứng, kích động coi những lời phát biểu là "người Mỹ đã công khai xin lỗi". Chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ phải thể hiện sự vững vàng, mạnh mẽ nhất đối với đoàn kết trên thế giới, vì vậy, việc xây dựng và duy trì sự ủng hộ các chính sách tại quốc nội rất quan trọng. Nhưng riêng

trong trường hợp này, tôi sẵn sàng chấp nhận búa rìu dư luận vì nhận thấy mục đích là đúng và thúc đẩy kế hoạch đã đề ra. Đúng như dự đoán, tờ Bưu điện New York có bài bình luận với tiêu đề "Cú sốc ma túy của Hillary". Đã lâu, tôi không quan tâm đến những lời chỉ trích cá nhân, tự tin vì tìm mọi cách nâng cao giá trị Mỹ và giải quyết những vấn đề phức tạp trên thế giới.

Ngay sau đó hai bên mở rông hợp tác về vấn đề dẫn đô. Mexico đã dẫn đô hơn một trăm kẻ bất hảo đào tẩu truc xuất về Hoa Kỳ năm 2009. Gần hai chục tên đầu sỏ buôn bán ma tuý khét tiếng bị bắt hoặc bị tiêu diệt nhờ vào tài trí thông minh của biệt đôi. Chính quyền Obama đã tăng gấp ba quỹ trợ giúp để ngặn chặn, giảm nhu cầu sử dụng ma tuý bất hợp pháp ở Hoa Kỳ lên đến hơn 10 tỷ Mỹ kim mỗi năm, đồng thời FBI tăng cường lùng bắt các băng đảng buôn bán ma tuý ở vùng biên giới phía bắc. Chúng ta đã giúp đỡ, huấn luyên hàng ngàn sĩ quan, nhân viên cảnh sát, thẩm phán, công tố viên của Mexico và hình thành quan hệ đối tác mới toàn vùng Trung Mỹ và Caribbean ưu tiên về an ninh dân sư trong chính sách ngoai giao ở châu Mỹ Latin.

Mối quan hệ giữa hai nước trở nên căng thẳng vào cuối năm 2010, khi các báo cáo bí mật của Đại sử Mỹ ở Mexico bi rò ri qua công bố trong một phần vụ việc của WikiLeaks. Tháng 1-2011 tôi đến thăm, Tổng thống Calderón không vui vẻ tiếp đón. Tờ New York Time đưa tin, ông rất khó chiu do bi rò rỉ thông tin "ông Pascual đã yêu cầu quân đôi Mexico hành đông dưa trên thông tin tình báo Mỹ về tên trùm băng đảng ma tuý." Calderón nói với báo chí, việc rò rỉ thông tin này "gây thiệt hai nghiệm trong" đến mối quan hệ giữa Mexico và Hoa Kỳ. Ông phàn nàn với tờ Washington Post, "Thật khó hiểu, khi quý vi coi đôi quân dũng cảm đã từng hy sinh 300 binh sĩ... ấy thế ai đó trong toà Đai sứ Hoa Kỳ lai phát biểu, binh sĩ Mexico không đủ năng lực và thiếu lòng dũng cảm." Espinosa khuyên tôi nên trực tiếp gặp Tổng thống để giải thích và ngỏ lời cáo lỗi. Sau khi tôi thực hiện, Calderón nói với tôi, ông không muốn hợp tác với Carlor và yêu cầu phải thay thế. Đây là vấn đề thật sư khó khăn trong đàm phán mà tôi đã từng gặp. Không còn lưa chon nào khác, tôi đành triệu hồi Đai sứ Calor, hứa sẽ bổ nhiệm chức vụ mới hợp với khả nặng và kinh nghiệm mà ông có. Carlos chính thức từ chức vào tháng Ba, sau đó tôi bổ nhiệm ông phụ trách văn phòng của Bộ Ngoại giao về năng lượng toàn cầu. Espinosa và tôi đã hợp tác hành động cần mẫn để hàn gắn đưa mối quăn hệ hợp tác hai nước phát triển.

Một mô hình tốt với nỗ lực đầy tham vọng như Mexico có thể thành công đó là Colombia. Đây là đất nước gây nhiều ấn tượng từ khi em trai tôi, Hugh, phục vu trong Đoàn quân Hoà bình đầu thập niên 1970s. Câu em cho rằng đây là quãng thời gian rất bổ ích trong đời, sau khi trở về, Hugh thường kể những mẫu chuyện đầy phiêu lưu mao hiểm trong quãng thời gian ấy. Bill cho rằng những câu chuyên ấy rất giống cuốn tiểu thuyết Bill yêu thích "Trăm năm cô đơn" của Gabriel Garcia Marquez, nhưng Hugh thể, những gì câu ta kể hoàn toàn đúng sư thật. Đáng buồn thay, thập niên 1990s Colombia trở thành quốc gia bao lực nhất trên thế giới, băng đảng ma tuý và quân du kích đã khủng bố và kiểm soát cả một vùng rộng lớn, có khả năng tấn công bất cứ thành phố nào. Các chuyên viên về chính sách đối ngoại thường coi đây là một quốc gia thất bai.

Bill Clinton làm việc với Tổng thống Andérs

Pastrana, hỗ trợ hơn 1 tỷ Mỹ kim tài trợ cho chiến dịch của chính phủ Colombia chống các băng đảng ma túy và phe nổi dây cánh tả với cái tên Lưc lương Vũ trang Cách mang Colombia (tiếng Tây Ban Nha: Fuerzas Armadas Revolucionarias de Colombia viết tắt FARC - ND). Thập niên sau, người kế nhiệm Pastrana là Tổng thống Alvaro Uribe, thân phu ông bị quân du kích FARC giết hai năm 1980, đã mở rộng sáng kiến Kế họach Colombia với sự hỗ trợ manh mẽ từ chính quyền Bush (con - ND). Nhưng ngay sau khi chính phủ thực hiện được một số tiến bộ, một số vấn đề nảy sinh về vi phạm nhân quyền, bao lực với các tổ chức của người lao động, ám sát có chủ đích, sư đàn áp tàn bao của nhóm bán quân sư cánh hữu. Khi chính quyền Obama lên cầm quyền, chúng tôi đã lưa chon sư ủng hộ của lưỡng đảng với Kế hoach Colombia, nhưng cũng mở rông quan hệ đối tác với chính phủ vượt qua giới han bảo mật để tăng cường hơn nữa về quản lý, giáo dục và phát triển.

Tháng 6-2010, khi tôi đến Vogotá, bạo lực đã giảm đáng kể, lực lượng phiến quân đang tan giã, dân chúng hân hoan vui mừng vì an ninh và thịnh vượng trở lại bất

ngờ. Và cũng thật bất ngờ trong lịch trình bận rộn tôi được gặp nhà tôi, vì Bill cũng có mặt ở Colombia theo lịch trình làm việc của Quỹ Clinton. Gặp nhau ở Bogotá, chúng tôi cùng với bạn bè và nhân viên đi ăn tối tại nhà hàng địa phương, nâng cốc chúc mừng những tiến bộ của Colombia. Dạo trên đường phố trong đêm yên tĩnh trên đất nước Colombia xa xôi mà vợ chồng tôi tưởng như trong mơ.

Tôi cùng Tổng thống Uribe thảo luận những thách thức về an ninh, nhưng họ không coi là điểm trong tâm, nên đành chờ cuộc họp tại Hội đồng Bảo an Liên hiệp quốc thảo luân tiếp kế hoach phối hợp giữa Colombia và Hoa kỷ và hoat đông toàn cầu, đồng thời chuẩn bị Hôi nghi Thương đỉnh châu Mỹ sắp tới. Ông Uribe là một nhà lãnh đạo thực tế, quyết đoán. Nhiệm kỳ của ông sắp mãn han, nhớ lai chặng đường điều hành đất nước, ông nói với tôi: "Như bà biết, cách đây gần tám năm khi tôi nhâm chức, chúng tôi không dám tổ chức buổi lễ ngoài trời vì có quá nhiều kẻ sẵn sàng đánh bom liều chết và ám sát quan chức. Đất nước tôi đã trải qua một quãng đường dài đổi mới".

Người kế nhiệm Uribe là Tổng thống Juan Manuel Santos, từng du học ở Hoa Kỳ những năm 1980s với học bổng Fulbright, ông thúc đẩy chương trình này, đến năm 2012 bắt đầu có những cuộc đàm phán với cánh hữu của FARC. Những cuộc đàm phán hứa hẹn giải pháp hoà binh cho Colombia. Tôi điện đàm với Tổng thống Santos và chúc mừng ông. Tổng thống trả lời: "Điều này rất quan trọng và mang tính biểu tượng, hy vọng có thể đạt được cái kết có hậu."

Sự tiến bộ của Colobia đã tăng thêm niềm tin của người dân. Tôi tự hào vì Hoa Kỳ đã đóng góp lớn lao, giúp đỡ nhiệm kỳ của ba Tổng thống, đảo ngược tình hình từ quốc gia hỗn loạn trong bạo lực thành quốc gia nhân quyền, pháp luật được đảm bảo và kinh tế trên đà phát triển.

Sau những lời phát biểu chia xẻ trách nhiệm của tôi ở Mexico vào tháng 3-2009, đến tháng Tư, Tổng thống Obama phát biểu ở Trinidad & Tobago về quan hệ đối tác bình đẳng, đặt nền tảng và mở ra một thời kỳ mới về giao tiếp phía Tây bán cầu. Đến tháng Sáu một kết quả bất ngờ xảy ra.

Tháng Sáu, tôi đến quốc gia nhỏ bé nhất ở Trung Mỹ, El Salvador, dự lễ nhậm chức Tổng thống và hội nghị khu vực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế toàn diện và giảm sự bất bình đẳng quan hệ kinh tế. Hai sự kiện này hứa hẹn tiềm năng và xác định được mối quan hệ giữa Mỹ với các nước Mỹ Latin.

Về tổng thể, kinh tế châu Mỹ Latin lớn gần gấp ba kinh tế Ấn Độ hay Nga và không thua kém so với kinh tế Trung Quốc hay Nhật Bản. Khu vực này đang phát triển, thoát khỏi suy thoái kinh tế toàn cầu, với tốc độ tăng trưởng gần 6% năm 2010, tỷ lệ thất nghiệp thấp nhất so với hai thập niên tính đến năm 2011. Theo thống kê Ngân hàng Thế giới, tầng lớp trung lưu ở Mỹ Latin đã tăng 50% tính từ năm 2000, ở Brazil hơn 40% và ở Mexico là 17%. Đời sống thịnh vượng đã giúp hơn 50 triệu người trở thành trung lưu, họ sẽ là những khách hàng mua sản phẩm và các dịch vụ của Hoa Kỳ.

Vì thế chúng ta cần tăng cường hoạt động để cải thiện, phê chuẩn những hiệp định thương mại với Colombia, Panama, khuyến khích Canada và các quốc gia mới nổi trong Liên minh Thái Bình Dương, - bao gồm Mexico, Colombia, Peru và Chile-, đều là nền kinh tế thị trường, dân chủ, phồn vinh, thịnh vượng trong tương lai và đang tham gia các cuộc đàm phán với các quốc gia Á châu về Hiệp định Đối tác Kinh tế Chiến lược xuyên Thái Bình Dương (Trans-Pacific Strategic Economic Partnership Agreement, TPP). Liên minh này hoàn toàn đối lập với Venezuela, một quốc gia độc tài, kiểm soát các nền kinh tế với mọi hình thức.

Tuy nhiên, sư bất bình đẳng kinh tế ở Mỹ Latin vẫn trong tình trang tồi tệ nhất trên thế giới. Mặc dù tốc đô phát triển cao trong nhiều lĩnh vực, nhưng nhiều nước vẫn trong tình trạng nghèo đói. Tại hội nghị El Salvador, treo đầy các biểu ngữ, băng rôn về sáng kiến của chính quyền Bush, "Con đường Thinh Vương, Phồn Vinh", nhưng theo tôi, thách thức chính là sư tăng trưởng kinh tế cần được chia sẻ và nền dân chủ phải đạt những kết quả cu thể đối với người dân. Tôi đề xuất: "Thay vì đánh giá tiến bộ kinh tế tính theo GDP, chúng ta nên đánh giá theo tiêu chuẩn về chất lượng đời sống, vì thế ta nên nhìn vào thực tế "số lương và chất lương" bữa ăn của từng gia đình, tỉ lệ trẻ em đến trường từ mẫu giáo đến

đại học, lương tối thiểu và điều kiện làm việc an toàn của người lao động."

Một số nước châu Mỹ Latin, đặc biệt là Brazil, Mexico và Chile đã thành công trong việc giảm bất bình

đẳng và nghèo đói bằng biên pháp "cho vay vốn có điều kiện" có hiệu quả. Những năm 1990s, Tổng thống Fernando Cardoso có chương trình trợ cấp cho hàng triệu gia đình nghèo, với điều kiện phải cho con đi học. Tổng thống kế tiếp Luiz Inacio Lula da Silva, đưa ra chương trình kiểm tra sức khoẻ định kỳ cho người dân, tăng dinh dưỡng bữa ăn trong nhà trường và chương trình vệ sinh phòng bệnh. Ngoài ra, ưu đãi về quyền phu nữ, số nữ sinh đã tăng lên, việc chăm lo sức khỏe cho trẻ em được cải thiên đáng kể và thúc đẩy phát triển kinh tế. Nhờ các chương trình đó ở Brazil, tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 22% năm 2003 xuống còn 7% vào năm 2009 và chương trình này đang được phát triển toàn Tây bán cầu. Một lĩnh vực hợp tác kinh tế đặc biệt quan trong, đó

Một lĩnh vực hợp tác kinh tế đặc biệt quan trọng, đó là vấn đề năng lượng. Hoa Kỳ nhập khẩu trên 50% tổng số nguồn năng lượng nhập khẩu của Tây bán cầu. Trong

khí hâu có thể trở thành cầu nối giữa các quốc gia, tao cơ hội kinh tế phát triển, cải tao môi trường. Đôi ngũ của tôi đã thành lập Đối tác Năng lương và Biến đổi Khí hậu Hoa Kỳ để hỗ trợ sự đổi mới và xây dựng trên thế manh trong khu vực. Nhiều nước tham gia chương trình này. Brazil là quốc gia đứng đầu sử dụng năng lượng sinh học. Nhà máy thuỷ điện ở Costa Rica đảm bảo cung cấp điện toàn quốc. Colombia và Peru phát trên năng lượng sach. Mexico đã đóng cửa các bãi rác thải chôn vùi và khai thác rác thải thành khí methan cung cấp nhà máy nhiệt điện, đồng thời cải thiên môi trường ở thành phố Mexico, phủ xanh các nóc nhà, hệ thống tường của các khu building, trồng một số lượng lớn các cây xanh trong khu vưc. Barbados đã mở rông sử dùng hệ thống năng lương mặt trời. Các quần đảo như Saint Kits, Nevis và Dominica đã biết tân dung nguồn năng lượng địa nhiệt. Những năm tới, chúng ta sẽ xây dựng dựa trên nền

tương lai việc mở rông hợp tác năng lượng và biến đổi

Những năm tới, chúng ta sẽ xây dựng dựa trên nền tảng này, đặc biệt chú trọng sự liên kết mạng lưới điện các quốc gia và khu vực từ miền bắc Canada đến điểm tận cùng nam Chile, đồng thời vươn ra vùng biển

Caribbean, nhưng chi phi có thể rất cao. Nếu vốn đầu tư quá cao, vùng Caribbean có thể hoat đông và sử dụng độc lập bằng hệ thống năng lương mặt trời, năng lượng gió, khí đốt sinh học, một khi chính phủ không trợ giá, họ buộc phải thay đổi từ nhập khẩu dầu khí sang sản xuất và sử dung năng lương sach. Vấn đề này từng áp dung ở Trung Mỹ, hơn nữa nó đặc biệt quan trong, vì hơn 31 triệu người ở Tây bán cầu chưa có điện và mua với giá hợp lý (toàn thế giới khoàng 1 tỷ 300 triệu người). Sư kém phát triển bao gồm nhiều nguyên nhân, nhưng thiếu năng lương và điện là nguyên nhân chính. Các doanh nghiệp cũng như các trường học không thể hoàn thành kế hoach nếu năng lượng và điện không cung cấp đủ. Vì thế, mục tiêu đề ra đến năm 2022 sẽ cung cấp đủ năng lượng và điện cho toan khu vực.

Điểm nổi bật chuyến công du El Salvador của tôi vào đầu tháng 6-2009 là dự lễ nhậm chức của Tổng thống mới đắc cử, Mauricio Funes, chuyển đổi thể chế chính trị sâu sắc quét qua Mỹ Latin kể từ khi Chiến tranh Lạnh kết thúc. Nền dân chủ lập hiến đã ăn sâu bén rễ nơi từng bị chính quyền quân sự độc tài cánh tả và

bọn my dân cánh hữu thống trị. Năm 2013, các cơ quan phi chính phủ (NGO) Freedom House đã đánh giá châu Mỹ, không tính Hoa Kỳ, Canada "chỉ đứng sau Tây Âu mức độ về tự do và nhân quyền."

Sự thành công về mặt chính trị và kinh tế trong khu vực này (trừ vài trường hợp còn trì trệ) đã hình thành một mô hình dân chủ nổi lên ở một số nơi khác, kể cả ở Trung Đông. Điều tôi thật hết sức vui, khi các nước Mỹ Latin đã mạnh dạn đề cử các nhà lãnh đạo nữ lên nắm quyền. Trên thế giới, nhiều nơi vẫn còn mang nặng văn hóa trọng nam khinh nữ, nhưng những người phụ nữ tài năng, xuất chúng đã giữ chức vụ lãnh đạo quốc gia ở Argentina, Brazil, Chile, Costa Rica, Guyana, Jamaica, Nicaragua, Parama và Trinidad & Tobago, còn ở Ecuador và Bolivia.

Tôi rời El Salvador bay tới Honduras dự cuộc họp thường niên của Tổ chức Các nước châu Mỹ. Honduras với diện tích sấp sỉ bang Mississippi (Hoa kỳ), quê hương của 8 triệu người nghèo nhất châu Mỹ Latin. Lịch sử Honduras là một lịch sử của quốc gia có các cuộc chiến tranh kéo dài bất tận do xung đột và nhiều thảm

họa. Tổng thống Honduras, Manuel Zelaya, ông có dáng dấp như một bức tranh biếm họa cổ xưa về người đàn ông mạnh mẽ Trung Mỹ, đội chiếc mũ cao-bồi trắng, bộ ria mép rậm đen kịt, ông rất ngưỡng mộ Hugo Chavez và Fidel castro.

Sáng ngày 2-6, tôi dây sớm hơn thường lê, chuẩn bi một ngày làm việc kéo dài cho buổi toa đàm ngoại giao đa phương, cũng may tất cả các tài liêu đã chuẩn bi kỹ cho cuộc họp, xếp thành một tập và chờ những thủ tục pháp lý vô nghĩa, thật nhàm chán đến chết người. Đây là ngày họp của Tổ chức Các Quốc gia châu Mỹ (Organization of American States - OAS), môt cuộc họp mang nhiều hứa hẹn. Chúng tôi hy vọng một số quốc gia sẽ đưa ra giải pháp hủy bỏ luật 1962 để xem xét việc cho phép Cuba được trở thành thành viên của tổ chức. Theo nguyên tắc của OAS, mọi việc phải được sự đồng thuận toàn thể của tổ chức, có nghĩa là chỉ cần một thành viên phản đối, coi như không đồng thuận. Nhưng xét theo thủ tuc hành pháp, nếu 2/3 số phiếu tán thành, coi như nghi quyết đã đạt thỏa thuận. Hầu hết tin tưởng các quốc gia sẽ tán thành rỡ bỏ lênh cấm vân Cuba, vấn đề này đã lac

hâu sau khi Chiến tranh Lanh chấn dứt, đồng thời nếu Cuba tham gia vào các tổ chức quốc tế, đây chính là biện pháp tốt nhất để khuyến khích sự cải thiện trên hòn đảo Cuba. Một số quốc gia, trong đó có Venezuela, Nicaragua, Bolivia và Ecuador sẽ coi việc ngăn cản, cấm vân là hình ảnh thể hiện rõ ràng nhất sư khủng bố của Hoa Kỳ, chấp nhân Cuba vào OAS là một biên pháp tiếp cân với Hoa Kỳ, nhưng lai làm suy yếu nền dân chủ theo tiệu chí trong khu vực. Đó là điều làm tôi lo ngai. Tổ chức OAS đã thông qua điều khoản mới vào năm 2001, hệ thống hoá các nguyên tắc về dân chủ mạnh mẽ hơn, bước ngoặt trong cuộc hành trình biến đổi quá khứ độc tài. Chúng ta không thể để Chavez và các đồng minh thân cân của ông ảnh hưởng đến tinh thần điều lê.

Đối với chính quyền mới của Obama, đây là sự thử nghiệm đầu tiên. Chúng ta có thể vẫn dựa trên chính sách cũ, từ chối rỡ bỏ lệnh cấm vận Cuba với lý do tổ chức hiệp hội dân chủ không có chỗ cho nhà nước độc tài, nhưng cũng vì thế nhiều nước láng giềng sẽ xa lánh, làm cho Hoa Kỳ có vẻ như bị cô lập ngay tại sân sau của chính mình. Hơn nữa, cấm vận Cuba là hành động lỗi

thời của thời kỳ Chiến tranh Lạnh, nhưng rỡ bỏ, lại chính là sự nhạo báng về chuẩn mực dân chủ trong khu vực mà chúng ta rất chật vật mới có được, đồng thời có thể gây cơn phẫn nộ tại Hoa Kỳ. Cả hai đều là những lựa chọn đầy khó khăn có mặt tốt lẫn xấu.

Sau khi chuẩn bi đầy đủ, tôi mở vô tuyến xem kênh CNN, chương trình đang nói về một người Cuba sống và làm việc tại Hoa Kỳ, hơn một năm qua anh không được gặp đứa con trai chỉ vì những quy định khắc khe du lịch giữa hai nước. Nhưng nhờ nới lỏng các quy định của chính quyền Obama, người cha và đứa con kia đã có cơ hội được đoàn tụ. Tiếp theo những thay đổi này, chúng ta đưa ra đề nghi đàm phán trực tiếp với chính phủ Cuba khôi phục lại việc trao đổi thư tín, hợp tác chương trình nhập cư. Trong thời gian hội nghi thượng đỉnh ở Hoduras, đai biểu Cuba chấp nhân đề nghi. Trước mắt, người dân Mỹ nhân thấy những gì mà ngay từ ngày đầu nhâm chức Tổng thống đã hứa hen, nhưng tiếp nhân Cuba vào OAS mà ho không có sư cải cách dân chủ manh mẽ đúng là sự khởi đầu vô nghĩa lý.

Năm mươi năm đất nước Cuba dưới sự cai trị một

chế độ tài cộng sản Fidel Castros. Ông và chế độ cộng sản đã bác bỏ quyền tự do cơ bản của con người, đàn áp những người bất đồng chính kiến, bảo vệ chặt chẽ nền kinh tế quốc doanh, hoạt động thúc đẩy "xuất khẩu cách mạng" sang các nước trong khu vực và trên thế giới. Mặc dù tuổi già sức yếu, Castros và Raul, em trai của ông, thay nhau nắm quyền lực tối cao.

Từ năm 1960, Hoa kỳ duy trì lệnh cấm vân chống lai quốc đảo này, với hy vong ép buộc Castros rời bỏ quyền lực, nhưng vô tác dụng ngoài việc Hoa Kỳ bị đổ lỗi đã làm nền kinh tế Cuba khó khăn. Năm 1995, chính quyền Clinton đề nghị cuộc đối thoại bí mật tìm cách cải thiên mối quan hệ giữa hai nước. Cuộc đàm phán đang tiến triển có chiều hướng tốt, nhưng tháng 2-1996 máy bay phản lực Cuba đã bắn rơi hai máy bay dân dụng, làm chết 4 thành viên phi hành đoàn. Hai máy bay này thuộc sở hữu của nhóm "Cứu trơ Huynh đệ" người Cuba lưu vong ở Miami thả truyền đơn kêu gọi chống Cuba. Chồng tôi, Bill Clinton, lên án coi đây là "vi phạm trắng trơn luật pháp quốc tế". Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc cũng lên án hành động của Cuba, Quốc hội Hoa

kỳ thông qua luật mới được sự đồng thuận của lưỡng đảng và lưỡng viện, tăng cường cấm vận chống Cuba, ra điều kiện nếu có bất cứ sự thay đổi nào trong tương lai phải được cả hai viện chấp thuận. Vấn đề này buộc tôi phải thận trọng khi giải quyết bất cứ vấn đề gì với Castros.

Kể từ khi anh em nhà Castros kiên quyết phản đối các nguyên tắc dân chủ ghi trong điều lệ OAS, họ còn tỏ ra khinh bỉ tổ chức này, thật khó có thể giàn xếp cho họ trờ thành thành viên của OAS. Trong thực tế, quyết định chấp nhận thành viên mới phải được sự tán thành của tất cả các nước OAS, vì thế vấn đề Cuba có thể bị phủ quyết.

Anh em Castros không dự hội nghị Honduras, hơn nữa họ không có ý định tham gia tổ chức OAS. Đứng đầu phản đối là chính phủ Hugo Chavez của Venezuela (ngoài ra còn có các nước khác). Ông ta là nhà độc tài tự cao tự đại, thường phóng đại mọi chuyện nhưng chẳng đe doạ nổi ai, ngoại trừ người dân trong nước. Chavez to mồm, âm mưu chống lại Hoa Kỳ trong nhiều năm, tìm cách phá hoại, đảo ngược nền dân chủ trong

nước và khu vực. Ông ta đại diện cho thế lực lạc hậu, cổ hủ của lịch sử mà khu vực này đã cố gắng vượt qua. Chavez diệt những người bất đồng chính trị và báo chí ở Venezuela, quốc hữu hoá các công ty và tịch thu tài sản của họ, lãng phí tài nguyên dầu mỏ trong nước, thúc đẩy biến quốc gia thành một nhà nước độc tài toàn trị.

Tháng Tư, Tổng thống Obama đã vượt mọi trở ngai, trực tiếp gặp Chavez tại Hội nghi Thượng định châu Mỹ. Tai thời điểm ấy, Chavez dường như rất vui mừng khi bắt tay Tổng thống Obama, coi sư có mặt của Tổng thống Obama là một món quả thiên chí của Hoa Kỳ. Cuốn sách do ông ta viết về chủ nghĩa để quốc Mỹ và sư bóc lột châu Mỹ Latin đã bị phát hiện. Tôi thường xuyên chỉ trích Chavez, bảo vê người dân Venezuela đã dũng cảm đứng lên chống Chavez, nhưng cũng tránh đưa ra những điều mà Chavez có thể lợi dung lên án Mỹ bắt nat nước nhược tiểu. Trong một chương trình giải trí trên truyền hình Venezuela, có bài hát "Tôi chẳng yêu mến Hillary Clinton... và tại sao tôi lại phải yêu quý bà ta..." trở thành bài hát phổ biến ở địa phương. Thật khó lý giải chuyên này.

Viếng thăm Honduras, trong bữa điểm tâm với ngoại trưởng các nước vùng Caribbean, chúng tôi trao đổi mọi chuyên, đặc biệt kế hoạch đối phó bao lực ngày một gia tăng, tăng cường hợp tác hơn nữa về năng lượng. Hầu hết các quốc gia vùng Caribbean đều đói năng lượng, dễ bi ảnh hưởng trước tác động biến đổi khí hâu gây nước biển dâng cao và thời tiết ngày càng khắc nghiệt. Vì vây, ho sẵn sàng hợp tác với chúng ta để tìm giải pháp. Tất nhiên, trong các câu chuyên có bàn đến vấn đề Cuba. Tôi khẳng định với tất cả các vị ngoại trưởng: "Chúng ta chờ đơi và mong một ngày Cuba có thể tham gia tổ chức OAS. Nhưng các thành viên OAS cũng phải có trách nhiệm duy trì các tiêu chuẩn dân chủ đã mang lai tiến bộ ở Tây bán cầu. Đây không phải là lúc hồi tưởng về quá khứ, trong tương lai mọi nguyên tắc thành lập của tổ chức phải được đảm bảo".

Sau bữa điểm tâm, chúng tôi vào hội trường của Đại hội đồng OAS. Tổng thư ký José Miguel Insuza, nhà ngoại giao Chile cùng Tổng thống Zelaya, nước chủ nhà Honduras tổ chức hội nghị, chào đón, hoan nghênh khi chúng tôi tiến vào hội trường, ông mời tất cả các Ngoại

trưởng chụp ảnh "đại gia đình" làm kỷ niệm. Trong số này, có bao nhiều nhà lãnh đạo sẽ bảo vệ nguyên tắc tổ chức dân chủ?

Brazil là nước chủ chốt. Dưới sự lãnh đạo của Tổng thống Luiz Inácio Lula da Silva, Brazil nổi lên như một thành viên quan trọng toàn cầu. Mọi người biết Lula, một cựu lãnh đạo công đoàn nổi tiếng, ông đắc cử Tổng thống năm 2002, Brazil trở thành gương mặt mới đầy năng động, tự hào một trong những nền kinh tế phát triển nhanh nhất trên thế giới, tầng lớp trung lưu cũng tăng nhanh nhất. Sự trỗi dậy của Brazil là biểu tượng chuyển đổi của châu Mỹ Latin, đầy hứa hẹn trong tương lai.

Với cương vị Đệ nhất phu nhân, năm 1995, lần đầu tiên tôi công du Brazil, lúc bấy giờ là một quốc gia nghèo nàn lạc hậu, nền dân chủ thiếu vắng và sự bất bình đẳng về kinh tế rất lớn. Nhiều năm dưới quyền của chính phủ độc tài quân sự và lực lượng nổi dậy cánh tả đã mở đường cho sự nối tiếp của các chính phủ dân sự yếu kém, thành quả thu được không đạt sự mong đợi của người dân. Brazil bắt đầu thể chế hoá tiến bộ về bầu cử

từ cuộc bầu cử Tổng thống Fermando Henrique Cardoso, sau lễ nhậm chức vài tháng, tôi đến thăm Brazil. Ông đã đánh thức nền kinh tế trong nước, vợ ông, bà Ruth, nhà xã hội học, thành lập các cơ sở xóa đói giảm nghèo, cho phép người dân vay tiền có điều kiện để cải thiện đời sống gia đình và giúp những phụ nữ nghèo khổ. Tổng thống Cardoso thành công nhờ mô hình phát triển rộng rãi của Lula, người kế tục các chính sách kinh tế, mở rộng mạng lưới an sinh xã hội, xoá đói giảm nghèo, cắt giảm khai thác rừng nguyên sinh vùng nhiệt đới Amazon gần 75%.

Nền kinh tế Brazil tăng trưởng cũng là lúc sự thay đổi về chính sách ngoại giao của Lula. Ông đã hình dung một ngày nào đó Brazil trở thành cường quốc, nhưng hoạt động dẫn đến hợp tác của ông mang tính hai mặt, xây dựng xã hội tươi đẹp và có cả những thất bại. Năm 2004, Lula cho phép quân đội tham gia sứ mệnh gìn giữ hoà bình của Liên Hiệp Quốc tại Haiti, đã đóng góp, hoàn thành công việc tuyệt vời, đảm bảo an ninh trật tự trong điều kiện rất khó khăn. Nhưng ông lại bắt tay với Thổ Nhĩ Kỳ về thoả thuận song phương với Iran trong

chương trình hạt nhân, không đáp ứng yêu cầu của cộng đồng quốc tế.

Xét về toàn diện, tôi hoan nghênh ảnh hưởng ngày càng lớn và năng lực đáng kể của Brazil đóng góp giải quyết nhiều vấn đề toàn cầu. Gần đây, tôi rất vui khi công tác với ông Dilma Rousseff, Bô trưởng Nôi các, đồng thời là người bảo vệ Lula, sau này bà trở thành Tổng thống. Ngày 1-1-2011 tôi đến dư lễ nhâm chức của bà đúng vào ngày mưa to gió lớn, nhưng lai là ngày đại lễ của Brazil. Hàng chục ngàn người đứng hai bên dẫy phố vẫy chào vi nữ Tổng thống đầu tiên đi trên chiếc xe Rolls Royce 1952. Bà tuyên thệ, nhân dải băng xanh to màu vàng ở giữa quàng qua cổ theo truyền thống từ Tổng thống tiền nhiệm đáng kính và bà thúc đẩy chương trình xóa đói giảm nghèo, bất bình đẳng trong xã hội. Bà tuyên bố: "Từ hôm nay, phu nữ Brazil chúng ta thật tự hào và hạnh phúc." Dilma một nhà lãnh đạo tài nặng, tôi rất ngưỡng mô và yêu mến. Đầu thập niên 1970s, bà là thành viên của nhóm du kích cánh tả, từng bị chế đô độc tài quân sư tổng tù và bị tra tấn dã man. Bà có thể chưa dũng cảm như Tổng thống Lula và không đủ dày dan kinh nghiệm như Cardoso như một số nhà quan sát bình luân, nhưng bà có trí tuê manh mẽ, can đảm, hai đặc điểm cần thiết cho vai trò lãnh đạo trong giai đoan đầy thử thách. Năm 2013, người ta đã chứng kiến khí phách của bà, thời gian này, người dân Brazil thất vong vì tăng trưởng giảm sút, giá cả các mặt hàng tiêu dùng tăng cao, trong khi đó chính phủ lai đặt trong tâm vào những sư kiện quan trong như Giải vô địch bóng đá Thế giới năm 2014 (World Cup 2014) và Đại hội thể dục thể thao Olympics 2016 hơn là chăm lo đời sống, vì thế nhiều nơi nhân dân xuống đường biểu tình phản đối. Thay vì ra lệnh giải tán hay khủng bố, bắt giam tổng tù người biểu tình như Venezuela, bà Dilma trực tiếp gặp gỡ họ, đồng thời yêu cầu họ hợp tác với chính phủ giải quyết các vấn đề vướng mắc.

Về vấn đề Cuba, thuyết phục Brazil là cả một cuộc chiến khó khăn. Tổng thống Lula sau khi nghe tôi trình bày có chiều hướng đồng ý xóa bỏ lệnh cấm của OAS. Tôi tự hỏi, có nên thuyết phục, khuyến khích, động viên ông đứng ra làm chính khách trong khu vực, tìm kiếm sự thỏa hiệp hay không. Tôi trao đổi vấn đề này với

Ngoại trưởng Celso Amorim.

Một thành viên khác cũng rất quan trong, đó là Chile. Giống như Brazil, Chile cũng có nhiều thành công trong sự chuyển đổi sang nền dân chủ thập niên 1990s, từ chế đô độc tài quân sư tàn bao của Tướng Augusto Pinochet. Hoa Kỳ đã ủng hô cuộc đảo chính năm 1973 đã đưa Tướng Augusto Pinochet lên cầm quyền, đây chính là trang sử đen tối của Mỹ tham gia sư kiện trong khu vực, nhưng quan hệ hai nước gần đây đã phát triển. Cuộc bầu cử năm 2006, bà Michelle Bachelet từ bác sĩ nhi khoa, người phu nữ đầu tiên ở Chile đắc cử Tổng thống. Giống như bà Dilma Rousseff của Brazil, Tổng thống Bachelet từng đối mặt với các cuộc đàn áp của chế đô độc tài quân sự, buộc phải lưu vong chính trị. Chế đô Pinochet sup đổ, bà trở về, trưởng thành trong hoat đông chính tri tai Chile. Với cương vi Tổng thống, bà ra sức hoat đông để thống nhất đất nước, giải quyết vi pham nhân quyền trong quá khứ, mở Viện bảo tàng Tưởng niệm và thiết lập Viên Quốc gia Nhân quyền. Vì những nỗ lực hoạt động phụ nữ trong nước, bà giành được sư ngưỡng mô, sau khi mãn nhiệm Tổng thống

năm 2010, bà được cử giữ chức giám đốc Nữ quyền của LHQ, tổ chức mới thành lập của LHQ về Bình đẳng giới và Trao quyền cho phụ nữ. Bà và tôi là đồng minh và bạn thân trong cuộc đấu tranh không ngừng vì quyền phụ nữ. Bà trở về Chile, đắc cử Tổng thống nhiệm kỳ thứ 2 vào cuối năm 2013.

Chile ủng hộ việc giảm sự cô lập Cuba, kêu gọi Hoa Kỳ dỡ bỏ lệnh cấm vận. Đầu năm 2009, Bachelet là Tổng thống Chile đầu tiên trong nhiều thập niên thăm chính thức Havana, gặp em trai của Fidel Castros. Sau đó Fidel đăng bài bình luận đứng về phía Bolivia trong cuộc tranh chấp lãnh thổ từ thời kỳ 1870s, lên án "bọn đầu sỏ Chile" trong việc xâm chiếm Bolivia. Đây là những lời chỉ trích cay độc nhất của Fidel. Tôi hy vọng Chile sẽ duy trì tính nguyên tắc về nền dân chủ, trên cơ sở đó giải quyết khủng hoảng này một cách ổn thỏa.

Cố vấn hàng dầu của tôi về Mỹ Latin, Trợ lý Ngoại trưởng Tây Bán Cầu, Tom Shannon, một nhà ngoại giao lớn tuổi khả kính, rất giàu kinh nghiệm đã từng phục vụ 5 đời chính phủ Hoa Kỳ. Ông Tom từng giữ chức vụ hàng đầu về Mỹ Latin dưới thời Ngoại trưởng Rice, khi

làm Ngoại trường, tôi đề nghị ông tiếp tục công việc, sau đó cử ông làm Đại sứ Hoa Kỳ ở Brazil. Tom đề xuất tình thế "thuận và chống" khi đưa Cuba ra nhập tổ chức OAS, đồng thời giải thích tình thế khó khăn về ngoại giao, buộc tìm mọi cách thoát khỏi cuộc khủng hoảng.

Tổng thống Obama từng phát biểu về những mâu thuẫn từ thời Chiến tranh Lanh đã quá lac hâu, nếu chúng ta vẫn gat bỏ Cuba ra khỏi tổ chức OAS vì lý do từ lệnh cấm vân từ năm 1962, ho "theo chủ nghĩa Marxit - Leninit", liên kết với "phe công sản". Điều cần quan tâm hiện nay nên tập trung vấn đề vi pham nhân quyền, những điểm không phù hợp với điều lệ của tổ chức OAS. Chúng ta có chấp thuận Cuba trở thành thành viên OAS, nếu họ cải cách dân chủ và bảo đảm theo điều lê của tổ chức hay không? Anh em Castros từng coi thường tổ chức OAS, chúng ta phải yêu cầu Cuba chính thức xin ra nhập? Điều này sẽ làm Brazil, Chile thoả hiệp kéo theo nhiều nước khác. Chúng ta không nhất thiết phải lôi kéo quốc gia theo đường lối cứng rắn như Venezuela. Bởi vì khi các nước trong khu vực hướng tới sư thỏa hiệp, họ cũng có thể muốn tham gia tổ chức

Sau lễ khai mạc hoành tráng kết thúc, tôi họp với Ngoại trưởng các nước, trình bày giải pháp thỏa hiệp có điều kiện. Đề xuất này gặp sự bất ngờ, khác hẳn với những điều kiện mà Hoa Kỳ thực hiện, nhưng đạt được mục tiêu chung. Tom và tôi lần lượt trao đổi với các Ngoại trưởng theo kế hoạch. Đến trưa, phát biểu trước Đại hội đồng, tôi đưa ra các nguyên tắc cơ bản phải đảm bảo về dân chủ và tiến trình dân chủ của châu Mỹ Latin là tối thượng và chính quyền Obama đã tiến hành từng bước trao đổi với Cuba.

Những người ủng hộ Cuba phát biểu, Zelaya coi việc bỏ phiếu chống Cuba năm 1962 "là ngày ô nhục", kêu gọi hội đồng "sửa chữa sai lầm đó". Tổng thống Nicaraguan, Daniel Orlega, cho rằng lệnh cấm vận Cuba là sự "áp đặt bạo chúa", ông nói thẳng, "OAS vẫn chỉ là một công cụ của sự thống trị của Hoa Kỳ." Cùng với Venezuela, Nicaraguan đe dọa kêu gọi bỏ phiếu thông qua hay từ bỏ đại hội và xóa bỏ tổ chức.

Theo thời gian biểu, tôi phải rời Honduras vào buổi

chiều, bay sang Cairo gặp Tổng thống Obama, ông có bài phát biểu quan trong với thế giới Hồi giáo. Nhưng trước khi đi, tôi cần đảm bảo hai phần ba số phiều đồng ý kết nap Cuba không cần một điều kiện nào. Chúng tôi đã tranh luân với những người cho rằng vấn đề này không có lợi ích tốt cho OAS. Về điểm này, Tổng thống Obama đã gọi điện trực tiếp cho Lula, khuyến khích thúc đẩy việc thông qua sư thỏa hiệp. Tôi kéo Zelaya sang căn phòng kế bên, yêu cầu ông với vai trò trách nhiệm của nước chủ nhà. Nếu ông ủng hộ sư thỏa hiệp, không những bảo đảm thành công hội nghi thương đỉnh mà còn đảm bảo cho chính tổ chức OAS. Nếu không, ông sẽ mang tiếng là nước chủ trì một hội nghi gây sư sụp đổ của tổ chức. Những lời đề nghị xem chừng có những phản ứng khác biệt. Đến chiều, mặc dù sự đồng thuân còn chưa rõ ràng, nhưng tôi tin mọi vấn đề sẽ theo chiều hướng tốt. Ngay cả trường hợp giải pháp không được thông qua, hoặc theo chiều hướng khác, tôi cũng không nghĩ OAS sẽ tan rã chỉ vì vấn đề này. Tôi ra sân bay và yêu cầu Tom báo cáo thường xuyên diễn biến cuộc họp. Tôi nói với Tom trước khi lên xe ô tô: "Hãy cố đạt thỏa thuận trước khi trở về."

trong tầm tay. Nhóm đàm phán đang tìm ngôn từ cho phù hợp với các điều kiện, xem ra sự thỏa hiệp đã được ủng hộ. Đến tối chỉ có Venezuela, Nicargua, Honduras và một số liên minh khác chưa thông qua nghi quyết. Thay vào đó, tưởng Hoa Kỳ như bi cô lập, giờ đây chính Chavez và nhóm của họ đối mặt với một khu vực được thống nhất. Zalaya điện đàm với Chavez, yêu cầu chấp nhân sư thỏa hiệp. Đến sáng tình thế đã thay đổi, đat được sư đồng thuận và các Ngoại trưởng vỗ tay vang dôi, nghi quyết được thông qua. Trong khi đó tại Havana, chính quyền Castros phản

Một vài giờ sau, Tom gọi điện, báo tin, thỏa thuận

trong khi đó tại Havana, chính quyen Castros phan ứng dữ đội, từ chối nộp đơn xin gia nhập OAS, không chấp nhận bất cứ điều kiện nào và cải cách đân chủ. Vì vậy, trên thực tế việc cấm vận vẫn còn hiệu lực. Nhưng dù sao chúng ta cũng thành công trong việc thay thế những điều lệ lỗi thời bằng điều khoản mới tiến bộ hơn, tăng cường hơn nữa những cam kết của OAS đưa đến nền dân chủ.

Đúng là chế độ độc tài, tháng 12-2009, chính quyền Castros gây thêm một chuyện rắc rối mới bằng cách bắt giữ một nhà thầu Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID), Alan Gross, vì ông biểu máy vi tính xách tay cho hội người cao tuổi Do Thái ở Havana. Nhà đương cuc Cuba kết tôi ông với bản án 15 năm tù. Là Ngoại trưởng tôi thất buồn vì không giải thoát được ông. Bô Ngoại giao và cá nhân tôi thường xuyên liên lạc với vơ ông, bà Judy và con gái ông. Tôi đưa vấn đề Alan ra công luân, đồng thời liên hệ với nhiều quốc gia khác can thiệp với Cuba. Bất chấp trao đổi trực tiếp cũng như sư nỗ lưc của các nước khác, Cuba từ chối thả Alan, trừ khi phía Hoa Kỳ thả năm điệp viên người Cuba đang bi cầm tù. Cũng có thể phe cứng rắn trong chính quyền Cuba muốn sử dụng trường hợp Alan Gross là cơ hội kìm hãm tái lập quan hệ hữu hảo với Hoa Kỳ và cải cách. Nếu đúng như thế, thảm hoa sẽ tăng gấp đôi, hàng triệu người dân Cuba vẫn tiếp tục cuộc sống giam cầm.

Đối diện với chế độ hà khắc của Havana, Tổng thống Obama và tôi tìm cách tiếp cận, thu hút người dân Cuba hơn là với chính phủ. Dựa trên những kinh nghiệm thu được trên thế giới, chúng tôi tin, cách tốt nhất mang lại sự thay đổi đất nước Cuba chính là sự khẳng định

những giá trị, bằng thông tin và những tiên nghi vật chất từ thế giới bên ngoài. Sư cô lập họ chỉ làm tăng cường sư kìm kẹp bằng quyền lưc; Còn nếu chúng ta tuyên truyền, đông viên thì tác dung đối với nhân dân Cuba có thể ngược lại. Đầu năm 2011, chúng ta đưa ra những quy định mới tạo điều kiện dễ dàng hơn với các nhóm tôn giáo, học sinh sinh viên đến thăm Cuba, đồng thời cho phép các sân bay của Hoa Kỳ thực hiện các chuyển bay đến Cuba, cho phép gửi kiều hối có giới hạn của người Mỹ gốc Cuba cho thân nhân. Ngày nay, hàng năm có tới hàng trăm ngàn người Mỹ du lịch Cuba. Vô tình những du khách trở thành người quảng bá tính ưu việt xã hội tư do của Hoa kỳ.

Mỗi bước tiến trong các giải pháp, chúng tôi thường phải đối mặt với sự chỉ trích của một số thành viên trong Quốc Hội, họ muốn giữ khoảng cách đóng băng sâu hơn nữa với Cuba. Với tôi lại khác, tôi tin sự đối xử bình đẳng giữa con người với con người là cách tốt nhất để cảm hoá, khuyến khích cải cách tại Cuba và đó cũng là lợi ích của Hoa Kỳ trong khu vực. Vì vậy, tôi rất hài lòng khi đã nhận thấy những sự thay đổi ban đầu đang len lỏi

trong đất nước Cuba tuy còn nhỏ nhoi, bất chấp sự bảo thủ thâm căn cố để của chế độ độc tài ngăn cản nó. Các bloggers và những người đấu tranh bằng tuyệt thực đã góp thêm tiếng nói yêu cầu tự do, dân chủ. Tôi rất ấn tượng đối với những người phụ nữ Cuba dũng cảm mang tên "Dama de Blanco" (Phụ nữ da trắng). Bắt đầu từ năm 2003, hàng tuần vào ngày Chủ nhật, họ tuần hành sau khi đám đông người Công giáo biểu tình phản đối giam giữ các tù nhân chính trị. Tuy bị sách nhiễu, đánh đập, bắt giam nhưng họ không nản chí vẫn tiếp tục tuần hành theo lộ trình.

Gần cuối nhiệm kỳ, tôi đề nghị Tổng thống Obama xem xét lại lệnh cấm vận. Vì điều ấy không đạt được mục tiêu, không những thế còn làm cản trở các chương trình nghị sự rộng lớn của chúng ta tại châu Mỹ Latin. Sau hơn hai mươi năm theo dõi mối quan hệ Hoa Kỳ - Cuba, tôi nghĩ chúng ta nên thay đổi sách lược, truy trách nhiệm Castros để họ giải thích lý do vì sao họ vẫn không từ bỏ việc lạm quyền và thiếu dân chủ.

Kết thúc Hội nghị thượng đỉnh ở San Pedro Sula, đột nhiên xảy ra bi kịch tháng Sáu. Chỉ vài tuần sau đó, ở Honduras. Ngày Chủ nhật, 28-6-2009, Tối cao Pháp viện Honduras ra lệnh bắt giam Tổng thống Zelaya với cáo buộc tham nhũng, lộng quyền, muốn thay đổi hiến pháp để kéo dài nhiệm kỳ. Zelaya bắt giữ tại nhà riêng khi vẫn mặc quần áo ngủ, đưa ông lên máy bay tới Costa Rica. Chính phủ lâm thời do Chủ tích Quốc hội Roberto Micheletti lên cầm quyền.

Lúc ấy tôi đang ở Chappaqua, vui vẻ hưởng thụ một

bóng ma của quá khứ đau buồn châu Mỹ Latin lai nổi lên

sáng Chủ nhật an lành thì nhận được tin báo của Tom Shannon về cuộc khủng hoảng. Theo nguồn tin rất hạn chế, chúng tôi thảo luận phương án đối phó. Vấn đề trước mắt, vợ và con của ông Zelaya đang yêu cầu được lánh nạn tại tòa Đại sứ Hoa Kỳ ở Honduras. Tôi yêu cầu Tom bảo vệ và chăm sóc vợ con Zelaya an toàn cho đến khi cuộc khủng hoảng giải quyết. Tôi cũng trao đổi với Tướng Jones và Tom Donilon của Nhà Trắng, đồng thời điện đàm với Ngoại trưởng Tây Ban Nha yêu cầu tư vấn.

Lệnh trục xuất Zelaya khiến giới chức Hoa Kỳ lâm vào tình thế khó xử, tiến thoái lưỡng nan. Micheletti và Tối cáo Phát viện đưa ra lý do, bảo vệ nền dân chủ

Honduras chống lai Tổng thống Zelaya đã lam dung quyền lực, muốn trở thành một Chavez, Castros ở Honduras. Rõ ràng khu vực này không muốn có thêm nhà độc tài nữa, họ tin vào những cáo buộc. Nhưng ông là vi Tổng thống được dân Honduars bầu lên, việc truc xuất ông sẽ che phủ bóng đen vô cảm trong khu vực. Không một ai muốn nhìn thấy sự trở lai những ngày đen tối cũ, với các cuộc đảo chính thường xuyên, gây bất ổn định trong khu vực. Tôi không còn lựa chọn nào khác ngoài việc lên án sư lật đổ Tổng thống Zalaya, công khai kêu gọi tất cả các bên phải tôn trọng hiến pháp, quy định của pháp luật, yêu cầu cam kết giải quyết các tranh chấp chính tri bằng hòa bình, thông qua đối thoai. Theo điều khoản của pháp luật, chúng ta đình chỉ tất cả viện trơ cho Honduras cho đến khi nền dân chủ được vãn hồi. Quan điểm của chúng tôi được Brazil, Colombia và Cosata Rica chia sẻ và trở thành quan điểm chung của tổ chức OAS.

Những ngày tiếp theo, tôi thoại đàm với đối tác đồng cấp các nước Tây bán cầu, gồm cả Ngoại trưởng Mexico. Chúng tôi đưa ra một giải pháp nhằm vãn hồi trật tự ở Honduars, đảm bảo một cuộc bầu cử tự do, công bằng được tổ chức sớm, đồng thời đưa ra câu hỏi tính pháp lý về Zelaya, giúp người dân Honduras có cơ hội lựa chọn cho chính tương lai của mình.

Tôi tìm một chính khách cao tuổi đủ uy tín để làm người hoà giải. Ngài Oscar Arias, Tổng thống Costa Rica, quốc gia có thu nhập bình quân cao nhất trong khu vưc Trung Mỹ, người mà tôi chon mặt gửi vàng. Ông là nhà lãnh đạo quốc gia dày dan kinh nghiệm, thế giới kính trọng và được giải thưởng Nobel về hoà bình năm 1987 do sự đóng góp không mệt mỏi trong quá trình chấm dứt cuộc xung đột vùng Trung Mỹ. Sau 16 năm rời nhiệm sở, năm 2006 ông lai tái đắc cử Tổng thống, tiếng nói của ông có tầm ảnh hưởng lớn, đầy trách nhiệm đối với quốc gia và sư phát triển bền vững. Đầu tháng Bẩy, tôi thoai đàm với ông, thảo luân về sư cần thiết đảm bảo cuộc bầu cử diễn ra theo dư kiến vào tháng Mười Một. Ông chấp nhận làm người trung gian, nhưng lo ngại ông Zelaya không chấp nhân và yêu cầu tôi thuyết phục vi Tổng thống bi lật đổ chấp nhân và tin ông.

Chiều hôm ấy, tôi chủ trì cuộc họp với ông Zelaya

tại Bộ Ngoại giao. Hình dáng ông lần này đầy đặn hơn, khác hẳn lần đầu tiên khi ông đọc diễn văn ở Costa Rica; bộ quần áo ngủ đã được thay thế, ông lại đội chiếc mũ cao-bồi, thậm chí ông còn nói đùa về chuyện bị bắt buộc phải lên máy bay. Ông hỏi đùa tôi: "Bà có biết Tổng thống Honduras bị trục xuất được mang theo những gì không?" Tôi cười và lắc đầu. Ông trả lời: "Một túi quần áo, cùng bộ đồ ngủ và một giấc ngủ kéo dài."

Gat trò đùa sang bên, Zelaya thể hiện sự thất vong và thiếu kiên nhẫn. Báo cáo từ Honduras cho hay, sự đụng độ giữa người biểu tình và lực lượng an ninh ngày càng gia tăng. Tôi trao đổi với ông, việc trước mắt là tránh đổ máu, yêu cầu ông tham gia hòa giải do Tổng thống Arias đảm nhiệm. Ông Zelaya đồng ý. Tôi biết, Micheletti không chấp nhận hoà giải nếu như ông ta nghĩ Zelaya ở thế thương phong, vì thế tôi công bố cuộc đàm phán ngoai giao hoàn toàn độc lập và trung lập. Ngay sau khi phát biểu xong, tôi yêu cầu Tom đưa ông Zelaya sang phòng bên, Trung tâm Điều hành gọi điện cho Arias, để hai người đàm thoại. Tôi trở lại Bộ Ngoại giao chuẩn bị họp báo đưa thông cáo chính thức.

Ban đầu đàm phán không có sự đột phá. Tổng thống Arias thông báo rằng ông Zelaya yêu cầu phải được phục hồi chức Tổng thống, trong khi đó ông Micheletti tuyên bố Zelaya vi phạm Hiến pháp và ông ấy tiếp tục điều hành chính phủ lâm thời cho đến khi có cuộc bầu cử mới theo hoạch định. Hai bên không có khuynh hướng thỏa hiệp.

Tôi nhấn manh với Tổng thống Arias: "Vấn đề chính là tư do, công bằng, dân chủ trong cuộc bầu cử sắp tới để việc chuyển giao quyền lưc trong hoà bình". Ông tán thành đàm phán phải thẳng thắn, kiên quyết và cứng rắn, nhưng ông thất vong vì: "Hai bên hầu như không có ý nhương bô". Sau đó ông nêu ý kiến cá nhân đúng như những gì tôi nghĩ: "Thưa bà Clinton, tôi đảm nhận việc này vì ủng hộ Tổng thống Zelaya theo nguyên tắc chứ không ưa gì người.... vì nếu chúng ta chấp nhận chính quyền đảo chính, tôi e sẽ gây ra hiệu ứng domino toàn châu Mỹ Latin". Thật thủ vị khi ông nhắc lại thuyết domino nổi tiếng trong thời kỳ Chiến tranh Lanh đã từng lo ngai, nếu chấp nhân một nước nhỏ trở thành nước công sản nó có gây hiện tương domino ở các quốc gia

khác.

Đầu tháng Chín, ông Zelaya trở lại Bộ Ngoại giao tiếp tục đàm phán. Đến ngày 21-9, ông bí mật quay trở về Honduras, xuất hiện tại Toà Đại sứ Brazil, chuẩn bị cuộc đụng độ lớn.

Cuộc đàm phán vẫn tiếp tục. Cuối tháng Mười, ông Arias chỉ đạt được thỏa thuận tối thiểu giữa hai bên. Tôi quyết định cử Tom đến Honduras thông báo, sự kiên nhẫn của Hoa Kỳ đã hết. Ngày 23-10, khoảng sau 9 giờ tối, tôi nhận được điện thoại của Michletti. Tôi cảnh báo ông: "Hoa Kỳ và các quốc gia khác rất thất vọng việc này". Micheletti cố lý giải vấn đề hiện tại, nói: "đã làm hết sức mình để đạt được thỏa thuận với Zelaya".

Hơn một giờ sau tôi gọi điện cho Zelaya ẩn náu tại toà Đại sứ Brazil, thông báo cho ông ta biết, Tom sẽ gặp ông trong thời gian sớm nhất. Tôi hứa, với danh nghĩa cá nhân, sẽ quan tâm theo dõi đầy đủ, sát sao, cố gắng giải quyết cuộc khủng hoảng càng sớm càng tốt. Đây là nhiệm vụ rất nặng nề, nhưng cuối cùng ngày 29-10 Zelaya và Micheletti ký một thoả thuận thành lập chính

phủ đoàn kết dân tộc lãnh đạo Honduras cho đến cuộc bầu cử sắp tới, thiết lập uỷ ban "sự thật và hoà giải" điều tra sự kiện lý do vì sao đưa đến sự lật đổ Zelaya. Cả hai đồng ý đưa vấn đề này trình Quốc Hội về việc Zelaya trở lại chức vụ trong thành phần chính phủ đoàn kết dân tộc.

Ngay lập tức cuộc tranh luân về cơ cấu tổ chức và muc đích chính phủ đoàn kết nổ ra, cả hai bên đều đe doa sẽ rút bỏ thoả thuận. Vì thế Quốc Hội đã bỏ phiếu với số phiếu áp đảo không cho phép Zelaya trở lại cầm quyền, đây là sư thất bai đau đớn và bất ngờ. Ông đã quá tự tin vào sự ủng hộ, vào sự nghiệp phục vụ tổ quốc của mình. Sau cuộc bỏ phiếu, ông bay sang Công Hoà Dominican và sống lưu vong. Cuộc tổng bầu cử tiến hành. Cuối tháng Mười Một, cử tri bỏ phiếu chọn Porfirio Lobo, người đã từng tranh cử với Zelaya năm 2005, làm Tổng thống mới của Honduras. Nhiều quốc gia Nam Mỹ không công nhân kết quả này, nhờ công tác ngoai giao manh mẽ, hơn một năm sau Honduras mới được chấp nhân vào OAS.

Đây là lần đầu tiên trong lịch sử Trung Mỹ, một

chính phủ quốc gia bị đảo chính, đứng bên bờ cuộc nội chiến đã có thể khôi phục quy trình lập pháp, dân chủ thông qua đàm phán mà không có sự áp đặt từ bên ngoài.

Từ nay, khu vực chúng ta cần nhìn xa hơn các vấn đề hàng đầu phải tập trung vào xu hướng phát triển đó là các nước Mỹ Latin. Vâng, vẫn còn nhiều vấn đề thật lớn lao phải được giải quyết. Nhưng nhìn chung, các xu hướng phải hướng tới dân chủ, đổi mới, mở rộng các cơ hội, quan hệ hợp tác tích cực giữa các nước với nhau kể cả với Hoa Kỳ. Đó là tương lai mà chúng ta mong muốn.

NHỮNG LỰA CHỌN KHÓ KHĂN

Hillary Rodham Clinton www.dtv-ebook.com

Chương 13: Châu Phi: Nơi Bom Đạn Hay Tăng Trưởng?

Tương lai của các nước châu Phi sẽ theo con đường bom rơi đan nổ, chia rẽ hay theo con đường phát triển, ôn định và tươi đẹp? Trên khắp châu lục rộng lớn này, có nơi sư thinh vương đang gia tăng, nhưng nhiều nơi vẫn còn cái đói cái nghèo cùng kiệt đang đeo bám; nhiều chính phủ có trách nhiệm với quốc gia nhưng nhiều nơi vẫn ở trong tình trang vô chính phủ, nhiều nơi đồng ruộng màu mỡ và những khu rừng tươi tốt, nhưng cũng không ít nơi hạn hán kéo dài. Đây là một khu vực bao gồm đầy đủ thái cực, sắc thái khác nhau mà Bô Ngoại giao Hoa Kỳ đặt ra cách giải quyết trong quá trình hoat đông: Làm thế nào chúng ta có thể hỗ trợ giúp họ phát triển với một châu Phi rộng lớn, đồng thời phải tìm cách

hỗ trợ để đảo ngược tình hình ở những nơi mà sự hỗn loạn, nghèo đói vẫn đang hoành hành?

T

Bằng chứng lịch sử của châu Phi là gánh năng cho câu hỏi này. Những cuộc xung đột và các thách thức của châu lục xuất phát từ thời kỳ thuộc địa, trong chiến tranh mở rộng biên giới giữa các sắc tộc, bộ lạc và tôn giáo. Việc quản lý quốc gia kém cỏi, các lý thuyết kinh tế còn nhiều khiếm khuyết trong thời kỳ hâu thuộc địa vẫn kéo dài, tiếp tay cho tham nhũng. Các lãnh tu của quân nổi dây, hầu hết đều giống nhau về một điểm, giỏi trong chiến đấu, nhưng yếu kém trong việc quản lý nhà nước. Thời kỳ Chiến tranh Lạnh đã tạo ra hai ý thức hệ ở châu Phi, thường xảy ra xung đột giữa lực lượng được phương Tây hâu thuẫn với lực lượng do phe Liên Xô ủng hô.

Thách thức của châu lục vẫn nóng bỏng thật sự, nhưng mặt khác châu Phi đang trỗi dậy ở thế lỷ XXI. Khu vực Hạ Sahara Phi châu (Nam sa mạc Sahara - ND) có nền kinh tế phát triển nhanh nhất thế giới. Năm 2000 gấp ba lần. Các công ty tư nhân nước ngoài đua nhau vào đầu tư, viện trợ tăng và sẽ tiếp tục tặng lên. Tính từ năm 2000 đến năm 2010, xuất khẩu của châu Phi sang Hoa Kỳ tăng gấp bốn, từ 1 tỷ lên đến 4 tỷ đô la, bao gồm hàng may mặc, thủ công của Tanzania, hoa quả tượi từ Kenya, khoai mỡ của Ghana và da thuộc cao cấp từ Ethiopia. So với cùng thời kỳ, tỷ lệ tử vong của trẻ em giảm trong khi tỷ lệ học sinh tiểu học tặng cao. Nhiều gia đình đã có nước sach sử dung, số người chết do xung đột bao lực giảm. Tổng số người sử dụng điện thoai di đông ở châu Phi nhiều hơn so với Hoa Kỳ hay châu Âu. Các chuyên viên kinh tế kỳ vong người tiêu dùng ở khu Ha sa mạc Sahara sẽ chi tiêu tăng từ 600 triệu năm 2010 lên 1 tỷ đô la vào năm 2020. Điều này nói lên sư thay đổi về mọi mặt trong tương lại và nhiều nơi tương lai ấy đang đến gần. Tổng thống Obama và tôi hiểu, giúp châu Phi chấm

thương mai giữa châu Phi với các nước trên thế giới tăng

Tổng thống Obama và tôi hiểu, giúp châu Phi chẩm dứt sự xung đột điều mà người Mỹ trong nước không mấy quan tâm, nhưng nó sẽ mang lại lợi ích to lớn cho Hoa Kỳ. Vì thế ngay trong nhiệm kỳ đầu, Tổng thống

Obama công du tiểu vùng Hạ sa mạc Sahara, sớm hơn thường lệ so với người tiền nhiệm, đó là chuyển viếng thăm Ghana vào tháng 7-2009. Trong bài phát biểu tai Quốc hội ở Accra, ông đưa ra cách nhìn mới về sự ủng hộ của Mỹ đối với nền dân chủ, mở rộng thương mai ở châu Phi, Tổng thống có câu rất đáng ghi nhớ: "Châu Phi không cần những người hùng mà cần thể chế vững manh". Ông thừa nhân trong lịch sử, nhiều nước Tây phương coi châu Phi là nguồn tài nguyên cần khai thác, cần được bảo trợ coi đó là công việc từ thiên. Tổng thống nêu thách thức giữa châu Phi và Tây phương là vấn đề bình đẳng, châu Phi cần đối tác chứ không cần người bảo trợ.

Tuy nhiên, hầu hết người lao động trong các quốc gia châu Phi chỉ kiếm được trên dưới một Mỹ kim/ngày, phòng bệnh và chữa bệnh kém gây nhiều người chết oan, trẻ em không được cắp sách tới trường mà được dạy cách bắn súng, phụ nữ và bé gái bị hãm hiếp trong chiến tranh, đồng tiền trở thành chúa tế, tham nhũng hoành hành.

Sự cam kết của chính quyền Obama tại châu Phi

dựa trên bốn mục tiêu: Thúc đẩy cơ hội và phát triển; Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, thương mại và đầu tư; Thúc đẩy hòa bình và an ninh; Tăng cường thể chế dân chủ.

Cách tiếp cân của chúng ta hoàn toàn tương phản với các quốc gia khác ở lục địa châu Phi. Các công ty Trung Quốc, đa số là doanh nghiệp nhà nước, nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn nguyên liệu to lớn cho lợi ích của họ, vì thế họ tìm kiếm khai thác hầm mỏ, rừng nguyên sinh của châu Phi là chính. Từ năm 2005 họ đầu tư trực tiếp vào khắp lục địa châu Phi, tính đến năm 2009 con số này tăng gấp 30 lần, Trung Quốc đã thay thế Mỹ trở thành đối tác thương mai lớn nhất. Mô hình phát triển đối tác theo kiểu: công ty Trung Quốc xâm nhập vào thi trường, ký những hợp đồng béo bở, khai thác các loại khoáng sản và chuyển sang châu Á. Đổi lai, phía Trung Quốc xây dựng các cơ sở ha tầng bắt mắt như sân hoạt động thể dục thể thao, sân bóng đá và nhiều con đường cao tốc (những con đường này thường dẫn từ các hầm mỏ thuộc các công ty Trung Quốc khai thác đến các cảng do Trung Quốc sở hữu). Thâm chí Trung Quốc

còn xây dựng một trụ sở to lớn hoành tráng cho Liên minh châu Phi tại Addis Ababa, Ethiopia.

Các dư án này được các nhà lãnh đạo châu Phi chào đón nồng nhiệt, tin rằng phía Trung Quốc đã giúp họ hiện đại hóa các cơ sở ha tầng ở một lục địa chỉ mới có 30% đường quốc lô được giải nhưa. Mặt khác, Trung Quốc đưa người lao đông của ho sang làm việc hơn là thuê người lao đông địa phương đang cần công ăn việc làm, có thu nhập bền vững và họ ít quan tâm đến sức khỏe, phát triển những thách thức với các quốc gia phương Tây mà nhiều tổ chức quốc tế lo ngai về vấn đề này. Ho cũng làm ngơ sư vị pham nhân quyền và những hành vi phản dân chủ của nhiều nước Phi châu. Trung Quốc hỗ trợ mạnh mẽ chế độ Omar al-Bashir ở Sudan, làm giảm hiệu quả và áp lực của các biện pháp trừng phat quốc tế, khiến một số nhà hoạt động về nan diệt chủng ở Darfur đã kêu gọi tẩy chay Thế vận hội Bắc Kinh năm 2008.

Tôi ngày càng lo ngại về những tác động tiêu cực của các nhà đầu tư nước ngoài ở châu Phi, thường xuyên nêu vấn đề này với các nhà lãnh đạo Trung Quốc

và châu Phi. Trong chuyến công du Zambia năm 2011, một phóng viên truyền hình đã phỏng vấn tôi về những ảnh hưởng của loại hình đầu tư này. Tôi trả lời: "Quan điểm của chúng tôi về dài hạn, các nguồn đầu tư ở châu Phi phải bền vững và vì lợi ích của người dân châu Phi". Chúng tôi hôi đàm tai Trung tâm Y tế do Hoa Kỳ tài trợ, điều tri cho trẻ em mắc HIV/AIDS. Tôi gặp một cô gái có đứa con 11 tháng tuổi nhiễm HIV, do được trung tâm y tế này chăm sóc, điều tri sau đó xét nghiệm máu của cháu HIV đã âm tính. Đối với tôi, đây là một ví du tuyệt vời của các hình thức đầu tư của Hoa Kỳ đang thực hiện. Việc làm này của chúng ta có phải vì tiền không? Không, hoàn toàn không. Chúng ta làm việc đó vì chúng ta muốn đất nước Zambia thinh vương, nhân dân Zambia dồi dào sức khỏe, đó là điều mà nước Mỹ quan tâm. Tôi nói: "Hoa Kỳ đang đầu tư vào nhân dân Zambia, không chỉ với giới giàu có mà với toàn thể nhân dân với mục tiêu lâu dài, bền vững."

Người phóng viên hỏi tiếp trường hợp đặc biệt về Trung Quốc. Hệ thống chính trị và kinh tế của Trung Hoa hiện nay có phải là mô hình mà các nước châu Phi

nên noi theo hay không, "mô hình này trái ngược với quan điểm áp đặt của phương Tây về quản lý nhà nước được nhìn nhân ở châu Phi?" Đầu tiên tôi phải hoan nghênh, cổ vũ việc Trung Quốc đã giúp hàng triệu người dân châu Phi thoát cảnh đói nghèo, nhưng họ bỏ qua việc quản lý và thúc đẩy nền dân chủ là có chủ ý. Ví du, chính sách của Trung Quốc không can thiệp vào công việc nôi bô của từng quốc gia, có nghĩa là họ lờ đi hoặc tiếp tay cho tham nhũng, gây thiệt hai cho nền kinh tế các nước châu Phi mỗi năm hơn 150 tỷ Mỹ kim, làm nản lòng những nhà đầu tư, sư đổi mới bi ngột ngạt, tổn hai đến sư phát triển thương mai. Quản lý dân chủ có trách nhiệm, minh bạch và hiệu quả là một mô hình tốt đẹp hơn. Tuy nhiên, những việc Trung Quốc đang thực hiện, chính là để có điều kiện tiếp cân các dư án lớn hơn trong nước và nước ngoài. Với chúng ta, nếu muốn thực hiện các công việc tốt hơn trong việc tao thêm những cơ hội, giảm tham những, chúng ta phải làm nhiều hơn nữa giúp quốc gia đó nâng cao năng lưc mới có hiệu quả.

Trong bài phát biểu tại Senagal mùa hè năm 2012 tôi đã nhắc về những thách thức này, nhấn mạnh nước Mỹ

đang theo đuổi "một mô hình quan hệ đối tác bền vững, nâng cao giá trị những gì nó có". Đồng thời hy vọng các nhà lãnh đạo các quốc gia châu Phi trở thành những khách hàng thông minh, ưu tiên nhu cầu lâu dài của người dân hơn là những lợi ích trước mắt hàng ngày.

Nền dân chủ đang trở thành áp lực lớn đè lên nhiều

quốc gia châu Phi. Tính từ năm 2005 đến 2012, những cuộc bầu cử dân chủ ở vùng Hạ Sahara đã giảm từ 24 quốc gia xuống còn 19. Tuy nhiên, so với những năm của thập niên 1990s vẫn tốt hơn rất nhiều, vì thời kỳ ấy hầu như không có, nhưng đây là điều đáng khích lệ. Trong những năm giữ chức Ngoại trưởng, tôi chứng kiến cuộc đảo chính ở Guinea – Bissau, ngoài ra có nhiều nước không có vị Tổng thống nào trúng cử mà đảm nhiệm hết nhiệm kỳ 5 năm như Cộng hoà Trung Phi, Côte d'Ivoire (Bờ Biển Ngà), Mali và Madagascar.

các cuộc khủng hoảng. Tháng 6-2011, viếng thăm trụ sở Liên minh châu Phi ở Ethiopia, tôi nêu những thách thức trực tiếp với các nhà lãnh đạo châu Phi: "Tình trạng hiện tại đã tan rã, phương cách quản lý cũ lỗi thời, giờ đây

chính là thời điểm để các nhà lãnh đạo có trách nhiệm giải trình, đối xử với người dân theo đúng nghĩa về phẩm giá, lợi ích của họ và tạo điều kiện về cơ hội phát trển kinh tế. Nếu ai đó không thực hiện, họ nên rút lui và mạnh dạn ra đi." Tôi coi những biến động mùa Xuân Å-Rập là làn sóng cuốn trôi tất cả những chính phủ trì trệ trên toàn cõi Trung Đông và Bắc Phi, đồng thời gợi ý, nếu các chính phủ không có sự thay đổi, có cái nhìn tích cự cho tương lại, làn sóng đó cũng có thể tràn xuống qua vùng Hạ Sahara.

Công du Senegal, đây là quốc gia được xem có mô hình dân chủ của châu Phi, hầu như không có những cuộc đảo chính quân sự, gần đây vượt qua cuộc khủng hoảng về vấn đề xây dựng hiến pháp. Năm 2011, Tổng thống Abdoulaye Wade, vị tổng thống 85 tuổi mạnh mẽ, tìm cách phá bỏ luật ứng cử của hiến pháp để tranh cử nhiệm kỳ thứ ba, làm dấy lên các cuộc biểu tình. Vấn đề này rất quen thuộc với các nhà lãnh đạo cao tuổi ở châu Phi, nhất là với những nhà lãnh đạo được coi là anh hùng trong phong trào giải phóng dân tộc, họ coi mình là người cha của đất nước, từ chối nghỉ hưu khi đã đến

tuổi, cho rằng đất nước vẫn rất cần họ dẫn dắt. Ví dụ điển hình nhất trong số đó có Robert Mugabe của Zimbabwe, người cố bám lấy quyền lực mặc cho quốc gia ngày càng lâm vào tình trạng suy thoái.

Ở Senegal, khi Wade quyết định cố thủ không chịu từ chức, một số nhạc sĩ, nhà hoạt động trẻ tuổi phát động phong trào quần chúng với khẩu hiệu đơn giảm, thiết thực: "Chúng tôi đã chán ông đến tận cổ". Johnnie Carson, Trơ lý Ngoai trưởng về vấn đề châu Phi, ra sức thuyết phục Wade nên đặt lợi ích đất nước trên hết, nhưng ông không đồng ý. Những nhà hoat động xã hội dân sư yêu cầu Tổng thống phải tôn trong hiến pháp và từ nhiệm. Ho tổ chức đặng ký cuộc bầu cử, tuyên truyền cho các cử tri. Học sinh, sinh viên xuống đường biểu tình rầm rô với khẩu hiệu: "Lá phiếu là vũ khí". Quân đôi Senega thực hiện đúng theo truyền thống, không can thiệp vấn đề chính tri.

Tháng 2-2012 ngày tổng bầu cử, người dân xếp hàng dài trước các khu vực bỏ phiếu. Các nhà hoạt động đã tỏa đi khắp nơi theo dõi, quan sát hơn 11 ngàn khu vực bỏ phiếu, theo dõi kiểm phiếu, nếu thấy hiện tượng

tâm theo dõi độc lập ở Dakar, Phòng Tình Huống do phụ nữ Senega đảm nhiệm. Về tổng thể, có lẽ đây là một cuộc bầu cử có chương trình giám sát, theo dõi phức tạp nhất được triển khai ở châu Phi. Đến cuối ngày, kết quả Wade bị thất bai. Cuối cùng ông chấp nhân, đồng ý chuyển giao quyền lực trong hòa bình. Tôi điện cho Tổng thống đắc cử Macky Sail, chúc mừng ông: "Việc chuyển giao quyền lực trong hoà bình là một chiến thắng lịch sử đối với nền dân chủ của quốc gia, còn cao hơn cả niềm vui cá nhân ông đã giành được." Ngày hôm sau cuộc bỏ phiếu, Sail đến thăm Phòng Tình Huống, cám ơn các nhà hoat động đã làm việc chăm chỉ, tân tâm tân lưc để bảo vệ hiến pháp Senegal. Tháng 8, tôi phát biểu tai Dakar, chúc mừng nhân dân Senagal, đồng thời nhấn manh việc thúc đẩy tiến

bất thường, gian đối họ gửi tin nhắn hay phôn cho trung

trình dân chủ là việc làm trong tâm trong cách tiếp cân của Mỹ tai châu Phi:

"Tôi hiểu, hiểu rất rõ, một số cho rằng dân chủ là đặc quyền thuộc các nước giàu có, đối với nước còn nghèo nàn điều trước mắt và quan trong là phát triển

kinh tế, nâng tốc độ tăng trưởng trước, còn vấn đề dân chủ sẽ tính sau. Nhưng đây không phải bài học của lịch sử. Qua một thời gian kéo dài, quý vị không thể phát triển tự do hoá kinh tế mà không cần tự do hoá chính trị.... Hoa Kỳ sẽ đứng ra bảo vệ dân chủ, bảo vệ nhân quyền một cách phổ quát, ngay cả khi người ta có thể dễ dàng thu được lợi nhuận theo con đường khác, duy trì nguồn thu nhập. Không phải đối tác nào cũng lựa chọn theo đường lối này, nhưng Hoa Kỳ làm và sẽ tiếp túc làm như vậy."

Cũng như các nơi khác, Liberia đại diện cho cuộc chiến không mệt mỏi như các quốc gia châu Phi giữa quá khứ đau thương với một tương lai đầy hy vọng - giữa bom đạn và phát triển.

Nhiều người Mỹ lo lắng về những người ủng hộ chiến tranh ở Washington và tự hỏi tại sao các nhà lãnh đạo được bầu cử lại không có quan điểm ấy. Bởi vì những mối hận thù của Quốc hội xa xưa của chúng ta đã đi vào quá khứ so với cuộc chiến của các thành viên trong Quốc hội Liberia hiện tại. Khi tôi viếng thăm tháng 8-2009, trong nhà quốc hội đầy ắp các nhà lập pháp, họ

đã từng cầm súng, theo đúng nghĩa đen, chống lại nhau trong nhiều năm. Thương nghi sĩ Jewel Taylor, vợ cũ của cưu Tổng thống độc tài Charles Taylor, kẻ đã bi đưa ra toà án quốc tế Hague xét xử về tôi ác chiến tranh. Đây nữa, cưu lãnh chúa Adolphus Dolo, trở thành Thượng nghi sĩ mà ai cũng biết với biệt danh trên chiến trường, "Tướng Bơ Lac" (General Peanut Butter), nhiều tướng tá Liberia có đủ các loại biệt danh, khi bầu cử người ta đã đưa ra khẩu hiệu "Hãy nhường phần bơ lạc cho ông ta". Mặc dù hiện nay, trên thực tế họ cùng ngồi trong toà nhà Quốc hội với tư cách đai biểu do dân bầu cử trong quốc gia đang hoà bình, chúng ta khó mà tưởng tương Liberia đã trải qua một thời kỳ lịch sử đẫm máu của các cuộc nội chiến kéo dài. Chỉ tính riêng từ năm 1989 đến 2003, khoảng 250 ngàn người bị thiệt mang và hàng triệu người phải rời bỏ quê hương, nhà cửa làm người ty nan. Những câu chuyện làm cách nào mà người Liberia cuối cùng đã giải quyết được bỏ lai quá khứ đen tối để vượt lên có một tương lai đầy hy vong, nó đã chứng minh được vai trò người phu nữ (cũng thường thấy ở nhiều nơi) có thể đóng góp cho công cuộc tìm kiếm hoà bình, hàn gắn những chia rẽ trong xã

hội, cùng nhau làm việc cho một tương lai tươi sáng hơn.

Năm 2003, phu nữ Liberia đưa ra khẩu hiệu: "Đã quá đủ". Nhà hoat đông vì tương lai, Leymah Gbowee, người được giải Nobel Hoà bình vì đã thành lập phong trào đấu tranh cho hòa bình. Một phong trào tượi đẹp như mùa xuân len lỏi vào phụ nữ trong tất cả các tầng lớp xã hội, tao sư đoàn kết các tôn giáo từ đạo Thiên Chúa đến Đao Hồi sát cánh cùng nhau đổ ra đường phố, diễu hành, ca hát và cầu nguyên. Tất cả trong bô đồ trắng, ngồi trong chợ cá dưới cái nắng như đổ lửa, giương cao biểu ngữ: "Phụ nữ Liberia mong muốn Hoà bình phải vãn hồi ngay lập tức." Các lãnh chúa hầu như lờ đi không thèm để ý ý nguyên này. Sau đó họ tìm mọi cách giải tán, nhưng những người phu nữ kiện quyết không lùi bước. Cuối cùng các lãnh chúa đành chấp nhân cuộc thương thảo. Cuộc đàm phán kéo dài không có kết quả, do đó một số phải đến dư hội nghị vị hoà binh ở nước láng giềng Ghana để biểu tình. Họ nắm tay nhau thành hàng, chặn cửa ra vào và các cửa sổ cho đến khi đai diện nam giới của hội nghi đàm phám đạt

được thỏa thuận tối thiểu. Câu chuyện này được ghi lại trong tài liệu đáng chú ý, "Lời nguyện cầu buộc quỷ sứ quay về Diêm Vương", tôi đã từng đánh giá cao.

Cuối cùng thoả thuận được ký kết, nhà độc tài Charles Taylor bỏ trốn. Nhưng những người phụ nữ Liberia vẫn tiếp tục hoạt động. Phong trào quay sang tăng cường bảo vệ nền hoà bình và hoà bình phải được đảm bảo thực sự đến từng gia đình, cũng như vấn đề hoà giải dân tộc của đất nước. Năm 2005, họ đã bầu được thành viên của phong trào, bà Ellen Johnson Sirleaf, làm Tổng thống, vị nữ Tổng thống đầu tiên của Phi châu lục địa, ứng cử viên sáng giá giải Nobel Hòa bình trong tương lai.

Giống như ngài Nelson Mandela, Tổng thống Johnson Sirleaf là cháu nội của vị tù trưởng. Khi còn trẻ, bà sang Hoa Kỳ du học ngành kinh tế và chính sách cộng đồng, tốt nghiệp Thạc sĩ ngành Quản trị Hành Chính của trường Đại học Kenenedy Hardvard năm 1971. Sự nghiệp của bà trong chính trị ở Liberia rất mạo hiểm. Bà từng là Trợ lý Bộ trưởng Tài chính, nhưng đào tầu ra nước ngoài năm 1980 khi có cuộc đảo chính lật

đổ chính phủ. Sau thời gian làm việc tại Ngân hàng Thế giới và Ngân hàng Citybank, bà trở về nước năm 1985 mở chiến dịch vân động ứng cử chức Phó Tổng thống. Nhưng bà bị bắt giam vì tội chỉ trích phỉ báng Tổng thống độc tài Samuel Doe. Bà được ân xá vì công đồng thế giới lên tiếng phản đối, sau đó ra ứng cử và được bầu làm Thượng nghị sĩ, nhưng từ chối để phản đối. Bà lại bị bắt giam và tống tù lần nữa, sau đó lưu vong tai Hoà Kỳ năm 1986. Năm 1997, bà trở về nước, tranh cử Tổng thống Liberia với nhà độc tài Charles Taylor. Nhưng kết quả bầu cử chỉ đứng thứ hai, không thắng cử, buộc phải lưu vong lần nữa. Năm 2003, nôi chiến chấm dứt, độc tài Taylor từ chức, bà trở về. Cuối cùng trúng cử Tổng thống trong cuộc bầu cử năm 2005 và bà tái đắc cử nhiệm kỳ hai năm 2011.

Dưới sự lãnh đạo của Johnson Sirleaf, quốc gia này bắt đầu tái kiến thiết. Chính phủ áp dụng những chính sách tài chính có trách nhiệm hơn, tấn công hệ thống tham nhũng, thúc đẩy tính minh bạch trong quản lý. Liberia đã tiến những bước tiến bộ về giảm nợ công, cải cách ruộng đất, nền kinh tế tăng trưởng bất chấp sự

khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Tiếp theo, ban hành luật giáo dục bắt buộc, phổ cập cấp tiểu học kể cả bé gái được miễn trừ học phí. Tổng thống Johnson Sieleaf đã cố gắng cải cách dịch vụ an ninh, ban hành các quy định pháp luật mà người dân có thể tin tưởng.

Năm 2009, đứng trước Quốc hội Liberia, tôi đủ niềm tin để chúc mừng nhân dân Liberia, đồng thời tuyên bố, nếu họ tiếp tục con đường tiến bộ, đất nước họ có cơ hội "là mô hình mới không chỉ đối với châu Phi mà còn đối với cả các nước khác trên thế giới."

Tháng Tám năm ấy, tôi cũng viếng thăm Kenya. Cùng với Ron Kirk, Đại diện Thương mại Hoa Kỳ, chúng tôi hạ cánh xuống sân bay quốc tế Jomo Kenyatta, thủ đô Nairobi, tên của nhà sáng lập nước Kenya. Ngày thành lập nhà nước Kenya, 12-12-1963, trong lễ tuyên ngôn độc lập nổi tiếng, ông đã sử dụng từ "harambee" (ngôn ngữ Sawhili hay còn gọi là Kiswahili của người Kenya - với nghĩa "hãy cùng nhau chung tay góp sức" - ND), yêu cầu công dân của nhà nước độc lập mới đoàn kết một lòng, chung tay góp sức. Ngôn từ ấy ám ảnh trong tâm trí tôi khi đoàn xe từ sân bay đi vào nội đô, hai

bên đường có hàng trăm các cửa hàng nhỏ của từng cặp vợ chồng chung tay buôn bán, tiếp đến là những tòa tháp cao của các văn phòng trong trung tâm thủ đô Nairobi.

Ron và tôi tham dự hội nghị thường niên được tổ

chức theo Luật Phát triển và Cơ hội châu Phi (AGOA), điều luật này do chồng tôi, Bill Clinton, ký năm 2000, tăng nhập khẩu các mặt hàng của Phi châu sang Hoa Kỳ. Mỗi ngày Hoa Hỳ nhập khẩu hàng trăm ngàn thùng dầu thô từ Nigeria, Angola, chúng ta thường xuyên theo đối, hỗ trợ với tinh thần đầy trách nhiệm về vấn đề minh bạch, giải trình thuế hàng năm về nguồn thu từ dầu xuất khẩu. Ngoài ra cũng khuyến khích xuất khẩu các mặt hàng khác không phải dầu mỏ, đặc biệt từ các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Vấn đề tham nhũng là trở ngại lớn nhất trong tăng trưởng ở hầu hết các nước châu Phi, vì vậy tôi tươi cười khi bước vào khuôn viên của trường Đại học Nairobi nhìn thấy đám đông sinh viên tay cầm biểu ngữ vẫy chào, trong đó có khẩu hiệu "Kính chào bà đã đến khu vực không tham nhũng." Phía trong hội trường ồn ào, tôi tham dự cuộc thảo luận sôi nổi của các sinh viên và

các nhà hoạt động dưới sự điều hành nhịp nhàng của nhà báo Mỹ Fareel Zakari.

Trong số người tham dự đặc biệt có bà Wangari Mathai, người Kenya được giải Nobel Hoà Bình, đã lãnh đao phong trào phu nữ nghèo trồng cây gây rừng, phủ xanh luc địa Phi châu. Tôi hâm mô và cũng là ban của Wangari nên khi thấy bà tôi thật sư vui, nhưng thật đau lòng bà đã qua đời quá sớm vào năm 2011. Zakaria hỏi bà nhân xét về ảnh hưởng ngày càng tăng của Trung Quốc, cũng như đầu tư vào châu Phi, bà nói với báo chí, Trung Quốc "chỉ quan tâm đến vấn đề thương mai mà không có bất cứ điều kiên đòi hỏi về bảo vệ nhân quyền." Trong lời phản biên, điều mà tôi đã từng suy nghĩ từ lâu, bà nói: "Luc địa châu Phi rất giàu tài nguyên khoáng sản, không phải lục địa nghèo. Tất cả cái gì thế giới mong muốn đều có trên lục địa này, Chúa Trời đã ban phước cho chúng tôi khi thế giới được hình thành." Bà vỗ tay, nói: "Nhưng thất đáng tiếc và rất đau lòng, chúng tôi vẫn bi coi là những nước nghèo đói nhất trên hành tinh. Phải chặng những sai lầm tồi tê, nghiệm trong đã và đang xảy ra trong đất nước chúng tôi." Bà kêu gọi,

những người Phi châu cần phải biết cách quản lý tốt hơn nữa, các nhà lãnh đạo quốc gia phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, đồng thời các nhà đầu tư, các đối tác kinh doanh tại châu Phi cũng phải có trách nhiệm đầy đủ.

Tôi hoàn toàn nhất trí khi đưa ra ví dụ điển hình Botswana như là một mô hình đã biết lưa chọn đúng dẫn

đến những kết quả tốt lành. Vào giữa thế kỷ thứ XX, Botswana, một quốc gia nằm sâu trong nội địa, ngay phía bắc Nam Phi, một trong những vùng đất nghèo khổ nhất trên thế giới Sau khi giành được độc lập từ Anh quốc vào năm 1966, chỉ có 2 dặm đường giải nhựa và một trường trung học quốc lập. Những năm tiếp theo, tương lai của quốc gia đã thay đổi khi phát hiện một mỏ kim cương có trữ lương rất lớn. Chính phủ mới Botswana dưới sư lãnh đạo của Tổng thống Seretse Khama đối mặt với tầng lớp giàu có mới, những thế lực lớn bên ngoài trong các chương trình nghị sự của quốc hôi.

Nhiều quốc gia cũng trong tình trạng này đã trở thành nạn nhân của "lời nguyền tài nguyên", vì lãng phí tài nguyên thiên nhiên trời ban bằng tham nhũng và quản

lý yếu kém. Các nhà lãnh đạo đã bỏ vào túi riêng những lợi nhuân khổng lồ thu được trong thời gian ngắn với các chi phí tốn kém trong các chương trình dài han bền vững. Chính phủ nước ngoài cũng như các tập đoàn khai thác kém cỏi, họ để mặc người dân phải chiu cảnh nghèo khổ như trước. Nhưng ở Botswana không như vây mà khác hẳn. Chính các nhà lãnh đạo thiết lập quỹ quốc gia đầu tư thu mua kim cương của người dân và tao điều kiện việc mua bán ở các cơ sở khai thác. Kết quả quốc gia Botswana đã phát triển manh. USAID và quân đoàn gìn giữ Hoa Bình đã có điều kiện rút lui. Nền dân chủ đã ăn sâu cắm rễ, các cuộc bầu cử được tổ chức theo định kỳ, tư do, công bằng, nhân quyền được đảm bảo manh mẽ. Đất nước này đã xây dựng được con đường cao tốc đẹp và tốt nhất châu Phi, quốc gia mà tôi và Bill Clinton công du năm 1998, nơi hầu như đã phổ thông tiểu học, mang lưới nước sạch, nơi có tuổi thọ cao nhất của châu luc. Các nhà lãnh đao Botswana đã nhấn manh 5 chữ D: Democrate (Dân chủ), Development (Phát triển), Dignity (Giá tri), Discipline (Kỷ cương), Delivery (Phân phối).

Nếu các quốc gia khác học tập theo bước Botswana, các thách thức của châu Phi cuối cùng có thể khắc phục. Tôi nói với khán thính giả ở Nairobi: "Tương lai tươi đẹp, sáng sủa của châu Phi đang ở phía trước, nếu chúng ta giải quyết được tất cả những câu hỏi về cách sử dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên có lợi nhất khi khai thác nó."

Sau biết bao câu hỏi về các lưa chọn mà người dân châu Phi phải đối mặt, Zakaria chuyển sang chủ đề khác dễ dàng hơn. Năm năm trước đây, một ủy viên hội đồng thành phố đã viết thư gửi Bill Clinton xin dẫn lễ 40 con dê và 20 con cừu làm lễ cầu hôn con gái chúng tôi. Trong khi tôi chuẩn bị viếng thăm lai Nairobi, chàng thanh niên đó nhắc lai câu chuyên cũ làm giới báo chí địa phương ồn ào bằng câu tuyên bố, anh ta vẫn giữ ý định đó. Để trả lời đám đông khán thính giả đang háo hức và cả Zakaria muốn biết ý kiến của tôi về đề nghi này. Tôi ngừng một lát sau khi trả lời rất nhiều câu hỏi về thế giới, nhưng bây giờ tôi trả lời câu hỏi này trước: "Thưa tất cả quý vị và các ban, con gái tôi đã trưởng thành, có cuộc sống riêng, độc lập. Vậy tôi sẽ chuyển lời cầu hôn này để nó tự quyết định." Tất cả sinh viên cười vang, vỗ tay hoan hô, tán thưởng.

Trong hội trường thật nồng ấm, thân thiện, tuy nhiên tình hình bên ngoài rất phức tạp, chưa ổn định. Sau cuộc bầu cử tháng 12-2007, bạo lực xảy ra lên đến cực điểm gây nhiều tranh cãi, dẫn đến một chính phủ liên minh khó chịu giữa các cựu đối thủ, Tổng thống Mwai Kibaki và Thủ tướng Raila Amolo Odinga (chức vụ mới ban hành). Thành phần chính phủ bao gồm cả phó Thủ tướng Uhuru Kenyatta, người sau này tự phong giữ chức Tổng thống mặc dù bị truy tố gây bạo lực của Tòa án Hình sự Quốc tế.

Tổng thống Kibaki và Thủ tướng Odinga triệu tập nội các gặp tôi, với hy vọng tôi thông báo Tổng thống Obama sẽ viếng thăm sớm. Thay mặt Tổng thống Obama tôi lên tiếng lo ngại về những thiếu sót trong cuộc bầu cử vừa qua, bạo lực chính trị và tệ tham nhũng tràn lan và Tổng thống Obama mong đợi nhiều hơn từ họ. Lời bình luận của tôi được thảo luận sôi nổi, đồng thời tôi nêu ý kiến Hoa Kỳ sẵn sàng giúp đỡ cải thiện hệ thống bầu cử của Kenya. Cùng với Vương Quốc

Anh, Hoa Kỳ hỗ trợ đăng ký cử tri, hệ thống kiểm phiếu bằng điện tử, cả hai công việc này hoạt động hoàn hảo phục vụ tốt việc bỏ phiếu ủng hộ bản hiến pháp mới vào năm 2010, cũng như khi Kenyatta thắng cử năm 2013. Đồng thời Hoa Kỳ cũng tăng cường hỗ trợ cho quân đội Kenya vì họ tham gia cuộc chiến ở Somalia chống Al Shabaah, nhóm khủng bố có quan hệ với al-Qaeda.

Kenva là một trung tâm kinh tế và chiến lược ở khu vưc Đông Phi châu, vì vây bất cứ chuyên gì xảy ra không chỉ có quan hệ trọng đại với người dân Kenya mà thôi. Cải thiên quản lý đất nước và tăng trưởng là chìa khóa cho sư ổn định, thịnh vương, đồng thời phải ưu tiên phát triển nông nghiệp. Đó là lý do vì sao tôi đến thăm Viên Nghiên cứu Nông nghiệp cùng với Bô trưởng Nông nghiệp Hoa Kỳ Tom Vilsack. Chúng tôi đến thăm khu đất thử nghiệm, phòng trưng bày những cải tiến nông nghiệp có thể thực hiện với sư tặng cường viên trợ phát triển của Hoa Kỳ. Trong ba thập niên qua, mặc dù thực tế canh tác vẫn vân hành theo lối cũ xuyên suốt châu Phi, xuất khẩu nông sản giảm sút manh. Đường giao thông vân tải han chế, hệ thống mương máng tưới tiêu lạc hâu,

các cơ sở bảo quản nông sản kém và tập quan canh tác cũ kém hiệu quả, kể cả hạt giống không phù hợp, phân bón thiếu gây khó khăn cho người nông dân trong lĩnh vực sản xuất, đe dọa nguồn cung cấp lương thực, trừ khi vấn đề này được giải quyết, kể cả Kenya cũng như châu Phi không thể đạt được tiền năng kinh tế và xã hội hoàn hảo.

Trong quá khứ, chính phủ Hoa Kỳ đã gửi số lượng lớn viên trơ lương thực chống nan đói ở các nước đang phát triển ở châu Phi cũng như trên thế giới. Cung cấp lúa gao, mỳ, bột mạch miễn phí và các thứ cần thiết giúp các gia đình gặp nan đói kém, nhưng nó lai làm ảnh hưởng lớn khả năng tồn tai thi trường nông nghiệp bản địa, khuyến khích sự phụ thuộc, hạn chế tiêu thụ sản phẩm cây nhà lá vườn, một giải pháp bền vững. Chúng tôi quyết định tìm cách tiếp cân mới, tâp trung nhiều hơn vào việc xây dựng năng lực của nông nghiệp địa phương, đảm bảo cơ sở hạ tầng theo yêu cầu để sản phẩm đến đúng tay người tiêu dùng. Đó là chương trình mà chúng tôi gọi là "Cung cấp lương thực cho tương lai". Sau đó tôi đến thăm một cơ sở thành công của

chương trình ở Tanzania, nơi được sư ủng hộ manh mẽ của tổng thống Jakaya Kikwete và Tổng thống Jayce Banda của Malawa coi trong việc nâng cao năng xuất nông nghiệp trong nước. Chương trình "Cung cấp lương thực cho tương lai" đã giúp hơn 9 triệu gia đình có đủ lương thực và hơn 12 triệu trẻ em dưới 5 tuổi đủ dinh dưỡng trong bữa ăn. Tôi rất hoài vong thời gian tới chúng ta sẽ thấy người nông dân châu Phi (chủ yếu là phu nữ) sản xuất đủ lương thực để cung cấp cho toàn châu luc đồng thời có thể xuất khẩu số hàng nông sản còn dư thừa

Bên cạnh những tiến bộ, châu Phi vẫn còn rất nhiều vấn đề đối với các quốc gia đang xung đột và còn hỗn loạn. Có lẽ không có nơi nào trên bản đồ thế giới tình hình lại tồi tệ và ảm đạm hơn so với miền đông Congo.

Tháng 5-2009, Thượng nghị sĩ Barbara Boxer, một nhà nổi tiếng đấu tranh vì quyền phụ nữ, chủ trì phiên điều trần của Ủy ban Đối ngoại Thương viện về bạo lực đối với phụ nữ trong khu vực chiến tranh. Bà dẫn chứng cuộc nội chiến kéo dài của nước Cộng Hòa Dân Chủ Congo (DRC), nơi binh lính cả hai bên đều cưỡng hiếp

phụ nữ, lấy đó làm lợi thế chiến thuật để thống trị cộng đồng. Ít nhất 5 triệu người đã thiệt mạng trong hơn 15 năm chiến tranh, hàng triệu phải rời bỏ quê hương, nhà cửa, khu vực Great Lake mất ổn định ở Trung Phi. Phía đông thành phố Goma chật cứng những người di cư và cũng chính nơi đây đã trở thành nơi nổi tiếng "thủ đô hiếp dâm trên thế giới". Mỗi ngày có khoảng 38 phụ nữ, mỗi tháng gần 1100 phụ nữ đến cơ quan công quyền tố cáo bị hiếp dâm, đấy là chưa tính biết bao trường hợp không tố cáo vì sợ và xấu hổ.

Sau phiên điều trần, hai đồng nghiệp của bà, Russ Feingold và Jeanne Shaheen, gửi cho tôi một bức thư với hàng loạt kiến nghị, làm cách nào Hoa Kỳ thể hiện quan tâm lớn hơn với Công Hoà Dân Chủ Congo. Những báo cáo đến từ Goma gây ra những nỗi kinh hoàng liên quan đến chiến thuật xấu xa ngày càng mở rộng. Tôi hỏi Johnnie Carson, liệu chuyến viếng thăm cá nhân của tôi có giúp ích hữu hiệu cho tình cảnh của người phụ nữ Goma không. Johnnie nghĩ rằng, nếu tôi thuyết phục được Tổng thống Congo Joseph Kalbila đầy quyền lực này, chấp nhận giúp đỡ ra tay trừng trị thẳng thừng từ

trên xuống dưới việc bạo hành giới tính, thì đây là chuyến công du rất có giá trị. Hơn nữa, thêm vào đó, không có cách nào tốt hơn thu hút sự chú ý của thế giới và phát động cuộc phản ứng mạnh mẽ từ các tổ chức quốc tế và các tổ chức viện trợ quốc tế. Vì vậy, tôi quyết định viếng thăm..

Tháng 8-2009, tôi xuống phi trường Kinshasa, thủ đô đầy sắc màu rực rỡ của Cộng Hoà Dân Chủ Congo nằm trên dòng sông Congo. Ngôi sao bóng rổ của Hiệp Hội Bóng Rổ (National Basketball Association – NBA) Dikembe Mutombo, cao nghều đưa tôi vào thăm khoa nhi bệnh viện Mutombo Biamba Marie, do anh bỏ tiền xây dựng và đặt tên bệnh viện theo tên người mẹ quá cố của mình.

Tại cuộc gặp gỡ ở hội trường Thánh Joseph, tôi gặp cảnh không khí ủ rũ, buồn bã của một số thanh niên ở Kinshasa phải bỏ học. Họ thất vọng vì chế độ suy thoái, nạn tham nhũng hoành hành, đường giao thông hầu như không có hoặc không sửa chữa, trường học và bệnh viện xuống cấp trầm trọng. Tài nguyên phong phú đã bị nước ngoài cướp mất, đứng đầu là nước Bỉ, rồi đến nhà

độc tài khét tiếng Mobutu (xin lỗi, tôi được nói sự thật, đã lợi dụng sự viện trợ hào phóng của Hoa Kỳ), tiếp theo là những nhà cai trị kế nhiệm ông ta.

Trong phòng họp nóng bức, ngột ngạt thêm vào nữa là tình trạng ẩm thấp. Một cậu thanh niên đứng lên

hỏi khoản vay của Trung Quốc đang gây tranh cãi trong chính phủ. Anh ta có vẻ lo lắng, băn khoăn, rồi hỏi (theo người thông dịch): "Lời bà Clinton có phải là ý định của ông Bill Clinton phải không?" Câu hỏi của anh với ý đây là suy nghĩ của chồng tôi chứ không phải tôi. Trong một đất nước quá nhiều phu nữ bị bao hành, thiệt thời, coi thường, câu hỏi đã làm tôi nổi giận. Tôi ngắt lời: "Này anh ban, có phải ban muốn biết chồng tôi nghĩ gì phải không? Tôi xin trả lời, chồng tôi hiện nay không phải là Ngoại trưởng mà chính là tôi. Vì vậy ban muốn hỏi gì, cứ hỏi trực tiếp, tôi sẽ trả lời, còn chồng tôi không liên quan và tôi cũng không cần hỏi ý kiến ông." Người chủ trì cuộc họp lập tức chuyển sang chủ đề khác.

Sau đó người thanh niên ấy đến xin lỗi tôi, anh ta phân trần, ý anh ta là muốn nói về Tổng thống Obama chứ không phải cựu Tổng thống Clinton và người dịch đã bị cắt xén, không chính xác. Tôi cũng cáo lỗi vì quá nóng, nhất là ở thời điểm này đã làm loãng chủ đề thông điệp mà tôi muốn gửi đến chính phủ về việc tăng cường chăm lo và bảo vệ người phụ nữ Congo.

Hôm sau, tôi rời Kinshasa trên máy bay vận tải của Liên Hiệp Quốc, sau gần ba giờ bay về phía đông Goma. Ngay lập tức tôi gặp Tổng thống Kabila trong căn lều phía sau khu nhà chính phủ gần bờ hồ Kivu.

Kabila đang rối bời với biết bao thách thức đầy khó khăn của đất nước nên ông không còn tâm trí về vấn đề khác. Vấn đề quan trong nhất là làm sao trả lương cho binh lính, sĩ quan trong quân đôi. Ho đang dao đông, vô kỷ luật vì không có lương, tình trang này kéo dài sẽ là mối đe doa cho người dân trong khu vực dễ bị phiến quân tấn công từ trong rừng sâu nơi chúng ẩn nấp. Trong ngân khố cạn kiệt không đủ phân bổ ở Kinshasa. Không những thế, tiền chuyển đến bị lot vào túi các quan chức tham nhũng từ trên xuống dưới, chẳng còn cắc bac nào đến tay những người lính. Tôi đưa ra đề nghi, giúp chính phủ ông thiết lập hệ thống ngân hàng di động, như thế dễ dàng trả lương trực tiếp vào tài khoản

cho từng binh sĩ. Kabila rất ngạc nhiên trước khả năng của công nghệ này và tán thành. Đến năm 2013, hệ thống này được ca ngợi "Phép nhiệm màu", mặc dù tham nhũng vẫn tồn tại.

Sau khi gặp Kabila, tôi đến trại ty nạn Mugunga, người dân phải ty nạn ngay trên đất nước của mình. Hơn một thập niên chiến tranh đã tàn phá nhà cửa, làng mạc, thị trấn... họ buộc phải bồng bế con cái bỏ nhà cửa, tài sản tìm nơi tạm trú bất kỳ ở đâu miễn là an ninh tốt hơn. Thông thường các cuộc khủng hoảng, các trại ty nạn đều gặp rất nhiều khó khăn về nước sạch, vệ sinh môi trường, dịch vụ cơ bản và nhiều thách thức tiếp tục nảy sinh. Các nhân viên cả tháng nay chưa được trả lương. Dịch bệnh và bệnh còi xương suy dinh dưỡng hoành hành trong các trại ty nạn.

Đầu tiên tôi gặp gỡ các nhân viên cứu trợ tìm hiểu tình hình và kinh nghiệm làm việc trong trại. Sau đó gặp một người đàn ông và phụ nữ người Congo được "bầu làm đại diện" của trại, đưa tôi đi thăm các dẫy lều, một chợ cóc và trạm y tế. Hình ảnh này làm tôi rất bức xúc. Trong khi cần thiết phải giúp người tỵ nạn nơi trú ẩn tạm

thời trong thời kỳ xung đột, hoặc thảm hoạ thì hầu hết các trại lại trở thành nơi tạm giam bán kiên cố, dịch bệnh tràn lan, đói khát và tuyệt vọng.

Tôi hỏi người phu nữ đại diện, điều gì người ty nan

mong muốn nhất. Bà ta bảo: "Thưa, chúng tôi mong muốn nhất là tui trẻ được đi học." Tôi kinh hoàng, hỏi lai: "Chi bảo cái gì? Trai này không có lớp học à? Chi ở đây bao lâu rồi?" Chi ta trả lời: "Da, gần một năm." Thế có điện không chứ. Càng tìm hiểu lai càng có nhiều câu hỏi đặt ra. Tại sao người phụ nữ khi đi kiếm củi, đi lấy nước sach cũng bi cưỡng hiếp? Tai sao ban lãnh đạo không tổ chức đôi tuần tra bảo vệ phu nữ ra vào trai? Tai sao các cháu bé chết vì tiêu chảy có phải vì tram y tế không đủ thuốc? Có phải tại chúng tôi và các nhà tài trợ chưa làm tốt công việc, cũng chưa áp dụng những kinh nghiệm học được từ các trai ty nan ở những nơi khác?

Trong những bộ quần áo sặc sỡ, chứa chan tình cảm, đầy nhiệt huyết người trong trại vây quanh tôi mỗi khi đi đến đâu, họ vẫy tay, mim cười, hò hét, nêu ý kiến. Qua đây mới thấy tinh thần chịu đựng và sự bền bỉ của

mát và đau khổ vì bị chiến tranh tàn phá. Các nhân viên, bác sĩ, tư vấn của các tổ chức phi chính phủ (NGO), Liên Hiệp Quốc đã ra sức làm việc những gì ho có thể trong hoàn cảnh cực kỳ khó khăn như thế này. Hàng ngày họ phải hàn gắn những vết thương tinh thần cũng như thể chất những người phu nữ bị hãm hiếp do băng nhóm gây ra, chúng chẳng cần biết người bị hai là đàn bà hay trẻ em, đi làm thâm chí đi bách bô cũng bị cưỡng hiếp. Mặc dầu tôi phê phán những thiếu sót nhưng tôi thật sư khâm phục những việc làm của họ mà tội đã nhìn thấy. Từ trai ty nan tôi đến HEAL Phi châu, một bệnh viên chuyên khoa điều tri cho các nan nhân nữ bi bao

những người ty nan đã phải đối mặt với quá nhiều mất

Từ trại ty nạn tôi đên HEAL Phi châu, một bệnh viện chuyên khoa điều trị cho các nạn nhân nữ bị bạo hành tình dục và hiếp dâm. Trong một căn phòng nhỏ, tôi đã nghe được câu chuyện của hai người phụ nữ sống sót sau khi bị tấn công tình dục tàn bạo, đã để lại cho họ tổn thương tinh thần và thể xác rất nặng nề.

Nếu trong chuyến viếng thăm này, những gì tôi nhìn thấy tồi tệ nhất của nhân loại thì tôi cũng nhìn thấy những vấn đề tốt đẹp nhất, đặc biệt là những người phụ quay trở lại trong rừng tìm kiếm những người phụ nữ khác bị bỏ rơi cho đến chết. Trong suốt chuyến viếng thăm Cộng Hoà Dân Chủ Congo, tôi có được nghe câu tục ngữ cổ của người Phi châu: "Đêm dài đến mấy thì ngày vẫn cứ đến". Những người phụ nữ này, họ đang cố gắng hết sức để ngày đẹp trời đến sớm hơn và tôi cũng sẽ tìm mọi cách giúp đỡ họ ước vọng ấy.

Tôi thông báo, Hoa Kỳ sẽ viện trợ trên 17 triệu Mỹ

nữ, ho bình phục sau cuộc hãm hiếp hay đánh đập, ho

Tôi thông báo, Hoa Kỳ sẽ viện trợ trên 17 triệu Mỹ kim cho cuộc chiến chống bạo lực tình dục ở Cộng Hoà Dân Chủ Congo. Số tiền tài trợ về chăm sóc y tế, tư vấn, hỗ trợ kinh tế, hỗ trợ pháp lý cho các nạn nhân. Gần 3 triệu Mỹ kim sử dụng vào việc tuyển mộ, đào tạo nhân viên cảnh sát nhằm bảo vệ phụ nữ và bé gái, phục vụ công việc điều tra bạo lực tình dục, đồng thời cử các chuyên gia công nghệ giúp phụ nữ, nhân viên trực tiếp làm việc biết sử dụng điện thoại di động, lập hồ sơ, viết báo cáo tình trạng bạo lực.

Trở về Hoa Kỳ, chúng tôi vẫn tiếp tục hỗ trợ nhằm mục tiêu khai thác và bán "khoáng chất tranh chấp" gây quỹ tài trợ cho các lực lượng dân quân tiếp tục chiến

đấu. Một số khoáng chất này đã được sử dụng vào các mặt hàng tiêu dùng công nghệ cao, bao gồm cả trong điện thoại di động.

Hơn một tháng sau chuyến công du Goma, cuối tháng 9-2009, tôi chủ trì cuộc họp của Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc, chủ đề tập trung vào phụ nữ, hoà bình và an ninh, nơi tôi đề xuất vấn đề bảo vệ phụ nữ, trẻ em trong các hình thái bạo lực tình dục tràn lan mà tôi đã chứng kiến ở Congo, một ưu tiên hàng đầu cho nhiệm vụ gìn giữ hòa bình của Liên Hiệp Quốc trên thế giới. Tất cả 15 thành viên trong Hội đồng đều nhất trí thông qua. Nhưng mọi vấn đề không thể giải quyết dứt điểm trong một đêm, nó mới chỉ là sự khởi đầu.

Một quốc gia đang có nhiều hy vọng trong tương lai, nhưng quá khứ vẫn còn đè nặng đau buồn cũng như hiện tại, đó là nhà nước Nam Sudan. Đây là quốc gia mới nhất được thành lập trên thế giới, sau khi giành được độc lập từ Sudan vào tháng 7-2011, trải qua nhiều thập niên đấu tranh và xung đột. Khi tôi viếng thăm vào tháng 8-2012, Nam Sudan và Sudan lại lâm vảo cuộc tranh chấp tàn khốc.

Sudan chia rẽ bởi tôn giáo, sắc tộc và chính tri kể từ giữa thế kỷ thứ XX. Từ năm 2000, nan diệt chủng xảy ra ở khu vực Darfur, cuộc chiến xảy ra dữ đôi do tranh chấp về đất đai, nguồn tài nguyên giữa miền bắc Arab với miền nam Thiên chúa giáo đã cướp đi hơn hai triệu rưỡi sinh mạng, tội ác đối với người dân không sao kể xiết, rất nhiều người dân phải ty nan sang các nước láng giềng. Cuối cùng một Thỏa thuận Hoà Bình toàn diện được ký vào năm 2005, bao gồm khu vực phiá nam có thể có cuộc trung cầu dân ý về thành lập nhà nước độc lập. Nhưng đến năm 2010, cuộc đàm phán đổ vỡ, cuộc trưng cầu dân ý bị đình trệ. Thỏa thuận hoà bình bên bờ sup đổ, khả năng tái xung đột rất cao. Với sư cố gắng vượt bậc của Hoa Kỳ và Liên minh châu Phi cùng các tổ chức quốc tế khác, hai bên đã bắt đầu giảm căng thẳng. Cuối cùng, cuộc bỏ phiếu nhà nước độc lập được tổ chức vào tháng 1-2011, đến tháng 7-2011 nhà nước Nam Sudan ra đời, trở thành quốc gia thứ 54 của lục địa châu Phi.

Rất đáng tiếc, các thỏa thuận hoà bình năm 2005 còn một số vấn đề quan trọng chưa được giải quyết. Hai bên đều tuyên bố riêng về khu vực biên giới, nơi thường xuyên tranh chấp bằng vũ lực, nguyên nhân chính là nguồn dầu mỏ. Lý do là chưa minh bạch, rõ ràng về phân chia vùng địa lý, Nam Sudan may mắn có nguồn dầu mỏ lớn còn Sudan thì không, nhưng Nam Sudan là quốc gia không có bờ biển và thiếu hệ thống lọc dầu, hệ thống vận chuyển tiêu thụ, trong khi đó Bắc Sudan lại có. Có nghĩa là cả hai cừu địch vẫn cần sự hỗ trợ lẫn nhau, quan hệ đối tác cộng sinh không thể tách rời.

Chính phủ Sudan ở Khartoum, vẫn nhức nhối vì mất sự kiểm soát lãnh địa phía nam, đòi giá cắt cổ về việc xử lý, vận chuyển dầu thô của Nam Sudan, đồng thời tịch thu số dầu vì Nam Sudan từ chối thanh toán. Để trả đũa, tháng 1-2012, Nam Sudan đóng cửa hoàn toàn các khu vực khai thác dầu. Chỉ trong vài tháng, hai nước lâm vào tình trang đối đầu bằng súng đan. Kinh tế cả hai bên vốn yếu kém, nay lâm vào tình trang sup đổ. Lam phát tăng vot. Hàng triệu gia đình có nguy cơ thiếu lương thực. Binh sĩ hai bên chuẩn bị cho cuộc chiến tranh mới, nhiều cuộc đung đô đã xảy ra ở khu vực biện giới giàu dầu mỏ. Nó đang diễn ra trong một kịch bản

"được ăn cả, ngã về không".

Vì vậy, tháng 8, tôi sang Juba, thủ đô của nước Nam Sudan mới, làm trung gian tìm kiếm thỏa thuận. Vấn đề này đã mất nhiều năm kiên nhẫn trong ngoại giao nhằm chấm dứt nội chiến và một quốc gia mới hình thành, vì thế chúng ta không thể để thành quả ấy mất đi một cách dễ dàng. Hơn nữa phải rất khó khăn thuyết phục các nước đói năng lượng trên thế giới giảm tiêu thụ dầu của Iran, chuyển sang sử dụng các nguồn cung cấp mới, vì thế chúng ta không thể ngồi yên nhìn các khu khai thác dầu mỏ của Nam Sudan bị đình trệ và không thể cung cấp cho thị trường đang đòi hỏi.

Nhưng tân Tổng thống Nam Sudan, Salva Kiir không quan tâm. Ông giải thích với tôi vì sao Nam Sudan không thể thỏa hiệp với Bắc Sudan về vấn đề dầu mỏ. Những bất đồng về giá dầu, lọc dầu và vận chuyển chỉ là cái cớ: nguyên nhân chính vẫn là viết seo trong chiến tranh giành tự do vẫn chưa vượt qua được nỗi kinh hoàng của quá khứ, thậm chí ngay cả Bắc Sudan đói năng lượng mà họ cần phải có để phát triển. Khi Tổng thống dừng lời, tôi đưa ra chiến thuật khác, lấy bản copy

bài "dư luận" của tờ Thời báo New York đăng cách đây mấy hôm trong cặp tài liệu, để lên bàn. Tôi nói với ông: "Trước khi chúng ta thảo luận thêm tôi đề nghị Tổng thống đọc qua bài viết này." Tổng thống Salva Kiir tỏ vẻ tò mò, một hành vi bất thường trong cuộc họp ngoại giao cấp cao, ông bắt đầu đọc và mắt ông mở to. Chỉ vào bên lề tờ báo, ông nói: "Anh ấy là lính của tôi." Tôi đáp: "Vâng, đúng vậy, nhưng bây giờ anh ta là người vì hòa binh. Anh ấy nhớ lại, ngày xưa ngài chiến đấu vì tự do, vì phẩm giá con người, chứ không phải vì dầu mỏ."

Giám mục Elias Taban, một trong những người khả kính tôi đã từng gặp. Ông sinh năm 1955 tại thành phố Yei, Nam Sudan, lúc bấy giờ vẫn còn dưới quyền cai trị của Anh quốc. Đúng vào ngày lực lượng Bắc Sudan tàn sát hàng chục người dân thị trấn thì mẹ ông trở dạ, bà bế đứa con vừa mới sinh, còn đỏ hỏn chạy trốn vào rừng sâu. Cuống rốn của bé vẫn chưa kịp cắt, cắt xong, người mẹ phải nhai nắm lá rừng dịt vào rốn để cầm máu cho con. Ẩn nấp trong rừng ba ngày, bà mới dám bế con về nhà. Elias Taban lớn lên trong tình trạng nội chiến kéo dài. Cùng với cha, anh phải đi lính ở lứa tuổi 12. Mặc dù

tuổi cao, bố của Taban cuối cùng cũng đưa được đứa con đến biên giới Uganda và bảo anh chạy trốn. Lang thang bên biên giới, anh được nhân viên cứu trợ Liên Hiệp Quốc phát hiện, cứu giúp.

Năm 1978, Elias trở lai miền Nam Sudan, sống ở Juba. Ông gặp các nhà truyền giáo từ Kenya, ông tư thấy mình là người thuộc về đức tin. Ông tốt nghiệp kỹ sư công chính và môn thần học, nhưng tiếp tục học tiếng Anh, tiếng Lingala, Arabic, Bari và Swahili. Khi chiến tranh nổ ra lần nữa vào những năm 1980s, Giám muc Taban cùng vơ, bà Anngrace, tham gia Phong trào Giải phóng nhân dân Sudan, chiến đấu cho nền độc lập Nam Sudan. Sau khi hiệp định hoà bình ký kết năm 2005, ông đã cống hiến hết sức mình thúc đẩy hoà giải và phát triển bền vững, đồng thời cùng với giáo hữu xây dựng trường học, trại mồ côi, bệnh viện và đào giếng lấy nước sach cho dân chúng.

Tháng 7-2012, cuộc xung đột khốc liệt lại xảy ra giữa Bắc và Nam Sudan, Giám mục Taban kêu gọi giải pháp hoà bình. Bài "dư luận" của ông gây ấn tượng với tôi, có đoạn viết: "Mọi sự kiện đều có lý do của nó,

nhưng biết hướng về tương lai, chấm dứt chiến tranh bằng cách bỏ qua những sai lầm trong quá khứ, có thế chúng ta mới có thể xây dựng một tương lai tốt đẹp". Đây là điều mà mọi tầng lớp nhân dân kể cả chính khách rất khó nhận ra và khó chấp nhận, nhưng lại là điều cơ bản, quan trọng trong một nơi mà các thành phần trong xã hội vẫn còn mang nặng mỗi hận thù của các cuộc xung đột cũ.

Nhìn Tổng thống Kiir đọc bài viết của người đồng đội cũ, sự bướng bỉnh của ông đã mềm lại. Có lẽ đây là lúc nên đi thẳng vào vấn đề, tôi cố nhấn mạnh ngụ ý "một chút hy vọng vẫn hơn là chẳng hoài vọng gì". Cuối cùng Tổng thống Kiir đồng ý tái hội đàm với Bắc Sudan tìm giải pháp thỏa hiệp về giá dầu mỏ. Đến 2 h 45 sáng hôm sau, sau một cuộc đàm phán kéo dài tại Ethiopia, hai bên đã đạt được thỏa thuận, một lần nữa nguồn dầu mỏ lại bắt đầu chảy.

Đây là bước đi đúng hướng, nhưng chưa phải mọi chuyện đã kết thúc. Căng thẳng vẫn còn âm ỉ với các nước láng giềng và tại chính quốc gia Nam Sudan. Cuối năm 2013, một số bộ tộc với những hận thù cá nhân cũ

đã nổ ra một cuộc xung đột dữ dội đe dọa sự phân chia đất nước thành nhiều khu vực. Tính đến năm 2014, tương lai của quốc gia Nam Sudan non trẻ hoàn toàn chưa ổn định.

Tháng 8, trước khi rời Juba, tôi yêu cầu được gặp Giám mục Taban để cám ơn với danh nghĩa cá nhân về những lời phát biểu mạnh mẽ của ông. Khi ông và phu nhân đến Toà đại sứ Hoa Kỳ, ông đã thể hiện sự năng động và lòng nhiệt tình hơn những gì tôi mong đợi, ông kinh ngạc và vui sướng vô cùng khi nghe tôi kể chuyện về bài "dư luận" ở Phủ Tổng thống.

Tháng 9-2013, tôi mời Giám mục Taban đến dự Hội nghị Sáng kiến Toàn cầu Clinton ở New York, trao tặng ông huân chương Công dân Toàn cầu vì những nỗ lực không mệt mỏi kiến tạo hoà bình của ông. Ông phát biểu trước đại biểu, sự đóng góp của Mỹ trong việc tranh chấp dầu mỏ "là ý nguyện của Chúa Trời" trong khi đất nước ông vẫn còn phải đối mặt với nhiều thách tức và nền hoà bình vẫn còn mong manh dễ đổ vỡ. Sau đó ông chỉ vào một cháu bé mới 8 tháng tuổi đang ngồi trên đùi vợ ông ở ghế dưới. Đó là đứa bé bị bỏ roi trong rừng gần

Yei vào tháng Hai. Cảnh sát đã kêu gọi vợ chồng Giám muc Taban giúp đỡ. Sau một thời gian tìm kiếm mẹ cháu bé nhưng không được, bà Anngrace, vợ ông bảo: "Đây là ý trời ban cháu bé cho chúng ta, chúng ta không có lựa chọn nào cả, hãy thương yêu và nuôi dưỡng cháu bé." Nhưng viên cảnh sát rất vui nhưng vội bảo: "Giám muc, đơi một chút, dây rồn cháu bé chưa cắt." Câu chuyên này giống hệt như những gì đã xảy ra với chính Giám mục, hai người bế Little John về nhà, nuôi cùng với 4 đứa con nuôi ông bà nhân từ trước, một đất nước vẫn còn vô vàn khó khăn để nuôi dưỡng ngay cả với chính đứa con mình sinh ra.

Trong nhiều thập niên, Somalia một trong những nước nghèo nhất bị chiến tranh tàn phá nặng nề nhất trên thế giới, một quốc gia cổ xưa sụp đổ. Sự xung đột giữa các lãnh chúa và bọn cực đoan, hạn hán kéo dài, nạn đói lan rộng, dịch bệnh thường xuyên xảy ra đã gây cho 40% dân số cần được cứu trợ nhân đạo khẩn cấp. Đối với người Mỹ, cái tên Somalia gợi lại những ký ức đau buồn về sứ mệnh cứu trợ nhân đạo của Liên Hiệp Quốc do Tổng thống George HW Bush (Bush cha- ND) đưa ra

vào cuối năm 1992 gặp khó khăn vì số lượng thực ấy khó đến tay những người bị nan đói hành ha mà không muốn có sư can thiệp của các lãnh chúa đang xung đột trong khu vực. Khi chồng tôi đắc cử Tổng thống vẫn tiếp tục sử mệnh cứu trợ. Thảm kịch của sự cố "Black Hawk Down" đã làm 18 binh sĩ Mỹ thiệt mang tai Mogadishu, hình ảnh khó quên đầy nguy hiểm về sư tham gia của Hoa Kỳ ở các điểm nóng bất ổn trên thế giới. Bill Clinton đã rút quân ra khỏi Somalia và 15 năm sau vẫn không đưa lực lượng quân đôi tham gia ở Phi châu, mặc dù vẫn hoạt động nỗ lực về chính tri và nhân đao.

Nhưng đến năm 2009, vấn đề Somalia trở lên trầm trọng, buộc Hoa Kỳ không thể bỏ qua. Các nhóm bạo lực cực đoan Al Shabaab có liên hệ trực tiếp với al Qaeda, trở thành mối đe doạ hiện hữu ngày một gia tăng trên toàn khu vực. Cuộc tấn công khủng bố ngày 11-9-2001 đã rút ra bài học về sự thất bại khi không tham gia tấn công những kẻ thù ngoài biên giới. Bọn cướp biển Somalia giờ đây cũng là mối đe dọa ngày càng gia tăng đối với hệ thống vận chuyển hàng hải quốc tế ở Vịnh

Aden, Ấn Độ Dương được đánh dấu bằng vụ cướp tầu Maersk Alabama tháng 4-2009, được dựng thành film "Thuyền trưởng Philips" năm 2013. Vì vậy, Hoa Kỳ và cộng đồng quốc tế đều quan tâm đến việc bắt bọn phiến loạn Somalia đã bị bỏ qua trong thời gian dài, lập lại trật tự, ổn định cho vùng Sừng Phi châu. Với những tác động lớn đối với an ninh quốc gia của chúng ta, một câu hỏi được đặt ra: Bom đạn hay sự Tăng trưởng kinh tế.

Mùa xuân và mùa hè 2009, bon Al Shabaab đang ở thế thượng phong áp đảo các lực lượng của chính phủ chuyển tiếp yếu kém ở thủ đô Mogadishu, trong khi được binh sĩ Liên minh châu Phi bảo vệ. Các phần tử cực đoan đã chiếm được khu vực thành phố chỉ cách Phủ Tổng thống vài khu phố. Tôi trao đổi với Johnnie Carson: "Chúng ta không được để chính phủ Somalia thất bai, không để cho quân phiến loan Al Sahbaab giành chiến thắng." Sau đó, Johnnie nói với tôi, cả đêm qua anh thao thức và đã tìm ra giải pháp giải cứu nhanh chóng, có hiệu quả đủ sức ngăn chặn quân khủng bố giành thắng lợi. Điều khẩn cấp hiện nay là phải bơm tiền cho chính phủ để trả lương cho binh sĩ, mua quân trang

quân dụng, vũ khí chống quân phiến loạn cực đoan. Tôi ủng hộ ý tưởng Johnnie cung cấp tất cả những gì mà quân đội chính phủ Somalia cần có. Mùa hè năm đó, Johnnie thu xếp đủ khoản tiền cần thiết, đồng thời lập ban kiểm tra tài chính theo dõi quỹ sử dụng. Bộ Ngoại giao tìm kiếm nhà thầu vận chuyển vũ khí hạng nhẹ qua đường hàng không tới Uganda, tuy chưa thật đầy đủ nhưng cũng đủ cung cấp cho quân đội Somalia đang bị bao vây, giúp họ đủ sức đẩy lùi phiến quân Al Shabaab.

Tháng Tám, tôi sắp xếp buổi hội kiến với Tổng thống Sheikh Sharif Ahmed, chính phủ chuyển tiếp của Somalia. Ông tới Nairobi đến toà Đai sứ Hoa Kỳ hội đàm. Sheikh Sharif một học giả Hồi giáo dòng Khổ hanh, từng tham gia cuộc chiến nhưng bất thành nhằm thay thế chính phủ bằng hệ thống pháp luật của tòa án tôn giáo (tuy vây ông cũng được ngơi ca thành công trong việc đàm phán thả các con tin là trẻ em bi bắt cóc). Sau khi thua trên chiến trường, nhưng lai thắng trong cuộc cuộc bỏ phiếu, lúc này ông hầu như tập trung vào việc bảo vệ nền dân chủ mong manh và nâng cao đời sống của nhân dân Somalia. Nhưng nếu chính phủ của ông bị

Tôi gặp Shaikh Sharif, người đàn ông trông trẻ hơn nhiều ở tuổi 45, thông minh, trực tính. Ông đội chiếc mũ

Al Shabaab đánh bại thì chả còn gì phải thảo luận nữa.

của đạo Hồi màu trắng, bộ com-lệ thương gia màu xanh da trời, cài huy hiệu cờ Somalia và Hoa Kỳ trên ve áo vét. Trông thật đẹp, chiếm được cảm tình của tôi. Trong cuộc trò chuyên, ông thẳng thắn nói về những thách thức lớn lao mà đất nước ông phải đối mặt cũng như yếu kém dễ sup đổ của chính phủ Somalia. Tôi nói với ông, chính phủ Hoa Kỳ sẽ tiếp tục gừi hàng triệu Mỹ kim viện trợ quân sư, đẩy manh đào tao cùng các hỗ trợ khác cho quân đôi chính phủ. Nhưng đổi lai, chính phủ Somalia phải cam kết thực hiện những tiến bộ thật sự, hướng tới thiết lập một nền dân chủ toàn diên, hoà giải, đoàn kết với tất cả các phe phái. Muốn làm được điều ấy, các chính khách phải thể hiện sư quyết tâm, đặc biệt từ chính bản thân Tổng thống Shaikh Sharif.

Trong khi trao đổi, tôi tự hỏi: Liệu ông ta có dám bắt tay tôi? Đây không phải là câu hỏi tôi thường hay đặt ra với cương vị của người đứng đầu ngành ngoại giao của một cường quốc mạnh nhất thế giới, mặc dù vấn đề thế giới. Ngay ở một số quốc gia bảo thủ nhất, người phụ nữ cũng có thể quan hệ chút tối thiểu với người ngoài gia đình, họ mạc, còn tôi hầu như luôn luôn được mọi người nể trọng. Nhưng người học giả Hồi giáo bảo thủ này có nguy cơ bị những người ủng hộ xa lánh, kỳ thị khi bắt tay người phụ nữ lạ mặt trước công chúng, dù người phụ nữ ấy là Ngoại trưởng Hoa Kỳ?

Kết thúc hội đàm, chúng tôi ra ngoài, tổ chức cuộc họp báo. Tôi chia sẻ niềm tin với người đại diện chính

phân biệt giới tính vẫn còn năng nề ở nhiều quốc gia trên

phủ Sheikh Sharif "niền hy vọng lớn nhất của tôi trong một thời gian nữa sẽ tốt đẹp" trong tương lai. (Tôi nói riêng với Johnnie, chúng ta cần nỗ lực hơn nữa để quốc gia này hồi phục). Lúc chia tay, tôi rất vui khi Sheikh Sharif nắm chặt bàn tay tôi rồi lắc mạnh một cách chân thành. Một nhà báo Somalia nhìn thấy đã kêu váng lên, liệu cử chỉ ấy có vi phạm luật Hồi giáo hay không. Sheikh Sharif chỉ nhún vai và mim cười.

Năm 2009, chính quyền Obama tăng cường hỗ trợ cho chính quyền chuyển tiếp và các lực lượng đồng minh của Liên minh châu Phi. Gần 10 triệu Mỹ kim viện

Shabaab. Bộ Ngoại giao kết hợp với Bộ Quốc phòng tăng cường huấn luyện hàng ngàn quân Somalia ở Uganda, sau đó đưa họ trở về Mogadishu, cung cấp lương thực thực phẩm, lều bạt, xăng dầu và những thiết bị cần thiết. Ngoài ra, chúng ta còn tăng cường đào tạo, hỗ trợ lực lượng giữ gìn hoà bình châu Phi chiến đấu bên cạnh quân đội Somalia. Quân tiếp viện của chúng tôi được chuyển qua đường hàng không tới Uganda, Burundi, Djibouti, Keneya và Sierra Leone.

trợ với mục tiêu chuyển sang thế phản công bon Al

Để chông bọn hải tặc, chúng tôi thiết lập lực lượng đặc nhiệm cùng với Bộ Quốc phòng, với nhiều cơ quan khác hoạt động cùng với đồng minh, với các đối tác trên thế giới, tạo thành một lực lượng hải quân quốc tế tuần tra những vùng biển thường gặp nguy hiểm. Ngay đến Trung Quốc ít khi tham gia nhưng nay cũng đóng góp. Tính đến năm 2011, các cuộc tấn công của hải tặc Somalia ở ngoài khơi vùng Sừng châu Phi đã giảm 75%.

Để góp phần tăng cường giúp đỡ chính phủ chuyển tiếp còn yếu kém, chúng tôi cử các cố vấn kỹ thuật giám sát việc phân phối, tăng trưởng phát triển kinh tế.

Cuối cùng ánh sáng đã trở lại Mogadishu, đường phố lại quang đãng, sạch sẽ trở lại. Viện trợ nhân đạo khẩn cấp của đã cứu sống người dân Somalia nghèo đói, cho họ niềm hy vọng, sức mạnh cần thiết để từ chối tham gia các cuộc nổi dậy của bọn cực đoan và bắt tay vào việc xây dựng đất nước.

Để cung cấp cho kế hoạch trong tương lai, chúng tôi đưa ra một kế hoạch chủ động ngoại giao với các nước láng giềng Đông Phi của Somalia, với cộng đồng quốc tế theo lộ trình hoà giải chính trị, thành lập chính phủ dân chủ ổn định, đại diện cho tất cả thị tộc, lãnh địa của quốc gia. (Chính phủ "chuyển đổi" đã xảy ra nhiều lần trong những năm qua, nhưng chỉ có một vài dấu hiệu tiến bộ).

Những năm tiếp theo, thời tiết ở Somalia khắc nghiệt gây hạn hán trầm trọng, ảnh hưởng đến quá trình tăng cường thể chế dân chủ trên lộ trình của quốc tế. Rất nhiều lần tưởng chừng mọi việc đình trệ, phiến quân Al Shabaab gần như hồi sinh, tăng cường chiến tranh chiến thuật trên chiến trường. Các phần tử cực đoan tái thực hiện các cuộc khủng bố, kể cả cuộc đánh bom tự

sát tháng 10-2010 ở Mogadishu, sát hại hơn 70 người trong đó đa số là sinh viên học sinh đang chờ báo tin kết quả cuộc thi. Nhưng tháng 9-2011, các nhà lãnh đạo chủ chốt các phe phái chính trị khắp nơi gặp gỡ, cam kết thực hiện đúng lộ trình, hoàn thành Hiến pháp mới, bầu chọn chính phủ mới vào giữa năm 2012. Trong khoảng thời gian ngắn, họ đã thực hiện được rất nhiều việc, nhưng ít nhất đã vạch ra được kế hoạch và có những cam kết.

Tháng 8-2012, chỉ trước vài tuần Somalia tổ chức

Tháng 8-2012, chỉ trước vài tuần Somalia tổ chức bầu cử chọn nhà lãnh đạo quốc gia mới, một lần nữa tôi gặp Sheikh Sharif ở Nairobi. Chúng tôi tham dự với các vị tộc trưởng, các phe phái của Somalia. Tôi biểu dương, ca ngợi những thành quả tốt đẹp mà họ giành được, đồng thời nhấn mạnh tầm quan trọng về cuộc bầu cử và chuyển giao quyền lực trong hoà bình. Đây cũng chính là thông điệp rõ ràng, mạnh mẽ về quỹ đạo của Somalia đi đến hoà bình và dân chủ.

Tháng Chín, Hassan Sheikh Mohamud được bầu làm Tổng thống, một chính phủ bền vững mới ra đời. Số phiếu Sheikh Sharif thu được xếp thứ hai, ông cúi đầu

ngưỡng mộ người đắc cử một cách trân trọng.

Hoạt động ngoại giao của chúng tôi hỗ trợ Somalia, phối hợp với chiến dịch quân sự chống bọn Al Shabaab, đồng thời phát triển các mối quan hệ gần gũi hơn nữa với các nước vùng Đông Phi châu, tăng cường khả năng của Liên minh châu Phi dẫn đầu các giải pháp giải quyết các vấn đề ở châu Phi.

Tháng 8-2012, tôi viếng thăm căn cứ quân sự Kasenyi, gần Hồ Victoria ở Uganda, gặp gỡ, nói chuyện với lực lượng Hoạt động Đặc nhiệm Hoa Kỳ đang huấn luyện, đào tạo, hỗ trợ các lực lượng châu Phi. Họ cho tôi xem những máy bay do thám không người lái Raven loại nhỏ, giúp quân đội Liên minh châu Phi truy lùng Al Shabaab. Nó giống như chiếc máy bay đồ chơi cho con trẻ, tôi cầm trên tay, thật bất ngờ nó rất nhẹ. Nhưng máy bay được lắp hệ thống camera cực kỳ hiện đại, chính phủ Uganda rất vui vì được trang bị loại máy bay hiện đại này.

Tôi thật vui vì sự đổi mới kỹ thuật của Hoa Kỳ đã có những tác động tích cực trong cuộc chiến, tôi nói với

binh sĩ Mỹ và binh sĩ Uganda, hy vọng chúng ta sử dụng công nghệ tiến tiến mới này, giúp tăng tốc độ tìm kiếm, bắt tên lãnh chúa khét tiếng Joseph Kony. Y và đồng bon của "Kháng chiến Quân vì Thương đế" (LRA), tàn phá khắp các vùng Trung Phi châu trong nhiều năm qua, đem quân đến từng gia đình bắt cóc trẻ em, chúng bắt bé gái làm nô lệ tình dục, bé trai buộc phải tham gia đôi ngũ quân phiến loạn. Sự tàn sát đẫm máu, man rợ của y đã làm hàng chục ngàn người châu Phi phải rờ bỏ nhà cửa quê hương và người dân sống trong sơ hãi. Tôi ác diệt chủng của Kony được công bố trong phim tài liêu đăng tải trên mang internet năm 2012 trên toàn thế giới. Từ lâu tôi căm ghét những hành đông bỉ ổi, xấu xa của tên quái vật này đã gây ra cho trẻ em ở Trung Phi, rất mong bắt được và đưa y ra trước công lý. Tôi kêu gọi Nhà Trắng giúp đỡ, phối hợp giữa ngoại giao, quân sư, tình báo tìm mọi cách bắt hay tiêu diệt Kony và tổ chức LRA của chúng.

Tổng thống Obama quyết định triển khai một trăm lính trong Đội đặc nhiệm Hoa Kỳ hỗ trợ, đào tạo người Phi châu săn lùng tên bạo chúa Kony. Để ủng hộ, tôi cử

các chuyên viên Bô Ngoai giao từ Cuc Chiến dịch Yển trợ Xung đột và Bình định, mới được thành lập, tặng khả năng yểm trợ các điểm nóng của Bô Ngoại giao. Nhóm dân sự đến đây từ vài tháng trước bên quân đôi, bắt đầu lập mối quan hệ với công đồng địa phương. Được sư giúp đỡ, đông viên của các thủ lãnh thôn xã và các tộc trưởng khác bắt đầu công tác vân đông binh lính LRA đào tẩu, bao gồm giúp đỡ lập một đài phát thanh. Tuy đây chỉ là một nhiệm vu nhỏ, nhưng nó thể hiện tiềm năng những gì chúng ta có thể đat được khi binh sĩ và các nhà ngoại giao ba cùng (cùng ăn - cùng ở - cùng làm - MREs). Đúng là một hành động thể hiện sức mạnh thông minh. Giờ đây, nếu sử dung máy bay do thám không người lái ghi hình xuyên được qua những tán lá dày của rừng râm xác định nơi Kony ẩn náu, chúng ta có thể chấm dứt tôi ác diệt chủng của y. Tháng 3-2014, Tổng thống Obama tuyên bố Hoa Kỳ sẽ tăng thêm lực lương Hoat đông Đặc nhiệm và máy bay do thám để truy lùng. Các công đồng quốc tế cũng tăng cường hoạt động cho đến khi tìm ra và tiêu diệt chúng.

Trong khi đó, ở Somalia, phần lớn lãnh thổ do bọn A

Shabaab chiếm đóng đã rơi vào tay chính phủ. Nhưng chúng vẫn là mối đe doa nguy hiểm, không những đối với Somalia mà cả khu vực rộng lớn. Chúng ta đã thấy hâu quả thảm khốc vào tháng 9-2013, khi quân khủng bố tấn công trung tâm thương mai ở Nairobi làm chết hơn 70 người. Trong số người thiệt mang có Rlif Yayuz, 33 tuổi, y tá Hà Lan làm việc cho tổ chức Sáng kiến Tiếp cân Y tế Clinton (The Clinton Health Accesss Initiative -CHAI), một tổ chức y tế phòng-chống HIV/AIDS và các dịch bệnh khác. Chi mang thai tám tháng rưỡi, chồng chi là người Úc, Ross Langdon, cùng đứa con trong bung đều bị sát hại. Nhà tôi (Bill Clinton) vừa mới gặp Elif các đây 6 tuần trong chuyển công du Tanzania, vẫn còn nhớ, Elif được các ban đồng nghiệp rất quý mến, sau khi nhớ lai những kỷ niệm, Bill nói: "Elif là cô gái xinh xắn, đang bung mang da chửa, tôi đã đùa, quả quyết với cô rằng tôi đã từng được làm bố những đồ chơi con nít của hãng Lamaze và cũng thường phải chơi với con bất cứ lúc nào nó muốn." Khi Bill đến chia buồn với thân mẫu Elif, bà bảo, Elif đã đặt tên cho cháu bé theo tiếng địa phương Swahili, Tình Yêu và Cuộc sống. Câu chuyện này thật đau lòng cho tất cả mọi người, đồng thời nhắc nhở rằng

kẻ khủng bố vẫn còn đó, một thách thức khẩn cấp đối với chúng ta và thế giới. Như tất cả những người hoạt động ở các nước phát

triển, Elif cống hiến cuộc đời mình cho những người mắc chứng bệnh thế kỷ HIV/AIDS và các dịch bệnh khác, bao gồm cả dịch sốt rét. Với châu Phi, đây là thách thức lớn lao, có tầm quan trọng trong sự phát triển lâu dài, thịnh vượng và hoà bình. Năm 2003, Tổng thống Goerge W. Bush đưa ra kế hoạch đầy tham vọng, Kế họach Cứu trợ Khẩn cấp của Tổng thống về AIDS (gọi tắt là PEPFAR). Hiện nay trên thế giới có khoảng 35 triệu người nhiễm HIV, trong đó chiếm 70% sống ở châu Phi vùng Hạ sa mạc Sahara.

Khi trở thành Ngoại trưởng tôi quyết định tiếp tục hỗ trợ và mở rộng chương trình PEPFAR đồng thời thuyết phục Dr. Eric Goosby làm người phụ trách chương trình điều phối viên toàn cầu phòng chống AIDS của chúng tôi tham gia chương trình này. Ông là bác sĩ ở San Francisco vào đầu thập niên 1980s, người đầu tiên điều trị cho bệnh nhân với căn bệnh bí hiểm mà sau này được xác nhận là AIDS. Sau đó, ông tham gia trong

chính quyền Clinton phụ trách chương trình mang tên Ryan White, một thanh niên Mỹ bị nhiễm bệnh HIV do truyền máu.

Tháng 8-2009, Eric và tôi đến khu điều trị PEPFAR ở ngoại ô Johannesbug, Nam Phi. Tại đây, chúng tôi đã gặp tân Bộ trưởng Y tế Nam Phi, bác sĩ Aaron Motsoaledi. Tháng 5, Tổng thống Nam Phi, Jacob Zuma bổ nhiệm Motsoaledi làm Bộ trưởng, báo hiệu sự chuyển hướng thay đổi đường lối của người tiền nhiệm về vấn đề HIV/AIDS, hướng tới nỗ lực mạnh mẽ mới phòng và chống căn bệnh này. Trong buổi đầu gặp gỡ, Motsoaledi nói với tôi, Nam Phi không đủ khả năng tài chính để mua thuốc điều trị cho tất cả các bệnh nhân trong chin tỉnh thành, yêu cầu được Hoa Kỳ giúp đỡ.

Đây là vấn đề thường gặp. Bắt đầu từ năm 2002, Bill và nhóm CHAI dưới sự lãnh đạo của Ira Magaziner làm việc với các nhà sản xuất dược phẩm đề nghị hạ giá thành các loại thuốc điều trị bênh HIV/AIDS, giúp cho hàng triệu người có đủ khả năng mua thuốc mà họ cần. Đến năm 2014, hơn 8 triệu bệnh nhân trên toàn thế giới được mua thuốc điều trị HIV/AIDS với giá rất thấp nhờ

một phần nỗ lực đóng góp không nhỏ của CHAI. Giá thuốc không phải hơi giảm mà giảm tới 90% theo đơn giá.

Tuy vậy, năm 2009, mặc dù Nam Phi có xí nghiệp lớn sản xuất thuốc đặc chủng, chính phủ vẫn phải mua số lương lớn thuốc antiretrovirus (điều tri sớm bằng loại thuốc này có tác dụng hạn chế sự lây truyền của HIV/ADIS - ND). Tổ chức PEPFAR, CHAI và Gates Foundation đã làm việc với xí nghiệp để chuyển đổi phương thức sản xuất dang thuốc đặc chủng, mặt hàng này vẫn được sử dụng rất lớn. Chính quyền Obama đã đầu tư 120 triệu Mỹ kim vào năm 2009 và 2010, giúp Nam Phi giảm giá thành chi phí thuốc men. Kết quả, số người được điều tri bằng thuốc đặc hiệu đã tặng gấp đôi. Đến cuối nhiệm kỳ của tôi, rất nhiều người đã được điều tri bằng thuốc đặc hiệu ở Nam Phi, chính phủ đã tiết kiệm được hàng trăm triệu đô la. Tất cả số tiền này được bổ xung vào chương trình cải thiên chăm sóc sức khỏe toàn dân. Khi trở lại thăm Nam Phi vào tháng 8-2012, chính phủ chuẩn bị tiếp nhân, quản lý tất cả chương trình HIV/AIDS trong nước, đồng thời giám sát việc mở

rộng quy mô lớn chữa bệnh với mục tiêu đến năm 2016 đạt 80% số người mắc HIV/AIDS được khám và chữa bệnh.

Tôi hiểu, chúng ta đã xây dựng PEPFAR thành công với nguồn tài chính eo hẹp vì ngân sách viện trợ thu hẹp là một việc làm rất cố gắng. Thông qua việc điều trị bằng thuốc đặc hiệu, củng cố các trạm y tế, phân phối và quản trị hành chính có hiệu quả, PEPFAR đã tiết kiệm được hàng trăm triệu đô la, vì thế chúng tôi mở rộng chương trình mà không cần yêu cầu Quốc hội bổ xung kinh phí. Số bệnh nhân được điều trị do PEPFAR chi trả cùng các khoản đầu tư, hỗ trợ của nhà nước từ Quỹ Toàn Cầu tăng từ 1, 7 triệu năm 2008 lên đến 6,7 triệu người năm 2013.

Kết quả quá mỹ mãn vượt ra ngoài những gì tôi mong đợi. Theo điều tra của Liên Hiệp Quốc, từ năm 2000, tỷ lệ người nhiễm HIV/AIDS đã giảm đi một nửa trong nhiều khu vực châu Phi và vùng Hạ sa mạc Sahara. Cuộc sống người bệnh kéo dài và biết cách chữa bệnh tốt hơn. Căn bệnh HIV/AIDS ngày xưa tỷ lệ tử vong 100% nay người mắc căn bệnh này không còn là

người mang án tử hình nữa.

Nhờ những thành công và tiến bộ của khoa học, tôi tuyên bố mục tiêu đầy tham vọng của Ngày Thế giới Phòng chống HIV/AIDS năm 2011: Thế hệ không còn mắc nhiễm AIDS. Có nghĩa, thế hệ con cháu sau này sinh ra không mang virus, những thanh thiếu niên nguy cơ lây nhiễm sẽ giảm thiểu tối đa, những người phơi nhiễm HIV được điều trị tích cực, ngăn cản phát triển thành AIDS và lan truyền virus cho người khác. Những người nhiễm HIV có thể trở về sống với cộng đồng trong tương lai và không còn người mắc AIDS.

Muốn đạt được mục tiêu này, chúng ta phải tập trung vào điều tra dân số với số liệu chính xác, xác định những người có nguy cơ phoi nhiễm nặng, cần được phòng ngừa, điều trị tích cực nhất với khả năng có thể được. Nếu chúng ta tiếp tục giảm được số người lây nhiễm mới và số người phơi nhiễm được chữa chạy tăng lên, kết quả cuối cùng có thể điều trị cho người mắc bệnh nhiều hơn số người bị lây nhiễm mới hàng năm. Đây là điểm mà chúng ta cần phải đạt được. Đó củng là mục tiêu phòng và chống bệnh thế kỷ này.

Tháng 8-2012, tôi viếng thăm Trung tâm Nghiên cứu Y tế Mbuya tại Kampala, Uganda, tôi gặp bệnh nhân John Robert Engole. Tám năm trước anh bị phơi nhiễm AIDS, chỉ còn chờ chết, người gày nhom, nặng hơn 20 kg lại mắc thêm bệnh lao phổi. Nhưng anh lại là người đầu tiên trên thế giới sống sót nhờ chương trình điều trị miễn phí của PEPFAR. Thật kỳ diệu, từ cõi chết anh đã trở về, cuộc đời của anh là một minh chứng cho thấy sự hỗ trợ của Hoa Kỳ có thể mang lại cuộc sống mới cho người dân trên thế giới. Anh vui và rất tự hào khi được giới thiệu hai đứa con anh với tôi.

Không ai xứng đáng là người đại diện cho những nỗi khổ đau trong quá khứ của người châu Phi cũng như những hứa hẹn về tương lai như ông Nelson Mandela. Cuộc đời ông đúng là bản anh hùng ca vĩ đại. Ông là con người giàu ý chí, đầy nghị lực, một chiến binh tranh đấu cho tự do, một chiến sĩ đấu tranh vì hoà binh, một tù nhân lương tâm và cũng là vị Tổng thống; Một con người để nổi giận nhưng cũng là người đầy lòng khoan dung. Gia tộc, người thân và bạn bè gọi ông với cái tên thân thương Madiba, trong suốt cuộc đời trong lao tù

ông đã học, đọc tìm cách hoà giải các mâu thuẫn, trở thành người lãnh đạo đất nước mà ông hiểu nhân dân đang cần ông.

Lần đầu tiên tôi đến Nam Phi năm 1994 dự lễ nhâm

chức của Mandela. Với bất kỳ ai chứng kiến buổi lễ đều nhân thấy đây là những khoảng khắc không thể nào quên. Hình ảnh người đàn ông đã từng trải qua 27 năm trong nguc tù với tôi danh chính trị pham, nay đứng tuyên thệ nhâm chức Tổng thống. Cuộc hành trình đi đến tư do là một biểu tương thật cao cả, lớn lao, cuộc hành trình gian khổ kéo dài nhưng vững bước không nản chí đi đến con đường tư do cho toàn thể nhân dân Nam Phi. Tấm gương đạo đức của ông đã làm cho hệ thống sản sinh ra bao lực, chia rẽ chấm dứt, kết thúc trong niềm tin và hòa giải. Đây chính là sư quyết định quan trong: sử dụng bom đan hay cùng phát triển. Cũng ngày hôm ấy, tôi dư bữa điểm tâm với Tổng

thống F.W. de Klerk mãn nhiệm tại tư dinh của ông, sau đó dự tiệc trưa với tân Tổng thống. Chỉ trong vài giờ đồng hồ, lịch sử của một quốc gia đã sang trang mới. Trong bữa tiệc trưa, Tổng thống Mandela đứng đón các

quan khách cao cấp của các quốc gia đến chúc mừng. Sau đó, ông phát biểu tóm tắt mấy câu mà tôi vẫn còn nhớ (xin được trích dẫn): "Trong bữa tiệc hôm nay tôi có mời ba người, ba người này là những người cai ngực của tôi tại nhà tù ở đảo Robben. Xin mời các vị đứng dậy." Mandela gọi tên từng người. Ba người da trắng, trạc tuổi trung niên đứng dậy. Tổng thống Madela, giải thích, trong điều kiện giam cầm tù đầy khắc nghiệt, chỉ có ba vị cai tù này đã đổi xử với ông như con người với con người, coi trọng nhân phẩm ông, họ nói chuyện và lắng nghe những lời ông tâm sự.

Năm 1997, lần này viếng thăm Nam Phi có cả Chelsea, Tổng thống Mandela đưa chúng tôi lên đảo Bobben. Trong khi theo bước chân ông qua các dãy phòng giam, ông bảo, khi nghe tin ông được phóng thích, ông nhận ra rằng con đường ông lựa chọn là đúng. Ông hiểu, những ngày bị giam cầm, cay đắng, khổ nhục ông không thể nào quên với mối hận thù, nhưng ông đã dùng ý chí để hòa giải những hận thù ấy. Trên thực tế, ông đã chọn con đường hòa giải. Đó chính là di sản lớn nhất của ông, Tổng thống Nelson Mandela.

Hồi xưa tôi thường bân tâm đến những trân đấu chính trị, sư thù địch ở Washington, nhưng từ khi nghe những lời tâm sư của Mandela, hầu như những vướng mắc cũ đã được giải tỏa. Tôi thật vui khi thấy khuôn mặt con gái tôi, Chelsea ngời sáng khi chăm chú nghe chuyện Mandela kể. Đây chính là mối quan hệ thân ái được ràng buộc mà ông đã tạo được trong suốt cuộc đời ông. Bất cứ khi nào Bill thoai đàm với Nelson Mandela, bao giờ ông cũng yêu cầu được nói chuyện với Chelsea. Ông thường xuyên đàm thoại với Chelsea ngay cả nó học đại học Stanford và Oxford cũng như chuyển về New York.

Tháng 8-2009, trong chuyến công du đầu tiên đến Nam Phi với cương vị Ngoại trưởng, tôi gọi điện thăm hỏi Madiba (tên thân mật Mandela- ND) đến văn phòng của ông ở ngoại ô Johannesburg. Lúc ấy ông đã 91 tuổi mảnh khảnh, yếu ớt, nhưng nụ cười vẫn rạng rỡ. Tôi kéo ghế ngồi cạnh, nắm chặt tay ông, chúng tôi trò chuyện hơn nửa giờ, hân hạnh được gặp phu nhân khả kính của ông, bà Graca Machel, bạn của tôi. Trước khi bà tái giá với Mandela, bà là nhà hoạt động chính trị, Bộ trưởng

trong chính phủ Mozambique, là phu nhân của Tổng thống Mozambique, Samora Machel, người đã vạch đường chỉ lối chấm dứt nội chiến, đưa đến hoà bình. Ông qua đời trong vụ tai nạn máy bay đầy uẩn khúc năm 1987.

Cùng với Graca, chúng đi thăm quan Trung tâm Kỷ

niệm và Đối thoại của Nelson Mandela Foundation, tôi được tận mắt đọc một số thư từ, nhật ký trong tù, xem những bức ảnh cũ, thậm chí cả thẻ hội viên Nhà thờ Methodist từ năm 1929 của Mandela. Tôi là người của giáo phái Methodist, tôi rất ấn tượng khi ông nguyện cống hiến suốt đời để tự hoàn thiện bản thân, một chủ đề ông thường nhắc đến, với niềm tin vững chắc không gì lay chuyển nổi.

Người kế nhiệm Mandela, Thabo Mbeki và Jacob Zuma đã phải rất chật vật thực hiện những di sản của ông trong một đất nước vẫn còn bạo lực và nghèo đói. Cả hai vị Tổng thống này vẫn hoài nghi về các nước phương Tây dù họ đã ra đi hơn thập niên, khi Hoa Kỳ ủng hộ chính phủ phân biệt chủng tộc coi đó như một vật cản chống chủ nghĩa cộng sản trong thời kỳ Chiến

tranh Lạnh. Họ mong muốn Nam Phi phải được tôn trọng như một quốc gia hùng cường trong khu vực và được đóng góp vai trò quan trọng trên nghị trường thế giới. Đó cũng chính là điều chúng tôi mong muốn, tôi hy vọng một Nam Phi giàu mạnh sẽ là một động lực xây dựng hoà bình và ổn định. Nhưng sự tôn trọng cũng xuất phát từ những vấn đề trách nhiệm.

Nhưng một số vụ việc Nam Phi đã làm đối tác khó chiu. Tổng thống Mbeki không chấp nhân các nghiên cứu khoa học dịch bệnh về HIV/AIDS coi đó là một sai lầm nghiêm trọng, Nam Phi thường phản đối sự can thiệp nhân đạo quốc tế, kể cả những trường hợp nghiệm trong ở Libya, Bờ Biển Ngà khi thường dân bi tấn công. Đôi khi thất khó giải thích lý do đằng sau các hành đông của chính phủ Nam Phi. Ngay trước chuyển công du cuối cùng của tôi vào tháng 8-2012, Nam Phi đến phút chót đã từ chối cho phép nhóm An ninh Ngoại giao của tôi đưa xe và vũ khí vào, một công việc cần thiết cho công tác bảo vê. Máy bay tôi ha cánh xuống đường băng phi trường Malawi phải đơi kết quả cuộc đàm phán đang diễn ra. Cuối cùng vấn đề giải quyết xong, chúng tôi mới xuống máy bay. Tôi dẫn đầu các vị lãnh đạo chủ chốt các doanh nghiệp Hoa Kỳ thuộc FedEX, Chevron, Boeing, General Electric và các tập đoàn khác đang tìm kiếm mở rộng đầu tư ở Nam Phi.

Chúng tôi làm việc với Phòng Thương mai Hoa Kỳ tổ chức chuyển đi, vì nếu thương mai giữa Hoa Kỳ và Nam Phi phát triển sẽ hứa hen tao thêm công ăn việc làm cho cả hai quốc gia. Đã có hơn 600 doanh nghiệp Mỹ cắm rễ ở Nam Phi. Năm 2011, ví du, Amazon đã mở trung tâm phục vụ khách hàng ở Cape Town có tới 500 công nhân viên làm việc và đang có kế hoach mở rông tuyển thêm hàng ngàn công nhân viên nữa. Công ty Năng lương Tái tao có tru sở ở Luisville, Kentucky với tên gọi "Thế giới Năng lượng sạch", ký hợp đồng 115 triêu Mỹ kim về nhiên liệu sinh học ở Nam Phi để sản xuất điện, khí đốt tư nhiên, khí ethanol và diesel sinh học từ các nguyên liêu chất thải hữu cơ. Các cơ sở được xây dựng tại Hoa Kỳ rồi vận chuyển sang Nam Phi năm 2012, sử dung 250 người Nam Phi và tuyến dung hàng trăm công nhân có tay nghề cao ở Kentucky. Giám đốc điều hành Mỹ đi cùng tôi gặp gỡ hơn hai trăm các nhà

lãnh đạo doanh nghiệp Nam Phi trao đổi, thảo luận về triển vọng đầu tư để hai bên cùng có lợi.

Tai buổi da tiệc ở Pretoria, tuyết đầu mùa rơi lả tả chào đón chúng tôi. (Tháng 8 là mùa đông của Nam bán cầu), một số người Nam Phi gọi tội là Nimkita, với nghĩa "sứ giả của nàng Bach Tuyết". Trong buổi tiệc chúng tôi thảo luân rất nhiều vấn đề với các nhà đối tác ngoại giao đồng cấp, Bô trưởng Bô Quan hệ Quốc tế và Hợp tác, Maite Nkoana Mashabane. Môt phu nữ manh mẽ, nhay cảm, vui tính và biết bảo vệ quyền lợi cho đất nước, sau này thành ban tôi. Maite là người tổ chức da tiệc cả hai lần tôi viếng thăm. Các khách mời đa số là các nhà lãnh đạo phụ nữ, kể cả Nkosazana Dlamini Zuma, người đầu tiên được bầu làm Chủ tịch Liên minh châu Phi. Trong chuyển viếng thăm 2012, có sư tham gia của các ca sĩ tài năng nhạc jazz và "pop" của Nam Phi, tiếng hát và điệu nhac đã làm chân chúng tôi đung đưa nhún nhẩy theo. Chúng tôi khiêu vũ, hát, cười vui vẻ trong đêm tuyết rơi.

Kết hợp chuyến đi, tôi đến thăm người bạn cũ, ông Madiba (Nelson Madela), nay đã về quê hương ở làng

Qunu, phiá đông Cape Town của Nam Phi, nơi ông sinh ra và lớn lên, theo cuốn hồi ký của ông, đây chính là những ngày tháng ông cảm thấy hanh phúc nhất. Tôi bước vào căn nhà xinh xắn, nhỏ hẹp giữa những ngọn đồi, như mọi lần, tôi thật ấm lòng nhìn thấy ông nở nụ cười nhân hâu, hiền lành đón tôi. Giờ đây tuy sức khỏe giảm sút, nhưng Mandel vẫn là hiện thân của phẩm hanh cao quý, ven toàn. Ngay cả khi ông qua đời, vẫn thể hiện người thủ trưởng của "linh hồn không gì có thể khuất phục được", đúng như bài thơ "Invictus" (Không gì có thể khuất phục) của thi sĩ William Ernest Henney mà ông yêu thích.

Tôi phấn chấn hẳn lên trong khi tôi đến thăm trường Đại học Western Cape ở Cape Town nói chuyện về tương lai đất nước Nam Phi và châu lục. Trước khi kết thúc, tôi cố gắng gợi cho các thanh niên hiểu rằng giữa chúng tôi và họ tuy thật xa cách về không gian và địa lý, nhưng vì có Mandela mà chúng tôi đã xích lại gần nhau. Nhắc lại tinh thần nhân đạo của ông đối với những cai ngục cũ, tôi kêu gọi các sinh viên hãy cùng chúng ta tạo ra một thế giới mới bằng sự hiểu biết lẫn nhau, công

bằng mà nam nữ thanh niên có điều kiện phấn đấu. Tôi cũng nhắc nhở họ, gánh nặng của quốc gia được ngưỡng mộ phải có trách nhiệm với thế giới, cũng như Hoa Kỳ và Nam Phi đòi hỏi phải tuân thủ thiết lập các tiêu chuẩn cao hơn nữa. Người luôn luôn sẵn sàng nhận trách nhiệm nặng nề ấy, chính là ông Nelson Mandela.

Ngày 5-12-2013, Nelson Mandela tạ thế ở tuổi 95. Như tất cả mọi người, tôi thật đau buồn khi một chính khách vĩ đại nhất trong thời đại và người bạn kính trọng của tôi đã ra đi. Ông là người rất thân thiết đối với gia đình tôi từ lâu. Tổng thống Obama yêu cầu chúng tôi đến dự tang lễ, gồm Michelle phu nhân Tổng thống Obama, cựu Tổng thống George Bush và phu nhân Laura Bush. Tôi cũng có mặt trong đoàn, Bill Clinton và Chelsea đang ở Brazil cũng bay sang gặp chúng tôi dự lễ tang.

Trên chiếc Air Force One, Tổng thống Obama và phu nhân ở cabin phía trước. Trong cabin có 2 giường, buồng tắm hoa sen, văn phòng làm việc giúp cho gia đình Đệ nhất quốc gia thoải mái trong chuyển bay đường dài. Gia đình ông Bush được bố trí ở buồng y tế. Tôi ở

buồng cán bộ cao cấp. Tổng thống Obama mời gia đình Bush và tôi vào buồng hôi nghị khá rông. Vợ chồng cưu Tổng thống Bush và tôi nói chuyện "cuộc sống sau khi rời nhà Trắng", George Bush kể chuyên đam mê hội hoa của ông. Khi tôi hỏi ông có chup bức hình nào về các bức tranh ông vẽ không, ông lấy chiếc Ipad mở những bức ảnh chụp mới nhất, trong đó có xương sọ động vật đã tẩy trắng được tìm thấy trong trang trai gia đình. Ông giải thích, sử dụng hình này để luyên cách sử dụng gam tối sáng của nghệ thuật. Rõ ràng Bush có nặng khiếu về nghệ thuật hội hoạ. Bầu không khí trong Air Force One ấm cúng, thoải mái. Bỏ qua vấn đề quan điểm chính trị, chúng tôi đều có những kinh nghiệm chung về việc tiêu khiển trên chuyến bay đường dài bằng những câu chuyên doanh nghiệp, giáo duc thường ngày và các trò giải trí.

Lễ truy điệu tổ chức trên sân vận động ở Soweto dưới cơn mưa tầm tã. Sự hiện diện của nguyên thủ các quốc gia trên thế giới bao gồm, các cựu Hoàng, Nữ hoàng, cựu Tổng thống và đương chức, Thủ tướng cùng hàng ngàn người dân Nam Phi tưởng nhớ và vinh

danh một người mà Tổng thống Obama mô tả "Con người vĩ đại của lịch sử."

Sau lễ truy điệu, Bill, Chelsea và tôi đến thăm bà Graca và gia quyến cùng nhân viên thân tín của Mandela ở Johannesburg. Chúng tôi đã ký vào sổ tang lễ, ghi lai những kỷ niệm không thể nào quên với ông. Một người thân quen khác, ngôi sao nhạc rock và nhà hoạt động sôi nổi, Bono, cũng đến dư lễ truy điệu. Bono là người ủng hộ hết mình, rất hiệu quả trong công việc xóa đói giảm nghèo trên thế giới, một đối tác và một tình ban chân thành của Mandela. Trở về khách san, Bono ngồi trước chiếc piano lớn, màu trắng, vừa đàn vừa hát để tưởng nhớ Mandela. Tôi không đàn giỏi như Condi Rice, nhưng tôi hiểu Bono là nhac công piano tài năng, tôi ngồi xuống canh ông, góp tiếng đàn và Bill cũng hoà cùng tiếng kèn đóng góp.

Tôi tưởng tượng lại lễ nhậm chức của Mandela năm 1994, kinh ngạc những việc ông và nhân dân nước ông đã đạt được. Nhưng tôi tin, nhân dân Nam Phi sẽ biến đau thương này thành hành động, thực hiện những ý nguyện mà Mandela mới bắt đầu, hướng tới một nền dân

chủ toàn diên, manh mẽ, một xã hội công bằng, bình đẳng và nhân đạo và tôi cũng mong toàn thế giới được như vậy. Khi ông nhận giải Nobel về hoà bình, Mandela đã chia sẻ giấc mơ về "một thế giới dân chủ, nhân quyền được tôn trong, một thế giới thoát khỏi cảnh nghèo nàn lac hâu." Với một nhãn quan như vậy, không có điều gì không thể không xảy ra, bởi niềm tin và hy vong thân thiết nhất của tôi, thế kỷ 21 châu Phi sẽ có nhiều cơ hội cho các thanh thiếu niên, dân chủ cho toàn dân, hoà bình thinh vương cho tất cả mọi người. Đây chính là châu Phi, một châu Phi mang đầy đủ tính giá tri trong cuộc hành trình đi đến tư do của Nelson Mandela.

NHỮNG LỰA CHỌN KHÓ KHĂN

Hillary Rodham Clinton www.dtv-ebook.com

Phần V: Sự Đổi Thay - Chương 14: Trung Đông: Con Đường Hoà Bình Đầy Khó Khăn

Quốc kỳ Palestin hình chữ nhật, bên cán cờ có hình tam giác nhỏ màu đỏ, bên phải có ba soc đen, trắng và xanh lá cây. Trong thời gian Chiến tranh sáu ngày năm 1967 cho đến khi Hiệp định Hòa bình Oslo ký kết năm 1993, chính phủ Israel cấm treo lá cờ này ngay tại vùng đất của chính người Palestin. Lá cờ được coi là biểu tương của chủ nghĩa khủng bố, đối kháng của phong trào Intifada, gây nên các cuộc bao động chống lai luật lê của Israel, làm rung chuyển vùng lãnh thổ Palestin vào những năm cuối của thập niên 1980s. Ngay cả sau 17 năm Hiệp định Oslo được ký kết, lá cờ Palestin vẫn là chủ đề tranh cãi, nóng bỏng đối với một số người bảo thủ Do Thái. Vì vậy, điều thật bất ngờ trung tuần tháng

9-2010, tại trụ sở chính ở Jerusalem của Thủ tướng Benjamin "Bibi" Netanyahu, nhà lãnh đạo cánh tả của Đảng Likud, người ta thấy lá cờ sọc đen, trắng, xanh lá cây và tam giác đỏ treo bên cạnh lá cờ xanh-trắng của Israel quen thuộc.

Q

Bibi từng chỉ trích người tiền nhiệm Ehud Olmert treo cờ Palestine mấy năm trước là một cử chỉ hoà giải của Thủ tướng với vị khách đến thăm hôm ấy, Tổng thống Chính quyền Palestine Mahmoud Abbas. Đón Abbas, ông Bibi nói: "Tôi rất hân hạnh được đón tiếp ngài đến thăm nhà tôi." Tổng thống Palestine dừng lại giữa lối vào, ghi vào cuốn số khách mời của Thủ tướng: "Hôm nay tôi trở lại khu nhà mà lâu nay xa vắng để tiếp tục đàm phán và thương lượng, với niềm hy vọng sẽ đạt được một nền hòa bình vĩnh cửu trong khu vực, đặc biệt hòa bình giữa nhân dân hai nước Israel và Palestine."

Sự ăn miếng trả miếng trong ngôn từ hôm ấy không gây áp lực, chúng tôi đàm phán trong phòng làm việc riêng của ông Netanyahu, trong khi đó có một lệnh cấm sắp hết thời han. Chưa đầy hai tuần nữa lệnh cấm 10 tháng về việc xây dựng các khu định cư cho người Do Thái bên West Bank (Bờ Tây) sẽ hết hiệu lực, trừ khi chúng tôi có thể đạt được thỏa thuận kéo dài lệnh cấm. Cuộc đàm phán vừa mới bắt đầu, Abbas đòi rút khỏi cuôc đàm phán còn Netanyahu kiên quyết cho rằng 10 tháng là quá đủ. Mất gần hai năm vân đông ngoại giao vất vả mới được hai nhà lãnh đạo này đồng ý trực tiếp mặt đối mặt giải quyết cuộc xung đột Trung Đông trong nhiều thập niên qua. Hai bên tranh cãi kịch liệt về những vấn đề cốt lõi, lảng tránh những nỗ lực về hoà bình, bao gồm biên giới của nhà nước Palestine trong tương lai; Thoả thuận an ninh cho Israel; Về người ty nan; Về tình trang Jerusalem, một thành phố mà cả hai bên đều tuyên bố là thủ đô của mình. Tình hình bấy giờ căng thẳng tưởng như cả hai sẽ bỏ cuộc họp trong thời điểm quan trong, nhưng tôi rất tư tin sẽ tìm được giải pháp thoát khỏi sư bế tắc.

Tôi viếng thăm Israel lần đầu vào tháng 12-1981 theo tour du lịch của nhà thờ đến Holy Land cùng với Bill Clinton. Còn Chelsea ở nhà với ông bà ngoại ở Little

Rock, hai chúng tôi dành hơn 10 ngày thăm quan, khám phá Galilee, Masada Tel Aviv, Haifa và khu phố cổ của Thành phố cổ Jerusalem. Chúng tôi cầu nguyện tại Nhà thờ Mô Thánh (Church of Holy Sepilchre), nơi mà các con chiên Kitô giáo tin rằng Chúa Jesus được mai táng và phục sinh. Chúng tôi cũng đến viếng một số vùng đất thánh của Kitô hữu, người Do Thái, người Hồi giáo kể cả Bức tường phiá Tây (Western Wall), nhà thờ Hồi giáo Al Aga và Đền thờ Đá Khối (Dome of Rock, một nửa núi đá này là nghĩa đia của người Do Thái - ND). Tôi thất sư yêu mến thành phố Jerasalem. Một thành phố có bề dày lịch sử và thuyền thống và là thành phố sinh động, náo nhiệt. Tôi thật ngưỡng mộ tài năng, sự kiên cường của người dân Israel. Ho đã biến sa mạc thành khu vườn đầy hoa, xây dựng nền dân chủ phát triển mạnh mẽ trong khu vực, nơi có đủ các đối thủ và nền độc tài.

Khi chúng tôi rời thành phố, viếng thăm Jericho ở West Bank, đây là lần đầu tiên tôi tận mắt chứng kiến cuộc sống dưới sự kiểm soát của người Palestine, nơi đã từ chối phẩm giá, quyền tự quyết mà người Mỹ muốn dành cho họ. Tôi và Bill sau chuyến đi cảm thấy có sự

gần gũi, thân thiết với Holy Land và người dân nơi ấy, hy vọng một ngày nào đó nhân dân Israel và Palestine sẽ giải quyết được sự xung đột, chung sống trong hoà bình.

Hơn ba mươi năm qua, tôi đến nhiều lần để tìm hiểu và sát cánh với một số nhà lãnh đạo vĩ đại của Israel. Với cương vi Đệ Nhất phụ nhân, tôi trở thành ban thân Thủ tướng Yitzhak Rabin và phu nhân, bà Leah, mặc dù có thể ông không quên chuyên tôi yêu cầu ông phải ra ban công Nhà Trắng giá lanh hút thuốc. (Rabin lên án tôi gây nguy hiểm cho tiến trinh đàm phán hoà bình vì bắt ông phải ra ngoài hiện hút thuốc, tôi đành nhương bộ, nói "Thôi được, vì nỗ lực của tiến trình hoà bình tôi sẽ huỷ nguyên tắc này, nhưng chỉ với một mình ông thôi đấy!") Ký kết Hiệp định Oslo giữa Rabin và Arafat, kèm theo cái bắt tay nổi tiếng giữa hai người tại South Lawn của Nhà trắng ngày 13-9-1993, đó là ngày tượi đẹp nhất trong thời kỳ làm Tổng thống của Bill Clinton. Rabin bi ám sát ngày 04-11-1995, đây là ngày tồi tê nhất. Tôi không thể nào quên khi ngồi bên canh quả phu phu nhân Leah, nghe người cháu nôi, cô Noa đọc diễn văn nói lên

sự đau đớn khôn nguôi trong buổi tang lễ ở Israel.

Tôi cũng không thể nào quên những người Isreal, nan nhân của cuộc khủng bố, tôi từng gặp nhiều năm qua. Tôi nắm bàn tay họ trong phòng bệnh, lắng nghe bác sĩ mô tả về những mảnh bom cắm trong chân tay, cơ thể và trên đầu của nạn nhân. Tôi từng đến thăm quán bán bánh Pizza ở Jerusalem bi đánh bom vào tháng 2 năm 2002, một trong những ngày đen tối nhất của phong trào đệ nhi intifada, đã làm hàng ngàn người Palestine và Israel chết từ năm 2000 đến 2005. Tôi đã đi doc hành lang an ninh gần Gilo, nói chuyện với những gia đình, nơi tên lửa có thể rơi xuống bất cứ lúc nào đã ám ảnh tôi thường xuyên.

Một trong những câu chuyện của một người Israel đã ảnh hưởng đến tôi. Năm 2002, tôi gặp Yochai Porat, lúc ấy anh ta mới 26 tuổi, nhưng đã là bác sĩ giỏi của MDA, -dịch vụ y tế cấp cứu của Israel. Anh giám sát chương trình đào tạo tình nguyện viên người nước ngoài trợ giúp Israel. Tôi tham dự lễ tốt nghiệp của chương trình, không thể quên được nét mặt đầy tự hào của anh và những học viên trẻ tuổi học tập làm nhiệm vụ cứu

người. Yochai cũng trong danh sách quân dư bi của Lưc lượng Quốc phòng Israel. Một tuần sau, không ngờ anh bi sát hai do nhóm bắn tỉa gần khu rào chắn, cùng với một số binh lính và thường dân khác. MDA đổi tên chương trình tình nguyên nước ngoài theo tên anh để tưởng nhớ. Năm 2005, tôi trở lai, gặp gia đình và thân nhân của Yochai, họ nói một cách say sưa, tự hào về tầm quan trong trong việc tiếp tục ủng hộ sứ mệnh của MDA. Trở về Hoa Kỳ, tôi bắt đầu chiến dịch thuyết phục Hội chữ Thập đỏ Quốc tế thừa nhân MDA là một thành viên chính thức, có đầy đủ quyền biểu quyết sau gần nửa thế kỷ không được công nhân. Đến năm 2006, Hội chữ Thập đỏ Quốc tế đồng ý chấp nhân.

Không phải chỉ có mình tôi có thiện cảm về an ninh và sự thành đạt của Israel. Nhiều người Mỹ cũng ngưỡng mộ Israel coi như một quê hương của những người bị áp bức, của nền dân chủ mà họ nhiều lần phải đứng lên đấu tranh tự vệ. Chuyện của Israel cũng là chuyện của chúng ta, chuyện của tất cả những người đấu tranh cho tự do và quyền tự quyết số phận của chính mình. Đó là lý do vì sao Tổng thống Harry

Truman chỉ sau 11 phút đã công nhận Israel là Tân quốc gia năm 1948 ngay sau khi thành lập. Israel một quốc gia mà biết bao thế hệ từng mơ ước, hy vọng giờ đây đã hình thành do những người Israel không phân biệt nam nữ già trẻ chiến đấu không mệt mỏi, bất chấp mọi gian khổ để có ngày hôm nay. Không những thế, Israel còn là nước có nền kinh tế phát triển, một tấm gương cho sự đổi mới, doanh nghiệp và nền dân chủ đưa đến sự thịnh vượng ngay cả trong những hoàn cảnh đầy gian khó nhất.

Tôi cũng là người đầu tiên công khai kêu gọi thành lập nhà nước Palestine. Trong chương trình truyền hình phát qua vệ tinh cuộc họp Thượng đinh Hạt giống Hòa binh Thanh niên Trung Đông năm 1998, tôi nói với thanh niên Israel và Palestine, một nhà nước Palestine "sẽ là lợi ích lâu dài của Trung Đông". Lời bình luận của tôi nhận được sự chú ý đáng kể của giới truyền thông, khi chỉ còn hai năm nữa mãn nhiệm tổng thống, Bill đã đưa ra dự thảo về nhà nước Palestine, Thủ tướng Israel Ehud Barak chấp nhận, nhưng Arafat phản đối và ba năm sau chính quyền Bush công bố về chính sách của Hoa Kỳ về

dự thảo này.

Chính quyền Obama lên nắm quyền trong thời kỳ Trung Đông trong tình trang rối ren. Suốt tháng 12-2008, các chiến binh trong nhóm cực đoan Palestien Harma từ Dải Gaza bắn rocket vào Israel, khu vực do Israel kiểm soát khi phe đối thủ Palestine, Fatah, phải rời bỏ năm 2007. Đầu tháng 1-2009, quân đôi Israel đánh chiếm Gaza để ngăn chăn các cuộc tấn công bằng tên lửa. Trong tuần lễ cuối cùng của chính quyền Bush, quân đội Israel đánh trả các tay súng Hamas trên các đường phố trong khu vực đông dân cư. "Chiến dịch Cast Lead" được coi là một chiến thắng quân sự của Israel, Hamas bi thiệt hai năng nề, các kho dư trữ tên lửa bị mất cùng nhiều vũ khí khác, nhưng nó cũng là thảm hoa đối với dân chúng. Hơn một ngàn người dân Palestine thiệt mang, Israel đối mặt với sự lên án của công đồng quốc tế. Ngày 17-2-2009, chỉ vài ngày trước khi Tổng thống Obama nhâm chức, Thủ tướng Ehud Olmert tuyên bố lệnh ngừng bắn có hiệu lực bắt đầu từ nửa đêm, nếu Hamas và các nhóm cực đoan ở Gaza cùng nhóm Hồi giáo Jihad Palestine ngừng bắn rocket.

Ngày hôm sau các chiến binh đã đồng ý, các cuộc xung đột tạm dừng, nhưng quân đội Israel vẫn bao vây xung quanh Gaza, đóng cửa biên giới, cấm các phương tiện giao thông đi lại và buôn bán. Nhưng Hamas sử dụng các đường hầm buôn lậu bí mật sát biên giới với Ai Cập mua lậu súng đạn, lập các kho vũ khí mới. Hai ngày sau, Tổng thống Obama tuyên thệ nhậm chức ở Washington.

Cuộc khủng hoảng Gaza gây sư chú ý cả thế giới, với cương vi ngoại trưởng, cuộc điện đàm đầu tiên của tôi với Olmert. Chúng tôi đi thẳng vào vấn đề, làm thế nào bảo vệ được cuộc ngừng bắn đang có khả năng đổ vỡ, ngăn chặn các cuộc tấn công bằng rocket vào Israel, đồng thời giải quyết các nhu cầu cứu trợ nhân đạo khẩn cấp ở Gaza, tái khởi đông cuộc đàm phán đưa đến kết thúc các cuộc xung đột mở rộng với Palestine, dẫn đến một nền hoà bình toàn diện cho Israel và khu vực. Tôi thông báo với Thủ tướng Israel, Tổng thống Obama và tôi đề cử cưu Thương nghi sĩ George Mtichell làm Đặc phái viên mới về Hoà binh Trung Đông ngay hôm ấy. Olmert đánh giá Mitchell "một người tài năng", bày tỏ hy vong có thể cùng hành đông trên tất cả các lãnh vực

như đã thảo luận.

Ngay đầu tháng Ba, tôi tham gia đoàn đại diện các tổ chức tài trợ quốc tế tại hội nghị Ai Cập để tặng viên trợ nhân đạo cho các gia đình nghèo Plaestine ở Gaza. Đây là một bước tiến giúp đỡ người Palestine bị tổn thương do Israel gây ra. Dù đánh giá về vấn đề chính tri còn nhiều rối rắm ở Trung Đông, nhưng chúng ta không thể bỏ qua sư đau khổ của người dân vô tôi, nhất là trẻ em. Trẻ em Palestine và Israel có quyền bình đẳng như trẻ em khắp nơi trên thế giới, chúng phải có tuổi thơ an lành, được học hành tử tế, chặm nom sức khỏe và có cơ hội để xây dựng một tương lai tươi sáng. Bắc cha mẹ ở Gaza, West Bank cùng có nguyện vọng chia sẻ với các bậc cha mẹ ở Tel Avic, Haifa và họ cũng cần có việc làm ổn định, nơi ở an toàn và những cơ hội tốt đẹp hơn cho con cái ho. Hiểu được điều đó, đây chính là điểm khởi đầu quan trọng, là cầu nối lấp khoảng trống của sự phân chia khu vực, cung cấp nền tảng cho hoà bình lâu dài. Khi tôi đưa ra quan điểm này tai hôi nghi ở Ai Câp, các thành viên trong giới truyền thống Ả Rập vốn mang nặng sư thù địch, họ đã đột ngột vỗ tay hoan nghệnh ý kiến

của tôi.

Đến Jerusalem tôi rất vui khi được gặp người ban cũ, Tổng thống Shimon Peres, một mãnh sư phái hữu Israel, người đã có công xây dựng quốc phòng của tân quốc gia, đã tham gia đàm phán Oslo tiếp tục theo đuổi hoà bình sau khi Rabin bi ám sát. Với cương vi đứng đầu nhà nước, Peres đóng vai trò chủ yếu trong các lễ nghị, nhưng sư phục vụ của ông theo đúng lương tâm đạo đức của người Israel. Ông có niềm tin mãnh liệt sư cần thiết cho một giải pháp về hai nhà nước, nhưng ông cũng nhân ra đây là vấn đề phức tạp khó có thể đạt được. Ông nói với tôi: "Tôi không coi nhẹ vấn đề này, đây chính là gánh năng đang đặt trên vai bà. Nó cũng là vấn đề quan trong, bà sẽ tìm thấy trong chúng tôi những đối tác thật sư, chân thành với mục đích kép để ngặn chặn, chấm dứt khủng bố, đạt được hoà bình cho mọi người Trung Đông."

Tôi cũng tham khảo ý kiến Olmert và một nhân vật thông thái, Ngoại trưởng Tzipi Livni cứng rắn, cựu đặc vụ Mossad, về vấn đề giảm căng thẳng ở Gaza và ngừng bắn. Với những cuộc tấn công lẻ tẻ bằng rocket, đạn

pháo thường xuyên xảy ra, điều này cho thấy dường như các cuộc xung đột chính thức có thể bùng phát trở lại bất cứ lúc nào. Tôi trấn an Israel, chính quyền Obama cam kết đầy đủ về an ninh của Israel với tương lai của một nhà nước Do Thái. Tôi phát biểu: "Không một quốc gia nào có thể ngồi yên cho phép các cuộc bắn phá bằng tên lửa tấn công vào lãnh địa và giết hai người dân vô tôi của nước khác." Nhiều năm qua, dưới cả hai chính phủ của Đảng Cộng Hoà và Dân chủ, Hoa kỳ cam kết giúp Israel duy trì "lợi thế quân sự tinh nhuê" với tất cả các đối thủ trong khu vực. Tổng thống Obama và tôi đều muốn nâng cao vấn đề này lên cấp đô mới. Ngay lập tức, chúng tôi đã tiến hành mở rộng hợp tác an ninh, đầu tư các dư án phòng thủ chung quan trong, bao gồm cả Iron Dome, một hệ thống phòng thủ tên lửa tầm ngắn để bảo vệ các thành phố của Israel và dân cư trong các cuộc tấn công bằng rocket.

Olmert và Livni quyết tâm tiến tới một nền hoà bình toàn diện trong khu vực và giải pháp hai nhà nước trong cuộc xung đột với người Palestine, bất chấp những thất bại trong nhiều thập niên và các cuộc đàm phán bị đổ

võ. Olmert buộc phải từ chức vì bị cáo buộc tham những từ thời ông làm Thị trưởng Jerusalem. Livni được tạm giữ quyền lãnh đạo Đảng Kadima, chuẩn bị chiến dịch tranh cử với Netanyahu và Likud. Đảng Kadima thực sự giành được thêm một ghế ở Quốc hội Israel so với Đảng Knesset của Likud (28 ghế của Đảng Kadima và 27 ghế của Likud), nhưng Livni không thể liên minh với đảng có số ghế ít hơn để cân bằng quyền lực. Vì vậy Netanyahu có cơ hội được trao quyền thành lập chính phủ.

Tôi trao đổi với Livni về ý tưởng thành lập một chính phủ đoàn kết giữa hai đảng Kadima và Likud có tinh thần cởi mở hơn trong vấn đề theo đuổi hòa bình với Palestine. Nhưng bà kiên quyết khước từ và nói với tôi: "Không, tôi không tham gia chính phủ của ông ấy." Vì vậy, Netanyahu liên minh với một đảng nhỏ hơn, lập chính phủ vào cuối tháng 3-2009, trở thành Thủ tướng, ông đã từng giữ từ năm 1996 đến 1999.

Tôi biết Netanyahu từ nhiều năm qua. Ông là một nhân vật phức tạp, từng sống ở Hoa Kỳ thời gian dài, học ở Harvard và MIT (Massachusetts Institute of Technology- một học viện hàng đầu thế giới - ND), thâm chí làm việc một thời gian ngắn trong Tập đoàn Tư vấn Boston với Mitt Romney năm 1976. Netanyahu là người hoài nghi hiệp định khung Oslo về giải pháp hai quốc gia, trao trả lai đất cho người Palestine mà Israel chiếm đóng từ năm 1967. Ông rất quan tâm đến sư đe doa của Iran đối với Israel, đặc biệt Tehran đang tìm cách sở hữu vũ khí hat nhân. Quan điểm diều hâu của Netanyahu được định hình do kinh nghiệm bản thân ông đã từng tham gia trong Luc lương Quốc phòng Israel, đặc biệt trong cuộc chiến tranh Yom Kippur năm 1973, tưởng nhớ người anh quá cố Yonatan, một biệt động quân khả kính đã thiệt mạng trong cuộc tấn công Entebbe năm 1976, cùng với ảnh hưởng của phụ thân, ngài Benzion, một sử gia dân tộc chủ nghĩa cực hữu, ủng hộ một nhà nước Do Thái bao gồm toàn bộ phần đất của West bank và Gaza ngay từ khi quốc gia Do Thái mới thành lập. Người anh lớn của Netanyahu nắm chức vu này cho đến khi qua đời năm 2012 ở tuổi 102.

Tháng 8-2008, sau khi tôi kết thúc chiến dịch tranh cử, Netanyahu đã đến thăm tôi ở văn phòng Thượng

viên ở Third Avenue, New York. Sau hơn một thập niên cầm quyền, ông thất cử chiến dịch bầu cử năm 1999, giờ đây Bibi lai leo lên đỉnh cao quyền lực của Likud và trở lai nắm chức vu Thủ tướng. Dư hội nghi của tôi ở Midtown Manhattan, ông là nhà triết học gặp nhiều thăng trầm. Ông kể với tôi, sau khi bi thất cử, ông nhân được những lời góp ý chân thành của Thủ tướng Margaret Thatcher, Bà Đầm Thép tuyên bố: "Điều bất ngờ luôn luôn xảy ra". Giờ đây, ông cũng lai đưa ra lời khuyên như thế với tôi. Vài tháng sau, khi Tổng thống Obama đưa ra lời đề nghị giữ chức "Ngoại trưởng", tôi lai nhớ lời Bibi dư đoán.

Về sau, chúng tôi thường lấy những câu chuyện cũ làm sự khởi đầu trong mối quan hệ. Mặc dù có sự khác biệt về chính sách, nhưng Netanyahu và tôi hoạt động với tinh thần đối tác và bạn bè. Giữa chúng tôi thường bất đồng, tranh luận qua điện thoại có lần kéo dài đến 2 tiếng đồng hồ. Ngay cả khi bất đồng ý kiến, nhưng giữa chúng tôi vẫn duy trì sự cam kết vững chắc về liên minh quốc gia. Tôi học được ở Bibi tinh thần chiến đấu bền bỉ không khoan nhượng dù bị dồn vào chân tường, nhưng

nếu cư xử với nhau một cách chân thành như người bạn, cơ hội đạt được thỏa thuận bao giờ cũng có.

Với một khu vực còn chông chênh vì cuộc xung đột Gaza, một người hoài nghi đang nắm quyền ở Israel, chuyện tiềm năng để đạt được một thoả thuận hoà bình toàn diện thật khó khăn, ít ra cũng là như vậy.

Đã gần một thập niên khủng bố do các phong trào

Intifada đệ nhi gây ra bắt đầu từ tháng 9-2000. Có khoảng gần một ngàn người thiệt mang và tám ngàn người Do Thái bị thương trong các cuộc khủng bố từ tháng 9-2000 đến tháng 2-2005. Nhưng số người Palestine thiệt mang và bi thương còn cao gấp ba lần so với người Do Thái trong cùng thời gian ấy. Israel bắt đầu xây hàng rào an ninh lâu dài để tránh sư đung đô ở West Bank. Đây coi như một kết quả của biện pháp an ninh, theo báo cáo của chính phủ Israel, từ khi có hàng rào bảo vê, các cuộc tấn công tư sát đã giảm manh, từ con số 50 vu năm 2002 đã không có vu đánh bom nào năm 2009. Đó là điều hiển nhiên, một nguồn tin tuyệt vời đối Israel. Nhưng điều này đồng nghĩa việc giảm bớt áp lực sư tìm kiếm an ninh, thâm chí khó thông qua một thỏa

thuận hòa bình toàn diện.

Đứng đầu mọi rắc rối là số người Do Thái định cư ở West Bank tiếp tục tăng lên, hầu hết trong số họ cực lực phản đối việc trao trả hoặc ngừng xây dựng khu định cư, cái mà ho goi là "Judea và Samaria", -tên trong thánh kinh về vùng đất West Bank sông Jordan-. Một số người định cư chuyển tới vùng tiền tiêu "Green Line" 1967, đường ranh giới tam thời, tránh cuộc khủng hoảng nhà ở tại các thành phố Israel vì quá đắt đỏ. Ngoài ra một số người cuồng tín tin vào vùng West Bank đã được Chúa Trời hứa ban cho người Do Thái từ thời xa xưa. Những người định cư này thuộc thành phần cơ bản của tổ chức đối tác liên minh chính trị của Netanyahu, Đảng Yisrael Beiteinu, do Avigdor Lieberman lãnh đao, một di dân người Nga đã trở thành Ngoai trưởng trong chính phủ mới. Lieberman coi cuộc đàm phán là chuyên nhương bộ, thể hiện sư yếu kém, từng chống lai hiệp định hòa bình Oslo. Cả Bibi và Lieberman đều tin chương trình hat nhân của Iran là mối đe doa lớn và cấp bách nhất, đe doa an ninh lâu dài của Israel hơn là cuộc xung đột với Palestine. Tất cả các yếu tố này gây nên sư

miễn cưỡng trong những lựa chọn khó khăn cần thiết để đạt được nền hoà bình lâu dài của một số lãnh đạo Israel.

Sau những cuộc gặp gỡ với tất cả các nhà lãnh đạo gần mãn nhiệm và sắp nhâm chức ở Jerusalem đầu tháng 3-2009, tôi vượt qua ranh giới West Bank đến Ramallah, tru sở của chính quyền Palestine (PA). Theo thỏa thuân trước đây, chính quyền Palestine quản lý một số khu vực và duy trì lực lượng an ninh của họ. Tôi thăm lớp học Anh ngữ của học sinh Palestine do Hoa Kỳ tài trơ. Các học sinh đang học Tháng Lịch sử Phụ nữ nói về Sally Ride, nữ phi hành gia đầu tiên của Hoa Kỳ. Các học sinh, nhất là các cô gái đã bị quyến rũ về câu chuyên Sally. Khi tôi đưa ra câu hỏi, hãy mô tả tính cách và thành tích tuyệt vời của Sally với một từ duy nhất, một học sinh đã đứng lên trả lời, "Hopeful" (niềm Hy vong). Đây là điều thất đáng khích lê, bởi vì cho chúng ta thấy tinh thần và thái đô thất tích cực trong số những người trẻ lớn lên trong hoàn cảnh khó khăn như vậy. Tôi tin rằng bất cứ ai khi được nghe câu trả lời ấy cũng không thể nghi ngời về cảm nhân như thế ở miền đất

Gaza. Với tôi, đây là ý kiến tóm tắt sự phân kỳ về vận mệnh giữa hai vùng lãnh thổ Palestine.

Trong gần hai mươi năm giữa hai phe, Fatah và Hamas, tìm mọi cách tranh giành ảnh hưởng của họ với nhân dân Palestine. Khi ông Arafat còn sống, vi thế đảng Fatah được tôn vinh, cùng với tầm ảnh hưởng cá nhân của ông đủ lớn để giữ sư cân bằng hoà bình giữa hai phe. Nhưng sau khi ông qua đời năm 2004, cuộc chia rẽ đã lớn manh trở thành cuộc xung đột mới. Tiến trình hoà bình đã vỡ mông, tan thành mây khói trong việc đẩy manh những tiến bộ cu thể hơn, phe Hamas tin một cách sai lầm, nhà nước Palestine chỉ có thể đạt được thông qua bao lực, kháng chiến đến cùng. Ngược lai, người kế nhiệm Arafat, đứng đầu Fatah và Tổ chức Giải phóng Palestine, ông Mahmoud Abbas (còn có tên goi Abu Mazen), duy trì bất bao đông, kêu gọi nhân dân tiếp tục đẩy manh giải pháp chính tri thông qua đàm phán trong các cuộc xung đột, trong khi ra sức xây dựng, củng cố kinh tế và thể chế của một nhà nước Palestine trong tương lai.

Đầu năm 2006, Hamas đã thắng cử trong cuộc bầu

cử hợp hiến ở vùng lãnh thổ Palestine, việc này khiến chính quyền Bush cùng với một số thành viên của Fatah và Israel đưa ra phản đối, không chấp nhận. Chiến thắng khó chịu này dẫn đến cuộc khủng hoảng mới với Israel và cuộc đấu đá quyền lực bằng bạo lực với Fatah xảy ra.

Sau khi kết quả bầu cử công bố, từ văn phòng Thượng viện, tôi lên án Hamas và nhấn manh: "Chỉ đến khi nào Hamas từ bỏ bao lực và khủng bố, từ bỏ lời kệu goi huỷ diệt nhà nước Israel, Hoa Kỳ mới công nhân Hamas và các quốc gia trên thế giới cũng nên như vây." Kết quả bầu cử này là lời cảnh báo, nền dân chủ thực sư không phải chỉ có được thông qua thắng lợi trong bầu cử, nếu Hoa Kỳ thúc đẩy trong quá trình bầu cử, chúng ta có trách nhiệm giúp đỡ, giáo dục người dân, các phe phái trong quá trình này thì kết quả sẽ khác. Fatah đã mất một số ghế vì mỗi đơn vi bầu cử Fatah đưa ra hai ứng cử viên trong khi Hamas chỉ có một. Đây là sai lầm phải trả giá đắt. Năm sau, Hamas làm cuộc đảo chính ở Gaza chống lai quyền lực Abbas, người vẫn giữ chức vu Tổng thống dù đảng của ông thất cử trong cuộc bầu cử hợp hiến. Fatah vẫn kiểm soát West Bank, người dân

Palestine bị chia rẽ giữa hai trung tâm quyền lực với hai quan điểm khác biệt về tương lai.

Sự chia cắt này khiến triển vọng nối lại đàm phán hòa bình càng xa vời, tăng sư ghẻ lanh của Israel. Tuy vây, hình như kết quả bất thường này theo sư sắp đặt, cả hai phía đều thử nghiệm cách tiếp cận trong qua trình quản lý. Điều này có thể thấy rõ trong cuộc sống hàng ngày trên đường phố Palestine và các vùng phu cân. Tai Gaza, Hamas cai quản một vùng khủng bố tan hoang, đổ nát, đầy tuyệt vọng. Các kho dự trữ tên lửa đầy ắp trong khi đó đời sống người dân ngày càng lún sâu vào đói nghèo. Tỷ lệ thất nghiệp lên tới gần 40%, thâm chí tỷ lệ này còn cao hơn ở lứa tuổi thanh niên. Hamas cản trở sư hỗ trơ quốc tế, các tổ chức nhân đạo phi chính phủ (NGO), hầu như họ không làm gì để thúc đẩy kinh tế phát triển. Thay vào đó, Hamas tìm cách đánh lac hướng người dân Palestine về sư thất bai của họ bằng cách gây thêm căng thẳng với Israel và kích đông sư nổi giân của quần chúng.

Trong khi đó bên West Bank, Abbas và Thủ tướng Salam Fayyad, một chuyên gia khoa học, đã đạt được

những kết quả bất ngờ trong thời gian tương đối ngắn. Ho đã giải quyết tê nan tham những kéo dài trong quá trình lịch sử, xây dựng thể chế minh bạch, có trách nhiệm. Hoa Kỳ và các đối tác quốc tế khác, đặc biệt là Jordan, giúp nâng cao hiệu quả và đô tin cây vào lưc lương an ninh của Tổ chức Giải phóng Palestine, đó là một ưu tiên hàng đầu đối với Israel. Những cuộc cải cách đã bắt đầu tăng niềm tin của công chúng trong tòa án, riêng năm 2009 ho giải quyết được 67% các trường hợp tặng hơn so với năm 2008. Việc thu thuế cũng đã bắt đầu có hiệu quả. Tổ chức Palestine bắt đầu xây dựng bệnh viên, trường học, đào tạo thầy thuốc và giáo viên. Ngoài ra còn thực hiện chương trình bảo hiểm y tế quốc gia. Chính sách tài chính có trách nhiệm hơn, được sư hỗ trơ của công đồng quốc tế, - kể cả mỗi năm lên tới trăm triệu đô la từ Hoa Kỳ, khoản tài trợ lớn nhất cho Tổ chức Palestine -, cải thiên an ninh, các quy tắc luật lệ để đưa đến tăng trưởng kinh tế đáng kể. Bất chấp những thách thức nền kinh tế đang diễn ra, nhiều người Palestien sống ở West Bank đã kiếm được việc làm, khởi nghiệp buôn bán, đảo ngược sư trì trệ sau khi bùng nổ phong trào intifada đệ nhị vào năm 2000. Số lượng giấy

phép được cấp cho kinh doanh mới trong quý 4 năm 2009 tăng 50% so với cùng thời kỳ năm 2008, người Palestine kinh doanh đủ các ngành nghề, từ quỹ đầu tư mạo hiểm, các vật dụng gia đình đến những khách sạn sang trọng. Tỷ lệ thất nghiệp ở khu West Bank giảm xuống một nửa so với khu Gaza.

Mặc dù tiến bộ, nhưng còn rất nhiều vấn đề cần giải quyết. Vẫn còn quá nhiều người dân thất vong và không có việc làm. Sư kích đông chống Israel và bao lực vẫn là vấn đề rất nhức nhối, mọi người hy vọng vào những chương trình cải cách lớn hơn, phá bỏ được nan tham nhũng, thấm nhuần nền văn hóa hòa bình, dung hòa giữa người Palestine, giảm dần sự phụ thuộc vào viện trợ nước ngoài. Điều này sẽ trở lên dễ dàng để hình thành một nhà nước Palestine độc lập, có đủ khả năng tư trị, nâng cao tinh thần trách nhiệm, đảm bảo an ninh cho người dân và các nước láng giềng. Theo báo cáo của Ngân hàng Thế giới tháng 9-2010, nếu chính quyền Palestine duy trì đà phát triển trong việc xây dựng tổ chức, cung cấp đầy đủ các dịch vụ công cộng, các điều ấy "sẽ là một cơ hội tốt cho việc thành lập một nhà nước

trong tương lai gần."

Tôi nhân thấy sư tiến bô khi đến thăm West Bank năm 2009 và 2010. Nhân viên an ninh Palestine được trang bị đầy đủ, nhiều người được huấn luyên tại Hoa Kỳ, được Jordan hỗ trợ. Xe chay vào Ramallah, tôi nhìn thấy nhiều khu chung cư mới xây, văn phòng các cơ quan trong cao ốc nổi bật lên từ phía những quả đồi. Nhưng nét mặt những người đàn ông và phụ nữ từ các quầy hàng hay từ nhà của họ vẫn hằn lên nỗi buồn, vẫn không quên lịch sử đau đớn vì nhà nước chưa thành lập. Sư phát triển kinh tế, tiến bộ về thể chế là điều rất quan trọng và thực sự cần thiết, nhưng như thế vẫn chưa đủ. Nguyên vong chính đáng của nhân dân Palestine chưa được giải quyết xứng đáng, chỉ đến khi nào giải pháp hai nhà nước được giải quyết, phẩm giá, công lý và an ninh cho cả người dân hai nước Palesatien và Israel mới thực sư được đảm bảo.

Cho đến nay, tôi vẫn tin cuối năm 2000 và đầu năm 2001, ông Arafat đã phạm một sai lầm nghiêm trọng khi ông từ chối Thủ tướng Barak chấp nhận "Thông số Clinton", một giải pháp tạo cho người Palestin thành lập

nhà nước ở West Bank và Gaza với thủ đô là Đông Jerusalem. Giờ đây chúng ta cũng đang cố gắng lần nữa thuyết phục Tổng thống Abbas. Ông đã từng hoạt động lâu năm, tân tâm thực hiện giấc mơ người dân của ông. Ông hiểu, giấc mơ ấy chỉ đạt được thông qua đàm phán và bất bao động. Ông tin một nhà nước Palestine độc lập có thể song song tồn tai với nhà nước Do Thái trong hòa bình và an ninh, điều cả hai quốc gia đều có thể làm được và rất cần thiết. Tôi cho rằng ông Arafat đã từng có cơ hội giành được hòa bình nhưng lai thiếu quyết tâm. Ông Abbas có quyết tâm nhưng ở trong hoàn cảnh khó khăn, đôi lúc gây cho chúng ta khó chiu, nhưng tôi cần sư quyết tâm của ông ta.

Động viên Israel và Palestine trở lại đàm phán thật không dễ chút nào. Không có sự huyền diệu tuyệt vời với thỏa thuận cuối cùng về hòa bình trông đợi và thỏa thuận đó là sự đổi chác; sự thách thức đang gây xáo trộn giới chính khách của cả hai bên để tìm ra sự lựa chọn và hy sinh cần thiết để chấp nhận thỏa hiệp tiến tới hòa bình. Những nỗ lực ngoại giao của chúng tôi tập trung vào việc xây dựng lòng tin, sự tín nhiệm đối với cả

hai bên, giúp các nhà lãnh đạo tạo ra một không gian chính trị để thương lượng với nhau, đồng thời đủ sức thuyết phục cho mọi người hiểu tình trạng hiện tại chưa thật bền vững.

Tôi nhận thấy đây là sự thật. Đối với người Palestine, sau nhiều thập niên chống trả, khủng bố và những cuộc nổi dậy đã không đưa đến kết quả thành lập được một nhà nước độc lập, dù họ có cố gắng hơn nữa cũng không thể thực hiện được nguyện vọng chính đáng của mình. Các cuộc đàm phán là con đường duy nhất đáng tin cậy để đạt mục tiêu đó, nếu chần chừ, chờ thời có nghĩa là kéo dài sự chiếm đóng và gây đau khổ cho cả hai bên.

Đối với Israel, vấn đề này còn khó khăn hơn, vì hiện trạng thật sự chưa rõ ràng, khó khăn chưa ảnh hưởng trực tiếp. Nền kinh tế vẫn phát triển, biện pháp an ninh được cải thiện đã làm giảm đáng kể các mối đe doạ của khủng bố, nhiều người Israel cảm thấy đất nước họ đã thể hiện thiện chí trong hòa bình nhưng đổi lại chẳng nhận được gì ngoài đau khổ và bạo lực. Trong mắt họ, Israel đã đưa ra những điều kiện quá hào phóng cho

Arafat và Abbas, nhưng nhân dân Palestine đã khước từ. Dưới thời Thủ tướng Ariel Sharon, Israel đã đơn phương rút khỏi Gaza (không có thỏa thuận hòa bình trong cuộc thương lượng), nơi ấy lại trở thành vùng đất khủng bố mở rộng, dội rocket vào miền nam Israel. Khi Israel rút quân khỏi miền nam Lebanon, Hezbollah và các nhóm chiến bình khác với sự hỗ trợ của Iran, Syria dùng lãnh thổ này như một cứ địa tấn công miền bắc Israel. Vậy lý do gì đã khiến Israel phải từ bỏ nhiều vùng đất để hy vọng sẽ có nên hoà bình thực tế?

Tôi thật sự cảm thông với nỗi sợ hãi, mối đe dọa và sự thất vọng mà họ trải qua. Nhưng là một trong những người có mối quan tâm sâu sắc về an ninh và tương lai của Israel, tôi cảm thấy sự phát triển theo nhân khẩu theo tỷ lệ sinh đẻ, nền công nghiệp cùng với xu hướng về tư tưởng đầy tiềm năng sẽ giúp cho những nỗ lực mới trong cuộc thương lượng nghiêm túc về nền hoà bình.

Tỷ lệ sinh đẻ của người Palestine cao hơn người Do Thái nhiều lần, sự tiếp cận cho thấy người Palestine ngày một đông hơn trong cộng đồng Israel và trong vùng lãnh thổ Palestine. Người Palestine bị coi như công dân hạng hai không có quyền bỏ phiếu. Nếu Israel cố tình chiếm đóng các vùng lãnh thổ đã chiếm, các điều kiện khó khăn càng nảy sinh, cuối cùng họ không thể duy trì tình trạng một nhà nước dân chủ và quốc gia Do Thái. Sớm muộn gì, Israel cũng sẽ phải lựa chọn một giải pháp, phải cho người Palestine thành lập nhà nước riêng của chính họ.

Trong khi đó, số lượng rocket tuồn vào phe Hamas ở Gaza và Hezbollah ở Lebanon ngày càng nhiều và tinh vi, có khả năng bắn tới các cộng đồng dân cư Israel ở xa vùng biên giới. Tháng 4-2010, có báo cáo Syria đã chuyển giao tên lửa Scud tầm xa cho Hezbollah ở Lebanon, tầm bắn của nó có thể vươn tới tất cả các thành phố lớn của Israel. Mùa xuân 2014, Israel đã chặn một tầu hàng của Syria chở tên lửa M-320 đất đối đất có thể bắn tới tất cả vùng lãnh thổ Israel, đi Gaza cung cấp cho chiến binh Palestine. Chúng ta phải tiếp tục xây dựng hệ thống phòng thủ đối không cho Israel, vì hệ thống phòng thủ tốt nhất chính là để đảm bảo nền hoà bình lâu dài. Cuộc xung đột càng kéo dài, nó càng củng cố, tiếp tay cho những kẻ cực đoan, làm suy yếu giải

pháp ôn hòa ở Trung Đông.

Với tất cả những lý do trên, tôi tin Israel muốn có sự an ninh lâu dài, còn vấn đề ngoại giao phải chờ cơ hội khác. Tôi không ảo tưởng cho rằng một thỏa thuận sẽ đạt được dễ dàng hơn mà chính quyền thời kỳ trước đạt được, nhưng Tổng thống Obama đã sẵn sàng đặt uy tín cá nhân của ông vào việc này. Netanyahu nổi tiếng với chính sách diều hâu, rất có uy tín với dân chúng Israel trong vấn đề thỏa thuân, giống như Nixon đến Trung Quốc, nếu ông bị thuyết phục, đó chính là vì lợi ích an ninh của Israel. Abbas đã lớn tuổi, cũng không thể nào đoán trước ông còn nắm giữ quyền lực được bao lâu; Chúng ta không thể đảm bảo người kế nhiệm ông dù là bất cứ ai chặng nữa, có thể cam kết thỏa thuận hòa bình. Với hành trang chính tri cùng với sư han chế cá nhân, Abbas có thể là lần cuối, với niềm hy vọng tốt nhất tìm kiếm đối tác Palestine cam kết tìm ra một giải pháp ngoai giao đáng tin cây để giao phó trong trách của người dân giao phó cho ho. Thực ra cũng nguy hiểm khi sa lầy trong cuộc đàm phán hoà bình Trung Đông. Sự cố gắng cũng như thất bai làm nản lòng, mất uy tín với

những người ôn hòa, nhưng lại củng cố cho bọn cực đoan, gây thêm sự mất niềm tin của các bên, càng khó khăn và xa lánh hơn trước. Nhưng thành công cũng có thể có nếu chúng ta cố gắng thử sức, vì thế tôi quyết định hành động.

Bước đầu tiên hướng tới để khởi đông tiến trình hoà bình váo tháng 1-2009, tôi bổ nhiệm George Mitchell làm Đặc phái viên, ông có thể lập lại những gì ông đã thành công khi đat được Hiệp định Good Friday ở Bắc Ireland. Với chất giọng nhe nhàng của cưu Thượng nghị sĩ từ Maine nhanh chóng chỉ ra sư khác biệt giữa hai cuộc đung độ, nhưng ông cũng rất hứng thú vì thực tế vấn đề Bắc Ireland cũng đã từng được coi như rất khó giải quyết như tình hình Trung Đông hiện tại, ấy thế mà ông đã giải quyết được thông qua đàm phán. Ông thường nói: "Tôi đã từng trải qua 700 ngày thất bai, nhưng một ngày thành công là tôi đã thắng lợi." Mặt khác, khi Mitchell nhân xét với khán thính giả ở Jerusalem rằng, cuộc xung đột đã trải qua 800 năm cuối cùng hoà bình đã trở lai Bắc Ireland, một người đàn ông lớn tuổi chế riễu, "Cũng giống như cuộc xung đột gần

đây ông giải quyết, có gì lạ đâu!"

Tổng thống Obama đồng ý với tôi, Mitchell rất có uy tín trên trường quốc tế, dày dạn trong đàm phán, biết lưa tính khí từng đối tương để giải quyết công việc. Tôi cũng yêu cầu Dennis Ross, người đã từng làm Đặc phái viên Trung Đông từ những năm 1990s về làm việc ở Bô Ngoại giao giúp vấn đề Iran và trong khu vực. Tổng thống Obama có ấn tượng tốt với Ross, cũng muốn đưa Ross về Nhà Trắng làm tư vấn, đồng thời trao đổi phương cách về tiến trình hoà bình. Đôi khi có sự căng thẳng giữa Mitchell và Ross vì công việc được giao chồng chéo, trách nhiệm chính không rõ ràng, nhưng tôi đánh giá cả hai đều có năng lực cao, đồng thời biết ơn cả hai người vì có rất nhiều kinh nghiệm, ý tưởng tốt trong chính sách đối ngoại trong nhóm của chúng tôi.

Chỉ một ngày sau khi được bổ nhiệm, Mitchell đã khởi hành đến khu vực trong chuyến viếng thăm nhiều quốc gia. Người Israel vẫn còn phân vân với tân chính phủ của họ, vì thế Michell thăm thủ đô của các nước trong thế giới Å-Rập trước. Nhiệm vụ của ông tìm kiếm hoà bình không chỉ giữa Israel với Palestine mà còn với

cho một khu vực hòa bình toàn diện do nhà vua Abdullah của Saudi Arabia đề xuất năm 2002. Kế hoach này được các thành viên Liên đoàn Ả Rập nhất trí thông qua, kể cả Syria vào tháng 3-2002. Theo Sáng kiến Hòa bình Ả Rập, -như tên gọi-, tất cả các quốc gia đa số người Hồi giáo ngoài khu vực, đồng ý bình thường hoá quan hệ với Israel nếu như một thỏa thuận hoà bình thành công có được giữa Israel với người Palestine, bao gồm kinh tế, chính tri và hợp tác an ninh. Nếu điều này đạt được, nó có tác động lớn lao đối với các động thái chiến lược ở Trung Đông. Bởi vì vẫn còn có nghi ngờ về sư chia sẻ của họ với Iran và quan hệ đối tác với Hoa Kỳ, Israel và rất nhiều quốc gia Ả Rập khác, đặc biệt với các chế đô quân chủ vùng Vinh cần phải tao thành một liên minh bình thường trong quan hệ. Hận thù trong các cuộc xung đột Palestine đã ngăn cản sư hình thành vấn đề đó. Trước chiến tranh 2008 - 2009 ở Dải Gaza, Thổ Nhĩ Kỳ đã cố gắng đứng ra làm trung gian đàm phán hoà bình giữa Israel và Syria. Nếu Syria từ bỏ liên minh độc hai với Iran để đổi lai vùng đất Cao nguyên Golan đã bi Israel chiếm đóng từ năm 1967- điều đó cũng có những

tất cả các nước láng giềng của Israel. Kế hoach cơ bản

kết quả quan trọng về chiến lược.

Đến thủ đô nào Mitchell đều nghe yêu cầu của các nước buộc Israel phải dừng ngay việc xây dựng các khu định cư trên vùng đất mà một ngày nào đó phải trao trả lại cho người Palestine. Mỗi khu định cư mới sau đường phân chia từ năm 1967 sẽ gây rất nhiều khó khăn để đat được thỏa thuận cuối cùng. Trong nhiều thập niên Hoa Kỳ đã từng phản đối việc mở rông các khu vực định cự, coi đó là việc làm phản tác dung cho những nỗ lực tìm kiếm hoà bình. Tổng thống Bush và Ngoại trưởng Jim Baker đã đình chỉ bảo lãnh vốn vay cho Israel chỉ vì vấn đề này. Tổng thống George W. Bush yêu cầu đóng băng toàn diện "Lộ trình hoà bình" của ông. Tuy vậy, mối quan hệ chính trị Netanyahu khi đưa ra han chế vấn đề đinh cư gặp rất nhiều khó khăn.

Sau khi tham khảo ý kiến, Mitchell cho rằng chúng ta nên kêu gọi cả ba bên: Israel, Palestine và các nước Ả Rập - có những bước đi cụ thể mang tính xây dựng, thể hiện niềm tin thật sự, đặt nền tảng cho cuộc đàm phán hoà bình trưc tiếp.

Đối với chính quyền Palestine, chúng tôi muốn ho tích cực hơn nữa ngặn chặn khủng bố, giảm sự kích động chống phá Israel. Như việc kích động thay tên quảng trường ở West Bank sau khi quân khủng bố giết hai nhiều thường dân Israel, tung tin Israel đang lên kế hoach phá huỷ Thánh địa Hồi giáo, kêu gọi thánh chiến và khuyến khích tăng cường bao lực. Với Hamas, cần tiếp tục cô lập chúng cho đến khi họ từ bỏ bao lực, công nhân Israel, cam kết tuân thủ các thỏa thuân đã được ký kết từ trước. Những điều cơ bản đó họ không thực hiện, Hamas sẽ không có đại diện trong bàn đàm phán. Đồng thời chúng ta yêu cầu thả ngay Gilad Shalit, quân nhân Israel bi bắt cóc ở Gaza.

Đối với các quốc gia Ả rập, hy vọng có những bước tiến đến bình thường hóa quan hệ với Israel theo Sáng kiến Hòa bình Ả Rập, trong đó vận tải hàng không của Israel được phép qua không phận, mở lại các văn phòng thương mại, thiết lập các tuyến đường bưu chính. Nenayahu đã ra điều kiện với tôi trong buổi dạ tiệc tại Bộ Ngoại giao tháng 5-2009. Đặc biết ông muốn thấy động thái từ Saudi Arabia, quốc gia đóng vai trò "Giám sát của

hai nhà thờ Hồi giáo" phải thể hiện hành động thật sự với các nước ngoài khu vực. Tháng 6-2009, Tổng thống Obama viếng thăm Riayadh, với danh nghĩa cá nhân, ông đã nêu vấn đề này với nhà vua Abdullah.

Đối với Israel, chúng tôi yêu cầu dừng ngay việc xây dựng các khu định cư trong vùng lãnh thổ Palestine vô điều kiện. Trong quá khứ ngừng xây dựng khu định cư theo cách cứng rắn như thế không thể thực hiện được.

Israel ban đầu khước từ yêu cầu, sự bất đồng diễn ra một cách công khai, đưa đến sự bế tắc giữa Tổng thống Obama và Netanyahu, giảm độ tin cậy giữa hai nhà lãnh đạo trong mối quan hệ. Điều này gây thêm khó khăn kể cả sự thỏa hiệp. Các quốc gia Ả Rập đều hân hoan làm người ngoài cuộc và lợi dụng sự bất đồng như một cái cớ đề không hành động gì cả. Còn Abbas từng liên tục kêu gọi dừng việc xây dựng các khu định cư trong nhiều năm, giờ đây tuyên bố đó là ý tưởng của chúng tôi, ông không đến bàn đàm phán hòa bình nếu như lệnh cấm xây dựng khu định cư không thực hiện.

Tổng thống và các cố vấn tranh luân tìm giải pháp khôn ngoan nhất về vấn đề đóng băng khu định cư. Người ủng hộ manh mẽ nhất vấn đề này là Chánh văn phòng Nhà Trắng Rahm Emanuel. Rahm, một cưu tình nguyên viên dân sư thuộc Lưc lương Quốc phòng Israel, cá nhân ông đã từng ràng buộc với an ninh Israel. Dưa trên kinh nghiệm cá nhân dưới thời chính quyền Clinton, Rahm tin rằng cách tốt nhất đối phó với tân liên minh chính phủ Netanyahu là loại ông ra khỏi chính trường, nếu không ông sẽ gây rất nhiều bất lợi. Tổng thống có chiều hướng ngả theo lập luật đó, nhấn manh việc đóng băng khu đinh cư sẽ giải quyết tốt cả hai về chính sách và chiến lược thông minh, giúp Mỹ như một nhà trung thực trong tiến trình tìm kiếm hòa bình, giảm nghi ngờ Hoa Kỳ luôn luôn đứng phía sau chống lưng cho Israel. Tôi và Mitchell rất lo, vì như thế có thể chúng ta lâm vào tình trang đối đầu không cần thiết, Israel sẽ tin bị đòi hỏi quá nhiều so với các bên, vì có lần chúng tôi đưa ra công khai, Abbas sẽ không đàm phán nghiệm túc nếu không đình chỉ xây dựng khu định cư. Một quan chức cao cấp Israel giải thích với tôi, điều tồi tê nhất là "Freier", theo tiếng lóng của ngôn ngữ Do Thái nghĩa là

"con nít". Người tài xế Israel nói với tôi, thà vào bênh viên (vì tai nan) còn hơn không được chay trên đường cao tốc. Bibi từng trích dẫn câu thành ngữ "Chúng tôi không phải là con nít, vì vây không chỉ biết nhân mà không cho." Tôi lo ngai yêu cầu đóng băng không được đón nhận nồng nhiệt. Nhưng tôi tán thành ý kiến của Rahm và Tổng thống, nếu muốn hồi sinh tiến trình hoà bình đang hấp hối, chúng ta phải chấp nhân rủi ro. Vì vây, mùa xuân tôi gửi thông điệp manh mẽ của Tổng thống, với những nỗ lực của chúng tôi, mà hai bên vẫn không có dấu hiệu tiến bộ, ho sẽ chiu những hâu quả nghiêm trong.

Tháng 6-2009, có hai bài phát biểu quan trọng về vấn đề ngoại giao ở hai nơi. Đầu tiên ở Cairo, Tổng thống Obama đưa ra lời kêu gọi đầy tham vọng, tái khẳng định về mối quan hệ giữa Hoa Kỳ và thế giới Hồi giáo. Thông điệp gửi tới các quốc gia, ông một lần nữa khẳng định với tư cách cá nhân, theo đuổi giải pháp hai quốc như vậy sẽ đáp ứng được nguyện vọng của nhân dân hai nước Israel và Palestine. Trước khi Tổng thống đưa ra thông điệp, tôi đã tham quan với danh nghĩa cá

nhân, nhà thờ Hồi giáo Sultan Hassan của thành phố nhiều hang động, một trong nhà thờ lớn nhất thế giới. Chúng tôi phải tháo giầy, chùm khăn giống như một thơ thủ công thời trung cổ, lắng nghe lời giải thích từ người Mỹ gốc Hy Lap về lịch sử nghệ thuật. Đây là khoảng lăng yên tĩnh đáng yêu nhất trong chuyến đi đầy sóng gió, triển khai chính sách lớn của Tổng thống. Chuyến tham quan này làm tôi mim cười khi Tổng thống phát biểu: "Nền văn minh Hồi giáo đã xây dựng một mái vòm hùng vĩ với ngọn tháp cao vút, cùng với nền thi ca vượt cả thời gian, nền âm nhạc chan chứa tình yêu, dòng thư pháp tao nhã và là nơi chiếm nghiệm của hoà binh."

Mười ngày sau, Bibi đến trường Đại học Bar-Llan ngoại ô Tel Avis, trong khi ông vẫn từ chối giải pháp đóng băng, nhưng lần đầu tiên ông ủng hộ ý tưởng của giải pháp hai quốc gia. Nó xem ra giống như cách đáp lại mang tính học thuật, điều mà Netanyahu muốn thể hiện là một nhà lãnh đạo sẵn sàng chấp nhận sự rủi ro, chấp nhận thỏa thuận mang tính lịch sử.

Mitchell và tôi đã dành trọn mùa hè và đầu thu làm việc với Israel và Palestine nhằm phá vỡ thế bế tắc về

vấn đề khu định cư. Công bằng mà nói, chúng tôi đã chia sẻ trách nhiệm gây ra sư bế tắc vì đã thử nghiệm về lòng quyết tâm và ý chí của hai bên. Tổng thống Obama quyết định, cách tốt nhất cho tiến trình, hai nhà lãnh đạo cùng ngồi lai với nhau khi ho đến họp Đai hội đồng Liên Hiệp Quốc ở New York vào tháng Chín. Tuy đây không phải là cuộc đàm phán chính thức, nhưng chính là cơ hội đầu tiên cho hai nhà lãnh đao gặp gỡ trao đổi trực tiếp, xây dựng một số đông lực hướng tới quá trình mang tính thiết thực hơn. Cuộc họp ở New York coi như không thánh công, cả hai nhà lãnh đạo không tỏ ra thân thiên, không mấy sẵn sàng thỏa hiệp, nhất là vấn đề khu định cư. Tổng thống Obama nói với họ: "Tất cả chúng ta phải chấp nhân sư rủi ro về hoà bình. Thát khó có thể tách ra khỏi vấn đề lịch sử, nhưng chúng ta hãy cố gắng vươt qua."

Hầu như mọi chuyện chưa có tác động gì khi chúng tôi rời New York. Nhưng Mitchell và tôi tiếp tục trao đổi với Netanyahu, cuối cùng ông ta đồng ý tạm thời ngừng một phần xây dựng khu định cư tại West Bank trong tương lai. Chúng tôi cần phải rà soát, phân loại việc đình

chỉ xây dựng trong thời han bao lâu, cũng như ở khu vực nào được xác định, đây là vấn đề rất hệ trọng của sư khởi đầu đối với chính phủ Israel nào từ trước đến nay sẵn sàng thực hiện. Điểm gắn kết chính là Jerusalem. Đông Jerusalem cùng với West Bank đã bi chiếm đóng từ năm 1967, người Palestine vẫn mơ ước một ngày nào đó, nơi đây chính là thủ đô của nhà nước Palestine trong tương lai. Chính vì thế người Palestine ngăn chăn việc xây dựng khu đinh cư ở Đông Jerusalem. Đối với Bibi chẳng hứng thú gì vấn đề này, ông từ chối bất cứ sự hạn chế nào về vấn đề xây dựng khu định cư ở Đông Jerusalem.

Đầu tháng 10, tôi nói chuyện với Rhud Barak, đối tác liên minh của Netanyahu, đồng thời cũng là Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, người có tiếng nói rất quan trọng của chính phủ trong vấn đề hòa bình. Barak rất lạc quan, mặc dù sống ở nơi hầu như mọi chuyện xảy ra đều không đúng hướng. Ông cũng là một trong những người được tặng huân chương anh hùng trong một quốc gia mà người dân rất tôn vinh anh hùng quân đội. Theo như người ta kể, trong bộ quân phục lính đặc nhiệm, ông có

những cuộc đột kích táo bao vào Beirut những năm 1980s. Chúng tôi quan tâm nhiều vấn đề. Nhiều lần ông nói: "Này bà Hilary, chúng ta hãy trao đổi về chiến lược", rồi ông đưa ra hàng loạt ý tưởng, sau đó chúng tôi tranh luận. Ông làm mọi cách giúp tôi tìm ra biện pháp giải quyết vấn đề khu định cư, tiến trình đàm phán được trở lai. Ông nói: "Chúng tôi sẵn sàng lắng nghe nhưng cũng cần nhanh nhay để biết cách ứng xử". Israel cuối cùng chỉ đồng ý đóng băng xây dựng khu định cự mới ở West Bank trong thời gian 10 tháng, kiên quyết chống lai đóng băng kéo dài kể cả khu vực Đông Jerusalem.

Tôi điện đàm với Abbas thảo luận về các đề nghị của Israel. Phía Palestine ngay lập tức bác bỏ với lý do "điều kiện đưa ra quá tệ và vô tác dụng", nhưng tôi cho rằng đây là giải pháp tốt nhất, cơ hội tiến tới đàm phán trực tiếp. Tôi cam đoan: "Tôi xin nhấn mạnh một lần nữa với ngài Tổng thống, chính sách về vấn đề khu định cư của chúng tôi vẫn không thay đổi, thông qua lệnh cấm Israel xây dựng khu định cư mà Mittchel đã trao đổi với ngài là vấn đề lớn, đây là một bước tiến chưa từng có

của chính phủ Israel, lộ trình không thể thay đổi theo cam kết của Israel." Nhưng Abbas không chấp nhận lời đề nghị khi tôi dùng từ "chưa từng xảy ra", không hài lòng về việc loại trừ Đông Jerusalem, giới hạn thời gian vì thế ông không đồng ý đàm phán.

Để tỏ thiên chí, Abbas cũng có những nhương bô. Ông đề nghị phía Palestine sẽ trì hoãn cuộc bỏ phiếu ở Liên Hiệp Quốc về Báo cáo Goldstone gây tranh cãi, trong đó cáo buộc tôi ác chiến tranh năm 2008 ở Gaza. Abbas bi các nước trong thế giới Ả Rập chỉ trích cay nghiệt về quyết định trên, kể cả đài truyền hình Al Jazeera phủ sóng toàn cầu của Qatar tấn công cá nhân ông. Bản thân Abbas rất lo lắng, tâm sư với tôi, ông rất lo về sư an toàn tính mạng cá nhân cũng như đàn cháu nội ngoại sẽ bị sách nhiễu ở trường học. Tôi cảm ơn ông về "những quyết định dũng cảm và quan trong", nhưng cũng cảnh báo ý chí của ông bắt đầu dao đông. Khoảng một tuần sau, ông thay đổi quyết định, kêu gọi cuộc bỏ phiếu tai Liên Hiệp Quốc về Báo cáo Goldstone. Sau đó, năm 2011, chính Richard Goldstone chỉnh sửa một số lời buộc tôi trong bản báo cáo, trong đó có việc quân đôi

Israel đã cố tình tấn công thường dân, gây ra những tổn thất và thiệt hại nặng nề do họ gây ra.

Cuối tháng 10-2009, tôi tập trung cao đô về lệnh cấm phải được thực thị, hy vong đây là cách don đường cho đàm phán trực tiếp giữa các bên. Tôi gặp Abbas ở Abu Dhabi, sau đó gặp Netanyahu ở Jerusalem. Đứng bên Bibi tai cuộc họp báo trong đêm khuya, tôi mô tả vấn đề đóng băng xây dưng khu định cư là "chưa từng có" như tôi đã từng trao đổi với Abbas. Nhưng lần này lai gây ra sư phẫn nộ đối với các nước trong thế giới Å rập, họ cho rằng tôi đã quá ưu ái với đề nghị khi nó có đủ điều kiên mà lai chỉ nêu ra với thời gian quá ngắn, đồng thời không tính đến Đông Jerusalem. Đây không phải là lần đầu tiên, cũng chưa phải là lần cuối cùng bị phản ứng mỗi khi tôi nói ra sư thật.

Nhiều nước trong khu vực tỏ ra thơ ơ về vấn đề tạm đình chỉ. Nhưng nhu cầu cấp bách là làm sao có thể xoa dịu được tình hình, tái tập trung sự lưu ý các nước trong khu vực về đàm phán trực tiếp. Những ngày tiếp theo tôi phải tìm cách xoa dịu Morocco và Ai Cập. Tại Cairo, tôi giải thích riêng với Tổng thống Hosni Mubarak

cũng như với công chúng, chính sách của chúng tôi về vấn đề khu định cư không hề thay đổi. Chúng tôi hoàn toàn phản đối việc xây dựng khu định cư, đóng băng toàn diện việc xây dựng. Tôi bảo vệ đề xuất là "ngăn chặn tất cả các hoạt động xây dựng khu định cư mới, chấm dứt việc thu hồi đất đai có giấy phép và không có giấy phép." Bởi vì đây là vấn đề thực tế đang xảy ra.

Cuối tháng 11, việc đóng băng xây dựng được thực hiện, đồng hồ cho cuộc đàm phán bắt đầu khởi động. Chúng tôi có khoảng thời gian 10 tháng để tiến hành đưa các bên đến bàn đàm phán, tìm kiếm một thỏa thuận hòa bình toàn diện.

Ngày tháng cứ thế trôi đi. Theo như hứa hẹn, Israel ngừng xây dựng khu định cư mới ở West Bank, nhưng phía Palestine yêu cầu cũng phải ngừng xây ở Đông Jerusalem nếu không vẫn từ chối tham gia các cuộc đàm phán trực tiếp, mặc dù đã thỏa thuận với cái gọi là "tiến gần đến đàm phán" với việc Mitchell qua lại giữa hai bên như con thoi để thỏa luận tương lai cuộc đàm phán.

Tháng 3-2010, Israel đã khôn khéo tránh những vụ

khiêu khích do phía Palestine gây ra. Phó Thổng thống Biden viếng thăm Israel với ý tưởng thiện chí, tái khẳng định sự ủng hộ mạnh mẽ của chính quyền Obama đối với an ninh quốc gia, cố gắng giải quyết sự bất đồng về khu định cư. Trong khi Biden đang viếng thăm, Bộ Nội vụ Israel thông báo kế hoạch xây dựng 1600 nhà ở Đông Jerusalem, một động thái nhạy cảm khiến người Palestine rất bất bình. Netanyahu tuyên bố ông không liên quan gì đến vấn đề thông báo của Bộ Nội vụ, nhưng điều này coi như là điều sỉ nhục đối với Phó Tổng thống Biden và Hoa Kỳ.

Phó Tổng thống Biden nổi đóa về chuyện ầm ĩ này. Cả Tổng thống Obama và Rahm rất giận dữ, yêu cầu tôi làm sáng tỏ với Bibi. Trong cuộc đàm thoại nóng bỏng kéo dài, tôi thông báo cho Thủ tướng biết, Tổng thống Obama coi việc công bố tin tức về Đông Jerusalem "là sự súc phạm đến danh dự cá nhân Phó Tổng thống cũng như Hoa Kỳ". Đây là vấn đề nhạy cảm, lớn lao trong cuộc trao đổi ngoại giao. Tôi không muốn trở thành viên cảnh sát xấu xa, nhưng nó lại là một phần công việc của tôi. "Tôi đảm bảo với bà và ngài Tổng thống, sự việc

xảy ra trong thời gian qua tôi hoàn toàn không biết, thật là điều không may", ông trả lời tôi như vậy, nhưng lại khước từ đảo ngược quyết định.

Đúng là sự trùng hợp ngẫu nhiên, sự việc này xảy ra ngay trước khi cuốc hối nghi thường niên của Uỷ ban

Công vu Mỹ - Israel (AIPAC) họp ở Washington, đây là một tổ chức vận động ủng hộ Israel. Netanyahu dư kiến sẽ đến thăm Washington DC, đọc bài tham luân tại hội nghị. Tôi sẽ đại diện cho chính phủ Mỹ tham dự hội nghi. Tôi đến trước. Ban đầu đám đông tu tâp tai Trung tâm Hội nghi Washington còn e dè, thân trong. Họ muốn được biết lời phát biểu của tôi giải quyết vấn đề đang tranh cãi như thế nào, có đưa ra những lời chỉ trích Netanyahu hay không. Tôi biết, tôi buộc phải nêu vấn đề này, nhưng tôi cũng muốn tam thời lùi một bước, chờ chiều hướng thuân lợi hơn để giải thích lý do tai sao Mỹ xem thỏa thuân thương lương là điều rất quan trong đối với tương lai Israel. Với danh nghĩa cá nhân, tôi tỏ lòng ái mộ đối với

Với danh nghĩa cá nhân, tôi tổ lòng ái mộ đôi với nền an ninh của Israel và các giải pháp về hai nhà nước, đồng thời giải thích mối quan tâm của chúng ta với xu

hướng phát triển dân số, khoa học kỹ thuật và hệ tư tưởng. Đây là những vấn đề đang được tranh luân rộng rãi, toàn diện thường ngày của người giữ chức vu Ngoại trưởng, tai sao tình hình hiện tai lai thiếu bền vững và sư cần thiết không thể phủ nhân về thỏa thuận hoà bình mà không được thực hiện. Sau đó, tôi chuyển sang vấn đề trắc trở ở Đông Jerusalem. Chúng tôi phản đối không phải vì danh dư của Hoa Kỳ bị tổn thương hay vì bất cứ sư phán quyết nào về tình trang cuối cùng của Đông Jerusalem, tất cả các vấn đề đó phải được đưa lên bàn đàm phán. Việc xây dựng khu định cư mới ở West Bank hay Đông Jerusalem gây nên sự mất lòng tin lẫn nhau, trong khi chúng ta cần xây dựng mối quan hệ và niềm tin giữa các bên, công khai, minh bach quan hệ giữa Hoa Kỳ với Israel cũng như với các nước khác trong khu vưc, điều mà có thể bị một số nước lợi dung xuyên tạc, đồng thời giảm khả năng độc quyền của Hoa Kỳ trong vai trò người môi giới trung thực. Tôi phát biểu: "Uy tín của chúng tôi về vấn đề này tuỳ thuộc một phần vào sự thiên chí mà chúng tôi kêu gọi, đồng thời tôi xin ca ngợi sư dũng cảm của cả hai bên, mặc dù đôi khi chúng tôi không tán thành."

Bài phát biểu của tôi đã ha nhiệt tình trang căng thẳng, ít ra cũng tai phòng họp, nhưng mối quan hệ giữa Netanyahu và Tổng thống Obama ngày càng xấu đi. Đến gần tối, tôi gặp Bibi trao đổi hơn một giờ đồng hồ tại khách sạn. Ông nói với tôi, ông có kế hoạch thay đổi bài phát biểu trước hôi nghi đêm hôm ấy, với những lời tốt đẹp, tuyên bố dứt khoát: "Jerusalem không thể trở thành khu định cư, đó là thủ đô của chúng tôi." (Chúng tôi chưa bao giờ coi Jerusalem là một khu định cư; những cuộc tranh luân để xác định tính hợp pháp cuối cùng về thành phố này trên bàn đàm phán, cũng như việc xây dựng khu đinh cư mới của Israel trên vùng đất của Palestine không thể có lợi ích trong việc kết thúc xung đôt). Hôm sau, ông tới dư cuộc họp với Tổng thống ở Nhà Trắng. Đây là thời điểm của quá trình thảo luân, Tổng thống cử người thông báo cho Netanyahu đợi ông ở phòng Roosevelt khoảng một giờ đồng hồ vì phải giải quyết một số vấn đề. Đây là sự bất thường của Tổng thống, thể hiện sư không hài lòng của ông. Một kết quả tích cực của cuộc khủng hoảng nhỏ bé này buộc Israel thể hiện tốt hơn những điều chúng tôi cảnh báo trước bất kỳ dự án nhà ở mới nào công bố gây tranh cãi, đồng thời họ hiểu tính nhạy cảm về Đông Jerysalem. Ít ra lệnh cấm 10 tháng vẫn còn tác dụng, nếu có xây thêm cũng chỉ với số lượng không đáng kể.

Tuy căng thẳng về khu định cư chưa đến mức đô tồi tệ thì nhiều vấn đề khác đã đẩy từ xấu sang rất tệ vào cuối tháng Năm. Đôi biệt kích Israel đã đột kích một đội tầu của Thổ Nhĩ Kỳ chở các nhà hoạt động ủng hộ Palestine đinh vượt qua sự phong tỏa của Israel. Chín công dân Thổ Nhĩ Kỳ thiệt mạng, trong đó có một công dân Mỹ có song tịch. Tôi nhận được cú điện thoại khẩn cấp của Ehud Barak trong khi tôi đang dư lễ diễu hành ngày Chappaqua Memorial, một trong những truyền thống hàng năm tôi rất yêu thích thuộc thi trấn nhỏ bé của chúng tôi. Ehud phàn nàn: "Chúng tôi rất không hài lòng sư kiện này, buộc chúng tôi phải có lưa chon cứng rắn hơn và không thể bỏ qua vu việc." Tôi cảnh báo ông: "Hãy cần thân, giải quyết không khéo sẽ xảy ra hâu quả khó lường."

Từ lâu Thổ Nhĩ Kỳ là đối tác duy nhất của Israel trong khu vực, nhưng trong bối cảnh sụp đổ này, tôi phải thuyết phục sự nổi giận của Thổ Nhĩ Kỳ đừng có

Ngay sau ngày đột kích, Bộ trưởng Ngoại giao Davutoglu đến gặp tôi, chúng tôi thảo luân suốt hai giờ đồng hồ. Ông rất bức xúc, đe doạ Thổ Nhĩ Kỳ có thể tuyên chiến với Israel. Ông nói: "Đứng về mặt tâm lý mà nói, cuộc tập kích này coi như là cuộc khủng bố ngày 11-9 ở Thổ Nhĩ Kỳ", yêu cầu Israel phải công khai xin lỗi và bồi thường cho nan nhân. Ông hỏi tôi: "Vấn đề nghiệm trong như thế tại sao bà lại thờ σ, không quan tâm? Trong số nan nhân có công dân Hoa Kỳ?" Thực ra tôi rất bức xúc, nhưng ưu tiên hàng đầu của tôi lúc ấy là làm ông ta bình tĩnh, đặt tất cả vụ việc này sang một bên, trao đổi về hâu quả khó lường nếu như hai bên phát động chiến tranh. Sau đó, tôi khuyên Tổng thống Obama điện đàm tới Thủ tướng Thổ Nhĩ Kỳ, Erdogan. Tiếp theo, tôi chuyển mối quan tâm, yêu cầu của Thổ Nhĩ Kỳ gặp Netanyahu. Ông đồng ý hàn gắn sư ran nứt với Thổ Nhĩ Kỳ nhưng khước từ xin lỗi công khai. (Những nỗ lực của tôi thuyết phục Bibi xin lỗi công khai được nhắc đi nhắc lại nhiều lần trong thời gian cuối nhiệm kỳ của tôi. Một lần, ông nói, ông sẽ làm điều đó chỉ khi nào không bị các thành viên trong liên minh trung hữu ngăn cản.

những hành đông nghiệm trong phản ứng lai Israel.

Thậm chí tôi còn tranh thủ nhờ Henry Kissinger vạch sách lược giải quyết việc này vào tháng 8-2011. Cuối cùng, tháng 3-2013, Tổng thống Obama tái đắc cử, trong cuộc viếng thăm Jerusalem, Bibi yêu cầu Erdogan đứng ra xin lỗi công khai "về những sai sót đã xảy ra", bày tỏ lấy làm tiếc về sự mất mát, thiệt mạng do cuộc đột kích gây ra. Giờ đây Thổ Nhĩ Kỳ và Israel vẫn đang tiếp tục hàn gắn sự đổ vỡ, xây dựng lại niềm tin bị mất sau sự kiện này).

Trở lai mùa hè 2010. Với việc đóng băng 10 tháng xây dựng khu tái định cư hết han, chúng tôi lai đối mặt với việc cấp bách yêu cầu các bên trở lai đàm phán. Mitchell và tôi tranh thủ Jordan và Ai Câp gây áp lực với Palestine nên ôn hòa, mềm mỏng hơn trong điều kiện tiên quyết của họ. Tháng 6, Tổng thống Obama gặp Tổng thống Abbas, công bố gói viên trợ lớn cho West Bank và Gaza. Cuối cùng, tháng 8 Abbas đồng ý tham dư cuộc đàm phán trực tiếp tại Washington, thảo luân tất cả các vấn đề cốt lõi của cuộc xung đột, miễn là việc đình chỉ việc xây dựng khu đinh cư vẫn có hiệu lực. Nếu han chót đến tháng Chín theo kế hoach thực hiện,

một lần nữa ông sẽ bỏ họp. Mitchell rất bức xúc hỏi Abbas, "Tám tháng trước ngài coi chuyện này là vô tác dụng, tại sao bây giờ lại lấy điều đó làm điều kiện đàm phán?" Chúng tôi hiểu cái thế kẹt của Abbas trong chính sách đối với nhân dân Palestine cũng như thế giới Ả Rập, nhưng ông đã gây ra sự thất vọng.

Xem ra không có cách nào có thể giải quyết tất cả vấn đề cốt lõi trong một vài tháng, Mitchell tin rằng, ít ra cũng phải mất vài năm trong việc đàm phán, nhưng hy vong tao mọi điều kiên chín mùi dễ thuyết phục Netanyahu kéo dài việc đóng băng xây khu định cư hoặc Abbas ngồi vào đàm phán không đòi hỏi điều kiện này. Nếu chúng tôi đạt được tiến bộ, các khó khăn về vấn đề biên giới của hai nhà nước sẽ giảm đáng kể các vấn đề còn vướng mắc việc mọi người trong khu vực có quyền ở lai với Israel hay đi theo Palestine. Đây không phải chỉ quay trở lai thời điểm đường biên năm 1967. Quá trình xây dưng khu định cư phát triển nhanh chóng dọc khu vực biên giới khó có triển vong thành công. Đồng thời có thể chuyển hoán vùng đất trong các khu định cư bằng những vùng đất hoang rông tương đương cho

người Palestine. Điều này sẽ nảy sinh rất nhiều vấn đề phức tạp.

Ngay đầu tháng Chín, Tổng thống Obama chào đón

Netanyahu và Abbas đến Nhà Trắng cùng nhà vua Jordan Abdullah II và Tổng thống Ai Cập Mubarak. Tổng thống mở tiểu yến tiệc chiêu đãi tại Nhà khách Old Family. Cưu Thủ tướng Anh, Tony Blair và tôi cũng tới dư, Blair từng là Đặc phái viên của Bộ Tứ do Liên Hiệp Quốc thành lập năm 2002, bao gồm Hoa Kỳ, Liên minh Châu Âu và Nga để phối hợp các nỗ lực ngoại giao đại diện cho vấn đề hoà binh Trung Đông. Bẩy chúng tôi ngồi quanh bàn ăn dưới ánh đèn chúc đài treo bằng pha lê thanh lịch, trang trong trong căn phòng quét màu vàng tươi quen thuộc từ ngày đầu tiên tôi dự tiệc với cương vị Đệ Nhất phu nhân. Bibi và Abbas ngồi ghế sát nhau, hai bên là tôi và Blair, đối diện với Tổng thống Obama, Mubarak và nhà vua.

Trước khi dự dạ tiệc, Tổng thống Obama có bài phát biểu rất ấn tượng, nhắc nhở các nhà lãnh đạo: "Mỗi quý vị ngồi đây đều là những nhà kế thừa xây dựng nền hoà bình không kể hiểm nguy, ngài Begin và Sadat,

Rabin và nhà vua Hussein- những vị chính khách từng chứng kiến những gì xảy ra trên thế giới cũng như hiểu được con đường phát triển thế giới theo hướng đi như thế nào. Đó là trách nhiệm của người tiền nhiệm mà giờ đây sáu người chúng ta phải gánh vác. Những công việc ấy chúng ta phải tiếp tục giải quyết. Ngay bây giờ, mỗi chúng ta cần tự hỏi, bằng cách nào có được sự khôn ngoan và can đảm để bước tới con đường hòa bình hay không?"

Bầu không khí thật thân thiện, đầm ấm, mặc dù nhiều tháng qua đã giải quyết biết bao sự khó khăn mới dẫn đến thời điểm này, nhưng mọi vấn đề vẫn còn dẻ dặt và thận trọng. Tất cả đều nhận thức được áp lực của thời gian mà mọi người phải đối mặt, nhưng không ai muốn làm mất lòng trong đêm dạ tiệc của Tổng thống Obama chiêu đãi, mặc dù những bất đồng chính kiến các bên khó che giấu.

Những ngày tiếp theo, vấn đề này chuyển sang bên Bộ Ngoại giao giải quyết tiếp. Tôi mời các nhà lãnh đạo và đoàn đám phán các bên đến phòng Benjamin Franklin ở tầng tám trang trí đẹp đẽ, công phu. Đây là thời điểm

chúng tôi bắt tay vào công việc, xem điều gì có thể hoàn thành. "Qúy vi có mặt tại đây, quý vi đã có những bước tiến quan trong hướng tới vấn đề giải phóng cho dân tộc mình khỏi xiềng xích của lịch sử mà lâu nay khó thay đổi, hướng tới một tương lai hoà bình và phẩm giá mà chỉ có được do chính quý vị tạo ra." Tôi quay sang nói với Netanyahu và Abbas: "Những vấn đề cốt lõi trong các cuộc đàm phán là lãnh thổ, an ninh, về Jerysalem, người ty nạn, khu định cư và nhiều vấn đề khác... sẽ không dễ gì giải quyết nếu như quý vị vẫn chờ đợi. Mọi vấn đề không tư nó giải quyết được... Giờ đây chính là thời điểm dưới những quyết định táo bao, đột phá của các chính khách can đảm đưa ra những quyết định trong các lưa chon khó khăn." Ngồi canh tôi, Netanyahu và Abbas có vẻ sẵn sàng chấp nhân những thách thức.

Bibi viện dẫn câu chuyện về Issac (cha cố Do Thái) trong kinh thánh và Ishmael (cha cố Ả Rập), hai người là con của Abraham, mặc dù khác biệt tôn giáo, nhưng đều đến dự buổi tang lễ cha mình. "Tôi chỉ có thể cầu nguyện và biết rằng hàng triệu người trên thế giới, cũng như hàng triệu người Do Thái và Palestine sống khắp thế

gian, cầu nguyện về những nỗi khổ đau mà chúng tôi đã trải nghiệm giữa họ và chúng tôi trong cuộc xung đột hàng trăm năm qua, nay chúng tôi thống nhất không chỉ trong giây phút an lành quanh bàn đàm phán hòa bình tại Washington mà còn giúp chúng tôi thoát khỏi sự bế tắc, tiến lên mức độ bền vững lớn hơn, hoà bình được đảm bảo và bền vững cho nhiều thế hệ."

Abbas gợi lại cái bắt tay lịch sử năm 1993 giữa Arafat và Rabin trong một câu nói mang tính lịch sử "nền hòa bình sẽ kết thúc sự xung đột, đáp ứng được mọi mong muốn và mở ra một kỷ nguyên mới về quan hệ giữa nhân dân Do Thái và nhân dân Palestine." Những khoảng cách mà chúng tôi đã vượt qua được quả là lớn lao trong một thời gian ngắn, ít ra mọi người đều đồng ý đây là những bước tiến đúng.

Sau buổi chiều đàm phán chính thức kéo dài, tôi mời hai nhà lãnh đạo đến văn phòng của tôi ở tầng 7. Thượng nghị sĩ Mitchell và tôi trao đổi với họ một lát, sau đó chúng tôi ra ngoài để hai người ở lại. Hai người ngồi trên chiếc ghế tựa đặt trước lò sưởi, trao đổi, cả hai đồng ý lại mặt đối mặt vào hai tuần sau. Tuy chúng tôi

không tạo được những bước tiến đáng kể, nhưng cũng đã khuyến khích họ bằng cử chỉ và lời nói. Đó là những khoảng khắc đầy lạc quan và tham vọng, nếu như họ không hài lòng chắc không thể có những biểu hiện tốt như thế.

Hai tuần sau, chúng tôi đến Sharm el-Sheikh, một khu nghỉ mát Ai Câp đầy nắng ở bờ biển Hồng Hải. (Thật trớ trêu hầu như các nhà ngoại giao quốc tế chúng ta khi đến nhưng khu vực như Sharm hay Bali hoặc Hawaii lại không có thời gian để thưởng thức, thâm chí tìm hiểu phong cảnh ngay bên ngoài của những phòng hội họp chính thức. Đôi khi tôi tưởng tôi giống như Tantalus, một kẻ khốn khó trong thần thoại Hy Lạp, suốt đời ngắm nhìn hoa thơm trái ngọt và những dòng nước mát mà không bao giờ được nếm thử.) Chủ trì cuộc họp lần này là Tổng thống Mubarak, nhà độc tài, nhưng lại là người ủng hộ kiên định giải pháp hai quốc gia và hòa bình ở Trung Đông. Bởi vì Ai Cập có đường biên giới với Gaza và Israel, trong năm 1979 vai trò ấy rất quan trọng. Mubarak có mối quan hệ chặt chẽ với Abbas, giúp cho người Palestine có tiếng nói trên bàn đàm phán. Giờ đây

tôi cũng hy vọng ông giúp hai bên xích lại gần nhau hơn.

Mubarak và tôi đầu tiên gặp riêng Israel và Palestine, sau đó đưa Netanyahu gặp Abbas, hai người trao đổi một giờ 40 phút. Hai bên tái khẳng định tham gia đàm phán trong niềm tin tưởng lẫn nhau thực sự. Sau đó chúng tôi đi sâu vào những vấn đề cốt lõi của cuộc xung đột. Vấn đề đàm phán tiến triển chậm vì có nhiều vấn đề như địa điểm, tình hình cụ thể, cách áp dụng của từng bên, nhưng nói chung rất khả quan vì cả hai đều tập trung vào các vấn đề chính. Sau hơn hai mươi tháng khởi đầu sai lầm, chúng tôi đã tham gia giải quyết những câu hỏi quan trọng về những lời hứa chấm dứt cuộc xung đột. Sau bữa trưa, chúng tội quyết định họp tiếp, Netanyahu trì hoãn chuyến đị, vì thế chúng tôi tiếp tục thảo luân.

Hôm sau, cuộc trao đổi tại tư dinh Netanyahu ở Jerusalem, nơi ông treo cờ Palestine thể hiện dấu hiệu tôn trọng Abbas. Beit Aghion, dinh thự chính thức của Thủ tướng, do một thương gia giàu có xây từ năm 1930, sau đó được dùng làm bệnh viện điều trị cho chiến binh trong cuộc chiến tranh Israel và Ả Rập năm 1948. Dinh

thư này ở khu vực yên tĩnh, đặc biệt không xa khu nổi tiếng Rehavia. Bên ngoài, mặt tiền xây bằng đá vôi Jerusalem, giống Bức tường phiá Tây (Western Wall) như phần đông của các thành phố cổ kính. Bên trong ấm cúng kỳ la. Bốn chúng tôi vào trong phòng đọc cá nhân của Thủ tướng thảo luận căng thẳng. Trong tâm trí mỗi người đều trăn trở về han chót đang đến gần: thời kỳ đóng băng khu xây dựng sắp hết han, trong vòng hai tuần nếu không tìm được giải pháp tiến bộ cuộc đàm phán sẽ sup đổ. Tiếng tích tắc của đồng hồ thời gian đang điểm từng giờ trong tâm trí chúng tôi.

Một trong những câu hỏi hóc búa nhất tập trung thảo luận về sự hiện diện của quân đội Israel tại thung lũng Jordan là bao lâu, nơi sẽ trở thành biên giới giữa Jordan và nhà nước Palestine trong tương lai. Mitchell và tôi gợi ý làm thế nào dung hòa được lợi ích giữa an ninh của Israel với lãnh thổ của Palestine. Netanyahu nhấn mạnh, lực lượng an ninh Israel sẽ đóng dọc biên giới trong nhiều thập niên nữa và không đưa ra hạn chót rút quân trong tương lai dựa trên điều kiện cơ bản của vùng đất. Abbas đồng ý sự hiện diện của lực lượng an ninh

của Israel ở Thung lũng Jordan trong vài năm cho đến khi nhà nước Palestine thành lập, lực lượng ấy phải triệt thoái và định ngày kết thúc chứ không thể nhập nhằng về thời gian. Mặc dù còn bất đồng, nhưng đã có dấu hiệu tìm ra lối thoát, vấn đề sẽ được giải quyết trong đàm phán khoảng một năm, chứ không thể kéo dài hàng thập niên, cũng như không thể nhanh trong vài tháng. Tất nhiên, vấn đề này cần được sự ủng hộ của lực lượng an ninh quốc tế, chiến thuật và công nghệ tiên tiến bảo vệ vùng biên giới, làm cầu nối thu hẹp khoảng cách nếu iếp tục đàm phán.

Đôi bên tranh luận trong nhiều giờ. Bên ngoài đoàn nhà báo Hoa Kỳ hồi hộp chờ đợi, nhiều ký giả ngồi ở quán bar, khách sạn gần đó. Bên trong tôi rất thất vọng vì cuộc đàm phán vẫn giậm chân tại chỗ. Tôi hiểu sự cần thiết phải kéo dài thời gian đóng băng xây khu định cư. Nhưng Mitchell, người cựu chiến binh của cuộc đàm phán Bắc Ireland đưa ra một số ý kiến rất hữu ích: "Cuộc đàm phán này đã kéo dài ít ra cũng 22 tháng bây giờ mới có cuộc đàm phán nghiệm túc, thảo luận nội dung chính mà trước đây hai bên thường bất đồng." Giờ

đây chúng tôi thảo luận những vấn đề khó khăn và nhạy cảm nhất nguyên nhân cuộc xung đột.

Khi cuộc họp cuối cùng đổ vỡ, gần ba tiếng đồng hồ sau, tôi thảo luận riêng với Netanyahu. Rõ ràng là ông ta không muốn chịu trách nhiệm ngừng cuộc đàm phán mà hai bên đã đi sâu vào chi tiết những vấn đề cốt lõi. Tôi hỏi ông có đồng ý tóm tắt những vấn đề ngắn gọn thông báo với báo chí của chúng ta những gì đã đạt được trong đàm phán hay không? Vị Thủ tướng lắc đầu, ông đưa ra 10 tháng, nhưng phía Palestine không đồng ý. Ông đồng ý tiếp tục đàm phán, nhưng vấn đề đóng băng xây dựng khu định cư phải chấm dứt theo nghị trình.

Đêm ấy ở Jerusalem chính là đêm cuối cùng Netanyahu và Abbas ngồi với nhau mặt đối mặt trong cuộc đàm phán. Trong khi tôi viết những dòng hồi ký này, bất chấp những nỗ lực cố gắng cả hai bên năm 2013 và 2014, vẫn chưa có cuộc họp mặt nào giữa hai nhà lãnh đạo.

Nhiều tuần tiếp theo, tôi đưa ra thông tin đầy đủ cho

xem xét việc kéo dài lệnh đóng băng xây dựng khu định cư. Phần lớn những hoạt đông diễn ra ở New York, nơi moi người lai tu tập tại Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc. Năm trước, Tổng thống Obama chủ trì cuộc họp trực tiếp đầu tiên giữa Netanyahu và Abbas. Giờ đây chúng lại lai phải đấu tranh ngặn chặn sự sup đổ của các cuộc đàm phán. Có nhiều đêm thức trắng ở Hotel Waldorf Astoria, vach ra kế hoach chiến lược với Tổng thống Obama cùng với các thành viên trong nhóm của tôi, sau đó làm việc với bên Israel và Palestine cùng các nước Å rập cố gắng tìm giải pháp. Tôi gặp Abbas hai lần, trao đổi riêng với Ehud Barak, dư bữa điểm tâm với các Ngoại trưởng Ả Rập, trao đổi với Abbas qua điện thoại, sau mỗi lần cuộc hội đàm dang dở, giải quyết việc đóng băng hay không đóng băng xây dựng khu định cư, tìm moi cách đảm bảo nguyên vong của nhân dân Palestine. Trong bài phát biểu trước Đai hội đồng, Tổng thống

bên báo chí để họ tìm cách gây áp lực, thuyết phục Bibi

Trong bài phát biểu trước Đại hội đồng, Tổng thống Obama kêu gọi lệnh cấm được gia thêm hạn, yêu cầu cả hai bên tiếp tục đàm phán: "Lúc này chính là thời điểm để hai bên giúp đỡ lẫn nhau vượt qua những trở ngại

khác biệt. Và giờ đây cũng là thời điểm xây dựng lòng tin, - cũng là lúc những tiến bộ đáng kể trong quá trình đàm phán được thực hiện. Bây giờ cũng là thời điểm giúp cho những cơ hội có thể đạt được, vì thế đừng để bỏ lỡ cơ hội."

Ban đầu tình trạng vẫn bế tắc, nhưng sau đó Netanyahu thể hiện ý định sẵn sàng ý tưởng về gia hạn thời gian đóng băng, nhưng với điều kiện, chỉ khi nào chúng tôi đồng ý giải quyết theo yêu cầu bản liệt kê hỗ trợ, bao gồm cả những chiến đấu cơ hiện đại nhất. Đối với Palestine, Tổng thống Abbas khẳng định, Israel phải lực chọn "giữa hòa binh và việc tiếp tục xây khu định cư".

Vào cái đêm trước khi thời hạn đóng băng hết hiệu lực, tôi nhắc Ehad Barak: "Sự sụp đổ của lệnh cấm xây dựng sẽ là một thảm họa đối với Israel và Hoa Kỳ." Barak trả lời, không những thế cũng là thảm hoạ đối với Palestine nữa. Barak làm mọi thứ có thể giúp tôi tìm cách thỏa hiệp, nhưng ông không đủ khả năng thuyết phục Netanyahu cũng như trong nội các của chính phủ Israel.

Thời han cuối cùng cũng đã đến và qua đi. Giờ đây đàm phán trực tiếp đã chấm dứt. Nhưng tôi vẫn không từ bỏ mục tiêu, hành động. Tôi cho rằng vấn đề này rất hệ trong, không thể để các cuộc đàm phán sup đổ niềm tin, bao lưc lai lên ngôi như đã từng xảy ra trong quá khứ. Trong những tháng cuối cùng của năm 2010, tôi dấn thân vào những nỗ lực mới để giữa hai bên đừng xảy ra những chuyện quá khích, đồng thời tìm mọi cách giảm bớt những khoảng trống khác biệt đã lô ra trong quá trình đàm phán gần đây, tìm ra những giải pháp sáng tao mới. Tôi điện đàm với Netanyahu vào đầu tháng Mười: "Tôi thật sư lo lắng về những gì sẽ xảy ra trong thời gian tới. Chúng tôi đã và đang rất cố gắng tìm mọi cách trở lại bàn đàm phán, tránh sự sụp đổ. Như ngài đã rõ, chúng tôi thật sự thất vọng vì đã không giải quyết được việc gia han lệnh ngừng xây dựng khu đinh cư." Tôi kêu gọi ông hãy tìm cách trì hoãn ký lệnh xây dựng mới hoặc kế hoạch ấy trong tương lai. Nếu trao đổi thiếu cần trong sẽ dẫn đến tình hình thêm tồi tê. Bibi hứa sẽ cố gắng thực hiện nghiệm túc, nhưng cũng cảnh báo tôi đừng cho phép Palestine giở trò "xảo thuật".

Abbas thường lo lắng vi thế bấp bệnh của ông vì sư chia rẽ trong dân chúng Palestine cũng như sự ủng hộ của các nước Ả Rập, ông thường phải tìm mọi cách giữ uy tín, nhưng ông bị cú giáng manh khi lệnh đóng băng đã hết hiệu lực. Ông chỉ còn chỗ dựa duy nhất, đến Liên Hiệp Quốc yêu cầu thành lập nhà nước. Nhưng kết quả sup đổ của cuộc đàm phán sau một thời gian dài chuẩn bi đã đưa Hoa Kỳ lâm vào thế bí. Chúng tôi cảm thấy buộc phải phủ quyết ở Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc đưa ra, nhưng nếu bỏ phiếu thông qua có thể gây Israel bi cô lập. Tôi nói với Abbas: "Tôi biết ngài rất thất vong, thưa ngài Tổng thống, nhưng tôi tin ngài hiểu cho tôi, nếu tôi làm như vậy thì các vấn đề khác chúng tôi cũng phải thực hiện như thế. Tôi sẽ không trao đổi với ngài nếu như tôi không cho rằng những gì chúng tôi đã cố gắng là để tìm ra cơ hội thành công với các đối tác. Chúng ta đã cùng nhau làm việc không mệt mỏi, cũng như ngài đã từng tư nhủ, không có con đường nào khác đưa đến hòa bình ngoài thông qua đàm phán." Ông bi dồn vào chân tường, tôi cũng không biết ông sẽ làm cách nào để thoát ra, nhưng đây là tình huống rất khó khăn cho ông và cả chúng tôi.

Trong các cuộc điện đàm và gặp gỡ các nhà lãnh đạo, tôi thăm dò, liệu có giải pháp nào thu hẹp được khoảng cách bất đồng về lãnh thổ, biên giới đủ sức vượt qua để giải quyết. Trung tuần tháng Mười, tôi trao đổi với Netanyahu: "Vấn đề đặt ra, nếu như yêu cầu của ngài về an ninh được đáp ứng, vậy ngài có giải quyết vấn đề biên giới với Abu Mazen hay không? Tôi cần biết điều này một cách rõ ràng vì phía Palestine họ cũng hiểu luật chơi." Netanyahu trả lời: "Điều tôi quan tâm không phải là vùng lãnh thổ mà Abu Mazen đòi hỏi, tôi muốn ông ta hiểu đó là vấn đề an ninh cần được đảm bảo. Tôi là người rất thực tế. Tôi biết những gì cần để giải quyết thỏa đáng." Cuộc điện đàm một tiếng hai mươi phút cứ quanh đi quần lai về vấn đề này.

Tháng Mười, tôi hội đàm với Netanyahu tám tiếng đồng hồ ở Hotel Regency, New York. Đây là cuộc hội đàm song phương duy nhất của tôi với cương vị Ngoại trưởng. Chúng tôi trao đổi mọi vấn đề, nhắc đi nhắc lại nhiều lần sự kiện kể cả những ý tưởng cũ tái khởi động lệnh cấm xây khu định cư, để đổi lấy các trang thiết bị quân sự và các hỗ trợ an ninh khác. Cuối cùng, ông

việc dừng xây dựng khu định cư ở West Bank (nhưng không ở Đông Jerusalem) trong 90 ngày. Đổi lại, chúng tôi phải cam kết gói 3 tỷ đô la về an ninh, đồng thời hứa sẽ phủ quyết bất kỳ nghị quyết nào ở Liên Hiệp Quốc với những điều kiện dễ dãi về cuộc đàm phán trực tiếp giữa các bên.

Khi tin tức về thỏa thuận được đưa ra công khai, đã

đồng ý đề xuất vấn đề này với nôi các trong chính phủ

gây sửng sốt với tất cả các bên. Đối tác liên minh cánh hữu của Netanyahu nổi giận, để xoa dịu, ông nhấn mạnh việc xây dựng vẫn tiến hành ở Đông Jerusalem. Vấn đề này lại gây căng thẳng cho Palestine. Một số người ở Hoa Kỳ nêu ra câu hỏi, liệu có thật khôn ngoan khi bỏ ra từng ấy tiền để chỉ mua có 90 ngày đóng băng xây dựng, trong khi cuộc đàm phán chẳng đi đến đâu cả. Bản thân tôi cũng không hài lòng, tôi tâm sự với Tony Blair, "đây đúng là cuộc đổi trác quá đắt và tệ hại", nhưng lại là sự hy sinh xứng đáng.

Tuy nhiên dưới áp lực này, thỏa thuận được triển khai ngay, đến cuối tháng Mười Một, vấn đề này coi như chấm hết. Tháng 12-2010, tôi phát biểu tại Diễn đàn

Saban, hội nghi quy tu các nhà lãnh đạo, các chuyên viên từ khắp khu vực Trung Đông và Hoa Kỳ. Tôi cam kết, Hoa Kỳ tiếp tục tham gia, sử dụng áp lực với hai bên về những vấn đề cốt lõi, thâm chí nếu nó được trở lai dù chỉ là "tiến gần đến đàm phán". Chúng tôi sẽ thúc đẩy cả Israel lẫn Palestine phải trả lời những câu hỏi khó khăn mang tính đặc thù, sau đó tìm mọi cách thu hẹp khoảng cách, kể cả những ý tưởng của chúng tôi tao thành chiếc cầu nối nếu điều kiên cho phép. Từ khi phụ quân đưa ra "Tham số Clinton" từ thập niên trước, Hoa Kỳ bắt buộc phải thúc đẩy bất kỳ kế hoach hoặc một khuôn khổ vấn đề nào đó. Một câu nói thường được đề cập "Hòa bình không thể từ trên trời rơi xuống", thật đúng như vây. Nhưng giờ đây chúng tôi buộc phải tích cực hơn nữa đưa ra những điều khoản của các cuộc thảo luân.

Tổng thống Obama thông qua các cam kết vào mùa xuân 2011 bằng cách tuyên bố trong một bài phát biểu tại Bộ Ngoại giao. "Chúng ta tin, biên giới giữa Israel và Palestine dựa trên cơ sở đường ranh giới 1967 với sự hoán đổi vùng đất do hai bên thỏa thuận, vì thế an ninh biên giớ được đảm bảo, nó được công nhận làm biên giới

giữa hai quốc gia."

Netanyahu không hề giúp việc tập trung đường "ranh giới 1967", lờ luôn vấn đề "hoán đổi vùng đất" và sự bế tắc toan tính cá nhân của hai người đứng đầu hai nhà nước. Trong khi đó Palestine tăng cường thỉnh nguyện lên Liên Hiệp Quốc về việc công nhận nhà nước. Mùa hè năm ấy George Mitchell từ nhiệm, tôi đành phải dành nhiều thời gian còn lại của năm 2011 cố gắng giữ cho tình hình đừng thêm tồi tệ hơn, từ bế tắc đi đến thảm họa.

Thật chẳng có gì dễ dàng. Sau khi Hosni Mubarak, một trong những người năng nổ nhất cho nền hoà bình của các nước Ả rập, bị mất quyền lực ở Ai Cập, tình trạng bất ổn đã lan rộng trong khu vực. Israel phải đối mặt với bối cảnh chiến lược mới mà không thể đoán được. Một số người Palestine muốn xuống đường tuần hành phản đối như ở Tunisia, Ai Cập và Libya. Triển vọng trở lại đàm phán hầu như đã xa vời hơn bao giờ hết. Cánh cửa cơ hội mở ra sau lễ nhậm chức của Tổng thống Obama vào đầu năm 2009 dường như đã sập lại.

nghĩ lại những buổi thảo luận kéo dài ở Washington, Sharm el-Sheikh và ở Jerusalem. Tôi hy vọng một ngày nào đó sẽ có cuộc bầu cử về hoà bình giữa nhân dân hai nước, phát triển mạnh mẽ buộc các nhà lãnh đạo của họ phải thỏa hiệp. Trong nếp nghĩ, lúc nào tôi cũng còn văng vằng giọng trầm trầm, đều đều của người bạn Yitzhak Rabin bị ám sát "Nền hoà bình trong giá lạnh vẫn tốt hơn cuộc chiến nóng bỏng."

Trong suốt những ngày đầy khó khăn, tôi thường

NHỮNG LỰA CHỌN KHÓ KHĂN

Hillary Rodham Clinton www.dtv-ebook.com

Chương 15: Mùa Xuân Ả Rập: Cuộc Cách Mạng

Tôi rất bức xúc: "Ho đang ngồi trên thùng thuốc súng, nếu không chiu thay đổi, cố giữ những gì ho có, thùng thuốc ấy sẽ nổ tung." Đấy là tuần đầu tiên của tháng 1-2011, chúng tôi đang lập kế hoạch cho chuyến viếng thăm Trung Đông sắp tới. Lần này, chương trình chuyến đi tôi vẫn muốn theo như thông lê, gặp gỡ, trao đổi, thuyết phục các nhà lãnh đạo với tư cách cá nhân về sư cần thiết cải cách chính trị, kinh tế trong thế giới Ả Rập. Jeff Feltman, Trợ lý Ngoại trưởng về Cân Đông, cố vấn hàng đầu, tán thành ý kiến tôi. Trong quá trình chèo lái thay đổi tình hình Trung Đông đột nhiên tôi thấy khó khăn quá, cảm giác như đụng đầu vào tường, riêng Jeff tham gia công việc này đã nhiều năm, dưới nhiều chính quyền nên vẫn bình tĩnh. Ngoài ra, ông từng giữ

nhiều chức vu khác nhau, Đại sứ ở Lebanon trong thời kỳ lịch sử đầy biến động gần đây nhất, như vụ ám sát Thủ tướng Rafic Hariri năm 2005, cuộc Cách mang Cedar nổ ra, sư rút lui của quân đôi Syria cũng như cuộc chiến tranh giữa Israel và Hezbollah năm 2006. Những trải nghiệm ấy giúp Jeff rất nhiều trong tuần lễ sắp tới, khi chúng tôi có bước chuẩn bị cho đợt sóng thần quét qua khu vực. Thời gian sắp tới, tình hình rất khó phán đoán, khó hiểu ngay cả đối với những nhà ngoai giao dày dan kinh nghiệm. T

Tôi nói với hai người chấp bút bản diễn văn, Megan Rooney và Dan Schwerin: "Tôi chán ngấy cứ phải nhai đi nhai lai những chuyên cũ rích mỗi khi tôi viếng thăm nơi ấy. Lần này, tôi muốn đổi mới, mang tính đột phá." Hội thảo thường niên sắp tới ở Hội nghị Tương lai Doha, thủ đô của nhà nước giàu năng lượng dầu khí Qatar, đây là cơ hội giúp tôi truyền tải thông điệp tới những người trong hoàng tộc có ảnh hưởng nhất ở Trung Đông, với các thủ lĩnh chính trị, những ông trùm tài phiệt, các nhà học giả và các nhà hoạt động xã hội dân sự. Hầu hết

những người này sẽ có mặt trong hội nghị. Nếu muốn nêu tình trạng bất ổn trong khu vực, đây là cơ hội tốt cho tôi thực hiện. Tôi nói với Mega và Dan chuẩn bị bài diễn văn về đề tài này.

Tất nhiên tôi không phải là quan chức đầu tiên của Hoa Kỳ thúc đẩy cải cách. Năm 2005, Ngoại trưởng Hoa Kỳ Condoleezza Rice đến Ai Cập dự hội nghị đã để lại ấn tượng tốt: Trong hơn nửa thế kỷ qua, Hoa Kỳ đã lựa chọn theo đuổi mục tiêu "ổn định nền dân chủ với cái giá đắt đỏ" và "chưa đạt được điều mong muốn". Bà quả quyết, điều này sẽ không bao giờ xảy ra nữa. Bốn năm sau, tại Cairo Tổng thống Obama trong bài phát biểu quan trọng ông cũng kêu gọi cải cách dân chủ.

Tuy nhiên, ngôn từ đưa ra trước công chúng, thậm chí những điểm chính trong những cuộc gặp gỡ riêng, bất chấp những nỗ lực của nhiều người tham gia không ngừng với mục đích xây dựng nhà nước phồn vinh và tự do đầu năm 2011, nhưng nhiều quốc gia Trung Đông và Bắc Phi vẫn không thoát khỏi tình trạng trì trệ về chính trị và kinh tế. Trong đó có nhiều quốc gia dưới sự cai trị của những nhà độc tài, quân phiệt trong nhiều thập niên.

Hầu hết các nước trong khu vực, tham nhũng vẫn xảy ra ở mức độ khác nhau. Các đảng chính trị, các tổ chức xã hội dân sự hầu như không được phép hoạt động hoặc bị kiểm soát chặt chẽ; hệ thống tư pháp không được hoạt động độc lập, tự do; Về bầu cử, họ tự ứng cử bắt dân bầu và thường gian lận. Những vấn đề thật xấu hổ này lại lập lại lần nữa vào tháng 11-2010 khi Ai Cập tổ chức bầu cử Quốc hội gian lận, không cho phép các nhà bất đồng chính kiến và đối kháng có quyền tham gia.

Một bản nghiên cứu nổi tiếng được công bố năm 2002 do các học giả hàng đầu ở Trung Đông và Chương trình Phát triển Liên Hiệp Quốc về những chuyện đau lòng đã được tiết lô. Trong Báo cáo Phát triển Con người Ả Rập đã vẽ ra khung cảnh tàn phá khu vực đến cùng kiệt. Bất chấp vùng Trung Đông là vùng giàu có về trữ lương dầu mỏ, vi trí chiến lược trong thương mại, nhưng tỷ lệ thất nghiệp gần gấp đôi so với tỷ lệ toàn cầu, thâm chí tỷ lệ ấy còn cao hơn nhiều đối với phu nữ và thanh niên. Số người nghèo khổ, sống trong các khu ổ chuột mất vệ sinh, thiếu nguồn nước sach, thiếu điện ngày càng tăng nhanh chóng, trong khi đó tất cả nguồn tài

nguyên khoáng sản, đất đai lại nằm trong tay một số ít người ở tầng lớp thượng lưu. Và chẳng ai ngạc nhiên khi tỷ lệ người phụ nữ Ả Rập được quyền tham gia chính trị, kinh tế thấp nhất trên thế giới.

Dù phải đối diện với thực tế này, hầu hết các nhà

lãnh đạo khu vực, những kẻ môi giới đầy quyền lực

dường như họ chỉ nghĩ đến quyền lợi của họ mà thôi. Những thiên chí tốt đẹp nhất của chính quyền Hoa Kỳ về chính sách ngoại giao ưu tiên theo đường lối chiến lược, an ninh khẩn cấp như chống khủng bố, hỗ trợ Israel, ngăn chăn tham vong hat nhân của Iran thông qua các mục tiêu dài han khuyến khích cải cách nội bộ với các đối tác Ả Rập. Chúng tôi thúc đẩy các nhà lãnh đạo cải cách, vì tin rằng có như thế mới đảm bảo sư ổn đinh và thinh vương lâu dài. Nhưng chúng ta cũng kết hợp với họ về hàng loạt vấn đề bảo mật, không có ý định cắt đứt mối quan hệ quân sư đối với họ.

Nhưng đây cũng là vấn đề tiến thoái lưỡng nan phải đối mặt trong nhiều thế hệ hoạch định chính sách Mỹ. Thật để dàng khi đọc diễn văn, viết sách về giá trị của nền dân chủ, thậm chí ngay cả khi có sự xung đột với

lợi ích an ninh của chúng ta, nhưng khi phải đối mặt với thực tế, mâu thuẫn trong đời thực tìm cách đánh đổi là những lựa chọn khó khăn. Muốn chắc chắn, kế hoạch hoạch định phải đảm bảo yếu tố cân bằng. Đồng thời hy vọng chúng ta giải quyết đúng nhiều hơn là phạm sai lầm. Nhưng nhiều khi chúng ta cũng từng thấy nhiều lựa chọn xảy ra đáng tiếc, gây hậu quả khó lường, cần phải thực hiện theo hướng mới.

Tôi từng trao đổi mọi vấn đề với các nhà lãnh đạo Ả Rập trong nhiều năm, qua đó hiểu ra rằng nhiều người trong số họ, vấn đề ấy không hề đơn giản, tuy họ chấp nhận nhưng sự chuyển đổi phải từ từ. Tôi tìm cách xây dựng mối quan hệ cá nhân và niềm tin với họ, hiểu hơn nữa quan điểm về văn hoá, xã hội ảnh hưởng như thế nào đến hoạt động của họ, khi có điều kiện thúc đẩy tiến trình chuyển đổi nhanh hơn.

Tất cả vấn đề này hình thành trong tâm trí tôi từ năm 2011 trong chuyến viếng thăm Trung Đông lần nữa. Tôi dành nhiều thời gian trong năm 2009 và 2010 làm việc với Tổng thống Ai Cập Hosni Mubarak và nhà vua Abdullah II của Jordan giúp các nhà lãnh đạo Israel và

Palestine trong các cuộc đàm phán hòa binh trực tiếp, rồi lai nhìn thấy sự đổ vỡ sau ba vòng đàm phán. Đã đến lúc, lai một lần nữa, tôi trao đổi với cả hai bên tình hình hiện tại không ổn định, thiếu bền vững, họ cần phải có sư lưa chon cần thiết đưa đến nền hoà bình và tiến bô. Giờ đây, tôi cũng lai suy nghĩ vẫn một điều về tình hình toàn cục của khu vực. Nếu các nhà lãnh đạo các nước Ả Rập, nhiều người trong số đó là đối tác của Mỹ, bỏ lỡ cơ hội thay đổi, họ tư đánh mất quyền kiểm soát với lớp thanh niên, quần chúng nhân dân, tao điều kiện mở cửa cho sư bất ổn và khủng bố. Đó là điều tôi muốn trao đổi với họ không cần những thủ tục ngoại giao thường lệ làm giảm chủ đề đưa ra.

Như dự kiến trong chuyến công du với các mục tiêu kinh tế, chính trị và môi trường, các diễn biến đang xảy ra của các nước có chiều hướng tăng cao.

Chính phủ thân phương Tây của Jordan đang đứng bên bờ sụp đổ dưới áp lực mạnh từ Hezbollah, lực lượng dân vệ được trang bị vũ khí có ảnh hưởng đáng kể trong chính trường Lebanon. Ngày 07 tháng Một, tôi đến New York thảo luận về cuộc khủng hoảng với Thủ tướng Lebanon, Sad Hariri, con trai của cựu lãnh đạo bị ám sát Rafic Hariri, và nhà vua Abdullah nước Saudi Arabia đang viếng thăm Hoa Kỳ.

Ngay lúc đó, báo cáo cho hay, các cuộc biểu tình rầm rộ trên đường phố ở Tunisai, thuộc địa cũ của Pháp trên bời biển Địa Trung Hải thuộc Bắc Phi, nằm giữa Libya và Algeria dưới sư cai trị của nhà độc tài khét tiếng trong nhiều thập niên, Zine el Abidine Ben Ali. Do có rất nhiều khách du lịch châu Âu đến các khu nghỉ mát xinh đẹp bên bờ biển, vì thế người ta lãng quên những mặt tối của nhà độc tài Ben Ali. So với các nước Trung Đông khác, người phục nữ ở nước này có nhiều quyền hạn hơn, nền kinh tế cũng đa dang hơn, còn những kẻ cực đoan không được hoan nghệnh, chào đón. Nhưng chế độ này rất tàn bao, đàn áp dã man và tham nhũng, ngoài những khu du lịch hào hoa, phù phiếm người dân sống trong cảnh nghèo đói và tuyệt vong.

Sự bất ổn bắt đầu từ một sự việc đau lòng vào ngày 17-12-2010. Một người đàn ông Tunisai tên là Mohamed Bouaziz, bán trái cây dạo với chiếc xe đẩy ở Sidi Bouzid, một thi trấn nghèo phía nam thủ đô Nunis. Như rất nhiều

người khác ở Tunisia, việc buôn bán của anh nằm trong thi trường chơ đen, anh cố gắng kiếm tiền nuôi gia đình. Bouazizi không có thẻ môn bài, anh đã ẩu đả với nữ cảnh sát trong khu vực và cảm thấy nhục nhã, đầy tuyệt vong. Sau đó, cuối ngày anh tư thiêu trước cơ quan chính quyền địa phương. Việc tư thiệu gây chấn động manh mẽ, các cuộc biểu tình nổ ra trên toàn quốc Tunisia. Mọi người xuống đường tuần hành chống tham nhũng, chống sỉ nhục và cuộc sống không có tương lai. Trên các phương tiện truyền thông xã hội đã chuyển tải những câu chuyên tham nhũng tồi tê, khủng khiếp của Ben Ali, một số tin tức lấy từ nguồn tin của các nhà ngoai giao Hoa Kỳ về những hành đông thái quá của chính quyền trong nhiều năm qua do WikiLeaks đưa ra không lâu trước khi các cuộc biểu tình xảy ra.

Chính quyền phản ứng bằng cách sử dụng lực lượng đàn áp dã man đã thổi bùng ngọn lửa phẫn nộ của dân chúng. Chính Ben Ali đã đến bệnh viện thăm Bouazizi, nhưng động thái giải quyết quá nhỏ không thể dập tắt được tình trạng bất ổn ngày càng lan rộng. Người đàn ông tội nghiệp ấy đã chết sau vài ngày.

Ngày 9 tháng Một, từ Washington tôi đến Abu Dahabi khởi đầu chuyến công du qua các nước Tiểu vương quốc Ả rập (UAE), Yemen, Oman, Qatar. Lực lượng an ninh Tunisia tăng cường đàn áp những người biểu tình, nhiều người bị chết. Hầu hết các nhà quan sát nước ngoài đã chứng kiến, sự đàn áp trở thành cơn lốc xoáy gây chấn động trong khu vực.

Tiểu vương quốc Ả rập là quốc gia nhỏ bé trong vùng Vinh Ba Tư nhưng cực kỳ giàu có, nhờ trữ lượng dầu mỏ và khí đốt to lớn. Chính phủ dưới sự lãnh đạo của Thái tử Mohammed bin Zayed Al Nahyan đã đầu tư ngành năng lượng mặt trời để đa dang hoá nền kinh tế, tránh sư rủi ro do sư biến động trong tương lai của thi trường dầu mỏ toàn cầu, một biểu tượng hiếm gặp với tầm nhìn xa trông rộng trong kế hoach đầy thông minh của quốc gia dầu mỏ. Tai Viên Nghiên cứu Công nghệ cao Masdar ở sa mạc cách Abu Dhabi 20 dặm, tôi nói chuyên với sinh viên tốt nghiệp về khả năng can kiệt nguồn dầu mỏ và nước sach trong biểu đồ của khu vực. Tôi phát biểu: "Những chiến lược cũ cho sư tăng trưởng và thịnh vượng đã lỗi thời. Bởi vì ngày nay trên thế giới

dân số quá đông cho ta thấy tình trạng hiện tại không còn bền vững."

Nhưng không có quốc gia nào coi trọng lời cảnh báo của tôi như Yemen, quốc gia tân cùng của Bán đảo

Ả Rập. Sư tương phản của thủ đô Sanaa kiến trúc thời trung cổ vốn bui băm nhưng đầy sáng tạo, duyên dáng mang sắc thái của thành phố Dhabi, Dubai ở nhà nước UAE thật khó phân biệt. Quốc gia Yemen một xã hội bộ lac thành lập từ năm 1990 do người anh hùng quả cảm Ali Abdullah Saleh nổi dậy trong cuộc bạo động ly khai chi nhánh của bon khủng bố có quan hệ mật thiết với al Qaeda, nơi mà nan thất nghiệp lan tràn, han hán kéo dài, số lương trẻ em sống sót rất đáng báo đông, ấy thế giờ đây theo dư báo dân số Yemen sẽ tăng gấp đôi trong vòng 20 năm tới. Quốc gia Yemen nơi mà người dân có nhiều vũ khí nhất và cũng là nơi tỷ lê mù chữ cao nhất thế giới.

Mối quan hệ giữa Mỹ và Tổng thống Saleh trong tình trạng tiến thoái lưỡng nan về trọng tâm của chính sách Trung Đông của chúng ta. Ông ta vừa tham nhũng vừa là nhà độc tài, nhưng lại cam kết kiên quyết chống al

Qaeda và quản lý được những kẻ điện khủng cực đoạn trong nước. Chính quyền Obama quyết định chúng tôi đừng "dính mũi" vào chuyên nôi bô, tăng cường quân sư và viện trợ cho Yemen đồng thời mở rộng hợp tác chống khủng bố. Trong tiệc trưa kéo dài ở cung điện, tôi trao đổi với Saleh về vấn đề thắt chặt hơn nữa an ninh, đồng thời yêu cầu ông nới rộng nhân quyền và cải cách kinh tế. Hầu như ông ta chả quan tâm đến những lời đề nghi của tôi, ông chỉ khoe khẩu súng trường đồ cổ quý hiếm do Đai tướng Norman Schwarzkopf tặng. Ông kiện quyết mời tôi đi thăm một vòng Thành Cổ Sanaa trước khi kết thúc chuyển đi.

Thành Cổ đúng như trong truyện Đêm Ả rập, một dẫy những khu nhà xây bằng gạch bùn, phía tường phủ kín bằng thạch cao có nét hoa văn, lộn xộn chồng chất trông như những ngôi nhà làm bằng bánh gừng. Đám đông dân chúng tò mò chăm chú theo dõi từ các cửa hàng tạp phẩm, quán cà phê khi chúng tôi đi ngang qua. Hầu hết phụ nữ đều có mạng che mặt hijah hoặc khăn trùm kín đầu rộng bản, gọi là niqab. Đàn ông đeo con dao quắm to dài ở thất lưng, thình thoảng có người

khoác khẩu súng trường Kalashnikov. Rất nhiều người đàn ông vừa đi vừa nhai lá "khat", một loại cần sa của Yemen. Tôi ngồi trong chiếc xe bọc thép SUV vừa đủ lọt qua các đường phố hẹp. Xe chạy sát tường nhà các cửa hàng, giá như các cửa nhà hàng mở, chống cánh liếp lên cao, chắc xe lọt ngay dưới quầy hàng.

Nơi đến của tôi là khách sạn Movenpick, ngay sát bên bờ sông nhìn ra thành phố, tai đây tôi gặp gỡ các nhà hoat đông, sinh viên, một trong những tầng lớp dân sư trong xã hội đầy năng động của Yemen. Tôi mở cuộc họp báo, đưa thông điệp, không phải chỉ với nhân Yemen mà tới tất cả nhân dân vùng Trung Đông: "Những thế hệ nối tiếp ở Yemen tới đây sẽ rất thiếu công ăn việc làm, ho đòi hỏi cần được chăm sóc y tế, được học hành, phải xây dưng một nền giáo dục và đào tạo nhân tài để kết nối với nền kinh tế toàn cầu, đồng thời ho sẽ lập ra một chính phủ dân chủ có trách nhiệm phục vụ cộng đồng của chính mình." Toàn khu vực sẽ hiểu làm thế nào cung cấp cho tầng lớp thanh thiếu niên tầm nhìn về những cơ hội trong tương lai trên cơ sở cuộc sống ổn định và an toàn. Lời kêu gọi của tôi đưa ra những ý

tưởng, tình cảm, ý chí với đám đông đang có mặt. Những sinh viên đã từng du học nước ngoài, nói lý do vì sao họ trở về quê hương để tham gia công cuộc kiến thiết xây dựng đất nước. Mặc dù họ còn thất vọng về sự tham nhũng và độc đoán nhưng vẫn đặt niềm tin vào sự tiến bộ chắc chắn sẽ xảy ra.

Một nữ thanh niên trong đám đông, Nujood Ali, cô bé đã chiến thắng trong phiên toà ly hôn khi cô mới 10 tuổi. Cô bé bị cưỡng bức lấy người đàn ông nhiều tuổi gấp ba lần, bắt cô phải nghỉ học. Chuyện tảo hôn không phải là chuyên hiếm gặp ở Yemen, nhưng đối với Nujood, cô coi như bi án tù chung thân. Tuyết vong khi không còn lối thoát khỏi cuộc tảo hôn, giấc mơ được đi học và cuộc sống tư lập đổ vỡ. Cô bé lên xe buýt đến toà án địa phương. Hầu hết người lớn không ai để ý, cho đến khi người thẩm phán hỏi cô đến đây để làm gì. Nujood nói, cô đến đây để xin được ly hôn. Luật sư Shada Nasser thấy thế đã đến giúp cô. Cả hai người đã gây chấn đông toàn cõi Yemen và thế giới, khi ho đã chiến thắng trong phiên tòa. Tôi tin rằng chuyên đời của cô bé Nujood sẽ là tấm gương giúp Yemen chấm dứt nan tảo hôn.

Hôm sau, nhiều chuyên tương phản khác tôi được chứng kiến khi đến thăm Oman dưới sư cai tri của Sultan Qaboos bin Said Al Said, người có những lưa chon khôn ngoan hơn trong nhiều năm qua, xây dựng đất nước ông trở thành xã hội hiện đại trong khi vẫn giữ được văn hóa truyền thống. Ông tuyên bố: "Hãy cố gắng học dù lớp học dưới lùm cây." Năm 1970, cả nước chỉ có ba trường tiểu học, tổng số học sinh nam nữ chưa tới một ngàn em. Nhưng đến năm 2014, giáo dục cấp tiểu học đã phổ cập toàn quốc, tỷ lệ nữ tốt nghiệp đại học cao hơn nam giới rất nhiều. Oman là quốc gia quân chủ, chưa phải nhà nước dân chủ, nhưng đã cho chúng ta thấy những chuyển biến tích cực nếu như người lãnh đạo biết quan tâm đến giáo dục, trao quyền cho phụ nữ, đặt lợi ích người dân vào những kế hoạch phát triển chiến lược. Năm 2010, Chương trình Phát triển Liên Hiệp Quốc đã xếp Oman là quốc gia cải thiên nhanh nhất thế giới trong việc phát triển con người kể từ năm 1970.

Cũng hôm ấy, ngày 12-1, trong khi Thủ tướng Lebanone đang viếng thăm Washington chuẩn bị gặp Tổng thống Obama, chính phủ ông đang rơi vào tình trạng đấu đá giữa các phe cánh, trong khi chính phủ Lebanone đang ra sức cố gắng giữ thế cân bằng lợi ích cùng các chương trình nghị sự hoà hợp khối cộng đồng phức tạp gồm đủ các thành phần Suni, Shiite, Kitô hữu và Druze. Trong khi đó bạo lực đang leo thang trên các đường phố ở Tunisia. Tuy nó chưa thể hiện sự khủng hoàng toàn diện, nhưng chắc chắn đây là dấu hiệu của cuộc rung chuyển lớn trong khu vực.

Điểm đến cuối cùng của tôi là Doha, Qatar, đọc bản diễn văn tại hội nghị khu vực mà tội đã chuẩn bị kỹ lưỡng. Sáng sớm 13-1, tôi bước vào hội trường động đúc, đầy đủ các nhà lãnh đạo Ả Rập, tôi nêu ra những thách thức trong khu vực một cách thẳng thừng, không úp mở về: nan thất nghiệp, tham nhũng, nền chính tri cứng nhắc, khước từ phẩm giá người dân và tình trang nhân quyền phổ quát bị xâm phạm. Tôi nói: "Rất nhiều nơi, nhiều quốc gia, bằng nhiều cách khác nhau, nền tảng của nhà nước đang bị vùi dần trong sa mac." Đâv là vấn đề tôi đã từng nhấn manh trong chuyển công du. Tôi đã từng trực tiếp trao đổi với thành viên trong nôi các chính phủ, tôi nói tiếp: "Quý vị chỉ có thể xây dựng

tương lai tươi sáng khi nào các thế hệ thanh niên tin tưởng, sát cánh cùng hành động và bảo vệ nó." Nếu không, "Những ai cố tình bám lấy hiện trạng một cách cố hữu, họ chỉ có thể giữ được trong một thời gian ngắn chứ chẳng bao giờ vĩnh viễn."

Rất ít nhà lãnh đạo Ả Rập quen với những lời chỉ trích công khai và trực tiếp như thế này. Mặc dù hiểu phong tuc tập quán và cảm nhân của ho, nhưng vì tôi nghĩ đều quan trong, họ cần phải nghiêm túc xử lý như thế nào khi thế giới xung quanh có những bước chuyển biến nhanh chóng. Tôi cảm thấy đã quá lời theo phong cách ngoại giao. "Chúng ta nên thực tế khi đối mặt với tương lai, hãy công khai trao đổi thảo luân một cách cởi mở những gì chúng ta cần phải làm. Nhân cơ hội và thời điểm này, chúng ta phải vượt qua trở ngai của quá khứ, quyết tâm từ bỏ những kế hoạch nửa vời, cam kết đẩy mạnh khu vực của quý vị tiến nhanh, tiến mạnh và đúng hướng." Đây là bài diễn văn tôi đọc khi bế mạc hội nghi. Phát biểu xong, các ký giả Mỹ đi cùng đoàn đã vây quanh tôi xì xào về bài phát biểu thẳng thắn tôi đưa ra. Nhưng tôi hy vong và mong mỏi đây là hành động đúng, người ta sẽ làm theo những gì tôi đưa ra.

Hôm sau, cuốc biểu tình ở Tunisia đã bùng phát dữ dội, Ben Ali đã đào tẩu xin ty nạn ở Saudi Arabia. Cuộc biểu tình xuất phát điểm từ cuộc phản đối chiếc xe bán trái cây đã biến thành cuộc cách mạng toàn quốc. Tôi thật không ngờ lời "dự đoán vùi trong sa mạc" xảy ra quá nhanh, quá bất ngờ đến như vậy. Tuy vậy, qua sự kiện này, không một ai trong chúng ta có thể tiên đoán những gì sẽ xảy ra tiếp theo.

Các cuộc tuần hành, biểu tình ở Tunisai lan đi khắp nơi. Nhờ hệ thống truyền hình vệ tinh và các phương tiện truyền thông xã hội, thanh thiếu niên toàn khu vực Trung Đông và Bắc Phi ngồi xem hình ảnh nhân dân Tunisia nổi dậy lật đổ Tổng thống Ben Ali như thế nào. Tiếp sức cho sự mạnh bạo, thanh niên các nước bắt đầu chỉ trích chính phủ của họ, yêu cầu phải có những chuyện thay đổi, cải cách. Cuối cùng, đa số những người cùng chung số phận đau khổ ở Tunisia trong khu vực, nhất là dưới chính phủ tham nhũng và tàn ác đã vùng đứng lên.

Ngày 25 tháng Giêng, từ các cuộc biểu tình lẻ tẻ chống lại sự đàn áp dã man của cảnh sát đã biến thành cuộc biểu tình tuần hành khổng lồ chống lại chế độ độc tài Hosni Mubarak. Hàng chục ngàn người Ai Cập chiếm quảng trường Tahrir, trung tâm thành phố, chống lại cuộc đàn áp của cảnh sát bắt họ phải giải tán. Mỗi ngày số người tụ tập ở quảng trường đông hơn, cuối cùng họ tập trung vào mục tiêu duy nhất: yêu cầu Hosni Mubarak phải từ chức, từ bỏ quyền lực.

Tôi quen biết Mubarak và vợ ông, bà Suzanne, khoảng chừng gần 20 năm. Xuất thân từ sĩ quan trong Không Lực, đường quan lô của ông tiến nhanh qua các cấp bậc rồi trở thành Phó Tổng thống dưới quyền Anwar Sadat cai tri Ai Câp, người đã từng tham chiến trong Chiến tranh Yom Kippur với Israel năm 1973, sau đó ký Hiệp ước David Camp. Mubarak bị thương trong cuộc mưu sát Sadat của phe cực đoan năm 1981, nhưng may mắn thoát chết, trở thành Tổng thống, đàn áp manh tay với những kẻ Hồi Giáo cực đoan và các phe phái khác. Ông cai tri Ai Câp đúng như một Pharaoh thời tiền sử, nắm trọn quyền lực trong tay kéo dài gần ba chục năm.

Nhiều năm qua, tôi có nhiều thời gian làm việc với Mubarak. Tôi đánh giá cao và ủng hô Hiệp ước David Camp, một giải pháp hai nhà nước Israel và Palestine. Ông là người nhiệt tình, năng nổ nhất so với các nhà lãnh đạo Ả Rập khác tìm cách thuyết phục Yasser Arafat chấp nhân các thỏa thuận hoà bình trong cuộc đàm phán do chồng tôi, Bill Clinton đưa ra năm 2000. Tuy quan hệ đối tác chiến lược quan trong của ông với Hoa Kỳ tốt đẹp, nhưng những việc làm của ông chúng tôi rất thất vọng. Sau nhiều thập niên cầm quyền, ông vẫn chối bỏ những quyền lợi cơ bản về tư do cho người dân Ai Câp, quyền con người và sư quản lý kinh tế của ông rất yếu kém. Dưới sư cai trị của Murabak, một quốc gia nổi tiếng "vưa lúa mỳ thời kỳ cổ đai", nhưng ngày nay người dân chiu đói khổ, đang vật lôn với cuộc sống hàng ngày, trở thành quốc gia nhập khẩu lúa mỳ lớn nhất trên thế giới.

Tháng 5-2009, thằng cháu nội của Murarak 12 tuổi chết đột ngột do không tìm ra được bệnh. Chuyệnh đau buồn ấy đã ảnh hưởng đến nhà lãnh đạo lớn tuổi này. Khi tôi gọi điện chia buồn tới bà Suzanne, bà nói với tôi

"thằng bé là đứa cháu cưng nhất của Tổng thống."

Đối với chính quyền Obama, các cuộc biểu tình ở Ai Câp thể hiện tình huống rất nhay cảm. Murabak là một đồng minh chiến lược quan trong trong nhiều thập niên, nhưng ý tưởng của giới thanh niên yêu cầu "bánh mỳ, tư do và nhân phẩm" lai là điều phù hợp với quan điểm của Hoa Kỳ. Ngay ngày đầu tiên nổ ra cuộc biểu tình, một ký giả đã hỏi tôi quan điểm về sư kiện này. Tôi cho rằng đây là sư phản ánh lợi ích cấp bách và giá trị của chúng ta, nhưng trước tình hình bất ổn, chúng tôi tránh đổ thêm dầu vào lửa. Tôi nói: "Chúng tôi ủng hộ những đòi hỏi về các quyền lợi cơ bản của mọi tầng lớp nhân dân, nhưng tôi kêu gọi hai bên nên kiềm chế, tránh các cuộc đung độ và bao lực. Tội cho rằng chính phủ Ai Cập vẫn ổn định, đang tìm kiếm phương cách đáp ứng những nhu cầu đòi hỏi hợp pháp và lợi ích của nhân dân Ai Câp." Không ngờ, chế đô này chưa thực sư "ổn định", nhưng rất ít các nhà quan sát hiểu được sư ổn định ấy chỉ là giả tao và tam thời, trong khi thực tế rất mong manh, dễ đổ vỡ.

Ngày 28 tháng Giêng, Tổng thống Obama tham gia

cuộc họp với đôi ngũ an ninh quốc gia trong Phòng Tình Huống của Nhà Trắng, yêu cầu chúng tôi tìm cách xử lý tình hình Ai Câp. Cuộc tranh luân kéo dài, bàn đi tính lai vẫn chưa ngã ngũ. Chúng tôi một lần nữa nghiên cứu câu hỏi hoach định kế hoach của Hoa Kỳ trong tình hình rối ren như thế này sẽ như thế nào trong thời kỳ tiếp theo: Làm thế nào để cân bằng giữa lợi ích chiến lược với sư chống đối giá trị cốt lõi? Chúng ta có thể gây ảnh hưởng đến sư thành công đối với nội bộ chính trị các quốc gia khác, nuôi dưỡng nền dân chủ ở quốc gia chưa từng bao giờ xảy ra mà không phải hứng chiu những hâu quả ngoài ý muốn? Ý nghĩa như thế nào khi ủng hộ sư tiến bộ của lịch sử? Đây là những câu hỏi mà chúng tôi đã thảo luân rất nhiều, cái mà người ta gọi là Mùa Xuân Å Râp.

Giống như tất cả thanh niên trên thế giới, một số phụ tá của Tổng thống Obama ở Nhà Tắng bị thu hút những ý tưởng qua những film trên truyền hình, chủ thuyết lý tưởng khi họ xem những hình ảnh của cuộc biểu tình trên Quảng trường Tahriri trên truyền hình. Họ xác định được niềm khao khác nền dân chủ, kiến thức

khoa học kỹ thuật của giới thanh niên Ai Cập đang biểu tình. Thực tế người Mỹ ở mọi lứa tuổi với sự hiểu biết chính trị đa dạng đã đồng tình với những đòi hỏi quyền con người nói chung đã bị kiềm chế quá lâu do chính quyền gây ra sự phản ứng như thế này. Tôi chia sẻ với họ về những tính cảm ấy. Cùng với Phó Tổng thống Biden, Bộ trưởng Quốc phòng Bob Gates, cố vấn An ninh Quốc gia Tom Donilon, tôi lo ngại việc một đối tác lâu năm của chúng tôi bị lật đổ, phải ra đi, để lại Ai Cập, Israel, Jordan và các quốc gia trong khu vực trong tình trạng mất ổn định, một tương lai đầy nguy hiểm.

Những cuộc tranh luận về việc Mỹ ủng hộ những người biểu tình đã vượt qua chủ thuyết ý tưởng. Việc ủng hộ nền dân chủ và nhân quyền đã từng là trung tâm chính được các nhà lãnh đạo toàn cầu quan tâm hơn nửa thế kỷ. Đúng vậy, chúng ta đã từng bỏ phí nhiều thời gian để thoả hiệp những giá trị cốt lõi với việc phục vụ lợi ích chiến lược và an ninh trước mắt, kể cả cách hỗ trợ những nhà độc tài như chống cộng trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh với những kết quả thu được lẫn lộn tốt xấu. Những thỏa hiệp như vậy rất khó khăn khi phải đối

mặt với những đòi hỏi của nhân dân Ai Cập về các quyền lợi và những cơ hội mà lâu nay chúng ta thường nói với họ rằng, tất cả mọi người đều có quyền bình đẳng. Trước kia, ta thường tập trung vào sự ủng hộ tích cực của Murabak về hoà bình và hợp tác với Israel, săn bắt những kẻ khủng bố, giờ đây ta không thể bỏ qua được thực tế ông là một nhà độc tài khét tiếng, tham nhũng, duy trì chế độ suy tàn.

Ngoài ra còn rất nhiều quốc gia khác cũng có những chia sẻ các lợi ích an ninh với những nhà lãnh đạo hàng đầu của các chính quyền ngày xưa vẫn duy trì quan hệ chặt chẽ với Mubarak theo mối quan hệ ưu tiên cấp bách. Iran vẫn cố gắng tìm cách xây dựng phát triển kho vũ khí hat nhân. Al Qaeda vẫn còn âm mưu phát động những đợt tấn công mới. Kênh đào Suez vẫn là tuyến đường vân chuyển thương mai quan trong. An ninh của Israel giờ đây cần được đảm bảo hơn bao giờ hết. Mubarak là đối tác với tất cả các quốc gia trong khu vực, mặc dù nhiều người dân Ai Cập vẫn còn tư tưởng bài Mỹ và chống Israel. Quốc gia Ai Cập như là một cột tru của nền hoà bình trong khu vực bất ổn. Chúng ta có

nên sẵn sàng bỏ rơi một mối quan hệ gắn bó, hợp tác sau ba mươi năm hay không?

Ngay cả khi chúng tôi đã quyết định lưa chon đúng đắn, nhưng nó còn chưa rõ ràng vấn đề này thực tế ảnh hưởng đến đâu, như thế nào khi diễn biến đang xảy ra. Trái với niềm tin phổ biến ở Trung Đông, Hoa Kỳ chưa bao giờ có được chính phủ bù nhìn đầy quyền lực như chúng ta từng mong đơi. Nếu chúng ta kêu gọi Mubarak từ chức, nhưng y khước từ và tìm mọi cách duy trì quyền lực thì sao? Nếu Mubarak đồng ý từ chức, người kế nhiệm lai là kẻ từ lâu vẫn bất phục, đầy nguy hiểm hoặc một chính phủ mới phản dân chủ hơn, chống chúng ta manh mẽ hơn thì sao? Cả hai trường hợp ấy đều bất lợi, quan hệ chẳng bao giờ được như cũ và ảnh hưởng của chúng ta trong khu vực bị xói mòn. Các quốc gia láng giềng sẽ thấy như thế nào khi chúng cư xử với Mubarak, gây cho họ mất niềm tin trong mối quan hệ giữa họ và chúng ta.

Trong lịch sử, quá trình chuyển đổi từ chế độ độc tài sang dân chủ thường có những thách thức lớn, rất dễ đưa đến những sai lầm đáng tiếc. Trường hợp quốc gia Iran năm 1979 là một ví dụ điển hình, những kẻ cực đoan đã cướp thành quả của cuộc cách mạng nổ ra trên toàn quốc chống chế độ quân chủ Shah, lập ra nhà nước thần quyền tàn bạo. Nếu điều ấy xảy ra tương tự như ở Ai Cập ngày nay thì sẽ ra sao? Nó sẽ là một thảm họa cho nhân dân Ai Cập cũng như Israel và quyền lợi của Hoa Kỳ.

Mặc dù số lượng của các cuộc biểu tình ở Quảng trường Tahrir rất đông, nhưng phần lớn không có người lãnh đạo, mọi việc do các phương tiện truyền thông đưa tin, người no thông báo cho người kia tham gia chứ chưa phải là một phong trào đấu tranh có tổ chức và thống nhất. Sau nhiều năm dưới sự cai trị độc đảng, những người biểu tình Ai Cập chưa chuẩn bị đầy đủ cho cuộc thử thách nếu cuộc bầu cử sớm xảy ra, chưa thể xây dưng được thể chế của nền dân chủ đáng tin cây. Ngược lai, tổ chức Huynh Đê Hồi Giáo, một tổ chức đã ra đời 80 năm. Đang nắm điều kiện thuận lợi lên cầm quyền, nếu chế đô Mubarak sup đổ. Mubarak đã từng buộc tổ chức Huynh Đệ Hồi Giáo phải đi vào hoạt động bí mật, nhưng thành viên của nó có mặt khắp nơi trong nước với một tổ chức rất chặt chẽ về cơ cấu quyền lực. Tổ chức này từ bỏ bạo lực, có nhiều nỗ lực thay đổi mang tính ôn hòa hơn. Nhưng chẳng ai dám cả quyết tổ chức này sẽ biến tướng thì sẽ xử lý ra sao và cái gì sẽ xảy ra nếu như nó nắm quyền.

Cuộc tranh luân ấy buộc tôi phải tam dừng. Cùng với Phó Tổng thống Biden, Bô trưởng Gates và cố vấn an ninh Donilon và tôi cần phải rất thân trong. Nếu Mubarak sup đổ, tôi nói với Tổng thống: "Trong hai mươi nhăm năm mọi vấn đề ổn thỏa, nhưng từ nay trở đi người dân Ai Câp sẽ gặp rất nhiều khó khặn, kể cả đối với khu vực cũng như chúng ta." Mặc dù tôi hiểu, Tổng thống không thể ngồi yên, không có động thái gì trong khi người biểu tình ôn hoà bằng hòa bình bị đàn áp và bị giết hàng ngày trên đường phố. Tổng thống cần tìm ra một con đường kêu gọi Ai Cập cải cách dân chủ, nhưng tránh tình trạng hỗn loạn nếu chế độ sụp đổ đột ngột.

Chương trình Meet the Press (của hãng thông tin NBC - ND) ngày Chủ Nhật, 30 tháng Giêng, tôi cố gắng đưa ra cách tiếp cận dễ dàng: "Sự ổn định bền vững phải dựa trên đáp ứng được những nhu cầu chính đáng của

nhân dân Ai Câp và đó cũng chính là điều mà tôi mong đơi", vì vây tôi nói, chúng ta hy vong sẽ thấy "sư chuyển đổi hòa bình, có trật tư của chế đô dân chủ." Tôi dùng từ "trật tư" thay cho "ngay lập tức" là có chủ ý, mặc dù từ này không được ưa thích ở một số khu vưc Nhà Trắng. Một số cố vấn của Tổng thống muốn tôi ít nhất cũng nên đánh đông cho Mubarak chuẩn bị ra đi nếu như không muốn nêu đích danh. Tuy vậy, tôi cho rằng những phát biểu của tôi cần cẩn trong cũng như các chính quyền khác làm sao giúp cho Ai Câp đạt được cải cách theo như nguyên vong của người biểu tình một cách ôn hòa nhe nhàng hơn là bao lực, cứng rắn.

Khi tôi trao đổi với Ngoại trưởng Ai Cập, ngài Ahmed Aboul Gheit trong tuần ấy, tôi kêu gọi chính phủ nên kiềm chế, đáp ứng yêu cầu của người dân. Tôi nói với Gheit: "Đây là một thách thức đối với Tổng thống Mubarak, giờ đây ông được nghe tiếng nói của người dân sau ba mươi năm không tổ chức bầu cử tự do, công bằng và không dọn đường cho người kế nhiệm. Vấn đề ấy không thể chần chừ, chờ đợi, nên giải quyết kịp thời, không thể để ngày mai." Ông trả lời tôi: "Ngày mai

chúng tôi sẽ làm dịu sự phản ứng của người dân, giải quyết mọi vấn đề." Nhưng dù sao ông cũng hoan nghênh mối quan tâm của tôi và đồng ý cố gắng vượt qua cuộc khủng hoảng.

Nhưng Mubarak đã không lắng nghe. Ngay cả khi tình hình bất ổn leo thang, sự kiểm soát của chính quyền trong nước đã vuột khỏi tầm tay, ông vẫn đọc bài diễn văn đầy thách thức vào đêm khuya ngày 29 tháng Giêng, cách chức hàng loạt bộ trưởng trong nội các, nhưng lại khước từ từ chức và hạn chế thời gian cầm quyền.

Tôi trao đổi với Tổng thống Obama nên cử một đặc sứ gặp trực tiếp Mubarak, thuyết phục ông nên đưa ra thông báo cải cách mạnh mẽ, kể cả bãi bỏ đạo luật trấn áp trong điều kiện khẩn cấp ban hành từ 1981, cam kết không ra ứng cử trong cuộc bầu cử tháng Chín theo kế hoạch và thỏa thuận không đưa người con trai Gamal thành người kế nhiệm. Tuy những bước đi này chưa đáp ứng được yêu cầu nhưng dù sao cũng là những bước nhượng bộ đáng kể, cung cấp cho người biểu tình có cơ hội thay đổi chính phủ trong cuộc cuộc bầu cử sắp tới

được tổ chức.

Đây là vấn đề tế nhi trong ngoại giao, vì thế tôi tiến cử Frank Wisner, một nhà ngoại giao cao cấp đã nghỉ hưu, ông từng giữ chức Đại sứ Ai Cập từ năm 1986 đến 1991, có mối quan hệ thân thiết cá nhân với Mubarak. Hai người đã từng dành nhiều thời gian trao đổi về tình hình khu vực và thế giới. Giống như người ban thân của ông, Richard Holbrooke, Wisner đã rút ra được rất nhiều kinh nghiệm ngoại giao ở Việt Nam trước khi làm đại diên cho Hoa Kỳ ở nhưng khu vực nóng bỏng trên thế giới. Ngoài việc làm Đai sứ ở Ai Cập, ông còn làm Đai sứ ở Zambia, Philippine và Ấn Đô trước khi nghỉ hưu năm 1997. Theo tôi, người Mỹ duy nhất có thể trực tiếp trao đổi với Mubarak chính là Wisner. Nhưng một số cố vấn Nhà Trắng hoài nghi chuyến công du của ông khó thành công. Bởi vì ho đã cắt đứt quan hệ với Mubarak, đồng thời Tổng thống Obama cũng đã hết kiên nhẫn, nhưng cũng đồng ý để tôi sử dung công tác ngoại giao tìm kiếm thêm một cơ hội.

Wisner gặp Mubarak ngày 31 tháng Giêng, chuyển thông điệp của chúng tôi. Nhưng Mubarak không có bất

cứ động thái nào. Ông quá tư tin, tuy có hoang mang không hiểu chuyên gì đang xảy ra ở xung quanh, nhưng ông kiên quyết không từ bỏ quyền lực. Giống như hầu hết như nhà độc tài trước kia, ông tư coi mình là người tru côt quốc gia. Mubarak đủ khôn ngoạn, kinh nghiệm hiểu rằng, ông không thể ngồi yên tai cung điện phót lờ tất cả các cuộc biểu tình trên đường phố. Vì thế ông cử tân Phó Tổng thống mới bổ nhiệm, nguyên giám đốc cuc tình báo lâu năm, Omar Suleiman, đề xuất cuộc đối thoai nhà nước về cải cách có thể được. Hai ngày gần đây. Mubarak bổ nhiệm Suleiman chức Phó Tổng thống mà lâu nay khiếm khuyết như là một nỗ lực mang tính nửa vời để tìm cách làm diu các cuộc biểu tình. Nhưng người biểu tình không chấp nhân hứa hen đối thoại cũng như bổ nhiệm Phó Thổng thống.

Ngay đêm ấy, phía quân đội đưa ra tuyên bố rất quan trọng, đáng chú ý, họ không sử dụng vũ lực chống lại người dân Ai Cập đi biểu tình, công nhận tính hợp pháp và những đòi hỏi của người biểu tình. Đây là dấu hiệu thật đáng lo ngại cho Mubarak. Nếu bị phía quân đội bỏ rơi, ông chắc chắn không còn cách nào tiếp tục

nắm quyền.

Ngày đầu tiên của tháng Hai, cuộc biểu tình trở thành khổng lồ. Ngay chiều hôm ấy tại Phòng Tình Huống của Nhà Trắng, đôi ngũ an ninh quốc gia một lần nữa lai tranh luân, bàn thảo phải làm gì đây. Đang tranh luân, chúng tôi nhân được tin Mubarak lên đài truyền hình phát biểu với dân chúng. Chúng tôi bật màn hình theo dõi, chờ đơi xem nhà lãnh đao nghệnh chiến sẽ nói gì. Trông ông già đi nhiều, mệt mỏi nhưng vẫn có vẻ ngang nganh. Ông hứa sẽ rút lui tranh cử trong cuộc bầu cử vào tháng Chín, sẽ cải cách hiến pháp và đảm bảo "chuyển giao quyền lực trong hòa bình" trước khi kết thúc nhiệm kỳ. Nhưng lai phót lờ luật trấn áp khẩn cấp hay chuyên con trai ông không kế nhiệm cũng như đưa ra vấn đề trao trả quyền lực tối thượng ngay lập tức. Mubarak tuy đã công bố một số vấn đề mà Wisner đã trao đổi, nhưng lại quá ít và quá trễ đối với đám đông người biểu tình trên đường phố và những người ngồi họp trong Phòng Tình Huống.

Tổng thống Obama nói với giọng rất thất vọng: "Điều này chẳng giải quyết được vấn đề gì." Sau đó ông

goi điện Mubarak nhắc lai lời nói trên. Chúng tôi cân nhắc xem Tổng thống có nên công khai tuyên bố, ông đã chờ biện pháp giải quyết của Mubarak theo hướng đúng đắn nhất. Nhiều thành viên chủ chốt của Nôi các trong đó có tôi đưa ra lời khuyên nên thân trong, Chúng tôi cảnh báo, nếu Tổng thống đưa ra giải pháp quá cứng rắn có thể gây hậu quả phản tác dụng. Nhưng một số thành viên khác lai có ý kiến cho rằng Tổng thống thiếu thực tế, lập luận rằng tình hình xảy ra đang chuyển biến quá nhanh không cho phép chờ đơi được nữa. Tổng thống nao núng, tối hôm ấy ông đứng trước ống kính truyền hình ở Grand Foyer tại Nhà Trắng, phát biểu: "Đây không thuộc quyền han của bất cứ quốc gia nào để giải quyết với các nhà lãnh đạo Ai Cập. Vấn đề này chỉ có chính nhân dân Ai Cập trực tiếp tự giải quyết. (Nhưng) những điều gì tôi trao đổi với ngài Mubarak rõ ràng và minh bach là vì tôi tin tưởng vào quá trình chuyển đổi phải thực sự có ý nghĩa, phải trong hoà bình và phải ngay từ bây giờ." Ngày hôm sau, Người phát ngôn Nhà Trắng Robert Gibbs được hỏi "bây giờ" có nghĩa như thế nào, ông trả lời, trước khi rời phòng họp:

"Bây giờ" là ngày hôm qua chứ không phải lúc này."

Mọi chuyện trở nên thật tồi tệ. Những người ủng hộ chế đô đã ra tay đàn áp, đung đô với người biểu tình. Đàn ông cầm dùi cui và vũ khí cưỡi lac đà tràn vào Quảng trường Tahrir cứ thế phang lên đầu người biểu tình. Tôi gọi điện cho Phó Thổng thống Suleiman nói rõ, áp dung bao lực như vậy hoàn toàn không thể chấp nhân được. Những ngày sau, các nhà lãnh đạo Ai Cập bỏ áp dung trấn áp như hôm trước. Ngày 04 – 2, tôi trao đổi lần nữa với Ngoại trưởng Aboul Gheit. Lần trao đổi trước ông có vẻ tư tin và lac quan. Bây giờ ông không giấu được sư thất vong, thâm chí còn tỏ ra tuyệt vong nữa. Ông trách cứ Hoa Kỳ đã đẩy ông phải ra đi mà không tính đến những hâu quả có thể xảy ra. Ông cảnh báo, nên chú ý những điều gì Iran đang lên tiếng. Chúng đang mong muốn lợi dụng lợi thế của sư sup đổ của nhà nước Ai Câp đầy tiềm năng. Ông lo ngai bon Hồi giáo cực đoan sẽ kiểm soát nhà nước và nói với tôi: "Tôi có hai đứa cháu gái, lên 6 và lên 8, tôi muốn chúng lớn lên như bà nội nó và được như bà, không phải dùng mang che mặt như ở Saudi Arabia. Đây là điều mà tôi đã cống hiến cả cuộc đời mình."

Lời của ông vẫn văng vẳng bên tai trong khi tôi bay sang Đức đọc diễn văn tại Hội nghị An ninh, cuộc họp quan trong có sư tham dư của các nhà lãnh đạo, các nhà tư tưởng từ khắp các công đồng quốc tế. Hội nghi đề cập chủ yếu hỗ trợ dân chủ, những vấn đề chính là gì? Phải chăng chỉ là vấn đề một cuộc bầu cử, chỉ cần một lần thôi? Nếu phu nữ Ai Cập đã hiểu rõ quyền lợi, cơ hội của họ nhưng bị chính phủ mới trúng cử bỏ xó, vậy có phải là dân chủ hay không? Đối với thiểu số Coptic Chritians ở Ai Câp bi ngược đãi có là vấn đề nghiệm trong hay không? Nếu Mubarak từ chức tổng thống và Ai Câp bắt đầu thực hiện chuyển đổi, vậy câu hỏi đặt ra, chuyên gì sẽ xảy ra tiếp theo, nó có phù hợp và cấp bách không?

Tại Munich, như trong Doha tháng trước, tôi dẫn chứng đưa ra những trường hợp cải cách chính trị, kinh tế trên toàn Trung Đông: "Đây không chỉ đơn thuần lý tưởng hóa mà là một chiến lược rất cần thiết. Nếu không có sự tiến bộ thật sự trong quá trình cởi mở, có trách nhiệm của hệ thống chính trị, khoảng cách giữa người dân và chính phủ sẽ nẩy sinh, sự bất ổn định mỗi ngày

một gia tăng." Dĩ nhiên, sự chuyển đổi có thể có những phương thức khác nhau, tốc độ nhanh chậm khác nhau ở từng quốc gia và còn tuỳ thuộc vào hoàn cảnh riêng của từng nước. Nhưng không một quốc gia nào được phót lờ, bỏ qua những đòi hỏi và nguyện vọng của người dân của họ mãi mãi được.

Đồng thời tôi cảnh báo, chúng ta phải thật tinh tường về những rủi ro vốn có trong bất kỳ quá trình chuyển đổi nào. Bầu cử tư do, công bằng, minh bach tuy rất cần thiết nhưng vẫn chưa đủ. Nội hàm của nền dân chủ đòi hỏi phải thương tôn pháp luật, có nền tư pháp độc lập, phải có tư do báo chí và xã hội dân sự thật sự, phải tôn trọng nhân quyền, quyền bình đẳng giữa các sắc tộc thiểu số và một chính phủ có trách nhiệm. Một quốc gia như Ai Cập, một chế độ độc tài cai trị kéo dài trong lịch sử, nó có thể là quốc gia hùng cường kể cả vấn đề lãnh đạo, cùng với sư nỗ lực bền bỉ của người dân trong toàn xã hội cũng như có sư hỗ trợ của công đồng quốc tế, họ có thể xây dựng nền tảng cho một nền dân chủ trong nước. Không một ai trong chúng ta mong đơi mọi thứ chỉ trong một đêm mà thay đổi được.

Những gì tôi phát biểu hôm nay có thể là tiếng vọng mà chúng ta đang thấy của những người biểu tình họ đang đòi hỏi và hy vọng ở Cairo, phản ánh những thách thức mà tôi đã thấy trước.

Cũng tai hội nghi Munich, Wisner, với tư cách là một công dân, không thay mặt cho bất cứ chính quyền nào, trên màn hình vệ tinh truyền hình đã đưa ra những nhân xét cá nhân của ông về tình hình căng thẳng hiện tai. Vấn đề này Nhà Trắng rất buồn, nhưng không thể đưa ra những vấn đề và trách nhiệm một cách công khai. Wisner đã gây ra sóng gió khi ông nói Mubarak không cần phải từ chức ngay lập tức nhưng phải thực hiên ngay quá trình chuyển đổi. Bình luân của ông đã gây mâu thuẫn với Tổng thống, Nhà Trắng cảm thấy khó chiu vì Wisner đã vượt qua giới han trong lời phát biểu. Tổng thống gọi điện cho tôi bày tỏ ông không hài lòng về "thông điệp nhầm lẫn" mà chúng tôi đã đưa ra. Đây là cách phê bình theo phong cách ngoại giao. Tổng thống biết sư kiện ở Ai Cập mà Mỹ không thể kiểm soát được, nhưng ông muốn làm ngay vì lợi ích cũng như vì giá tri của chúng ta. Bản thân tôi cũng muốn như thế. Tôi biết

Mubarak cầm quyền quá lâu nhưng chẳng làm được gì cho dân chúng. Muốn hạ bệ Mubarak, nhưng những người biểu tình ở Quảng trường Tahrir lại thiếu tổ chức và những kế hoạch cụ thể. Những người mà trong chúng ta có ý định ủng hộ "chuyển tiếp trong trật tự" lại lo ngại sau khi Mubarak ra đi thì chỉ có lực lượng quân sự và tổ chức Huynh Đệ Hồi giáo có thể nắm quyền.

Ngày 10 tháng Hai, hàng trăm người bi tàn sát trong cuộc đung độ với lực lương an ninh. Bao lực đã làm dấy lên sư phẫn nộ của người biểu tình, bắt đầu yêu cầu Mubarak phải từ chức. Tin đồn như cơn lốc lan truyền Mubarak chấp nhân áp lực đòi hỏi. Kỳ vong dâng cao khi Mubarak sẽ đọc diễn văn toàn quốc. Lần này, ông tuyên bố chuyển giao một số quyền lực cho Phó Tổng thống Suleiman, nhưng vẫn từ chối từ chức cũng như chấp nhân sư cấp thiết trong quá trình bàn giao quyền lực kể cả việc ông từ bỏ quyền lực. Dân chúng trong cuộc biểu tình tại Quảng trường Tahrir nổi giân đùng đùng.

Hôm sau, ngày 11 tháng Hai, Mubarak cuối cùng chấp nhận thất bại. Phó Tổng thống trông có vẻ mệt

mỏi, xuất hiện trên truyền hình, tuyên bố Tổng thống Mubarak từ chức, giao toàn bộ quyền điều hành cho ban lãnh đao quân sư. Người phát ngôn quân sư đọc bản tuyên bố cam kết "tiến hành cuộc bầu cử tổng thống tư do và công bằng" và đáp ứng "tất cả những đòi hỏi của nhân dân". Bản thân Mubarak không phát biểu ý kiến, ông âm thầm rời khỏi Cairo đến cư trú ở khu vực Hồng Hải. Khác với Ben Ali ở Tunisia, ông không bỏ trốn ra nước ngoài, quyết ở lai trong nước như lời tuyên bố cứng cỏi, "tôi sinh ra ở Ai Cập, chết cũng sẽ chết ở Ai câp". Đây là phản ứng cuối cùng đầy thách thức đã làm ông phải đối mặt sư truy tố và sư trừng phạt nhiều năm sau khi ông bị quản thúc tại gia, hoặc tại bệnh viện vì điều kiện sức khỏe.

Khoảng một tháng sau, tôi viếng thăm Cairo, đi đến Quảng trường Taharir. Ban an ninh của tôi rất lo ngại, bởi vì chúng tôi đang đến một nơi đầy bí ẩn. Nhưng rất đông nhân dân Ai Cập đã xúm xít quanh tôi, với những thông điệp đầy ấm áp, thân thiện. Một số người nói với tôi: "Chân thành cám ơn quý vị đã đến thăm chúng tôi". Có tiếng hô vang đâu đó "Ai Cập hoan nghênh chào

mừng quý khách". Họ rất tự hào về cuộc cách mạng đã chiến thắng.

Sau đó tôi gặp một số sinh viên và các nhà hoạt động, những người đã đóng vai trò quan trong trong các cuộc biểu tình. Tôi tò mò muốn nghe ho kể vế các kế hoach chuyển từ cuộc biểu tình sang chính trị, làm cách nào mà có ảnh hưởng trong việc sửa đổi bản Hiến pháp mới cũng như sẽ tham gia trong cuộc bầu cử sắp tới. Tôi phát hiện ra, họ chẳng có một tổ chức đoàn thể nào, cũng chẳng có kế hoach biểu tình và cũng chẳng có ảnh hưởng lớn lao nào cả. Tất cả họ đều không có kinh nghiệm hoạt động chính trị, không biết cách điều hành cũng như tổ chức các hội đoàn, phương pháp tranh cử cũng như quản lý chiến dịch. Ho thiếu hiểu biết cơ bản và cũng không thực sự quan tâm về những điều kiện trên. Thay vào đó họ lại tranh luân, cãi cư lẫn nhau, đổ lỗi cho Hoa Kỳ về những hàng loạt tội xảy ra và đa số mất niềm tin vào các cuộc bầu cử mang tính chất chính tri. Tôi hỏi: "Các ban đã bao giờ để ý đến những liên minh chính trị, cùng nhau tham gia đề cử các đại diện của mình vào cuộc bầu cử chưa?" Tất cả nhìn chằm

chằm vào tôi ngơ ngác, chẳng hiểu gì. Tôi thật sự cảm thấy rất lo ngại, có thể họ tuột tay giao sứ mệnh quốc gia cho tổ chức Huynh Đệ Hồi Giáo hay quân đội một cách vô ý thức, điều mà sau này xảy ra đúng như vậy.

Quyền lãnh đạo nhà nước lot vào tay Bô trưởng Quốc phòng của chính phủ Mubarak, Thống chế Mohamed Tantawi, ông hứa sẽ bàn giao quyền lực suôn sẻ cho một chính phủ dân sư được bầu thông qua cuộc bầu cử dân chủ. Tôi gặp ông ở Cairo, ông rất mệt mỏi khó có thể ngửng cao đầu. Ánh mắt buồn của ông hiện rõ trên nét mặt. Ông là người lính chuyên nghiệp, một sĩ quan quân đôi trong suốt cuộc đời binh nghiệp, gặp ông tôi lai nhớ đến Tướng Ashfag Parvez Kayani ở Pakistan. Cả hai vi này đều theo chủ nghĩa dân tộc, cả đời được nuôi dưỡng trong môi trường quân đôi nơi đã sản sinh ra họ, vì thế cả hai chẳng dễ dàng gì chấp nhận sự phụ thuộc vào viên trợ của Hoa Kỳ và các mối đe doa về chính trị, kinh tế mà họ cảm thấy có thể ảnh hưởng đến quyền lực trong quân đôi. Trong khi Tantawi và tôi trao đổi về kế hoạch chuyển giao quyền lực, tôi thấy ông rất thân trong từng lời ăn tiếng nói. Ông đang ở trong tình

trạng đầy khó khăn, ra sức bảo vệ quyền lọi quân đội trong đống đổ nát của chế độ Mubarak, bảo vệ người dân như lời đã hứa của quân đội, đi đúng hướng của các cựu lãnh đạo, người đã giúp ông trưởng thành trong sự nghiệp. Cuối cùng, Tantawi làm theo lời hứa sẽ tổ chức bầu cử. Ông đề cử cựu Thủ tướng Ahmed Shafik ứng cử Tổng thống, nhưng đã bị thất cử với số phiếu sát sao với Mohamed Morsi của tổ chức Huynh Đệ Hồi Giáo, ông đành chấp nhận kết quả bầu cử.

Trong thời gian chuyển giao quyền lực, Hoa Kỳ lâm vào tình thế khó xử, phát huy giá trị dân chủ, lợi ích chiến lược mà không đứng ở phe nào, không ủng hộ bất cứ ứng cử viên hay phe phái. Tuy nhiên, bất chấp chúng ta giữ vai trò trung lập, nhưng rất nhiều người Ai Cập vẫn nhìn Mỹ với con mắt ngờ vực. Những người ủng hộ Huynh Đê Hồi Giáo buộc tôi chúng ta dựng lên chế đô Mubarak, nghi ngờ chúng ta thông đồng với quân đôi đẩy ho khỏi quyền lực. Còn đối thủ của ho lo sơ viễn cảnh với luật Hồi giáo và cáo buộc Hoa Kỳ đã âm mưu với Huynh Đê Hồi Giáo buộc Mubarak phải từ chức. Tôi không chắc chắn làm thế nào chúng ta có thể lên án cả

hai bên, ngăn chặn Huynh Đệ Hồi Giáo, nhưng đứng về mặt logic thì những luận thuyết âm mưu không bao giờ tốt đẹp.

Tôi trở lai Ai Câp vào tháng 7-2012, tôi lai chứng kiến trên đường phố Cairo lai biểu tình rầm rộ. Nhưng lần này không hướng vào chính phủ mà hướng vào tôi. Đám đông tu tập trước hotel, khi xe ô tô đi vào nhà để xe qua cổng bên, nhiều người lấy tay đập vào xe tôi. Cảnh sát Ai Cập không làm gì để ngặn chặn họ, vì thế nhân viên An ninh Ngoại giao của tôi buôc phải xô đẩv đám đông lùi ra, một công việc ít khi xảy ra. Khi vào phòng nghỉ, lai thấy một số chuyên, tôi có thể nghe rõ những tiếng ồn ào, tiếng hô chống Mỹ. Bô phân an ninh và nhân viên của tôi trải qua một đêm lo lắng, chuẩn bi kế hoach chuyển khách san nếu thấy cần thiết. Bất chấp cảnh báo có thể có biểu tình ở Alexandria, nhưng tôi vẫn quyết thực hiện kế hoạch và bay đến đó vào hôm sau, chính thức khai trương Lãnh sư quán Mỹ vừa trùng tu. Sau buổi lễ khánh thành, khi ra xe, tôi phải đi qua đám đông đang giân dữ. Toria Nuland, nữ phát ngôn viên dũng cảm của tôi bị cà chua ném trúng vào đầu (nhưng

cô không quan tâm), một người đàn ông ném giầy vào cửa kính ô tô khi xe chạy về hướng phi trường.

Tại Cairo, cùng với những cuộc họp riêng với Morsi và các tướng lĩnh, tôi còn trao đổi với nhóm Coptic Christians ở Đại sứ quán Hoa Kỳ. Họ thật sự lo lắng những gì sẽ xảy ra trong tương lai đối với họ và quốc gia. Đây là cuộc chuyện trò riêng tư đầy cảm xúc.

Một trong những cảnh cảm động nhất từ khi có cuộc cách mang ở Quảng trường Tahrir là những người biểu tình Christian đã xếp hình vòng tròn bảo vệ chiến hữu Hồi giáo của mình trong khi cầu nguyên. Nhưng sư việc xảy ra ngược lai khi những người Christian làm lễ kỷ niệm ở Mass. Thật đáng buồn, tình đoàn kết đã không kéo dài được. Chỉ một tháng sau sư sup đổ của chính quyền Mubarak, báo cáo ở thành phố Qena, một nhóm Salafists đã xẻo tai một thày giáo Coptic Christian, phóng hỏa đốt nhà, đốt xe của ông. Những cuộc tấn công lai tiếp tục xảy ra. Việc ông Morsi đắc cử gây thêm nỗi lo lắng sơ hãi cho công đồng Ky-tô giáo.

Trong cuộc họp của chúng tôi, một người trong số

những người tham dư đã tung tin vit đông trời. Ông ta kết tôi Huma Abedin, một trợ lý tin cây của tôi theo đạo Hồi, là đặc vụ bí mật của tổ chức Huynh Đệ Hồi Giáo. Tuyên bố này được lan truyền một cách bất thường, gây hoang mang giới chính khách cánh hữu và một số cá nhân truyền thông thiếu trách nhiệm ở Hoa Kỳ, bao gồm vài thành viên trong Quốc Hội, bây giờ lan tin sang tận Cairo. Tôi quyết không để chuyên này gây ảnh hưởng, tôi nói với Huma, đừng quá lo lắng vì quá trình làm việc chưa từng xảy ra sai sót. Sau vài phút trò chuyên, người tung tin xấu hổ xin lỗi, nhưng lại câu hỏi được đặt ra, tại sao một thành viên trong Quốc Hội lại khẳng định như vây khi biết đó là tin vit, không đúng sư thật. Tôi cười, rồi nói, thật không may còn có rất nhiều chuyên giả dối vẫn lan truyền trong Quốc Hôi. Sau buổi họp, Huma tư kể về bản thân một cách nhã nhăn, lịch thiệp đồng thời sẵn sàng trả lời tất cả các câu hỏi, thể hiện tính cách tế nhi có văn hóa của bà.

Đứng về mặt cá nhân, tôi rất không hài lòng với một số thành viên trong Quốc Hội thiếu hiểu biết đã tấn công Huma. Vì vậy tôi rất biết ơn Thượng nghị sĩ John McCain, người đã từng biết bà trong nhiều năm, ông đến Thượng viện nói rõ sư thật: "Khi ai đó, không chỉ có thành viên trong Quốc Hôi, tấn công độc ác và hèn ha chống lai đồng nghiệp Mỹ không dưa trên một cơ sở cơ bản nào chỉ vì sợ họ là ai, thiếu hiểu biết họ phục vụ ai, tổn hại đến tinh thần và ý chí dân tộc ta và vì sự hoạt động kém cỏi. Danh dư của chúng ta, tính cách của chúng ta sẽ còn mãi sau khi chúng ta trở về cõi vĩnh hằng. Những hành vi thiếu công bằng khi bôi nhọ thanh danh của người tử tế, hành đông ấy không chỉ là sai trái mà còn là còn là sư phản lai những giá trị mà ta từng yêu mến."

Vài tuần sau, Huma ngồi bên cạnh Tổng thống trong buổi dạ tiệc thường niên của Nhà Trắng sau tháng nhịn ăn (Ramadan fast), Tổng thống Obama cũng lên tiếng bảo vệ bà: "Người dân Mỹ nợ chị với lòng biết ơn, bởi vì chị là người Mỹ yêu nước, một tấm gương cần có trong đất nước chúng ta, chị đã đóng góp, cống hiến với tấm lòng quả cảm và tinh thần hào phóng. Vì vậy, thay mặt cho nhân dân Mỹ, chúng tôi xin cảm ơn chị rất nhiều." Tổng thống của quốc gia Hoa Kỳ và người anh

hùng trong cuộc chiến nổi tiếng đã hòa đồng hai trong một. Đây là một chứng cớ hùng hồn về nhân cách của Huma.

Trong cuộc họp, tôi khẳng định với các nhà lãnh đạo Coptic Christain, Hoa Kỳ ủng hộ mạnh mẽ về tự do tôn giáo. Mọi công dân đều có quyền sống, làm việc và thờ phụng thần linh mà họ muốn dù họ là Hồi giáo, Ky-tô hoặc bất cứ tôn giáo nào khác. Không một nhóm hay phe phái nào có quyền áp đặt quyền lực, ý thức hệ hay tôn giáo nên đầu bất cứ ai. Mỹ đã sẵn sàng làm việc với các nhà lãnh đạo về quyền lựa chọn của người dân Ai Cập. Sự tham gia của chúng ta với các nhà lãnh đạo dựa trên sự cam kết cơ bản của họ đối với nhân quyền nói chung và các nguyên tắc về dân chủ.

Thật không may, những năm tháng tiếp theo chứng minh mối quan tâm ban đầu của tôi đã gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình chuyển đổi dân chủ đáng tin cậy. Huynh Đệ Hồi Giáo kiểm soát, củng cố quyền lực nhưng sự cai trị thiếu minh bạch kể cả đường lối cải cách. Tổng thống Morsi thường xuyên đụng độ với cơ quan lập pháp, tìm mọi cách đẩy các đối thủ chính trị ra khỏi

cơ quan quyền lực hơn là tìm cách xây dựng sự đồng thuận rộng khắp trong quốc gia, hầu như nền kinh tế không được cải thiên, cho phép đàn áp phe thiếu số, bao gồm cả Coptic Christian và hiện nay vẫn tiếp tục như thế. Nhưng ông lai có động thái kỳ la đến phải ngờ vực, vì ông tiếp tục duy trì hiệp ước hoà bình với Israel, đồng thời giúp tôi đàm phán thỏa thuân ngưng bắn ở Gaza vào tháng 11-2012. Lai một lần nữa Hoa Kỳ phải đối diện với tình trang khó xử mang tính kinh điển: Chúng ta có nên công tác với nhà lãnh đạo mà chúng ta bất đồng rất nhiều vấn đề để thúc đẩy những lợi ích cốt lõi? Chúng ta có nên chỉ tham gia thực hiện cân bằng những việc không dễ dàng có câu trả lời hoặc sự sự chọn chính xác.

Tháng 7-2013, hàng triệu người dân Ai Cập lại xuống đường biểu tình lần xuống đường này nhằm vào những thủ đoạn dối lừa của chính phủ Morsi, quân đội Tướng Abdul-Fattah el-Sisi, người kế nhiệm Tantawi, trở lại chính trường lần thứ hai. Họ loại bỏ Morsi, bắt đầu cuộc đàn áp mới vào Huynh Đệ Hồi Giáo.

Tính đến năm 2014, triển vọng nền dân chủ Ai Cập

hầu như không tươi sáng. Sisi tìm cách tranh cử Tổng thống với đối thủ duy nhất, theo phương thức cố hữu của những người đàn ông thiên về bao lực Trung Đông. Nhiều người dân Ai Câp đã chán ngán, mệt mỏi trong thời gian hỗn loan kéo dài, giờ đây họ chỉ mọng sự ổn định trở lại. Tuy vậy, rất ít khả năng tin tưởng vào sự cai tri của quân đôi có thể lập lai được sư ổn định bền vững hơn thời kỳ Mubarak cầm quyền. Muốn làm được điều ấy, buộc họ phải hành động thực tế nhiều hơn, có trách nhiệm giải quyết những yêu cầu đòi hỏi của người dân và cuối cùng phải tăng cường giải quyết vấn đề dân chủ. Những gì xảy ra ở Ai Cập là một thử nghiệm đối với các nước Trung Đông, liệu họ có thể xây dựng được thể chế dân chủ thật sư đáng tin cây, phát huy quyền làm chủ của người dân, đảm bảo an ninh, xây dựng niềm tin với tất cả các đối thủ trên đức tin, sắc tộc, kinh tế và sư chia rẽ về đia lý. Tất cả những vấn đề ấy thật sư không dễ gì giải quyết, biến cố lịch sử xảy ra gần đây đã chứng minh, những sư thay đổi mà chúng ta thấy khu vực này đang tiếp tục lún sâu xuống đun cát trên sa mac.

Nhà vua Abdullah Đệ nhị của Jordan đang đứng

trước làn sóng bất ổn cuốn sạch các thể chế chính phủ trong khu vực ở Mùa Xuân Ả Rập. Jordan đã tiến hành tổ chức bầu cử hợp pháp rất đáng tin cây, bắt đầu thanh trừng tham nhũng, nhưng nền kinh tế vẫn trong tình trang trì trê, theo cách đánh giá chung, Jordan là quốc gia đói năng lương nhất trên thế giới. Khoảng 80% năng lượng nhập khẩu thông qua hệ thống ống dẫn từ Ai Cập. Nhưng từ khi chính phủ Mubarak sup đổ, sư bất ổn định ở bán đảo Sinai, những ống dẫn dầu khí này cung cấp cho cả Israel, trở thành mục tiêu tấn công và phá hoại thường xuyên làm gián đoan đường dẫn năng lượng tới Jordan.

Trợ giá của chính phủ để giữ giá điện không tăng đã vượt tầm kiểm soát, nhưng kết quả nợ công lại phình to đáng kể. Nhà vua cũng gặp cảnh tiến thoái lưỡng nan: cắt bỏ trợ giá thì giá cả năng lượng tăng vọt, sẽ phải đối mặt với cơn thịnh nộ của dân chúng. Nếu vẫn giữ mức trợ giá, nguy cơ khủng hoảng tài chính và phá sản không thể tránh khỏi.

Vấn đề này đã có câu trả lời ở phiá đông, đó là Irag, nơi mà Hoa Kỳ đã giúp đỡ chính phủ của Thủ tướng

Nouri al-Maliki tái xây dựng công nghiệp khí đốt và dầu mỏ từng bị tàn phá. Một nguồn tin chưa được xác đinh. còn nhiều tranh cãi, mới phát hiện nguồn dầu khí ở miền tây, thuộc nhà nước Israel. Người ta vừa khảo sát và phát hiện nguồn khí đốt khổng lồ nằm ở phiá đông Địa Trung Hải. Hai quốc gia đang chung sống hòa binh kể từ khi ký hiệp ước lịch sử vào năm 1994, nhưng Israel vẫn bị người dân Jordan mặc cảm sâu sắc, quốc gia có số dân người Palestin chiến đa số. Tất cả vấn đề này ấy có thể gây cho nhà vua đối mặt với những cuộc biểu tình nếu như ông theo đuổi những thoả thuận thương mại mới với Israel. Liệu ông ấy có dám thực hiện không? Sau bữa tiệc trưa với nhà Vua ở Bộ Ngoại giao năm 2012, sau đó thảo luân với Ngoại trưởng Nasser Judeh, tôi giục họ bắt đầu cuộc thương thảo với Israel trong bí mật nếu thấy cần thiết.

Với sự hỗ trợ của Hoa Kỳ, Jordan bắt đầu đàm phán với Irag lẫn Israel. Một thỏa thuận được ký kết năm 2013, xây dựng đường ống dẫn dầu và khí đốt từ phía nam Irag đến Aqaba qua Hồng Hải, có thể cung cấp mỗi ngày 1 triệu thùng dầu thô và 250 triệu feet khối (1

cubic foot = 28.3168 lít = 7.480 gallon- ND) cho Jordan. Sau một năm bí mật đàm phán, đầu năm 2014 thỏa thuận sử dụng khí đốt của Israel từ phía đông Địa Trung Hải cung cấp cho nhà máy nhiệt điện của Jordan ở gần Biển Chết (Dead Sea – còn gọi là Biển Muối -ND). Nhà Vua đã không sai lầm khi ông rất thân trong giải quyết vấn đề này, nhưng đại diện tổ chức Huynh Đệ Hồi Giáo ở Jordan đã công kích ông mãnh liệt về việc thoả thuận với "bon phục quốc Do Thái" coi như việc ấy là cuộc "tấn công trực tiếp vào người Palestine". Tuy nhiên nó lai hứa hen một tương lai an ninh về năng lượng cho Jordan và mở ra kỷ nguyên mới cho sư hợp tác hai quốc gia láng giềng trong khu vực trước những thách thức to lớn.

Có lẽ hoạt động cân bằng nhất của chúng ta ở Trung Đông là kết hợp với các đối tác ở Vịnh Ba Tư bao gồm các quốc gia: Bahrain, Kuwait, Qatar, Saudi Arabia và UAE (Tiểu các vương quốc Ả Rập). Hoa Kỳ đã phát triển hợp tác kinh tế, chiến lược sâu rộng với chế độ quân chủ bảo thủ giàu có, cũng không giấu giếm về mối quan ngại vi phạm về nhân quyền, đặc biệt đối xử với

phụ nữ, sắc tộc thiểu số kể cả xuất khẩu tư tưởng cực đoan.

Hầu như chính quyền Mỹ nào cũng phải vật lộn với những mâu thuẫn về chính sách của chúng ta đối với vùng Vịnh. Sự lựa chọn chưa bao giờ khó khăn sau vụ khủng bố ngày 11 tháng 9. Nhân dân Mỹ hoàn toàn bất ngờ và sốc thật sự khi 15 trong số 19 kẻ cướp máy bay, kể cả Osama bin Laden lại xuất thân từ Saudi Arabia, một quốc gia mà chúng ta từng bảo vệ trong cuộc chiến tranh vùng Vịnh năm 1991. Và càng kinh khủng hơn, số tiền tài trợ cho cơ sở giáo dục của bọn cực đoan và phương tiện truyền thông toàn thế giới cũng xuất phát từ quốc gia này.

Đồng thời chính phủ này cũng lại chia sẻ rất nhiều mối quan tâm an ninh hàng đầu với chúng ta. Saudi Arabia trục xuất bin Laden, lực lượng an ninh của vương quốc trở thành đối tác quan trọng trong cuộc chiến chống bọn al Qaeda. Hầu hết các quốc gia vùng Vịnh đều chia sẻ những lo ngại của chúng ta về việc Iran đang cố gắng tìm cách sản xuất vũ khí hạt nhân cùng với sự hỗ trợ tích cực chủ nghĩa khủng bố. Căng thẳng bắt

nguồn từ sự phân chia bè phái trong các nền tôn giáo Islam cổ xưa: Iran chủ yếu người dân tộc Shiite, trong khi các quốc gia vùng Vịnh chủ yếu lại là người dân tộc Sunni, riêng quốc gia Bahrain là trường hợp ngoại lệ. Irag thời Saddam Hussein, sắc tộc thiểu số Sunni lại cai trị người Shiite, Nhưng ở Syria tình huống này lại đảo ngược.

Để hỗ trợ các lợi ích an ninh chung của chúng ta trong nhiều năm qua và ngăn chặn sự xâm lăng từ Iran, Hoa Kỳ đã bán một số lượng vũ khí lớn cho các quốc gia vùng Vịnh, binh sĩ của Hạm đội 5 Hải quân Mỹ đóng ở Bahrain, kết hợp với Trung Tâm Tổng hợp Hoạt đông Hàng không và Vũ trụ ở Qatar và quân đội duy trì tại Kuwait, Saudi Aribia và UAE cũng như các căn cứ quan trọng ở các nước khác.

Khi giữ chức Ngoại trưởng, tôi phát triển mối quan hệ và ảnh hưởng cá nhân với các nhà lãnh đạo vùng Vịnh và tổ chức thông qua Hội đồng Hợp tác vùng Vịnh (Gulf Cooperation Council, GCC), hiệp hội chính trị và kinh tế của các nước trong khu vực. Chúng ta phát triển cuộc đối thoại an ninh Hoa Kỳ và GCC để tăng cường

hợp tác. Trọng tâm được thảo luận tập trung vào vấn đề Iran và chủ nghĩa khủng bố, ngoài ra tôi thúc ép các nhà lãnh đạo mở rộng về xã hội hơn nữa, tôn trọng nhân quyền, cung cấp nhiều cơ hội cho thanh niên và phụ nữ.

Nhưng đôi khi vẫn xảy ra những trường hợp tảo hôn ở Saudi Arabia thật đáng tiếc và có lần tôi giải quyết được. Biết tin một cháu gái mới 8 tuổi bi cha bắt ép lấy ông già 50 để đổi lấy 13 ngàn Mỹ kim. Toà án Saudi khước từ lời thỉnh cầu của người me yêu cầu ngặn chặn cuộc gả bán này, trong khi đó dường như chính phủ Saudi không muốn can thiệp. Tôi hiểu tình trang lúng túng khó xử của chính phủ với sư đòi hỏi của công chúng có thể gây phản tác dung, đào sâu hơn nữa sư mâu thuẫn với tục lệ. Thay vì nhờ phương tiên truyền thông lên án và hành động cụ thể, tôi tìm giải pháp thuyết phục chính phủ Saudi Arabia giải quyết mà vẫn giữ được thể diện. Tôi âm thầm thông qua kênh ngoại giao, đưa ra một thông điệp đơn giản nhưng cứng rắn: "Nếu giải quyết vấn đề này ổn thoả tôi sẽ bỏ qua không bao giờ nói lại chuyện này." Chính phủ Saudi Arabia ngay lập chỉ định thẩm phán mới, phiên tòa thượng thẩm bác bỏ phiên tòa sơ thẩm, chấp nhận ly hôn của cháu gái với ông già. Đây là bài học tôi đã rút ra được trong quá trình hoạt động: Trong khi chuẩn bị diễn thuyết – tôi thường im lặng vài phút – nhưng đôi khi lại có thể thu được kết quả bất ngờ, trong ngoại giao và trong cuộc đời, giữa chúng có mối liên hệ đồng cảm lẫn nhau, nhưng phải hiểu nên ứng dụng nó như thế nào và vào lúc nào một cách chính xác, đó là những trải nghiệm riêng.

Tôi có cách phản ứng về lệnh cấm phu nữ lái xe ở Saudi Arabia. Tháng 5-2011, một nhà hoạt động nữ giới Saudi đăng tải clip cô lái xe ô tô trên video trực tuyến, ngay sau đó bi bắt và tổng giam 9 ngày về tôi lái xe. Tháng 6 hàng chuc phu nữ toàn Saudi Aribia đã lái xe đi biểu tình phản đối. Tôi điện đàm với Ngoại trưởng Saudi, Hoàng thân Saul al-Faisal, đưa ra mối quan ngai cá nhân về vấn đề này. Về trường hợp này, tôi công khai phát biểu, gọi họ là những "người phu nữ dũng cảm", rất ấn tương về những hành đông của ho. Khi một nhóm phu nữ khác cũng lại biểu tình chống lệnh cấm phụ nữ lái xe vào ngày 26 -10-2013, một số đối thủ lại tin (sai không chính xác) cho rằng ngày ấy là ngày sinh nhật của tôi –

và chuyện biểu tình được xúi giục từ nước ngoài. Thật đáng tiếc, việc cấm phụ nữ lái xe ở vương quốc này đến nay vẫn còn áp dụng.

Công du Saudi Arabia vào tháng 2-2010, tôi phải tìm cách cân bằng hành trình giữa cuộc đàm phán về an ninh với nhà Vua và thời gian thăm nữ sinh viên trường đại học Jeddah. Cả nhà Vua và các nữ sinh đều nhớ đến sự kiện này theo cách riêng biệt

Tôi được Hoàng thân Saud al-Faisal, đã 70 tuổi, từng du học tại trường đại học Princeton (Hoa Kỳ), đón tôi ở phi trường Riyadh, thủ đô Saudi Aribia, người từng giữ chức Ngoại trưởng từ năm 1975. Giống như hầu hết những người Saudi Arabia từng gặp, ông mặc bộ quần áo theo truyền thống với áo khoác dài, chiếc khăn kẻ carô chùm đầu, trên khăn đặt 2 vòng tròn màu đen. Tôi dành khá nhiều thời gian với vị Hoàng thân, người rất có quyền lực, đại diện cho thuyền thống cũ và mang tính hiện đại đang cạnh tranh uy thế trong khu vực.

Nhà Vua Abdullah, ở tuổi ngoại 80, mời tôi đến thăm ông ở khu trại sa mạc cách thành phố một giờ lái xe.

Đây cũng là lần đầu tiên ông ra lênh xử dung chiếc xe buýt sang trong của ông đến đón chúng tôi. Chiếc xe buýt quá rộng, Hoàng thân và tôi ngồi đầu hai hàng ghế boc da tuyêt đẹp trong khi xe qua các vùng nông thôn. Tôi trông thấy một số lều có đầy lạc đà bên trong. Hoàng thân và tôi nói chuyên phiếm về dân số, về số lương lạc đà rất lớn trong vương quốc của ông với tình cảm thân thiên. Ông kể chuyên về lịch sử người du mục từ thời xa xưa với những đoàn lạc đà, nhưng ông lại nói với tôi, cá nhân ông không thích lạc đà. Tôi thật ngạc nhiên, rồi lai tưởng tương người Úc ghét gấu Koala và người Trung Hoa ghét gấu Trúc - nhưng bản thân tôi cũng không thích gần lac đà vì nghe tin nó rất xấu tính.

Chúng tôi đến nơi được mô tả là "lều trong sa mạc", nhưng bất ngờ nó chính là cái lều khổng lồ chứa máy làm lạnh phiá ngoài cung điện khổng lồ với sàn lát đá cẩm thạch, phòng tắm mạ vàng, xung quanh là những xe moóc và trực thăng. Quốc vương nghiêm trang trong long bào màu đen đang đợi chúng tôi. Trái ngược với đồng nghiệp Mỹ, họ muốn đi thẳng vào công việc, tôi thường trò chuyện mang tính ngoại giao ngắn gọn ban

đầu thể hiện sự kính trọng và thân thiện. Vì thế tôi tiếp tục với chủ đề con lạc đà, tôi hỏi: "Thưa Quốc vương tôi muốn được biết ý của ngài, vì hoàng thân có ý coi lạc đà là con vật có hình dáng xấu xí." Ý tôi ám chỉ Hoàng thân Saud. Nhà Vua mim cười: "Tôi nghĩ Hoàng thân không công bằng với lạc đà." Quốc vương, hoàng thân

và tôi nói vui một lúc, sau đó ông đưa chúng tôi đi thăm quan, đoàn gần 40 người trong đó có cả nhóm báo chí

dư tiệc chiêu đãi thinh soan. Ông đưa tôi đến dãy bàn bày món ăn dài tưởng như bất tân, hai tiếp viên đi theo chúng tôi cầm khay lấy món ăn. Có hàng chục món ăn khác nhau, từ những món nổi tiếng địa phương như thịt cừu, cơm đến tôm rồng và món cơm rang thập cẩm. Nhóm ký giả và nhân viên ăn doc đường thường gặp được gì ăn món đó, giờ đây đứng trước bàn tiệc họ cảm thấy đang dư tiệc ở thiên đình. Các tiếp đãi viên đi xung quanh, sẵn sàng đem thêm món ăn. Tôi ngồi canh Quốc vương, đầu của chiếc bàn hình chữ U, trước mặt treo chiếc ti vi màn hình phẳng khổng lồ nằm giữa khoảng không gian lớn, ở vị trí này Quốc vương có thể xem đá bóng, các cuộc đua xe trong khi ăn. Ông mở âm lượng

rất to, vì thế hầu hết những người dư tiệc không thể

nghe được cuộc trao đổi riêng giữa Quốc Vương và tôi. Tôi và ông ghé sát bên nhau để thảo luận.

Chiều hôm đó, chúng tôi thảo luân gần 4 giờ đồng hồ về những thách thức trong khu vực, từ vấn đề Iran cho đến Irag, Israel đến Palestine. Nhà Vua phát biểu mạnh mẽ về sự cần thiết ngăn chặn Iran tìm kiếm phát triển vũ khí hat nhân, thúc giục chúng tôi hãy cứng rắn hơn nữa với Tehran. Ông bày tỏ hy vong các sinh viên Saudi Aribia sẽ được phép theo học tại Hoa Kỳ, điều mà từ sau sự kiện 11 tháng 9 đã bị hạn chế và gặp khó khăn hơn trong việc xin visa. Đây chính là cuộc họp rất hữu ích, báo hiệu quan hệ đối tác giữa hai nước trên cơ sở vững chắc. Sư khác biệt giữa hai nền văn hóa, giá trị và hệ thống chính trị giữa hai nước tuy rất lớn, nhưng sư hợp tác làm việc có thể giúp lợi ích của Mỹ nhiều hơn.

Hôm sau tôi nhận được lời cảnh báo phức tạp có thể xảy ra từ thân mẫu của Huma, Tiến sĩ Saleha Abedin, phó Hiệu trưởng Đại học Dar Al-Hekma, trường đại học dành riêng cho nữ sinh ở Jeddah, nơi tôi sẽ đến thuyết trình ở hội trường thành phố. Bước vào hội trường, tôi thấy một đám đông nữ sinh viên choàng khăn hijabs che

Theo tiếng Ả Rập, Da al-Hakma có nghĩ là "căn nhà thông thái", tôi đã nói chuyên với sinh viên về học vấn,

kín toàn bộ đầu và số ít dùng cả mang che mặt.

thông thái", tôi đã nói chuyện với sinh viên về học vấn, sự thông minh giữa nam và nữ không có sự khác biệt nếu như đều được tiếp cận với nền giáo dục. Tôi viện dẫn lời nhà thơ Hafez Ibrahim đã viết:

"Mẹ của ta chính là ngôi trường nhỏ,

Sáng và chiều dạy dỗ lũ chúng con

Hỡi Thượng để ban thêm quyền cho mẹ,

Đất nước này sẽ rạng rỡ vàng son."

Tôi cũng kể về những kinh nghiệm của bản thân mình ở ngôi trường nữ sinh Wellesley. Sinh viên đưa ra những câu hỏi họ đã chuẩn bị sẵn về tham vọng hạt nhân của Iran, tình cảnh của người Palestine, triển vọng cải cách chăm sóc y tế ở Mỹ. Một sinh viên đã hỏi tôi đánh giá thế nào về Sarah Palin và liệu tôi có rời Hoa Ky sang Canada cư trú nếu bà Sarah Palin trúng cử tổng thống. Tôi cười to, trả lời: "Không, không bao giờ tôi bỏ

trốn về chuyện đó." Những cô gái này hình như ít có cơ hội tham gia hoạt động công khai trong xã hội bảo thủ cực đoan, nhưng không phải vì thế mà trí thông minh, sức sống và sự hiếu kỳ của họ bị hạn chế.

Theo dõi toàn bô sư kiên, một nữ cán bô trong nhóm an ninh, những người mặc bộ đồ cánh giơi che kín từ đầu đến chân, chỉ còn chừa một khe hở nhỏ lộ đội mắt, theo dõi canh chừng cần thân tất cả những người Mỹ. Cô không cho phép bất cứ ký giả hay nhân viên nam giới nào trong đoàn được phép tiếp xúc hay đến gần các nữ sinh này. Tôi chuẩn bị lên diễn đàn, cô gái ấy đến gần Huma thì thầm bằng tiếng Ả Rập: "Tôi muốn được chup ảnh với bà ấy." Sau khi kết thúc bài diễn văn, Huma kéo tôi sang bên canh, chỉ vào cô sinh viên đó. "Chúng ta sang buồng bên chup ảnh được không?" Tôi hỏi cô, điều mà cô rất mong đơi. Cô gật đầu. Chúng tôi tìm cách rẽ đám đông sang một phòng nhỏ. Cô tháo mang che mặt, nu cười rang rỡ hiện ra. Chiếc máy ảnh chớp sáng liên hồi, mang che mặt tháo bỏ, chào mừng chúng tôi viếng thăm đất nước Saudi Arabia.

Chính xác một năm sau, sự nhạy cảm trong mối

quan hệ giữa chúng ta với mối đe doa ở vùng Vinh đang lô ra. Làn sóng phản đối phổ biến đã bắt đầu xảy ra ở Tunisia, lan sang Ai Câp vẫn không dừng lai. Lời kêu gọi cải cách chính trị, cơ hội kinh tế... lan rộng sang toàn bô khu vực Trung đông. Không một quốc gia nào không bị ảnh hưởng. Yemen bị ảnh hưởng lớn nhất, hầu như đất nước này bi xé nát, Tổng thống Saleh buộc phải từ chức. Libya lâm vào tình cảnh nôi chiến. Chính phủ Jordan và Morocco đưa ra những lời cảnh báo, nhưng ho nhanh chóng tiến hành cải cách thực sự. Saudi Arabia Hoàng gia mở rộng hầu bao nhằm xoa dịu người dân với các chương trình phúc lợi xã hội hào phóng hơn.

Bahrain là cơ sở của Hải quân Hoa Kỳ ở Vịnh Ba Tư đang nằm trong trường hợp thật phức tạp của chúng tôi. Một quốc gia kém giàu có của chế độ quân chủ vùng Vịnh, các cuộc biểu tình diễn ra mang tính chất giáo phái, người Shiite đa số, phản đối nhà cầm quyền Sunni của họ. Đến giữa tháng 2- 2011, quần chúng biểu tình yêu cầu cải cách dân chủ, bình đẳng cho tất cả người dân Bahrainis bất kể theo giáo phái nào, họ tập trung tại nút giao thông giữa trung tâm thủ đô Manama, có tên

gọi Vòng xoay Pearl. Sự kiện ở Tunisia và Ai Cập đã dẫn đến lực lượng an ninh khu vực bên bờ vực thẳm, một vài sự cố xảy ra đã khiến đám đông dân chúng nổi giận kéo vào đường phố.

Khoảng 3 giờ sáng thứ Năm ngày 17-2, một số người lập trai ở Vòng xoay Pearl bi thiết mang do cuộc

đột kích của cảnh sát đã làm tăng sư kích động và phẫn nô của quần chúng lan rộng. Nhưng các nhà lãnh đạo Sunni ở Bahrain và các nước láng giềng vùng Vinh thấy phần lớn người đi biểu tình là người Shiite đòi hỏi dân chủ, họ tin có bàn tay của Iran xúi giục đứng phía sau. Ho lo lắng cho rằng đối thủ lớn tràn qua vùng biển xúi giục bạo động nhằm làm suy yếu chính phủ với mục đích cải thiên vị trí chiến lược. Theo hồ sơ ghi nhân, điều lo ngai này không phải phi lý. Nhưng nó lai là bóng đen che mờ nhận thức của họ về sự bất bình chính đáng của người dân, vì thế họ ra tay dùng vũ lực.

Tôi điện đàm với Ngoại trưởng Bahrain, Sheikh Khalid bin Ahmed al Khalifa, bày tỏ mối quan ngại của tôi về bạo lực, khả năng các sự kiện có thể vượt qua tầm kiểm soát. Những ngày tiếp theo rất quan trọng, tôi hy vong chính phủ của ông thực hiện những bước tránh bao lực trong đám lễ tang những người thiệt mang và thứ Sáu là ngày cầu nguyên của người Hồi giáo của toàn khu vực. Dùng lực lương vũ trang để đối phó với những cuộc biểu tình hoà bình chỉ gây thêm rắc rối. Tôi nói: "Đây là cách giải quyết sai lầm mà chúng ta thường thấy, giải quyết như vây chỉ gây thêm mọi chuyên thêm phức tap. Tôi mong muốn ngài hãy lắng nghe ý kiến của tôi. Chúng tôi không muốn bất kỳ bao lực nào cho phép sự can thiệp từ bên ngoài vào công việc nội bô của đất nước ngài. Để giải quyết vấn đề này, cần phải có sư tham vấn cẩn trong." Cả hai chúng tôi đều hiểu ngầm "can thiệp từ bên ngoài" là ngầm chỉ Iran. Quan điểm của tôi, nếu sử dụng lực lượng an ninh quá mức có thể dẫn đến sư mất ổn định, tạo điều kiên cho Iran lợi dụng. Đây là điều mà chính phủ của ông cần phải tránh.

Vị Ngoại trưởng có vẻ rất lo lắng, ông chỉ trả lời về mối quan ngại của tôi đưa ra. Ông bào chữa hành động đột kích của cảnh sát là nằm ngoài kế hoạch của chính phủ, đổ lỗi cho người biểu tình gây ra các cuộc bạo động, cam kết sẽ đối thoại và tiến hành cải cách. Ông

nói: "Gây ra chết chóc đúng là thảm họa. Chúng tôi đang đứng bên bờ vực thẳm vì mâu thuẫn giáo phái." Câu nói đầy ớn lạnh. Tôi nói với ông, sẽ cử Jeff Feltman đến Bahrain ngay lập tức. "Chúng tôi sẽ đưa ra những đề xuất, tìm mọi cách giúp đỡ quý quốc trong thời kỳ khó khăn nhất, nhưng đây không phải là vấn đề dễ dàng giải quyết. Tình hình của quý quốc đang đứng trước thách thức thật khó khăn trước vấn đề giáo phái. Tôi hoàn toàn không nghi ngờ sự lo ngại với người hàng xóm khổng lồ đang quan tâm đến vấn đề này của quý vị."

Lo ngại bạo lực ngày càng tăng cần phải có hành động ngăn chặn được Jeff khuyến khích, người sẽ dành rất nhiều thời gian ở Manam trong nhiều tuần sắp tới, Thái tử nước Bahrain cố gắng tổ chức cuộc đối thoại quốc gia để giải quyết mối quan tâm của người biểu tình và giảm căng thẳng trong nước. Thái tử là người ôn hòa, ông hiểu cần phải cải cách và đây là cơ hội tốt nhất của Hoàng gia hòa giải các phe phái cạnh tranh trong nước. Jeff muốn làm người môi giới ông phải hiểu rõ mối quan hệ giữa Hoàng tộc với những nhà lãnh đạo ôn hòa của phe đối lập người Shiite. Cuộc biểu tình ngày một tăng,

chủ toàn diện. Cuộc đụng độ giữa cảnh sát với người biểu tình ngày một lan rộng, bạo lực bùng nổ. Dường như chính phủ đã mất tầm kiểm soát, các thành viên bảo thủ trong Hoàng gia Bahraini gây áp lực với Thái tử, yêu cầu phải từ bỏ những nỗ lực hoà giải của ông.

Chủ Nhât ngày 13-3, tuỳ viên quốc phòng của

đến tháng Ba, người biểu tình kêu gọi bãi bỏ chế độ quân

chúng tôi tại tòa đại sứ Riyadh báo cáo có sự chuyển quân bất thường ở Saudi Arabia, theo hướng tới Bahrain. Jeff gọi điện cho Ngoại trường UAE, Sheikh Abdullah bin Zayed Al Nahyan (còn gọi tắt là AbZ), xác nhận sự can thiệp quân sự sắp được tung ra. Chính phủ Bahrain kêu gọi chính phủ láng giềng giúp đỡ an ninh. Họ cảm thấy không cần thiết phải thông báo cho Hoa Kỳ, vì không có ý định xin ý kiến chúng tôi, cũng như lo ngại sợ bị ngăn cản. Hôm sau, hàng ngàn binh sĩ Saudi Arabia vượt qua biên giới Bahrain cùng với khoảng 150 xe bọc thép. Ngoài ra có khoảng 500 cảnh sát UAE theo sau.

Tôi thật sự lo ngại sự leo thang này, lo lắng về một cuộc tàn sát đẫm máu sẽ xảy ra nếu xe tăng của Saudi Arabia tiến vào hàng rào của người biểu tình chặn trên

các đường phố Manama. Không thể để thời điểm này trở nên thật tồi tê hơn nữa. Ngay lúc ấy, chúng tôi buộc phải đẩy manh các cuộc đàm phán ngoại giao, xây dựng một liên minh quốc tế bảo vệ thường dân Libya từ vụ thảm sát có thể xảy ra của Đai tá Muam-mar Qaddafi, ngoài ra chúng tôi kêu gọi UAE và một số nước vùng Vinh đóng vai trò quan trong trong vấn đề này. Liên Đoàn Ả Rập bỏ phiếu ngày 12-3 yêu cầu Hôi đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc áp đặt vùng cấm bay ở Libya, cấm tham gia trực tiếp của họ trong bất kỳ hoạt động quân sự kể cả mang tính hợp phát trong khu vực. Lo ngại công đồng quốc tế không có khả năng hành đông mà chúng ta sau cuộc chiến Irag và Afghanistan cũng không muốn mao hiểm tìm kiếm thêm sư can thiệp trưc tiếp từ phương Tây vào quốc gia Hồi giáo.

Tôi đang ở Paris hội đàm với Ngoại trường AbZ, Libya, hẹn gặp nhau ở khách sạn của tôi. Trên đường, ông bị phóng viên phỏng vấn về tình hình Bahrain. Ông trả lời: "Ngày hôm qua chính phủ Bahrain đã yêu cầu chúng tôi tìm cách xoa dịu sự căng thẳng." Tôi hoàn toàn lo lắng về điều ngược lại có thể sẽ xảy ra. Ngày

hôm sau Quốc vương Bahrain tuyên bố tình trang khẩn cấp. Tôi điện cho Ngoại trưởng Saudi Arabia yêu cầu ông dừng ngay biện pháp dùng quân đôi giải tán cuộc biểu tình, yêu cầu kéo dài thêm thời gian để Jeff đàm phán. Chỉ cần 24 giờ tình hình có thể thay đổi. Chúng tôi đã tiến gần tới thỏa thuận với đẳng chính trị đa số người Shiite, ho đồng ý rút khỏi những khu vực quan trong trong thành phố, đổi lai chính phủ khẳng định quyền biểu tình ôn hòa, bắt đầu cuộc đối thoại với niềm tin giữa hai bên. Saud al-Faisal kiên quyết phản đối, yêu cầu người biểu tình giải tán, trở lại cuộc sống bình thường. Ông nói, chỉ như thế mới nói đến vấn đề thỏa thuận, đồng thời đổ lỗi cho Iran quấy rối, ủng hộ bon cấp tiến. Theo ông, đây là điều kiện tiên quyết để chấm dứt cuộc khủng hoảng và sư trở lai sư ổn định của vùng Vinh.

Sáng sớm ngày 16-3, lực lượng an ninh đến giải tán biểu tình ở Vòng xoay Pearl. Cảnh sát chống bạo động được hỗ trợ bằng xe tăng, máy bay trực thăng đã đụng độ với người biểu tình, dùng hơi cay đuổi họ khỏi các lều trại. Năm người thiệt mang. Sự xuất hiện của quân đội Saudi Arabia và sự đàn áp mới này đã làm bùng lên ngọn

lửa chống đối của người Shiite trong toàn quốc. Dưới áp lực cứng rắn của phe bảo thủ cả hai phía, cuộc đàm phán giữa phe đối lập với Thái tử sụp đổ.

Tôi đang ở Cairo họp với chính quyền chuyển tiếp của Ai Cập, nhận được báo cáo từ Bahrain tôi thật sự thất vọng. Trong cuộc phỏng vấn với đài BBC, tôi thẳng thắn nói về mối quan tâm: "Tình hình ở Bahrain thật đáng báo động. Chúng tôi đã kêu gọi các nước trong vùng Vịnh - bốn nước trong số quốc gia đó đã hỗ trợ bằng lực lượng an ninh – dùng lực lượng vũ trang mà không thông qua giải pháp chính trị sẽ không giải quyết được sự bế tắc."

Phóng viên Kim Ghattas của đài BBC hòi: "Vậy, bà có kế sách gì để giải quyết với các nước như Bahrain và Saudi Arabia? Họ là đồng minh của Mỹ, được Hoa Kỳ huấn luyện quân đội và cung cấp vũ khí cho họ. Và khi Saudi Arabia quyết định đưa quân vào Bahrain, tôi tin Washington tỏ rõ thái độ không hài lòng, vì đã từng nói 'đừng có can thiệp'. Đây là vấn đề thuộc nội bộ của Hội Đồng Các Quốc Gia vùng Vinh (GCC)." Đây là sự thật và cũng là điều rất thất vọng.

Tôi trả lời: "Vâng, mọi việc đang xảy ra đúng như những gì chúng ta suy nghĩ. Nhân đây tôi cũng công khai nói chung và nói riêng, chúng tôi sẽ làm tất cả mọi thứ có thể để đưa những giải pháp sai hướng này trở về quỹ đạo, điều mà chúng tôi tin rằng sẽ làm suy yếu sự phát triển bền vững lâu dài ở Bahrain, giải pháp đúng đắn nhất là giải pháp chính trị và kinh tế.

Lời phát biểu ấy hầu như hợp tình đạt lý với thính giả, nó cũng là những điểm chủ yếu mỗi khi thường phát biểu trước công chúng về các nước vùng Vịnh. Thông điệp của tôi rõ ràng với các nước vùng Vịnh. Nhưng Riyadh và Abu Ahabi, những đối tác của tôi không hài lòng, giận dữ coi như bị xúc phạm.

Ngày 19-3, tôi trở lại Paris gặp gỡ lần cuối cùng với liên minh Libya. Lực lượng Qaddafi đóng sát với khu quân sự mạnh nhất của phiến quân Benghazi, khu hoạt động hàng không do Liên Hiệp Quốc hậu thuẫn sắp xảy ra. Một lần nữa tôi nói với AhZ, nhấn mạnh, Hoa Kỳ vẫn cam kết quan hệ đối tác giữa hai bên, với tư cách cá nhân, tôi xác định như thế. Một khoảng im lặng kéo dài, sau đó điện thoại tắt máy. Tôi tự hỏi, có chuyện gì

không tốt đã xảy ra chăng? Sau đó cuộc điện đàm nối lai, tôi hỏi: "Ngài có nghe rõ tôi nói không?" Ông đáp: "Tôi đang nghe đây." "Tốt quá, chúng ta đang trao đổi sau đó tư nhiên sau đó im lăng kéo dài. Tôi cứ tưởng như thế là chấm dứt?" Ông cười, sau đó với vẻ nghiêm trong ông nói trắng ra: "Thành thật mà nói, khi quân đôi chúng tôi đang có mặt tại Bahrain, thật khó cho chúng tôi nếu tham gia vào các hoạt động khác, bởi vì có thể bi đồng minh chất vấn về lực lương vũ trang của chúng tôi." Như vậy, phải hiểu, hãy quên sư tham gia với liên minh Å Râp trong khi đang làm nhiệm vu ở Libya.

Điều này trở thành thảm họa. Tôi cần phải giải quyết một cách nhanh chóng. Nhưng bằng cách nào? Giờ đây không có sự lựa chọn nào khả thi. Giá trị và lương tâm của chúng ta yêu cầu Hoa Kỳ lên án dùng bạo lực chống lại thường dân mà chúng tôi đã thấy ở Bahrain. Xét cho cùng, đây là nguyên tắc giải quyết của Libya. Nếu chúng ta kiên nhẫn, bền bỉ, xây dựng một liên minh quốc tế có chọn lọc để ngăn chặn Qaddafi sụp đổ vào giờ chót thì chúng ta lại có thể thất bại trong việc ngăn chặn sự lạm dụng và một vụ thảm sát đẫm máu tồi

tệ hơn có thể xảy ra.

Tôi nói với AbZ rằng muốn đạt được sư hiểu biết chung mang tính xây dựng giữa hai bên. Ông hỏi, liệu chúng tôi có thể gặp nhau với tư cách cá nhân không: "Tôi đang lắng nghe ý kiến của bà và cũng đang cần một giải pháp. Như bà biết, chúng tôi đang quan tâm đến vấn đề của Libya." Vài giờ sau, đúng gần 6 giờ tối ở Paris, tôi gặp ông, tôi nói với ông sẽ thảo tuyên bố giữ nguyên giá trị của chúng tôi mà không gây xúc phạm tới họ, hy vong điều đó đủ sức thuyết phục các nước Ả Rập tái tham gia sứ mênh tai Libya. Còn nếu không, chúng tôi đã chuẩn bị sẵn sàng hành đông không có sư tham gia của ho.

Tối hôm ấy, tôi tổ chức cuộc họp báo trong văn phòng của Đại sứ Hoa Kỳ tại Paris. Tôi nói về Libya và nhấn mạnh, dưới sự chỉ đạo của các nước Ả Rập trong chiến dịch sử dụng không quân là vấn đề nghiêm trọng. Sau đó tôi chuyển sang Bahrain. "Mục tiêu của chúng tôi là giải quyết vấn đề này bằng chính trị một cách đáng tin cậy, trên cơ sở đó có thể giải quyết những nguyện vọng chính đáng của toàn thể nhân dân Bahrain, bắt đầu bằng

cuộc đối thoại của Thái tử mà các bên nên tham gia." Tôi nói thêm, Bahrain có quyền yêu cầu lực lương vũ trang từ các nước láng giếng, chúng tôi hoan nghênh các nước vùng Vinh hỗ trơ những gói viện trơ lớn cho việc phát triển kinh tế và xã hội. "Chúng tôi công khai bày tỏ nếu chỉ sử dung lực lương an ninh không thôi, không thể giải quyết được những thách thức đang phải đối mặt tại Bahrain." Tôi tiếp tục: "Dùng bao lực không thể và cũng không phải là câu trả lời về giải pháp chính tri. Chúng tôi bày tỏ quan ngai về các biên pháp đang sử dung trực tiếp của các quan chức Bahrain đang hành đông như vây."

Sự khác biệt về ngôn từ, lý giải với những gì tôi đã từng phát biểu ở Cairo rất nhỏ, tôi cảm thấy tự tin, hài lòng vì không phải hy sinh những giá trị và độ tin cậy của chúng ta. Thật ít ỏi, nếu như là có, người ta nhận thấy thực tế bên ngoài hầu như không có gi biến chuyển. Ngay sau đó những tốp máy bay phản lực Ả Rập bay qua không phận Libya.

Tôi ước gì chúng tôi có những lựa chọn khả dĩ hơn về Bahrain, tăng được động lực làm đòn bẩy để có

những kết quả tích cực. Chúng tôi vẫn tiếp tục lên tiếng trong nhiều tháng sau, nhấn mạnh về việc bắt giữ hàng loạt và dùng vũ lực đã vi phạm nghiệm trong quyền công dân nói chung ở Bahrain và không thực hiện lời kêu gọi cải cách. Nhưng chúng tôi vẫn hoạt động chặt chẽ với chính phủ Bahrain và các nước láng giềng vùng Vịnh với hàng loạt vấn đề.

Tháng 11-2011, trong bài phát biểu tại Viện Dân chủ Quốc gia ở Washington, tôi giải đáp một số câu hỏi phát sinh về mối quan tâm của Mỹ với Mùa Xuân Ả Rập. Chúng ta thường được nghe câu hỏi: Tại sao Mỹ thúc đẩy nền dân chủ theo một đường lối chung, trong khi đó lại có cách khác với một số nước? Gần đây, tại sao chúng tôi lại kêu gọi Mubarak từ bỏ quyền lực ở Ai Cập và huy động một liên minh quân sự quốc tế ngăn chặn Qaddafi ở Libya, trong khi vẫn giữ mối quan hệ với Bahrain và các chế độ quân chủ khác ở vùng Vịnh?

Câu trả lời, như tôi đã nói, nó xuất phát từ thực tế. Các quốc gia này có hoàn cảnh rất khác nhau, "thật ngu ngốc nếu chỉ có một phương pháp tiếp cận duy nhất để giải quyết thùng thuốc súng trước mặt bất kể nó trong hoàn cảnh nào." Có những điều có thể thực hiện và có lợi ở nơi này nhưng lại thiếu khôn ngoan nếu áp dụng nguyên xi vào hoàn cảnh khác. Tôi bảo, đấy là sự thật hiển nhiên, Mỹ có nhiều lợi ích quan trọng trong khu vực, nhưng chẳng bao giờ tự nhiên có, nó tuỳ thuộc vào nỗ lực của chúng ta. "Cùng một lúc chúng ta cần phải giải quyết nhiều vấn đề. Điều này càng đúng ở Bahrain. Mỹ thường gặp những đối tác thiếu chân thành, mang tính nghi ngờ đồng thời cũng coi chúng ta thiếu thiện chí, vì thế chúng ta đối mặt với những đòi hỏi buộc chúng ta không thể giữ lời hứa tuyệt đối."

Tôi nhận ra vấn đề này vào tháng 2-1012 khi tôi trở lại Tunisia, nơi có cuộc biến động đầu tiên của Mùa Xuân Ả Rập. Cảnh sát chống bạo động biến mất, cũng chẳng có mùi của bình xịt hơi cay trong không khí. Tiếng ồn ào, huyên náo của người biểu tình cũng hết. Đảng Hồi giáo ôn hòa đã giành được đa số phiếu trong một cuộc bầu cử công khai, mang tính cạnh tranh nhưng đáng tin cậy. Chính các nhà lãnh đạo tự hứa giải quyết tự do tôn giáo, trao trả hoàn toàn quyền của người phụ nữ. Hoa Kỳ cam kết hỗ trợ lớn về tài chính, bắt đầu

thúc đẩy phát triển thương mại và đầu tư để phát triển kinh tế. Tân chính phủ đối mặt với rất nhiều thách thức, những năm sắp tới còn gặp nhiều khó khăn, nhưng họ có lý do để hy vọng, đất nước Tunisia ít nhất cũng thấy những sự tốt lành như đã hứa khi xảy ra cách mạng Mùa Xuân Ả Rập.

Tôi thật sư muốn trao đổi với tầng lớp thanh niên, những người đã làm lên điều kỳ diêu của cuộc cách mang. Tôi gặp khoảng hai trăm thanh niên tai Palais du Baron d'Erlanger, trung tâm âm nhạc hàng đầu của Å Rập và vùng Đại Trung Hải, nằm trên vách đá bên bờ biển. Tôi nói về sư khó khăn trong quá trình chuyển đổi sang nền dân chủ, về vai trò của các thế hệ thanh niên mà họ cần phải tham gia. Sau đó tôi chờ những câu hỏi. Một luật sư trẻ tuổi cầm lấy microphone, nói: "Theo tôi, có rất nhiều thanh niên Tunisia và vùng Vinh vẫn nghi ngờ, mất niềm tin đối với phương Tây nói chung, đặc biệt đối với Hoa Kỳ nói riêng. Có rất nhiều nhà quan sát phần nào giải thích nguyên nhân sư gia tăng của chủ nghĩa cực đoan trong khu vực cũng như ở Tunisia theo những quan điểm hoài nghi này. Và ngay cả thanh niên

thuộc phái trung hòa và thân phương Tây cũng có cảm giác không tin và chán ngán khi nói đến khả năng xây dựng mối quan hệ đối tác thực sự và bền vũng dựa trên lợi ích chung. Vậy điều này Hoa Kỳ có biết hay không? Và làm cách nào bà có thể giải quyết được điều đó?"

Anh đã chỉ đúng những thách thức lớn nhất của chúng tôi. Tôi hiểu, anh mất lòng tin cũng như nhiều người khác có cái gì có liên quan đến sư thỏa hiệp mà chúng tôi đã giải quyết ở Trung Đông. Tôi đáp: "Chúng tôi cũng nhân thức được điều đó và cũng thật lấy làm tiếc, nhưng điều ấy không phản ánh đúng giá trị và chính sách của Hoa Kỳ." Tôi cố gắng giải thích lý do tai sao nước Mỹ lai hợp tác với các nhà độc tài trong khu vực quá lâu như vây, như Ben Ali ở Tunisia, Mubarak ở Ai Cập đến các đối tác của chúng ta ở vùng Vinh. "Khi lập mối quan hệ, quý vị buộc phải quan hệ với chính phủ khi ho đang tai vị, đúng không? Phải, chúng tôi cũng đã làm như thế. Chúng tôi phải quan hệ với chính phủ nơi mà chúng tôi đến, cũng chẳng khác gì khi chúng tôi đến thăm chính phủ các quốc gia khác. Ngay lúc này đây, chúng tôi đang có mối bất đồng rất lớn với nước Nga và

Trung Quốc bởi vì họ không tán thành với các giải pháp của Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc giúp người nghèo ở Syria. Nhưng không vì thế chúng tôi cắt quan hệ với Nga và Trung Quốc trên một loại các vấn đề chỉ vì chúng tôi có những bất đồng nghiêm trọng đối với họ. Vì vậy, tôi cho rằng, một phần vấn đề đó xuất phát từ thực tế, điều mà chính phủ phải giải quyết khi nhìn một cách toàn diện."

Tôi hiểu không dễ gì làm thỏa mãn mọi người, nhưng đó là sự thật. Mỹ sẽ luôn luôn làm những gì giúp cho người dân Mỹ được an toàn, nâng cao được lợi ích cốt lõi của chúng ta. Đôi khi chúng tôi còn phải quan hệ với những đối tác mà giữa hai bên có những bất đồng sâu sắc.

Nhưng nhiều khi một phần trong điều kiện toàn diện thường hay bị thiếu hụt và một sự thật nữa, Mỹ cũng dễ bỏ lỡ những bài viết hàng ngày đề cập cuộc khủng hoảng bằng cách này hay cách khác. Hoa Kỳ cũng từng phải hy sinh xương máu, tiền bạc và của cải để giúp đỡ các nước trên thế giới, giúp cho họ giành được tự do cho chính họ. Nhìn xung quanh từ lúc khai mạc hội

nghi, quanh tôi là đám đông thanh niên Tunisia, tôi đưa ra một loạt ví du, bao gồm cả việc Mỹ đã giúp đỡ người dân Đông Âu vùng lên từ sau bức màn sắt, cũng như nuôi dưỡng nền dân chủ trên khắp Á châu. "Tôi sẽ là người đầu tiên nói rằng, chúng ta, giống như tất cả các nước khác trên thế giới, cũng đã từng mắc sai lầm. Và tôi cũng là người đầu tiên nói, chúng tôi cũng pham phải nhiều sai lầm. Nhưng theo tôi, nếu tất cả chúng ta nhìn lai toàn bô lịch sử nhân loại, những hồ sơ được ghi chép, lưu trữ về lịch sử, cho chúng ta thấy, chúng tôi đứng về phía bảo vệ tư do, bảo vệ nhân quyền, kinh tế thi trường và trao quyền quản lý kinh tế cho toàn dân." Người luật sư trẻ ấy gật đầu tán thành và ngồi xuống.

NHỮNG LỰA CHỌN KHÓ KHĂN

Hillary Rodham Clinton www.dtv-ebook.com

Chương 16: Libya: Các Biện Pháp Cần Thiết

Ông Mahmoud Jibril đến trễ.

Đó là ngày 14-3-2011, hơn một tháng sau sư sup đổ của Hosni Murabak ở Ai Câp. Người ta bây giờ đổ dồn sư chú ý vào sư khủng hoảng tiếp theo trong khu vực, lúc này là ở Libya, quốc gia với dân số 6 triệu người, nằm giữa Ai Cập và Tunisia doc theo bờ biển Đia Trung Hải thuộc Bắc Phi. Các cuộc biểu tình chống chế độ của nhà độc tài cai tri lâu năm, Đai tá Muannar Qaddafi, các cuộc biểu tình giờ đây đã biến thành cuộc nổi dây với quy mô rộng lớn sau khi ông ta sử dụng lực lượng cực đoan chống người biểu tình. Bây giờ Jibri, một nhà khoa học Libya chuyển sang làm chính trị với bằng Tiến sĩ của Trường Đai học Pittsburgh, đang trên đường gặp tôi, ông thay mặt cho lực lượng nổi dậy chiến đấu chống lực lượng Qaddafi.

Suốt đêm máy bay đã đưa tôi đến Paris vào sáng sớm hôm sau để dư hội nghị Ngoại trưởng 8 nước thành viên công nghiệp hàng đầu thế giới (G8), bao gồm: Pháp, Đức, Ý, Nhật Bản, Vương Quốc Anh, Canada, Nga và Hoa Kỳ để thảo luân nhằm ngăn chăn cuộc tàn sát đẫm máu của Qaddafi. (Năm 2014, Nga bi trục xuất khỏi nhóm G8 sau khi xâm lược Crimea, còn lai G7 như cũ trước năm 1998). Tham dư còn có một số Ngoại trưởng Ả Rập, những người đã kêu gọi quốc tế hành động manh mẽ hơn để bảo vệ thường dân Libya, đặc biệt từ lực lương không quân của Qaddafi. Đến nơi, hầu như tôi họp suốt ngày thảo luân với các nhà lãnh đạo châu Âu và Å Râp, lo ngai lực lương Qaddafi ở thế thương phong sẵn sàng áp đảo phiến quân. Gặp Tổng thống Pháp, Nicolas Sarkozy, ông yêu cầu Hoa Kỳ hỗ trợ lực lượng quân sự quốc tế ngăn chăn quân Qaddafi tiến về thành phố quan trong Benghazi ở miền đông Libya. Tôi tuy đồng tình nhưng thấy chưa cần thiết. Hoa Kỳ hơn thập niên trước đã sa lầy vào cuộc chiến lâu dài và gian khó ở Irag và

tôi cần biết rõ lý do và những ai sẽ tham gia. Cộng đồng quốc tế, bao gồm cả các nước láng giềng Libya có đoàn kết ủng hộ nhiệm vụ này không? Nhưng phiến quân là ai mà chúng tôi cần hỗ trợ? Họ đã chuẩn bị sẵn sàng lãnh đạo Libya nếu như Qaddafi sụp đổ? Kết thức cuộc chiến cái gì sẽ xảy ra tiếp theo? Tôi muốn gặp trực tiếp mặt đối mặt với Mahmoud Jibril để thảo luận từng điểm trên.

Afghanistan, vì thế trước khi tham gia cuộc chiến mới,

cổ kính ở phố Rivoli nhìn sang phía vườn hoa Tuileries, từ cửa sổ tôi có thể thấy rõ Tháp Eiffel sáng trưng trên bầu trời Paris. Vẻ đẹp lung linh và sắc màu của kinh thành Paris là khoảng cách quá xa vời đối với Libya, nơi đang xảy ra những chuyện khủng khiếp.

Những chuyện xảy ra đều khởi nguồn từ những sự việc giống nhau. Việc bắt giam nhà hoạt động nhân quyền nổi tiếng ở Benghazi giữa tháng 2-2011 đã nổ ra những cuộc biểu tình, sau đó nhanh chóng lan ra toàn quốc. Nhân dân Libya làm theo những gì đã thấy ở Tunisia, Ai Cập, bây giờ họ cũng lên tiếng yêu cầu chính phủ phải làm như vậy. Khác với Ai Cập, quân đội từ chối

bắn vào thường dân, nhưng ở đây lực lượng an ninh Libya đã nã đạn vào đám đông. Qaddafi thuê bọn nước ngoài và côn đồ tấn công người biểu tình. Báo cáo cho hay, nhiều vụ giết người bừa bãi, bắt bớ vô cớ và tra tấn dã man người biểu tình. Binh lính bị tử hình nếu từ chối xả súng vào thường dân. Để chống lại cuộc đàn áp dã man đầy bạo lực, người biểu tình đã biến thành cuộc nổi dậy có vũ trang, đặc biệt lại xảy ra ngay tại vùng đất mà từ lâu vẫn ca ngợi dưới sự cai quản hào hiệp, rộng lượng của Qaddafi.

Cuối tháng Hai, Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc bị sốc trước sự phản ứng dã man tàn bạo của Qaddafi, kêu gọi lập tức chấm dứt ngay bạo lực, nhất trí thông qua nghị quyết áp đặt lệnh cấm vận vũ khí vào Libya, phong tỏa tài sản những kẻ vi phạm nhân quyến cùng với thành viên gia đình Qaddafi, đưa Libya ra Toà án Hình sự Quốc tế (International Criminal Court – ICC). Cơ quan ICC có thể truy tố Qaddafi và con trai y, Saif al-Islam Qaddafi cùng Giám đốc tình báo Abdullah al-Senussi về tội chống lại nhân loại. Hoa Kỳ cũng áp đặt trừng phạt riêng, viện trợ nhân đạo khẩn cấp cho Libya theo yêu

cầu. Cuối tháng Hai, tôi đến Hôi đồng Nhân quyền Liên Hiệp Quốc ở Geneva nhắc nhở cộng đồng quốc tế nên có trách nhiệm bảo vệ quyền phổ quát và chống bao lực. Theo tôi, Qaddafi đã "mất tính hợp pháp cai tri", "nhân dân Libya đã tỏ rõ, đây là thời gian thích hợp Qaddafi phải ra đi, chấm dứt ngay bao lực." Mấy ngày trước, cũng tại trong cung điện Palais des Nations, nhiều nghi sĩ tuyên bố từ bỏ lòng trung thành với Qaddafi, quay sang ủng hộ quân nổi dây. Một nhà ngoại giao nói: "Thanh niên đất nước chúng tôi đã dùng máu của mình viết lên trang sử mới cho cuộc đấu tranh và kháng chiến."

Một tuần sau, quân nổi dậy Benghazi thành lập hội đồng chuyển tiếp. Lực lượng dân quân có trang bị vũ trang được thành lập chống lại chế độ, bao gồm cả vùng núi phía tây. Ngay sau đó Qaddafi đã tung hỏa lực, quân nổi dậy không đủ khả năng chống trả. Từng đoàn tăng xuyên qua hết thị xã này sang thị xã khác tiến về những đồn lũy quân nổi dậy. Cuộc kháng chiến bắt đầu có dấu hiệu sụp đổ, Qaddafi thể săn lùng, tiêu diệt hết những kẻ chống đối. Tình hình ngày càng tuyệt vọng. Đó là lý do vì sao Jibril có mặt để trình bày tình hình nguy khốn của

quân nổi dậy.

Trong khi chờ Jibril đến, tôi nghĩ về Muammar Qaddafi, một trong những tên độc tài lập dị, độc ác nhất và rất khó lường trên thế giới. Y đưa ra những con số kỳ la, đôi lúc thể hiện một nhân vật rất đáng sợ trên diễn đàn quốc tế với trang phục lòe loạt, như tên cảnh vệ vùng Amazon, huyênh hoang khoác lác. Có lần y phát biểu: "Ai không yêu mến tôi, kẻ ấy không đáng sống." Qaddafi cầm quyền sau cuộc đảo chính năm 1969 thống tri Libya, một cưu thuộc địa của Ý, nơi pha trôn chủ nghĩa xã hội thời kỳ mới, chủ nghĩa phát xít và tê sùng bái cá nhân. Mặc dù nhờ có trữ lượng dầu mỏ lớn nên chế đô vẫn sống sót, nhưng cách điều hành nhà nước của y thiếu đồng bộ khiến thể chế và kinh tế Libya vẫn yếu kém.

Là một quốc gia tài trợ cho chủ nghĩa khủng bố, khách hàng của Liên Xô và sử dụng vũ khí huỷ diệt hàng loạt, Qaddafi trở thành kẻ thù hàng đầu của Hoa Kỳ từ những năm 1980s. Năm 1981, tờ Newsweek đưa y lên trang đầu với tiêu đề "Kẻ nguy hiểm nhất thế giới?" Tổng thống Reagan gọi y là "Con chó dại Trung Đông",

ra lệnh ném bom Libya năm 1986, trả đũa cho cuộc tấn công khủng bố ở Berlin đã giết một số công dân Mỹ do Qaddafi vạch kế hoạch. Qaddafi tuyên bố, một đứa con của y đã bị thiệt mạng trong cuộc không kích, từ đó quan hệ hai nước ngày càng căng thẳng.

Năm 1988, đặc vụ Libya đặt bom phá huỷ máy bay Pan Am 103 khi bay qua bầu trời Lockerbie, Scotland, làm chết 270 người. Trong số đó có 35 hành khách là sinh viên trường Đại học Syracuse ở ngoại ô New York, tôi đã gặp thân nhân các sinh viên bị nạn, với cương vị Thượng nghị sĩ của New York. Trong mắt tôi, Qaddafi là một tên tội phạm, tên khủng bố, một kẻ không bao giờ có thể tin cậy. Hầu hết các nước Ả Rập láng giềng đều đánh giá y như thế. Họ đã từng bị mắc hợm với y trong nhiều năm qua. Y từng có ý định mưu sát Quốc vương Saudi Arabia.

Khi Condoleezza Rice gặp Qaddafi ở Tripoli năm 2008, bà nhận thấy y là kẻ "không bình thường", có những "suy nghĩ kỳ quặc". Năm 2009, y khuấy động New York trong bài phát biểu tại Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc lần đầu tiên sau 40 năm y nắm quyền. Y đem theo

một chiếc lều bat Bedouin rất to nhưng không được phép cắm lều ở công viên Central Park. Tai Liên Hiệp Quốc, người ta chỉ dành cho y 15 phút phát biểu ý kiến, nhưng y nói lan man kéo dài một giờ rưỡi. Điều kỳ la nhất của y là phê phán kịch liệt nhiều sư kiên, kể cả đã huyênh hoang nói về vu ám sát Kennedy, cho rằng bênh cúm lơn thực sư là vũ khí hoá học được các nhà khoa học trong phòng thí nghiệm tao ra. Không những thế còn đề nghi Do Thái và Palestine nên kết hợp với nhau thành một quốc gia với tên gọi "Isratine", yêu cầu Liên Hiệp Quốc di chuyển tru sở về Libya để giảm hâu quả ảnh hưởng đồng hồ sinh học cho người dự họp do đi máy bay quá lâu và tránh các nguy cơ khủng bố ở New York. Nói tóm lai, y là kẻ huyệnh hoang khoác lác, một tuýp người Qaddafi điển hình.

Mặc dù như vậy, trong những năm gần đây, Qaddafi cũng cố gắng thể hiện với thế giới một khuôn mặt mới, y từ bỏ tham vọng hạt nhân, hàn gắn những rạn nứt với cộng đồng quốc tế, góp phần vào cuộc chiến chống al Qaeda. Nhưng cũng thật đáng buồn, hy vọng về sự biết điều của y, cư xử tốt hơn của một chính khách lớn tuổi, ai ngờ mọi hy vọng tan thành mây khói khi các cuộc biểu tình nổ ra. Y trở lại bản tính độc ác dã man đúng theo tuýp người Qaddafi ngày xưa.

Tên độc tài ngang ngạnh, tấn công vào thường dân, vào các vị trí trọng yếu của phiến quân, tất cả những sự kiện này đã buộc tôi và đối tác đồng nhiệm các nước phải họp, bàn cách xử lý: Đây có phải là thời điểm cộng đồng quốc tế đưa ra quyết định viện trợ nhân đạo, đồng thời trừng phạt để chấm dứt bạo lực ở Libya không? Nếu đúng, Hoa Kỳ sẽ đóng vai trò gì để thúc đẩy và bảo vệ quyền lợi của chúng ta?

Vài ngày gần đây, ngày 9 tháng 3, tôi tham gia với đội ngũ an ninh quốc gia của Tổng thống ở Phòng Tình Huống, thảo luận cuộc khủng hoảng Libya. Hầu như Hoa Kỳ ít có tham vọng can thiệp trực tiếp vào Libya. Bộ trưởng Quốc phòng Robert Gates cho rằng, Hoa Kỳ không có quyền lợi cốt lõi tại Libya. Lầu Năm Góc đưa ra, nếu lựa chọn quân sự, sử dụng vùng cấm bay giống như chúng ta đã từng ứng dụng ở Irag trong những năm 1990s như thế chưa đủ mạnh giúp cán cân có lợi xoay về phía quân nổi dây, vì lực lượng bộ binh Qaddafi quá

mạnh.

Hôm sau, tôi giải trình trước Quốc Hôi, lập luân, đây chưa phải là thời điểm để Hoa Kỳ vôi vàng đơn phương can thiệp vào tình trang bất ổn: "Tôi là một trong những người tin rằng, nếu thiếu sư tham gia của công đồng quốc tế, Hoa Kỳ hành đông đơn phương thì hâu quả của nó khó lường hết được. Như tôi biết, giới quân sư cũng có những suy nghĩ như vây." Thông thường, các nước đã nhanh chóng yêu cầu hành động gấp, nhưng giờ đây họ đẩy gánh nặng đó cho Hoa Kỳ và chấp nhân những rủi ro có thể xảy ra. Tôi nhắc nhở Quốc Hội: "Chúng ta từng áp đặt vùng cấm bay ở Irag, nhưng cũng chẳng ngăn được Saddam Hussein giết thường dân và cũng chẳng ha bệ được y."

Tướng về hưu Wesley Clark, bạn cũ, ông từng lãnh đạo NATO những trận không chiến ở Kosovo những năm 1990s, viết bài tổng kết các lập luận về việc chống lại sự can thiệp trong mục "đối thoại" trên tờ Washington Post ngày 11 tháng 3: "Với bất cứ lý do nào chúng ta đưa ra về vùng cấm bay cũng quá muộn và quá ít ởi. Chúng ta một lần nữa nên sử dụng lực lượng quân sự

buộc chế độ ấy phải thay đổi trên đất nước Hồi giáo, mặc dù chúng ta không thể đơn độc gánh vác nhiệm vụ này. Vì vậy, cần phải đánh giá những yêu cầu cơ bản để can thiệp, nhưng thành công không dễ gì đạt được, hay ít nhất chưa thể có được. Nếu chúng ta chưa xác định được rõ ràng mục đích, tính pháp lý, có sự cam kết hỗ trợ của cộng đồng quốc tế, cũng như tình hình thực tế về khả năng quân sự, tình hình chính trị của Libya hầu như không báo trước được kết quả một cách rõ ràng."

Ngay hôm sau tình hình Cairo phát triển bất ngờ làm thay đổi mọi dư đoán. Sau hơn 5 giờ đồng hồ hội thảo và tranh luận, Liên đoàn Ả Rập, đại diện cho 21 quốc gia Trung Đông, bỏ phiếu yêu cầu Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc áp đặt vùng cấm bay ở Libya. Liên đoàn Ả Rập đã trục xuất chính quyền Qaddafi ra khỏi thành viên của Liên đoàn, giờ đây công nhận quân nổi dậy là đại diện hợp pháp của người dân Libya. Đây là những bước đi quan trong của một tổ chức mà trước đây được coi như là "câu lac bô của những kẻ chuyên quyền và của các ông trùm dầu mỏ". Một trong động lực manh mẽ nhất giúp vấn đề nay, đó là nhà ngoại giao Ai Cập

ngấp nghé chiếc ghế Tổng thống trong cuộc bầu cử của Ai Cập sắp tới. Giải pháp vùng cấm bay nằm trong mục đích hỗ trợ các phe cách mạng nhằm đưa Murabak khỏi chiếc ghế quyền lực. Các quốc gia quân chủ vùng Vịnh cùng tham gia, cho thấy một phần họ lo sự bất ổn trong dân chúng trong nước, giờ đây họ cần phải có sự thay đổi. Tất nhiên, họ đều không ưa Qaddafi.

Nếu các nước Ả Rập sẵn sàng đi tiên phong, sự can

Amr Moussa, Tổng thư ký Liên đoàn Ả Rập, ông đang

Nêu các nước A Rập săn sàng đi tiên phong, sự can thiệp của cộng đồng quốc tế sẽ dễ dàng hơn. Chắc chắn nó sẽ gây áp lực lên Nga và Trung Quốc, những nước có thể phủ quyết bất kỳ hành động hậu thuẫn nào của phương Tây tại Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc. Nhưng tuyên bố của Liên đoàn Ả rập chỉ đề cập đến hoạt động nhân đạo có giới hạn, không đề cập đến lực lượng quân sự. Tôi tự hỏi, nếu như Amr Moussa và những người khác thực sự ủng hộ việc ngăn chặn Qaddafi tàn sát người dân trong nước thì thuận lợi biết bao.

Ngoại trường UAE, AbZ, người rất có thế lực ở hậu trường Liên Đoàn Ả Rập đang ở Paris khi tôi đến. Chúng tôi gặp nhau tại khách sạn trước khi dự dạ tiệc G8, tôi

thúc dục ông nên đưa ra những cam kết bổ xung. Liệu họ có thể đồng ý cho phép máy bay nước ngoài ném bom vào Libya không? Điều quan trọng hơn nữa, máy bay của họ có tham chiến hay không? Câu trả lời cả hai câu hỏi từ khối Ả Rập cũng sẽ gây bất ngờ.

Phiá châu Âu lai rất hặng hái. Tôi nhân được sư ủng hộ can thiệp quân sư của Sarkozy, Tổng thống Pháp. Ông rất năng động, tràn đầy sinh lực, luôn luôn muốn thể hiện sư tích cực trong hành động. Các nước Bắc Phi là cưu thuộc địa của Pháp, từng quan hệ mật thiết với Ben Ali ở Tunisia, khi cuộc cách mang nổ ra làm Sarkozi sững người. Pháp không tham gia những hoat đông ở Ai Cập, vì vậy đây là cơ hội nhảy vào canh tranh trong việc hỗ trơ Mùa Xuân Ả Rập, chứng minh họ cũng có mặt trong sự thay đổi. Sarkozy cũng chiu ảnh hưởng của nhà trí thức đương đại Pháp, Bernard-Henri Lévy, người có chuyển đi bất ngờ bằng chuyển xe chở rau quả từ biên giới Ai Câp, chứng kiến tân mắt những gì đã và đang xảy ra. Ho rất xúc đông trước tình cảnh của người dân Libya dưới bàn tay tàn bao của tên độc tài, ông đưa ra những bằng chứng thuyết phục phải có biện pháp giải quyết vấn đề này.

Tối hôm ấy, gặp Ngoại trường Anh, William Hague ở dạ tiệc, ông nhấn mạnh cần phải có động thái về trường hợp này. Nếu khả năng sử dụng quân sự được tính đến, ông Hague sẽ ủng hộ tuyệt đối. Tôi hiểu, ông cũng như tôi, rất có ý thức với việc quyết định như vậy mà không có đầy đủ lý do xác đáng, cũng như phải nhìn về mặt chiến lược và hậu quả khi mọi chuyện kết thúc.

Về khách san, tôi gặp đại sứ của chúng ta ở Libya, Gene Cretz và Đai diện đặc nhiệm mới được bổ nhiệm của Mỹ tới phiến quân Libya, Chris Stevens, người từng giữ chức Phó Đai sứ phụ trách Đối ngoại ở Tripoli. Cretz, một người toàn diện, nhay cảm, vui tính ở bắc bang New York. Sau khi ông gửi mật điện về Washington nói về những hành động quá tả của Qaddafi qua công bố của WikiLeaks, Cretz bi đối mặt với sư đe doa tính mang từ chính quyền Tripoli. Cuối tháng 12-2010, tôi quyết định điều ông về Washington để bảo đảm an toàn. Cuối tháng 12-2011, tình hình cách mạng nóng lên, cán bộ nhân viên ngoại giao gấp rút sơ tán. Rất nhiều người di tản sang Malta bằng phà nhưng lai gặp

cơn giông, sóng to gió lớn, thật may mắn mọi người đến nơi an toàn.

Stevens là một cán bộ ngoại giao tài năng, có bề dầy kinh nghiệm trong khu vực. Xuất thân dân Cali chính gốc với mái tóc vàng quyến rũ, ông nói thành thao tiếng Pháp và tiếng Ả Rập, từng phục vụ tại Syria, Ai Câp, Saudi Arabia và Jerusalem. Christ Stevens thông thuộc lịch sử cổ đại Libya, truyền thuyết, rất thích tranh luân, chia sẻ về những câu tối nghĩa trong tu từ học hoặc cổ ngữ, logic học và phân tích lý giải tiếng địa phương. Tôi yêu cầu Christ trở lai Libya, liên hệ với hôi đồng phiến quân ở thành phố trọng yếu Benghazi. Đây là một nhiệm vu khó khăn, đầy thách thức và nguy hiểm, nhưng Hoa Kỳ cần có người đai diện ở đó. Christ đồng ý, chấp nhân sư đề cử. Me ông thường phàn nàn, ông cầm tinh con ngưa, nay đây mai đó, thích khám phá và phiêu lưu mao hiểm khắp vùng Trung Đông. Với nhiều năm dày dan kinh nghiệm, ông hiểu, nơi đầy khó khăn và nguy hiểm chính là nơi quyền lợi Mỹ đang bi đe doa, cũng là nơi quan trong nhất cần có người đai diên với bề dầy kinh nghiệm và nhay cảm về công tác ngoại giao.

Cuối mùa xuân, ông và số ít người lên tầu chở hàng của Ai Cập đến Benghazi, ông giống như sứ giả của thế kỷ 19, được giao toàn quyền gây dựng mối quan hệ với các nhà lãnh đạo dân sự cũng như quân sự của phiến quân. Ông hoàn thành công việc thật ấn tượng, khiến tôi sau này tiến cử ông với Tổng thống giữ chức Đại sứ Hoa Kỳ tại Libya.

Gần 10 giờ đêm, cuối cùng Jibril cũng tới khách san Westi ở Paris, do Bernard-Henri Levy tháp tùng, người thu xếp cuộc họp. Họ là một cặp đôi hoàn hảo, một phiến quân và một học giả đương thời. Khó mà phân biệt giữa hai người, Jibril xuất hiện trông ông giống như một kỹ sư hơn là phiến quân. Dáng người nhỏ nhắn, đeo kính, tóc lưa thưa, nghiệm trang. Còn Levy thì ngược lai, dáng dấp kiểu cách rất hợp thời trang, mái tóc dài lươn sóng, áo sơ-mi không cài cúc để hở ngực. Ông thường dẫn câu châm ngôn: "Chúa đã qua đời, nhưng mái tóc ngài còn mãi mãi" (ý của ông, "Tôi vẫn tin Chúa hãy còn trên cõi đời", chính vì thế tôi thích để món tóc dài giống ông).

Tôi rất ấn tượng và đánh giá cao Jibril, đặc biệt đối

đại diện của hội đồng phiến quân đạng trên bờ vực thẳm. Ông từng là người đứng đầu Hôi đồng Phát triển Kinh tế Quốc gia của chính quyền Qaddafi trước khi đào tầu tham gia cách mang, hầu như ông hiểu rõ tất cả những khó khăn trong công cuộc xây dựng quốc gia sau nhiều thập niên dưới sư cai tri của tên độc tài khét tiếng và quản lý yếu kém. Ông thông báo, hàng trăm ngàn thường dân ở Benghazi đang đối mặt với sự nguy hiểm sắp xảy ra khi lực lượng quân sự của Qaddafi tiến vào thành phố, bóng ma nan diệt chủng Rwanda và các sắc tộc ở Balkans đang trở thành hiện hữu. Ông khẩn thiết yêu cầu quốc tế nên can thiệp để ngăn chăn thảm họa này.

Những điều Jibril nêu ra, tôi cố gắng tìm hiểu độ tin cậy. Chúng ta đã từng vấp phải sai lầm ở Irag cũng như ở một số nước khác khi loại bỏ nhà độc tài giúp chính phủ đủ năng lực và độ tin cậy lên cầm quyền. Nếu Hoa Kỳ đồng ý can thiệp vào Libya, đây là canh bạc đầy thách thức vào bộ môn khoa học chính trị và các đồng nghiệp của ông. Hơn bốn thập niên Qaddafi từng áp dụng quy tắc loại bỏ bất cứ ai có thể gây ra mối đe dọa

địa vị của y, sẵn sàng nghiền nát những tổ chức ở Libya và các tổ chức văn hóa chính trị. Chúng ta không thể tìm được một người toàn năng như cựu Tổng thống George Washington ở Libya, nhưng Jibril lại là người đại diện một tổ chức duy nhất mà chúng tôi kỳ vọng.

Sau đó tôi báo cáo với Nhà Trắng những gì nghệ được ở Paris và những tiến trình khả quan với các đối tác quốc tế. Đồng minh NATO chuẩn bị sẵn sàng dẫn đầu bất cứ hoat đông quân sư nào. Liên đoàn Ả Rập sẵn sàng hỗ trơ, thâm chí một số nước có thể tham gia tích cực trong cuộc chiến với nước láng giềng Ả Rập - dấu hiệu cho thấy đã đến lúc Qaddafi phải rời bỏ quyền lực. Tôi tin chúng ta sẽ giành được số phiếu tuyệt đối ở Hôi đồng Bảo an để giải quyết vấn đề này. Đồng thời cố gắng thuyết phục Nga và Trung quốc đứng về phía chúng ta như đã từng đưa ra những biện phát trừng phạt cứng rắn đối với Bắc Triều và Iran năm 2009 và 2010 và tôi tin bây giờ chúng tôi có thể làm được như vậy. Dựa vào cuộc gặp gỡ Jibril, tôi tin đây là cơ hội hợp lý để biến phiến quân trở thành đối tác tin cậy.

Hội đồng An ninh Quốc gia vẫn còn chia rẽ về

quyết định khi can thiệp vào Libya, trong số đó có Đại sứ Liên Hiệp Quốc, Susan Rice và cố vấn Samantha Power của Hôi Đồng An ninh Quốc gia, lập luận, chúng ta có trách nhiệm bảo vệ thường dân và ngặn chặn cuộc tàn sát đẫm máu với khả năng có thể. Bộ trưởng Quốc phòng Gates kiên quyết phản đối. Vi cưu chiến binh của cuộc chiến Irag và Afghanistan nêu ra những điều thiết thực nên han chế lực lượng Mỹ, theo ông quyền lợi của chúng ta ở Libya chưa xứng tầm với sự hy sinh. Tất cả chúng tôi đều hiểu hâu quả của cuộc can thiệp không lường trước được. Nhưng giờ đây binh sĩ của Qaddafi tiến sát cách Benghazi chỉ còn 100 dặm và có khả năng áp sát nhanh hơn nữa. Chả nhệ chúng ta đứng nhìn thảm hoa sắp xảy ra với hàng ngàn người có nguy cơ bi tàn sát. Nếu chúng ta có ý định ngặn chặn thì phải hành đông tức thời.

Tổng thống quyết định phải hành động, lập kế hoạch quân sự đầy đủ đưa ra Hội đồng Bảo an Liệp Quốc giải quyết. Nhưng lại có hai quy định quan trọng. Đầu tiên, Bộ Quốc phòng cho rằng lệnh vùng cấm bay có tác dụng rất nhỏ chỉ mang tính tượng trưng, vậy cần

được sự ủng hộ của Liên Hiệp Quốc hoạt động quân sự mạnh mẽ hơn, với quyền được sử dụng "tất cả các biện pháp cần thiết" để bảo vệ thường dân. Tổng thống Mỹ chỉ muốn can thiệp có giới hạn, vì vậy đồng minh chúng ta phải chịu trách nhiệm nặng nề hơn và chịu trách nhiệm chính trong các phi vụ. Điều kiện này đặt bên ngoại giao phải hoạt động nhiều hơn và mạnh mẽ hơn, Susan và tôi cho rằng mọi việc có thể tiến hành ngay bằng các cuộc đàm thoại.

Hôm sau, tại Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc, phiá Nga đưa ra một giải pháp trung dung, kêu gọi ngừng bắn, tôi nghĩ đây là một thủ đoạn đẩy tình trạng này vào trạng thái lùng nhùng, không tán thành giải pháp vùng cấm bay, trừ khi chúng ta có thể thuyết phục họ không dùng quyền phủ quyết giải pháp cứng rắn. Ngoài Nga, chúng ta còn lo ngại phiá Trung Quốc, họ cũng có quyền phủ quyết và một số thành viên không chính thức của Hội đồng Bảo an.

Sáng ngày 15 tháng Ba, tôi từ Paris sang Cairo gặp Amr Moussa, nhấn mạnh tầm quan trọng của vấn đề, thúc giục Liên Đoàn Ả Rập đồng ý giải pháp can thiệp quân sự và tham gia tích cực. Chính sách này được coi do các nước láng giềng của Libya đề xuất, không phải của phương Tây. Moussa khẳng định, Qatar và UAE đã chuẩn bị sẵn sàng đóng góp chiến đấu cơ và phi công, đây là một bước chuyển biến lớn lao. Tiếp theo có thể Jordan cũng tham gia. Tôi hiểu, những hỗ trợ này sẽ tạo điều kiện để dàng hơn trong việc thuyết phục các thành viên trong Hội đồng Bảo an ở New York còn đang phân vân, lưỡng lự.

Hành đông của Qaddafi giúp công việc của chúng tôi dễ hơn khi y tuyên bố trên truyền hình cảnh báo dân chúng Benghazi ngày 17 tháng Ba, "Quân đôi chúng tôi sẽ tiến vào Benghazi nôi nhật trong đêm nay và không có sự khoan nhượng." Y tuyên bố sẽ lục soát từng căn nhà để truy tim "kẻ phản bôi", yêu cầu nhân dân Libya hãy "tóm cổ những con chuột" đó. Đang ở Tunisia, tôi gọi điện cho Ngoại trưởng Nga Sergey Lavrow. Ông nói, trước đây ông hoàn toàn phản đối vùng cấm bay, nhưng sau khi thảo luân với các thành viên không thường trực của Hội đồng Bảo an, ông đồng ý giải pháp của chúng tôi. Giờ đây, điều quan trong là đảm bảo với Nga, mọi

việc sẽ không lặp lại như ở Irag và Afghanistan. Tôi nói với Lavrow: "Chúng tôi không muốn có cuộc chiến tranh mới, cũng không muốn đưa quân vào Libya." Và giải thích thêm: "Mục đích của chúng tôi là bảo vệ thường dân khỏi các cuộc tấn công tàn bạo và bừa bãi. Giải pháp khu vực cấm bay là cần thiết, nhưng chưa đủ. Chúng tôi sẽ bổ xung thêm các biện pháp. Thời gian bây giờ rất khẩn cấp."

Ông trả lời: "Tôi chấp nhân điều kiên bà đưa ra, nhưng tôi khẳng định, chúng tôi không muốn cuộc chiến tranh mới lai nổ ra. Nhưng điều đó không có nghĩa không thể xảy ra." Tuy vây ông nói thêm, phiá Nga không quan tâm đến việc bảo vệ Qaddafi hay chứng kiến y tàn sát người dân trong nước. Tôi giải thích, các giải pháp của chúng tôi sẽ xem xét, kết hợp với các đề xuất của Nga về lệnh ngừng bắn, nhưng nếu Qaddafi từ chối, chúng tôi sẽ có quyền tăng cường lực lượng để ngặn chăn các cuộc tấn công của ông ta. Lavrow nói: "Chúng tôi không bỏ phiếu ủng hộ, nhưng bỏ phiếu trắng, như thế giải pháp sẽ được thông qua." Chúng ta chỉ cần như vây. Trong bối cảnh này, phiếu trắng cũng có tác dung

như phiếu thuận. Lần thảo luận gần đây nhất, đặc biệt về vấn đề Syria, ông tuyên bố đã bị lừa về ý định của chúng tôi. Điều ấy có nghĩa ông coi tôi là kẻ thiếu trung thực kể từ khi Lavrow giữ chức Đại sứ Nga ở Liên Hiệp Quốc, phải hiểu "tất cả các biện pháp cần thiết" nghĩa là gi.

Sau đó tôi phôn Luis Amado, Ngoại trưởng Bồ Đào

Nha, thành viên không chính thức của Hội đồng Bảo an

Liên Hiệp Quốc. Ngay cả khi loại trừ bị phủ quyết chúng tôi vẫn muốn đa số ủng hộ và số phiếu thuận càng nhiều là thông điệp gửi Qaddafi càng manh mẽ. Tôi nói với Amado: "Tôi muốn nhắc lại, Hoa Kỳ không có tham vong, ý đồ hay bất cứ kế hoach nào đổ quân hay tiến hành cuộc chiến tranh. Chúng tôi tin nghi quyết được thông qua sẽ là lời cảnh tỉnh manh mẽ với Qaddafi và những kẻ ủng hộ y. Điều này sẽ ảnh hưởng rõ ràng tới những hoạt động của y trong những ngày tới." Ông chăm chú lắng nghe tôi giải thích, sau đó đồng ý bỏ phiếu thuận: "Bà đừng lo ngại, tôi sẽ ủng hô."

Tổng thống Obama phôn cho Tổng thống Nam Phi, Jacob Zuma cũng đưa ra những ý kiến tương tự. Susan vận động hành lang với những người đồng cấp ở New York. Pháp và Anh cũng vận động tích cực. Cuối cùng cuộc bỏ phiếu có 10 phiếu thuận, 5 phiếu trắng gồm Brazil, Ấn Độ, Trung Quốc, Nga và Đức, không có phiếu chống. Giờ đây chúng ta nhận được sứ mệnh mạnh mẽ bảo vệ thường dân Libya với "tất cả các biện pháp cần thiết."

Vấn đề được thực hiện ngay lập tức, nhưng cũng gặp rất nhiều khó khăn và cách giải quyết.

Tổng thống Obama đưa ra quan điểm rõ ràng với nhóm tôi và đồng minh rằng Hoa Kỳ sẽ tham gia hoạt động quân sư để thực thi nghi quyết của Liên Hiệp Quốc, nhưng ở mức đô có giới han. Bước quan trong đầu tiên là thực thi vùng cấm bay, nhằm tiêu huỷ hệ thống phòng không của Qaddafi mà Hoa Kỳ có đầy đủ các thiết bi tiên tiến tốt nhất so với tất cả các đối tác. Nhưng Tổng thống muốn không lực đồng minh là người tiên phong hành đông càng sớm càng tốt, đồng thời khẳng định không triển khai quân đôi Mỹ. Câu "Không có dấu giầy binh sĩ Hoa Kỳ trên vùng đất" trở thành câu khẩu hiệu. Như vây, chúng ta là một liên minh quốc tế rông lớn, phối hợp tốt, giải quyết những vấn đề còn lai,

sau khi Hoa Kỳ sử dụng tên lửa hành trình và oanh tạc dọn đường cuộc chiến. Ngay lập tức tôi nhận ra, tất cả đồng minh phối hợp tác chiến như là một đơn vị thống nhất gặp rất nhiều khó khăn chứ không dễ dàng như dự đoán.

Sarkozy xung phong đảm đương việc tiên phong. Trong thời gian chuẩn bị bỏ phiếu ở Liên Hiệp Quốc, ông lên tiếng ủng hộ manh mẽ hành động quân sư của quốc tế, bây giờ ông thấy đây là cơ hội tái khảng định vai trò của Pháp là một cường quốc trên thế giới. Ông mời một loat các nước châu Âu và Ả Rập đến Paris họp hội nghi thương đỉnh khẩn cấp vào thứ Bẩy ngày 19 tháng Ba để thảo luân thực hiện các nghi quyết của Liên Hiệp Quốc. Người ta thấy rõ lý do ông không mời Thổ Nhĩ Hỳ, -tuy là đồng minh của NATO, vì căng thẳng giữa Sarkozy và Thủ tướng Thổ Erdogan do Pháp phản đối Thổ ra nhập khối EU. Sau đó Thủ tướng Erdogan lên tiếng cảnh báo vấn đề Libya, vì thế Sarkozy loại Thổ ra khỏi liên minh. Sư kiện ấy làm Erdogan bị mất mặt, khiến ông quay lưng lai, thâm chí chống lai sư can thiệp từ bên ngoài.

Trao đổi với Ngoại trưởng Thổ Nhĩ Kỳ Davutoglu,

tôi cố gắng xoa dịu nỗi bực tức, nói: "Đầu tiên xin thông báo với ngài, tôi đã cố gắng hết mức để ngài được mời dự họp." Tôi e ngại Davutoglu vẫn còn khó chịu, ông phàn nàn lý do rất xác đáng: "Chúng tôi đang đợi hoạt động cùng NATO, đột nhiên có cuộc hội nghị ở Paris và lờ chúng tôi đi. Đây là vấn đề riêng của Pháp hay là vấn đề chung của cộng đồng quốc tế?" Tôi phải giải thích, họp thượng đỉnh do Pháp tổ chức, nhưng chúng tôi cố gắng giải quyết các hoạt động quân sự cho chính NATO tiến hành chiến dịch.

Tại Paris, tôi chuyển thông điệp của Tổng thống Obama về kỳ vọng các nước khác sẽ tham gia. Ngay sau khi đến, tôi kiểm tra lại bằng điện thoại cho AbZ. Như đã nói ở phần trước, vấn đề này biến thành cuộc trò chuyện đầy khó khăn, ông dọa sẽ rút UAE ra khỏi hoạt động ở Libya vì Hoa Kỳ chỉ trích hành động của họ ở Bahrain.

Trước khi cuộc họp chính thức khai mạc, Sarkozy kéo tôi và Thủ tướng Anh, David Cameron ra chỗ riêng, thông báo chiến đấu cơ của Pháp đã được phát lệnh bay về hướng Libya. Khi đám đông phát hiện Pháp đã nóng

nảy phát đông chiến dịch quá sớm gây ra náo động. Thủ tướng Ý, Silvio Berlusconi, cũng mạnh mẽ, hăm hở như Sarkozi, ban đầu cũng rất ca ngợi ý kiến của Phap. Vì ông ta tin quyền lưc của thực dân thời xa xưa cũng phải đi đầu trong việc giải quyết các cuộc khủng hoảng trong vùng lãnh thổ từng một thời cai tri. Đó là lý do vì sao Pháp đưa quân đến Mali và Công Hoà Trung Phi. Nhưng Libya lai là thuộc địa cũ của Ý, Berlusiconi cho rằng việc làm đó phải là của Ý chứ không phải của nước Pháp. Hơn nữa, vi trí chiến lược của vùng đất này nằm nhô ra ở Địa Trung Hải, từ đây Ý có thể xuất kích những đợt không kích vào Libya. Địa điểm này đã trở thành căn cứ không quân của chiến đấu cơ của đồng minh. Giờ đây Berlusiconi cảm thấy bi Sarkozy qua mặt nên đe doa sẽ rút ra khỏi liên minh, đóng cửa các căn cứ trong nước.

Ngoài tự ái cá nhân, Berlusconi và những thành viên khác còn có những lý do quan ngại chính đáng. Chúng ta đã rút ra được bài học ở Balkan và Afghanistan, việc phối hợp hoạt động quân sự đa quốc gia rất phức tạp. Trừ khi có những mệnh lệnh thật rõ ràng và được kiểm soát chặt chẽ, tất cả mọi người chung tay thật sự thực

hiện đúng chiến lược, có thế mới có thễ tránh được những nhầm lẫn, sai sót nguy hiểm. Ta hãy thử tưởng tượng, hàng chục quốc gia đều ra lệnh các phản lực cơ của nước mình đến Libya mà không có sự phối hợp chặt chẽ về kế hoạch bay, mục tiêu oanh tạc và các quy tắc tham chiến, nó sẽ gây hỗn loạn trên bầu trời, hoạt động thiếu đồng bộ và nhịp nhàng dễ dẫn đến tai nạn, gây thương vong không cần thiết.

Hoa Kỳ có đầy đủ tiềm năng chịu trách nhiệm trong vai trò điều phối. Bước tiếp theo do NATO can thiệp. Liên minh có liên bộ chỉ huy quân sư với nhiều kinh nghiệm điều phối trong những cuộc xung đột trước đó. Nhưng Sarkozy không chấp nhân ý tưởng đó, có thể ông cho điều đó Pháp ít được vinh danh. Nhưng Sarkozy cho rằng giao nhiệm vụ Libya cho NATO có thể làm cho thế giới Ả Rập xa lánh mà họ đã giúp xoay chuyển tình thế trong cuộc bỏ phiếu ở Liên Hiệp Quốc. Qatar và UAE đã cam kết gửi chiến đấu cơ giúp việc thực thi vùng cấm bay, vậy họ có chiu dưới quyền chỉ huy của NATO hay không? Hơn nữa, các hoat đông của NATO phải được sư đồng thuận của tất cả các thành

viên, kể cả Thổ Nhĩ Kỳ, nước có quyền phủ quyết. Chúng ta rất vất vả làm việc với LHQ mới được đồng ý cum từ "tất cả các biện pháp cần thiết" để bảo vệ thường dân, vì vậy được rộng quyền sử dụng các biện pháp ngăn chặn máy bay Qaddafi tấn công thành phố của phiến quân - đồng thời có thể loại bỏ xe tăng, thiết giáp và quân lính của Qaddafi tiến vào Benghazi, nơi được gọi "vùng cấm hoạt đông". Khi Erdogan và nhiều thành viên khác, đưa ra bản đồ kế hoach vùng cấm bay và cấm tên lửa đất đối không mới, Sarkozy lai lo ngai nhiệm vụ giao cho NATO quá châm chế, có thể thành phố Benghazi đã cháy thành tro.

Hội nghị Paris kết thúc không đạt được thỏa thuận nào về những gì tiếp theo sẽ phải làm gì sau khi Hoa Kỳ mở đầu can thiệp. Nhưng chiến đầu cơ Pháp đang trên bầu trời hướng tới lực lượng quân đội Qaddafi đang di chuyển không còn thời gian để chần chừ được nữa. Tôi đứng trước ống kinh, tuyên bố: "Hoa Kỳ là nước duy nhất có khả năng giúp các đồng minh châu Âu, Canada và các đối tác Ả Rập ngăn chặn bạo lực chống lại thường dân, kể cả thông qua việc thực hiện vùng cấm

bay." Vài giờ sau, tầu chiến của Hải quân Hoa Kỳ tại Địa Trung Hải đã bắn hàng trăm tên lửa hành trình vào mục tiêu hệ thống phòng không Libya cũng như đoàn thiết giáp đang hướng về Banghazi. Tổng thống Obama đang công du tại Brazil phát biểu: "Tôi xin thông báo để nhân dân Mỹ hiểu, sử dụng vũ lực không phải là lựa chọn hàng đầu và cũng không phải lựa chọn dễ dàng của tôi." Ông tiếp tục: "Để hoạt động có hiệu quả, mệnh lệnh của cộng đồng quốc tế phải được thực thi nghêm túc. Đó là lý do có liên minh quốc tế này."

Sau hơn 72 giờ, toàn bộ hệ thống phòng không của Libya đã bị phá hủy hoàn toàn, nhân dân thành phố Benghazi thoát khỏi cảnh tàn phá. Nhưng sau này Tổng thống Obama đã bị chỉ trích một cách thiếu công bằng "từ phiá sau". Đây là câu phê phán hoàn toàn sai lầm và ngớ ngản. Phải giải quyết nhiều vấn đề ban đầu từ phía trước, các bên và mọi hướng có thế mới hoàn thành nhiệm vụ, ngăn chặn sự thiệt hại tính mạng của hàng ngàn thường dân có thể xảy ra. Không ai khác có thể đảm đương công việc ấy ngoài chúng ta đã hành động, cả về khả năng quân sự đánh phủ đầu có tính quyết định

chống lại lực lượng Qaddafi cũng như khả năng ngoại giao xây dựng, củng cố khối liên minh rộng rãi.

Thật không may, mối bất đồng trong Liên minh từ xấu đã đến mức tồi tê chỉ sau có mấy ngày. Hôm thứ Hai, sau 2 ngày Hôi nghi Thương đỉnh Paris kết thúc, các đại diện tập trung tại Tổng hành dinh của NATO ở Brussels hop tìm mọi cách giải quyết sư khác biệt. Cuộc họp lập tức rơi vào tình trang mậu thuẫn làm cho Đại sứ Pháp không hài lòng, ông ra khỏi phòng họp. Cả hai bên đã cố gắng làm diu tình hình. Như từng lo ngại, phía Thổ Nhĩ Kỳ chỉ đồng ý thông qua xứ mênh của NATO ở mức đô có giới han, còn Pháp cương quyết không từ bỏ quyền kiểm soát. Tối hôm thứ Hai, Tổng thống Obama điện đàm với Erdogan giải thích lần nữa tầm quan trong của cum từ "tất cả các biện pháp cần thiết", nhấn manh điều này không bao gồm gửi các lực lượng quân đội cho cuộc xâm lược. Sau đó Tổng thông phôn cho Sarkozy, người sẵn sàng lãnh trách nhiệm chỉ đạo NATO vùng cấm bay, nếu Pháp và Anh cũng như các nước khác không có lệnh vùng cấm bay riêng của từng nước. Quan điểm của chúng ta, thiết lập hai vùng cấm bay song song một lúc là điều vô cùng khó khăn. Nhưng chúng tôi đồng ý với Sarkozy, không từ bỏ mục tiêu nhằm vào lực lượng bộ binh Qaddafi đang có nguy cơ đe dọa tiêu diệt cộng đồng phiến quân.

Đêm thứ Hai xảy ra sư cố gây căng thẳng cho tất

cả chúng tôi. Một phảm lực cơ F-15 Strike Eagle do hai phi công Hoa Kỳ điều khiển, Trung tá Kenneth Harney và Đại úy Tyle Stark gặp nạn do sự trục trặc động cơ roi ở phiá đông Libya lúc nửa đêm. Sau khi ném quả bom 500 cân xuống mục tiêu, phi cơ gặp nạn. Hai phi công bật dù nhẩy ra, nhưng dù của Stark bị kẹt, không mở. Còn Harney may mắn được đội tìm kiếm và cứu trợ cứu thoát, riêng Stark đã mất tích. Tôi rất đau buồn khi nghe tin chàng trai 27 tuổi sinh trưởng ở Littleton, Colorado đã hy sinh tại vùng sa mạc Libya.

Thật kỳ lạ, Stark được quân nổi dậy Benghazi tìm thấy và mời giáo viên dạy Anh ngữ đến phiên dịch. Người giáo viên Anh ngữ Bubaker Habib này có mối quan hệ thân thiết với nhân viên sứ quán Hoa Kỳ từ trước. Mặc dù toàn thể cán bộ nhân viên sứ quán Hoa kỳ đã rời khỏi Libya, nhưng Bubaker vẫn lưu trữ số điện

thoai của ho, cho nên cô liên hệ đến Trung tâm Hoat động của Bô Ngoại giao. Qua cuộc điện thoại tới Trung tâm, Bô ngoại giao thông tin cho Lầu Năm Góc sắp xếp cuộc cứu hộ Stark. Trong khi chờ đợi, Bubaker đưa Stark đến khách san ở Benghazi, tai đây ông được các bác sĩ điều trị vết thương ở đầu gối và mắt cá chân. Bubaker sau đó nói với phóng viên tạp chí Vanity Fair, ông thông báo cho quân nổi dây: "Đây là phi công Hoa Kỳ. Nếu ông ta bị bắt hay bị giết thì các phi vụ cứu trơ các vi sẽ chấm dứt. Phải tìm mọi cách bảo vệ an toàn ông ta." Người dân Libya ở Benghazi rất vui mừng tỏ lòng biết ơn sư can thiệp của Hoa Kỳ đã bảo vệ họ khỏi sự tấn công của quân đội Qaddafi.

Tại Washington tất cả chúng tôi thở phào nhẹ nhõm. Đồng thời tôi bắt đầu tìm ra giải pháp thỏa hiệp phá vỡ bế tắc mâu thuẫn giữa các đồng minh. Nếu Thổ Nhĩ Kỳ đồng ý không bỏ phiếu phủ quyết vùng cấm bay - phía Thổ không cần tham gia, chỉ cần Thổ không phủ quyết, sau đó tôi sẽ thuyết phục Pháp để NATO toàn quyền điều hành và kiểm soát.

Tổng thư ký NATO, Anders Fogh Rasmussen thông

báo cho tôi, ông đã trao đổi với Thổ Nhĩ Kỳ, phiá Ả Rập sẽ không phản đối tham gia nếu NATO lãnh đạo, đây là điều Sarkozi rất quan ngai. Tìm hiểu sư việc, hóa ra AbZ đang ở trong văn phòng của Davutoglu tại Ankara khi Rasmussein goi điện đến. Davutoglu trao điện thoại cho Emirati trưc tiếp trả lời. Những tuyên bố của Qatar và Liên Đoàn Ả Rập đều thể hiện rất tích cực. Tôi hỏi: "Vây ngài có chia sẻ quan điểm với Pháp quốc không?" Rasmussen trả lời: "Phản ứng của Liên đoàn đã từng đưa ra trong cuộc trao đổi riệng cũng như tuyên bố công khai." Tôi yêu cầu được trao đổi trực tiếp với Davutoglu để biết rõ khả năng phiá các nước Ả Rập có thực hiện theo thỏa thuận hỗ trợ hay không.

Gặp Davutoglu tôi nhấn mạnh, Hoa Kỳ đồng ý NATO chịu trách nhiệm điều hành và kiểm soát. "Chúng tôi muốn việc chuyển giao một cách nhẹ nhàng và cần có bộ chỉ huy thống nhất điều khiển chiến dịch một cách đồng bộ về mọi mặt, kể cả nhiệm vụ bảo vệ thường dân." Điều này có nghĩa, bao gồm cả vùng cấm bay và vùng cấm di chuyển. Davutoglu đồng ý, hỏi: "Có phải dưới sự lãnh đạo và kiểm soát của NATO đúng không?

Vấn đề này cực kỳ quan trọng đối với nhân dân Libya, dưới chiếc ô của Liên Hiệp Quốc và NATO mở chiến dịch, người ta không nghi ngờ chiến dịch này do phương Đông hay phương Tây phát động."

Tôi phôn cho Ngoại trưởng Pháp, Alain Juppé, ông nói: "Tôi cho rằng chúng tôi đã chấp nhận sự thỏa hiệp với điều kiện nhất định." Nếu NATO điều khiển chiến dịch quân sự, Pháp muốn thiết lập ủy ban ngoại giao riêng biệt tập hợp các quốc gia đóng góp lực lượng bao gồm các nước Ả Rập có chỉ đạo. Đây là một hành động có phần nào nhún nhường, chúng tôi có thể chập nhận.

Cuộc điều đình đi đến sự thoả thuận, tôi điện đàm với đại diện Pháp, Thổ và Anh, nói: "Tôi tin chúng ta đã có sự hiểu biết và đồng cảm lẫn nhau, nhưng một lần nữa, để đảm bảo chắc chắn nên tôi trao đổi lại vấn đề này. Điều quan trọng chúng ta đều trong khối NATO, chịu trách nhiệm thực thi vùng cấm bay và bảo vệ thường dân ở Libya." Tiếp theo, tôi rất cấn trọng trong vấn đề thỏa hiệp. Cuối cùng sau cuộc điện đàm, chúng tôi đã thực sự đồng ý. Juppé reo lên "Hoan hô!" Thế là chúng tôi kết thúc cuộc điện đàm.

Ngay lập tức NATO nắm quyền chỉ huy và điều khiển mang mật danh "Người bảo vệ thống nhất". Hoa Kỳ tiếp tục cung cấp thông tin tình báo quan trọng, thông báo hình ảnh thực địa giúp các cuộc không tập cũng như tiếp nhiên liệu trên không của các chiến dấu cơ của liên minh hoạt động trên bầu trời Libya trong thời gian dài. Tuy nhiên phần lớn những vụ không tập lại do các nước khác tiếp sức hành động.

Nhưng chiến dịch ở Libya kéo dài mà không một ai trong chúng tôi ngờ tới, nhưng không đưa bộ binh tham chiến, mặc dù một số người đã tỏ ý lo ngại. Đôi khi liên minh có ý kiến xung đột, với lượng kinh phí vừa đủ có trong tay lại còn dưới áp lực làm sao giữ được sự cân bằng giữa các đồng minh với nhau. Đến cuối mùa hè 2011, quân nổi dậy đã đẩy lùi lực lượng quân của chính phủ, chiếm được Tripoli vào cuối tháng Tám, Qaddafi và gia đình y bỏ chạy ra vùng sa mạc. Cuộc các mạng đã thắng lợi, giờ đây họ phải ra sức tái thiết đất nước, bắt đầu thiết lập một nhà nước mới.

Giữa tháng Mười, Tripoli được giải phóng nhưng Qaddafi vẫn bặt vô âm tín, lẫn trốn đâu đó. Tôi quyết định chuyến công du Libya để đưa thông điệp, Hoa Kỳ tiếp tục hỗ trợ tân chính phủ chuyển tiếp. Trong một đất nước tràn ngập những tên lửa vác vai đất đối không, quả thật rất nguy hiểm cho chiếc bay dân dụng Boeing 757 sơn màu Xanh -Trắng với hàng chữ Hợp Chủng Quốc Hoa Kỳ từ đầu tới đuôi, vì thế bên Không lực cung cấp chiếc máy bay vận tải quân sự C17 có trang bị các thiết bị phòng thủ, cho chuyến bay của tôi buổi sáng từ Malta đến Tripoli.

Trước khi máy bay cất cánh, một phóng viên tạp chí Time, Diana Walker thấy tôi đang kiểm tra chiếc điện thoại di động BlackBerry, chị đã nhanh tay bấm máy. Bức ảnh chị chụp làm mọi người rất ngạc nhiên, mấy tháng sau bức ảnh nhạy cảm lan truyền trên mạng internet, trở thành tấm hình "meme" chia sẽ trên mạng, coi như "tin nhắn từ Hillary" gửi mọi người. "Meme", một trào lưu bùng nổ thường được dùng trên mạng internet, ghép bức ảnh tôi đang sử dụng điện thoại di

động gửi tin nhắn với một người nổi tiếng nào đó với dòng chú thích hài hước về dòng tin trao đổi qua lai. Hình đầu tiên đăng tải trên mang là Tổng thống Obama mệt mỏi ngồi trên ghế sô-pha, với chú thích: "Này, Hillary, chi đang làm gì thế hả?" Một ảnh khác về tôi: "Ây, tôi đang liên lac với thế giới". Thấy thế, tôi cũng tham gia trò đùa này bằng cách gửi tin bằng thứ ngôn ngữ tiếng lóng trên mạng internet: "ROFL @ ur tumble! G2g-scumchie time.ttyl?" Câu này có nghĩa "Tôi thích trang web của các ban". Tôi mời hai người bày ra trò đùa này, hai chuyên viên trẻ tuổi Adam Smith và Stacy Lambe, đến Bô Ngoại giao. Chúng tôi chup ảnh chung trong khi cả ba giả vờ đang bân rôn với chiếc điện thoại trên tay.

Trong lúc Walker chụp ảnh, niềm vui của tôi cũng không thể kéo dài. Tôi còn biết bao chuyện phải lo toan, chiến tranh đang xé nát thủ đô của tân chính phủ mà mới có chút quyền lực cũng như chưa có chút kinh nghiệm nào về lãnh đạo quốc gia.

Sau khi hạ cánh an toàn, cánh cửa trực thăng C-17 mở, đứng trên cầu thang máy bay nhìn xuống, một đám

đông có vũ trang, râu ria đầy mặt đạng đứng chờ ở dưới. Ho từ Zintan, thi trấn đầy bom đan miền núi phiá bắc Libya, cái nôi của cuộc cách mang. Theo thỏa thuận chia xẻ quyền lực giữa các lực lượng dân quân khác nhau, giờ đây dưới sư kiểm soát của Tripoli, lữ đoàn Zintan chiu trách nhiệm bảo vệ sân bay này. Tổ bảo đảm an ninh của tôi có phần lo ngai vì tôi chưa gặp những người này bao giờ. Tôi hít một hơi thật sâu, thong thả bước xuống cầu thang. Quá bất ngờ, những người chiến binh bắt đầu hô to khẩu hiệu: "Thiên Chúa vĩ đai! Hoa Kỳ vĩ đại!" Ho giơ cao 2 ngón tay hình chữ "V", có nghĩa "Chiến thắng". Tôi bị hút vào đám đông của những người đàn ông hoan hỉ, cởi mở thân thiện từ vùng núi xa xôi. Một số đưa súng trường tự động cho chỉ huy, đến sát tôi yêu cầu được chup ảnh, người lay lay vai, người bắt tay tôi. Kurt Olsson, phụ trách an ninh đứng sát bên tôi, nhưng tôi cứ tưởng như ông đã đi với mấy người lớn tuổi mái tóc muối tiêu.

Những người cầm súng leo lên xe SUV và xe bán tải chở vũ khí hạng nặng hộ tống đoàn xe của tôi qua thành phố, đám đông đang đứng hai bên đường vẫy tay chào

đoàn xe đi qua. Các phố xá ở Tripoli tràn ngập hình vẽ trên tường, dọc theo các phố mô tả cuộc cách mạng, đả kích Qaddafi, khẩu hiệu mừng chiến thắng của phiến quân. Ngay sau đó tôi đến trụ sở của một hội từ thiện, được làm đại bản doanh tạm thời của tân chính phủ.

Sau cuộc họp với Chủ tịch Hội đồng Chuyển tiếp Nhà nước Libya, Mustafa Abdul Jalil, tôi đến văn phòng Jibril, thủ lĩnh phiên quân, tôi gặp ở Paris, giữ chức Thủ tướng lâm thời. Ông đón tôi với nụ cười thật tươi, tôi nói: "Tôi rất tự hào giờ đây được đứng trong đất nước Libya tự do."

Họp với Jalil và Jibril, chúng tôi đã thảo luận những thách thức mới mà tân chính phủ phải đối mặt. Điều thách thức lớn nhất chính là sự đe dọa của Qaddafi và bọn trung thành với y. Tôi cam kết NATO tiếp tục sứ mệnh để bảo vệ thường dân Libya cho đến ngày bắt được tên độc tài và đánh bại chúng hoàn toàn. Sau đó tôi nêu ra những mối quan tâm khác.

Trách nhiệm đầu tiên với bất kỳ tân chính phủ nào cũng là vấn đề an ninh, tuân thủ pháp luật. Đây là thách

thức rất lớn ở Libya. Khác Ai Cập, lực lượng quân đôi và cơ quan an ninh hầu như không có sự xáo trộn, vẫn còn giữ nguyên ven sau khi Mubarak sup đổ, nhưng ở Libya giờ đây là khoảng trống, quân đội đã tan rã. Ngoài phe phái thân thiên, có tinh thần cao như các chiến binh ở Zintan, còn có quá nhiều các nhóm vũ trang độc lập ở Tripoli và rải rác trong toàn quốc chưa thể xác định được về sư ủng hộ của họ. Điều này rất quan trong khi sát nhập tất cả các lực lương chiến binh thành một đội quân thống nhất dưới sư chỉ huy, điều khiển của chính phủ dân sư, các quy định của pháp luật, ngặn chặn việc chia rẽ và thiết lập nền tư pháp, kiểm soát chặt chẽ vũ khí trong toàn quốc. Hoa Kỳ sẵn sàng hỗ trợ tân chính phủ ở tất cả các khu vực, sẽ thay họ lãnh trách nhiệm để công việc hoàn thành trôi chảy. Jibril và các thành viên khác gật đầu tán thành, cam kết dành mọi ưu tiên.

Họp xong tôi đến tòa thị chính dự buổi họp mặt với sinh viên và các nhà hoạt động xã hội của Trường Đại học Tripoli. Qaddafi đã từng tìm mọi cách ngăn cản sự có mặt của các nhóm tình nguyện, tổ chức phi chính phủ (NGO), truyền thông độc lập, cơ quan giám sát

chính phủ, họ là những người đại diện cho hoạt động dân sự. Tôi hy vọng họ sẽ là người đóng góp tích cực vai trò trong tình hình mới. Lịch sử đã cho thấy, một khi đã loại bỏ được tên bạo chúa thì người ta có thể xây dựng được chính phủ mới mang lại lợi ích cho người dân. Nền dân chủ sẽ phải đối mặt với những thách thức nghiêm trọng tại Libya. Tương lai của quốc gia này dưới tay tướng lãnh quân đội cai trị hay một chính phủ dân sự thể theo nguyện vọng của người dân?

Tiếp theo, sinh viên và các nhà hoạt động đứng lên nêu câu hỏi sắc bén, thiết thực về cách xây dựng một nền dân chủ mới. Một nữ sinh viên trẻ tuổi, sắp tốt nghiệp kỹ sư, nói: "Chúng tôi không thuộc đảng phái chính tri nào," rồi cô hỏi làm thế nào để "đông viên, khuyến khích nhân dân Libya tham gia hơn nữa vào đời sống chính trị và trong khoảng thời gian trên dưới 2 năm nữa sẽ có cuộc bầu cử quốc hội và tổng thống." Một nữ sinh viên y khoa đứng lên hỏi: "Chúng tôi rất bỡ ngỡ với nền dân chủ này. Theo bà, bước tiếp theo chúng tôi phải làm gì để có được tư do ngôn luân thật sư và danh dư phẩm giá của người dân Libya?" Những thanh niên trẻ

tuổi này mong muốn có cuộc sống của "quốc gia bình thường" nhưng có quyền truy cập về sư phát triển kinh tế toàn cầu, có đầy đủ quyền lợi như nhân dân Mỹ cũng như nhân dân trên thế giới nơi đã có từ lâu. Tương phản với tầng lớp thanh niên này, quốc gia láng giềng Ai Câp mà tôi từng đến, ho hặm hở háo hức bỏ qua những khác biệt, tiếp thu những bài học từ nước ngoài, tham gia tiến trình chính tri. Libya tư do còn phải trải qua một chặng đường dài nữa - họ phải bắt đầu xây dựng từ sự đổ nát, nhưng những thanh niên này gây cho tôi ấn tượng với sự suy nghĩ thấu đáo, cần trong và với lòng quyết tâm xây dưng đất nước.

Trước khi rời Tripoli, tôi thăm bệnh viện địa phương, bệnh nhân là thường dân, chiến binh, người hoạt động xã hội bị thương trong cuộc cách mạng chống Qaddafi. Tôi trò chuyện với người thanh niên bị cụt cả chân tay, với các bác sĩ, y tá, những người làm việc không biết mệt mỏi ngày đêm với thương bệnh binh trong cuộc xung đột. Tôi hứa, Hoa Kỳ sẽ hỗ trợ y tế, thậm chí những trường hợp bệnh nhân quá nặng, có thể được đưa sang bệnh viện ở Mỹ.

Viếng thăm cuối cùng là khu nhà tổng hợp Gene Cretz, đã trở thành tòa Đai sứ quán Hoa Kỳ tam thời. Trong thời kỳ cách mang xảy ra, bon côn đồ của chế đô cũ đã phóng hỏa thiêu trui toà nhà đai sứ (cán bô và nhân viên sứ quán đã di tản từ lâu), vì vậy cán bộ nhân viên ngoại giao tam thời ở phòng khách Gene. Tôi thật sư ngạc nhiên trước sư dẻo dại, quyết tâm và dũng cảm của các nhà ngoại giao Mỹ. Chúng tôi nghe tiếng súng nổ từ xa vong lai, tôi tư hỏi tiếng súng ấy do đánh nhau hay mừng chiến thắng. Các nhân viên sứ quán cho biết, tiếng súng ấy bây giờ thường xuyên. Tôi bắt tay và cám ơn mọi người vì sư tân tuy và hy sinh quý giá của họ.

Chiếc trực thăng C17 cất cánh rời Tripoli và tăng tốc. Chín tháng qua đã xảy ra biết bao biến cố kể từ khi tôi đến Doha cảnh báo các nhà lãnh đạo Trung Đông, nếu họ không cải cách, khu vực này sẽ lún dần trong sa mạc.

Libya lần đầu tiên tổ chức bầu cử vào mùa hè 2012. Theo toàn bộ kiểm tra, kể cả việc an ninh, cuộc bầu cử diễn ra suôn sẻ và ít sai phạm. Sau hơn 40 năm dưới sự cai trị của Qaddafi, người dân không có quyền tham gia

chính trị, khoảng 60% nhân dân Libya trong toàn quốc đã đi bỏ phiếu bầu người đại diện cho mình và xuống đường mừng ngày hội bầu cử.

Tôi lo ngại những thách thức sắp tới có thể quá lớn kể cả với những nhà lãnh đạo chuyển đổi này. Nếu tân chính phủ củng cố được quyền lực, gìn giữ được an ninh, sử dụng nguồn thu nhập từ dầu mỏ xây dựng đất nước, tinh giảm dân binh, trục xuất bọn cực đoan, Libya chắc chắn có cơ hội xây dựng nền dân chủ bền vững. Nếu không làm được những điều ấy, quốc gia này sẽ phải đối mặt với những thách thức vô cùng khó khăn mà cuộc cách mạng hy vọng: tự do, an ninh, thịnh vượng trong tương lai. Nếu họ thất bại không chỉ Libya phải trả giá mà cả chúng ta cũng phải rút ra bài học đau đớn.

NHỮNG LỰA CHỌN KHÓ KHĂN

Hillary Rodham Clinton www.dtv-ebook.com

Chương 17: Benghazi: Bị Tấn Công

Ngày 11-9-2012, Đại sứ Chris Stevens và Sean Smith, Văn phòng Quản lý Thông tin đã thiệt mạng do cuộc tấn công khủng bố vào khu tổ hợp ngoại giao đoàn ở Bengahzi, Libya. Vài giờ sau, hai sĩ quan tình báo CIA, Glen Doherty và Tyrone Woods cũng thiệt mạng trong cuộc tấn công vào một văn phòng đại diện gần đấy.

N

Sean Smith tham gia Bộ Ngoại giao sau 6 năm làm việc bên không lực và hơn thập niên tại đại sứ quán và lãnh sự quán ở Pretoria, Baghdad, Montreal và The Hague.

Tyrone Woods nổi danh với bạn bè ở Hải Quân SEAL, sau đó làm bên CIA với biệt danh "Rone." Ông từng phục vụ ở Irag, Afghanistan. Ngoài danh hiệu cựu chiến binh dày dạn kinh nghiệm chiến đấu, ông còn được coi là một y tá ưu tú và có bằng cứu thương. Ông và bà Dorothy có ba người con trai và bé mới sinh vài tháng trước khi ông qua đời.

Glen Doherty, nối gót "theo thẳng bạn thời thơ ấu", cựu SEAL tài năng, một cứu thương giàu kinh nghiệm. Ông từng tham gia hoạt động những nơi đầy nguy hiểm trên thế giới, kể cả Irag, Afghanistan, đặt mạng sống của mình vào nơi đầy nguy hiểm để bảo vệ người Mỹ. Cả hai Tyrone và Glen nguyện đem tất cả kỹ năng, kinh nghiệm của bản thân để bảo vệ các nhân viên CIA tại Libya.

Đại sứ Chris Stevens, người duy nhất trong bốn người thiệt mạng mà tôi vinh dự được quen biết, ông là nhà ngoại giao tài năng, một người đầy nhiệt huyết và thân thiện. Mùa xuân năm 2011 khi tôi yêu cầu ông tiếp xúc với thủ lĩnh phiến quân Libya ở Benghazi, một công việc rất nguy hiểm, ông đã vui vẻ chấp nhận và hoàn thành xuất sắc, tôi đề cử ông làm Đại sứ Hoa Kỳ tại

Libya sau khi chế độ Qaddafi sụp đổ, ông chấp nhận ngay. Chris hiểu rõ có rất nhiều rủ ro và thách thức khi chấp nhận nhiệm vụ, chung tay giúp đỡ xây dựng một đất nước bị tàn phá, vì Hoa Kỳ có nhiều lợi ích an ninh đối với quốc gia này. Với bề dày kinh nghiệm, tài năng trong ngoại giao đã giúp ông lựa chọn và đảm nhận chức vụ này là sự lựa chọn tất yếu của ông.

Sự tổn thất và mất mát những công dân ưu tú, can đảm trong khi làm nhiệm vụ là chuyện quá đau lòng. Là Ngoại trưởng, tôi là người chịu trách nhiệm chính việc đảm bảo an toàn tính mệnh của người dân, chưa lần nào tôi cảm thấy mình thật sự đau buồn về trách nhiệm như ngày hôm ấy.

Điều phối cán bộ nhân viên của chúng ta đến những nơi đầy nguy hiểm là một trong những lựa chọn khó khăn nhất của người lãnh đạo cũng như của quốc gia phải làm. Thật đau lòng và tiếc nuối nhất của tôi trong nhiều năm qua khi những người tôi cử đi đã có người vĩnh viễn không trở về. Lúc nào tôi cũng nghĩ đến gia đình, thân nhân của những người vì nước mà hy sinh. Sự hăng say trong nhiệm vụ được giao, lòng biết ơn của

nhà nước cũng phần nào an ủi, nhưng cũng không đủ để lấp đầy sự mất mát.

Cách duy nhất đáng tin cậy để tôn vinh họ là chúng ta phải cải thiện hơn nữa khả năng bảo vệ tính mạng, tránh những tổn thất đáng tiếc khi họ thực hiện sứ mệnh.

Từ ngay ngày đầu tiên nhâm chức Bô Ngoại giao,

tôi đã hiểu quân khủng bố có thể tấn công bất cứ lúc nào vào các các cơ sở ngoại giao của chúng ta với hơn 270 địa điểm trên toàn thế giới. Vấn đề này đã từng xảy ra nhiều lần trước đây, những con quỷ sa-tăng tấn công Mỹ vẫn không ngừng tìm cơ hội. Năm 1979, 52 cán bộ nhân viên ngoại giao Mỹ bị bắt làm con tin và bị gian giữ trong suốt 444 ngày ở Iran. Bọn Hezbollah tấn công tòa đại sứ và doanh trai Thuỷ quân lục chiến ở Beirut năm 1983 đã làm 258 người Mỹ thiệt mang và hơn 100 người khác bi thương. Năm 1998, bon al Qaeda đánh bom sử quán của chúng ta ở Kenya và Tanzania làm chết hơn 200 người trong đó có 12 người Mỹ. Tôi vẫn còn nhớ như in hôm tôi đứng canh Bill Clinton tai căn cứ Không Quân Andrews khi thi hài những người ngã xuống được đưa

về Mỹ.

Tổng kết lai, những tên khủng bố đã giết hai 66 cán bộ nhân viên ngoại giao kể từ năm 1970 và hơn 100 nhà thầu và nhân viên là dân địa phương. Bốn Đại sứ bị sát hai trong các cuộc tấn công khủng bố từ năm 1973 đến 1979. Từ năm 2001, có hơn 100 cuộc tấn công vào các cơ sở ngoại giao của Hoa Kỳ trên toàn thế giới và gần hai chục vụ tấn công trực tiếp vào cán bộ nhân viên ngoại giao. Năm 2004, các tay súng đã sát hai 9 cán bô nhân viên, trong đó có 5 người là dân địa phương trong cuộc tấn công tòa lãnh sư ở Jeddah, Saudi Arabia. Tháng 5-2009, quả bom cài ven đường phát nổ ở Irag đã sát hại Terry Barnich, Phó Giám đốc Ban hỗ trợ trong Thời kỳ Quá đô của chúng ta. Tháng 3-2010, Lesley Enriquez, 25 tuổi đang mang thai đã bị bắn chết cùng người chồng là cán bộ lãnh sư quán Juarez ở Mexico. Tháng 8-2012, sĩ quan USAID, Ragues Said Abdelfattah đã bi sát hai trong vụ đánh bom tự sát ở Afghanistan. Trong năm 2014, có 244 cán bô nhân viên ngoại giao Hoa Kỳ đã thiệt mang trong khi làm nhiệm vu ở nước ngoài.

Với bản chất tự thân của nó, ngoại giao hầu như

theo thông lệ hoạt động ở những nơi nguy hiểm, nơi nền an ninh quốc gia Mỹ trong tình thế khó khăn. Chúng tôi thường phải cân nhắc kỹ lưỡng giữa quyền lợi an ninh của quốc gia với sự hy sinh trước khi quyết định. Là Ngoại trưởng chịu trách nhiệm về sinh mạng cho gần 70 ngàn cán bộ nhân viên ngành ngoại giao, tôi thật sự ngưỡng mộ sâu sắc những người tình nguyện chấp nhận

những rủi ro có thể gặp phải khi giương cao lá cờ đến những nơi tổ quốc yêu cầu. Ngày ngày trong khi bắt tay vào công việc, nhưng nam nữ cán bô nhân viên Bô

Ngoại giao đã đi trên những viên đá cẩm thạch khắc tên vinh danh 244 nhà ngoại giao đã ngã xuống con đường dẫn đến khu nhà mang danh Tổng thống Harry S.

Truman. Đây cũng chính là nơi nhắc nhở thường xuyên rằng, sự rủi ro bao giờ cũng đồng hành với những nhà ngoại giao đại diện cho Hoa Kỳ trên thế giới. Tôi thật sự vui mừng -cũng chẳng có gì đáng ngạc nhiên- được biết thông qua báo cáo của Bộ Ngoại giao, sau những cuộc tấn công khủng bố chống Hoa Kỳ, số người đăng ký gia nhập ngành ngoại giao tăng lên rất cao. Mọi người ai cũng muốn được cống hiến cho tổ quốc, ngay cả khi ho

biết công việc này cực kỳ nguy hiểm. Không còn gì có

thể mô tả hết được những con người đã nguyện cống hiến cuộc đời và sinh mệnh của mình, làm đại diện cho đất nước chúng ta khắp nơi trên thế giới.

Sư kiện tháng Chín năm 2012, những lưa chon hàng ngày, hàng tuần kể từ ngày ấy cho thấy những bằng chứng có rất nhiều tình huống khó xử và khắc nghiệt nhất trong chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ- đôi khi cũng thật đau lòng mỗi khi ra quyết định. Các nhà ngoai giao phải biết tính toán, suy tính giữa yêu cầu công việc với vấn đề đảm bảo an toàn cho từng cá nhân trong từng sư việc. Về phương diện nhà nước, chúng tôi biết cần phải tìm mọi phương pháp bảo vệ an toàn tính mang, nhưng không vì thế ngặn cản những công việc cần thiết mà họ phải thực thị. Chúng tội cần phải tiếp tục tiếp cân với thế giới trong thời kỳ khi có bất kỳ hành động nào khiệu khích có thể châm ngòi cho cuộc bao động chống Mỹ trên toàn cầu, cũng như bon khủng bố từ xa vẫn tiếp tục có những âm mưu tấn công mới. Mục đích chính của thách thức này là giảm đô căng thẳng với ý thức: Chúng ta có nên sẵn sàng ghé vai chia sẻ gánh trách nhiệm nặng nề của các nhà lãnh đạo Hoa Kỳ trong

Câu trả lời nằm trong một phần từ các cuộc điều tra độc lập về vụ tấn công Bengahzi, trong đó có ghi: "Tất cả rủi ro xảy ra hoàn toàn không do chính sách đối

thời kỳ đầy nguy hiểm hay không?

độc lập về vụ tân công Bengahzi, trong đó có ghi: "Tất cả rủi ro xảy ra hoàn toàn không do chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ, mà do bối cảnh cần thiết cho chính phủ Hoa kỳ phải có mặt ở những nơi mà tình hình an ninh yếu kém, thiếu ổn định thường thấy ở những nơi thiếu sự hỗ trợ, ủng hộ rất hạn chế của chính phủ địa phương hoặc không có."

Trong khi chúng ta có thể giảm bớt sư nguy hiệm bằng cách duy nhất là loại bỏ nguy cơ là rút lui toàn bộ, chấp nhân hâu quả khi chúng ta ra đi. Khi không có sư hiên diên của Hoa Kỳ, chủ nghĩa cực đoan sẽ cắm rễ, lợi ích của chúng ta bị xói mòn, an ninh trong nước bị đe dọa. Một số người coi vấn đề ấy là sự lựa chọn tốt hơn; Tôi không ở trong số người đó. Rút lui không phải là câu trả lời, nó chẳng làm cho thế giới an toàn hơn và nó không mang tính truyền thống của nước ta. Khi phải đối mặt với thất bai và những bị kích, người Mỹ càng chặm chỉ và thông minh khéo léo hơn. Chúng tôi cố gắng học hỏi tìm ra những bài học sai lầm để tránh lặp lại đi vào

vết xe đổ. Đồng thời không lùi bước trước những thách thức ở phía trước. Đó là điều chúng tôi phải tiếp tục hành động.

Sự kiện tháng Chín xảy ra thường được gọi "Sương mù chiến tranh" với những thông tin khó thu thập, những bản báo cáo đầy mâu thuẫn hoặc không đầy đủ gây biết bao khó khăn để đánh giá tình hình thực tế đang diễn ra, đặc biệt ở những nơi cách Washington hàng ngàn dăm. Chấp nhân sự thật không vui vẻ gì, khi màn sương mù vẫn bao phủ kéo dài đã gây ra một phần sư mất ổn đinh ở Libya. Bất chấp những nỗ lực lớn nhất của các quan chức trong cả nước, kể cả ở Nhà Trắng, Bô Ngoại giao, quân đôi, công đồng tình báo, FBI, Hội đồng Thẩm định Trách nhiệm độc lập và tám Ủy ban Quốc hội- ấy thế vẫn không có một bản báo cáo thật đầy đủ, hoàn hảo về sư kiên này. Nó hầu như không dám tin rằng điều ấy sẽ đưa đến nhhững thỏa thuận đầy đủ chính xác cái gì đã xảy ra vào đêm ấy và tại sao lại xảy ra. Nhưng dù sao cũng không thể nhầm lẫn lý do thiếu sư hỗ trơ để tìm hiểu sư thật và chia sẻ với nhân dân Mỹ. Bản thân tôi rất biết ơn các chuyên gia, chuyên viên

ngày đêm làm việc không biết mệt mỏi để tìm ra câu trả lời cho các câu hỏi với khả năng tốt nhất của họ.

Cái gì sẽ tiếp theo dựa trên sự kết hợp kinh nghiệm

cá nhân và những thông tin nhận được hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng nhờ một số cuộc điều tra toàn diện, đặc biệt những bản báo cáo của hội đồng thẩm định độc lập xác định các sự kiện khách quan, không thêm bớt.

Trong khi đó có những thông tin sai lệch một cách đáng tiếc, lừa phỉnh do một số chính khách và phương tiện truyền thông mà hơn một năm sau những báo cáo chuyên sâu từ các nguồn có uy tín tiếp tục cho chúng ta hiểu thêm về sự kiện này.

Sáng sớm ngày 11-9-2012, như nhiều quốc gia khác, có một số ngày quan trọng và đầy ý nghĩa đối với nước ta. Ngày 11-9 kể từ năm 2001, tôi bao giờ cũng suy nghĩa về cái ngày khủng khiếp ấy. Không phải vì tôi đã trở thành người đại diện cho New York hơn một năm ở Thượng viện khi cuộc tấn công phá huỷ hoàn toàn Tòa Tháp Đôi. Ngày hôm ấy, tôi cùng hàng trăm người phải nhanh chóng chạy xuống cầu thang ở toà nhà Capitol, sau đó cùng hàng trăm người đứng cầu nguyện "Chúa

phù hộ cho nước Mỹ" thể hiện sự đoàn kết, cùng nhau quyết tâm làm New York hồi sinh trở lại và bảo vệ chống tất cả các cuộc tấn công khác trong tương lai. Với biết bao kỷ niệm dồn dập trong ký ức, tôi rời nhà đến Bộ Ngoại giao.

Sau quãng đường ngắn đến nơi làm việc, theo thông lệ công việc hàng ngày, tôi tiếp nhận tất cả các báo cáo tóm tắt về các tin tức tình báo, an ninh quốc gia, gồm các báo cáo mới nhất về các mối đe dọa của bọn khủng bố trên toàn thế giới. Những báo cáo tóm tắt này được thông báo cho các quan chức cao cấp trong chính phủ. Những tin tức này được đội ngũ các nhà phân tích tình báo, nhóm người đã phải làm việc cần mẫn thu thập, tổng hợp suốt đêm trình Washington trước khi bình minh bằng văn bản và báo cáo trực tiếp.

Vài tháng qua có tin đồn thổi làm xôn xao vùng Trung Đông và Bắc phi. Nội chiến Syria đã leo thang, người ty nạn tràn sang Jordan và Thổ Nhĩ Kỳ. Tại Ai Cập tổ chức Huynh Đệ Hồi Giáo nêu ra những nghi vấn, gây sức ép câu hỏi về tương lai Mùa Xuân Ả Rập. Chi nhánh al Qaeda ở Bắc Phi, Irag và Bán đảo Ả Rập vẫn là

mối đe doạ an ninh trong khu vực.

Ngày 8-9, một đoan video với thời lượng 14 phút, giới thiệu một bộ film mới sản xuất với tiêu đề "Sư ngây thơ của tín đồ Hồi giáo" được phát sóng trên mạng truyền hình vệ tinh của Ai Cập phủ sóng toàn vùng Trung Đông. Theo một số báo chí đưa tin, bộ film miệu tả "bức tranh biếm hoa về nhà tiên tri Mohammad", với nội dung xúc pham nhà tiên tri được nhắc đi nhắc lai bởi những người sợ Hồi giáo, thậm chí còn so sánh nhà tiên tri với con lừa. Một tờ báo còn đánh giá, trong film còn "buộc tội Nhà tiên trị đồng tính luyến ái và lam dụng tình duc trẻ em." Khán giả Ai Cập coi đây là sư xúc pham, phỉ báng được lan truyền trên mang internet nhanh một cách chóng mặt trên toàn Trung Đông và Bắc Phi. Mặc dù chính phủ Hoa Kỳ không liên quan gì đến đoan video và cuốn phim, nhưng người ta đều đổ lỗi do Mỹ về sư xúc pham này.

Lễ kỷ niệm này 11-9 có khả năng gây tác động sự bùng nổ những sự kiện mới, như mọi năm, chúng tôi nhắc nhở các quan chức tình báo, an ninh phải thận trọng nhiều hơn. Tuy nhiên, những báo cáo của khối

cộng đồng tình báo cho hay, họ không phát hiện được những mối đe dọa cụ thể nào chống các nhà ngoại giao Hoa Kỳ ở Trung Đông và Bắc Phi.

Gần trưa tôi từ văn phòng đi dọc hành lang xuống Phòng Hiệp Ước nơi Gene Cretz tuyên thê chính thức tân đại sử Ghana sau khi ông mãn nhiệm ở Libya. Cũng đúng vào thời điểm ấy, bên kia nửa trái đất tai Cairo, thanh niên tập trung trên đường phố bên ngoài toà đại sứ Hoa Kỳ, một bộ phân của cuộc biểu tình do những thủ lĩnh Hồi giáo bảo thủ, cứng rắn tổ chức chống đoan film video xúc pham nhà tiên tri. Số người đi biểu tình có tới hơn hai ngàn người, họ la hét khẩu hiệu chống Mỹ, vẫy các lá cờ đen và biểu ngữ thánh chiến. Một số người biểu tình đã trèo qua tường sứ quán xé cờ Hoa Kỳ cỡ lớn, lôi xuống thay thế bằng lá cờ đen. Cảnh sát chống bao đông Ai Câp được điều đông đến, nhưng cuộc nổi loan vẫn tiếp tục. Rất may cán bô nhân viên chúng ta không ai bị thương trong cuộc ẩu đả. Các ký giả và một số người sử dụng phương tiên truyền thông dân sự ghi lai hình ảnh nổi giân về đoan video gây ra. Một thanh niên nói: "Đây là một phản ứng đơn thuần nhất để chống

lại sự xúc phạm nhà tiên tri của chúng tôi." Người khác khẳng định: "Bộ film này phải cấm ngay lập tức và chính phủ Mỹ phải có lời xin lỗi chính thức."

Đây không phải là lần đầu tiên người ta sử dụng tài liệu xúc pham gây nên sư phẫn nô khắp nơi trong thế giới Hồi Giáo, với những hậu quả chết người khó lường. Năm 2010, muc sư Terry Jones công bố kế hoach đốt kinh Koran, (-Thánh kinh của Đao Hồi- ND), vào ngày kỷ niệm lần thứ Chín cuộc tấn công Hoa Kỳ 11-9. Lời đe doa của mục sư được thổi phồng, khuyếch đại do những kẻ cực đoan, những cuộc biểu tình lớn nổ ra khắp nơi. Lúc ấy tôi rất lo sơ, một đốm lửa nhỏ ở nhà thờ Gainesville, bang Floria trong khu nhà thời nhỏ bé ấy, có thể gây ra hiểm hoa khó lường. Hiểm hoa do mục sư đưa ra đã trở thành thực tế. Bô trưởng Quốc phòng Bob Gates, đích thân gọi điện cho mục sư Jones, thông báo cho ông ta biết, hành động ấy gây đe dọa sinh mạng các binh sĩ Mỹ, binh sĩ Liên minh và thường dân Hoa Kỳ tai Irag, Afghanistan. Muc sư Jone đồng ý hủy bỏ kế hoạch, ngày lễ kỷ niệm diễn ra bình thường. Đến tháng 3-2011, muc sư Jone tái khẳng định lời hứa đốt kinh

Koran. Cảnh báo của Bob Gates đã được chứng minh bằng bi kịch, một đám đông nổi giận ở Aghanistan đã đốt văn phòng Liên Hiệp Quốc làm 7 người thiệt mạng. Những cuộc biểu tình gây chết người lại nổ ra vào tháng 2-2012 khi binh sĩ Hoa Kỳ vô tình đốt sách về đạo Hồi tại căn cứ Không quân Bagram ở Afghanistan. Bốn người Mỹ bị thiệt mạng. Giờ đây mục sư Jones lại tiếp tay quảng bá đoạn video xúc phạm Nhà tiên tri Muhammad, đây đúng là một mối nguy thật sự được tái diễn.

Tôi vẫn lưu ý tình hình tiến triển ở Cairo, tôi đến Nhà Trắng gặp Bộ trưởng Quốc phòng và cố vấn An ninh Quốc gia Tom Donilon. Trở lại văn phòng, tôi họp với các quan chức lãnh đạo cao cấp của Bộ Ngoại giao suốt buổi chiều, theo dõi, giám sát chặt chẽ báo cáo của Đại sứ Ai Cập, Anne Patterson, bà gặp chuyện chẳng lành nên phải về Washington chờ tham vấn, những vẫn liên lạc thường xuyên với vị Phó Đại sứ, điện đàm gây áp lực với chính quyền Ai Cập tìm mọi biện pháp ổn định tình hình. Chúng tôi cảm thấy đỡ căng thẳng khi các cuộc bạo lực trong tương lai có thể tránh được.

Sau đó tôi hay tin, trong khi sự kiện xảy ra ở Cairo,

Đại sứ Chris Stevens ở Libya, nước láng giềng Ai Cập vừa đến thăm Benghazi, thành phố lớn thứ hai của Libya.

Rất nhiều chuyên đã xảy ra ở Libya kể từ chuyến viếng thăm của tôi đến Tripoli vào tháng 10-2011. Hai ngày sau khi tôi rời Libya, Đai tá Muammar Qaddafi đã bi bắt và bi giết. Cuộc bầu cử quốc hội đầu tiên được tổ chức vào tháng 7- 2012. Tháng Tám trong lễ chuyển giao quyền lưc của chính phủ cho tân Quốc hội, Chris được vinh danh vì ông đã đóng góp cho đất nước này. Chiris và nhóm của ông đã kết hợp chặt chẽ với các nhà lãnh đạo mới Libya, những người đang gặp rất nhiều khó khăn trước những thách thức quan trọng trong việc thiết lập chính phủ dân chủ, đảm bảo an ninh, dịch vu ở một đất nước dưới sư cai tri độc quyền trong nhiều thập niên. Các chiến binh, những người đã từng nồng nhiệt đón tiếp tôi tai phi trường, hô tống đoàn xe chúng tôi năm ngoái, giờ đây được sát nhập dưới sư kiểm soát của chính quyền trung ương. Đất nước này còn rất nhiều vũ khí trong tay dân chúng cần phải thu hồi, tổ chức các cuộc bầu cử, thiết lập và giải thích về tư do dân chủ. Vấn đề lập lại an ninh và trật tư vẫn còn nóng bỏng.

Tháng 2-2012, tôi cử Thứ trưởng Tom Nides đến Tripoli chúc mừng và mời Thủ tướng Lâm thời Abdurrahim El-keib đến Washington vào tháng Ba. Chúng tôi đề nghi hỗ trơ chính phủ việc bảo vệ an ninh biên giới, thu hồi và giải thể các lực lương dân vệ có vũ trang, sát nhập các tổ chiến binh vào an ninh quốc gia hoặc cho họ giải ngũ trở về cuộc sống dân sự. Tháng Bẩy, Thứ trưởng Bill Burn được cử đến Libya. Tôi vẫn giữ liên lạc thường xuyên bằng điện đàm với các nhà lãnh đạo chính phủ Libya, tháng Tám tôi điện cho Chủ tich Quốc Hôi Mohammed Magariaf và thường xuyên nhân được tin tức cập nhật của nhóm chúng tôi ở Washington và Tripoli về các nỗ lực của chính phủ Hoa Kỳ giúp tân chính phủ Libya. Có nhiều tiến bô, đầu tiên giải quyết xuất ngũ thực hiện phi quân sự hóa, tái hòa nhập cũng như cố gắng đảm bảo an ninh, thu gom vũ khí trong toàn quốc, nhưng vẫn còn rất nhiều việc phải làm. Các chuyên gia về Quốc Phòng Ngoại giao và chuyên viên về an ninh biên giới của Mỹ làm việc chặt chẽ với đối tác ở Libya. Ngày 04-9-2012, chúng tôi nhân thấy Libya đã đủ điều kiện gia nhập Qũy Dư phòng An ninh Toàn cầu, một nguồn lực giàu manh và đầy kinh

nghiệm về Quốc Phòng và Ngoại giao có thể giúp giải quyết nhiều thách thức mà chính phủ Libya phải đối mặt.

Chris là người đứng mũi chiu sào tất cả các hoạt động này, ông là người am hiểu hơn bất cứ ai về những thách thức tồn tai ở Libya, Hôm thứ Hai ngày 10-9, ông rời sứ quán, lên máy bay đi về phía đông đến Benghazi cách Tripoli bốn trăm dăm, nơi có cơ sở ngoại giao tam thời cùng với số quan chức làm việc tại đấy. Benghazi là thành phố cảng sát Đia Trung Hải, dân số hơn một triệu, đa số là người Sunni, còn lai là người Phi châu và Ai Câp. Kiến trúc ở đây rất đa dang, từ những khu nhà cổ xưa thi gan cùng năm tháng, đến những dư án khu nhà hiện đại bị bỏ dở, nó phản ảnh một thời kỳ lịch sử của những cuộc chinh phat và xung đột giữa các nước Å Rập, Ottoman cũng như sự thống tri của người Ý và sư tham vong huyễn hoặc của nhà độc tài Qaddafi thối nát và cai trị quá dài. Benghazi chính là nơi nóng bỏng nhất của các cuộc nổi dây, cuộc cách mang 1969 đưa Qaddafi lên cầm quyền và cũng chính nơi đây, cuộc cách mang 2011 đã khởi đầu cho việc lật đổ y. Ngay từ

ngày đầu tiên Chris làm đại diện cho Hoa Kỳ tại Hội đồng Quốc gia Chuyển tiếp của phiến quân trong thời kỳ nổi dậy 2011, ông đã đến thành phố này, nơi ông rất yêu mến và ngưỡng mộ.

Các Đai sử Hoa Kỳ không cần thiết phải tham khảo ý kiến hoặc phải được sự chấp thuận từ Washington khi đi công cán trong quốc gia mà ho giữ chức đại sử. Như tất cả các Đai sứ, Chris quyết định chuyến công du dưa trên tình hình đánh giá an ninh của nhóm bảo vệ cũng như tư thân ông. Phải nói, dường như không ai hiểu rõ và có kinh nghiệm hơn ông về tình hình ở Libya. Ông ý thức được tình hình còn rất lôn xôn, vô pháp luật tại Benghazi, bao gồm một loạt các sư cố xảy ra gần đây chống lai lợi ích của phương Tây. Nhưng cũng vì ông hiểu tầm chiến lược quan trong của Benghazi ở Libya, vì thế theo ông, cái giá của cuộc viếng thăm cao hơn rất nhiều so với sự rủi ro. Ông đưa theo hai sĩ quan an ninh, công thêm 5 đặc nhiệm an ninh ngoại giao trong khu nhà tổng hợp Benghazi ở thời điểm bị tấn công. Cùng với quan chức Bô ngoại giao Sean Smith, trong khu nhà lúc đó tổng số có bẩy người Mỹ.

Sau này chúng tôi được biết khi đến Benghazi, Chris nhân được bản báo cáo tóm tắt về tình hình an ninh của nhóm CIA địa phương, cơ sở của nhóm này cách khu nhà tổng hợp không xa, khoảng chừng gần một dặm. Sứ mệnh và hoat động của đơn vi này tuyệt đối bí mật, nhưng họ được liên lạc, trao đổi giữa hai cơ quan an ninh và phối hợp hành động trong trường hợp khẩn cấp. Một nhóm CIA phản ứng nhanh được thiết lập ngay trong khu nhà tổng hợp của Bô Ngoại giao để hỗ trợ tăng cường khi cần thiết. Kết thúc ngày đầu tiên chuyển viếng thăm của Chris là dư da tiệc với thành viên của hội đồng thành phố tại khách san.

Ngày thứ Ba, kỷ niệm lần thứ mười một ngày 11 tháng 9, Chris chủ trì cuộc họp tại khu nhà tổng hợp. Gần tối, sau khi đám đông tụ tập trước cửa Đại sứ quán của chúng ta tại Cairo, ông tiếp nhà ngoại giao Thổ Nhĩ Kỳ. Sau khi Chris tiễn khách ra về, không có một dấu hiệu gì thể hiện sự bất thường. Vào khoảng 9 giờ tối, Chris và Sean chuẩn bị đi nghỉ.

Gần 40 phút sau, không có dấu hiệu báo trước, hơn chục người đàn ông có vũ trang xuất hiện ngay trước

cổng khu nhà tổng hợp, ồ ạt đẩy lui người địa phương Libya làm nhiệm vụ canh gác, ùa vào bên trong và lập tức chúng ra tay phóng hỏa.

Alec, sĩ quan đặc nhiệm của An ninh Ngoại giao, người phụ trách chung các tình huống trong khu nhà tổng hợp, nhìn thấy đám phá quấy qua hệ thống camera theo dõi, đồng thời nghe có tiếng súng và mìn nổ, ông phản ứng ngay lập tức. Ông vội kích hoạt hệ thống báo động khu nhà, liên lạc ngay với sĩ quan an ninh Hoa Kỳ của tòa Đại sử ở Tripoli, báo động cho nhóm CIA có võ trang đóng gần đó yêu cầu hỗ trợ khẩn cấp.

Bốn sĩ quan An ninh Ngoại giao phản ứng chính xác như những gì đã được huấn luyện. Scott, người chịu trách nhiệm chính về an ninh, dù có phải hy sinh tính mạng ông cũng phải đảm bảo an toàn cho Chris và Sean trong đêm ấy. Ông đưa hai người đến nơi trú ẩn an toàn trong khu nhà tổng hợp. Ba đặc nhiệm khác đi lấy vũ khí và tìm cách chống trả, nhưng ngay lúc đó phát hiện, cả ba người đang ở dẫy nhà cách biệt với khu nhà chính nơi Chris và Sean ở.

Scott đảm bảo an toàn nơi trú ẩn, trong tay lăm lăm khẩu súng trường M4, trong khi đó Chris lấy điện thoại liên lạc với chính phủ địa phương, trao đổi với Greg Hicks, Phó Đại sứ ở sứ quán Tripoli. Cả ba nghe rõ tiếng chạy rầm rập của quân nổi loạn trong khu nhà, tiếng đập rất to vào cửa sắt nơi trú ẩn. Nhưng thật bất ngờ, bọn nổi loạn rút lui, nhưng chúng đổ dầu diesel vào khu nhà và châm lửa đốt. Dầu diesel cháy phát ra những đám khói đen xì, cay xè khó chịu bao phủ toàn bộ khu vực. Ngay sau đó cả Chris, Sean và Scott đều không mở được mắt và ngạt khói.

Hy vọng duy nhất của ba người là leo lên được trần nhà. Trên trần nhà có lối thoát trong trường hợp khẩn cấp. Scott bò bằng hai tay và đầu gối dẫn đường. Mắt và cổ họng như bị bỏng, nhưng Scott cố gắng bò tới lưới chắn, mở được lối thoát. Nhưng khi Scott bò ngược lại tìm Chris và Sean thì không thấy hai người mà vừa lúc nẫy còn theo phía sau. Cả hai đã lạc lối trong đám khói dầy đặc. Ngay lúc này đây, tôi vẫn bị ám ảnh về giây phút đau đớn tột cùng trong khu nhà đang cháy.

Scott tìm kiếm một cách tuyệt vọng, đi đi lại rất

nhiều lần trong khu nhà vẫn không thấy. Cuối cùng, khu nhà sắp đổ ông vội lấy cầu thang leo lên trần nhà. Một an ninh ngoại giao nghe tiếng khản đặc của ông qua hệ thống phát thanh thông báo một tin lạnh xương sống: Đại sứ Chris và ông Sean đã mất tích.

Đám đông kẻ tấn công có vũ trang sau khi lục soát

hết các gian nhà trong khu tổng hợp chúng bắt đầu rút lui, ba đặc nhiệm an ninh mới tìm cách về khu nhà chính. Đầu tiên họ sơ cứu Scott bị ngạt khói và những vết sây sát, sau đó lui trở lại trèo qua cửa sổ vào nơi trú ẩn an toàn. Lúc ấy khói đen mờ mịt không thể nhìn thấy gì, nhưng họ quyết không lùi bước, nỗ lực tìm Chris và Sean bằng cách vừa bò vừa tìm kiếm xung quanh. Một người trong số họ vừa mở cửa, một mảnh trần nhà đổ sập xuống.

Từ lúc cơ sở CIA biết tin những người bạn Mỹ của mình bị tấn công, một đội phản ứng chuẩn bị cuộc giải cứu. Họ nghe thấy tiếng nổ từ xa, lập tức lấy vũ khí sẵn sàng triển khai. Chiếc xe chở sĩ quan vũ trang rời căn cứ CIA tiến về khu nhà tổng hợp của ngoại giao đoàn chỉ sau khoảng hai mươi phút của cuộc tấn công. Mãi đến

cuối tháng Mười, cơ quan Đặc nhiệm mới công khai thừa nhận sự hiện diện của mình tại Benghazi, còn trước kia sự tồn tại các trạm CIA được giữ bí mật. Tất cả chúng tôi ở Bộ Ngoại giao đều vô cùng biết ơn đối với đồng nghiệp CIA đã tìm mọi cách đến giải cứu trong đêm hôm đó.

Khi nhóm CIA đến, họ chia nhau đi tìm kiếm khắp khu nhà đang cháy cùng với sĩ quan An ninh Ngoại giao. Ngay sau đó họ tìm thấy một sự thật khủng khiếp, Sean đã chết, ông chết do ngạt khói. Thi hài ông nhanh chóng được đưa ra khỏi khu nhà đổ nát, nhưng vẫn chưa thấy Chris ở đâu.

Tin đầu tiên tôi nhận được về cuộc tấn công do Steve Mull hốt hoảng chạy từ Trung tâm Điều hành của Bộ Ngoại giao qua hành lang đến văn phòng tôi. Steve, người có ba mươi năm dày dạn kinh nghiệm làm việc trong Bộ Ngoại giao, rất được mọi người nể trọng về kỹ năng ngoại giao và hoạch định, hôm ấy là tuần cuối cùng ông giữ chức Chánh văn phòng Điều hành của Bộ, chuẩn bị nhậm chức Đại sứ ở Ba Lan. Ngoài các trọng trách khác, "chánh văn phòng điều hành" còn có nhiệm

vụ thu thập, lưu trữ các luồng thông tin giữa Washington với hàng trăm cơ sở của Bộ Ngoại giao trên thế giới. Hôm ấy những sự kiện bất lợi xảy ra vùng Trung Đông được thông tin đầy đủ. Mặc dù chưa biết chuyện gì xảy ra nhưng nhìn vào đôi mắt của Steve tôi hiểu có chuyện gì khủng khiếp. Tất cả những gì ông thu thập được lúc đó là khu nhà tổng hợp của chúng ta ở Benghazi bị tấn công.

Tôi là người đích thân tiến cử ông giữ chức vụ Đại sứ Libya, vì thế tôi nghĩ ngay đến ông và các cộng sự đang gặp sự nguy hiểm nghiêm trọng.

Tôi cầm điện thoại theo đường dây an ninh, bấm nút nối kết với Nhà Trắng gặp Cố vấn An ninh Quốc gia,
Tom Donilon. Tổng thống Obama đã được nghe báo cáo về cuộc tấn công khi ông đang họp trong Phòng Bầu
Dục với Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Leon Panetta và
Tổng Tham mưu trưởng Liên quân Marty Dempsey về
cuộc tấn công trực diện không rõ nguyên nhân. Sau khi
nghe báo cáo, Tổng thống ra lệnh phải làm tất cả những
gì cần thiết để bảo vệ an toàn và hỗ trợ cho quan chức,
sĩ quan, nhân viên Mỹ tại Libya. Đây là mệnh lệnh, tất cả

các nguồn lực được triển khai ngay lập tức. Cơ sở CIA ngay từ đầu đã yểm trợ, nhưng ông yêu cầu tất cả các cơ sở gần đấy phải huy động hỗ trợ việc giải cứu này. Khi người Mỹ bị tấn công, không cần vị Tổng Tham mưu trưởng ra lệnh lần thứ hai, tất cả quân đội sẽ làm tất cả những gì có thể để bảo vệ tính mạng công dân Mỹ. Còn bất cứ ai đưa ra đề nghị không nhằm mục đích giải cứu, hỗ trợ tôi đều không chấp nhận và không thể hiểu họ nghĩ gì.

Tin bi tấn công như một cú trời giáng, nhưng cuộc khủng hoảng đang xảy ra tôi không còn thời gian đâu suy nghĩ về cảm xúc nữa, giờ đây có quá nhiều việc phải làm. Tôi trực tiếp chỉ đạo nhóm hành động của Bô do Thứ trưởng Pat Kennedy làm việc trực tiếp với cán bộ nhân viên tòa Đai sứ ở Tripoli cho sơ tán toàn bô cán bô nhân viên Mỹ đến nơi an toàn, yêu cầu chính phủ Libya phải hỗ trợ hơn nữa. Đồng thời tôi gọi điện tới Giám đốc CIA, David Petracus, yêu cầu cơ sở Đặc nhiệm đóng gần đấy phải tăng cường lực lương an ninh lớn hơn. Chúng tôi cảnh giác cao đô về các cuộc tấn công khác có thể xảy ra tiếp theo ở nơi nào đó. Toà Đai sứ của

chúng ta ở Cairo đã từng bị tấn công, bây giờ là Benghazi. Cuộc tấn công sắp tới sẽ nhằm vào nơi nào nữa? Pat với 40 năm kinh nghiệm trong ngành Ngoại giao, phục vụ tám nhiệm kỳ Tổng thống của cả hai đảng. Người ta thường hiểu lầm ông về cách cư xử hoà nhã, ông thích mặc chiếc áo len ngắn tay hay chiếc áo gile, trông bề ngoài ông có vẻ dễ tính, nhưng thực ra Pat là người cương nghi. Ông rất bình tĩnh trước mọi tình hình bấn loan đang xảy ra, đảm bảo với tôi mọi việc đã và đang được giải quyết. Những tình huống như thế này ông không xa la gì, vì đã từng tham gia giải cứu những lần Bô Ngoại giao bị tấn công tồi tệ nhất vào cá nhân cũng như cơ sở. Khi là một cán bộ ngoại giao trẻ tuổi ông đã tham gia giải cứu gia đình của sáu nhà ngoại giao Mỹ trốn thoát khỏi Iran trong vụ tấn công sứ quan Hoa Kỳ năm 1979 (được chuyển thành phim mang tựa đề Argo).

Tripoli đã điều ngay một chiếc máy bay chở một nhóm gồm bẩy lính đặc nhiệm và tình báo triển khai nhanh chóng đến Benghazi. Không còn có lựa chọn nào hơn. Lầu Năm Góc có lực lượng Triển khai Chiến tranh

Đặc biệt đóng ở Fort Bragg, North Caroline đã chuẩn bi sẵn sàng, nhưng ít nhất tiếp cứu được cũng phải mất nhiều giờ đồng hồ để điều đông và di chuyển với quãng đường cách xa hơn 5 ngàn dặm. Các nhà lãnh đạo dân sư cũng như các tư lệnh quân đôi, bao gồm cả Tổng tham mưu trưởng Liên quân cùng nhiều sĩ quan trong hàng ngũ của ông, những người đã từng tuyên thê bảo vệ đất nước và nhân dân, nhưng cũng không thể nào nhanh chóng tiếp cận tới Libya để giải cứu. Những người chỉ trích đã đưa ra câu hỏi tai sao lực lượng quân sự manh nhất, lớn nhất thế giới không thể đến kip Benghazi vào thời điểm cần thiết nhất để bảo vệ công dân của mình. Một phần câu hỏi ấy đã được trả lời, mặc dù chúng ta đã thiết lập Bộ Tư lệnh Hoa Kỳ Đặc trách châu Phi từ năm 2008, nhưng chưa đầy đủ ha tầng cơ sở ở Phi châu. Khác với khu vực châu Âu và châu Á, dấu ấn quân đôi Hoa Kỳ ở châu Phi hầu như không có. Ngoài ra, lực lương quân đôi của chúng ta không đủ để triển khai trên toàn cầu cùng với nhiệm vụ sẵn sàng bào vệ các cơ sở của ngoại giao. Pham vi hoạt động của của chúng tôi có trên 270 tòa đai sứ và lãnh sư quán trên toàn thế giới, trong khi đó giới lãnh đạo quân đội đã

tuyên bố với Ngũ Giác Đài không chuyển giao vũ khí cho ngành ngoại giao. Sư thể là như vậy, mặc dù không phải ai cũng chấp nhân, thâm chí có người vẫn đưa ra câu hỏi yêu cầu cấp vũ khí cho chúng tôi khi làm nhiệm vu. Ví du, nhiều tuần sau vu tấn công, người ta đưa tin giật gân, một máy bay chiến đấu Mỹ AC – 130 được điều đến Benghazi, nhưng sau đó hủy bỏ. Ngũ Giác Đài đã xem xét cẩn thân về những lời cáo buộc. Không những không có máy bay chiến đấu điều đến mà cũng không có căn cứ sân bay nào gần hoặc trong khu vực của châu Phi. Đây chỉ là một trong những cáo buộc thiếu trung thực của nhóm người quá nhẹ da tin vào những thông tin sai sót.

Một tài liệu khác đưa ra, một số người chỉ trich khẳng định, có thể có kết quả khác nếu như có sự giúp đỡ của FEST (Foreign Emergency Support Team – Nhóm Hỗ trợ Khẩn cấp Nước ngoài). Sau vụ đánh bom sứ quán ở Đông Phi năm 1998, Nhóm Hỗ trợ Khẩn cấp Nước ngoài đã được triển khai. Nhóm này đào tạo, huấn luyện trang bị các phương tiện để giúp đỡ khôi phục việc thông tin liên lạc, phản ứng nhanh các tình huống xảy

Nhưng nhóm nay không phải là lực lượng phản ứng vũ trang có khả năng can thiệp, giải cứu trong tình huống cuộc chiến đang diễn ra và cơ sở này cũng cách xa hàng ngàn dặm ở tận Washington.

Nhiều người Mỹ và ngay cả một số thành viên của

Quốc Hội rất ngạc nhiên khi biết không có lực lượng

ra, hỗ trợ mọi mặt trong tình trang ngoại giao bị tê liệt.

Thuỷ quân Luc chiến Hoa Kỳ có mặt trong khu nhà tổng hợp ở Benghazi. Thực tế, Thuỷ quân Lục chiến có mặt rất ít, chưa tới non nửa trong số các cơ sở của ngoại giao đoàn của chúng ta trên toàn thế giới, với nhiệm vu cơ bản là bảo vê, trong sư cố cần thiết họ sẽ hủy bỏ toàn bộ các tài liệu và các thiết bi. Vì thế, lực lương Thủy quân Luc chiến chỉ có mặt tại toà đại sứ ở Tripoli, cơ sở sát ngay khu cán bộ nhân viên sứ quán làm việc và nơi lưu trữ tất cả các tài liệu mật, còn khu vực Benghazi không lưu trữ bất cứ tài liệu mật nào, nên khu nhà tổng hợp không có lực lượng Thủy quân Lục chiến.

Ngoài ra không có hệ thống theo đối camera tại khu tổng hợp Benghazi được truyền hình trực tiếp về Washington để theo dõi. Một số cơ sở sứ quán lớn của

chúng ta trên thế giới có hệ thống này, nhưng Benghazi chỉ là cơ sở tam thời, vì thế không lắp đặt hệ thống đó. Tuy nhiên khu nhà ấy có hệ thống camera theo dõi tai chỗ, nhưng không có hệ thống thu ghi giám sát bằng kỹ thuật số (DVR – Digital Video Recorder) vì thế các sĩ quan an ninh Hoa Kỳ mãi đến tuần sau khi nhà chức trách Libya khôi phục lai các thiết bị, thu thập được hình ảnh ghi, giao cho quan chức Hoa kỳ mới có tài liệu nghiên cứu. Vì vậy, các quan chức ngoại giao trong Tổng Hành dinh Trung tâm An ninh Ngoại giao ở Virgina hết sức cố gắng theo dõi từng chi tiết ở thời điểm căng thẳng nhất dưa vào đường dây điện thoại thông thường, nghe lai những cuộc trao đổi giữa các đồng nghiệp từ Tripoli đến Benghazi. Ho chỉ có thể kiểm tra qua các cuộc trao đổi, cón hình ảnh ghi những gì đã xảy ra hầu như không có.

Để bổ xung những thiếu sót này, máy bay do thám không người lái loại nhỏ lập tức được sử dụng điều tra nhiều khu vực khả nghi ở Libya. Máy bay do thám được điều đến Benghazi hạ cánh tại trạm điều khiển sau khi bị tấn công khoảng 90 phút, đã giúp sĩ quan an ninh và tình

báo Mỹ một cách khác để điều tra, theo dõi những gì đã xảy ra.

Cũng khoảng thời gian đó, Trung tâm Điều hành báo cáo tiếng súng nổ ở khu tổng hợp đã hết, lực lượng an ninh của chúng ta đã vào được khu nhà tìm kiếm người mất tích. Đây là những tin lanh xương sống. Hấu hết bon tấn công đã rút lui, nhưng chúng đã chiếm toà nhà trong bao lâu? Số lương kẻ tấn công và số người mất tích vẫn chưa rõ ràng. Nhóm giải cứu cho rằng càng ở trong khu nhà tổng hợp nguy cơ nguy hiểm càng tăng cho người Mỹ. Bất chấp những nỗ lực phải tìm bằng được Chris vẫn bị mất tích trong khu nhà chính đang cháy, sư lưa chọn duy nhất phải di chuyển ngay đến cơ sở cách đó hơn một dăm, nơi có lực lượng CIA đông đảo, được trang bi vũ khí đầy đủ.

Bất đắc dĩ, năm sĩ quan An ninh Ngoại giao phải lên xe bọc thép. Chuyến di chuyển thật ngắn - chỉ mất có 5 phút - nhưng thật sự khó khăn. Họ phải vượt qua đám cháy lớn thật nhanh, đường phố chật ních bọn khủng bố đang chặn đường. Hai viên đạn làm vỡ kính xe bọc thép, nhưng xe vẫn tiếp tục chạy. Có hai chiếc xe không rõ từ

đâu bám đuôi, xe bọc thép vượt qua đám ký giả rồi tiếp tục chạy. Vài phút sau xe bọc thép đến được cơ sở CIA. Những người bị thương được cấp cứu, người còn lại chuẩn bị chống cự. Một lúc sau đội phản ứng nhanh của CIA đến, đưa theo thi thể Sean, nhưng Chris vẫn mất tích.

Tai tầng thứ 7 của Bô Ngoại giao, mọi người làm tất cả những việc mà họ thấy cần thiết. Các quan chức các cấp của nhà nước trao đổi với đối tác đồng cấp của chính phủ. Quan chức Hoa Kỳ tại Washington và Libya làm việc với người Libya yêu cầu giúp đỡ tìm kiếm vi Đại sứ Chris. Tôi mời tất cả các quan chức cao cấp Bộ Ngoại giao về họp thảo luân các bước tiếp theo. Tôi báo cáo với Nhà Trắng. Một cơ sở của CIA giờ đây lai bị tấn công bằng súng trường và súng phóng lưu. Mọi người đang chuẩn bi tinh thần bon tấn công sẽ ùa vào, nhưng chúng không dám thực hiện. Các cuộc nổ súng vẫn rải rác, kéo dài, cuối cùng cũng im hẳn.

Theo báo các của Trung tâm Điều hành, nhóm dân quân Hồi Giáo Ansar al-Sharia bảo thủ tuyên bố chịu trách nhiệm về vụ tấn công này, nhưng sau đó họ bác

bỏ. Đây là vấn đề rất nghiêm trọng. Những ngày sau đó, các nhà phân tích tình báo Hoa Kỳ đã nghiêm túc tìm hiểu nguyên nhân cuộc tấn công, bắt đầu từ khi nào và những thành phần nào tham gia. Nhưng đến lúc bấy giờ, chúng tôi vẫn phải cẩn thận với những chuyện tồi tệ nhất có thể xảy ra - những cuộc tấn công trong tương lai chống lại quyền lợi Mỹ có thể tiếp tục xảy ra.

Tòa Đại sứ của chúng ta ở Tripoli tìm mọi cách thuyết phục mọi người những vấn đề mà họ tìm kiếm, nhưng tôi không hài lòng những báo cáo từ phiá người Libya. Tôi điện cho Tổng thống Libya, Magariaf và suốt cả tuần ấy, trao đổi thẳng thắn về khả năng các cuộc tấn công khác có thể tiếp tục gây ra. Tôi muốn ông và các quan chúc chính phủ phải hiểu tính cấp bách của tình hình và không được giả định các mối đe dọa đã qua. Magariaf thành thực cáo lỗi. Tôi cám ơn ông về mối quan ngai, nhưng tôi muốn mọi việc phải giải quyết minh bach hơn là những lời hối tiếc: Chúng tôi cần những hành động thực tế và ngay lập tức để bảo vệ sinh mang người Mỹ ở Benghazi và Tripoli.

Trong khi đó máy bay chở lược lượng an ninh Hoa

Kỳ từ Tripoli tăng viện đã hạ cánh xuống phi trường Benghazi. Mục đích của đơn vị sử dụng xe địa phương đến trạm CIA càng nhanh càng tốt. Nhưng lúc ấy tại phi trường đông đảo các quan chức an ninh và lãnh đạo quân đội Libya họ muốn dùng đoàn xe bọc thép hộ tống người Mỹ. Lực lượng an ninh chúng ta cảm thấy không vui vì phải chờ họ hàng giờ đồng hồ, sau khi lực lượng Libya chuẩn bị xong mới rời phi trường đến cơ sở của CIA.

Tai Washington, tôi triệu tập cuộc họp mời tám quan chức cấp cao của Bô và Phó Đai sứ Greg Hicks ở Tripoli tới dư. Greg là người cuối cùng trao đổi điện thoại với Chris trước khi mất tích, khi Đai sứ mất tích, ông là người chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho tất cả công dân Mỹ ở Libya. Một đêm thức trắng vì tôi rất lo lắng về số phân cán bộ nhân viên đang ở Tripoli. Tôi và họ đều hiểu những gì mà bên quân đôi, CIA và các cơ quan khác trong chính quyền Washington đã và đang hỗ trợ. Greg đề nghi phương án đề phòng bằng cách di tản tất cả nhân viên sử quan ở Tripoli đến khu tổng hợp khác an toàn hơn. Tôi đồng ý đề nghi này, bàn biên pháp tìm

kiếm Chris mà cả hai đều rất quan tâm. Hình như tình hình không có gì sáng sủa khi nghe giọng nghẹn ngào, đau buồn của Greg. Tôi yêu cầu ông chuyển lời chia sẻ nỗi buồn của tôi đến toàn thể cán bộ nhân viên và yêu cầu giữ liên lạc thường xuyên.

Tôi đến Trung tâm Điều hành để nói chuyên trực

tiếp qua hệ thống truyền hình trực tuyến giữa đại diện các ngành của chính phủ với các quan chức Hội đồng An ninh Quốc gia, CIA, Bộ Quốc phòng, Tổng Tham mưu trưởng và các cơ quan khác trong Phòng Tình huống của Nhà Trắng. Đây là cuộc họp của các "Đại biểu" mà không có "Thủ lĩnh", nhưng quy trình vẫn ám ảnh mãi. Tôi ghi nhớ những điều đã thảo luận trong nhóm với Greg và Tổng thống Magariaf, nhấn mạnh tầm quan trọng như thế nào về vấn đề sơ tán người Mỹ ra khỏi Benghazi đến nơi an toàn càng nhanh càng tốt.

Trở lại vấn đề, tôi đã trao đổi trong nhóm đây là thời điểm phải có những tuyên bố công khai. Cho đến lúc ấy, tôi hoàn toàn tập trung vào việc hợp tác, phối hợp các ban ngành trong chính phủ, huy động các nguồn tin của người chúng ta trên thực tế. Nhưng các báo cáo về các

sư kiện Benghazi đã trở thành cơn lốc trên báo chí, đáng nhẽ ra nhân dân Mỹ phải được nghe sư việc xảy ra từ những lời tôi phát biểu dù thông tin còn han chế. Thực tế, Bộ Ngoại giao chưa đưa ra công bố nào cụ thể cho đến khi có thể xác định chắc chắn về số phận từng cá nhân, trong đó có số phân Chris vẫn chưa xác định được. Tôi yêu cầu phải tìm mọi cách xác định vấn đề này càng sớm càng tốt. Tôi công bố xác nhân tổn thất một quan chức và lên án các cuộc tấn công, cam kết hợp tác với các đối tác trên toàn thế giới để bảo vệ các nhà ngoại giao, các cơ sở ngoại giao đoàn và người Mỹ.

Ngay sau khi trao đổi với tôi, Greg và nhóm của ông tại sử quán nhận được cú phôn thật lạ. Cú phôn từ chiếc điện thoại di động mà Chris sử dụng lần cuối cùng trước khi mất tích trong làn khói dày đặc tại nơi trú ẩn an toàn. Một giọng người đàn ông nói tiếng Ả Rập, có một người Mỹ bị bất tỉnh, giống như người ở toà đại sứ mô tả, đang nằm ở bệnh viện địa phương. Người đàn ông ấy không đưa thêm tin tức gì hoặc đảm bảo đó là sự thật. Có chắc chắn đấy là Chris hay không? Đây có phải củ đánh lừa dụ chúng ta ra khỏi khu vực CIA rồi nhân

cơ hội tấn công? Việc này phải điều tra. Greg yêu cầu quan chức địa phương cử người đến bệnh viện tìm hiểu và điều tra. Thật kỳ lạ, cũng vẫn là anh chàng người Libya đã từng giải cứu phi công của chúng ta bị bắn rơi năm trước.

Một đoan video không chuyên nghiệp quay cảnh một đám đồng hội của đi lục soát toàn thể khu nhà cháy dở đầy khói sau khi chúng ta rút đi. Một nhóm người Libya - không xác định được – đã thấy thị thể Chris giữa đám khói nhưng cũng không biết Chris là ai, họ lôi ông ra khỏi đám khói và đưa đến bệnh viên. Chris được đưa ngay đến phòng cấp cứu khoảng hơn 1 giờ sáng. Các bác sĩ đã làm mọi cách hồi sức cấp cứu trong vòng 45 phút, nhưng không thành công. Đến khoảng 2 giờ sáng, bác sĩ tuyên bố Chris đã qua đời do ngat khói. Sau đó Thủ tướng Libya gọi điện báo tin cho Greg ở Tripoli. Ông đau đớn thông báo tin buồn dữ dôi ấy. Thông tin chính thức được xác đinh khi thi thể Chris được đưa đến phi trường Benghazi vào sáng sớm hôm sau. Tôi biết Chris có thể đã chết, nhưng khi chưa có thông tin chính xác nên vẫn hy vong một điều thần kỳ nào đó sẽ cứu

được ông. Giờ đây niềm hy vọng ấy đã vụt tắt.

Các đặc nhiệm An ninh Ngoại giao của chúng tôi ở

được CIA bảo vệ nghiệm ngặt và cả lực lượng tặng cường từ Tripoli ở phi trường, tôi quyết định rời văn phòng về khu nhà tôi ở phiá tây bắc Washington, cách khu Foggy Bottom khoảng dặm phút lái xe. Tôi biết chỉ vài ngày sắp tới, tất cả chúng ta đều bị ảnh hưởng bởi thuế lợi tức mới, có thể toàn thể cán bô nhân viên của Bô tìm tôi để hiểu rõ, tìm cách giải quyết trong khi vẫn phải tập trung những việc cần làm. Khi trở thành Ngoại trưởng, toàn bộ khu nhà tôi được sửa sang trong ngoài lắp đặt tất cả các hệ thống thông tin liên lạc phục vụ công việc, vì thế tuy ở nhà nhưng cũng dễ dàng gặp gỡ, trao đổi như làm việc tai văn phòng.

Nhận được điện thoại của Tổng thống Obama, tôi báo cáo ông những tin mới nhất vừa nhận được. Ông hỏi, làm thế nào để mọi người an tâm và ông lặp đi lặp lại phải làm tất cả các bước cần thiết để bảo vệ các nhà ngoại giao và người Mỹ tại Libya cũng như trong toàn thể khu vực. Tôi tán thành ý kiến và đảm bảo với ông thực hiện bằng mọi giá. Tôi không tin cuộc khủng hoảng

đã chấm dứt, nó còn có thể còn xảy ra không ở Libya thì có thể ở nơi khác.

Đơn vị tăng cường từ Tripoli cuối cùng từ phi trường cũng đến được căn cứ của CIA, hỗ trợ cho các đồng nghiệp đã kiệt sức trong mấy ngày qua, nhưng niềm vui cũng không kéo được lâu.

Chỉ sau vài phút đơn vị tăng cường tới, tiếng súng cối đã vang lên. Quả đạn đầu tiên bắn trượt, phát thứ hai trúng cơ sở, phá huỷ nhà và hai nhân viên an ninh CIA thiệt mạng, Glen Doherty và Tyrone Woods, cộng thêm vài người bị trọng thương, trong đó có David, đặc nhiện An ninh Ngoại giao.

Thảm kịch ở Benghazi bây giờ lại tái diễn ở ngay khu nhà này. Chúng ta cần phải đưa ngay những người trong khu nhà - khoảng chừng 30 người, gồm 5 đặc nhiệm an ninh ngoại giao của Bộ và sĩ quan CIA - ra khỏi thành phố trước khi bị tổn thất thêm.

Gần một giờ sau, lực lượng an ninh chính phủ Libya, đơn vị vừa quay về thì cơ sở CIA bị dính đạn pháo, nay trở lại tháp tùng mọi người ra sân bay. Máy bay đầu tiên rời đường băng khoảng 7.30 sáng. Chiếc thứ hai chở những người còn lại, kể cả thi hài Sean Smith, Glen Doherty, Tyrone Woods và Chris Stevens được đưa từ bệnh viện tới. Đến trưa, tất cả các nhân viên Hoa Kỳ từ Benghazi cuối cùng đã có mặt tại Tripoli.

Tại Washington, tôi vẫn suy nghĩ về những gì đã xảy ra quá tồi tệ. Kể từ năm 1979, đây là lần đầu tiên một vị đại sứ Hoa Kỳ đã bị thiệt mạng trong khi làm nhiệm vụ. Bốn người Mỹ đã chết. Khu nhà tổng hợp ở Benghazi bị thiêu rụi và cơ sở CIA đành bỏ hoang. Chẳng có ai dám khẳng định cái gì sẽ xảy ra tiếp theo và ở nơi nào.

Tôi cố trấn tĩnh tiếp tục làm việc, cần phải lấy lại tinh thần và nghị lực làm đầu tầu gương mẫu trong khi mọi người trong Bộ vẫn còn bận rộn tập trung theo dõi mối đe dọa. Nhưng trước tiên tôi phải gọi điện chia buồn với gia đình và thân nhân của người đã khuất. Họ cần có sự chia sẻ, biết sự hy sinh cao quý của người thân vì danh dự quốc gia và của Bộ Ngoại giao, sự ra đi là sự mất mát quá lớn không có gì có thể so sánh được trong

lòng chúng tôi. Cuộc gọi điện không dễ chút nào, nhưng đây là trách nhiệm lớn phải thực hiện.

Sau khi kiểm tra tất cả các tin tức bổ xung với Tướng Dempsey, tôi ngồi xuống ghế bên bàn làm việc trong văn phòng Bô Ngoai giao, goi điện cho em gái Chris, Anne Stevens, bác sĩ Bênh viện Nhi khoa ở Seattle. Chị đã được các đồng nghiệp của Chris báo tin và Anne cũng thông báo cho toàn thể người trong gia đình biết hung tin ấy. Mặc dù mệt mỏi và quá sốc, nhưng chi vẫn cố gắng tập trung những gì mà người anh trai nguyên ước. Chi nói với tôi: "Tôi hy vong không vì chuyện này mà chấm dứt sư ủng hộ, giúp đỡ nhân dân Libya." Anne Stevens hiểu rõ ý nguyên của Chris muốn giúp xây dựng một nước Libya mới trong đống đổ nát của chế đô Qaddafi và tầm quan trong vì lợi ích của Hoa kỳ. Ngay từ khi còn thanh niên, ông đã tham gia tình nguyên trong Đoàn quân Hoà bình day Anh ngữ tai Morocco, sau đó làm đai diên ngoại giao Hoa Kỳ trong khu vưc. Bất cứ nơi đâu ông đến, ông đều giành được tình cảm ban bè cho Hoa Kỳ và gây được mối thiên cảm cá nhân. Tôi nói với Anne, có rất nhiều quốc gia coi ông

là người anh hùng của họ.

Trong nhiều tuần sau, tôi thật ngỡ ngàng về cách xử lịch thiệp đầy tự trọng của gia đình Stevens đối với nỗi đau trong giai đoạn khó khăn của lịch sử. Sau khi tôi hết nhiệm kỳ, chúng tôi vẫn liên lạc với nhau và rất tự hào vì đã nỗ lực hỗ trợ phát động xây dựng Quỹ hỗ trợ để tưởng nhớ Đại sứ J. Christopher Stevens, mục đích quỹ này phục vụ khoa học kỹ thuật để kết nối và hiểu biết lẫn nhau giữa thanh niên Trung Đông với thanh niên Hoa Kỳ. Đây là việc làm đầy ý nghĩa để tưởng nhớ Chris và thúc đẩy những vấn đề mà ông tâm huyết.

Tiếp theo tôi gọi điện chia buồn và sự mất mát với người vợ của Sean, bà Heather đang sống ở Hà Lan cùng hai đứa con nhỏ. Đây là cú sốc rất nặng. Sean và gia đình có kế hoạch nghỉ phép sau chuyến công tác. Cũng như Chris, Sean tận tụy làm việc và rất tự hào được đóng góp những gì mà Mỹ cam kết giúp đỡ các nước trên thế giới. Những tổn thất sau cuộc tấn công ở Benghazi, Heather bày tỏ niềm tin, Sean không muốn vì thế mà Hoa Kỳ lùi bước và sống trong sợ hãi.

Ngày 12-9 là một ngày thất đáng sợ. Suốt đêm hình ảnh người biểu tình được truyền tải trên internet vẫn tiếp tuc lan truyền từ Ai Câp sang khắp vùng Trung Đông. Hơn 200 người Maroc giân dữ tu tập bên ngoài lãnh sư quán của chúng ta ở Casablanca. Tai Tunisia, cảnh sát phải sử dung hơi cay để giải tán đám đông bên ngoài sử quán Hoa Kỳ. Ở Sudan, Mauritania và Ai Câp những người biểu tình cũng tu tập bên ngoài các cơ sở của Mỹ. Sau những gì xảy ra ở Benghazi vào hôm trước, mọi người trong tình trang bối rối, chúng ta đang cố giải quyết từng sư việc một cách nhanh chóng nếu không nó sẽ vượt ra ngoài tầm kiểm soát. Tôi tổ chức một cuộc họp qua cầu truyền hình trực

Tổi tổ chức một cuộc họp qua câu truyền hình trực tiếp với nhóm ở Tripoli đang quá kiệt sức. Họ đã có những cố gắng vượt bậc phi thường những gì mà họ làm trong 24 giờ trước, nhân danh cá nhân, tôi cảm ơn họ, thông báo dù ở xa tổ quốc hàng ngàn dặm nhưng họ không cô đơn, nhân dân trong nước đang sát cánh với họ.

Sau đó tôi muốn nói chuyện trực tiếp với người dân Mỹ và thế giới. Tôi cảm thấy thật sự khó khăn khi phải giải thích những điều không thể lý giải với nhân dân trong một nước từng bị kinh hoàng về vụ khủng bố đẫm máu ngày 11-9-2001. Sự súc động đang trào dâng. Một số phụ tá của tôi làm việc với Chris đã bật khóc vì thương nhớ ông. Tôi lặng người trong phòng làm việc, cố gắng trấn tĩnh chuẩn bị phát biểu những gì cần thiết. Sau đó tôi đi đến Phòng Hiệp Ước một đoàn phóng viên báo chí đang chờ.

Trong khi máy ảnh bấm liên tục, tôi trình bày tất cả sư thật tội biết – "bon tấn công có vũ trang" đã tấn công khu nhà tổng hợp và sát hai người của chúng ta – tôi cam kết với nhân dân Mỹ, chúng tôi sẽ làm tất cả những gì có thể để đảm bảo an toàn tính mang cán bộ nhân viên và các công dân Mỹ trên toàn thế giới. Tôi cũng bày tỏ sư chia buồn và cầu nguyên đến từng gia đình và thân nhân của các nạn nhân, đồng thời khen ngợi các nhà ngoại giao đã quên mình phục vụ tổ quốc, vì giá trị của chúng ta trên toàn thế giới. Chris Stevens đã quên mình ngăn chặn tên bạo chúa, cống hiến đời mình giúp Libya xây dựng cuộc sống tượi đẹp hơn. Tôi kết luân: "Trên thế giới này cần nhiều những người như Chris

Stevens."

Lời khẩn thiết của Anne Stevens mong muốn ý nguyện của Chris vì một tương lai Libya vẫn văng vằng bên tai. Tôi giải thích với nhân dân Mỹ, "đây là cuộc tấn công của một nhóm người hung hãn chứ không phải của nhân dân cũng như của chính phủ Libya", vì vậy chúng ta sẽ không quay lưng với quốc gia mà chúng ta đã giúp họ giải phóng. Tôi cũng cam đoan, sẽ ra sức tìm hiểu động cơ, phương thức hành động của bọn tấn công, tìm mọi cách tóm gọn chúng đưa ra trước công lý.

Kết thúc buổi họp, tôi đến Nhà Trắng, Tổng thống Obama đang chuẩn bị phát biểu trước quốc dân. Đứng ngay phía sau Phòng Bầu Dục, tôi hỏi ông sau khi kết thúc bài phát biểu, Tổng thống có thể đến Foggy Bottom để an ủi động viên các đồng nghiệp và nhân viên của Chris và Sean được không. Theo tôi đây là vấn đề hệ trọng, mang nhiều ý nghĩa to lớn đối với Bộ Ngoại giao sau cú sốc quá lớn. Chúng tôi đi thẳng đến Vườn Hồng (Rose Garden), nơi Tổng thống sẽ phát biểu với toàn thể thế giới. "Không một hành vi khủng bố nào có thể làm rúng động, làm thay đổi quyết tâm của quốc gia vĩ đại

này, cũng không thể lay chuyển nghị lực, che khuất những giá trị mà chúng ta ủng hộ."

Tổng thống kết thúc bài phát biểu, chúng tôi đến Bộ Ngoại giao. Ông đề nghị lên xe đi cùng, nhưng tôi muốn chuyến viếng thăm này mang tính đột xuất, không phải do tôi. Thông thường, Tổng thống mỗi khi viếng thăm phải mất nhiều tuần dàn xếp, đây là trường họp thật đặc biệt.

Tổng thống đến, tôi và ông đi qua tiền sảnh, tôi giới thiệu ông tên tuổi những nhà ngoại giao đã hy sinh trong khi làm nhiệm vụ được khắc trong phiến đá cẩm thạch. Sau đó ông ký vào sổ chia buồn với những người đã khuất.

Mặc dù không thông báo trước, nhưng hàng trăm cán bộ nhân viên Bộ Ngoại giao đã tụ tập tại sân bên trong của tòa nhà, kể cả nhân viên Cục Cận Đông, cơ quan mà Chris Stevens từng làm việc cũng như cán bộ nhân viên Cục Quản lý Các nguồn Thông tin mà Sean Smith làm việc. Hệ thống truyền thanh lập tức được lắp đặt. Tôi cầm microphone giới thiệu Tổng thống đến

thăm. Với giong đầy cảm động, ông nói khoảng hai mươi phút về công việc vất vả, gian khổ của người làm công tác ngoai giao vì an ninh và chân giá trị của đất nước Hoa Kỳ. Ông kêu gọi nam nữ cán bộ nhân viên Bộ Ngoại giao hãy tôn vinh và tưởng nhớ những người đã hy sinh khi làm nhiệm vụ với tất cả nỗ lực, đại diện một truyền thống tốt đẹp nhất của quốc gia vĩ đại chúng ta. Tôi nhìn thấy trên nét mặt tất cả mọi người thấu hiểu, cảm thông những lời phát biểu của Tổng thống như thế nào. Kết thúc, tôi đưa Tổng thống đến gặp đồng nghiệp của Chris ở Cục Cân Đông, nơi mọi người làm việc miệt mài kể từ khi cuộc khủng hoảng xảy ra. Đến gần tối, tôi đến chỗ làm việc và văn phòng đồng nghiệp của Chris chia buồn và bày tỏ lòng biết ơn của tôi. Tôi cảm thấy thật tư hào khi cùng Tổng thống đến chia sẻ nỗi buồn với cán bô nhân viên các cục vụ, một phần của đại gia đình của Bô Ngoai giao.

Cuộc khủng hoảng trong khu vực vẫn rất căng thẳng. Nhiều tuần sau, hàng ngày chúng tôi phải đối mặt hết đợt này đến đợt khác của những làn sóng bất ổn đe dọa người Mỹ trong khu vực ở hàng chục quốc gia, kết

quả một số người biểu tình thiệt mạng, rất may không có người Mỹ nào trong số đó.

Thứ Năm, ngày 13-9, đoàn biểu tình phá cổng toà Đại sử Hoa Kỳ tại Yemen. Các cuộc bao động vẫn tiếp tuc xảy ra ở Cairo. Tai Ấn Đô, hơn 150 người biểu tình bị bắt giữ trước Lãnh sư quán Mỹ ở Chennai. Ngày thứ sáu tình hình càng tồi tệ hơn. Hàng ngàn người bao vậy sứ quán Hoa Kỳ ở Tunis, Tunisia, phá hủy đốt xe cô, đập phá khu nhà trong khi đó cán bô nhân viên sứ quán cố thủ bên trong. Trường học của Mỹ bên kia đường bị đốt và cướp phá. Tôi gọi điện cho Tổng thống Tunisia Monsef Marzouki, ông hứa điều cảnh vệ giải tán người biểu tình, bảo vệ cán bộ nhân viên Mỹ và người Tunisi làm việc trong tòa đại sứ. Tại Khartoum, hàng ngàn người Sudan tu tập bên ngoài bức tường Đại sứ Hoa Kỳ, ho cố gắng tìm cách treo lá cờ đen lên trên sử quán. Nhân dân Pakistan rầm rô biểu tình trên đường phố Islamabad, Karachi và Peshawar. Các nước xa xôi như Indonesia, Philipine cũng có các cuộc biểu tình chống đối. Ngay cả Kuwait, một đất nước giàu có được Hoa Kỳ giải phóng trong cuộc chiến tranh Vùng Vinh lần thứ

Nhất, chính quyền địa phương cũng đã bắt giam người biểu tình, cố tình trèo qua tường vào toà Đại sứ. Ngọn lửa bùng phát ngày 8 tháng 9 từ Cairo đã trở thành đám cháy lan rộng và tiếp tục lan rộng đe dọa các căn cứ và người dân Mỹ.

Trong những ngày đầy khó khăn, tôi thường xuyên liên lạc với chính phủ các nước có những người biểu tình gây rối. Đồng thời nói chuyện nghiêm chỉnh với các nhà lãnh đạo khu vực cần hiểu vấn đề này rất nghiêm trọng, biết chính xác những gì đang xảy ra. Tôi làm việc với Lầu Năm Góc để đảm bảo chắc chắn Thuỷ quân Lục chiến được gia tăng tại Tunisia cũng như ở Sudan và Yemen.

Tôi biết một số người không muốn tin do những hình ảnh truyền qua hệ thống internet đã đóng vai trò kích động trong các nổi dậy. Nhưng sự thật đúng như vậy. Người biểu tình Pakistan đánh đập vào hình nộm Terry Jones, vị mục sư Florida, người có liên quan trong film ảnh đưa trên mạng. Cũng như nhiều nhà ngoại giao Mỹ, không liên quan vấn đề chính trị Washington nhưng cảm thấy bị ảnh hưởng thực sự.

Cuộc tấn công Benghazi vì lý do gì? Trong giai đoan nước sôi lửa bỏng chúng tôi không có cách nào biết chắc chắn do yếu tố nào đã thúc đẩy và kế hoach được chuẩn bi bao lâu trước khi các cuộc tấn công xảy ra. Tôi đã nói rõ vấn đề này trong bài phát biểu ngay sớm hôm sau, những ngày tiếp theo các quan chức chính phủ công khai với nhân dân Mỹ rằng chúng tôi vẫn chưa có thông tin đầy đủ và đang tìm câu trả lời. Có rất nhiều giả thuyết, nhưng vẫn không đủ bằng chứng. Bản thân tôi nghiên cứu kỹ lưỡng, lật đi lật lại từng sư việc, ai là người chủ trương, những yếu tố nào gây ra kể cả những đoan video- cũng chỉ đóng góp được một phần. Nhưng rõ ràng không thể bác bỏ lý do kích động, xúi giục ở từng khu vực nên đã gây ra những cuộc biểu tình lan rộng khắp nơi, vì vậy thật lạ, nếu ta không xét đến vấn đề này khi các cuộc biểu tình diễn ra làm ảnh hưởng và lan rộng sang nơi khác. Điều này có vẻ hợp lý. Những cuộc điều tra sau đó và các báo cáo xác nhân những đoan video trên truyền hình đã đóng vai trò không nhỏ. Tất cả chúng ta đều biết chắc chắn một số người Mỹ đã thiệt mang và nhiều người đang trong hoàn cảnh nguy hiểm. Thời điểm bấy giờ, vấn đề tại sao bị tấn

công hay kẻ tấn công vì lý do gì không phải là mối lo hàng đầu mà làm thế nào bảo đảm an toàn tính mạng cho người Mỹ, đó mới là nhiệm vụ hàng đầu, thiết yếu nhất phải thực hiện khẩn cấp.

Tuy vây, có nhiều ký giả ở Benghazi vẫn đưa ra những câu hỏi. Tờ New York Time đưa tin, "Phỏng vấn tai chỗ đêm thứ Ba, rất nhiều kẻ tấn công và người ủng hộ cho biết, họ làm điều này vì bảo vệ đức tin do bị sư lăng nhục trong đoạn phim trên video." Hãng Reuters cũng có cuộc phỏng vấn tai chỗ viết, "Một phần trong đám đông tấn công đổ lỗi cho Hoa Kỳ vì bô film xúc pham Đấng tiên tri Muhammad". Tờ Washington Times cũng phỏng vấn dân cư ở Benghazi, viết: "Ban đầu là cuộc biểu tình hoà bình bên ngoài các cơ sở ngoại giao của Hoa Kỳ, nhưng bị các chiến binh có trang bị vũ khí lợi dung. Người biểu tình chỉ phản đối bộ phim xúc pham nhà tiên tri Muhammad. Sau đó ho nhanh chóng tham gia với nhóm người có vũ trang và súng phóng lưu."

Hơn một năm sau, tháng 12-2013, tờ New York Times đã công bố tài liệu tổng hợp, hoàn chỉnh nhất cho đến nay về vụ việc đã xảy ra ở Benghazi dựa vào "những tháng điều tra" và "các cuộc phỏng vấn đặc biệt với người dân Libya ở Benghazi đã trực tiếp tham gia các cuộc tấn công và bối cảnh xảy ra." Bản điều tra kết luận, "Trái ngược với một số tuyên bố của các thành viên trong Quốc Hội, cuộc tấn công phần lớn do sự nổi giận vì phim sản xuất tại Mỹ đã xúc phạm Hồi giáo." Tờ Times còn phát hiện, "Ban đầu họ tấn công chỉ vì sự nổi giận vì bộ phim" và "không còn nghi ngời gì chỉ vì tức giận vì đoạn phim đưa lên truyền hình đã thúc đẩy nhiều cuộc tấn công tiếp theo."

Về nguyên nhân cuộc tân công đêm ấy, có nhiều động cơ khác nhau. Thật không đúng khi chỉ đưa ra nguyên nhân duy nhất là do ảnh hưởng của bộ phim gây nên hận thù này. Và cũng sai, nếu nói bộ phim không gây sự nổi giận của người Hồi giáo. Cả hai vấn đề này đều đúng với những bằng chứng mang tính logic của nó. Tờ New York Times trong quá trình điều tra đã tìm ra nguyên nhân thực tế cho thấy, "có nhiều nguyên nhân khác nhau và rất khó hiểu, không đơn giản như những gì mà người ta nhận định."

Dù là gì đi nữa, không ai nghi ngờ tình trạng bất ổn đe dọa các sứ quán, lãnh sự quán Hoa Kỳ trên thế giới có quan hệ đến các đoạn phim trên video. Vì vậy, trong những ngày khó khăn, tôi đã làm những gì có thể trình bày công khai trong sự nổi giận của người Hồi giáo trên thế giới. Là người có đức tin, tôi hiểu và thật sự đồng cảm khi niềm tin của người khác bị xúc phạm. Nhưng không vì sự sai trái đó mà sử dụng bạo lực, điều này thật sự không hợp lý. Những tôn giáo lớn trên thế giới thật sự đủ sức mạnh chịu đựng những lời lăng mạ và đức tin của chúng ta cũng cần sự vững vàng.

Tối ngày 13 tháng 9, tôi tổ chức hàng năm tại Eid al Fitr, phòng tiếp tân của Bộ Ngoại giao, đánh dấu sự kết thúc tháng Ramadan, tháng kiêng ăn của người theo đạo Hồi. Trong không khí ấm áp đầy thiện cảm của đám đông, tôi nhấn mạnh với mọi người, chúng tôi biết những kẻ giết người ở Benghazi họ không đại diện cho hơn tỷ người Hồi giáo trên toàn thế giới. Sau đó Đại sứ Libya ở Hoa Kỳ lên phát biểu. Ông rất xúc động nhắc đến người bạn Chris Stevens, người mà ông quen biết đã nhiều năm. Cả hai từng đánh ten nít, ăn các món ăn truyền

thống của Libya, trao đổi thảo luận hàng giờ đồng hồ về tương lai của Libya. Ông kết luận, Chris là anh hùng, người tin vào tiềm năng của nhân dân Libya sẽ đứng lên từ trong bóng tối của chế độ độc tài.

Ông không phải là người duy nhất cảm nghĩ như

vậy, hàng chục ngàn người Libya đã đổ xuống đường phố Benghazi dự lễ truy điệu Chris, người mà họ kính trọng, rất kiên định trong cuộc cách mạng Libya. Một hình ảnh quá sức tưởng tượng của tôi: Một thanh nữ, với chiếc khăn chùm đầu, ánh mắt lộ rõ vẻ buồn, giơ thẳng bàn tay phải ra dấu và nói to: "Bọn du côn và những kẻ giết người, chúng không đại diện cho người Benghazi và người Hồi giáo chúng tôi." Nhiều người khác hô to: "Chris Stevens là người bạn lớn của nhân dân Libya. Chúng tôi yêu cầu đòi lại sự công bằng cho ông."

Tại thủ đô Tripoli, các nhà lãnh đạo quốc gia công khai lên án cuộc tấn công và tổ chức lễ tưởng niệm Chris. Tổng thống Magariaf phát biểu trong lễ truy điệu: "Ông Chris đã chiếm trọn trái tim nhân dân Libya." Chính phủ Libya cách chức một loại các quan chức hàng đầu về sự thiếu trách nhiệm đã để xảy ra cuộc tấn

công Benghazi. Ngày 22 tháng 9, Tổng thống gửi tối hâu thư cho Ansar al-Sharia và nhiều tổ chức dân vệ khác trong toàn quốc: Trong 48 giờ phải ha vũ khí và giải tán tổ chức, nếu không sẽ đối mặt với hậu quả khôn lường. Đã có hơn muời nhóm vũ trang lớn tuân thủ tối hâu thư. Giải quyết vấn đề này do chính nhân dân Libya phải làm, nhân dân Benghazi đã xông vào tru sở của Ansar al-Sharia đập phá, một số thành viên của chúng đã chạy trốn khỏi thành phố. Nhân dân hô vang khẩu hiệu: "Những kẻ khủng bố và bon hèn nhát, hãy cút về Afghanistan của chúng bay."

Trong lúc đau buồn, tôi luôn luôn nghĩ đến gia đình và thân nhân của người bạn quá cố. Tôi muốn biết rõ những gì chúng ta đã làm để an ủi phần nào nỗi đau mất mát của họ. Tôi cử Trưởng ban Lễ tân Capricia Marshall làm nhiệm vụ này. Vấn đề này thật phức tạp vì công việc chính mà Tyrone Woods và Glen Doherty làm cho CIA vẫn còn trong thời kỳ giữ bí mật, có thể phải sau 6 tuần mới hoá giải xong. Không ai được phép nói về nhiệm vụ của hai người trong thời gian ấy với gia đình và thân nhân của họ.

Tôi yêu cầu Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Bill Burns, quan chức cao cấp nhất của Bộ gặp gỡ phi hành đoàn chở thi hài quan chức ngoại giao, theo họ từ Đức đưa về Washington. Bill là người rất điểm đạm, một triết gia của trường phái khắc kỷ (Stoic), ông đã chấp hành sứ mệnh, sứ mệnh đáng lẽ ra không nên có.

Thông thường, thi hài người Mỹ thiệt mạng trong khi làm nhiệm vụ ở Irag, Afghanistan thường đưa về Căn cứ Không quân Dover ở Delaware. Nhưng tôi lại muốn thân nhân gia đình và cán bộ nhân viên Bộ Ngoại giao có cơ hội đón thi hài người đồng nghiệp của mình trở về nếu họ muốn đến. Với sự giúp đỡ của Leon Panetta và nhóm của Lầu Năm Góc, chuyến máy bay từ Đức theo lộ trình đến căn cứ không quân Andrews ở Maryland trước khi đến Dover, lộ trình này giống như đã thực hiện năm 1998 sau khi toà Đại sứ Hoa Kỳ ở Đông Phi bị đánh bom.

Chiều thứ Sáu, Tổng thống Obama, phó Tổng thống Biden, Bộ trưởng Quốc phòng Leon Panetta và tôi đã gặp gia đình người quá cố tại Andrews. Sean Smith và Tyrone Woods cả hai đều có con nhỏ. Gặp các cháu,

chúng tôi hiểu hoàn cảnh các cháu lớn lên không có bố, cảnh tương thất đau lòng. Những người thân của bốn đồng nghiệp chúng tôi mất đi người mà họ thương yêu nhất quá đột ngột. Trong tình huống như vậy, không một tình cảm nào có thể thay thế hoặc an ủi được sư mất mát lớn lao này. Điều duy nhất mà tất cả chúng tôi làm được lúc này là, tình nghĩa giữa người với người, lời diu dàng tử tế và vòng tay ôm để chia xẻ. Trong phòng chất ních với hơn 60 người thân nhân, gia đình và ban bè thân thiết, mỗi người đều mang trong lòng niềm đau, nỗi nhớ thầm kín. Tất cả đoàn kết, nhất trí tự hào về hành động anh hùng khi làm nhiệm vu của nhưng người thân yêu đã ngã xuống, đồng cảm với những bác cha me mất con, vơ mất chồng, con mất cha và anh mất em.

Chúng tôi đi ra cánh cổng mở rộng của khu nhà khổng lồ chứa máy bay chạy thẳng ra đường băng, nơi hàng ngàn bạn bè, đồng nghiệp tụ tập dưới lá cờ Mỹ khổng lồ. Đây là hiện tượng thật bất ngờ của sự ủng hộ và tôn quý to lớn của đồng nghiệp. Mọi người nghiêm trang, yên lặng và đau buồn trong khi nhóm thủy quân lục chiến Hoa Kỳ với bộ quân phục màu xanh nước biển

và sọc trắng từ từ chuyển bốn chiếc quan tài phủ cờ tổ quốc từ chiếc máy bay vận tải đến xe tang, mọi người im lặng, chào viễn biệt các liệt sĩ. Linh mục tuyên úy quân đội làm lễ cầu siêu.

Đến lượt phát biểu, tôi tri ân những người đã hy sinh vì nhiệm vu, ho là những người yêu nước mà chúng ta đã tổn thất, chia sẻ nỗi buồn mất mát và lòng tự hào của các ban đồng nghiệp mà tôi cảm nhân. Tôi tôn vinh công việc ngoại giao đầy gian nguy mà Chris Stevens là minh chứng điển hình, kể lại những hình ảnh thật cảm động, tình đoàn kết mà chúng tôi thấy ở Libya khi ông qua đời. Tôi đọc to lá thư của ngài Mahmoud Abbas, Tổng thống chính quyền Palestine, người đã từng công tác chặc chẽ với Chris khi ông công tác tại Jerusalem, thân thiết nhớ lai sư làm việc hặng say và nặng nỗ của ông. Abbas lên án việc sát hai "là hành đông khủng bố ghệ tớm." Cuối cùng, trong khi các cuộc biểu tình vẫn tiếp tục lan rộng trong khu vực, một lần nữa tội đề cập đến tình trang bất ổn, hành đông chống Mỹ gia tăng gây ảnh hưởng Trung Đông mà nguyên nhân từ những đoan phim video trước đây đã cướp đi sinh mang của một số

người. Tôi nói: "Nhân dân Ai Cập, Libya, Yemen và Tunisia không bao giờ thỏa hiệp với bọn độc tài cũng như với nhóm nổi loạn còn sót lại." Bạo lực phải chấm dứt ngay. Chúng tôi hiểu những ngày sắp tới còn gặp rất nhiều khó khăn, nhưng Hoa Kỳ kiên quyết không lùi bước, không từ bỏ trách nhiệm về vai trò lãnh đạo toàn cầu. Chúng ta "quyết lau khô nước mắt, ngừng cao đầu, đối mặt với tương lai đầy thách thức nhưng không nản chí."

Tổng thống Obama nghiêm trang đọc điếu văn. Khi điếu văn chấm dứt, tôi xiết chặt tay ông, ông quàng tay qua vai tôi. Ban nhạc của Thuỷ quân Lục chiến cử hành bài "Nước Mỹ tươi đẹp"- một bài hát ái quốc. Chưa bao giờ tôi thấy trách nhiệm trong công việc lại nặng nề đến như vậy.

Với cương vị Ngoại trưởng tôi chịu trách nhiệm hơn bẩy mươi ngàn cán bộ nhân viên của Bộ và của USAID với hơn 270 địa điểm sứ quán và lãnh sự trên toàn thế giới. Khi chuyện gì xảy ra, như ở Benghazi, tôi là người phải chịu trách nhiệm hoàn toàn. Trách nhiệm ấy bao gồm cả việc xác định khoảng trống giữa hệ thống Bộ

Ngoại giao và các thủ tục về an ninh, chúng tôi phải tìm mọi cách giảm thiểu nguy cơ gây thảm họa trong tương lai. Chúng ta từng rút ra bài học từ Beirut năm 1983, Kenya và Tanzania năm 1998 và ngày 11-9-2001, giờ đây lại là lúc phải rút ra bài học từ thảm kịch ở Benghazi. Đó là quá trình tìm hiểu rút ra những bài học cần thiết, tìm ra sai sót do đâu.

Bất cứ nơi nào khi cán bộ nhân viên của Bộ Ngoại giao bị thiệt mạng đang làm nhiệm vụ ở nước ngoài, bên luật pháp đều yêu cầu Ủy ban Tìm hiểu Trách nhiệm đứng ra điều tra. Từ năm 1988 đã có 19 trường hợp phải điều tra. Thomas Pickering được chỉ đinh là Chủ tịch Ủy ban điều tra vu Benghazi. Pickering là một quan chức cao cấp Ngoại giao đã về hưu với thành tích hoạt đông tuyệt vời, ông từng là đại diện cho Hoa Kỳ nhiều nơi trên thế giới, kể cả ở những khu vực rất khó khăn như ở El Salvador trong thời kỳ nôi chiến, ở Isreal trong thời kỳ phong trào Intifada lần thứ nhất và ở Nga những năm đầu sau sư sup đổ của Liên Bang Xô viết. Thomas là người cứng rắn, thông minh và thẳng thắn. Để tôn vinh và bảo vệ danh dư Bô Ngoại giao mà ông rất yệu quý, vì

thế ông không tiếc lời chỉ trích, phê phán những gì mà ông tìm thấy có lỗi. Để tìm một người chịu trách nhiệm đáng tin cậy trong cuộc điều tra có rất nhiều nghi vấn thì người được lựa chọn không thể là ai khác mà phải là cựu Đại sứ Pickering.

Đô đốc Mike Mullen, cựu Tổng tham mưu trưởng Liên quân khả kính, sĩ quan hải quân trung thực, ngay thẳng, giờ đây là đối tác của Pickering. Họ tham gia vào nhóm đặc biệt của giới công chức với kinh nghiệm lâu năm trong ngành ngoại giao, quản lý và tình báo. Uỷ ban điều tra gồm năm người được giao nhiệm vụ điều tra tận gốc nguyên nhân xảy ra.

Tôi được thông báo cuộc điều tra bắt đầu ngày 20-9, chỉ vài tuần sau cuộc tấn công. Đây là trường hợp được tổ chức điều tra nhanh nhất so với những lần trước, bởi vì cần tìm ra nguyên nhân càng sớm càng tốt. Tôi ra lệnh cho tất cả các quan chức, cán bộ nhân viên trong Bộ Ngoại giao phải hợp tác toàn diện theo yêu cầu của Ủy ban để tìm kiếm từng chi tiết của sự kiện. Họ có quyền gặp gỡ, điều tra, phỏng vấn tất cả mọi người trong quá trình điều tra kể cả tôi nếu thấy cần thiết. Hầu như

các cuộc điều tra từ trước thường không tuyên bố công khai, nhưng tôi muốn cuộc điều tra lần này phải được công bố càng nhiều càng tốt miễn là không tiết lộ những thông tin nhạy cảm.

Trong khi cuộc điều tra đang tiến hành, tôi giải quyết một số vấn đề còn thiếu sót mà không thể chờ các văn bản báo cáo chính thức. Tôi ra lệnh kiểm tra, xem xét kip thời về an ninh ngoại giao trong các cơ sở trên toàn thế giới. Đồng thời yêu cầu Bô Quốc phòng hợp tác thành lập các nhóm đánh giá tình hình an ninh chung, rà soát kỹ lưỡng ở các toà đại sứ và lãnh sự quán đóng ở các quốc gia có khả năng gặp nhiều nguy hiểm, điều thêm Lưc lương Đặc nhiệm và chuyên viên An ninh Ngoại giao đến hơn mười quốc gia có nguy cơ bi tấn công. Tôi làm việc với Tướng Dempsey và Bô trưởng Quốc phòng Panetta điều thêm Đơn vị Bảo vệ An ninh Hải quân tăng cường an ninh tai những khu vực có mối đe doa cao và yêu cầu Quốc Hôi bổ xung ngân quỹ cho Thuỷ quân Luc chiến làm nhiệm vu, tuyển chon thêm và bổ xung đặc nhiệm An ninh Ngoại giao, tặng cường sửa chữa cơ sở yếu kém ở nước ngoài. Tôi bổ xung thêm

Phó Trợ lý thứ nhất Bộ Ngoại giao Khu vực nguy hiểm của Văn phòng An ninh Ngoại giao.

Khi Uỷ ban Điều tra Trách nhiệm đã hoàn thành nhiệm vu, Đai sứ Pickering và Đô đốc Mullen thông báo cho tôi kết quả. Ho không chỉ nêu một nguyên nhân gây ra. Cuộc điều tra minh bạch, nghiệm túc, tìm thấy sư sai sót mang tính hệ thống, quản lý yếu kém từ Cục An ninh Ngoại giao lẫn Cục Ngoại giao Cân Đông. Sư kết hợp kém hiệu quả giữa cán bô an ninh ngoại giao với quan chức hướng dẫn chính sách và mối quan hệ với chính quyền sở tại. An ninh đã không được coi như là "trách nhiệm chung", đồng thời nhầm lẫn trách nhiệm trong khu vực, ngoài trách nhiệm chính đã giao cho tòa Đai sứ. Với hơn 270 địa điểm trên toàn thế giới, mỗi cơ sở đều có những thách thức riêng về khoa học kỹ thuật và trang thiết bị, câu hỏi đưa ra hàng ngày về an ninh ít khi được coi là vấn đề quan trong của Bô Ngoai giao, vì thế nhiều quan chức coi vấn đề này thuộc về ban an ninh giải quyết và thực hiện.

Mặc dù vấn đề an ninh đã được lưu ý và nâng cấp trong khu nhà tổng hợp ở Benghazi, kể cả nâng chiều

cao bức tường bao quanh bên ngoài bằng bê tông, dây thép gai, bổ xung thêm hệ thống đèn chiếu sáng, đặt một số xe làm tường chắn, có tram bảo vê, có các u bằng bao cát, cánh cửa của cổng ra vào bằng loai gỗ cứng có viền khung sắt và sử dụng loại khóa đặc biệt, không những thế còn bổ xung thiết bị phát hiện chất nổ - theo báo cáo của Ủy ban điều tra những biên pháp phòng ngừa ấy vẫn không đầy đủ so với một nơi nguy hiểm ngày một gia tặng như là ở thành phố Benghazi. Câu hỏi của Ủy ban Điều tra và Quốc Hôi được xoáy vào vấn đề: liệu có phải vì những yêu cầu của nhân viên an ninh khu vực ở Libya đã bị cấp trên của họ ở Washington khước từ hay không? Uỷ ban điều tra phát hiện những người ở Benghazi không cảm thấy yêu cầu về an ninh của họ "là một yêu cầu quan trong cấp thiết của Washington", và "tòa Đai sứ ở Tripoli đã không đòi hỏi manh mẽ và yêu cầu Washington tăng cường mức đô an ninh." Trong sứ quán, mối quan hệ giữa văn phòng và quan chức chiu trách nhiệm để đưa ra những biện pháp quyết định về an ninh đã có sư "nhầm lẫn" khi phân công, ai là người có quyền quyết đinh tối cao, ai chiu trách nhiệm chính, ai có quyền ra lệnh." Phiá thông tin đã kiểm tra tất cả các

cuộc điện thoại, email, hệ thống liên lạc đặc biệt đến và đi giữa Washington và Tripoli. Tập tài liệu bao gồm hàng triệu văn bản được chuyển qua đường bưu chính về tổng hành dinh và từ tổng hành dinh đến từng cơ sở. Tài liệu này được nghiên cứu, xem xét kỹ từng chuyên mục, tóm tắt tất cả những gì đã và đang xảy ra ở đất nước mà tình hình nhân sư, chính tri xáo trôn, thay đổi thường xuyên. Mỗi văn bản gửi qua đường dây liên lạc tới Washington đều có ghi tên Đai sứ và đia chỉ gửi tổng hành dinh của Bô Ngoai giao. Và từng văn bản gửi qua đường dây đặc biệt của Bô Ngoại giao cũng gửi đúng theo tên và địa chỉ của từng sứ quán, lãnh sư quán. Điều này tuy chưa phải là hoàn hảo nhưng dù sao nó được thực hiện từ lâu của Bộ mà nhiều người còn nhớ. Thất ra không có Ngoại trưởng nào có thể đọc hết hơn 2 triệu văn bản, tài liệu gửi đến và đi và chính các vi đai sứ cũng không trực tiếp viết báo cáo hoặc đọc hết các văn bản đi và đến. Chỉ có một phần nhỏ các văn bản ấy Ngoại trưởng mới có điều kiện xem xét. Còn số lượng khổng lồ kia do người khác chiu trách nhiệm xử lý, con số người làm nhiệm vụ này lên đến hàng trăm người.

Môt số người phê phán, chỉ trích đã lợi dụng sự thiếu minh bach đưa ra những văn bản cải tổ an ninh cho tôi. Nhưng lai không đưa ra phương án phải làm như thế nào và có thất cần thiết hay không. Điều này thực ra cũng không cần thiết. Vấn đề an ninh đã được chuyển sang các quan chức phu trách an ninh xử lý. Thật ít khi những văn bản theo hệ thống liên lạc lại chuyển thẳng đến văn phòng Ngoại Trưởng. Thứ nhất, đây không phải là địa chỉ để gửi đến. Đặc vụ ở Islamabad không được phép viết thư yêu cầu tôi gửi thêm súng đan. Thứ hai, đây không thuộc quyền của tôi. Những nhà chuyên trách chiu trách nhiệm về an ninh là người quyết định vấn đề này. Thứ ba, một điều thật đơn giản, không có bất kỳ vị Ngoại trưởng nào lại giải quyết yêu cầu mạng tính cách cá nhân về từng vụ việc, tuy không phải chỉ vì số lương mà còn cả về quyền han và thực tế của họ và cũng không phải trách nhiệm của tôi giải quyết. Tôi thực sư tin tưởng vào Ban An ninh Ngoại giao, vì họ đã làm tốt trách nhiệm bảo vệ các cơ sở ngoại giao đoàn ngay cả những khu vực nguy hiểm trên thế giới, kể cả những nơi thường xuyên có biến đông lớn như Afghanistan và Yemen.

Uỷ ban kiểm tra phát hiện một thiếu sót quan trong là Bô Ngoai giao đã tuyển dung và dưa quá nhiều vào lực lương an ninh người địa phương Libya. Theo Công ước Vienna về Quan hệ Ngoại giao năm 1961, chính phủ sở tai phải chiu trách nhiệm chính trong việc đảm bảo an ninh cho các cơ sở ngoại giao đóng trên đất nước họ. Nhưng trong thời kỳ hâu cách mang ở Libya, năng lực của tân chính phủ rất han chế so với dân quân thuộc nhiều tổ chức, phe phái. Vì vây, Bô Ngoại giao đã phải ký hợp đồng tuyển dụng dân quân địa phương thông qua sư lưa chon của CIA để bảo vệ khu nhà tổng hợp, đồng thời hợp đồng với dân địa phương không có vũ trang làm nhiệm vụ bảo vệ ngay cổng ra vào chính. Điều này khi xảy ra tấn công, đây chính là điểm yếu gây chết người vì năng lưc và nhiệm vụ của họ rất han chế dù họ ra sức thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, chống lai đồng bào Libya của họ lúc cần thiết nhất.

Ủy ban Điều tra cũng lưu ý Bộ Ngoại giao đối mặt "cuộc tranh cãi để giành những nguồn lực cần thiết thực hiện công việc," có thể trong thời gian tới chúng tôi sẽ gặp phải khó khăn khi chính phủ cắt giảm ngân sách chi

tiêu. Tôi đã trải qua bốn năm yêu cầu Quốc Hội tài trợ thỏa đáng cho các nhà ngoại giao, chuyên gia phát triển trong phần ưu tiên an ninh quốc gia, chúng tôi đã có rất nhiều đối tác lớn, tài năng trong Quốc Hội. Nhưng những thách thức ấy vẫn tiếp tục. Ủy ban Điều tra kêu gọi "một cam kết nghiêm túc và chắc chắn từ phiá Quốc Hội hỗ trợ theo yêu cầu của Bộ Ngoại giao", có nghĩa là tính theo tổng số ngân sách nhà nước và phần dành cho an ninh quốc gia mới chỉ chiếm một tỷ lệ phần trăm nhỏ bé."

Cuối cùng bản phân tích nêu rõ, "mỗi cá nhân người Mỹ ở Benghazi đã thể hiện lòng can đảm, sẵn sàng hy sinh bảo vệ đồng nghiệp, nhưng trong tình huống bất khả kháng họ đành phải chịu." Mặc dù còn nhiều thiếu sót trong hệ thống an ninh, các nhà điều tra kết luận "mọi người đã tìm mọi cách giải cứu, hỗ trợ tìm kiếm Đại sứ Stevens và Sean Smith" và "chỉ vì sự việc xảy ra quá nhanh, vì thế lực lượng quân sự có vũ trang không đủ thời gian đến hỗ trợ, nếu không thì tình hình đã khác." Bản báo cáo còn ca ngợi "kịp thời" và "hiếm có" về sự hợp tác, phối hợp của chính quyền trong khi cuộc

tấn công xảy ra, không có sự chậm trễ khi đưa ra những quyết định, đồng thời có sự hỗ trợ của Washington và phiá quân đội rất kịp thời. Bản báo cáo tin rằng nhờ sự phản ứng nhanh nhậy của chúng ta vì thế đã cứu được nhiều người Mỹ khỏi bị thiệt mạng.

Uỷ ban Điều tra đưa ra 29 khuyến nghị cụ thể (trong đó có 24 chưa phân loại), những khiếm khuyết cần khắc phục trong các lĩnh vực đào tạo, phòng và chữa cháy, tuyển dung nhân viên phân tích những mối đe dọa. Tôi đồng ý tất cả 29 khuyến nghị và lập tức triển khai theo yêu cầu. Tôi yêu cầu Thứ trưởng Tom Nides phu trách đơn vi đặc nhiệm đảm bảo các đề xuất được thực hiện ngay, bổ xung hoàn chỉnh theo yêu cầu bản khuyến nghi. Chúng tôi kiểm tra, xem xét từ dưới lên trên, từ trên xuống dưới trong cơ quan Bô Ngoại giao để có quyết định chính xác ở đâu, khi nào, nơi nào và quan chức làm thế nào có thể đối phó với khủng hoảng có nguy cơ đe doa cao đối với cán bộ nhân viên ngoại giao đang hoat đông.

Tom và nhóm của ông chuyển những khuyến nghị trên thành 64 điểm cần giải quyết. Họ lập ra từng tiểu ban, định mốc thời gian cụ thể hoàn thành. Ngoài ra, hàng năm chúng tôi sẽ có buổi tổng kết, đánh giá những địa điểm khu vực có nguy cơ bị đe dọa cao do Ngoại trưởng chủ trì, có sự theo dõi đánh giá của Thứ trưởng đảm bảo vấn đề an ninh được coi trọng hàng đầu. Chúng tôi cũng bắt đầu chính thức hóa chia sẻ thông tin với Quốc Hội để các quyết định về nguồn quỹ khi được thông báo thường xuyên do nhu cầu an ninh thực tế của chúng tôi.

Tôi tự hứa, không từ nhiệm cho đến khi mọi khuyến cáo được thực hiện xong. Khi tôi mãn nhiệm, chúng tôi đạt được những mục tiêu đã đề ra. Từ đó trở đi, Bộ Ngoại giao thường xuyên làm việc với Quốc Hội, Bộ Quốc phòng để tăng cường biệt phái Thủy quân Lục chiến tại các cơ sở ngoại giao của Hoa Kỳ, kiểm tra, xem xét nâng cấp các trang thiết bị cần thiết như phòng chữa cháy, camera giám sát thế hệ mới hiện đại ở tất cả các tòa đại sứ và lãnh sự trên khắp thế giới, lập thêm 151 cơ sở an ninh dưới sự hỗ trợ của Quốc Hội, tăng cường việc đào tạo lực lượng an ninh của Bộ Ngoại giao.

Từng là Thượng nghị sĩ, tôi hiểu phải tôn trọng vai

trò giám sát của Quốc Hôi. Trong tám năm làm việc ở Capitol Hill, tôi thực hiện trách nhiệm tìm câu trả lời trong những vấn đề phức tạp. Vì vây, ngay sau khi có cuộc tấn công chúng tôi lập tức báo cáo một cách minh bach với các nhà lập pháp. Một tuần sau cuộc tấn công, tôi quyết định đến Capitol Hill báo cáo tóm tắt trước toàn thể Thượng viện những gì chúng tôi nắm được ở thời điểm đó cùng với Giám đốc Cuc tình báo Quốc gia James Clapper, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng Ashton Carter, Phó Tổng Tham mưu trưởng Liên quân, Đô đốc James "Sandy" Winnefeld Jr. cùng nhiều quan chức cao cấp khác của các uỷ ban tình báo và thực thi pháp luật. Nhiều thành viên Quốc Hôi không hài lòng với những câu trả lời mà họ nghe hôm đó, một số tỏ ra rất tức giân. Chính chúng tôi cũng thất vong vì chưa có câu trả lời chính đáng, nhưng không phải vì thế ngặn cản sư chia sẻ những gì chúng tôi biết. Theo dự kiến cuộc họp trong khoảng một giờ đồng hồ, nhưng tội vẫn ở trong phòng Thương viện hơn hai tiếng rưỡi để nghe từng Thương nghi sĩ chất vấn mà họ cần được biết rõ.

Những tháng tiếp theo, nhiều quan chức cao cấp,

đa số không thuộc diện chuyên trách của Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng, CIA, FBI và nhiều cơ sở của cơ quan tình báo đã hơn ba mươi lần trình diện và gặp gỡ tám Uỷ ban của Quốc Hội, nộp hàng ngàn trang tài liệu, trả lời các câu hỏi nhanh nhất và đầy đủ nhất.

Tháng Giêng, tôi phải điều trần hơn 5 giờ đồng hồ trước Thương và Ha viên, trả lời hàng trăm câu hỏi của hàng chục các thành viên của lưỡng viên với khả năng chính xác, tốt nhất mà tôi được biết trong thời gian đó. Mặc dù nhiệm kỳ của tôi sắp chấm dứt, tôi hứa với Thương và Ha viên, trước khi rời nhiệm sở tôi sẽ củng cố Bô Ngoại giao trở nên manh mẽ và an toàn hơn. Giải quyết vu Benghazi, tôi nói: "Như đã khẳng định nhiều lần, tôi hoàn toàn chiu trách nhiệm, không ai phải chiu trách nhiệm ngoài tôi." Hoa Kỳ đóng vai trò quan trong như là một nhà lãnh đạo toàn cầu, tội lưu ý các nhà lập pháp, nơi nào Hoa Kỳ vắng mặt, đặc biệt khu vực bất ổn định, sẽ xảy ra những chuyên đáng tiếc. Đây là lý do vì sao tôi cử Chris Stevens tới Libya ngay từ ngày đầu tiên và cũng là lý do vì sao anh muốn đến nơi ấy. Đây là trách nhiệm của chúng tôi, như tôi đã nói, để đảm bảo

tất cả nam nữ công dân Mỹ chúng ta làm việc ở nơi đầu sóng ngọn gió cần có nguồn lực giúp đỡ những gì họ cần có và chúng tôi phải làm bất cứ điều gì có thể được để giảm thiểu mối nguy hiểm mà họ phải đối mặt. Hoa Kỳ không thể và không bao giờ lùi bước.

Một vài thành viên trong Quốc Hội đặt ra câu hỏi, làm thế nào có thể rút ra những bài học và áp dụng chúng để cải thiện các hoạt động một cách có hiệu quả hơn trong tương lai. Một số khác vẫn giữ quan điểm nghi ngờ mà chẳng đưa ra được những phương hướng giúp chúng tôi ngăn chặn những bi kịch có thể xảy ra nữa. Một số chỉ thích xuất hiện khi có máy ảnh và truyền hình. Họ không dự các phiên điều trần vì không có cơ hội trên truyền hình.

Hầu như mọi người tập trung xoáy vào Susan Rice, Đại sứ Hoa Kỳ ở Liên Hiệp Quốc, khi phát ngôn vào sáng Chủ nhật ngày 16-9, năm ngày sau cuộc tấn công ở Benghazi. Để trả lời câu hỏi, Susan cảnh báo rằng sự thật những gì xảy ra ở Benghazi vẫn chưa rõ ràng còn chờ kết quả điều tra. Nhưng bà nói, theo nguồn tin đáng tin cậy nhất, cuộc tấn công "xuất phát từ việc phản ứng

tự nhiên về những đoạn phim trên hệ thống truyền hình phát trên Cairo vào mấy giờ trước, sau đó họ bắt chước những gì xảy ra ở Cairo cũng qua hệ thống truyền hình. Theo chúng tôi, những chuyện xảy ra ở Benghazi là do bọn cực đoan, nhân cơ hội này đã tấn công Lãnh sự quán như nhiều người đã biết."

Những người chỉ trích cáo buộc Susan đã thổi phồng câu chuyên về cuộc biểu tình không thể xảy ra mà đây là cách che đây một thực tế là cuộc tấn công khủng bố thành công đối với nơi mà Tổng thống Obama quan tâm. Người ta cảm thấy khó hiểu ai là người đã chuẩn bi "điểm chính" cho bài phát biểu của bà Susan vào buổi sáng hôm đó, họ cũng hy vong tìm thấy bằng chứng quá kém cỏi có bàn tay chỉ đạo chính trị của Nhà Trắng. Thật ra Susan phát biểu theo sự nhận xét của công đồng tình báo có cả tin đúng lẫn tin chưa đúng vào thời điểm bấy giờ. Điều mà Susan hay bất cứ ai cũng chỉ làm được đến như vậy. Mỗi bước trên con đường đời, ta đều học được những bài học mới, đó là bài học cần được chia sẻ với Quốc hội và nhân dân Mỹ càng nhanh càng tốt. Sư khác biệt giữa thu nhân được thông tin sai

lầm với việc phạm sai lầm rất khác nhau. Sự khác biệt lớn nhất ở chỗ nhân những hiểu biết sai lầm lại cáo buộc họ là người cố tình gian dối để phạm sai lầm.

Nhiều người cũng đặt ra câu hỏi, tại sao tôi lại

không lên truyền hình vào sáng hôm ấy, nếu như tôi xuất hiện trò chuyện trên truyền hình như là một nghĩa vụ pháp lý, nơi người ta có thể né tránh được trách nhiệm. Tôi không thấy sự xuất hiện trên truyền hình vào sáng Chủ nhật phải chịu trách nhiệm nặng nề hơn nếu xuất hiện trên truyền hình vào đêm khuya. Riêng Washington, khi muốn thông báo với nhân dân Mỹ bắt buộc phải nói vào 9 giờ sáng các ngày Chủ nhật. Còn những ngày và giờ khác coi như không quá quan trọng, điều mà ít khi tôi tham gia.

Nhân dân Mỹ cần được biết những gì đã và đang xảy ra. Đó là trách nhiệm của chúng ta. Chính tôi muốn nhân dân Mỹ được nghe trực tiếp từ tôi. Chính vì thế vì sao tôi công khai nói những gì xảy ra từ ban đầu vào buổi sáng sau cuộc tấn công và hai ngày sau đó tại Căn cứ Không quân Andrew cũng như rất nhiều lần trong các tuần và các tháng tiếp theo thông qua các báo cáo,

phỏng vấn của báo chí và các cuộc họp báo.

Theo các hồ sơ đã công bố hiện nay, rõ ràng Susan đã sử dung nguồn thông tin được bên CIA chấp thuân. Bản dư thảo đầu tiên đưa ra theo luân điểm của người viết do Cσ quan An ninh: "Dưa trên các thông tin hiện tai, cuộc tấn công ở Benghazi bắt nguồn từ cuộc biểu tình Đai sứ quán Hoa Kỳ ở Cairo." Sư đánh giá này không xuất phát từ các nhà hoat đông chính tri ở Nhà Trắng, nó xuất phát từ nhân xét của các chuyên viên trong khối công đồng tình báo. Bản báo cáo do quan chức tình báo soan thảo, nhưng lai do thành viên của Ủy ban Thường trực Ha viện lưa chon dựa trên báo cáo của tình báo của cà hai đảng Cộng hòa và Dân chủ, yêu cầu David Petraeus sau khi báo cáo tóm tắt về vấn đề Benghazi hôm thứ Sáu ngày 14, một phần mà họ được phép công bố trên truyền hình. Những vấn đề này chưa được đề cập với những bản báo cáo đầy đủ của các cơ sở tình báo. Đây chỉ là bản tổng hợp ban đầu thông báo với dân biểu trong Ha viên trong khi chưa có đầy đủ tài liệu để phân tích, kể cả vấn đề nhay cảm. Không ai trong số quan chức tình báo làm việc được biết những vấn đề

này sẽ được Susan sử dụng vào hai ngày sau đó. Đây trở thành một giả thuyết có tính toán làm lu mờ sự thật và lý do xảy ra.

Điều này tôi đã bị chất vấn nhiều lần trong các buổi điều trần của Quốc Hội. Tôi trả lời: "Phần cá nhân tôi không lưu tâm từng vấn đề, điều tôi quan tâm nhất là làm sao bảo vệ tính mạng người dân của chúng ta." Có lúc, một số câu hỏi mang tính đố ky, tình hình trở lên căng thẳng. Cuối cùng tôi sử dụng mang màu sắc chính trị, đó là câu trả lời đầy đủ nhất hôm đó:

"Tôi hoàn toàn thừa nhận, sự thật có bốn người Mỹ tử nạn. Có phải vì cuộc biểu tình hay không? Hay vì những người đàn ông lang thang, vô công rỗi việc ngoài đường trong đêm tối quyết định trèo qua tường lãnh sự quán để giết người Mỹ? Điều khác biệt giữa hai vấn đề này như thế nào? Đó là công việc của chúng tôi phải tìm ra nguyên nhân gì đã gây ra, để tìm cách khắc phục ngăn chặn, dù có thể các cuộc tấn công tiếp tục xảy ra. Thưa các vị Thượng nghị sĩ, lúc này đây thành thật mà nói, tôi sẽ làm hết sức mình để trả lời các câu hỏi của quý vị về vần đề này. Nhưng thực tế mọi người đã ra

sức cố gắng tìm hiểu và nhận được những thông tìn đáng tin cậy nhất. Các cơ sở tình báo đang điều tra, điều này tôi biết, kết hợp với nhiều cơ sở cộng đồng khác tìm cách giải thích những vấn đề đặt ra. Bản thân quý vị cũng hiểu rõ, nó xuất phát từ quan điểm của tôi, không cần thiết phải xem xét lại quá khứ tại sao chúng làm như vậy, điều quan trọng phải tìm ra bọn chúng, đưa ra trước công lý, có như thế chúng ta mới hiểu rõ những gì đang diễn ra trong thời điểm này."

Một vài thí du khác không hay họ gì về chính tri hoá thảm kịch này, nhiều người đã tùy tiên tìm cách giải thích cum từ "Điều khác biệt gì khi sư việc xảy ra ở thời điểm ấy?" Ho muốn nói rằng tôi bằng cách nào đó giảm thiểu sư tổn thất thảm kịch Benghazi. Tất nhiên không phải những gì tôi đã nói và sư thật vẫn là sư thật, chẳng có thể thêm bớt được. Nhiều người trong số đó tuy chẳng có chuyên gì nhưng cứ làm rối tung lên, nhưng tôi không quan tâm. Quan điểm của tôi rất đơn giản: nếu một kẻ nào đó đột nhập vào nhà bạn, bắt gia đình bạn làm con tin, ban sẽ sử dụng thời gian như thế nào để tập trung xử lý với kẻ đột nhập, tìm cách giải cứu người

thân của mình một cách nhanh và tốt nhất, đồng thời tìm cách ngăn chặn không để chúng có cơ hội lần nữa? Rất nhiều người cố tình không trả lời câu hỏi này. Dù sao cũng có sự khác biệt giữa người không đưa ra câu trả lời và với người chẳng bao giờ chịu lắng nghe ý kiến của người khác.

Chiến dịch bầu cử Tổng thống chỉ còn hai tháng đang hâm nóng bầu không khí chính trị trong bầu cử, có thể tôi khờ dại cứ suy nghĩ mãi về cái chết của bốn người mà không dùng nó trong mục đích chính trị. Chính trị là mớ hỗn độn trước bối cảnh và làm lu mờ che dấu nhiều sự kiện. Một trong những việc làm tốt nhất trong bốn năm với cương vị Ngoại trưởng, nơi mà vấn đề chính trị mang tính đảng phái hầu như hoàn toàn vắng bóng trong công việc hàng ngày của chúng tôi.

Những người lợi dụng khai thác thảm kịch này như là một công cụ của chính trị làm giảm thiểu sự hy sinh những người phục vụ vì đất nước. Tôi không thể trong số chính trị gia lợi dụng đằng sau những người Mỹ đã chết. Đó là điều sai trái, không xứng với giá trị cao đẹp của chúng ta. Những ai muốn chính trị hoá các vụ việc

xin cứ việc, nhưng chắc chắn không có tôi.

Là Ngoại trưởng tôi biết hầu hết các quan chức, sĩ quan An ninh Ngoại giao đóng tất cả các nơi trên thế giới, tôi vô cùng biết ơn sự đóng góp và khả năng của họ. Hai nhân viên đặc nhiệm chịu trách nhiệm việc bảo vệ tôi, đầu tiên phải kể đến Fred Ketchem, tiếp theo là Kurt Olsson, những người rất điềm tĩnh, tận tụy trong công việc. Tôi thật sự tin tưởng họ, đặt mạng sống trong tay họ.

Mặc dù ở Benghazi ngày 11 có tới 5 đặc vụ, họ thật dũng cảm không ngại hy sinh để cứu đồng nghiệp. David, viên đặc vụ bị trọng thương trong vụ pháo kích vào căn cứ CIA, đã phải nằm điều trị nhiều tháng tại Trung tâm Y tế Walter Reed. Tôi gọi điện thăm hỏi khi ông đang chữa trị vết thương, nói với ông, khi nào sức khoẻ hồi phục, tôi muốn được tôn vinh ông và các đồng nghiệp về hành động dũng cảm.

Sáng thứ Hai 31-1-2013, còn hai ngày nữa tôi từ nhiệm chức Ngoại trưởng, tại Phòng Hiệp Ước, thân nhân và gia đình 5 vị đặc vụ đã tới dự đông đủ. David

phải ngồi xe lăn nhưng ông cố gắng có mặt. Thân nhân và gia đình Stevens cũng tới dư, thể hiện lòng kính trong những người đã tìm mọi cách bảo vệ Chris. Đây là niềm vinh dự của tôi được vinh danh lòng dũng cảm, sự tận tuy của ho, những người đai diên cho sức manh và tinh thần cao cả của một dân tộc vĩ đại. Tội trao huy chương Giải thưởng Anh hùng của Bô Ngoại giao cho từng đặc vu. Trong số người tới dư, có người quá cảm đông mắt ngấn lệ. Đây cũng là sư nhắc nhở về cái đêm kinh hoàng xảy ra, đây là điều tồi tê nhất và cũng là những gì tốt đẹp nhất mà 11 năm trước đã từng xảy ra.

Ký ức về Benghazi còn trong tâm trí tôi mãi mãi và chính nó sẽ định hình về phương cách ngoại giao của Hoa Kỳ trong tương lai. Nhưng chúng ta luôn luôn tưởng nhớ đến Chris Stevens, Sean Smith, Glen Doherty và Tyrone Woods mãi mãi về cuộc đời và sự nghiệp của họ hy sinh như thế nào. Họ là những người con tình nguyện phục vụ cho tổ quốc, nơi sự an toàn khó đảm bảo nhưng vì lợi ích và giá trị của Hoa Kỳ đang bị đe dọa nên cần họ phải có mặt.

NHỮNG LỰA CHỌN KHÓ KHĂN

Hillary Rodham Clinton www.dtv-ebook.com

Chương 18: Iran: Sự Trừng Phạt Và Những Bí Mật

Quốc vương Oman rất nhay cảm và tinh ý khi nhân xét về thảm kịch đã xảy ra. Chúng tôi dư tiệc trưa trang trong trong cung điện do chính các Sultan (Sultan theo nghĩa Ả Rập là Quốc vương - ND) từ nhiều đời trước tư thiết kế trong thủ đô Muscat của Oman, một nước ở cực nam thuộc bán đảo Ả Rập, vừa dư tiệc chúng tôi vừa được nghe bản quân hành ca "Tiếng chuông Tư do" của John Philip Sousa. Quốc vương Qaboos, trong trang phục áo choàng dài khoác ngoài, bên thắt lưng đeo con dao cong chuôi nạm ngọc theo nghi lễ, đội chiếc khăn màu sặc sỡ, mim cười rang rỡ. Ban công phía trên đầu chúng tôi, ẩn sau bức rèm lô ra một phần ban nhạc của Đoàn giao hưởng Hoàng gia Oman. Một cử chỉ khôn ngoan, duyên dáng, thể hiện yêu thích âm nhạc của

Quốc vương, người hiểu được mối quan hệ với Hoa Kỳ quan trọng như thế nào, đồng thời sử dụng quyền lực tối cao để hiện đại hóa đất nước trong hơn bốn thập niên ông nắm quyền.

Q

Vậy Quốc vương đã có những nhận xét ấn tượng ra sao. Đó là ngày 12-1-2011, chỉ vài ngày trước khi xảy ra Mùa Xuân Ả Rập làm thay đổi ván cờ địa chính trị ở Trung Đông. Tôi vừa từ Yemen đến, một nước láng giềng phía nam của Oman đang gặp rắc rối, trên đường tới dự hội nghị khu vực ở Qatar với mục đích cảnh báo các nhà lãnh đạo khu vực nếu không cải cách kinh tế, chính trị thì chế độ của họ có thể "bị chìm trong sa mạc". Nhưng chính ngày hôm nay, sự lưu ý tập trung của Quốc vương lại nhằm vào Iran.

Sự bế tắc về chương trình hạt nhân bất hợp pháp của Iran đã leo thang, trở thành mối đe dọa khẩn cấp đối với an ninh khu vực và toàn cầu. Kể từ năm 2009, chính quyền Obama đã theo đuổi chiến lược "kép" vừa dùng áp lực vừa đám phán, nhưng các cuộc đàm phán giữa

Iran và năm thành viên thường trực của Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc (Mỹ, Anh, Pháp, Nga và Trung Quốc) cùng với Đức – (P5 + 1)-, coi như không kết quả. Triển vọng cuộc của cuộc xung đột vũ trang đang tiềm ẩn, kể cả cuộc không kích của Israel nhằm đánh sập các cơ sở hạt nhân của Iran như họ đã tửng thực hiện năm 1981 và Syria năm 2007.

Quốc vương nói: "Vấn đề này cá nhân tôi có thể giúp được." Ông là một trong số ít những nhà lãnh đạo được các bên đánh giá là nhà môi giới trung thực, có quan hệ mật thiết với Washington, với các quốc gia Vùng Vinh và cả Iran. Ông đề nghi được đứng ra tổ chức cuộc đàm phán bí mật trực tiếp giữa Hoa Kỳ và Iran để giải quyết vấn đề hat nhân. Những lần đàm phán với chế độ mang tính thần quyền trước kia đã từng thất bai, nhưng Quốc vương cho đây có thể là cơ hội mà ông tin có thể tao bước đột phá. Cuộc đàm phán cần giữ bí mật tuyệt đối để các phe cứng rắn, bảo thủ của Iran không thể tìm cách phá hoai trước khi thực hiện. Vây tôi có nên kỳ vong vào ý tưởng này hay không?

Một mặt chúng ta khó tin vào sự thành tâm của

Iran, nhưng cũng có nhiều lý do cần tranh thủ khai thác với bất kỳ cơ hội nào có thể được, không nên châm trễ hay bỏ phí thời cơ. Cuộc đàm phán có thể chỉ là trò "mèo vòn chuột" giúp Iran mua thời gian để đạt mục tiêu tìm kiếm vũ khí hat nhân đe doa Israel, các nước láng giềng và thế giới. Bất kỳ sư nhương bô nào của chúng ta trong quá trình đàm phán, có thể lùi lai trong năm sẽ được tính toán kỹ lưỡng để tập hợp được sư đồng thuận quốc tế đối với lệnh trừng phat cứng rắn và tăng áp lực với chế đô Tehran. Mặt khác, đề nghi của Quốc vương có thể là cơ hội tốt nhất tránh được sư xung đột và những người ban tiềm năng của chúng ta không chấp nhân và không công nhân một nước Iran sở hữu vũ khí hat nhân. Nếu chúng ta khước từ phương cách ngoại giao có thể làm sói mòn với các liên minh quốc tế rộng lớn mà chúng ta đã xây dựng áp dụng và thực thi các biện pháp trừng phạt Iran.

*

* :

Rất khó tin vì những gì đã xảy ra, trước kia Iran

từng là đồng minh của Hoa Kỳ trong thời kỳ Chiến tranh Lanh. Một quốc gia quân chủ, các Shah còn mắc món nơ với Hoa Kỳ khi Chính quyền Eisenhower đã giúp đỡ đập tan cuộc đảo chính của chính phủ dân cử được cho là có cảm tình với công sản. Đây chính là hình thức cũ thực hiện trong thời kỳ Chiến tranh Lanh mà người Iran khó quên đối với Mỹ. Quan hệ giữa hai nước tốt đẹp hơn 25 năm cho mãi đến năm 1979, Shah độc tài bị lật đổ sau cuộc cách mang của dân chúng. Những người theo trào lưu chính thống Shiite do Ayatollah Ruhollah Khomeini lãnh đao nhanh chóng nắm quyền và áp đặt chế đô thần quyền lên nhà nước Công hoà Hồi giáo đối với nhân dân Iran. Những người cầm quyền mới của Iran giờ đây chống Mỹ mạnh mẽ, họ gọi chúng ta là "Quỷ Satan". Tháng 11-1979, những người Iran quá khích đã xông thẳng vào tòa đai sứ Hoa Kỳ ở Tehran bắt cóc 52 người Mỹ làm con tin trong 444 ngày. Đây là sư vi pham nghiêm trong luật pháp quốc tế, gây nên nỗi đau thương to lớn cho đất nước ta. Tôi vẫn còn nhớ bản tin buổi tối ở Little Rock tính từng ngày những con tin bi bắt cóc mà chưa có dấu hiệu chấm dứt. Sư việc càng trở nên tồi tê khi chiếc trực thăng Hoa Kỳ và máy bay

vận tải làm nhiệm vụ giải cứu con tin bị tai nạn trên sa mạc làm chết 8 thành viên cứu trợ.

Cuộc cách mang Iran đưa nước này trở thành nhà nước bảo trợ kẻ khủng bố trong hơn một thập niên. Vê binh Cách mang Hồi giáo Iran và Hezbollah, hoạt đông của ho đại diện cho Iran, tiến hành những cuộc khủng bố toàn Trung Đông và thế giới. Tôi ác của họ bao gồm đánh bom sứ quán Hoa Ky ở Beirut và Lebanon tháng 4-1983 làm chết 63 người trong đó có 17 người Mỹ; Cuộc tấn công doanh trai Thủy quân Luc chiến Hoa Kỳ tháng 10 làm 241 người Mỹ thiệt mang. Năm 1996 đánh bom Tòa tháp Khobar ở Saudi Arabia làm chết 19 sĩ quan binh lính Không lực Hoa Kỳ và hàng trăm người bị trọng thương. Iran cũng nhằm vào người Jew và Do Thái (Hebrew - ND) trong đó có vụ đánh bom trung tâm văn hóa Do Thái tai Buenos Aires ở Argentina vào 1994 làm chết 85 người và hàng trăm người bị thương. Đánh giá hàng năm của Bô Ngoại giao coi Iran là "nhà nước tài trơ hoat động lớn nhất của chủ nghĩa khủng bố" trên thế giới, có nhiều bằng chứng về mối liên hệ đánh bom, bắt cóc, cướp máy bay và các hoạt động khủng bố khác.

Tên lửa, các loại vũ khí tự động và súng phóng lựu được sử dụng tiêu diệt binh sĩ Hoa Kỳ cũng như các đối tác của chúng ta và thường dân ở Irag và Afghanistan đều do Iran sản xuất.

Đưa ra những bằng chúng lịch sử này, vì vây triển vong của nhà nước Iran có trong tay vũ khí hat nhân là mối đe doa nghiêm trong cho Israel, các nước láng giềng trong vùng vinh Ba Tư nói riêng và cả thế giới nói chung. Đó là lý do tai sao Hôi đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc đã thông qua 6 nghi quyết từ năm 2006, kêu gọi Iran ngừng chương trình tìm kiếm vũ khí hat nhân và tuân thủ Hiệp ước không phổ biến vũ khí hat nhân. Cũng như hơn 180 quốc gia, Iran là quốc gia tham gia ký kết Hiệp ước này trong đó có quyền được sử dụng nặng lương hat nhân vì mục đích hòa bình, nhưng cũng đòi hỏi các nước có vũ khí hat nhân phải huỷ bỏ số lượng lớn vũ khi hat nhân đang tàng trữ và các nước không có vũ khí hat nhân không được mua lai. Cho phép Iran sở hữu vũ khí hat nhân là vị pham hiệp ước, đồng thời có thể mở ra trào lưu ồ at tìm kiếm và tàng trữ vũ khí hat nhân mà đầu tiên là ở Trung Đông, các đối thủ do Sunni

lãnh đạo sau đó sẽ lan khắp thế giới.

Chúng ta quá hiểu Iran nhiều năm nay đang phát triển công nghê, tìm kiếm nguyên vật liệu cần thiết để chế tao bom, bất chấp sư lên án và áp lực từ công đồng quốc tế. Đầu năm 2003 Iran sở hữu khoảng một trăm máy li tâm làm giàu thanh nhiên liêu uranium. Một phương pháp khác cung cấp nhiên liêu sản xuất vũ khí hat nhân là plutonium. Máy li tâm đat tốc độ cực đỉnh có thể làm giàu lương uranium với lương vừa đủ để chế tạo một quả bom hat nhân. Đây là quá trình rất khó khăn, chính xác ra phải cần hàng ngàn máy li tâm làm việc đồng bô. Trong vòng sáu năm tới việc tiếp cân của công đồng quốc tế rất khó khăn và Iran phủ nhận không thông báo cho Cơ quan Năng lương Nguyên tử Quốc tế (IAEA-The International Atomic Energy Agency) ho se tăng cường mở rộng chương trình điều chế. Đến khi Tổng thống Obama nhâm chức, Iran đã có khoảng 5 ngàn máy li tâm. Mặc dù các nhà lãnh đạo Iran tuyên bố chương trình hat nhân của họ dành cho mục đích hòa bình, y tế, thương mai, nhưng các nhà khoa học Iran ngày đêm bí mật làm việc dưới hầm boong-ke kiên cố

nằm sâu trong lòng núi làm giàu uranium với mức độ lớn cả về số lượng lẫn chất lượng làm cho mọi người hoài nghi về ý đinh và muc đích của ho.

Cuối thập niên 1990s, người ta tưởng Iran có những biến chuyển khác biệt. Năm 1997, nhân dân Iran đã bầu được Tổng thống có quan điểm tiến bộ, Mohammad Khatami, phát biểu trong cuộc phỏng vấn truyền hình Mỹ ông tuyên bố, mong muốn phá bỏ "bức tường của sư mất niềm tin" giữa Iran và Hoa Kỳ. Chính quyền Clinton tuy rất cảnh giác qua vụ tấn công Tòa tháp Khobar nhưng cũng đáp ứng từng bước với sư thân trong, trong đó có đề cập đến Iran qua đoan video nhân kết thúc tháng Ramadan của người Hồi giáo. Ông nói: "Tôi hy vong một ngày gần đây, chúng ta lai cùng nhau vui vẻ hòa hợp trong mối quan hệ tốt đẹp với Iran." Chính quyền đã cử một số nhà ngoại giao mang tính chất thăm dò, nỗ lực tìm kiếm cuộc đối thoại, trong đó có bức thư qua Quốc vương Oman làm trung gian. Năm 2000, Ngoại trưởng Madeleine Albright đã chìa cành ôliu bằng cách chính thức xin lỗi về vai trò của Hoa Kỳ trong cuộc đảo chính của Iran năm 1953 và nới lỏng

lệnh trừng phạt. Tuy nhiên, phía Iran không tiếp tục theo đuổi đường lối cởi mở vì phe cứng rắn tìm mọi cách hạn chế khả năng hành động của Khatami.

Cái chính trong vấn đề là tìm cách tiếp cân, đông viên Khatami sau vu khủng bố ngày 11-9-2001, hy vong sẽ hợp tác với Hoa Kỳ trong vấn đề Afghanistan, vì có đường giới chung giữa hai nước. Nhưng trong bài phát biểu của Tổng thống Bush năm 2002 đã gọi ba quốc gia Iran-Irag và Bắc Triều là "Truc ma quỷ", chấm dứt cơ hội đối thoại giữa hai nước tại thời điểm đó. Khối châu Âu vẫn dẫn đầu trong cuộc đàm phán với Iran về chương trình hat nhân, nhưng các cuộc đàm phán sup đổ sau khi Mahmoud Ahmadinejad lên làm Tổng thống năm 2005 thay thế Khatami, một kẻ cực đoan đã khước từ và khích động đe doa xóa số Israel trên bản đồ thế giới và đáp trả một cách xúc pham các nước phương Tây.

Là Thượng nghị sĩ đại diện New York trong những năm của chính quyền Bush, tôi ủng hộ việc tăng áp lực lên chế độ Tehran và đồng minh của họ, bỏ phiếu tán thành các biện pháp trừng phạt đối với Iran, chỉ đích danh Vệ binh Cách mạng là một tổ chức khủng bố. Tôi nhắc đi nhắc lại nhiều lần: "Chúng ta không thể ngồi yên nhìn Iran tìm kiếm và sản xuất vũ khí hạt nhân." Nhưng nếu chúng ta không có sự đồng thuận của cộng đồng quốc tế rộng lớn, các biện pháp trừng phạt đơn phương của Hoa kỳ có tác dụng rất hạn chế về sự hoạt động của Iran.

Trong bài bình luân đăng trên tap chí Foreign Affairs năm 2007, tôi viết: "Chính quyền Bush từ chối đàm phán với Iran về chương trình hat nhân là giải pháp yếu kém, đáng lẽ ra nên đối diên với thách thức ấy. Nếu Iran không tuân thủ các cam kết theo ý nguyên của công đồng quốc tế, mọi lưa chọn vẫn còn đặt trên bàn đàm phán." Không đạt được những vấn đề cụ thể, "mọi lưa chon" ở đây ta có thể hiểu bao gồm cả khả năng sử dung quân sư, nhưng tôi nhấn manh, lưa chọn đầu tiên phải là ngoại giao. Hãy thử nghĩ, nếu Hoa Kỳ có thể đàm phán với Liên Xô trong giai đoan đỉnh điểm của cuộc Chiến tranh Lanh khi hàng ngàn tên lửa của họ chĩa thẳng vào các thành phố của chúng ta mà ta còn không sợ, tại sao chúng ta lại sợ khi đàm phán với Iran, một

nước chưa phải là đối thủ. Đây là phương cách cân bằng linh hoạt - đưa ra khả năng sử dụng quân sự trong khi vẫn thúc đẩy công tác ngoại giao, công việc thật khó khăn chẳng khác gì khi viết tiểu thuyết. Chính sách đối ngoại có hiệu quả luôn luôn liên quan đến việc sử dụng "cái gậy và củ cà-rốt", tìm kiếm sự cân bằng thích hợp trong hai điều kiện, nên thiên về nghệ thuật ngoại giao hơn là khoa học quân sự.

Trong giai đoan nóng bỏng của thời kỳ bầu cử sơ bộ Tổng thống, tôi đã tham gia tranh luận với bài phát biểu của Thương nghi sĩ Obama rằng, ông sẽ gặp gỡ các nhà lãnh đạo Iran, Sirya, Venezuela, Cuba và Bắc Triều "vô điều kiên" trong năm đầu tiên của tân chính phủ. Về chính sách ngoai giao, tôi nói, đối thoai với những quốc gia này, nhưng không hứa hen bất cứ điều khoản gì nhất là hứa hen cuộc gặp gỡ cấp Tổng thống, trừ khi họ có thiên ý tương xứng. Trong chiến dịch, phe ông đã phản ứng bằng cách buộc tôi tôi ủng hộ đường lối của Tổng thống Bush, từ chối trao đổi với đối thủ của chúng ta. Vấn đề này tuy không tiết lô cho các cử tri biết, vì đây là chuyên riêng tư trong chiến dịch tranh cử. Tháng 42008, tôi cũng gây ra sự chú ý trong dư luận khi cảnh báo các nhà lãnh đại Iran, nếu họ mở cuộc tấn công bằng vũ khí hạt nhân vào Israel theo sự điều tra, Hoa Kỳ sẽ trả đũa "không thương tiếc." Điều này gây căng thẳng với Tehran và Iran đã chính thức phản đối trình lên Liên Hiệp Quốc.

Sau khi Tổng thống Obama yêu cầu tôi giữ chức Ngoại trưởng, chúng tôi thảo luận phương án tìm cách tiếp cận có hiệu quả hơn với Iran. Mục tiêu của chúng tôi thật ngắn gọn, đơn giản - ngăn chặn Iran phát triển vũ khí hạt nhân- với bất cứ con đường nào để đạt được mục đích ấy.

Đầu năm 2009, dường như Iran ngày càng gây áp lực ở vùng Trung Đông. Cuộc xâm chiếm do Hoa Kỳ đứng đầu ở Irag đã loại bỏ được kẻ thù truyền kiếp của Iran là Saddam Hussein, lập chính phủ do người Shiite lên cầm quyền mà Iran có xu hướng thân thiện. Sức mạnh và uy tín của Hoa Kỳ trong khu vực trong thời kỳ ấy giảm sút. Nhóm Hezbollah đã tấn công Israel trong bể máu ở Lebanon năm 2006 và Hamas vẫn kiểm soát Dải Gaza sau hai tuần tấn công xâm lược của Israel vào năm

2009. Nhiều lãnh chúa người Sunni ở Vùng Vinh rất lo ngai việc Iran tăng cường lực lương quân sư, mở rông vùng ảnh hưởng, đe dọa chiếm lĩnh các eo biển mang tính chiến lược quan trong là Eo biển Hormuz. Chế đô Iran dùng bàn tay sắt mà không có bất cứ sư thách thức nào, đang lợi dụng cơ hội bùng phát xuất cảng dầu mỏ. Tổng thống Ahmadinejad là loại người huyệnh hoạng hiếu chiến trên sân khấu chính trị thế giới. Nhưng thực chất người nắm quyền tối hâu lai là Lãnh tu tinh thần tối cao Ayatollag Ali Khamenei, người kế nhiệm Khomeini năm 1989, không cần giữ bí mật thể hiện sư hận thủ với Hoa Kỳ. Phe cực đoan cứng rắn trong Vệ binh Cách mang có quyền hành rất lớn tại Iran, nắm giữ phần lớn về kinh tế, thực thi thể chế quân sự độc tài dưới sự lãnh đạo của các giáo sĩ từng khu vực. Tôi nhân ra điều này trong chuyển công du Vùng Vinh.

Đối mặt với hoàn cảnh khó khăn này, Tổng thống Obama và tôi quyết định sử dụng cả hai phương cách vừa hứa hẹn, vừa gây áp lực với các nhà lãnh đạo hiện tại của Iran, buộc phải có sự lựa chọn rõ ràng: Nếu tuân thủ đầy đủ các yêu cầu hiệp ước, giải quyết thỏa đáng mối quan tâm của cộng đồng quốc tế về chương trình hạt nhân, họ sẽ giành được những quyền lợi thực tế khi quan hệ hai nước cải thiện và phục hồi. Nếu khước từ, họ sẽ phải đối mặt gia tăng về sự cô lập, thậm chí gánh chịu những hậu quả nặng nề hơn.

Đầu tiên, Tổng thống Obama gửi hai bức thư riêng đến Ayatollah Khamenei mong muốn thiết lập mối quan hệ ngoại giao mới. Đồng thời, thông qua đoạn video ông gửi thông điệp trực tiếp tới nhân dân Iran. Tổng thống đã thực hiện y như Bill Clinton đã từng làm từ thập niên trước, nhưng tất cả bước thăm dò được trả lời bằng sư im lặng, không tiếng vang từ bức tường đá Tehran. Không một ai trong chúng tôi có ảo tưởng, Iran sẽ thay đổi hành xử một cách dễ dàng chỉ vì tân Tổng thống ngỏ lời sẵn sàng đối thoại. Nhưng chúng tôi tin nỗ lực tìm kiếm đối thoai sẽ tăng sức manh sẵn có trong tay, dễ dàng tìm được sự đồng thuận trừng phat cứng rắn hơn của quốc tế nếu Iran từ chối lời đề nghị. Nhân dân các nước trên thế giới sẽ hiểu lỗi thuộc về Iran, chứ không phải Hoa Kỳ, chính họ là kẻ cố chấp, điều đó để họ hiểu, khả năng công đồng quốc tế tăng áp lực với Tehran là

rất lớn.

Bước đầu mà chúng tôi khám phá được là khả năng hợp tác với Afghanistan. Trở lai thời kỳ 2001, trong những ngày đầu của cuộc chiến đã có cuộc đàm phán thăm dò về hợp tác chống buôn bán ma túy và ổn định khu vực. Kể từ đó, Iran cũng đã đóng góp ít nhiều mang tính xây dựng. Trong quá trình đưa đến hội nghị quốc tế quan trọng về Afghanistan do Liên Hiệp Quốc tổ chức tại The Hague vào cuối tháng 3-2009, tôi phải quyết định có nên ủng hộ Liên Hiệp Quốc nới rộng mời Iran tới dư hay không. Sau khi tham khảo ý kiến với các đồng minh NATO, tôi coi hôi nghị sắp tới là "một chiếc lều khổng lồ gặp gỡ tất cả các bên, những người có quyền lợi và quan tâm đến Afghanistan." Đây là cánh cửa đã mở chờ Iran, nếu họ tới dư, đây là lần đầu tiên chúng tôi có cuộc gặp gỡ trưc tiếp.

Tehran cử Thứ trưởng Bộ Ngoại giao tới The Hague, trong bài phát biểu, ông đưa ra những gợi ý tích cực trong vấn đề hợp tác. Tôi không trực tiếp tiếp xúc với nhà ngoại giao Iran nhưng cử Jake Sullivan trao đổi trực tiếp với ông ta, nêu ra triển vọng Iran có thể tham

gia trực tiếp vào Afghanistan.

Đồng thời Jake chuyển thư yêu cầu thả ba người Mỹ bị giam giữ tại Iran: Robert Levinson, nhân viên FBI đã hưu trí, sinh viên mới tốt nghiệp Esha Momeni, nhà báo người Mỹ gốc Iran lai Nhât Roxana Saberi. Roxana bị bắt ở Tehran với cáo buộc hoạt động gián điệp chỉ vài ngày sau khi tôi giữ chức Ngoại trưởng vào tháng 1-2009. Sau khi tuyệt thực phản đối và được Hoa Kỳ và nhiều nước khác vân đông liên tục, cuối cùng cô đã được thả vào tháng Năm. Ngay sau đó cô đến gặp tôi ở Bô Ngoai giao và kể nỗi đau khổ trong những ngày bi giam giữ. Robert vẫn còn bị giam. Esha Momeni được đóng tiền tại ngoại nhưng cấm xuất cảnh, mãi đến tháng 8-2009 anh mới được quay trở về Hoa Kỳ.

Cũng tại hội nghị The Hague, Richard Holbrooke đã có cuộc trao đổi ngắn với nhà ngoại giao Iran tại buổi tiệc trưa, mặc dù sau đó phía Iran phủ nhận có cuộc gặp gỡ này.

Sáu tháng cuối năm 2009 mới biết hoá ra có diễn biến đầy bất ngờ về tình hình thay đổi một cách đáng kể khi có các cuộc tranh luận về Iran.

Đầu tiên là cuộc bầu cử của Iran. Tháng Sáu, Ahmadinejad tuyên bố trúng cử Tổng thống, theo báo cáo có nhiều khiếm khuyết và gian lân. Quần chúng nhân dân tu tập trên đường phố Tehran và nhiều nơi trong cả nước phản đối kết quả bầu cử. Một điều thật ngac nhiên, tầng lớp trung lưu Iran đi biểu tình đòi hỏi nên dân chủ sau cuộc cách mang 1979 từng được hứa hen nhưng chưa bao giờ thực hiện. Các cuộc biểu tình rầm rô với cái tên Phong trào Xanh. Hàng triệu người Iran xuống đường thể hiện sư bất đồng quan điểm mà từ trước đến nay chưa từng xảy ra, thậm chí còn kêu gọi chấm dứt chế đô. Lực lượng an ninh phản ứng bằng bao lực đàn áp dã man. Người dân đi biểu tình hòa binh bi đánh bằng dùi cui và bắt giam hàng loat. Các đối thủ chính tri bi quản thúc và gây khó dễ, một số người bi chết. Nhân dân trên toàn thế giới chứng kiến những cảnh khủng khiếp thông qua đoan video, một phụ nữ trẻ tuổi bị bắn chết trên đường phố. Hình ảnh bao lực thật sự gây sốc nhưng sư đàn áp càng thể hiện vi pham nhân quyền của chế đô đã từng bi lên án.

Chính quyền Obama thảo luận nên phản ứng như thế nào trong vấn đề này. "Chúng tôi đang theo dõi sát sao tình hình đang diễn ra ở Iran, nhưng cũng như nhiều nước trên thế giới, chúng tôi đang chờ đợi và xem xét những điều do chính nhân dân Iran quyết định", tôi tuyên bố khi cuộc biểu tình bắt đầu xảy ra trước khi những cuộc đàn áp tồi tệ tiến hành. "Chúng tôi hy vọng, đây là kết quả phản ánh những đòi hỏi chính đáng và mong muốn của người dân Iran."

Liên hệ với phe đối lập Iran, họ yêu cầu chúng tôi nên giữ thái độ im lặng, cho rằng nếu Hoa Kỳ lên tiếng ủng hộ những người biểu tình hoặc công khai can thiệp, chính quyền Iran sẽ lấy cớ các cuộc biểu tình xảy do âm mưu của nước ngoài xúi giục. Rất nhiều chuyên viên tình báo và các nhà nghiên cứu Iran đồng ý với nhận định này. Tuy vậy một số người muốn tỏ rõ thái độ, tuyên bố ủng hộ nhân dân Iran và lên án hành động đàn áp dã man của chính quyền. Đây chính là những suy nghĩ về vai trò thích hợp của Mỹ tham gia một cách phù hợp với các giá trị dân chủ của chúng ta.

Sau khi nghe tất cả những ý kiến, Tổng thống buộc

phải đưa ra quyết định, chúng ta ủng hộ, giúp đỡ nguyên vong của người dân Iran nhưng không tham gia trực tiếp và đi sâu vào cuộc khủng hoảng. Đây là vấn đề cực kỳ khó khăn thể hiện cách xử lý khôn ngoạn, thông minh. Nhưng cũng không phải như một số người đánh giá và bình luân cho rằng vào thời điểm đó Tổng thống quan tâm đến những thỏa thuân với chế đô ấy hơn là sư ủng hộ sư vùng lên chống đối của nhân dân Iran. Chúng ta làm vì tin đó là đúng đối với người biểu tình và với nền dân chủ, chứ không vì mục đích nào khác. Phía sau hâu trường, nhóm của tôi ở Bô Ngoại giao liên lạc thường xuyên với các nhà hoạt động tại Iran, can thiệp khẩn cấp giúp Twitter duy trì hoat đông (Twitter dich vu miễn phí cho phép người đọc và viết những ý kiến được phổ biến trên mang, một dang blog - ND), không bi đánh sập, một công cụ truyển thông quan trong của người biểu tình thông báo mọi tình huống xảy ra.

Giờ xem xét lại, tôi cũng không dám đoan chắc sự kiềm chế của chúng tôi là lựa chọn đúng. Chúng tôi không chặn đứng được chế độ nghiền nát Phong trào Xanh một cách tàn nhẫn mà đứng nhìn một cách đau

buồn. Nếu nhiều thông điệp gay gắt từ Hoa Kỳ gửi tới, cũng có thể không ngăn chặn được kết qua thảm bại nhưng chúng ta cũng không thể đoán được kết quả ra sao nếu có những đông thái khác biệt. Tôi thật sư hối tiếc vì đã không manh mẽ lên án và kêu gọi các nước cùng hành đông. Sau khi các cuộc biểu tình bị đàn áp và thất bai ở Iran, tôi quyết tâm nỗ lực tăng cường giúp đỡ các nhà hoat động ủng hộ dân chủ về các trang thiết bi cùng khoa học công nghệ tránh sư kiểm duyệt và không bi chính phủ đánh sập các trang thông tin mang. Trong vài năm tới, chúng tôi sẽ đầu tư hàng chục triệu đô la vào công nghệ và đào tao hơn năm ngàn các nhà hoạt động trên toàn thế giới.

Đến tháng 9, Khamenei và Ahmadinejad đã kiểm soát hoàn toàn Tehran, nhưng lại phát hiện một vấn đề mới. Sau hơn một năm, cơ quan tình báo phương Tây theo dõi, phát hiện, tin rằng đây là cơ sở làm giàu uranium rất bí mật được xây dựng trong hang núi gần thành phố Qom, phía tây nam Tehran. Sau thất bại của tình báo về vũ khí huỷ diệt hàng loạt ở Irag, cho nên chúng tôi cần phải cẩn trọng trong việc kết luận về Iran,

nhưng dù sao việc phát hiện này rất đáng ngại. Cơ sở này chỉ trong vòng một tháng nữa sẽ hoàn thành và một khi nó hoàn thành, sẽ tăng cường khả năng sản xuất bom hạt nhân vì vị trí của nó được địa phương che giấu. Khi Iran biết chúng tôi phát hiện sự gian dối, họ tìm mọi cách phủ nhận. Ngày 21-9-2011, họ đệ trình bức thư giải thích với IAEA (Cơ quan Năng lượng Nguyên tử Quốc tế) thừa nhận sự tồn tại một dự án thí điểm nhỏ ở gần Qom nhưng chưa kịp thông báo.

Chúng tôi quyết định tiết lộ toàn bộ sự thật có trong tav. Tuần ấy các nhà lãnh đạo thế giới có cuộc họp thường niên của Đai hội đồng Liên Hiệp Quốc ở New York. Chúng tôi biết, khi tiết lô công khai cơ sở bí mật làm giàu nguyên liệu hat nhân của Iran gần Qom sẽ gây náo động – đây là một trong những lợi thế mà chúng tôi hy vong. Tổng thống Obama chủ trì cuộc họp Hội đồng Bảo an về an ninh hat nhân và Nhóm 5 +1 (gồm 5 uỷ viên thường trực Hôi đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc: Mỹ, Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc và Đức - ND) sẽ mở vòng đàm phán mới với Iran. Chúng tôi tìm các phương án tối ưu khi tiết lộ với đồng minh Anh, Pháp và phát huy tối

đa sức mạnh làm đòn bẩy đối với Iran và cả với các quốc gia còn nghi ngờ nhất là Nga và Trung Quốc. Nếu biết cách xử lý, việc công khai này có thể đảo ngược thế cần bằng ngoại giao chống Iran, thúc đẩy quốc tế quyết định lệnh trừng phạt Iran nặng nề hơn.

Trong phòng tiếp khách của Tổng thống Obama tại khách san Waldorf Astoria, chúng tôi có mặt đồng đủ để soan thảo chiến lược. Đầu tiên Tổng thống đưa ra những bằng chứng thuyết phục của tình báo về cơ sở bí mật Qom tai Hôi đồng Bảo an LHQ. Chuyên này gợi lai ký ức về sư đối đầu căng thẳng, nổi tiếng giữa Đai sứ Hoa Kỳ tại LHQ, Adlai Stevenson và người đồng cấp Nga trong cuộc khủng hoảng tên lửa Cuba và bài thuyết trình đáng xấu hổ của Ngoai trưởng Colin Power về vũ khí huỷ diệt hàng loat của Irag. Chúng ta không muốn lập lại tiền lệ này. Chúng tôi muốn chắc chắn có sư hợp tác đầy đủ của đồng minh và thông báo trước cho IAEA, Nga và Trung Quốc. Vì vây chúng tôi quyết định không theo thông lệ của Hội đồng Bảo an LHQ.

Chiều ngày 23 tháng 9, Tổng thống Obama, Cố vấn An ninh Quốc gia Jim Jones và tôi gặp gỡ trao đổi với

Tổng thống Nga, Dmitry Medvedey, Ngoại trưởng Sergey Lavrov và Cố vấn An ninh Quốc gia Sergei Prikhodko đưa ra các bằng chứng về Qom. Trong cuộc gặp mặt đầu tiên giữa hai Tổng thống vào mùa xuân tại London, Tổng thống Medvedev thừa nhân Nga đã đánh giá thấp chương trình hat nhân của Iran, nhưng với những thông tin mới về sự lừa dối của Iran vẫn gây sốc cho Nga. Đó lần duy nhất trong 4 năm làm Ngoại trưởng tôi chứng kiến Lavrov một Ngoại trưởng cứng rắn đã phải bối rối, lúng búng khi trả lời. Sau đó, Medvedev đã làm cho giới báo chí ngạc nhiên khi ông nói về biên pháp trừng phat năng Iran mà họ chưa từng được nghe thấy. "Trừng phat thường ít khi đưa đến kết quả tốt lành, nhưng trong trường hợp này, việc trừng phat phải được thực hiện." Các phóng viên hỏi các nhân viên Nhà Trắng cái gì đã dẫn đến những thay đổi đáng chú ý về ngôn từ của Nga không theo như tiền lê, nhưng chúng tôi chưa được phép công khai tin tức về Qom.

Kế hoạch thông báo đã chuẩn bị xong cho hai ngày tới tại hội nghị thượng đỉnh G20 họp tại Pittsburgh, nơi mà các nhà lãnh đạo thế giới sẽ đến từ New York. Khi thời điểm đến, Tổng thống Obama bước lên lễ đài cùng với Thủ tướng Anh Gordon Brown và Tổng thống Pháp Nicolas Sarkozy. Tổng thống Obama tuyên bố: "Kích thước về độ lớn và hệ thống thiết bị trong cơ sở này hoàn toàn không phù hợp với chương trình phục vụ vì hòa bình. Nhà nước Iran đã vi phạm các quy định quốc tế mà họ buộc phải tuân thủ."

Sự kiện được lan truyền nhanh chóng. Ngày đầu tiên của tháng 10, đại diện của P5+1 đã gặp gỡ tại Geneva với phái đoàn Iran. Tôi cử Thứ trưởng Bill Burns đại diện cho Hoa Kỳ gặp gỡ riêng với các nhà đàm phán của Iran. Dưới áp lực của cộng đồng quốc tế, Iran đồng ý các thanh tra IAEA đến thăm cơ sở bí mật ở Qom mà họ thực hiện vào cuối tháng đó.

Những vấn đề khác trong chương trình nghị sự ở Geneva là Lò phản ứng Thí nghiệm Hạt nhân Tehran do Hoa kỳ xây dựng trong những năm 1960 sản xuất đồng vị phóng xạ sử dụng chẩn đoán và điều trị bệnh. Mùa hè 2009, Iran thông báo các thanh nhiên liệu hạt nhân đã hết thời hạn, không còn khả năng hoạt động và sản xuất các đồng vị phóng xạ. Trong khi Iran chỉ được cung cấp

thanh nhiên liệu làm giàu uranium đô thấp, không có loại làm giàu cao hơn theo yêu cầu của các thanh nguyên liệu, vì thế họ yêu cầu IAEA hỗ trợ trong việc đáp ứng nhu cầu nguyên liệu trên thị trường tư do. Yêu cầu này lot ngay vào con mắt xanh của các chuyên gia hat nhân Mỹ, trong đó có Bob Einhorn của Bô Ngoại giao, ông đê trình kế hoach một cách sáng tạo giải quyết ngay những khó khăn đưa ra. Điều gì sẽ xảy ra nếu Iran gửi đầy đủ hoặc với tỷ lệ đáng kể những thanh nhiên liệu cũ chuyển ra kho dư trữ ở nước ngoài, đổi lai ho sẽ được nhân các thanh nhiên liệu của chúng ta cho lò phản ứng thí nghiệm hat nhân nhưng không đủ sức để sản xuất được bom hat nhân? Đây là câu hỏi chính đáng mà họ cần phải trả lời trong khi tái thiết lập chương trình vũ khí trong nhiều tháng, thâm chí tới hàng năm trời. Nếu Iran chấp thuân điều khoản này, chúng tôi sẽ sắp xếp thời gian để đi đến thỏa thuân toàn diện hơn nữa về tất cả những câu trả lời chương trình hat nhân mà chúng ta quan tâm. Nếu họ khước từ, tất cả các tham vọng có thật của họ sẽ được công bố. Tháng 8, tôi thảo luận với Ngoại trưởng Nga, Lavrow, nếu Iran chuyển tất cả các thanh nhiên liệu làm giàu uranium thấp ra nước ngoài sẽ

làm giảm căng thẳng trong khu vực. Tôi hy vọng nếu Hoa Kỳ và Nga cùng làm việc với nhau trên tinh thần đoàn kết nhất trí buộc Iran phải đáp ứng. Ông tán thành và nói: "Vấn đề này chúng ta phải xem xét nghiêm túc. Chúng tôi hoàn toàn nhất trí về nguyên tắc với quý vị."

Giờ đây, trong cuộc đàm phán ở Geneva, thời điểm đưa đề nghị này lên bàn thảo luân và chờ đơi phía Iran phản ứng. Trong thời gian nghỉ chuẩn bị bữa ăn trưa, Burn đề nghi với trưởng đoàn đàm phán Iran, Saeed Jalili, họ có cuộc thảo luận trực tiếp từ nhóm lớn. Khi Jalili đồng ý, Burn đưa ra những điều khoản mà chúng ta gợi ý. Jalili hiểu, ông đang đối mặt với công đồng quốc tế đoàn kết và phải công nhân lời đề nghi đưa ra hợp lý và công bằng. Ông ta không còn lưa chon nào khác ngoài việc chấp thuân. Einhorn và Phó trưởng đoàn đàm phán Iran xem xét từng chi tiết. Phía Iran chấp nhân tất cả các điều kiện, nhưng với điều kiện, không được công bố bất cứ vấn đề gì một cách công khai cho đến khi họ trở về Tehran chia sẻ thoả thuận này với cấp trên của ho.

Sau một tháng, các nhà đàm phán được mời tới IAEA ở Vienna, phía Iran đã thay đổi quan điểm. Jalili

chính phủ bác bỏ, chống lại thỏa thuận. Giờ đây họ chỉ đồng ý chuyển giao số lượng nhất định các thanh nhiên liệu làm giàu chất lượng thấp và muốn được lưu trữ chúng ở một kho trong vùng xa xôi hẻo lánh hơn là gửi ra nước ngoài, cả hai điều kiện này không thể chấp nhận được. Bởi vì mục đích chính của chúng tôi là không cho ho có đủ số lương uranium sản xuất bom hat nhân. Phía IAEA yêu cầu thực hiện các thoả thuận nhưng không thành công. Hôi nghi tai Vienna kết thúc trong đổ vỡ. Thoả thuận này coi như chết. Như đã hứa trong chiến dịch tranh cử, Tổng thống Obama và chúng tôi tìm mọi cách tiếp cân Iran nhưng

không đủ sức thuyết phục Tehran. Phe cứng rắn trong

Như đã hứa trong chiến dịch tranh cử, Tổng thống Obama và chúng tôi tìm mọi cách tiếp cận Iran nhưng bất thành. Giờ đây ông quyết định đã đến lúc cần phải tăng áp lực mạnh mẽ hơn nữa đối với các nhà lãnh đạo Iran. Tuy nhiên, muốn phát huy hiệu quả, chúng ta cần các nước trên thế giới tham gia.

Susan Rice, Đại sứ Hoa Kỳ ở LHQ, báo cáo cho biết khó có thể tìm sự đồng thuận mạnh mẽ trong cuộc bỏ phiếu của Hội đồng Bảo an LHQ. Tôi cũng đã được nghe những lời phát biểu tương tự từ các đối tác đồng

thời điểm thảo luận biện pháp trừng phạt chống Iran. Một khi lệnh trừng phạt thực hiện, điều ấy sẽ gây nhiều trở ngại khi chúng ta muốn cuộc đàm phán được tái khởi động trong thời gian có thể." Trên nguyên tắc, Nga và Trung Quốc đều nhất trí không cho phép Iran phát triển hoặc sở hữu vũ khí hạt nhân, nhưng lại không muốn quyết liệt ngăn chặn nó.

Tuy vây, tôi tin chúng ta vẫn còn có sư ủng hô, đây

cấp. Ngoại trưởng Trung Quốc Dương Khiết Trì nói với tôi vào tháng 1-2011: "Chúng tôi nghĩ, đây chưa phải là

là điều thật đáng giá để vượt qua sự khó khăn này và thúc đẩy lệnh trừng phạt mới cứng rắn thông qua Hội đồng Bảo an. Suốt mùa xuân 2010, chúng tôi tìm mọi cách kiếm số phiếu. Tôi trực tiếp tham gia với mọi nỗ lực ngoại giao rộng khắp, làm tôi nhớ lại những cuộc đàm phán hậu trường Thượng viện với sự nhạy bén sắc sảo, gây áp lực, tìm kiếm số phiếu, đưa ra những lời kêu gọi theo nguyên tắc và lợi ích cá nhân, các xảo thuật trong chính trị để thông qua được những dự luật lớn.

Thông thường người ta chỉ lưu ý vào năm thành viên thường trực của Hội đồng Bảo an, bởi vì mỗi thành

viên có quyền phủ quyết các giải pháp của Hội đồng, nhưng thực tế còn có mười thành viên không chính thức với nhiệm kỳ 2 năm của Đai Hôi đồng LHQ. Để được thông qua nghi quyết, chỉ cần tránh được phiếu phủ quyết, còn nếu thu được 9 phiếu tán thành trong số 15 phiếu thành viên là được. Điều đó rất quan trong, những nước nhỏ bé được tham gia theo thứ tự vòng quay như Uganda và Lebanon rất quan trong. Chính vì thế, vì sao tôi phải bỏ ra 4 năm trời tính toán với từng quốc gia không được tham gia trong đóng góp lớn trong quốc tế như Togo, nhưng họ có quyền bỏ phiếu ủng hộ hay không, tôi cần có thời gian động viên khích lê.

Để đạt được chín phiếu trong số 15 thành viên của Hội đồng không dễ dàng chút nào. Một trong những buổi họp mang tính chiến lược với David Miliband của Anh ở thời kỳ ấy, ông đưa ra nhận xét, lúc này chưa đủ sức thuyết phục Trung Quốc không bỏ phiếu phủ quyết, chúng tôi cần phải biết chắc những ai ủng hộ tích cực và bỏ phiếu ủng hộ. Ông nói: "Đếm theo số lượng dự đoán, xem ra con số này không đủ. Thật nguy hiểm nếu Uganda, Negeria, Brazil, Turkey bỏ phiếu trắng." Nhưng

theo tính toán của tôi, tôi không tin Uganda hay Nigeria, Brazil và Turkey bỏ phiếu trắng. David nói tiếp: "Nhưng chúng ta vẫn chưa chắc chắn liệu Nga có bỏ phiếu thuận trong khi Trung Quốc bỏ phiếu trắng?" Tôi đáp: "Tôi tin họ làm, tệ lắm kết quả không khả quan là cùng." Cuộc bỏ phiếu tiến hành.

Giữa tháng Tư tôi gặp Tổng thống Uganda, Yoweri Musevveni. Ngày hôm sau Ahmadinejad cũng viếng thăm Uganda, đây cũng nằm trong phần phản công ngoai giao của Iran, tìm cách ngăn chặn lệnh trừng phat mới, vì thế vấn đề rất quan trong đầu tiên tôi cần Museveni đảm bảo các thỏa thuân. Một điều thuân lợi, tôi quen biết ông từ năm 1997, lần đầu tiên tôi viếng thăm Uganda cùng với nhà tôi, Bill Clinton, từ đó vẫn thường xuyên giữ mối liên lạc. Tôi lưu ý ông, chính quyền Obama đã cố gắng tiếp cận với Iran cùng với công đồng quốc tế với những đề xuất công bằng, thiện chí. Nhưng phía Iran đã cư tuyệt mọi thiện chí, bất chấp công đồng quốc tế tiếp tục chương trình làm giàu uranium với mức đô cao. Đồng thời tôi cũng cảnh báo, nếu công tác ngoại giao thất bai, có thể sẽ đưa đến giải

pháp quân sự, điều mà không ai muốn. Đây cũng là món đòn gió thuyết phục một số nước còn lưỡng lự, dao động. Tôi nói: "Chúng tôi mong muốn chia sẻ với quý quốc để gửi thông điệp mạnh mẽ nhất đến Iran, chứng minh cho họ biết vẫn còn kịp thời gian để họ thay đổi cách giải quyết và hành xử."

Museveni rất thân trong khi trả lời: "Tôi sẽ trao đổi với (Ahmadinejad) hai vấn đề: Đầu tiên chúng tôi cam kết quyền tất cả các nước sản xuất và sử dụng năng lương hat nhân vào điện lực và các mục đích dân sư khác. Thứ hai, chúng tôi hoàn toàn chống phổ biến vũ khí hat nhân. Đây sẽ thông điệp tôi sẽ đọc trong tiệc chiêu đãi. Tôi sẽ khuyến cáo ông ta cho phép các thanh tra đến kiểm tra nếu như chẳng có gì phải che giấu." Tôi nhấn manh: "Nếu ngài có các chuyên viên khoa học đọc các báo cáo của IAEA công bố sẽ thấy những điều đưa ra chẳng có gì khó hiểu." Tổng thống đáp: "Tôi nhất trí với ý kiến ấy, nếu Iran có vũ khí hat nhân, có nghĩa là Saudi Arabia và Ai Câp cũng sẽ làm như vây. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến chúng tôi, tôi hoàn toàn không ủng hộ. Tôi sẽ trao đổi thẳng thắn với Tổng thống Iran."

Cuối cùng Uganda đã bỏ phiếu thuận lệnh trừng phạt.

Nhân định của Miliband hoàn toàn đúng, đại diện Trung Quốc sẽ bỏ lá phiếu quan trong. Nếu chúng tôi có thể thuyết phục Bắc Kinh suy nghĩ lại thì các thành viên còn lai của Hôi đồng Bảo an sẽ có nhiều khả năng đồng thuân. Tai New York, Susan và nhóm của bà đã tích cực giải thích với đai đoàn đai biểu khác về các từ ngữ về lệnh trừng phat. Phía Trung Quốc và Nga muốn giảm bớt điều khoản trừng phat. Tuy vây chúng tôi cũng phải nhượng bộ một số điểm, nhưng không thể nào lại thông qua một nghi quyết ít tác dung. Tháng Tư, Tổng thống Obama mời các nhà lãnh đạo thế giới đến Washington họp hội nghị thượng đỉnh về an ninh hạt nhân. Nhân cơ hội này, Tổng thống Obama hội đàm riêng với Chủ tịch Hồ Cẩm Đào của Trung Quốc bàn về Iran. Tôi biết tin hai vi nguyên thủ quốc gia trao đổi qua lai ở phòng bên ngoài Trung tâm Hôi nghi. Trung Quốc có mối quan hê thương mai rộng lớn và phụ thuộc vào nguồn cung cấp dầu mỏ của Iran để thúc đẩy tăng trưởng phát triển ngành công nghiệp. Chủ tịch Hồ Cẩm Đào nhất trí không đồng ý Iran sở hữu vũ khí hat nhân nhưng ông

hoàn toàn không nhất trí những điều khoản đưa ra cho là quá khắt khe. Cuối cùng hai vị nguyên thủ quốc gia đồng ý với biện pháp "thực tế" mà thực chất không rõ nghĩa là gì?

Không bao lâu sau, tôi tiếp kiến Chủ tịch Quốc Vu viên Trung Quốc Đới Bỉnh Quốc. Trung Quốc vẫn ngăn chặn các điểm quan trọng trong dự thảo nghị quyết trừng phat, những điểm có liên quan đến lĩnh vực hoạt động về tài chính, ngân hàng gắn liền trực tiếp với hoạt động bất hợp pháp về hạt nhân của Iran. Tôi nói Đới Bình Quốc: "Tôi phải nói rằng, tuy Trung Quốc đóng góp nhiều nhưng chưa đủ, chúng tôi vẫn mong đơi sau cuộc trao đổi giữa Chủ tịch Hồ Cẩm Đào và Tổng thống Obama. Chúng ta cần phải có những hành đông cu thể, nhanh chóng, thống nhất thông qua nghi quyết để giảm khả năng phát triển xung đột trong khu vực, kể cả việc đảm bảo an ninh ở Trung Đông, giữ giá dầu ổn định và bảo vệ sự phục hồi nền kinh tế toàn cầu." Tôi nói thêm: "Chúng tôi không muốn các sự việc thoát khỏi sự kiểm soát chung của chúng ta."

Đới Binh Quốc xác nhận chưa thực sự hài lòng về

kết quả nhưng lạc quan tin tưởng. Trong thời điểm ấy, tôi đành phải chấp nhận. Chúng tôi vẫn tiếp tục trao đổi với Nga và Trung Quốc, khoảng cách đã thu hẹp dần, cảm giác như chúng ta sắp đạt được thỏa thuận áp đặt sự trừng phạt nặng nề, nghiêm ngặt nhất trong lịch sử.

Nhưng sau đó, mục tiêu đề ra của chúng tôi chỉ trong cách đánh giá, sư kiên bất ngờ theo diễn biến khác. Ngày 17-5-2010, trong cuộc họp báo hân hoan vui mừng tại Tehran, Tổng thống Brazil, Thổ Nhĩ Kỳ và Iran tuyên bố họ đã đạt được thỏa thuận đồng ý trao đổi các thanh nhiệm liệu làm giàu thấp lấy các thanh nhiệm liệu cung cấp cho lò phản ứng. Sư thỏa thuận này thật nông can, nó thực chất giống như đề nghị của Iran đưa ra đã bi bác bỏ từ tháng 10 năm trước. Đây là vấn đề thiếu sót nghiệm trong. Thoả thuận quên khi không nhắc đến thực tế Iran đang tiếp tục làm giàu uranium được vài tháng kể từ đề nghi lần trước về việc chuyển giao quyền sở hữu số lương uranium chuyển ra nước ngoài, bây giờ họ có một số lượng đáng kể trong kho dư trữ. Khác với thỏa thuân tháng 10, Iran có quyền sở hữu uranium của ho chuyển ra nước ngoài và có quyền thu hồi bất cứ lúc

nào. Mối lo ngai nhất là việc Iran vẫn tiếp tục tuyên bố có quyền làm giàu uranium ở cấp đô cao hơn, trong thỏa thuân mới lai không đưa ra ra việc ngăn chặn hoặc sẽ trao đổi vấn đề này với nhóm P5 +1. Trong ngắn han, thoả thuận này sẽ giải quyết nhu cầu tìm các thanh nhiên liệu cung cấp cho lò nghiên cứu hat nhân, nhưng lại lại không đáp ứng được những lo ngai của thế giới về chương trình vũ khí hat nhân bất hợp pháp của nó. Theo thời gian, tôi tin đây là một nỗ lực của Iran tìm cách làm trệch hướng sự thúc đẩy lệnh trừng phạt của LHQ và đây là cơ hội thuận lợi giúp họ thành công.

Kể từ thỏa thuận tháng 10-2009 sụp đổ, Thổ Nhĩ Kỳ và Brazil gây nhiều tranh cãi khi viếng thăm quốc gia này. Cả hai quốc gia này theo vòng quay đã được tham gia thành viên không chính thức của Hội đồng Bảo an LHQ, họ rất hăng say, háo hức để ảnh hưởng được gia tăng trên sân khấu thế giới. Họ là mẫu điển hình của "các cường quốc mới nổì, có nền kinh tế phát triển nhanh chóng, thúc đẩy tham vọng về ảnh hưởng lớn lao trong khu vực và toàn cầu. Sự thể xảy ra là cả hai quốc gia đều có nhà lãnh đạo đầy tự tin Luiz Inacio Lula da

Silva ở Brazil và Recep Taỳip Erdogan của Thổ Nhĩ Kỳ, cả hai tự ví mình là người năng động có thể uốn cong lịch sử theo ý muốn. Một khi đã làm người môi giới để giải quyết vấn đề Iran, hầu như không thể ngăn cản những nỗ lực của họ, thậm chí không có kết quả hoặc kết quả sẽ gây phản tác dụng.

Hoa Kỳ và các thành viên thường trực của Hôi đồng

Hoa Kỳ và các thành viên thường trực của Hội đồng Bảo an LHQ phản ứng thân trong về những nỗ lực ban đầu của Brazil và Thổ Nhĩ Kỳ. Sau rất nhiều lần tráo trở, chúng tôi lo ngại Iran sẽ lợi dụng ý định tốt của Brazil và Thổ Nhĩ Kỳ để bảo vệ chương trình phát triển hat nhân và phá vỡ sư đồng thuận của công đồng quốc tế chống lai ho. Mối quan tâm của chúng tôi tăng lên khi nhân thấy rõ ràng Iran không có ý định ngừng hoạt đông làm giàu và ho có thể từ bỏ một số lượng nhỏ thay thế cho số lương lớn như hình dung ban đầu. Thời gian qua, ho hiểu sẽ chẳng bao giờ đủ nguyên liệu hat nhân để chế tao bom.

Đầu tháng 3-2010, tôi đến thăm Lula tại Brasilia, tôi giải thích lý do tại sao điều này sẽ đưa đến kết quả xấu, cố gắng ngăn cản ông không nên tiếp tục theo đuổi,

nhưng Lula không tán thành. Ông bác bỏ quan điểm của tôi cho rằng Iran đang giở trò câu giờ. Trong thời gian viếng thăm, tôi công khai giải thích: "Cánh cửa đàm phán luôn luôn rộng mở, không bao giờ đóng. Nhưng hiện nay chưa thấy bóng dáng một người nào kể cả ở khoảng cách còn xa." Tôi tiếp tục: "Nhưng tôi lại thấy Iran đang chạy tới Brazil, chạy sang Thổ Nhĩ Kỳ và cả Trung Quốc, nhưng lại nói dối để tránh lệnh trừng phạt quốc tế."

Tiếp theo, tháng 4-2010 Tổng thống Obama gửi thư cho Lula khẳng định mối quan tâm của chúng ta: "Iran đang theo đuổi chiến lược theo hoạch định rất linh hoạt, tạo ấn tượng mà không cần sự đồng ý với hoạt động đó hay không, nhưng đây lại là cơ sở xây dựng niềm tin và tin tưởng lẫn nhau." Đồng thời ông cũng gửi thông điệp với cùng nội dung tới Erdogan ở Thổ Nhĩ Kỳ. Trong khi đó Iran lọi dụng lòng tin của chúng ta trong các cuộc tranh luận, họ tranh thủ tiếp tục làm giàu uranium. Mục tiêu duy nhất của họ là làm chệch hướng lệnh trừng phạt của LHQ.

Luli có kế hoạch viếng thăm Tehran, tôi gọi điện

cho Ngoai trưởng Brazil, Celso Amorim, kêu gọi ông xem xét những nỗ lực mà Iran đang thực hiện, họ giống như "một vũ công đang múa may" làm trò. Nhưng ông ta đầy tư tin, cho rằng mọi vấn đề có thể đạt được tốt đẹp. Cuối cùng tôi không kìm chế được phải nói to: "Ý ngài sự kiện này đánh dấu chấm hết phải không? Một số vấn đề sẽ có ngày họ phải trả giá." Amorim biện luân cho rằng Brazil và Thổ Nhĩ Kỳ có thể dễ dàng đưa ra các thoả thuận với Iran hơn là với Hoa Kỳ. Tôi nghi ngờ các cuộc gặp gỡ mang tính tích cực, không những thế còn lo ngai có thể xảy ra khi chúng ta đã gần đạt được thỏa thuận với Nga và Trung Quốc về các văn bản biện pháp trừng phat mới giải quyết tai LHQ. Cả Moscow lẫn Bắc Kinh chưa thật sự nhiệt tình ủng hộ biện pháp này, tôi có linh cảm nếu họ thấy cơ hội xem xét lại cho phép Iran thêm thời gian, tất nhiên họ sẽ áp dụng.

Đây là mối quan tâm hàng đầu của tôi khi nhìn thấy Lula, Erdigan và Admadinejad đã đạt được thỏa thuận. Vấn đề này chẳng còn nghi ngờ gì nữa, Amorim khẳng định tại buổi họp báo chí: "Kế hoạch này là con đường đưa đến đối thoại, xóa bỏ những lý do để trừng phạt."

Sau này khi tôi nhắc lai chuyên đó, Ngoại trưởng Brazil và Thổ Nhĩ Kỳ muốn bàn giao thỏa thuận này cho tôi. Ho kể lai cuộc đối thoai 18 giờ đồng hồ đầy gian khó mới đủ sức thuyết phục đi đến thành công. Theo tôi, ho rất lấy làm ngạc nhiên cho rằng những thắng lợi to lớn của họ như vậy lai được chào đón với thái độ hoài nghi. Nhưng với tôi, tôi cần thấy hành đông của Iran chứ không muốn nghe thêm nữa. Tôi nói với Amorim: "Thành ngữ của chúng tôi trăm lần nghe không bằng một lần thấy." Ông ta trả lời: "Tôi đồng ý phải nhìn thấy tân mắt là quan trong, nhưng quý vi cũng phải chờ đơi một thời gian để người ta bắt tay vào việc chứ nhi?" Tôi trả lời ngay: "Vâng, thời gian chuẩn bi đã hơn một năm rồi đấy!"

Câu hỏi cấp bách lúc này, liệu chúng ta có thể thực hiện nghị quyết trừng phạt khi phải đối mặt với nước cờ mới không? Chúng ta đã có những thoả thuận trên nguyên tắc với Nga và Trung Quốc, vậy tôi có nên thông báo càng sớm càng có lợi sau khi Tehran có buổi họp báo chí. Nhưng cuộc bỏ phiếu ở New York chứ không ở bất cứ nơi nào khác. Khi Bắc Kinh đưa ra tuyên

bố chào đón một cách thận trọng thỏa thuận Brazil-Thổ Nhĩ Kỳ và Iran tôi cảm thấy quan điểm của họ đã thay đổi. Rất may, tôi đã có kế hoạch viếng thăm Trung Quốc trong mấy ngày tới với các quan chức cao cấp Trung Quốc. Vấn đề Iran là vấn đề quan trọng trong chương trình nghị sự sau đó đến Bắc Triều và Biển Đông.

Trong buổi da tiệc kéo dài với Đới Bình Quốc tai Nhà khách Quốc gia Điểu Ngư Đài, chúng tôi đã thoả luân nhiều vấn đề. Tôi nói thẳng với Ngoại trưởng Đới về sư phản đối của chúng tôi về đề xuất của Brazil và Thổ Nhĩ Kỳ, đồng thời nhắc khéo ông chính sách hai mặt kéo dài của Iran đã từng biết, bao gồm cả sư dối trá ở Qom. Giờ đây là thời điểm giải quyết mọi vấn đề còn lại với các văn bản về nghị quyết trừng phạt. Vẫn theo thông lệ, Đới Bình Quốc rất lịch lãm nhưng cứng rắn, trong con mắt tinh tường của ông nhìn thấu suốt cả quá trình lịch sử đến những vấn đề mấu chốt nhất. Trung Quốc không hài lòng với công đồng quốc tế áp đặt hình phat lên các quốc gia ngoại trừ trường hợp nghiệm trong và ông không muốn bất cứ lợi ích thương mại, kinh tế của quốc gia ông bị đe dọa do lệnh trừng phạt. Sự hợp tác của họ

chỉ là sự miễn cưỡng, chỉ mới năm ngoái thôi, chúng ta cũng đưa ra những đề nghị tương tự khi tìm cách áp đặt lệnh trừng phạt cứng rắn hơn với Bắc Triều. Vì vậy chúng ta yêu cầu họ giữ kín, đây cũng là lần thứ hai họ làm như vậy.

Tôi cũng lưu ý với Ngoại trưởng Đới về mối quan tâm chính của Trung Quốc ở Trung Đông là sư ổn định, có như thế các đường ống dẫn dầu không bị ngừng chảy. Nếu sự thúc đẩy lệnh trừng phạt của chúng tôi ở LHQ thất bại, khả năng đối đầu bằng quân sự có thể được tính đến. Điều đó có thể là giá dầu tăng vot, tàn phá các nền kinh tế toàn cầu. Ngoài ra, nếu Trung Quốc giảm mối quan hệ thương mai với Iran, chúng ta có thể giúp tìm kiếm các nguồn năng lượng ở quốc gia khác. Cuối cùng tôi buộc phải nói thẳng với Ngoại trưởng Đới, đây là điều quan trong của chúng tôi. Nếu hai nước muốn xây dựng mối quan hệ hợp tác như Tổng thống Obama và Chủ tịch Hồ Cẩm Đào đã cam kết, chúng tôi cần Trung Quốc ủng hộ tại Hội đồng Bảo an LHQ.

Đánh giá cuộc trao đổi tối hôm đó, tôi cảm thấy đã đưa tiến trình theo đúng hướng. Tôi tìm cách tăng áp

lực hơn nữa trong các cuộc thảo luận với Chủ tịch Hồ Cẩm Đào và Thủ tướng Ôn Gia Bảo trong vài ngày tới. Lênh trừng phat mới vẫn tiếp tục được để cập. "Chúng tôi rất vui về sư hợp tác của quý quốc đối với chúng tôi. Như vậy chúng ta có nhóm P5 +1 đồng thuận. Tôi công bố sau cuộc trao đổi ở Bắc Kinh. Việc còn lai là tính toán vấn đề công bố sao cho thật thuận lợi. "Đây chính là thể hiện sư tái khẳng định một phần của công đồng quốc tế đã đạt được thỏa thuận tại Tehran một tuần trước đây giữa Iran, Brazil và Thổ Nhĩ Kỳ chỉ xảy ra khi Hội đồng Bảo an chuẩn bị công khai đưa ra những văn bản về nghị quyết trừng phat mà chúng tôi đã từng đàm phán trong nhiều tuần lễ. Rõ ràng đây là một thủ đoan né tránh hành đông của Hôi đồng Bảo an."

Ngày bỏ phiếu tại New York được xác định là 9-6. Susan và nhóm của bà vẫn thông tin qua lại với quan chức Trung Quốc cuối cùng về các danh sách các công ty và ngân hàng Iran bị trừng phạt cụ thể, đồng thời thúc đẩy các thành viên không thường trực của Hội đồng Bảo an ủng hộ. Chúng tôi hy vọng số phiếu trắng sẽ ít nhất nhưng không muốn có phiếu chống.

Trong khi đó tôi phải tham dư cuộc họp của Tổ chức các nước châu Mỹ Latin (OAS - Organization of American States) ở Lima, Peru. Thất bất ngờ cham trán với Đai sứ Trung quốc tai Hoa Kỳ Trương Nghiệp Toai cũng có mặt tại thành phố tham dư OAS, tôi có nhã ý mời ông đến khách san tôi ở dư tiệc trà. Tôi hy vọng nhân dip này sẽ thông qua được danh sách các công ty bị trừng phat lần cuối cùng. Khách san J. W. Marriott ở Lima nằm trên đỉnh vách đá Costa verde, từ đây có thể nhìn thấy Thái Bình Dương đầy ấn tượng. Khi Đai sứ Trương Nghiệp Toai đến, tôi đưa ông sang một góc yên tĩnh của quán bar để trao đổi. Tôi cũng mời thêm các thành viên trong đoàn báo chí của Bô Ngoai giao, ho rất khoái uống cocktail pisco sours truyền thống của Peru, gồm rượu vang năng pha chanh, lòng trắng trứng, rượu có vi ngăm ngăm đắng chát, nhiều phóng viên khác cũng đang thưởng thức món rượu này trong quán. Ho thật bất ngờ được chứng kiến cuộc đàm phán của chúng tôi xảy trước mắt họ. Anh chàng vui tính Mark Landker của tờ New York Times đi đến bàn chúng tôi cầm theo hai cốc rượu cocktail pisco sours. Ai dám bảo nhà ngoại giao thiếu tình cảm, ít vui nhôn với mọi người nào? Tôi

theo. Và với món rượu cocktail khuyến rũ của Peru, cuối cùng chúng tôi đã đạt được thỏa thuận chung về hình thức lệnh trừng phạt.

Hôi đồng Bảo an LHQ thông qua Nghi quyết 1929,

với số phiếu 12/2. Đây là lệnh trừng phat nghiệm ngặt

mim cười và đỡ cốc rươu. Đai sứ Trương lịch sự làm

nhất trong lịch sử về Iran, nhằm vào Vệ binh Cách mang, về mua bán vũ khí và giao dịch chuyển nhương tài chính. Chỉ có Brazil, Thổ Nhĩ Kỳ không hài lòng vì đông cơ thất bai nên bỏ phiếu chống. Lebanon bỏ phiếu trắng vào phút cuối sau sư tiếp cân của Phó Tổng thống Biden và Bộ trưởng Giao thông Ray Lahood, người Mỹ gốc Lebanon nổi tiếng. Tôi goi điện từ Colombia cho Tổng thống Lebanon, Michel Suleiman một tiếng trước, yêu cầu phía ông không bỏ phiếu chống, nhưng ông đành phải chịu áp lực chính trị từ trong nước. Tôi hiểu, ông đang có những vấn đề khó xử cho nên tôi hài lòng Lebanon bỏ phiếu trắng.

Nghị quyết đạt được rất hạn chế so với yêu cầu, chúng tôi đành phải thỏa hiệp một số điểm với Nga và Trung Quốc để đổi lấy sự đồng thuận chắc chắn- tuy vậy tôi thấy vui những gì đạt được. Trong những năm của chính quyền Bush, Iran đã từng tìm mọi cách kích động các cường quốc trên thế giới chống lại nhau để tránh các lệnh trừng phạt nghiêm trọng của quốc tế với việc làm sai trái của họ. Nhưng chính quyền Obama đã thay đổi giải pháp.

Mặc dù đã thành công, nhưng tôi hiểu đây mới chỉ là sự khởi đầu. Nghị quyết của LHQ đã mở cửa để đưa thêm những lệnh trừng phạt nặng nề hơn do Hoa Kỳ và các nước khác bổ xung. Chúng tôi đã phối hợp với các nhà lãnh đạo Hội đồng trong suốt quá trình này và ngay sau đó Hội đồng thông qua đạo luật mới sẽ ảnh hưởng hơn nữa vào nền kinh tế Iran. Tôi thảo luận với các đối tác châu Âu cũng sẽ có những bước tiếp theo mới.

Ngay cả khi áp lực đang hình thành, chúng tôi đưa ra một ràng buộc mới. Tháng 12-2010, tôi đến Bahrain dự hội nghị an ninh trong vùng Vịnh Ba Tư. Chúng tôi biết thế nào phái đoàn ngoại giao của Iran dự kiến sẽ tham dự. Mặc dù đã biết trước một số điểm chính do Richard Holbooke và Jake Sullivan tham dự hội nghị thượng đỉnh trước kia thông báo, nhưng tôi chưa lần nào

mặt đối mặt với người đồng cấp Iran. Nhân cơ hội, tôi quyết định sẽ gửi thông điệp tới ông ta. Giữa chừng bài phát biểu trong buổi da tiệc tai phòng khiêu vũ Ritz – Carlton, ngừng một lát, tôi nói: "Nhân lúc này, tôi muốn trao đổi trực tiếp với với đoàn đại biểu chính phủ Công hòa Hồi giáo Iran có mặt trong hội nghị này." Trong phòng đột nhiên im lăng. Ngoại trưởng Iran Manouchehr Mottaki ngồi cách đấy vài hàng ghế. Tôi nói: "Gần hai năm qua, Tổng thống Obama đã chân thành đưa ra đề nghi đối thoại với chính phủ của quý ngài. Chúng tôi vẫn cam kết giữ lời đề nghi ấy. Đất nước của ngài có quyền xây dưng chương trình hat nhân hoà bình. Nhưng với cái quyền ấy chỉ phù hợp nếu chính phủ ngài thực hiện một cách có trách nhiệm theo các điều khoản quốc tế mà chính phủ ngài đã ký kết và nên giải quyết đầy đủ mối quan tâm của thế giới về chương trình hat nhân của ngài. Chúng tôi yêu cầu ngài nên lưa chọn: vì nhân dân của ngài, vì quyền lợi quốc gia và cũng vì an ninh chung của chúng ta."

Dạ tiệc kết thúc, mọi người bắt tay nhau tạm biệt, tôi nói với Mottaki: "Xin chào Ngoại trưởng!" Ông ta lẫm

bẩm điều gì bằng tiếng Farsi và quay đi hướng khác. Vài phút sau, tôi đuổi theo ông ngay sát chỗ để xe hơi. Tôi lai tiến đến tỏ sư làm quen thân thiên, nhưng một lần nữa ông từ chối. Tôi mim cười một mình. Trong diễn văn đầu tiên của lễ nhâm chức, Tổng thống Obama đã nói về Iran và các quốc gia ha đẳng (pariah states) rằng chúng ta "sẵn lòng chìa tay ra nếu các ngài sẵn sàng từ bỏ sư hung hặng" (nguyên văn: "Giơ nắm đấm"). Mottaki thể hiện thái đô thất khó tiếp xúc. Nhưng công bằng mà nhân xét, chúng tôi chỉ vân đông thành công trên thế giới để áp đặt lệnh trừng phat nên đất nước của ông ta. Cởi mở thân thiện và áp lực. Củ cà rốt và cái gây. Đó là phương cách ngoại giao thông thường, điều mà chúng ta thường sử dụng từ lâu trong ngoại giao.

Dựa vào bối cảnh này, tháng 1-2011 Quốc vương Oman đưa ra khuyến nghị tôi nên bí mật đàm phán trực tiếp với Iran. Sự cam kết thông qua P5+1 đang bị ngừng trệ. Qua kênh trung gian thiện ý cũng thất bại. Hết lần này đến lần khác, Iran càng thể hiện kiên quyết không khoan nhượng và không thể tin cậy. Tuy vậy, có lý do suy nghĩ Quốc vương có thể là người thực sự giúp được

mặc dù Iran đã làm chúng ta thất vọng. Cuối cùng, Quốc vương tiến hành thực hiện giải cứu một người Mỹ bị tống giam vì tội phượt vào Iran theo đường bộ.

Trở lại thời kỳ tháng 7-2009, ba thanh niên Mỹ bị lực lượng an ninh Iran bắt vì tôi leo núi ở khu vực biên giới giữa Irag và Iran với cáo buộc làm gián điệp. Joshua Fattal, Shane Bauer và Sarah Shourd sống và làm việc trong khu vực người Kurd ở bắc Irag, họ chẳng có lý do nào để bị buộc tội gián điệp. Từ Washington, chúng tôi không thể biết chính xác những gì đã xảy ra thâm chí có thể ba người không đi lac qua vùng biên giới mà do bi bắt cóc. Một chuyên tương tư có thể được lặp lại y chang vu bắt cóc hai nhà báo Mỹ gần biên giới giữa Trung Quốc và Bắc Triều Tiên cách đây vài tháng trước đã trở thành câu chuyện nóng hổi. Giống như ở Bắc Triều Tiên, chúng tôi không có cơ quan đại diện ngoại giao với Iran, không có sứ quán ở Tehran hỗ trợ. Chúng tôi buộc phải dưa vào Thuy Sĩ, coi như người thay mặt "bảo vệ quyền lưc". Nhưng phía Iran từ chối cung cấp các chi tiết cho các nhà ngoại giao Thuy Sĩ, có nghĩa, không ai được phép đến thăm hỏi những người Mỹ bi

giam giữ, theo điều khoản của Công ước Vienna trong quan hệ ngoại giao giữa các quốc gia. Tôi công khai yêu cầu thả ngay người thanh niên phượt bộ, yêu cầu này tôi được nhắc đi nhắc lại nhiều lần trong vài tháng liên tiếp, đồng thời thông qua Thụy Sĩ gửi thông điệp tới họ.

Chúng tôi giữ liên lạc thường xuyên với gia đình thanh niên bị bắt giữ kia, tháng 11 tôi mời họ đến văn phòng Bô Ngoại giao để trực tiếp thăm hỏi. Phải hơn vài tháng, Đại sứ Thụy Sĩ tại Tehran mới được đến nhà tù khủng khiếp Evin gặp ba người Mỹ. Họ bị giam giữ đã vài tháng nhưng không bị truy tố, cũng như không được phép gặp gỡ người đại diện pháp luật. Với sự giúp đỡ của Thuy Sĩ, nhân ngày Quốc Tế Phu Nữ, mẹ của ba chàng trai kia được phép tới Iran thăm con. Tôi gặp họ trước khi lên đường và gửi lới cầu nguyên tốt lành tới các chàng trai. Trong vòng tay vui sướng đầy nước mắt khi gặp con, nhưng ho không xin được con mình được tư do trở về đoàn tu. Toàn bô câu chuyên này phía Iran sử dung như một màn kịch công khai trước công luận quốc tê.

Thông qua sự việc cũ, tôi kiếm các kênh tìm cách

thuyết phục Iran thả người thanh niên thích phượt bằng đường bộ kia. Tôi yêu cầu Jake Sullivan đảm nhiệm việc này. Tại hội nghị mùa hè 2010 ở Kabul, Afaghanistan, tôi yêu cầu Jake chuyển thư của tôi đến tận tay Ngoại trưởng Iran về vấn đề những người thanh niên phượt bộ, như hơn một năm trước tại The Hague giải quyết về người Mỹ bị giam giữ. Điều quan trọng tùy thuộc vào Oman. Một trong những cố vấn hàng đầu về Iran của Tổng thống Obama được Quốc vương Oman tiếp Dennis Ross, coi như là người đứng ra làm trung gian.

Phía Oman thật nhiệt tình, đúng như họ từng hứa. Tháng 9-2010, Sarah Shourd được tại ngoại. Trước khi Sarah rời Iran, tôi gọi điện cảm ơn Quốc vương và yêu cầu xem xét tìm mọi cách giúp hai người còn lại. (Phải một năm sau hai người mới được thả sau những cố gắng của Quốc vương). Quốc vương nói với tôi: "Chúng tôi luôn luôn sẵn sàng giúp đỡ những gì mà cảm thấy đúng và cần thiết." Lời của ông luôn luôn văng vằng bên tai khi tôi cùng ông thảo luận vào tháng 1- 2011.

Thả người phượt bộ bị giam giữ lâu coi như thông điệp tạo điều kiện cho các cuộc đàm phán nhạy cảm về

tương lai chương trình hat nhân của Iran. Quốc vương Oman tin sẽ có kết quả tốt lành. Vì thế tôi cẩn trong lắng nghe đề xuất của ông về phương án mới sử dụng lai những kênh thông tin, tôi hỏi, chúng tôi có thể tin phía Iran sẽ thực sự tham gia đàm phán với thiên ý không. Cuối cùng chúng tôi giành nhiều thời gian với P5+1 chỉ để biết xem các thỏa thuân giải quyết ra sao tai Iran. Quốc vương không dám hứa hen điều gì, nhưng ông vẫn muốn thử xem ra sao. Tôi tán thành, nhưng giữ bí mật tuyệt đối là điều rất quan trong. Chúng tôi không muốn lai bi báo chí và chính khách trong nước gây áp lực. Thâm chí, tốt nhất không nên cho bất cứ ai biết. Đây cũng là điều đáng giá nên cứ thử xem sao. Tôi nói với Quốc vương, tôi sẽ trình việc này với Tổng thống Obama và đồng nghiệp ở Washington, suy nghĩ kế hoạch để tiến hành.

Vài tháng sau, chúng tôi tiến hành rất thận trọng. Vấn đề quan ngại ở đây, ai là người chúng tôi sẽ tiếp cận để trao đổi và động cơ của họ sẽ là gì. Tổng thống Obama tuy không tin tưởng, nhưng rất quan tâm. Chính Tổng thống gọi điện cho Quốc vương thăm dò khả năng

kênh ngoai giao như thế nào. Chúng tôi làm việc trong giới han khép kín. Bill Burn, Jake và tôi kết hợp chặt chẽ với nhóm của Nhà Trắng bao gồm cả Tom Donilon, lúc bấy giờ là Cố vấn An ninh Quốc gia và phó của ông là Denis McDonough; Dennis Ross cho đến khi ông rời nhiệm sở tháng 11-2011, - và Puneet Talwar cùng các quan chức cao cấp an ninh về Iran, Irag và các quốc gia Vùng Vinh. Phía Oman giúp chuyển đi chuyển lai các thông điệp giữa hai bên về cuộc đàm phán và thành phần phái đoàn sẽ được gửi đi. Không ai ngạc nhiên khi những vấn đề nêu ra ít có những câu trả lời rõ ràng, trực tiếp, minh bach của Iran, kể cả những câu hỏi đơn giảm nhất.

Đến mùa thu niềm tin về tiến trình bị ảnh hưởng khi cơ quan thực thi pháp luật và cơ quan tình báo Hoa kỳ phát hiện âm mưu Iran có kế họach ám sát Đại sứ Saudi ở Washington. Một người Iran bị bắt tại sân bay New York thú nhận được chỉ thị thực hiện kế hoạch tỉ mỉ với tên gọi "24 hay Quê hương". Kế hoạch liên quan tới việc tuyển dụng một tên trong băng đảng buôn bán ma túy Mexico đánh bom nhà hàng nơi vị Đại sứ thường xuyên đến. Rất may, kẻ đâm thuê chém mướn Mexico lại là

người chỉ điểm cho Cơ quan Phòng Chống ma túy Hoa Kỳ. Chúng ta có đầy đủ bằng chứng âm mưu và tài trợ do quan chức cao cấp của Iran chủ mưu. Chẳng bao lâu sau, tư lệnh Hải quân Iran cảnh báo có thể Iran đóng cửa eo biển Hormuz bất cứ lúc nào gây náo loạn thị trường toàn cầu vì đường cung cấp dầu mỏ trên thế giới qua khu vực này bị tắc nghẽn.

Đúng thời điểm này, tháng 10-2011, tôi quyết định quay lai Muscat, viếng thăm Quốc vương lần thứ hai. Ông vẫn quan tâm cuộc đối thoại, đề nghị chúng tôi gửi một nhóm đến Oman trước để lo công việc hâu cần mặc dù thông điệp chuyển đi chưa có dấu hiệu khả quan. Tôi đồng ý, miễn là phía Iran thực sự quan tâm, Quốc vương đảm bảo với chúng tôi, phía Iran sẽ trình lên lãnh tu tối cao. Đồng thời tôi cũng kêu gọi Quốc vương chuyển tải cảnh báo nghiệm trong với Iran về Eo biển Hormuz. Sau cuộc trao đổi, chúng tôi bắt đầu thực hiện kế hoach bí mật gửi Jake và Puneet cùng nhóm nhỏ tìm cách đối thoai. Thương nghi sĩ John Kerry trao đổi với một người Oman rất thân cân Quốc vương, ông ta sẽ cung cấp thông tin những gì ông biết.

Cuộc họp đầu tiên với Iran rất tế nhị, Jake tuy không phải nhà ngoại giao giàu kinh nghiệm tôi lưa chọn, nhưng ông là người kín đáo tôi rất tin tưởng. Sư có mặt của ông là thông điệp manh mẽ của tôi thể hiện mối quan tâm vấn đề này. Đầu tháng 7-2012, Jake lặng lẽ rời đoàn chúng tôi đi Paris, lên chuyên cơ đi Muscat. Chuyến ra đi của ông nằm trong kế hoach giữ bí mật ngay cả với các thành viên khác trong đoàn, cũng như đồng nghiệp, những người làm việc thường xuyên với ông lâu nay, ho cho rằng ông nhân được hung tin về gia đình nên mọi người lo ngai cho ông. Rất may không ai tìm hiểu sư thật về chuyển đi, mãi hơn một năm sau khi báo chí đưa tin ho mới vỡ lẽ.

Đến Oman, Jake và Puneet tạm nghỉ trên ghế sôpha của ngôi nhà không người của toà đại sứ. Đoàn Iran đến trước đưa ra hàng loại yêu cầu mang tính đòi hỏi quá mức không thể chấp nhận được. Họ đến đây nơi chỉ có những điều kiện như vậy, nhưng họ tỏ ra õng ẹo, khó chịu, phải chăng nó phản ánh sự mâu thuẫn, chia rẽ trong giới chính trị ở Tehran. Jake báo cáo cho hay, người Iran chưa sẵn sàng tham gia một cách nghiêm túc. Chúng tôi vẫn giữ thái độ thiện ý, chờ đợi xem điều kiện có cải thiện hay không.

Suốt thời gian này, tuy phải giữ bí mật theo đuổi đàm phán, nhưng chúng tôi vẫn thường xuyên tăng áp lực với công đồng quốc tế lên chính quyền Iran để chống lai tham vong của ho. Một công tác quan trong nữa, chúng tôi mở rông quan hệ hợp tác quân sư với các nước Vùng Vinh, triển khai nguồn lực quân sự mới trong khu vực để trấn an các đối tác, ngăn chặn các cuộc tấn công của Iran. Đồng thời phối hợp chặt chẽ và thường xuyên với Israel, nâng mức chưa từng có để bảo vệ ưu thế quân sự hơn bất cứ đối thủ tiềm ẩn nào. Tôi yêu cầu Andrew Shapiro, trơ lý lâu năm của tôi ở Thương viên, giờ đây là Trơ lý Ngoại trưởng về Chính tri-Quân sư-Ngoai giao, trợ giúp, đảm bảo chắc chắn cho Israel được trang bị hệ thống vũ khí tiên tiến, tối tân như Tiềm kích F35 Joint Strike. Chúng tôi làm việc với Israel phát triển và xây dựng mang lưới phòng không nhiều tầng, kể cả nâng cấp hệ thống tên lửa Patriot đã được triển khai trong chiến tranh Vùng Vinh năm 1991, hệ thống rada cảnh báo sớm tân tiến, hệ thống phòng thủ tên lửa, còn

gọi là "Iron Dom" và các hệ thống tên lửa đánh chặn "David's Sling" và "Arrow – 3 Interceptor". Trong cuộc xung đột với Hamas ở Dải Gaza cuối năm 2012, hệ thống Iron Dom đã chứng minh hiệu quả việc bảo vệ đất nước Israel và dân chúng.

Tôi cũng dành nhiều giờ thảo luận với Thủ tướng Israel Benjamin Netanyahu về chiến lược kép, thuyết phục để ông rõ sư trừng phạt có thể thành công. Chúng tôi nhất trí sử dụng lực lượng quân sự làm mối đe dọa đáng tin cây-điều mà Tổng thống Obama và tôi đã nhiều lần phát biểu: "Tất cả các lưa chon vẫn sẵn sàng", - giữa chúng tôi còn có nhiều quan điểm khác biệt về thông tin công khai như thế nào. Tôi thông báo, Tổng thống Obama rất nghiệm túc không cho phép Iran sản xuất vũ khí hat nhân, còn "ngăn chăn" không phải chính sách của chúng tôi. Chính sách ngăn chặn có từ thời Liên Xô, nhưng về mối quan hệ của Iran với bon khủng bố và những biến đông ở khu vực này thì chúng ta không lường được. Quan điểm Iran có vũ khi hạt nhân hay ngăn cấm họ của chúng ta cũng giống như chính sách của Israel đã thực hiện. Vì vậy, tất cả sự lựa chọn vẫn

bỏ ngỏ kể cả sử dụng lực lượng quân sự.

Ngoài việc hợp tác với Israel, chính quyền Obama cũng tăng cường sự hiện diện trên vùng biển và hàng không tại Mỹ và Vùng Vịnh Ba Tư, thắt chặt hơn nữa mối quan hệ với các nhà nước quân chủ Vùng Vịnh, quốc gia coi Iran là đất nước phải cảnh giác và nguy hiểm. Tôi làm việc với Hội đồng Hợp Tác Vùng Vịnh (GCC) đối thoại về an ninh và tiến hành những cuộc tập trận chung với các thành viên của GCC. Thuyết phục Thổ Nhĩ Kỳ lập hệ thống rada hiện đại, đồng thời xây dựng hệ thống phòng thủ tên lửa đạn đạo bảo vệ đồng minh châu Âu, đề phòng cuộc tấn công từ Iran.

Ngay cả hệ thống phòng thủ chúng tôi cũng tìm kiếm những hoạt động trái phép của Iran với hy vọng giới lãnh đạo phải suy tính lại. Thông qua hệ thống pháp luật và thực thi chính quyền Obama và Quốc Hội làm việc cùng nhau để đưa ra những hình thức trừng phạt nhiều hơn và nghiêm khắc hơn, do Hội đồng Bào an đưa ra vào mùa hè 2010. Mục tiêu của chúng tôi nhằm vào tài chính của các nhà lãnh đạo Iran, kể cả số lượng dự án trong kinh doanh của quân đội, buộc họ không có lựa

chon nào khác ngoài việc trở lai bàn đàm phán với thái độ nghiệm túc. Chúng ta có thể nhằm vào ngành công nghiệp dầu khí, ngân hàng, chương trình vũ khí của Iran. Đồng thời tranh thủ các công ty bảo hiểm, các hãng vân chuyển đường biển, thương gia ngành năng lương, các tổ chức tài chính và những cơ quan hoạt động khác tìm cách cô lập Iran với thương mai toàn cầu. Tóm lai, tôi muốn coi đây là nhiệm vụ chính để thuyết phục những khách hàng tầm cỡ hàng đầu nhập khẩu dầu khí của Iran sẽ đa dang hoá nguồn nhập khẩu, số lượng nhập khẩu dầu khí từ Tehran ngày càng ít đi. Mọi người đồng ý và két bac thu về của Iran sẽ bị thâm hụt nặng. Huyết mạch của nền kinh tế Iran là dầu mỏ. Đây là quốc gia đứng hàng thừ ba xuất khẩu dầu thô, hàng năm mang lai nguồn ngoại tệ khổng lồ. Vì vây, chúng ta sẽ làm tất cả những gì có thể được để kinh tế, thương mai của Iran bi suy giảm, nhất là vấn đề dầu khí.

Châu Âu là đối tác quan trọng trong nỗ lực này, một khi 27 thành viên khối Liên minh châu Âu (EU) nhất trí áp đặt tẩy chay hoàn toàn với dầu khí Iran, nó sẽ là cú sốc lớn. Bob Einhorn, chuyên viên giúp xây dựng đề án ban đầu từ tháng 10-2009 về kế hoạch hoán đổi Lò nghiên cứu phản ứng hạt nhân Tehran và Thứ trưởng Bộ Tài chính David Cohen đã tìm kiếm những điều kiện thuận lợi và có hiệu quả nhất để thực thi tất cả các biện pháp trừng phạt mới của chúng ta. Đóng băng tài sản của các ngân hàng Iran làm cho các tầu chở dầu không thể mua được bảo hiểm trên thị trường quốc tế, cắt đứt đường dây liên quan đến mạng lưới tài chính toàn cầu. Đây chính là mục tiêu của lệnh trừng phạt toàn diện.

Thể theo đạo luật mới được Tổng thống Obama ký 12-2011, sau sáu tháng các nước phải thực hiện giảm nhập khẩu dầu khí từ Iran, nếu không họ sẽ phải đối mặt với lệnh trừng phat. Để sắc lệnh này đi vào thực tế, tôi mở Văn phòng Nghiên cứu Năng lương do Carlos Pascual phu trách. Bất cứ nơi nào Iran tìm cách xuất khẩu dầu khí, người của văn phòng này đều có mặt, đưa ra những những nguồn cung cấp mới thay thế, giải thích những rủi ro về tài chính khi giao dịch với quốc gia ha đẳng của toàn cầu. Khách hàng tầm cỡ của Iran đối mặt với lựa chọn khó khăn về hậu quả kinh tế. Rất may, nhiều nhà lãnh đạo quốc gia nhìn xa trông rông, chôp lấy cơ hội đa dạng hóa danh mục đầu tư năng lượng của họ.

Chúng tôi chỉ hoat đông những nơi như Angola,

Nigeria, Nam Sudan và vùng Vịnh Ba Tư, khuyến khích các đối thủ canh tranh thị trường với Iran bằng cách tăng sản lượng, tăng xuất khẩu lượng dầu khí của chính ho để cân bằng thị trường cung ứng, ngăn chặn giá dầu nhẩy vot do khan hiếm. Ngành công nghiệp dầu mỏ của Iran đang giai đoan phục hồi, Hoa Kỳ quan tâm vấn đề này từ lâu, đây là vấn đề quan trong. Hầu hết những nguồn cung cấp mới quan trong nhất lai thuộc sân sau của chúng ta. Trong khi tai Mỹ, khai thác dầu và khi đốt tăng lên đáng kể nhờ vào công nghệ mới và thăm dò các nguồn mới, vì thế nhập khẩu của chúng ta giảm manh. Vấn đề này làm giảm áp lực thị trường dầu khí toàn cầu, dễ dàng hơn khi không nhập khẩu dầu khí từ Iran, các quốc gia khác không còn lo ngại việc nhập khẩu dầu trong dài han của Hoa kỳ. Nước tiêu thu và nhập khẩu dầu thô lớn nhất của

Nước tiêu thụ và nhập khẩu dầu thô lớn nhất của Iran là hai nước châu Á, Trung Quốc và Ấn Độ, đặc biệt họ phụ thuộc vào dầu của Iran để đáp ứng nhu cầu tiêu thụ năng lượng vì nền kinh tế phát triển nhanh chóng.

Các nền kinh tế tiên tiến như Hàn Quốc, Nhật Bản cũng phụ thuộc nhiều vào khối lượng nhập khẩu dầu mỏ. Nhật Bản đang phải đối mặt với gánh nặng mới khi lõi lò nhà máy điện hạt nhân Fukushima bị tan chảy và lệnh cấm sử dụng năng lượng hạt nhân ban hành. Tuy vậy, Nhật Bản cam kết sẽ cắt giảm tiêu thụ dầu của Iran một cách đáng kể, thực hiện theo từng giai đoạn tuỳ thuộc vào hoàn cảnh.

Ngược lại, Ấn Đô ngay từ ban đầu từ chối lời thỉnh cầu của phương Tây giảm sự phụ thuộc vào dầu mỏ của Iran. Trong các cuộc họp bí mật với các nhà lãnh đạo Ân Đô, họ nhất trí coi nền hoà bình ở Trung Đông là quan trong và nhân thức sâu sắc có hơn 6 triệu người Ấn Đô sống và làm việc ở Vùng Vinh có thể bị ảnh hưởng nghiệm trong do chính trị và kinh tế mất ổn định. Nhưng đồng thời nền kinh tế đang phát triển nhanh chóng của Ấn Đô cũng phụ thuộc vào nguồn cung cấp ổn định về năng lương, họ lọ nhu cầu năng lượng của họ đang được cung cấp đầy đủ, hoàn hảo sẽ không có nguồn cung cấp nào khả thị thay thế nguồn cung cấp dầu khi như Iran. Nhưng điều còn lai không nói ra lý do

sự miễn cưỡng của Ấn Độ, thành viên trong "phong trào không liên kết" trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh, họ vẫn giữ và tự đề cao giá trị "không liên kết, tự trị", đơn giản họ ghét người khác chỉ huy hay ra lệnh phải làm việc này việc khác. Tôi chỉ kêu gọi thay đổi cách hành xử, nếu cứ ép buộc, họ càng tỏ ra cứng rắn.

Tháng 5-2012, tôi viếng thăm New Delhi với danh nghĩa cá nhân. Tôi lập luân, duy trì một mặt trận quốc tế thống nhất là cách tốt nhất thuyết phục Iran trở lại bàn đàm phán, giải quyết vấn đề bế tắc trong ngoại giao, tránh được sự xung đột gây ra bất ổn định. Tôi vạch ra những ưu điểm của những nguồn cung cấp năng lượng đa dang, nói về các giải pháp tiềm năng so với Iran đang có sẵn trên thị trường. Tôi cũng đảm bảo nếu Ấn Đô có những bước đi tích cực, tuy nhiên đây là do ho tư lưa chon và cũng là quyền của ho. Điều quan tâm là kết quả cuối cùng, không phải chỉ là lời kêu gọi suông. Tôi cảm thấy hình như có sư thay đổi. Tôi và Ngoại trưởng S.M. Krishna thông báo với giới báo chí và truyền thông, ho hỏi chúng tôi về vấn đề Iran. Tôi nhường cho Krishna trả lời trước: "Do nhu cầu phát triển, đây cũng là vấn đề

bình thường khi chúng ta tìm kiếm và da dang hoá nguồn nhập khẩu dầu và khí đốt để đáp ứng mục tiêu an ninh năng lượng. Ngay khi quý vị đưa ra câu hỏi cụ thể về Iran, tôi xin nhắc, nó vẫn là nguồn cung cấp dầu mỏ quan trong đối với chúng ta, mặc dù thị phần cung cấp cho chúng ta có suy giảm, như quý vi đã rõ. Điểm cuối cùng, đây là sư phản ánh quyết định về các nhà máy loc dầu thực sự dựa trên cơ sở về thương mại, tài chính và điều kiên kỹ thuật." Chỉ cần ông phát biểu như thế là quá tốt. Tôi hứa với Krishna sẽ đưa Carlo và đội ngũ chuyên gia sang Dehli đẩy nhanh tốc đô quyết đinh "hoàn toàn không liên quan đến Iran" về dầu khí.

Những nỗ lực của chúng tôi cuối cùng đã làm cho những nguồn khách hàng khổng lồ của Iran, thậm chí miễn cưỡng cũng đồng ý giảm số lượng đáng kể nhập khẩu dầu khí từ Iran. Kết quả thật ấn tượng. Xuất khẩu dầu thô từ 2,5 triệu thùng/ngày, đến đầu năm 2012 giảm xuống còn 1 triệu thùng/ ngày, mỗi năm thiệt hại khoảng 80 tỷ Mỹ kim doanh thu.

Các tầu chở dầu của Iran đậu bến nằm chơi phơi nắng, vì không có thị trường, cũng chẳng có nhà đầu tư nước ngoài và các công ty bảo hiểm ngoại quốc dòm ngó đến, các máy bay của Iran han rỉ trong các kho chứa vì không có phụ kiện thay thế. Các công ty đa quốc gia như Shell, Toyota, Ngân hàng Deutsche bắt đầu rút khỏi Iran. Ngay cả Ahmadiejad từ lâu phủ nhận lệnh trừng phạt gây ảnh hưởng kinh tế, giờ đây bắt đầu lên tiếng phê phán "cuộc tấn công vào kinh tế".

Trong nhiều năm tôi từng nói về "sư khốn cùng do trừng phat" giờ đây điều này trở thành hiện thực. Bibi Netanyahu nói với tôi ông rất khoái cum từ này, muốn ứng dung nó như của riêng. Tôi rất tư hào về các liên minh, nhờ sư đoàn kết gắn bó do nỗ lực của chúng ta mới đat được như vậy, nhưng nhìn thấy nỗi khốn khổ của người dân Iran do sư lưa chon của các nhà lãnh đạo của họ thách thức công đồng quốc tế chúng tôi không thể nào an tâm. Chúng tôi tìm mọi cách để làm sao lệnh trừng phat không tước đi lương thực, thực phẩm, thuốc men và các loại hàng hoá nhân đạo khác đối với người dân Iran. Tôi tìm cơ hội để nhấn manh sư bất đồng chỉ có giữa chúng tôi với chính phủ Iran chứ không phải với nhân dân Iran, kể cả lời phát biểu của tôi trong cuộc

phỏng vấn bằng tiếng Farsi trên Đài Tiếng Nói Hoa Kỳ của chương trình Parazit, (giống như chương trình The Daily Show của Iran). Người dân Iran xứng đáng được hưởng cuộc sống tươi đẹp, một tương lai tốt hơn, nhưng điều đó có được hay không tùy thuộc vào sự thay đổi đường lối của các nhà lãnh đạo quốc gia của họ.

Nhưng Iran quyết không lùi bước, vẫn ngang nganh. Ho tiếp tục mối quan hệ với những âm mưu khủng bố mới ở Bulgaria, Georgia và Thái Lan. Tehran cố gắng gây suy yếu chính phủ các nước láng giềng, kích đông sư bất ổn từ Bahrain đến Yemen và các nước xa xôi khác. Ho đổ tiền và vũ khí vào Syria yểm trợ cho đồng minh Bashar al-Assad, ủng hộ cuộc đàn áp đẫm máu của Assad chống lại người dân Syria. Không những thế còn đưa Vệ binh Cách mang sang huấn luyện và các chiến binh Hezbollah sang hỗ trợ ủng hộ Assaid. Tất nhiên họ vẫn tiếp tục thúc đẩy chương trình hạt nhân, vi pham nghi quyết của Hôi đồng Bảo an, từ chối tham gia đàm phán với P5+1. Với công luân, Tổng thống Obama và tôi vẫn nhấn manh, cửa ngoại giao vẫn mở, nhưng không phải mở vĩnh viễn. Trong hâu trường bí mật,

chúng tôi vẫn còn hy vọng kênh của Quốc vương Oman có thể vẫn đem lại những tiến bộ tiếp cận. Với áp lực lớn, nến kinh tế Iran sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng, buộc Tehran phải cân nhắc lại vị trí, chỗ đứng của họ.

Thât chính xác những gì bắt đầu xảy ra cho đến

cuối năm 2012 cũng là thời gian tôi hết nhiệm kỳ ở Bô

Ngoai giao. Kinh tế, địa vị trong khu vực, uy tìn trên trường quốc tế của Iran rơi vào tình trang hỗn loan. Nhiệm kỳ hai của Tổng thống Ahmadinejad lâm vào thảm hoa, địa vị chính trị trong nước sup đổ, cùng với quan hệ từng rất gần gũi của ông ta với lãnh đão tối cao cũng như những kẻ bảo thủ đầy quyền lực và các giáo sĩ không còn là nguồn đông lực sức manh của đòn bẩy nữa. Trong khi đó phía Oman cho hay, Iran cuối cùng cũng chuẩn bị sẵn sàng đàm phán bí mật mà chúng ta được mong đợi từ lâu. Ho muốn cử Thứ trưởng Ngoại giao gặp Thứ trưởng Bill Burns tại Muscat. Tôi đồng ý.

Tháng 3-2013, vài tuần sau khi nhiện kỳ Ngoại trưởng của tôi kết thúc, Bill và Jake trở lại Oman xem xét có chuyển biến gì mới không. Câu trả lời là sự thất vọng. Iran đang vật lộn với những khó khăn. Một số yếu

nhân trong chính phủ giờ đây thể hiện ủng hộ cuộc đàm phán nghiêm túc, nhưng những kẻ có thế lực vẫn không muốn. Lại một lần nữa nhóm của chúng tôi trở về với nhận định, thời gian chưa đủ chin muồi cho những bước đột phá.

Tiếp theo lai xảy ra sư kiện khác. Đến mùa xuân Iran chuẩn bi bầu cử Tổng thống mới thay thế Ahmadinejad. Thật khó tin mới kỳ nào những cuộc biểu tình khổng lồ trên đường phố Tehran chống kết quả bầu cử gian lân, ấy thế đã bốn năm trôi qua. Từ ngày ấy chế đô độc tài tàn bao đẩy các chính tri gia đối lập phải hoạt động bí mật, chấm dứt sự phản kháng. Để phù hợp với đường lối cứng rắn, cơ quan chức năng lựa chọn ứng cử viên trong cuộc chay đua năm 2013 ho sẽ loại bỏ bất cứ ứng cử viên không thuộc phe bảo thủ hoặc không đủ sư trung thành với đường lối cứng rắn. Thâm chí họ ban hành lệnh cấm cưu Tổng thống Ali Akbar Hashemi Rafsanjani, lãnh tu của cuộc cách mang 1979 và các giào sĩ có ảnh hưởng sâu rộng ra ứng cử, bởi họ coi ông là người thách thức của chế đô. Tám ứng cử viên được lựa chọn đều có quan hệ gần gũi với lãnh tụ tinh thần Tối cao và trong phe bảo thủ cứng rắn của chế độ. Trong ngắn hạn, họ sử dụng quyền lực này mang tính an toàn nhất mà họ tin tưởng.

Saeed Jalili, nhà đàm phán hat nhân của Iran, được xem như là sư lưa chon thích hợp của Ayatollah, coi như đang ở thế thương phong trong cuộc đua chức Tổng thống. Chiến dịch vân đông của ông ta với những khẩu hiệu trống rỗng "phát triển Hồi giáo", phót lờ nền kinh tế đang suy sup, không đề cập chính sách đối ngoại thảm bai của Iran. Đối với người dân, hầu như họ không mấy quan tâm đến cuộc bầu cử, đây lai là mục tiêu của chế đô. Nhưng sư thất vọng của người dân vẫn lô rõ, chẳng khó khăn gì để nhân ra. Một ký giả Tây phương phỏng vấn một ông chủ xưởng sửa chữa xe hơi bốn mươi tuổi ở ngoai ô Qom, thành phố có cơ sở hat nhân bí mật bi phát hiện năm 2009, ông phản nàn, ca cẩm về kinh tế suy sup: "Tôi yêu đất nước Hồi giáo, nhưng làm thế nào để sống với tỉ lệ lam phát 100%? Tôi sẽ bỏ phiếu cho ứng cử viên nào đưa ra những đề án khả dĩ nhất về kinh tế, nhưng cho đến nay tôi chẳng thấy ai có kế hoach nào tốt đẹp cho tương lai của đất nước."

Những ngày cuối cùng của cuộc bầu cử tháng 6 sắp đến, tự nhiên lại xảy ra sự kiện đáng chú ý. Trong các cuộc giàn xếp trung gian rất cẩn thân cho cuộc bầu cử, nhưng sư thất vong đột nhiên bùng phát lộ ra trước dư luận công chúng, những mâu thuẫn và sự thất bại trong chính sách của chế đô đột nhiên trở thành câu hỏi lớn trong nước. Trong cuộc tranh luân trên truyền hình toàn quốc, các đối thủ của Jalili chất vấn ông về sư quản lý yếu kém trong chính sách hạt nhân và sự đình trệ khủng khiếp của nền kinh tế. Ali – Akbar Velayati, cựu Ngoại trưởng nổi tiếng phe cứng rắn, chất vấn: "Với danh nghĩa bảo thủ không có nghĩ là kém linh hoat và ngang bướng." Ông Mohsen Rezaei, cựu tư lệnh cao cấp của Vệ binh Cách mang Hồi giáo, đứng lên đưa ra một loat câu hỏi: "Chúng tôi chẳng mong đơi cái gì và cũng chẳng có gì cho ai. Ngài có nghĩ chúng ta tiếp tục phản kháng trong khi người dân bi đói khổ không?"Jalili cố gắng bào chữa về tình trạng bế tắc của ông trong những cuộc đối thoại gần đây nhất với nhóm P5+1. "Bởi vì họ muốn đổi keo lấy ngọc", Jalili tư bào chữa và lôi cả Lãnh tu Tối cao vào cuộc. Nhưng Jalili vẫn không thoát được các cuộc chất vấn. Hassan Rouhani, cựu trưởng đoàn

đàm phán hạt nhân và bạn thân của ứng cử viên phe ôn hòa trong chiến dịch tranh cử nói về "ảnh hưởng qua lại với thế giới" trút lên đầu Jalili về tội Iran bị Hội đồng Bảo an LHQ trừng phạt. Ông nói: "Tất cả những khó khăn của chúng ta là ở vấn đề này mà ra. Phải, có máy quay li tâm là tốt đấy, nhưng cuộc sống người dân cũng đang phải quay chóng mặt vì cuộc sống nghèo đói". Nhân dân Iran chứng kiến những gì xảy ra trong cuộc tranh luận làm họ thực sự sốc. Hầu như chuyện tranh luận công khai trên truyền hình chưa có tiền lệ từ trước tới nay.

Tháng 6-2013, ngày bầu cử, số lượng người đi bầu đông vô kể và số phiếu bầu Rouhani chiếm tuyệt đối. Kết quả bầu cử kỳ này không thể đảo ngược hoặc phủ nhận được. Đám đông dân chúng đổ ra đường phố hô vang khẩu hiệu: "Cải cách muôn năm!" Rouhani nhậm chức tháng Tám, ngay lập tức ông tuyên bố hòa giải và hòa hợp với cộng đồng quốc tế và nhân dịp Năm mới người Do Thái cũng gửi lời chúc mừng tốt đẹp đến Rosh Hashanah thông qua Tweet.

Giờ đây tôi chỉ là công dân Mỹ, nhưng rất quan tâm những gì xảy ra và vẫn còn chút hoài nghi. Lãnh tụ Tối

cao vẫn là người nắm quyền thực sự ở Iran, đặc biệt khi đụng chạm đến chương trình hạt nhân và chính sách đối ngoại, ông sẽ phản ứng ra sao. Ông ta cho phép bầu Rouhani, im lặng chịu đựng nói về cải cách, thậm chí kín đáo bảo vệ tân Tổng thống khi phe bảo thủ cứng rắn mở cuộc tấn công, phải chăng ông đã hiểu sự bất ổn của quốc gia do chính sách của chế độ gây ra. Nhưng vẫn chưa đủ lý do để tin ông sẽ có những thay đổi cơ bản, cốt lõi trong trung tâm quyền lực mà phe hiếu chiến vẫn đương đầu với các nước trong khu vực và thế giới.

Nhưng sau hậu trường của cuộc bầu cử, kênh ngoại giao của Oman bắt đầu nóng lên. Quốc vương Oman là nhà lãnh đạo nước ngoài đầu tiên đến viếng thăm và chúc mừng Rouhani tại Tehran. Tổng thống Obama gửi thư lần nữa, lần này hồi âm có khuynh hướng tích cực. Tại Muscat, Bill và jake, bây giờ là Cố vấn An ninh Quốc gia của Phó Tổng thống Biden, tái hội kiến với các quan chức đại diện cho Iran ở cấp bậc cao nhất. Cuộc đàm phán vẫn được duy trì bí mật nhưng nghiêm ngặt hơn bao giờ hết vì đảm bảo vị thế còn non yếu của Rouhani ở trong nước. Những sơ thảo về một thỏa thuận sơ bộ đã

được xây dựng. Iran sẽ ngửng hoạt động các chương trình hạt nhân, cho phép thanh tra trong sáu tháng để đổi lại lệnh trừng phạt được nới lỏng. Đây chính là cánh cửa mở thông cho các cuộc đàm phán giải quyết tất cả các mối quan tâm của cộng đồng quốc tế về những vấn đề chủ yếu. Thứ trưởng Ngoại giao phụ trách Chính trị Wendy Sherman, nhà đàm phán dầy dạn kinh nghiệm và cũng là người phụ nữ đầu tiên đảm nhiệm trách nhiệm này, tham gia với Quốc vương Oman trong các cuộc thảo luận, giải quyết từng chi tiết cụ thể.

Nhóm cũng thảo luận một khả năng của cuộc gặp lịch sử mặt đối mặt giữa Tổng thống Obama và Tổng thống Rouhani ở New York tại Đại hội đồng LHQ vào cuối tháng Chín. Nhưng vào giờ chót, phía Iran đã không đưa ra chi tiết cụ thể về cuộc gặp gỡ, điều này cho thấy trong nội bộ chính phủ Iran còn có nhiều vướng mắc, chưa đồng thuận. Nhưng hai nhà lãnh đạo đã điện đàm trao đổi trong khi chiếc limouse đưa Rouhani ra sân bay trở về Iran. Đây là cuộc trò chuyện đầu tiên của hai nhà lãnh đạo hai nước kể từ năm 1979. Người kế nhiệm tôi, Ngoại trưởng Kerry, gặp gỡ tân

Ngoại trưởng Iran, Javad zarif và các quan chức bắt đầu trao đổi tóm tắt với các đồng minh chủ chốt về những kết quả tiến bộ thu được trong cuộc đàm phán bí mật. Nhưng Thủ tướng Israel, Netanyahu cảnh báo trong bài phát biểu tại LHQ, Rouhani là "con cáo đội lốt cừu".

Tháng 10, kênh đàm phán bí mật của Oman bắt đầu gặp gỡ nhóm P5+1 về đàm phán ở Geneva, Wendy người dẫn đầu của đoàn Hoa Kỳ và Bill, Jake cũng trong thành viên của đoàn, nhưng đã giữ kín không cho giới truyền thông biết bằng cách chia nhau ở nhiều khách sạn khác nhau và tìm cách tránh sự tò mò của nhân viên phục vụ trong khách sạn.

Tháng 10, Ngoại trưởng Kerry đến Geneva hai lần với hy vọng thúc đẩy cuộc đàm phán chóng kết thúc. Nhưng vẫn còn có nhiều vấn đề lớn chưa giải quyết xong: Iran phải ngừng chương trình làm giàu uranium hay chỉ ngừng làm giàu số lượng có thể chế tạo được bom hạt nhân? Về phần Rouhani, duy trì mức độ làm giàu thấp sẽ giúp ông giữ được uy tín, điều này rất quan trọng về mặt chính trị đối với ông. Nhưng Israel cho rằng sự nhượng bộ như vậy sẽ gây ra một tiền lệ nguy

hiểm. Tiếp theo, câu hỏi đặt ra, rỡ bỏ sự trừng phạt như thế nào cho thích hợp. Lại một lần nữa, một số đưa ra chừng nào những cơ sở dự trữ được kiểm chứng và Iran phải từ bỏ chương trình làm giàu hạt nhân sẽ rỡ bò hoàn toàn. Bibi chế giễu nhóm P5+1 đã cho Iran chiếc đĩa bạc "trong thoả thuận thế kỷ."

Kerry và Wendy vẫn gây sức ép và được Tổng thống Obama hỗ trợ cùng với các đối tác của chúng ta bằng mọi hình thức đi đến một thỏa hiệp. Iran đồng ý từ bỏ kho dư trữ uranium làm giàu ở cấp đô cao, chỉ giữ thanh nhiên liêu có chỉ số 5% (quá thấp so với khả năng chế tạo bom hạt nhân); Được giữ hàng ngàn máy li tâm kể cả máy li tâm thế hệ mới; Đồng ý để các thanh tra đến kiểm tra, ngừng xây dựng các cơ sở mới kể cả lò phản ứng plutonium. Đổi lại, cộng đồng quốc tế sẽ hỗ trợ nhiều tỷ đô la, hầu hết các tài sản của Iran bi đóng băng sẽ gỡ bỏ. Tại Nhà Trắng, Tổng thống Obama ca ngợi thoả thuận là "bước quan trong đầu tiên hướng tới một giải pháp toàn diện" và là kết quả của sư cố gắng ngoai giao trong nhiều năm làm việc không mệt mỏi.

Trở lại năm 2009 khi tôi nhậm chức, cộng đồng

quốc tế rất yếu kém, công việc ngoại giao hầu như đình trê, Iran đẩy manh làm giàu năng lượng hat nhân gần tiến tới sản xuất bom hạt nhân. Với chiến lược kép, chúng tôi vừa theo dõi vừa tham gia đẩy manh áp lực để đảo ngược xu hướng, thống nhất với công đồng quốc tế, cuối cùng buộc Iran phải quay lai bàn đàm phán. Tôi vẫn hoài nghi về việc Iran sẽ đồng ý ký kết thỏa thuận toàn diện; Trong nhiều năm qua, tôi đã thấy càng hy vọng càng bị thất vong nên không tư cho phép mình quá lạc quan. Nhưng dù sao đây cũng đem lai nhiều hứa hen nhất trong một thời gian kéo dài, nó cũng đáng giá cho cuộc thử nghiệm để xem có thể đạt được những gì.

Mặc dù phải mất 5 năm mới đưa đến thỏa thuận ban đầu này, nhưng rất nhiều vấn đề khó khăn vẫn ở phía trước. Những điều khoản cứng rắn đã gây khốn đốn mối quan hệ của Iran với cộng đồng quốc tế vẫn chưa được giải quyết. Ngay cả khi vấn đề hạt nhân của Iran được giải quyết thỏa đáng các thỏa thuận được thực hiện, nhưng sự hỗ trợ của Iran với bọn khủng bố và cách cư xử với các nước láng giềng chưa được cải thiện thì Iran vẫn là mối đe dọa an ninh của Hoa Kỳ và đồng minh.

Trong tương lai, các nhà lãnh đạo Iran, đặc biệt Lãnh tụ Tối cao, phải đối mặt với sự lựa chọn thật sự. Vào thời điểm của cuộc Cách mạng Iran năm 1979, nền kinh tế Iran hơn 40% so với Thổ Nhĩ Kỳ, nhưng đến năm 2014 thì ngược lại. Phải chăng chỉ vì chương trình hạt nhân đã phải trả cái giá bằng sự ăn xin, bần cùng hoá người dân từ một nước có nền văn minh rực rỡ đầy tự hào? Nếu mai đây Iran có vũ khí hạt nhân trong tay, vậy họ có thể tạo ra việc làm cho hàng triệu thanh niên đang thất nghiệp hay không? Ho có thể giúp học sinh vào các

trường đại học, tái thiết đường xá, cầu cống, hải cảng bị tàn phá trong thời kỳ chiến tranh với Irag thời trước hay không? Nhìn ra nước ngoài, người Iran muốn trở thành quốc gia như Bắc Triều hay hùng cường như Hàn Quốc?

NHỮNG LỰA CHỌN KHÓ KHĂN

Hillary Rodham Clinton www.dtv-ebook.com

Chương 19: Syria: Mối Độc Hại

Lịch sử là một vị thẩm phán trầm lặng, nghiêm khắc phán xét nếu chúng ta không biết lựa chọn con đường đúng hướng hôm nay." Kofi Annan phát biểu khi nhìn tất cả Bộ trưởng các nước ngồi xung quanh bàn họp, những người đã nhận lời mời của ông tới Cung điện Quốc gia ở Geneva vào cuối tháng 6-2012 với hy vọng chấm dứt cuộc nội chiến đẫm máu đang bùng phát tại Syria.

L

Ông Kofi Annan nêu ra những sự khó khăn trong đàm phán. Ông là vị Tổng thư ký thứ bẩy của LHQ nhiệm kỳ từ năm 1997 đến 2006, một người Ghana điềm đạm, từng được giải thưởng Nobel Hòa Bình. Ông nói với mọi người: "Các vị có mặt ở đây đều là những người có đầy đủ sức mạnh để xoay chuyển chiều hướng cuộc khủng hoảng này. Bởi vì quý vị đại diện cho các nhà lãnh đạo có quyền lực." Rất chính xác như những gì Kofi đưa ra, những người tới dự tại cuộc họp này có những quan điểm rất chia rẽ, lãnh đạo nào theo đường lối ấy.

Cuộc khủng hoảng bắt đầu từ đầu năm 2011, người

dân Syria tiếp nhân từ những cuộc biểu tình ôn hòa nhưng thu được kết quả thắng lợi ở Tunisia, Ai Cập, vì vây họ hò nhau xuống đường biểu tình chống chế độ độc tài Bashar al-Assad. Giống như Libya, lực lượng an ninh của chế đô đối phó bằng vũ lưc, bắt giam hàng loạt, vì vây một số người Syria đã tư vũ trang để tư vệ và muốn lật đổ Assad. Đây là cuộc chiến không cân sức, tính đến tháng 6-2011, chính quyền đã giết 1300 người trong đó có cả trẻ em. (Tính đến đầu năm 2014, con số thiệt mang ước tính hơn 150 ngàn người, nhưng có thể quá thấp so với thực tế.)

Đầu năm 2010, một năm trước khi cơn lốc xảy ra ở Syria, tôi tiến cử với Tổng thống nhà ngoại giao kỳ cựu Robert Ford dầy dạn kinh nghiệm, từng phục vụ khắp khu vực Trung Đông và gần đây nhất ông làm Đại sứ đầu tiên của Hoa Kỳ tại Irag sau hơn 5 năm đóng cửa sứ quán. Đây không phải là một quyết định dễ. Hoà Kỳ đã rút sứ quán để chứng tỏ không tán thành chế độ Syria, giờ đây mở lại tòa đại sứ có nghĩa là Hoa Kỳ chấp nhận chế độ của Assad. Nhưng tôi lại nghĩ khác, -ngay lúc này tôi vẫn tin như thế-, mọi việc sẽ dễ dàng hoạt động nếu chúng ta có sứ quán, ngay với một số chế độ tuy Hoa Kỳ cực lực phản đối, chúng ta vẫn cần có cơ sở để chuyển tải những thông điệp và có tai mắt ở quốc gia đó.

Tổng thống Obama đồng ý, tháng 2-2010 đề cử Robert. Nhưng Thượng viện ngăn cản vì phe đối lập phản đối, không phải phản đối Robert, (ông là nhà ngoại giao xuất sắc và nhạy cảm), mà phản đối lập sứ quán tại Syria. Ngay sau khi kỳ nghỉ Lễ Giáng sinh, Tổng thống sử dụng Quyền lập pháp bổ nhiệm Robert trong thời gian Quốc Hội nghỉ lễ. Ông đến Damascus tháng 1-2011, sau thời gian ngắn ổn định trước khi các cuộc biểu tình diễn ra. Tháng 3, các cuộc biểu tình phát triển leo thang nhanh chóng, lực lượng an ninh nổ súng giết nhiều người biểu tình ở Daraa, đến cuối tháng Tư đưa lực lượng xe

tăng cày ủi nhà cửa.

Hoa Kỳ lên án mạnh mẽ việc sử dụng bạo lực chống lại thường dân. Hậu quả là Đại sứ Rovert Ford và nhân viên sứ quán Mỹ đối mặt với sự quấy rối và đe dọa, trong đó có xảy ra vụ nghiêm trọng vào tháng 7-2011, những người biểu tình ủng hộ chính phủ đã xâm nhập vào khu nhà sứ quán, đập phá các cửa sổ, dùng sơn bôi bẩn, tấn công khu nhà ở của Robert.

Bất chấp hiểm nguy, ông đến hiện trường của vu thảm sát tồi tệ năm 1982, gặp gỡ thể hiện tình đoàn kết và đồng cảm của Hoa Kỳ với những người biểu tình đòi cải cách dân chủ. Ông lái xe vào thành phố, người dân vây quanh xe ông tăng hoa, ông đến thăm các bệnh viên, nơi người biểu tình bị thương nằm điều trị do lực lương an ninh Syria khủng bố. Đồng thời cố gắng tìm hiểu thêm về người biểu tình, mục đích và tìm cách thiết lập mối liên lac thường xuyên với ho. Cuộc viếng thăm này đã củng cố vi trí Robert, vì vây phe đối lập của Thương viên thấy quyết định của chúng tôi đúng. Rất nhiều người trong số Thương nghi sĩ trước kia phản đối giờ đây xác nhân những việc ông làm thát ấn tương, dũng

cảm, thông minh và đến tháng Mười cuộc bỏ phiếu chính thức được thông qua. Đây thêm một ví dụ về những nhà ngoại giao giàu kinh nghiệm, biết chấp nhận rủi ro để từ trong bốn bức tường ở toà đại sứ dám đi thẳng đến những nơi mà công việc cần phải có mặt đúng lúc và cần thiết nhất.

Bất chấp sư phản đối của quốc tế về bao lực ở Syria, Nga và Trung Quốc bỏ phiếu phủ quyết về nghi quyết khá khiêm tốn của Hội đồng Bảo an tháng 10-2011, lên án Assad về hành động vi phạm nhân quyền, đồng thời yêu cầu cho phép được biểu tình ôn hòa. Nga có mối quan hệ chính tri lâu đời với Syria từ thời Chiến tranh Lanh, trong đó Nga có căn cứ hải quân quan trong ở Đia Trung Hải nằm trong lãnh thổ Syria, ngoài ra có mối quan hệ giữa tôn giáo Kito Chính thống của Syria với Giáo hội Chính thống Nga. Hơn nữa, Nga muốn duy trì ảnh hưởng, nên kiên quyết ủng hộ chính quyền Assad.

Basha al-Assad là con trai của Hafez al-Assada, người nắm quyền kiểm soát Syria từ năm 1970 trong suốt 30 năm cho đến khi qua đời năm 2000. Là bác sĩ

nhãn khoa, Bashar trở thành người kế nhiệm cha sau cái chết của người anh cả trong vụ tại nan xe hơi năm 1994, sau khi người cha qua đời, ông đảm nhân chức Tổng thống. Vợ của Assad, bà Asma, làm việc trong ngân hàng đầu tư trước khi trở thành Đệ nhất Phu nhân. Theo hồ sơ 2005 viết về cặp vợ chồng này, "Ho là mẫu người hoà hợp giữa Tây phương và Ả Rập". Nhưng theo các tài liệu đánh giá, hình ảnh này chỉ là ảo tưởng, cho nên ai hy vong cho rằng dưới sư cai tri Syria của nhà lãnh đạo mới chỉ là "lời hứa suông, cho dân ăn bánh vẽ với những mưu mô xảo quyết". Sư bất ổn lan rộng toàn Trung Đông, do những lời hứa suông và nguyên vong chưa được giải quyết vì thế thúc đẩy người dân Syria đi biểu tình.

Assad và phe nhóm cầm quyền của y bao gồm cộng đồng Alawites, giáo phái người Shiite có mối quan hệ chặt chẽ với Iran, cai trị sắc tộc đa số Sunni ở Syria trong nhiều thập niên từ thời Pháp đô hộ sau Thế chiến thứ Nhất. Cộng đồng Alawites chiếm 12%. Phiến quân chủ yếu là người Sunni, chiếm 70% dân số, người Kurt chiếm khoảng 9%, ngoài ra khoảng 10% người Syria

Kitô giáo, gần 3% là người Druze, giáo phái nguồn gốc xuất phát từ người Hồi giáo Shiite kết hợp với yếu tố của Kitô giáo và Do Thái giáo cùng với những người theo tôn giáo khác. Khi cuộc khủng hoảng xảy ra, một trong những thách thức to lớn nhất của chúng ta phải đối mặt là việc giúp các phe đối lập đoàn kết, tập hợp được tất cả các giáo phái về ý tưởng và vùng địa lý.

Tháng 10-2011, Liên Đoàn Ả Rập yêu cầu ngừng bắn ở Syria, kêu gọi chính phủ Assad rút quân khỏi các thành phố lớn, thả tù nhân chính trị, bảo vệ ký giả và người làm công tác nhân đạo, đối thoại với người biểu tình. Hầu hết các quốc gia Ả Rập của người Sunni, đặc biệt Saudi Arabia và các nước vùng vinh ủng hộ quân nổi dây và yêu cầu Assad ra đi. Dưới áp lực của các nước láng giềng, Assad trên danh nghĩa đồng ý với kế hoạch của Liên Đoàn Ả Rập, nhưng ngay sau đó bác bỏ hoàn toàn. Lực lượng của chính phủ tiếp tục đàn áp giết hai người biểu tình những ngày sau. Liên Đoàn Ả Rập phản ứng bằng cách khai trừ Syria ra khỏi Liên Đoàn.

Tháng 12, Liên Đoàn Ả Rập một lần nữa đưa ra đề xuất. Giống như lần trước, Assad đồng ý với kế hoạch.

Nhưng lần này, Liên Đoàn Ả Rập cử đoàn đến các thành phố ở Syria theo dõi hoạt động. Thật không may, dù có đoàn giám sát quốc tế tình trạng bạo lực cũng không giảm chút nào, một lần nữa cho thấy Assad không có ý định cam kết giữ đúng lời hứa. Cuối tháng 1-2012, Liên Đoàn Ả Rập rút toàn bộ đoàn quan sát với sự thất vọng và yêu cầu Hội đồng Bảo an LHQ kêu gọi sự chuyển đổi chính trị tại Syria, đồng thời yêu cầu Assad chuyển giao quyền lực cho phó Tổng thống để thành lập chính phủ đoàn kết dân tộc.

Vào lúc này quân đội của chính phủ đã đưa xe tăng bao vây vùng ngoại ô Damascus. Phiến quân quyết tâm chống lại bằng mọi giá nhưng quá khó, một số chuyển sang cấp tiến, một số thành cực đoan tham gia nhóm Jihadist, trong đó có một số liên lạc với al Qaeda, bắt đầu lợi dụng khai thác những mâu thuẫn để xây dựng con đường riêng của mình. Người ty nạn bỏ chạy qua biên giới Syria, đa số sang Jordan, Thổ Nhĩ Kỳ và Lebanon. (Tính đến năm 2014 đã có hơn 2, 5 triệu người ty nạn Syria).

Cuối tháng 1-2012, tôi dự phiên họp đặc biệt của

Hội đồng Bảo an LHQ tại New York nghe báo cáo của Liên Đoàn Ả Rập thảo luận phương hướng giải quyết. Tôi nói với Hội đồng: "Chúng ta có hai cách lựa chọn. Sát cánh với nhân dân Syria và khu vực hay đồng lõa với kẻ gây tiếp tục ra bạo lực."

Giải pháp mới hỗ trợ kế hoạch hòa bình của Liên đoàn Ả Rập cũng lai lâm vào tình trang rối rắm như trước. Nga kiên quyết phản đối bất cứ điều gì gây áp lực đối với Assad. Năm ngoái họ bỏ phiếu trắng nghị quyết vùng cấm bay ở Libya mà đây lại là "biện pháp cần thiết" để bào vệ thường dân, sau đó tỏ ra khó chiu khi NATO dẫn đầu nhiệm vu bảo vệ thường dân cùng với sư sup đổ nhanh chóng của Qaddafi. Còn giờ đây Syria đang trong hỗn loạn, họ quyết ngăn chặn mọi sự can thiệp của phương Tây. Chế đô Assad quá quan trong trong chiến lược của họ. "Đây là sai lầm tương tư như ở Libya". Tôi tranh luân tai New York. Nghị quyết không áp đặt lệnh trừng phat và cũng không hỗ trơ việc sử dụng lực lương quân sư mà chỉ tập trung vào quá trình chuyển tiếp hòa bình. Nga vẫn vẫn không từ bỏ ý đinh của họ.

Tôi trao đổi với Ngoại trưởng Nga Sergey Lavrov

đó trực tiếp gặp ông ta. Tôi nói, chúng tôi muốn có một thông điệp thống nhất của công đồng quốc tế. Nhưng phía Moscow lại muốn trừng phạt nghiêm khắc phía phiến quân chứ không phải chính phủ. Lavrov ép tôi cho rằng Assad sẽ từ chối không tuân thủ, vậy buớc tiếp theo lai đinh sử dụng theo lối can thiệp như Lybia chặng? "Không đâu", tôi phản ứng. Theo kế hoach sử dụng giải pháp là để thúc ép Assad đàm phán. "Ông ta sẽ nhân được thông điệp khi chúng ta có cùng tiếng nói chung của Hội đồng Bảo an. Vấn đề này hoàn toàn khác kịch bản xảy ra ở Libya. Không cho sử dụng lực lượng quân sư can thiệp hay hành đông quân sư." Nga lai đưa ra những luân điểm về chủ quyền và

trên chuyển bay đến dư Hội nghị An ninh Munich, sau

Nga lại đưa ra những luận điểm về chủ quyền và phản đối nước ngoài can thiệp vào nội bộ nước khác đặc biệt với những hồ sơ rất khác biệt. Năm 2008 và 2014, Putin không ngần ngại đưa quân đội vào Georgia và Ukraine, vi phạm chủ quyền các quốc gia đó, chỉ vì phù hợp với lợi ích của Nga.

Trong khi tôi và Lavrov trao đổi ở Munich, bạo lực ở Syria tăng lên đột biến. Lực lượng chính phủ nhằm vào mục tiêu ở Horns, thành phố lớn thứ ba, cái nôi của phiên quân, họ tấn công bằng hàng loạt pháo kích, giết chết hàng trăm người. Đây là ngày đẫm máu nhất trong cuộc xung đột từ trước đến nay.

Tôi nói với Lavrow, mỗi từ ghi trong nghị quyết tại New York đã được tranh luận triệt để. Phía chúng tôi đã nhượng bộ quá nhiều, nghị quyết chỉ ở mức tối thiểu, hy vọng chấm dứt bạo lực, chuyển sang quá trình chuyển tiếp. Giờ đây đã đến thời điểm bỏ phiếu. Nghị quyết sẽ được đưa ra ngay hôm nay.

Lavrow hỏi: "Kết thúc vấn đề này sẽ là gì?" Ngồi họp tại Munich, tôi không thể nào dự đoán những bước tiếp theo, tôi biết đây có thể sai lầm nếu chỉ nhìn thấy những điều nhỏ nhất trong những thách thức mà người Syria phải đối mặt khi Assad ra đi. Nhưng tôi tin: nếu không bắt đầu từ tiến trình đưa đến hoà bình, kết thúc sẽ rất nghiệt ngã. Có thể máu sẽ đổ nhiều hơn, khó khăn cũng nhiều hơn, nhiều người bị bắt giam, nhà cửa đổ nát do bom đạn và nguy cơ rất lớn sẽ xảy ra nội chiến toàn diện thu hút những kẻ cực đoan, đất nước này có thể sụp đổ hoàn toàn, xé nát thành từng vùng dưới sự kiểm

soát các phe phái kể cả bọn khủng bố. Giờ đây mỗi ngày các cuộc đàn áp vẫn tiếp diễn, bạo lực vẫn xảy ra đã làm cho việc hòa giải gặp nhiều khó khăn cũng như tái thiết, làm tăng nguy cơ bất ổn, xung đột giáo phái, lan rộng từ Syria sang toàn khu vực.

Vài giờ sau khi thảo luận với Ngoại trưởng Lavrov, Hội đồng Bảo an đã họp, yêu cầu bỏ phiếu. Tôi đứng trước đoàn báo chí ở Munich, phát biểu: "Chúng ta vì hòa bình, an ninh và dân chủ cho tương lai hay chúng ta đồng tình với bạo lực và chết chóc? Hoa Kỳ bảo vệ những điều mà Hội đồng Bảo an bảo vệ." Ngay cả những ngày đẫm máu nhất xảy ra tại Syria, Nga và Trung Quốc vẫn sử dụng quyền phủ quyết, ngăn chặn thế giới lên án bạo lực. Ngăn chặn nghị quyết này họ phải chịu trách nhiệm những gì khủng khiếp đã và đang xảy ra. Điều này sau đó tôi lên án, đó là sự hèn nhát.

Theo dự báo, tình hình mỗi ngày càng tồi tệ. LHQ và Liên đoàn Ả rập đề nghị Kofi Annan tham gia Đoàn Đặc phái viên tới Syria vào cuối tháng Hai. Nhiệm vụ của ông là thuyết phục phía chính phủ, phiến quân và nước ngoài ủng hộ thoả thuận giải pháp chính trị cho

cuộc xung đột.

Hỗ trợ đường lối ngoại giao này, tôi trợ giúp bằng cách tổ chức một cuộc họp các nước chủ chốt tìm phương thức khác để gia tặng sức ép lên chế đô, hỗ trơ nhân đạo cho thường dân bị ảnh hưởng, đây là sư lưa chon đầu tiên của chúng ta bị ngặn chặn tại LHQ. Chúng ta ủng hộ phương án ngoại giao, nhưng chúng ta không thể cứ ngồi yên khoanh tay mãi được. Danh sách các nước cảm thấy bắt buộc phải hành động ngày càng tăng lên, con số cuối cùng đã hơn 60 quốc gia tham gia tai Tunisia vào cuối tháng Hai với danh xưng Những người ban của nhân dân Syria. Chúng tôi thành lập nhóm hành động tìm cách trừng phat, cắt đứt nguồn kinh tế của Syria (Nga và Iran bi ảnh hưởng lớn nhất về việc bổ xung ngân quỹ), cam kết viên trơ khẩn cấp cho người dân ty nạn chạy trốn bạo lực, tăng cường huấn luyện, đào tao các nhà lãnh đao phe đối lập dân sư Syria.

Phía hậu trường ở Tunisia, đã diễn ra nhiều cuộc thảo luận ban đêm về cách chuyển vũ khí cho phiến quân để có đủ khả năng chống lại quân chính phủ do Nga, Iran ủng hộ. Các đối tác của chúng ta ở Vùng Vịnh cũng theo dõi phiên quân Sunni và thường dân bị tàn sát trên hệ thống truyền hình Al Jazeera, càng ngày họ càng mất kiên nhẫn. Ngoại trưởng Saudi, Hoàng thân Saud al-Faisal cho biết, theo ông, cung cấp vũ khí cho phiến quân là "ý tưởng tuyệt vời." Tôi hiểu sự thất vọng của ông, giờ đây ông muốn thay đổi cán cân quân sự. Nhưng dù sao cũng có nhiều lý do đáng lo ngại, nếu tình hình quân sự hoá tăng lên, sẽ rơi vào cơn lốc nội chiến toàn diện. Khi súng đạn đổ vào nước này, thật khó kiểm soát nổi, số súng đạn ấy cũng dễ dàng lọt sang tay bọn cực đoan.

Phía ủng hộ Assad họ không quan tâm lo lắng điều này. Vệ binh Cách mạng trong lực lượng của Iran và Lực lượng dân vệ Quds, đã có mặt tại Syria hỗ trợ cho Assad và quân đội Syria. Iran đóng vai trò cố vấn, đồng hành cùng lực lượng Syria tại các chiến trường, giúp đỡ chính phủ thành lập lực lượng dân vệ. Các chiến binh Hezbollab, lực lượng thân Iran ở Lebanon cũng tham gia vào cuộc chiến ủng hộ quân chính phủ. Sự hiện diện tổng hợp quân lực của Iran, Hezbollah rất quan trọng, giúp chính phủ Syria nắm quyền kiểm soát nhà nước.

Tôi hỏi Hoàng thân Saud, liệu ông có nghĩ Assad sẽ hợp tác với kế hoạch chấm dứt bạo lực và bắt đầu quá trình chuyển đổi chính trị nếu chúng ta thuyết phục được Nga. Hoàng thân cho là không thể, vì gia tộc Assad không bao giờ cho phép làm điều ấy. Ông dẫn chúng về bản thân mình, ông bị áp lực trong gia tộc do mẹ ông là người đứng đầu buộc ông phải giữ vị thế của gia tộc, lấy hành động tàn ác của cha làm tấm gương để ngăn chặn những cuộc nổi dậy. Ví dụ rõ ràng về hành động đáng hổ thẹn khi Hafez al-Assad phá huỷ thành phố Hama năm 1982 để trả đũa cuộc nổi dậy.

Tại Riyadh, vào cuối tháng Ba, tôi gặp Hoàng thân Saud và Quốc vương Abdullah tham gia cuộc họp mở đầu của quan hệ đối tác chiến lược mới giữa Hoa Kỳ và sáu quốc gia Vùng Vịnh. Phần lớn tập trung vào các mối đe dọa từ Iran, nhưng chúng tôi cũng thảo luận sự cần thiết tăng cường hơn nữa ủng hộ phiến quân Syria. Gần sáng, tôi bay sang Istanbul gặp đại diện Thổ Nhĩ Kỳ, Saudi Arabia, Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống nhất và Qatar, ở đây cũng được nghe thông điệp tương tự về việc cung cấp vũ khí cho phiến quân.

Tôi ở trong tình thế lưỡng nan. Một mặt, Hoa Kỳ chưa chuẩn bị tham gia việc trang bị vũ khí cho quân nổi dây, nhưng chúng ta cũng không muốn phá sư liên minh chống Assad, hoặc làm mất chỗ dựa của các nước Å Rập. Tôi cần trong phát biểu ở Ryadh: "Tất nhiên một số việc chúng tôi phải làm và nước khác cũng tham gia. Vì vây, khi chúng ta nói đến giúp đỡ, có nghĩa là với sư giúp đỡ rộng rãi về mọi mặt. Không phải quốc gia nào cũng làm như vậy." Đây có thể coi, tôi công khai thừa nhân việc đã rồi: Tai một số nước có thể tăng sư ủng hộ bằng cách cung cấp vũ khí trong khi các nước khác sẽ nhằm vào hỗ trợ nhân đạo. (Tháng 2-1014 Hoa Kỳ cam kết hỗ trơ hơn 1, 7 tỷ Mỹ kim, là nhà tài trơ lớn nhất giúp đỡ tái đinh cư cho người dân Syria).

Tháng 3-2012, kỷ niệm một năm cuộc nổi dậy ở Syria, theo ước tính của LHQ số người bị thiệt mạng lên đến hơn tám ngàn người. Kofi Annan đã đưa ra phương án gặp gỡ tất cả các bên kể cả chính Assad, cố gắng thông qua sợi chỉ ngoại giao chấm dứt cuộc xung đột trước khi tổn thất ngày càng gia tăng. Trung tuần tháng ấy, ông đưa ra kế hoạch sáu điểm. Những điểm này rất

tương đồng với những điểm mà Liên đoàn Ả Rập đưa ra vào đầu năm. Kofi yêu cầu chính quyền Assad rút quân đội và không được sử dụng vũ khí hạng nặng, cho phép biểu tình hoà bình, đồng ý cơ quan cứu trợ nhân đạo vào Syria cũng như giới báo chí truyền thông, bắt đầu thực hiện quá trình chuyển tiếp chính trị, giải quyết các nguyên vong và mối quan tâm của nhân dân Syria. Đồng thời nỗ lực tranh thủ thỏa thuận của Nga, ông đề nghi Hội đồng Bảo an LHQ phê chuẩn kế hoạch của ông nhẹ nhàng hơn là chỉ ra lời "tuyên bố" chứ không phải là giải pháp toàn diên. Điều này giúp trấn an Moscow, coi như không đủ pháp lý cơ bản để can thiệp bằng quân sự sau này. Các nước phương Tây tán thành vì cuối cùng Hôi đồng Bảo an đã công bố nghi quyết. Tuyên bố của Hôi đồng Bảo an kêu gọi ngừng bắn, theo đường lối của Kofi "tao điều kiên cho quá trình chuyển đổi chính tri ở Syria sang dân chủ, với hệ thống chính tri đa số, kể cả thông qua một cuộc đối thoại chính trị giữa chính phủ Syria với tất cả các phe phái Syria đối lập."

Giờ đây, tất cả các nước đồng thuận trong bản tuyên bố, Nga biết Assad đã chấp nhận các điều khoản

của Kofi vào cuối tháng Ba. Chúng tôi chờ xem y thực hiện điều khoản ra sao, vì không ai biết rõ chi tiết việc ngừng chiến như thế nào. Ngày 10-4 là han chót, nhưng bao lực hầu như không có dấu hiệu giảm. Lực lượng quân đôi Syria thâm chí còn nã đan sang Thổ Nhĩ Kỳ và Lebanon, điều này có thể gây cuộc xung đột lan rộng sang khu vực khác. Nhưng sau đó tình hình yên tĩnh bắt đầu có hiệu lực. Hiệp định ngừng bắn hầu như không đầy đủ và toàn diên, tuy vây cũng đã có những khoảng thời gian im tiếng súng. Giống như Liên đoàn Ả Rập trước kia, LHQ đã cử đoàn quan sát đến theo dõi, giám sát tình hình ngừng bắn.

Tuy nhiên, lại một lần nữa Assad bất chấp cam kết, y không chịu thực hiện những bước tiếp theo kế hoạch của Kofi. Sau gần một tháng, Kofi báo cáo "có những vi phạm nghiêm trọng", cuối tháng 5, một cuộc thảm sát làm chết hơn trăm người dân làng ở Houla trong đó hơn một nửa là trẻ em. Nga và Trung Quốc vẫn ngăn chặn Hội đồng Bảo an việc Assad phải tuân thủ 6 điểm, phải chịu trách nhiệm hậu quả nặng nề với những vi phạm đó. Giờ đây xem ra họ thực hiện rất ít những gì đã đồng ý

và cố tình tìm cách giảm bớt sự lên án của cộng đồng quốc tế.

Tôi động viên, khuyến khích Kofi tìm kiếm chiến thuật khác. Có thể ông tổ chức một hội nghị quốc tế tập trung vào kế hoạch chuyển tiếp. Tiến triển ngoại giao nếu không tiến bộ, khả năng ngừng bắn sẽ sụp đổ hoàn toàn, mọi việc lại trở về điểm xuất phát. Tuần đầu tháng Sáu, Kofi gặp tôi ở Washington, chúng tôi thường điện đàm qua lại trong khi ông đến Moscow, Tehran, Damascus và nhiều thủ đô khác trong khu vực. Ông tán thành, giờ đây là lúc nên thực hiện những bước tiếp theo về ngoại giao và bắt đầu xây dựng kế họch cho cuộc họp thượng đinh vào cuối tháng Sáu.

Trung tuần tháng Sáu, bạo lực gia tăng buộc LHQ đình chỉ những cuộc theo dõi. Tôi tháp tùng Tổng thống Obama dự hội nghị G20 ở Los Cabos, Mexico, chúng tôi sẽ gặp gỡ Tổng thống Putin khoảng 2 giờ đồng hồ. Vấn đề Syria là chủ đề chính trong cuộc thảo luận.

Tổng thống Obama nêu vai trò của chúng tôi: Cộng đồng quốc tế hoặc là ngồi yên khoang tay chứng kiến đất nước Syria bi xé nát do nôi chiến, chiến tranh uỷ nhiệm với tất cả những hâu quả tiêu cực về sự ổn định trong khu vực hay để Nga dùng ảnh hưởng của mình ủng hộ giải pháp khả thi. Putin tuyên bố không hề thiên vi đối với Assad và Assad cũng làm cho Moscow khá đau đầu, ông tư nhân không có uy lực đối với Damascus. Theo tôi, cá nhân ông cũng hiểu rõ những thách thức mà Assad phải đối mặt với tình trang trong nước, ông cũng cảnh báo về mối đe doa ngày càng tăng từ các phần tử cực đoan trong phe đối lập và vạch ra những chuyên lôn xôn có thể lan sang Libya, Ai Câp, tất nhiên cả Irag.

Đây là điều hoàn toàn hợp tình hợp lý ngăn chặn hành động tiếp tục cung cấp cho Assad vũ khi và tiền bạc. Mặc dù tôi không tin những hành động hay lời hứa của Nga, tôi cũng biết chúng ta không khoan nhượng nhưng quả thật rất mệt mỏi về những lựa chọn trong ngoại giao. Tôi khuyên Kofi sau khi tôi gặp Putin: "Ngài nên quay lại Nga, nói với họ đoàn của ngài sẽ đưa ra kế hoạch chuyển tiếp, Nga phải lựa chọn, ủng hộ hoặc không ủng hộ." Ngày họp hội nghị ở Geneva theo kế

hoach đến gần, tôi làm việc chặt chẽ với Kofi tìm những từ ngữ làm sao có khả năng đạt được sư đồng thuận. Tấm rèm của hy vong được vén lên trong một bài viết đăng trên Washington Post, ông đưa ra quan điểm rất rõ ràng. Ông yêu cầu các nước láng giềng của Syria và những cường quốc trên thế giới "nên đoàn kết nhất trí chấm dứt sư đổ máu, thực hiện kế hoạch sáu điểm để tránh quân sự hoá xung đột trong tương lai." Ông nói thêm: "Tôi hy vong tất cả mọi người tham dư hội nghi vào ngày thứ Bẩy tới đây sẽ đồng thuân một quá trình chuyển tiếp tai Syria theo nguyên tắc đầy đủ và minh bach."

Trước khi hội nghị thượng đỉnh khai mạc, tôi yêu cầu Kofi giữ vững nguyên tắc như ông đã đưa ra: "Tôi hiểu ở đây có thể có những thay đổi để phù hợp tình hình, nhưng vấn đề cơ bản phải đảm bảo. Tôi tin vào điều này. Những ý tưởng cốt lõi xuất phát từ các cuộc họp của cộng đồng quốc tế trong đó có Nga và Trung Quốc, đằng sau sự thống nhất chuyển tiếp chính trị có thể dẫn đến một tương lai dân chủ. Đây là vấn đề bất khả xâm phạm. Các chi tiết có thể thay đổi tuỳ thuộc vào

tình hình, nhưng vấn đề cốt lõi phải giữ bằng được." Kofi tin rằng cuối cùng Nga cũng sẽ đồng thuận, ông nói: "Họ nói cần phải có sự thay đổi, nhưng phải tuân thủ theo luật định." Tôi không mấy tin tưởng, nhưng đành thử xem sao.

Tôi đến Geneva gần 1 giờ sáng ngày 30-6 trong chuyển bay từ Nga, nơi tôi dư hội nghi kinh tế các quốc gia Châu Á – Thái Bình Dương. Trong buổi da tiệc kéo dài ở St Petersburg, tôi cố ép Lavrow cần hỗ trợ những nỗ lực của Kofi chấm dứt xung đột. Tôi biết Nga không bao giờ hài lòng, đặc biệt về việc yêu cầu Assad từ chức, nhưng với sư hỗ trợ của chúng tôi, Kofi sẽ đưa ra giải phát thoả đáng hơn. Ông yêu cầu thành lập chính phủ đoàn kết chuyển tiếp mở rông với đầy đủ quyền lực nhưng loại trừ "những người vẫn đang làm suy yếu sư tin cây của quá trình chuyển đổi và nguy hiểm cho ổn đinh và hoà giải." Đây là mật mã loại bỏ Assad. Phía Nga yêu cầu trong văn bản không sử dung từ ngữ (Assad phải ra đi) và phía chúng ta không "bắt buộc Assad phải ra đi", vấn đề này do nhân dân Syria tư giải quyết.

Lavrow bảo vệ đường lối cứng rắn. Ông tuyên bố,

Nga muốn có giải pháp về chính trị, nhưng lai không tán thành những giải pháp cu thể. Tôi vach ra, nếu các bên không đat được một thỏa thuận vào ngày mai tại Geneva dựa trên đề nghi của Kofi về quá trình chuyển tiếp có trật tư, các nỗ lực ngoại giao của LHQ dẫn đầu sẽ sup đổ, thế lưc cực đoan sẽ chiếm ưu thế, cuộc xung đột sẽ leo thang. Các quốc gia Ả Rập và Iran sẽ đưa vũ khí vào nhiều hơn. Căng thẳng, xung đột các giáo phái tăng lên, làn sóng người ty nan tiếp tục tặng gây bất ổn cho các nước láng giềng, đặc biệt ở Lebanon và Jordan. Tôi tin chế độ của Assad trước sau gì cũng sụp đổ, nhưng cũng có thể kéo theo các quốc gia láng giềng với Syria trong khu vực. Một kịch bản như thế không phù hợp với lợi ích và ảnh hưởng uy tin của Nga. Nhưng Lavrov cố chấp, không thay đổi ý kiến. Tôi đành lên máy bay đến Thuy Sĩ và cần phải tăng sức ép với Nga hơn nữa, đồng thời tăng cường vân động các nước đồng thuận với nghị quyết.

Tại Geneva, đầu tiên tôi gặp Ngoại trưởng Anh William Hague và Ngoại trưởng Pháp Laurent Fabius, trao đổi những vấn đề cần đạt được trong hội nghị. Sau đó Hague và tôi trao đổi với Hamad bin Jassin của Qatar và Ngoại trưởng Thổ Nhĩ Kỳ Davutoglu, ông đã gợi ý chúng tôi hỗ trợ phiến quân bằng viện trợ quân sự bất kể kết quả ở hội nghị Geneva. Họ hiểu Hoa Kỳ và Anh Quốc chưa sẵn sàng nhưng muốn biết quan điểm và thái độ.

Tổng thư ký LHQ, Ban Ki-moon chủ trì phiên họp khai mạc hội nghị (mà ông lạc quan) Nhóm Hành động vì Syria trong 5 thành viên thường trực của Hội đồng Bảo an LHQ, cùng với Thổ Nhĩ Kỳ, Irag, Kuwait, Qatar và EU. Cả hai nước Iran và Saudi Arabia không được mời tham dự.

Mở đầu hội nghi, Kofi đưa ra mục tiêu: "Chúng ta có mặt tại đây để đồng ý dự thảo về nguyên tắc cho quá trình chuyển đổi chính trị ở Syria, điều này đáp ứng với nguyên vọng chính đáng của nhân dân Syria. Và chúng ta có mặt tại đây cũng để tán thành về những hoạt động mà mỗi người trong chúng ta cần làm biến mục tiêu đề ra thành hiện thực và phải chịu trách nhiệm về mọi hậu quả nếu như không tuân thủ." Ông trình bày toàn bộ kế hoạch chuyển đổi mà từ lâu ông đề xuất.

Tôi hoan nghênh kế hoach của Kofi mở đường cho quá trình chuyển đổi dân chủ và "tương lai hâu Assad." Hoa Kỳ chia sẻ mục tiêu dân chủ, đa nguyên của Syria bằng cách tôn trong các nguyên tắc của pháp luật, tôn trong quyền phổ quát của toàn thể nhân dân, các tầng lớp trong xã hội, không phân biệt sắc tộc, tôn giáo hay giới tính. Chúng tôi cũng đồng ý vấn đề quan trong nhất là duy trì sư toàn ven lãnh thổ Syria và các tổ chức, đặc biệt đảm bảo an ninh để ngăn chăn sự hỗn loan mà chúng ta từng thấy ở Irag sau khi Saddam Hussien bị lật đổ về sự tan rã của chính phủ và quân đội. Tôi nói, để thỏa thuận mới được thực hiện nghiệm túc, cần có nghi quyết của Hội đồng Bảo an LHQ giải quyết "thỏa đáng và trừng phat ngay những bên không tuân thủ." Những quốc gia có ảnh hưởng với với chính quyên cần gây áp lực yêu cầu phải chấp nhân và ủng hộ quá trình chuyển tiếp. Có nghĩa là Nga nên sử dụng ảnh hưởng của mình với phe chính phủ, trong khi đó phương Tây và các nước Ả Rập sẽ làm như thế đối với phiến quân để cùng chấp nhân thỏa thuận.

Chúng tôi muốn ngôn từ sử dụng cần mạnh mẽ hơn

về những điều Kofi đưa ra một số điểm (thí dụ như, chúng tôi muốn ám chỉ Assad phải ra đi) nhưng vì lợi ích chung và sự nhất trí, chúng tôi phải chấp nhận văn bản đã ghi theo cách khác, đồng thời kêu gọi các quốc gia khác thực hiện nghiêm chỉnh.

Hầu hết các cuộc họp quốc tế văn bản đều viết sẵn. Mỗi quốc gia và tổ chức đều làm giống nhau, điều này trở nên nhàm chán. Mọi việc trở lại theo thông lệ trả lời các phóng viên nhiếp ảnh, truyền thông sau khi rời phòng họp.

Chúng tôi rời khu lễ tân vào căn phòng rộng hình chữ nhật rất đông người, Kofi và Ban Ki-moon đứng hàng đầu cùng các bộ trưởng ở hai bên bàn đối diện. Tình hình rất căng thẳng, có lúc vị bộ trưởng này to tiếng với người kia, thậm chí đập tay xuống mặt bàn. Cuối cùng sự ồn ào náo nhiệt đổ xô vào sự tranh luận giữa tôi và Ngoại trưởng Nga Lavrow. Đây là chuyện thường xảy ra trong các cuộc tranh luận.

Xem ra phía Nga có thể chấp thuận nguyên tắc thành phần chính phủ chuyển tiếp nếu chúng tôi đưa ra

những từ ngữ thích hợp hơn. Lavorw còn ngần ngại cụm từ của Kofi chỉ ra người "phá hoại uy tín chính phủ chuyển tiếp, gây nguy hiểm cho sự ổn định và hoà giải". Tôi đưa ra cách giải quyết khác để phát vỡ thế bế tắc. Thành phần chính phủ chuyển tiếp bao gồm cả thành viên của chính phủ lẫn phe đối lập có lựa chọn "trên cơ sở đồng thuận". Cuối cùng Nga chấp thuận.

Rất dễ bị hiểu nhầm về ngữ nghĩa, nhưng ngôn từ phải mang tính ngoại giao, tôi biết phía họ sẽ giải thích theo cách hiểu của họ với các nước trên thế giới về sự đồng thuân và nên hiểu thực tế về Syria như thế nào. Tôi nêu "đồng thuân" coi như là một lối thoát bởi vì thực tế Assad không thể nào đáp ứng được những yêu cầu của nghi quyết vì phe đối lập không bao giờ chấp nhân Assad. Chúng tôi vẫn giữ cum từ "toàn quyền quyết định" để chỉ quyền hạn và nhiệm vụ của thành phần chính phủ chuyển tiếp, có nghĩa là Assad và những người ủng hộ y sẽ bị tước bỏ quyền lực. Để củng cố sức manh, tôi muốn thoả thuận phải dứt khoát đặt cơ quan an ninh, tình báo của Syria cùng với "tất cả cơ quan đầu não của chính phủ" dưới sự kiểm soát của chính phủ

chuyển tiếp, đồng thời thành lập "cơ quan tối cao trong chính phủ để dân chúng tin tưởng" (tiêu chuẩn đưa ra mà Assad không bao giờ đạt được).

Tôi kiên quyết yêu cầu Hội đồng Bảo an LHQ phải thông qua nghị quyết Chương VII của hiến chương LHQ, cho phép lệnh trừng phạt nặng nề trong trường hợp không tuân thủ. Lavrov không tán thành, nhưng đồng ý sử dụng ảnh hưởng của Nga để hỗ trợ Kofi và tham gia ký kết các điều khoản đã thương lượng. Sau đó chúng tôi sẽ thông báo, giải thích với các nước thế giới.

Ngay từ ban đầu đã xảy ra chuyện rắc rối. Giới báo chí hiểu nhầm cụm từ thành "thỏa thuận có đi có lại", khi đọc người ta có thể hiểu Assad vẫn duy trì quyền lực. Tờ New York Times đăng bản tin mang tính tiêu cực với tiêu đề "Đàm phán về Kế họach Syria, nhưng Assad vẫn nắm quyền". Lavrow nhân đà làm vấn đề thêm rắc rối, ông trả lời báo chí: "Nghị quyết này không có điều kiện tiên quyết quá trình chuyển tiếp. Không đặt ra điều kiện trước qua trình chuyển giao và cũng không loại bỏ phe phái nào trong quá trình ấy."

biểu: "Tôi hoàn toàn tin tưởng nhân dân Syria, những người đã đấu tranh gian khổ giành độc lập, họ có thể tư hào về sư điều hành và ai là người điều hành đất nước bằng sư lưa chọn những người đầy tâm huyết dẫn dắt ho." Tôi hoàn toàn ủng hộ ý kiến ông: "Những gì chúng tôi làm là tước đi những tưởng tương cho rằng Assad và những kẻ có bàn tay nhuốm máu đòi nắm giữ quyền lực lâu hơn nữa. Kế hoach kêu gọi chế đô Assad bàn giao cho tân chính phủ chuyển tiếp đầy đủ quyền han quản lý nhà nước." Thời gian qua, phe đối lập và thường dân Syria đoc thông báo Geneva về kế hoach cu thể giải quyết chế đô Assad chấm dứt. Đó là một mùa hè thất tồi tê. Sau khi ký kết thỏa

Kofi bác bỏ giải thích vòng vo của Lavroy, ông phát

Đó là một mùa hè thật tồi tệ. Sau khi ký kết thỏa thuận Geneva, Nga từ chối ủng hộ nghị quyết Chương VII của hiến chương LHQ và không sử dụng áp lực nào đối với Assad. Mặc dầu rất thất vọng, nhưng hành vi của họ không có gì đáng ngạc nhiên.

Tháng Tám, Kofi từ chức trong khó chịu. Ông phán nàn với tôi: "Tôi đã làm hết sức, nhưng không phải cứ hết sức mình đã là đủ." Tôi trả lời: "Tôi biết ngài không thể làm gì được hơn nữa, bởi vì Nga không nhượng bộ với Hội đồng Bảo an. Tôi cũng chẳng biết chúng ta sẽ làm gì được nữa. Ít nhất tại Geneva chúng ta đã có thỏa thuận khung, nhưng vẫn chỉ là như thế mà thôi." Trong khi đó thương vong ở Syria tăng lên đến hàng chục ngàn người, khủng hoảng có nguy cơ vượt ra ngoài tầm kiểm soát.

Tôi ngày càng thất vong nhưng đành chiu. Mỗi lần đến LHQ đều bi bức tường của Nga ngặn cản, tôi tìm mọi áp lực mọng LHQ ủng hộ, họp nhiều lần với tổ chức Những người ban của Nhân dân Syria, giờ đây tổ chức đã mở rộng, có hơn 100 quốc gia tham gia. Thách thức chính là để thuyết phục tất cả các bên –một bên là Assad do Nga, Iran làm hâu thuẫn và một bên là phiến quân cùng các nước Ả Rập-, cả hai đang tìm kếm cơ hội chiến thắng quân sư cuối cùng, đó là điều khó xảy ra, ho nên tập trung vào giải pháp chính trị bằng ngoại giao. Điều đó từng được đề xuất một cách cần trong và thống nhất. Hoa Kỳ và các đối tác vẫn giữ lệnh trừng phat chế đô Assad. Chúng tôi đóng băng các tài khoản, áp lệnh cấm di chuyển, han chế thương mai. Nhưng Nga và Iran

vẫn tiếp tay cho những nỗ lực chiến tranh của Assad, cuộc chiến vẫn tiếp tục chưa có dấu hiệu kết thúc.

Assad vẫn leo thang sử dụng không lực, bắt đầu bắn tên lửa Scud áp đảo phiến quân, làm chết rất nhiều thường dân. Phe đối lập, dù được ủng hộ của các nước EU, Ả Rập và Hoa Kỳ nhưng họ vẫn trong tình trạng lộn xộn. Chúng tôi cung cấp cho phiến quân hàng viện trợ "không gây chết người", gồm các thiết bị thông tin liên lạc, thực phẩm từ tháng 3-2012, nhưng chưa cung cấp vũ khí và đào tạo binh sĩ. Nhiều quốc gia lên tiếng, nhất là phe đối lập yêu cầu ủng hộ, hỗ trợ họ như đã từng hỗ trợ quân nổi dậy ở Libya, nhưng điều kiện ở Syria khác Libya.

Chính quyền Assad mạnh hơn Qaddafi rất nhiều, số lượng dân chúng ủng hộ họ ở những khu vực quan trọng, có nhiều đồng minh trong khu vực, một quân đội vững mạnh, có hệ thống phòng thủ vững chắc. Khác Libya, khu vực kiểm soát của Hội đồng Quốc gia chuyển tiếp của phiến quân nằm dọc theo phía đông, kể cả Benghazi, thành phố lớn thứ hai, còn phe đối lập của Syria vô tổ chức, ở rải rác, thiếu tập trung. Cuộc chiến

của họ có tổ chức, quyết tâm bảo vệ chiến khu. Hơn nữa, có một sự khác biệt rất quan trọng: Nga ra sức ngăn chặn bất cứ động thái nào của LHQ đối với Syria trong biện pháp lớn ngăn chặn hoạt động tương tự như ở Libya.

Trong những ngày đầu tiên xảy ra giao chiến, hầu hết người ta nghĩ chế đô Assad sup đổ là tất yếu không thể tránh khỏi. Nhất là các nhà lãnh đạo trước đây của Tunisia, Ai Câp, Libya và Yemen phải ra đi. Thất khó tưởng tương sau những lần đẫm máu và đã hiểu thế nào là tư do, người dân Syria lai diu xuống, chấp nhân sư cai tri của nhà độc tài lần nữa. Giờ đây, sang năm thứ hai của cuộc nội chiến, dường như thấy Assad vẫn đủ tiềm lưc tiếp tục chiến đấu, quốc gia có thể bị xé nát, kích động sư chia rẽ và xung đột giữa các giáo phái. Khả năng bế tắc và đổ máu ở Syria còn kéo dài. Hoặc cũng có thể chính phủ sup đổ kéo theo tình trang hỗn loan. Cuộc xung đột kéo dài càng gây nguy hiểm sự ổn định, gây bất ổn cho các nước láng giềng dễ bi ảnh hưởng như Jordan, Lebanon, dẫn đến bon cực đoan sẽ trỗi dây hình thành ngay trong quốc gia Syria.

Tôi bắt đầu coi Syria là "sư độc hai khó hiểu", thuật ngữ do các chuyên viên làm kế hoach mô tả những thách thức đặc biệt phức tạp, gây bối rối các tiêu chuẩn về giải pháp và sư tiếp cân. Sư độc hai khó hiểu này khó tìm ra được câu trả lời chính xác. Trong thực tế, khi một vấn đề tồi tệ xảy ra thường lai xuất hiện những điều tê hai hơn nữa. Càng ngày những sư việc đó xảy ra tai Syria ngày càng rõ nét. Chẳng cần làm gì thì một thảm hoa nhân đao lai bao phủ khu vực. Can thiệp quân sự thì sư rủi ro cũng như mở chiếc hộp Pandora (thần thoại Hy Lap, chiếc hộp mà Zeus tặng nàng Pandora, hễ ai mở nó sẽ có những điều kỳ bí không tốt lành xảy ra khắp thế gian....- ND) sẽ lai sa lầy như ở Irag. Gửi viên trợ cho phiến quân, nó có thể rơi vào tay bon cực đoan. Nếu tiếp tuc theo đuổi ngoại giao lai đung phải lá phiếu phủ quyết của Nga. Chẳng có phương án nào có thể dẫn đến thành công, nhưng chúng ta vẫn cứ phải hy vọng.

Khi mọi sự thể hiện đầy đủ, rõ ràng các nỗ lực Geneva đi vào bế tắc, tôi và nhóm an ninh của Obama bắt đầu phát hiện ra, chúng ta có thể hỗ trợ một cách cẩn trọng, huấn luyện phiến quân ôn hoà Syria có đủ đề tiếp cận như thế này cũng mang theo nhiều rủi ro. Trong những năm 1980s, Hoa Kỳ, Saudi Arabia và Pakistan đã cung cấp vũ khí cho phiến quân Afghanistan mang tên Mujahideen giúp chúng chấm dứt sự chiếm đóng của Liên Xô. Trong số các chiến binh ấy có Osama bin Laden trở thành al Qaeda, quay ngoắt 180 độ, y nhắm mục tiêu chính vào các nước phương Tây. Không một ai muốn kịch bản này lặp lại lần nữa.

Nếu phiến quân được kiểm tra kỹ lưỡng, được đào

điều kiên tin cây để Hoa Kỳ cung cấp vũ khí. Nhưng vấn

tạo bài bản, họ có thể rất hữu ích theo nhiều phương án. Thứ nhất, một nhóm nhỏ có thể thúc đẩy ảnh hưởng tâm lý lớn đến phe đối lập, thuyết phục những kẻ ủng hộ Assad xem xét giải pháp chính trị. Hezbollah đã từng có quan điểm như vậy với phiá bên kia khi họ sử dụng phương pháp ấy lật lại cuộc chiến bằng cách triển khai vài ngàn chiến binh thiện chiến.

Thứ hai, lập tức quan hệ giữa chúng ta với các đối tác trong khu vực sẽ bị ảnh hưởng do chúng ta hành động hoặc không hành động. Đây chẳng có gì là bí mật khi các nước Ả Rập cũng như nhiều nước khác đã

chuyển vũ khí vào Syria. Nhưng vũ khi chuyển vào Syria kém sư hợp tác vì các nước khác nhau viên trợ cho từng bên khác nhau. Đáng lo ngai với số lương vũ khí quân trang quân dung đã vào tay bon cực đoan. Bởi vì Hoa Kỳ không nằm trong thành phần nỗ lực hỗ trợ này, cũng hầu như không có ảnh hưởng làm đòn bẩy ngăn cản hay phối hợp vân chuyển vũ khí lâu. Tôi được nghe trực tiếp về điều này trong cuộc tranh luân phức tạp của các nước Vùng Vinh. Tuy nhiên, nếu Hoa Kỳ cuối cùng sẵn sàng tham gia thì có thể chúng ta sẽ đạt hiệu quả hơn trong việc cô lập bọn cực đoan, trao quyền cho các phần tử ôn hòa tai Syria.

Lo ngại nhất của chúng tôi về Syria – đây là một trong những khó khăn tệ hại nhất-, thiếu nhân tố có thể thay thế Assad một cách khả thi. Ông ta và liên minh tuy có những bất đồng, giống như thời Louis XV của Pháp "Après moi, le deluge" (Assad sụp đổ có thể kế theo là sự hỗn loạn). Khoảng trống quyền lực sau sự sụp đổ của Saddam Hussein do sự tan rã của quân đội là bài học cảnh tỉnh. Nhưng nếu Hoa Kỳ có thể đào tạo, trang bị cho phiến quân đáng tin cậy và có hiệu quả thì có thể

đoàn kết được các lực lượng trong quá trình chuyển tiếp, bảo đảm được kho vũ khí hóa học, ngăn cản sự tàn sát, giải quyết sự ổn định.

Nhưng có thực hiện được không? Với chính sách rà soát, kiểm tra thật kỹ lưỡng phiến quân, chúng ta cần phải loại trừ bọn cực đoan ra khỏi hàng ngũ, duy trì chia sẻ các thông tin tình báo, phối hợp hoạt động chặt chẽ với tất cả các đối tác của chúng ta.

Tại Irag, Afghanistan Hoa Kỳ đã chi phí tốn kém

việc đào tạo, huấn luyện binh sĩ địa phương, cố gắng biến họ thành một hệ thống quân đôi hoàn chỉnh có đủ khả năng đánh bai các lực lương kháng chiến, đảm bảo an ninh. Tướng David Petraeus, tư lệnh chỉ huy liên quân hai nước, trước khi trở thành Giám đốc Cục tình báo Trung ương năm 2011, tân mắt chứng kiến sự khó khăn đến nhường nào khi thực hiện nhiệm vụ này. Mặc dù có một số thành công, lực lượng an ninh Irag và Afghanistan vẫn còn loay hoay tìm chỗ đứng của ho. Chính qua những kinh nghiệm ở các quốc gia đó, Petraeus đã rút ra được những bài học quý báu, cái gì nên và cái gì không nên làm.

Tôi mời Petraeus tới tư gia ở Washington dự tiệc vào chiều thứ Bẩy trong tháng Bẩy, thảo luận làm thế nào có thể kiểm tra, huấn luyện, trang bị vũ khí cho phiến quân. Nếu ông cho rằng những nỗ lực này có thể thực hiện được ở Syria sau khi tính toán, xem xét một cách toàn diện. Ông rất cẩn trọng tính toán khi đưa ra ý tưởng, kể cả phác thảo các chi tiết để chuẩn bị đưa ra kế hoạch cụ thể.

Những quan chức cao cấp nhất trong quân đội của chúng ta không muốn dây dưa vào Syria, luôn luôn đưa ra những dự báo bi đát nếu các lực lượng phải vượt qua hệ thống phòng không tiên tiến của Assad và tiến hành lệnh vùng cấm bay như ở Libya. Bộ trưởng Quốc phòng Panetta rất thất vọng chẳng kém gì tôi vì ở Syria thiếu cơ hội lựa chọn. Ông biết quá rõ từ khi ông nắm quyền lãnh đạo CIA, hệ thống tình báo của chúng ta chỉ làm được những gì.

Trung tuần tháng Tám, tôi đến Istanbul tham khảo ý kiến Tổng thống Abdullah Gul, Thủ tướng Erdogan và Ngoại trưởng Dacutoglu. Thổ Nhĩ Kỳ đã lâm vào tình trạng rất rắc rối về những chuyện xảy ở biên giới vì phải đối mặt với dòng người ty nạn Syria đang đổ sang. Một số người tôi gặp ở đấy, cùng với sự đụng độ xảy ra ở vùng biên, kể cả Syria đã bắn rơi máy bay chiến đấu của Thổ Nhĩ Kỳ trên Địa Trung Hải. Sự tổn thất phi cơ phản lực là lời cảnh cáo cuộc xung đột này có thể trở thành cuộc xung đột trong khu vực bất cứ lúc nào. Trong cuộc họp, tôi khẳng định Hoa Kỳ và đồng minh NATO cam kết đảm bảo an ninh cho Thổ chống lại cuộc xâm lăng của Syria.

Mặc dù được tham vấn thường xuyên của chúng tôi ngay từ khi cuộc xung đột bắt đầu của Thổ, tôi cho rằng cần tăng cường các kế họach hành động quân sự để chuẩn bị cho kế hoạch dự phòng. Những cái gì sẽ xảy ra khi áp đặt lệnh cấm bay? Làm thế nào để xử lý hay số vũ khí hóa học bị mất? Cách tốt nhất là làm gì khi chúng ta phối hợp hỗ trợ vũ trang cho phe đối lập? Thổ Nhĩ Kỳ tán thành, hai ngày sau Davutoglu và tôi nhận được điện thoại của các Ngoại trưởng Anh, Pháp, Đức gặp nhau thảo luận những ý kiến đưa ra.

Tôi về Washington với sự tự tin, nếu chúng ta bắt đầu trang bị vũ khi, huấn luyện đào tạo cho phiến quân

ôn hòa Syria điều ấy sẽ tăng ảnh hưởng, hâu quả tốt cho các đối tác của chúng ta trong khu vực. Giờ đây kế hoach liên bô đang được xúc tiến cao, Petraeus trình bày kế hoach lên Tổng thống. Ông chăm chú lắng nghe, đưa ra nhiều câu hỏi, tuy vây ông lo ngai dù trang bi vũ khí cho phiến quân cũng chưa chắc đủ sức mạnh ép buộc Assad từ bỏ quyền lực, bởi vì rất nhiều quân trang quân dung đã được chuyển cho phiến quân do các nước Å Rập cung cấp, đóng góp của chúng ta không thể quyết đinh được mọi vấn đề. Những chiến binh thánh chiến ở Afghanistan là câu chuyên thực tế cảnh báo manh mẽ vẫn còn ám ảnh trong tâm trí mọi người. Tổng thống đưa ra câu hỏi cụ thể, nếu Hoa Kỳ ủng hộ phiến quân, thành công có chắc chắn không?

Đây là sự quan tâm rất hợp lý, nhưng Petraeus và tôi cho rằng sự khác nhau to lớn giữa việc Qatar và Saudi Arabaia đổ vũ khí vào nước này với việc Hoa Kỳ đào tạo, huấn luyện, cung cấp cho phiến quân không thuộc hàng ngũ cựu đoan, đồng thời kiểm soát chặt chế sự lộn xộn nằm trong kế hoạch hợp lý của chúng ta. Hơn nữa, mục tiêu chính là xây dựng một lực lượng

quân sự đủ mạnh để đánh bại quân chính phủ. Thay vì giao trọng trách cho đối tác, chúng ta phải hành động làm sao đủ thuyết phục Assad và những kẻ ủng hộ y rằng chiến thắng trong quân sự là không thể. Thực tế, điều tốt nhất tôi muốn là "so bó đũa chọn cột cờ." (Nguyên văn: lựa chọn cái tốt nhất trong những điều tồi tệ- ND).

Dù được các quan chức cao cấp của Hội đồng An ninh Quốc gia ủng hộ, nhưng một số người trong Nhà Trắng vẫn hoài nghi. Cuối cùng, Tổng thống đành theo đa số vì sự phản đối của ông với cuộc chiến tranh Irag và hứa sẽ đưa binh sĩ trở về. Tham gia dù bất kỳ bằng cách nào vào cuộc chiến dân sự mang tính bè phái ở Trung Đông là điều ít quan tâm khi ông nhậm chức. Vì thế Tổng thống muốn cần có thời gian kiểm chứng giá trị thực tế của phe đối lập Syria trước khi chúng ta tăng sự cam kết.

Rủi ro từ việc tham gia hoạt động thấp nhất đến không tham gia đều rất cao. Cả hai lựa chọn đều rất khó lường trước. Tổng thống thiên về giữ nguyên tình trạng như hiện tại, chưa đặt ra những bước tiếp theo, viện trợ

vũ khi cho phiến quân.

Chẳng ai muốn thất bại trong các cuộc tranh luận, kể cả tôi. Nhưng đây là ý kiến của Tổng thống tôi phải tôn trọng quyết định. Ngay từ buổi ban đầu quan hệ đối tác, ông hứa những ý kiến của tôi sẽ được lắng nghe đầy thiện ý và công bằng. Điều này tôi thường xuyên nhận được, nhưng lần này dù với vai trò Ngoại trưởng, nhưng cũng không được ủng hộ.

Kế hoach trang bị vũ khí cho phiến quân coi như chìm nghỉm, tôi đành quay lại đường lối thúc đầy ngoại giao, cố gắng cô lập, thúc ép chính phủ Syria trong khi giải quyết thảm hoa nhân đạo. Tháng 8-2012, Tổng thư ký LHQ Ban Ki-moon bổ nhiệm Lakhdar Brahimi, nhà ngoai giao dày dan kinh nghiêm của Algeria kế nhiệm Kofi Annan. Tôi và ông thường xuyên trao đổi cho đến khi tôi kết thúc nhiệm kỳ. Trong cuộc họp với tổ chức Những người ban của Nhân dân Syria, tôi thông báo viện trợ bổ xung về lương thực thực phẩm, nước, chăn chiếu và các dịch vụ y tế quan trọng cho những người dân Syria đang chiu nhiều đau thương. Tôi cam kết tăng cường hỗ trợ cho các nhóm đối lập dân sư, kể cả hệ

ảnh, máy ghi hình, huấn luyện đào tạo hơn ngàn các nhà hoạt động, sinh viện, ký giả độc lập. Nhiều phần đất của Syria đã thoát khỏi sự kiểm soát của chính quyền, giúp nhóm đối lập địa phương cung cấp các dịch vụ thiết yếu, như mở cửa trường học, xây dựng sửa chữa nhà cửa. Tất cả sự việc ấy chỉ là sự trợ giúp bước đầu. Cuộc xung đột đang có chiều hướng gia tăng dữ dội.

Tôi mãn nhiệm Ngoại trưởng vào đầu năm 2013,

thống vệ tinh nối liền với máy vi tính, điện thoại, máy

đến lúc đó đã có trên 10 ngàn nhân dân Syria bị giết. Hàng triệu người phải rời bỏ quê hương. Ngoại giao quốc tế lâm vào tình trạng bế tắc. Điều lo ngại của tôi là bọn cực đoan đã xâm nhập làm mất ảnh hưởng của các nhà lãnh đạo ôn hoà trong Quân đội Syria Tự do.

Tháng 3-2013, hơn một tháng sau khi tôi rời nhiệm

sở, sự rắc rối bắt đầu từ thành phố Aleppo, họ cho rằng chính quyền Assad bắt đầu sử dụng vũ khí hóa học. Vấn đề này đã từng đề cập và quan tâm từ hai năm trước. Người ta tin Syria tàng trữ một kho vũ khí hoá học như khí mù-tạt, sarin và các loại khác trên thế giới. Trong năm 2012, chúng ta nhận được những báo cáo lẻ tẻ rằng

lực lượng quân chính phủ bắt đầu di chuyển và pha chế các chất hóa học. Cả Tổng thống và tôi đưa ra lời cảnh báo chính thức. Tháng 8-2012, Tổng thống Obama cảnh báo, nếu chế tao hay sử dung vũ khí hoá học là vi pham nghiêm trong, vượt qua giới han đối với Hoa Kỳ. Lời cảnh báo này mang đầy đủ hàm ý, nếu chế đô này vượt qua ngưỡng cho phép, Hoa Kỳ sẽ hành đông kể cả sử dung quân sư. Năm 2012, lời cảnh cáo dường như có hiệu quả, Assad không dám sử dụng. Vì vậy, nếu báo cáo mới về việc sử dung vũ khí hoá học là có thật, cuộc xung đột ở Syria đã chuyển sang giai đoan rất nguy hiểm.

Tổng thống một lần nữa nói, việc sử dụng vũ khí hóa học sẽ làm thay đổi cuộc chiến, nhưng các cơ quan tình báo Hoa Kỳ chưa chắc chắn các cuộc tấn công có sử dụng vũ khí hóa học đã xảy ra, cần phải điều tra kỹ lưỡng hơn. Tháng 6-2013, một tuyên bố không chính thức, Nhà Trắng xác nhận vũ khí hóa học đã được sử dụng nhiều lần với số lượng và quy mô nhỏ, làm chết hơn 150 người. Tổng thống quyết định tăng cường viện trợ cho Quân đội Syria Tự do. Về thực tế, quan chức

trong chính quyền nói với báo chí, họ bắt đầu cung cấp vũ khí từ mùa hè năm ngoái, trái ngược với quyết định của Tổng thống.

Sau đó, đến tháng 8-2013, cả thế giới thực sự sốc khi hình ảnh một cuộc tấn công mới bằng vũ khí hóa học vào khu vực phiến quân gần Damascus. Số người chết theo báo cáo lên đến hơn 1400 người, bao gồm cả phu nữ và trẻ em. Cuộc leo thang đã tới đỉnh điểm, vi pham trắng tron giới han của Tổng thống và chuẩn mực của quốc tế đề ra từ lâu. Áp lực tăng ngay lập tức và phản ứng manh mẽ từ Hoa Kỳ. Ngoại trưởng Kerry dẫn đầu trong việc lên án các cuộc tấn công, gọi đó là hành động "đệ hèn về đạo đức". Tổng thống Obama nói: "Chúng ta không thể chấp nhân một nơi mà phụ nữ và trẻ em và những thường dân vô tôi bi nhiễm khí độc trong quy mô ghê tởm." Người Mỹ tư hỏi, liệu hành động bằng quân sư bao giờ sẽ xảy ra?

Một số nhà bình luận và thành viên của Quốc Hội lên tiếng, tại sao Tổng thống quá quan tâm về vũ khí hóa học mà không để ý đến Assad giết hại rất nhiều người bằng vũ khí thông thường. Vũ khí hoá học cũng trong

danh sách các loai vũ khí. Nhưng vũ khí này đã bị công đồng quốc tế cấm sử dung theo nghi đinh thư Genneva từ 1925 và Công ước Vũ khí Hoá học 1993 coi chúng là loai vũ khí khủng khiếp, vô nhân đao. Tổng thống Obama giải thích: "Nếu chúng ta không hành đông, chế độ Assad sẽ không chấm dứt sử dụng vũ khí hóa học. Trong khi các lệnh cấm sử dụng vũ khí bị coi thường, những tên bao chúa khác không thèm đắn đo suy nghĩ mua và sử dung khí độc. Thời gian qua, quân đội chúng ta đã từng phải đối mặt với viễn cảnh chiến tranh hóa học trên chiến trường. Và điều này có thể trở nên dễ dàng hơn cho các tổ chức khủng bố có được thứ vũ khí này, sử dung chúng để tấn công thường dân."

Khi Nhà Trắng hướng đến hành động, trong cuộc bỏ phiếu tại Quốc Hội Anh, Thủ tướng David Cameron đã thất bại việc được phép sử dụng vũ lực tại Syria. Hai ngày sau, Tổng thống Obama thông báo ý định ra lệnh không kích để ngăn chặn và giảm sử dụng vũ khí hóa học trong tương lai của chế độ Assad. Nhưng một động thái làm cho rất nhiều quan chức Washington ngạc nhiên khi Tổng thống cho hay, ông sẽ tìm kiếm sự đồng thuận

của Quốc Hôi trước khi hành đông, trong khi Quốc Hôi đang mùa nghỉ lễ. Đột nhiên Quốc Hội rơi vào cuộc tranh luân nên hay không nên không kích. Song song với việc rút quân khỏi cuộc chiến ở Irag. Một kịch bản xấu nhất về Syria được nêu ra. Kế hoach không kích của Tổng thống trong giới han của tiêu chuẩn toàn cầu hầu như chìm trong sư ồn ào cuộc tranh luân. Những ngày tiếp theo, làn sóng dư luân quay sang chống lai Nhà Trắng. Nhiều người dư đoán trong Quốc Hôi cho rằng, Tổng thống có thể thất bai trong cuộc bỏ phiếu, nó sẽ giáng một đòn chí mang đến uy tín và sư tín nhiệm của Hoa Kỳ. Tôi nhìn tới nhìn lui mọi việc với sư kinh ngạc. Syria giờ đây thất sư trở thành những điều tê hai nhất. Tôi ủng hộ Tổng thống trong Quốc Hôi và yêu cầu các nhà lập pháp hành động.

Trong thời gian ấy, tôi trao đổi với Ngoại trưởng Kerry và Chánh văn phòng Nhà Trắng, Denis McDonough, về phương cách tăng sức mạnh cho Tổng thống ở nước ngoài, đặc biệt chuyến công du sắp tới vào cuối tuần khi ông đi dự Hội nghị Thượng đỉnh G20 ở St. Petersburg, nơi ông gặp Vladimir Putin. Với ý tưởng

không cho phép Putin có điều kiện tổ chức các cuộc thảo luân đầy tranh cãi của Quốc hội với Tống thống, đồng thời đề nghi Denis, phía Nhà Trắng nên tìm mọi cách để lưỡng đảng ủng hộ cuộc bỏ phiếu. Biết Thương nghi sĩ Bob Corker, lãnh đạo Uỷ ban Đối ngoại Thượng viên của Đảng Công Hòa không phải là người ủng hộ Putin, tôi khuyên Denis nên thông qua ông ta để vân động. Ý tưởng thông qua phiên điều trần tại uỷ ban của tuần bỏ phiếu về uỷ quyền cho phép sử dụng quân gư của Tổng thống hy vong sẽ thắng. Denis, người có nhiều ý tưởng hay, rất hiểu đường lối của Quốc Hôi trong thời gian ông làm việc tại Capitol Hill đồng ý với ý kiến của tôi. Với sư đóng góp của Corker, Nhà Trắng đã thắng phiếu. Tuy không phải là tuyên bố quan trong nhất đối với thế giới, nhưng cũng là một thông điệp hoàn hảo gửi đến Putin rằng Quốc Hội Hoa Kỳ không chia rẽ như ông ta hy vọng. Mấy hôm sau Denis gọi điện hỏi thêm ý kiến và thông báo ngày mai Tổng thống sẽ gọi điện cho tôi. Tôi biết trong tay Tổng thống có bao nhiều con bài chủ, tôi nói với Denis, Tổng thống đừng quá lo ngai. Nhưng Denis nói POTUS (ám chỉ Tổng thống Hoa Kỳ) sẽ gọi điện cho tôi. Ngày hôm sau, qua điện thoại chúng tôi

trao đổi về tình huống ván bài trong áp lực của Quốc Hội và những động thái đang tiến triển trên sân khấu chính trị thế giới.

Một sư trùng hợp ngẫu nhiên, tôi định đến Nhà Trắng với danh nghĩa cá nhân vào ngày 9-9 về vấn đề buôn bán động vật hoang dã bất hợp pháp. Thông qua Bô Ngoại giao tôi được biết voi trong rừng châu Phi đang gần tuyết chủng. Đây là điều bất hanh cho những con voi rừng, điều tôi lưu ý trong đó có lý do: bọn khủng bố và nhóm vũ trang Al Shabaab và Quân kháng chiến Thương để đã lợi dung buôn bán ngà voi bất hợp pháp làm phương tiên tài trơ cho các hoat động phi pháp, gây mất ổn định trên toàn Trung Phi. Khi tôi rời nhiệm sở tham gia cùng Bill và Chelsea vào tổ chức Clinton Foundation, Chelsea và tôi làm việc với những người lãnh đạo các nhóm bảo tồn tổ chức cơ quan phản ứng toàn cầu "cấm giết, cấm mua bán, cấm sử dụng". Nhờ một phần đóng góp và vân động hành lang của chúng tôi, Nhà Trắng cũng nhân thấy đây là vấn đề quan trong, hè năm 2013 Tổng thống Obama ký sắc lệnh tăng cường nỗ lực chống buôn lâu. Giờ đây Nhà Trắng đang

tổ chức hội nghị đưa ra những bước tiếp theo, yêu cầu Chelsea và tôi tham gia. Tất nhiên, mọi người trên thế giới đều quan tâm và biết về Syria.

Sáng hôm đó, tai cuộc họp báo ở London, người ra hỏi Ngoại trưởng Kerry, Assad sẽ làm gì để ngặn chặn hành động quân sư. Kerry trả lời: "Chắc chắn ông ta phải nộp tất cả các loại vũ khí hóa học cho công đồng quốc tế vào tuần sau và phải nộp toàn bộ không được châm trễ với những báo cáo đầy đủ rõ ràng. Nhưng tôi nghĩ ông ta sẽ không thực hiện và chẳng bao giờ thực hiện." Mặc dù câu trả lời của Kerry phản ánh sau những cuộc trao đổi của ông với đồng minh và Nga, nhưng điều này xem ra không được chuẩn bị trước. Người phát ngôn Bô Ngoại giao cải chính coi đây "chỉ là trả lời chung chung". Tuy nhiên, Nga lập tức lợi dung lời phản biên của Kerry coi như một đề xuất nghiệm túc ngoại giao.

Tôi tới Nhà Trắng lúc một giờ trưa, các quan chức hàng đầu đang tranh luận phương án phản ứng như thế nào. Tôi đưa ra một số ý kiến ngắn gọn sau đó đến Phòng Bầu Dục gặp Tổng thống. Tôi thấy có gì khác lạ mặc dù tôi trở lại căn phòng mà trước đây thường xuyên

đến, đây là lần đầu tiên quay lại sau khi tôi từ chức gần bẩy tháng, giờ đây lại thảo luận cấp bách về khủng hoảng quốc tế. Tôi nói với Tổng thống, cuộc bỏ phiếu chống Syria có thể không thắng Quốc Hội, tốt nhất không nên gây thêm rắc rối, hãy chờ xem phản ứng bất ngờ của Moscow ra sao rồi sẽ liệu.

Tất nhiên vì có nhiều lý do cần thân trong. Mánh khóe ngoại giao của Nga gần đây nhất, chính là chiến thuật nhằm trì hoặn để Assad vẫn giữ được quyền lực bằng mọi giá. Nguồn cung cấp số lượng vũ khí hóa học chẳng có lợi gì cho họ, cũng như với chính người dân Hồi giáo. Nhưng loại bỏ kho dư trữ vũ khí hoá học của Assad là điều rất rủi ro, đặc biệt kể từ khi Tổng thống phải đối mặt với sư bế tắc không thuận lợi với Quốc Hội. Điều này cũng chẳng đưa đến chấm dứt cuộc nội chiến hoặc cố giúp người dân khỏi bị kẹt giữa hai làn đạn, nhưng có thể tháo bỏ được sư đe doa nghiêm trong đối với thường dân Syria và khu vực kể cả Israel và bản thân Hoa Kỳ. Khi cuộc xung đột trở nên tồi tê, bất ổn gia tăng ho có thể tái sử dung vũ khí hoá học chống lai nhân dân Syria hoặc chuyển giao kho vũ khí hoa học đó cho

Hezbolah hoặc có thể bị bọn khủng bố đánh cắp.

Tôi nói với Tổng thống, giải pháp ngoại giao vẫn rất cần thiết và quan trọng để chấm dứt xung đột. Tôi hiểu vấn đề này thật khó khăn, không hề dễ dàng. Tôi đã cố gắng kể từ tháng 3-2011, tuy nhiên con đường vạch ra được ký kết năm trước tại Geneva vẫn còn rộng mở. Có thể sự hợp tác về vũ khí hóa học tạo đà cho bước chuyển biến lớn. Điều nay tuy khó, nhưng tại sao lại không thử xem sao.

Tổng thống tán thành và yêu cầu tôi viết bản tuyên bố. Bên ngoài Phòng Bầu Duc, tôi cùng với Ben Rhodes, Phó trưởng ban cố vấn An ninh của Tổng thống và các quan chức hàng đầu viết diễn văn chính sách đối ngoại, nét chữ nguệch ngoạc ở góc trên cùng bản nhân xét của tôi về nan buôn lâu ngà voi. Cũng như Denis McDonough, Rhodes từng là một trong những phu tá của Tổng thống mà tôi tin tưởng, được đánh giá cao trong nhiều năm qua. Ông rất gần gũi với các thành viên trong nhóm tôi, tất cả đều xuất hiện từ những ngày tồi tệ trong chiến dịch tranh cử tổng thống vòng sơ bộ năm 2008, những ngày cùng nhau làm việc vẫn còn đầy ắp

trong ký ức. Giờ đây tôi thật vui, vì một lần nữa được nhận những lời khuyên cách gửi thông điệp tốt nhất đến với thế giới.

Khi tôi bước vào thính phòng về sự kiện động vật hoang dã trong Nhà Trắng, hàng loại máy ảnh, máy quay và ký giả đã sẵn sàng, đông hơn bất cứ kỳ họp nào nói về nan săn bắn voi từ trước. Tôi bắt đầu từ Syria: "Nếu chế đô ấy lập tức trao toàn bô kho dư trữ vũ khi hoá học theo yêu cầu của Ngoại trưởng Kerry và Nga, đó là bước đi quan trong. Chẳng có cớ gì để họ trì hoãn hay cản trở và Nga cũng cần hỗ trơ những nỗ lực của công đồng quốc tế một cách chân thành, đóng băng các tài khoản." Đồng thời tôi cũng nhấn manh, Tổng thống có thể sử dung sức manh, việc này sẽ thúc đẩy Nga tìm kiếm cách giải quyết khác.

Nhà Trắng quyết định không bỏ phiếu ở Quốc Hội nhằm giúp bên ngoại giao có cơ hội làm việc. Ngoại trưởng Kerry đến Geneva đưa ra những chi tiết cụ thể loại bỏ vũ khí hoá học với Lavrov. Một tháng sau, cơ quan LHQ bị buộc tội về thoả thuận này, Tổ chức Cấm vũ khí hoá học được trao giải Nobel Hoà binh. Đây là

cuộc bỏ phiếu hoàn toàn vô tư. Điều thật đặc biệt trong khi tôi đang viết những dòng này, thoả thuận này đang được hình thành, tuy LHQ tiến hành chậm, nhưng vẫn kiên trì xóa bỏ kho vũ khí hóa học của Assad trong hoàn cảnh cực kỳ khó khăn. Tuy chậm trễ nhưng hơn 90% vũ khí hoá học của Syria bị loại bỏ vào cuối tháng 4-2014.

Tháng 1-2014, đặc phái viên Brahimi triệu tập hội nghị lần thứ hai của LHQ về Syria ở Geneva với mục đích thực hiện các thỏa thuận mà tôi đã thương lượng từ tháng 6-2012. Đối với các đại diện của chế độ Assad đây là lần đầu tiên mặt đối mặt với các thành viên phe đối lập. Nhưng cuộc đàm phán thất bại không đưa ra được một thỏa thuận nào. Chế độ Assad từ chối tham gia nghiêm túc về các vấn đề thành phần chính phủ chuyển tiếp theo những thỏa thuận ban đầu. Trong khi đó cuộc đụng độ ác liệt vẫn không suy giảm.

Bi kịch nhân đạo đang diễn ra ở Syria thật đau lòng. Vẫn như các cuộc chiến xảy ra, phụ nữ và trẻ em vô tội phải chịu gánh nặng đau khổ nhất. Bọn cực đoan vẫn giành giật trên mặt trận, các quan chức tình báo Hoa Kỳ và châu Âu cảnh báo, mối đe doa có thể vượt ra khỏi Syria. Tháng 2-2014, Giám độc CIA John Brennan báo cáo: "Chúng tôi thất sư lo ngai tổ chức Al Qaeda đang sử dung lãnh thổ Syria để tuyển dung binh sĩ, phát triển khả năng tấn công ngay trong Syria, không những thế dùng Syria làm cơ sở tấn công khu vực xung quanh." Giám độc Tình báo Quốc gia, James Clapper còn lo ngại hơn về vấn đề này, cho rằng ít nhất một nhóm cực đoạn ở Syria "có thể tiến hành tấn công ngay trong lòng nước Mỹ." Sư bế tắc tê hai vẫn tiếp diễn ở Syria, nguy cơ này sẽ tăng lên, Hoa Kỳ và các đồng minh không thể không quan tâm, lưu ý. Các thành viên ôn hoà của phe đối lập Syria cũng nhân ra mối đe doa của phần tử cực đoạn đang tìm cách tiếm quyền lãnh đao cuộc cách mang, đang tìm mọi cách loại trừ họ ra khỏi vùng đất của phiến quân. Đây là trân chiến cực kỳ khó khăn, đòi hỏi sự chuyển biến của quân đôi, người lãnh đạo trong cuộc chiến chống Assad. Tháng 4-2014, báo cáo cho hay Hoa Kỳ sẽ giúp đỡ đào tao và bổ xung vũ khí cần thiết cho nhóm phiến quân.

Kofi đã từng phát biểu tại hội nghị thượng đỉnh lần

khắc". Không thể ngồi yên, khoanh tay nhìn sự đau khổ của người dân Syria, kể cả chỉ là một thường dân, cũng không thể không lên tiếng yêu cầu phải giúp đỡ họ nhiều hơn nữa. Đây cũng là một trong những thách thức lớn lao về một Trung Đông mất ổn định với sự độc hại khó hiểu. Những chuyện tồi tệ ấy không thể làm chúng ta tê liệt. Chúng ta phải khẩn trương tìm kiếm các giải pháp, mặc dù khó khăn đến mấy vẫn phải tìm kiếm.

đầu tiên ở Geneva "Lịch sử là vị thẩm phán nghiệm

NHỮNG LỰA CHỌN KHÓ KHĂN

Hillary Rodham Clinton www.dtv-ebook.com

Chương 20: Gaza: Quá Trình Đàm Phán Đình Chiến

Đoàn xe hộ tống dạt vào bên vệ đường cao tốc bụi mù giữa Ramallah và Jerusalem rồi đỗ ngay lại. Nhóm đặc vụ an ninh trèo ra ngoài xe bọc thép tỏa xuống đường, đi ngược trở lại trung tâm West bank. Một số người đăm đăm nhìn lên bầu trời. Theo nguồn tin tình báo Israel vừa cho hay, những kẻ cực đoan Palestine ở Dải Gaza có thể bắn tên lửa sang. Không thể nào để biết chắc chắn tên lửa sẽ nã vào đâu và bao giờ. Các sĩ quan an ninh Mỹ trong đoàn xe đặc chủng hộ tống cũng táp vào gần đoàn xe bọc thép để bảo đảm an toàn nếu vụ nổ xảy ra. Còn chúng tôi quay xe về hướng Jerusalem.

Mấy ngày trước Lễ Ta ơn năm 2012, vùng Thánh Đia (Holy Land) lai một lần nữa cảm thấy giống như vùng chiến sư. Tôi rời Hôi nghi Thương đỉnh cấp cao châu Á bay đến Trung Đông trong sứ mệnh ngoại giao khẩn cấp để cố gắng ngăn chăn cuộc không chiến giữa Israel và Hamas đang leo thang có nguy cơ trở thành cuộc chiến tàn khốc. Muốn làm được việc này, tôi phải đứng ra làm người môi giới tìm thoả thuận ngừng bắn giữa hai kẻ thù không đôi trời chung đang trong tình trang hỗn loan. Sau bốn năm trong công việc ngoại giao đầy gian khó ở Trung Đông, giờ đây lai một lần nữa thử thách quan trong về khả năng lãnh đạo của Hoa Kỳ đối với thế giới.

Gần bốn năm trước, Tổng thống Obama chính thức nắm quyền chỉ sau vài ngày cuộc xung đột ở Dải Gaza chấm dứt do những đợt tên lửa dội sang Israel. Đầu tháng 1-2009, quân Israel phát động cuộc tấn công Gaza nhằm chấm dứt những trận bắn tên lửa của các chiến binh qua biên giới. Sau gần hai tuần lễ giao tranh quyết liệt trong vùng dân cư làm gần 1400 người thiệt mạng, Israel rút quân nhưng thực tế lại tìm cách bao vây vùng

vẫn tiếp tục xảy ra ở biên giới nhưng ở mức đô thấp. Hon một trăm quả rocket bắn sang vùng phía nam Israel kể từ năm 2009 đến 2010, không những thế thỉnh thoảng còn nã pháo. Nhiều lần Israel trả đũa bằng cách cho máy bay oanh tac. Tình trang bao lực không thể chấp nhân được, nhưng đối với khu vực này như thế vẫn được coi là trong thời kỳ yên tĩnh. Nhưng bắt đầu từ năm 2011, những kẻ cực đoan tái vũ trang, nhiều nước vùng Trung Đông bi cuốn vào các cuộc cách mang, bao lực leo thang đột biến. Hàng trăm tên lửa bắn vào đất Israel trong năm đó. Năm 2012, bao lực leo thang đến chóng măt. Ngày 11-11, Bô trưởng Quốc phòng Israel, Ehud Barak cảnh báo sẽ mở cuộc tổng tấn công quân khủng bố ở Gaza sau khi hơn một trăm quả tên lửa bắn sang phía nam Israel trong vòng 24 giờ, làm bị thương ba người Israel. Từ năm 2007, Dải Gaza do Hamas cai trị, đây là

đất của người Palestine. Trong vài năm tiếp theo, bao lực

Từ năm 2007, Dái Gaza do Hamas cai trị, đây là nhóm cực đoan của Palestine thành lập cuối thập niên 1980s trong phong trào kháng chiến chống Israel lần thứ nhất (còn gọi intifada lần thứ nhất - ND), năm 1997 Hoa

Kỳ coi phong trào này là một tổ chức khủng bố. Mục tiêu đề ra của phong trào không phải thành lập nhà nước độc lập trong vùng lãnh thổ của người Palestine mà muốn xóa bỏ nhà nước Israel thành lập Tiểu vương quốc Hồi giáo trên vùng lãnh thổ dọc theo sông Jordan và ven biển Địa Trung Hải. Nhiều năm qua, tổ chức này được Iran, Syria hỗ trợ tài chính và quân sự, sau khi Yasser Arafat qua đời 2004, nó canh tranh với đảng Fatah ôn hòa Palestine dưới sư lãnh đao của Mahmoud Abbas. Sau khi thắng lợi trong cuộc bầu cử hợp hiến năm 2006, Hamas chiếm quyền kiểm soát Dải Gaza từ tay Abbas và chính quyền Palestine vào năm 2007, nắm chắc quyền lực bất chấp cuộc chiến tranh 2009. Tài chính do nước ngoài ủng hộ, Hamas dùng số tiền ấy mua lâu súng đan lập kho vũ khí, trong khi đó kinh tế Gaza tiếp tục suy giảm, đời sống người dân mỗi ngày một khốn khổ.

Biến động của Mùa Xuân Ả rập gây chấn động bàn cờ vùng Trung Đông, Hamas đã nhận ra thế cờ đang thay đổi. Ở Syria, để cố duy trì quyền lực, nhà độc tài người Alawite, Bashar al-Assad đã ra lệnh khủng bố tàn bạo đối với người Sunni đa số. Hamas, một tổ chức của

người Sunni ở Syria phải dời trụ sở khỏi Damascus. Cũng lúc ấy Phong trào Huynh Đệ Hồi Giáo, đẳng Hồi giáo Sunni có quan hệ chặt chẽ với Hamas nổi lên hậu cách mạng Ai Cập kiểm soát vùng biên giới Gaza. Đối với Hamas, đây là cánh cửa mới được mở ra trong khi cửa khác khép lại. Vấn đề này càng phức tạp hơn nữa, Hamas phải đối diện với sự cạnh tranh gia tăng ngay chính trong nước với nhóm cực đoan khác, nhất là với nhóm Hồi giáo Palestine Jihad, cũng có ý định chiến đấu chống Israel nhưng lại không chịu bất cứ trách nhiệm gì về quản lý cũng như đời sống người dân ở Gaza.

Còn Israel phong tỏa Gaza bằng đường biển, kiểm soát chặt chẽ vùng biên giới phía bắc và phía đông, đây là những khu vực chính tái cung cấp cho Hamas qua biên giới phía nam nhỏ hẹp với bán đảo Sinai của Ai Cập. Dưới thời Mubarak, người dân Ai Cập đưa ra những luật rất nghiêm về buôn lậu, làm việc cho Israel, nhưng Hamas đã thành công trong việc đào đường hầm bí mật xuyên biên giới vào đất Ai Cập. Sau khi Mubarak sụp đổ, Huynh Đệ Hồi Giáo nắm quyền ở Ai Cập, việc qua lại vùng biên giới trở nên dễ dàng hơn.

Cũng trong thời gian ấy, chính quyền Ai Cập mất quyền kiểm soát bán đảo Sinai. Vùng sa mạc 23 ngàn dăm vuông nhô ra Hồng Hải từ các chi nhánh phía đông của kênh đào Suez. Bán đảo Sinia nổi tiếng trong Kinh thánh, vị trí chiến lược là chiếc cầu nối châu Phi và châu Á. Nơi đây Israel đã hai lần xâm lược, lần đầu vào năm 1956 trong cuộc Khủng hoảng Suez và lần hai Chiến tranh Sáu ngày vào năm 1967. Theo điều khoản của Hiệp định Trai David năm 1979, Israel phải trả Sinia cho Ai Câp, lực lương gìn giữ hoà binh quốc tế bao gồm cả binh sĩ Hoa Kỳ đến để duy trì lệnh ngừng bắn. Bán đảo Sinia cũng là quê hương của các bộ lạc du mục Bedouin sống cách biệt lâu đời với Cairo. Các bộ lac này lợi dung Cách mang Ai Câp đang lôn xôn, ho tuyên bố thành lập khu tư trị, yêu cầu hỗ trơ kinh tế, đảm bảo an ninh từ phía chính phủ. Sinia rơi vào tình trạng vô chính phủ, những kẻ cực đoan có liên hệ với al Qaeda bắt đầu nhân thấy đây chính là nơi trú ẩn an toàn nhất của chúng.

Cuộc gặp gỡ đầu tiên của tôi với tân Tổng thống Ai Cập, Mohamed Morsi, tôi hỏi: "Thưa Tổng thống, ngài làm thế nào để ngăn chặn al Qaeda và các nhóm cực đoan đang gây bất ổn ở Ai Cập và nhất là ở bán đảo Sinia?" Ông đáp: "Tại sao họ lại làm như vậy? Bây giờ chính phủ tôi là chính phủ Hồi giáo kia mà?" Lạy Chúa, đoàn kết được với bọn cực đoan này thật là ngây thơ và hoang tưởng. Tôi giải thích: "Thưa ngài, bởi vì ngài khác hẳn họ. Tôi không quan tâm vị thế của ngài, nhưng tôi tin chúng sẽ theo đuổi ngài đến cùng. Vậy ngài nên lưu ý bảo vệ chính phủ và đất nước của ngài." Nhưng ông bỏ ngoài tai những gì tôi cảnh báo.

Tháng 8-2012, các mối đe dọa về tình hình ở Sinia đã rõ ràng. Tối Chủ nhật, một nhóm vũ trang 35 người đeo mặt na tấn công một tiền đồn quân đôi Ai Cập sát biên giới với Israel làm chết 16 binh sĩ khi họ đang ăn cơm tối. Sau đó các phần tử cực đoan đánh cắp một xe boc thép và xe tải chở đầy thuốc nổ tiến về phía Israel. Chiếc xe tải phát nổ khi vượt qua hàng rào biên giới ở Kerem Shalom. Tiếp theo các cuộc không kích của Israel phá huỷ chiếc xe boc thép. Cuộc đung độ đối đầu chớp nhoáng trong vòng 15 phút nhưng làm cả Ai Cập và Israel đều thực sự sốc. Sau thảm kịch này, với sự hỗ trợ của Hoa Kỳ, Ai Cập tặng cường khả nặng chống lại

các chiến binh ở Sinai bao gồm cả lực lượng không quân. Nhưng khu vực này vẫn trong tình trạng mất ổn định rất cao.

Cuối tháng Mười, trong thời gian ngắn lại xảy ra sự kiện, như vậy nó đã chứng minh rõ ràng tình hình rất phức tạp và không ổn định là có thật.

Ngày 23-10, Quốc vương Qatar, Sheikh Hamad bin

Khalifa al-Thani, viếng thăm Gaza theo lời mời của Hamas. Đây là vi nguyên thủ quốc gia đầu tiên viếng thăm vùng lãnh thổ bị cô lập kể từ khi Hamas nắm quyền kiểm soát từ năm 2007, cả hai phía sử dụng những biểu tương long trong trong cuộc đón tiếp. Đoàn xe của Quốc vương từ Ai Câp được hộ tổng bằng 20 chiếc xe hạng sang Mercedes - Benzes màu đen và xe bọc thép Toyota, Hamas chào đón ông với nghi lễ trong thể nhất. Thủ tướng chính phủ Hamas, Ismail Haniya tuyên bố chuyến viếng thăm của Quộc vương đánh dấu sư kết thúc "bao vây chính tri và kinh tế áp đặt lên Gaza" và lần đầu tiên người vợ của ông xuất hiện trước công chúng. Trong chuyến viếng thăm, Quốc vương cam kết viên trơ phát triển cho Gaza 400 triệu Mỹ kim, số tiền này lớn

hơn cả số tiền các nhà tài trợ quốc tế cộng lại. Tháp tùng ông có phu nhân, Sheikha Moza, cùng người em họ Hamad bin Jassin al-Thani, chúng tôi gọi là HBJ, Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao của Vương quốc Qatar.

Đối với Haniya và Hamas, đây là cơ hội thoát khỏi cái bóng của chính quyền Palestine của Tổng thống Mahmoud Abbas, được công đồng quốc tế công nhân là nhà lãnh đạo hợp pháp của nhân dân Palestine, đồng thời thể hiện một tương lai đầy hứa hen dù Syria và Iran xa lánh. Về phía Qatar, đây là cơ hội gây ảnh hưởng mới trong khu vực, đòi hỏi quyền được hâu thuẫn lớn trong thế giới Ả rập của người Palestine. Đối với Israel, đây cũng là mối quan ngai họ cần lưu tâm. Về phía Hoa Kỳ, vẫn coi Hamas là một tổ chức khủng bố nguy hiểm, sư việc Qatar trở thành câu hỏi rất hóc búa, minh hoạ sự phức tạp cần phải biết để đối phó với tình hình Trung Đông.

Về địa lý, Qatar trông như hình một ngón tay nhỏ từ Saudi Arabia nhô ra Vịnh Ba Tư. Diện tích hơn 4,400 ngàn dậm vuông, chưa bằng một nửa vùng Vermont,

nhưng lai được thiên nhiên ưu đãi có khối lượng dư trữ dầu và khí đốt khổng lồ, tính theo bình quân đầu người, đây là một trong những quốc gia giàu có nhất thế giới. Dân số vẻn ven khoảng 250 ngàn người, vì thế nhiều năm qua ho phải thuê nhân công người nước ngoài tới làm việc. Sheikh Hamad đã tiếm ngôi báu của cha trở thành Quốc vương từ năm 1995, nhanh chóng đưa Qatar có tầm quan trong mới. Dưới sư cai tri của ông, sư phát triển và mở rộng thành phố Doha đang trở thành đối thủ đáng gòm của Dubai và Abu Dhabi trong trung tâm văn hoá, thương mai và mang truyền hình vệ tinh Al Jazeera trở thành nguồn có ảnh hưởng lớn nhất về tin tức Trung Đông cũng như địa vị của Qatar có ảnh hưởng tới toàn khu vưc.

Giống như tất cả các nước xung quanh Vùng Vịnh, Qatar hầu như không tôn trọng nền dân chủ và nhân quyền nói chung, nhưng lại duy trì mối quan hệ chiến lược và an ninh mật thiết với Hoa Kỳ, cho phép các căn cứ Không lực Mỹ được đóng trên lãnh thổ. Sự cân bằng này đã được chứng minh trong Mùa Xuân Ả Rập.

Quốc vương và HBJ đã khéo léo tận dụng lợi thế

biến động trong khu vực đưa vị trí Qatar trở thành đỉnh cao của cuộc cách mạng. Mục tiêu của họ biến quốc gia nhỏ bé thành một thế lực hùng hậu ở Trung Đông bằng cách ủng hộ phong trào Huynh Đệ Hồi Giáo và các giáo phái Hồi giáo khác trong toàn khu vực. Các chế độ quân chủ Vùng Vịnh khác e ngại những sự kiện xảy ra như vậy gây bất ổn trong nước, nhưng Qatar lại nhìn thấy đây là cơ hội để xây dựng vùng ảnh hưởng với những quốc gia mới nổi để độc chiếm về nền văn hoá bảo thủ của họ, cùng với sự thiếu quan tâm cải cách trong nước.

Đài truyền hình Al Jazeera là cách sử dụng sức mạnh mềm và với khả năng ngân hàng vô tận, Quốc vương và HBJ cấp vốn cho Morsi ở Ai Cập, cung cấp vũ khí cho phiến quân Hồi giáo ở Lybia và Syria, xây dựng mối quan hệ mới với Hamas ở Gaza. Những chiến đấu cơ của Qatar cũng giúp thực thi "vùng cấm bay ở Libya". Trong thời gian ấy, bất cứ nơi nào chúng ta xem xét đều thấy có bàn tay của Qatar. Nó thể hiện sự khôn khéo đầy ấn tượng trong công tác ngoại giao, trong đó một số trường hợp những nỗ lực của Qatar phù hợp với chính sách của chúng ta. Một số quốc gia Ả Rập khác và

Israel biết Qatar hỗ trợ lực lượng Hồi giáo và các phần tử cực đoan gây ra mối đe dọa ngày càng tăng. Chuyến thăm của Quốc vương đến Gaza thể hiện vấn đề này rõ ràng nhất. (Năm 2013, phe Hồi giáo thất bại ở Ai Cập và ở vài nơi, Quốc vương thoái vị nhường ngôi cho con trai và vị Thứ trưởng Bộ Nội vụ ít tiếng tăm đã thay thế HBJ. Đến tháng 3-2014 mối quan hệ giữa các nước Vùng Vịnh đã chuyển sang thời kỳ đen tối nhất khi các nước Saudi Arabia, Bahrain và UAE rút toàn bộ cán bộ nhân viên sứ quán ở Qatar về nước).

Chỉ sau vài giờ chuyên viếng thăm của Quốc vương đến Gaza, xí nghiệp sản xuất tên lửa và vũ khi ở Khartoum tại Sudan bị nổ tung. Theo quan chức Sudan, bốn chiến đấu cơ bay từ hướng đông tới oanh tạc xí nghiệp làm chết hai người. Họ đổ lỗi cho Israel gây ra vụ này. Đây không phải là lần đầu xảy ra. Hơn bốn năm trước, Sudan đã từng cáo buộc Israel tiến hành một số vụ oanh kích vào các mục tiêu của nước họ. Ngay tháng Chín vừa qua, một chuyến hàng chở tên lửa và đạn dược đi Gaza đã bị phá huỷ tại nam Khartoum. Israel từ chối bình luận về vụ nổ nhà máy, nhưng quan chức cao cấp

Bộ Quốc phòng Israel cho rằng Sudan "được Iran hỗ trợ, coi đây là lộ trình hỗ trợ vận chuyển thông qua lãnh thổ Ai Cập, vũ khi của Iran viện trợ cho Hamas và bọn khủng bố Hồi giáo Jihad."

Sudan có một quá trình lịch sử quan hệ với khủng bố. Đã từng nuôi dưỡng Osama bin Laden những năm đầu thập niên 1990s, Bộ Ngoại giao chúng ta từng đánh giá quốc gia này tài trợ quân khủng bố. Sudan cũng duy trì mối quan hệ chặt chẽ với Iran và Hamas. Ngay sau khi xí nghiệp sản xuất vũ khi bị đánh bom, hai tầu chiến Iran lập tức vào cảng Sudan. Mấy tuần sau nhà lãnh đạo Hamas, Khaled Meshal đến viếng thăm Khartoum.

Xuyên qua tất cả các sự kiện từ những quả tên lửa phóng ra từ Gaza, sự mất ổn định ở bán đảo Sinia, trò chơi sử dụng quyền lực của của Qatar, sự can thiệp của Iran, buôn lậu từ Sudan, đã làm tình hình ngày càng nóng bỏng vào mùa thu năm 2012. Đến tháng Mười Một, nơi đây trở thành vạc dầu sôi.

Ngày 14-11-2012, tôi và Bộ trưởng Quốc phòng, Leon Panetta, cùng Tổng tham mưu trưởng Liên quân, Tướng Martin Dempsey đến Perth, để dư hội nghi tư vấn thường niên với đồng minh Úc tại trung tâm hội nghi ở King Park, nhìn ra thành phố và dòng sông Swan. Khi phiên họp chiều nghỉ giải lao, Panetta được báo tin Bô trưởng Quốc phòng Israel muốn trao đổi khẩn cấp. Panetta vào khu nhà bếp nhân điện thoại qua hệ thống an ninh goi từ Jerusalem. Sau bữa cơm, ông cùng Tướng Dempsey và tôi vào sân phía sau nghe Barak thông báo. Nhìn nét mặt ông, tôi cũng có thể đoán được có điều gì phức tạp lắm. Quân đôi Israel đã phát đông đợt không kích lớn chống lai các chiến binh ở Gaza. Các vu ném bom có thể bắt đầu xảy ra.

Từ thành phố Perth thanh bình, giờ đây một cuộc chiến tranh mới lại nổ ra ở vùng Trung Đông mà cảm giác như ở xa tít, cách hàng triệu dặm (thực tế có 7 ngàn dặm), nhưng đây là vấn đề nghiêm trọng. Tôi nói với Panetta và Dempsey, sự phản ứng của Israel là điều dễ hiểu. Hệ thống tên lửa của Hamas ngày càng tân tiến và chính xác, thậm chí cách 40 dặm từ bên kia biên giới vẫn đe dọa được Tel Aviv. Cư dân ở đấy lâu nay không nghe thấy còi báo động kể từ cuộc chiến Vùng Vịnh năm

1991 khi Saddam Hussein bắn tên lửa Scud vào Israel. Đất nước nào cũng có quyền tự vệ, không có chính phủ nào chấp nhận sự khiều khích như thế. Tuy nhiên bất kỳ sự leo thang bạo lực đang diễn ra đều gây tình hình trở nên khó khăn hơn, cũng không một ai muốn chứng kiến sự lặp lại cuộc chiến tranh toàn diện mà mới vừa xảy ra vào bốn năm trước.

Cuộc không kích lớn đầu tiên đã giết chết Ahmed Jabari, một tên khủng bố đầu sỏ được xem như là kẻ lên kế hoạch tấn công Israel trong nhiều năm qua. Sau hai ngày nhân dân cả hai phía đều bị thiệt mạng. Trang đầu của tờ New York Times ngày 16-11 đã đưa tin và ảnh tang lễ của người dân ở cả hai thành phố Gaza và Jerusalem.

Theo Israel, trong tuần đã bị hơn 1500 quả tên lửa từ Gaza bắn sang. Làm sáu người Do Thái thiệt mạng, trong đó có 4 thường dân và 2 binh sĩ cùng hàng trăm người bị thương. Rất nhiều gia đình người Israel buộc phải đi sơ tán về phiá nam gần Đải Gaza trong khi tên lửa dội như mưa từ trên trời xuống. Hàng trăm thường dân Palestine bị chết do chiến dịch không kích của Israel

mang tên Chiến dịch Trụ Cột Phòng thủ.

Tôi thường xuyên nhận được thông tin cập nhật của Đại sứ Dan Shapiro cùng nhóm của ông từ Tel Aviv và của các chuyên viên từ Washington. Thứ trường Bill Burn từng là quan chức cao cấp của Bộ dưới thời Ngoại trưởng Colin Power, giờ đây ông lại làm nhiệm vụ thu thập tin tức cho tôi. Bill và tôi đồng ý cánh cửa ngoại giao rất nhỏ hẹp, may ra chỉ có thể hạn chế mức độ leo thang trong sự xung đột.

Tôi điện hỏi Ngoại trưởng Ai Cập Mohamed Amr liệu có thể bằng cách nào giảm sư căng thẳng hay không. Amr phàn nàn về việc Israel oanh kích: "Việc này không thể chấp nhân được". Dù Mubarak đã bi lật đổ, Morsi đã lên làm tổng thống, ông là lãnh tu của Huynh Đệ Hồi Giáo, vì thế tôi hy vọng Ai Cập vẫn là quốc gia trung gian quan trong cho tiếng gọi hoà bình. Tôi nói với ông, Ai Cập nên trao đổi với Hamas, khẩn cấp thỏa thuận ngừng đánh bom Israel. "Theo tôi, vai trò của ngài rất quan trong, yêu cầu ngài làm tất cả mọi khả năng để giảm tình hình căng thẳng này." Tôi lý giải coi hành động của Israel chỉ mang tính tư vệ, "không một quốc

gia nào ngồi yên khoanh tay hứng chịu những quả tên lửa bắn giết hại dân chúng của mình." Amr đồng ý sẽ cố gắng làm hết sức, ông nói: "Tôi hy vọng cả hai chúng ta cần phải làm cái gì đó để ngăn chặn cuộc khủng hoảng điên khùng này. Chúng ta cần phải sát cánh hành động thật nỗ lực."

Trong thời gian tôi công du khắp nước Úc, từ Perth đến Adelaide, rồi sang Singapore, Tổng thống Obama và tôi vẫn thường xuyên liên lạc, kết hợp gây sức ép tới các đối tác đồng cấp ở Trung Đông. Sau khi ông nghe kế hoạch của Morsi, tham khảo ý kiến với Thủ tướng Netanyahu của Israel và Thủ tướng Erdogan, Tổng thống yêu cầu cả hai phía đình chiến. So sánh những điều kiện đưa ra của hai bên, chúng tôi cân nhắc cần phải tham gia trực tiếp kết quả mới có hy vọng. Vậy tôi có nên bay thẳng tới Trung Đông để chấm dứt bạo lực hay không?

Không một ai trong chúng tôi dám khẳng định việc tôi trực tiếp tham gia là khôn ngoan. Ngay từ đầu, ông vào tôi đang có kế hoạch nghiêm túc về khu vực châu Á. Tôi có kế hoạch gặp Tổng thống Obama tại Thái Lan,

sau đó cùng bay tới Burma, chuyến công du lịch sử nhằm thúc đẩy tiến trình dân chủ ở quốc gia vừa mới hé mở. Tiếp đến sẽ tới Campuchia dự hội nghị thượng đinh với các nhà lãnh đạo Á châu đang bị chính sách ngoại giao khôn ngoan tinh tế của Trung Quốc chi phối trên vùng Biển Đông. Từ lâu cá nhân tôi rất quan tâm đến Á châu, nếu dịp này bỏ lỡ đây là cái giá quá đắt phải trả.

Mọi việc không phải hoàn toàn như vậy: Tổng thống hiểu rất rõ và lo ngại việc chúng tôi trực tiếp làm trung gian hoà giải cuộc xung đột hỗn loạn tại Trung Đông. Nếu chúng tôi cố gắng làm trung gian thỏa thuận ngừng bắn thất bại, (rất có thể xảy ra) sẽ làm giảm uy tìn, gây mất niềm tin và tín nhiệm của Hoa Kỳ trong khu vực. Nhưng cũng có thể đây là cơ hội tốt khi Hoa Kỳ trực tiếp tham gia, hoà bình lại được thiết lập bằng cách sử dụng việc xung đột để đưa cả hai phía vào bàn đàm phán. Đây là vấn đề Tổng thống và tôi đắn đo và nước Mỹ có cần thiết tham gia hay không?

Tôi tiếp tục theo kế hoạch công du Á châu, trong khi đó vẫn tìm mọi cách đàm thoại với các nhà lãnh đạo chủ chốt Trung Đông và các đồng minh châu Âu. Tất cả các cuộc điện đàm tôi đều lý giải rằng con đường đúng đắn, tốt nhất vẫn là cả hai bên Israel và Hamas cùng ngừng bắn ngay.

Tình hình rất căng thẳng. Nôi các Israel tổng đông viên 75 ngàn quân dư bị nhập ngũ chuẩn bị cuộc tấn công mãnh liệt vào Gaza. Thát đáng lo ngai, một cuộc chiến tranh như đã từng xảy ra hồi tháng 1- 2009 đang trở thành hiện thực, gây thiệt hại khủng khiếp cho người dân Gaza và tai tiếng cho Israel trên toàn cầu. Cuộc khủng hoảng này cần phải giải quyết trước khi xảy ra cuộc tấn công. Một tin duy nhất tốt lành là hệ thống phòng không Iron Dome do chúng ta xây dựng bảo vệ Israel bắn chăn tên lửa đã hoat đông rất hiệu quả hơn cả mức dư tính. Theo báo cáo của quân đôi Israel, hệ thống Iron Dome đã đat tỷ lệ trên 80% bắn ha các mục tiêu. Thâm chí đây chỉ là những đánh giá còn rất khiệm tốn so với những thành công đạt được trong thực tế. Nhưng một quả tên lửa từ Gaza đã bắn trúng mục tiệu của Israel thì cũng là quá nhiều, Israel thể tìm kiếm kho dư trữ vũ khí và nơi đặt giàn tên lửa bằng bất cứ giá nào ở Gaza để huỷ diệt.

Ngày 18-11 tôi nhập vào đoàn của Tổng thống Obama tại Bangkok, báo cáo với ông về các cuộc điện đàm ngoại giao không mấy suôn sẻ vì: cả hai bên đều không có dấu hiệu đáp ứng. Tổng thống cũng gặp những điều tương tự khi ông điện đàm với các bên. Chính vì thế tôi giữ ý tưởng về lệnh ngừng bắn cùng một lúc, hai bên cần dừng lại trước bờ vực thẳm của cuộc chiến.

Tôi cảnh báo với HBJ của Qatar sau khi tôi đến Bangkok một tiếng đồng hồ: "Hamas yêu cầu ra điều kiện Israel phải ngưng bắn trước. Điều này Israel không bao giờ chấp nhận, chúng ta chỉ còn chưa đầy 48 giờ trước khi Israel mở cuộc tấn công quy mô lớn tàn phá ghê gớm."

Tổng thống và tôi viếng thăm Quốc vương Thái Lan đang trị bệnh tại bệnh viện ở Bangkok, thăm quan chùa Phật Ngọc nổi tiếng, nơi có tượng Phật bằng vàng lớn nhất Thái Lan, bức tượng Phật nằm dài 15 mét. Mặc dù xung quanh rất đông người nhưng chúng tôi vẫn trao đổi về tình hình Gaza. Cả hai chúng tôi đều cho rằng Israel tự vệ là đúng. Nhưng rất lo ngại cuộc tấn công sẽ gây ra

những thảm họa khó lường đối với các bên liên quan.

Hai ngày sau tình hình trở nên thật nghiệm trong, tôi quyết định trao đổi với Tổng thống tôi rời Á châu, sang Trung Đông để can thiệp sư xung đột. Đây là vấn đề mang nhiều rủi ro, dễ thất bại, nhưng nguy cơ cuộc chiến bùng nổ lan rộng sắp xảy ra thì việc ngặn cản cuộc chiến tranh là điều cần phải làm. Ngay sáng hôm ấy, việc đầu tiên tôi lên lầu vào phòng tiếp khách của Tổng thống ở khách sạn cổ kính, trang trọng Raffles Hotel Le Royal ở Phnom Penh, Campuchia. Tổng thống vẫn trong phòng tắm, tôi ngồi đợi ông. Trong lúc ông nhâm nhi li cà-phê, tôi báo cáo những công việc sẽ làm. Ông vẫn lo ngai. Đây có thật sư là cơ hội để tội ngặn chăn bao lực hay không? Những gì mà chúng tôi hiểu Israel có đúng như dư đoán hay klhông? Hâu quả gì sẽ xảy ra khi Mỹ tham gia vào chuyên lôn xôn này? Chúng tôi thảo luân kỹ lưỡng tất cả các vấn đề đặt ra. Cuối cùng, chúng tôi nhất trí vì hòa bình ở Trung Đông là cần thiết đối với an ninh trong giai đoan này, đây là vấn đề rất quan trong tránh một cuộc chiến tranh ở Dải Gaza, không nước nào có thể thay thế được vai trò lãnh đạo

của Hoa Kỳ.

Tổng thống tuy chưa tán thành 100% nhưng đồng ý cho phép tôi chuẩn bị lên đường. Hama và nhóm tôi khẩn trương làm những việc hậu cần cho chuyến đi từ Campuchia sang Israel. Chỉ còn hai ngày nữa là Lễ Tạ ơn, cũng chẳng đoán trước được chuyến đi mất bao nhiều ngày, vì thế tôi động viên tất cả mọi người trong đoàn, ai cần về thăm nhà thì có thể theo đoàn của Tổng thống trên chiếc chuyên cơ Air Force One.

Sáng sớm hôm ấy, Tổng thống và tôi hội ý lần cuối trước, nơi "chia tay" của chúng tôi ở ngay trung tâm hôi trường cung điện Hoà bình rộng lớn ở Phnom Penh. Doc theo hành lang có các đường ống và rèm che, chúng tôi trao đổi qua lai quan điểm tán thành và không tán thành lần nữa. Jake Sullivan, Tom Donilon và Ben Rhodes tham gia cuộc bàn thảo cuối cùng. Donilon thấy bồn chồn, lo lắng, ông đã từng nhiều lần gặp nguy hiểm trong những chuyển đi Trung Đông kém may mắn, nhưng cuối cùng ông cũng tán thành để tôi lên đường. Tổng thống lắng nghe tất cả những ý kiến tranh luân, sau đó quyết định. Đây là thời điểm chúng ta phải hành

động, dù có thể không thành công, nhưng cần phải hành động với sự cố gắng hết sức.

Tổng thống cho biết sẽ gọi điện cho Morsi và Bibi

từ chuyên cơ Air Force One trước khi phi cơ hạ cánh xuống Washington gây thêm sức ép trước khi chúng tôi tới. Cuộc chia tay đầy khích lệ, ân cần như thường lệ lại diễn ra. Lần nào cũng vậy, cũng như lần chúng tôi đi đàm phán về người luật sư mù Trần Quang Thành, Tổng thống cũng đã từng gửi thông điệp: "Đừng nản chí nhé!" mặc dù tôi không bao giờ thối chí!

Chuyến bay mất 11 tiếng đồng hồ từ Campuchia đến Israel, tôi suy nghĩ kỹ về những phức tạp của cuộc khủng hoảng. Không ai hiểu được những gì đang xảy ra ở Gaza và cũng không biết nguyên gì đã dẫn đến cuộc bắn tên lửa, phải chăng xuất phát từ Iran, qua Sudan cuối cùng đến Hamas, nhưng cái gì đã liên quan đến an ninh khu vực. Ta có thể hiểu kỹ thuật khoa học đóng góp vai trò quan trọng trong các ván bài. Tên lửa ngày nay ngày càng hiện đại, tính năng cao hơn, vậy hệ thống phòng không của Israel đối phó ra sao. Cái gì sẽ quyết định cuộc chiến? Ta nên xem xét cuộc khủng hoảng ở

với người Shiite từ lâu đời ở Damascus và Tehran, đồng thời với người Sunni Huynh Đê Hồi Giáo đang nổi lên ở Cairo và nôi chiến ở Syria đang diễn ra hay không? Còn những sư bất ổn ngày càng gia tăng ở Bán đảo Sinai với những áp lực đè năng lên tân chính phủ Ai Cập thì sao? Israel đang chuẩn bị cuộc bầu cử, liên minh của Netanyahu vẫn ổn định vững vàng. Sư ảnh hưởng chính tri trong nôi bô Israel ra sao đến lập trường về Gaza? Biết bao nhiều câu hỏi cứ xoáy vào tâm trí tôi trong khi tôi đang tìm biên pháp đàm phán cuộc ngừng bắn. Ngồi trên máy bay, tôi điện đàm với Ngoại trưởng

Syria có gây thêm mâu thuẫn giữa Hồi giáo Sunni Hamas

Guido Westerwelle, Đức quốc, ông từng tham vấn cho Jerusalem. Ông nói với tôi: "Tôi đang ở trong khách sạn mà chốc nữa bà sẽ đến, nhưng vừa có báo động phải rời khỏi buồng. Bà khó mà tưởng tượng tình hình căng thẳng đến thế nào đâu."

Gần 10 giờ đêm ngày 20-11 máy bay hạ cánh xuống phi trường quốc tế Ben Gurion ở Tel Aviv, xe chạy khoảng 30 phút từ phi trường đến văn phòng Netanyahu ở Jerusalem. Tôi lên thẳng lầu, cùng với Thủ tướng và nhóm phụ tá của chúng tôi. Phía Israel nói, họ đã trao đổi với Ai Cập, đại diện cho Hamas, nhưng cảm thấy rất lúng túng, khó khăn kéo dài vì liên quan đến lệnh cấm vận của Israel ở Gaza, tự do đi lại cho người dân, quyền đánh bắt cá xa bờ và những căng thẳng hiện nay. Bibi và nhóm của ông rất bi quan, khó có bất kỳ thoả thuận nào có thể đạt được. Họ cũng rất quan ngại về việc mở cuộc tấn công xâm lược Gaza nếu tình hình không có gì tiến triển. Họ đồng ý dành thời gian cho tôi nhưng không được nhiều, giờ đây tôi phải tranh thủ từng giờ từng phút để tiến hành công việc.

Mấy giờ đồng hồ đã trôi đi, nhân viên phục vụ của Thủ tướng vẫn đẩy chiếc bàn có bánh xe bày thức ăn đưa đến, những chồng bánh kẹp nhân thịt với phô mai và những chiếc bánh kem nhỏ xinh xinh. Đồ ăn ngon và thừa thãi trong không khí đầy căng thẳng, nhưng chẳng ai liếc nhìn đồng hồ đeo tay cả. Tôi e rằng sự thật Bibi và nhóm của ông không quan tâm đến ý tưởng của tôi. Họ thường ngắt lời, tranh luận với nhau kể cả với Thủ tướng.

Netanyahu đã phải chịu áp lực rất nhiều khi quyết

định cuộc tấn công xâm lược. Theo các cuộc thăm dò dư luân, hầu hết người Israel ủng hộ manh mẽ những bước như vậy nhất là theo đường lối của Đảng Likud của Bibi. Nhưng các tư lệnh quân đôi cảnh báo về số thương vong có thể rất cao và Netanyahu cũng lo ngai những hâu quả khó lường xảy ra trong khu vực. Phía Ai Cập sẽ phản ứng ra sao? Từ Lebanon, liệu Hezbillah có mở đợt tấn công hay không? Ông ta cũng hiểu, quân đội đã đánh trúng hầu hết các mục tiêu ngay trong vài giờ đầu tiên oanh kích, đặc biệt làm giảm khả nặng hoạt động tên lửa tầm xa của Hamas và hệ thống Iron Dome hoat đông rất hiệu quả bảo vệ người dân Israel. Bản thân Bibi không muốn mở cuộc tấn công mặt đất, nhưng không tìm được lối thoát khả dĩ, cho phép Israel từ bỏ ý định, xuống thang mà không bị tại tiếng, đồng thời không phải đối mặt với thách thức mới của Hamas dẫn đến bao lực nhiều hơn nữa. Trong khi đó Mubarak tuy đã sup đổ, nhưng Israel không thật sự tin tưởng chính phủ Huynh Đệ Hồi Giáo ở Cairo. Điều này làm cho vai trò của Hoa Kỳ thâm trí còn quan trong hơn. Một quan chức Israel thú nhân với tôi, đây là vấn đề rất khó khăn trong việc lựa chọn của Netanyahu ở cương vị Thủ tướng.

Tôi nói, sẽ đến Cairo vào ngày mai, nhưng tôi cần có hồ sơ, tài liệu trao đổi với Tổng thống Morsi để có cơ sở dẫn đến cuộc đàm phán. Theo tôi, điều cốt yếu là phải biết rõ một số điểm Israel sẵn sàng nhượng bộ nếu bị áp lực, vì vậy Morsi cảm nhận có trong tay những tin tức thuận lợi đối với Palestine. Chúng tôi trao đổi, bàn thảo các chi tiết cụ thể nhưng vẫn chưa tìm được những điểm chính mang tính khả thi.

Cuộc họp giải tán vào lúc nửa đêm, tôi quay về khách san King David cổ kính xây dựng trên 80 năm, ngủ vài tiếng đồng hồ cho lai sức. Dường như xem ra không phải vì sứ mệnh ngoại giao thất bai mà quân đội Israel sẽ tấn công Gaza. Sáng hôm sau, xe đưa tôi đến Ramallah tham khảo ý kiến ông Abbas. Biết ảnh hưởng của ông có giới han, tôi vẫn lôi kéo ông tham gia với khả năng có thể với Hamas trong cuộc đấu tranh quyền lực trong nôi bô Palestine. Tôi cũng biết chính quyền Palestine vẫn trả lương và trợ cấp cho hàng ngàn người ở Gaza bất chấp điều luật của Hamas, vì vậy điều này rất hữu ích giúp Abbas hỗ trợ cho cuộc ngưng bắn.

Đến thời điểm này, trụ sở chính quyền Palestine ở

Ramallah vẫn là mảnh đất quen thuộc của tôi. Pháo đài Mukataa được Anh quốc xây dựng từ những năm 1920, trở thành nổi tiếng năm 2002 khi quân đội Israel bao vây, Yasser Arafat cùng các trợ lý cao cấp của ông bị mắc kẹt bên trong, sau đó pháo đài này bị phá huỷ gần như hoàn toàn. Năm 2012, người ta đã xây dựng bức tường ghi lại lịch sử bạo lực xảy ra. Khu pháo đài được tái thiết, trong đó có lăng mộ đá vôi Yasser Arafat, đội quân danh dự Palestine đứng gác nhìn du khách tới viếng thăm.

Đây là một năm đầy khó khăn của Abbas. Danh tiếng của ông bị giảm, kinh tế West Bank kém phát triển. Sau lệnh cấm xây dựng khu định cư hết hiệu lực năm 2010 và ông rút khỏi cuộc đàm phán trực tiếp, Abbas quyết định yêu cầu LHQ công nhận Palestine là quốc gia độc lập. Ông đặt cược sự nghiệp của mình bằng ý tưởng thành lập một nhà nước độc lập thông qua con đường hoà bình – trái ngược với cách nhìn nhận của Hamas bằng đấu tranh vũ trang-, vì vậy thất bại trong đàm phán làm giảm nghiêm trọng vị thế chính trị của ông. Giờ đây, ông cảm thấy phải tìm kiếm một con đường bất bạo

động khác, nếu ông vẫn còn nắm giữ quyền lực, tìm mọi cách loai bỏ phần tử cực đoan. Cuộc bỏ phiếu mang tính biểu tương tại LHQ không làm được gì nhiều giúp cho cuộc sống hàng ngày của người dân Palestine, nhưng nó lai ảnh hưởng đến Israel trên sân khấu thế giới và sư cô lập ngày càng rõ, nó sẽ tặng sư ủng hộ Abbas ở trong nước- như người Palestien lý giải, buộc Israel phải nhượng bộ. Vấn đề ở chỗ, với LHQ, vấn đề hoà bình chỉ đạt được thông qua các cuộc đàm phán và thoả thuận cả hai phía. Hành đông đơn phương, như phiá Palestien yêu cầu LHQ công nhân nhà nước hay phía Israel tư tiên xây dựng khu đinh cư ở West Bank, chỉ gây mất lòng tin và càng gây khó khăn hơn về sư thoả hiệp.

Suốt năm 2011, chúng tôi không thành công khi thuyết phục Abbas từ bỏ đơn thỉnh cầu LHQ, với lý do không đủ số phiếu ủng hộ của Hội đồng Bảo an, (tôi tránh nói Hoa Kỳ có thể phủ quyết). Trong khi đó tôi làm việc với Cathy Ashton của EU và Tony Blair về khuôn khổ cho việc khởi động các cuộc đàm phán trực tiếp dựa trên các điều khoản tham chiếu bài diễn văn của Tổng thống Obama tháng 5-2011. Không ngờ tháng 9-

LHQ, nhưng vẫn không làm sao ngăn cản được Abbas nộp đơn thỉnh cầu và yêu cầu giải quyết. Nhờ sự khéo léo ở hậu trường, đơn thỉnh cầu không nộp Hội đồng Bảo an. Abbas còn có những khó khăn riêng – ngoài mối quan hệ căng thẳng với Israel và Hoa Kỳ-, ông còn là thành viên của UNESCO, cơ quan văn hoá của LHQ, vì thế ông đồng ý vấn đề thỉnh cầu sẽ trình vào năm 2012.

Bây giờ Hamas lại tỏ ra trịch thượng với Abbas

2011 hàng loạt vấn đề ngoại giao xảy ra tại Đại hội đồng

trong bản tin quan trọng chống Israel tạo hình ảnh ông như một kẻ hèn yếu trước con mắt của người dân Palestine. Tôi nghĩ, ông đã thầm cảm ơn việc tôi viếng thăm, nhưng ông thực sự trong tình trạng chán nản. Sau cuộc thảo luận khá rời rạc, ông đồng ý tham gia các nỗ lực kiến tạo hoà bình của tôi và chúc tôi thành công ở Cairo.

Tôi trở lại Jerusalem thảo luận với Netanyahu. Cố vấn của ông gọi điện thoại vào nửa đêm hỏi chúng tôi có trở lại họp trước khi đi Cairo không. Chúng tôi phải thực hiện theo kế hoạch đã vạch ra và thận trọng xem xét Israel có thể thay đổi ý kiến nhưng không gây tổn hại

những gì đã thỏa thuận trước khi đến Ai cập. Cuối cùng buối gặp gỡ, chúng tôi có chiến lược với những ngôn từ mới mà phía Israel có thể chấp thuận làm cơ sở cho cuộc đàm phán khi đến Ai Cập.

Tôi đến thẳng phi trường. Trong khi chúng tôi đang đi, lại xảy vụ đánh bom xe buýt ở Tel Aviv, vụ đầu tiên trong năm. Hàng chục người bị thương. Đây là lời nhắc nhở đáng ngại về nhiệm vụ cấp bách của tôi.

Trưa ngày 21-11, tôi đến Dinh Tổng thống ở Cairo, nơi trước đây tôi đã từng gặp Mubarak rất nhiều lần. Các khu nhà vẫn như cũ nhưng giờ đây do Huynh Đệ Hồi Giáo cai quản. Cho đến lúc ấy Morsi vẫn chấp hành Hiệp ước Hoà bình Trai David với Israel mà nó trở thành nền tảng cho sư ổn định trong khu vực hàng thập niên, nhưng sẽ kéo dài được bao lâu nữa nếu Israel tấn công Gaza? Ông có thể tái khẳng định vai trò truyền thống của Ai Cập làm người trung gian hoà giải và tư khẳng định mình như một chính khách tầm cỡ quốc tế hay không? Liệu ông có nhân cơ hội này lại khuấy động sự tức giân và với vai trò là người Trung Đông đứng lên chống lai Israel hay không? Không hiểu mọi việc sẽ như

thế nào, vì thế chúng tôi phải thứ thách ông.

Morsi là chính trị gia khác thường. Lịch sử đã kéo và xô đẩy, đưa ông lên vị trí quan trọng. Trong đầu ông có biết bao kế sách để tìm cách quản lý nhà nước trong tình trạng rất khó khăn. Morsi tỏ rõ rất quan tâm quyền lực trong cương vị mới, ông say mê công việc chính trị (cho đến sau này ông đành từ bỏ). Tôi cảm thấy nhẹ nhõm khi nhìn ra vấn đề, ít ra trong trường hợp Gaza, ông quan tâm làm người môi giới thực sự chứ không phải chỉ nói suông. Chúng tôi gặp ông tại văn phòng cùng nhóm cố vấn của ông, thảo luận thông qua tập hồ sơ đem theo do Thủ tướng Israel trao tận tay.

Tôi khuyến nghị Morsi suy nghĩ về vai trò chiến lược của Ai Cập trong khu vực và vai trò lịch sử của chính ông. Anh ngữ của ông rất giỏi, từng lấy bằng tiến sĩ ở Trường Đại học Southern California ngành vật liệu xây dựng năm 1982, làm giảng viên tại Đại học California State, Northridge cho đến năm 1985. Ông nghiên cứu từng cụm từ trong văn bản, đôi khi thắc mắc: "Câu này có nghĩa như thế nào? Bản dịch có đúng nguyên văn không?" Có một điều khoản ông nói thẳng:

"Tôi không thể chấp nhận được điều khoản này." Tôi trả lời: "Nhưng do chính ngài đề xuất trong bản dự thảo ban đầu mà." Ông đành chấp nhận: "Chính tôi đề xuất? Thôi được." Đôi khi thậm chí ông còn bác bỏ ý kiến của Ngoại trưởng Amr ở một điều khoản trong cuộc đàm phán, đưa ra những nhượng bộ quan trọng.

Dư thảo đề xuất tóm tắt theo từng điều khoản. Về thỏa thuân "không giờ", Israel phải dừng ngay tất cả những cuộc tấn công vào Gaza từ mặt đất, vùng biển, trên không và phía Palestine cũng ngừng ngay các cuộc bắn tên lửa và các cuộc tấn công dọc theo vùng biên giới. Ai Cập sẽ là người đóng vai bảo vệ và theo dõi thực thi. Phần tiếp theo khó khăn hơn. Khi Israel nới lỏng và rút khỏi vùng biên giới, người Palestine có thể nhân được nguồn cung cấp thục phẩm ở đâu? Làm sao Israel tin Hamas không xây dựng kho vũ khí của họ. Chúng tôi đề xuất về những vấn đề phức tạp "thực thi sau khi ký kết lệnh ngưng bắn 24 giờ". Đây là ý tưởng khá mơ hồ, cho rằng Ai Câp có thể sắp xếp tao điều kiên đàm phán được ngay sau khi cuộc chiến chấm dứt. Netanyahu đã chỉ cho tôi căn phòng để sử dung cuộc thương lượng được

một số điều kiện mà chúng tôi đã sửa đổi văn bản nhiều lần, ngay cả việc giải quyết một số điểm cuối cùng: "Việc mở rộng và tạo điều kiện cho các phong trào của người dân và vận chuyển hàng hóa cùng sự hạn chế các phong trào tự do, cũng như mục tiêu nhằm vào các cư dân khu vực biên giới, các thủ tục sẽ được thực thi 24 giờ sau khi bắt đầu ngừng bắn."

đề cập cu thể trong văn bản mà tôi cần có. Morsi đưa

Qua nhưng cuọc dam phan, phía Ai Cạp gọi diện cho những nhà lãnh đạo của Hamas và các phe cực đoan của Palestine, kể cả một số quan chức đang có mặt tại các cơ quan tình báo Ai Cập trong thành phố. Nhóm của Morsi thuộc tân chính phủ, theo dự kiến với Palestine tỏ vẻ khó chịu khi phải thuyết phục hồi lâu mới đạt được thỏa thuận. Chúng tôi thường xuyên lưu ý những người trong Huynh Đệ Hồi Giáo mà lúc này đại diện cho thế lực lớn trong khu vực với trách nhiệm chuyển tải thỏa thuận.

Tôi cập nhật diễn biến thường xuyên với Tổng thống Obama và trao đổi với Netanyahu vài lần. Ông ta và Morsi không thể trao đổi trực tiếp với nhau, vì thế tôi trở thành người truyền tải các thông tin về quá trình đàm phán qua điện thoại, trong khi Jake và viên Đại sứ tuyệt vời của chúng tôi ở Cairo, Anne Patterson, đã đi sâu một số chi tiết phức tạp với cố vấn của Morsi.

Netanyahu cố ý thu hút sư chú ý của Hoa Kỳ và Ai cập để tìm cách ngặn chặn các cuộc vận chuyển vũ khí vào Gaza. Ông không muốn chấm dứt các cuộc không kích, sau đó đành chấp nhận vì nếu không, khả năng khó giữ được chiếc ghế của mình trong vòng một hoặc hai năm nữa. Khi tôi thúc ép Morsi vấn đề này, ông đồng ý cho rằng vấn đề đó còn có lợi cho an ninh của Ai Câp nữa. Nhưng đổi lai, ông yêu cầu phải có cam kết mở cửa vùng biên giới Gaza để hàng cứu trợ nhân đạo và hàng hoá khác đến được càng sớm càng tốt và cho phép người Palestine được tư do đánh bắt cá xa bờ. Netanyahu sẵn sàng giải quyết linh hoat những điểm này nếu như ông nhân được sư bảo đảm chắc chắn các cuộc tấn công bằng tên lửa và vũ khí khác ngừng ngay. Với mỗi vòng của cuộc đàm phán, chúng tội đã nhích lại gần nhau hơn về sự hiểu biết và tin cậy.

Sau nhiều giờ đàm phán căng thẳng, chúng tôi đã

đạt được thỏa thuận. Lệnh ngừng bắn sẽ có hiệu lực bắt đầu từ 9 giờ đêm theo giờ địa phương, chỉ còn vài giờ nữa là có hiệu lưc. (Đây là thời gian tư lưa chọn, nhưng chúng ta cần có câu trả lời minh bach với câu hỏi cơ bản: "Đến khi nào bạo lực sẽ chấm dứt?") trước khi chúng tôi có thể tuyên bố thắng lợi, nhưng còn có một chuyên cần phải giải quyết. Chúng tôi tán thành Tổng thống Obama gọi điện cho Bibi mang danh nghĩa cá nhân, phải trả lời có thất sư đồng ý ngưng bắn không và Hoa Kỳ hứa sẽ thẳng tay xóa sổ tình trang buôn lâu vũ khí vào Gaza. Có phải đây chỉ là vỏ bọc chính trị để Bibi có thể nói với nội các và các cử tri rằng ông đã quyết định đình chỉ cuộc tấn công hay không? Hay chính bản thân ông chưa thất sư hài lòng nhưng vì nể Tổng thống Obama nên mới đồng ý? Dù cách gì đi nữa, thoả thuân đã được chấp nhân, điều mà chúng tôi cần.

Trong khi đó nhóm tôi nhiều người thường xuyên liếc nhìn đồng hồ vì lo ngại. Bây giờ đã quá 6 giờ chiều theo giờ Cairo của đêm trước ngày Lễ Tạ ơn. Theo quy định, phi hành đoàn Không Lực sắp được nghỉ lễ, có nghĩa máy bay không thể cất cánh cho đến ngày hôm

sau. Nhưng nếu cuộc họp tan sớm, mọi người kịp được hưởng ngày lễ cùng với gia đình. Dù bất kỳ điều gì xảy ra, món ăn trong bữa tiệc Lễ Tạ ơn cho phi hành đoàn Không Lực phải có món gà tây quay cùng với salad gồm các loại rau tổng hợp. Đây không phải lần đầu tiên chúng tôi xa nhà trong các kỳ nghỉ lễ, vì yêu cầu công việc ngoại giao quốc tế, tuy vậy chẳng ai phàn nàn mà chỉ mong mọi việc giải quyết được suôn sẻ.

Cuối cùng mọi chuyên đâu cũng vào đấy, các cuộc điện đàm giải quyết xong từ Jerusalem và Washington. Essam al-Haddad, cố vấn an ninh quốc gia của Morsi, cuối cùng cũng phải xuống thang đồng ý. Ngoại trưởng Amr và tôi bước xuống cầu thang vào phòng họp chất cứng các ký giả, phóng viên nhiệp ảnh quốc tế, thông báo lệnh ngưng bắn đã được đồng ý. Lúc này trong phòng họp báo ồn ào như ong vỡ tổ, cảm xúc trào dâng. Ngoại trưởng Amr nói: "đây là trách nhiệm lịch sử của Ai Cập đối với nhân dân Palestine" và nó "cũng là cơ sở vững chắc để ngăn chăn xung đột đẫm máu", gìn giữ sư ổn định trong khu vực. Tân chính phủ Huynh Đệ Hồi Giáo không thể ngờ có thể đạt được thành tưu như ngày

hôm ấy. Tôi cám ơn Tổng thống Morsi về công việc hoà giải và ca ngơi những gì đat được trong thỏa thuận, nhưng cũng cảnh báo: "Không có gì có thể thay đổi cho nền hoà bình vừa thỏa thuận" mà cần phải có "sư tiến bô về an ninh, phẩm giá và những nguyên vong chính đáng của người dân Palestine và người dân Israel phải được bình đẳng như nhau." Vì vây công việc của chúng tôi đến đây cũng đã đat được những gì mong đợi. Tôi cam kết: "những ngày sắp tới, Hoa Kỳ tiếp tục tham gia với các đối tác trong khu vực để củng cố tiến trình này, cải thiện đời sống cho người dân Gaza và đảm bảo an ninh cho nhân dân Isarel."

Đoàn xe chúng tôi chạy xuyên qua các phố của Cairo trong đêm tối, tôi tự hỏi, cuộc ngưng bắn sẽ kéo dài được bao lâu. Vì khu vực này đã chứng kiến quá nhiều chu kỳ của bạo lực, biết bao lần hy vọng cũng đã từng tan như mây khói. Chỉ cần một số phần tử cực đoan bắn vài quả tên lửa sang Israel, thế là bạo lực lại bùng phát. Muốn giữ được hoà bình, cả hai bên phải thực thi nghiêm túc lệnh ngừng bắn. Ngay cả khi đã thành công, những ngày sắp tới còn rất nhiều vấn đề

ngồn ngang khó khăn chưa nêu trong thoả thuận. Tôi chắc sẽ phải trở lại sớm để thu xếp mọi chuyện cho xong.

Bây giờ là 9 giờ đêm, bầu trời Gaza thật yên tĩnh. Nhưng trên nhiều phố phường hàng ngàn người dân Palestine xuống đường ăn mừng chiến thắng. Các nhà lãnh đao Hamas, vừa mới thoát khỏi cuộc tấn công dữ dôi của Israel, huyênh hoang tuyên bố thắng lợi. Netanyahu đưa ra những lời cảnh báo "rất có thể" ông buộc phải phát động cuộc tổng tấn công "quân sự mãnh liệt nhất" nếu lệnh ngừng bắn bị vị pham. Bất chấp phản ứng trái ngược nhau, với tôi, hai chiến lược quan trong mà Israel phải trả là khá thuân lợi. Thứ nhất, ít nhất là lúc này đây, Ai Cập vẫn nguyên ven là đối tác vì hòa bình mà tôi đã từng nghi ngờ sau khi Mubarak sup đổ. Thứ hai, sư thành công của hệ thống phòng thủ Iron Dome đánh chăn được các tên lứa bắn tới đã "nâng cao được khả năng phòng vệ" của Israel và vô hiệu hóa sự đe doa quân sư của Hamas.

Khi lên máy bay, tôi nửa đùa nửa thật hỏi Jake, thoả thuận có thể thực hiện được không. Ông bảo, được chứ.

Tôi vào ghế ngồi chuẩn bị cho chuyến bay nhiều giờ để trở về nhà.

Sau mới biết, lệnh ngưng bắn được tuân thủ nghiêm

túc hơn như mọi người đã dự đoán. Năm 2013 là năm mà Israel coi như bình an nhất trong hơn một thập niên. Sau đó, một quan chức cao cấp Israel tâm sự với tôi, chính phủ ông trong vòng 48 giờ nữa sẽ mở cuộc tấn công vào Gaza, sự can thiệp bằng ngoại giao hầu như không thể giúp gì được trước sự đối đầu cuộc xung đột. Tuy vậy, tôi vẫn tin, nếu không bền bỉ hoạt động ngoại giao thì tương lai an ninh của Israel về nhà nước Do Thái dân chủ trên cơ sở của nền hòa bình toàn diện dựa trên trạng thái hai quốc gia cho hai dân tộc khó có thể thực hiên.

NHỮNG LỰA CHỌN KHÓ KHĂN

Hillary Rodham Clinton www.dtv-ebook.com

Phần VI: Điều Chúng Ta Cần Trong Tương Lai -Chương 21: Biến Đỗi Khí Hậu Vấn Đề Không Của Riêng Ai

Quan chức Trung Quốc xua tay trước cửa ra vào: "Không được! Không được mà!" Tổng thống Hoa Kỳ xông vào cửa trong cuộc họp kín không được mời của Thủ tướng Trung Quốc, nhưng hầu như chẳng ngăn nổi ông.

Q

Khi bạn là quan chức cao cấp đại diện cho Hoa Kỳ ở nước ngoài, hãy cứ để Tổng thống hay Ngoại trưởng tự cư xử, bởi vì mỗi hành động đã được bàn thảo, lên kế hoạch kỹ càng và mọi cánh cửa được mở ra đúng lúc.

Bạn được đoàn xe hộ tống hú còi khi qua trung tâm đông đúc, qua hải quan và an ninh phi trường, chẳng bao giờ phải chờ ở cửa thang máy. Nhưng đôi khi nghi thức đón tiếp bị phá vỡ, phong cách ngoại giao trở thành lộn xộn. Đây là lúc ta phải biết cách tùy cơ ứng biến. Trường hợp này là như vậy.

Tổng thống Obama và tôi đang tìm Thủ tướng Ôn Gia Bảo giữa hội trường quốc tế rộng lớn về biến đổi khí hâu tai Copenhagen, Đan Mach. Tháng 12-2009, một thành phố rất khuyến rũ nhưng giá lanh, mờ ảo như thường lệ. Chúng tôi hiểu cách duy nhất để đạt được thoả thuận về vấn đề biến đổi khí hậu, đó là các nhà lãnh đạo các quốc gia sản sinh ra khí thải lớn nhất phải ngồi xuống với nhau thảo luận, bàn bạc tìm ra giải pháp thoả đáng, đặc biệt là hai quốc gia Hoa Kỳ và Trung Quốc. Các lưa chon và sư thỏa hiệp mà chúng tôi đương đầu thật sư khó khăn. Công nghệ năng lượng sạch mới với hiệu suất cao hơn có thể cho phép cắt giảm khí thải trong khi tao được công ăn việc làm, nhiều ngành công nghiệp mới thú vị, thậm chí còn giúp các nền kinh tế mới nổi đi tắt đón đầu, bỏ qua giai đoan ô nhiễm nhất

của thời kỳ phát triển công nghiệp. Nhưng tại đây thực tế chưa nhận được sự ủng hộ chống biến đổi khí hậu mà hầu như chỉ nhắc nhở theo kiểu chính trị về sự khủng hoảng tài chính đang diễn ra toàn cầu. Tất cả các nền kinh tế phát triển sử dụng nhiên liệu hóa thạch là chính. Thay đổi vấn đề này đòi hỏi các nhà lãnh đạo phải táo bạo và có sự hợp tác quốc tế.

Nhưng phía Trung Quốc đã lảng tránh chúng ta. Tệ hơn nữa, chúng tôi được biết ông Ôn Như Bảo còn "bí mật" gặp gỡ các nhà lãnh đạo Ấn Độ, Brazil và Nam Phi tìm cách ngăn chặn hoặc chia rẽ những thỏa thuận mà Hoa Kỳ đang tìm kiếm. Khi không nhìn thấy các nhà lãnh đạo các quốc gia trên, chúng tôi hiểu, có cái gì đó không ổn, nên phái người đi tìm khắp trung tâm hội nghị và phát hiện ra vị trí của cuộc họp mật.

Sau khi đưa mắt nhìn nhau và "hiểu ngầm những điều cùng suy nghĩ", tôi và Tổng thống đi dọc hành lang khá dài của trung tâm hội nghị Bắc Âu, một đoàn chuyên viên và cố vấn đuổi theo cho kịp chúng tôi. Sau này chúng tôi đùa gọi đó là "cuộc tháp tùng bằng chân", đoàn xe hộ tống không có động cơ, nhưng lúc ấy tôi tập

trung vào những thách thức ngoại giao khi đoàn "tuần hành" đến nơi. Chúng tôi đi tắt theo lối cầu thang, quan chức Trung Quốc rất ngạc nhiên khi nhìn thấy, họ muốn đánh lạc hướng bằng cách chỉ sai đường, nhưng chúng tôi không nản. Về sau trong tạp chí Newsweek mô tả chúng tôi là "phiên bản mới của bộ film thám tử Starsky và Hutch".

Chúng tôi đến bên ngoài phòng họp, một đoàn trợ lý và đặc vụ hốt hoảng ào tới. Robert Gibbs, người phát ngôn của Nhà Trắng đụng độ với cảnh vệ người Trung Quốc. Trong lúc lộn xộn, Tổng thống đẩy cửa và hét thật to: "Ngài Thủ tướng!" làm mọi người giật mình. Cảnh vệ Trung Quốc lấy tay ngáng qua cửa, tôi cúi đầu luồn dưới cánh tay anh ta bước vào phòng.

Trong căn phòng họp tạm thời, xung quanh tường bằng kính được che bằng rèm để tránh con mắt tò mò, tôi nhìn thấy ông Ôn Gia Bảo ngồi góc bên chiếc bàn dài với Thủ tướng Ấn Độ, Manmoham Singh, Tổng thống Brazil Luiz Inácio Lula da Silva và Tổng thống Nam Phi Jacoh Zuma. Khuôn mặt ông ta dài ra, cầm xệ xuống khi nhìn thấy chúng tôi.

Tổng thống Obama nháy mắt hỏi: "Ngài đã chuẩn bị xong chưa?" Cuộc đàm pháp thật sự bây giờ bắt đầu.

Chuẩn bị cho cuộc họp này mất ít nhất một năm. Trong chiến dịch tranh cử, cả tôi và Thượng nghị sĩ Obama đều nhấn mạnh vấn đề biến đổi khí hậu là thách thức cấp bách đối với nước ta và thế giới, chúng tôi đưa ra kế hoạch nhằm hạn chế lượng khí thải, nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, phát triển sản xuất năng lượng sạch. Chúng tôi cố gắng nêu ra từng cấp độ với nhân dân Mỹ về những lựa chọn khó khăn nhằm tránh những lựa chọn sai lầm cũ giữa kinh tế và môi trường.

Sự nóng lên toàn cầu buộc phải đặt ra cách giải quyết mặc dù người ta vẫn phủ nhận. Cả một núi các dữ liệu của các nhà khoa học nói về tác hại của carbon dioxide, methane và các loại khí thải nhà kính khác. Từ năm 2000, theo số liệu nghiên cứu trong vòng 14 năm thì có 13 năm nóng nhất. Những hiện tượng thời tiết xảy ra bất thường, kể cả các vụ cháy rừng, đợt khí nóng, hạn hán kéo dài theo số liệu ngày càng tăng. Nếu vấn đề này vẫn không giảm, nó sẽ trở thành những thách thức to lớn, ảnh hưởng tới hàng triệu người, gây ra những

cuộc cạnh tranh vì các nguồn cung cấp trở nên khan hiếm như nước ngọt, các quốc gia vốn khó khăn càng mất ổn định.

Sau khi nhậm chức, Tổng thống Obama và tôi đều đồng ý cho rằng biến đổi khí hậu đại diện cho cả mối đe dọa về an ninh quốc gia và cũng là một thử thách to lớn với vai trò lãnh đạo của Hoa Kỳ. Chúng tôi biết LHQ sẽ tổ chức hội nghị rộng lớn về biến đổi khí hậu vào cuối năm đầu tiên của chính quyền Obama và nó cũng là cơ hội phát động về những hoạt động quốc tế rộng rãi. Vì thế chúng tôi phải tạo điều kiện bắt đầu gây dựng cơ sở.

Đây cũng nằm trong vấn đề to lớn trong chính sách ngoại giao của chúng ta có sự thay đổi. Trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh, Ngoại trường thường chỉ tập trung vào vấn đề chủ chốt chiến tranh và hòa binh, kiểm soát vũ khí hạt nhân. Trong thế kỷ thứ 21, chúng tôi phải lưu ý đến tất cả các thách thức toàn cầu đang nổi lên, ảnh hưởng đến tất cả mọi người trong sự phụ thuộc lẫn nhau trên thế giới như: dịch bệnh, ảnh hưởng qua lại giữa các nền kinh tế, khủng bố quốc tế, hệ thống tội phạm xuyên quốc gia, nhân quyền và buôn lậu động vật hoang dã...

và tất nhiên cả vấn đề biến đổi khí hậu.

Từ năm 2009, sư hoạt động trong nước cũng bắt đầu thay đổi nhanh chóng, chính quyền Obama làm việc với Quốc Hội với tham vọng về cơ chế "lưu trữ và buôn bán chất phế thải" (cap and trade) sẽ tao một thị trường về giá cả, mua bán khí thải carbon, trong khi cũng có những hành động trực tiếp thông qua các cơ quan đại diện như Cơ quan Bảo vệ Môi trường (EPA -Emvironmental Protection Agency) được pháp luật cho phép, qua đó cung cấp các ưu đãi sản xuất điện năng mặt trời, nặng lượng gió nhiều hơn nữa. Khi dư luật được Ha Viên thông qua dưới sư lãnh đao của Nghi sĩ Hanry Waxman của bang California và Nghi sĩ Ed Markey bang Massachusetts, vào tháng Sáu gây nhiều tranh cãi, nhưng nhanh chóng bị sa lầy trong Thượng Viện.

Đối với quốc tế, chúng tôi cũng gặp nhiều khó khăn. Ngay từ đầu, tôi biết cần phải sáng tạo trong công tác ngoại giao và kiên trì xây dựng mạng lưới với các đối tác toàn cầu, sẵn sàng cùng nhau tham gia giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu. Xây dựng liên minh theo mô hình này, đặc biệt khi lựa chọn có liên quan tới nó là điều rất

khó, khó hơn việc chăn dắt con mèo. Bước đầu tiên phải nắm được các cuộc đàm phán quốc tế với tên gọi Công ước khung của LHQ về Biến đổi khí hậu, trong đó cho phép tất cả các quốc gia có quyền tham dự để thảo luận và chia sẻ những thách thức từng điểm cụ thể. Mục đích của hội nghị tại Copenhagen tháng 10-2009 là tập hợp tất cả các quốc gia tìm kiếm một thỏa thuận giữa các nước phát triển và đang phát triển.

Tôi cần nhà đàm phán có dầy dan kinh nghiệm về vấn đề khí hậu và năng lượng phụ trách vấn đề này, vì thế tôi đề cử Todd Stern làm Đặc sứ Biến đổi khí hâu. Tôi biết ông từ những năm 1990s khi ông phu trách đàm phán Nghi đinh Kyoto được phó Tổng thống Al Gore ủng hộ và Tổng thống Bill Clinton đã ký, nhưng Thương viên chưa phê chuẩn. Với vẻ ngoài bình tĩnh, Todd là nhà ngoai giao rất say mê và kiên trì. Trong những năm dưới thời chính quyền Bush, ông hoat đông rất năng nổ về vấn đề khí hâu và năng lương tại Trung tâm Khảo sát tiến bộ Mỹ (Centre for American Progress). Bây giờ ông có thể ứng dụng tất cả tài năng, bề dầy kinh nghiệm để thuyết phục các quốc gia đến bàn đàm phán tìm kiếm

thỏa hiệp. Tôi muốn dành cho ông sự khởi đầu suôn sẻ, vì thế tôi mời ông cùng đi trong chuyến công du đầu tiên tại châu Á. Nếu như chúng tôi không đủ sức thuyết phục Trung Quốc, Nhật Bản, Nam Hàn và Indonesia những chính sách về khí hậu khả dĩ hơn thì hầu như không thể đạt được thỏa thuận quốc tế đáng tin cậy về biến đổi khí hậu sau này.

Tại Bắc Kinh, tôi và Todd thăm quan Nhà máy Nhiệt điện Thái Dương Cung, một nhà máy thuộc công nghệ cao, nhưng số khí thải phát ra một nửa là carbon dioxide của nhà mày nhiệt điện so với một phần ba sử dung thuỷ điện. Sau khi tham quan xí nghiệp sản xuất turbines trực thuộc nhà nước do Tập đoàn Gereral Eletric sản xuất, tôi nói chuyên với công nhân Trung Quốc về cơ hội phát triển kinh tế và cách giải quyết những thách thức về biến đổi khí hậu. Chính phủ của họ bắt đầu đầu tư lớn vào năng lượng sach, đặc biệt về năng lương mặt trời, nặng lượng gió, nhưng khước từ cam kết bất cứ thỏa thuận quốc tế nào ràng buộc về khí thải. Todd đã dành rất nhiều thời gian thuyết phục, cuối cùng đành đề nghi ho suy nghĩ kỹ hơn nữa, đồng thời hy vong

họ thay đổi ý kiến.

Trong điểm ban đầu của chúng tôi với Trung Quốc không gặp điều đáng tiếc. Nhờ sư tặng trưởng kinh tế đột biến trong hơn thập niên qua, Trung Quốc nhanh chóng trở thành quốc gia lớn nhất trên thế giới về khí thải nhà kính. (Các quan chức Trung Quốc thường xuyên đưa ra tỷ lệ khí thải tính theo bình quân đầu người vẫn còn rất thấp so với các nước phương Tây, đặc biệt so với Hoa Kỳ, nhưng họ cũng đang nhanh chóng đuổi kip). Trung Quốc cũng là nước lớn nhất và có ảnh hưởng nhất trong nhóm các cường quốc khu vực và toàn cầu bao gồm Brazil, Ấn Đô, Indonesia, Thổ Nhĩ Kỳ và Nam Phi, những nước sử dụng sức manh kinh tế để mở rộng mối quan hệ với công đồng quốc tế hơn là dùng sức manh quân sư. Sư liên kết, hợp tác với họ là rất cần thiết cho mọi thỏa thuận toàn diện về biến đổi khí hậu.

Mỗi quốc gia theo đuổi đường lối riêng, đồng thời đang phải vật lộn với những tác động tăng trưởng và những ảnh hưởng của chính họ. Ví dụ: Trung Quốc tuy đã xóa đói giảm nghèo cho hàng trăm triệu nhân dân từ khi Đặng Tiểu Bình mở cửa với thế giới từ năm 1978,

nhưng tính đến năm 2009 vẫn còn khoảng 100 triệu người dân thu nhập dưới 1 Mỹ kim/ngày. Cam kết của Đảng Công sản là nâng cao mức thu nhập của người dân, giảm số hộ nghèo bằng cách dựa vào việc tăng sản lượng công nghiệp. Vấn đề này trở thành một lựa chọn khắc nghiệt: Liệu Trung Quốc có đủ khả năng giải quyết vấn đề biến đổi khí hâu khi vẫn còn hàng triệu người trong cảnh nghèo đói? Trung Quốc có dám phát triển theo con đường khác, dưa trên những năng lương hiệu quả hơn, cải tao hệ thống sử dụng nặng lượng cũ mà vẫn có thể giảm được hộ nghèo? Trung Quốc không phải là quốc gia duy nhất vật lôn với câu hỏi này. Khi chúng ta điều hành một nhà nước mà sư bất bình đẳng và nghèo đói còn lớn, đó là điều không dễ chút nào và ta khó đảm bảo tăng trưởng như các cường quốc phát triển công nghiệp từ thế kỷ 19 và 20 dù môi trường bi ô nhiễm nhằm mục đích phát triển thinh vương. Nếu Ấn Đô cũng đã cải thiên đời sống cho hàng triệu triệu người dân trong nước bằng cách đẩy nhanh tốc đô phát triển công nghiệp, vây họ làm thế nào để có thể lưa chọn con đường khác? Các nước phải trả lời được câu hỏi, làm sao họ có thể góp phần chống biến đổi khí hậu ngay cả

khi nguyên nhân không phải do họ, vấn đề này thành công hay thất bại, quyết định lại do chính sách ngoại giao của chúng tôi.

Với những suy nghĩ như thế, mùa hè 2009, Todd và tôi công du Ấn Độ. Chúng tôi tham quan một trong những khu nhà nhiều cây xanh nhất gần Delhi, choàng lên cổ tôi vòng hoa theo phong tục, Bô trưởng Môi trường Jairam Ramesh làm chúng tôi sửng sốt khi tôi phát biểu trước công chúng đã đưa lời nhân xét rất gay gắt. Ông tuyên bố, tiến hành các bước để giải qquyết biến đổi khí hâu phải là trách nhiệm của những nước giàu có như Hoa Kỳ, không phải trách nhiệm của những nước đang thoát nghèo như Ấn Đô bởi vì sư phát triển để nâng cao đời sống người dân là trong điểm giải quyết các thách thức cấp bách mà quốc gia họ phải lo lắng. Trong các cuộc hội đàm riêng, Ramesh tái khẳng định, lương khí thải tính theo bình quân đầu người của Ấn Đô vẫn kém xa các nước phát triển và lập luân không có cơ sở pháp lý nào của quốc tế có quyền áp đặt lên Ấn Đô trong hội nghi sắp tới ở Copenhagen.

Sự ngang ngạnh ấy không thể ngăn chặn được sự

gia tăng nhiệt độ toàn cầu, nếu các nước đang phát triển vẫn cứ giữ theo điều luật cũ, xả lương khí thải carbon dioxide lớn vào khí quyển. Ngay Hoa Kỳ có giảm khí thải đến chỉ số zero vào ngày mai, tổng mức khí thải toàn cầu cũng coi như không giảm nếu lượng khí thải của Trung Quốc, Ấn Đô và các nước khác không giảm khí thải. Hơn nữa, số lượng dân nghèo mà vi Bô trưởng Ấn Đô nhắc đến vẫn không thể thay đổi, họ chính là những người bi ảnh hưởng nhiều nhất đối với sư tàn phá do biến đổi khí hâu. Vì thế phản đối ý kiến của ông, tôi nói, Hoa Kỳ góp phần phát triển công nghệ năng lương sach mà kinh tế vẫn tăng trưởng, xóa đói giảm nghèo trong khi vẫn giảm được lượng khí thải. Nhưng tôi nhấn manh, vấn đề này rất quan trong đối với toàn thế giới cần phải chấp nhân, chia sẻ sứ mệnh và cùng có trách nhiệm. Vấn đề này sẽ được tiếp tục thảo luân vào những tháng tới, khi các nước tới dư Hồi nghi Khí hâu của LHQ tổ chức vào tháng 12 ở Đan Mach, trong đó có cuộc họp bí mật mà Tổng thống Obama và tôi không được mời.

Copenhagen một thành phố đẹp như tranh, đường

phố và công viên được rải bằng đá cuội. Nhưng khi tôi đến vào hồi 3 giờ sáng ngày 17-12-2009, đúng vào giữa mùa đông lạnh giá đến chết người với cơn bão tuyết vừa đi qua, thời tiết lạnh như cắt da cắt thịt và cuộc đàm phán cũng lại đi vào thế đóng băng. Chỉ còn hai ngày nữa hội nghị sẽ kết thúc, cơ hội có một thoả thuận hầu như tuột khỏi tầm tay thế giới.

Một bên của hội nghi bao gồm những cường quốc mới trỗi dây, khi nghĩ về "vùng mới nổi", tôi nghĩ ngay đến sư đóng góp tổng sản lượng khí thải carbon dioxide của họ. Hầu hết các nước ấy đều tìm cách lảng tránh những thỏa thuận ràng buộc mà có thể han chế sư tăng trưởng kinh tế của họ. Bên kia là các nước châu Âu, vẫn còn hy vong mở rông Nghi định Kyoto đã trở thành một gánh năng cho các quốc gia giàu có, trong khi các nước lớn đang phát triển như Trung Quốc, Ấn Đô lai không đóng góp gì. Nhiều nước nhỏ và nghèo, nhất là các quốc đảo nhỏ bé, họ rất hy vọng mong có một thỏa thuận giúp họ ngặn chặn hoặc ít nhất cũng giảm thiểu được biến đổi khí hâu như họ từng đối mặt.

Hoa kỳ thúc đẩy những gì mà chúng ta coi đó là kết

quả có thể đat được một cách thực tế: một thỏa thuận ngoại giao được các nhà lãnh đạo tán thành (chứ không phải chỉ là một hiệp ước pháp lý được Quốc Hội phê chuẩn và toà án thực thi) mà điều này các quốc gia lớn đã và đang phát triển cam kết, để từng bước han chế lương khí thải và có những báo cáo minh bach về sư cải tiến của ho, đây là vấn đề chưa từng xảy ra từ trước đến nay. Chúng tôi không mong đơi tất cả các nước đều thực hiện những bước tương tự hoặc cắt giảm số lượng khí thải bằng nhau, nhưng chúng tôi tìm kiếm một thỏa thuận đòi hỏi mỗi quốc gia phải chiu một số trách nhiệm để giàm lượng khí thải.

Một trong những cuộc họp đầu tiên của tôi ở Copenhagen là với Liên minh Tiểu Đảo Quốc. Người ta ước tính mực nước biển toàn cầu trong thế kỷ thứ 20 đã tăng 6,7 inches (2,54 x 6,7 = 16 cm 018 - ND). Trong khi đó hệ thống băng hà ở Bắc cực vẫn tiếp tục tan chảy, mực nước biển vẫn tiếp tục dâng cao với tốc độ ngày càng tăng, đe dọa sự tồn vong của một số nước nhỏ bé. Năm 2012 tôi viếng thăm Quần đảo Cook trong cuộc Hội thảo các đảo ở Thái Bình Dương, các nhà lãnh đạo

nơi đây nói với tôi, biến đổi khí hậu là mối đe dọa lớn nhất mà đất nước của họ phải đối mặt.

Các đảo và những nước nằm trong vùng trũng đang đối mặt với cuộc chiến này, nhưng những nước còn lại của chúng ta cũng chẳng cách xa bao nhiệu. Khoảng 40% dân số con người sống rải rác cách bờ biển trong pham vi 60 dăm. Các thành phố gần các châu thổ đồng bằng của các dòng sông kể cả các thành phố sát dòng sông Mississippi, Nile, Hằng Hà, Mê kông có nguy cơ rất nghiệm trong. Chúng tôi đã đưa ra những kế hoach đề phòng, tính toán những gì sẽ xảy ra nếu biến đổi khí hâu tiếp tục gia tăng, mực nước biển tiếp tục dâng cao. Hàng tỷ người sẽ bị ảnh hưởng như thế nào nếu như đất đai nhà cửa và các thành phố không thể ở được nữa, ho sẽ phải đi đâu? Ai là người hỗ trơ?

Hãy tưởng tượng bạo lực sẽ xảy ra như thế nào nếu như hạn hán kéo dài, tình trạng thiếu lương thực, nước sạch ở những nước do bọn cực đoan cầm quyền và bất ổn, hoặc các hiệu ứng ảnh hưởng đến kinh tế toàn cầu khi các trang trại, các cơ sở hạ tầng bị tàn phá do ngập lụt và bão tố. Cái gì sẽ ảnh hưởng đến thương mại toàn

cầu, sự ổn định khi khoảng cách giữa nước giàu và ghèo ngay càng lớn hơn nữa? Tại Copenhagen tôi gặp Thủ tướng Ethiopia, Meles Zenawi, ông coi như là người phát ngôn viên cho một số nước chịu ảnh hưởng nhiều nhất do tác động của biến đổi khí hậu mà hầu như không có khả năng giải quyết, ông nói với tôi, các nước rất trông chờ vào Hoa Kỳ và cho rằng đây là thời điểm thích hợp ủng hộ sự lãnh đạo của Mỹ.

Mặc dù với niềm hy vong cao đưa đến hội nghi này, có thể do mức độ nào đó của họ, nhiều vấn đề ngay từ đầu đã trở nên tồi tê. Quyền lợi bi va cham, thần kinh căng thẳng, sư thỏa hiệp khó đạt được. Chúng tôi cần thay đổi phương cách đề xuất. Sáng sớm 17-12, tôi họp báo. Người trong nhóm tôi tìm được hội trường rộng đầy đủ ghế ngồi, tôi bước vào đã có hàng trăm ký giả, phóng viên các nước trên thế giới tề tưu, háo hức chờ tin mới có dấu hiệu phá vỡ sư bế tắc. Tôi phát biểu trước đông đảo ký giả, Hoa Kỳ đã sẵn sàng đứng ra huy đông sư đóng góp của các nước đang phát triển hàng năm 100 tỷ Mỹ kim vào năm 2020 từ các nguồn công công, tư nhân để giúp đỡ những quốc gia nghèo nhất, dễ bị tổn

thương nhất để giảm thiểu thiệt hại do biến đổi khí hậu, nếu như chúng tôi có thể đại thỏa thuận chung về hạn chế khí thải.

Ý tưởng này xuất phát từ các nước châu Âu, đặc biệt là của Thủ tướng Anh, Gordon Brown, đã đề xuất thoả thuận này vào mùa hè. Trước khi đến Copenhagen, Todd và Phó Trưởng ban cố vấn an ninh Quốc gia, Mike Froman thông báo cho tôi biết, ông có văn bản trong túi, dư phòng lúc cần thiết khi cuộc đàm phán bắt đầu. Nhờ cam kết cu thể, tôi hy vong có những chuyển biến mới trong đàm phán, gây áp lực lên Trung Quốc và các quốc gia "mới nổi" để họ hưởng ứng, ủng hộ từ các quốc gia đang phát triển sẽ hoan nghênh sư hỗ trợ này. Các ký giả, phóng viên và đai biểu sôi đông, bàn tán ngay lập tức, rất nhiều người cảm thấy hứng thú, vui mừng. Thủ tướng Đan Mach hiểu ngay sư thay đổi chiến thuật khi ông nói thêm: "Đây là những mong muốn của các nhà đàm phán mà chúng tôi đang đàm phán, về thực tế cũng cần phải linh hoạt, cố gắng rất nhiều để đạt được sự thỏa hiệp chính thức."

Nhưng niềm vui ấy không kéo dài được lâu. Mọi bế

tắc mang tính nguyên tắc vẫn giâm chân tai chỗ. Đêm ấy, Tổng thống Obama vẫn chưa tới Copenhagen, tôi tham gia với các nguyên thủ quốc gia khác trong cuộc tranh luân kéo dài tới tân khuya trong một căn phòng nhỏ và nóng bức. Phía Trung Quốc không lùi một phân và cả phía Ấn Độ và Brazil cũng vậy. Một số quốc gia châu Âu đã lờ đi kẻ thù của điều tốt – ít ra cũng là như vây. Chúng tôi cảm thấy thất vong, mệt mỏi, có đêm họp kéo dài đến 2 giờ sáng hôm sau, ấy thế vẫn không tìm được thỏa thuận. Các tổng thống, Thủ tướng mệt mỏi vôi vã đi về tìm cách tránh tắc đoàn xe hộ tống và đôi xe an ninh. Vi vây, chúng tôi đứng dọc bên đường chẳng khác gì như chờ xe tắc xi, chuyện ít khi xảy ra đối với các nhà lãnh đạo thế giới. Sư kiên nhẫn giảm dần. Giờ đây tất cả chúng tôi đều đói bung và buồn ngủ chẳng còn thiết gì nữa. Từ trước đến nay chưa có hội nghị bàn về khí hậu mà có mặt các nguyên thủ quốc gia, ấy thế chúng tôi vẫn chưa tiến gần đến một thoả thuận nào. Cuối cùng Tổng thống Pháp, Sarkazy, cũng chẳng thể làm được gì hơn. Ông nhướn lông mày, ánh mắt đầy bực bội, ông tuyên bố bằng tiếng Anh: "Tôi muốn chết quá thôi!" Tất cả chúng tôi hiểu ý ông muốn nói gì.

Ngày hôm ấy đúng là một sư khác biệt. Ngồi canh Tổng thống Obama trong cuộc họp "nhóm các nhà lãnh đạo", ông và tôi tìm cách áp dụng sách lược mới với hy vong có thể tìm được sư đồng thuận nào đó. Tôi nhìn sang bên đối diện, Thủ tướng Ôn Gia Bảo, bên canh là các nhà lãnh đạo Ấn Đô, Brazil, Nam Phi. Với số dân của các nước này bằng 40% dân số trên toàn thế giới, họ đại diện và là biểu tượng cho sự thay đổi quan trọng cũng như ảnh hưởng to lớn cho toàn cầu. Các quốc gia mà chỉ vài thập niên trước vai trò của họ rất mờ nhạt với cộng đồng quốc tế mà giờ đây họ lại là quốc gia đưa ra những quyết định quan trong với toàn cầu.

Nhìn cách thể hiện của các nhà lãnh đạo, tôi thật vui khi Tổng thống Obama quyết định đến Đan Mạch. Theo kế hoạch, ông sẽ có mặt ở Copenhagen vào sáng thứ Sáu, ngày cuối cùng của cuộc hội đàm. Chúng tôi hy vọng khi ông có mặt thì thoả thuận đã hoàn tất, không ngờ đàm phán đi vào ngõ cụt. Trở lại vấn đề ở Nhà Trắng, cố vấn của Tổng thống cảm thấy bối rối. Báo cáo với ông về đám phán bế tắc ở đây có ảnh hưởng đến kế hoạch công du của Tổng thống không? Đây cũng

có thể là trường hợp ngoại lệ khi tôi nghĩ chúng tôi sẽ "cố gắng bằng được". Tôi điện cho Tổng thống, đảm bảo nếu có sự can thiệp của ông có thể phá vỡ được bế tắc mà chúng tôi đang rất cần. Tổng thống đồng ý, chuyên cơ Air Force One đáp xuống phi trường Copenhagen trong giá lạnh.

Tất cả chúng tôi có mặt tại đây, nỗ lực tìm giải pháp cuối cùng. Những điểm quan trong bao gồm: Nếu các quốc gia đồng ý cắt giảm khí thải, nhưng làm thế nào có thể kiểm chứng các cam kết được thực hiện? Phía Trung Quốc luôn luôn di ứng, không ưa nước ngoài giám sát, từng manh mẽ chống lai bất cứ yêu cầu đòi hòi phải báo cáo và cần có điều kiên để xác minh. Phía Ấn Độ tuy vậy dễ dàng hơn. Thủ tướng Manmohan Singh, với giong nhỏ nhe đã nhe nhàng chống lai sư phản đối của Trung Quốc. Tổng thống Nam Phi Jacob Zuma, người phản đối dữ dội, gay gắt nhất ở buổi họp đầu tiên, bây giờ cũng có những đóng góp mang tính xây dựng và hoà giải.

Chẳng cứ gì chúng tôi cảm nhận được sự chuyển biến tư tưởng trong phòng họp. Trong một động thái bất

ngờ, một thành viên của đoàn Trung Quốc, nhà ngoại giao tài năng mà chúng tôi thường giao tiếp thân mật đã nói to át cả vị Thủ tướng cấp cao. Ông bị kích động do viễn cảnh thoả thuận đã trong tầm tay. Thủ tướng Ôn Gia Bảo cảm thấy ngượng, chỉ thị người phiên dịch đừng thông ngôn. Cố gắng đưa cuộc đàm phán đi đúng hướng, Tổng thống Obama, vẫn bình tĩnh, hỏi Thủ tướng Ôn về quan chức ngoại giao kia nói gì. Vị Thủ tướng nhìn chúng tôi, nói: "Chẳng có gì quan trọng."

Sau nhiều lần ngọt nhạt, tranh luận cuối cùng các nhà lãnh đạo đưa đến thỏa hiệp, tuy còn xa vời với mong đợi, nhưng dù sao cũng tránh được sự thất bại của hội nghị, mở ra con đường hy vọng cho tương lai. Đây là lần đầu tiên đối với các nước có nền kinh tế lớn, phát triển và đang phát triển, đồng ý thực hiện cam kết cắt giảm, hạn chế lượng khí thải cho đến năm 2020, đồng thời có những báo cáo minh bạch về những nỗ lực cắt giảm của họ. Thế giới bắt đầu xóa bỏ sự phân chia giữa các nước phát triển và đang phát triển đã được Nghị định Kyoto khẳng định. Nền tảng của sự kiện đã được xây dựng.

Đây là tất cả vấn đề mà Tổng thống và tôi đã thông

báo với các nước thân cân châu Âu khi gặp gỡ. Tất cả ngồi trong căn phòng nhỏ, Thủ tướng Anh Brown, Tổng thống Pháp Sarkozy, Thủ tướng Đức Angela Merkel, Thủ tướng Thuy Điển Fredrik Reinfeldt, Thủ tướng Đan Mach Lars Ramussein và José Manuel Barroso của Uỷ ban châu Âu chăm chú lắng nghe Tổng thống Obama trình bày. Tất cả mong muốn có hiệp ước mang tính pháp lý tai Copenhagen và không tán thành sư thỏa hiệp của chúng tôi. Tuy vậy họ buộc phải miễn cưỡng chấp nhân vì không còn cách nào khác. Yêu cầu của các nước châu Âu là đúng, nhưng không thể nào đạt được những điều chúng tôi mong đơi ở Copenhagen. Nhưng dù sao cũng kiếm được một sư thỏa hiệp.

Những tháng tiếp theo, hàng chục quốc gia, kể cả các nước lớn đang phát triển, cũng đề xuất kế hoạch hạn chế khí thải. Đây là cơ hội tốt nhất để chúng ta trao đổi với họ về những hành động thực hiện kế hoạch đưa ra. Chúng tôi dựa trên sáng kiến này để trong hội nghị tiếp theo trong 4 năm ở Cancun, Durban và Doha. Tất cả các nguyên thủ quốc gia lại tề tựu đông đủ ở Paris vào năm 2015 với hy vọng đạt được thỏa thuận mạnh mẽ

hơn.

Sau hội nghị Copenhagen, tôi bắt đầu kiếm cách thực hiện thỏa thuận ngay cả những chính trị gia đối lập trong Quốc hội và sự bất đồng với Trung Quốc hoặc các quốc gia khác trên sân khấu thế giới từng gây khó khăn đưa ra những cải cách sâu rộng chống lại biến đổi khí hậu. Khi còn là cô gái ở Illinois, tôi thường tham gia chơi bóng mềm, tôi đã rút ra được bài học khi bị kẹt vào thế cho phép chạy quanh ghi điểm, kiểu này thường ghi được điểm nhiều hơn. Nhưng nếu chạy một mình hay chạy đôi, ngay cả đi họ cũng có thể cộng thêm nhiều điểm.

Đây là ý tưởng của Liên minh Chống ô nhiễm không khí và Khi hậu mà tôi nêu vào tháng 2 -2012 với mục đích giảm bớt ô nhiễm với tên gọi "siêu khí thải". Sự nóng lên toàn cầu nguyên nhân do chất này gây ra là 30%, bao gồm khí methane, muội than và khí siêu nhà kính (hydro-fluoro-carbon, HFCs) xuất phát từ chất thải động vật, bãi rác các đô thị, máy điều hoà nhiệt độ, nhiên liệu đốt, khí gas sử dụng nhà bếp, khai thác dầu và khí đốt cùng một số khí thải khác. Sự ô nhiễm môi

trường đe dọa hệ hô hấp của con người. Nhưng rất may khí nhà kính tan trong khí quyển nhanh hơn carbon dioxide, vì thế nỗ lực tích cực để giảm chúng có thể giúp biến đổi khí hậu chậm hơn. Theo một nghiên cứu, "một lượng khí thải lớn đã giảm mạnh trong một thời gian ngắn bắt đầu từ năm 2015 có thể giảm 50% việc nhiệt độ toàn cầu tăng vào năm 2050."

Trong khi thế giới phải trả cái giá đắt nhất để tìm kiếm phát triển công nghệ mới và các chính trị gia phải đối phó với những vấn đề carbon khó khăn hơn, tôi bắt đầu thảo luận với chính các nước có chung ý tưởng, đặc biệt vùng Scandinavians những gì chúng ta có thể làm. Chúng tôi quyết định hình thành quan hệ đối tác nhà nước và tư nhân bao gồm chính phủ, các doanh nghiệp, các nhà khoa học và các tổ chức. Tôi chủ trì hội nghi của Bộ Ngoại giao với các Bộ trưởng Bộ Môi trường các nước Bangladesh, Canada, Mexico, Thuy Điển và mời Đại sứ Ghana, Đại diện Uỷ ban Bảo vệ Môi trường Hoa Kỳ, Lisa Jackson để tổ chức Liên minh Khí hâu và Không khí sach. Năm 2014 đã có 37 quốc gia là đối tác và 44 quốc gia không phải là đối tác tham gia, Liên minh

đã có những buớc tiến quan trọng giảm thiểu khí methane từ khu vực khai thác dầu khí, muội than do khói phun ra dầu diesel và nhiều nguồn khí thải khác. Vấn đề giải quyết các chất thải đô thị từ Nigeria đến Malaysia, giảm muội than do các lò nung gạch ở Colombia, Mexico và giảm bót khí thải methane ở Bangdalesh và Ghana có thể kiểm soát được, nhưng những bước như thế đang gây nên nỗ lực khác nhau của toàn cầu đối phó với biến đổi khí hậu.

Một trong những đối tác của tội trong nỗ lực này là Ngoại trưởng Na Uy, Jonas Gahr Store. Ông mời tôi đến thăm Na Uy để tận mắt nhìn thấy ảnh hưởng của biến đổi khí hâu làm sông băng ở Bắc Cực thu hẹp lại. Tháng 6-2012, tôi đến thành phố Tromso đẹp như tranh của Na Uy nằm vùng Bắc Cực. Mùa hè nhiệt đô đô lên đến trên 40 đô F (# 4,3 đô C), ánh mặt trời hầu như chiếu sáng cả đêm. Jonas và tôi lên tầu Nghiên cứu Bắc Cực Helmer Hanssen chay doc theo vinh băng hà hẹp để hiểu rõ hơn hiện tương băng tan chảy. Không khí rất sach, dễ chiu đến khó tin. Các đỉnh núi vẫn phủ tuyết tưởng nó như nhô lên từ băng hà. Jonas chỉ vào những dòng sông

băng đang thu hẹp với mối lo ngại. Băng tan vào mùa hè cho thấy từng tảng băng vỡ ra của sông băng từ vài tuần nay. Trong thực tế, các sông băng trên thế giới mỗi ngày một thu hẹp lại, kể cả trên dãy núi Alps, dãy Hi-mã-lạp-sơn, Andes, Rockies và ở Alaska và cực Nam châu Phi.

Vùng Alaska đang nóng lên gấp đôi so với phần đất khác của Hoa Kỳ, sự xói mòn, băng tan chảy vĩnh viễn làm mặt nước biển dâng cao buộc cộng đồng dân cư dọc theo bờ biển phải di chuyển sâu vào nội địa.

Năm 2005, tôi và Thương nghi sĩ McCain cùng hai Thương nghi sĩ Đảng Công hoà, Lindsay Graham và Susan Collins trong chuyển công du Whitehorse của Canada và Barrow thuộc Alaska, điểm cực bắc của Hoa Kỳ. Chúng tôi gặp gỡ các nhà khoa học, lãnh đạo địa phương, các vị trưởng lão thổ dân First Nations để lắng nghe ý kiến của ho về tác đông biến đổi khí hâu. Máy bay qua rừng cây tùng bách rông lớn của Yukon, tôi nhìn thấy rõ từng vệt nâu khá lớn của cây vân sam (một loại cây dùng sản xuất giấy- ND) đã chết do sự tàn phá của loại bọ cánh cứng từ phương bắc di chuyển xuống vì nhiệt độ tăng lên ấm hơn, đặc biệt gặp mùa động

không thật giá lạnh. Những cây chết khô này là một trong những nguyên nhân gây ra các vụ cháy rừng thường xuyên mà người dân Canada nói với chúng tôi. Chúng tôi có thể nhìn thấy đám khói bốc cao do đám cháy ở gần đó.

Hầu như khi tôi nói chuyện với những người gặp gỡ trong chuyển đi họ đều nhân thức được cái gì đã xày ra. Một vị tộc trưởng của bộ lạc kể lại, hồ nước ngày xưa khi ông còn bé hay câu và bắt cá giờ đây đã can sach. Tôi gặp những người xưa nay chuyên đua chó trên tuyết, ho bảo, bây giờ thời tiết ấm đến mức chẳng cần đi găng tay nữa. Biển ở vùng Barrow trước kia đóng băng kéo dài đến tân vùng Bắc Cực trong tháng Mười một, nhưng giờ đây, người dân địa phương kể, băng nhão nhoét chứ không đông cứng như xưa. Vườn Quốc gia Kenai Fjorh, cán bộ kiểm lâm đưa cho chúng tôi xem các số đo các con sông băng thu hẹp lại. Từ khách san người ta không còn thấy những khối băng ở trung tâm du lịch có từ vài thập niên trước để giới thiệu cảnh quan tuyệt đẹp của khu du lịch.

Bẩy năm sau khi đến Na Uy, tôi càng chứng kiến rõ

Ngoại trưởng Jonas rất say mê việc bảo vệ hệ sinh thái quý giá của quốc gia. Thật không may mắn, vấn đề này bản thân đất nước Na Uy một mình không thể làm được gì nhiều. Vì vây, chính ông đã tham gia tích cực bằng các phương thức ngoại giao cần thiết, tập hợp các cường quốc vùng Bắc Cực thành một khối. Ông và tôi thảo luân chia sẻ các nỗ lực tại Hội đồng các quốc gia vùng Bắc Cực, một tổ chức quốc tế có trách nhiệm thiết lập những quy tắc ứng xử bảo vệ khu vực. Thành phố Tromso là đia chỉ của tổng hành dinh của Uỷ ban. Hội đồng bao gồm các thành viên chủ chốt: Hoa Kỳ, Canada, Đan Mach, Phần Lan, Iceland, Na Uy, Nga và Thuy Điển. Tôi chia sẻ cam kết cùng Ngoại trưởng Jonas với Hội đồng. Năm 2011, tôi là Ngoai trưởng đầu tiên của Hoa kỳ tham dư cuộc họp chính thức tổ chức tại Nuuk,

ràng hơn ảnh hưởng của biến đổi khí hâu. Tôi cũng như

thủ đô của Greenland xa xôi. Một trong số đồng minh gần gũi nhất mà Hoa Kỳ tham gia ở Hội đồng các quốc gia Bắc Cực là Thượng nghị sĩ Đảng Cộng hoà Lisa Murkowski bang Alaska. Bà cùng công du với Bộ trưởng Bộ Nội vụ Ken Salazar và tôi. Tôi đã ký các thỏa thuận quốc tế mang tính ràng buộc về pháp lý đầu tiên với tám

quốc gia thuộc Bắc Cực, trong đó có sứ mệnh tìm kiếm và cứu hộ các tầu gặp nạn. Đây là công việc khởi đầu với niềm hy vọng mở đường cho sự hợp tác trong tương lai về biến đổi khí hậu, năng lượng và an ninh.

Băng tan đã mở ra cơ hội mới về vân chuyển, khai thác dầu khí toàn vùng Bắc Cực, đã gây ra cuộc tranh chấp chủ quyền tài nguyên khoáng sản và lãnh thổ. Theo dư đoán, một số vùng có nguồn năng lượng khổng lồ. Tổng thống Nga, Putin đã nhanh mắt để ý vào khu vực, lập tức điều lực lương quân đôi tái chiếm một số cơ sở quân sự cũ từ thời Xô Viết ở Bắc Cực bỏ hoang. Năm 2007 một tầu ngầm Nga, thâm chí còn cắm cờ Nga xuống đáy đai dương gần Bắc Cực. Đông thái của Nga đưa ra viễn cảnh về cuộc chay đua vũ trang trong khu vực và "quân sư hoá" trong quan hệ Bắc Cực. Thủ tướng Canada, Stephen Harper, phát biểu, "để bảo vê chủ quyền quốc gia" ở vùng Bắc Cực, đất nước ông "cần có lực lương quân đôi trên đất liền, tầu biển cùng với sư giám sát chặt chẽ". Trung Quốc cũng không kém, ho háo hức tìm kiếm ảnh hưởng trong khu vực. Vì đói năng lương và sư đòi hỏi của các khách hàng tiềm

năng trên các tuyến đường vận chuyển biển mới để cắt giảm thời gian và phí vận chuyển đi lại giữa Thượng Hải, Hong Kong đến các thị trường châu Âu cách vài ngàn dặm. Trung Quốc đã tung ra nhiều đoàn thám hiểm, nghiên cứu Bắc Cực, xây dựng riêng những trung tâm nghiên cứu ở Na Uy, mở rộng đầu tư tại các nước Bắc Âu, ký kết thỏa thuận thương mại với Iceland và trở thành quan sát viên của Hội đồng Các quốc gia Bắc Cực.

Jonas và tôi thảo luân sư cần thiết ngăn chăn cơn sốt vàng sau này, có thể gây ảnh hưởng hệ sinh thái mong mảnh dễ bị tàn phá của Bắc Cực tác động đến biến đổi khí hâu. Tăng trưởng kinh tế là hoạt động không thể bỏ qua, cùng với trách nhiệm làm sao bảo vệ được môi trường. Nhưng tặng tầu biển, tặng các giàn khoan khai thác, tăng lực lượng quân sự ở vùng này có nghiã là sẽ tăng tốc đô thiệt hai về môi trường. Thử tưởng tượng, nếu sư cố tràn dầu xảy ra ở Bắc Cực như đã từng xảy ra ở Vinh Mexico năm 2010 thì sẽ ra sao? Nếu chúng ta để Bắc Cực trở thành miền Tây Hoang dã, sự sống hành tinh của chúng ta sẽ bi ảnh hưởng nghiệm trong.

Trong tương lai, tôi hy vọng Hội đồng các quốc gia

Bắc Cực có thể đạt được thỏa thuận về phương án bảo vệ vùng Bắc Cực. Sự thách thức này có thể không được dư luận quần chúng ngày nay lưu ý, nhưng trong dài hạn đây là vấn đề quan trọng nhất mà chúng ta phải đối mặt.

Mặc dù bài phát biểu của Tổng thống Obama trong diễn văn nhâm chức nhiệm kỳ 2, ông kêu gọi một hành động mạnh mẽ về việc ủng hộ chống biến đổi khí hậu vẫn còn bị các chính trị gia đối lập trong nước chưa đồng thuận. Sư suy thoái kinh tế có thể cắt giảm tổng sản lượng khí thải của chúng ta, nhưng cũng gây nên khó khăn hơn trong việc huy đông các chính trị gia thúc đẩy sư thay đổi đầy ý nghĩa này. Khi nền kinh tế ảnh hưởng đến đời sống người dân và những người đang tìm kiếm việc làm, họ dễ quên vấn đề biến đổi khí hâu. Sư lưa chon sai lầm theo lối cũ giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường, người ta lại theo lối cũ ngả về vấn đề kinh tế. Một trường hợp ngoại lê, từ sử dụng than xưa kia nay chuyển sang khí đốt và điện năng một cách nhanh chóng đã được chấp nhận. Khí thải của khí đốt ảnh hướng nhà kính chỉ bằng một nửa dùng than, vì thế khí methane đã được ngăn chăn rò rỉ ở các giếng dầu bằng

cách thu gom để sử dụng khí đốt, mặc dù sản lượng của nó cũng có ảnh hưởng đến môi trường. Để tận dụng nguồn tài nguyên to lớn của chúng ta về khí đốt tự nhiên, các tiểu bang và chính phủ liên bang cần phải đưa ra những quy định cụ thể, minh bạch và thực thi nghiêm ngặt hơn.

Tôi từng mong muốn đạt được hơn nữa trong vấn đề chống biến đổi khí hâu trong 4 năm đầu nhiệm ký thứ nhất của chính quyền Obama. Thất bai trong Quốc Hôi ảnh hưởng tiến trình rất nhiều, vì phe Công Hoà chiếm đa số, khác với đảng bảo thủ của các nước khác, vì phủ nhân sư thay đổi khí hâu nên đã phản đối kể cả những lợi ích cho nền kinh tế, trong phần quan trong của thỏa thuân. Nhưng chúng tôi không nản lòng do sư ngang nganh của phe đối lập, tiếp tục các bước thiết thực trong hoat đông. Trong cuộc họp ở Copenhagen, Thủ tướng Ethiopia nói với tôi, ông mong muốn Hoa Kỳ đứng ra lãnh đạo thế giới về vấn đề chống biến đổi khí hậu. Tôi tin đây là trách nhiệm mà chúng ta nên chấp nhân và cũng là cơ hội để nắm giữ quyền lãnh đạo. Nhưng nước ta vẫn là quốc gia có nền kinh tế lớn nhất và cũng là

quốc gia thải khí thải carbon dioxide lớn thứ hai trên thế giới. Nghiệm trong hơn nữa đã ảnh hưởng đến sư biến đổi khí hâu, càng nguy hiểm và càng trở nên quan trong thì chúng ta càng nên nắm vai trò dẫn dắt. Những đổi mới trong khoa học công nghệ sẽ giải đáp những thách thức này, như công nghệ năng lượng sạch, kỹ thuật hấp thu chất carbon dioxide hay việc tăng hiệu quả sử dụng năng lượng hầu như phải trông cậy vào các nhà khoa học, các viện nghiên cứu và thí nghiệm của chúng ta. Thay đổi phương thức sản xuất và bảo tồn năng lượng có thể là những đóng góp to lớn đối với nền kinh tế của chúng ta.

Mặc dù lập trường cứng rắn trong việc thiết lập quốc tế, những nhà lãnh đạo Trung Quốc cũng đang tiến hành những buớc quan trọng trong nước, mời các công ty nước ngoài đầu tư vào năng lượng sạch và bước đầu giải quyết vấn đề môi trường nội địa. Nhiều năm qua, chúng tôi đã nhận thấy áp lực gia tăng từ chính người dân Trung Quốc về ô nhiễm môi trường, ô nhiễm không khí và nạn thiếu nước sạch. Tháng 1-2013, ở Bắc Kinh và hơn hai mươi thành phố ở Trung Quốc, ô nhiễm

không khí quá tồi tê, tai Bắc Kinh nó gấp 25 lần so với bất kỳ thành phố nào ở Mỹ nếu xét theo tiêu chuẩn an toàn sức khỏe, người ta còn gọi đó là "sư tân diệt không khí". Tòa đai sứ của Hoa Kỳ tai Bắc Kinh đóng vai trò thiết yếu trong việc công khai cung cấp thông tin về tình trạng ô nhiễm và được cập nhập thường xuyên từng giờ trên Twitter. Tình hình ô nhiễm tăng chóng mặt, khiến các nhà lãnh đao Trung Hoa buộc chấp nhân ô nhiễm môi trường là mối đe doa sư ổn định của quốc gia và bắt đầu tiến hành theo dõi và công khai hoá về chất lượng không khí theo cách tính riêng của ho.

Tháng 6-2013, Tổng thống Obama và Chủ tịch Tập Cận Bình đã ký thỏa thuận hợp tác loại bỏ chất "siêu ô nhiễm", (chất hydro-flouro-carbon HFCs), phần lớn do sử dụng máy điều hoà nhiệt độ gây ra. Đây là thoả thuận đầu tiên giữa Hoa Kỳ và Trung Hoa hợp tác cụ thể để chống biến đổi khí hậu. Nếu thành công, nó thuyết phục Trung Quốc quan tâm hơn nữa phối hợp hoạt động toàn cầu về biến đổi khí hậu là lợi ích lâu dài. Sự hiểu biết lẫn nhau giữa Hoa Kỳ và Trung Hoa rất cần thiết cho thỏa thuận của toàn cầu.

Sự kiện quốc tế quan trọng sắp tới sẽ họp tại Paris vào năm 2015 khi quá trình thực hiện thỏa thuận Copenhagen đạt được đinh cao trong một thỏa thuận mang tính pháp lý mới về giảm khí thải được áp dụng cho tất cả các nước trên thế giới. Đạt được mục tiêu đó không hề dễ dàng, chúng tôi đã phải rút nhiều bài học quý báu, tìm kiếm cơ hội thực sự tiến bộ.

Khả năng Hoa Kỳ có thể dẫn đầu trong sư thiết lập này, nhưng còn tùy thuộc vào chính bản thân chúng ta, các cơ sở trong nước có sẵn sàng thực hiện hay không. Chẳng quốc gia nào chiu hành đông nếu chúng tôi chỉ nói còn không thực hiện. Họ muốn chứng kiến chúng ta thực hiện từng bước đầy ý nghĩa và chúng tôi cũng muốn như vây. Thất bai trong việc thông qua dư luật khí hâu tổng hợp của Thương viên năm 2009 làm cho công việc đàm phán của chúng tôi ở Copenhagen gặp nhiều khó khăn hơn. Nếu thành công ở hội nghi tại Paris, chúng tôi có thể đạt được thắng lợi ở lưỡng viên. Kế hoạch Hành động vì Khí hậu của Tổng thống Obama vào tháng 6-2013 là bước quan trong trong vấn đề định hướng đúng, bất chấp sư bế tắc tai Quốc Hội, Tổng

thống chuyển hướng tiến về phía trước với những hoạt động manh mẽ. Từ năm 2008, chúng ta đã tăng gần gấp đôi sản xuất năng lượng sạch bằng sức gió, quang năng và nguồn địa nhiệt; Cải thiên các phương tiên xe cô sử dung xăng dầu và lần đầu tiên đo được lượng khí thải nhà kính từ các nguồn lớn nhất của chúng ta. Năm 2012, lương khí thải carbon tại Hoa Kỳ giảm xuống đến mức thấp nhất trong vòng 20 năm, nhưng dù sao vẫn còn rất nhiều việc phải làm. Xây dựng sự đồng thuận với các quốc gia về tính cấp bách của mối đe dọa khí hậu và nhu cầu cấp bách mạnh mẽ, toàn diện không dễ dàng, nhưng đây là việc cần phải làm.

Những tiếng nói quan trọng nhất trong vấn đề này là những người mà đời sống và kế sinh nhai của họ gặp nhiều nguy cơ từ biến đổi khí hậu; Các trưởng lão của các tộc trưởng vùng Alaska buồn phiền khi những lỗ câu cá trên băng đã cạn nước, các vùng đất đai trong làng bị xói mòn; các nhà lãnh đạo quốc đảo thường xuyên nâng tầm báo động để nhà cửa dân chúng khỏi bị ngập vĩnh viễn do nước biển dâng cao; Các nhà hoạch định quân sự, các chuyên viên phân tích tình báo chuẩn bị những

cộng đồng có thể bị ảnh hưởng vì biến đổi khí hậu. Tại hội nghị Copenhagen năm 2009, những lời đề nghị có sức thuyết phục nhất là từ các nhà lãnh đạo các quốc đảo nhỏ phải đối mặt với việc mất đất do nước biển dâng cao. Có người đã phát biểu: "Nếu mọi chuyện vẫn tiến hành như thường lệ, chúng tôi không có chỗ để sống, sẽ chết. Đất nước chúng tôi sẽ không tồn tại."

cuộc xung đột trong tương lai và gây ra khủng hoảng vì biến đổi khí hâu; Tất cả các gia đình, doanh nghiệp và

NHỮNG LỰA CHỌN KHÓ KHĂN

Hillary Rodham Clinton www.dtv-ebook.com

Chương 22: Việc Làm Và Năng Lượng: Sân Chơi Bình Đẳng

Algeria là một trong số quốc gia đầy mâu thuẫn buộc Hoa Kỳ phải biết cân bằng giữa lợi ích và giá trị Mỹ. Quốc gia này là đồng minh quan trọng trong cuộc chiến chống al Qaeda và là một lực lượng ổn định đầy tiềm năng ở Bắc Phi trong khi Libya, Mali rơi vào hỗn loạn. Nhưng nó nằm trong danh sách các nước rất yếu kém về nhân quyền và mối quan hệ kinh tế khép kín.

Α

Chúng tôi tiếp cận cả hai, tuy cần hợp tác an ninh nhưng Hoa kỳ tìm cách khuyến khích họ cải thiện về nhân quyền và cởi mở nền kinh tế Algeria hơn nữa. Khi

chính phủ (Algeria) quyết định mời nhà thầu nước ngoài xây dựng nhà máy điện và hiện đại hóa ngành năng lương, tôi nhân thấy đây là cơ hội thúc đẩy sư thinh vương của Algeria và giành cơ hội này cho các doanh nghiệp Mỹ. Tổng công ty General Electric (GE) đã cạnh tranh gói thầu hơn 2 tỷ rưỡi Mỹ kim. Tôi biết các tập đoàn Mỹ không thích những hợp đồng mang tính rủi ro hoặc ở một thị trường đầy thách thức, trong khi các công ty châu Á, châu Âu vớ được những hợp đồng béo bở kiếm được lợi nhuân khổng lồ. Các công ty quốc doanh hoặc được nhà nước bảo trợ thường gây nhiều khó khăn (cho chúng ta) vì ho đưa ra những luật riêng với khu vực có nguồn tài nguyên khổng lồ, họ chẳng quan tâm việc vi phạm chuẩn mực quốc tế về hối lộ và tham nhũng. Vì tốc độ tăng trưởng trong nước Mỹ còn quá thấp, tỷ lệ thất nghiệp vẫn cao, chúng ta không có điều kiên tìm kiếm những cơ hôi tốt để lưa chọn hoặc sư canh tranh thiếu công bằng. Vì thế đông thái canh tranh của General Electric ở Algeria là bước đi táo bao của tập đoàn hàng đầu của Mỹ mang lợi ích kinh tế trong nước và lợi ích chiến lược ở Bắc Phi.

Tháng 10-2012, tôi trở lai Algeria yêu cầu chính phủ tiếp tục cải cách chính trị, mở rộng hợp tác an ninh ở Mali và xem xét các thỏa thuận của General Electric. Tổng thống Abdelaziz Bouteflika đón tôi trên thảm đỏ bên ngoài Cung điện Mouradia, biệt thư màu trắng trải dài với những mái vòm theo lối kiến trúc Ma-rốc. Phía sau ông, hàng ky binh Algeria nghiêm trang trong quân phục truyền thống, áo chẽn đỏ, quần màu xanh lá mạ. Tôi đi sau ông, vi Tổng thống 75 tuổi, qua đôi quân danh dư vào cung điện, chúng tôi gặp gỡ, trao đổi trong ba tiếng đồng hồ về nhiều vấn đề khó khăn, từ ảnh hưởng biến đổi khí hâu đến sư đe doa của al Qaeda. Tôi cũng hỏi về GE, Algeria lac quan cho rằng công ty sẽ được đấu thầu công bằng để giành hợp đồng.

Chưa đầy một năm sau, GE giành được hợp đồng, giúp xây dựng sáu nhà máy điện chạy bằng khí đốt, dự kiến sẽ tăng công xuất điện lên đến 70%. Trong vài năm tới, GE cũng sẽ xây dựng nhà máy điện và tua bin khổng lồ ở Schenectady, New York và Greenville, South Carolina hỗ trợ hàng ngàn công việc trong công xưởng. Đại diện công đoàn cơ sở ở Schenectary phát biểu trên

tờ Time Union, "Điều này cho thấy đất nước chúng ta vẫn là vị trí số một trên thế giới trong sản xuất năng lượng". Với tôi, nó còn tái khẳng định cái nhìn sâu sắc hướng đi của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ trong bốn năm qua: Vì vấn đề năng lượng và kinh tế ngày càng trở thành trung tâm của chiến lược đầy thách thức và cũng là trọng tâm của chính sách ngoại giao Hoa Kỳ.

Khi trở thành Ngoai trưởng năm 2009, tôi tập trung vào hai vấn đề lớn về kinh tế toàn cầu: Liệu chúng ta có thể duy trì và tao thêm công ăn việc làm trong nước, đồng thời tăng tốc đô phục hồi kinh tế bằng cách mở rộng thị trường và đẩy mạnh xuất khẩu? Chúng ta có nên để mặc cho Trung Quốc và một số nước có thi trường khá khép kín tiếp tục đưa ra những quy tắc mới trong nền kinh tế toàn cầu theo cách bất lợi cho công nhân và các công ty của chúng ta không? Câu trả lời còn phải trải qua chặng đường dài hướng tới việc xác định, liệu Mỹ có thể tiếp tục dẫn đầu kinh tế thế giới và khôi phục sự thinh vương của nhân dân trong nước hay không?

Theo thông lệ, thương mại, năng lượng và kinh tế

thế giới không thuộc chức năng của Ngoại trưởng. Tuy chúng ta có Đại diện Thương mại Hoa Kỳ và Bộ Thương Mại, Bộ Năng Lượng và Tổng trưởng Ngân khố, nhưng vì khủng hoảng kinh tế toàn cầu khiến các bộ này khó xử lý. Điều này thể hiện rõ sức mạnh kinh tế và sự lãnh đạo toàn cầu của Hoa Kỳ nằm trong chiến lược ngoại giao, vì thế không thể thiếu sự hoạt động tương hỗ lẫn nhau của các Bộ - ngành.

Những nỗ lực này chúng tôi gọi là "nghệ thuật quản lý kinh tế", kêu gọi các nhà ngoại giao trên toàn thế giới đặt điều kiện này ở cấp ưu đãi. Chúng ta có các cơ sở ngoai giao ở hơn 270 thành phố trên thế giới, rất nhiều cơ sở có quan chức kinh tế thường trú tai đó. Tôi muốn sử dụng nguồn quan chức này để tạo cơ hội mới cho sự thinh vương và phát triển chung. Trong bốn năm tới, chúng ta sẽ đứng ra bảo hô mâu dịch và bảo hô thương mai, vì nó giữ vai trò quan trong cho các công ty và người lao đông Mỹ, thu hút đầu tư nước ngoài trực tiếp vào Hoa Kỳ để tân dung cuộc cách mang nặng lượng, giúp sư phục hồi kinh tế trong nước và định hình về chiến lược toàn cầu.

Trong nhiều thập niên, Mỹ đã tạo điều kiện tăng trưởng kinh tế toàn cầu bằng tự do, công bằng, minh bạch, đầu tư về thương mại với những quy định rõ ràng có lợi cho tất cả mọi người.

Hệ thống thương mai toàn cầu hiện tại không đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn đó. Nó bị bóp méo không chỉ bởi rào cản gia nhập và liên kết cho sư phát triển nền kinh tế mà còn do quyền lưc của lợi ích nhóm đặc biệt ở các nước phát triển, trong đó có cả Hoa Kỳ. Nó gây ra sư bất công đối với nước khác nhằm giữ các sản phẩm và dịch vụ của chúng ta không bị thị phần hoá hoặc đòi hối lộ hay đánh cắp chất xám để đổi lấy quyền xâm nhập thị trường của ho. Điều này hoàn toàn thiếu công bằng khi áp dụng luật sở hữu trí tuệ của chúng ta để từ chối cung cấp những loại thuốc cứu người có đặng ký bản quyền với giá rẻ cho người nghèo ở các nước thu nhập thấp. (Hoat đông của Tổ chức Sáng kiến Sức khỏe Clinton giá rẻ và tăng số lượng cho các loại thuốc AIDS đã chứng minh rằng, có nhiều cách vừa cứu sống con người vừa bảo vệ lợi ích kinh tế một cách hợp pháp). Để thực hiện công bằng cũng như tư do hơn trong thương mai, các

nước đang phát triển phải làm tốt việc nâng cao năng xuất, cải tiến điều kìện lao động và bảo vệ tốt môi trường. Tại Hoa Kỳ, chúng ta phải làm tốt hơn nữa, tạo thêm công ăn việc làm cho những người tái định cư nguyên nhân do thương mại.

Hiện nay, Hoa Kỳ đang xúc tiến đàm phán hiệp định toàn diện với 11 nước ở châu Á, Bắc và Nam châu Mỹ và với khối EU. Chúng ta tập trung vào việc chấm dứt thao túng tiền tê, huỷ hoai môi trường, điều kiện lao động tồi tê ở các nước đang phát triển cũng như các quy định hợp lý với khối EU. Nhưng chúng ta cũng cần tránh những quy định bảo vệ lợi ích doanh nghiệp, kể cả của chính chúng ta, như vậy đã tiếp tay cho các nhà đầu tư quyền khởi kiên chính phủ nước ngoài làm suy yếu các quy định về sức khỏe và bảo vệ môi trường, như hàng thuốc lá Philip Morris đang hành động ở. Hoa kỳ cần phải ủng hộ sân chơi công bằng tránh những quy định ưu đãi đặc biệt.

Mặc dù với tất cả những khó khăn đó, hệ thống thương mại càng được mở rộng số hộ gia đình được xóa đói giảm nghèo đã tăng cao nhất trong 35 năm qua, điều

chưa từng có trong lịch sử. Đồng thời giảm sự mất cân bằng trong thương mại với những nước mà chúng ta đã ký kết, như Canada và Mexico so với những nước chúng ta không ký kết, ví dụ như Trung Quốc. Đối với họ, hệ thống thương mại mở rộng và hoạt động hữu hiệu giúp người dân nhiều hơn là chủ nghĩa tư bản nhà nước, tư bản hóa dầu khí, thao túng hệ thống tiền tệ và những hợp đồng sặc mùi tham nhũng khó từ bỏ.

Tôi quyết tâm làm mọi việc giúp các doanh nghiệp và người lao động Mỹ nắm bắt được nhiều hơn những cơ hội hợp pháp đã có sẵn. Nhưng cũng phải đối mặt với những cơn gió ngược chiều mạnh mẽ từ các quốc gia có hệ thống hoàn toàn trái ngược.

Trung Quốc đã trở thành quốc gia hàng đầu trong mô hình kinh tế được coi là "tư bản nhà nước", trong đó các công ty trực thuộc nhà nước hoặc được hỗ trợ từ chính phủ, sử dụng tiền công quỹ để chiếm kĩnh thị trường, thúc đẩy lợi ích chiến lược. Tư bản nhà nước cũng như hàng loạt các hình thức mới của chủ nghĩa bảo hộ, chúng liên quan đến hàng rào phía sau biên giới - với những quy định thiếu công bằng, phân biệt đối xử

với các công ty nước ngoài buộc họ phải chuyển giao công nghệ -, đặt ra mối đe dọa ngày càng tăng đối với các doanh nghiệp Mỹ trong việc cạnh tranh ở những thị trường trọng điểm. Những chính sách này ảnh hưởng trực tiếp vào các giá trị và nguyên tắc mà chúng ta đã đưa ra trong nền kinh tế toàn cầu. Chúng ta tin vào hệ thống kinh tế thị trường tự do, mở cửa, minh bạch, công bằng với các quy tắc ứng xử rõ ràng là con đường duy nhất có lợi cho tất cả mọi người.

Mặc dù Trung Quốc là nước vị pham nhiều nhất khi nó tiến đến với những mô thức chủ nghĩa bảo hô, chủ nghĩa tư bản nhà nước, nhưng hầu như nó đơn độc. Đến năm 2011, các quỹ đầu tư lợi ích quốc gia do nhà nước sở hữu và điều hành với doanh thu từ nguồn xuất khẩu dầu mỏ và khí đốt đã tăng 12% so với tổng đầu tư trên toàn thế giới. Càng ngày các công ty quốc doanh hoặc được nhà nước bảo trợ không chỉ chiếm lĩnh thi trường nội địa mà chiếm lĩnh cả thị trường toàn cầu, đôi khi trong tình trang còn bí mật, thiếu sư minh bạch về giải trình cho các cổ đông theo quy định. Chúng ta đã nhận ra nhiều công ty giả mao bề ngoài như công ty bình

thường, nhưng bên trong nó thật sự được nhà nước che ô, bảo hộ với những hoạt động chiến lược, ví dụ như tổng công ty khí đốt Gazprom của Nga.

Là Thương nghi sĩ tôi đã từng cảnh báo Trung Quốc, thành viên của Tổ chức Thương mai thế giới (WTO), "cần thực hiện đúng luật theo quy tắc của thị trường toàn cầu", tôi cũng lo ngai học thuyết "tư do phóng nhiệm kinh tế" của chính quyền Bush khiến chính quyền buông lỏng sư tiếp cân. Năm 2004, tôi gặp gỡ giám đốc điều hành tại tầng lầu của công ty Corning Glass ở New York, trao đổi những thách thức nổi bật mà chúng ta phải đối diện. Công ty Corning Glass thành lập từ năm 1851, một công ty sản xuất thủy tinh có tru sở ở Corning, New York, rất nổi tiếng cung cấp kính "gorilla glass" chống xước, được ứng dụng trong 33 các nhà sản xuất có thương hiệu lớn như Smartphones, máy tính bảng, máy tính xách tay kể cà Iphone của Apple. Corninh còn sản xuất các màn hình tinh thể lỏng tiên tiến sử dung trong màn hình vi tính và màn hình vô tuyến truyền hình, cũng như các loại cáp quang và các loai cáp cho các ngành công nghiệp thông tin, màng loc

sach cho các động cơ diesel cùng rất nhiều sản phẩm tiên tiến sáng tao khác. Công ty mỗi năm đã dành hơn 700 triệu Mỹ kim cho nghiên cứu. Công nghệ và sản phẩm của công ty quá hoàn hảo như vậy mà bị đối thủ Trung Quốc muốn sử dụng lợi thế không công bằng trong canh tranh thi trường. Vì thế, ho nhờ những ban bè làm việc trong chính phủ Trung Quốc giúp họ một trong hai vấn đề, chấm dứt ngặn chặn sự xâm nhập của Corning vào thị trường Trung Quốc hoặc bỏ mức thuế quá cao đánh vào cáp quang một cách vô lý. Ngoài ra phía Trung Quốc còn tìm mọi cách ăn cấp trắng tron tài sản trí tuệ của công ty.

Điều này hoàn toàn không công bằng, không những thế còn là mối đe dọa công ăn việc làm cho hàng ngàn công nhân của công ty có trụ sở ở New York trong tương lai. Tháng 4-2004, tôi mời Đại sứ Trung Quốc ở Hoa Kỳ đến văn phòng Thượng viện, gửi thư yêu cầu trao trực tiếp tới Bộ trưởng Bộ Thương mại Trung Quốc. Tôi cũng tìm mọi cách tranh thủ chính quyền Bush ủng hộ. Sau khi thất bại để được Nhà trắng lưu tâm, tôi đành nêu vấn đề Corning trực tiếp với Tổng thống Bush tại lễ

khánh thành thư viện Tổng thống Bill Clinton ở Little Rock, Arkansas. Tôi nói với ông: "Đây là vấn đề của một tổng công ty lớn nhất của Hoa Kỳ đang bị đe doạ, chính quyền của ngài nên quan tâm giúp đỡ." Tổng thống Bush hứa sẽ trực tiếp xem xét và ông đã thực hiện lời hứa. Đến tháng 12, Trung Quốc bãi bỏ lệnh thuế quan phân biệt đối xử. Đồng thời cho phép một sân chơi bình đẳng, doanh nghiệp Corning quá phấn chấn.

Nhiều công ty Mỹ cũng đối mặt với những thách thức tương tự. Tháng 10-2009, luật bưu chính mới của Trung Quốc bắt đầu có hiệu lực buộc phải có giấy phép hoat động trong lĩnh vực chuyển phát nhanh. Động thái này được coi như kế hoach của chính phủ Trung Quốc mở rộng dịch vụ chuyển phát nhanh của họ do nhà nước Trung Quốc kiển soát ngành bưu chính. Các công ty chuyển phát nhanh như FedEx và UPS đã hoạt động tại Trung Quốc nhiều năm qua. Trước năm 2009, FedEx có giấy phép hoat đông trong 58 cơ sở trong toàn quốc và UPS có 30 cơ sở. Cả hai công ty này lo ngại chính phủ Trung Quốc sẽ hạn chế cấp giấy phép một cách nghiêm trong. Đai sứ quán Hoa Kỳ ở Bắc Kinh, người đầu tiên là

Jon Huntsman sau đó là Gary Locke (cựu Bộ trưởng Thương mại, vì thế Gary hiểu nhiệm vụ của ông quan trọng như thế nào), nêu vấn đề này với chính phủ Trung Quốc, nhưng không có kết quả. Fred Smith, Giám đốc điều hành của FedEx (CEO) đành phải gọi điện cho tôi cầu cứu.

Tôi đặt vấn để này trực tiếp với Phó Thủ tướng Vương Kỳ Sơn phu trách kinh tế đối ngoại và một số quan chức tôi quen biết và kính trong. Bô trưởng Thương mai John Bryson và tôi cùng ký một bức thư gửi chính phủ Trung Quốc nêu vấn đề này. Sau những nỗ lực của chúng tôi, phiá Trung Quốc thông báo cho FedEx, ho đồng ý cấp giấy phép nhưng chỉ được hoạt động trong 8 thành phố và UPS được hoạt động trong 5 thành phố. Đây là sư khởi đầu những cũng quá đủ. Tôi tiếp tục gửi thông điệp tới Phó Thủ tướng Vương Kỳ Sơn. Cuối cùng Trung Quốc cam kết giấy phép tam thời cấp trong 3 năm sau đó họ sẽ xem xét có thể cấp giấy phép hoat đông trong các thành phố còn lai. Toà đai sứ báo cáo lại rằng, quan chức Trung Quốc rất ngạc nhiên về sự quan tâm những chuyện vặt vãnh ở quan chức cao cấp của chính phủ Hoa Kỳ đến như vậy. Trong khi tôi đang viết trang sách này, cả hai tổng công ty vẫn đang hoạt động tại Trung Quốc. Phía Trung Quốc sẽ giữ lời hứa tăng thêm giấy phép hoạt động, nhưng cả hai công ty vẫn lo ngại về khả năng tăng trưởng trong tương lai.

Tôi chuẩn bị tiếp tục đấu tranh cho từng công ty nhưng tùy thuộc vào pham vi của những thách thức, bởi vì chúng ta cần nghĩ về những vần đề lớn hơn. Mùa hè 2011, tôi quyết đinh minh bach hóa, Hoa Kỳ kiên quyết bảo vệ hệ thống kinh tế bình đẳng trên toàn cầu. Tôi hướng đến Hong Kong, hòn đảo phát triển kinh tế theo đường lối tư bản nhưng gắn liền và bị chi phối bởi nền kinh tế tư bản nhà nước Trung Quốc. Hong Kong được coi như là địa điểm hoàn hảo để tranh luân về một sân chơi bình đẳng và quy tắc chung của nền kinh tế toàn cầu. Tôi đến thăm thành phố Hong Kong lần đầu tiên vào thập niên 1980s, đi cùng Bill Clinton trong phái đoàn thương mai nhằm thúc đẩy kinh doanh và xuất khẩu. Lần ấy, chúng tôi đạt được kết quả tặng lượng xuất khẩu đậu nành, giới thiệu mô hình thị trường tư do của Mỹ với những người dân sống tư do. Điều ấy đã đánh bai cái

nhìn của thế giới trong cuộc khủng hoảng tài chính và số lượng ngày càng tăng của một số quốc gia có cái nhìn mới mẻ cho mô hình tư bản nhà nước và chuyên chế của Trung Quốc, nhưng họ vẫn tiếp tục tăng trưởng kinh tế một cách ấn tượng ở trong nước. Trong bài phát biểu tại khách sạn Tang Nhật Lai (Shangri La Hotel), trước đông đảo các nhà lãnh đạo doanh nghiệp trong vùng. Để đưa vấn đề này ra trước công chúng, tôi phát biểu:

"Chúng ta cần phải bắt đầu với những nhiệm vụ cấp bách đang đối diên trước mắt: tổ chức và thu xếp lai mô thức quản lý kinh tế trong bối cảnh có thể xảy ra cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu. Có nghĩa là, theo đuổi một chiến lược cân bằng hơn cho tăng trưởng kinh tế toàn cầu." Các nước phát triển như Hoa Kỳ cũng cần phải xây dựng hơn nữa tai quốc nôi và bán nhiều ra nước ngoài (đồng nghĩa với việc tao thêm công ăn việc làm, khởi động sự phục hồi của chính chúng ta và giúp sự tăng trưởng các nước khác), trong khi một số nước tăng trưởng với tốc đô đột biến ở châu Á và những nơi khác đang có số dư tích lũy rất lớn cần phải mua thêm hàng

hóa hơn nữa – tăng cường và thường xuyên cập nhật chính sách tài chính, thương mại để đảm bảo một sân chơi bình đẳng về kinh tế và sự ổn định trong thị trường toàn cầu.

Tôi thừa nhận những thách thức phải đối diện do sự phát triển, vẫn cần phải giải quyết hàng trăm triệu người

dân vượt qua cảnh nghèo đói. Trung Quốc cho rằng nhiệm vụ xóa đói giảm nghèo nặng nề hơn bất kỳ nghĩa vu nào phải tham gia theo các quy tắc quốc tế đối với các doanh nghiệp, lao động và tình hình nhân quyền. Nhưng tôi phản đối, nền kinh tế mới nổi của Trung Quốc đã hưởng lợi rất nhiều từ hệ thống quốc tế do Hoa Kỳ tạo ra, kể cả họ trở thành thành viên của Tổ chức Thương mai Thế giới (WTO), giờ đây họ cần chia xẻ trách nhiệm và bảo vệ nó. Ngoài ra, đây thực sự là cách tốt nhất đảm bảo sự tăng trưởng và thịnh vượng, đồng thời giúp người dân thoát khỏi đói nghèo, tăng trưởng tầng lớp trung lưu như ở các nước phát triển và đang phát triển khác.

Cuối cùng, các nhà sản xuất Malaysia muốn tiếp cận tiếp cận thị trường hải ngoại càng nhiều càng tốt giống như những xí nghiệp, công xưởng Mỹ đã làm. Các

công ty Ấn Đô cũng muốn được đối xử bình đẳng khi ho đầu tư vào nước ngoài như chúng ta làm. Các nghệ sĩ Trung Quốc muốn được được bảo vệ do những vị pham bản quyền tác giả. Mọi tầng lớp xã hội đều tìm cách phát triển trong lĩnh vực nghiên cứu, khoa học kỹ thuật và họ cần được bảo vệ quyền sở hữu trí tuê một cách manh mẽ, vì nếu không có họ, sư đổi mới, tiến bộ gặp khó khăn và kết quả đem lai thường ít hơn. Tôi hoàn toàn bác bỏ ý tưởng cho rằng nên có một quy tắc ứng xử riêng cho các nền kinh tế đại công nghiệp như Hoa Kỳ và cho thi trường mới nổi như Trung Quốc. Tôi nói: "Nền thương mai thế giới đủ sân chơi cho các quốc gia phát triển và quốc gia đang phát triển cùng tham gia, không cho phép họ rời bỏ hệ thống dựa trên các quy tắc, luật lệ chung rồi dẫn đến hoạt động của toàn hệ thống không thể thực hiện được. Nếu không, cuối cùng vấn đề này sẽ làm tất cả mọi người đều nghèo và chúng ta cũng nghèo đi."

Thật không may, hôm ấy không thuộc về vấn đề thương mại ở Hong Kong mà là một một thảm kịch đã xảy ra tại Washington, cách nơi đây hàng ngàn dậm, đã

đe dọa làm suy yếu lý luận của tôi và niềm tin của thế giới dưới sự lãnh đạo của Mỹ về kinh tế.

Giữa tháng 5-2011, chính phủ Hoa Kỳ đã chạm mức nơ trần, Tổng thống và Quốc Hôi chỉ còn một thời

khắc ngắn ngủi duy nhất để tăng mức nơ trần hoặc nguy cơ Mỹ vỡ nơ. Nếu vỡ nơ sẽ gây ra hâu quả thảm khốc đối với chúng ta và nền kinh tế toàn cầu. Mặc dù nguy cơ rất cao, nhưng lai là vấn đề rất khó hiểu đối với nhiều người trong nước cũng như nước ngoài. Đối với nhiều người Mỹ, họ coi Quốc Hôi đã chi rất nhiều tiền nhưng lai cho phép chính phủ chi tiêu quá nhiều nên gây thêm món nơ mới. Thực tế hoàn toàn không phải như vậy. Câu hỏi thất sư, liệu Quốc Hôi có bỏ phiếu tán thành trả món nơ thực tế đã chi mà nó đã được luật pháp thông qua hay không? Hầu như các nước khác không có những điều khoản ngoại lệ này, vì thế điều này làm cho nhân dân các nước trên thế giới không hiểu chuyện gì đã và đang xảy ra ở Mỹ.

Một số nghị sĩ cho rằng, đây sẽ là lần đầu tiên trong lịch sử, Quốc Hội nên từ chối thanh toán các khoản nợ và mặc cho chính phủ tự giải quyết, bất chấp mọi hậu

quả đối với nền kinh tế toàn cầu và vai trò lãnh đạo của Mỹ. Trên khắp các châu luc, các nguyên thủ quốc gia bày tỏ mối quan ngai rất sâu sắc. Trung Quốc bỏ vốn đầu tư trên ngàn tỷ Mỹ kim vào chứng khoán của chính phủ Hoa Kỳ nên họ rất lo lắng. Tân Hoa Xã, cơ quan thông tin của chính phủ Trung Quốc phản ánh tình trang lo ngai của Trung Quốc khi bình luân: "Với tình hình hiện nay của Hoa Kỳ, nền kinh tế lớn nhất thế giới và đồng Mỹ kim là đồng tiền dư trữ và chi phối trên trường quốc tế, bỗng nhiên đổ vỡ về chính tri ở Washington là việc làm nguy hiểm vô trách nhiệm." Kích bản này cũng lai xảy ra lần thứ hai vào năm 2013, phía Trung Quốc bắt đầu có đông thái xa hơn, ho bắt đầu nghi ngờ vấn đề "Mỹ hoá thế giới", họ nói, đã đến lúc phải tìm một đồng tiền dư trữ khác ngoài đồng đô la Mỹ. Tất nhiên, bởi vì chúng ta nơ Trung Quốc món nơ khổng lồ, ho đang ở vi trí vững manh có lợi thế để tìm kiếm đồng tiền mới thay thế đồng Mỹ kim.

Khi tôi đến Hong Kong, cuộc khủng hoảng thực sự đã lên cơn sốt. Buổi sáng sau khi thức dậy, tôi cầm tờ báo địa phương xuất bản bằng Anh ngữ với tiêu đề: "Nợ công của Hoa Kỳ, cuộc tranh luận bất bại và lưỡng đảng đang tranh cãi". Tại Tòa nhà chính quyền Hong Kong, tôi gặp Đặc khu Trưởng Tăng Âm Quyền, ông lịch thiệp cúi đầu chào và mim cười, sau đó hỏi tôi câu hỏi mà hầu như ở trong tất cả tâm trạng của người Á châu và trên thế giới đều suy nghĩ: Điều gì đang xảy ra tại Washington? Họ còn thực sự đặt niềm tin vào nền kinh tế Hoa Kỳ nữa hay không? Tôi cũng được nghe những câu hỏi tương tự của các nhà lãnh đạo doanh nghiệp trước khi tôi có bài phát biểu.

Tôi trả lời, tất nhiên có chứ và tôi rất tự tin thế nào thỏa thuận cũng đạt được. Trong thâm tâm, tôi cầu mong mọi việc sẽ diễn ra suôn sẻ và hy vọng đã thành sự thật.

Kinh nghiệm đã giúp tôi gần gũi với thế giới bên ngoài đang theo dõi chúng ta giải quyết những vấn đề khủng hoảng trong nước, sức mạnh kinh tế tập chung, giải pháp chính trị thể hiện như thế nào về sự lãnh đạo của chúng ta với thế giới. Sự thành thật, niềm tin của Hoa Kỳ chẳng bao giờ bị ngờ vực, người Ngoại trưởng không cần phải công khai trấn an người dân nước ngoài

Tuy vậy, việc xuất khẩu trong tương lai vẫn gặp khó

về chuyện chúng ta sẽ trả các khoản nợ theo định kỳ.

khăn. Xe đưa tôi qua cầu vào tỉnh Thâm Quyến của Trung Quốc gặp người đồng cấp, Ủy viên Quốc vụ viên Đới Bỉnh quốc. Phía Trung Quốc theo dõi sư bất thường chính tri của chúng ta với mối quan ngai lẫn lôn, hoang mang và khó dư đoán. Tất nhiên, ho không muốn bất cứ điều gì khủng khiếp thật sư xảy ra, vì họ hiểu sư phu thuộc lẫn nhau giữa các nền kinh tế. Nhìn sư tê liệt của Hoa Kỳ, Trung Quốc sẽ tìm kiếm nơi tốt hơn trên thế giới. Trung Quốc sẽ nói với các đối tác tiềm năng, các ngài không thể dựa vào Mỹ nhưng có thể tin tưởng hoàn toàn vào chúng tôi. Xem ra ông Đới Bỉnh Quốc tỏ ra hoan hì trước tai hoa tài chính của Mỹ, đưa ra những lời mia mai về sư bế tắc chính trị của chúng ta mà tôi chẳng thấy có bất kỳ bế tắc nào. Tôi phản đối: "Tôi có thể dành sáu tiếng đồng hồ để tranh luân với ngài về những bất cập trong nôi bộ của Trung Quốc." Tôi từ biệt Đới Bình Quốc sau khi kết thúc cuộc họp, tư nhủ, nước Mỹ cần tránh những vết thương do chính mình tạo ra và cần phải có sư ổn định.

Mặc dù những chuyên không hay đang diễn ra ở Washington, phát biểu của tôi ở Hong Kong đặt ra một dấu hiệu về tầm quan trọng về con đường của quy luật nền kinh tế toàn cầu, nhưng quan trọng chúng ta cần hành động hơn là nói. Năm 2012, trong bài diễn văn Liên Bang, Tổng thống Obama tuyên bố: "Tôi không ủng hô các đối thủ canh tranh trái luật". Chính quyền Obama đã tăng số lần thương mai kiện Trung Quốc gần gấp đôi so với chính quyền Bush. Bây giờ thành lập tân Cơ quan Kiểm soát Thương mai (TEU- Trade Enforcement Unit) để theo dõi những hành vi giao dịch thương mai bất bình đẳng, gây thiệt hai quyền lợi của chúng ta và các hoạt đông của thi trường tư do. Khi những quốc gia khác trơ giá hàng xuất khẩu của họ không lành manh, Hoa Kỳ sẽ tìm cách hỗ trơ hợp lý cho các công ty trong nước khởi kiên ho.

Rất nhiều công ăn việc làm của Mỹ phụ thuộc vào sân chơi bình đẳng với các quy tắc rõ ràng, công bằng và đúng luật. Tính theo trung bình, cứ một tỷ Mỹ kim hàng xuất khẩu sẽ tạo ra từ 5 ngàn đến 5400 công việc và số lương công nhân được trả tăng từ 13 đến 18% so

với những hàng hoá không xuất khẩu. Năm 2010, Tổng thống Obama đặt mục tiêu tăng lượng hàng xuất khẩu của Mỹ lên gấp đôi ttong vòng 5 năm. Chính phủ hoạt động chăm chỉ nhằm cải thiện và phê chuẩn hiệp định thương mại với Nam Hàn, Colombia và Parama đã được đàm phán dưới thời chính quyền Bush, đồng thời triển khai những cuộc đàm phán mới với nhiều quốc gia nằm vành đai Thái Bình Dương cũng như với EU.

Để phát triển ngành xuất khẩu, tôi có những chuyến công du mang tính chất cá nhân. Trong khi những chuyển đi bao giờ tôi cũng mời các doanh nhân hoặc đem theo sản phẩm của Mỹ để giới thiệu, như tập đoàn GE ở Algeria. Ví du, tháng 10-2009, tôi đến thăm Trung tâm Thiết kế Boeing tai Moscow, lúc ấy Boeing đang tìm cách kiếm hợp đồng máy bay mới với Nga. Tôi vạch ra những vấn đề lớn để họ hiểu, máy bay Boeing được sản xuất theo tiêu chuẩn hàng đầu của toàn cầu, sau khi tôi ra về, toà đại sứ chúng ta tiếp tục tiếp cân. Đến năm 2010, Nga đồng ý đặt mua 50 chiếc Boeing 737 với tổng số tiền lên đến 4 tỷ Mỹ kim, tạo hàng ngàn công việc mới tại Mỹ. Những nỗ lực của tôi không chỉ nhằm giúp

đỡ các tập đoàn lớn như Boeing, GE mà còn giúp các các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong toàn quốc xâm nhập các nước trong toàn cầu.

Chúng ta đã kiến lập một hệ thống thông tin mới Direct Line, hệ thống này cho phép tòa đại sứ Hoa Kỳ có thể chủ động gọi điện hoặc nói chuyện trực tiếp có truyền hình ảnh với các doanh nhân Mỹ đang hăm hở tìm kiếm thị trường mới. Đại sứ Hoa Kỳ tại Tây Ban Nha đã chủ động gọi điện với 30 doanh nghiệp thảo luận về quyền bảo vệ sở hữu trí tuệ; Một ví dụ khác, Đại sứ của chúng ta tại Chile tổ chức cuộc họp về cơ hội tái ký kết về năng lượng ở đó.

Bộ Ngoại giao kết hợp với quan chức Sở Thương mại địa phương cũng như của nhà nước về chương trình với danh xưng Hội lựa chọn Đầu tư vào Hoa Kỳ (Select USA), được Tổng thống Obama phát động tháng 6-2011, thu hút đầu tư trực tiếp vào trong nước, hỗ trợ hơn 5 triệu việc làm, kể cả 2 triệu công việc trong các nhà máy công xưởng. Kết quả ban đầu thật đáng khích lệ. Tháng 10-2013, Tổng thống vui mừng thông báo sẽ có thêm 220 công việc tại nhà máy sản xuất phụ tùng ô

tô do Áo đầu tư tại Cartersville, bang Georgia và với số vốn đầu tư lên đến trên 600 triệu Mỹ kim của công ty Bombarduer của Canada đầu tư vào Wichita, Kansas.

Một vấn đề nhỏ ít được để ý nhưng khá hiệu quả, đó là vấn đề ngoại giao hàng không của nhà nước. Trong vòng 4 năm giữ chức vu, các chuyên viên của chúng tôi đã đàm phán thoả thuận được với 15 quốc gia mới trên thế giới về Hiệp định Quá cảnh Hàng không, đưa tổng số lên hơn một trăm nước. Hiệp định này mở ra ra con đường mới cho các hãng hàng không Hoa Kỳ. Theo ước tính độc lập, kết nối trực tiếp giữa Memphis và Amsterđam hàng năm đã làm lợi trên 120 triệu Mỹ kim cho công ty Tennessee và hỗ trợ hơn 22 ngàn công ăn việc làm cho dân địa phương. Hãng hàng không American Airlines bắt đầu bay thẳng đến Madrid, hàng năm làm lợi trên 100 triệu Mỹ kim cho công ty Dallas-Fort Worth

Từ năm 2009, xuất khẩu của Hoa Kỳ tăng gần 50%, có nghĩa, kinh tế đã tăng trưởng gấp 4 lần so với nền kinh tế nói chung. Tổng số mặt hàng bán ra nước ngoài thu được 700 tỷ Mỹ kim trong tổng sản lượng kinh tế

xuất khẩu, nó đóng góp ít nhất là một phần ba sự tăng trưởng kinh tế, hỗ trợ khoảng trên 1, 6 triệu công ăn việc làm trong khu vực tư nhân. Mặc dù vẫn còn hàng triệu người Mỹ thất nghiệp, đây là những con số đầy ý nghĩa.

Ha bớt rào cản giúp cho các công ty Mỹ là một phần quan trong trong những nỗ lực của chúng ta. Vì vây, cần phải nâng cao tiêu chuẩn của thi trường hải ngoai về những điểm trong tâm như quyền lao đông, bảo vệ môi trường, hành vi đối xử của các công ty quốc doanh và quyền sở hữu trí tuê. Các công ty của Hoa Kỳ hầu hết đã đat được tiêu chuẩn này, nhưng rất nhiều công ty ở nước ngoài vẫn chưa đat chuẩn. Chúng ta cần tao sân chơi bình đẳng, cải tao những mức đô còn quá chênh lệch trên thế giới trên con đường hoàn thiên. Đã lâu chúng ta từng thấy một số công ty đóng cửa nhà máy rời khỏi Hoa Kỳ vì họ có thể kinh doanh ở nước ngoài với giá thành rẻ hơn, vì ho không phải trả mức lương tối thiểu và buộc phải thực hiện điều kiện nghiệm ngặt của Mỹ về ô nhiễm môi trường. Sử dụng đàm phán ngoai giao và thương mai để nâng cao tiêu chuẩn ở nước

ngoài có thể giúp thay đổi lối tính toán cũ đó.

Tôi rất chú trọng việc cải thiện điều kiện làm việc trên toàn thế giới, Nhiều năm qua tôi từng gặp gỡ, tiếp xúc với người lao động, trong đó có rất nhiều phụ nữ kể cả trẻ em, họ phải làm việc trong điều kiện thật tồi tệ. Nhưng đau lòng nhất vẫn là nạn nhân của nạn buôn người và bị cưỡng bức lao động, họ là những nô lệ thời hiện đại.

Một ngày vào tháng 7-2012, tôi gặp một số nữ công nhân và các nhà hoat đông ở Siem Reap, Camphuchia cùng với đại diện một tổ chức ở địa phương với cái tên Trung tâm Đoàn kết, được tài trợ một phần từ tổ chức Liên đoàn Lao đông và Hôi các Tổ chức Công nghiệp Hoa Kỳ (American Federation of Labour – Congress of Industrial Organizations, AFL & CIO) để cải thiên về các quyền lao đông trên toàn thế giới. Những nữ công nhân Campuchia cho tôi biết, họ phải đối mặt với biết bao thách thức. Rất nhiều các nhà tuyển dung công nhân sử dung nhiều thủ đoan khác nhau, ép buộc công nhân phải làm việc thêm giờ tai phân xưởng, nhà máy, đôi khi làm việc trong điều kiên thiếu an toàn.

Nhiều trẻ em không được học hành, phải làm việc trên đồng ruộng, nung gạch và ăn xin trên đường phố. Trẻ em nông thôn vùng sâu vùng xa bị bắt bán ra các thành phố làm nô lệ tình dục, phục vụ cho khách ngoại quốc, ho có thể trả với giá một ngàn Mỹ kim cho bé gái còn trinh tiết hoặc buộc phải tham gia các hình thức khác trong đường dây du lịch tình dục. Rất nhiều nhân viên cảnh sát ở mọi cấp bậc khác nhau đều đào tạo trong môi trường rất kém chất lương, nếu như không muốn nói đến là tất cả, nhiệm vụ của họ bắt tội pham, bảo vệ nan nhân nhưng họ lai hành xử hoàn toàn trái ngược với cách giải quyết tư tiện, tê hơn nữa họ còn hưởng lợi từ nan buôn người.

Tôi đến Siem Reap năm 2010, thăm trại cứu trợ nạn nhân trốn thoát bọn buôn người do người phụ nữ dũng cảm có tên Somaly Mam điều hành. Bà bị bán vào động mãi dâm khi còn bé, ở đấy tuy còn ít tuổi nhưng bà đã bị hãm hiếp, bị lạm dụng tình dục thường xuyên cho đến khi trốn thoát. Từ năm 1996 bà tổ chức phong trào giải cứu các bé gái bị bán, hỗ trợ họ xây dựng một cuộc đời mới giống như bà. Đến năm 2010, tổ chức của bà được

Bộ Ngoại giao (Mỹ) tài trợ một phần kinh phí, bà điều hành cả ba cơ sở ở Campuchia làm nhiệm vụ giúp đỡ, chăm sóc, phục hồi nhân phẩm và dạy nghề để họ tái hoà nhập vào xã hội.

Các cô gái tôi gặp, tôi thực sự sốc, vì họ còn quá trẻ, nhưng lại là nạn nhân sống sót của những kẻ tội đồ gây ra những tội ác khủng khiếp, nhưng trong ánh mắt của họ ánh lên niềm vui của tình thương, sự chăm sóc nuôi dưỡng của tổ chức. Một số háo hức đưa tôi đi thăm quan khu nhà, một số khác còn mắc cỡ, thận trọng theo dõi sợ có điều gì phiền phức có thể xảy ra cho họ.

Tội phạm buôn người không chỉ xảy ra ở Camphuchia hoặc Đông Nam Á. Gần 30 triệu người trên thế giới hiện nay đang là nô lệ tình dục ở dạng này hay ở dạng khác, họ bị mắc kẹt trong động mãi dâm, lao động cật lực trong các trang trại, công xưởng xí nghiệp hay tầu thuyền đánh cá. Hoa Kỳ cũng xảy ra hiện tượng này. Năm 2010, sáu "nhà tuyển người" bị truy tố tại Hawaii vì tội buôn người, đây là trường hợp lớn nhất trong lịch sử Hoa Kỳ. Họ cưỡng ép trên 400 người lao động Thái lan làm việc trong các trang trại, giữ chân và bắt họ lao

động cực nhọc bằng cách tịch thu hộ chiếu, đe dọa trục xuất nếu họ kêu ca phàn nàn về tình trạng lao động.

Với chức vu Ngoại trưởng, tôi bổ nhiệm Lou

CdeBaca, cưu công tố toà án liên bang, người được

thưởng huân chương vì có nhiều đóng góp, thành lập tổ chức liên kết chống tê nan buôn người toàn cầu, tăng cường kiểm soát, theo dõi, báo cáo thực hiện việc chống tệ nạn buôn người của 177 quốc gia trên thế giới. Đồng thời tôi yêu cầu Lou cũng cần để mắt, theo dõi vấn nan này ngay trong nước Mỹ, điều mà Bô Ngoại giao đã từng quan tâm trước đây, vì tôi cho rằng bản thân nước Mỹ cũng phải tôn trong mọi tiêu chí đề ra trước khi yêu cầu các nước khác thực hiện. Thể theo luật ban hành, nếu báo cáo phát hiện tệ nan buôn người, lệnh trừng phat sẽ được áp dung với những quốc gia không thực hiện hiệp ước, nó trở thành thứ công cu manh của ngoại giao để khuyến khích thực thi hiệp định. Ngoài vấn đề buôn người, tôi còn quan tâm đến việc

Ngoài vấn để buôn người, tôi còn quan tâm đến việc sử dụng những người bị phạm tội hình sự trong lao động một cách vô đạo đức, tiếp tay và hỗ trợ cho chính phủ bóc lột sức lao động con người kể cả trẻ em. Đây là lý do vì sao tôi ủng hộ mạnh mẽ quyền của người lao động được tổ chức công đoàn. Sau nhiều thập niên tranh đấu, công nhân Hoa Kỳ đã thành lập những tổ chức công đoàn có đầy đủ quyền hạn để bảo vệ quyền lợi, đảm bảo ngày làm việc 8 tiếng và với mức lương thấp nhất phải trả theo luật mức lương tối thiểu, những thành tựu ấy tạo thêm và duy trì tầng lớp trung lưu tại Mỹ.

Ở nhiều nước trên thế giới, các công đoàn vẫn bị chèn ép, người lao động hầu như rất ít có thực quyền, nếu có cũng chẳng đáng kể. Điều ấy thật tồi tệ đối với ho và cũng có hai cho người lao đông Mỹ, bởi vì nó sẽ tạo ra sự cạnh tranh bất công, thiếu lành mạnh về lương bổng dẫn đến tiền lương bị giảm xuống đối với tất cả mọi người. Ngược lại, một số chính phủ và nhà tuyển dụng có thể cho rằng, theo nghiên cứu và điều tra, cho thấy thiếu tôn trong quyền lợi của người lao đông dẫn đến kinh tế phục hồi bị kéo dài, kể cả đầu tư lớn trực tiếp từ nước ngoài. Bổ xung nguồn lao đông vào nền kinh tế, trao cho ho quyền lao đông một cách hợp lý, công bằng sẽ có những tác đông tích cực cho xã hội. Sự bất bình đẳng ngày càng giảm, mọi biến đổi ngày càng tăng và

thu được thuế. Những quốc gia và các cộng đồng mạnh hơn, tốt hơn có khả năng đáp ứng được những nguyện vọng của người dân. Nói theo cách khác kể cũng có lý: Từ chối quyền của người lao động là cái giá xã hội phải trả rất đắt khi mất năng xuất, đổi mới và tăng trưởng. Nó làm suy yếu các quy tắc của pháp luật, gieo mầm cho sự bất ổn. Và cũng chẳng tốt đẹp gì đối với chúng ta, khi công nhân ở các nước nghèo làm sao mua được hàng sản xuất của Mỹ.

Trở lai năm 1999, tôi nêu ra một số câu hỏi trong bài phát biểu tai Trường Đai học Sorbone ở Paris, với cái tên "Toàn cầu hoá hòa nhập vào Thiên niên kỷ sắp tới". Sư phu thuộc lẫn nhau trong nền kinh tế có dẫn đến sư tăng trưởng lớn hơn, ổn định hơn và đổi mới hơn cho nhân dân trên toàn thế giới hay không? Hay chỉ đơn thuần là cuộc "cuộc chạy thi tới nấc tận cùng" chiếc thang kinh tế của hàng tỷ con người? Nó có thể giúp mở rộng thêm cơ hội cho tất cả mọi công dân hay chỉ ban thưởng cho một số người may mắn vì có tay nghề cao, có kỹ năng được hưởng trong Thời đai thông tin? Tôi cho rằng đây là lúc biết xử lý "những tác đông xấu đang

chạy trốn của chủ nghĩa tư bản toàn cầu" và "đẩy con người đối mặt trước kinh tế toàn cầu, cho phép người lao động khắp nơi trên thế giới góp phần trong sự thành công, trang bị những điều kiện để gặt hái những phần thưởng đó" trong khi cung cấp "mạng lưới an sinh xã hội cho những người dễ bị tổn thương". Sau một thập niên, yêu cầu cấp bách về những quan ngại này cũng chỉ để đề cao mà thôi.

Từ lâu, Bô Ngoai giao Hoa Kỳ đã có văn phòng về dân chủ, nhân quyền, lao động mặc dù có thời gian bị lãng quên. Tôi muốn thay đổi hoạt động của văn phòng này, vì thế yêu cầu Michael Posner, trợ lý Ngoại trưởng, người hoạt động nhân quyền, từng tham gia thành lập Hiệp hội Lao động Bình đẳng (FLA - Fair Labour Association) trong thập niên 1990s. Dưới sư chỉ đạo của Mickael, Hoa Kỳ tăng cường hỗ trợ cho các chương trình huấn luyện, đào tao và hội thảo về tiêu chuẩn lao đông quốc tế cho các tổ chức công đoàn, người phu trách lao động và quan chức chính phủ. Chúng tôi tài trợ việc trao đổi học tập lẫn nhau trong các khóa học về lao động của các nước trên thế giới, giúp cảnh sát, công tố

viên truy tố bọn buôn người và cưỡng bức lao động, phát động những cuộc đối thoại ngoại giao với các Bộ lao động, ký thoả thuận với những nước chủ chốt như Việt Nam và Trung Quốc, cung cấp kỹ thuật trợ giúp về một loạt các vấn đề lao động từ an toàn hầm mỏ cho đến an ninh xã hội.

Tháng 5-2012, trong cuộc họp ở toà thi chính ở Dhaka, Bangladesh, tôi hỏi một nhà hoạt động về lạo động, làm thế nào Bangladesh có thể cải thiên được quyền lao đông và điều kiên làm việc cho người lao động, nhất là trong ngành công nghiệp may mặc đang bùng nổ ở đất nước họ. Bà ta nói: "Chúng tôi phải đối mặt với mọi khó khăn trở ngại từ cảnh sát, bon bảo kê, bon đâm thuê chém mướn, du côn và những cáo buộc sai sư thật của tòa án. Một thực tế nữa, một trong những người lãnh đạo của chúng tôi, ông Aminul Islam đã bị giết rất dã man". (Aminul Islam, lãnh đạo công đoàn Bangladesh, mất tích ngày 4/4/2012 và xác ông được phát hiện vào hai ngày sau đó gần đồn cảnh sát Ghatail, cách thủ đô Dhaka của Bangladesh chừng 98km về phía bắc – ND)

Vấn đề này tôi đã mạnh mẽ trao đổi với chính phủ Bangladesh, bởi vì người lãnh đạo công đoàn bị sát hại là một thách thức thực sự về hệ thống tư pháp và các quy định pháp luật của nhà nước. Trong khi trả lời câu hỏi này, tôi còn nêu ra những câu hỏi bao quát hơn về quyền lao động trong một nước đang phát triển:

"Như vây ở đây, có một lực lượng hùng hậu phản đối tổ chức của người lao đông. Đất nước tôi cũng có lực lương này. Nếu quý vi đọc lại lịch sử Hoa Kỳ từ thế kỷ thứ 19 và đầu thế kỷ thứ 20 khi tổ chức công đoàn mới manh mún thành lập, nơi nào cũng có bon đâm thuê chém mướn, bon du côn, côn đồ, cũng có những chuyên sát hai, giết người và những cuộc bao loan trong tình huống rất khủng khiếp. Đầu thế kỷ 20, chúng tôi đã thông qua luật chống sử dụng lao động trẻ em, chống làm việc quá nhiều giờ, tuy vậy vẫn phải mất nhiều năm mới thực hiện được. Phải có đủ thời gian để phát triển và thấm nhuần ý chí đến từng chính trị gia của chính phủ, người trực tiếp giải quyết vấn đề này. Vì vây, quý vi cũng mới ở thời kỳ đầu và đây là thời điểm vô cùng quan trong của cuộc đấu tranh.... Quý vi đang làm những

việc quan trọng để đạt những điều mong đợi. Đừng có nản, đừng nhụt chí khi bị đe dọa. Qúy vị xứng đáng được sự hỗ trợ của chính phủ và xã hội."

Tiếp theo, tôi giải thích một số nỗ lực mà chúng ta đã giúp các nước trên thế giới về quyền lao động:

"Chúng tôi từng làm việc với các nước từ Colombia đến Campuchia với các chủ xí nghiệp, nhà máy và các doanh nghiệp khác giúp họ hiểu làm thế nào để tăng lợi nhuận một cách tốt đẹp trong khi đối sử với người lao động một cách đúng đắn. Đây chính là một phần để trở thành một nhà nước có tầng lớp trung lưu động đảo. Người lao đông xứng đáng được ông chủ tôn trong và lĩnh đồng lương mà ho đã bỏ sức ra làm việc. Ho cũng cần phải làm việc cất lực, chân thất xứng đáng với đồng lương ông chủ trả cho họ. Vì đây chính là sư phù hợp lợi ích của cả hai bên, chúng ta đều nhân thấy và chúng tôi tiếp tục hỗ trợ giúp quý vi đạt được."

Lĩnh vực kinh tế và địa chính trị đến với nhau đầy tiềm năng – một lĩnh vực rất cần sự lãnh đạo của Hoa Kỳ - đó là năng lượng. Rất nhiều thách thức quốc tế

trong bốn năm tôi từng xử lý trực tiếp hay gián tiếp, do lòng tham vô độ về năng lượng và nguồn năng lượng mới được phát hiện cũng như được cung cấp trực tuyến là nguyên nhân gây ra những xáo trôn manh mẽ. Xem xét số lần đề cập đến năng lương trong các sư kiện chúng ta hiểu nó quan trong như thế nào thì ngay trong cuốn sách này cũng đã thể hiện rõ: sư tranh chấp đầy cay đẳng giữa hai nước Sudan và Nam Sudan; sư tranh chấp chủ quyền biển Hoa Đông và Hoa Nam (Biển Đông) của Trung Quốc (với các nước láng giềng) là do muốn kiểm soát nguồn năng lượng dưới đáy biển và vận chuyển thương mai mặt biển; Việc nỗ lực mở rộng lệnh trừng phat xuất khẩu dầu mỏ của Iran và tất nhiên sư nỗ lực của quốc tế nhằm giảm khí thải nhà kính cũng như giải quyết các thách thức biến đổi khí hâu.

Năng lượng luôn luôn là yếu tố quan trọng xảy ra trong các vấn đề quốc tế, nhưng một số nước mới trỗi dậy trong những năm gần đây như: các nền kinh tế mới nổi như Trung Quốc, Ấn Độ và các thị trường mới phát triển khác đã tạo ra nhu cầu to lớn mới; Sự đổi mới công nghệ đã làm cho nguồn dầu và khí đốt không đủ cung

cấp, bắt buộc phải tìm nguồn năng lượng có hiệu quả kinh tế cao như năng lượng sức gió, năng lượng mặt trời (quang năng), năng lượng thuỷ triều, những nguồn năng lượng mới này trở thành đối thủ cạnh tranh với năng lượng truyền thống dầu khí của các nước đầy quyền lực như Nga và Saudi Arabia, đồng thời cũng như tính cấp bách của việc chống biến đổi khí hậu đã từng được sử dụng giải pháp thay thế nhiên liệu hóa thạch và nâng cao hiệu quả trước kia.

Canh tranh giành các nguồn năng lượng mới có khả năng dẫn đến xung đột tăng lên hoặc sự hợp tác nhiều hơn trên thế giới. Tôi nghĩ, với những chiến lược và phương tiên, Hoa Kỳ có thể giúp tránh xa những chuyên xa xưa và hướng về phía trước. Muốn làm được một cách hiệu quả, tôi mở văn phòng mới trong Bô Ngoại giao về ngành ngoại giao năng lượng, yêu cầu Đại sử Carlos Pascual phu trách. Ông và nhóm của ông kết hợp chặt chẽ với Bô Năng lương, nơi có chuyên môn kỹ thuật tuyệt đỉnh, nhưng lại ít có mối quan hệ toàn cầu. Phần lớn chính sách ngoại giao nặng lượng tập trung vào 5 thách thức to lớn.

Thứ nhất, chúng tôi phải giải quyết những tranh chấp giữa các quốc gia với nhau về yêu sách cùng đòi hỏi nguồn tài nguyên hoặc cùng nhau hợp tác khai thác và sử dụng chung. Ví dụ như, Nam Sudan có trữ lượng dầu mỏ rất phong phú trong khi nước láng giềng Sudan lại không có. Nhưng Sudan có nhà máy lọc dầu, có các thiết bị vận chuyển dầu mà Nam Sudan không có. Điều này có nghĩa là hai nước nên xoá bỏ hận thù, cùng nhau hợp tác.

Thứ hai, chúng tôi vận động không sử dụng các nguồn cung cấp năng lượng của quốc gia chi phối hay hăm dọa quốc gia khác. Như việc Nga bắt nạt Ucraine và các nước châu Âu với giá cắt cổ khí đốt và phương thức cung cấp lúc có lúc không, một cách tùy tiện là một ví du điển hình.

Thứ ba, chúng tôi thực hiện lệnh trừng phạt nhằm vào ngành công nghiệp dầu mỏ của Iran và làm việc với các đối tác trên toàn thế giới giảm lượng nhập khẩu dầu thô của Iran và đưa những nguồn cung cấp trực tuyến mới ở những nơi khác cho họ.

Thứ tư, chúng tôi thúc đẩy phát triển nguồn năng lượng sạch như quang năng, năng lượng gió, thủy điện, địa nhiệt và khí tự nhiên (khí tự nhiên thật sự chưa hoàn hảo, nhưng sạch hơn so với dùng than đá) có thể giúp chúng ta làm chậm lại tác động biến đổi khí hậu.

Thứ năm, chúng tôi cố gắng ngặn chặn hoặc giảm thiểu những cái gọi là lời nguyên tài nguyên, bằng cách thúc đẩy tính minh bach, trách nhiệm giải trình trong ngành công nghiệp khai thác và làm việc với chính phủ đối tác đầu tư, thu nhập tài nguyên có trách nhiệm, tránh tham nhũng. Không một quốc gia nào đã phải chiu đưng nhiều từ lời nguyên tài nguyên hơn so với Nigeria. Khi đến thăm vào năm 2009 và 2012, tôi nhấn mạnh tính cấp thiết của người dân Nigeria về việc chống tham nhũng, cách đầu tư tăng doanh thu để cải thiện đời sống cho hàng triệu người dân, không nên cho đây là sư ứng nghiệm của lời nguyễn. Nigeria có thể trở thành thành viên của G20 và tiếng nói sẽ có tầm ảnh hưởng tới toàn cầu nếu biết lưa chon để vượt qua lời nguyên.

Trong khi tôi đang theo đuổi tất cả các công việc này ở hải ngoại, lại xuất hiện những điều mới rất khích lệ

ở trong nước. Đổi mới công nghệ của Mỹ đang dẫn đầu trong việc tìm kiếm nguồn cung cấp năng lượng mới, khi khó tiếp cận dầu khí và lợi thế trong sự tìm kiếm năng lượng mới thay thế. Năm 2013, Hoa Kỳ thông báo đã vượt cả Saudi Arabia và Nga, dẫn đầu thế giới về sản xuất dầu và khi tự nhiên. Nhà máy phát điện sử dụng sức gió, quang năng tăng gấp đôi sản lượng từ năm 2009 tính đến năm 2013.

Sự bùng nổ sản xuất năng lượng trong nước, đặc biệt khí đốt đã tạo ra những cơ hội về kinh tế và chiến lược lớn lao cho nước ta (Hoa Kỳ).

Mở rộng sản xuất năng lượng tạo thêm hàng chục ngàn công ăn việc làm, từ giàn khoan dầu ở Bắc Dakota đến các xí nghiệp sản xuất tua-bin gió ở Nam Carolina. Khí đốt nhiều và giá rẻ giúp giảm chi phí cho các nhà sản xuất sử dụng nó, đồng thời tạo cho Hoa Kỳ có lợi thế hơn trong cạnh tranh với các nước như Nhật Bản và châu Âu, những quốc gia mà giá dầu vẫn cao ngất ngưởng. Các nhà nghiên cứu dự đoán, tất cả các hiệu ứng từ cuộc cách mạng năng lượng nội địa có thể tạo thêm 1,7 triệu việc làm ổn định vào năm 2010, tăng từ 2

đến 4% tổng sản lượng hàng quốc nội. Việc chuyển sang sử dụng khí tự nhiên cũng giúp việc giảm thải chất carbon xuống mức thấp, vì nó sạch hơn than đá. Sản xuất năng lượng trong nước tăng lên giúp chúng ta giảm sự phụ thuộc vào dầu khí nước ngoài, giảm bớt gánh nặng quan trọng trong chiến lược, đồng thời giải phóng nguồn cung cấp khác giúp đồng minh châu Âu giảm bớt sự phụ thuộc vào Nga.

Những lo ngại biến đổi khí hâu chính đáng về hoạt

động khai thác nguồn khí mới có thể tác động đến nguồn nước, địa tầng và nguồn không khí sạch. Vấn đề rò rỉ khí methane trong sản xuất và vận chuyển là điều rất đáng lo ngại. Vì sự quan trọng, chúng tôi đã đưa ra những quy định chặt chẽ, sáng tạo và thực thị, kể cả hủy bỏ khai thác khi các rủi ro quá cao.

Nếu chúng ta tiếp cận thách thức này có trách nhiệm, đầu tư đúng ngay từ hạ tầng cơ sở, công nghệ tiên tiến, bảo vệ môi trường, Mỹ có thể sẽ là siêu cường năng lượng sạch ở thế kỷ 21. Điều đó có nghĩa tạo ra môi trường tích cực cho sự đổi mới khu vực tư nhân, chấp nhận rủi ro, ưu đãi thuế tuỳ điều kiện, cam kết

nghiên cứu và phát triển cùng với những chính sách khuyến khích, hơn là cắt xén trong quá trình chuyển đổi sang năng lương sach và các nguồn năng lương mới. Nó có nghĩa là trong tương lai đầu tư vào cơ sở ha tầng, bao gồm cả các nhà máy phát điện thế hệ mới sản xuất điện sạch hơn với mạng lưới thông minh hơn, cung cấp hiệu quả hơn và tăng cường các khu dân cư xanh để giữ môi trường tốt hơn. Trung Quốc và một số nước khác cũng đang chay đua, đặt cược rất lớn vào nguồn năng lượng mới. Chúng ta không chiu mất vai trò lãnh đạo trong lĩnh vực này, nhất là kể từ khi Mỹ nắm chắc chìa khóa phát triển tiến bộ của thế hệ năng lương kế tiếp, cùng với khả năng phát triển trong nước và phiá tây bán cầu hầu như là vô han. Nền kinh tế của chúng ta đang hồi phục, những nỗ lực của chúng ta chống biến đổi khí hâu, vi trí chiến lược của chúng ta trên toàn thế giới sẽ được cải thiên nếu như chúng ta có thể xây dưng được cầu nối cho nến kinh tế năng lượng sach.

Khi phải vật lộn với xu hướng lớn của toàn cầu về năng lượng và kinh tế, ta dễ dàng bỏ qua sự ảnh hưởng đến cuộc sống hàng ngày của mỗi con người cũng như các gia đình trên thế giới như thế nào. Ví dụ, tôi mua một căn nhà không có gì khó, nhưng có thể quên để ý đến bếp nấu ăn. Chiếc bếp lò nó liên quan đến sử dụng năng lượng, môi trường, kinh tế và sức khỏe của cộng đồng khu vực. Thế kỷ 21 đang mở ra, chứng minh sự tiếp cận sáng tạo như thế nào và ngoại giao có thể giải quyết nhiều vấn đề, cải thiện đời sống theo những cách bất ngờ.

Nếu ban đốt lửa trai hoặc nấu ăn ngoài trời, ban có thể biết thế nào khi gió đổi chiều, những làn khói đen xông thẳng vào mũi, vào phổi ban. Nó làm ban cay và chảy nước mắt. Bây giờ ban hãy nghĩ, thay vì đốt lửa trai hay nấu ăn ngoài trời, bằng những công việc mà hàng ngày ban làm trong gia đình. Cái gì sẽ xảy ra khi 3 tỷ người trên toàn thế giới ngày ngày quây quần quanh bếp lửa hay bếp lò cũ trong căn bếp chât hẹp, thiếu hệ thống thông gió. Khi những người phu nữ trong bếp nấu ăn hàng giờ đồng hồ, điu con nhỏ sau lưng, không những thế còn phải mất thêm vài giờ để kiếm củi đốt. Món ăn và cách nấu mỗi quốc gia, mỗi châu lục đều khác nhau, nhưng không khí ho thở đều giống nhau về sư pha trôn

độc hại của hóa chất thải ra do đốt củi hoặc nhiên liệu rắn như than, sự độc hại ấy gấp 200 lần so với chỉ số an toàn của Cơ quan Bảo vệ Môi trường (EPA, Environmental Protection Agency) cho phép. Những người phụ nữ nấu ăn trong bếp gia đình kiểu cũ, khói chui vào phổi họ, chất độc gây độc hại cho họ và con cái ho. Ngoài ra, muôi than, khí methane và các chất

"siêu ô nhiễm" thải ra do đám khói kia cũng góp phần

làm biến đổi khí hậu.

Ngày ngày tiếp xúc với độc hại đó gây tổn hại rất lớn. Tháng 3-2014, tổ chức Y tế Thế giới (WHO) công bố dữ liệu cho biết, ô nhiễm không khí trong môi trường trong gia đình đã gây 4, 3 triệu người chết yểu trong năm 2012, gấp đôi so với người chết do bệnh sốt rét và lao phổi công lai. Điều này cho thấy khói bẩn là một trong những tác nhân tồi tê nhất, ảnh hưởng đến sức khỏe ở các nước đang phát triển. Mặc dù trong lịch sử loài người, con người sử dung nấu ăn ngoài trời và trong những chiếc bếp cũ mất vệ sinh, nhưng giờ đây chúng ta biết những kiểu bếp này đã từng làm chết dần chết mòn hàng triệu người trên thế giới.

Tôi yêu cầu Kris Balderston, Đặc phái viên Quan hệ đối tác Toàn cầu, trực tiếp chỉ đạo giải quyết vấn đề và theo dõi chặt chẽ nguyên nhân sâu xa và hâu quả của nó. Tháng 9-2010, trong hội nghi thường niên của Sáng kiến Toàn cầu Clinton, tôi thành lập Liên minh Toàn cầu về Bếp lò sach với 19 đối tác thuộc chính phủ, doanh nghiệp, các tổ chức quốc tế, các học viên và các tổ chức từ thiên. Liên minh quyết định theo đuổi cách tiếp cân dựa vào thị trường để thuyết phục các công ty xây lấp những bếp, lò sử dung nhiên liêu sach, hiệu quả cao và với giá thành phải chẳng. Chúng tôi đưa ra mục tiệu đầy tham vong: sẽ có 100 triệu gia đình áp dụng bếp mới sử dụng nhiên liệu sạch vào năm 2010. Chúng tôi biết vấn đề này sẽ gặp khó khặn từ những thách thức về thiết kế, kỹ thuật sản xuất bếp với giá rẻ, an toàn, sạch, bền cũng như những thách thức phân phối hàng hóa trải đều trên thế giới và thách thức về xã hội trong việc thuyết phục người tiêu dùng đón nhân chúng. Nhưng chúng tôi cũng đặt rất nhiều kỳ vọng vào những đột phá phát triển công nghệ và sư phát triển manh mẽ trong lĩnh vực tư nhân tham gia, sẽ cho phép chúng tôi thành công. Thay mặt chính phủ Hoa Kỳ, tôi cam kết hỗ trợ 50 triệu Mỹ

kim trong chương trình này.

Thật vui khi thấy tiến độ và phạm vi chương trình

phát triển nhanh trong phạm vi toàn thế giới. Hơn 8 triệu các bếp mới sử dụng nhiên liệu sạch đã được phân phối trong năm 2012, tăng gấp đôi so với năm 2011, theo dự báo, mục tiêu đề ra 100 triệu bếp sạch sẽ hoàn thành trước thời hạn. Tính đến cuối năm 2013, Liên minh Toàn Cầu đã có tới hơn 800 đối tác, chính phủ Hoa Kỳ tăng cam kết hỗ trợ lên đến 125 triệu Mỹ kim.

Sau khi mãn nhiệm Ngoại trưởng, nhưng tôi vẫn tiếp tục hoạt đông với Liên minh trong chức danh Chủ tich Danh dư. Giờ đây có rất nhiều dư án ở Bangdalesh, Trung Quốc, Ghana, Kenya, Nigeria, Uganda và đang bắt đầu áp dung ở Ấn Đô cũng như ở Guatemala. Liên minh hỗ trợ 13 trung tâm kiểm nghiệm hàng đầu trên toàn thế giới về các tiêu chuẩn mới cho các bếp lò với các nhà sản xuất, nhà phân phối đồng thời hướng dẫn, giải thích cho người tiêu dùng về các tiêu chuẩn vệ sinh, an toàn và có hiệu quả cao. Đây cũng còn là bước quan trong trong việc xây dựng thi trường tiềm năng cung cấp các bếp sach cho người tiêu dùng, người thực sự sử dụng

chúng.

Trong thời buổi kinh tế khó khăn, sư căng thẳng vốn có giữa mong muốn của chúng ta đưa nhân dân thế giới xóa đói giảm nghèo tiến dần lên tầng lớp trung lưu và với việc phải bảo vệ tầng lớp trung lưu của chính nhân dân chúng ta cũng gặp những áp lực manh mẽ. Nếu kinh tế toàn cầu đang ở thời kỳ "tổng bằng không" (có nghĩa tiền không sinh sôi nẩy nở, đồng tiền chết, vì chẳng có ai mua hay bán gì - ND) thì sư gia tăng của thi trường khác và tầng lớp trung lưu của các nước khác tăng trưởng sẽ luôn luôn bằng tổng số chi phí mà chúng ta bỏ ra. Rất may điều đó không xảy ra. Tôi tin sự thinh vương của chúng ta tùy thuộc vào các đối tác thương mai và vân may của chúng ta gắn bó chặt chẽ với các nước trên thế giới. Tôi cũng đặt niềm tin vững chắc làm sao giữ được sự canh tranh công bằng càng lâu thì số người trên thế giới thoát cảnh nghèo đói trở thành tầng lớp trung lưu càng tăng, nhưng lợi thế vẫn thuộc về nước Mỹ mà không bị giảm.

Niềm tin này bắt nguồn từ kinh nghiệm bản thân, sinh trưởng trong một gia đình thuộc tầng lớp trung lưu Mỹ. Sau Thế chiến lần thứ II, cha tôi, cụ Hugh Rodham kinh doanh một cửa hàng nhỏ, buôn bán các loại vải. Cụ cần cù, chăm chỉ làm việc ngày đêm, đôi khi thuê thêm người phụ giúp. Cụ nhiều khi yêu cầu mẹ tôi, anh em tôi giúp cụ in hoa trên vải lụa. Hai cụ tin vào khả năng tự lực cánh sinh, cần cù lao động sẽ là bài học giáo dục cho lũ chúng tôi, biết giá trị của đồng tiền kiếm được và hiểu được phẩm giá của người lao động làm việc chăm chỉ, lương thiện.

Lần đầu tiên tôi kiếm được tiền bằng đôi bàn tay của chính minh, khi tôi 13 tuổi, không làm công việc trông trẻ. Tôi làm việc bán thời gian ở Công viên Park Ridge, một tuần ba buổi sáng, kiểm tra theo đối một công viên nhỏ cách nhà tôi chừng vài dặm. Nhà tôi có mỗi một chiếc xe ô tô, nhưng cha tôi đi làm từ sáng sớm, nên tôi phải cuốc bộ đi làm, công việc là kéo chiếc xe cút kít chở đầy bóng, gậy, dây nhẩy và các dụng cụ khác đi đi lai lai trong công viên. Từ năm đó trở đi, kỳ nghỉ hè nào tôi cũng đi làm thêm. Số tiền ấy giúp tôi trả học phí và khóa học luật sư. Tôi rất biết ơn sư hy sinh của song thân đã cho chúng tôi cơ hội mà các cu không có được.

Bill và tôi cũng làm việc siêng năng để Chelsea, con tôi hiểu được giá trị của lao động và văn hoá làm việc. Chúng tôi cảm thấy đây là vấn đề đặc biệt quan trọng, bởi vì con gái tôi trưởng thành trong hoàn cảnh rất đặc thù, khi mới sinh ra nó sống trong dinh thự của vị Thống đốc bang, khi lớn lên được sống trong Nhà Trắng. Nếu song thân tôi còn thọ đến hôm nay, chắc các cụ phải tự hào lắm lắm về đứa cháu gái ngoại của các cụ rất mạnh mẽ, có lối sống đạo đức và rất chăm chỉ làm việc, điều mà tôi biết rất rõ.

Từ khi tôi lớn lên đến nay, thế giới đã thay đổi quá nhiều, nhưng tầng lớp trung lưu ở Mỹ vẫn là nguồn động lực phát triển kinh tế lớn nhất trong lịch sử và là cái nôi của giấc mơ Mỹ. Sự thành công bắt nguồn từ những nguyên tắc thương mại, nếu ta chăm chỉ, cần củ làm việc, thực hiện đúng nguyên tắc ta sẽ giàu có, cuộc đời sẽ đổi mới. Nếu biết sáng tạo, có chí tiến thủ thì những gì ta mong muốn thành đạt không bị một trở ngại nào ngăn cản. Tầng lớp trung lưu bao giờ cũng được đánh giá cao, nếu như không muốn nói có giá trị cao, vì nó chính là đầu mối thông lưu hàng hoá giữa nhà sản xuất

và người tiêu dùng hàng ngày trong cuộc sống của chúng ta.

Những năm giữ chức Ngoại trưởng, cũng là lúc nhiều phong trào lớn của dân chúng đối với tầng lớp trung lưu, nhưng lần này nó lai xảy ra ở các nước khác, khi lần đầu tiên hàng trăm triệu người đang được xóa đói giảm nghèo, cuộc sống trở lên khá hơn. Nhiều dự báo đưa ra rất ấn tương. Tầng lớp trung lưu toàn cầu dư kiến sẽ tăng gấp đôi vào năm 2035 con số lên đến 5 tỷ người. Hai phần ba là người Trung Quốc, 40% là người Ấn Đô và một nửa dân số Brazil hy vong sẽ trở thành tầng lớp trung lưu. Lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại, người ta dư báo số người đứng trong tầng lớp trung lưu đông hơn người nghèo đói vào năm 2022.

Sự tăng trưởng bùng nổ này đặt ra câu hỏi, liệu khả năng trên hành tinh của chúng ta có thể duy trì mức độ tiêu thụ hàng hoá mà tầng lớp trung lưu thường có, như ô tô, sử dụng các loại năng lượng và nguồn nước dồi dào. Sự biến đổi khí hậu, nguồn tài nguyên ngày một kiệt cạn và ô nhiễm môi trường tăng, buộc chúng ta phải thay đổi lớn về mô hình sản xuất và cách tiêu dùng.

Nhưng nếu chúng ta làm tốt được sự đổi mới cũng sẽ tạo ra nhiều công việc mới và hình thái kinh doanh mới cùng với chất lượng cuộc sống tốt hơn. Có nghĩa là sự nổi lên của tầng lớp trung lưu của toàn cầu chỉ có lợi, tốt lành cho thế giới và cũng rất tốt, có lợi nhiều cho nước Mỹ. Khi tiền lương và thu nhập ở các nơi tăng lên, người ta cần mua nhiều hàng hoá cùng các dịch vụ của chúng ta và sự ưu tiên sẽ giảm dần với những công ty thuê lao động của chúng ta. Sau nhiều năm trì trệ, thu nhập bị giảm, điều kiện kinh tế và năng động của xã hội kiệt quệ, giờ đây chúng ta phải cần phục hồi.

Tầng lớp trung lưu trên toàn thế giới cũng chia sẻ những giá trị của chúng ta. Mọi người trên thế giới thường mong muốn có những điều kiện sống như chúng ta: có sức khỏe tốt, có công ăn việc làm ổn định, cộng đồng bình an, con cái họ có cơ hội được được học hành đến nơi đến chốn. Họ cũng rất quan tâm về nhân phẩm, bình đẳng về cơ hội, bình đẳng trước pháp luật và có hệ thống tư pháp công bằng. Khi người ta tìm cách leo lên tầng lớp trung lưu, nhu cầu trước mắt của cuộc sống là giảm sức ép, có xu hướng yêu cầu nhà nước phải có

dục tốt, chăm sóc y tế tốt, môi trường sạch sẽ và cuộc sống thanh binh. Hầu như mọi người hiểu những lời kêu gọi chối tai của bọn chính trị cực đoan ngày nay đã lỗi thời, hết hấp dẫn. Đối với Mỹ, tầng lớp trung lưu phát triển trên toàn cầu là lẽ đương nhiên và chấp nhận sự phát triển ngày càng đông. Chúng ta cần phải làm tất cả những gì có thể được, để phát triển ở trong nước cũng như trên toàn thế giới.

trách nhiệm, các dịch vụ phải có chất lương, có nền giáo

NHỮNG LỰA CHỌN KHÓ KHĂN

Hillary Rodham Clinton www.dtv-ebook.com

Chương 23: Haiti: Thảm Họa Động Đất Và Sự Hồi Sinh

Bốn ngày sau trân đông đất ở Haiti, phi trường Portau-Prince chỉ còn một đường băng duy nhất có thể hoạt động, giờ đây đã trở nên hỗn loan. Tôi bước xuống cầu thang chiếc máy bay vân tải U.S Coast Guard C130 (Tuần Duyên Hoa Kỳ C130), những kệ gỗ kê hàng viên trợ chất đầy hai bên đường băng. Những chiếc máy bay cứu trợ khẩn cấp vẫn lượn vòng trên bầu trời chờ đến lượt hạ cánh. Nhà ga bỏ không tối như mực vì không có đèn, các cửa kính vỡ vun rơi đầy xung quanh. Rất nhiều người bi thương đến sân bay làm nơi trú ẩn. Hầu như người dân Haiti không ai dám ở trong nhà sau trân động đất, nhất là các đợt dư chấn vẫn liên tiếp xảy ra và hiện tai không còn nơi nào trong nước có thể làm nơi trú ẩn

an toàn sau khi hơn một triệu người bị mất nhà cửa.

В

Trận động đất với cường độ 7.0 độ richter tàn phá Haiti vào ngày 12-1-2010, làm chết hơn 230 ngàn người và hơn 300 ngàn người bị thương ở đất nước với dân số 10 triệu người. Haiti là một trong những quốc gia nghèo nhất của Tây Bán cầu. Bây giờ lại phải đối mặt với thảm hoạ nhân đạo khủng khiếp. Sự cần thiết cho cả cứu trợ khẩn cấp lẫn tái thiết lâu dài ở Haiti là sự kiểm chứng khả năng hỗ trợ của Hoa Kỳ, thể hiện tầm quan trọng về sự tiên phong của chúng ta và cách tiếp cận mới đối với sự phát triển của thế giới trong thế kỷ thứ 21.

Hôm ấy ở Haiti, người đi cùng tôi là Cheryl Mills, Tham tán, Chánh văn phòng của tôi, làm việc siêng năng không biết mệt mỏi và Tiến sĩ Raj Shah, tân lãnh đạo của Cơ quan Phát triển Quốc tế vừa mới tuyên thệ nhậm chức chín ngày trước. Cheryl là người xung kích trong việc xét lại chính sách của chúng ta đối với Haiti trong những năm qua, khi trận động đất xảy ra, bà nhanh chóng vận động sâu rộng về khẩn cấp cứu trợ trong

chính phủ Hoa Kỳ. Bộ Ngoại giao thành lập lực lượng đặc nhiệm đối phó khủng hoảng thường trực 24/24 tại Trung tâm Dự án để thu thập tất cả các thông tin, các yêu cầu cần giúp đỡ và hỗ trợ. Các quan chức trong lãnh sự quán làm việc ngày đêm tìm kiếm số phận 45 ngàn công dân Mỹ ở Haiti và giải quyết trên 500 ngàn yêu cầu từ bạn bè và thân nhân của họ qua đường dây điện thoại và thư tín.

Ngay giữa đêm đầu tiên xảy ra động đất, chúng tôi

Ngay giữa đêm đầu tiên xảy ra động đất, chúng tôi được biết người ta không xác định được có bao nhiều cán bộ nhân viên của LHQ hoạt động tại Haiti. Đến sáng hôm sau, chúng tôi được người phụ trách phái đoàn LHQ thông báo, phó trưởng đoàn và 101 nhân viên LHQ đã thiệt mạng trong trận động đất, tất cả đều bàng hoàng, đau sót trước sự mất mát quá lớn này, gây ảnh hưởng to lớn đến khả năng của cộng đồng quốc tế về việc phối hợp và tập trung đối phó với thảm họa.

Hầu như trong vòng 48 giờ sau trận động đất không một ai có thể đặt chân xuống Haiti. Cả thế giới gửi hàng cứu trợ, nhưng không có hệ thống tiếp nhận và phân phối khi hàng cứu trợ tới. Cảng Port au Pronce bị phá

cách thủ đô hơn trăm dậm. Con đường huyết mạch nối liền giữa nước Cộng hoà Dominica và Haiti không thể hoạt động và các đường khác cũng không thể sử dụng được. Chỉ còn lại một cơ sở nhỏ điều khiển không lưu có thể hoạt động trong sân bay đổ nát, trong khi số lượng lớn máy bay đang chờ hạ cánh để cung cấp hàng cứu trợ. Giờ đây, phi trường trong tình trạng thật sự lộn xộn, rối loạn khó tả.

Khi được tin động đất, tôi đang ở Haiti chuẩn bị lên

huỷ hoàn toàn, buộc tầu chở hàng cứu trợ phải cặp bến

đường sang châu Á trong chuyến công du bốn quốc gia. Ngay sau khi được biết mức độ thiệt hại, tôi huỷ chuyến công du, quay trở về Washington để kiểm tra, giám sát những nỗ lực cứu trợ. Một số nhà lãnh đạo châu Á thất vọng vì tôi huỷ chuyến viếng thăm, nhưng rồi họ đều hiểu và thông cảm cho sự cấp bách của khủng hoảng, đồng thời đề nghị được tham gia cứu trợ với khả năng có thể.

Biết bao kỷ niệm êm đềm, đẹp đẽ lại hiện ra trong trí nhớ khi tôi và Bill viếng thăm Haiti năm 1975 trong tuần trăng mật. Chúng tôi vẫn còn nhớ những băn khoăn, đầy mâu thuẫn giữa cảnh đẹp thiên nhiên đầy ánh nắng chan hòa, món ăn độc đáo của địa phương và văn hoá nghệ thuật bản xứ với sự nghèo đói khốn khổ của người dân và sư điều hành yếu kém của chính quyền Haiti. Một trong những kỷ niệm không bao quên trong chuyển du lịch, chúng tôi đã gặp vị linh mục giáo phái Voodoo địa phương, Max Beauvoir. Tôi thật ngạc nhiên khi biết ông từng học tại trường Cao đẳng Thành phố New York và tốt nghiệp ngành Hoá – Sinh tại Đại học Sorbonne, Paris. Ông có nhã ý mời chúng tôi đến dư buổi lễ cầu nguyên. Chúng tôi chứng kiến người dân Haiti "linh hồn bị quỷ bắt" phải đi chân không trên đồng than hồng, lấy miệng cắn đứt cổ con gà còn sống, nhai thủy tinh, nhỗ ra các mảnh thuỷ tinh vỡ vun mà miệng ho không bị chảy máu. Cuối buổi lễ, tuyên bố quỷ dữ đã thả linh hồn họ được tư do.

Chúng tôi cũng nhìn thấy lực lượng an ninh khét tiếng của nhà độc tài Jean – Claude Duvalier với biệt danh "Baby Doc", bọn chúng ngông nghênh, ngang tàng đi tuần quanh thành phố, mắt đeo kính râm gương phản chiếu, tay lăm lăm khẩu súng tự động. Địa điểm mà

chúng tôi trông thấy "Baby Doc" lái xe vào Phủ Tổng thống 35 năm trước, giờ đây nơi này cũng bị trận động đất tàn phá.

Trở lại Washington sau trận động đất, tôi nghĩ chẳng có lý do gì phải quay lại Port-au-Prince ngay. Nhưng sau khi xem và tham gia ứng phó khẩn cấp với thảm họa trong những năm qua, tôi hiểu ra, một trong những trách nhiệm quan trọng nhất của quan chức nhà nước là không được lảng tránh trách nhiệm ứng cứu ngay từ lúc ban đầu và tìm cách giúp đỡ những người làm nhiệm vụ. Chúng tôi không muốn áp đặt bất cứ hệ thống thuế quan nào hoặc thay đổi bất cứ nỗ lực hay ủng hộ nào từ quan chức cao cấp trong giai đoạn khẩn cấp cứu người là chính.

Hai ngày sau trận động đất, Cheryl trao đổi với Tổng thống Haiti, René Préval, ông nói với Cheryl, người ông tin tưởng duy nhất là tôi. Ông nói: "Tôi cần Hillary, chỉ một mình Hillary là đủ." Điều này cho ta thấy, tầm quan trọng trong mối quan hệ cá nhân đến nhường nào, ngay cả giữa quan chức cao cấp ngoại giao và chính phủ.

Thứ Bẩy, ngày 16-1, tôi bay đến Puerto Rico, nơi chiếc máy bay vận tải Coast Guard đang đợi. Chiếc máy bay này dễ dàng đáp xuống phi trường đổ nát hơn là chiếc Boeing 737. Khi máy bay hạ cánh xuống Portau-Prince, Đại sứ Ken Merten đã có mặt trên đường băng.

Nhóm của ông ở toà đại sứ đã làm được rất nhiều việc đến khó tin. Một y tá của toà đại sứ, nhà cũng bi

phá hủy do động đất, nhưng đã làm việc liên tục 48 giờ liền trong đơn vị cứu thương, sơ cứu những người bị thương chạy vào sứ quán mong sự cứu trợ. Một nhân viên an ninh, cùng với các thành viên của lực lưọng bảo vệ địa phương chia nhau đi tìm cán bộ nhân viên Hoa Kỳ mất tích, họ tìm thấy hai người đồng nghiệp bị thương trong căn nhà bị đổ sập xuống khe núi sâu. Họ thay nhau cáng hai người bằng chiếc thang và ống tuýp trong vườn, cáng liên tục trong 6 giờ đồng hồ cho đến khi tới trạm cấp cứu của sứ quán.

Tuy vậy, một số cán bộ nhân viên sứ quán và thân nhân của họ sống ở Haiti cũng bị thiệt mạng, gồm Victoria DeLong, tùy viên văn hóa cùng vợ và cháu bé Andrew Wyllie và một quan chức đã từng được thưởng

Nhóm quan chức và nhân viên của toà đai sứ chúng ta kết hợp chặt chẽ với đôi ngũ từ Washington sang để hỗ trợ. Chúng tôi áp dụng ý tưởng mới bằng cách sử

huân chương của Bô Ngoại giao làm việc cho LHQ.

dùng Google và thông qua một số công ty vô tuyến viễn thông tìm kiếm sự hỗ trợ trong những trường hợp khẩn cấp thông qua bản đồ bản đồ của Google và đường dây nóng của dịch vụ tin nhắn (SMS – Short Message Service) – sau đó thông tin cho các đôi cứu hô giải quyết.

Nhiều chuyên viên khắp nơi trên nước Mỹ tìm cách đến Haiti cứu trợ. Cơ quan Điều hành Khẩn cấp Liên Bang (FEMA – The Federal Emergency Management Agency) lao vào hoạt động, đưa các bác sĩ, chuyên viên y tế công công từ Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID-The United States Agency for International Devewlopment) và Bô Y tế và Dân sinh, Trung tâm Kiểm soát và Phòng bệnh dịch. Cục Hàng không Liên bang gửi một tháp kiểm soát sân bay di động. Sáu đội tìm kiếm và cứu hộ gồm nhân viên cứu hỏa, sĩ quan cảnh sát và các kỹ sư từ California, Florida, New York và Virginia đến.

Đứng kế bên Đại sứ Merten trên đường băng là Trung tướng Ken Keen, Phó tư lệnh miền Nam, ông có mặt tại Haiti trong chuyển công du theo kế hoạch gặp ngay trận động đất xảy ra. Khi họ đang đứng dưới mái hiên khu nhà sứ quán thì mặt đất bắt đầu rung chuyển. Rất may, phần lớn khu sứ quán không bị thiệt hại, nó lập tức trở thành nơi tụ tập nhân viên sứ quán, các bộ trường của chính phủ Haiti và cũng là nơi Trung tướng Keen liên lạc với Tư lệnh miền Nam Hoa Kỳ ở Miami cho phép ông phụ trách quân đội đảm nhận vai trò cứu hộ.

Các sĩ quan Tuần Duyên Hoa Kỳ (Coast Guard) là những người Mỹ đầu tiên có mặt cứu hộ. Tổng số có hơn 20 ngàn quân nhân và dân sự Hoa Kỳ tham gia trực tiếp tìm kiếm và cứu hộ. Họ làm nhiệm vụ phục hồi sân bay, hải cảng, sơ cứu, dịch vụ y tế, cứu trợ những người Haiti sống sót sau động đất. Tầu bệnh viện Hải quân Hoa Kỳ điều trị cho hàng trăm bệnh nhân. Lực lượng Hoa Kỳ được nhân dân và chính phủ Haiti nhiệt liệt đón tiếp và cầu khẩn đừng bỏ rơi họ. Các binh sĩ đang làm nhiệm vụ tại Haiti đã từng phục vụ tại Irag và Afghanistan họ rất phấn khởi vì thấy mối quan hệ rất mới mẻ giữa dân

chúng địa phương, vui vẻ muốn được phục vụ ở nước ngoài lâu hơn.

Tôi nhìn thấy một nét mặt quen quen trên đường băng, hoá ra Cổ vấn An ninh Quốc gia, Chánh văn phòng Nhà trắng, Denis McDonough. Ông bắt chuyển bay phản lực của quân đôi từ hôm trước để giúp sự phối hợp các nỗ lực cứu trợ phức tạp. Người ông đẫm mồ hội trong chiếc áo sơ mi ngắn tay bỏ trong quần ka-ki, đang góp sức hướng dẫn giao thông trực tiếp trên đường băng. Sư có mặt của ông thể hiện sư quan tâm và cam kết của Tổng thống Obama đối với Haiti. Hai hôm trước, tôi đứng canh Tổng thống tại Nhà Trắng khi ông công khai cam kết sư trợ giúp của Hoa Kỳ. Đây là lần đầu tiên tôi chứng kiến Tổng thống Obam cố gắng kìm chế cảm xúc cá nhân của ông.

Theo thứ tự lịch trình làm việc, đầu tiên tôi gặp Tổng thống Préval trong chiếc lều bạt tại sân bay. Ngay lập tức tôi hiểu lý do vì sao Cheryl coi vấn đề này rất quan trọng nên cần sự có mặt của tôi. Sự tan hoang của quốc gia và sự tuyệt vọng của nhân dân Haiti đã hằn sâu trên nét mặt ông.

Khi trận động đất xảy ra, ông và phu nhân vừa về đến tư dinh ở bên sườn đồi. Hai người chứng kiến tư dinh của mình sụp đổ trong nháy mắt. Văn phòng tại Phủ Tổng thống cũng bị thiệt hại nghiêm trọng. Một số bộ trưởng ông không tìm thấy, không biết ở đâu, có thể bị thương nặng hay đã chết. Theo báo cáo, chừng 18% công chức Haiti đã thiệt mạng tại Port-au-Prince, 28 trong số 29 khu nhà của chính phủ bị phá huỷ hoàn toàn, rất nhiều thành viên trong nội các và lập pháp của chính phủ chết hoặc mất tích. Tình hình rất nghiêm trọng, hoạt động của chính phủ Haiti tê liệt hoàn toàn.

Lần đầu tiên giữ cương vị Tổng thống, vì thế kinh nghiệm chinh trị của ông rất ít ỏi, nhưng thời điểm động đất xảy ra ông đột nhiên trở thành người năng động hơn, biết kết hợp giữa chính trị và phong tục tập quán Haiti để giải quyết. Tuy vậy, ông vẫn giữ bản năng thường ngày, lúng túng trong xử lý, đáng lẽ ngay sau khi động đất xảy ra, ông cần có mặt nhiều nơi thăm hỏi người dân, những người rất cần sự động viên, an ủi của người lãnh đạo quốc gia.

Ngồi trong lều bạt với Préval, tôi cố gắng tìm hiểu

và đánh giá thảm hoạ xảy ra như thế nào đang thể hiện trên nét mặt của ông. Chúng tôi khẩn cấp bắt tay ngay vào công việc. Các nỗ lực cứu trợ gặp quá nhiều trở ngại trên sân bay. Tôi đề nghị quân đội Mỹ đóng ở đó tham gia để hàng cứu trợ có thể vận chuyển tới được. Tổng thống Préval không muốn. Giống như tất cả các quốc gia khác, Haiti luôn luôn coi trọng chủ quyền, ngay cả trong trường hợp khẩn cấp, bởi vì những ký ức về sự can thiệp quân sự của Mỹ trước kia không dễ gì quên. Tôi đảm bảo với ông, quân đội Hoa Kỳ không đến đây để

tuần tra trên đường phố hay thay thế lực lượng LHQ khôi phục lai trật tư và luật pháp. Việc điều động binh sĩ Mỹ chẳng qua giúp sân bay hoat đông trở lai, đảm bảo việc máy bay lên xuống, vận chuyển và phân phối hàng cứu trợ. Cheryl và nhóm của tôi chuẩn bị thảo một văn bản thỏa thuận pháp lý để Tổng thống Preval ký kết, cho phép tam thời quân đôi Mỹ hoat động tai sân bay và hải cảng. Chúng tôi xem xét kỹ lưỡng từng điều khoản. Ông thừa nhân Haiti rất cần sư giúp đỡ toàn diện, nhưng ông cũng rất lo ngai các nước khác và đối thủ chính tri sẽ lên án và coi ông "đã bán đứng" quốc gia cho Hoa Kỳ. Đây cũng là điều mà ông cảm thấy đau khổ nhất khi phải đối

mặt với những ngày sắp tới.

Tổng thống Préval ký thoả thuận. Ông tin tưởng và giao đất nước ông với niềm tin vững chắc vào tôi. Ông nhìn thẳng vào mắt tôi, nói: "Bà Hillary, tôi rất cần sư giúp đỡ của bà cho nhân dân và đất nước Haiti, bởi vì hiện tại chúng tôi bất lực, không giải quyết được". Tôi nói với Préval, hãy đặt niềm tin vào nước Mỹ: "Chúng tôi có mặt hôm nay, ngày mai và cho đến khi ngài và nhân dân ngài còn yêu cầu." Ngay sau đó, với sư giúp đỡ của Hoa Kỳ, sân bay và hải cảng đã hoat đông trở lai nhanh chóng, lượng hàng hoá giải quyết tặng gấp 10 lần, hàng cứu trợ bắt đầu đến tay người dân Haiti bị nạn mà họ đang rất mong đơi.

Cuộc họp lần thứ hai rất đông đảo nhóm cứu trợ Mỹ và quốc tế. Tổng thống Préval có phần giảm sự hợp tác. Ông bác bỏ đề nghị thành lập những trại lánh nạn lớn để giúp hàng trăm ngàn người Haiti vô gia cư. Bời vì ông lo ngại, nếu chúng tôi xây dựng các trại, Haiti sẽ rơi vào tay họ và chẳng bao giờ thoát ra được sự chiếm đóng, ông đề nghị, thay vào đó bằng cách cung cấp các lều, vải bạt chống thấm nước để người dân làm lều ở

rằng điều đó rất khó khăn cho việc phân phối thực phẩm, nước uống, thuốc men và chăm sóc y tế nếu người dân ở tản mát khấp nơi. Sống trong trại tập trung có nhiều thuận lợi và hiệu quả cao, đó là lý do tại sao đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng và công việc của phản ứng mang tính tiêu chí của quốc tế được áp dụng để giải quyết thảm họa.

Cuối ngày, chúng tôi rời Port-au-Prince, đưa một số

ngay khu vực cũ của họ. Nhưng nhóm cứu trợ LHQ cho

dân chúng khoảng hai chục người Mỹ gốc Haiti lên chuyến bay đến nơi an toàn. Cheryl và tôi bàn bạc những việc cần làm trong những ngày tới. Nếu chúng tôi giữ lời yêu cầu của Préval – Haiti của người Haiti – thì làm sao có những nỗ lực cứu trợ nhanh chóng đến như vậy. Trước mắt, chúng tôi còn cả một quãng đường dài.

Trong tình trang khẩn cấp, giúp đỡ người gặp nạn là

Trong tính trạng khân cấp, giúp đổ người gặp nạn là bản năng của người Mỹ. Không một ai trong chúng ta có thể quên cái ngày đen tối 11-9-2001 khi hàng ngàn người trong toàn quốc đứng xếp hàng tình nguyện hiến máu. Chúng ta cũng lại chứng kiến sự hào phóng của mọi người trên truyền hình sau trận cuồng phong Katrina tàn

phá, những gia đình ở Houston và nhiều công đồng đã mở rộng cửa đón những người phải tam di dời nơi ở tai New Orlean, cũng như sau siêu bão Sandy, mọi người lai đoàn kết giúp đỡ người dân ở New Jersey và New York. Khi trận động đất xảy ra ở Haiti, Bộ Ngoại giao làm việc với công ty ngành công nghệ viễn thông mGive cung cấp dịch vụ miễn phí cho phép nhân dân Mỹ ủng hộ trực tiếp tới Hội chữ Thập đỏ thông qua tin nhắn. Nỗ lực này đã quyên góp được trên 30 triệu Mỹ kim trong thời gian chưa đầy 3 tuần lễ của hơn 3 triệu người Mỹ. Tổng số tiền đóng góp của người Mỹ đóng thuế lên đến 1 tỷ Mỹ kim cho nhân dân Haiti sau trân đông đất.

Đối với nước ta, thúc đẩy công việc trong trường hợp khẩn cấp không chỉ là việc phải làm, nó còn là buớc đi khôn ngoan trong chiến lược. Hậu quả thiên tai trong vụ sóng thần châu Á năm 2004, khi chúng ta hỗ trợ nhân đạo to lớn cũng chính là chúng ta đã xây dựng được niềm tin và giá trị Mỹ to lớn. Tại Indonesia, nơi thiệt hại nặng nề nhất của sóng thần, tám trong số 10 người được phỏng vấn, họ đều cho rằng sự cứu trợ của Mỹ đã cải thiện được cách nhìn về Hoa Kỳ, ủng hộ Mỹ

tăng từ 13% thời kỳ đánh chiếm Irag năm 2003 lên 38% năm 2005. Chúng ta lại được thấy con số ủng hộ tốt đẹp này vào năm 2011, khi Hoa kỳ nhanh chóng trợ giúp Nhật Bản sau trận động đất, đến khi xảy ra sóng thần và khủng hoảng nhà máy điện hạt nhân, "thảm họa nhân ba". Sự ủng hộ và tin tưởng với Hoa Kỳ tăng đột biến từ 66% lên đến 85%, cao nhất từ trước tới nay và không có quốc gia nào cao hơn theo thống kê của những cuộc khảo sát.

Chúng ta còn đáp ứng những đòi hỏi cấp bách trong khủng hoảng, giải quyết nhanh chóng hay từng bước như vấn đề nghèo đói, bệnh tật chứ không phải đột xuất, khẩn cấp như sóng thần, động đất. Giúp Haiti giải quyết hậu quả động đất tàn phá cũng là một vấn đề, nhưng còn vấn đề trước khi xảy ra động đất là gì, khi nước Haiti vẫn bị ám ảnh, coi như là nước nghèo nhất châu Mỹ thì sao? Rồi những năm tiếp theo phải đối mặt với việc tái thiết quốc gia như thế nào? Hoa Kỳ nên đóng vai trò như thế nào trong những vấn đề này?

Người Mỹ giàu lòng bác ái, nhân hậu. Trong những ngày đầu lập quốc của chúng ta, ngài Alexis de

Tocqueville (1805-1859, nhà khoa hoc, chính tri gia người Mỹ gốc Pháp, tác giả bô sách đồ sô Về Nền Dân Trị ở Mỹ- ND) đã viết về "nhịp đập của con tim" đặt cơ sở cho nền dân chủ của chúng ta một cách vững vàng, xóa bỏ ranh giới giữa các gia đình sát cánh bên nhau để cùng mở rộng chuồng trai chặn nuôi gia súc, trồng bông dệt vải. Mẫu thân tôi là một trong số hàng chục ngàn người Mỹ đã đóng góp hàng cứu trơ giúp những gia đình thiếu đói ở châu Âu trong Thế chiến thứ II. Bao gồm cả mặt hàng chủ lực như sữa bột, thit sấy hun khói, sô-côla và cả SPAM (Serious Polite Attractive, Manly -Nghiêm túc, lict sư, lôi cuốn và rất tình người- ND). Tôi luôn luôn tìm mọi cách khuyến khích tinh thần nhân đạo của cái gọi là "Thế hệ Thiên niên kỷ". Theo một tài liệu nghiên cứu năm 2012, gần hai phần ba thanh niên Hoa Kỳ sẵn sàng tham gia các tổ chức phi lợi nhuân.

Tuy vậy, trong các cuộc tranh luận về viện trợ nước ngoài, nhất là hỗ trợ dài hạn chứ không tính đến cứu trợ trong ngắn hạn, nhiều người Mỹ đưa ra câu hỏi, tại sao chúng ta quá hào phóng với nước ngoài trong khi trong nước còn biết bao nhiêu công việc phải làm. Nhất là thời

kỳ ngân sách hạn hẹp, trong nước có rất nhiều thách thức xảy ra cần phải giải quyết. Đây đúng là một lựa chon đầy khó khăn, nhưng nó cũng rất có ích để thấy rõ những sư kiện nào cần phải thực hiện. Các cuộc thăm dò dư luân cho thấy, đa số người Mỹ đã đưa ra con số theo tỷ lệ phần trăm của ngân sách liên bang trong việc viên trơ nước ngoài quá lớn. Tháng 11-2013, theo khảo sát và thăm dò ý kiến của Kaiser Family Foundation phát hiên, tính theo mức trung bình, người dân Mỹ tin rằng 28% ngân sách liên bang dành cho viện trơ nước ngoài và trên 60% dân chúng cho rằng con số đó là quá nhiều. Nhưng thực tế chúng ta chỉ dành viên trợ nước ngoài dưới 1% ngân sách liên bang mà thôi. Khi mọi người hiểu rõ sư thật, sư phản đối vấn đề viên trợ đã giảm đi môt nửa.

Nhiều thập niên qua, có những lần căng thẳng mang dấu ấn chính trị triết học trong việc tiếp cận sự phát triển quốc tế. Có nên trợ giúp, viện trợ nước ngoài hoàn toàn mang tính chất vô tư để làm giảm nỗi đau khổ của bất nơi nào có yêu cầu hay không? Nó có nằm trong mục đích chiến lược tìm cách tranh thủ tâm tư, tình

thức hệ như trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh hay không? Hoặc vì sự thất vong, thoái hóa hiện nay đã khuyến khích chủ nghĩa cấp tiến và quân nổi dây phát triển? Tổng thống Kennedy đã kêu gọi thế hệ thanh niên phục vu quốc gia với cái tên "cuộc chiến chống lại kẻ thù chung của nhân loại: độc tài, nghèo đói, bệnh tất và chiến tranh" khi ông phát biểu trong diễn văn nhâm chức Tổng thống. Ông chưa bao giờ quên điều này trong chiến lược. Ý tưởng về Đoàn quân Hoà bình được hình thành trong bài phát biểu ngắn gon trong chiến dịch tranh cử lúc 2 giờ sáng tại Đại Học Michigan vào tháng 10-1960. "Trong số các bạn sắp tốt nghiệp bác sĩ có bao nhiêu người dám tình nguyên làm việc tại Ghana?" Ông hỏi đám đông sinh viên tụ tập giữa đêm để nghe ông nói chuyên. "Chỉ cần các ban sẵn sàng, có thể phục vụ một hoặc hai năm, đóng góp một phần sức lực nhỏ bé cho đất nước này, tôi nghĩ câu trả lời còn tuỳ thuộc vào nơi xã hội tư do đua tranh." Ngay cả lúc hai giờ sáng, ông cũng suy nghĩ về phương cách phát triển để thúc đẩy tăng cường các lợi ích của Hoa Kỳ.

cảm người dân nước ngoài trong cuộc đấu tranh mang ý

Lúc nào tôi cũng suy nghĩ về cuộc tranh luân giữa "viên trơ vì lợi ích của viên trơ" và "viên trơ vì những muc tiêu chiến lược" hầu như luân điểm nào cũng có những điểm đúng. Cả hai tiêu chí này chúng ta phải cần tất cả. Tổng thống Obama và tô cam kết nâng cao vi trí ngoai giao và quốc phòng, cả hai đều là tru cột chính của sức manh Mỹ, nhưng bản thân nội bộ chính quyền của chúng ta cũng có nhiều vấn đề tranh luân tương tư. Khi Nhà Trắng ban hành Sắc lệnh Chính trị của Tổng thống (PPD – Presidential Policy Directive) đầu tiên về phát triển, tôi cho rằng chúng ta cần có sư liên kết minh bach giữa viên trợ và an ninh quốc gia Hoa Kỳ. Một số chuyên viên phát triển không nhất trí với quan điểm này, cuối cùng Tổng thống chấp nhân tiêu chí về thiên tai, nghèo đói, dịch bệnh kể cả ở một số nước có mối đe doa đến lợi ích chiến lược của Hoa Kỳ.

Haiti là ví dụ điển hình. Giúp cho đất nước này có thể đứng vững trên chính đôi chân của họ, đồng thời chứng minh sự nhân đạo và cũng vì lợi ích chiến lược của Hoa Kỳ.

Do điều kiện và hoàn cảnh, việc di dời đám đông

người Haiti nghèo khổ đến khu ổ chuột ở Port-au-Prince là không khả thi dù nơi ấy có một số cơ hội về kinh tế và giáo dục, nhưng quan chức địa phương tham nhũng, vô trách nhiệm và độc quyền. Nhân dân Haiti giỏi giang, chịu thương chịu khó nhưng nghèo khổ, thất vọng vì thế mọi người chán nản. Vấn đề này động chạm đến lương tâm chúng tôi khi nhìn thấy trẻ em lớn lên liền kề với vùng biển của chúng ta mà sống trong điều kiện tồi tệ đến như vậy.

Chả nhẽ lại cho phép tồn tại một thành lũy của đói nghèo, buôn bán ma túy, sự bất ổn về chính trị kéo dài mà chỉ cách bang Florida có hơn bẩy trăm dặm,- xa hơn khoảng cách giữa Washinton đến Atlanta chút xíu-, một vấn đề thật nguy hiểm. Hàng năm, làn sóng người tỵ nạn bỏ trốn khỏi Haiti chạy sang Hoa Kỳ bất chấp nguy hiểm bằng con thuyền mỏng mảnh, ọp ẹp hay mảng vượt trên vùng biển đầy cá mập. Nếu so sánh việc sử dụng quân sự và số người tỵ nạn đổ xô tới với việc áp dụng đường lối ngoại giao khôn ngoan, thông minh thì đây là cái giá rẻ nhất.

Ngay cả động đất chưa xảy ra Haiti vẫn là sự ưu

tiên của tôi. Khi giữ chức Ngoai trưởng, tôi đề nghi Cheryl xem xét, tìm kiếm cách nhìn mới về chính sách đối với Haiti, đưa ra một chiến lược phát triển có tác đông lớn đến đời sống người dân. Đồng thời tôi cũng nhân thấy đây là cơ hội kiểm nghiệm cách tiếp cân phát triển mới có thể áp dung rông rãi trên toàn thế giới. Cuối cùng, bất chấp tất cả những thách thức, nhiều vấn đề quan trong của Haiti đã thành công, không phải thành công do xóa bỏ được sư khác biệt về tôn giáo hay giáo phái mà là sư chia xẻ của Haiti với quốc gia chung trên hòn đảo, nước Công Hòa Dominican, quốc gia có mối quan hệ mật thiết với Hoa Kỳ. Cả hai quốc gia này đều có các công đồng hải ngoại lớn ở Hoa Kỳ và Canada. Trong ngắn han, Haiti có quá nhiều ưu đãi mà các nước nghèo khác không có. Nếu chúng ta chung tay giúp Haiti xây dựng dựa trên lợi thế này, họ có thể phát huy tiềm năng sẵn có.

Vào ngày trận động đất xảy tháng 1-2010, Cheryl và nhóm của bà đã hoàn thiện bản báo cáo gửi Nhà Trắng với đầy đủ các chi tiết khuyến nghị về Haiti, dựa trên những đòi hỏi cấp thiết của người dân. Những tuần tiếp theo mọi người tập trung vào công việc cứu hộ khẩn cấp, đồng thời nhanh chóng tìm kiếm giải pháp tái thiết và phát triển theo nhu cầu dài hạn. Vì thế, tôi yêu cầu bắt tay ngay vào công việc những gì mà Cheryl viết trong báo cáo.

Việc "xây dựng lai hơn xưa" là một thách thức lớn lao, đây là thành ngữ mà tôi mươn của chồng tôi, Bill Clinton, khi cùng Tổng thống George H.W. Bush nói về khắc phục hâu quả sau khi xảy ra sóng thần ở châu Á năm 2004. Trân đông đất lớn là thảm hoa chưa từng có, tàn phá các trung tâm kinh tế của Haiti, các cơ sở sản xuất chính bao gồm hải cảng, sân bay, hệ thống đường dây điện, các trạm biến áp và các trục đường giao thông quan trong. Tổng thống Prérval và Thủ tướng Jean Max Bellerive sớm nhân ra, Haiti cần chiến lược phát triển kinh tế táo bao, sử dụng quỹ khắc phục hậu quả để tái thiết và cải cách nhằm nâng cao đời sống người dân. Ho có nhiều cách lựa chọn, từ những cuộc tranh luận về việc dưa vào viện trợ của nước ngoài để phát triển kinh tế và chính phủ cần phải cải cách.

Chính phủ Haiti đưa ra chiến lược phát triển là kế

hoạch tái thiết hướng tới tương lai. Hai trong số những trung tâm nhà cửa cho thuê, họ đã sáng tạo ra cơ hội phát triển kinh tế khu vực, được gọi là hành lang tăng trưởng vùng ngoại ô, vì Port-au-Prince quá đông và chật chội, nên việc mở rộng khu vực sản xuất nông nghiệp, phát triển công nghiệp nhẹ ở ngoại ô, trở thành điểm nổi bật của Hoa Kỳ về hỗ trợ cho Haiti.

Ý tưởng ưu tiên cho phép chính quyền địa phương và đường lối phát triển không phải mới mẻ. Trong bài phát biểu nổi tiếng của Marshall đưa ra năm 1947, George Marshall lâp luân: "Điều này hoàn toàn không phù hợp và cũng không có hiệu quả cho chính phủ khi đưa ra kế hoach đơn phương đặt châu Âu lên vai chúng ta về phát triển kinh tế." Nhưng sư tiên đoán thông thái của Marshall đã bi bỏ rơi trong nhiều thập niên. Cho mãi đến khi các quốc gia tài trơ và các tổ chức phi chính phủ (NGO) xâm nhập vào các nước mới phát triển, người ta mới hiểu về ý tưởng của ông. Đây là sư đòi hỏi dễ hiểu, quan sát chính quyền địa phương thông thường yêu cầu các chuyên viên tư vấn chuyên môn, nhưng kết quả lai không thể lường trước được. Nhân viên cứu trợ

cảm thấy đôi khi trong thế kẹt "như xe không có người lái trong đoạn đường dài 10 ngàn dặm" vì các quan chức ở mãi Washington hay thủ đô các nước ở châu Âu muốn quản lý chặt chẽ về những nỗ lực phát triển. Kế hoạch xem ra có vẻ rất hay trong bản vẽ, nhưng áp dụng vào thực tế lại không ổn nếu không có sự hợp tác của chính quyền địa phương, cho tiền nhưng họ không muốn.

Khi cộng đồng phát triển quốc tế nhận thức được lời chỉ dẫn của Tướng quân Marshall về nguyên tắc của "chủ quyền quốc gia", chúng tôi lấy đó làm những động lực chính trong hoạt đông ở Haiti và thế giới. Chủ quyền quốc gia cũng có ý nghĩa thực tế, với khả năng có thể, chúng tôi thường phải làm việc với quan chức địa phương, các bô của nhà nước theo yêu cầu họ đề xuất, giúp họ tự củng cố năng lực sẵn có, tiếp cận đầy đủ, chặt chẽ, thống nhất với các nhà tài trợ và các tổ chức cùng nhau hoat đông hướng đến mục tiêu, chứ không phải là hai phái canh tranh. Mô hình phát triển mới không áp dụng cứng nhắc. Có những công việc áp dụng ở Papua New Guinea rất tốt, nhưng không thành công ở Peru. Chúng tôi phải cân nhắc, thân trong áp dung trong từng trường hợp, từng quốc gia, thậm chí từng làng xã, tìm hiểu, xem xét nhu cầu từng nơi khác nhau, đánh giá cơ hội để đầu tư thích hợp tối đa hóa tác động.

Haiti và nhiều quốc gia khác, cơ quan vân hành chủ chốt cho việc phát triển của chúng ta hoạt động chính là Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID), một tổ chức gồm rất nhiều cán bộ nhân viên viên chức đầy nhiệt tình và hặng say, nhưng nay gặp nhiều khó khặn vì quỹ hoat đông giảm sút do khủng hoảng kinh tế. Trong những năm 1990s Đảng Công hòa trong Quốc hôi do Thượng nghi sĩ Jesse Helms của bang Bắc Carolina lãnh đao, đã kêu gọi bãi bỏ USAID với lý do đã kết thúc Chiến tranh Lạnh, nên loại bỏ các lý do chiến lược về quy mô viên trơ lớn cho nước ngoài. Tuy Helms không xóa sổ được USAID, nhưng đã giảm đáng kể về phân bổ ngân sách. Thất bại trong các cuộc tranh luận đưa đến những hâu quả tồi tê trở lai một cách nhanh chóng và kéo dài, nhất là những nơi như Afghanistan. Khi Hoa Kỳ không còn quan tâm đến Afghanistan sau khi Liên Xô rút quân vào năm 1989, chúng ta đã để Taliban tư do lớn manh. Đây là sai lầm mà chúng ta đã phải trả giá quá

đắt.

Điều thật thú vị xảy ra, gần cuối nhiệm kỳ tổng thống của chồng tôi, Thượng nghị sĩ Helms đã ủng hộ đề nghị của Bill về xoá khoản nợ cho các nước nghèo, nếu họ sử dụng toàn bộ khoản tiền ấy cho giáo dục, y tế hoặc phát triển kinh tế. Người ủng hộ và có công lớn nhất là ca sĩ Bono (Paul David Hewson, sinh 10-5-1960, nhạc sĩ, ca sĩ kiêm doanh nhân và nhà hoạt động xã hội người Mỹ gốc Ireland - ND) lãnh đạo trong ban nhạc U2, người đã chứng minh và thuyết phục được những Thượng nghị sĩ khó tính.

Chính quyền Bush cũng đã có những bước giúp sự phát triển. Người ta gắn cho ông thương hiệu "chủ nghĩa bảo thủ nhân ái" khi ông tham gia đầu tư và chương trình phát triển mới bên cạnh văn phòng USAID, gây ảnh hưởng và tiếng vang lớn đặc biệt vùng châu Phi hạ Sahara. Tập đoàn Thách thức Thiên niên kỷ (MCC – The Millennium Challenge Corporation) đã hào phóng hỗ trợ cho các quốc gia đạt được những tiêu chuẩn về cải cách nhà nước và chống tham nhũng. Kế họach Cứu trợ Khẩn cấp phòng chống HIV/AIDS của Tổng thống Bush

về xây dựng trạm y tế, phân phối thuốc, cấp cứu người bệnh toàn Phi châu. Đây là một thành công thật tuyệt vời.

Khi trở thành Ngoai trưởng, ưu tiên hàng đầu của tôi là tái tổ chức, tập trung hơn nữa vào hệ thống USAID. Nếu không cải cách, kể cả giảm sư phụ thuộc vào các nhà thầu nước ngoài, đồng thời gia tăng khả năng nội lực để đổi mới và hành động, chúng ta có nguy cơ bi tut hâu và bi các nước bỏ xa. Nhiều quốc gia châu Âu phát triển chương trình tuyệt vời mà hoạt động của họ có sự tham gia đóng góp của địa phương, chi phí thấp hơn rất nhiều so với nỗ lực của USAIDS một cách điển hình. Trung Quốc đã tung ra một khoản tiền khổng lồ vào các nước đang phát triển trên thế giới. Chúng ta không áp dung theo phương thức của ho, trong đó ho chủ yếu nhằm khai thác tài nguyên khoáng sản rồi chuyển về nước, chứ không phải mục đích tặng giá trị, tao thêm việc làm và bảo vệ môi trường, nhưng không có tranh chấp về quy mô và pham vi tham gia của ho. Trong khi trên thế giới, rất ít người tìm thấy những biểu hiện rõ ràng về các viện trợ của Hoa Kỳ, nhưng hầu như những người lái xe trên xa lộ ngang qua sân vận động nào đó do Trung Quốc xây dựng là nhìn thấy những hình ảnh đập ngay vào mắt hàng ngày. Chúng ta không cạnh tranh cách tiếp cận làm giảm giá trị tuy những dự án khó nhận thấy, đặc biệt là những người gieo mầm cho sự sống, hạn chế những cái chết vô nghĩa do HIV/AIDS, lao phổi và sốt rét gây ra. Nhưng chúng ta phải thường xuyên cải thiện, đổi mới để chương trình phát triển của Hoa Kỳ vẫn giữ được sự địa vị độc tôn trên thế giới.

Vận hành sự hoạt động của USAID chúng tôi tìm được một thanh niên tài năng, đầy nhiệt tình, tận tâm làm việc của Bộ Nông nghiệp, Tiến sĩ Rajiv Shah. Người đang làm nhiệm vụ đào tạo bác sĩ, kinh tế y tế, những người sau này hoạt động trong các chương trình lớn của Gates Foundation. Rajiv sớm trở thành đối tác quan trọng, người chia sẻ cam kết của chúng tôi cải cách tổ chức, nâng tầm phát triển cao trong chính sách đối ngoại.

Chính quyền Obama đề nghị tăng gấp đôi viện trợ nước ngoài vào năm 2014, nhưng điều quan trọng nhất, phải có kế hoạch cải cách đồng tiền được sử dụng ra sao, không được sử dụng vào lương bổng, tránh giúp nhà thầu tăng lợi nhuận và chương trình được đến tận tay người dân. Đồng thời muốn đảo ngược hiện tượng "chảy máu chất xám" ở USAID bằng cách tăng số lượng các chuyên viên về phát triển, giúp họ niềm vui khi làm công việc đầy ý nghĩa.

Tôi và Raj đồng ý rằng muốn thành công, USAID cần chú trong việc đổi mới, đầu tư và tư túc tư cường. Chúng tôi tìm kiếm những cách thức mới để xác định, hỗ trợ các ý tưởng phát triển tốt nhất từ chính phủ nước ngoài mà có thể giúp chúng ta giải quyết những vấn đề trên thế giới, đặc biệt là giải pháp định hướng thị trường, trao quyền cho người dân, khuyến khích sư sáng tao. USAID phát đông cuộc thi "Những thách thức lớn" trong chương trình y tế toàn cầu, tìm kiếm sáng kiến trong hoat đông. Chúng tôi còn lập quỹ đầu tư canh tranh theo phong cách tư bản đầu tư vào những ý tưởng mà có thể mang lai kết quả lớn. Vòng đầu tiên của dư án hỗ trợ tài chính, sử dung điện lấy từ quang nặng ở vùng nông thôn Uganda và dịch vụ y tế di động ở Ấn Độ. Những quan hệ đối tác mới với Quỹ Khoa học Quốc gia

và Học Viện y tế Quốc gia bắt đầu kết nối với các nhà khoa học Mỹ kết hợp việc nghiên cứu phát triển với các đối tác trên toàn thế giới. Chương trình học bổng khoa học ngắn hạn mới cho phép thu hút được nhiều nhà nghiên cứu khoa học, kỹ sư, bác sĩ tham gia với USAID. Năm 2008, USAID đã chi khoảng 127 triệu Mỹ kim hỗ trợ nghiên cứu và phát triển. Đến năm 2014, con số này sẽ lên đến 611 triệu Mỹ kim.

Bắt đầu từ năm 2011, Raj và tôi thảo dự án trung tâm hang mục cho sư đổi mới trong chương trình nghi sư thường niên: Thành lập phòng thí nghiệm tiên tiến hiện đại nhất do USAID hợp tác với các trường đại học; Các tổ chức của NGO (Tổ chức phi chính phủ), Công đồng khoa học kỹ thuật và các công ty Hoa Kỳ. Sau ba năm chuẩn bị, tôi rất vinh dư tham gia với Raj vào đầu tháng 4 - 2014 khai trương dư án, giờ đây có tên gọi "Nghiên cứu phát triển Toàn cầu của Hoa Kỳ". Nó tập trung vào các giải pháp mang tính đột phá về nước uống, y tế, dinh dưỡng, giáo dục và biến đổi khí hậu với mục tiêu giúp đỡ 200 triệu người trong kế hoach trong 5 năm đầu.

Một động lực thúc đẩy lớn lao khác tìm ra những hình thức mới khuyến khích thành phần tư nhân vào đầu tư ở các nước đang phát triển. Các công ty Mỹ thường phải vật lôn trong sư điều hướng của các cơ quan Hoa Kỳ tham gia đầu tư quốc tế và thương mại, bao gồm cả Tổng công ty cổ phần Đầu tư Tư nhân Hải ngoại (OPIC, Overseas Private Inxestment Corporation), Bô Ngoại giao, Cơ quan Tín dung Phát triển của USAID (DCA, Development Credit Authority), Co quan Phát triển Thương mai (TDA, the Trade and Development Agency) và Ngân hàng Xuất nhập khẩu. Trước khi tôi từ nhiệm, tôi trình bày với Tổng thống kế hoach xây dựng OPIC hoàn chỉnh thành "Viên phát triển kinh tế", nó có thể huy đông nguồn lực từ tất cả các nước, khuyến khích tư nhân vào đầu tư mà không đòi hỏi họ đóng thêm khoản thuế. Các nước cũng có loại hình học viên như chúng ta. Điều này có lợi cho doanh nghiệp Mỹ và cho các nước đối tác.

Trong khi chúng tôi phải tự cải thiện năng lực phát triển, đây cũng là điều rất quan trọng giúp các đối tác cũng tự cải thiện. Tôi đặc biệt lo ngại là vấn đề tham

nhũng, hệ thống thu thuế hoạt đông yếu kém ở những nước đang phát triển mà chúng ta nên tìm cách hỗ trợ. Viên trợ nước ngoài cũng rất khó bán dù hàng hoá thuộc diện phổ thông, nhưng nó còn gặp khó khặn hơn khi giới lãnh đao của các nước đối tác tìm mọi cách tránh sư chia xẻ một cách công bằng. Đó là điều tôi từng chứng kiến nhiều nơi trên thế giới, điều mà tôi cảm thấy bị xúc pham. Khi một quốc gia có chương trình cải cách để cải thiện cách thu thuế, mở rộng sư minh bạch, chống tham nhũng có hiệu quả nó có thể khuyến khích sư xoay chuyển đạo đức quan chức. Người đóng thuế có thể hiểu đồng tiền của họ chi tiêu vào đâu. Thuế thu được cao cho phép chính phủ cung cấp các dịch vụ tốt hơn và trả đồng lương cao hơn cho công chức nhà nước. Với tất cả vấn đề ấy, đổi lai, nó tao ra một bầu không khí hấp dẫn hơn cho các nhà đầu tư nước ngoài, tăng các nhà tài trợ và đặt đất nước trên con đường hướng tới tư túc, ít phu thuôc.

Giúp Haiti tái thiết là một thử thách lớn lao đối với USAID và cũng thể hiện chúng ta sẽ phải làm như thế nào để phối hợp với chính phủ Haiti trong khi phải tăng khả năng và sự hợp tác với tất cả các đối tác quốc tế kể cả với chính phủ, với tổ chức phi chính phủ (NGO) cùng các tổ chức khác.

Sau khi động đất xảy ra, tôi kêu gọi lãnh đạo trên toàn thế giới, khởi đầu với Ngoại trưởng Pháp, Brazil, Canada và Công hòa Dominican. Tai Hôi nghi Tài trơ Haiti vào muà xuân năm 2010, Hoa Kỳ đóng góp trên 3,5 tỷ Mỹ kim, khuyến nghi các quốc gia khác noi theo. Tổng số tiền quyên góp trong hội nghi lên tới 9 tỷ Mỹ kim theo cam kết của các chính phủ trong dài han, ngoài ra còn có sư cam kết đáng kể từ khu vực tư nhân. Hầu hết các quốc gia ở nửa Tây bán cầu đều chung tay đóng góp, đặc biệt là Công hoà Dominican, quốc gia cùng mảnh đất trên vùng đảo Hispaniola với Haiti, từ lâu hai người hàng xóm này không mấy mặn mà, giờ đây đã bỏ qua quá khứ chung tay cứu trơ. Thâm chí chúng tôi còn hợp tác với Cuba và Venezuela về việc hỗ trợ này.

Tổng thư ký LHQ Ban Ki-moon đề cử Bill Clinton làm Đặc phái viên đến Haiti bắt đầu từ tháng 5-2009, chức vụ này Bill nắm giữ cho đến năm 2013. Tiếp theo Tổng thống Obama yêu cầu Bill và cựu Tổng thống George W. Bush lãnh đạo chiến dịch "hâu đông đất" với quy mô lớn lên đến hàng chục triệu Mỹ kim, thành lập các doanh nghiệp mới, tuyển dung người làm việc. Trơ thủ của Bill là Tiến sĩ Paul Farmer, đồng sáng lập tổ chức "Các Đối tác trong Y tế", người mà Bill đã đề cử làm Phó Đặc phái viên của LHQ vào tháng 8-2009. Các đối tác trong Y tế hoạt động ở Haiti từ năm 1983, ông phát triển mô hình độc đáo nâng cao chất lượng chăm sóc y tế trong điều kiên han chế khu vực dân nghèo. Sau khi động đất xảy ra, Paul và các công sư cố gắng xây dựng bệnh viên có chức năng giảng day và đào tao, Bênh viện Đại học Mirabalais ở tỉnh Mirebalais, Haiti, và cũng chính khu nhà này là nơi áp dung sử dung năng lương quang năng lớn nhất của quốc gia Haiti.

Nỗ lực cứu trợ và tái thiết của quốc tế đã làm được rất nhiều việc tốt đẹp, đặc biệt giải quyết các hậu quả sau động đất, tuy nhiên không tránh khỏi những thiếu sót. Hàng chục ngàn nhân viên cứu trợ dựng trại xung quanh làm người ta có cảm tưởng như thành phố bị bao vây và nhiều khi phối hợp thiếu nhất quán và đồng bộ. Có quá nhiều tổ chức NGO cũng đồng nghĩa với "lắm

cha con khó lấy chồng" (nguyên văn: gây tắc ống dẫn nước). Một trường hợp thật đau lòng gây ra hậu quả ngoài ý muốn, dịch tả xảy ra vào mùa thu năm 2010, hình như nguồn gốc từ lực lượng gìn giữ hòa bình từ Nepal do LHQ đưa vào.

USAID bị mất điểm trong một số khu vực quan trọng. Mạng lưới chuyển viện lên tuyến trên do những chuyên viên y tế dầy dạn kinh nghiệm của chúng tôi đề ra không bao giờ thực hiện đúng quy trình, phần lớn do cách làm việc quan liêu và mâu thuẫn nội bộ. Về năng lượng, Hoa kỳ xây dựng mới và sửa chữa phục hồi nhà máy điện cũ, nhưng những kế hoạch lớn về năng lượng vẫn chưa thành hiện thực.

Tuy nhiên vẫn có những thành công quan trọng. Vào tháng 1-2013, hơn 7, 5 triệu khối gạch đá đổ nát đã được dọn dẹp, trong đó 1/3 do chính phủ Hoa Kỳ giúp sức. Số người sống trong các lều trại tạm bợ từ con số trên 1,8 triệu giảm xuống còn 200 ngàn người. Hơn 300 ngàn người đã có nhà chắc chắn, an toàn do chương trình xây dựng lấy từ quỹ của USAID. Dịch tả được điều trị và tiêm phòng bằng vắc-xin do Trung tâm Kiểm soát

Phòng chống dịch (CDC, Centers for Disease Control) giúp đỡ đã giảm đáng kể, tỷ lệ chết từ 9% giảm xuống còn trên 1%. Hoa Kỳ thiết lập 251 trạm sơ cứu và 52 cơ sở điều trị tuyến trên trong cả nước Haiti, những cơ sở này đã xử lý, chăm sóc và điều trị cho gần 50% dân số Haiti. Chúng ta còn cung cấp hạt giống, phân bón, hướng dẫn phương pháp canh tác mới tăng sản lượng cho hơn 10 ngàn nông dân. Sản lượng gạo tăng gấp đôi, còn sản lượng ngô tăng gấp 4 lần.

Mục tiêu chính của chiến lược phát triển lâu dài của chúng tôi Haiti là tái khởi đông phát triển kinh tế, tao công ăn việc làm với đồng lương đúng mức, dần dần giảm sư phu thuộc vào viên trợ nước ngoài. Một khu trung tâm công nghiệp tổng hợp trị giá 300 triệu Mỹ kim ở Caracol, bắc Haiti, do quỹ tài trợ phối hợp giữa Bô Ngoại giao Hoa Kỳ, USAID, chính phủ Haiti và Ngân hàng Phát triển Châu Mỹ. Lập tức nó trở thành nơi thu hút toàn cầu với sư tham gia của công ty đệt kim Nam Hàn, công ty thương mai Sae – A, cam kết xây dựng và phát trển nhà máy sản xuất hàng dệt kim áo ngắn tay và các mặt hàng khác cho công ty Wal - Mart, công ty

Kohl và công ty Target. Tháng 10-2012 tôi đến thăm, đã có 1050 người Haiti đang làm việc tại khu trung tâm, hy vọng trong thời gian ngắn số lượng người làm việc sẽ tăng.

Dự án Caracol phù hợp với xu hướng mở rộng hơn trong việc phát triển của chúng tôi trên toàn thế giới. Chúng tôi đã chuyển từ công việc viện trơ sang đầu tư. Năm 1960, khi Tổng thống Kennedy sáng lập USAID, hỗ trợ phát triển mang tính chính thức từ các nước như Hoa Kỳ đóng góp 70% dòng vốn đến các nước mới phát triển. Kể từ đó đến nay, mặc dù nhiều nước đã gia tặng ngân sách phát triển, nhưng hỗ trợ phát triển chính thức của ho chỉ chiếm 13% dòng vốn. Nhưng chủ yếu lai do tăng vốn đầu tư của tư nhân và thương mai của thi trường mới nổi, dù sao đây cũng là tin đáng mừng. Với sư thay đổi này, giúp cho việc tái tập trung tiếp cận của chúng ta trong sự phát triển, do đó nó là tác nhân giúp thi trường tư do phát triển tốt hơn và việc đầu tư giữa công và tư một cách khôn ngoạn, thúc đẩy tặng trưởng kinh tế bền vững.

Hoa Kỳ không từ bỏ truyền thống viện trợ từ bao

gạo đến túi thuốc chữa bệnh. Cách hỗ trợ kiểu này vẫn là phương tiện quan trọng, nhất là trong sự ứng phó với những trường hợp khẩn cấp về thảm họa. Nhưng nếu thông qua đầu tư chúng ta sẽ xoá bỏ thói quen phụ thuộc vào viện trợ, bằng cách giúp các nước tự lực cánh sinh, có khả năng tự cung cấp các dịch vụ thiết yếu. Săn hàng viện trợ tuy cần, nhưng khi có cơ hội đầu tư nên nắm bắt

Cuối năm 2013, chỉ hơn một năm hoạt động, khu công nghiệp Caracol đã tạo việc làm cho khoảng 2 ngàn người dân Haiti. Có sáu khu nhà tư nhân cho thuê, một triệu fút vuông (1 foot vuông = 0,0929 mét vuông - ND) cho thuê lập xí nghiệp, xưởng máy và văn phòng với luợng hàng xuất khẩu đạt 26 triệu/năm. Cả năm 2014, số lượng công nhân và mặt hàng xuất khẩu tăng hơn gấp đôi chưa kể một số khu nhà vừa hoàn thành các xí nghiệp, nhà máy vừa mới lắp ráp xong. Nơi đây có cơ sở xử lý nước thải công nghiệp hiện đại, lần đầu tiên mạng lưới điện mới cung cấp điện cho vùng ngoại ô thành phố cho khu dân cư, trường học, tram y tế.

Năm 2013, một bài báo trên tờ Financial Times,

Thủ tướng Haiti, Laurent Lamothe nhân xét, phần lớn các gia đình nông dân Haiti hàng năm đã tư cung tư cấp khoảng 700 triệu Mỹ kim hàng nông sản, nhưng "con số này không đảm bảo, nếu như bão và lũ lut gây thiệt hai về mùa màng". Vì vậy, khi khu vực công nghiệp Caracol mở cửa, một công việc có tới 50 người nộp đơn xin việc. Trong bản báo cáo, ông Lamthe viết: "Một phụ nữ làm việc ở Caracol giờ đây đã có mức lương thu nhập 1.820 Mỹ kim/năm. Nhưng nếu bà ta làm việc tốt, tiến bộ trở thành người giám sát cơ sở thì mức lượng có thể tăng 50%. Trước kia bà ta thất nghiệp, nay nhờ có công ăn việc làm nên đã cho con đi học, có điện thoại di đông, gia đình có điện sử dung và với mức lương ngoài chi tiêu còn tiền dư gửi ngân hàng. Không những thế, bà còn được trả lượng những ngày nghỉ lễ, tết và nghỉ phép hàng năm, được chăm sóc y tế, đảm bảo quyền lợi người lao động, theo luật an toàn lao động trên thế giới".

Ngày mở cửa khu công nghiệp Caracol là một ngày trọng đại, đặc biệt, tháng 10-2012, đáng ghi nhớ đối với tất cả mọi người, những ngày sống trong đen tối của người dân Haiti đã qua đi, đây là ngày lễ hội với những

tin tốt đẹp mang đến và người đáng được hưởng những tràng vỗ tay khen ngợi nhất không ai xứng đáng hơn, chính là cựu Tổng thống Préval. Tuy nhiên, thời điểm ấy ông đã từ nhiệm hơn một năm, nhưng mối quan hệ giữa ông và tân Thổng thống thật gần gũi, đầm ấm và thân thiện chưa từng có.

Nhìn lại ngày bầu cử tháng 11-2010, những ngày chẳng mấy tốt lành chỉ sau 10 tháng xảy ra trận động đất. Ban kiểm phiếu của quan chức chính phủ, Tổ chức Các quốc gia châu Mỹ (OAS-Organization of American States) đã đưa ra những con số kết quả kiểm phiếu rất khác nhau về ứng cử viên, dẫn đến kết quả phải hủy bỏ. Rất nhiều người dân Haiti, những người đã từng chịu nhiều đau khổ, vô cùng bức xúc vì những lá phiếu của họ không được tính. Ngay sau đó, trên đường phố đã nổ ra cuộc biểu tình lớn phản đối.

Tôi quyết định trở lại Haiti gặp Préval và các ứng cử viên để xem xét, tìm ra giải pháp hoà bình tránh xảy ra cuộc khủng hoảng trong khi còn rất nhiều việc phải làm sau trận động đất. Ứng cử viên Préval, theo OAS chỉ đứng thứ 3 của phiếu cuộc bầu cử, khiếu nại, cho rằng

cộng đồng quốc tế đã tìm cách loại ông ra khỏi cuộc tranh cử. Tôi khẳng định không bao giờ xảy ra chuyện như vây. Sau cùng, tôi phải giải thích, ngày xưa tôi cũng bi thất bai trong cuộc tranh cử Tổng thống vào năm 2008. Không chỉ giữa Tổng thống và tôi mà còn giữa ông ấy với hai ứng cử viên khác đều đã tôn trong ý muốn của cử tri. Tôi nói: "Ngài hãy bình tĩnh xem xét việc tôi ra tranh cử, tôi thắng hai vòng và đã thua cay đắng vòng chót. Vì thế tôi rất cảm thông tâm trang của ngài. Nhưng điều quan trong nhất là ta phải bảo đảm quyền tư do dân chủ thực sư". Tôi không sử dụng cách giải quyết theo lối của nhà chính khách ngoại giao hay một nhà đàm phán doanh nghiệp, tội đặt tội vào vi trí của người trong cuộc. Cuộc bầu cử nào cũng thường đưa đến nỗi thất vọng và đau đớn vì nền dân chủ rất nghiệt ngã. Một số quốc gia, người ứng cử viên có khi bi ám sát nếu dám ra ứng cử hoặc bị bỏ tù, bị tán gia bai sản. Ta phải hiểu những rủi ro, buồn thảm nhưng phải tôn trong quyết định lá phiếu của dân chúng để chứng tỏ ta biết tôn trọng sự thật.

Tôi gặp Préval tại tư dinh tạm thời. Chúng tôi ngồi

cạnh nhau trên bộ ghế sang trọng, thân thiết và gần gũi. Tôi nói thật những suy nghĩ của tôi không phải chỉ vấn đề trước mắt mà là còn về tương lai lâu dài, nhấn manh, đây là thời điểm ông tư quyết đinh. Ông được hoặc sẽ được ghi nhớ như là vi tổng thống không có gì khác biệt so với các tổng thống khác Haiti trong lịch sử đã từ chối lắng nghe tiếng nói của người dân hay ông muốn được ghi nhân là vi Tổng thống đầu tiên chấp nhân nền dân chủ, đặt nền móng cho một quốc gia dân chủ. Ông phải tư lưa chon điều này. Tôi nói: "Tôi trao đổi với ngài không chỉ với danh nghĩa người ban, một người rất yêu mến đất nước, tôi đã vượt qua nhiều khó khăn. Giờ đây ngài nên suy nghĩ thất thấu đáo, bởi vì những điều khó khăn sắp tới sẽ là điều có lợi nhất cho quốc gia và cũng là có lợi nhất cho ngài, mặc dù ngay lúc này ngài chưa nhân thức được, nhưng một ngày nào đó, bình tình suy xét ngài sẽ nhận ra điều ấy". Kết thức buổi trò chuyện, ông nói: "Bà đã giúp tôi hiểu ra rất nhiều điều bổ ích mà tôi cần suy ngẫm. Tôi sẽ xem xét lai những gì tôi có thể làm".

Ngay sau đó Préval cùng ba ứng cử viên chấp nhận

kết quả cuộc bỏ phiếu bầu cử của OAS. Nhac sĩ nổi tiếng Michel Marrtelly, với biệt danh "Sweet Micky" đã giành chiến thắng, Préval về hưu. Theo thông lệ, người chiến thắng trong bầu cử sẽ nhân tất cả những lời ca ngơi tốt đẹp nhất. Nhưng trong trường hợp này lai khác, tôi nghĩ trong giờ phút này người hùng của Haiti chinh là người đã tự nguyện từ nhiệm chức vụ bước xuống bậc thang quyền lưc, ngay cả khi đất nước ông còn ngồn ngang sau thảm hoa không thể tưởng tương nổi. Đây là sư kiện đầu tiên trong lịch sử Haiti chưa có vị Tổng thống nào trao quyền lực cho phe đối lập trong hòa bình.

Đây cũng chính là dấu hiệu tốt lành cho tương lai của quốc gia Haiti. Sự liên kết giữa phát triển bền vững và sự điều hành nhà nước đã được thiết lập. Đó là lý do vì sao chúng ta đặt nhiều tâm huyết vào các chương trình viện trợ, hầu hết do Công ty Thách thức Thiên niên kỷ đảm nhận. Điều rắc rối là cả trên hai mặt trận giữa cung và cầu, nhưng chúng tôi đã có sẵn những giải pháp tương ứng để giải quyết. Thật bất ngờ, Chile cũng xảy ra trận động đất lớn chỉ sau một tháng ở Haiti. Nhưng khác với Haiti, Chile đã sẵn có hạ tầng cơ sở, nguồn tài

nguyên và tổ chức của chính quyền sẵn sàng ứng phó một cách nhanh chóng và hiệu quả. Để "tái thiết nhanh chóng và hiệu quả" Haiti cần phải tăng cường giải quyết xử lý những đống đổ nát, thúc đầy nền kinh tế phát triển trở lại. Không những thế, còn cần có chế độ dân chủ vững chắc, một chính phủ có trách nhiệm. Vì vậy việc trao quyền lực trong hoà bình là bước tiến quan trọng đầu tiên.

Tôi rất vui khi thấy Préval là người cắt băng khánh thành khu tổ hợp công nghiệp Caracol, nhưng tôi tư hỏi, làm thế nào mà Préval và Martelly cộng tác với nhau dễ dàng như thế được. Trước sư ngạc nhiên và sư vui mừng của tôi, Martelly hiểu tâm trang của Préval và đã đưa ông ta lên lễ đài. Cả hai người nắm tay nhau giơ cao lên trong lễ kỷ niêm. Đối với người Mỹ, đây là cử chỉ thông thường, nhưng chưa bao giờ từng xảy ra giữa hai vi Tổng thống ở Haiti, bởi vì chưa bao giờ có chuyện chuyển giao quyền lực trong hoà bình. Điều này khiến cho tôi tin rằng, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn nhưng đất nước Haiti đang vững bước trên con đường tươi đẹp hơn.

Trong việc phát triển quan hệ quốc tế, người ta dễ nhân được sự thất vong và chán nắn. Nhưng nếu nhìn lai quá trình phát triển lịch sử, ta có thể thấy những đóng góp đã được ghi nhân của đất nước ta như thế nào. Chỉ tính riêng trong đời tôi được chứng kiến, Hoa Kỳ đã giúp loai bỏ được bệnh đâu mùa, giảm nguy cơ bệnh bai liệt, sốt rét, cứu giúp hàng triệu người trong việc phòng chống bệnh HIV/AIDS, đồng thời thông qua tiệm chủng các loại vắc-xin chống các bệnh, cùng liệu pháp bù và chống mất nước đã giảm tỷ lệ tử vong đáng kể ở trẻ sơ sinh và trẻ em. Chúng ta giúp đào tao hàng triệu thanh thiếu niên, cung cấp và hỗ trơ cho các quốc gia nghèo nay đã phát triển trở thành quốc gia hùng mạnh và cũng trở thành nhà tài trợ hào phóng như nhà nước Nam Hàn chả hạn. Hoa Kỳ có quyền tự hào về những thành tưu đã đạt được, vì không chỉ giúp con người mà còn giúp những đề án trong nước nâng cao giá trị và tăng cường năng lực lãnh đạo của chúng ta trên thế giới.

NHỮNG LỰA CHỌN KHÓ KHĂN

Hillary Rodham Clinton www.dtv-ebook.com

Chương 24: Nghệ Thuật Quản Lý Nhà Nước Của Thế Kỷ 21 Ngoại Giao Thời Kỹ Thuật Số Trong Thế Giới Mạng

Tôi hỏi một nhà hoạt động ủng hộ dân chủ người Belarus, có lo ngại gì vì phải đối mặt với hậu quả không mấy tốt đẹp khi trở về nước, sau khi dự lớp tập huấn ở TechCamp do Bô Ngoại giao Hoa Kỳ tổ chức tại nước láng giềng Lithuania tháng 6-2011 hay không. Bà ta trả lời thẳng thắn: "Chính phủ nước tôi chỉ là đồ chết tiệt". Chúng tôi mở lớp tập huấn giúp các nhà hoạt động xã hội dân sư của các nước trong khu vực, giúp họ học hỏi, tìm hiểu làm cách nào có thể sử dụng công nghệ tiên tiến trong quá trình hoạt động có hiệu quả và tránh bi đàn áp. Trong số các nước thuộc Liên Xô cũ, Belarus là một trong quốc gia có chế đô hà khắc nhất. Bà đến

Lithuania để học các kỹ năng mới, tránh được sự kiểm duyệt và bọn mật vụ phát hiện trong bước đường hoạt động sắp tới. Tôi rất mến tính cách của bà.

T

Khoảng 80 nhà hoạt động xã hội của 18 nước ngồi trong căn phòng nhỏ hẹp, chất chôi mỗi ngày học 11 giờ đồng hồ. Hầu hết họ đến đây không phải để tiếp thụ chủ nghĩa duy tâm hay cách truyền bá kinh phúc âm. Ho là những nhà bất đồng chính kiến, người tổ chức và lãnh đạo các phong trào đầy nhiệt huyết, hặm hở học tập với bất kỳ phương phát mới nào có thể giúp họ bồi dưỡng quan điểm, cách tổ chức và tránh được tình trang theo dõi và kiểm soát của chính phủ. Một nhóm chuyên gia của Bô Ngoại giao (Hoa Kỳ) sẵn sàng giải thích cách hoat động như thế nào để đảm bảo bí mật cá nhận, danh tính trên trang mang, vượt tường lửa của chính phủ. Trong lớp tập huấn còn có sư tham gia của các giám đốc điều hành từ Twitter, Facebook, Microsoft và Skype.

Một số nhà hoạt động nói về chế độ Bashar al-

Assad của Syria đã theo dõi thông qua hashtag (#) (hashtags là một từ hay một chuỗi kí tự liên tiếp được đặt sau #. Người ta còn gọi hashtag là hash symbol một dang của metadata, dữ liệu dùng để mô tả cho một dữ liêu khác – data about data. -ND) tìm ra được những người đối lập sử dụng trên Twitter sau đó tung lên mang hàng loat thư rác cũng sử dung dấu # để ngăn chăn những ai muốn theo dõi bài viết của các nhà đối lập trên trang mang. Vây có cách gì ngăn chăn việc này hay không? Một số muốn biết làm cách nào qua lập trình có thể tổ chức được cuộc biểu tình, cách chống lai các cuộc đàn áp trong thời kỳ khủng hoảng chính tri.

Đêm hôm ấy, tôi đưa cả nhóm đi ăn tối tại nhà hàng địa phương ở Vilnius. Sau chầu bia Lithuania, tôi hỏi mọi người nghĩ gì về những ngày đã qua. Alec Ross, Cố vấn Cao cấp về Đổi mới của Bộ Ngoại giao là người vui nhất. Năm 2008, Alec giúp Obama trong chiến dịch tiếp cận khu vực Silicon Valley và mở rộng nó, đồng thời phát triển ngành công nghệ kỹ thuật. Khi tôi giữ chức Ngoại trưởng, tôi yêu cầu ông chuyển sang Bộ Ngoại giao giúp quan chức trong bộ sử dụng các phương tiện kỹ thuật

mới ở thế kỷ thứ 21. Bản thân tôi cũng chẳng sành sỏi gì về công cụ kỹ thuật thông minh - tôi rất ngạc nhiên vì con gái tôi, Chelsea và các nhân viên rất mê chiếc Ipad của tôi, giờ đây Ipad trở thành vật bất li thân, đồng thời tôi hiểu công nghệ mới sẽ thay đổi định hình và phương cách làm việc của ngành ngoại giao và sự phát triển của Bộ, cũng như nó đã thay đổi về thông tin liên lạc, trong lao động và hoạt động của các tổ chức đoàn thể và cả trong lĩnh vực trò chơi giải trí.

Chúng tôi từng tranh luận về tính trung gian của

các phương tiện máy móc sử dụng. Chúng có thể bị lực lượng tốt và xấu sử dụng dễ dàng và thuận lợi, cũng như sắt thép dùng để xây dựng bệnh viện, trường học và cũng có thể để sàn xuất xe tăng và cũng giống như năng lượng nguyên tử phục vụ nhà máy điện hạt nhân hay sản xuất bom hạt nhân tàn phá thành phố. Chúng ta cần phải hành động với tinh thần trách nhiệm cao nhất, tối đa hoá lợi ích của công nghệ mới và giảm thiểu sự rủi ro.

Kỹ thuật công nghệ đã mở một con đường mới rực rỡ giải quyết nhiều vấn đề, đồng thời thúc đẩy lợi ích và giá trị Mỹ. Chúng tôi tập trung vào sự giúp đỡ xã hội dân

sư trên toàn thế giới, khai thác công nghệ điện thoại di động và các phương tiên truyền thông buộc chính phủ phải có trách nhiệm, bót lam dung các tài liệu, trao quyền cho nhóm kế phu kể cả phu nữ và tầng lớp thanh niên. Tôi chứng kiến sư đổi mới đã nâng cao đời sống dân chúng thoát nghèo và ho tư làm chủ cuộc đời ra sao. Nông dân Kenya thu nhập đã tăng hơn 30% sau khi ho bắt đầu biết sử dung điện thoai di động thông qua các hệ thống kỹ thuật của Mobile Banking, học cách bảo vệ mùa màng khỏi bi sâu bệnh. Tai Bangladest, có hơn 300 ngàn người đăng ký học Anh ngữ thông qua điện thoại di động cá nhân. Có gần 4 tỷ điện thoại di động được sử dung ở các nước đang phát triển, trong số đó có những người lao đông chân tay, người bán hàng rong, đạp xích lô, kể cả những người ít được học hành, thiếu may mắn. Nhiều tài liệu nghiên cứu cho thấy tỷ lệ gia tăng 10% điện thoại di động thâm nhập vào các nước đang phát triển có thể giúp GDP quốc gia đó tăng bình quân tính theo đầu người từ 0,6 đến 1, 2%. Như vậy tính ra trị giá đến hàng tỷ Mỹ kim và giải quyết nhiều công ăn việc làm cho người dân.

Tuy nhiên, chúng ta cũng nên nhìn mặt tối của cuộc cách mang kỹ thuật số. Cũng với những chất lượng ấy đem lại sự tiến bộ chưa từng có trong khả năng sử dung mang lưới internet, - mở rông giải tầng hoạt động mang, pham vi hoat động và tốc độ -, nó cũng được kích hoạt do những hành vi sai trái dựa trên một quy mô chưa từng có. Người ta đều biết internet cũng là nguồn đưa nhiều thông tin sai lạc về tin tức, nhưng đây mới là sư khởi đầu. Bon khủng bố và các nhóm cực đoan sử dung internet để kích đông hân thù, tuyển dung thành viên, âm mưu và thực hiện các cuộc tấn công. Bon buôn người lừa nan nhân theo hình thức mới trong xã hội nô lệ thời hiện đại. Những trang khiệu dâm, lam dung tình duc trẻ vi thành niên nhan nhản trên mang. Bon tin tặc đột nhập các tổ chức tài chính, thương gia, hệ thống mạng lưới điện thoại di động, tài khoản thư điện tử cá nhân... để phá hoai hoặc ăn cấp thông tin và dữ liệu. Các băng nhóm tôi pham cũng như một số quốc gia xây dựng cuộc chiến tấn công mang, tăng khả năng hoạt đông gián điệp về công nghệ. Những cơ sở ha tầng quan trong như hệ thống mang lưới điên, hệ thống kiểm soát không lưu ngày càng dễ bị tấn công bằng không gian

mạng.

Như tất cả các cơ quan nhay cảm của chính phủ, Bô Ngoại giao cũng là mục tiêu tấn công mạng thường xuyên. Các quan chức của Bộ phải ra sức bảo vệ địa chỉ thư điện tử cá nhân và chống hành vi lừa đảo ngày càng tinh vi. Lần đầu tiên làm việc trong Bô Ngoại giao, tôi cũng phải làm những công việc tương tư như chống email lừa đảo như nhiều người Mỹ giàu kinh nghiệm sử dung máy vi tính tai gia. Bon lừa đảo khét tiếng của các ngân hàng Niegeria sử dung Anh ngữ, thường xâm nhập tài khoản thư điện tử cá nhân với những lời đường mật lừa gat, nhưng đa số người ta nhân diện ra chúng. Nhưng đến năm 2012, chúng đã khôn ngoan và tinh vi hơn rất nhiều, chúng mao danh các quan chức Bô Ngoại giao tìm mọi cách đánh lừa đồng nghiệp, mở các files dữ liệu gửi kèm theo thư điện tử như hợp pháp, đánh cắp tài liêu.

Khi đến những nơi nhạy cảm như ở Nga, chúng ta thường xuyên nhận được lời cảnh báo của cơ quan an ninh của Bộ Ngoại giao, nếu đem theo BlackBerrys, máy vi tính xách tay.... hay bất cứ hệ thống máy nào có thể liên lac với thế giới... khi ngồi trên máy bay, nhớ tháo pin để tránh bon gián điệp nước ngoài không thể đánh cắp dữ liêu. Ngay cả trong trường hợp quan hệ với bất cứ ai, chúng ta vẫn nên cảnh giác trong giao tiếp theo biện pháp an ninh, bảo vệ nghiệm ngặt, thân trong ở bất cứ nơi nào khi đọc hay viết tài liệu mật. Một biện pháp đề phòng, nên đọc các tài liệu trên màn hình điều chỉnh bớt ánh sáng trong phòng khách san. Những nơi không có trang bi bảo vệ nghiệm ngặt, khi đọc những tài liệu nhay cảm nên trùm chăn hay khăn qua đầu. Chuyên này làm tôi nhớ lai lúc mới 11 tuổi, đã đọc truyên bằng chiếc đèn pin khi chui trong chăn trên giường trốn cha me. Đã nhiều lần tôi khuyến cáo, không nên nói chuyện quá tự nhiên ở phòng tôi trong khách san, vì nơi đây có thể gài thiết bị nghe lén. Chẳng phải chỉ có các cơ quan chính phủ và quan chức Mỹ mới là mục tiêu. Các doanh nghiệp, công ty Mỹ cũng đau đầu về chuyên bị theo dõi và đắnh cắp dữ liệu. Nhiều lần Tổng giám đốc điều hành (CEO- Chief Execurive Officer) của một công ty rất thất vong, ông gọi điện cho tôi phàn nàn về bon đánh cắp bí mật sở hữu trí tuệ và thương mai, thâm chí xâm nhập cả vào máy vi tính gia đình. Để tập trung tốt hơn nữa

những nỗ lực chống lại mối đe dọa ngày càng nghiêm trọng, tôi thành lập Vụ Các vấn đề Không gian mạng lần đầu tiên của Bộ Ngoại giao vào tháng 2-2011.

Trên thế giới, nhiều nước đã dựng tường lửa ngăn chăn người dân trong nước truy cập vào các mang internet. Cơ quan kiểm duyệt xóa bỏ tên miền, tên trang web... để người dân không thể tìm kiếm được thông tin. Ho đàn áp những công dân viết bài bất đồng chính kiến bất bao động, không chỉ trong thời kỳ bất ổn định hay có những cuộc biểu tình lớn đang xảy ra. Một vi du nổi bật nhất là ở Trung quốc, năm 2013, có khoảng trên 600 triệu địa chỉ sử dụng mạng internet đã bị áp chế chỉ được phép sử dụng giới han trong một số mang. Một "van lý tường lửa" chặn các trang web của nước ngoài, đặc biệt các trang web nôi dung được coi là mối đe doa đối với Đảng Công sản. Theo báo cáo, ở Trung Quốc có tới 100 ngàn cơ quan kiểm duyệt các trang mang. Từ đầu năm 2009, trong vòng 10 tháng, chính phủ đã đánh sập toàn bộ hệ thống internet các tỉnh phía tây bắc tỉnh Tân Cương sau khi có bao loan của người Duy Ngô Nhĩ.

Tháng 6, thanh niên Iran sử dùng trang web và

phương tiên truyền thông xã hội chuyển tải những thông tin về cuộc biểu tình nổ ra sau cuộc bầu cử đầy tranh cãi. Cuộc nổ súng giết người dã man làm chết một phu nữ 26 tuổi, Neda Agha-Soltan, của lưc lượng bán quân sư ủng hộ chính phủ được ghi hình bằng điện thoại di động tung lên mang internet, cũng như trên Twitter và Facebook. Chỉ trong vòng vài giờ đồng hồ, hàng triệu người được chứng kiến cái chết của Neda nằm trong vũng máu trên đường phố Tehran thông qua video clip. Tạp chí Time mô tả, đây có thể "là vụ giết người được chứng kiến đông đảo nhất trong lịch sử". Đoan video clip ấy đã kích đông sư phẫn nô trên toàn cầu thay cho những người biểu tình.

Chỉ năm ngày trước, các quan chức Bộ Ngoại giao theo dõi trên mạng về những nỗ lực của phe đối lập ở Iran, phát hiện một chuyện rất đáng lo ngại. Twitter có kế hoạch tạm đóng tài khoản sử dụng trên toàn cầu để bảo trì và đưa ra dịch vụ mới vào đúng giữa trưa ở Tehran. Jared Cohen, một thành viên 27 tuổi của tổ chức Cơ quan Hoạch định Chiến lược có mối quan hệ với Twitter. Tháng Tư, Jared tổ chức chuyến công du

cho Jack Dorsey đến Baghdad, người đồng sáng lập công ty, giám đốc điều hành ngành công nghệ. Anh nhận ra vấn đề, nhanh chóng cảnh báo Dorsey tạm ngừng việc đóng cửa dịch vụ vì có thể ảnh hưởng đến những nhà hoạt động Iran. Kết quả Twitter trì hoãn việc bào trì cho đến nửa đêm. Trong một bài viết trên blog của công ty, giải thích lý do sự chậm trễ vì "vai trò Twitter là một phương tiện giao tiếp quan trọng tại Iran".

Nhưng chính phủ Iran cũng tỏ ra rất chuyên nghiệp trong việc sử dụng công nghệ mới cho mục đích riêng. Vệ binh Cách mạng theo dõi người lãnh đạo biểu tình bằng cách kiểm tra trên trực tuyến. Mỗi khi những người Iran sống ở hải ngoại đăng bài lên án chế độ, lập tức thân nhân của họ sống trong nước bị trừng phạt. Nhà chức trách đôi khi đánh sập mạng internet và hệ thống điện thoại di động. Không những thế, chính phủ Iran sử dụng cách thông thường như đe dọa và khủng bố. Vì bị đàn áp tàn bạo, các cuộc biểu tình ở Iran thất bại.

Tôi thất kinh trước những gì xảy ra ở Iran và cuộc đàn áp các nhà hoạt động trực tuyến trên mạng của nhà

nước độc tài nhất trên thế giới. Tôi tìm Dan Baer, phó Trơ lý Ngoại trưởng về Dân chủ, Nhân quyền và Lao đông, người mà tôi tuyển dung từ Georgetown, giáo sư nghiên cứu và giảng day về mối quan hệ giữa đạo đức, kinh tế và nhân quyền. Tôi yêu cầu ông công tác với nhóm Alex tìm cách giúp đỡ ho. Ông cho hay, nếu chúng ta tài trợ cho các nhà bất đồng chính kiến hệ thống kỹ thuật đời mới, họ có thể phá được hệ thống kiểm soát và theo dõi của chính phủ Iran. Các khoản đầu tư của chúng ta có thể đóng vai trò then chốt như công cu trong việc xử lý giúp những nhà hoạt động mà ho rất cần để truy cập nhưng không bị kiểm soát và đánh sập. Nhưng hệ thống này lai có nhược điểm: nếu bon tôi pham và tin tặc có trong tay thì chúng ta cũng khó phát hiện về hoat đông của chúng. Ngay cơ quan tình báo và thực thi pháp luật của chúng ta phải chờ đợi một thời gian mới có được. Vây có nên mở cái hộp Pandora trực tuyến hoạt động bất hợp pháp không? (Theo thần thoai Hy Lap, hộp Pandora của thần Zeus tăng nàng Pandore, dăn đừng bao giờ mở nó. Nhưng vì tò mò, nàng Pandora đã mở, từ đó biết bao tai hoa âp xuống loài người - ND). Nó có gây rủi ro khi sử dụng để giúp đỡ và bảo vệ các nhà hoạt động hay không?

Tôi xem xét nghiêm túc về mối quan hệ này. Tác động ảnh hưởng đến an ninh quốc gia chúng ta là có thật, nhưng không dễ gì xảy ra. Vì vậy, tôi quyết định phát biểu vấn đề này công khai với thế giới về cái giá của sư rủi ro. Bon tội pham bao giờ cũng tìm cách khai thác và sử dung công nghệ mới, vì thế công nghệ này không chỉ nằm trong tay chúng ta. Tôi bật đèn xanh tiến hành công việc. Nhóm tôi bắt tay hành động, thời điểm tôi viếng thăm Lithuania năm 2011, chúng ta đã đầu tư hơn 45 triệu Mỹ kim thông qua các phương tiên máy móc, giúp các nhà bất đồng chính kiến sử dụng trực tuyến an toàn và đào tao hơn năm ngàn người hoạt động trên toàn thế giới và chính những người này lai trở thành huấn luyện viên đào tạo hàng ngàn người khác. Chúng tôi làm việc với các nhà thiết kế, phát minh những ứng dụng và các thiết bị mới nên thiết kế thêm nút báo động trên điện thoai di đông để người biểu tình biết ban họ (nam hoặc nữ) vừa bi bắt giam, xoá bỏ tất cả các dữ liêu và địa chỉ liên lạc cá nhân, nếu như bị bắt, chính phủ không tìm ra tài liệu và sơ sở của ban bè.

Chương trình công nghệ mới là một phần trong những nỗ lực thích ứng với các chính sách của Bô Ngoại giao và đối ngoại của Hoa Kỳ thế kỷ 21. Trong giai đoạn chuyển tiếp trước khi giữ chức Ngoại trưởng, tôi có đọc bài bình luân trên tạp chí Foreign Affairs: "Nước Mỹ bên bờ vực thẳm: Quyền lực thế kỷ trong hệ thống mang" của Anna Marie Slaughter, Trưởng bộ môn của trường Wilson Woodrow về Công vụ và Ngoại giao Quốc tế Princeton. Bà nói về khái niệm hệ thống khi tắt mang internet, nhưng thực tế bài viết đề cập nhiều vấn đề. Nó buộc chúng ta phải hành động bằng các tổ chức trong thế kỷ 21 như cộng tác, giao tiếp, thương mại thâm chí chiến tranh. Trong thế giới mang này, bà giải thích, một xã hội đa dang mang tính quốc tế hóa có lợi thế hơn một xã hội độc đoán, khép kín. Xã hội ấy có vị trí tốt hơn để tân dung lợi thế trong việc mở rộng mang lưới thương mai, giao lưu văn hóa, hệ thống công nghệ tân tiến và tân dung được cơ hội gắn kết, phu thuộc lẫn nhau trên toàn cầu. Bà lập luân, đây là tin tốt lành đối với Hoa Kỳ, một quốc gia đa văn hoá, giàu sức sáng tạo và một công đồng dân cư gắn kết chặt chẽ.

Tính đến năm 2009, hơn 55 triệu người Mỹ là người nhập cư hoặc con cái của người nhập cư. Người nhập cư thế hệ thứ nhất hoặc thứ hai thường vẫn còn liên kết với những phần giá trị của quê hương bản xứ và cũng đóng góp đáng kể về đời sống kinh tế văn hoá, chính tri cho đất nước chúng ta. Người nhập cư đã giúp trẻ hoá dân số Mỹ và năng động tai thời điểm mà nhiều đối tác cũng như đối thủ canh tranh, dân số nước họ đang lão hóa. Nhất là nước Nga, trước sư đối mặt với lão hóa dân số lớn đến nỗi Tổng thống Putin phải lên tiếng về "khủng hoảng nhân khẩu". Ngay tai Trung Quốc, do chính sách "một con" họ đang tiến dần đến trước vách đá nhân khẩu. Tôi chỉ mong sao dư luật cải cách về luật nhập cư của chúng tôi được lưỡng đảng thông qua tại Quốc Hôi vào năm 2013.

Trong lúc tôi vẫn tôn trọng các phương tiện truyền thông theo lối cũ, nhưng cũng tán thành bài phân tích của Anna Marie khi so sánh về lợi thế của Hoa Kỳ trong thế giới mạng. Đây là câu trả lời cho tất cả các cuộc tranh luận về sự suy yếu khởi nguồn từ hệ thống truyền thông cũ và những sáng tạo tiên tiến nhất của Hoa Kỳ.

Tôi đề nghị Anne thôi giảng dạy tại Princeton sang Bộ Ngoại giao giữ chức Giám đốc Hoach định Chính sách, kiêm cố vấn, đồng thời kiêm nhiệm chỉ đạo việc đánh giá lai toàn diên chính sách của Bô Ngoại giao và USAID với danh xưng Đánh giá lai trong bốn năm Ngoại giao và Phát triển (QDDR - the Quadrennial Diplomacy and Developmant Review). Thành lập đơn vị này xuất phát từ sư kiện thiết lập Đánh giá lai trong bốn năm của Ngũ Giác Đài về Quốc phòng, từ đó tôi trở thành người thân quen như là thành viên của Ủy ban Quân vụ Thương viên và nhằm vach ra đường lối chính xác khi chúng ta đưa quyền lực thông minh vào thực hành và hoạt động cái mà tôi bắt đầu gọi "Nghệ thuật quản lý nhà nước ở thế kỷ thứ 21". Vấn đề này bao gồm cả việc khai thác sử dung công nghệ mới, quan hệ đối tác giữa công và tư, mang kết nối của công đồng hải ngoại và các công cu phục vụ khác, đồng thời giúp chúng ta tiến nhanh, tiến xa hơn vào lĩnh vực ngoại giao theo truyền thống cũ, đặc biệt về năng lương và kinh tế.

Cục Cộng vụ của Bộ Ngoại giao thành lập bộ phận kỹ thuật số để mở rộng các thông điệp của chúng ta

Flickr, Tumblr và Google+. Đến năm 2013 đã có hơn 2,6 triệu người sử dụng Twitter, có hơn 301 cơ sở sử dụng trên 11 ngôn ngữ để trả lời, trao đổi bao gồm tiếng Å Rập, Trung, Farsi, Nga, Thổ Nhĩ Kỳ và Urdu (Urdu ngôn ngữ được sử dụng ở một số nước Tây Á như Ấn Đô, Pakistan, Bangdalest, Ả Rập... khoàng >60 triệu người – ND). Tôi khuyến khích các quan chức ngoại giao ở các tòa đại sứ trên toàn thế giới nên mở tài khoản Facebook, Twitter, quan hê với cơ sở truyền hình địa phương và tham gia mọi hình thức có thể được với nước sở tai. Và cũng thất quan trong, tôi muốn mọi người hãy lắng nghe ý kiến của người dân bản xứ về tâm tư nguyên vong và cả với truyền thông xã hội. Trong thời đại ngày nay chỉ vì quan ngại về an ninh, nhiều quốc gia hạn chế người dân trong nước tiếp xúc với công dân nước ngoài, do đó phương tiên truyền thông xã hội lai cung cấp trực tiếp những điều mà người dân bản xứ suy nghĩ, cất tiếng nói tâm tư của mình, kể cả ở trong một xã hội quan hệ khép kín. Ngày nay đã có hơn 2 tỷ người sử dụng mạng xã hội, gần 1/3 dân số toàn cầu. Internet đã trở thành không gian công cộng của thế kỷ thứ 21, một thành phố

thông qua các mang chính như Twitter, Facebook,

vuông của thế giới, trường học, chợ, quán cà-phê và cả các nhà ngoại giao Hoa Kỳ cũng sinh hoạt ở trong thành phố vuông này.

Khi Mike McFaul, giáo sư khoa học chính trị tại Đại

học Stanford và chuyên gia về Nga ở Hội đồng An ninh Quốc gia chuẩn bị sang Moscow làm tân Đại sử, tôi nói với ông, hãy cố gắng tìm mọi cách sáng tạo tránh chính phủ Nga gây khó dễ để có thể giao lưu trực tiếp với người dân bản xứ. Tôi nói: "Mike, anh cần nhớ ba điều này: manh mẽ, lưu ý đến tầng lớp tinh hoa và tân dung những kỹ nghệ tiên tiến nhất để tiếp cân với nhiều người". Ngay lập tức ông bị giới truyền thông do điện Kremlin kiểm soát bôi nho. Tôi goi điện cho ông theo đường dây mở trong đêm ấy, nói rõ ràng, dễ hiểu để bon gián điệp Nga nếu nghe lén có thể hiểu, tôi khen ngơi, động viên những việc ông đã làm. Mike trở thành người ưa chuộng sử dụng phương

tiện truyền thông xã hội, thu hút hơn 70 ngàn người trên tài khoản Twitter của ông và là một trong mười tiếng nói trực truyến có ảnh hưởng lớn nhất ở Nga, (đánh giá này dựa trên số lượng người đề cập và đọc trực tuyến).

Nhiều người Nga biết ông chủ yếu qua bí danh @McFaul, ho ngac nhiên, thích thú về sư thẳng thắn, bộc trực và sẵn sàng kết nối với mọi người nếu có thể được. Để lý giải giữa chính sách của Hoa Kỳ và sư cáo buộc nổi cộm của chính quyền Kremlin, Mike đều đặn gửi những suy nghĩ riệng tư và những tấm ảnh cho độc giả qua Twitter. Nhân dân Nga nhân thấy vị Đại sử Hoa Kỳ cũng chỉ là một con người theo đúng nghĩa, có nghĩa là cũng thích xem vũ ba-lê ở nhà hát Ballet Bolshoi, muốn được dao quanh Hồng trường, họ biết cả ngón tay ông bị thương do chơi bóng rổ nay đã hồi phục. Trong một cuộc họp với quan chức gần đây, Thủ tướng Nga Dmitry Medvedev đã hỏi về ngón tay đau của Mike. Khi ông kể câu chuyên đau tay, Thủ tướng Medvedev xua tay bảo: "Thôi đừng kể nữa, tôi đã đọc tâm sự của ông trên Twitter."

Ngay đầu nhiệm kỳ, Mike trở thành điểm nóng tranh cãi trên Twitter với Bộ Ngoại giao Nga. Ngoại trưởng Thụy Điển, Carl Bildt, ông có hơn 250 ngàn bạn đọc theo dõi, gõ chuông cảnh báo trên Twitter, ông viết: "Tôi nhận ra MFA Nga (MFA, - Ministry of Foreign

Affairs - Bộ Ngoại giao- ND) đang mở chiến dịch chiến tranh trên tài khoản Twitter với tài khoản @McFaul vị Đại sứ Hoa Kỳ. Đây là một thế giới mới -các độc giả thân mến à, không phải chiến tranh hạt nhân đâu. Điều này kể ra cũng tốt thôi." Tôi nghĩ, người đầu tiên thích thú và đồng ý với bình luận này chính là Mike McFaul.

Nếu đường truyền thế giới mạng ở tốc độ siêu tốc sẽ thể hiện sức mạnh, cơ hội dành cho thực thi quyền lực thông minh, thúc đẩy lợi ích, đồng thời tỏ rõ những thách thức lớn mới về an ninh và giá trị của chúng ta.

Không ngờ tháng 10-2010, điều này trở thành một chuyện rất đau lòng khi các tổ chức truyền thông trực tuyến Wikileaks và một số phương tiện truyền thông trên toàn thế giới bắt đầu công bố hơn 250 ngàn tài liệu đánh cấp trong hệ thống mạng của Bộ Ngoại giao, trong số tài liệu rò rỉ này có rất nhiều tài liệu rất nhạy cảm trong lĩnh vự ngoại giao và tình báo của Bộ ngoại giao.

Một nhân viên tình báo quân sự trẻ tuổi đóng tại Irag, binh nhì Bardley Manning đã tải dữ liệu từ hệ thống mạng bí mật của máy chủ Bộ Quốc phòng, trao cho

WikiLeaks và Julian Assange công dân Úc, người lãnh đạo tổ chức WikilLeaks. Một số nước ca ngợi, tôn vinh nhóm Manning và Assange, coi ho đã theo truyền thống cao thượng của Hoa Kỳ, dám tiết lộ những việc làm sai trái của chính phủ trước công luân, ho còn so sánh việc này với vu rò rỉ tài liệu của Ngũ Giác Đài trong chiến tranh Việt Nam. Nhưng tôi không cho việc làm này giống như vây. Thời điểm đó tôi đã từng phát biểu, niềm tin chính đáng của người dân là phải hiểu sự cần thiết trong thông tin liên lac nhay cảm trong ngoại giao, cần phải bảo vệ quyền lợi quốc gia trước, rồi mới đến quyền lợi chung của thông tin toàn cầu. Mỗi quốc gia, kể cả Hoa Kỳ, phải được tư do trao đổi, chuyên trò một cách vô tư với người khác hay quốc gia khác mà họ cần trao đổi. Trong số hàng ngàn dữ liệu bi đánh cắp từ hệ thống đường cáp truyền cho thấy quan chức ngoại giao Hoa Kỳ làm tốt nhiệm vu, nhiều khi ở hoàn cảnh rất khó khăn

Các kênh truyền cáp quang đa dạng, rất hấp dẫn. Ví dụ như, trong một cuộc hội thảo ngoại giao với một bộ trưởng Trung Á, ông ta có biểu hiện sự say xỉn khi "vật lưng xuống ghế, lầm bằm bằng tiếng Nga" trong lúc người khác đang kể chuyện đám cưới ở Dagestan của Nga, khách dự tiệc lại ném tờ 100 Mỹ kim cho lũ trẻ đang nhảy múa là một "một phần trong mối quan hệ xã hội và chính trị theo vi mô của Bắc Caucasus". Các nhà ngoại giao cũng thường đưa ra những nhận xét sâu sắc về các nhà lãnh đạo thế giới, một kênh cáp quang Zimbabwe của tên bạo chúa Robert Mugabe ghi nhận "sự thiếu hiểu biết sâu sắc về quản lý kinh tế (nhưng vì tin tưởng trong tay có 18 tiến sĩ thì y có quyền bác bỏ các định luật về kinh tế học)."

Các tài liệu rò rỉ công khai này gây biết bao khó khăn và hậu quả khó lường cho các quan chức ngành ngoại giao, trong đó có nhiều người có đôi mắt quan sát sắc sảo và những nhà văn tài năng. Ngay cả một số phản hồi chân thật cũng gây thiệt hại cho mối quan hệ ngoại giao mà đã chúng ta vun đắp một cách cẩn trọng trong nhiều năm qua. Những nhà ngoại giao chúng ta thường xuyên đưa tin những cuộc trò chuyện với các nhà hoạt động nhân quyền và những người bất đồng chính kiến, chủ doanh nghiệp, thậm chí với cả quan

chức ngoại giao của chính phủ nước ngoài, những người có thể đối mặt với sự đàn áp và trừng phạt nếu tên của họ bị rò rỉ công khai trước công chúng.

Sau những hậu quả trực tiếp do sự rò rỉ, tôi lên án việc tiết lộ trái phép các thông tin mật. Tôi nói: "Sự rò rỉ đã đặt tính mạng của người dân vào vòng nguy hiểm, đe dọa an ninh quốc gia và làm suy yếu những nỗ lực của chúng ta với các nước khác đang cùng giải quyết những vấn đề cần chia xẻ". Sau đó tôi phải đối mặt với những hậu quả về ngoại giao với các nước đồng minh bị thiệt hại và các đối tác bị xúc phạm.

Tôi yêu cầu Thứ trưởng Ngoại giao đặc trách Quản lý, Pat Kennedy thành lập một lực lượng đặc nhiệm chuyên phân tích dữ liệu rò rỉ, các điện tín của kênh cáp quang và xác định những thông tin đã bị tổn thất và hậu quả do tiết lộ về những lợi ích, về cá nhân và các đối tác của chúng ta. Đồng thời khẩn cấp mở rộng tổ chức xác định sự thiệt hại các nguồn thông tin, nếu cần phải giúp ho an toàn.

Vào đêm trước Lễ Tạ ơn 2010, tôi gọi điện tới nhiều

người từ tư dinh ở Chappaqua. Trước tiên tôi gọi Kevin Rudd, Ngoai trưởng và cưu Thủ tướng Úc, thảo luân các chủ đề thường quan tâm như Bắc Hàn. Sau đó tôi nói với ông: "Có một chuyên tôi muốn đề cập, đó là WikiLeaks". Đai sứ Hoa Kỳ ở Úc đã nói sơ qua với Rudd về một số cuộc thảo luân bí mật trong khu vực kể cả các hoat đông của Trung Quốc có thể bi tiết lô. Chính phủ Úc phản ứng bằng cách thành lập lực lương đặc nhiệm giải quyết tình hình. Ông nói: "Đây là vấn đề có thể thật. Nếu thế sẽ gây ra hậu quả khôn lường". Tôi đồng ý: "Chúng tôi rất lấy làm tiếc vì quá sơ hở." Tôi hứa sẽ làm tất cả những gì có thể được để giảm sư thiệt hai.

Đây là kỳ nghỉ Lễ Tạ ơn kéo dài, qua điện đàm tôi đưa ra những lời cáo lỗi. Những ngày qua, tôi đã trao đổi với rất nhiều Ngoại trưởng, một vị Thủ tướng và một vị Tổng thống. Cuộc điện đàm còn trao đổi nhiều vấn đề khác, nhưng hầu như câu chuyện bao giờ tôi cũng thông tin những ngày sắp tới có thể nhiều điện tín mật bị rò rỉ đề nghị thông cảm cho. Một số rất bất bình vì cảm thấy bị tổn thương; Một số khác nhận thấy đây là cơ hội dùng

nó làm đòn bẩy với Hoa Kỳ và ra sức khai thác. Nhưng đa số mang tính khoan dung và đồng cảm. Ngoại trưởng Đức, Guido Westerwelle, nói: "Tôi nhận thức rất sâu sắc những gì bà vừa trao đổi." Ngoại trưởng Trung Quốc Dương Khiết Trì an ủi: "Tôi không thể đoán trước được sự phản ứng của công chúng, nhưng điều quan trọng nhất là cả hai bên chúng ta vẫn giữ được niềm tin lẫn nhau. Đây chính là những lời tuyệt diệu cho mối quan hệ song phương Trung - Mỹ." Một nhà lãnh đạo còn nói đùa: "Bà hiểu chúng tôi đánh giá về bà ra sao rồi chứ."

Những cuộc đối thoại cá nhân ngày càng khó khăn. Tuần đầu của tháng 12, tôi tham dự hội nghị thượng đỉnh của Tổ chức An ninh và Hợp tác châu Âu ở Astana, Kazakhstan cùng với nhiều các nhà lãnh đạo trên thế giới. Trên trang nhất của một số báo ở Ý đăng tải về Thủ tướng Ý, Silvo Berlusconi, bài viết đánh giá ông như anh hề do những kênh thông tin bị rò rỉ làm ông rất khó chịu. "Tại sao bà lại nói về tôi như vậy?" Ông hỏi vặn tôi khi chúng tôi ngồi cạnh nhau, rồi nhấn mạnh: "Mỹ từ nay chẳng còn là người bạn thân thiết nữa. Bà biết về tôi, tôi hiểu về gia đình bà". Ông kể câu chuyện cảm động về

cha, khi ông còn nhỏ thường dắt ông đến nghĩa trang binh sĩ Mỹ đã hy sinh vì nước Ý, rồi nói: "Tôi không bao giờ bỏ qua chuyện này đâu." Tiếng xấu của Berlusconi chẳng ai lạ gì, nhưng tư liệu được thổi phồng trên báo chí trở thành nhân chứng. Nhưng cách ăn nói như ông với đồng nghiệp và Hoa Kỳ nói riêng là cả vấn đề nghiêm trọng, thật đáng xấu hổ.

Một lần nữa tôi cáo lỗi. Không ai muốn lộ những lời lẽ khiếm nhã của ông hơn là tôi. Tôi hiểu, lời xin lỗi không đủ để ông nguôi giận. Ông yêu cầu tôi cùng đứng trước các nhà báo với ông, phải long trong tuyên bố về tầm quan trong mối quan hệ hai nước Hoa Kỳ và Ý, ấy thế mà tôi đã phải làm. Ngoài những nhược điểm cá nhân, ông là người thân thiện với Hoa Kỳ, hơn nữa nước Ý là đồng minh chủ chốt và quan trong của NATO, đất nước mà chúng tôi rất cần sư ủng hộ trong mọi diễn biến trên thế giới, bao gồm cả chiến dịch sắp tới ở Libya. Vì thế tôi đành phải làm tất cả những gì để lấy lai niềm tin và sư tôn trong giữa hai quốc gia.

Cuối cùng chúng tôi đã tiếp cận với hầu hết các lãnh đạo bị nêu tên trong kênh bí mật bị rò rỉ. Chúng tôi

làm hết sức mình để giảm thiểu tác hại lâu dài. Trong một số trường hợp, với những lời chân thực cáo lỗi thậm chí còn gây được mối quan hệ thân thiết hơn nữa. Có vài trường hợp không thể hàn gắn được sự đổ vỡ.

Tại Libya, Đại sứ Gene Cretz báo cáo về sự chai lỳ của Đại tá Muammar Qaddafi về việc miễn trừ ngoại giao cho ông ở Tripoli. Không những thế còn bị bọn côn đồ của Qaddafi đe doạ, tôi nghĩ đến chuyện triệu hồi ông về Hoa Kỳ để đảm bảo an toàn. Tại nước láng giềng Tunisia, nhà độc tài đã đào tẩu. Việc công bố các báo cáo bí mật của Hoa Kỳ về tham nhũng của chế độ gây thêm sự phẫn nộ trong dân chúng, trở thành cuộc cách mạng lật đổ Ben Ali.

Tình hình ngoại giao do việc rò rỉ của WikiLeak gây ra rất tồi tệ, tuy vậy chưa đến mức tê liệt. Nhưng báo trước dấu hiệu còn tệ hại hơn, nhiều vấn đề quan trọng sẽ bị rò rỉ sau khi tôi từ nhiệm. Edward Snowden, nhà thầu của Cơ quan An ninh Quốc gia (NSA), người phụ trách giám sát truyền thông hải ngoại, đã đánh cấp khối lượng khổng lồ dữ liệu bí mật rồi chuyển cho giới báo chí. Lúc đầu Snowden chạy trốn đến Hong Kong, sau

đó sang Nga và được chấp nhận ty nạn. Tài liệu rò rỉ của ông ta đã tiết lộ những thông tin chương trình tình báo tối mật và nhạy cảm nhất gây toàn thế giới phẫn nộ về việc Hoa Kỳ đã theo dõi những cuộc gọi điện cá nhân với các đối tác, như Thủ tướng Đức, bà Angela Merkel và Tổng thống Brazil, Dilma Rousseff. Ngoài ra còn lo ngại có thể bọn khủng bố, bọn tội phạm trên thế giới sẽ tìm cách thay đổi phương pháp truyền tin bí mật mà giờ đây chúng biết nhiều về nguyên lý, phương pháp sử dụng của mạng lưới cộng đồng tình báo Mỹ.

Chuyện căng thẳng lại xảy ra trong nước, tuy nhiên, mọi vấn đề tập trung vào cách khác nhau trong chương trình thu thập dữ liệu của Cơ quan An ninh quốc gia (NSA – National Security Agency) có thể gây ảnh hưởng đến công dân Mỹ. Đặc biệt chủ yếu tập trung vào bộ tổng hợp hồ sơ số điện thoại, tuy không phải nội dung cuộc gọi hay danh tính người gọi mà là cơ sở dữ liệu của các số điện thoại, cuộc gọi giờ nào và thời gian bao lâu, như vậy có thể kiểm tra số điện thoại nghi ngờ có quan hệ với nhóm khủng bố. Tổng thống Obama từng đưa ra đề nghị Quốc Hội thông qua luật cải cách số điện thoại

để chính phủ không cần lưu trữ dữ liệu đó.

hoạt động và tình báo nước ngoài, Tổng thống hoan nghênh có cuộc tranh luân công khai, làm thế nào để cân bằng giữa an ninh, tư do dân chủ và quyển bí mật cá nhân sau vu 11-9 xảy ra hơn mười năm trước. Cuộc đối thoai như thế không thể xảy ra ở Nga hay Trung Quốc. Trớ trêu thay, trước vài tuần khi vu Snowden tung ra, Tổng thống đã đưa ra bài phát biểu quan trong về chính sách an ninh quốc gia, trong đó có câu: "Với hơn một thập niên kinh nghiệm được rút ra, giờ đây là thời điểm ta tư hỏi chính bản thân ta, - bản chất của mối đe doa hiện nay và làm thế nào ta có thể đối đầu với chúng... nếu lựa chọn phát động chiến tranh có thể gây ra tác đông lớn – đôi khi ngoài ý muốn – nhưng cởi mở và tư do lai là chính lối sống của chúng ta." Là người của công chúng trong nhiều năm qua, tôi

Trong khi tiếp tục bảo vệ sự cần thiết giám sát các

Là người của công chúng trong nhiều năm qua, tôi đánh giá cao và sự cần thiết phải được bảo vệ quyền riêng tư cá nhân. Mặc dù với nền kỹ nghệ mới đặt ra nhiều tình huống, nhưng những thách thức trong việc cân bằng giữa tự do và an ninh không phải dễ dàng. Hãy

trở lai vào năm 1755, ngài Benjamin Franklin (chính tri gia, nhà khoa học, giữ chức Chủ tịch Hội đồng Hành Pháp Tối cao, nhiệm kỳ 1785-1788 - ND) đã viết: "Những người muốn từ bỏ sư cần thiết của quyền Tư do để đổi lấy sư an toàn tam thời, người đó chẳng xứng đáng được hưởng quyền tư do và sư an toàn." Giữa quyền tư do và an ninh, rất khó có thể có cả hai, được cái này có khi mất cái kia. Trong thực tế, tôi tin hai vấn đề có thể bổ xung cho nhau. Vì không có an ninh thì quyền tư do thất mong manh và nếu không có tư do thì an ninh quá ngột ngạt, khó sống. Thách thức ở đây là phải tìm ra giải pháp cho phù hợp làm sao an ninh phải bảo vệ được quyền tư do, nhưng cũng đừng quá nhiều (hay quá ít) để gây nguy hiểm cho ho.

Với cương vị Ngoại trưởng, tôi tập trung bảo vệ sự riêng tư, an ninh và tự do trên mạng internet. Tháng 1-2010, Google thông báo họ phát hiện chính quyền Trung Quốc đã tìm mọi cách đột nhập vào các tài khoản Gmail của các nhà bất đồng chính kiến. Tập đoàn Google còn cho hay, họ sẽ phản ứng bằng cách thay đổi hệ đường truyền kênh của Trung Quốc vào các máy chủ ở Hong

Kong bên ngoài "Vạn lý tường lửa". Chính phủ Bắc Kinh đã phản ứng một cách giận dữ. Thế mà nay đột nhiên chúng ta đứng ngay trung tâm mọi rắc rối xảy ra với quốc tế.

Tôi đã phát biểu đôi lần việc nước Mỹ đang nỗ lực cam kết đối với tự do internet, bây giờ lại có hồi chuông cảnh báo về áp lực đường truyền trực tuyến. Tháng 1-2010, tôi đến Newseum, viện bảo tàng lịch sử Washington về công nghệ cao và báo chí trong tương lai thực hiện sử mệnh "tự do kết nối mạng". Tôi nêu ra những quyền tương tự về tự do cá nhân mà chúng ta rất yêu thích coi nó như căn nhà riêng của mình với khoảng trời rộng mở để gắn kết, chuyện trò, đổi mới, biện minh ... đó là sự trao đổi trực tuyến.

Với nhân dân Mỹ, ý tưởng này đã ăn sâu cắm rễ từ khi có Đạo luật Bổ xung thứ Nhất (the First Amendment) được khắc trên tấm bia đá cẩm thạch Tennessee ngay trước lối ra vào của viện bản tàng Newseum. Nhưng tự do kết nối không chỉ là giá trị riêng của người Mỹ. Bản tuyên ngôn Nhân quyền Quốc tế khẳng định, mọi người sinh ra đều có quyền "đòi hỏi,

tìm kiếm, quyền được nhận và phản hồi thông tin, ý tưởng thông qua giới báo chí truyền thông không biên giới."

Tôi muốn các quốc gia như Trung Quốc, Nga và Iran hiểu thông báo của chúng ta, rằng Hoa Kỳ quyết thúc đẩy và bảo vệ internet, nơi các quyền của người dân cần được bảo vệ, được mở cửa để được đổi mới, thích ứng và hòa đồng với thế giới, với mức đô an toàn được người dân tin tưởng và đủ tin cây hỗ trợ công việc của họ. Chúng tôi phản đối những nỗ lực tìm cách hạn chế truy cập hay muốn thay đổi các quy tắc quốc tế về quản lý hệ thống internet, hỗ trợ các nhà hoạt động và sáng tao tìm cách vượt qua bức tường lửa. Một số quốc gia muốn thay thế hệ thống tiếp cân đa ngành quản lý internet thành lập từ những năm 1990s, trong đó tập hợp nhiều chính phủ, lĩnh vực tự nhân, các quỹ và người dân hỗ trợ tư do thông tin trong mang lưới duy nhất của toàn cầu, ho muốn thay vào đó bằng cách chính phủ kiểm soát mọi mặt. Họ muốn mỗi quốc gia có quy tắc riêng, tao hàng rào riêng trên mang. Cách tiếp cân này sẽ đưa đến thảm hoa cho tư do internet và thương mai. Tôi trực

tiếp chỉ đạo các quan chức ngoại giao tìm mọi cách đẩy lùi những nỗ lực đó trên diễn đàn hay hội thảo quốc tế dù diễn đàn ấy lớn hay nhỏ.

Bài phát biểu gây xôn xao dư luận, đặc biệt trên trực tuyến. Tổ chức Theo dõi Nhân quyền (Human Rights Watch) coi đó là "sự đột phá". Tôi hy vọng, chúng ta đang bắt đầu đối thoại để thay đổi quan niệm và cách suy nghĩ về tự do internet. Mong mỏi nhất của tôi là Hoa Kỳ sẽ dẫn đầu trên chiến tuyến về quyền con người trong thế kỷ thứ 21, giống như những gì Hoa Kỳ đã thực hiện ở thế kỷ 20.

NHỮNG LỰA CHỌN KHÓ KHĂN

Hillary Rodham Clinton www.dtv-ebook.com

Chương 25: Nhân Quyền: Công Việc Còn Dang Dở

Khi tôi lớn lên ở Park Ridge, Illinois, Chủ nhật nào tôi cũng đi lễ ở nhà thờ Methodist. Bố me tôi đều là người có đức tin, nhưng hai người thể hiện hai cách khác nhau, đôi khi tôi phải đứng ra giải hòa, bố tôi tin vào tư lưc cánh sinh còn me tôi lai quan tâm đến sư công bằng xã hội. Năm 1961, một linh mục trẻ, năng động tên là Don Jones đến làm phụ lễ nhà thờ, chính ông đã giúp tôi hiểu rõ hơn về vai trò đức tin mà sau này lớn lên tôi thực hiện trong đời. Ông day tôi phải biết "hành động với đức tin", biết mở rộng tầm mắt để hiểu được sư bất công trên thế giới, vươt qua thế giới quan của tầng lớp trung lưu mà tôi đang sống. Ông cho tôi mươn rất nhiều sách, đưa bon thanh niên chúng tôi đến nhà thờ Hispanic (nói tiếng Tây Ban Nha - ND) của người da đen trong nôi thành Chicago. Chúng tôi nhân thấy đức tin của chúng tôi có rất nhiều điểm chung, giống với đức tin của nam nữ thanh niên ở dưới tầng hầm nhà thờ, mặc dù kinh nghiệm và cuộc sống hai bên rất khác nhau. Đây là buổi thảo luân đầu tiên rất thích thú giúp chúng tôi hiểu thêm được về Phong trào Dân Quyền. Đối với tôi và các ban trong lớp, Rosa Park và Tiến sĩ Martin Luther King, hai tên người này tôi thường thấy trên báo chí hoặc nghe lỏm được khi song thân tôi thường nghệ bản tin vào buổi tối. Nhưng với nam nữ thanh niên mà tôi gặp trong chuyến viếng thăm nhà thờ, hai người ấy là niềm tin và nguồn hy vong của ho. K

Một hôm, linh mục Don tuyên bố sẽ đưa chúng tôi đến Chicago để nghe Tiến sĩ King diễn thuyết. Chuyên này cũng không mấy khó khăn khi tôi xin phép bố me, nhưng một số ban cùng lớp gia đình họ coi Tiến sĩ King là "kẻ kích đông", không cho phép con đi. Tôi thích lắm, nhưng không biết sẽ như thế nào. Khi tôi đến Orchestra Hall, Tiến sĩ King bắt đầu diễn thuyết, tôi thật sư sửng sốt. Bài diễn thuyết của ông với đề tài: "Nhân

thức còn lại thông qua cuộc đại cách mạng", ông thách thức tất cả những người có mặt đêm đó hãy tham gia vì công lý và phải tỉnh táo quan sát thế giới đang thay đổi từng ngày.

Buổi diễn thuyết kết thúc, tôi đứng xếp theo hàng dài để được bắt tay Tiến sĩ King. Sự dũng cảm, quan điểm triết học của ông đã để lai ấn tương mãi mãi trong tôi. Tôi trưởng thành với sư tôn kính về nền đạo đức dân chủ Mỹ. Trong quan điểm chống công còn ngây thơ và mơ hồ của tôi, bố tôi là người theo đảng Công hòa, chúng ta có Bản tuyên ngôn Độc lập và Dư luật Nhân quyền trong khi đó Liên Xô không xác định được Chiến tranh Lanh mang ý thức hệ. Bản tuyên ngôn về tư đo, bình đẳng là bất khả xâm pham. Nhưng lúc bấy giờ tôi nhân ra nhiều người Mỹ vẫn phủ nhân những quyền mà tôi thu hưởng. Bài giảng này và sức manh của những lời phát biểu của Tiến sĩ King đã như ngọn đèn chiếu sáng trong tim tôi, thúc đẩy về tư do xã hội mà nhà thờ đã day dỗ. Tôi cũng hiểu, từ trước đến nay tôi chưa làm được những việc thiên nguyên và hoạt đồng xã hội để thể hiện lòng kính Chúa.

Thật bất ngờ khi tôi gặp Marian Wright Edelman và rất mến phục bà. Năm 1963 bà tốt nghiệp trường Đại học luật Yale, người phụ nữ người Mỹ gốc Phi đầu tiên vào học Trường Mississippi Barrister và làm việc như một luật sư về nhân quyền trong Hiệp hội Quốc gia cho sự tiến bộ của người da màu (NAACP- National Association for the Advancement of Colured people) ở Jackson. Tôi dự buổi nói chuyện trong kỳ học đầu tiên ở Đại học Yale, bà đã mở toang cánh cửa trong cuộc đời cống hiến cho pháp lý, xã hội, chính trị vì quyền con người, nhất là đối với phụ nữ và trẻ em.

Một trong những công việc đầu tiên tôi làm sau khi tốt nghiệp trường luật là làm với bà Marian trong Quỹ Bảo vệ trẻ em. Bà yêu cầu tôi giúp điều tra một sự bí ẩn: tại sao trong rất nhiều cộng đồng dân chúng, rất kỳ lạ khi số trẻ em không đến trường quá đông đến như vậy. Theo báo cáo của ban điều tra dân số, số lượng trẻ em nơi đó là như vậy, nhưng con số tới trường rất ít, vậy vấn đề gì đang xảy ra? Tham dự cuộc khảo sát toàn quốc, tôi đến gõ cửa từng nhà tại New Bedford, Massachusetts tìm hiểu từng gia đình. Chúng tôi phát

hiện, một số cháu phải ở nhà trông em để bố me đi làm. Một số buộc phải bỏ học để đi làm hoặc phụ bố mẹ lấy tiền trang trải cuộc sống. Nhưng phần lớn chúng tôi thấy các cháu khuyết tật phải ở nhà vì không đủ phương tiên giúp đỡ ở các trường của nhà nước. Đó là những cháu khiếm thị, khiếm thính, không tư di chuyển phải ngồi xe lăn và nhất là các cháu bi di tât bẩm sinh mà gia đình không đủ điều kiên chữa tri. Tôi vẫn còn nhớ đã gặp bé gái ngồi trên chiếc xe lăn ở cái cổng hẹp phía sau nhà của cháu, tôi chuyện trò với nó dưới dàn nho. Cháu rất thèm khát được tới trường, được đi học nhưng điều đó coi như quá xa vời với nguyên ước của cô bé.

Cùng với tất cả đối tác trong toàn quốc, chúng tôi tổng hợp toàn bộ số liệu điều tra gửi về Washington và Quốc Hội đã ban hành điều luật: tất cả trẻ em trong toàn quốc đều có quyền được đến trường kể cả các những trẻ em khuyết tật. Đối với tôi, đây là sự khởi đầu cam kết suốt đời của tôi vì quyền lợi trẻ em. Tôi vẫn giữ những cam kết đó, vì thế Bộ Ngoại giao lần đầu tiên tôi bổ nhiệm Cố vấn Đặc nhiệm về Quyền người Khuyết tật Quốc tế, khuyến khích chính phủ các nước bảo vệ

Tổng thống Obama tai Nhà Trắng khi ông tuyên bố Hoa Kỳ sẽ ký Công ước của LHQ về Quyền của Người khuyết tât, dựa theo Đao luật Chống đối xử phân biết với người khuyết tật của Hoa Kỳ và đây là hiệp ước mới nhất về Nhân quyền của thế kỷ thứ 21. Nhưng tôi cũng rất thất vong khi một số Thương nghi sĩ Đảng Công hoà đã tìm cách ngăn chăn phê duyệt vào tháng 12-2012, bất chấp lời cầu khẩn thiết tha từ Bob Dole người lãnh đạo phe đa số Thương viên Dân chủ, một anh hùng bi thương trong chiến tranh. Một trong những cơ hội đầu tiên tội tuyên bố quan

quyền lợi người khuyết tât. Tôi rất vui và tư hào ủng hô

điểm của mình về nhân quyền trước sự theo dõi của toàn thế giới vào tháng 9-1995. Với cương vị Đệ nhất phu nhân, tôi dẫn đầu phái đoàn Hoa Kỳ đến dự Hội nghị Phụ nữ Thế giới lần thứ 4 tại Bắc Kinh, tôi sẽ đọc bài diễn văn trước các đại biểu đến từ 189 quốc gia cũng như trước hàng ngàn ký giả và các nhà hoạt động xã hội trên thế giới.

"Mục đích của bà là gì?" Madekeine Albright hỏi trong khi tôi đang thảo luận đề cương bài diễn văn với Lissa Muscatine, một chuyên viên viết diễn văn tài năng của tôi. Tôi đáp: "Tôi muốn vượt qua giới hạn càng nhiều càng tốt khi tôi thay mặt cho toàn thể chị em phụ nữ và bé gái." Tôi muốn bài phát biểu với lời lẽ đơn giản, nhưng sinh động và phải là thông điệp mạnh mẽ về những quyền của người phụ nữ và không thể tách rời khỏi quyền con người mà từng cá nhân được thụ hưởng.

Chuyển công du với tư cách Đệ nhất phu nhân, tôi tân mắt thấy những khó khăn, trở ngai mà chi em phu nữ cũng như các bé gái phải đối mặt: Luật pháp và tập tuc đã han chế không cho phép ho được học hành, chăm sóc y tế cũng như tham gia hoat đông kinh tế và chính tri trong nước. Ngay cả trong chính gia đình của mình, ho cũng chiu cảnh bao lực và áp bức. Tôi muốn nêu vấn đề này trước công luận về những cản trở và yêu cầu thế giới ủng hộ, tìm mọi cách xóa bỏ chướng ngại vật gây cản trở đó. Không những thế, tôi còn muốn nói với toàn thể chi em phu nữ và bé gái phải đòi hỏi quyền được đi học, yêu cầu được chặm sóc y tế, được độc lập về kinh tế, được hưởng quyền lợi hợp pháp và được tham gia hoat động chính trị, cũng như cần có sư cân

bằng hợp lý giữa vấn đề nạn nhân là người phụ nữ do tệ phân biệt đối xử và với việc phụ nữ là tác nhân đưa đến sự thay đổi. Tôi muốn dùng tiếng nói của tôi kể những câu chuyện có thật, không chỉ ở những người phụ nữ tôi đã gặp mà đây cũng là câu chuyện chung của hàng triệu người phụ nữ khác trên thế giới sẽ chẳng ai biết nếu tôi hay một ai đó không nói ra.

Nội dung chính bài diễn văn là bản tuyên bố minh bạch và không ai có thể chối cãi được, nhưng thật đáng tiếc từ lâu không được đề cập trên diễn đàn thế giới. Tôi tuyên bố: "Nếu thông điệp đưa ra gây tiếng vang từ hội nghị này, cho ta thấy nhân quyền chính là quyền của người phụ nữ và quyền của người phụ nữ cũng chính là nhân quyền. Cả hai vấn đề chỉ là một."

Tôi nêu danh sách những hành động vi phạm, kể cả bạo lực trong gia đình, ép buộc bán dâm, cưỡng dâm là một hành động xấu xa, nhưng có khi nó lại là phần thưởng trong chiến tranh và hủ tục cắt âm vật, thiêu sống cô dâu... đây cũng chính là những hành vi vi phạm quyền phụ nữ và cũng là vi phạm nhân quyền. Tôi yêu cầu thế giới đồng thanh lên án và chấm dứt những hành

kính mà tôi đã gặp: Những bà me tân tiến trong làng ở Indonesia thường xuyên gặp gỡ trao đổi cách nuôi day con cái, kế hoach hoá gia đình, cách chăm sóc trẻ em; Phu nữ ở Ấn Đô, Bangdalest đã biết sử dụng các khoản vay theo chương trình vi mô để mua bò sữa, xe kéo, bông vải sợi và những hàng hoá khác để kinh doanh, buôn bán nhỏ. Những người phu nữ Nam Phi đã đóng góp ý kiến với những nhà lãnh đạo đấu tranh chấm dứt nan phân biệt chủng tộc và giờ đây đang đóng góp cho sư nghiệp xây dưng nền dân chủ. Kết thúc diễn văn, tôi kêu gọi, khi tất cả mọi người

vi bạo lực đó. Tôi kể về những người phụ nữ rất đáng

Kết thúc diễn văn, tôi kêu gọi, khi tất cả mọi người trở về, cần có hành động cụ thể, tăng cường nỗ lực nhằm cải thiện giáo dục, y tế, pháp lý, kinh tế và những cơ hội hoạt động chính trị cho người phụ nữ. Khi lời cuối cùng chấm dứt, tất cả các đại biểu đã đứng lên vỗ tay nhiệt liệt hoan nghênh. Tôi buớc ra khỏi hội trường, nhiều chị em trèo qua cả lan can, chạy xuống thang máy tìm cách bắt tay tôi.

Thông điệp của tôi gây tiếng vang lớn với chị em phụ nữ ở Bắc Kinh, nhưng tôi không thể đoán được tiếng

vang ấy lan tỏa bao xa và tác động như thế nào của bài phát biểu vẻn vẹn chỉ kéo dài trong vòng 20 phút. Gần 20 năm qua, hầu hết những người phụ nữ trên thế giới thường trích dẫn bài phát biểu, đôi khi đề nghị tôi ký lưu niệm vào bản sao bài diễn văn, kể cho nhau nghe những câu chuyện riêng về những cảm nghĩ hoạt động cho sự thay đổi.

Điều quan trọng bậc nhất, đó là 189 quốc gia có mặt tham dự hội nghị đã nhất trí thông qua chi tiết Cương lĩnh Hành động, kêu gọi "quyền bình đẳng toàn diện của người phụ nữ trong đời sống chính trị, dân sự, kinh tế, xã hội và văn hóa."

Trở về Nhà Trắng, tôi cùng cả nhóm ngồi lại với nhau, bắt tay vào làm việc để tạo dựng những gì đã đưa ra ở Bắc Kinh. Từ đó chúng tôi thường xuyên đưa ra những chiến lược. Thỉnh thoảng gặp nhau ở Map Room (phòng tiếp khách nhỏ của Tổng thống- ND) trên tầng một của Residence, nơi Tổng thống Franklin Roovevelt thường xuyên theo dõi hoạt động của quân đội qua bản đồ trong Thế chiến thứ 2. Hầu hết các bản đồ đã chuyển đi nơi khác (tôi giữ một bản đồ gốc của Franklin Delano

Roosevelt có khoanh vùng nơi quân liên minh đóng ở châu Âu năm 1945 treo ở trước lò sưởi), cảm thấy nơi đây vẫn là địa điểm tốt nhất để lập những chiến dịch mang tính toàn cầu. Lần này không phải chúng ta đang chiến đấu chống chủ nghĩa phát xít hay cộng sản, nhưng mục tiêu của chúng tôi lớn lao và táo bạo: thúc đẩy các quyền và cơ hội cho một nửa dân số trên thế giới. Đó là giới phụ nữ.

Trong bối cảnh này, ta có thể xem xét bản đồ thế giới theo nhiều cách khác nhau. Cách dễ dàng nhất mà ta có thể thấy từ vấn đề này chuyển sang vấn đề khác như sau. Cầm chiếc phi tiêu ta ném đại vào bản đồ treo trên tường, chiếc phi tiêu cắm vào nước nào thì nước ấy người phu nữ vẫn đang phải đối mặt với bao lực, sự lam dung và nền kinh tế nơi đó đã khước từ không cho phép người phu nữ có cơ hội tham gia phát triển thinh vương và ngay cả trong hệ thống chính tri cũng không đếm xia đến họ. Đây cũng chẳng phải sư trùng khớp ngẫu nhiên nơi mà thân phận người phụ nữ bị đánh giá thấp lại có liên quan tới những vùng đất đầy bất ổn, nhiều xung đột, chủ nghĩa cực đoan hoành hành và nghèo đói kéo dài.

Điều này cũng xảy ra với những người đàn ông đang xây dựng chính sách đối ngoại của Washington, nhưng nhiều năm qua tôi đã chứng kiến và cho thấy có nhiều lý do thuyết phục nhất, vì sao phải ủng hộ người phu nữ và bé gái, nó không chỉ là vấn đề đúng cần phải giải quyết mà còn thể hiện sư thông minh và chiến lược của chúng ta. Sư ngược đãi phu nữ chắc chắn không phải là nguyên nhân, thâm chí cũng không là nguyên nhân chủ đạo của vấn đề chúng tôi ở Afghanistan, nơi mà bon Taliban cấm nữ sinh tới trường, bắt người phu nữ phải sống trong điều kiên khắc nghiệt thời trung cổ hay ở Trung Phi, vùng đất mà sư hiếp dâm trở thành một thứ vũ khí phổ biến trong chiến tranh. Nhưng vấn đề này có sư tương quan không thể phủ nhân, một nghiên cứu về sư phát triển con người cho ta thấy, điều kiên cải thiên cho người phu nữ đã giúp giải quyết xung đột và ổn định xã hội. "Vấn đề của phụ nữ" lâu nay đã bị gạt dần ra bên lề chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ và quốc tế, được coi là điều tốt nhất của những điều tốt đẹp nhất trong công việc mà giờ đây hầu như không còn cần thiết. Tôi đã tin điều đó, nhưng trên thực tế đây lai là nguyên nhân gây tổn hại đến an ninh quốc gia của chúng

Nhưng lai có cách khác suy xét về hiện trang thế giới. Thay vì những vấn đề khó khăn, ở đây cũng có thể nhìn thấy nhiều cơ hội. Trên thế giới cũng có rất nhiều người phu nữ tìm ra giải pháp mới để giải quyết vấn đề cũ. Ho hăm hở đến trường, có mảnh đất riêng của chính họ, kinh doanh và ra ứng cử cơ quan chính quyền nhà nước. Nhiều quan hệ đối tác thành lập, chiu trách nhiệm bảo trơ nếu chúng ta tăng cường đẩy manh hoat đông. Tôi ủng hộ chính phủ, lĩnh vực tự nhân, công đồng NGO cùng các tổ chức quốc tế khác giải quyết những thách thức và cho ta thấy phu nữ không phải là nan nhân cần sư thương hai để giải cứu mà chính là đối tác quan trong.

Tôi có hai Chánh văn phòng tại Nhà Trắng, đó là những người bạn đồng hành không thể thiếu trong những chuyến công du. Maggie Williams, người làm việc với tôi ở Quỹ Bảo vệ Trẻ em từ những năm 1980s, nhà ngoại giao tuyệt vời, một trong những người có óc sáng tạo nhất trong số những người tôi từng biết. Bà đã giúp tôi mở các khóa học trong thời gian tôi là Đệ nhất phu

nhân, không những thế bà còn là người bạn thâm giao. Còn Melanne Verveer làm phó cho Maggie trong nhiệm kỳ đầu tiên và là người kế nhiệm ở nhiệm kỳ hai của Quỹ Bảo vệ Trẻ em. Melanne và phu quân bà, Phil, cả hai đều học cùng với Bill Clinton ở Georgetown, bà trở thành ngôi sao mới nổi ở Capitol Hill và ở tổ chức People for the American Way. Điều đơn giản là năng lực và trí tuệ của bà làm việc không biết mệt mỏi với niềm đam mê khi được thay mặt cho giới phụ nữ và bé gái mà chưa từng thấy ai như vậy.

Nhiều năm sau, ở Bắc Kinh đã có những bước tiến đáng kể. Luật pháp ở nhiều nước xưa kia đối xử bất bình đằng với phụ nữ và bé gái nay đã xóa bỏ. LHQ thiết lập một cơ quan Phụ nữ LHQ và được Hội đồng Bảo an thông qua nghị quyết công nhận vai trò quan trọng của người phụ nữ trong hoà bình và an ninh. Các nhà nghiên cứu tại Quỹ tiền tệ Thế giới (IMF- Intrenational Monetary Fund) và nhiều tổ chức khác đã mở rộng nghiên cứu về tiềm năng chưa được khai thác của phụ nữ để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và tiến bộ xã hội. Những người phụ nữ đã có cơ hội làm việc, học tập và

tham gia trong xã hội, họ đã đóng góp cho nền kinh tế, cho xã hội và chính trị của đất nước tăng lên gấp bội.

Tuy nhiên bất chấp những tiến bộ này, đa số phu nữ và bé gái trên thế giới vẫn chưa được chăm sóc y tế, chăm lo đời sống và được trả đồng lượng xứng đáng. Đến cuối năm 2013, số người phụ nữ có ghế trong Quốc hội và cơ quan lập pháp chiếm tỷ lệ chưa đến 22% trên thế giới. Nhiều nơi trên thế giới, người phụ nữ vẫn chưa được phép mở tài khoản ngân hàng hay ký những hợp đồng kinh tế. Hơn một trăm quốc gia trên thế giới vẫn còn đạo luật hạn chế hoặc ngăn cấm phụ nữ tham gia hoat đông trong ngành kinh tế tài chính. Hai mươi năm trước, phu nữ Mỹ chỉ được trả mức lương bằng 72% so với thục tế. Ngày nay vẫn đề này vẫn còn bất cập, chưa được hoàn toàn bình đẳng. Phu nữ nước ta vẫn là những người chiếm đa số làm những công việc lương thấp, gần ba phần tư các công việc đó là bồi bàn, tiếp viên, bán rượu trong quán bar và nghề cắt tóc, nhưng thậm chí mức lương của họ còn thấp hơn theo mức lương tối thiểu tính theo giờ. Trong khi đó, theo bảng xếp hang Fortune 500 của CEO (Năm trăm người thành đạt toàn

cầu giữ chức vụ tổng Giám đốc điều hành, theo thống kê năm 2014 chỉ có 17/500 công ty là phụ nữ giữ chức vụ này- ND) người phụ nữ chỉ chiếm tỉ lệ rất nhỏ. Trong ngắn hạn, hành trình giúp người phụ nữ và bé gái được đóng góp và tham gia các hoạt động trong xã hội sẽ có những bước tiến xa hơn.

Đối mặt với sư thật tàn nhẫn, phũ phàng làm người ta dễ thất vong và nản lòng. Những sư kiện nhiều nhất ở Bắc Kinh đến Nhà Trắng, những lúc tôi cảm thấy nản bởi pham vi của các thách thức quá nhiều mà chúng tôi khó có thể vượt qua, tôi thường phải an ủi bằng cách ngắm bức chân dung Đê nhất phu nhân Eleanor Roosevelt, tôi treo trong phòng làm việc. Bà được đánh giá là Đệ nhất phu nhân đầy dũng cảm, chiến sĩ ngoan cường đấu tranh vì nhân quyền. Sau khi Tổng thống Franklin Roosevelt qua đời và Thế chiến thứ II kết thúc, bà đại diện cho Hoa Kỳ tân tâm giúp LHQ mới thành lập phát triển. Trong phiên họp đầu tiên của Đại hội đồng LHQ tại London vào đầu năm 1946, bà cùng 16 đại biểu phụ nữ khác công bố "bức thư ngỏ gửi chi em phu nữ toàn thế giới" trong đó lập luận "phu nữ ở các nước, các khu vực

khác nhau trên thế giới họ có thân phận khác nhau khi tham gia vào đời sống cộng đồng" nhưng "mục tiêu chung của việc tham gia trong cuộc sống và trách nhiệm của quốc gia của họ, của cộng đồng thế giới hướng tới rất cần phụ nữ khắp thế giới hỗ trợ lẫn nhau." Ngôn từ "tham gia toàn diện" của Eleanor đã vang trong Cương lĩnh Hành động tại Bắc Kinh gần 50 năm sau và luôn luôn vang vọng trong tôi.

Bà sử dụng nhiều thành ngữ và những câu nói để đời. Một lần bà nhân xét một cách khó chiu: "Một người phụ nữ cũng giống như một trà túi, bạn không thể nói cô ta manh mẽ thế nào cho đến khi cô ta ở trong tình trang nước sôi lửa bỏng." Tôi rất thích lời nhân xét này, cũng là trải nghiệm về điều này. Năm 1959, lúc đó bà Eleanor được coi là quốc mẫu ở tuổi xế chiều, bà viết bài bình luân đăng trên báo kêu gọi người Mỹ hành động: "Nền dân chủ của chúng ta chưa thành công khi công dân của chúng ta chưa được bình đẳng về tư do, bình đẳng về cơ hội và đó công việc và nhiệm vụ của chúng ta chưa hoàn thành." Tôi đã tân tâm tân lưc làm việc thay mặt cho chị em phụ nữ và bé gái trên toàn thế giới, nêu ra và

yêu quyền bình đẳng, quyền tham gia hoạt động toàn diện của phụ nữ, coi như đây là "công việc chưa hoàn thành" của thời đại chúng ta. Đây cũng là lời nhắc nhở với mọi người và cả chính tôi, chúng ta vẫn phải cố gắng tiến bước.

Thành tưu to lớn nhất của bà Eleanor Roosevelt là góp sức ra bản Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền (do đồng tác giả: John Peters Humphrey (Canada), René Cassin (Pháp), Trương Bàng Quân còn gọi là Bành Quân (Trung Quốc), Charles Malik (Lebanon), Eleanor Rooservelt (Hoa Kỳ)... - ND), một thỏa thuận quốc tế đầu tiên về quyền con người. Hâu quả sau Thế chiến lần thứ II và Holocaust, nhiều quốc gia trên thế giới đã bức xúc đưa ra những tuyên bố tương tư để ngặn chặn những hành đông tàn bao trong tương lai, bảo vệ các phẩm giá của nhân loại. Bon Nazis theo đuổi tôi ác vì cho rằng chúng là giới thương đẳng có quyền bắt con người theo quỹ đạo mà chúng muốn. Một thứ linh hồn lanh cảm, tối tăm của con người nơi mà đầu tiên chúng vứt bỏ sư hiểu biết, sau đó đồng tình và cuối cùng còn mệnh danh phẩm giá con người của những người khác,

tuy nhiên không phải ai cũng nghĩ như thế, trừ bọn Đức Quốc xã. Sự cuồng tín mất hết tính nhân đạo đang xuất hiện trở lại trong suốt quá trình lịch sử, vì những lẽ đó, bản dự thảo Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền ra đời, hy vọng sẽ ngăn chặn được chúng.

Ho thảo luân, bắt tay vào viết, xem xét, sửa đổi và viết đi viết lai cho đến khi hoàn thiên dư thảo. Ngoài ra ho còn kết hợp với những đề xuất, đề nghị sửa đổi của nhiều chính phủ, các tổ chức và một số cá nhân trên toàn thế giới. Ngay trong bản dư thảo Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền đã có đề cập đến quyền phu nữ. Ngay lời đầu tiên của bản tuyên bố viết "Mọi người sinh ra đều bình đẳng." Điều ấy cho phép người phụ nữ trở thành thành viên trong các Uỷ ban mà người đầu tiên là bà Hansa Medta của Ấn Đô đã vach ra rằng, tai sao nơi nào cũng chỉ thấy "toàn đàn ông" mà không có phụ nữ. Sau một thời gian dài thảo luân, tranh cãi, những ngôn từ mới thay đổi: "Mọi người sinh ra đều tư do, bình đẳng về phẩm giá và quyền lợi."

Ba giờ sáng ngày 10-12-1948, sau gần hai năm soạn thảo và sau một đêm cuối cùng tranh luận kéo dài, chủ

tịch Đại hội đồng LHQ yêu cầu bỏ phiếu thông qua. Bốn mươi tám quốc gia bỏ phiếu thuận, tám phiếu trắng, không có phiếu chống và Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền đã ra đời. Bản tuyên ngôn chỉ ra quyền của chúng ta không phải do chính phủ ban cho, đó là quyền của con người khi sinh ra. Không được phân biệt đối xử với bất cứ lý do nào, như chủng tộc, màu da, dòng dõi hay bất cứ thân trạng nào khác. Bởi vì chúng ta là con người, ai cũng có quyền được hưởng và chính phủ phải có trách nhiệm bảo vệ những quyền ấy.

Trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh, sự quan tâm của Mỹ về nhân quyền đã giúp chính nước ta trở thành một nguồn hy vọng và niềm tin cho hàng triệu triệu nhân dân trên thế giới. Nhưng chính sách và sự thực hiện chưa đáp ứng được ý tưởng của chúng ta. Ngay trong nước, người phụ nữ không dám từ chối khi bị yêu cầu nhường ghế trên xe búyt, người thuyết giáo không thể từ chối khi bắt không được nói câu "thời điểm này vô cùng cấp bách" (một câu nó nổi tiếng trong bài "Tôi có một giấc mơ" của Tiến sĩ Martin Luthe King - ND) cũng như nhiều người khác không dám từ chối khi bị phân biệt và

đối xử phân biệt, chúng ta cần thừa nhận các quyền công dân của toàn thể nhân dân chúng ta. Trên thế giới chính phủ ta thường ưu tiên lợi ích an ninh và chiến lược trên các mối quan tâm về nhân quyền, còn ủng hộ các nhà độc tài đáng ghét vi phạm nhân quyền nếu họ chia sẻ với chúng ta việc chống cộng.

Suốt chặng đường lịch sử chính sách ngoại giao của Mỹ, vẫn tiếp tục tranh luân về cái gọi là chủ nghĩa hiện thực và chủ nghĩa duy tâm. Theo quan niệm cũ, người ta lập luận, phải đặt an ninh quốc gia lên trước quyền con người, trong khi những người sau lai đặt vấn đề nguợc lại. Đây là vấn đề tôi thấy quá đơn giản. Không một ai nên ảo tưởng về tính nghiệm trong các mối đe doa về an ninh mà Mỹ đang đối mặt, dù ở cương vi Ngoại trưởng trách nhiệm cũng không hơn để bảo vệ người dân và quốc gia. Đồng thời cũng phải phát huy giá trị phổ quát và quyền con người, đây là vấn đề cốt lõi của Mỹ. Nếu chúng ta hy sinh những giá tri hoặc để các chính sách đi trệch hướng những lý tưởng đề ra thì ảnh hưởng của chúng ta sẽ suy yếu dần, quốc gia Hoa Kỳ không còn là những gì mà Tổng thống Abraham Lincoln

đã gọi "hy vọng tốt đẹp nhất của hành tinh". Hơn nữa để bảo vệ các giá trị và lợi ích của chúng ta vì thế thường cũng bớt căng thẳng khi nó xuất hiện. Trong dài hạn, phải tìm cách ngăn chặn sự suy yếu, gây mất ổn định và những mối đe dọa mới mà chúng ta phải tôn trọng nền dân chủ và dân quyền, xây dựng một xã hội vững mạnh và ổn định.

Như trong cuốn sách này mà bạn thấy, nhiều khi chúng tôi đành phải thỏa hiệp với những khó khăn. Thách thức trong đôi mắt tinh tường của chúng ta là đừng để mất niềm tin của thế giới. Đó là lý do tại sao lâu nay tôi lại thích cả chủ nghĩa hiện thực và chủ nghĩa duy tâm. Tôi tự coi mình là người đã biết kết hợp cả hai chủ nghĩa hiện thực và duy tâm. Bởi vì tôi cũng như đất nước chúng ta đều thể hiện cả hai khuynh hướng đó.

Một thí dụ tôi rất yêu thích về cách hỗ trợ nhân quyền mà lại thúc đẩy lợi ích chiến lược từ những năm 1970s khi Hoa Kỳ dưới thời Tổng thống Berald Ford đã ký Hiệp ước Henlsinki với Liên Xô. Một số nhà bình luận phương Tây bác bỏ những điều khoản về nhân quyền coi đó là đề cao sự điên rồ của chủ nghĩa duy tâm, không

xứng đáng ghi trong văn bản. Về phía Nga, họ cọi như không thèm đếm xia chuyên này. Một chuyên bất ngờ xảy ra. Những nhà hoat đông và bất đồng chính kiến phía sau Bức màn sắt nhân ra, giờ đây họ được quyền hoat động cho việc đổi mới vì Hiệp ước Helsinky đã cho phép ho được quyền thảo luân về nhân quyền. Trong khi đó các quan chức công sản buộc phải bó tay vì các điều khoản đã ký kết có trong bản Hiệp ước. Họ không thể lên án văn bản mà Điện Kremlin đã ký, nhưng nếu họ thực thi các điều khoản cũ sẽ bị phá vỡ. Mấy năm sau, Công đoàn Đoàn kết của công nhân xưởng đóng tầu biển Ba Lan, các nhà hoat đông cải cách của Hunggary và những người biểu tình ở Praque, Tiệp Khắc đã nhanh chóng nắm lấy quyền cơ bản được quy định của hiệp ước Helsinki. Ho yêu cầu chính phủ phải nâng cao đời sống theo tiêu chuẩn đưa ra. Hiệp ước Helsinki chứng minh nó là "con ngưa gỗ thành Troy" đóng góp sự sụp đổ của Chủ nghĩa công sản. Hiệp ước này hoàn toàn không còn là "quyền lưc mềm" nữa.

Tôi không bao giờ quên hiệp ước Helsinky thể hiện sự khôn khéo, thông minh, có tác động chiến lược thông

qua nhân quyền mà chúng ta có. Mỗi khi có điều gì khó khăn, tôi bao giờ cũng ngắm bức chân dung bà Eleanor Roosevelt đặt trên bàn làm việc.

Cuối năm 1997, hai năm sau hôi nghi ở Bắc Kinh, LHQ mời tôi đến khai mac hoat đông kỷ niêm lần thứ 50 ngày Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền. Ngày 10-12 trở thành Ngày Nhân Quyền của thế giới, tôi đến tru sở LHQ ở New York, đọc bài phát biểu về trách nhiệm chung thực hiện di sản của bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân quyền trước thềm Thiên Niên Kỷ mới. Tôi đánh giá cao sư tiến bộ trên thế giới đã được thực hiện từ năm 1948, nhưng đưa ra những vấn đề cần quan tâm: "Chúng ta chưa mở rộng sự hoạt động rộng lớn trên thế giới về phẩm giá con người. Giờ đây vẫn còn rất nhiều nam nữ chúng ta chưa được hưởng các quyền cơ bản công bố trong Tuyên Ngôn, có quá nhiều người trong chúng ta có trái tim chai cứng chống lai sư tìm hiểu những con người đau khổ vì không tìm hiểu đầy đủ xem, nghe và cảm nhân của ho." Tôi đặc biệt kêu gọi sự lưu ý đến chi em phu nữ và bé gái trên toàn thế giới những người vẫn bi chế đô từ chối quyền lợi và không tạo cơ hội cho phép họ tham gia các hoạt động xã hội. "Sự giải phóng toàn diện cho người phụ nữ hiện nay vẫn là công việc chưa hoàn thành trong thế kỷ đầy biến động này", tôi phát biểu và nhắc lại câu nói của Eleanor: "Bởi vì mỗi thời đại đều có những điểm mù của nó vì thế chúng ta cần nhận thấy công việc chưa hoàn thành, nhất là giờ đây trước ngưỡng cửa Thiên niên kỷ đầy cấp thiết. Chúng ta một lần nữa phải cống hiến hết sức mình cho hoạt động nhân quyền vì mọi người."

Năm 2009, khi trở thành Ngoại trưởng, tôi đã quyết định "công việc dang dở" trong danh sách hàng đầu của chương trình công tác ngoại giao Hoa Kỳ. Cuộc điện đàm với Melanne Verveer là một trong những cuộc gọi đầu tiên của tôi. Bà đã từng làm việc tám năm cho chương trình Vital Voices, một tổ chức do bà và tội cùng với Madeleine Albright hỗ trợ cho phụ nữ mới nổi trên toàn thế giới. Tôi đề cử bà Melanne làm Đai sứ Lưu đông đầu tiên về Vấn đề Phu nữ Toàn cầu, giúp tôi vạch kế hoach "chương trình nghị sư toàn diện" trong đó mang đầy đủ cơ cấu chính sách đối ngoại và an ninh Hoa Kỳ. Chúng tôi thúc đẩy sư năng đông của các văn

phòng và cơ quan có cách nhìn và suy nghĩ mới về vai trò người phụ nữ trong các cuộc xung đột và kiến tạo hoà bình, phát triển kinh tế và dân chù, y tế cộng đồng... Tôi không muốn trụ sở của bà là nơi duy nhất khi công việc đã hoàn thành, đúng hơn là tôi muốn nó là cơ sở tổng hợp những công việc hàng ngày của các nhà ngoại giao, các chuyên viên phát triển trên toàn thế giới.

Bô Ngoại giao Hoa Kỳ và tổ chức USAID đưa ra hàng loat sáng kiến toàn cầu và khu vực, kể cả chương trình giúp đỡ các nữ doanh nhân được tiếp cận với việc đào tao, thị trường, tài chính và tín dụng. Mối quan hệ đối tác với một số trường cao đẳng và đai học hàng đầu nữ sinh ở Mỹ, chúng tôi tìm kiếm những tài năng để đào tạo phụ nữ cho các dịch vụ công cộng trên toàn thế giới. Và với những nỗ lực tìm cách giúp đỡ phụ nữ biết cách sử dung các hệ thống công nghệ đi đông trong mọi trường hợp từ việc đảm bảo an toàn trong ngân hàng đến những hồ sơ tài liệu về các bao lực trên toàn thế giới. Melanne không biết mệt mỏi khi công du khắp các nơi trên thế giới tìm kiếm đối tác địa phương, nắm vững và đảm bảo những nỗ lực ăn sâu cắm rễ vào các công đồng điạ phương cũng như ở thủ đô. Có lần tôi nói đùa, bà là người duy nhất tôi biết đã phá vỡ kỷ lục về cây số trong các chuyển công du của tôi. (Chỉ tính con số đi chuyển trong các chuyển bay của Không lực Hoa Kỳ mà thôi!)

Nhiều năm trước, chuyển công du khắp vùng châu Phi, đi đến đâu tôi cũng có nhiều ấn tương, phu nữ làm việc trên cánh đồng, bán hàng trong các quầy ở chơ. Tôi nói chuyên với một số nhà kinh tế học và hỏi: "Làm thế nào các ông đánh giá được người phu nữ đã đóng góp cho nền kinh tế trong nước?" Một người trong số họ trả lời: "Chúng tôi không làm, bởi vì họ không tham gia vào nên kinh tế." Ý của ông ta có nghĩa là đánh giá nền kinh tế chỉ tính những sản phẩm, của cải vật chất trong công xưởng nhà máy và văn phòng. Nhưng họ quên một điều, nếu tất cả chi em phu nữ trên toàn thế giới ngừng làm việc chỉ trong một ngày thôi, các nhà kinh tế học sẽ nhanh chóng thấy rằng người phu nữ thực sự đã đóng góp rất nhiều cho nền kinh tế như thế nào cũng như đối với hoà bình và an ninh trong các công đồng của ho.

Tôi đã từng chứng kiến về thái độ coi thường như thế này ở nhiều nơi trên thế giới. Khó có thể kể với các bạn bao nhiều lần tôi ngồi đối diện thảo luận với các vị Tổng thống, Thủ tướng, ánh mắt của họ rất thờ ơ lạnh nhạt mỗi khi tôi nêu vấn đề về quyền lợi và cơ hội cho phụ nữ ở quốc gia họ. Tôi từng lặng lẽ quan sát, theo dõi xem có bao nhiều lãnh đạo và cố vấn là phụ nữ được tham gia các cuộc họp quan trọng. Không phải là vấn đề không thể tìm ra những người phụ nữ tài năng, nhưng khó ở chỗ những người lãnh đạo họ không muốn thực hiện mà thôi.

Tôi đã gặp sự phản đối gay gắt nhất khi tôi gặp một nhà lãnh đạo thiếu năng lực ở quần đảo xa xôi Đông Nam Á châu, đảo Papua New Guinea tháng 12-2010. Đây là một quốc gia đầy bí ẩn, tươi đẹp có thể dễ tiếp nhân sư tiến bộ, nhưng sư rào cản do tỷ lệ người phu nữ bi bao hành cao nhất trên thế giới. Theo ước tính, khoảng 70% phu nữ ở Papua New Guinea là nan nhân của các vụ hiếp dâm hoặc bị đánh đập trong suốt cuộc đời của ho. Trong cuộc họp báo chung, phóng viên Mỹ hỏi ngài Mitchael Somare, Thủ tướng chính phủ về phản ứng của ông theo bản thống kê đáng lo ngai kia. Somare tuyên bố "các vấn đề trên đã bị người ta thổi phồng khi

viết về chúng tôi". Nhưng ông thừa nhân có một số trường hợp bạo lực, nhưng lại nói: "Tôi đã đi kiểm tra, theo dõi vấn đề trong thời gian dài, tôi biết có chuyên đàn ông đàn bà xảy ra va cham, đôi khi đánh nhau do tranh cãi về địa vị trong gia đình, nhưng không có chuyên tàn nhẫn ghê gớm như người ta đưa tin. Đất nước tôi có pháp luật". Ông tiếp: "Chúng tôi biết một số trường hợp do say rươu... khi người ta say thì không kiểm soát được bản thân nên đã xảy ra những chuyên bao hành". Tôi thất vô cùng kinh ngạc khi thấy ông phát biểu như vậy và cả đôi quân báo chí Hoa Kỳ cũng ngán ngẩm không muốn hỏi thêm lời nào nữa. Sau cùng, các ban tưởng tương xem, tôi và Melanne phải làm những gì để thực hiện chương trình với đối tác và với một xã hội dân sư như ở New Papua Guinea, phải cố gắng như thế nào nâng cao tiếng nói phu nữ và cung cấp cho ho những hiểu biết cơ bản nền tảng mới trong vấn đề tham gia phong trào. Tôi rất vui mừng, tháng 5-2013, khi tân Thủ tướng New Papua Guinea, Peter O'Neill đã chính thức cáo lỗi với tất cả phu nữ đất nước ông, những người đã từng bị bao lực và hứa sẽ có những hình phát hình sự nghiệm khắc với những tôi pham trên.

Ngav tai Washington, những công việc mà chúng tôi thay mặt cho chi em phụ nữ cũng thường được coi như công việc phu, một bài tập đặt trong dấu ngoặc đơn, không những thế mà đôi khi bị tách biệt khỏi những vấn đề quan trong trong chính sách đối ngoại. Một bài bình luân trong tờ Washington Post nói về những nỗ lực của chúng tôi đối với phu nữ ở Afghanistan, một quan chức cao cấp trong chính phủ được giấu tên đưa ra nhân xét: "Vấn đề giới tính nên nhường cho những chuyện quan trong khác... Khó mà thành công nếu chúng ta cứ chăm chú quan tâm mối đặc biệt và chương trình nuôi thú cưng. Tất cả gánh năng về thú cưng chỉ gây chiếc ba-lô ta đeo thêm năng và kéo ta xuống mà thôi". Tôi chẳng ngac nhiên khi vị quan chức cao cấp kia giấu tên tuổi thật của mình vì đã biết sợ khi bình luận như vậy. Tôi và Melanne từ đó đặt tên cho văn phòng của bà là Cơ quan Cún đá Cưng và tiếp tục công việc.

Tôi thừa nhận bắt đầu cảm thấy mệt mỏi khi thấy người khôn ngoan chỉ mỉm cười và gật đầu mỗi khi tôi nêu mối quan tâm đến phụ nữ và bé gái. Tôi đã tranh đấu không mệt mỏi trên sân khấu chính trị thế giới gần

20 năm, đôi lúc có cảm giác như người tuyên truyền cho đoàn truyền giáo. Vì thế tôi quyết định phải nỗ lực gấp bội để đủ sức thuyết phục những kẻ hoài nghi dựa trên những dữ liệu chính xác với những phân tích hiển nhiên, rõ ràng đã tạo được những cơ hội cho phụ nữ và bé gái trên toàn cầu đã trực tiếp hỗ trợ cho an ninh và sự thịnh vượng cho mọi người và nên trở thành một phần trong chính sách ngoại giao và công tác phát triển của chúng ta.

Nhóm của Melanne bắt đầu tổng hợp tất cả các dữ liệu thu thập do các tổ chức như Ngân Hàng Thế giới, Quỹ tiền tê Quốc tế cung cấp. Ho đã nhanh chóng nhân ra một số khía canh do sư tham gia của phu nữ sau khi nghiên cứu nghiêm túc, đặc biệt khi tặng số lượng người phụ nữ tham gia vào lực lượng lao động và những khó khăn trở ngại nếu họ không tham gia, nhưng một số vấn đề khác chưa được nghiên cứu. Rất nhiều nơi trên thế giới đã cung cấp không đầy đủ những số liệu đáng tin cây và không thường xuyên ngay cả những thông tin rất cơ bản về đời sống của chi em phu nữ và bé gái, ví du như về giấy khai sinh, lứa tuổi khi sinh con đầu lòng, bao nhiều giờ làm việc không lương và có lương, có ruộng đất hay không.

Tôi tin những quyết định đúng đắn tốt đẹp trong chính phủ, trong doanh nghiệp và cả trong cuộc sống đều dưa trên những bằng chứng thực tế chứ không phải do ý thức hê. Điều này đặc biệt đúng khi đề cập đến các chính sách mà nó ảnh hưởng đến hàng triệu con người. Nếu ta thực hiện những nghiên cứu, ghi chép đầy đủ số liệu thì mới hiểu những cách mà chúng tôi đã giảm thiểu những rủi ro và tối đa hoá ảnh hưởng do các tác động. Ngày này chúng tôi vẫn tiếp tục thống kê về tất cả mọi thứ cần quan tâm như, dựa trên con số rủi ro (RBI – Rick-Based Inspection) từ những trân đấu bóng chày đến tỉ lệ hoàn vốn đầu tư (ROI- Return On Investment) trong kinh doanh. Có một câu hỏi trong giới quản lý thường đưa ra: "Lấy cái gì để làm thước đo những việc đã hoàn thành?" Vì vây nếu chúng ta thất sư quan tâm giúp đỡ phu nữ và bé gái để họ thể hiện hết khả năng của mình, sau đó chúng ta nghiêm túc thống kê, phân tích thông qua các dữ liệu về những điều kiên họ phải đối mặt và những đóng góp thất sư mà ho đã làm. Chúng ta

không những cần đầy đủ dữ liệu mà còn đòi hỏi dữ liệu phải chính xác, trung thực. Chúng ta phải làm như thế nào để giúp cho các nhà nghiên cứu và hoạch định chính sách có cái nhìn chính xác và tốt, giúp họ có những quyết định chính xác và tốt nhất. Bộ Ngoại giao phát động tìm kiếm sáng kiến để bổ xung những thiếu sót, kết hợp với LHQ, Ngân hàng Thế giới và Tổ chức Hợp tác Kinh tế và Phát triển cũng như nhiều cơ quan đoàn thể khác để làm tốt vấn đề này.

(Nói chung, tôi rất ngạc nhiên khi rất nhiều người ở Washington hoat động trong "vùng không chứng cớ", nơi mà dữ liệu và khoa học thường không để ý đến. Một quan chức cao cấp của Tổng thống Bush đã từng đưa ra lời chê bai cái mà ông gọi là "Công đồng dựa trên thực tế" (Reality-based community) của dân chúng, những người "cứ tưởng rằng các biên pháp nảy sinh từ sư nghiên cứu chính xác hiện thực quan sát được." Tôi thường nghĩ rằng, lời phát biểu này chính là cách giải quyết nhiều vấn đề. Vi trơ lý của Tổng thống Bush tiếp tục bình luận, "đó không phải cách mà thế giới thất sư làm nữa... giờ đây chúng ta là để chế, khi chúng ta hành

động chúng ta sẽ tạo ra hiện thực riêng của chúng ta." Thái độ này đã giúp việc giải thích những gì sai trái đã xảy ra trong những năm ấy).

Chẳng cần phải đợi tất cả các dự án này đơm hoa kết trái rồi đánh trống khua chiêng rằng chúng ta đã đạt được, nhất là đối với phụ nữ và nền kinh tế và cũng chẳng cần phải đào sâu suy nghĩ tìm đâu xa. Đầu những năm 1970, phụ nữ Mỹ có công ăn việc làm chỉ chiếm 37% công việc của Hoa Kỳ tăng lên 47% tính đến năm 2009. Do tăng năng xuất lao động GDP đã tăng lên đến hơn 3 ngàn 500 tỷ Mỹ kim trong vòng bốn thập niên qua.

Vấn đề này cũng xảy ra tương tự ở các nước kém phát triển. Ví dụ ở Mỹ Latin và vùng Caribbean tăng đều hàng năm vì phụ nữ đã tham gia vào thị trường lao động từ những năm 1990s. Theo ước tính của Ngân hàng Thế giới, số người nghèo trong khu vực đã giảm 30% là kết quả của sự tăng trưởng gần đây.

Những kết quả như vậy làm tăng sự thuyết phục, mọi người đã quan tâm đến việc cho phép người phụ nữ tham gia hoạt động kinh tế, phá bỏ hàng rào gây trở ngại cho họ. Tháng 9-2011, tôi thống kê các số liệu có trong tay, đưa ra thảo luận tại hội nghị thượng đỉnh với các nhà lãnh đạo Châu Á - Thái Bình Dương ở San Francisco. Tôi nói với các đại biểu: "Để đạt được sự tăng trưởng kinh tế đang tìm kiếm, chúng ta cần phải phá bỏ rào cản

Tôi nói với các đại biểu: "Để đạt được sự tăng trưởng kinh tế đang tìm kiếm, chúng ta cần phải phá bỏ rào cản nguồn tăng trưởng quan trọng mà chính nó sẽ cung cấp sức mạnh cho các nền kinh tế trong những thập niên sắp tới. Nguồn tăng trưởng quan trọng đó chính là lực lượng lao động của người phụ nữ, không một ai trong chúng ta có đủ khả năng duy trì sự rào cản đối với phụ nữ tham gia lực lượng lao động."

Tôi rất vui khi Thủ tướng Nhật Bản, Shinzo Abe tuyên bố cho phép phụ nữ tham gia vào lĩnh vực kinh tế nhiều hơn nữa, trụ cột của chương trình nghị sự kinh tế mới đầy tham vọng của ông. Vấn đề này được mệnh danh "phụ nữ làm kinh tế". Ông đưa ra kế hoạch rất cụ thể và chi tiết cải thiện sự tiếp cận các dịch vụ chăm sóc trẻ em với giá cả hợp tình hợp lý, tăng thêm ngày nghỉ phép của bậc cha mẹ để khuyến khích phụ nữ tham gia lực lượng lao động nhiều hơn nữa. Thủ tướng Albe còn

yêu cầu các doanh nghiệp lớn nhất trong nền kinh tế của quốc gia tối thiểu phải có một người trong ban giám đốc điều hành là phụ nữ. Chúng tôi mong muốn có nhiều quan chức lãnh đạo với tầm nhìn xa trông rộng như thế ở ngay trong nước Mỹ cũng như trên thế giới.

Một lĩnh vực khác mà chúng tội tập trung nỗ lực hoat đông đó là vai trò của người phu nữ trong việc xây dựng và bảo vệ hòa bình. Chúng ta đã từng biết rất nhiều trường hợp đầy ấn tượng về người phụ nữ trên khắp thế giới đã góp phần kết thúc cuộc xung đột, tái thiết đất nước và xây dưng xã hội sau sư đổ nát như ở Liberia, Colombia, Rwanda, Northern Ireland... và nhiều nơi khác. Tôi vẫn còn nhớ rất rõ chuyển đến thăm nhà hàng bán món ăn cá và khoai tây chiên ở Belfast vào năm 1995, nơi mà tôi có cơ hội ngồi uống trà với những người phu nữ thuộc Kitô giáo và đạo Tin Lành, họ đã quá mệt mỏi và chán nản những chuyện rắc rối xảy ra hàng ngày, chỉ mong sao được sống trong hòa bình. Chủ nhật mọi người đều đi lễ ở những nhà thờ khác nhau và bẩy ngày trong một tuần, họ âm thầm cầu nguyên cho đàn con sau khi tan trường hay người chồng có việc phải ra thị xã được trở về nhà bình an. Một trong số người đó có bà Joyce McCartan, người sáng lập dịch vụ Women's Drop-In Centre (Trung tâm Đưa đón người của Phụ nữ) từ năm 1987, sau khi đứa con trai bà mới 17 tuổi bị bắn chết, cho biết: "Đây là điều phụ nữ muốn mang lại cho những người đàn ông hiểu cảm giác của họ như thế nào."

Khi người phụ nữ tham gia đấu tranh cho hòa bình, họ thường có xu hướng tập trung thảo luận vấn đề về nhân quyền, công lý, hoà hợp hoà giải dân tộc, đổi mới nền kinh tế, đó những điểm quan trọng mà họ muốn. Họ thường mong muốn xây dựng các liên minh dựa trên các sắc tộc, giáo phái và muốn những phe nhóm yếu thế được phép cất tiếng nói của mình và thường đứng ra làm trung gian, giúp đỡ và thúc đẩy sự thỏa hiệp.

Tuy vậy, dù những người phụ nữ ấy giúp những cuộc đàm phán, nhưng họ chính lại là người bị loại ra khỏi các cuộc đàm phán. Trong số hàng trăm hiệp ước hoà bình được ký kết kể từ đầu những năm 1990s, nhưng không đến 10% các nhà đàm phán là phụ nữ và dưới 3% có chữ ký của họ trong các hiệp ước, một tỷ lệ

rất nhỏ kể cả những việc liên quan đến cá nhân người phụ nữ. Vì vậy, chẳng làm ai ngạc nhiên khi hơn một nửa những thỏa thuận hoà bình bị đổ vỡ chỉ sau 5 năm ký kết.

Tôi dành nhiều năm làm việc với các tướng lĩnh, các quan chức ngoại giao, các nhà hoạch định chính sách an ninh quốc gia và thế giới để điều chỉnh thực trang này. Tôi cảm thấy có nhiều đồng minh thiên cảm ở Lầu Năm Góc và Nhà Trắng, kể cả Thứ trưởng Quốc phòng phụ trách Chính sách, Michele Flournoy và Đô đốc Sandy Winnefeld, Phó Tổng tham mưu trưởng Liên quân Hoa Kỳ. Bộ Ngoại giao, USAID, Bộ Quốc phòng cùng nhau chia sẻ đưa ra kế hoach thay đổi phương pháp ngoại giao, các chuyên gia phát triển và sĩ quan tác chiến trong quân đôi với phu nữ ở khu vực đang xung đột và sau xung đột. Hướng tập trung chủ yếu ngặn chăn sư hiếp dâm, bao lức giới tính và trao quyền cho phu nữ thực hiện và gìn giữ, bảo vệ hòa bình. Chúng tôi goi đó là Kế hoach Hành đông Quốc gia về Phu nữ, Hoà binh và An ninh.

Tháng 12-2011, Tổng thống Obama ra lệnh phát

động kế họach. Flournoy và Winnerfeld cùng tôi tham gia tại Georgetown giải thích kế hoạch này với công chúng. Nhìn Đô đốc trong bộ quân phục sĩ quan hải quân nghiêm trang trong sự kiện vai trò người phụ nữ gìn giữ hòa bình, tôi tràn đầy niềm hy vọng, lịch sử đã sang trang, ít ra cũng ở đất nước chúng ta.

Nhiệm kỳ Ngoại trưởng sắp kết thúc, tôi muốn những sư thay đổi đã thực hiện về giới tính phải thấm sâu vào mọi khía cạnh của chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ và không biến mất sau khi tôi mãn nhiệm. Trong bất kỳ hệ thống giấy tờ quan liệu nào, việc cải cách thể chế đều gặp nhiều khó khăn và đó cũng là sư thật ngay tại Bô Ngoai giao. Nhiều tháng qua, chúng tôi làm việc với Nhà Trắng chuẩn bị Bản ghi nhớ của Tổng thống trong đó đề cử Melanne chính thức giữ chức vu Đai sứ Lưu động Phụ nữ Toàn cầu và đảm bảo người kế nhiệm bà báo cáo trưc tiếp lên Ngoai trưởng. Vấn đề này cũng cần được thông qua theo hệ thống Nhà Trắng, nhưng thất may, cưu Thứ trưởng Bô Ngoại giao, Jack Lew trở thành Chánh văn phòng của Tổng thống Obama, thế là tôi có một đồng minh đầy tin tưởng. Ngày 30-1-2003,

ngày cuối cùng ở Bộ Ngoại giao, tôi dự bữa trưa với Tổng thống Obama tại nhà ăn gần Phòng Bầu Dục, trước khi tôi ra về, Tổng thống yêu cầu tôi chờ một chút để chứng kiến ông ký bản ghi nhớ. Đây là việc làm rất đáng trân trọng của ông đối với tôi trước khi hết nhiệm kỳ.

Nhiệm vụ của chúng tôi là thay mặt cho chị em phụ nữ và bé gái trên toàn thế giới đã được xác nhận chương trình nghị sự lớn nhằm bảo vệ các quyền đã ghi trong Tuyên ngôn Nhân quyền, trở thành hiện thực trong đời sống của người dân trên toàn thế giới.

Năm 2009, chính ngay nước Mỹ, chúng ta cũng nhận thấy vấn đề nhân quyền cũng chưa thực hiện đúng. Tổng thống Obama ngay sau ngày thứ hai làm việc trong Nhà Trắng, ông đã ra lệnh cấm tra tấn dã man, sử dụng nhục hình khi hỏi cung trong các trại giam và ra lệnh đóng cửa nhà tù Guantanamo (mục tiêu mà đến nay vẫn chưa đạt được). Ông còn cam kết đưa vấn đề nhân quyền trở lại trọng tâm trong chính sách ngoại giao của Hoa Kỳ.

Tôi từng nói, Hoa Kỳ đã trở thành quốc gia đứng đầu về tư do internet và tăng cường hỗ trợ cho các nhà bất đồng chính kiến giúp họ tìm cách tránh sư kiểm soát, vượt tường lửa của chính phủ sở tại. Chúng ta còn bênh vực các ký giả đang bị tổng giam vì đã dám vạch trần sư thát xấu xa, đàn áp của chế đô, ngoài ra còn giúp những người sống sót của nan buôn người được trở về cuộc sống thường nhật, thực hiện những vấn đề về quyền lao đông và điều kiên lao đông một cách công bằng. Phía sau những bài đăng báo là những công việc hàng ngày của các nhà ngoại giao với những công việc: tìm mọi cách thúc ép chính phủ nước ngoài, ủng hộ các nhà bất đồng chính kiến, những nhà hoạt động xã hội dân sư và đảm bảo ngay trong chính phủ Mỹ phải là nhà nước tiên phong, các cuộc thảo luân chính sách ngoại giao phải lấy vấn đề nhân quyền làm trong tâm.

Một trong những điều kiện đầu tiên chúng ta tái tham gia Hội đồng Nhân quyền LHQ, một tổ chức bao gồm 47 thành viên được thành lập năm 2006 để giám sát sự ngược đãi trên thế giới. Hội đồng này thay thế Ủy ban Nhân quyền LHQ do bà Eleanor Roosevelt thành lập và

phụ trách từ cuối thập niên 1940s. Theo thời gian, tổ chức này trở thành một trò hề đối với những nước vi pham nhân quyền khét tiếng như Sudan, Zimbabwe vì cũng là thành viên của ủy ban. Nhưng tổ chức mới thành lập cũng gặp vấn đề tương tư vì Cuba cũng là thành viên. Chính quyền Bush từ chối tham gia và Hôi đồng đã dành phần lớn thời gian lên án Israel. Thế tai sao chúng ta lai tái nhập với tổ chức này? Không phải chính quyền Obama không nhân ra những yếu điểm, sai sót của Hội đồng, nhưng chúng ta quyết định tái nhập vì đây là cơ hội tốt nhất để gây ảnh hưởng mang tính xây dựng, đưa nó trở về quỹ đạo tốt hơn.

Hội đồng Nhân quyền vẫn còn vi phạm nhiều vấn đề nghiêm trọng, nhưng dù sao đây cũng là diễn đàn hữu ích thúc đẩy chương trình nghị sự của chúng ta. Khi Muammar Qaddafi sử dụng hành động bạo lực cực đoan chống lại thường dân Libya đầu năm 2011, tôi tới trụ sở Hội đồng ở Geneva kêu gọi thế giới chống lại tội ác của y. Đồng thời cũng lên tiếng chống thành kiến chống đối Israel. Tôi khẩn cấp yêu cầu Hội đồng vượt qua những cuộc tranh luận từng kéo dài hàng chục năm về lăng mạ

tôn giáo phải chấm dứt ngay và có thể truy tố hình sự. Tôi nói: "Giờ đây đã đến lúc phải vượt qua hố ngăn cách sai lầm về tôn giáo nhạy cảm chống lại tự do ngôn luận và cần theo đuổi cách tiếp cận mới dựa trên những bước tiến cụ thể, đấu tranh không khoan nhượng với bất nơi nào đang xảy ra".

Nhiều năm qua, các quốc gia Hồi giáo chiếm đa số thành viên trong Hôi đồng đã đưa ra những nghị quyết phản đối Hoa Kỳ và một số nước khác, việc phản đối này đe dọa tự do ngôn luận, vì họ nhân danh cái gọi là "chống phỉ báng" tôn giáo. Đây không phải là vấn đề lý thuyết, ta hãy xét những "trân bão lửa" nổ ra thường kỳ khi một ai đó trên thế giới đăng tranh biếm hoa, tung film hay đoan video lên mang trưc tuyến mang tính chê bai, phỉ báng Nhà tiên tri Muhammad. Theo tôi, ta có thể phá vỡ được sự bế tắc bằng cách hãy chấp nhân sự khoan dung và tư do, cả hai vấn đề này đều là giá tri cốt lõi cần phải bảo vê. Muốn đạt được thỏa hiệp, ta cần có đối tác sẵn lòng vượt qua những khoảng cách chính trị, tính tư tưởng mà nó là đám mây bao trùm trong các cuộc tranh luân.

Chúng tôi phát hiện ra đối tác chính là Tổ chức Hợp tác Hồi giáo (OIC), bao gồm gần 60 quốc gia Hồi giáo. Chủ tịch của tổ chức là vi học giả, quan chức ngoại giao Thổ Nhĩ Kỳ, ngài Ekmeleddin Ihsanoglu, một người thận trong mà tôi đã từng gặp từ những năm 1990s khi ông làm Giám đốc Trung tâm nghiên cứu Lịch sử, Văn hoá Nghệ thuật Hồi giáo ở Istanbul. Ông Ihsanoglu đồng ý công tác với tôi về giải pháp mới tai Hôi đồng Nhân quyền, đưa ra lập trường cứng rắn về tư do ngôn luận, tư do thờ phung và chống phân biệt đối xử cũng như sử dung bao lực dựa trên vấn đề tôn giáo, tín ngưỡng, cần tránh những điều cấm ky tràn lan trong những bài kêu goi "phỉ báng". Nhóm chúng tôi tai Geneva bắt đầu viết dư thảo văn kiện, cuối tháng 3-2011 Hội đồng nhất trí thông qua.

Bản thân sự tự do tôn giáo cũng nằm trong nhân quyền, đồng thời nó cũng bao gồm các quyền khác, kể cả quyền tự do nhận thức, tự do đòi hỏi, tự do ngôn luận và bày tỏ quan điểm, tự do tham gia sinh hoạt cộng đồng, tự do thành lập các hội đoàn một cách hoà binh, chính phủ không có quyền ngăn cấm hay theo dõi

những việc họ làm. Bản Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền đã chỉ rõ, mọi người sinh ra đều có quyền tự do tôn giáo và thay đổi tôn giáo hay tín ngưỡng cũng như không theo bất cứ tôn giáo nào. Không một quốc gia nào được coi các quyền tự do như là ban phát đặc ân cũng như không có quyền tước bỏ quyền tự do như là một sự trừng phạt.

Hàng năm Bộ Ngoại giao công bố bản báo cáo chi tiết các trường hợp ngược đãi về tôn giáo trên thế giới. Ví dụ, chính quyền Iran đàn áp người Hồi giáo dòng Sufi, đạo Tin lành, Do Thái giáo, đạo Bahair, Ahmadis và những giáo phái khác những người khác tôn giáo với quan chức chính phủ. Đồng thời chúng tôi cũng theo dõi sự hồi sinh lực lượng chống Do Thái ở một số nơi của châu Âu, như ở Pháp, Ba Lan và Hà Lan một số nơi quyét sơn hình chữ Swastika (卐) lên các bia mộ, trường học và các quầy hàng của người Jew.

Ở Trung Quốc, những "nhà thờ" mà con chiên đến làm lễ chưa được cấp giấy phép cũng như người Hồi giáo vùng Tân Cương và đạo Phật ở Tây Tạng đều bị chính phủ bắt đóng cửa. Trong chuyến công du Trung Quốc năm 2009 với cương vị Ngoại trưởng, tôi đến dự lễ nhà thờ và gửi thông điệp đến chính phủ Trung Quốc về vấn đề tự do tín ngưỡng.

Quan tâm của chúng tôi trong việc bảo vệ tư do tôn giáo và quyền của người thiểu số trong những cuộc tranh luân đã bước qua ngưỡng về đạo đức. Vấn đề này cũng cần cân nhắc vì chiến lược quan trọng, nhất là ở những nước mà xã hội đang trong quá trình chuyển đổi. Tôi viếng thăm Ai Câp năm 2012, những người Ki-tô giáo Ai Cập tự hỏi, liệu họ có được đối xử bình đẳng và được tôn trong giống như tất cả người Ai Cập Hồi giáo bởi chính quyền mới hay không. Ở Burma, người dân tộc thiểu số Rohingya Hồi giáo vẫn bị khước từ quyền công dân về mọi mặt, không có cơ hội bình đẳng về giáo duc, kiếm việc làm và tư do đi lai. Ai Câp, Burma và nhiều nước khác nếu họ quyết định bảo vệ những tôn giáo nhỏ, lẻ ít người thì sẽ có tác đông lớn cuộc sống của ho và ho sẽ kề vai sát cánh giúp cho xã hôi an toàn, ổn định và dân chủ. Lịch sử đã day chúng ta, khi quyền lợi của người thiểu số được đảm bảo, xã hội sẽ ổn định hơn và mọi người đều có lợi. Như tôi đã từng nói ở thành phố Alexandia của Ai Cập, trong mùa hè đầy biến động năm 2012: "Dân chủ thật sự có nghĩa là tất cả mọi công dân đều có quyền sống, làm việc và quyền lựa chọn tôn giáo, cho dù họ là nam hay nữ, Hồi giáo hay Ki-tô giáo hay bất kỳ tôn giáo nào. Dân chủ thật sự có nghĩa là không một tổ chức, không một phe nhóm hay những nhà lãnh đạo nào có thể áp đặt ý muốn, tư tưởng, tôn giáo và ý đồ lên bất cứ ai.

Trong những năm qua, tôi thường nhắc lai cuộc tranh luân mà tôi phát biểu tại LHQ nhân lễ kỷ niệm lần thứ 50 Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền: "Chúng ta đang đến gần những ngày cuối cùng của thế kỷ XX, một thế kỷ từng bị chiến tranh tàn phá, không chỉ một lần mà những hai lần. Lịch sử của thế kỷ này đã cho chúng ta bài học, mỗi khi phẩm giá của cá nhân hay tập thể bị tổn thương do ai đó hoặc tổ chức nào đấy đã vị pham luật lệ hay ho có quyền trong tay và chúng ta lai buông xuôi chấp nhân thì cơn ác mộng sẽ âp đến". Tôi nêu ra những bài học lịch sử, yêu cầu mở rộng nhân quyền và nhân phẩm với mọi người không trừ một ai.

Nêu vấn đề này chính là lúc trong tâm trí tôi không

vẫn còn chịu nhiều thiệt thời trong mọi điều kiện mà còn nghĩ đến "nhiều vấn đề vô hình khác" từ vấn đề tôn giáo, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật đến người đồng tính nữ, đồng tính nam, người ái nam ái nữ và người chuyển giới (LGBT- Lesbian Gay Bisexual Transgender). Khi nhìn lại những năm làm Ngoại trưởng, tôi cảm thấy tự hào những gì đã làm để mở rộng nhân quyền, phẩm giá kể cả những kẻ bị lịch sử loại bỏ.

Tháng 1-2011, thế giới biết tin về David Kato. Một

chỉ là chi em phu nữ, thanh nữ, bé gái trên toàn thế giới

người đồng tính nam hoạt đồng ở Uganda, nổi danh không những ở trong nước mà còn với quốc tế. Ông bị đe dọa rất nhiều lần kể cả trên trang nhất của một tờ báo Uganda in hình David dưới ghi dòng chữ "Hãy treo cổ thẳng này". Không biết một ai đó đã làm theo lời kêu gọi. David đã bị giết, nhưng cảnh sát đưa tin cái chết là do vụ cướp, nhưng thực ra đây là vụ ám sát.

Giống như đa số người dân Uganda và trên thế giới, tôi e ngại có thể cảnh sát và chính phủ đã không làm gì để bảo vệ David sau khi công luận kêu gọi giết ông. Nhưng đây không phải vấn đề cảnh sát thiếu năng lực làm việc. Quốc hội Uganda đang xem xét đưa ra dư luật coi những người đồng tính là kẻ tôi đồ, cần phải tử hình. Một quan chức cao cấp của chính phủ, Bộ trưởng Bộ Đức Duc, trả lời phỏng vấn, đưa ra câu trả lời rất thô bao, không còn gì phải bình luân: "Hãy quên vấn đề nhân quyền đối với kẻ đồng tính". Nhưng người thuộc LGBT ở Uganda thường xuyên bị quấy rối và tấn công, nhưng chính quyền địa phương hầu như chả làm gì để ngăn chặn tình trạng đó. Khi tôi nêu vấn đề này với Tổng thống Uganda, Yoweri Museveni, ông tỏ ra nhao bang mối quan tâm của tôi, ông dám nói: "Ô hay, bà Hillary lai nói vấn đề này nữa rồi". Cái chết của David không phải là trường hợp ngoại lê, nó là kết quả của chiến dịch toàn quốc đàn áp những người LGBT bằng bất cứ cách nào thì chính phủ cũng phải chịu trách nhiệm một phần.

Tôi đề nghị tường trình về cuộc sống và hoạt động của David cũng như câu trả lời phỏng vấn của anh, chỉ ước muốn làm "người tốt bảo vệ nhân quyền cho mọi người được sống an lành và không muốn ai bị chết." Nhưng ngay cả cơ hội của anh cũng bị đánh cắp, nhưng

giờ đây nhiều người khác tiếp tục công việc của anh, tôi muốn Hoa Kỳ có biện pháp kiên quyết về vấn đề này.

Bac đãi những người LGBT, chính phủ Uganda không thể biên minh cho hành đông ấy được. Trong khi tôi viết cuốn sách này, hơn 80 quốc gia trên thế giới, từ vùng biển Caribbean đến Trung Đông tới Nam Á châu, ho tìm moi cách coi những người LGBT là những kẻ tôi đồ. Người ta tổng tù những người có quan hệ cùng giới tính, mặc quần áo ngược với giới tính theo chuẩn mực hay đơn giản hơn khi họ thổ lộ họ là người LBGT. Nước láng giềng của Uganda, quốc gia Kenya đã tống tù nhiều năm những người đồng tính nam. Miền bắc của Nigeria người đồng tính nam vẫn phải đối mặt với bản án tử hình bằng ném đá. Năm 2012, ở Cameroon đã tống tù một nam thanh niên gửi thư tình cho người đồng giới, bày tỏ tình yêu lứa đôi. Tôi thất sư khó xử khi Tổng thống Nigeria, Goodluck Jonathon và Tổng thống Uganda, Museveni, cả hai đã ký bản dư thảo khắc nghiệt chống tình dục đồng giới vào đầu năm 2014. Vấn đề đồng tình luyến ái đã hình sư hóa trong cả hai quốc gia trên, nhưng Nigeria còn ban hành đao luật mới phat tù tới 14

năm với người quan hệ tình dục đồng tính và mười năm cho những ai ủng hộ LGBT, ngoài ra còn có một số điều luật mới ở Uganda, có mức án tù chung thân về vấn đề này.

Chế độ của Vladimir Putin ở Nga đã ban hành hàng loat điều luật chống đồng tính nam, cấm các cặp vợ chồng đồng tính trong nước hay nước ngoài nuôi con nuôi người Nga, nếu ai vân đông, thúc đẩy quyền đồng tính, thâm chí thảo luân đồng tính luyến ái trước trẻ em coi như tôi ác. Khi tôi thúc ép Ngoại trưởng Nga Setgey Lavrov bảo vệ quyền của người LGBT, ông lờ đi và quan hệ ngoại giao trở nên khó chiu. Ông nói với tôi, nước Nga không gặp vấn đề khó khặn với người đồng tính, đây chỉ là "vấn đề tuyên truyền". "Tai sao những người bên ngoài lai cứ xía vào chuyên này thế nhỉ? Không nên nêu vấn đề này với nước Nga". Lavrov coi thường ý tưởng "lề phải của lịch sử về vấn đề này, coi đó chỉ là "thứ tình cảm vô nghĩa lý". Tôi cố gắng giải thích từng bước mà chúng tôi yêu cầu bỏ đạo luật "Không hỏi, Không nói" và mở cửa cho người LGBT tham gia quân đôi, tôi hỏi đai diện Bô Quốc phòng có mặt với tôi trong

cuộc họp là Đô đốc Hải quân Harry Harris giải quyết vấn đề này. Bên kia bàn, người Nga lại khúc khích cười. Một người trong số đó thì thầm ngay trong cuộc họp "Ôi, ông ta là dân "gay" à?" Với Harry, ông không thèm đếm xảa việc người Nga nhạo báng, nhưng tôi thật sự kinh hãi về sự tinh quái, ăn nói ác ý của các đối tác Nga một cách thiếu suy nghĩ dám tấn công người khác như vậy.

Tình trang tồi tê về quyền lợi của người LGBT trên thế giới đã được Ủy ban Nhân quyền LHQ theo dõi một thời gian. Kể từ năm 1993, khi bản báo cáo chỉ dẫn về định hướng tình dục thay đổi, Bô Ngoại giao Hoa Kỳ đã nêu bật những lạm dụng phải đối mặt của các cộng đồng người LGBT trên toàn thế giới trong Báo cáo Nhân quyền thường niên, đồng thời nêu vấn đề này với nhiều chính phủ khác, cu thể tôi đã trao đổi với Lavroy, Museveni và nhiều nhà lãnh đạo khác. Đồng thời chúng tôi cũng tăng cường tiếp cân hơn nữa với công đồng dân cur LGBT thông qua PEPFAR (President's Emergency Plan for AIDS Relief - Kế hoach cứu trơ khẩn cấp của Tổng thống, do Tổng thống George W. Bush khởi xướng từ năm 2003. Đây là chương trình viên trơ dành cho 15

quốc gia để phòng chống HIV/AIDS – ND), nó không những cứu được hàng triệu sinh mạng con người mà còn mang lại cho những người bị cô lập được trở lại hòa đồng vào cuộc sống chung.

Tôi quyết định những nỗ lực của chúng ta về nhân quyền cần được bổ xung. Rất nhiều bằng chứng cho thấy tình hình đối với người LGBT ngày càng trở nên tồi tệ ở nhiều nơi trên thế giới. Đây chính là sự đối lập trực tiếp với những tiến bộ đáng kể ở những nơi khác trong đó có Hoa Kỳ. Một minh chứng thật mia mai rất đáng xấu hổ: một số nơi trên thế giới tình hình LGBT tốt đẹp hơn bao giờ hết, trong khi đó một số nơi lại tồi tệ đến mức kinh khủng chưa từng có!

Đồng thời tôi giải quyết ngay tại quốc nội, tìm cách hỗ trợ tốt hơn, thiết thực hơn với các thành viên LGBT của gia đình các quan chức, nhân viên ngay trong Bộ Ngoại giao. Nhiều thế hệ trước, nhiều thành viên tài năng của Bộ Ngoại giao buộc phải từ nhiệm khi tính dục của họ bị phát hiện. Ngày nay chuyện ấy không còn nữa, những vẫn còn những quy định trong nhiều lĩnh vực khiến cộng đồng LGBT vẫn gặp khó khăn. Do đó, năm

2009 tôi mở rông toàn diện về quyền của LGBT đã được pháp luật công nhân, hỗ trợ những cặp đôi đồng tính của Bô Ngoại giao hoạt động ở nước ngoài. Năm 2010, tôi trực tiếp chỉ đạo chính sách bình đẳng và cơ hội làm việc của Bô Ngoại giao công khai bảo vệ chống sư phân biệt đối xử của các thành viên và người xét tuyển nhân viên dựa trên giới tính. Chúng tôi cũng tạo điều kiên dễ dàng hơn nếu người Mỹ muốn thay đổi giới tính ghi trong hộ chiếu, cũng như chấp nhận cặp vợ chồng cùng giới tính được xác nhân trong hộ chiếu dưới cái tên mới được nhà nước công nhân thông qua cuộc hôn nhân hoặc kết hợp dân sự. Để hỗ trợ chống chiến dịch bắt nat mở đầu do ký giả chuyên viết bình luân, Dan Savage, tôi ghi lai cliff video "Đơn giản là tình yêu" lan truyền trên mạng. Tôi thực sự không biết những lời của tôi có động viên giúp tầng lớp thanh thiếu niên bớt nguy cơ gặp những chuyên nguy hiểm hay không, nhưng tôi hy vong giúp họ được phần nào.

Tôi ủng hộ sự kiện phát phần thường hàng năm của Bộ Ngoại giao do nhóm GLIFAA (Gay and Lesbian in Foreign Affairs Agencies- Đồng tính nam và đồng tính

nữ tại các cơ quan thuộc Bộ Ngoại giao) tổ chức. Đúng như cái tên đặt ra, đây là những người LGBT làm việc trong Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, vì vậy tổ chức này cổ vũ, cải thiên môi trường làm việc cho công đồng GLBT ở nước ngoài cũng như ở trong nước. Giải Pride thường niên được tổ chức tại Bô Ngoại giao vừa mang tính vui nhôn và đông viên hoàn thành công việc được giao. Lễ trao Pride năm 2010, sau khi xác nhân những tiến bô mới trong năm qua, tôi nhắc lai vẫn còn những tác hai không mấy tốt đẹp mà giới LGBT trên toàn thế giới vẫn phải chịu đựng, tôi phát biểu: "Những nguy hiểm không phải là vấn đề "gay" mà là vấn đề nhân quyền". Mọi người trong phòng họp nhảy lên vỗ tay cổ vũ, tôi nói tiếp, "Tôi đã từng tư hào khi phát biểu tai Bắc Kinh cách đây 15 năm về trước, nhân quyền chính là quyền của người phu nữ và quyền của người phu nữ cũng chính là nhân quyền, và hôm nay tôi xin được nói thêm, nhân quyền cũng chính quyền của người đồng tính và quyền của người đồng tính cũng chính là nhân quyền, tất cả chỉ là một mà thôi". Một lần nữa tiếng vỗ tay nổ ra như sấm. Tất nhiên, tôi hy vong những lời nhân xét sẽ được đón nhân nhiệt thành, nhưng tôi thật ngạc nhiên khi

được khán thính giải quá nồng nhiệt đón nhận. Rõ ràng đây là vấn đề mà từ lâu mọi người mong đợi, nhất là được nghe trực tiếp khi tôi phát biểu về vấn đề này. Cuối cùng Dan Baer, thành viên hoạt động của GLIFAA, nói với tôi: "Vấn đề này đề nghị bà phát biểu công khai với thế giới để họ hiểu".

Đây là một trong những thời khắc mà tôi không thể nào quên trong thời gian giữ chức Ngoại trưởng.

Hầu hết những bài phát biểu của tôi khi giữ chức Ngoại trưởng mang đầy đủ chính sách ngoại giao của Hoa Kỳ. Chiến lược đã dày công xây dựng qua rất nhiều năm và đa dang. Thông thường những bài phát biểu cần được lưu ý từng chữ nghĩa, ngôn từ theo lối ngoại giao và ít ra cũng phải dùng thuật ngữ ngoại giao. Nhưng diễn văn của tôi được chuẩn bị chu đáo, kỹ càng để mỗi khi tiếp cận với khán thính giả rộng lớn trên thế giới, nhưng phải giữ được: chính sách ngoại giao mềm dẻo, linh động vì khán thính giả nhiệt thành nhất lại chính là các nhà nghiên cứu chính sách ngoại giao chuyên trách, các quan chức chính phủ cũng như các cố vấn cao cấp hay các ký giả tài năng.

Nhưng lần này bài phát biểu của tôi thay đổi đôi chút. Tôi muốn đưa ra những vấn đề mà giới LGBT ở trong những hoàn cảnh khác nhau, không chỉ những người hoat đông trên tuyến đầu của phong trào, tiếng lóng về quyền con người mà còn những chuyện thanh thiếu niên bị bắt nạt ở vùng sâu vùng xa ở châu Mỹ hay ở Armenia hoặc ở Algeria đang xảy ra. Tôi muốn mọi việc trở nên đơn giản, trực tiếp đối diện với những việc làm quá đáng như sử dụng những ngôn từ tê hai mà ta nghe thấy của những người chống người đồng tính đưa ra. Tôi muốn ít nhất cũng có sự thay đổi suy nghĩ của người chưa hiểu rõ về người đồng tính, giúp họ hiểu và có thái đô tôn trong chuẩn mực về vấn đề bảo vệ nhân quyền. Nhưng chủ yếu tôi muốn gửi thông điệp tới các nhà lãnh đạo trên thế giới: hãy bảo vệ những công dân LGBT của họ, đây là nhân quyền và thế giới đang theo dõi chặt chẽ để đảm bảo ho được hưởng quyền con người.

Trước khi viết, tôi thường suy nghĩ viết cho ai, ở đâu, vì đây là chủ đề nhạy cảm đối với địa phương và trong điều kiện quan trọng. Đầu năm 2011, lịch trình

Nhưng đến nước nào đầu tiên? Tôi đến Phi châu tháng Tám, tôi cân nhắc, đến Uganda sẽ phát biểu trong buổi tưởng niệm David Kato, nhưng tôi bỏ ngay ý định này. Tôi cần tránh sự hiểu lầm vấn đề kỳ thị người đồng tính cho rằng chỉ xảy ra ở châu Phi chứ không phải vấn đề toàn cầu, có khi làm cho người dân địa phương hiểu lầm Hoa Kỳ đang dọa nạt họ. Tôi muốn muợn những câu chuyện chuyển thành phương tiện truyền tải thông điệp.

công du của tôi đến nhiều nơi trong nhiều tháng tới.

Nhìn vào cuốn lịch, có thể tôi chọn ngày hơn là chọn địa điểm công du. Năm 2011, lễ kỷ niệm Pride thường tổ chức vào tháng 6 thì phải? Không được! Nếu tôi phát biểu tại buổi lễ ở Hoa Kỳ thì đây không phải nơi tôi cần gửi thông điệp. Báo chí trong nước có thể sử dụng bài phát biểu ở mọi góc độ chính trị nếu như họ được đảm bảo. (Vì nói về quyền của người LGBT trong giải Pride thực ra ít tác dụng). Nó không gây được những tác động mong muốn.

Cả Jake Sullivan và Dan Baer cũng nghĩ như tôi. Nơi tôi cần gửi thông điệp phải là Geneva, trụ sở Hội đồng Nhân quyền LHQ. Vì nếu mục đích của tôi được xác định là đặt quyền lợi của người LGBT vững chắc trong khuôn khổ của cộng đồng quốc tế về nhân quyền thì không nơi nào thuận lợi và tốt hơn ở Geneva để làm điều đó.

Như vậy tôi đã xác định được địa điểm. Còn thời gian nên chọn như thế nào? Chúng tôi quyết định vào tuần đầu của tháng 12, ngày kỷ niệm Tuyên Ngôn Nhân quyền, cũng giống như tôi đã làm năm 1997. Đứng về lịch sử, đây là vấn đề rất có ý nghĩa, tôi lên kế hoạch cho chuyến công du châu Âu trong tuần, dự các cuộc họp tại trụ sở NATO ở Brussels, như vậy việc viếng thăm Geneva có vẻ tự nhiên hơn.

Viết diễn văn không phải công việc dễ dàng. Tôi muốn bác bỏ những truyền thuyết hoang đường được coi như thật của những người chống người đồng tính lan truyền rộng khắp, kể cả với những bộ trưởng trong chính phủ có thái độ thiếu nghiêm túc khi tôi thúc ép họ nên đối xử với người LGBT một cách nhân đạo. Người viết diễn văn của tôi, Megan Rooney đã sưu tầm được những ví dụ lạ lùng nhất. Đó là: người đồng tính là những kẻ lạm dụng trẻ em mắc bệnh tâm thần; Họ là

người mà Thiên Chúa muốn loại bỏ và cô lập; Những quốc gia nghèo khổ không đủ khả năng thực hành nhân quyền; Đất nước họ không có người LGBT. Đây là những câu phát biểu của Tổng thống Iran Mahmoud Ahmadinejad với khán thính giả tại trường Đại học Columbia năm 2007: "Xin nói với các bạn, đất nước Iran chúng tôi không có người đồng tính luyến ái như đất nước của qúy vị." Tôi đã nghe lời này rất nhiều lần mỗi khi họp với ông.

Trong bản thảo đầu tiên của diễn văn, chúng tôi liệt kệ 5 huyền thoại thường thấy, sau đó vạch trần những điểm sai trái từng huyền thoại. Sau nhiều lần sửa chữa và bổ xung, bản diễn văn đã xuyên suốt ý tưởng chỉ đạo đặt ra. Tôi biết, khi đọc diễn văn, cần phải thật bình tĩnh, theo dõi phản ứng qua thái đô của khán thính giả, vì những lần sửa chữa tôi đều chú trong vấn đề này. Ví du như: "5 huyền thoại" sẽ trở thành "5 sư kiện". Tôi hiểu, những huyền thoại này bắt nguồn từ truyền thống tôn giáo và văn hoá, nó giữ vai trò rất quan trong và lớn lao trong đời sống của người dân, cho nên tuyệt đối không được thể hiện sự khinh miệt. Bài diễn văn có đoạn: "Tôi

đến với quý vị với lòng kính trọng và hiểu biết lẫn nhau cùng với sự khiêm tốn". Sức mạnh của ý tưởng được nâng lên khi tìm được những ngôn từ thích hợp để truyền tải.

Tôi kể cho Mega về bài phát biểu của tôi ở Bắc Kinh năm 1995 và yêu cầu sử dụng nó như một mô hình. Cuối cùng, những gì tôi muốn đưa ra cũng tương tự như trước: đặt tên những sự việc xấu xa, tồi tệ của nhóm người gây ra và tuyên bố họ đang vi phạm nhân quyền, vì người LGBT cũng là con người. Bài diễn văn không cần tranh luận phức tạp, cũng chẳng cần thuật hùng biện, chỉ cần nêu ra sự thật đã từng xảy ra.

Một số câu hỏi mang tính chiến lược cần phải trả lời. Đầu tiên, có nên "nêu tên và việc làm đáng xấu hổ" của những nước đang thực thi chính sách sai lầm đó hay không? Trong bản phác thảo đầu có nêu tên Uganda và một số nước khác. Tôi cho đây là sai lầm. Nêu đích danh là không nên. Hơn nữa, tôi hiểu, bất cứ nước nào bị bêu danh buộc họ có phản ứng, nhiều khi đưa đến đối kháng và giận dữ. Do đó phải kiếm cách xử lý khéo hơn, vì chúng ta vẫn còn có việc phải làm về quyền bình

đẳng của người LGBT ở Mỹ. Tôi muốn bài diễn văn chỉ là những gợi ý để các nhà lãnh đạo các quốc gia tự suy nghĩ chứ không phải là sự đả kích, lên án.

Thay vào đó tôi đưa ra những ví dụ không thuộc các nước phương Tây nhưng có rất nhiều tiến bộ về quyền của những người LGBT. Không có cách nào hay hơn, tốt hơn khi bác bỏ những huyền thoại và hỗ trợ cho người LGBT cùng một lúc mà không phải ở các nước Tây Âu? Rất may mắn tôi có rất nhiều quốc gia có thể đưa ra làm dẫn chúng. Tôi đã ca ngợi các nước như Mongolia, Nepal, Nam Phi, Ấn Độ, Argentina và Colombia và cả cựu Tổng thống Botswana.

Vấn đề thứ hai: Làm thế nào để phổ biến rộng rãi bài diễn văn? Khi nhắc vấn đề quyền của người LGBT, tôi biết sẽ có rất nhiều người thờ ơ, không quan tâm mà chính những người này tôi lại muốn họ đọc, nghe và hiểu bài diễn văn của tôi. Vì thế tôi quyết định, đây chỉ là lời phát biểu về nhân quyền trong lễ kỷ niệm Tuyên ngôn Nhân quyền mà thôi.

Trong những tuần lễ chuẩn bị cho bài diễn văn, tôi

lắng nghe những câu chuyện và ý tưởng mang nhiều tính giá tri. Một cuộc họp ở Nhà Trắng, Tham mưu trưởng Thủy quân Lục chiến đã chia sẻ việc bãi bỏ luật 2 không, "Không hỏi, Không nói". Ông nói với tôi: "Tôi phản đối và đã nhắc lai vấn đề này rất nhiều lần. Nhưng mỗi khi xảy ra tôi nhân thấy nỗi lo lắng của tôi thật sư không có cơ sở." Vi tướng Thủy quân Lục chiến đã chấp nhận sự thay đổi và niềm tự hào thật sự. Để bổ xung cho bài phát biểu, cố vấn pháp lý của tôi, Harold Koh đề nghi ghi thêm về sư đồng cảm như chính mình là người trong cuộc. Kết quả, bài diễn văn rất giá trị và đáng ghi nhớ.

Chúng tôi lên đường sang châu Âu. Thụy Sĩ là nước thứ 3 trong chuyến công du 5 nước, mỗi nước tôi viếng thăm một ngày. Ở Đức, tôi dẫn đầu đoàn đại biểu Hoa Kỳ tại hội nghị bàn về Afghanistan. Ở Lithuania, tôi tham dự cuộc họp Tổ chức An ninh và Hợp tác châu Âu. Kết thúc hội nghị, nhóm chúng tôi đến khách sạn xinh xắn ở Vilnius, cán bộ nhân viên của tôi đến quầy rượu của khách sạn ăn bữa tối gọi món đặc sản Lithuania. Nhưng Megan và Jake quá lo lắng bài diễn văn vào ngày mai nên

về nghỉ sớm. Hai người quay về buồng trong khách sạn, ngồi bệt xuống sàn cùng với Dan Baer (ông đang ở Geneva) thử thiết bị thu âm, mọi việc đều suôn sẻ, công việc hoàn thành trước buổi bình minh.

Sớm hôm sau, nhận được tin Nhà Trắng chấp thuận thay đổi chính sách mà chúng tôi đã thảo luận. Từ nay, Hoa Kỳ sẽ dựa vào danh mục hồ sơ nhân quyền đối với người LGBT của nước ngoài nào muốn được cấp viện trợ. Đây là chính sách thúc đẩy cơ hội thật sự buộc nước khác phải có hành động cụ thể. Tôi mong đợi điều này từ lâu để bổ xung cho bài diễn văn.

Ngày 6-12, chúng tôi bay sang Geneva, đến Dinh thự Quốc gia. Một khu dinh thự nguy nga. Toà nhà quá ấn tượng, được xây dựng làm trụ sở của Hội Quốc Liên (tên gọi đầu tiên của LHQ - ND) khai mạc năm 1936, khoảng khắc nghẹt thở của niềm tin và hy vọng trước khi châu Âu tan rã. Nơi đây đã từng có những vấn đề trọng đại của thế kỷ thứ 20 được giải quyết, từ giải trừ vũ khí hạt nhân cho đến công nhận nền độc lập của các nước giành độc lập từ chủ nghĩa thực dân. Hành lang và các phòng trong tòa nhà thường đông người, nhưng hôm

nay lại càng chật ních.

Tôi bước lên diễn đàn và đọc diễn văn:

Hôm nay, tôi muốn nói đến một phần việc mà chúng ta sẽ cần phải làm để bảo vệ một công đồng mà quyền con người của họ vẫn bị từ chối. Theo nhiều cách ứng xử, họ là nhóm thiểu số vô hình, bị bắt giữ, đánh đập, khủng bố, thâm chí bị giết hai. Nhiều người trong số họ bị đồng loại của mình đối xử với sự khinh miệt và bao hành trong khi các nhà chức trách, vốn có đủ quyền lực bảo vệ họ, lai cố tình làm ngơ hoặc thâm chí còn ngược đãi ho. Ho bi từ chối các cơ hội làm việc và học tập, bị buộc phải lià xa gia đình và quê hương, bị ép buộc phải che giấu hoặc từ chối chính bản thân mình để có thể tư bảo vệ khỏi sư xâm hai.

Nhìn nét mặt tỏ ra ngơ ngác của một số khán thính giả, biết họ chưa hiểu tôi đang đề cập vấn đề gì. Tôi nói tiếp, "tôi đang nói đến những người đồng tính nam, đồng tính nữ, người ái nam-ái nữ và người chuyển giới (LGBT)."

Tôi tự hào vì đã trình bày rõ ràng, mạch lạc trong bài diễn văn, nhưng có một vài câu làm tôi sự nhớ đến câu chuyện về David Kato. Khi nhớ đến Kato, tôi nhớ đã từng trực tiếp nói chuyện với những người hoạt động dũng cảm LGBT khác trong trận chiến đơn độc lẻ loi, đầy nguy hiểm trên thế giới, tôi tiếp tục: "Các bạn có các đồng minh người Mỹ ở Hoa Kỳ và có hàng triệu bè bạn trong số nhân dân Mỹ".

Nhớ lại những cuộc trao đổi, trong đó có nhà lãnh đạo ngoại giao từng xua tay, bảo: "Dân chúng nước tôi họ ghét những người đồng tính, họ ủng hộ luật lệ ban hành, vậy chúng tôi phải làm gì nào?" Tôi đã nói thẳng với các quan chức đó: "Là lãnh đạo quốc gia, theo đúng nghĩa, ngài đứng trước dân chúng phải làm tròn bổn phận nhà lãnh đạo. Ngài phải bảo vệ phẩm giá của tất cả các công dân trong nước, thuyết phục mọi người phải đối xử bình đẳng với nhau."

Tiếng vang của bài phát biểu tại Bắc Kinh và những lời phát biểu của tôi ở Bộ Ngoại giao đầu năm giúp tôi tiếp tục: "cũng giống như các bạn là người phụ nữ hay thuộc nhóm sắc tộc thiểu số, tôn giáo, bộ lạc, việc làm

người LGBT không vì thế là kém con người hơn. Đó là lý do vì sao quyển của người đồng tính chính là quyền con người và quyền con người cũng chính là quyền của người đồng tính."

Sáng hôm sau, tỉnh dậy tôi được biết bài phát biểu đã gây tiếng vang lớn, người thợ làm tóc cho tôi buổi sáng là người đồng tính, thấy tôi, anh ta đã quỳ gối cảm ơn những gì tôi đã phát biểu. Tôi cười, bảo anh ta đứng lên, nói, việc tôi làm chỉ vì nhân danh thượng đế, hơn nữa món tóc của tôi cần được trang điểm ngay.

Lời phát biểu của tôi được truyền đi khắp thế giới, đồng thời tôi nhận được rất nhiều phản hồi. Điện thoại của tôi đầy ắp những tin nhắn. Một số lượng dân chúng rất đông đã theo dõi bài phát biểu của tôi trên trực tuyến internet. Tôi rất vui và thỏa mãn với nhiều lý do. Đầu tiên tôi nghĩ, thế nào cũng có một số đại biểu của đoàn Phi châu sẽ bỏ ra ngoài cuộc họp, nhưng họ đã không làm. Tôi thấy rất nhiều ảnh, cliff video mà người ta gửi cho tôi từ sự kiện Pride trên toàn thế giới, hàng chữ "Quyền của người đồng tính chính là nhân quyền" được in trên các tranh cổ động, băng rôn, in trên áo phông

đếm không hết. Tôi thật tự hào vì nước Mỹ lại một lần nữa bảo vệ nhân quyền cũng như đã từng làm từ trước.

Cuối nhiệm kỳ, tôi nhân được lá thư của quan chức Ngoại giao đóng ở châu Mỹ Latin, lá thư ấy trở thành một vật vô giá, trong đó có đoạn: "Tôi viết thư này gửi tới bà không phải với nhân danh là nhân viên của Bô Ngoại giao gửi đến vi Bô trưởng, mà với cương vi của người chồng, người cha viết thư để cảm ơn bà, với tư cách cá nhân, với tất cả những gì bà đã cống hiến trong bốn năm qua. Từ lâu tôi ước mơ làm cán bộ của Bô Ngoại giao, nhưng thực lòng chưa có ý định nghiêm túc cho đến khi bà giữ chức Ngoai trưởng. Chỉ đến khi bà lãnh đạo trực tiếp, Bô Ngoại giao mới xác định quyền của những cặp vợ chồng đồng tính được bình đẳng như các gia đình khác, điều ấy đã giúp tôi tru lai làm việc và không còn phân vân suy nghĩ." Ông đã nói thẳng, nói thật những xúc cảm về việc có người chồng là người cùng giới tính trong bẩy năm qua, giờ đây người chồng có thể tham gia công tác tại cơ sở nước ngoài và kết quả thất bất ngờ, ông đang chờ đón cặp song sinh sắp chào đời. Ông còn gửi cả bức ảnh của gia đình tràn trề hanh

phúc. "Thật khó mà tưởng tưởng ba năm trở về trước... điều mà tôi muốn các quan chức ngoại giao trong nước, quan hệ của vợ chồng tôi được chính phủ công nhận mà chúng tôi muốn trở thành những người cha thật sự."

Năm 2013, tôi rời Bộ Ngoại giao, làm việc cho Quỹ Clinton tại New York, tôi vẫn muốn tiếp tục "những công việc to lớn còn dang dở của thế kỷ thứ 21." Ngày kỷ niệm lần thứ 20 của Hội nghị Phụ nữ Thế giới lần thứ Tư tại Bắc Kinh đã thôi thúc tôi tập trung vấn đề này. Tôi tự hào những gì đã đóng góp trong suốt thời gian qua. Tuy vẫn, mục tiêu thực hiện "quyền bình đẳng toàn diện" vẫn còn là chặng đường dài phía trước.

Melanne bắt đầu vào khóa học về phụ nữ, hoà bình và an ninh tại trường Đại học Georgetown mà tôi là chủ tịch sáng lập danh dự của trường. Giờ đây chúng tôi không còn chung những chuyến bay nhiều giờ công du toàn cầu, chúng tôi thường chuyện trò và những suy nghĩ các góc cạnh của lịch sử và tương lai của phong trào mà chúng tôi đã đóng góp nhiều năm qua. Tôi điện cho Maggie Williams hỏi bà có cần chúng tôi giúp gì không. Cùng với Chelsea và nhóm tài năng của Qũy

Clinton, kể cả Jen Klein và Rachel Vogelstein, cả hai từng đóng góp nhiều trong Bộ Ngoại giao, chúng tôi đề ra kế hoạch mới.

Tháng 9-2013, tại cuộc họp thường niên của Sáng kiến Toàn cầu Clinton ở New York, tôi thông báo Quỹ Clinton sẽ phát động phong trào rộng lớn để đánh giá về sự tiến bộ phong trào phụ nữ và bé gái thực hiện ra sao kể từ hội nghị ở Bắc Kinh, vạch ra hướng tương lai để đạt được mục tiêu toàn diện và bình đẳng cho chị em phụ nữ. Tôi nói, đây là thời điểm cho cách nhìn minh bạch đã thực hiện và những gì còn cần phải làm, dự định về công việc còn dang dở này.

Với các đối tác như Quỹ Bill Gates, chúng tôi có thể bắt đầu làm việc trên những con số "đánh giá lại toàn cầu" về tình trạng của phụ nữ và bé gái trong thời điểm kỷ niệm lần thứ 20 ở Bắc Kinh vào tháng 9-2015. Tôi mong muốn mọi người thấy những kết quả thu được mà chúng tôi đã cố gắng hoạt động cũng như những khoảng trống vẫn tồn tại. Chúng tôi muốn đưa thông tin để dễ dàng chia sẻ, những người ủng hộ xử dụng, các học giả và các nhà lãnh đạo chính trị thiết lập những giải pháp

chính trị và thúc đẩy sự thay đổi.

Tôi cũng mong muốn xây dưng trên cơ sở Cương lĩnh Hành động của thế giới thông qua ở Bắc Kinh, đặt chương trình nghi sư cho thế lỷ thứ 21, thúc đẩy sư tham gia toàn diện của chi em phu nữ và thanh thiếu nữ trên thế giới, bao gồm cả những lĩnh vực chưa vươn tới trong năm 1995. Ví du như, không ai trong chúng ta có thể tưởng tương được cách thức mà internet và công nghệ điện thoại di động sẽ làm thay đổi thế giới, hiểu rõ ít nhất có đến 200 triệu phu nữ sử dụng trực tuyến tuy ít hơn nam giới trong thế giới đang phát triển. Sự xoá bỏ "chia cách kỹ thuật số" trong thông tin sẽ mở ra cơ hội mới rộng lớn hơn việc tham gia về kinh tế, nhất là vấn đề chính tri.

Chúng tôi đặt tên cho sáng kiến mới "không giới hạn" là: Dự án Tham gia Toàn diện. Cái tên mang tiếng vang thật vui cho "18 triệu khoảng cách vô hình" đã trở nên nổi tiếng vào cuối chiến dịch tranh cử Tổng thống của tôi, nhưng thực ra còn nhiều ý nghĩa hơn thế nữa. Bạn không thể hình dung ở cấp độ cao nhất trong chính trị hay doanh nghiệp, người phụ nữ và các thanh thiếu

nữ khắp nơi vẫn phải đối mặt với những khoảng cách vô hình cản trở những tham vọng và mọi việc khó hơn, nếu như không muốn nói, họ không thể thực hiện giấc mơ.

Không bao lâu sau khi công bố "không giới han", tôi được nghe câu chuyên thất lý thú và đáng ngạc nhiên. Stepen Massey một đồng nghiệp của thời kỳ Clinton ở Nhà Trắng, đi lang thang và vào một hiệu sách ở Bắc Kinh. Đây là hiệu sách hiện đại, rất lớn nhưng hầu như rất vắng khách, gần như chẳng có ai. Đột nhiên Stephen cảm thấy không thể tin vào tai khi trên chiếc loa phóng thanh của cửa hàng vang câu "Nhân quyền chính là quyền của người phu nữ và quyền phu nữ chính là nhân quyền." Đây chính là lời của tôi khi phát biểu mà họ đã ghi âm và phát lai trong cửa hàng. Đúng là sau 20 năm Bắc Kinh đã có sư thay đổi diệu kỳ. Năm 1995, chính phủ Trung Quốc đã huỷ chương trình truyền hình trực tiếp bài diễn văn của tôi. Giờ đây những luân điểm gây tranh cãi đã trở thành "nhạc nền" cho khách mua hàng, một phần trong cuộc sống ngày nay. Stephen dùng chiếc điện thoại ghi lại cliff video và gửi qua email. Khi xem lại cliff, tôi bật cười. Đây có phải cách tốt nhất để quảng

cáo của cửa hàng bán sách? Trung Quốc ngày nay như thế ư?

Thông điệp ở Bắc kinh và trong suốt quá trình làm việc trong cuộc đời đã thể hiện một trong những đặc tính từ trong gien di truyền DNA của tôi. Tôi thật mừng điều này đã thấm đượm vào nền văn hoá ở những nơi một thời từng thù địch. Nguyên nhân của sự bảo vệ và mở rộng quyền con người là do tính cấp bách và thiết thực hơn bao giờ hết và sự tiến bộ trong tương lai không thể thiếu sự chỉ đạo của Hoa Kỳ.

Tháng 2-2014, Chiến dịch Nhân quyền (một chiến dịch mới về nhân quyền) đã mời con gái tôi, Chelsea, đến phát biểu tại hội nghị quyền của người đồng tính. Trong bài phát biểu, Chelsea đã đưa ra câu nói rất quen thuộc bản tin của twist: "Mẹ tôi thường nói vấn đề phụ nữ là công việc chưa hoàn thành trong thế kỷ thứ 21. Tôi tin điều đó đúng. Và như vậy cũng có nghĩa là quyền của người LGBT cũng chưa hoàn thành trong thế kỷ thứ 21 này." Con gái tôi phát biểu quá đúng và tôi không thể tự hào hơn về lập trường mạnh mẽ của Chelsea trên danh nghĩa bảo vệ sự bình đẳng và cơ hội cho tất cả mọi

người.

Tôi đã từng mô tả sư hoạt đông chính sách đối ngoai của Mỹ như một cuộc chay thi tiếp sức. Những người lãnh đạo trao cho nhau chiếc gậy và chân chạy thật nhanh sao cho có thể trao tiếp cho người kế tục chay tiếp sức cho đến khi thành công. Vâng, trong gia đình cũng như cuộc chạy đua tiếp sức như thế. Từ giây phút đầu tiên tôi ôm Chelsea trong vòng tay tai bệnh viện ở Little Rock khi cháu ra đời, tôi đã hiểu nhiệm vụ của tôi trong cuộc đời là sẽ trao cho con tất cả những cơ hội giúp nó trưởng thành. Con gái tôi giờ đây đã trưởng thành, bước vào thế giới với cuộc đời riêng và trách nhiệm của tôi bây giờ đã thay đổi. Giờ đây Chelsea đang chờ đón đứa con đầu lòng của chính nó, còn tôi đang chuẩn vi vai trò mới mà nhiều năm qua mong đơi, được trở thành bà ngoại. Tôi thấy bản thân tôi suy nghĩ rất nhiều về mối quan hệ giữa tôi và mẹ tôi, khi tôi trưởng thành cũng như trong thời kỳ thơ ấu và những gì tôi học được từ mẹ.

Khi trở thành Ngoại trưởng, mẹ tôi bước sang tuổi chín mươi. Bà từng sống với vợ chồng tôi ở Washington

vuờn bách thú trên Đại lộ Connecticut. Giống như tất cả các thế hệ tôi trong gia đình người Mỹ, tôi đã làm được cả hai việc, chăm sóc cha me già và tao điều kiên cho các cu hanh phúc, vui vẻ trong những năm tháng cuối đời. Cu yêu tôi với tình yêu của người mẹ vô bờ bến và lúc nào cũng ủng hộ, tiếp sức khi tôi khôn lớn ở Park Ridge, giờ đây đến lượt tôi đền ơn bà. Tất nhiên, tôi không để bà biết tôi đền ơn công sinh dưỡng theo cách đó. Thân mẫu tôi, cu Dorothy Howell Rodham là người phu nữ rất tư lập, cu không bao giờ muốn trở thành gánh năng cho bất cứ ai, kể cả tôi. Có cu ở bên, đó là nguồn an ủi vô bờ bến, nhất là

trong nhiều năm, sau đó cu ở riêng trong căn hộ trông ra

Có cụ ở bên, đó là nguồn an ủi vô bờ bến, nhất là giai đoạn khó khăn sau chiến dịch tranh cử năm 2008. Những lần trở về nhà sau những ngày làm việc kéo dài ở Thượng viện hay ở Bộ Ngoại giao, tôi ngồi cạnh cụ bên chiếc bàn điểm tâm ở góc phòng, chờ món ăn dọn ra.

Mẹ tôi rất thích truyện trinh thám, món ăn Mexico và chương trình Dancing With the Stars (chương trình khiêu vũ của những người nổi tiếng) - tôi cố gắng đưa cụ đến dự buổi ghi hình tuần một lần) và rất yêu quý đàn cháu nôi ngoai. Thẳng cháu con đứa em, Zach Rodham trường của nó cách có 5 phút đi bô, cứ chiều chiều sau khi tan học nó đến thăm bà nội. Chơi đùa với những đứa cháu út ít tuổi nhất, bé Fiona và thằng Simon Rogham là niềm vui sướng nhất của cu. Đối với Chelsea, bà ngoại là một trong những người quan trọng nhất trong cuộc đời của nó. Cu từng giúp Chelsea cách hành xử để chiếm cảm tình trong con mắt công chúng, khi Chelsea đã đủ khôn lớn cu đông viên, khuyến khích tham gia những đam mê và công việc từ thiên, bác ái. Ngay cả khi cu bước sang tuổi 90, cu vẫn không chiu từ bỏ sư quan tâm đến công bằng trong xã hội, những khuôn mẫu, tiếp sức cho tôi khi trưởng thành. Tôi thất sung sường và thầm cảm ơn cu cũng cư xử với Chelsea như cu từng đối xử với tôi. Tôi không thể tin được, người sung sướng nhất trong buổi lễ thành hôn của Chelsea lai chính là cu. Cu tư hào khoác tay Zach, hoan hỉ rang rỡ bên cô cháu gái mặc áo cô dâu.

Tuổi thơ của mẫu thân tôi đầy khổ đau vì bà đã bị cha mẹ ruồng bỏ. Hai cụ thân sinh của mẹ tôi sống ở Chicago, họ thường xuyên đánh lộn, cuối cùng ly dị khi

hai chi em còn nhỏ. Cả hai ông bà chẳng ai muốn chiu trách nhiệm nuôi dưỡng đàn con, vì thế họ cho chi em cu lên chuyến tầu hỏa về California sống với ông bà nôi ở Alhambra, thị xã phía đông gần San Gabriel Muontains của Los Angeles. Ông bà nôi có tuổi đi lai khó khăn và chẳng thương yêu gì hai đứa cháu. Một lần trong lễ hội Hallowen, mẹ tôi bị các cụ bắt quả tang chơi trò "trick or treating" (cho keo hay bi gheo) với ban học, một trò chơi bị ông bà nội cấm, mẹ tôi bị phạt không được vào phòng một năm và bị cấm không được ăn ở phòng ăn, không được được chơi ở sân sau nhà. Đến khi mẹ tôi 14 tuổi không thể chiu được cuộc sống với ông bà nội. Bà bỏ nhà, tìm việc làm người giúp việc vặt, trông trẻ cho một người đàn bà tốt bụng ở San Gabriel, được bao ăn ở và trả 3 Mỹ kim một tuần và bắt mẹ tội phải đi tiếp tục đi học. Đây là lần đầu tiên, me tôi chứng kiếm cảnh cha me chăm sóc âu yếm đàn con của minh như thế nào. Đây cũng là sư khám phá đầu tiên của cu.

Sau khi học hết phổ thông, mẹ tôi quay lại Chicago hy vọng tìm được người mẹ ruột, hy vọng tình mẹ con được hàn gắn. Nhưng thật buồn, người mẹ đẻ lại ruồng bỏ cụ lần nữa. Đau khổ tột cùng, cụ xin làm thư ký trong thời gian dài gần 5 năm, trước khi gặp và kết hôn với cha tôi, Hugh Rodham. Cuộc sống mới của mẹ tôi trong vai trò người nội trợ, suốt ngày quanh quẩn, chăm sóc tôi và hai thằng em trong tình yêu vô bờ bến.

Khi tôi khôn lớn, hiểu mọi sư việc, tôi hỏi me, làm thế nào khi bi bỏ rơi, bi lam dung mà me không cảm thấy đắng cay và tình cảm không trở nên khô cằn và lớn lên trong tình trang cô đơn ngay ở tuổi ấu thơ mà vẫn trở thành một người mẹ đáng yêu, nhân hậu đến như vậy? Tôi chẳng bao giờ quên khi me tôi trả lời: "Trong những lúc cơ cực nhất của cuộc đời, mẹ đã gặp được những người rất tử tế". Đôi khi những việc làm tưởng như quá nhỏ bé, nhưng ý nghĩa của nó thì quá lớn. Cô giáo dạy ở tiểu học biết mẹ tôi chẳng bao giờ có tiền mua sữa tươi, vì thế ngày nào cô giáo cũng mua hai bịch sữa, nói: "Dorothy à, cô không thể uống sữa đóng trong hộp giấy, em uống hô cô được không?" Một bà thuê me tôi làm việc vặt và trông trẻ nhưng bắt me tôi phải tiếp tục đi học. Một hôm chủ nhà phát hiện me tôi có độc chiếc áo sơ-mi nên hàng ngày phải giặt. Bà cầm chiếc áo của bà,

bảo "Này Dorothy à, chiếc áo này cô mặc chật quá, nhưng không muốn bỏ đi, cháu có muốn không?"

Thật ngạc nhiên, mẹ tôi vẫn tràn đầy sức sống và

yêu đời khi bà ở tuổi 90. Nhưng sức khỏe bắt đầu có vấn đề, bà mắc bệnh tim. Mùa Thu năm 2011, tôi rất lo khi cu sống một mình. Tối ngày 31-10, lai đêm Hallowen, tôi chuẩn bị đi London và Thổ nhĩ Kỳ. Nhóm của tôi đã sẵn sàng ở phi trường Andrews chờ tôi tới, máy bay cất cánh, đoàn sẽ lên đường. Tôi nhân được điện thoại báo tin cu phải đưa đi cấp cứu ở Bênh viên Đai học George Washington. Tôi hủy ngay chuyến công du vôi vào bênh viên thăm cu. Bill và Chelsea cùng Marc từ New York cũng hối hả về Washington, các em trai tôi cùng vợ, Hugh và Maria, Tony và Mega cũng đến ngay bệnh viên. Cu đang hấp hối, chuẩn bi ra đi. Tôi ngồi bên giường, nắm bàn tay mẹ lần cuối cùng. Không một ai có ảnh hưởng lớn đến đời tôi và đã giúp tôi trưởng thành ngoài người mẹ thân yêu.

Khi phụ thân tôi qua đời năm 1993, tôi cảm thấy cụ mất quá sớm, tôi buồn nhất khi cha tôi không còn để nhìn thấy những gì tôi đã đạt được. Nhưng với mẹ tôi lại

khác, cụ thọ hơn và chứng kiến được tất cả. Tôi khóc không phải vì mẹ không nhìn thấy những chúng tôi đã thành công, tôi khóc vì tôi thương nhớ mẹ.

Mấy ngày liền, tôi thẫn thờ tưởng nhớ, nhìn vào cuốn sách cụ đang đọc, ngắm nhìn những bức ảnh cũ, vuốt ve những đồ trang sức mà cụ thích. Tôi vẫn nghĩ bên cạnh tôi là cụ vẫn ngồi ở chiếc bàn điểm tâm kê ở góc phòng ăn, tôi ước ao một lần nữa được trò chuyện với mẹ, được mẹ ôm vào lòng.

Chúng tôi làm lễ truy điệu và tưởng niệm cụ tại nhà cùng với họ hàng gần gũi và bạn bè thân thiết. Chúng tôi mời Đức cha Bill Shillady, người đã làm lễ ở nhà thờ trong buổi lễ kết hôn của Chelsea và Marc. Chelsea nhận xét về bà ngoại những lời thật cảm động, cũng như nhiều người trong họ mạc và bạn bè của cụ. Tôi đọc một số vần thơ của thi sĩ Mary Oliver, tác phẩm mà mẹ tôi rất yêu thích.

Bill và Chelsea đứng sát bên, tôi cố nói đôi lời vĩnh biệt với mẹ. Tôi nhớ những lời thông thái, khôn ngoan của những người bạn lớn tuổi của tôi từng chia sẻ những năm gần đây, hiểu được cuộc sống của cụ và những hy vọng cuộc sống còn lại của tôi: "Tôi đã tửng yêu và từng được yêu thương, đó là tất cả phần nhạc nền cho cuộc sống."

Nhìn Chelsea, tôi lại nghĩ, mẹ tôi chắc rất tự hào về đứa cháu ngoại của cụ. Mẹ tôi thường lấy thước đo cuộc sống bằng cách xem mình đã giúp được con cháu và người khác ra sao. Tôi vẫn coi mẹ tôi vẫn còn sống với chúng tôi, chắc cụ cũng muốn chúng tôi nghĩ như thế. Chẳng bao giờ cụ ngừng nghỉ trong vòng nguyệt quế của sự vinh quang. Và cũng chẳng bao giờ bỏ cuộc, cũng chẳng bao giờ ngừng hoạt động mong thế giới ngày càng tốt đẹp hơn. Đó cũng là công việc chưa hoàn thành của chúng tôi.

NHỮNG LỰA CHỌN KHÓ KHĂN

Hillary Rodham Clinton www.dtv-ebook.com

Chương 26: Phần Kết Luận

Tổng thống nhìn quanh, hỏi: "Hillary đi đâu thế nhỉ?" Ông đang phát biểu về dân chủ ở Burma, đứng ngay bên cổng căn nhà của Aung San Suu Kyi ở Ranggoon. Tổng thống hỏi tiếp: "Bà ấy đâu nhì?"

Т

Hôm ấy vào tháng 12-2012, đây là chuyên công du cuối cùng giữa tôi và ông, vị Tổng thống và viên Ngoại trưởng. Tôi giơ tay vẫy vẫy, ông nhìn thấy, nói: "Đây rồi!" Khi ông nói lời cảm ơn, tôi nghĩ cách đây bốn năm, từ hôm ở trong phòng khách của Dianne Feinstein thời gian trôi đi nhanh thật. Khoảng khắc trong chuyến công du cuối cùng giữa hai chúng tôi là sự buồn vui lẫn lộn,

vui vì những gì đã đạt được, thiết lập được những đối tác mới, buồn vì ngày chia tay đang tới gần.

Hai tuần trước, Tổng thống tái đắc cử nhiệm kỳ hai. Không như chiến dịch tranh cử năm 2008, tôi không thể giúp ông. Theo luật pháp và truyền thống, Ngoại trưởng phải đứng ngoài những chuyện canh tranh chính tri. Hội nghi Quốc gia Dân chủ ở Charlotte, Bắc Carolina lần đầu tiên năm 1976, tôi không được tham dư. Năm 2008, hội nghi ở Denver đã làm tôi thay đổi và chấp thuân Tổng thống Obama, góp phần xây dựng đoàn kết nhất trí của đảng Dân chủ sau chiến dịch tranh cử kéo dài. Nhưng trong hội nghi năm 2012, tôi đang ở bên kia địa cầu, thay mặt cho quốc gia làm nhiệm vụ ngoại giao ở Á châu.

Đúng cái đêm mà chồng tôi, Bill Clinton, đọc diễn văn tại đại hội đảng đề cử Tổng thống ra tranh cử, tôi đang ở Timor-Leste (Đông Timor) một quốc gia vừa mới thành lập, sau cuộc tranh đấu lâu dài gian khổ giành được độc lập từ Indonesia năm 2002. Sau một ngày làm việc tại thủ đô Dili, trước khi bay sang Brunei dự cuộc họp và dạ tiệc với Quốc vương Hassanal Bolkiah, tôi dành chút thời gian cá nhân trong khu toà đại sứ Mỹ.

Nơi đây không thu được chương trình truyền hình CNN, hệ thống internet giải tầng rất hạn chế, may Philippe Reines đã nối được máy TiVo với mạng internet của Washington, vì thế tôi được xem lại bài phát biểu của Bill trên máy vi tính của toà Đại sứ. Tôi ngồi và mọi người xúm lại xung quanh xem qua màn hình vi tính.

Tôi mim cười khi thấy Bill bước lên diễn đàn trước đám đông đầy nhiệt huyết. Thấm thoát đã 16 năm, kể từ khi chiến dịch tranh cử của Bill lần cuối cùng, nhưng Bill vẫn như xưa, đầy nhiệt tình, phần kích trước những sư kiên chính trị to lớn, chẳng khác gì một vị luật sư đưa ra những bằng chứng trước thẩm phán, Bill giải thích vì sao nền kinh tế Hoa Kỳ và toàn cầu bi sa sút từ những năm 2009 và chính quyền Obama đã giải quyết và xoay chuyển được tình hình khó khăn ấy ra sao. Trong phần kết luân bài diễn văn, Bill nêu ra vấn đề suy yếu và sư đổi mới: "Hơn hai trăm năm qua, sau mỗi lần khủng hoảng, đất nước ta lai trỗi dây manh mẽ hơn. Người ta đã từng dư đoán, Hoa Kỳ sẽ sup đổ ngay từ thời George Washington, đã bị chỉ trích là viên thanh tra xoàng xĩnh với bộ răng giả xấu xí. Cho đến hôm nay, hễ ai đặt cá

cược chống sự hồi sinh của Mỹ đều đã trắng tay, vì lần nào cũng vậy, sau khủng hoảng chúng ta lại hồi sinh. Lửa thử vàng gian nan thử sức, chúng ta đã vượt qua cuộc thử sức này". Kết thúc bài diễn văn, bất ngờ Tổng thống Obama bước ra sân khấu cảm ơn Bill. Hai vị Tổng thống ôm nhau, đám đông hò reo vang trời. Từ nơi cách xa hàng vạn dặm được nhìn khoảng khắc xúc động này, tôi thật tự hào về chồng tôi, vị cựu Tổng thống và cả đương kim Tổng thống mà tôi hân hạnh được làm việc dưới quyền ông cũng như phục vụ cho đất nước.

Kết thúc những ngày làm việc ở Burma, Tổng thống Obama và tôi lên phi cơ Air Force One sang Campuchia, tham dự Hội nghị Thượng đinh Đông Á và ASEAN. Hội nghị này là phép thử quan trọng về chiến lược xoay trực của chúng ta. Trong lúc ấy, cuộc xung đột ở dải Gaza giữa Israel và Hamas đang sôi sực, Tổng thống quyết định tôi rời khỏi đoàn bay sang Trung Đông để đứng ra làm trung gian cho lệnh ngừng bắn. Tổng thống mời tôi đến văn phòng ông trên Air Force One bàn việc.

Ngồi đối diện ông trước chiếc bàn gỗ rộng, chúng tôi thảo luận chính sách ngoại giao tinh tế cần giải quyết.

Mặc cho những gì đang diễn ra, chúng tôi hồi tưởng lại những gì đã xảy ra. Bốn năm qua thay đổi quá nhiều, những điều và những cách mà cả hai chúng tôi không thể ngờ tới. Chúng tôi cùng nhau làm việc, giúp để hiểu nhau hơn nữa, những gì cá nhân đạt được cũng như thế giới trước đầy chưa bao giờ có được.

Trong lúc cùng nhau trao đổi, tôi cũng không đoán được cái gì sẽ đến. Tổng thống hỏi: "Hillary giữ chức Ngoại trưởng nhiệm kỳ hai được không?"

Ngay khi chấp nhận công việc, tôi tự nhủ: "Một nhiệm kỳ thôi" và tôi cũng thường nói trước công chúng về điều này. Mặc dù tôi rất yêu công việc và chức Ngoại trưởng, nhưng tôi muốn giành thời gian cho gia đình, giao tiếp bạn bè và làm những công việc hàng ngày tôi yêu thích. Kể ra cũng thật tốt, không phải đi nhiều, chệch múi giờ khó khăn cho đồng hồ sinh học phải tính cộng hay trừ năm, mười hay mười bốn tiếng đồng hồ ở bất cứ nơi nào khi thức dây.

Giống như 4 năm trước, cái "gien ham công tiếc việc" của tôi hình như đang thì thầm việc phục vụ quốc

đứng trên cái đĩa, bạn làm thế nào để trả lời "không làm"? Hiện nay có biết bao công việc chưa hoàn thành, còn dang dở. Hội nghị Thượng đỉnh ở Campuchia, khủng hoảng ở Gaza, đấy mới chỉ là hai ví dụ trước mắt. Còn vấn đề dân chủ của Burma thì sao? Hoặc cuộc đàm phán bí mật giữa chúng ta với Iran? Làm thế nào để chống lại sự thách thức ngày càng tăng của Putin?

gia đừng có bao giờ tính toán thiệt hơn, chức cao hay thấp. Nếu vị Tổng thống Hoa Kỳ yêu cầu bạn bước lên

Nhưng ngoại giao là cuộc chạy đua tiếp sức, tôi đã đuối sức. Tôi trả lời: "Thưa Tổng thống, tôi buộc phải cáo lỗi. Tôi không thể tiếp tục được".

Vài tháng sau khi nói lời chia tay, tôi dự bữa trưa với

Tổng thống Obama tại phòng ăn riêng gần phòng Bầu Dục. Sau khi ăn xong món cá tacos, ông và tôi thảo luận về bản ghi nhớ gồm 20 trang tôi chuẩn bị cho ông trong nhiệm kỳ hai, những gì đã làm và những kế hoạch mới. Ra về, chúng tôi dừng lại phòng Bầu dục. Mắt rom róm, tôi ôm lấy Tổng thống, một lần nữa kể lại những gì đã làm, tình bạn giữa hai người, tôi nói, khi nào cần ông có thể điện cho tôi bất cứ lúc nào.

Ngày 1-2-2013, ngày cuối cùng của tôi ở khu Foggy Bottom, tôi xuống ghế bên bàn nhỏ bằng gỗ anh đào lần cuối cùng, lấy giấy bút viết thư cho Kerry. Tôi đặt thư đúng vào chỗ thư của Condi gửi cho tôi 4 năm về trước. Sau đó tôi ký vào lá thư xin từ chức gửi Tổng thống. Đây là lần đầu tiên sau hơn 20 năm, giữ các cương vị như Đệ nhất phu nhân, Thượng nghị sĩ, Ngoại trưởng giờ đây tôi không còn có bất kỳ vai trò nào trong chính phủ.

Việc cuối cùng xuống sảnh đường, nơi tôi được chào đón ngày đầu tiên nhâm chức vào năm 2009, để nói lời từ biệt với tất cả anh chi em trong Bô Ngoại giao và USAID. Những lời càm ơn, tôi cảm thấy chưa đủ đền đáp lai công lao đóng góp của mọi người đã dành cho tôi. Một lần nữa, tôi nhìn bức tường bằng đá cẩm thạch khắc tên những đồng nghiệp đã hy sinh cho sư nghiệp của đất nước. Tôi âm thầm cầu nguyên cho ho và gia đình họ. Trong sảnh đường chật ních mọi người đến chào, nói lời chia tay với tấm lòng thương yêu, trìu mến và kính trong. Tôi rất vui vì ho vẫn tiếp tục phục vụ Hoa Kỳ với trí thông minh, sư quyết tâm và lòng quả cảm.

Những năm tới, nước Mỹ phải biết chuẩn bị những gì sẽ rút được qua lịch sử để bảo vệ giá trị và lợi ích của chúng ta. Nó không phải là giấy gọi tòng quân, đối đầu với cuộc Chiến tranh Lạnh kiểu mới – chúng ta đã rút ra bài học từ những tổn thất, nó sẽ là lần cuối và không tái phạm. Hãy đứng lên đoàn kết nhất trí theo đuổi mục đích vì tự do và hoà bình thế giới mà chỉ Hoa Kỳ mới là người có thể quyết định.

Sức manh của chúng ta ở hải ngoại tùy thuộc và quyết tâm và khả năng phục hồi nhanh hay chậm trong nước. Người dân và các nhà lãnh đạo cũng đều có sư lựa chon những gì ta muốn cho cuộc sống hiện tại và cho thế hệ mai sau. Thu nhập của tầng lớp trung lưu đã giảm sút hơn thập niên qua, nghèo đói đã bắt đầu xuất hiện, tăng trưởng hầu như khó lòng tăng hơn nữa. Chúng ta cần thêm những việc làm, cần thưởng cho những người chăm chỉ bằng cách tăng lương, tăng bậc tay nghề, phẩm giá đó là nấc thang để có cuộc sống tốt hơn. Đầu tư xây dựng một nền kinh tế thực sự của thế kỷ 21 với nhiều cơ hội, giảm bất bình đẳng. Chấm dứt những bất đồng chính trị ở Wasington đã làm ảnh hưởng sự tiến bộ và giảm giá trị nên dân chủ của chúng ta. Có nghĩa là chúng ta và những người quanh ta cũng như đồng nghiệp phải được trao quyền để được tham gia toàn diện vào nền kinh tế và dân chủ. Đó là con đường duy nhất khôi phục Giác mơ Mỹ, đảm bảo sự thịnh vượng lâu dài và Hoa Kỳ tiếp tục vai trò lãnh đạo thế giới.

Chẳng dễ dàng gì thực hiện trong bầu chính trị hiện nay của chúng ta. Tôi xin được trích câu nói trong phim A League of Their Own: "Nhiệm vụ thật khó khăn... nhưng khó khăn tạo ra sự vĩ đại." Hãy cố gắng làm hết sức những công việc khó khăn, đất nước ta sẽ trở lên vĩ đại.

Tôi giành cả năm 2013 và những tháng đầu năm 2014 để viết cuốn sách này, từ một căn phòng đọc sách xinh xắn, ấm cúng, tầng ba đầy nắng tại nhà riêng ở Cahppaqua, New York. Nơi trải tấm thám dầy, chiếc ghế ngồi dễ chịu, có thể nhỉn qua cửa sổ ngắm những ngọn của hàng cây. Dành thời gian đọc sách, ngủ bù và đi dạo với Bill cùng chú cún cưng, gần gũi với gia đình và suy nghĩ về tương lai.

Đầu năm 2014, Bill và tôi nhân được tin tuyết vời, cái tin mà chúng tôi háo hức mong đơi từ lâu. Chúng tôi đã lên chức ông bà! Niềm vui của chúng tôi cũng là niềm hanh phúc tràn trề của Chelsea và Marc. Khi Chelsea ra đời, tôi thất sư lo lắng, mặc dù tôi đã đọc rất kỹ nhiều cuốn sách về trẻ sơ sinh khi tôi làm việc tai trung tâm Nghiên cứu Trẻ em của Đai học Yale, nhưng tôi vẫn không kip chuẩn bị những điều kỳ diệu xảy ra và hiểu rõ trách nhiệm của bậc làm cha mẹ. Tôi cầu nguyên, cố gắng làm tròn bỗn phân và trách nhiệm của người me, nhân ra ngay đứa con chính là "hòn máu, trái tim đang quanh quần bên ta", như nhà văn Elizabeth Stone đã mô tả. Niềm vui và nỗi lo ngai thường âp đến cùng một lúc. Những năm gần đây tội rất mọng có đứa cháu ngoai, khi biết tin rất phấn khởi và đoán già đoán non. Tôi nhớ lời Magaret Mead từng nói, trẻ nhỏ giúp trí tưởng tưởng của ta mới mẻ hơn, tâm hồn ta trẻ lai và giúp chúng ta hặng say làm việc tốt hơn cho tương lai.

Giờ đây, hơn bao giờ hết, tương lai tràn ngập trong tâm trí tôi. Trong năm qua, tôi đi du lịch khắp đất nước và câu hỏi được đặt ra. Tôi có nên ra tranh cử Tổng thống vào năm 2016 không?

Câu trả lời vẫn còn bỏ ngỏ! Tôi chưa có quyết định chính thức.

Nhưng ai đó đưa ra vấn đề này, tôi cảm thấy thật vinh dự vì lòng nhiệt tình và niềm tin của những người khuyến khích tôi tham gia, thậm chí họ tin rằng tôi có đủ khả năng đứng ra gánh trách nhiệm lãnh đạo quốc gia.

Ngay lúc này đây, tôi tin chúng ta nên tập trung vào những vấn đề cần phải thực hiện không nên chờ đợi đến năm 2016. Nhiều người bạn Mỹ của tôi vẫn còn bị ảnh hưởng nặng nề do cuộc Đại suy thoái vẫn chưa kịp hồi phục. Nhiều thanh thiếu niên phải gánh gánh nặng của đời sinh viên trong khi số lượng công việc thật quá ít ởi. Ngoài ra, năm 2014 còn có một số cuộc bỏ phiếu quan trọng, nó quyết định đảng nào sẽ nắm quyền điều hành Quốc Hội, đưa hậu quả thật sự cho nền kinh tế và tương lai của đất nước. Đây không phải vấn đề ta chỉ xem xét và ngồi chờ mọi việc trôi qua mà không hành động.

Gần đây, Bill và tôi thường đi dạo nhiều hơn với ba chú cún cưng ở khu vực gần nhà. Một mùa đông kéo dài trái mùa không ngờ đã ập đến, nhưng rồi xuân về cũng làm tuyết tan nhanh. Chúng tôi vừa đi dạo, vừa tâm sự như thời còn là sinh viên luật cách đây trên 40 năm tại trường Đại học Luật Khoa Yale, chuyện nở như ngô rang chẳng bao giờ hết.

Chúng tôi đều hiểu, đây là những câu chuyện để đi đến quyết định quan trọng trong tương lai.

Tôi đã từng tham gia chiến dịch chay đua chức Tổng thống, tôi hiểu rất rõ những thách thức trên mọi mặt trận, không chỉ với các ứng cử viên mà còn cả với gia đình và thân nhân của ho. Tôi đã từng thất bai năm 2008, vì thế chẳng có gì dám đảm bảo, cũng không thể coi thường được. Tôi cũng hiểu, bất cứ ai cũng có thể đặt ra câu hỏi khi muốn tham gia cuộc chay đua, phải trả lời được những câu hỏi: "Ban có muốn trở thành vi Tổng thống trong tương lai không?" hay "Ban có tư tin sẽ trúng cử không?" Rồi có thể gặp câu hỏi: "Tầm nhìn về tương lai nước Mỹ của ban như thế nào?" và "Ban có đủ năng lực dẫn dắt nhân dân Mỹ đến mục tiêu ấy không?"

Những thách thức ấy là cách dẫn dắt đến sự đoàn kết và đổi mới Giấc mơ Mỹ. Đó là sự trở ngại và trở ngại này rất cao.

Điều thiết yếu nhất, những gì sẽ xảy ra vào năm 2016 cũng là những điều cần có trong tương lai mà nước Mỹ đòi hỏi cũng như bản thân họ và con cháu họ mong muốn. Tôi hy vọng, những lựa chọn kể cả vấn đề chính trị cũng như mục đích chung là để giải phóng sức sang tạo, tiềm năng, cơ hội đưa Mỹ lên tầm cao mới. Đó là những gì người Mỹ xứng đáng được hưởng thụ.

Dù quyết định như thế nào, tôi bao giờ cũng biết ơn những cơ hội được thay mặt cho nước Mỹ trên toàn thế giới. Tôi đã học được niềm vui mới của nhân dân Mỹ và sự vĩ đại của dân tộc ta. Tôi thấy mình quá may mắn và thật biết ơn những gì đã có. Tương lai của chúng tôi phụ thuộc vào tài năng. Đối với tôi, với gia đình tôi bao gồm cả thành viên mới vừa được bổ xung -một công dân Mỹ vừa chào đời-, nó xứng đáng được hưởng những gì tốt đẹp nhất mà chúng tôi dành cho nó.

Nhưng hôm nay, ít nhất tôi cũng được thư giãn

hưởng mùa xuân đang về. Quanh tôi cuộc sống đang đổi thay với màu sắc và cuộc sống mới. Giờ đây không gian êm lặng quá, giống như những thời gia trôi qua mấy năm trước. Yên lành, thanh bình và êm ái mà tôi đang tận hưởng. Thời gian của những lựa chọn khó khăn đang đến gần, chắc không còn lâu nữa.

NHỮNG LỰA CHỌN KHÓ KHĂN

Hillary Rodham Clinton www.dtv-ebook.com

Lời Cảm Tạ

Phương châm làm việc của Quỹ Clinton: "Chúng tôi cùng chia sẻ với thế giới". Đó là lời tuyên bố đơn giản của sự thống nhất toàn diện của thế giới. Như tôi đã tìm ra, đây cũng chính là một biểu đạt thích hợp khi viết cuốn sách này. Tôi biết ơn tất cả những người đã giúp tôi trong bốn năm làm việc ở Bộ Ngoại giao, hơn một năm viết và sửa chữa cuốn sách này. Một lựa chọn dễ nhất tôi làm, yêu cầu Dan Schwerin, Ethan Gelber và Ted giúp tôi soạn đề cương và viết. Tôi không thể đủ khả năng ngày đêm làm việc cần mẫn.

P

Dan Schwerin làm việc với tôi từ Thượng viện, sau

đó sang Bô Ngoại giao làm người viết diễn văn. Ông là đối tác quan trong, cần thân, cần mẫn tìm từng thành ngữ, câu cú cho những trang viết, biết nắm bắt những suy tư, giúp tôi vật lộn chúng thành những câu cú ngắn gon, khúc triết. Ông không những là người viết tài năng mà còn là cộng sự tuyệt vời. Còn Ethan gelber là "người đàn ông không thể thiếu" để xử lý tài liệu, văn bản, hiệu đính, qua tay ông, trang viết lấp lánh đầy màu sắc của bản thảo lôn xôn, làm nổi bật những ghi chép về hồi ức cũ. Không có ông, có lẽ bản thảo chẳng bao giờ hoàn thành. Ted Widmer, một sử gia tài nặng, một cộng tác viên rất giá trị, ông cung cấp những sự kiện lịch sử, bối cảnh và các góc độ cần thiết nhưng hài hòa và vừa đủ.

Huma Abedin, Cheryl Mills, Philippe Reines và Lake Sullivan, tất cả đã giúp tôi quá nhiều trong những năm tôi ở Bộ Ngoại giao, họ là những cố vấn, người động viên cổ vũ, sẵn sàng xác minh dữ kiện trong quá trình xử lý dữ kiện. Tôi còn dựa vào sự giúp đỡ, tư vấn của Kurt Campbell, Lissa Muscatine và Megan Rooney đã đọc bản thảo, góp ý và đưa ra những lời khuyên.

Tôi cảm ơn Simon & Schuster, nhất là Giám đốc

viên, Jonathan Karp. Tôi đã xuất bản 5 cuốn sách thông qua Carolyn và lần nào cũng được vui vẻ đón nhân. Jonathan, đã khuyến khích, khích lệ và những lời góp ý mang tính xây dựng, nổi danh là một biện tập viên đầy nhiệt tình và chu đáo. Đồng thời tôi cũng đánh giá cao toàn nhóm bao gồm: Irene kheradi, Jonathan Evans, Lisa Erwin, Pat Glynn, Gina DiMascia, Ffej Caplan, Inge Maas, Judith Hoover, Philip Bashe, Joy O'Meara, Lolin Shields, Paula Amendolara, Seth Russo, Lance Fitzgerald, Marie Florio, Christopher Lynch, David Hillman, Ellie Hirschhorn, Adrian Norman, Sue Fleming, Adam Rothberg, Jeff Wilson, Elina Vaysbeyn, Cary Goldstein, Julia Prosser, và Richard Rhorer.

điều hành Carolyn Reidy, nhà xuất bản và các biên tập

Một lần nữa tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc không thể lấy gì so sánh nổi với sự giúp đỡ tận tình của Bob Barnett, người đại diện và chỉ dẫn thông qua hệ thống xuất bản thế giới, được sự hỗ trợ tài năng qua thỏa thuân của luât sư Michael O'Connor.

Một trong những điều tốt đẹp nhất của cuốn sách này là cơ hội kết nối, hồi tưởng lại những kỷ niệm êm

đềm với ban bè, đồng nghiệp. Tôi cũng xin cảm ơn tất cả bạn bè, đồng nghiệp đã chia sẻ những kỷ niệm, ghi chép cùng các quan điểm, trong đó gồm có: Caroline Adler, Dan Baer, Kris Balderston, De'Ara Balenger, Jeremy Bash, Dan Benaim, Dan Benjamin, Jarrett Blanc, Johnnie Carson, Sarah Davey, Alex Djerassi, Bob Einhorn, Dan Feldman, Jeff Feltman, David Llale, Amos Hochstein, Fred Hof, Sarah Hurwitz, Jim Kennedy, Caitlin Klevorick, Ben Kobren, Harold Koh, Dan Kurtz-Phelan, Capricia Marshall, Mike McFaul, Judith McHale, George Mitchell, Dick Morningstar, Carlos Pascual, Nirav Patel, John Podesta, Mike Posner, Ben Rhodes, Alec Ross, Dennis Ross, Frank Ruggiero, Heather Samuelson, Tom Shannon, Andrew Shapiro, Anne-Marie Slaughter, Todd Stern, Puneet Talwar, Tomicah Tilleman, Melanne Verveer, Matthew Walsh, và Ashley Woolheater. Đồng thời xin cảm ơn Clarence Finney và người ban chiu trách nhiệm lưu trữ hồ sơ của ông, cũng như John Hackett, Chuck Daris, Alden Fahy, Behar Godani, Paul Hilburn, Chaniqua Nelson và những xem xét chu đáo nôi dung cuốn sách của Bô Ngoại giao và Hội đồng An ninh Quốc gia.

May mắn hơn, tôi được làm việc trong hàng ngũ các quan chức cao cấp: Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Bill Burns, Jack Lew, Tom Nides, và Jim Steinberg, Đại sứ LHQ của Hoa Kỳ, Susan Rice, Trưởng Ban quản trị USAID - Raj Shah, Điều phối viên Toàn cầu phòng chống AIDS - Eric Goosby, Giám đốc điều hành MCC Daniel Yohannes, Chủ tịch OPIC và CEO - Elizabeth Littlefield.

Trong tim tôi luôn luôn dành một góc để cảm ơn tất cả bộ ảnh "Gia đình S" gồm 10 ảnh và các quan chức Ngoại giao và các bộ công chức đã tân tình chăm sóc Ngoai trưởng trong đó có: Nima Abbaszadeh, Daniella Ballou-Aares, Courtney Beale, Christopher Bishop, Claire Coleman, Jen Davis, Linda Dewan, Sheila Dyson, Dan Fogarty, Lauren Jiloty, Brock Johnson, Neal Larkins, Joanne Laszczych, Laura Lucas, Joe MacManus, Lori McLean, Bernadette Meehan, Lawrence Randolph, Maria Sand, Jeannemarie Smith, Zia Syed, Nora Toiv, và Alice Wells cũng như Ban Thư ký điều hành và nhóm Incredible Line

Tôi chân thành tỏ lòng biết ơn đến các quan chức

cao cấp của Bô Ngoại giao, của USAID, PEPFAR và MCC cùng với Dave Adams, Tom Adams, Elizabeth Bagley, Joyce Barr, Rick Barton, John Bass, Bob Blake, Eric Boswell, Esther ly đầy, Bill Brownfield, Susan Burk, Piper Campbell, Philip Carter, Maura Connelly, Michael Corbin, Tom Countryman, Heidi Crebo-Rediker, PJ Crowley, Lou CdeBaca, Ivo Daalder, Josh Daniel, Glyn Davies, Eileen Donahoe-Chamberlain, Jose Fernandez, Alonzo Fulgham, Phil Goldberg, David Goldwyn, Phil Gordon, Rose Gottemoeller, Marc Grossman, Michael Hammer, Lorraine Hariton, Judy Heumann, Christopher Hill, Bob Hormats, Rashad Hussain, Janice Jacobs, Roberta Jacobson, Bonnie Jenkins, Suzan Johnson Cook, Kerri-Ann Jones, Beth Jones, Paul Jones, Declan Kelly, Ian Kelly, Laura Kennedy, Pat Kennedy, Robert King, Reta Jo Lewis, Carmen Lomellin, Princeton Lyman, Dawn McCall, Ken Merten, Steve Mull, Toria Nuland, Maria Otero, Farah Pandith, Nancy Powell, Lois Quam, Stephen Rapp, Julissa Reynoso, Anne Richard, John Robinson, Miguel Rodriguez, Hannah Rosenthal, Eric Schwartz, Barbara Shailor, Wendy Sherman, Dan Smith, Tara Sonenshine, Don Steinberg, Karen Stewart,

Ann Stock, Ellen Tauscher, Linda Thomas -Greenfield, Arturo Valenzuela, Rich Verma, Phil Verveer, Jake Walles, Pamela trắng, và Paul Wohlers.

Đặc biệt tôi chịu ơn các sĩ quan an ninh ngoại giao đã bảo vệ tôi và nhóm chúng tôi khỏi sự nguy hiểm khi đi công tác vòng quanh thế giới. Những người trong nhiệm kỳ của tôi bao gồm đội DS dưới sự lãnh đạo của Fred Ketchum và Kurt Olsson.

Trong suốt quá trình viết cuốn này có một đội ngũ trợ lý làm việc hết sức mình, không biết mệt mỏi, cố vấn, hỗ trợ cho cuốn sách và bổ xung những phần còn lại giúp tôi hoàn thành cuốn sách, đó là công lao của: Monique Aiken, Brynne Craig, Katie Dowd, Oscar Flores, Monica Hanley, Jen Klein, Madhuri Kommareddi, Yerka Jo, Marisa McAuliffe, Terri McCullough, Nick Merrill, Patti Miller, Thomas Moran, Ann O'Leary, Maura Pally, Shilpa Pesaru, Robert Russo, Marina Santos, Lona Valmoro, và Rachel Vogelstein.

Một lần nữa tôi chân thành cảm ơn Tổng thống Obama đã đặt niềm tin vào tôi, giúp tôi có cơ hội đại diện cho đất nước và cảm ơn Phó Thổng thống Biden và quan chức cùng cán bộ nhân viên Hội đồng An ninh Quốc trong quan hệ đối tác.

Cuối cùng, như thường lệ, Bill và Chelsea đã mất cả một năm kiên nhẫn lắng nghe, cẩn thận đọc đi đọc lại nhiều lần hết bản thảo này đến bảo thảo khác, giúp tôi chắt lọc, gạn đục khơi trong trong bốn năm làm việc. Một lần nữa, Bill và Chelsea tặng tôi món quả vô giá đó là sư đông viên, hỗ trơ với tình yêu vô bờ bến.